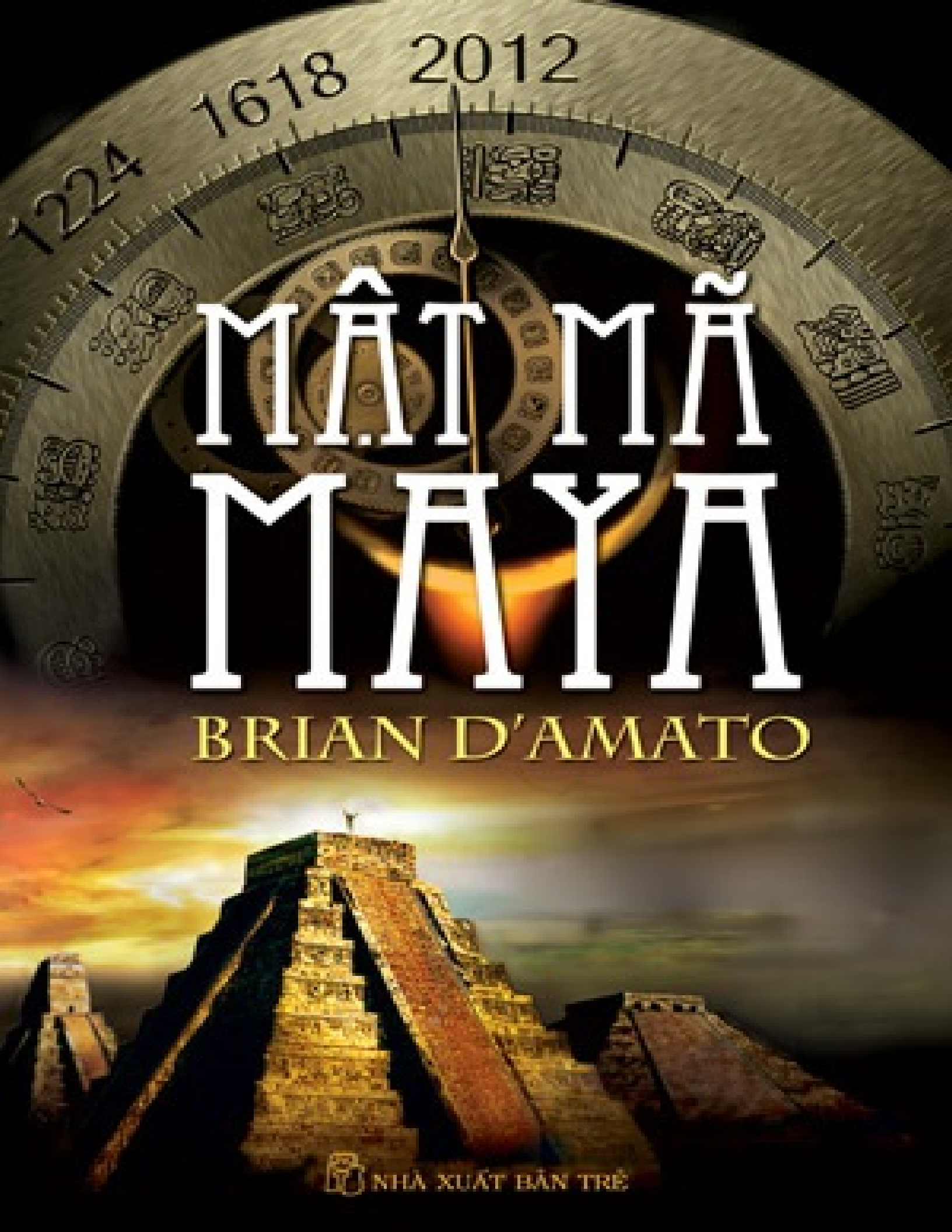
1224
1618
2012
MẬT MÃ MAYA
BRIAN D'AMATO
NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

HAPPY BIRTHDAY TO VHP

Từ những cuộc gặp gỡ tình cờ của những người yêu thích văn học, chúng tôi kết bạn và tạo ra một nhóm nhỏ với ý muốn chia sẻ các tác phẩm hay cho bạn đọc không có điều kiện tiếp cận với sách giấy. Nay, nhóm đã được một tuổi và để kỷ niệm một năm ngày anh-chị-em VHP cùng góp sức xây "nhà", chúng tôi xin chia sẻ cùng bạn - người có cùng sở thích với chúng tôi - một trong những món quà đặc biệt trong dịp kỷ niệm này, và cũng để cám ơn Thư viện Ebook – nơi chúng tôi gặp gỡ nhau lần đầu tiên.

VH-PROJECT (VH-P) xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc **ebook**

Mật Mã Maya của tác giả **Brian D'Amato**

Nguyên tác **IN THE COURTS OF THE SUN**

Brian D'Amato

Ebook được thực hiện bởi các thành viên của VH-P và TVE

Chụp ảnh – tạo bìa - chỉnh sửa hình ảnh: **Yew**

Chế bản PRC và PDF: **Chút**

Sửa lỗi chính tả - chỉnh sửa bản word: **apple-socola, may&nui, phượng xồ, giangcoi163**

Đánh máy: **jik2040, nph268, to_you, lananha1, jella, hongleo, phượng xồ, tinh251993, Smilehd, hanhung3012, ndviet, svcntnk42a1, nguyen_ly, iamvltt2, minh_trang, Iris, doushite, greengrass2709, tulipden112, TT8571, hakhanhbk2010, Ella_mEn, Ddeath, mainame, rouge2011, o0tinhtritam0o, hoangha2192, SmallEgg, Mr.Cent, winki, phamdung90, Chinh phục ™, to_you, rkj, MatTo89, thuanga, kdungrau, ghostgirl_12606, bluesky29, Tyty1803, Nerissa, thuy_trang89, Vanessa1811**

Ngày hoàn thành: 09/09/2010

Nguồn: vhproject.hnsv.com

Thông tin sách: **MẬT MÃ MAYA**

Tên sách: **Mật Mã Maya**

Nguyên tác: **In The Courts Of The Sun**

Tác giả: **Brian D'Amato**

Dịch giả: **Phong Diệp**

Nhà xuất bản: Trẻ

Số trang: 836

Kích thước: 16x24cm

Ngày xuất bản: 2010

Trọng lượng: 1450 gram

Giá bìa: 179.000 VNĐ

Giới thiệu

“Mật mã Maya” tập hợp những phẩm chất làm nên một cuốn sách hay như sự ly kỳ liên quan đến ngày tận thế, phiêu lưu mạo hiểm ở quá khứ và hiện tại, nền văn minh ít người biết tới, sự lãng mạn.

Jed Delanda là hậu duệ người Maya sinh tại Guatemala, có tài năng thiên bẩm về toán học. Khi còn nhỏ, Jed đã được người mẹ truyền dạy một trò chơi của người Maya: cờ Hiến tế. Đây là cách đặc biệt sử dụng linh tính để dự đoán các sự việc sẽ diễn ra, hay nói cách khác là một kiểu tiên tri.

Sau khi đến Utah làm con nuôi trong một gia đình người Mỹ theo đạo Mormon, anh ta được phát hiện là có năng khiếu thiên tài về lịch học; cùng với những hiểu biết về cờ Hiến tế, anh ta đã thu hút được sự chú ý của giáo sư Taro Hyaku, chuyên gia về lý thuyết trò chơi. Sau một chuyện hiểu nhầm, Jed đã ngừng cộng tác nghiên cứu với Taro, quay sang dùng cờ Hiến tế để đầu tư chứng khoán và vớ được những món hời lớn tới hàng triệu USD.

Cuộc đời Jed rẽ sang một hướng mới khi anh ta được biết nhóm nghiên cứu của Taro đã giải mã được một cuốn sách cổ của người Maya mà chính anh ta cũng rất muốn xem. Anh ta liên lạc lại với vị giáo sư (lúc này đang làm việc cho tập đoàn Warren) và được biết họ đang lập trình cho Leon - một chiếc máy tính để nó có thể chơi cờ Hiến tế.

Taro giới thiệu Jed với "sếp lớn" là Marena Park, một phụ nữ thông minh và đầy bí ẩn. Tại đây, Jed đã chơi cùng Leon và hé lộ tài dự đoán của anh ta về thảm họa sắp xảy ra tại một nơi được coi là biểu tượng của nước Mỹ. Sau sự kiện đó, Jed gia nhập dự án nghiên cứu của tập đoàn Warren để tìm hiểu và ngăn chặn thảm họa sẽ xảy đến vào ngày 21/12 theo lời tiên đoán của người Maya cổ.

Jed được chọn làm người tình nguyện trở về quá khứ để học cách chơi cờ Hiến tế đỉnh cao và gửi những gì học được về hiện tại. Cuộc hành trình trở về quá khứ của anh ta được các nhà khoa học tiến hành dưới hình thức sao chép ký ức và gửi đến bộ óc của một người Maya cổ sống vào năm 664 sau công nguyên. Theo kế hoạch, ký ức của Jed sẽ được chuyển vào bộ não của một vị vua đang trị vì vào năm 664 CE.

Nhưng mọi việc không như dự tính, thay vì trở thành vua, một sự nhầm lẫn lớn đã biến Jed trở thành Chacal - một người hiến tế mạng sống của mình bất đắc dĩ. Điều này dẫn tới tình cảnh anh ta phải chia sẻ ý thức với Chacal và dấn thân vào nhiều cuộc phiêu lưu đầy nguy hiểm.

Đến phần kết của cuốn sách, nhân vật chính Jed đã biết mình phải làm gì. Nhưng liệu anh ta có làm điều đó thật hay không?

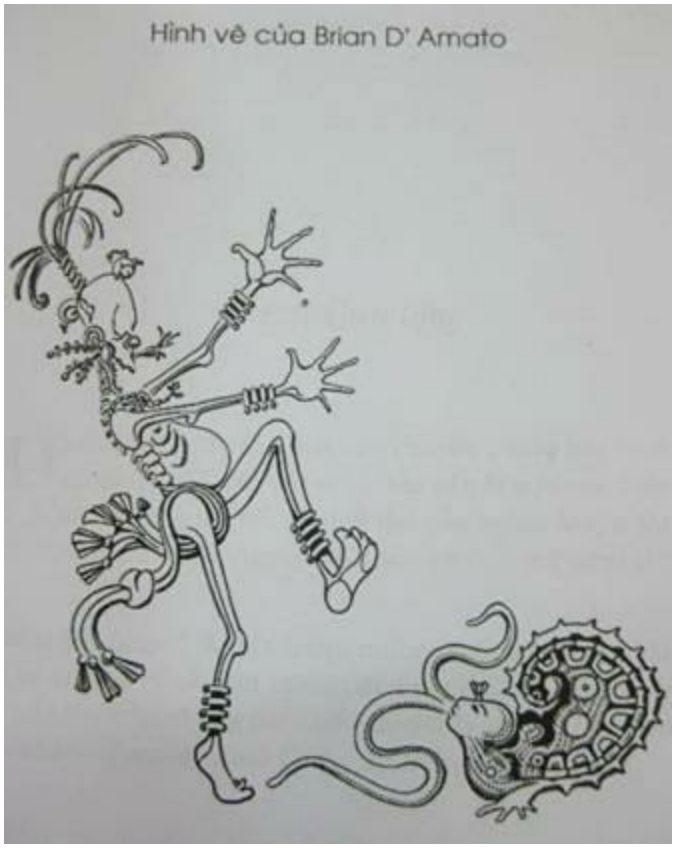

Lời khen tặng

D'Amato đã viết nên một câu chuyện phiêu lưu tuyệt vời với nhiều chi tiết thú vị về nền văn hóa Maya. Nếu bạn từng ao ước được quay trở về thời đại của người Maya thì đây chính là cơ hội… - The Agony Column, 24 tháng 2 năm 2009.

"Mật mã Maya" là một trong những cuốn sách gây bất ngờ nhất năm 2009 về cả chất lượng lẫn tính giải trí và nó vượt hẳn lên trên những cuốn tiểu thuyết ly kỳ về những vấn đề bí ẩn khác. – Fantasy Book Critic, 15 tháng 4 năm 2009.

"Mật mã Maya" là tác phẩm độc đáo và vô cùng thú vị, một cuốn tiểu thuyết có tính sáng tạo phi thường khiến người đọc bị cuốn theo không ngừng. Với bàn tay điêu luyện của một người kể chuyện bậc thầy, D'Amato kết hợp lịch sử Maya, khoa học hiện đại, lý thuyết trò chơi và lời dự đoán về ngày tận thế của người Maya để dệt nên một câu chuyện hết sức ly kỳ. – Douglas Preston, tác giả cuốn sách The Codex và The Monster of Florence.

Một tác phẩm nổi bật, xuất sắc, độc nhất vô nhị. Đồ sộ về tầm vóc, tính sáng tạo, tham vọng và sự hiểu biết. Tóm gọn trong một từ: Tuyệt vời. Hoặc: Sáng chói. Hoặc thành hai từ: Tuyệt vời và sáng chói. – Raymond Khoury, tác giả cuốn sách The Last Templar và The Sanctuary.

"Độc giả hâm mộ Michael Crichton sẽ chào đón cuốn tiểu thuyết ly kỳ này. Các chi tiết liên quan đến văn hóa và lịch sử thuyết phục không kém gì sách về người Aztec của Simon Levack" – Publishers Weekly.

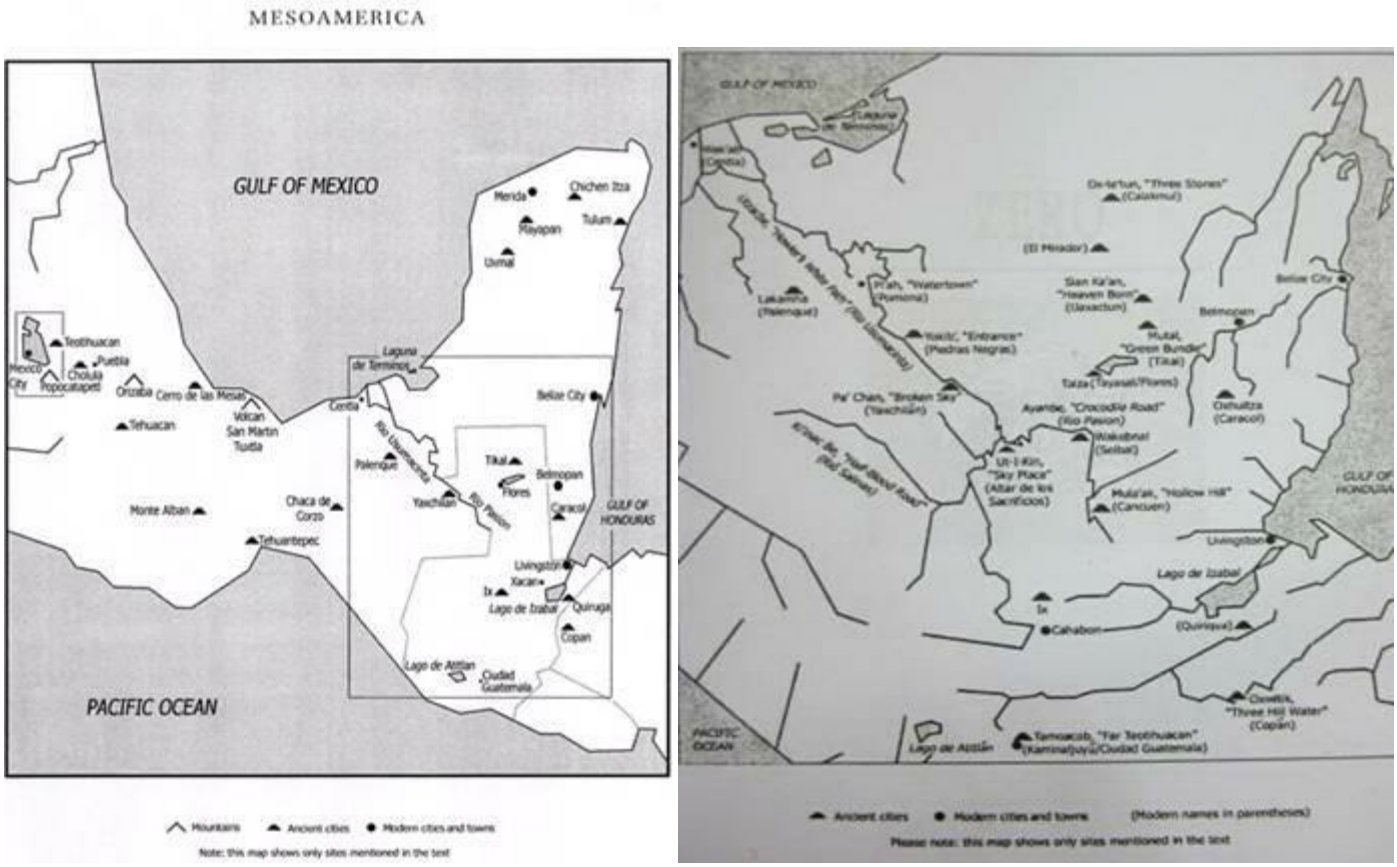

PHẦN ZERO

0

Tôi nhìn thấy là một chấm màu đỏ trên nền xanh lơ. Rồi một chấm nữa xuất hiện phía trên, lệch về bên trái, chấm thứ ba hiện ra ngay sát dưới chấm thứ hai, và một chấm nữa, một chấm nữa, năm, rồi chín, rồi mười ba. Những chấm đỏ lớn dần lên và loang ra, khi gặp nhau, chúng hòa vào làm một, chảy thành dòng, và tôi nhận ra đó chính là máu từ lưỡi tôi nhỏ xuống tờ giấy tế lễ màu xanh.

Quỷ thần ơi, - tôi thầm nghĩ, - nó có tác dụng thật.

Bây giờ không còn là năm 2012 nữa. Mà là năm 664. Ngày 20 tháng 3 năm 664 Công nguyên theo Tây lịch. Hay theo cách tính của người Maya, hôm nay là ngày Rắn đất 3, ếch mưa 5 của *uinal* ***(Cách tính thời gian của người Maya, 1 uinal có 20 ngày)*** 11, *tun* ***(1 tun gồm 360 ngày)*** 11, *k'atun* ***(1 k'atun gồm 7.200 ngày, tương ứng với gần 20 năm theo Tây lịch)*** 11, *b'ak'tun* ***(1 b'ak'tun gồm 144.000 ngày, tương ứng với 394.52 năm theo Tây lịch)*** 10. Lúc này khoảng 4 giờ 48 phút sáng. Chủ nhật.

Hừm.

Tôi có cảm tưởng việc này cũng giống như một biến cố lớn nào đó xảy ra trong đời mà người ta chỉ có thể nhận biết sau khi đã đờ người ra một lúc lâu, kiểu như: "Chúa ơi, mình bị bắt thật!", hay "Chúa ơi, mình vừa bị đâm một nhát!", hay "Chúa ơi, mình lấy vợ thật rồi!", hay "Chúa ơi, mình có con rồi!", hay "Chúa ơi, mình bị chơi khăm đến ba lần!", hay "Chúa ơi, tòa nhà kia đang sập thật kìa!", và mỗi lần như vậy, người ta đều có cảm giác rằng chưa từng có chuyện gì nghiêm trọng đến thế xảy ra với mình. *Hijo de pita* ***(Chết tiệt! – tiếng Tây Ban Nha)***! Tôi ngước lên và nheo mắt nhìn qua ô cửa hình thang nhỏ xíu. Bầu trời đã phớt màu tím xanh nhưng không hiểu sao tôi vẫn nhìn thấy rất nhiều sao, nhiều chưa từng thấy, độ sáng và độ phân tán của những ngôi sao đã giảm xuống cấp thứ tư ***(Mức độ sáng của các ngôi sao được những người Hy Lạp cổ đại chia thành 6 cấp, cấp sáng nhất là cấp 1)***. Chúng đã di chuyển vị trí, dĩ nhiên, nhưng Taro đã tính toán dung lượng tải xuống trên máy tính sao cho đầu điếu xì gà của Mèo Rừng 1, tương ứng với vị trí của ngôi sao Algenib thuộc chòm Thiên Mã, vẫn nằm ở vị trí gần như lúc trước trong ô hình thang, ngay bên phải trung điểm. Có một ngôi sao lạ nằm bên trái nó và bên phải ngôi Homam ***(Tên gọi cổ xưa của ngôi Zeta Pegasi thuộc chòm Thiên Mã)***, nó sáng đến mức có thể sánh ngang với ngôi Gamma Andromedi ***(Ngôi sao sáng thứ ba trong chòm Tiên Nữ)***. Ngôi sao đó ắt hẳn sẽ tắt khoảng một trăm năm gì đó sau thời điểm này, bằng không nó đã được al-Khawarzimi **(*al-Khawarzimi: Nhà thiên văn học người Ba Tư(khoảng 780 – 850)***đặt tên.

Không thể tin được, - tôi nghĩ, - họ làm được điều đó thật. Vẫn cùng vị trí đó, chỉ có thời gian là khác đi.

Tôi không hẳn vẫn ở nguyên vị trí trong vũ trụ, đương nhiên, mà điều đó cũng chẳng có gì quan trọng. Hệ mặt trời đã dịch chuyển rất nhiều trong 1347 năm. Nhưng tôi vẫn đứng ở nguyên vị trí cũ trên trái đất. Tôi vẫn đứng trong căn phòng nhỏ sát đỉnh kim tự tháp cao nhất của thành Ix mà trong tương lai chính là tỉnh Alta Verapaz thuộc miền trung Guatemala. Nhưng vào lúc này, căn điện thờ đang nhuốm một màu vàng cam bởi ánh sáng sáng từ những ngọn đuốc; những chuỗi chạm trổ hình bọ cạp trên tường nhẵn bóng, không hề tróc lở, với nhiều màu sắc pha trộn: đen, xanh lam và đỏ son. Và thành phố này đang sống. Tôi có thể nghe thấy tiếng của đám đông bên ngoài, hay nói đúng hơn, qua bức tường đá tôi có thể cảm nhận được những tiếng cầu nguyện rầm lầm của họ. Tôi cho rằng vị trí trong không gian của tôi không thay đổi, nhưng tôi đã…

Hừm. Tôi suýt định nói rằng tôi đã được đưa về quá khứ. Nhưng tôi không muốn bắt đầu câu chuyện theo cách đơn giản hóa đi như thế.

Vấn đề nằm ở chỗ việc đi xuyên thời gian là không thể. Tôi muốn nói đến việc đi ngược về quá khứ. Nếu muốn đến tương lai một cách chóng vánh hơn, anh chỉ việc tự đóng băng mình ***(Người ta cho rằng có thể đưa một người đến tương lai bằng cách đóng băng, hay nói cách khác là làm đông lạnh anh ta. Rồi vào một thời điểm nào đó, rất lâu sau, khi khoa học tiến bộ hơn, người đó sẽ được rã đông, sống lại và như thế là anh ta đã đến tương lai)***. Nhưng đi về chiều ngược lại là không thể, chắc chắn không bao giờ làm được vì những lý do hiển nhiên ai cũng biết. Đầu tiên là thuyết nghịch lý "Ông nội" ***(Học thuyết do tiểu thuyết gia viễn tưởng Rene Barjuvel đề xuất năm 1943)***, nghĩa là anh có thể trở lại quá khứ, giết ông nội mình và ắt sẽ không bao giờ có mặt trên đời để thực hiện hành vi lúc đầu. Thứ hai là cho dù anh không làm gì lúc ở quá khứ đi chăng nữa, thì cũng xảy ra mâu thuẫn là trong cơ thể anh sẽ tồn tại những phân tử đã tồn tại trong chính anh ở quá khứ, hoặc những phân tử đó phải di chuyển trong không gian và tái hợp thành cơ thể anh. Như vậy, các phân tử đó sẽ phải ở hai nơi cùng một lúc. Mà điều đó thì không thể xảy ra. Lý do thứ ba là vấn đề cơ học đơn thuần. Cách duy nhất để về quá khứ mà ai cũng từng nghe là hành trình hố giun ***(Hố giun: Đây là một khái niệm trong vật lý, "hố giun" là một không-thời gian tạo nên đường đi tắt trong không gian và thời gian)*** nổi tiếng qua một lỗ hổng hoàn toàn trống rỗng. Nhưng đưa vật chất qua lỗ hổng này chẳng khác gì đút một cái bình Meissen***(Bình Meissen: Một loại bình gốm ở châu Âu)*** qua máy cắt mì sợi. Mọi thứ đi qua nó và ra ở đầu kia đều bị nghiền vụn, nát tung và chẳng được tích sự gì nữa.

Thế nhưng… thế nhưng… thế nhưng… vẫn còn một cách khác.

Sự nhìn xa trông rộng của những người ở phòng thí nghiệm Warren là ở chỗ họ biết nếu không đưa được vật chất về quá khứ thì điều đó không có nghĩa là mọi khả năng khác đều bị loại bỏ. Nếu anh không đưa được gì, thì anh có thể đưa "không gì cả". "Không gì cả" ở đây bao gồm cả sóng điện từ. Họ đã phát triển một phương thức để đưa các chùm năng lượng qua một ống Krasnikov ***(Ống Krasnikov: Là một đường đi xuyên không – thời gian được giả định tạo thành bằng cách uốn cong không – thời gian, từ đó tạo ra các con đường siêu quang)*** nhân tạo. Họ tính toán rằng hành trình của các chùm năng lượng có thể truyền đi một số thông tin. Và quả đúng thế, nó đã truyền được rất nhiều thông tin. Trong tín hiệu họ chuyển về quá khứ có mã hóa toàn bộ ký ức đã được cô đọng lại, chính là tất cả những gì tạo thành một ảo giác mà người ta gọi là nhận thức về bản thân. Mà trong trường hợp này chính là tôi.

Vấn đề tiếp theo đương nhiên là phải có ai đó hay thứ gì đó nhận và lưu trữ ký ức ấy ở đầu bên kia. Nhưng ở thời đại chúng tôi cần quay về lại chưa có bất cứ thứ gì kiểu như chảo ra-đa, ổ đĩa, chíp silicôn, ăng ten thu phát tín hiệu hay radio tinh thể. Vào khoảng năm 664, chỉ có một thứ duy nhất có thể nhận và lưu giữ nhiều thông tin đến thế. Một bộ não.

Tôi bắt đầu cử động được con ngươi. Tôi bắt đầu nhận thấy tay phải đang nắm một sợi thừng gai của mình mới to lớn, rắn chắc làm sao và chỗ lòng bàn tay sát cổ tay chai sần ghê tởm đến mức nào. Những cái móng dài, sắc, nạm đá đỏ hình chữ T, những ngón tay xăm trổ nhiều vằn dài màu đỏ và đen nom như hình rắn san hô. Một vòng xuyến xếp vảy màu ngọc bích quấn từ cổ tay lên tới gần khuỷu. Cũng giống như một phần của bộ ngực trần mà tôi có thể nhìn thấy, đầu gối trái nổi chai sần của tôi trát đầy một thứ đất sét màu xanh lam sáng.

Điểm đầu tiên cho nhóm Thứ Sáu Kỳ Quặc – tôi nghĩ. Tôi đang thực sự sống trong cơ thể một người khác. Chính xác thì tôi đang ở trong bộ óc của một người có cái tên Chim Ruồi Có Nanh 9.

Chúng tôi – tức là những người tham gia dự án Warren – có biết đôi chút về ông ta. Ông ta là tù trưởng của thị tộc Mèo Rừng, là *ahau*, tức là vua, hay chúa tể, hay chiến binh đứng đầu của thành Ix

và gần hai ngàn đô thị, thôn làng khác quanh Ix. Ông ta là con trai của vị *ahau* thứ mười hai, người được gọi là Rừng Cháy 22, và hoàng hậu Tiếng Gió Lốc. Hôm nay, ông ta tròn 48 tuổi 6 ngày. Ông ta đang ngồi đó, nhịn ăn đã bốn mươi hai giờ liền. Và ông ta đang chuẩn bị đứng lên, vào đúng phút rạng đông để nhận ngôi vị *ahau* lần thứ hai, sau hai mươi năm trị vì lần thứ nhất.

Cách đầu gối trái tôi khoảng năm *inch* ***(1 inch = 2.54 cm)*** về hướng bắc có một chảo than hồng. Một cách vô thức, tôi bóc tờ giấy hình chữ nhật thấm đầy máu khỏi chiếc chiếu sậy, giơ nó lên trên chảo than nóng. Ánh sáng của đám than hồng hắt le lói qua tờ giấy một lúc lâu và tôi có thể nom thấy những hình vẽ trang trí ở mặt bên kia, thấy dòng chữ "hãy trông nom, che chở chúng con", và cuối cùng là thấy hình vẽ nhìn nghiêng của một con đại bàng.

Chính xác hơn đó là con yêu quái đại bàng Harpy. *Thrasyaetus harpyia* ***(Con yêu quái được thể hiện bằng hình ảnh một phụ nữ mình người cánh chim)***. Trong tiếng Tây Ban Nha, nó được gọi là *arpion*, còn trong ngôn ngữ của người Maya, nó được gọi là *hunk'uk*, tức "kẻ đào vàng". Những người Aztec ***(Aztec: Một bộ tộc da đỏ cư trú ở miền Trung Mexico)*** thì gọi nó là "sói có cánh". Đó là biểu tượng của một thị tộc, thị tộc của tôi, tức thị tộc của người mà tôi đang nắm quyền điều khiển bộ óc. Tờ giấy đó chính là một bức thư, là lời thỉnh cầu mà thị tộc tôi muốn gửi tới Mèo Rừng 1 đang ngự trên đỉnh bầu trời. Một cách vô thức, tôi gập tờ giấy dính nham nháp đó thành một khối hình tam giác – đó là một chuỗi thao tác phức tạp, giống như thao tác xếp hình một con sếu *origami* ***(Nghệ thuật xếp giấy của người Nhật Bản)***, mà tôi, hay đúng hơn là người chủ cũ của thân xác tôi, hẳn đã thực hành hàng trăm lượt – và đặt nó vào chảo than. Tờ giấy chắc đã được ngâm tẩm một thứ muối đồng nào đó vì nó kêu xèo xèo và bốc lên ngọn lửa màu xanh lá cây.

Lưỡi tôi giật giật. Tôi rụt nó lại… không, chờ đã. Tôi rụt lại… Hừ.

Chẳng có gì xảy ra sất.

Tôi ra sức nuốt vào để cố ngậm miệng lại. Mặt tôi cứ như thể bị đóng băng vậy. Không có một chuyển động nào.

M'AX ECHE? – Tôi nghĩ trong đầu bằng tiếng Ch'olan Mayan, - Ngươi là ai? ***(Ch'olan Mayan: Phiên bản tiếng Maya hiện đại được những người Ix và một số dân tộc Maya khác sử dụng ở thế kỉ 21)***

Không, khoan đã.

Đó không phải ý nghĩ của tôi. Đó là tiếng của một ai đó khác.

Có vẻ như tôi đã nghe thấy một giọng nói, nhưng tôi biết thực ra tôi không nghe thấy gì cả ngoài tiếng lao xao của đám đông trên quảng trường bên dưới và âm thanh trầm trầm, đùng đục của những chiếc trống hở làm từ thân cây tuyết tùng đang vang lên dai dẳng theo nhịp 5/4 kỳ dị. Có lẽ sẽ đúng hơn nếu diễn tả là tôi có cảm giác như đã đọc câu nói đó từ một hàng tít chạy ngang trước mắt. Và mặc dù nó không gây tiếng động, nhưng nó vẫn vang lên, hay chính xác hơn là gây ấn tượng như thể được viết bằng chữ hoa. Cứ như thể chính tôi đã nghĩ nó mà không nghĩ…

-M'ax eche?

Ôi, quỷ sứ ơi.

Không chỉ có mình tôi trong cái xác này.

Tôi chỉ có một mình trong căn phòng, nhưng trong bộ óc thì không.

Ôi, cái đồ chết toi!

Đáng ra bước đầu tiên trong kế hoạch Thứ Sáu Kỳ Quặc là phải tẩy sạch trí nhớ của đối tượng và để lại cho ý thức của tôi một tờ giấy trắng tinh mà hoạt động chứ. Nhưng rõ ràng là bước đầu của kế

hoạch đã không đạt, hay chí ít là chưa đạt như mong muốn. Ông ta vẫn biết mình là mình.

- M'ax eche?

- Tôi là Jed Delanda. – Tôi đáp trong ý nghĩ.

- B'A'AX UKA'AJ CHOK B'OLECH TEN? Đại khái là: "SAO NGƯƠI KHỐNG CHẾ TA?"

- Tôi không khống chế ông, - tôi nghĩ trong đầu, - chỉ là, tôi đang ở trong… ý tôi là… ý thức của tôi đang ở trong ông, bởi vì họ đã gửi tôi đến ông…

- T'ECHE HUN BALAMAC? (NGƯỜI LÀ MÈO RỪNG 1 Ư?)

- Không. – Tôi đáp, quá vội vã. – ý tôi là…

Mẹ kiếp. Ngu thật.

Nào, Jed – tôi nghĩ, - như Winston đã nói, nếu ai đó hỏi mày có phải là Chúa trời không, hãy trả lời: "đúng thế". Mày hiểu chứ? Hiểu rồi.

Bắt đầu thôi.

- Đúng thế? – Tôi trả lời ông ta trong đầu, một cách có chủ ý hơn. – Ta là Mèo Rừng Ocetarian. Ta là Mèo Rừng vĩ đại đầy quyền lực…

- MA-I'IJ TEC. (KHÔNG, KHÔNG PHẢI VẬY)

- Không, không phải, - tôi nghĩ, - tôi… ôi, *demonio*. – Lừa tay này quả không dễ. Cũng chẳng có gì lạ. Ông ta nghe thấy mọi ý nghĩ của tôi. Và mặc dù ông ta chỉ biết tiếng Ch'olan còn tôi thì nói lẫn lộn cả tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Ch'olan nhưng chúng tôi vẫn hoàn toàn hiểu nhau. Thực sự việc này giống như đang tranh cãi với chính mình hơn là đang nói chuyện với người khác, kiểu như: "Jed, mày nên làm thế này" và "không, Jed, mày nên làm thế kia", chỉ có điều khác là trong cuộc đối thoại thầm này, một bên thì tự chủ và điềm tĩnh hơn, còn bên kia, tức là tôi, thì đang gặp rắc rối trong việc tập hợp ý nghĩ của mình.

- VÌ SAO NGƯƠI ÁM VÀO TA?

- Vì sao à? – Tôi đáp, hay nghĩ trong đầu thì đúng hơn. – Tôi đến để tìm hiểu về cờ Hiến tế. Đó là sự thật.

- Vì sao?

- À, bởi vì… bởi vì tôi đến từ những ngày cuối cùng của thế giới, từ *baktun* thứ mười ba. Thế giới của tôi đang gặp tai họa rất, rất lớn nên chúng tôi cần tìm hiểu trò chơi để xem có thể cứu vãn nó hay không.

- HÃY CÚT ĐI, - Ông ta nghĩ.

- Tôi không thể.

- CÚT ĐI.

- Xin lỗi, tôi thực sự, thực sự không thể. Ông là người…

- IM 0T' XEN. (CÚT RA KHỎI BỘ DA CỦA TA)

- Tôi không làm được. – Tôi trả lời trong ý nghĩ. – Nhưng ông hãy nghe này, thế này có được không, tôi có thể…

- THẾ THÌ GIẤU MÌNH ĐI. – Ông ta nói. – NÍN ĐI, YÊN ĐI, ĐỪNG NÓI GÌ HẾT.

Tôi ngậm miệng lại. Tôi có cảm giác không lành.

Bàn tay tôi đưa lên cái miệng đang há ngoác và nắm lấy một sợi thừng gai, chính xác là một sợi dây đầy gai nhọn, được xâu qua một lỗ hổng ngay chính giữa lưỡi tôi. Tôi giật mạnh. Năm nút gai kéo đánh soạt một phát qua cái lỗ làm máu tóe ra trước khi sợ dây tuột xuống.

Hừ, đau đấy, - tôi lơ mơ tự nhủ.

Thực ra đau như thế đủ làm cái thân xác cũ của tôi kêu gào cả tiếng đồng hồ, nhưng bây giờ tôi thậm chí còn chẳng quằn quại. Kỳ quặc hơn, tôi cũng không có cảm giác sợ hãi, cái cảm giác sợ bị chảy máu cố hữu của một người mắc chứng máu khó đông mà tôi không bao giờ tránh được khi còn là

Jed. Tôi cuộn sợi dây lại thành cuộn tròn một cách máy móc như người phi công sau khi nhảy dù cuộn tấm dù lại vậy. Nó thâm đen và xoắn lại. Máu cháy khiến căn phòng sực mùi khói đồng.

Tôi nuốt một cục đờm máu lớn. Ngon. Tiếng cầu nguyện lầm rầm bên ngoài to hơn lúc trước và tôi chợt nhận ra tôi đã nghe được rõ các từ, và mặc dù tiếng Ch'olan thời này có khác so với tiếng được cải biên ở thế kỉ 21 của chúng ta, nhưng tôi vẫn hiểu:

"Uuk ahau K'alomte yaxoc…

Hỡi chúa trời, tổ tiên,

Hỡi ông bà

Hỡi Mặt trời cao quý, hỡi Mèo Rừng cao quý

Người chiến thắng 25 kẻ thù ở Hồ Ba Núi

Người chiến thắng 1000 tên giết người ở Vũng Trời Mấp Mô…"

Chúng tôi duỗi thẳng chân ra. Tay chúng tôi vuốt phẳng lại chiếc khăn đội đầu – sờ vào nó có cảm giác như sờ vào một cái gối phồng cứng, được trang trí bằng những túm lông mèo – nhưng không lau máu trên mặt đi.

"Người chiến thắng 17 cơn bão cát ở Núi Cháy,

Người bảo vệ, người coi sóc chúng con

Chim Ruồi Có Nanh 9 cao quý

Khi nào người sẽ hiện ra

Từ hang đá trên cao

Để nhìn chúng con, để nghe chúng con cầu khẩn?"

Chúng tôi trườn đến ô cửa nhỏ, cúi đầu và nhoài người ra ngoài khoảng không. Một sự im lặng đột ngột bao trùm lấy đám đông trên quảng trường và rồi những tiếng thở dồn dập lại cùng một lúc bật ra từ nhiều buồng phổi đến mức tôi cảm thấy áp suất trong không khí dường như đột ngột nhẹ đi. Chúng tôi đứng lên. Chiếc vòng xếp vảy màu ngọc bích và những chuỗi hạt hình vỏ hàu chơm chởm va vào nhau kêu lanh canh khắp người chúng tôi. Dường như chút máu còn lại trong người đã cạn ráo khỏi đầu, và tôi đoán rằng vào những lúc bình thường thì ngay cả cơ thể này chắc cũng đã chết ngất, nhưng giờ đây, một loại hoóc-môn hưng phấn nào đó đã giúp ông ta tỉnh táo, và chúng tôi thậm chí không hề loạng choạng trên đôi dép cao gần như chiếc cà kheo với cái đế dày ít nhất tám *inch*. Tôi cảm thấy thân hình tôi nhỏ bé hơn Jed. Nhẹ nhõm hơn, khỏe khoắn hơn. Tôi hoàn toàn không có cảm giác của cái tuổi 48. Tôi cảm giác mới chỉ 16. Lạ thật. Tôi nhìn lên. Ix trải rộng bên dưới chúng tôi và bao trùm toàn bộ thế giới.

Cặp mắt chúng tôi chỉ bị hút vào nó chừng hai giây rưỡi trước khi ngước lên nhìn ngôi sao Algenib. Nhưng chừng ấy thời gian cũng đủ để tôi nhận ra một điều rằng không ai trong số chúng ta ở năm 2012 – và trong vòng cả năm thế kỷ trở về trước – có được chút khái niệm chính xác về bộ mặt của nơi này trong quá khứ.

Còn hơn cả nhầm lẫn, - tôi nghĩ, - chúng ta thật ngu ngốc. Chuyện này cũng giống như chúng ta đi qua một sa mạc và tìm thấy năm khúc xương trắng từ năm 206 hoặc những thứ xương xẩu gì đó tương tự giúp chúng ta hình dung được bản phác họa ban đầu. Nhưng thay vì chỉ tìm hiểu tuổi tác, giới tính, gen di truyền của kẻ đã chết, hay bất cứ điều gì khác mà người ta có thể suy diễn một cách hợp lý từ mấy cái xương sống và xương sườn rồi dừng lại ở đó thì chúng ta lại vẽ vời ra cả một kịch bản về cuộc đời cô ta, nào trang phục, nào sở thích, nào tên tuổi những đứa con và những thứ đại loại như thế, và rồi chúng ta tiếp tục viết ra cả một cuốn tiểu sử chi tiết với những biểu đồ hình khối tròn xám xỉn và những hình minh họa nhợt nhạt bôi bằng bột màu lem nhem. Còn giờ đây tôi đang đứng trước con người sống thực sự, không những vẻ bề ngoài của cô ta rất ít giống những gì chúng ta đã dựng lại mà tính cách, câu chuyện cuộc đời cũng như vị trí xã hội của cô gái đó cũng khác xa những phán đoán tẻ

nhạt của chúng ta.

Những vụn tàn tích tồn tại được đến thế kỷ 21 cho ta biết không đầy năm phần trăm câu chuyện thực, chỉ phần nền móng bằng đá của thành phố thôi không thể khiến người ta hình dung được cả một đô thành, xứ sở của những đồ thủ công đan từ liễu gai, được dệt, tết, bện từ sậy, xơ cây thùa và tre trúc, hoàn toàn khác xa những gì trước đây tôi có thể tưởng tượng từ những di tích còn lại kia. Chúng tôi đang quay mặt về hướng chính đông, nơi có con sông chảy ngang qua, phía bên kia là Cerro San Enero, đỉnh cao nhất của dãy núi bao quanh thung lũng Ix. Núi lửa này đã tắt từ thế Pleistocene ***(Thế Pleistocene: Là thế thứ ba trong kỷ Neogen hay thế thứ sáu của đại Tân Sinh, kéo dài từ khoảng 1.806.000 tới 11.550 năm trước ngày nay. Sự kết thúc của thế thế Pleistocene tương ứng với sự kết thúc của thời kỳ đồ đá cũ)***, nhưng vào thời điểm này nó lại đang phun trào, phả lên màn trời màu tím hoa cà trước lúc bình minh một cuộn tàn tro đen sì… không, từ từ đã, - tôi nghĩ. Không phải, đó không phải núi lửa phun trào thực sự. Chắc họ đã nhóm một đống lửa lễ hội bằng gỗ cây cao su trong miệng núi lửa đã tắt. Nhưng cả những ngọn đồi cũng không giống như trước. Lúc trước là rừng rậm bao phủ còn giờ đây tất cả đều trống trơn, được gọt đẽo thành các bậc thang và quảng trường dốc xuống theo triền đồi như hình dáng của những khu hồ có thác nước đổ vào, trên mỗi đỉnh đồi đều có đặt một vòng tròn gồm những cây sậy cắm xuống đất tỏa đều như chiếc vương miện tượng trưng cho tự do. Phía trước những ngọn đồi và kim tự tháp là các vệt, hay đốm li ti, hoặc thứ gì đó tương tự đang đu đưa, trong nửa giây đầu tiên, tôi những tưởng đó là ảo giác của cặp mắt mới, hay những tia chớp lóe của cơn đau nửa đầu, hoặc những vằn óng ánh ngụp lặn trong chất dịch trong mắt tôi, nhưng ngay một tích tắc sau, tôi nhận ra chúng là những con diều kết bằng lông vũ to bằng người thật, hình tròn hoặc ngũ giác với màu sắc chủ đạo là trắng, đen và đỏ tươi, bay lơ lửng trong làn không khí nóng bỏng phả ra từ hơi thở của đám đông khiến thành phố nom như một cái hồ trong không trung.

Họ bắt đầu bài cầu nguyện khác theo một nhịp điệu mới:

"*Hun k'in, ka k'inob, ox k'inob*…

Một mặt trời, rồi hai mặt trời, rồi ba mặt trời…"

De todos modos ***(Thôi được – Tiếng Tây Ban Nha)***, - tôi nghĩ. Tập trung vào. Định thần lại.

Phải tìm một mốc nào đó. Con sông đâu rồi nhỉ? Tôi có ấn tượng là nó đã lan rộng ra thành một cái hồ nhưng lại không nhìn thấy tí nước nào. Thay vào đó là một khoảng trống xếp đầy bè mảng đan bằng cói và những chiếc xuồng khổng lồ, xen giữa chúng là những dải màu vàng sáng nom như hằng hà sa số bông cúc vạn thọ đang nổi bập bềnh. Tôi có ấn tượng là ở bờ bên kia có lớp lớp những khu trại liền kề nhau, những ngôi nhà dài có hình dáng tựa như lưng của loài khủng long lưng gai, những ngọn tháp có trụ đỡ với phần nhô ra bất chấp định luật về lực hấp dẫn, chông chênh đến mức phải nhẹ như lông vũ thì mới đứng nổi, chắc chúng được xây bằng lưới và trát bằng bột ngô… nhưng như tôi đã nói, đó chỉ là ấn tượng của tôi mà thôi, bởi mọi chiều ngang và dọc của không gian, từ các đỉnh đồi xuống đến quảng trường ngay dưới chân tôi đều tràn một không khí sôi sục những người là người. Những dãy dài *ajche'ejob*, hay những Người Cười, tức người dân thành Ix, đang đứng chen chúc thành từng đám đông trên quảng trường, tay bám lấy những cây sào và dàn giáo một cách đầy phấn khích, giống như những đám pô-líp bò thành từng mảng gợn lăn tăn trên dải đá ngầm một ngàn năm tuổi phơi bộ xương san hô trên mặt biển. Nơi duy nhất không có người là các bề mặt dốc đứng của bốn *mul* cao sừng sững, tức là bốn kim tự tháp phụ vươn cao giữa đám đông hỗn độn như những khối thủy tinh các-bon bị cắt lát chéo. Và ngay cả những kim tự tháp này cũng không hề để lộ ra bất cứ một mạch đá nào, tất cả đều được trát kín, nhuộm màu, phủ dầu bóng, kết cánh hoa trang trí, tô vẽ những đường viền màu vàng, đen và ngọc lam – những mảng bột màu có độc ghê gớm thực sự. Mỗi *mul* đều có một tháp mái lớn và khói tỏa ra từ những lỗ thông hơi nằm ở vị trí khuất. Có bao nhiêu nghìn người ở dưới kia? Năm mươi? Bảy mươi? Tôi chỉ nhìn thấy một phần rất nhỏ. Cứ cho là có hai nghìn người trên một

quảng trường rộng chừng hai mẫu rưỡi, và có khoảng ba mươi quảng trường cùng kích thước đó ở… thôi, đừng bận tâm chuyện đó. Quay lại nhiệm vụ của mình đi. *De todos modos*. Chim Ruồi Có Nanh 9 đâu nhỉ? Phải cố bắt chuyện lại với ông ta mới được.

"Wak k'inob, wuk k'inob…

Sáu mặt trời, rồi bảy mặt trời…"

Chà.

Có chuyện gì đó không ổn.

Ngoài việc người này vẫn ở trong bộ óc của ông ta, vẫn còn chuyện gì đó không ổn. Không ổn, và rất đáng sợ. Đó là gì thế nhỉ?

Tôi cố lắng nghe ý nghĩ của ông ta, cũng như ông ta đang cố nghe tôi. Và quả thực tôi nghe thấy điều gì đó, tôi tóm được một vài hình ảnh lóe lên: những khuôn mặt nông dân nhăn nheo, móm mém, những đứa trẻ trần trụi, cổ to phềnh, nhoai người ra khỏi căn lều dựng bằng cành cây, những vết chân vấy máu trên mặt đường nắng vàng mắt, những trái bóng to và nặng rơi vèo trong không trung, lao đến rồi vụt đi… đó không thể là ký ức của một vị tù trưởng. Bằng cách nào đó, ý thức về bản thân của ông ta ngấm vào tôi, và tôi nhận ra là mình biết tên ông ta:

Chacal.

Không phải Chim Ruồi Có Nanh 9. Là Chacal.

Và anh ta không phải tù trưởng. Không… tôi là… anh ta là… một người chơi bóng hông ***(Một trong những trò chơi bóng nằm trong nghi thức tế lễ của người bản địa Châu Mỹ)***.

Phải rồi. Hỏng rồi. Có sai lầm gì đó thực sự nghiêm trọng.

Người này được mặc trang phục của ahau, và anh ta ở đây, trong căn phòng đặc biệt dành riêng cho *ahau*, nhưng anh ta không phải…

"*Bolon k'niob, lahun k'niob*," – đám đông cầu nguyện;

"Chín mặt trời, rồi mười mặt trời…

Mười một mặt trời, mười hai mặt trời…"

Đó là một cách đếm ngược. Mặc dù đang họ đếm xuôi đến mười chín.

Chuyện quái quỷ gì đang diễn ra thế nhỉ? Người này không phải *ahau*, nhưng anh ta đang chuẩn bị… anh ta đang đóng…

Sự thật trút xuống người tôi như một cơn mưa chì. Anh ta đang thế chân Chim Ruồi Có Nanh 9.

Và đây không phải là lễ đăng quang lần thứ hai, - tôi nghĩ, - đây là một lễ tế. Anh ta là vật hiến sinh. Một vật hiến sinh vui vẻ tự nguyện. Họ đang đếm ngược đến giây phút anh ta nhảy xuống. Sau khi đếm đến "mười chín", số đếm sẽ trở về "không". Và đó là lúc tôi lao đầu xuống.

Ôi, trời ơi.

Thật ngu xuẩn. Đáng ra phải lường trước điều này chứ. Tình huống này hoàn toàn có thể xảy ra.

Thực tế, khi nghĩ đến đó, tôi mới nhớ ra là đã từng đọc được ở đâu đó về sự việc này. Đó là một bài viết trong "Tạp chí phân tích tâm lý văn hóa xã hội" có tựa đề "Lễ hiến sinh vô thức ở châu Mỹ thời tiền Columbia ***(Là thời kỳ trước khi người châu Âu đặt chân tới châu Mỹ)***" Giả thuyết cho rằng vào thời kỳ xa xưa – tức là những ngày rất, rất xưa, trước cả thời kỳ này – các vị *ahau* chỉ có thể ở ngôi trong vòng một *k'atun*. *K'atun* là một chu kỳ kéo dài khoảng hai mươi năm. Sau thời gian đó, trước khi vị *ahau* trở nên già nua, mỏi mệt và khiến cả nền cai trị yếu đuối theo, ông ta phải chuyển giao thành phố cho một người thừa kế trẻ tuổi hơn rồi tự vẫn. Nhưng đến một ngày, một vị *ahau* khôn ngoan nào đó đã nghĩ ra cách để vứt bỏ gánh nặng này cho bản thân mà vẫn không đi ngược lại với luật tục. Thế là ông ta tổ chức một lễ hội lớn để trao lại tước hiệu và y phục của mình cho một người khác – người đó không cần có dung mạo giống ông ta, có khi chỉ là một tù nhân, hoặc một người tự nguyện, hoặc bất cứ ai – người đó sẽ đóng giả ông ta và trở thành *ahau* trong vòng năm ngày. Hết năm

ngày đó, anh ta sẽ tự hiến mình. Cách này giống như đốt hình nộm vậy. Nhưng là hình nộm sống. Và khi sự việc kết thúc, vị *ahau* thật sẽ tổ chức một nghi lễ khác để tự đặt cho mình một cái tên mới và tiếp tục trị vì thêm một *k'atun* nữa.

Hừ, tốt thôi. Chí ít tôi cũng biết chuyện gì đang diễn ra. Chuyện đang diễn ra là tôi đang ở trên cái chỗ chết tiệt này, trong cơ thể một người xa lạ, hoàn toàn đơn độc – thực thế, tất cả những người tôi quen biết đều chưa ra đời – và bây giờ té ra tôi sẽ phải tự sát. Tiếp theo là gì nữa đây?

Nào, nào. Đừng làm gì xốc nổi. Mày vẫn có thể ngăn chuyện này lại. Vậy là mày đã chui vào nhầm người. *Ve al grano* ***(Hãy nhìn thẳng vào vấn đề - Tiếng Tây Ban Nha)***. Đây chỉ là một thất bại nhỏ thôi. Phải không? Rất may là chúng ta còn có kế hoạch phòng ngừa cho những trường hợp lộn xộn như thế này.

Ngoài nhóm Chocula và Thứ Sáu Kỳ Quặc… đến đây tôi nhận ra mấy cái tên này tuôn ra quá nhiều thuật ngữ cùng một lúc… Warren còn lập thêm một nhóm nghiên cứu ngôn ngữ gọi là nhóm Connecticut Yankee ***(Lấy theo tên cuốn tiểu thuyết "A Connecticut Yankee in King Arthur's Court" của Mark Twain viết về đề tài du hành xuyên thời gian)***. Nhiệm vụ của nhóm này là viết ra một danh sách những gì tôi cần nói hoặc làm khi gặp phải rắc rối kiểu này. Họ huấn luyện tôi kỹ đến mức tôi thuộc làu từng bài như thuộc lời bài hát chúc mừng sinh nhật vậy. Thích hợp nhất cho tình huống bất ngờ này là chiến lược có tên Bài diễn thuyết Núi lửa. Rồi. Tôi nhẩm lại trong đầu vài lần, dùng một thứ tiếng Ch'olan xa lạ đến kinh ngạc. *Bueno* ***(Tốt rồi – Tiếng Tây Ban Nha)***. Nhớ rồi. Không có trục trặc gì.

Sẵn sàng chưa? Chỉ cần gào những câu ấy lên thôi. "Ta là người che khuất mặt trời", và cứ thế tiếp tục. Họ sẽ nghe thấy lời tiên đoán, họ sẽ chờ xem nó có xảy ra thật hay không, và khi nó xảy ra tôi sẽ trở nên quá đáng giá, không thể giết bỏ được. Có khi họ còn thu xếp cho tôi một cung điện riêng ấy chứ. Một cung điện khiêm nhường với năm mươi phòng, ba hoặc bốn trăm cô hầu gái xinh đẹp trẻ măng và một, thậm chí hai kim tự tháp. Chả khéo họ lại tôn tôi làm *ahau*. Giống như chuyện Jim – Chúa tể rừng xanh gặp tai nạn máy bay, rơi xuống khu rừng già ấy. Hắn ta chỉ bật cái bật lửa để châm điếu xì gà và thế là đám mọi rợ ăn thịt người lập tức vớt hắn ra khỏi nồi hầm và gọi hắn là Bwana ***(Bawana: Cách tôn xưng kính cẩn ở một số vùng châu Phi)*** Trắng. Dễ không ấy mà. Được chứ? Được rồi.

Estas bien ***(Tốt – Tiếng Tây Ban Nha)***. Hít thật sâu vào. Bắt đầu thôi.

Bắt đầu.

Chẳng có gì hết.

Nào. Lại nào.

Chẳng có gì.

Lại đi. Nào. Gào lên. Làm đi nào!

Nó cứ trơ ra.

Ôi, quỷ thần ơi.

Nào, Jed, mày biết phải nói gì mà. Phun ra đi. *Ta là người che khuất mặt trời sắp lên*. Nào. Mở miệng ra. Mở miệng ra. Tất cả việc cần làm chỉ là mở miệng…

- Miệng này là của ta.

ối giời ơi, ma quỷ ơi. *Ni mierditas* ***(Đồ chết tiệt – Tiếng Tây Ban Nha)***!

Nào, cố lên, anh bạn, cố lên… nnnnnNNNNNNh!!!

Tôi căng hết cả người để cậy hàm mở ra nhưng kết quả duy nhất nhận được là cơn đau điếng như cắn phải cục gạch

Ôi, lạy chúa Jesu. Chuyện này không thể xảy ra được. Chacal không thể nào còn điều khiển cơ thể này được. Nó là của mình cơ mà. Nào, cử động đi. Làm gì cũng được. Vặn vẹo người đi. Kêu trời đi.

Giơ tay lên vậy.

Chẳng có gì sất.

Đưa tay lên.

Không được.

Đưa tay lên. Đưa tay lên. Giơ ngón tay lên…

Chết tiệt.

Môi chúng tôi cứ mím chặt lại. Ngu xuẩn, ngu xuẩn, ngu xuẩn.

Chúng tôi trang trọng bước năm bước ra rìa cầu thang. Tông gồng mình ghìm chân anh ta. Chẳng có kết quả gì. Tôi có cảm giác như đang mắc kẹt trong mình một con rô bốt, giống như con trong phim "Người ngoài hành tinh" ấy, nó cứ thế bước đi như đã được lập trình còn tôi thì không thể tìm thấy bàn điều khiển. Chúng tôi dừng lại. Mười ngón chân chớm chìa ra ngoài khoảng không.

Tôi biết chúng tôi đang ở cách quảng trường Mèo Rừng bên dưới đúng 116 *feet* rưỡi ***(Số nhiều của foot, đơn vị đo của Anh. 116,5 feet bằng xấp xỉ 35,51m)*** theo chiều thẳng đứng, và nếu tính theo đường chéo thì là hai trăm sáu mươi bậc thang, dài 389 *feet*. Nhưng giờ đây tôi có cảm giác nó cao gấp đôi, và không chỉ vì cơ thể tôi nhỏ đi so với lúc trước. Chúng tôi nhìn xuống các dãy cầu thang xoáy sâu hun hút. Cảm giác chóng mặt ập đến. Những bậc cầu thang màu ngọc lam ánh lên những vết bọt màu hồng mà tôi đoán là rượu thùa ***(Rượu thùa: Một loại nước uống lên men của người Maya, ủ bằng nước chiết từ cây thùa)*** và máu của những kẻ hiến sinh trước hòa vào nhau. Các bậc thang được lát những phiến đá hình tam giác khiến chúng nom lởm chởm như lưỡi cưa kim loại. Kiến trúc gì mà như vũ khí vậy.

Ý tưởng của việc này là tôi sẽ nhảy xuống từ bậc thang này một cách đầy duyên dáng, và khi chạm đến đất, tôi sẽ tan xác thành từng mảnh. Họ sẽ xúm lại chộp lấy tôi và biết đâu sẽ trộn xác tôi thành món thịt *tamale* để đem chia khắp các nhà trong vùng kim tự tháp tam giác này.

Ôi giời ơi. Thế thì thật xui xẻo. Có lẽ tôi đã hy vọng quá nhiều. Tôi nghĩ đơn giản là sẽ quay về đây một cách ổn thỏa, chui vào bộ óc trắng tinh của vị *ahau* cai trị cả vùng này, và rằng một khi đã chui vào được rồi, tôi sẽ làm được tất tật những gì tôi muốn, tôi sẽ có cơ hội ngon lành để tìm hiểu mọi thứ liên quan đến trò chơi, tôi sẽ xây lăng mộ của mình theo đúng cách tôi thích, sẽ sống xa xỉ hơn một tẹo. Không vấn đề gì. Nếu mọi chuyện…

Dừng lại nào, - tôi nghĩ, - quay lại thực tế đi.

Thực tế ở đây đơn giản là tôi không điều khiển được các tế bào thần kinh chỉ huy vận động của Chacal. Tôi chỉ đang ở nhờ trong cơ thể anh ta, đang quanh quẩn đâu đó trong vỏ não anh ta. Anh ta đang rất cung kính, quyết tâm một cách ngu đần đi tự sát sao cho oanh liệt và ngoạn mục chỉ trong vài giây nữa thôi.

"Mười bốn mặt trời, mười lăm mặt trời…"

Những tiếng cầu nguyện cất cao hơn. Họ đang reo hò chúc mừng tôi, xúi giục tôi; trước sự trông đợi của họ, cảm giác thúc giục muốn nhảy xuống trào lên trong tôi. Họ đang tràn đầy háo hức và hy vọng, họ chỉ cần một điều rất nhỏ nơi tôi mà thôi. Tôi cảm tưởng như bất cứ ai trong hoàn cảnh này cũng sẽ nhảy xuống chỉ vì phấn khích. Có lẽ đây là một việc nên làm…

Không. Dừng ngay cái ý nghĩ ấy lại. Nào, Jed. Hãy đẩy cái thằng ngu kia ra khỏi tay lái, nắm lấy vô lăng và quay cái xe chết tiệt này lại. Đám thổ dân kia sẽ mắc bẫy thôi. Dễ thôi mà…

- MA, - Chacal rít lên với tôi, - không!

Có thứ gì đó đang siết chặt lấy ý nghĩ của tôi, hàm tôi co cứng lại, và trong một khoảng thời gian tưởng như dài đằng đẵng, tôi chỉ cảm thấy nỗi sợ tê cứng và ngạt thở. Có lúc tôi tưởng mình đã kêu được lên, nhưng rồi tôi nhận thấy miệng tôi không mở, ngực không phập phồng, và chẳng có gì xảy ra hết. Tôi vẫn đứng đó, rất đáng yêu, nhưng ruột gan thì rối bời, hồn xiêu phách lạc, liên tục kêu thầm

trong bụng: "ôi, giời ơi, giời ơi"; và rồi tôi nghĩ tôi nghe được, hoặc cảm nhận được tiếng cười rất tỉnh táo của Chacal, anh ta gần như hoan hỉ, gần như vui sướng tột độ.

Hừ, thế đấy. Giờ phút cuối cùng trước khi đi vào lãng quên của Jed thân mến xem ra mỗi lúc một hay ho như thế này đây.

Estoy jodido ***(Đồ con hoang - Tiếng Tây Ban Nha)***. Mẹ kiếp. Nó là như vậy ư? Cái chết. Nó là như thế này sao? …

Khoan đã nào. Bỏ cái tật ấy đi. Tập trung vào. *Suy nghĩ đi!*

En todos modos ***(Thôi đành vậy – Tiếng Tây Ban Nha).*** Thật đen đủi. Lại nào. Nghĩ cách khác vậy.

Việc cần làm bây giờ là… ờ… việc phải làm bây giờ là kéo cái anh bạn Chacal quý hóa này về phe mình.

Phải rồi. Đúng thế.

-Chacal? – Tôi gọi anh ta trong đầu, - Ta thư thư lại một tý nhé. *Prenez un chill pill* (cậu không cần phải làm việc này).

Im lặng , ý tôi là sự im lặng trong ý nghĩ.

- *Chac man? Compadre?* ***(Thế nào, anh bạn?)***

Để tôi nói cậu nghe điều này nhé. Được không? Những thứ quanh đây không phải là tất cả thế giới. Thế giới còn nhiều điều lắm. Hãy nhìn qua ký ức của tôi mà xem. Cậu có thể thấy nó, đúng không? Hãy nhìn mà xem: châu Âu, châu Á, máy tính, kẹo dẻo… cậu thấy mọi sự vật liên quan đến nhau thế nào không? Hãy nhìn vào ký ức tôi. Cá là cậu không biết trái đất hình cầu. Thú vị đấy chứ, hả? Và còn nhiều điều khác nữa. Chúng có khiến cậu nghĩ lại đôi chút không?

- NGƯƠI LÀ GIỜI BỌ CỦA KẺ REO RẮC GHẺ, ĐÂY LÀ TRÒ LỪA ĐẢO CỦA NGƯƠI, - Chacal đáp.

- Hở? – Tôi đáp. Tôi không thực sự hiểu hết câu đó. Nhưng ít nhất chúng tôi cũng nói chuyện được với nhau. Thế là tốt rồi. Chacal? Nghe này. Cậu biết tôi không nói dối. Bây giờ chúng ta là một. Chúng ta đang cùng ở trong này. Về phần tôi, tôi thấy thế cũng ổn. Cậu nghĩ sao?

- Tôi nghĩ ta sẽ phối hợp với nhau rất tốt. Phải không Chacal?

- NGƯƠI LÀ ĐỒ BẨN THỈU VÀ NGƯƠI SỢ HÃI. TA SẼ KHÔNG ĐỂ NGƯƠI LÀM Ô UẾ NƠI THANH SẠCH NHẤT NÀY.

- Tốt thôi, - tôi đáp, - sao cũng được. Nào, nghe tôi, anh bạn. Tỉnh lại đi. Cậu đang bị lợi dụng đấy.

- QUÁ MUỘN VỚI NGƯƠI RỒI. TA ĐÃ CÓ QUYẾT ĐỊNH ĐẦY TRÁCH NHIỆM.

- Ồ, được thôi, Rất tốt, tôi tôn trọng điều đó, ít ra thì cậu cũng biết là không có Mèo Rừng 1 nào trên đời, phải không? Không có trên đỉnh bầu trời hay bất cứ nơi nào khác. Đó chỉ là cách người ta tuyên truyền thôi. Cậu biết tuyên truyền là gì chứ? Dù sao đi nữa, dù đây có là quyết định đúng đắn tại thời điểm này, là việc nên làm ngay lúc này, dù là để giúp đỡ gia đình, giả dụ vậy, thì chí ít cậu cũng nên nghe xem tôi có đề nghị gì, rồi sau đó…

- ĐỒ GIỜI BỌ NHÀ NGƯƠI IM ĐI.

"Mười bảy mặt trời, mười tám mặt trời…"

- Được rồi, cậu nghe này, Chaco, hãy thử một lần thôi, sao cậu không để tôi nói điều tôi muốn nói, rồi ta sẽ xem chuyện gì xảy ra. Tôi hứa với cậu rằng mọi chuyện sẽ tốt đẹp với cả hai chúng ta…

- KHÔNG MỘT LỜI NÀO TỪ MIỆNG NGƯƠI.

- Chỉ một giây thôi. Tôi thực sự có điều cần nói. Thêm vài ngày nữa và cậu sẽ được tôn làm thủ lĩnh. Đập tan kẻ thù và đem phần thưởng đến cho những người bạn. Hãy tận hưởng điều đó. Tôi có phép thuật. Những điều tôi sẽ nói thực sự có uy lực…

- KHÔNG!

Đó là câu trả lời cuối cùng của anh ta.

Áp lực lại càng đè nặng lên tôi, bóp nghẹt hơn. Không thở được. Thậm chí không thể suy nghĩ được.

Nnnn…

Nào. Hãy cưỡng lại. Phải buộc hắn nói ra câu đó, bằng bất cứ giá nào. Hãy nghĩ ra cách gì đó đi.

Nnnnn…

Được rồi. Cố lên, Jed. Mày vẫn có thể điều khiển được cử động của hắn. Hắn chắc gì đã là kẻ áp đảo. Chỉ là hắn nghĩ vậy thôi. Đây có lẽ chỉ là vấn đề cách nhìn, là sức mạnh tinh thần thôi. Hãy chiếm lấy vị trí của hắn. Hãy làm kẻ mạnh một lần đi.

Nào. Hãy cho hắn thấy mày mạnh hơn hắn. Nói đi! *Ta là người che khuất mặt trời sắp lên*. Nói đi. Nào, Jed, hãy khẳng định cái tôi chết tiệt của mày một lần đi. *Ta là người che khuất mặt trời sắp lên*. Nào, nhúc nhích đi! Nói ra! *Ta là người che khuất mặt trời…*

Nnnnn...

"Mười chín mặt trời…"

Cố lên, Jed. Cưỡng lại cái thằng ngu ấy đi. Không phải vô ích đâu.

Tôi gắng sức.

Nnnnn…

Jed! Nào! Gắng lên!

Mày phải làm gì đó. Nói, gào thét, gầm gừ, gì cũng được…

Nnnnn**mmmmNNNzzznnkk**. Mẹ nó chứ! Chẳng khác gì táo bón nặng, quằn quại rặn mãi mà chẳng được gì, chẳng có gì ra hết, chẳng có gì…

"Không mặt trời"

Nào, Jed. Hãy cứu dự án, cứu hành tinh này, cứu chính cái thân mày nữa, nào, chỉ một lần này thôi, phải làm gì đó đi, làm gì đó, hãy làm gì đó khôn ngoan…

PHẦN I

THÀNH PHỐ CHẾT MEGACON

1

Gượm hẵng nào. Hình như tôi hơi rườm lời thì phải.

Có lẽ tôi đang kể quá nhiều chuyện một cách đột ngột. Chúng ta cần phải biết vài điều căn bản đã. Suy cho cùng, đây là truyện được thuật lại và có một số việc cần tường trình. Vì vậy có lẽ tôi nên nghiêm túc hơn một chút, bớt hoa mỹ đi và kể lại cho các bạn ngắn gọn tại sao tôi lại ở cái chỗ chết tiệt kia. Có lẽ các bạn đang mù mịt về câu chuyện này chẳng kém gì mù tịt về tương lai.

Tên đầy đủ của tôi là Joaquín Carlos Xul Mixoc DeLanda. Khác với những người Maya bản địa khác, tôi được sinh ra trong một bệnh viện thực thụ tại môt thành phố nhỏ tên là San Cristobal Verapaz thuộc tỉnh Alta Verapaz, miền trung Guatemala, cách vịnh Honduras ba mười dặm về phía tây, cách CG, tức là Cidad Guatemala hay Guatemala City **(Guatemala City: thủ đô nước cộng hòa Guatemala)**, chừng chín mươi dặm về phía đông bắc, và cách làng T'ozal, mà thực ra chỉ là một thôn nhỏ nơi tôi lớn lên, đúng mười dặm về phía tây. Ba ngày sau khi ra đời, ngày mùng 2 tháng 11 năm 1974 mới là ngày quan trọng - ngày tôi được làm lễ đặt tên. Theo cách tính của người Maya chúng tôi, đó là ngày Gầm rú 11, Trắng 4 của *uinal* 5, *tun* 1, *k'atun* 18, *b'ak'tun* 13, cũng là *b'ak'tun* cuối cùng. Đó đúng là thời điểm một triệu tám trăm năm mười tám ngàn và bảy mươi mốt *k'inob* - nghĩa là mặt trời, ánh sáng hoặc ngày – sau ngày đầu tiên của hệ thống lịch Long Count ***(Long Count: là phương thức tính thời gian mà người Maya tiếp thu từ bản địa khác xa xưa hơn)*** - tức là ngày Chúa tể 4, Bóng tối 8, 0.0.0.0.0 hay ngày 11 tháng 8 năm 3113 trước Công nguyên; đồng thời đúng là thời điểm mười ba ngàn chín trăm hai mươi tám ngày trước khi mặt trời lặn trước ngày Chúa tể 4, Gân vàng 3, là ngày cuối cùng của *k'atun* cuối cùng của *b'ak'tun* 13 tương ứng với ngày 21 tháng 12 năm 2012, tức là thời điểm, mà các bạn có thể nghe nói, ánh sáng ngày sẽ chấm dứt vĩnh viễn.

Cha tôi là một thổ dân nói tiếng K'ekchi **(K'ekchi: ngôn ngữ người Maya ở Guatemala và Belize sử dụng)** mang nửa dòng máu Tây Ban Nha và được coi là người có học thức của địa phương. Ông theo học tại học viện Santiago Indigenous ở GuateCity và sau đó quản lý hệ thống trường sơ cấp trong vùng. Mẹ tôi nói tiếng Ch'olan, trong số các thứ tiếng Mayan, đây là tiếng gần nhất với ngôn ngữ Mayan phương nam cổ xưa. Nhà ngoại tôi chuyển từ Chiapas về đây từ năm 1930 và lập nên một cộng đồng nhỏ nói tiếng Ch'olan nằm biệt lập với cộng đồng lớn của họ về phía tây bắc. Hơn tất cả các đứa trẻ khác trong vùng, tôi được học về quá khứ dân tộc tôi, lịch sử đất nước tôi và mọi điều khác. Nhưng tôi vẫn không hiểu rõ nhiều chuyện. Chúng tôi biết rằng xa xưa, chúng tôi đã từng là những nhà kiến trúc, những vị vua và giờ đây chúng tôi trở nên khốn khổ. Nhưng tôi không biết nền văn hóa của chúng tôi đang chết dần. Tôi cứ ngỡ thế giới này nhỏ hẹp và *jon-ka'il* – quảng trường thị trấn và *akal* - ngôi nhà có tường xây bằng xỉ than đóng bánh và lợp rạ - của chúng tôi là trung tâm của cái thế giới ấy. Và… lạy Chúa, tôi đã lớn lên dưới một mái nhà lợp rạ. Vì Chúa, tôi cứ như thành viên khảo cổ vậy, đôi khi chính tôi cũng không thể tin được là mình lại như thế. Khi nhìn lại, tôi thấy mình đã bị kìm hãm trong sự ngu dốt. Nhưng tôi thực sự cho rằng hiểu biết của tôi về lịch sử khi ấy không kém mấy so với những đứa trẻ học ở trường công lập Mỹ bây giờ. Phần lớn mọi người đều biết đâu đó dưới phía Nam có những kim tự tháp đổ nát, hình dạng kỳ cục. Một số ít hơn thì biết rằng ở đó có những dạng người cổ xưa gọi là người Aztec, người Toltec, người Inca và người Maya. Nhiều người đã biết đến dân tộc Maya qua một bộ phim của Mel Gibson, hoặc đã tới thành phố Mexico và được thấy di tích Teotihuacán ***(Teotihuacán: khu di tích kiến trúc và đô thị cổ thời Colombus ở Mexico)***đổ nát. Nhưng chẳng mấy khi gặp được người Mỹ nào kể được cho anh nghe sự khác biệt, ví dụ, giữa người

Aztec và người Toltec, hoặc biết rằng có những tộc người khác tuy ít được biết đến hơn nhưng không kém phần phát triển như Mixtec, Zapotec hay Tarascan đã từng sinh sống khắp một vùng từ miền trung Mexico đến Honduras mà ngày nay chúng ta quen gọi là Mesoamerica, hoặc biết rằng người Inca trước kia sống trên một vùng đất nào tách biệt, cách xa hàng ngàn dặm về phía tây nam và vì thế, theo suy nghĩ của người Maya chúng tôi, họ còn sinh sống trên cả sao Hải vương nữa.

Giai đoạn phát triển rực rỡ của những nền văn minh này cách nhau rất xa. Nền văn minh của người Toltec lên đến đỉnh cao vào khoảng năm 1100. Phần lớn đô thị Teotihuacán bị bỏ hoang từ năm 650 đến 700. Giai đoạn gọi là Cổ Maya kéo dài từ 600 đến 850 Công nguyên; và đến khi nền văn minh của người Aztec chuẩn bị trỗi dậy, tức là khoảng 600 năm sau, thì cũng là lúc nền chính trị của người Maya đi vào thoái trào. Trong nghiên cứu giới thiệu về Mesoamerica, có một cách ví von thường gặp là nếu người Maya Cổ được coi là những người Hy Lạp cổ đại thì người Aztec và Toltec là những người La Mã. Tuy nhiên, người Maya và người Hy Lạp chỉ có một điểm chung duy nhất là tài năng.

Thời nay, hiển nhiên các bạn cho rằng mỗi nên văn hóa, hay bất cứ thứ gì khác, đều có đặc điểm nổi bật. Hồi tôi còn đi học, một hôm, ở Bảo tàng nghệ thuật của trường đại học, người ta đi vòng quanh và thay đổi tất cả các biển chú thích, thay vì viết rằng: "Tín ngưỡng tôn thờ sự ô uế, Bộ tộc Ookaboolakonga, thế kỷ 19" thì người ta viết lại là: "Tín ngưỡng tôn thờ sự ô uế, Nền văn minh Ookaboolakonga, thế kỷ 19". Cứ như thể năm cái lều với một bản khắc gỗ đã là một nền văn minh vậy. Nhưng có một điều đáng buồn là văn hóa cũng như giới nghệ sĩ, chỉ có một số ít là thiên tài thực sự thôi. Trong tất cả các nền văn minh phát triển cao nhất trên thế giới, nền văn minh Maya dường như đã thăng hoa một cách bất ngờ nhất. Chỉ có duy nhất ba dạng chữ viết dưới dạng ngữ âm đã được phát minh: một ở Trung Quốc, một ở Lưỡng Hà ***(Teotihuacán: khu di tích kiến trúc và đô thị cổ thời Colombus ở Mexico)*** và một bởi tổ tiên của người Maya. Khái niệm "số không" cũng chỉ được phát hiện duy nhất hai lần: một ở gần vùng đất mà ngày nay là Pakistan, và trước đó là bởi những người Maya. Dân tộc Maya đã từng và đến nay vẫn là một dân tộc rất đặc biệt, đó là tất cả những gì bạn nên biết.

Ngay cả điều ấy cũng không mấy ai hay. Có thể có hai lý do. Thứ nhất: định kiến đơn thuần. Thứ hai: nói một cách công bình thì có lẽ chưa có một nền văn minh nào, và chắc chắn chưa từng một nền văn minh nào có chữ viết lại bị nhổ tận rễ như thế. Nhưng vẫn còn đó hai triệu rưỡi người nói tiếng Mayan, hơn một triệu trong số đó đang định cư ở Guatemala và rất nhiều trong số chúng tôi còn biết ít nhiều về ngày xa xưa. Đặc biệt là mẹ tôi. Nhưng tôi chưa từng có cảm giác rằng bà có điều gì đặc biệt ngoại trừ bà là người quan trọng nhất trên đời đối với tôi. Và tôi đoán các bạn cũng sẽ nói vậy. Ngoại trừ một điều nho nhỏ bà đã dạy tôi vào mùa mưa năm 1981, năm ấy tôi bị ốm nặng đến mức "suýt ra đi", theo lối diễn đạt đầy duyên dáng của ngài mục sư.

2

Tôi bị mắc chứng mà bây giờ người ta cho là sốt xuất huyết. Ngày đó nó nguy hiểm hơn bây giờ nhiều; khi cơn sốt lên tới đỉnh điểm, tôi bị xuất huyết trong phổi và khạc ra máu, và cuối cùng, té ra tôi còn mắc chứng thiếu yếu tố đông máu số 8, tức là chứng máu khó đông tuýp B. Suốt ba tháng trời tôi nằm co ro sau nền lò sưởi, đếm những đường chỉ màu đỏ tươi trên chiếc chăn bông và nghe tiếng chó sủa. Mẹ tôi mớm cho tôi món cháo ngô suông và sữa Incaparina **(*một loại sữa chiết xuất từ thực vật*)**, kể chuyện cho tôi nghe bằng lối ngâm nga khe khẽ, lúc thì bằng tiếng Tây Ban Nha, lúc thì bằng tiếng Ch'olan. Những người khác trong nhà, kể cả em gái tôi, khi đó đều đang làm việc ngoài đồng, dưới vùng đất thấp. Một tối, tôi đang nằm nghiêng người và cố kìm cơn nôn mửa, bỗng tôi nhìn thấy một con sên bò lên theo một vệt ẩm trên bức tường xỉ. Nó hình nón tròn giống quả lắc, có màu xanh da trời ngả xanh lục với những sọc vằn màu da cam và đen, một giống sên mà sau này tôi biết có tên khoa học là *Liguus fasciaticus bourboni*. Mẹ tôi nói con sên đó là *chanul* thứ hai của tôi, một "*chanul de brujo*", tức là một "linh hồn của thầy phù thủy".

Mỗi người Maya truyền thống đều có một *chanul*, hay theo tiếng cổ Maya là *uay*. Nó nằm ngoài thân xác con người nhưng là một phần của linh hồn. Nếu người đói, nó cũng đói, nếu ai đó giết nó thì người cũng sẽ chết theo. Một vài người có mối liên hệ với *uay* mật thiết hơn những người khác, và một số rất ít người có khả năng tự biến mình thành hình dáng như *uay* của họ và đi lại trong lớp vỏ động vật. Nó hơi giống các linh hồn động vật trong cuốn "His Dark Materials", chỉ có điều nó chiếm một phần lớn hơn trong người. Tôi đã có một *uay* như những người khác, đó là một con *sa'bin-'och*, tựa tựa như con nhím, nhưng theo lời mẹ tôi, con sên kia cũng sẽ là *uay* của tôi. Nó quả là một *uay* khác thường, xem ra không được mạnh mẽ lắm. Nhưng cũng có nhiều *uay* của các thầy phù thủy rất nhỏ bé và nhút nhát.

Cũng trong khoảng thời gian đó, mẹ tôi bắt đầu chơi với tôi một trò đếm. Đầu tiên tôi đoán rằng bà muốn dạy tôi làm quen với các chữ số. Không bao lâu sau, tối nào chúng tôi cũng chơi trò này. Mẹ tôi thường cuộn chiếc chiếu cói cạnh chỗ tôi nằm lại. Trên nền đất sét, chỗ chiếc chiếu lúc trước, bà đào hai mươi nhăm cái lỗ nhỏ theo hình chữ thập, ý coi chữ thập đó là ở trên trời còn tôi đang nằm ngửa dưới mặt đất, đầu hướng về vị trí của mặt trời vào giờ đó, hướng đông nam.

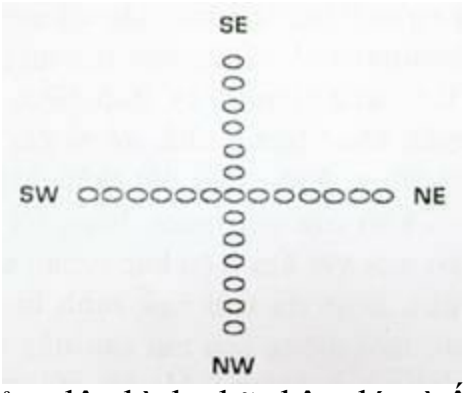

Bà thường trải một tấm vải trắng mỏng lên hình chữ thập đó và ấn nó lún xuống một chút ở những chỗ có lỗ, bà nhai một nhúm thuốc lá rồi phun nước thuốc lên mé trong bắp đùi trái mình. Khi tôi tập làm theo, bà dạy tôi xát nó lên đùi phải. Bà mở chiếc hộp chứa đồ quý báu hiệu Tupperware của mình và lấy ra *grandeza,* tức là chiếc túi đựng bùa hộ mạng, những viên đá và nhiều thứ đồ lỉnh kỉnh khác, đổ ra một đống hạt tz'ite đỏ - hạt rắn của một loại cây san hô ***(tên gọi thông tục chỉ chung một số cây họ đậu)***, - bày ra những viên đá thạch anh mà tôi cứ dí mắt vào để nhìn những tia sáng lấp lánh

bên trong. Tôi chưa từng hiểu được hành động tiếp theo của bà: bà quệt một vệt ướt màu đen ngang mặt, bắt đầu từ chỏm tai trái, chạy qua phía dưới mắt trái, đè lên môi trên, chạy xuôi má phải xuống cạnh hàm. Chuỗi động tác tiếp theo là chúng tôi mỗi người bốc một nhúm trong đống hạt tz'ite vừa rải lên viền tấm vải theo các lỗ ở hai hướng đông và tây, vừa cầu khẩn sự giúp đỡ của các vị thần bảo trợ ánh sáng ngày. Sau đó, mẹ tôi vỗ tay xuống đất năm lần và đọc:

- Hatz – kab ik,

- Ixpaayeen b'aje'laj…

Nghĩa là:

- Con xin mượn hơi thở của mặt trời hôm nay,

Xin mượn hơi thở của mặt trời ngày mai

Con đang vãi và gieo hạt,

Rải những hạt đen và những hạt vàng,

Thêm vào sọ màu đen và sọ màu đỏ,

Đếm những mặt trời lục lam,

Đếm những mặt trời nâu xám.

Trong tiếng Chh'olan, từ "sọ" cũng có nghĩa là "hạt ngô". Tiếp theo, chúng tôi thay phiên nhau đếm và nhặt các hạt vào từng ô, cứ bốn hạt một lượt và dùng các hạt đậu đặt lên trên để đánh dấu ngày tháng của hôm đó. Sau đó, mẹ tôi lấy ra một mảnh đá thạch anh *carnelian* trong suốt nhỏ bằng cái móng tay. Đó là quân cờ.

Cũng như trong trò chơi *Parcheesi* **(*một trò chơi thịnh hành ở Mỹ, được cải biên từ trò chơi Parchisi của Ấn Độ, tựa tựa như trò cá ngựa*),** các quân cờ sẽ di chuyển quanh bàn cờ theo con số ngẫu nhiên trên xúc xắc. Nhưng thay vì xúc xắc, chúng tôi dùng các hạt ngô, một mặt có chấm một chấm đen. Người chơi tung các hạt ngô lên và đếm xem có bao nhiêu hạt rơi xuống với mặt có chấm đen ngửa lên. Khác với trò *Parcheesi*, số hạt ngô mà người chơi được tung phụ thuộc vào vị trí của họ trên bàn cờ. Có nhiều quy tắc đếm khác nhau được áp dụng, ví dụ: nếu nhúm hạt ngô cuối cùng của anh còn ba hạt thì đôi khi anh có thể chia nó làm hai, một nhóm hai hạt và nhóm kia một hạt rồi tính đó là một số chẵn và một số lẻ.

Trò chơi còn nhiều thứ phức tạp khác. Có hẳn một bài thơ vần điệp gồm những câu hỏi đáp, mỗi câu hỏi đáp được bắt đầu bằng một cái tên-gắn-số của một trong hai trăm sáu mươi ngày theo lịch tế lễ. Mỗi tên ngày trong số đó lại có thể kết hợp với ba trăm sáu mươi tên ngày khác theo lịch dương. Mỗi sự kết hợp đều có những câu ngạn ngữ riêng đi liền với nhau và những ẩn ý riêng gắn với ngữ cảnh. Vì vậy, hơi giống với Kinh Dịch hay *Ifa* ***(một hệ bói toán của người Yoruban ở châu Phi)*** của người Yoruban, trò chơi này cho kết quả là những cụm từ ngắn mà người ta có thể đọc lên thành câu. Và vì có vô vàn cách kết hợp nên người chơi có cảm tưởng rằng có ai đó đang đối thoại với anh ta theo một cách gần như không thể đoán biết trước. Mẹ tôi thường nói đó là nữ thánh Theresa, một kiểu như vị thần của trò chơi, đang đưa cho chúng tôi lời giải đáp. Nhưng nếu lời giải đáp là một điềm gở thì mẹ tôi nói đó là thánh Simon lên tiếng. Thánh Simon là một người đàn ông có râu ngồi ở chính giữa bàn cờ, chỗ các đường đi cắt nhau; cũng có người gọi ông ta là Maximón.

Nhìn chung, trò chơi này ná ná như sự kết hợp của một cái bản đồ, một cái bàn tính và một quyển lịch vạn niên. Các bước di chuyển của viên đá thạch anh, hay "quân cờ", cho người chơi những kết quả nhất định, tùy thuộc anh muốn đọc tiếp bài thơ đến đâu và anh muốn dựa vào linh cảm đến mức nào. Đôi khi tình hình sáng sủa hơn chỉ sau hai bước di chuyển hợp lý. Ngoài ra, có một cách đặc biệt để sử dụng linh tính một cách có lợi. Mẹ tôi dạy tôi cách ngồi im và chờ đợi *tzam lic,* nghĩa là "chớp máu". Đó là một cảm giác rung hoặc giần giật dưới da, tựa tựa như một cơn co cơ nhẹ. Tôi đoán nếu là các bạn thì các bạn sẽ cho đó là một cơn rùng mình ớn lạnh. Khi cảm giác đó đến, cường độ, vị trí

và hướng của nó trên cơ thể người chơi sẽ chỉ dẫn cho anh ta nước đi mà anh ta đang phân vân. Ví dụ, nếu nó xuất hiện ở mé trong đùi trái nơi có vết nước thuốc thì có nghĩa là một người họ hàng nam giới sắp từ mạn đông bắc xuống thăm anh, còn nếu nó xuất hiện ở mé ngoài cũng bên đùi đó thì có nghĩa vị khách là một phụ nữ. Thông thường, mẹ tôi chỉ tìm cách tìm hiểu – tôi không muốn dùng từ "tiên đoán" - những điều quan trọng, chủ yếu là về mùa màng, ví như liệu bọ cánh cứng hại cây bí sắp phá hay chưa. Bà cũng thường dự đoán thời tiết bằng một quân cờ màu đỏ tượng trưng cho mặt trời và những quân khác tượng trưng cho mây hoặc núi. Hay có khi quân cờ được dùng để tượng trưng cho những người thân thích hay hàng xóm láng giềng khi mẹ tôi xem giúp họ những việc quan trọng như cưới xin hay khi nào thì lành bệnh. Tôi nhớ có lần tôi xin bà xem giúp cho bà nội của một cô em họ đằng ngoại đang nhiễm giun sán rất nặng và mẹ tôi liền bỏ dở ván bài giữa chừng. Rất lâu sau tôi mới hiểu được hành động này, đó là vì mẹ tôi thấy trước bà già ấy không thể qua khỏi.

Như mẹ tôi nói, trò chơi tiên đoán này sẽ không chính xác lắm nếu dùng để xem những chuyện vặt vãnh. Vài lần tôi nói tôi muốn đoán xem lúc nào thì cha tôi đi làm về, lúc đầu mẹ tôi từ chối vì chuyện đó quá vớ vẩn, nhưng rốt cuộc bà vẫn cho phép tôi thử di chuyển viên đá thạch anh giả làm *tata* ***(bố - tiếng Tây Ban Nha)*** còn bà thì đấu lại ông. Và vì thế số lượng hạt ngô của tôi phải luôn lớn hơn số hạt đậu của mẹ tôi vì tôi là người chạy trước. Nếu cuối cùng mẹ tôi chặn được tôi ở chỗ cái ô ở hướng tây bắc thì có nghĩa là cha tôi sẽ về rất muộn vì bận việc trong thành phố nằm ở phía tây bắc nhà chúng tôi. Nếu quân cờ tượng trưng cho ông bị bắt ở hướng nam thì có ông vẫn đang làm việc ở trường. Nếu bị chặn ở ô nằm chính giữa thì có nghĩa là ông sắp về đến nhà. Và lần nào cũng vậy, chỉ vài phút sau đã thấy ông cúi mình chui qua cửa.

Ở đây chẳng có gì có vẻ giống với bói toán, tử vi hay những trò tạp nham tương tự. Nó giống một môn cờ hơn, hoặc để cho câu chuyện mạch lạc, ta hãy gọi nó bằng cái tên tự đặt trước là Cờ Hiến tế, mặc dù tôi biết tôi chưa trình bày được đầy đủ khái niệm về trò chơi này, nhưng có lẽ cờ Hiến tế sẽ giúp các bạn hiểu rõ hơn những gì đã nghe từ nãy tới giờ. Có bận, một ông chú của tôi kể rằng ngày xửa ngày xưa, tổ tiên chúng tôi có cặp mắt tinh như cú vọ, đến nỗi có thể nhìn xuyên qua cả vòm trời, qua các vách núi để thấy các hang động nơi trú ngụ của những người đã chết và chưa ra đời. Nếu ốm đau, chúng tôi có thể nhìn xuyên qua da mình, đến tận nội tạng để tìm ra bệnh. Chúng tôi có thể nhìn thấy sự ra đời của mình trong quá khứ và cái chết đang chờ đợi mình phía trước. Nhưng kể từ khi cặp mắt chúng tôi bị vẩn đục, chúng tôi chỉ còn nhìn được một phần rất nhỏ của thế giới, chỉ thấy những gì hiện diện trên mặt đất. Tôi đã tập luyện trò chơi một cách chăm chỉ. Vào ngày đầu tiên của *tz'olk'in* ***(năm âm lịch của người Maya, gồm 260 ngày)*** thứ mười hai của tôi - tức là năm tôi tám tuổi rưỡi - mẹ tôi hướng tôi trở thành một *h'men*.

H'men dịch ra ngôn ngữ của chúng ta là "người canh giữ ngày tháng", "người canh giữ thời gian", "người canh giữ mặt trời", hoặc thậm chí là "thủ quỹ mặt trời". Nhưng chính xác nhất theo nghĩa đen thì phải là "người cộng mặt trời" hoặc "người đếm thêm mặt trời", nhưng ta cứ thống nhất gọi là "người đếm mặt trời". Người đếm mặt trời đại để là pháp sư của làng, một người không theo đạo nhưng có vị trí tương đương với linh mục Thiên Chúa giáo. Nhiệm vụ của họ là tìm hiểu xem nếu một phụ nữ trong làng bị ốm thì có phải do hồn vía người thân đã chết đang có chuyện bất hòa với chị ta không, nếu đúng thì chị ta nên cúng lễ những gì để hồn ma đó im tiếng, và chị ta nên treo những loại cây thuốc nào quanh nhà để chóng lành bệnh. Khi nào thì nên đốt *milpa*, tức là cánh đồng ngô của nhà? Hôm nay có tốt ngày để bắt xe buýt lên tỉnh không? Ngày nào tốt lành để làm lễ rửa tội cho đứa trẻ mới sinh? Tín ngưỡng của chúng tôi pha trộn với đạo Thiên chúa, vì vậy chúng tôi cũng thực hiện một số nghi lễ như người công giáo. Miệt thị một chút thì các bạn có thể gọi họ là thầy lang kiêm phù thủy làng. Còn lý do họ được gọi với cái tên người đếm mặt trời là vì nhiệm vụ chính của họ là theo dõi lịch tế lễ cổ truyền. Tất cả lễ lạt mà chúng tôi thực hiện, kể cả cờ Hiến tế (nếu muốn, bạn có thể gọi nó

là trò bói toán) đều phụ thuộc vào lịch này.

Theo quan niệm của người Ch'olan, mọi việc xảy ra đều có đôi, nhất là chuyện không lành. Và điều đó đã xảy ra với tôi hai năm sau khi bắt đầu học cờ Hiến tế.

Cần biết một điều rằng tại một đất nước như Guatemala thì sự xâm lược vẫn còn tiếp diễn. Ở Guatemala – đây đơn giản là sự thật lịch sử - cuộc sống của hầu hết người dân bản địa chúng tôi đã rất yên ổn từ cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20; đến tận đầu những năm 50, tình hình vẫn chưa đến nỗi tồi tệ lắm. Nhưng mùa hè năm 1954, CIA **(*cơ quan tình báo trung ương Mỹ*)**, dưới sự điều khiển của UFC mà sau này là Chiquita Banana **(UFC – *Unit Fruit Corporation – một công ty hàng đầu của Mỹ trong lĩnh vực mua bán và nhập khẩu trái cây, đặc biệt là chuối, từ các nước thuộc thế giới thứ 3*),** đã sắp đặt một âm mưu liều lĩnh nhằm lật đổ vị tổng thống được dân bầu và dựng Carlos Castillo Armas lên làm tổng thống bù nhìn. Ngoài việc tuân theo mọi ý muốn của *pulpo* - tức là con bạch tuộc, biệt danh chúng tôi đặt cho UFC – ông ta còn bắt đầu thực thi chính sách thanh lọc thiểu số bài trừ người Maya. Liên hợp quốc đã đưa ra con số 200,000 người Maya bị sát hại hoặc mất tích trong khoảng thời gian từ 1958 đến 1985, đẩy Guatemala xuống vị trí nước có nhân quyền thấp nhất Tây bán cầu. Đối với dân tộc chúng tôi, đó là thời kỳ khủng khiếp nhất sau cuộc xâm lăng của người Tây Ban Nha vào thế kỷ 16.

Quốc hội Mỹ quyết định chính thức ngừng viện trợ cho Guatemala từ năm 1982 nhưng chính quyền của tổng thống Reagan vẫn tiếp tục âm thầm gửi vũ khí và bí mật huấn luyện kỹ năng chống phiến loạn cho các sĩ quan quân đội Guatemala tại trường Huấn luyện Americas tại Fort Benning **(*nay là Viện hợp tác an ninh Tây bán cầu, nằm gần thành phố Columbus, bang Georgia, Mỹ*)**. Có lẽ chỉ một vài trong số đó là những người kỳ thị cộng sản thực sự, cho rằng quân du kích cách mạng là mối hiểm họa, còn 97% còn lại thì chỉ muốn chiếm đoạt đất đai; đến năm 1983, khi thảm họa diệt chủng lên tới đỉnh điểm với mười bốn người da đỏ bị sát hại mỗi ngày thì cuộc nội chiến lộ rõ mục đích là thâu tóm ruộng đất. Chúng ập đến, tuyên bố "tất cả các người đều là quân du kích", và thế là xong. Chỉ một năm sau, mọi mảnh đất có thể sinh ra hoa lợi đều đã vào tay người da trắng.

Ở nước Mỹ, phần lớn người dân đều nghĩ CIA là một thứ gì đó thật hào nhoáng, một tổ chức bí mật đầy tài năng với những nhân viên bảnh chọe và thiết bị tân tiến. Nhưng người dân châu Mỹ La tinh thì biết CIA cũng chỉ như những tập đoàn tài chính, đồ sộ, vụng về, nhưng lắm tiền nhiều của, hoạt động vì lợi ích của kẻ mạnh và bóp nghẹt kẻ yếu. Vào những năm 70 và 80, quân đội đã cho xây hàng ngàn đường băng nhỏ khắp các vùng nông thôn Guatemala, bề ngoài là để giúp những loại người thua kém, thiệt thòi như chúng tôi đưa được sản vật ra bán ở thị trường bên ngoài, nhưng thực tế là để có thể nhào xuống bất cứ đâu, vào bất cứ lúc nào để đá đít những kẻ bị coi là ăn bám ấy. Quanh T'ozal, có ít nhất hai đường băng như thế. Một ông bác rể của bố tôi tên là Generoso Xul có một mảnh đất nhỏ; một hôm, ông đánh dấu khoanh vùng mấy khoảnh ruộng ngô trên bãi đất chung của làng để đốt và hóa ra chỗ ruộng ấy lại nằm hơi sát đường băng. Đến cuối tháng 7, Generoso mất tích, cha tôi cùng vài người khác đi tìm. Sáng ngày thứ hai, họ tìm thấy đôi giày của ông bị buộc chằng vào nhau và treo trên một cành cây khuynh điệp, đó là một kiểu dấu hiệu báo "đã được cho đi ngủ với giun".

Cha tôi kể lại chuyện này với một người mà ông biết trong đội quân kháng chiến địa phương, một nhân vật tựa tựa như Subcomandante Marcos **(*bí danh của một nhân vật tự xưng là người phát ngôn của phong trào nổi dậy ở Mexico*)**, có tên là Teniente Xac mà chúng tôi thường gọi là chú Xac, Tio Xac **(*tức "chú Xac" - tiếng Tây Ban Nha*)** nói ông đoán cánh nhà Soreano đã "*habian dado agua al Tio G",* tức là đã giết chết Generoso. Cha tôi nhờ các nông dân và lũ trẻ con nhà họ theo dõi các chuyến bay, ghi lại số đăng ký trên các mẩu giấy gói thuốc lá và mang đến cho ông. Ông tập hợp được một danh sách khá dài. Một người bạn của ông ở thủ đô Guate đã kiểm tra danh sách đó trong cơ

sở dữ liệu của AeroTransport - đất nước Guatemala tận tụy với những kẻ ngoại bang kia đến nỗi chẳng mấy khi buồn bận tâm đổi các số đăng ký – và té ra rất nhiều trong số những chiếc máy bay đó là do hãng cho thuê máy bay Skyways điều hành từ Texas và Florida, và rất lâu sau, cha tôi mới phát hiện ra đó là một công ty vỏ **(*loại hình công ty tham gia làm trung gian cho các giao dịch kinh doanh nhưng bản thân lại không có tài sản hay hoạt động kinh doanh gì*),** là tài sản của John Hull tại Costa Rica. Hull là một người Mỹ đã rửa tiền và vận chuyển côcain thô cho lính của Oliver North **(*một nhân vật trong bộ máy quân sự Hoa Kỳ*)**. Điều này nghe có vẻ ám muội mà lại ngớ ngẩn nếu nó không được ghi rõ trong một số tài liệu, chẳng hạn như tài liệu năm 1988 của Tiểu ban nghị viện Kerry **(*tiểu ban chịu trách nhiệm điều tra hoạt động buôn lậu của Lực lượng chống đối*)**: "Báo cáo của ban tham mưu về chương trình *Hỗ trợ bí mật* và Lực lượng chống đối **(*tên chỉ chung một số băng nhóm phiến loạn*)** ngày 14 tháng 10 năm 1986, có thể tìm đọc dễ dàng tại Thư viện tổng thống Ronald Reagan, số 40 đường Presidential Drive, Simi Valley, California, trong mục "Lực lượng thực thi luật pháp Nhà Trắng: Tài liệu lưu trữ, ô 92768". Hầu hết số tiền được chuyển cho lực lượng chống đối tại El Salvador, nhưng các-ten North cùng phe cánh của Bush và Ríos Montt – Montt là tổng thống bù nhìn của Guatemala vào thời đó – cũng vơ được hàng triệu. Tôi đoán Chú Xac muốn dùng danh sách đó để lừa mị một chút, hoặc để hướng sự chú ý của mọi người vào nhà Soreano, một gia đình đại gia trong vùng mà ai cũng ghét, hoặc nhằm làm mất uy tín của các tướng lĩnh nhà ấy trong lần bầu cử tới, điều đó đủ để các bạn thấy ông ta ngây thơ đến mức nào.

Đúng dịp lễ giáng sinh năm 1982, tôi lại bị một trận viêm phổi sau khi mất máu, cha mẹ tôi đưa tôi tới bệnh viện từ thiện của các bà xơ ở San Cristobal. Lúc đó chắc tôi đã mê sảng. Một bà xơ trẻ, xơ Elena, chăm sóc tôi rất ân cần, luôn miệng hỏi han tôi có khỏe không. Tôi nghĩ xơ ấy thật tốt. Từ đó trở đi, ngày nào tôi cũng nghĩ đến xơ Elena, thậm chí giờ nào cũng nghĩ, chí ít là những lúc tôi không mê sảng. *Todo por mi culpa* ***(Tôi thật có lỗi - tiếng Tây Ban Nha)***. Bốn ngày sau khi nằm viện, vào lễ gia đình Thiên chúa ***(một ngày lễ không bắt buộc, thường là ngày chủ nhật đầu tiên sau lễ giáng sinh)***, ngày 29 tháng 12 năm 1982, xơ Elena cho tôi hay quân đội chính phủ đã bao vây T'ozal và đang tra hỏi các *Cofradias,* tức là các vị chức sắc, một kiểu như hội đồng bô lão làng. Sau này tôi mới biết thêm các chi tiết khác. Hôm đó là ngày chợ phiên, hầu hết mọi người đều đổ về làng. Một chiếc trực thăng Iroquois màu trắng pha xanh nước biển với tiếng loa oang oang xuất hiện và lượn vòng quanh như một con bói cá lớn, ra lệnh cho tất cả mọi người tập trung ở quảng trường để họp và thông báo nhiệm vụ tuần tra dân sự của năm sau. Cùng lúc đó, quân lính đã tiến vào qua hai con đường đất mới mở. Theo một cậu bạn tôi, José Xiloch có biệt danh Không Đời Nào, người đã nhìn thấy đội quân từ xa, thì không mấy người tìm cách ẩn nấp hoặc chạy trốn. Phần lớn binh lính là người Maya được tuyển mộ từ Suchitepequez **(*một tỉnh thuộc Guatemala*)**, nhưng còn có hai người đàn ông khác, cao lớn, tóc hung đỏ và đi giày thủy quân lục chiến Mỹ; khác với lệ thường, toàn bộ đội quân đó được chỉ huy bởi một viên thiếu tá: Antonio García-Torres.

Ngày hôm đó, chỉ có hai người bị bắn chết trên quảng trường. Cha mẹ tôi cùng sáu người khác bị tống lên xe tải và đưa đến căn cứ quân sự ở Coban. Chiều tối, quân đội cho thiêu rụi căn nhà chung của làng cùng mười một người quyết tâm kháng cự đang bám trụ bên trong, đó là một cách khủng bố vào thời ấy. Đó cũng là lần cuối cùng có người nhìn thấy các anh trai tôi, nhưng không ai rõ chuyện gì đã xảy ra với họ. Rất lâu sau tôi mới biết tin tức về em gái tôi, nó rốt cuộc đã đến một trại tị nạn ở Mexico. Quân đội cho dân hai ngày để san bằng ngôi làng sau đó tống tất cả lên xe tải để đưa đi nơi khác.

T'ozal là một trong bốn trăm bốn mươi ngôi làng mà chính phủ Guatemala hiện nay chính thức xếp vào danh sách bị hủy diệt. Danh sách liệt kê cuối cùng có tên của 38 người được xác minh đã chết và

26 người mất tích. Tôi khẳng định 90% rằng cha mẹ tôi đã phải chịu trò tra tấn mà người ta gọi là "tàu ngầm", tức là bị dìm xuống nước cho ngạt thở, và có lẽ họ đã bị nhốt trong những cái thùng cao, chỉ một tư thế duy nhất là ngồi xổm (ôi, tôi thật có lỗi) và ngửa mặt nhìn lên trời. Một nhân chứng kể lại rằng cha tôi đã chết khi chúng bịt lên đầu ông một chiếc mũ trùm ngâm thuốc trừ sâu hòng ép cung khai. Tuy nhiên, cũng chưa rõ đó có phải nguyên nhân dẫn đến cái chết của ông hay không, và thậm chí cũng không chắc việc ấy có thực sự xảy ra hay không. Xác cha mẹ tôi hầu như chắc chắn bị vùi dưới một trong tám hố chôn tập thể đã được phát hiện ở Alta Verapaz, nhưng cho đến nay, Trung tâm Điều tra và Lưu trữ về người Maya vẫn chưa tìm được thi thể nào có ADN khớp với tôi.

Tôi còn đần độn đến mức nhiều năm sau mới bắt đầu ngờ rằng cha mẹ tôi gửi tôi đến nơi khác vì họ biết trước sẽ có biến. Có lẽ đó là sáng kiến của mẹ tôi. Bà đã dùng trò chơi để bói xem liệu có nguy hiểm gì từ phía G2, tức là lực lượng cảnh sát mật, hay không. Và có lẽ bà đã thấy trước điều gì đó.

Một tuần sau, các bà xơ nhận được lệnh đưa tôi và bốn đứa trẻ khác cùng làng T'ozal lên tàu thủy tới thủ đô Ciudad Guate để chuyển tới nơi tái định cư, trong số đó có José Không Đời Nào, anh bạn nối khố duy nhất của tôi còn sống đến bây giờ. Tôi không nhớ được gì nhiều về Trại Trẻ Mồ Côi Thiên chúa giáo bởi tôi đã tẩu thoát ngay ngày đầu tiên, tuy gọi là tẩu thoát thì cũng hơi quá vì tôi chỉ việc bước ra khỏi cửa là xong. Tôi đi xuyên thành phố, tìm được một nhà tế bần dành cho trẻ em tương đối sung túc hơn gọi là AYUDA nằm dưới quyền cai quản của các tu sĩ dòng Thánh ngày cuối, hay còn gọi là những người Mormon, mặc dù họ không thích cái tên sau cho lắm. Có tin đồn rằng trẻ con ở đó đang được đưa tới Mỹ, đất nước mà ngày đó tôi mường tượng giống như một khu vườn địa đàng tràn đầy hạnh phúc, với những bụi cây mọc ra khoai tây rán và những dòng suối nước cam mát lạnh. Một phụ nữ vóc người rất đỗi cao lớn với mái tóc sáng màu gác ở cửa sau đã phá lệ cho tôi vào sau vài phút lưỡng lự. Tôi chỉ trông thấy bà ấy đôi lần nữa và cũng không biết tên bà ấy là gì, nhưng cứ mỗi khi nhìn thấy một mái tóc vàng bạch kim là tôi lại nhớ đến người phụ nữ ấy. Sau này, khi tôi được chính thức liệt vào danh sách trẻ mồ côi, họ đưa tôi đến một nơi gọi là Nông Trại Thung Lũng Thiên Đường của Những Vị Thánh Ngày Cuối, ở ngoại ô thành phố.

Phải mất một thời gian dài tôi có được chút ý niệm về những chuyện đã xảy ra với gia đình mình, và thực tế đến tận bây giờ tôi vẫn chưa biết hết. Tôi chưa hề biết chính xác rằng cha mẹ tôi đã chết, đó chỉ là cảm giác chấp nhận mỗi ngày một lớn dần lên. Thứ bảy là ngày nghỉ ở Nông Trại Thung Lũng Thiên Đường và lũ bạn cùng trường tôi nếu còn người thân sẽ được họ đến thăm ở một phòng học phía sau, trong xó nhà lạnh lẽo, giữa hai bức tường xỉ quét vôi màu xanh vỏ đỗ và sàn nhà trải vải sơn màu xanh vàng khè để nhìn mọi người. Tuyệt nhiên chẳng có ai đến tìm tôi. Lũ bạn trêu chọc tôi về điều ấy nhưng tôi làm ngơ như không biết gì. Đến bây giờ tôi vẫn chưa thoát khỏi nỗi ám ảnh của ngày thứ bảy, tôi cứ có cảm giác bồn chồn, thường xuyên nhìn ra ngoài cửa sổ hoặc kiểm tra đi kiểm tra lại email, có đến mười lần một giờ.

Tôi ở lại Nông Trại Thung Lũng Thiên Đường gần hai năm trước khi được tham gia chương trình sắp xếp dành cho người châu Mỹ bản địa, nó một phần là quỹ tìm gia đình nhận nuôi trẻ em tị nạn, và ngay sau lễ đặt tên thứ mười sáu tính theo năm tz'olk'in, tức là năm tôi mười một tuổi, một gia đình, nhà Ødegârds, đã đón tôi đi máy bay đến Utah **(*một bang năm ở miền tây nước Mỹ*)** với một chút tiền hỗ trợ của nhà thờ.

Nói một cách công bằng, các tu sĩ dòng Thánh Ngày Cuối đã làm rất nhiều việc thiện cho người dân châu Mỹ bản địa. Ví như họ đã giúp người Zuni giành được một khu định cư rộng lớn nhất từ tay chính phủ Mỹ mà chưa một cộng đồng bản địa nào giành được. Họ cũng làm từ thiện khắp khu vực Mỹ La tinh, bất chấp thực tế rằng trước năm 1978, Giáo hội vẫn là một tổ chức công khai ủng hộ thuyết chủng tộc da trắng ưu việt. Họ tin rằng một vài bộ tộc bản địa châu Mỹ - những bộ tộc có nước da

sáng màu hơn – là hậu duệ của nhà tiên tri Do Thái Nephi, nhân vật chính trong cuốn Kinh thánh Mormon. Nhưng ai cần biết động cơ của họ là gì chứ? Phải vậy không? Họ đã lo cho cuộc sống của tôi và rất nhiều đứa trẻ khác. Trong suy nghĩ của tôi, nhà Ødegârds quá ư giàu có. Họ chẳng những dùng nước máy chảy vào tận nhà mà còn có cả một kho kẹo dẻo vô tận, cả kẹo cứng lẫn kẹo mềm. Tôi hồ như có ý nghĩ rằng chúng tôi đã bị người Mỹ chinh phục và tôi là tù nhân bị giam giữ trong một nhà tù lộng lẫy giữa thủ đô xa hoa. Phải rất lâu sau tôi mới nhận ra rằng, theo mức sống ở Mỹ, họ chỉ là tầng lớp trung lưu thấp, ý tôi là họ thuộc loại người gọi bữa tối là bữa khuya và thậm chí bữa trưa là bữa tối, trong bếp nhà họ có cả một tấm khảm treo tường trên ghi công thức làm món "bánh quy bơ đường của Chúa" với nguyên liệu là "một miếng thông cảm" và "một nhúm ngoan đạo". Ngoài xã hội, họ được coi là những người có học thức. Vì vậy, tôi cũng khá nhọc công mới thành được kẻ hiểu biết khác người như bây giờ. Tuy nhiên, ông bố và bà mẹ cũng là những người tử tế, hay muốn làm những người tử tế thì đúng hơn, mặc dù vậy, họ vẫn tốn rất nhiều sức lực mới kiềm chế cái ảo giác rằng chẳng lấy đâu ra nhiều thời gian mà lo cho từng đứa con một. Mấy ông anh hờ của tôi thì thuộc loại kinh khủng - hễ rời mắt khỏi chiếc TV và trò chơi điện tử là chúng quay sang thư giãn bằng cách hành hạ những con vật nhỏ - nhưng dĩ nhiên cha mẹ chúng vẫn nghĩ chúng là các thiên sứ được chính đức Jesus lựa chọn.

Khỏi phải nói, tôi không hề cải sang đạo Mormon, hay "được khai sáng" theo cách nói của họ, tức là ngộ ra rằng mỗi người khi sinh ra đã là một vị Thánh ngày cuối. Theo chương trình, họ sẽ không cải đạo cho trẻ em trước khi chúng đủ lớn, và đến tận khi đó, tôi mới bắt đầu nhận ra rằng việc rửa tội cho người quá cố, dùng tay ban phép thánh hay mặc quần dài theo kiểu Hội Tam điểm hoàn toàn không phải là cách cư xử bình thường, ngay cả *El Norte* ***(miền Bắc - tức là Bắc châu Mỹ, ý nói nước Mỹ)***. Họ cũng đưa tôi tới nhà thờ Công giáo một hay hai lần gì đó, nhưng ở đó không có mùi hương, cũng không có những vị thần linh hay những chiếc bình bày trên mặt đất giống như ở Guatemala, vì vậy, tôi nói với họ là không cần phải đưa tôi đến đó nữa. Họ nhìn chung khá thoải mái về chuyện ấy, theo cách riêng của họ. Thực ra, mặc dù không thể chịu được họ nhưng thỉnh thoảng tôi cũng gọi họ là bố Ø và mẹ Ø. Còn mấy ông anh hờ của tôi, mỗi lần hỏi đến là y như rằng mỗi ông lại vừa cho ra đời một cặp sinh đôi; sự kết hợp của quan niệm **(*đạo Mormon khuyến khích tín đồ sinh đẻ nhiều*)** và thuốc kích thích rụng trứng khiến chúng sinh sôi nảy nở chẳng kém gì tôm nước mặn.

Thay vì trở thành một vị thánh sống **(*theo tín điều đạo Morton, mỗi tín đồ đều có thể trở thánh một vị thánh*)**, tôi đi theo con đường ngoại khóa, bắt đầu với việc tham gia đội cờ vua và cờ tỉ phú. Các vị ở trường phổ thông Nephi ép tôi học đàn cello, thứ nhạc cụ lố bịch nhất trong dàn nhạc. Tôi chơi không được hay. Tôi cho âm nhạc là một thứ toán học giản lược. Tôi dành nhiều thời gian náu mình trong thư viện xem những bức tranh có chú giải trong từ điển để lấy lại kiến thức. Tôi học tiếng Anh qua sách của H.P Lovecraft **(*một nhà văn viết sách khoa học giả tưởng và kinh dị của Mỹ*)**, và đến giờ, theo lời mọi người, tôi vẫn ăn nói theo lối trong những cuốn sách ấy. Tôi luôn lịch sự từ chối chơi trò vớt táo bằng miệng vào dịp lễ Halloween ở trường - ừm… thực ra là tôi khóc ré lên và chạy khỏi phòng – vì tưởng sắp bị tra tấn bằng cách dội nước. Tôi tham gia các nhóm lập trình, trò chơi điện tử và trò chơi chiến thuật. Hẳn bạn nghĩ một người tham gia nhiều hội thế thì ắt phải giao thiệp với nhiều học sinh khác, nhưng tôi lại không. Phần lớn thời gian tôi phải ngồi chầu rìa các hoạt động thể thao vì bệnh máu khó đông. Họ cho tôi và những đứa tàn tật khác ngồi trên thảm, giả vờ vươn người và nâng tạ. Môn thể thao duy nhất mà tôi chơi tốt là bắn bia. Cả nhà Ødegârds đều là những tay mê mẩn súng ống và tôi phải ăn đũa của họ. Tôi còn tham gia cả nhóm Toán học, mặc dù tôi nghĩ thật ngớ ngẩn khi coi toán là môn thể thao đồng đội. Ngớ ngẩn không kém gì lập nhóm thủ dâm. Có lần huấn luyện viên nhóm toán giao cho tôi một lô câu hỏi về hình học tô-pô và sửng sốt khi thấy tôi làm đúng tất. Ông ta, cùng với một giáo viên khác, kiểm tra tôi thêm một chút rồi tuyên bố rằng tôi là một

tài năng về lịch học, và rằng thay vì nhớ như những người khác, tôi có thể tính toán được ngày tháng. Mặc dù đáng ra tôi có thể tự nói cho họ biết điều đấy. Tuy thế, khả năng này không phải loại đem ra bán kiếm tiền được. Đó là loại khả năng mà trong mười nghìn người chỉ một người có, tương tự như khả năng tự liếm mông mình vậy. Cũng khoảng thời gian đó, tôi gia nhập thêm nhóm nghiên cứu cá cảnh. Hệ thống bể cá đầu tiên của tôi được ghép từ vòi nước tưới vườn và hộp Tupperware cũ. Tôi quyết định khi lớn lên sẽ trở thành một tay cờ chuyên nghiệp. Ngồi trên xe buýt tôi cũng đội mũ bảo hiểm trượt ván. Tôi quyết định khi lớn lên sẽ trở thành một tay chơi trò nhím Sonic **(*một trò chơi điện tử*)** chuyên nghiệp. Bộ dạng tôi hệt như nhân vật "J" trong nghiên cứu có tên "Tài năng thiêm bẩm của các bệnh nhân vị thành niên mắc hội chứng sau nghẽn mạch" của tạp chí "Giả thuyết Y học". Tôi quyết định học làm đàn cello thay vì chơi thứ nhạc cụ ấy. Tôi nghe nhạc của Cocteau Twins thay vì Mötley Crüe. Tôi kiếm được một ngàn đô la đầu tiên nhờ mua bán thẻ Magic. Tôi bị đặt biệt hiệu là thằng lập dị. Tôi phê thuốc lắc một mình.

Những phương pháp điều trí mới giúp kiểm soát được chứng máu khó đông của tôi, nhưng cùng lúc đó, người ta lại chuẩn đoán tôi có vấn đề về "phát triển cảm xúc liên quan đến rối loạn căng thẳng sau chấn thương" và "có một vài khả năng thiên bẩm và trí nhớ chính xác bằng hình ảnh rời rạc". Rối loạn căng thẳng sau chấn thương có thể coi là một loại bệnh tự kỷ. Nhưng tôi không hề có những biểu hiện tự kỷ thông thường, chẳng hạn như tôi vẫn thích học ngoại ngữ và không khó chịu với "những cuộc thăm dò trong môi trường giáo dục mới". Một vị bác sĩ ở Salt Lakenói rối loạn căng thẳng sau chấn thương là một thuật ngữ rộng và nó không thực sự diễn tả chính xác các biểu hiện tôi có, hay đúng hơn là không có. Tôi đoán như thế có nghĩa là tôi sẽ không được nhận tí tiền hỗ trợ nào từ căn bệnh của mình.

Tháng 9 năm 1988, buổi nói chuyện của một sinh viên cao học khoa nhân chủng trường đại học Brigham Young tại trường cấp hai nơi tôi đang theo học đã thay đổi hướng đi cuộc đời tôi. Cô ta cho chúng tôi xem vài đoạn băng ghi hình những căn nhà *kiva* và điệu nhảy mừng mùa ngô của người Zuni, vừa lúc tôi sắp ngủ gật thì phim chiếu đến hình ảnh các kim tự tháp Maya và tôi ngồi dậy. Tôi thấy phấn chấn lên và đặt vài câu hỏi. Cô ta yêu cầu tôi giới thiệu mình từ đâu đến, và tôi giới thiệu trước cả lớp. Vài ngày sau, tôi cùng vài học sinh gốc da đỏ khác được nghỉ học để đến dự buổi hội thảo về học bổng trong chương trình sắp xếp dành cho người châu Mỹ bản địa do chính cô sinh viên đó chủ trì ở SaltLake. Buổi hội thảo được tổ chức trong phòng tập thể thao của một trường trung học và có những hoạt động như đánh đá lửa và vẽ mặt tự do bằng bột màu. Một giáo sinh giới thiệu tôi với nữ giáo sư June Sexton. Khi tôi kể cho giáo sư biết gốc gác của mình, bà liền bắt chuyện với tôi bằng tiếng Yukateko **(*ngôn ngữ được người Yucatan Maya sử dụng ngày nay, một phiên bản của nhánh ngôn ngữ này từng được sử dụng vào thời cổ*)** rất trôi chảy khiến tôi phải kinh ngạc. Trong câu chuyện, bà có hỏi rằng tôi đã chơi *el juego del mundo* bao giờ chưa. Thấy tôi không hiểu từ này, bà bèn giải thích rằng nó còn được gọi là "*alka'kalab'ceraj*" hay "cờ Hiến tế", nghe rất giống từ mẹ tôi đã dùng. Tôi trả lời rằng đã, thế là bà liền lấy ra một chiếc hộp hiệu Altoids đựng đầy hạt cây *tz'ite* màu đỏ lạ mắt. Lúc đầu, tôi không sao chơi được vì một thứ cảm giác mà tôi cho là nhớ nhà, hoặc gần như nhớ nhà. Khi tĩnh tâm lại, tôi chơi được với bà ấy vài vòng nhạt nhẽo. Bà ấy nói rằng một đồng nghiệp dạy môn toán của bà đang nghiên cứu về thuật bói toán của người Maya và ông ta sẽ rất vui nếu tôi có thể dạy lại cho ông ta bài thơ vần tôi biết. Tôi trả lời đồng ý sau một thoáng suy nghĩ, nhưng nói không thể dạy được sau giờ học. Làm gì cũng được, miễn là thoát giờ thể dục.

Thật khó tin, một tuần sau, một chiếc xe tải màu xanh lá cây từ một nơi gọi là FARMS - Quỹ tài trợ nghiên cứu cổ xưa và giáo phái Mormon - đến đón tôi đi thật, ngay trước giờ nghỉ trưa; chiếc xe chạy về hướng bắc, đi vào vùng núi, đến trường đại học Brigham Young tại Provo. Giáo sư June đáng mến dẫn tôi vào một tòa nhà xoàng xĩnh và giới thiệu tôi với giáo sư Taro Mora. Theo cảm nhận của tôi,

ông ta giống một nhà hiền triết thông thái, nhang nhác như Pat Morita trong phim "Thiếu sinh Karate", cho dù ông ta mới chỉ bốn mươi tuổi. Văn phòng của vị giáo sư này hết sức giản dị với một bên tường xếp đầy sách và những cuốn tạp chí về cờ vây – một môn cờ của người châu á sử dụng những quân cờ màu đen và trắng – và một bức tường nữa để tài liệu liên quan đến toán học xác suất và lý thuyết trò chơi. Ông ta làm việc trong lĩnh vực dựng mô hình thảm họa (***môn khoa học sử dụng tính toán trên máy tính để dự tính thiệt hại của một số loại tài sản nhất định trong trường hợp có thiên tai***). Ông ta nói đã sưu tầm được một số dị bản của bài thơ trong cờ Hiến tế từ nhiều khu vực khác nhau khắp Trung Mỹ, nhưng bản mà tôi học được là bản mà chỉ có một vài người từng được nghe đến và nó có nhiều điểm khác biệt đáng chú ý so với cờ Hiến tế thông thường. Trước hết, ở hầu hết các nơi, khách xem bói chỉ đến và yêu cầu: "Xin hãy thỉnh ý sọ/hạt về việc này giúp tôi" và người đếm mặt trời sẽ làm tất cả những việc còn lại. Nhưng theo cách chơi của mẹ tôi thì khách xem bói lại chơi cùng người đếm mặt trời. Thứ hai là mẹ tôi bày bàn cờ theo hình chữ thập trong khi những người khác chỉ xếp hạt theo các hàng dọc trên miếng vải trơn. Và điểm cuối cùng, cũng là điểm kỳ lạ nhất, đó là tôi đã học trò chơi từ một người đàn bà.

Điều này thì gần như chưa từng ai nghe đến. Trong khu vực sinh sống của người Maya, phải đến 98% người đếm mặt trời là đàn ông. Taro nói tuy không phải là chuyên gia về nhân chủng học nhưng ông đoán rằng mẹ tôi là người kế tục một tín ngưỡng nào đó còn sót lại của một cộng đồng nữ giới Ch'olan bí mật đã biến mất từ thời kỳ người Tây Ban Nha đến chinh phục châu Mỹ.

Giáo sư Taro gặp tôi một tuần hai lần, cứ thế cho đến tận cuối học kỳ, khi ông ta phải quay về New Haven. Cũng tới lúc đó, tôi mới biết ông ta là người đứng đầu một tổ chức nghiên cứu gọi là "Dự án *Parcheesi*", và rằng ông ta cùng các sinh viên cao học tham gia nghiên cứu đã đưa ra một giả thuyết cho rằng tất cả, hoặc hầu hết, các trò chơi hiện đại ngày nay đều có nguồn gốc từ một tổ tiên duy nhất, một *ur-game* (***một trò chơi cờ có nguồn gốc từ thành phố Ur ở khu vực Lưỡng Hà. Người ta đã phát hiện được bộ bàn cờ của trò chơi này, có niên đại từ năm 2600 trước Công nguyên, vì thế, nó được coi là môn cờ cổ xưa nhất***) nào đó. Họ đã bắt tay vào tái hiện lại môn cờ này bằng cách sưu tầm trò chơi của các bộ lạc ở miền Trung Á, nhưng chẳng bao lâu sau, những nghiên cứu đã dẫn họ tới châu Mỹ.

Vào thời điểm ấy, ý tưởng trên đã bị nhiều nhà nhân chủng học bác bỏ. Nhưng Taro đích thực là một nhà toán học và ông ta bỏ tất cả ngoài tai. Ông ta là một nhà nghiên cứu thuần túy và là một trong số rất ít người nghiên cứu kết hợp nhiều lĩnh vực bao gồm lý thuyết thảm họa, tính chất lý học của các hệ thống phức hợp và lý thuyết trò chơi tái tổ hợp, viết tắt là RGT. Về cơ bản, RGT là một lý thuyết về các trò chơi như cờ vua hay cờ vây, là những trò chơi mà trong đó các quân cờ hợp thành nhiều lực lượng khác nhau trên bàn cờ. Lý thuyết trò chơi cổ điển - chủ yếu liên quan đến cờ bạc – đã được các nhà kinh tế học, các vị tướng soái và mọi người nói chung sử dụng từ thời Thế chiến II, còn lý thuyết trò chơi tái tổ hợp mới chỉ được áp dụng từ những năm 90, ý tưởng của Taro là việc sử dụng phiên bản được tái hiện lại của cờ Hiến tế để xây dựng một giao diện rô-bốt (***chương trình máy tính có khả năng giao tiếp với người sử dụng như một thực thể sống***) có thể giúp cải thiện đáng kể khả năng lập chiến lược, ví như mô phỏng các hiện tượng kinh tế, chiến tranh hay thậm chí cả thời tiết. Trước khi gặp tôi, ông ta đã thực hiện một số thí nghiệm thành công, nhưng ông ta vẫn muốn đạt thêm nhiều kết quả mỹ mãn hơn trước khi công bố. Phòng thí nghiệm của ông đã dựng lại hàng tá phiên bản khác nhau của bàn cờ cổ xưa. Chúng tôi đã cùng bỏ ra hàng trăm giờ đồng hồ, cả trước và sau khi tôi vào đại học, để tìm hiểu chúng. Nhưng có một thứ cứ ngáng đường chúng tôi, đó là mặc dù nắm khá rõ cấu trúc của bàn cờ, nhưng chúng tôi không sao biết được quy tắc đếm chính xác đã được người xưa sử dụng và họ đã dùng bao nhiêu hạt, bao nhiêu viên đá thạch anh. Vì thế, Taro quyết định thử một

phương pháp tiếp cận khác. Ông ta dùng đến những chiếc máy chụp cắt lớp não.

Tôi vẫn còn giữ năm viên đá thạch anh đem theo từ Guatemala. Thực tế, chúng là thứ duy nhất từ quê nhà mà tôi còn giữ được kể từ khi các hạt tz'ite bị vụn ra thành đám bụi cám màu hồng và tôi phải dùng những viên kẹo *bon-bon* để thay thế. Tôi chỉ rải chúng ra - tức là chơi cờ Hiến tế - có vài lần từ khi đến Mỹ. Nhưng khi lần đầu tiên ngồi trong căn phòng Ganzfeld dưới tầng hầm ở Provo, hồi hộp đến cứng đơ người, xem ra tôi lại tiến bộ hơn sau một thời gian dài không luyện tập. Đầu tiên, họ sắp xếp người tập trung trong một căn phòng phía bên kia tòa nhà, diễn nhiều cảnh khác nhau và tôi phải dự đoán các cảnh đó. Tôi đoán khá chính xác. Sau đó, chúng tôi phát hiện ra rằng các dự đoán sẽ chính xác hơn nếu liên quan đến mất mát tiền của, thương tích hay những sự việc có thật. Vài tháng sau, chúng tôi bắt tay vào thử với những sự kiện trong đời thực, như dịch AIDS, cuộc chiến dầu lửa đầu tiên hay bất cứ vấn đề khó kiểm soát nào khác. Chúng tôi nỗ lực và đạt kết quả ngày một khả quan, nhưng vẫn vấp phải những khó khăn luẩn quẩn. Taro nói chính khả năng thiên bẩm về tính toán ngày tháng đã giúp tôi chơi nhanh hơn, nhưng cho đến giờ vẫn chưa đủ sâu. Nghĩa là tôi chưa đủ tập trung, ừ thì, tôi mới chỉ là một đứa trẻ vị thành niên, tôi tập trung thế nào được cơ chứ? Tuy nhiên, năm năm sau, khi tôi quay lại cộng tác cùng Taro tại trường đại học Yale, ông ta đã từ bỏ các thí nghiệm biệt lập để quay sang tìm hiểu cách bố trí bàn cờ. Trong những ván chơi cuối cùng trước khi tôi bỏ đi, chúng tôi đã sử dụng hai quân cờ và chơi trên bàn cờ thử nghiệm tốt nhất nhưng Taro vẫn không nghĩ đó là cách bố trí chính xác của bàn cờ cổ xưa. Bàn cờ đó khiến trò chơi trở nên khó nắm bắt hơn nhưng cũng dễ chơi hơn mặc dù nó phức tạp hơn cách bố trí bàn cờ của mẹ tôi.

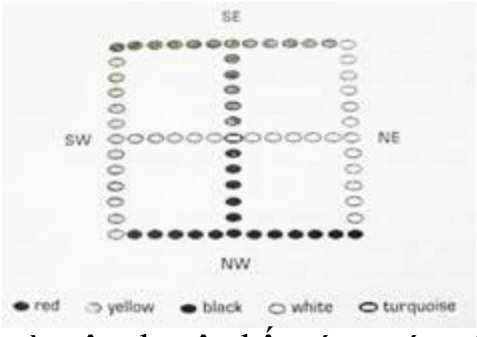

Tôi đã ngừng cộng tác với Taro vì một chuyện hết sức ngớ ngẩn. Tôi tưởng tiền trả cho những bài truyền đạt về cờ Hiến tế của tôi đến từ quỹ Berlancamp và phòng thí nghiệm của Taro ở Yale, nhưng té ra chúng đến từ FARMS, cái tổ chức điên rồ mà ông ta cộng tác ở Provo. Trước đó một thời gian, tôi đã biết FARMS là một tổ chức nghiên cứu giáo phái Mormon, nhằm chứng minh người da đỏ châu Mỹ là hậu duệ của bộ tộc Joseph (***một trong các bộ tộc từ thời xa xưa ở Israel***). Từ khi tôi gia nhập tổ chức Liên minh của người Maya, điều đó làm tôi khó chịu và tôi bắt đầu cặn vặn Taro. Người ta chẳng ai cũng dễ chịu, phải không? Tôi thật là kẻ vô ơn. Đúng vậy đấy. Taro trả lời rằng dù sao chăng nữa, số tiền đó cũng không hẳn đến từ FARMS, nó thực ra đến từ chính người tài trợ cho thí nghiệm này, và ông ta không thể nói cho tôi biết đó là ai. Tôi nổi nóng và bỏ đi. Tôi nghĩ tất cả chuyện này khá khẩm lắm thì cũng chỉ là trò mua bán, chẳng qua là một đám người hám lợi muốn tìm cách kiếm chác ngoài chợ.

Cũng có một vài thay đổi khác nữa xảy đến với tôi. Trước khi Taro rời Utah, ông ta giới thiệu tôi với một nhóm nghiên cứu tại trường đại học Texas, họ đang tìm liệu pháp chữa trị chứng "thiếu cảm xúc" mà người ta cho là tôi mắc phải. Ông ta đã kiểm tra chắc chắn sao cho tôi không bị xếp vào nhóm đối chứng (***tức là nhóm bệnh nhân không được chữa trị mà chỉ được dùng để so sánh và đánh giá hiệu quả điều trị***) và đã được điều trị một khóa trọn vẹn. Vừa hay đến lúc tốt nghiệp đại học và cuốn gói khỏi New Haven, tôi đã có được cái cảm giác gọi là cảm xúc thực. Tôi bắt đầu làm quen với những điều mới mẻ về con người. Ví như, lần đầu tiên trong đời, tôi hiểu được thế giới bí mật của biểu hiện nét mặt và ý nghĩa của chúng, và biết con người ta làm cách nào để che giấu cảm xúc thật

hoặc biểu lộ những cảm xúc giả dối. Những điều hết sức kì quặc! Cả một thế giới mơ hồ của phép xã giao đang ẩn nấp đâu đó ngoài kia với những sự làm bộ làm tịch, những tấm mặt nạ, những câu bóng gió mập mờ và những lời trí trá. Tôi trở nên nhạy cảm với vẻ bề ngoài của mình, hay nói đúng hơn, tôi bắt đầu nhận ra mình có một vẻ bề ngoài. Tôi giảm được ba mươi pao và giữ ở mức đó. Tôi đọc một cuốn sách có nhan đề "Tán gái như thế nào". Tôi hít đất 182.520 lần. Tôi chuyển tới Grand Avenue ở Los Angeles. Tôi vớ lấy vài cô ả để nhân tình nhân ngãi. Tôi quyết định sẽ trở thành nhà điểu cầm học. Tôi bắt đầu sử dụng trò chơi vào việc đầu tư và lập tức kiếm ra tiền, nhưng có lẽ cũng chỉ do may mắn. Tôi làm việc này là có lý do, bởi khi đó, việc điều trị dự phòng bệnh máu khó đông tuýt B tốn khoảng ba trăm ngàn đô la một năm, mà nếu không điều trị thì anh sẽ phải suốt ngày bận tâm đến những vết bầm tím, xước xát và quanh năm lo cầm máu chẳng khác gì Super Mario **(*nhân vật trong trò chơi điện tử chiến đấu để giải cứu công chúa*)**. Tôi từ bỏ ý định với môn điểu cầm học vì tôi phát hiện ra rằng người ta đã biết tất cả những gì cần biết về lũ chim chóc ấy rồi. Tôi quyết định đi chuyên sâu vào môn cờ vua. Tôi nâng thứ hạng của mình trong Liên đoàn cờ vua quốc tế lên 2380. Nhưng đến ngày 11 tháng 5 năm 1997, khi Kasparov bị Deep Blue đánh bại **(*Gary Kasparov – nhà vô địch thế giới môn cờ vua đã bị Deep Blue – một chương trình máy tính đánh bại năm 1997*)**, tôi đã từ bỏ ý định chơi cờ chuyên nghiệp. Chơi cờ chuyên nghiệp để làm gì cơ chứ? Cũng chỉ như một cái máy thôi. Tôi quyết định chuyển tới Seoul và học chơi cờ vây chuyên nghiệp. Tôi học ít tiếng Hàn Quốc. Rồi té ra muốn học tiếng Hàn Quốc thì phải học tiếng Trung Quốc trước, nên tôi đi học tiếng Trung Quốc. Tôi từ bỏ ý định chơi cờ vây chuyên nghiệp vì té ra ở châu á không có *empanadas de achiote* **(*một món bánh quen thuộc của người Guatemala*)**. Tôi quyết định trở thành một nhà nghiên cứu sinh vật biển. Tôi rời Los Angeles và chuyển tới Miami. Tôi từ bỏ ý định nghiên cứu sinh vật biển vì cái trò xét nghiệm mẫu nước và ghi lại tất cả các loại chất thải độc hại điển hình thật chán không để đâu cho hết. Tôi quyết định học sinh vật và chuyên sâu về phản ứng giác quan trước kích thích hóa học. Tôi từ bỏ việc làm đàn cello vì cái đống nào sơn dầu, nào vec-ni, nào keo dán. Tôi quyết định học khứu giác học. Rồi tôi lại bỏ ý định trở thành nhà hóa học bởi lĩnh vực ấy bị công nghiệp hóa đến nỗi nếu mọi việc cứ tiến triển nhanh như vậy thì tôi bắt kịp được một phân tử đã là may mắn lắm rồi. Tôi quyết định rời bỏ khoa học để viết tiểu thuyết. Tôi chuyển tới Williamsburg, Brooklyn. Tôi viết vài bài báo về trò chơi điện tử và những thứ linh tinh khác cho các tạp chí như *Wired*, *Artforum* hay thậm chí cả *Harper's Bazaar*.Vị biên tập viên ở đó bảo tôi rằng giọng văn hài hước và xấc xược là điều bắt buộc. Tôi đi lang thang, uống rượu whisky và tán tỉnh vài cô ả. Cuộc sống như vậy không kéo dài lâu. Tôi bắt đầu giao dịch hàng hóa qua mạng. Tôi từ bỏ ý định trở thành tiểu thuyết gia vì khi đi sâu hơn vào lĩnh vực ấy, tôi phát hiện ra rằng thậm chí đến thời buổi này, người ra vẫn còn thích các nhà văn viết về một số vấn đề ít ỏi nhất định. Người ta thích anh viết về những thứ như cảm xúc, động lực, biểu hiện bản thân, các mối quan hệ, gia đình, tình yêu, sự mất mát, giới tính, chủng tộc, sự chuộc tội, đàn ông, đàn bà, đàn ông và đàn bà, bản sắc cộng đồng, chính trị, chính trị cộng đồng, nhà văn, Brooklyn, các nhà văn ở Brooklyn, các độc giả ước mình là nhà văn ở Brooklyn, bản thể, khách thể, bản thể và khách thể, giới học giả, chủ nghĩa hậu thực dân, sự trưởng thành, ngoại ô, thời kỳ 1970, 1980, 1990, trưởng thành tại vùng ngoại ô vào những năm 1970, 1980, 1990, cá tính, địa danh, con người, những con người cần con người, tính cách, nhân vật, đời sống nội tâm của nhân vật, sự sống, cái chết, xã hội, nhân bản và có khi cả Ireland nữa. Và dĩ nhiên, tôi chẳng có chút hứng thú nào với những thứ ấy. Ai cần nghe chuyện đời sống nội tâm của nhân vật cơ chứ? Tôi thậm chí còn chẳng hứng thú với nội tâm của chính mình. Tôi quyết định trở thành tay chơi Hold'em **(*một hình thức chơi bài poker phổ biến nhất hiện nay*)** chuyên nghiệp. Tôi chuyển tới sống tại Reno, bang Nevada. Thời ấy, quanh bàn cờ bạc có nhiều thằng ngu đến mức hầu như gã nào chỉ biết đếm là có thể kiếm được tiền. Tôi cũng kiếm được

ít nhiều. Tôi thực hiện vài tính toán giúp các sòng bạc tại khu dành riêng cho người da đỏ bản xứ ở Utah, Arizona, Florida và nhờ thế đã tìm ra mánh khóe mới để lòe dân da trắng. Thế là lại kiếm thêm được ít tiền. Tôi từ bỏ ý định kiếm sống bằng trò ảo thuật với bài *poker* vì giao dịch hàng hóa đã đem lại cho tôi nhiều hơn số tiền mà tôi kiếm được ở cả chiếu bạc thật lẫn ảo trên mạng mà lại đỡ được vô khối công sức giao tiếp với thiên hạ. Tôi liên tục viết bài cho tạp chí *Strategy*. Thế là lại kiếm thêm được ít tiền.

Tiền. Phải rồi. Tôi nghĩ nên đề cập đến chuyện đó.

Đến năm 2001, nếu không quá bận tâm về chuyện phải mặc áo vét may sẵn thì tôi đã có đủ tiền để làm những gì tôi muốn. Tôi đi tìm Không Đời Nào, anh bạn chí thiết của tôi ở làng T'ozal – vào thời điểm đó, Không Đời Nào đang tham gia tổ chức kháng chiến Enero 31 **(*nghĩa là 31 tháng Giêng - tiếng Tây Ban Nha*)**, tổ chức đi vào hoạt động bí mật từ sau thỏa thuận ngừng bắn năm 1996. Tôi lưu lại bốn năm ở Guatemala. Tôi làm việc cho người quen của cậu ta ở tổ chức CPRs – Đoàn thể kháng chiến nhân dân – và âm thầm tìm hiểu xem chuyện gì xảy ra với cha mẹ tôi (tôi thật có lỗi). Tôi đến gặp rất nhiều vị *h'men* lớn tuổi để hỏi về cờ Hiến tế. Tôi xác nhận nhóm nghiên cứu của Taro đã đúng, đã từng có một phiên bản hoàn chỉnh và phức tạp của trò chơi, nhưng giờ chỉ còn là một ký ức lơ mơ và rời rạc. Hầu hết các *h'menob'* già đều sử dụng cùng một lối chơi như nhau, bị lược bỏ rất nhiều và thậm chí dựa chủ yếu vào bản năng, họ giống như những bệnh nhân Alzheimer **(*một chứng tâm thần phân liệt*)**, tuy không thể chơi bài bơ-rít đúp được nữa nhưng thỉnh thoảng vẫn chơi trò "đi đêm".

Tôi không lần ra được phiên bản nào hoàn chỉnh hơn của trò chơi. Nhưng mục tiêu bí mật thứ hai lại gây cho tôi nhiều rắc rối tới mức đến tận năm 2011, cơ quan cảnh sát trung ương vẫn còn gửi trát bắt giữ tôi. García-Torres vẫn ở trong quân đội và đã lên hàm tướng, theo đúng kiểu ở Guate. Không Đời Nào và tôi lập hẳn một hồ sơ về hắn - hắn có những thói quen gì, có bao nhiêu cơ ngơi và ở những đâu, hay lui tới những sới chọi gà nào và vào những lúc nào, vệ sĩ riêng của hắn sống ở đâu, tất tật. Nhưng hẳn là tôi thực hiện việc này chưa đủ kín đáo, bởi một đêm, Không Đời Nào – người có *uay* là một con chó sói, có khả năng di chuyển lặng lẽ trong bóng đêm – đã lén thám thính và cho biết cậu ta nghe đồn cảnh sát mật đã nắm được hết thông tin về tôi. Cậu ta nói tôi có hai lựa chọn, hoặc là chuồn đi trước khi trời sáng, hoặc là bốc hơi. Tôi chuồn đi. Tôi chuyển tới Indiantown, nơi sinh sống của cộng đồng người Maya di cư, nằm bên bờ hồ Okeechobee, cách bờ Đại Tây Dương của Florida chừng hai mươi dặm về phía đất liền.

Ở Florida đã xuất hiện những lời xì xào về khả năng dự đoán chính xác của tôi thông qua cờ Hiến tế và tôi không thể tránh khỏi việc phải tiếp một vài khách hàng. Tuy thế, tôi vẫn không thể trở thành một người đếm mặt trời vĩ đại của cộng đồng. Rắc rối đầu tiên là một người đếm mặt trời phải chén chú chén anh rất nhiều, chí ít là ở một ngôi làng truyền thống, mà rượu cồn thì chưa bao giờ giúp hàn gắn được vết thương của tôi. Đối với tôi C_2H_6O **(*công thức hóa học của ethanol, tức rượu cồn*)** là thứ ma túy dành cho những kẻ đáng thương, bất kể người ta đóng chai nó đẹp đẽ đến mức nào. Vấn đề nữa là phần lớn công việc của nghề này là làm cho người lắng nghe, làm cây cột trụ vững chắc cho truyền thống của cộng đồng, làm nơi chứa đựng toàn bộ tri thức của địa phương. Thế thì có gì hay ho kia chứ? Làm bác sĩ tâm thần cũng vậy thôi, người chuyên giải quyết rắc rối của kẻ khác. Vả lại, nói thật, phần lớn người đếm mặt trời cũng làm nhiều trò lừa đảo như hỏi dò, tìm hiểu trước, dùng chân gỗ hay thậm chí cả làm trò ảo thuật.

Và tôi không thể thực hiện những việc liên quan đến tâm linh với cảm giác tội lỗi, tôi ghét mị dân như một số kênh truyền hình vẫn làm. Thật đau lòng khi chứng kiến họ tuyệt vọng và cả tin đến mức nào. Thiên hạ đã không ít lần nói tôi hơi quái tính quá về việc này vì nó nghe như một trò bịp bợm thôi chứ có gì đâu. Có lần người ta thực hiện khảo sát về những nghề được coi trọng và không được coi

trọng, nghề "bói toán" được xếp vào hàng gần bét, ngay trên nghề tiếp thị qua điện thoại.

Điều này dẫn tới một câu hỏi tế nhị: "Nếu Jed có thể làm được như anh ta nói, vậy sao anh ta không giàu?"

À, câu trả lời hết sức đơn giản: thực ra tôi có giàu.

3

Tôi ghét tự truyện của chính mình. Thiên hạ ghét tất cả các loại tự truyện. Tự truyện là thứ văn chương kinh tởm thứ nhì trên thế giới, chỉ sau loại thơ hai-ku **(*Thể thơ ba câu của Nhật Bản*)** được viết ra ở Anh. Lần cuối cùng bước chân vào một hiệu sách – chỉ là tiện đường rẽ vào uống một tách cà phê *cannabispresso* ***(Một loại cà phê pha với thảo mộc và mật ong)*** - tôi vớ lấy một cuốn tự truyện của Ava Gardner trong lúc chờ đợi, và câu đầu tiên như sau: "ở hạt Johnston, Bắc Carolina, anh không thể làm nông dân nếu không có lừa". Ừ hứ, dễ thương đấy, Ava, nhưng nói thật, nếu đến cuối trang này mà chị vẫn chưa ngủ với Horward Hughes, Frand Sinatra, Johnny Stompanato Artie Shaw, Mickey Rooney hay một kiểu kết hợp nào đó giữa những nhân vật trên – hay trừ phi chị dẫn dắt câu chuyện đến sự ví von của giữa dái của con lừa ấy và của Frank – thì cuốn sách của chị sẽ lao đầu vào sọt rác. Tất cả các cuốn tự truyện đều y sì nhau, luôn là "được thôi, vì tôi đã thu hút được ít nhiều sự chú ý nên tôi kéo anh đi xem một lượt tất cả những việc đã xảy đến với tôi cho dù đến 99,44% trong số đó đều là những sự nhảm nhí có thể xảy đến với bất kỳ ai". Vì thế, nếu độc giả đọc được điều gì đó trong cuốn sách này thì đó cũng phải là đề tôi mặc dù tôi có xuất hiện trong đó. Đó không phải là chuyện về tôi, mà là chuyện về cờ Hiến tế.

Ồ, được rồi. Nói một cách ngắn gọn, chúng ta sẽ coi trò chơi như một mỏ vàng. Nào, bây giờ hãy cùng quay sang một câu chuyện khác.

Vào giờ canh đêm thứ tư của ngày Cú 4, Vàng 4, 12.19.17.16, - hay theo cách tính mới là 4 giờ 30 phút sáng ngày thứ 6, 23 tháng 12 năm 2011, chỉ số Nikkei **(*Chỉ số chứng khoán của Nhật Bản*)** đóng cửa tăng 1,2% và đẩy tổng giá trị ước tính của danh mục đầu tư của tôi lên trên mức năm triệu đô la. Lúc ấy tôi đang ngả ngốn trên sàn nhà, - tôi thích nằm thư giãn trên sàn đá hoặc sàn xi-măng – mắt hấp háy nhìn lên một màn hình lớn trên trần thấp của cái mà tôi gọi là nhà, nằm chếch về phía Tây Indiantown, cách hồ Okeechobee đúng một khu nhà bỏ hoang, nơi cư trú của lũ ếch ương lưỡng tính lắm hooc môn sinh dục nữ. Nhà không hẳn ra nhà mà là một cửa hiệu bán cá cảnh bị vỡ nợ có tên là "Lenny's Reefin' Stall", cái cửa hiệu ấy tôi đã tịch thu để trừ nợ cùng với toàn bộ tài sản bên trong và giờ đã trở thành một cuộc thí nghiệm đời sống chung giữa nhiều loài động vật, trong một không gian 450.000 *feet* khối. Nguồn sáng duy nhất của căn phòng là ánh xanh biếc sáng rực rỡ hắt ra từ chiếc bình trụ 440 ga-lông **(*Tương đương khoảng hơn 1664 lít*)** chứa những con *Bajaja nudibranchs*, một loại sên biển màu sắc sặc sỡ có mai.

Cha mẹ ơi, tôi nghĩ, nheo mắt nhìn lên màn hình. Sau bao nhiêu năm xoay sở mò mẫm, cuối cùng tôi đã tìm ra cách sử dụng trò chơi để kiếm ra tiền thật. Trò chơi cũng không hữu ích ở sòng bạc, dĩ nhiên, bởi nó quá chậm. Nó cũng không lợi ích gì với trò xổ số vì trò này gần như hoàn toàn hú họa. Trò chơi chỉ bói được những việc mà người chơi hiểu về chúng. Về cơ bản, nó giúp anh ta nhận thức được sự việc. Điều đó không giống như tiên đoán trước tương lai, nó cũng chỉ mò mẫm trong bóng tối như hầu hết mọi người. Nói đúng ra, trò chơi cũng hơi có kết quả với trò đua ngựa và cá cược thể thao, nhưng tôi đã phải tìm hiểu mọi điều có thể về đường đua và các con ngựa được đưa vào danh sách đua, và đến khi hết vài lượt thì tôi chỉ còn vừa đủ thời gian để đặt cược trước khi có chuông kết thúc. Vì vậy, tôi cần tìm món gì đó diễn biến chậm hơn. Tôi bèn tìm hiểu về chứng khoán một cách nghiêm túc. Nhưng trò này hú họa hơn tôi tưởng và tôi suýt thì bỏ cuộc khi thử chen chân vào thị trường ngô giao sau **(*Một hình thức giao dịch hàng hóa trên thị trường chứng khoán, trong đó mặt hàng là ngô. Các nhà đầu tư mua và bán ngô từ trước khi được thu hoạch với giá cả dao***

***động tùy thuộc vào dự đoán của họ về giá cả ngô tương lai*)**.

Lợi thế của trò giao dịch hàng hóa là chu kỳ gặt hái kéo khá dài. Vả lại, sân chơi này cũng ít người tham gia. Vì thế, tôi thu thập thông tin của hầu hết các nhà đầu tư lớn và đặt họ vào vị trí của những người chơi vắng mặt trong một ván cờ Hiến tế lớn. Thông thường, tôi mô phỏng khoảng hai mươi lượt để dự báo thời tiết trong tương lai xa, sau đó mua quyền chọn phái phát sinh **(*Tức là quyền mua hoặc quyền bán*)** của mặt hàng nào có xu hướng kém rõ rệt. Chẳng bao lâu sau, tôi bắt đầu thấy thích thú với trò chơi này, chưa quá ham mê, nhưng rõ ràng là có. Sáu tháng trước, tôi gửi ngân hàng nửa triệu đầu tiên và bây giờ, tôi sắp mua được máy bay riêng. Nói đến chuyện này, tôi nghĩ bụng, mình phải thu lại ít tiền mới được, ý hay đấy. BÁN 3350 HỢP ĐỒNG GIAO THÁNG 12 với giá 223 trên THỊ TRƯỜNG vào GIỜ MỞ CỬA, tôi nhấp chuột. A ha. Tôi nhấn nút HOÀN TẤT GIAO DỊCH, đếm các con số không tới hai lần và lại ngả lưng xuống sàn.

Hết sảy, tôi nghĩ. U ra! Ta là CHÚA TỂ của cả cái vụ CHẾT TIỆT này! *!! DOMINO EL MUNDO!!* (Thống trị thế giới này! - tiếng Tây Ban Nha). Ta thống trị thế giới ảo!!! Rốt cuộc, tôi đã là kẻ ăn người chứ không phải để người ăn. Cứ như là hai con mắt vốn nằm ở hai bên đã di chuyển vào giữa khiến tôi nhìn thông tỏ mọi việc như một cái ống nhòm vậy. Là kẻ ăn thịt chứ không phải con mồi. Quỷ tha ma bắt nó đi. Các ngươi sẽ thấy Jed này giàu có xa xỉ đến mức nào.

Ừm, tiếp theo nên làm gì đây? Hừ, tôi tự nhủ, quyền lực vĩ đại đi liền với trách nhiệm to lớn. Tôi phải sử dụng khả năng của mình vào mục đích tốt.

Tôi gọi điện cho Todd Rosenthal của Nasples Motorsports **(*Hàng sản xuất và phân phối ô tô thể thao*)**. Hắn là một con cú ăn đêm sớm và hắn đã vớ được mẻ làm ăn này.

- Được, tôi lấy con Cuda, - tôi nói. Đó là một chiếc Metalflake Aztec Red 1970, mui cứng hình bán cầu có thể gấp lại, khối xy-lanh đường kính 383, không kim loại tái chế, công nghệ điện tử tiên tiến, một con xe khổng lồ còn "zin" mà tôi đã để mắt đã lâu. Tôi mặc cả xuống còn 290 ngàn đô la. Todd nói hắn sẽ cho chuyển chiếc xe cùng toàn bộ giấy tờ đến vào lúc 9 giờ sáng, thế là tôi chẳng còn đủ thì giờ mà nghĩ lại. Xong.

Phào. Một việc đáng làm. Góp phần mình vào một thế giới tốt đẹp hơn. Tôi không muốn để một con khỉ làm xiếc **(Ý nói kẻ phô trương lố bịch)** nào đó mua được một kiệt tác nghệ thuật như thế này. Tôi đã có một chiếc "73 Road Runner" đỗ ngoài cửa, thêm một chiếc Barracuda gửi ở ga-ra Villanuevas, nhưng vẫn chưa thỏa mãn. Ý thích của tôi thuộc loại khác thường. Nhưng như vậy hay hơn là giống bình thường. Nào, thêm gì nữa nhỉ? Hay là một ngôi nhà nhỏ gần biển. Một khu đất tầm tầm thôi, với một ổ bánh mì, một bình nước cam, một bể san hô cá cảnh hai mươi ngàn ga-lông, một bể sục Jacuzzi năm ngàn ga-lông, hai cô nàng diễn viên khiêu dâm Nhật Bản và nhạc Rock Columbia triền miên. Những thú vui thật đơn giản. Những ả đàn bà Á Đông đàng điếm thì chỉ thích tiền trả ngay. *No problemo* **(Không thành vấn đề - tiếng Tây Ba Nha)**.

Dĩ nhiên, cơn bốc đồng đó không kéo dài lâu. Hai giờ đồng hồ sau, tôi vẫn ngồi ở đúng chỗ yêu thích của mình trên sàn nhà, nhìn lên màn hình phía trên đầu và xem bói cho một khách hàng – một trong số ít người mà tôi không nỡ từ chối – Xơ Flor de Mayo, đến từ trường Grace Rural. Xơ đang băn khoăn suy tính liệu có nên nghỉ hưu trong năm nay hay không.

- *¿Podré caminar después de la operación ?* **(Sau phẫu thuật liệu tôi có đi lại được nữa không? - tiếng Tây Ban Nha)** – Giọng nói già nua của bà xơ vọng qua thiết bị loa ngoài.

- *Déme un momento* **(Xơ chờ con một phút)**, tôi đáp. Tôi gặp chút khó khăn vì lịch phẫu thuật của xơ ấy rơi vào buổi sáng, và vì một số lý do nào đó, trò chơi luôn tỏ ra hiệu quả hơn so với những sự việc xảy ra vào cuối ngày. – *Estoy dispersando estas semillas amarillas y las semillas negras…* **(Con đang rải nốt chỗ hạt vàng và hạt đen này)**.

Thư tịch cổ. Từ đó bỗng nhiên nhảy vào dòng thứ tự ưu tiên trong cửa sổ tìm kiếm Google trên màn hình dùng cho việc giao dịch của tôi. Tôi nhấp chuột. Thường thì những gì xuất hiện ở đây đều được đăng tải từ những nguồn mà ít người biết tới, ví như Tổ chức nghiên cứu cổ Mesoamerican hay trang web Cyberslugs Webring, nhưng đây lại là một bài viết của tạp chí *Times:*

Cuốn sách cổ…

Oa, *Tzam lic*.

Cảm giác chớp giật dưới da.

Cuốn sách cổ còn nguyên giá trị

đến ngày nay

được giải mã tại Đức

"Thư tịch Nurnberg **(*thành phố nằm ở Đông Nam nước Đức*)** – một cuốn sách của người Maya dày tám mươi trang nằm lưu cữu và bám dày bụi từ những năm 1850 trong thư viện quốc gia Germanisches đặt tại thành phố rốt cuộc đã được giải mã.

Tấm ảnh chỉ chụp nửa trên một trang của cuốn sách Maya, một bức tranh tinh tế vẽ hình cái mà họ gọi là "Báo đốm hoa súng" nằm giữa những đường viền chạm khắc theo phong cách thời kỳ cổ Maya. Tức là những họa tiết đó có từ năm trước năm 900 Công nguyên.

Ni modos. Không thể nào, tôi nghĩ.

- *¿ Joaquinito? ¿ Está alli?* **(Joaquinito, cậu có ở đấy không?)** – Tiếng Xơ Flor hỏi.

- *¿Mardre? Perdóneme,***(Xơ đấy ư? Con xin lỗi)** – tôi đáp, - *No estoy teniendo mucha suerte con las calaveras esta noche. ¿Usted piensa que podría venir mañana y la intentaremos otra vez?* **(Tối nay con không may mắn lắm với các hạt sọ. Hay ngày mai sơ quay lại, chúng ta thử lại nhé?**)

Xơ ấy trả lời dĩ nhiên, con thân mến. Tôi cảm ơn và đóng màn hình đó lại.

En todos modos **(Đành vậy)**.

Tôi phóng to bức hình chụp cuốn sách – kể từ khi xuất hiện một thành tựu đỉnh cao của con người gọi là chuột laze Logitech, tôi chỉ cần vẩy một ngón tay là làm xong việc ấy – và xoay cận cảnh vào những họa tiết hình con số. Hừm. Tôi thấy kiểu chữ này hơi có dáng dấp của thời kì hậu cổ điển. Tuy nhiên, nom nó không có vẻ gì là giả mạo cả. Những chữ giả mạo thường hoặc quá xấu, hoặc quá đẹp. Và theo tôi được biết, cuốn Thư tịch Nurnberg có xuất xứ khá rõ ràng. Người ta dự tính lên kế hoạch giải mã cuốn sách này từ ít nhất là năm mươi năm nay. Có lẽ đó là một cuốn sách từ thời cổ được sao chép vào thời kỳ hậu cổ điển…

Hừm.

Một nhóm ký hiệu ngày tháng có vẻ hơi nhòe. Tôi phóng to lên và tăng độ nét. Nó hơi mờ nhưng hình như là Chim đuôi seo 7, Dơi 7, 12.19.17.7.7, tức là ngày mùng 2 tháng 6 năm 2010, trùng với thời điểm xảy ra vụ sập máy gia tốc phân tử tại trường đại học Công nghệ Mixteca tại Oaxaca **(*Một bang của Mexico*)**. Hai thành viên của một tổ chức Zapatista **(*Tổ chức thuộc phong trào Quân đội giải phóng miền Nam của Mexico*)** của người Tzotzil đã vào tù vì tội phá hoại, người ta cho là họ, bằng cách nào đó, đã gây ra vụ việc này, nhưng tôi và tất cả những người có suy nghĩ đúng đắn đều cho rằng họ vô tội. Cảnh tượng khu vực bị sập nhìn từ trên cao cho thấy một khoảnh đất rộng khoảng hơn nửa dặm bị khoét nông, bao quanh bởi một viền cát bị nung nóng chảy thành chất thủy tinh màu xanh tối.

Hừm…

Sau khi rời Tân Thế Giới để đến với châu âu, những trang sách làm từ vỏ cây sung – có lẽ được viết từ hơn một ngàn năm trước – dã dính chặt lại với nhau trong nhiều thế kỷ thành một thứ gần như

cục gạch cứng. Trước đây, các nhà nghiên cứu không sao tách được các trang giấy được xếp gấp lại do người Maya đã sử dụng kỹ thuật in với một hợp chất dính như keo làm từ da sống của động vật. Giải pháp là: Kính hiển vi âm học chụp xuyên thấu hay STAM, một thiết bị có khả năng "nhìn thấy" mực xuyên qua các trang giấy dính nhau.

"Đây là sự kiện lớn nhất trong lĩnh này của chúng tôi kể từ sau lần phát hiện ra quần thể lâu dài của trung tâm nghiên cứu Mesoamerica tại trường đại học Central Florida kiêm giám đốc dự án giải mã cuốn sách, cho biết, - "Rất ít di khảo văn tự của người Maya sống sót được qua thời kỳ chinh phục". Ý ông ta ám chỉ cuộc chinh phục châu Mỹ của người Tây Ban Nha bắt đầu vào khoảng năm 1500 Công nguyên.

Ôi chao, cuộc chinh phục châu Mỹ!

Cuốn thư tịch (nhiều nội dung sẽ được đăng tải trên tạp chí Dân tộc học đầy uy tín vào năm tới) là một trong bốn "cuốn sách" duy nhất của người Maya thoát khỏi tay các thế lực Thiên chúa giáo.

Weiner và nhóm nghiên cứu của ông đến nay vẫn chưa tiết lộ nội dung chính xác của văn bản dưới dạng chạm khắc trong cuốn sách. Tuy nhiên, trong giới học giả Maya đã xuất hiện tin đồn rằng trong cuốn sách có một bức vẽ mô tả "cách bố trí bàn bói toán" hình chữ thập, đó là một loại trò chơi dùng để đoán trước tương lai, cùng một chuỗi những dự đoán chính xác đến kỳ lạ những thảm họa có thật, rất nhiều trong số đó xảy ra hàng thế kỷ sau khi cuốn sách được viết ra.

Người Maya hưng thịnh ở khu vực Trung Mỹ từ khoảng năm 200 Công nguyên và những điều thần bí của họ suy tàn vào năm 900. Nền văn minh của họ phát triển rất cao với hệ thống chữ viết phức tạp và nền toán học, thiên văn học, kiến trúc, xây dựng bậc thầy, bằng chứng là những kim tự tháp đồ sộ được xây dựng khắp nơi, từ Honduras đến bán đảo du lịch thời thượng. Nét bí ẩn hơn nằm trong đời sống tâm linh độc đáo của họ với những nghi lễ đẫm máu và tục hiến sinh, cũng như hệ thống lịch liên hoàn phức tạp, có khả năng dõi theo diễn biến của các vì sao và dự đoán những sự việc sẽ xảy ra trên mặt đất trong tương lai xa. Ít nhất, một trong những ngày tháng đó từ lâu đã trở nên quen thuộc với giới học giả Maya và trong vài năm trở lại đây, cũng đã được giới không chuyên biết đến: đó là ngày 21 tháng 12 năm 2-12, với cái tên quen thuộc hơn là ngày Chúa tể *4*.

Ý họ là ngày *Kan Ahau, Ox K'ank'in,* tức là ngày Chúa tể 4, Gân vàng 3, 13.0.0.0.0. Lại một tin đồn thất thiệt về ngày tận thế. Rõ lũ ngốc.

Có lẽ tôi nên kể chuyện này, từ hồi còn học lớp bảy, tôi đã có vấn đề tương đối lớn với cái ngày này. Thiên hạ lúc nào cũng hỏi tôi về nó và tôi cứ phải giải thích mãi rằng việc coi ngày đó là ngày phân xử cuối cùng là một cách lý giải cực kỳ, cực kỳ cường điệu. Ngày 21 là một ngày hệ trọng, điều đó không phải bàn cãi, nhưng nó không nhất thiết phải là ngày chấm dứt một điều gì đó, chứ chưa nói đến chấm dứt tất cả mọi điều. Nó trở nên to chuyện chẳng qua vì đời có quá nhiều kẻ cuồng tín ngu xuẩn, và họ thất vọng vì chả có mấy thảm họa xảy ra vào thời điểm chuyển giao giữa hai thiên niên kỷ theo Tây lịch, và họ lại hoàn toàn không ngờ đến sự kiện 11 tháng 9. Vì thế họ phải moi ra cho một ngày khác hợp lý để làm ngày tận thế. Khi nào thế giới đi đến hồi kết thúc thì nhà thờ chắc chắn sẽ lên ngôi. Bởi vì, các bạn biết đấy, cứu rỗi để làm gì nào? Một trò lừa đảo cũ rích nhưng chưa bao giờ lỗi thời.

Nếu anh tình cờ có dù chỉ một phần tám dòng máu thổ dân bản địa trong người, anh sẽ hiểu thế nào là cảnh những kẻ đầu óc rỗng tuyếch tìm đến mình và cư xử như thể người anh bốc ra mùi linh thiêng vậy. Nếu một nhân vật thổ dân xuất hiện trong phim thì đến chín mươi tám phần trăm khả năng anh ta có khả năng ngoại cảm, nếu không thì là biết di chuyển đồ vật từ xa, bàn tay chữa lành được vết thương, đôi khi còn có cả mắt sau gáy. Và thứ nhảm nhí về năm 2012 là quá đáng nhất. Mỗi người suy diễn một kiểu, và điểm chung duy nhất giữa các cách suy diễn đó là tất cả đều sai. Nào là người Maya phát hiện được một hành tinh sẽ va vào trái đất vào ngày đó. Nào là người Maya đã rời thành phố của

họ để bay lên sao Kim và họ sẽ quay về vào khoảng thời gian đó. Nào là người Maya biết ngày hôm đó sẽ xảy ra một trận động đất, một trận núi lửa phun trào,một trận dịch bệnh, trái đất sẽ quay về kỉ băng hà trong chớp mắt, nước biển cạn bất thình lình, hoặc cả năm thứ trên. Nào là họ biết đến ngày đó, hai cực trái đất sẽ đảo ngược. Nào là đến ngày đó mặt trời vàng của chúng ta sẽ tắt và mặt trời xanh lam sẽ thay thế. Nào là Quetzalcoatl **(*Đấng sáng thế, vị thần bầu trời theo quan niệm cũ của người Aztec*)** sẽ trở về trong một cơn lốc xoáy đa chiều, trên một chiếc đĩa bay màu xanh ngọc. Nào là thể hợp nhất thăng hoa của năm nhân tố vũ trụ là đại dương, bầu trời, mặt đất, thánh thần và sự thật sẽ được tự động gieo rắc khắp nơi nhờ thể plasma vũ trụ. Nào là thời gian sẽ quay trở lại điểm xuất phát. Nào là bò rừng châu Âu và voi răng mấu sẽ chạy loạn trên đường cao tốc I – 95. Nào là lục địa Mu bị chìm đắm sẽ nổi lên từ nền đứt gãy Galápagos **(*một nền địa chất nằm dưới đáy biển*)**. Nào là Joseph Smith Jr **(*Vị tiên tri giáo chủ đầu tiên của dòng Thánh Ngày Cuối*)** – vị thánh vĩ đại không kém gì một Madhi **(*Hậu duệ của đấng tiên tri Mohamad theo quan niệm của người Hồi giáo Shia*)** thực sự sẽ xuất hiện trên đỉnh Golan trong chiếc áo phông in hình ban nhạc U2. Nào là Shirley MacLaine **(*Diễn viên điện ảnh người Mỹ*)** sẽ trút bỏ bộ lốt con người và hiện nguyên hình là Minona **(*Vị nữ thần châu Phi, chuyên coi sóc mùa màng và bảo vệ thế giới*)**, hay Minerva **(*Tên khác của nữ thần Athena trong thần thoại Hy Lạp*)**, hay Mama Cocha ***("Mẹ biển" – nữ thần của biển khơi theo truyền thuyết của người Inca*)**, hay Yoko **(*Tinh cáo, theo quan niệm của người Nhật Bản*)**, hay Mori **(*Thần rừng, theo quan niệm của người Nhật Bản*)**, hay Mariammar, hay Mbabamuwana, hay Minihaha **(*Các vị thần trong tín ngưỡng của thổ dân Bắc Mỹ*)**. Nào là diễn viên Scarlett Johansson sẽ đẻ ra một con bò rừng trắng như tuyết. Nào là chỉ số chứng khoán NASDAQ sẽ chạm mức 3.000 điểm. Nào là lợn sẽ biết bay, ăn mày sẽ đổi vận, mèo lại hoàn mèo, vân vân và vân vân.

Tuy vậy, mặt khác, các bạn cũng phải công nhận rằng tính chính xác của ngày tháng, ngày 21 tháng 12 năm 2012, thực sự ẩn chứa điều gì đó đặc biệt gở, khiến người ta có cảm giác ghê ghê. Ý tôi là nó không giống những lời sấm mở của Nostradamus **(*Chiêm tinh gia người Pháp nổi tiếng với những lời sấm khó hiểu*)** mà người ta có thể suy diễn thành bất cứ thứ gì và thứ gì nghe cũng có vẻ hợp lý. Cố nhiên, chúng tôi, tức là người Maya chúng tôi, luôn khá tự tin với tiên đoán của mình.

Đó là ngày mà người ta chờ đợi đã lâu, ngày cuối cùng trong hệ thống lịch Long Count, hệ thống lịch tế chuẩn xác một cách đáng kinh ngạc của người Maya, có thể suy ra theo lịch Thiên chúa giáo một cách chính xác. Một năm nữa, vào ngày đó, vòng quay thời gian của người Maya sẽ kết thúc.

Thái độ của Weiner đối với viễn cảnh tận thế rất thờ ơ: "Chúng tôi chưa có kế hoạch công bố kết quả nghiên cứu sau ít nhất là một năm nữa, chúng tôi muốn hoàn tất việc nghiên cứu trước. Tuy nhiên, trước tất cả những lời đồn đại về vụ sao chổi kia, tôi nghĩ chúng tôi đã công bố một vài kết quả thú vị liên quan đến Ixchel".

Liệu có phải người Maya đã dựa vào chu kỳ xuất hiện của sao chổi Exchel để tính lịch? Các nhà thiên văn học của trường đại học Swinburne, bang New South Wales, những người phát hiện ra ngôi sao chổi này và đặt tên nó theo tên của nữ thần Ixchel **(*Nữ thần dưới lốt báo đốm, bảo trợ việc sinh nở và chữa bệnh trong văn hóa cổ của người Maya*)**, hẳn nhiên nghĩ vậy. Sao chổi Ixchel có chu kỳ quay quanh mặt trời – hay quỹ đạo – là 5.125 năm, lần gần đây nhất nó xuất hiện là vào năm 3011 trước công nguyên (tương ứng với năm thứ nhất theo lịch Long Count của người Maya), chẳng bao lâu nữa người ta lại có thể quan sát được nó bằng mắt thường. Nếu có dân tộc cổ đại nào quan tâm tìm hiểu sự trở lại của nó thì chính là dân tộc Maya. Những người nhất quyết tin vào ngày tận thế sẽ phải tìm một hiểm họa khác thôi, vì khối đá lẫn khí đóng băng đó sẽ đâm trượt mục tiêu trái đất ít nhất năm mươi ngàn dặm.

Đối với 2,3 triệu người Maya hiện đang sinh sống tại khu vực Trung Mỹ ngày đó đánh dấu một sự

kiện thực tế hơn: ngày 21 được chốt là ngày cuối cùng cho những vòng đàm phán trong nỗ lực gia hạn hiệp ước giữa đất nước Trung Mỹ nhỏ bé Belize, chính phủ bảo hộ Anh quốc và nước cộng hòa Guatemala; vào năm 2010, Guatemala đã lần thứ tư trong suốt một trăm năm bất đồng, lên tiếng đòi Belize trở thành *departamento* (hay bang) thứ 21 của họ.

Nếu cơ hội ấy qua đi, thì ngày 21 sẽ mang đến một kỷ nguyên thảm họa mới cho người Maya, nhưng một nghị quyết mới có thể mở đầu một kỷ nguyên hòa bình ở vùng đất hỗn loạn này.

Những nỗ lực của Mỹ trong việc thúc đẩy tiến trình hòa bình đã bị phức tạp hóa bởi thực tế là chính phủ Mexico quy trách nhiệm về vụ sập máy gia tốc hồi năm 2010 tại thành phố Huajapan de Leson, bang Oxanca khiến hơn 30.000 người thiệt mạng, cho các tổ chức đấu tranh cho quyền lợi của dân bản xứ của những người theo phong trào Zapatist và các tổ chức cách mạng của người da đỏ hoạt động tại Guatemala và Belize. Nếu tình hình khu vực không được ổn định, sẽ xảy ra một rắc rối nữa liên quan đến truyền thông: ủy ban Olympic thế giới có thể sẽ dành quyền đăng cai Olympic Mùa hè 2020 cho một địa điểm khác chứ không phải Belize.

Vậy Thư tịch Nurnbreg chứa đựng những manh mối gì? Ngoài các thông số thiên văn học quen thuộc như trong các văn tự Maya khác, được biết cuốn sách còn nhắc đến ngày tháng xảy vụ sập máy gia tốc và một sự kiện thiên văn nào dó rất có thể liên quan đến sao chổi Ixchel. Nhưng việc tiên đoán tương lai dựa trên hình ảnh của các "con giáp" như thỏ, rết…

Oa.

Vệt chớp *tzam lic* quen thuộc bên đùi trái của tôi. Có điều gì đó không ổn ở từ cuối cùng đó. *Rết.*

Tôi không nắm bắt được điều không ổn đó là gì, nhưng chắc chắn nếu tôi càng cố thì nó sẽ càng tuột đi. Quay lại chuyện ấy sau vậy.

… rết, hươu xanh lam và báo đốm xanh lục thì quả là hơi cường điệu. Ít nhất thì việc giải đoán cũng sẽ là một quy trình dài khó khăn.

Ngoài Thư tịch, liệu bản thân trò chơi bói toán có gì để chúng ta tìm hiểu không? Giáo sư Mora, nhà vật lý học kiêm chuyên gia nghiên cứu các loại hình bói toán, người đã và đang nghiên cứu trò chơi của người Maya với sự giúp đỡ của Weiner, cho điều đó là hiển nhiên. Vị giáo sư này tuy sáu mươi tám tuổi nhưng vẫn còn rất hăng hái, vẫn làm việc mười tám tiếng một ngày và dành phần lớn số thời gian đó để "dạy máy tính cách tự học". Ông tỏ ra vô cùng phân khích trước những điều có thể khám phá.

"Có rất nhiều điều để chúng ta học hỏi trong những phương pháp tiếp cận khoa học cổ xưa", - Mora cho biết, - "Chúng ta đang sử dụng trò cờ vây (một trò chơi chiến thuật cổ truyền của người Nhật Bản) để phát triển những nhận thức cơ bản cho máy tính, cũng như vậy, ta có thể dùng các trò chơi khác để dạy máy tính những vấn đề khác"

Đúng đường rồi đấy, Tar thân mến . Đấy đúng là đường để đi sâu đấy, nếu ngài thực sự muốn nghiên cứu.

Khi được hỏi liệu trò chơi có ẩn giấu điều tiên liệu nào về sự chấm dứt tồn tại của thế giới không, giáo sư Mora đã hài hước trả lời rằng: "Không, nhưng nếu vũ trụ thực sự biến mất thì ít nhất chúng ta cũng biết là người Maya đã biết trước điều đó".

Liệu "ngày cuối cùng" có báo trước biến cố gì không hay đối với tín ngưỡng của người Maya, hay thậm chí đối với cả thế giới? Nếu vậy, chúng ta phải làm gì?

Câu trả lời chung của nhiều người có thể sẽ là: "Nhập gia tùy tục, hãy làm như người Maya". Hàng ngàn người thuộc đủ thành phần từ khắp nơi trên thế giới đang lên kế hoạch đến Chichén Itzá và các khu di tích Maya nổi tiếng khác để chờ đợi giây phút nhìn thấy ngôi sao chổi, chào đón bình minh và cầu khẩn các vị thần ban cho con người tồn tại thêm năm trăm năm có lẻ nữa. Còn phần lớn chúng ta, tuy không đi quá xa như thế, nhưng chúng ta cũng nên sẵn lòng xem xét khả năng của

những người Maya bí ẩn kia thực sự có khả năng nhìn xa đến tương lai của họ… và có thể là của chúng ta nữa.

Pendejos **(Lũ ngốc – tiếng Tây Ban Nha)**, tôi nghĩ. Đồ đần độn.

Không, chờ đã. Tôi mới là người đần độn.

Tôi đã bỏ Taro lại một mình đúng vào giờ phút – không, đúng những năm tháng – mà ông ta đã bắt đầu đi đúng hướng. Tôi cảm giác như đã ôm một cổ phiếu trong suốt ba mươi năm và bán đi ngay trước lúc nó lên giá.

Hừm , - tôi nghĩ, - tôi không thể chờ đến lúc các anh quyết định công bố kết quả được. Tôi muốn nhìn thấy bàn cờ đó ngay phút này. Ngay giây này. Ngay tích tắc này.

Tôi tìm trang web của Taro. Trong đó thông báo ông ta đang làm việc ở trường đại học Central Floria – UCF, và rằng phòng thí nghiệm của ông ta hiện đang được tài trợ bởi Chương trình trao đổi giữa doanh nghiệp và UCF – tôi chỉ cần tọc mạch một chút là tìm hiểu ra – đến từ Ban mô hình thảm họa của Phòng mô phỏng giao dịch thuộc Tập đoàn Đầu tư Warren. Tôi nhớ công ty này vì họ thuê rất nhiều lao động ở thành phố Salt Lake, tôi đã đọc trên tờ *Barron's* rằng vài năm trước họ có chút vấn đề đạo đức liên quan đến năng lượng thay thế gì đó. Chậc, sao cũng được.

Tôi thử lại mật khẩu được Taro cấp trước kia. Nó vẫn hoạt động và cho phép tôi tiếp cận hòm thư cá nhân của ông ta. Tôi không thể nghĩ ra câu xin lỗi nào khác nên chỉ viết rằng tôi đã đọc bài báo và tự hỏi liệu có thể đến gặp ông ta hay không, ngay hôm nay chẳng hạn. "Gửi đi", tôi ra lệnh. Bức thư được gửi đi.

Estas bien **(Tốt rồi – Tiếng Tây Ban Nha)**. Tôi chuyển màn hình sang chế độ kiểm tra các bể cá cảnh. Máy tính thông báo bể Vịnh đang thiếu can-xi, nhưng tôi đã chẳng có hơi sức đâu giải quyết chuyện đó. Chắc gì ông ấy đã trả lời, tôi nghĩ. Không, ông ấy sẽ trả lời thôi. Thời buổi này có cái hay là anh có thể mất liên lạc với người nào đó suốt nhiều năm rồi lại gặp lại trong nháy mắt. Hoặc thậm chí chỉ trong nửa cái nháy mắt. Chỉ có điều anh sẽ phải viện ra nhiều lý do hơn thôi.

Hừm. Chúa tể 4. 21 tháng 12 năm 2012. Thế là lại thành to chuyện đây.

Ừ, thì chỉ cần chờ đến ngày 22 là biết. Chả có gì chóng rơi vào quên lãng hơn là một thảm họa không xảy ra.

Phải vậy không?

4

Chiếc Barracuda của tôi được lắp thêm tấm kính chắn gió di động, và trên đường đến thành phố Orlando, tôi tranh thủ tìm hiểu về nhà tài trợ mới của Taro: tập đoàn Warren. Té ra Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc của họ là Lindsay Warren, đại gia bất động sản và là nhà từ thiện lớn ở thành phố Salt Lake, người xây dựng các sân vận động phục vụ đại hội thể thao Olympic mùa Đông năm 2002. Tôi thường khám bệnh tại một bệnh viện mang tên ông ta. Có thể ông ta chính là nhà tài trợ cho Taro thông qua FARMS. "Đại gia đình công ty của Warren" đương nhiên là một trong những tập đoàn phát triển nhanh nhất nước Mỹ. Tuy nhiên, bốn năm trước, họ đã phải đóng cửa vì vỡ nợ, và theo những gì tôi biết, không ai rõ điều gì đã giải cứu họ. Có lẽ họ trở nên kếch xù nhanh chóng như vậy là nhờ trò chơi.

Warren có vòi bạch tuộc trong mọi lĩnh vực, từ những lĩnh vực thần bí cho đến những thứ rất đỗi bình thường. Họ sản xuất thiết bị và đồ lưu niệm thể thao. Họ phát triển các biện pháp thúc đẩy con người, các hệ thống quản lý nhân sự, các phần mềm "không gian kiến thức" và các trò giải trí tương tác, tất tần tật mọi thứ dành cho các khách hàng của cả một thế kỷ mới có vô số thời gian rảnh rỗi. Đúng vào thời điểm này, họ đang tung ra một sản phẩm gọi là "Sleeker", hình như là một loại giày hoặc giày trượt không bánh xe, có độ ma sát thấp, chạy trên nền nhựa đường được xử lý đặc biệt. Họ cũng tham gia lĩnh vực không gian vũ trụ và hợp tác nghiên cứu. Năm 2008, một trong các phòng thí nghiệm thương mại của họ đã nổi rùm beng trên báo chí với tuyên bố rằng họ đã tạo ra được cái gọi là hố giun thu nhỏ. Thứ nổi đình nổi đám nhất mà họ nhắc đến là Giao thức chuyển đổi ý thức, theo người ta nói, nó sẽ lớn hơn cả Dự án nghiên cứu Gerome ***(Gerome: Tập hợp chứa toàn bộ thông tin di truyền)*** ở người, nhưng ít nhất phải một thập kỷ nữa mới xong. Tuy nhiên, theo báo cáo hàng năm gần đây nhất, dường như nguồn thu nhập chủ yếu của họ lại là các công trình giải trí – các bảo tàng danh nhân, công ty nhượng quyền thương mại eXtreme ParX và cái mà họ gọi là công nghiệp xây dựng hình ảnh xã hội. "Tập đoàn Warren là công ty phát triển bất động sản hàng đầu trong việc xây dựng cộng đồng chuyên biệt", đó là dòng chữ ghi trên trang web của họ. Có lẽ Phòng mô phỏng giao dịch đã bắt tay vào chu kỳ tái xây dựng, người ta liên tục phá hủy mọi thứ còn họ thì cho ra đời những thứ đẹp như thời kỳ Phục hưng, và thế là họ nhận được hợp đồng xây dựng cộng đồng dành cho dân quanh năm ghiền phim *Star Trek*, và giờ đây, chỉ một thập kỷ sau, họ đã chiếm lĩnh tới 95% trong một khu phát triển dân cư mới rộng mười dặm vuông tên là Erewhynn, cách thành phố Orlando chừng năm mươi dặm về hướng Bắc. Người ta dự kiến nó sẽ giống như ngôi làng Cotswolds vào thế kỷ 18. Người dân sẽ tham dự các lớp học nghề thủ công và thổ ngữ Scotland, người ta sẽ tổ chức lễ thánh Mi-xen và các ngày hội tháng Năm và tất cả những lễ hội tương tự. Và họ còn có một khu cộng đồng chuyên biệt khác nữa có tên Blue Lagoon Reef, nằm trên một hòn đảo riêng thuộc quần đảo Bahamas. Có một khu phong kiến Nhật Bản ở Bắc Califonia. Có những nhà máy ủ rượu bia lớn ở châu Mỹ Latinh và vùng Viễn Đông. Một trang web có tên Warren Kinh Tởm tuyên truyền rằng tập đoàn Warren đang muốn xây dựng những đế quốc kinh doanh sử dụng những loại tiền tệ riêng và áp dụng những luật lệ riêng của mình, rằng họ đang chõ mũi vào các vấn đề chính trị, tuyên truyền thông qua giải trí và thay đổi suy nghĩ của chúng ta chẳng kém gì phong trào tái hợp bộ tộc và rằng, về cơ bản, họ kinh tởm.

Phòng thí nghiệm nằm trong khuôn viên của UCF tại một khu biệt lập xấu xí xây dựng theo lối trại ấp, hãy còn mới. Người ta vẫn còn thấy đường dây điện chạy trên mặt cỏ St. Augustine***(St. Augustine: Loại cỏ được trồng ở nhiều nơi trên nước Mỹ)*** mới trồng. Mặc dù hôm nay mới là ngày đầu tiên sau

lễ Giáng sinh nhưng hình như ai cũng đang làm việc. Chỗ nào cũng có những tay bảo vệ lực lưỡng như những con vượn. Họ cứ đứng bàn nhau mãi rồi cuối cùng mới gọi cho Taro qua cái đống tai nghe Bluetooth làm người trông cứ như gia súc vừa giết mổ xong. Đây, tôi đây, đã bỏ về đây, tôi nghĩ. Liệu ông ấy còn giận tôi không? Có khi cứ hỏi ông ấy. Này, ông còn giận tôi không? Không, đừng. Đừng làm ông ấy ngại. Hoặc làm chính mình ngượng mặt. Ông ấy có thể đoán ra là mày đã biết mày sai lầm. Mà có khi ông ấy đúng. Tôi biết tôi từng coi Taro chỉ là một thứ con buôn, và tôi từng cảm thấy chán ghét, nhưng nãy giờ tôi cũng không nhớ chính xác tại sao tôi lại cảm thấy thế.

Taro gặp tôi ở cửa thứ ba. Trông ông ta không già đi nhiều, nhưng trong trí nhớ của tôi, ông ta có tính tình tựa như vị thần Hotei ***(Hotei: Vị thần biểu trưng cho hạnh phúc và sự hài lòng trong tín ngưỡng của người Nhật Bản)*** vui tính, còn giờ đây ông ta giống Tuân Tử ***(Tuân tử: nhà tư tưởng của Trung quốc cuối thời Chiến Quốc)*** hơn, nghiêm nghị và khô khan hơn. Giống như tất cả những người gốc Nhật Bản, ông ta vẫn mặc chiếc áo choàng hồ bột xanh lơ dùng trong phòng thí nghiệm của trường đại học Tokyo.

- Rất vui được gặp anh – ông ta nói. Ông ta nắm lấy ta tôi một giây. Đối với ông ta, hành động đó trìu mến như liếm mặt tôi vậy. Bàn tay ông ta mềm mại, khô ráo, hơi gờn gợn lên như vỏ con ốc anh vũ.

- Rất vui được gặp ông – tôi đáp. Xem ra ông ta thực sự vui mừng khi gặp tôi. Ừ phải, ông ta là người chất phát – tôi tự nhủ. Nếu ông ấy nói vui thì có nghĩa là vui thật. Tôi những muốn ôm chầm lấy ông ta, nhưng thay vì vậy, tôi chỉ lắc lắc bàn tay khô ráo. Cả hai chúng tôi đều không thuộc loại thích biểu lộ tình cảm. Về mặt này, tôi không có tính cách của người Mỹ Latinh. Tôi có tính cách của thổ dân. Cũng như vậy, ông sếp mặt đá kia cũng không bày tỏ cảm xúc gì nhiều.

- Cảm ơn đã mời tôi đến đây, - tôi nói lí nhí, - ông biết đấy, tôi thấy có phần hơi ngại khi xuất hiện sau những chuyện đã xảy ra.

- Không sao đâu, đừng nên ngại, - ông ta đáp. Giọng ông ta không hề lơ lớ - ý tôi là ông ta nói cũng hơi giống giọng địa phương Oxbridge, nhưng không hề có âm sắc Nhật Bản – nhưng trong lối diễn đạt của ông ta rõ ràng có điều gì đó mách bảo ta rằng vẫn còn ẩn chứa ngôn ngữ của người Đông Á. – Tôi biết mọi chuyện đôi khi rất khó khăn.

Mặc dù không muốn, tôi vẫn bất giác mơ hồ cảm thấy một luồng ấm áp, hình dung như anh là một muỗng kem và có ai đó rắc kẹo bơ nóng lên khắp mình. Tôi rất ghét mỗi lần có cảm giác ấy. Tình cảm thầy trò hẳn là thứ quan hệ kỳ khôi nhất trên đời. Hừm, có thể ông ta đã đoán tôi sẽ liên lạc lại ngay khi đọc bài báo trên tạp chí *Times*.

- Ta đi xem vật thí nghiệm tí chứ? – Taro hỏi.

- Hay quá – tôi đáp.

Xuống phòng thí nghiệm. Xem có gì mới nào!

Chúng tôi đi qua hai lớp cửa nữa và bước vào một thang máy đóng chốt. Brừ. Trong này lạnh cóng. Chúng tôi đi qua ba tầng để xuống tầng hầm phụ. Phòng lạnh của Taro nằm cuối một căn sảnh dài. Tôi cảm giác khu liên hợp này chủ yếu dành cho việc nghiên cứu và phát triển công nghiệp. Có những cánh cửa với những cái tên như "phản ứng xúc giác" hay "vật liệu ít ma sát". Taro đưa bàn tay lên trước chiếc máy soi và cánh cửa rít lên khe khẽ, mở ra.

Căn phòng nom rộng chừng bốn mươi mốt *feet* rưỡi, trần cao mười tám *feet*, toàn bộ màu trắng tinh với những điểm nhấn màu ngà và hàng ngàn luồng sáng huỳnh quang không tạo bóng. Thứ duy nhất nổi bật là chiếc máy tính lớn nằm giữa phòng: một chiếc bể Lucite trong suốt to bằng khoảng chiếc xe tải Ford Explorer nằm phía sau. LEON, tên gọi tắt của Máy tự học 1.9, nằm lơ lửng trong bể, đó là một vật màu đen trông giống như chiếc tủ đồng hồ. Những cuộn ống và dây nhợ từ dưới gầm bể chạy ngang nền nhà lát *epoxy* đến một chỗ đống nào máy tạo chất làm lạnh, Ehoim và các ổ đĩa Acer 6000,

tất cả được xếp dựa vào một trong bốn bức tường xỉ không cửa sổ. Bốn vị sinh viên cao học chẳng rõ là nam hay nữ tất bật bên máy tính đặt trong góc phòng, vừa gõ vừa tự lẩm bẩm một mình bằng thứ ngôn ngữ của máy móc.

- Chúng tôi đã thay thế phần lớn các chip Silicon bằng chất *germani* hóa lỏng, - Taro nói, nhưng hao tổn nhiệt vẫn lên tới gần ba trăm oát. Vì thế, hiện giờ chúng tôi phải làm lạnh nó như ướp tôm đồng vậy. Chất lỏng làm lạnh chính là loại huyết tương người ta vẫn dùng để truyền máu nhân tạo đấy.

Ông ta dẫn tôi đến xem cái bể như dẫn khách du lịch thăm quan tượng đài đá vậy. Tôi nhòm vào. Nhìn gần, có thể thấy cỗ máy màu đen đó không phải là một khối mà là những bảng mạch màu đen mỏng như tờ giấy xếp thành chồng cao, mỗi tấm rộng chừng ba *feet* vuông và cách nhau một phần tư *inch*. Những làn hơi nóng tỏa ra từ các lớp bản mạch dưới nước nom giống như hơi nhiễu xạ bốc lên trên đường cao tốc vào mùa hè.

- À há, hay thật đấy – tôi nói. *Demonio*, cái phòng này lạnh thật. Nhiệt độ chỉ khoảng 60ºF ***(60ºF: Khoảng hơn 15ºC).*** Mình đến phải đắp chăn mất, - tôi nghĩ. Cứ như chích liền hai liều Tres Aflos vậy. Brừ…ừ.

- Dĩ nhiên đây chỉ là cây CPU thôi, các ổ đĩa nằm ở một tòa nhà khác. Còn thiết bị lưu trữ thì… ờ, tôi không biết tất cả các thiết bị lưu trữ ở đâu. Dễ là ở Hàn Quốc.

- Tốc độ xử lý thế nào? – Tôi hỏi.

- Ngay bây giờ thì nó đạt khoảng sáu triệu tỷ phép tính một giây.

- Ái chà.

Nghe có vẻ xa xỉ đây, tôi nghĩ thầm trong bụng.

- Hiện LEON đang mô phỏng giả định hai trăm năm mươi sáu thế giới ảo sớm hơn thế giới thực của chúng ta mười phút. Và đối với mỗi thế giới giả định đó, nó xử lý đồng thời hơn năm tỷ trường hợp phát sinh của cờ Hiến tế. Mỗi trường hợp có ba lựa chọn.

- Ông mô phỏng đồng thời bao nhiêu giao dịch? – Tôi hỏi.

- Áng chừng hai mươi ngàn giao dịch một ngày, - ông ta đáp, - tôi không biết về giao dịch thực tế.

- À, - tôi nói. Đó là một điểm rất hay trong tính cách của Taro. Hầu hết những người khác sẽ lảng tránh và hỏi lại một câu đại loại như: "Anh nghe được ở đâu chúng tôi đang mô phỏng giao dịch thế?". Nhưng ông ta thì không có cái kiểu ấy.

- Anh muốn chơi cùng LEON một ván không?

Tôi trả lời rằng có.

- Anh đã chơi với ba viên đá bao giờ chưa?

Tôi trả lời rằng đã. Tôi nghĩ là tôi đã giải thích cách chơi này rồi: nghĩa là người chơi sử dụng ba viên đá, một viên tượng trưng cho điều thực sự sẽ xảy ra, quân cờ này sẽ chạy trốn hai viên đá còn lại tượng trưng cho các khả năng khác có thể xảy ra. Điểm mấu chốt là, nó không phải chỉ khó hơn cách chơi một viên đá có ba lần. Nó được nhân lên tới 33 lần, có nghĩa là khó gấp 27 lần. Nó cũng giống như khi chơi cờ vua, xử lý ba nước thì khó hơn rất, rất nhiều lần so với nước đôi. Vì thế, tôi thường chỉ dùng hai viên đá. Nhưng tôi cũng có tìm hiểu cách chơi với ba viên. Tôi nghĩ kiểu gì tôi cũng xoay sở được với cái máy tính ấy. Thật đấy, máy tính làm sao chơi được trò chơi này cho ra hồn chứ.

Taro kê một chiếc ghế đẩu và tôi ngồi xuống trước màn hình 3-D NEC cũ. Taro nâng ghế của mình lên mặt bàn làm việc bằng fooc-mi-ca và bắt đầu gõ tay lên bề mặt chuột cảm ứng.

- Anh biết não người trung bình xử lý được hai tỷ phép tính một giây chứ? – Ông ta hỏi giữa những tiếng gõ tap tap.

- Ừm, thế thì đạt được mức trung bình cũng vất vả đấy, - tôi đáp.

- Và sau đó chúng tôi sẽ đưa ra sáu hoặc tám tỷ phép tính của riêng chúng tôi để tạo ra thế song

song.

Tôi gật đầu, làm như tự tôi cũng biết điều đó.

- Tiếp nữa, chúng tôi phải làm sao chúng thành hai để lưu trữ và dự phòng cho an toàn. Như thế chúng ta đạt được tốc độ hai mươi tỷ phép tính một giây. Nếu cứ chạy với tốc độ bình thường thì chúng ta không phải lưu trữ gì trong LEON cả, và thế là đủ.

- Rất tuyệt, - tôi nói.

Nhưng đủ cho cái gì, tôi băn khoăn tự hỏi. Đủ để tạo ra một vật vô cơ thuộc loài thượng đẳng biết tất cả mọi thứ trên đời ư? Ừ, chí ít thì đến lúc đó tôi cũng sẽ có người để trò chuyện cùng. Phải, nếu có cuộc tranh chấp cuối cùng giữa con người và máy móc, tôi biết tôi sẽ đứng về phe nào…

- Nhưng tôi nghĩ nó không thể thắng được đối thủ là con người – Taro nói – Ngay cả khi LEON có bộ não lớn như của con người… điều đó cũng không có nghĩa là nó sẽ có được trực giác như bộ não của con người.

Cờ Hiến tế giống cờ vây chứ không giống cờ vua, vì thế con người có thể chơi giỏi hơn máy tính rất nhiều. Một người chơi dưới trung bình vẫn có thể đánh thắng được chương trình cờ vây thông minh nhất thế giới. Cờ vây là trò chơi có tính mô tả cao, gần với cái mà dân lập trình gọi là môi trường sạch. Cờ Hiến tế còn mạch lạc hơn rất nhiều, liên quan đến đời thực hơn rất nhiều, vì thế cũng khó lường hơn ít nhất là vài triệu lần.

- Ấy, ông chớ tự đánh giá thấp mình như thế - tôi nói – ít ra là trước các hội đồng tài trợ…

- Tự họ cũng đoán được điều ấy rồi – ông ta đáp. – Thế cho nên chúng ta mới phải… hợp tác với doanh nghiệp như thế này. LEON có vai trò chủ yếu là hỗ trợ thôi. – Ông ta lại kéo tôi đến chỗ một dãy màn hình OLED. – Nó cải thiện khả năng của những người đếm mặt trời mới và nghề. Giống như cờ vua nâng cao ấy. (Đó là cách chơi cờ trong đó người chơi đánh cờ với sự tham vấn của hai máy tính).

Tôi gật đầu.

Ông ta ngồi xuống. Tôi cũng ngồi xuống.

- Chúng tôi đang làm việc với năm sinh viên – ông ta nói. – Hai trong số họ học chơi cờ Hiến tế từ cộng đồng người Maya, số còn lại được đào tạo ngay tại đây. Một người tỏ ra rất hứa hẹn, tuy trước đó anh ta chưa từng làm người đếm mặt trời.

Tôi chờ ông ta nói câu: "Nhưng anh ta không xách dép được cho anh đâu, anh là số một".

Nhưng ông ta không nói. Thay vào đó, ông ta chỉ cho tôi xem mấy cái biểu đồ và chỉ ra những quãng biểu đồ đi lên tại những khoảng mà chúng tôi gọi một cách hoa mỹ là "không gian sự kiện toàn cầu". Nói tóm lại, các biểu đồ đó khẳng định rằng cờ Hiến tế phát huy hiệu quả nhất khi dự báo về phản ứng của các nhóm người trước các tình huống khủng hoảng.

- Điều này cố nhiên vẫn rất hữu ích, - Taro nói, - và trong tương lai nó sẽ đem lại lợi ích vô cùng lớn.

Nhưng nó không phải là loại dự đoán mà những người tài trợ cho Taro cần. Ví dụ, nó không dự đoán được thị trường mà chỉ tiên liệu được hoạt động của các đối tượng tham gia thị trường. Các bạn sẽ nghĩ như vậy chẳng khác gì nhau vì thị trường phụ thuộc vào tâm lý con người. Nhưng thực tế còn nhiều yếu tố phi con người khác có ảnh hưởng đến sự lên xuống của thị trường như công nghiệp đình trệ, nguồn vốn, thời tiết, vân vân và vân vân, và để kết nối những hiện tượng đó với yếu tố tâm lý thì cần khả năng suy diễn. Dạy cho máy tính khả năng đó là vô cùng khó, có khi là không thể.

Vì vậy, Taro đang vấp phải vấn đề đại thể như tôi trước kia… nhưng, - tôi ngẫm nghĩ, - …hừ-ừm. Cứ cho là các giao dịch mô phỏng của họ chiếm trung bình 0,02 phần trăm toàn thị trường thì như vậy vẫn đủ để một công ty kiếm vài triệu đô vài phút. Thời buổi này, chỉ một chút lợi thế thôi cũng đủ biến bất cứ ai thành một con quái vật ngốn sạch thị trường. Tập đoàn Warren chắc đang trên đường trở

thành công ty giàu nhất thế giới. Tuy các bạn sẽ nghĩ đáng ra họ phải giàu hơn rồi chứ. Có lẽ họ đã chi tiêu nhiều hơn báo cáo. Điều đó cũng giải thích tại sao họ quá kín tiếng về cờ Hiến tế như vậy. Nếu không vì lý do đặc biệt nào đó thì hẳn họ đã làm rùm beng khắp nơi thành quả của vụ đầu tư này rồi chứ. Bây giờ người ta không vội vàng phủ nhận những nghiên cứu về trò chơi nữa. Hễ có là người ta đều cố giành lấy một miếng ngay. Ai cũng muốn thuê một Johnny von Neumann ***(Johnny von Neumann: Nhà khoa học tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu lý thuyết trò chơi)*** thứ hai.

Hay có khi họ không muốn xoay tiền của kẻ khác, họ muốn làm sinh sôi tiền của chính mình chẳng hạn. Có khi Lindsay Warren cùng vài thành viên hội đồng quản trị khác muốn tranh thủ mua lại cổ phiếu đang giao dịch ngoài thị trường trước khi thông tin được hé ra. Hay có khi họ lo ngại nếu chính phủ phát hiện ra họ đang nắm giữ điều gì đó có thể hữu ích cho quân đội, họ sẽ bị tịch thu mất. Điều đó cũng đang lo ngại tí chút chứ, phải vậy không? Giả sử Warren và một vài người nào đó phát triển được trò chơi trên một mức cao hơn thì sẽ xảy ra chuyện gì nhỉ? Họ rốt cuộc sẽ sở hữu tất cả mọi thứ và nắm trong tay toàn bộ thế giới ư? Nếu thế chẳng khác gì Taro đang chỉ huy dự án Manhattan***(Dự án Manhattan: Dự án liên minh giữa Mỹ, Anh và Canada nhằm sản xuất vũ khí hạt nhân trong thế chiến II)***, chỉ khác cái là ông ta được một công ty tư nhân tài trợ thay vì làm việc cho Bộ Chiến tranh.

Có lẽ tôi nên đưa tất cả những gì tôi biết về cờ Hiến tế lên mạng. Có lẽ ngay hôm nay. Tôi đã suy nghĩ việc này một thời gian và đã viết ra gần hết. Như vậy chí ít mọi người đều biết bí mật đó. Nhưng tôi vẫn chần chừ chưa làm được vì… ờ, vì vài lý do. Tôi cảm giác mình vẫn chưa nắm bắt được tất cả. Trò chơi vẫn rất khó học và để chơi giỏi thì còn khó hơn. Vả lại, tôi còn vài việc cần lo cho bản thân trước thu hút sự chú ý của thiên hạ, nhưng có lẽ tôi nên thành thật với bạn đọc, vì chúng ta cũng quen nhau hơn chút ít rồi – sự thật tôi đang tiết kiệm một chút ít tiền để nặc danh thuê người tẩn García Torres. Nhưng thời buổi này làm việc đó không dễ vì người được thuê luôn tìm cách kéo anh vào cuộc cho dù họ mới là người thực hiện công việc. Tuy nhiên, tôi nghĩ… nhưng mà, còn một sự nữa, đó là tôi không chắc công bố cho toàn thế giới biết về cờ Hiến tế có phải là cách tốt nhất hay không. Biết đâu lại như vũ khí hạt nhân ấy, để cho cánh chính trị gian xảo sở hữu đã tồi tệ rồi, như thế vẫn còn hơn là giao nó cho tất cả lũ gàn dở trên hành tinh này. Hừ-ừm, hừ-ừm, hừ-ừm…

Còn một chuyện nữa, nếu Warren đang cố giữ kín chuyện này thì tại sao họ lại để Taro trả lời phỏng vấn trên tại chí *Times*? Nếu họ không thể ngăn việc công bố cuốn Thư tịch vì đã có quá nhiều nhà nghiên cứu Maya biết về nó, họ chỉ yêu cầu ông ta nói điều gì đó vô thưởng vô phạt…

- Anh muốn xem bàn cờ chúng tôi đang sử dụng không? – Taro hỏi.

Tôi đáp dĩ nhiên.

- Đáng ra tôi không nên cho anh xem vì nó tuyệt đối bí mật. Nhưng đương nhiên vì anh đã giúp xây dựng nó nên tôi biết chúng tôi có thể tin anh.

Tôi nói cảm ơn. Chết tiệt, tôi nghĩ thầm, mình đúng là đồ chết dẫm. Tất cả những chuyện này làm tôi thấy nghẹn cả họng.

Taro đưa hình ảnh bàn cờ lên màn hình:

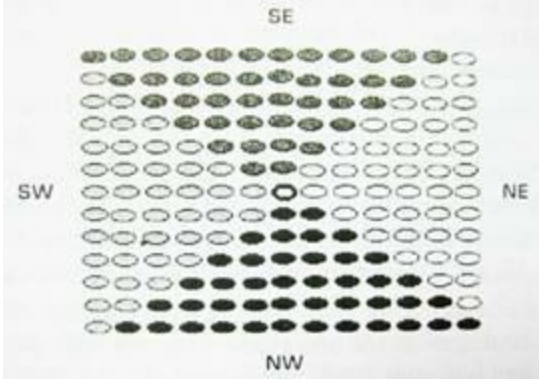

Oa, tôi thốt lên trong bụng. Đơn giản. Thanh nhã. Có những thứ mà chỉ nhìn thôi anh cũng biết nó hoàn hảo.

Khỉ thật. Sao tôi không nghĩ ra cái này nhỉ?

- Ái chà, - tôi nói, - ờ, bàn cờ này dựa trên cuốn Thư tịch… ờ… Nympheberg phải không?

Taro đáp qua quýt rằng phải.

Tôi di chuột quanh bàn cờ chừng nửa tiếng đồng hồ, thử các nước đi khác nhau và làm quen với giao diện bàn cờ mới. Nó không đến nỗi khó thích ứng như tôi tưởng. Người ta thường có xu hướng nghĩ các bàn cờ luôn có kích thước chuẩn, ví như tic-tac-toe ***(tic-tac-toe: Một trò chơi tương tự cờ ca-rô)*** có 9 ô còn ở cờ vua có 64 ô. Nhưng điều đó không hoàn toàn đúng. Đôi khi người ta dạy cho dân mới vào nghề chơi cờ vua trên 36 ô. Shogi hay còn gọi là cờ Nhật có 81 ô. Bàn cờ vây chuẩn có 361 điểm nhưng ngay cả người chơi khó tính đôi khi cũng chơi "tàu nhanh" trên bàn 81 điểm. Dân chơi tic-tac-toe nghiêm túc họ thường chơi trên bàn cờ lớn hơn hoặc đa chiều. Ở Nhật Bản thời phong kiến, các vị tướng lĩnh và quan lại thường chơi Shogi trên bàn cờ 625 với những quân cờ kỳ lạ hình rồng xanh, quỷ sói và voi say. Và ai cũng biết, trong các phần 1-2, 1-3, 1-20 và 3-14, Kirk và Spock ***(Kirk và Spock: Hai nhân vật chính trong loạt phim nhiều tập Star Trek rất nổi tiếng vào thập kỷ 60)*** đã chơi cờ vua trên bàn cờ ba tầng mà bây giờ bạn có thể mua được bản sao từ hãng Franklin Mint. Cờ Hiến tế cũng vậy, bạn có thể chơi trên bàn cờ lớn hơn hoặc nhỏ hơn mà không cần thay đổi luật chơi, thậm chí không phải thay đổi nhiều chiến thuật chơi. Nhưng phải mất nhiều thời gian mới có thể chơi tốt với một hệ thống chia ô mới. Suốt mười năm trời tôi chẳng làm được gì ngoài việc chơi vớ vẩn với trò này, đến giờ tôi đã có thể kiếm được hàng tỷ, chứ không phải hàng triệu bọ. Công ty tài trợ cho Taro hẳn phải gặt hái được khối với phiên bản này. Nếu không thì họ không bình thường. Thôi, đừng bận tâm chuyện đó. Tập trung vào.

- Tôi nghĩ tôi sẵn sàng thử rồi – tôi nói.

- Được – Taro đáp – tôi sẽ hỏi câu đầu tiên.

Tôi moi từ túi áo ra một chiếc hộp đựng thuốc lá nhai.

- Ajpaayeen b'aje'laj k'in ik'… - tôi nói. (Con xin mượn hơi thở của mặt trời hôm nay).

Tôi vỗ tay vào màn hình năm lần, rải các "hạt ảo" lên khắp bàn cờ và liếc nhìn ra sau, về phía LEON. Chất lỏng sủi gợn lên lăn tăn khi máy bắt đầu động não. Tôi gật đầu ra ý sẵn sàng.

Taro hỏi vài câu dễ rồi bắt đầu những câu khó hơn. Bỗng nhiên, bàn cờ nom có vẻ rộng hơn tôi tưởng lúc trước, tưởng như các quân cờ của tôi sẽ lạc lối giữa đồng không mông quạnh và không thể quay về trước khi xảy ra vụ co lớn ***(Vụ co lớn: Một giả thuyết về sự quy tụ trở lại một điểm sau khi nó ngừng nở ra sau vụ nổ lớn)***. Còn LEON thì quả là khó chơi. Tôi lập tức nhận ra nó là một trong những tay chơi khá nhất mà tôi từng gặp. Và dĩ nhiên cũng là tay chơi nhanh nhất. Nhưng với lần thử đầu tiên này, tôi đã chơi không tệ. Cờ Hiến tế là một thứ duy nhất trên đời mà tôi không thiếu tự tin.

- Anh chàng sinh viên chơi giỏi của chúng ta đang trên đường tới đây – khoảng hai tiếng đồng hồ sau, Taro nói – anh muốn chơi trò đoán việc đang xảy ra không?

Tôi trả lời có. Nhưng lại cảm thấy hơi run. Đọ tài chưa bao giờ là thế mạnh của tôi.

- Phòng BL ở tầng dưới – Taro nói. Ý ông là phòng biệt lập. Tôi đáp thế thì hay quá.

Ông ta định làm gì vậy nhỉ? Tôi thắc mắc.

Tôi hít một hơi dài. Tôi đi lên tầng trên, mua bốn cốc cà phê *espresso* và một gói kẹo dẻo Jelly Bellies từ máy bán hàng tự động rồi lại quay xuống. Taro dẫn tôi xuống một tầng hầm phụ thấp hơn nữa, đi qua một hành lang lạnh lẽo, vào một phòng họp nhỏ.

- Cứ như là một bài kiểm tra ấy nhỉ - tôi nói.

- Ừ, anh biết tôi thích kiểm tra tất cả mọi thứ mà – Taro đáp.

- Nếu làm tốt, tôi có được xem cuốn thư tịch không?

- Chúng tôi sẽ phải gọi đến Marena Park để xin ý kiến – ông ta trả lời. Thoạt tiên tôi nghĩ ông ta muốn nói đến một địa điểm nào đó ***(Một địa điểm nào đó: Park trong tiếng Anh có nghĩa là công viên).*** – Cô ta là sếp lớn.

Tôi nói được thôi.

- Tony đã tập luyện với bàn cờ này được hơn một tháng – Taro nói – Vì thế tôi không mong anh có thể thắng anh ta.

Tôi gật đầu ra ý nói: *Tôi cũng chẳng trông mong gì, vì tôi chẳng qua là một môn sinh tầm thường thôi mà.*

- Nhưng tôi biết anh sẽ chơi tốt hơn dưới áp lực thi đấu.

- Đúng vậy – tôi đáp.

Cảm ơn – tôi nghĩ. Phải rồi, tôi cần một chút động viên mà. Các bạn biết đấy, tôi thậm chí còn chơi tốt hơn dưới ánh đèn pha xenon soi vào mặt và điện cực kẹp vào dái đấy chứ. Tôi lại bắt đầu nhớ lại vì sao tôi rời bỏ dự án này.

Có tiếng gõ cửa. Hai người bước vào. Một cô gái gốc Đông Nam Á, dáng người thô bè bè, đeo kính mà Taro giới thiệu là Ashley Thieu và một anh chàng có khuôn mặt lai Maya tên là Tony Sic. Chúng tôi chào nhau bằng tiếng Anh, sau đó Sic nói bằng tiếng Yukateko rằng theo anh ta thấy thì tôi đến từ Alta Verapaz. Tôi đáp rằng đúng vậy. Anh ta để đầu húi cua rất ngắn, nhưng không có vẻ gì là lính tráng cả. Anh ta kể rằng vừa đi chơi bóng về. Anh ta mặc quần soóc, xỏ một đôi Diadora RTX 18 mà nếu tôi nhớ không nhầm thì loại giày đó dành cho dân thể thao chuyên nghiệp, và bạn có thể ngửi thấy từ người anh ta mồ hôi đàn ông rất dễ chịu. Tôi há cả mồm ra để thở.

- Chiếc xe màu xanh ngoài kia là của anh à? – Anh ta hỏi bằng tiếng Anh.

- Phải – tôi đáp.

- Đẹp đấy.

- Cảm ơn, nhưng đi cũng tã rồi.

- Anh trai tôi ở Mérida cũng có một chiếc như thế. Chỉ có điều nó được lắp ráp lại từ nhiều xe cũ khác, như Frankenstein ***(Frankenstein: Nhân vật tiểu thuyết giả tưởng, được ghép từ cơ thể của nhiều người chết)*** ấy.

Tôi kể với anh rằng tôi đã từng làm hai tháng tại một viện bảo tàng ở Mérida. Anh ta hỏi có phải viện bảo tàng đó nằm trên *Calle* ***(Đường, phố - tiếng Tây Ban Nha)*** số 48 không, tôi trả lời rằng không, nó nằm trên phố 58, và anh ta mỉm cười.

Chúng tôi đi qua một cánh cửa khác, bước ra một hành lang trống trải. Các bức tường, sàn và trần nhà đều bằng gạch DuraStone thô, cốt để khó giấu đường dây hay máy phát tín hiệu mà người chơi có thể dùng để làm sai kết quả thử nghiệm. Sic mở một cánh cửa bằng thép đặc và một mình bước vào căn phòng dành cho anh ta. Họ đưa tôi vào một phòng cách đó bốn cánh cửa. Trong căn phòng bê tông chẳng có bất cứ thứ gì ngoại trừ một bóng đèn huỳnh quang treo trên trần, một màn hình tinh thể lỏng cũ, một chiếc ghế chẳng mấy tiện lợi, một máy quay không thu phát được tín hiện từ bên ngoài, một máy ghi âm EEG và một bàn làm việc bằng fooc-mi-ca với bàn cờ đã được sắp sẵn trên màn hình cảm ứng.

Mẹ kiếp, tôi nghĩ, họ nghiêm túc thật đây. Chắc chắn họ phải có vấn đề gì đó. Và họ cần đến những tay chuyên nghiệp. Phải vậy không? Phải đấy.

Ashley gắn chiếc máy ghi âm lên đầu tôi – cô ta gặp ít phiền toái với đám tóc – và nói: "ổn rồi, chúng tôi sẽ rời khỏi chỗ anh". Ý cô ta là "sẽ để lại anh một mình trong phòng này". Tôi định nói tôi không mắc bệnh sợ phòng kín, nhưng thay vào đó tôi chỉ lầm bầm, như mọi khi. Sic và tôi sắp sửa chơi và đoán cũng những sự việc như nhau, xảy ra cùng một thời điểm như nhau, Taro sẽ điều khiển

cuộc thi này và theo dõi chúng tôi qua băng ghi hình. Nhưng giữa hai căn phòng sẽ không có bất cứ sự liên lạc nào, vì vậy không ai trong số chúng tôi có khả năng gây ảnh hưởng đến nhau. Sic và tôi không hẳn sẽ đấu với nhau, mà là đua với nhau, cả hai sẽ cùng coi Taro là một khách xem bói thông thường và thay mặt ông ta để chơi cùng với một vị thần vắng mặt.

Tôi lấy thuốc lá ra nhai, xát nó lên người và ngồi xuống. Trong căn phòng của mình Sic cũng là tương tự.

- Xong cả chưa? – Taro hỏi qua chiếc loa. Tiếng ông đã được chuyển thành giọng máy tính để chúng tôi không tìm được gợi ý qua giọng nói. Sic hẳn đã trả lời "xong". Tôi trả lời "xong". Vậy là, tôi nghĩ, mình chỉ việc gây ấn tượng với ông ta ngay từ vòng đầu tiên. Không khó đâu.

Đoạn băng kiểm tra xuất hiện trên màn hình.

5

Đây là một đoạn ghi hình trực tiếp liên tục từ một chiếc camera theo dõi an ninh đặt trên một *plaza* hay một quảng trường nào đó tại một nước rõ ràng là Hồi giáo, hoặc phần lớn theo Hồi giáo. Ở đó đang là đêm, nhưng quảng trường vẫn chiếu sáng bởi một thứ ánh sáng màu xanh làm chói mắt. Tôi đoán đó là ánh đèn pha của quân đội. Phía dưới màn hình là một đám đông lớn toàn đàn ông vận áo thùng màu trắng bẩn thỉu. Máu từ vết cắt do họ tự gây ra trên đầu chảy thành từng dòng xuống cổ nom như những vết men đen trên đồ gốm sứ. Chính giữa là một hàng rào mắt cáo với mười hay mười lăm binh sĩ gì đó đứng phía sau. Đám lính để râu quai nón, mặc đồ kaki và thứ gì đó nom giống trang phục SA-120, nhưng tôi không thấy có phù hiệu gì. Họ có ánh mắt gờm gờm của những người đang cố tỏ ra không sợ hãi. Phía sau toán lính là một tòa nhà xem ra là cơ quan công quyền, chắc là một tòa đại sứ quán, màu trắng với trụ bổ tường cũng trắng và hai cánh cửa gỗ kiểu thời Victoria sẫm màu. Trên cánh cửa có các ký hiệu nhưng mờ quá, không đọc được. Tiếng bị tắt đi, những hình chữ nhật màu xanh nước biển che kín phần dưới và góc phải bên trên màn hình để che đi những hàng chữ mà hãng tin đã chèn vào thuyết minh. Và mặc dù vài người trong đám đông có giương những biểu ngữ tự làm nhưng chúng hoặc được quay sang hướng khác, hoặc chữ nghĩa xiêng xẹo. Chết tiệt, đáng ra mình nên làm bài tập về nhà mới phải, tôi nghĩ bụng. Chỉ cần hiểu biết hơn một chút về trang phục và kiểu râu của đàn ông ở thế giới đạo Hồi là có thể lần ra manh mối ngay… nhưng, được rồi, động não đi nào, đây là cái chỗ quái quỷ nào thế nhỉ? Ờ có vẻ như không còn chút ánh sáng ban ngày nào và cứ cho rằng đoạn băng ghi hình này quay trực tiếp, điều này thì tôi chắc chắn, như vậy thì quá muộn so với giờ của Trung Đông, vì từ đây đến kinh độ 7 vẫn còn là ban ngày, cho nên tôi đoán cảnh đang nhìn thấy là ở Bắc Ấn Độ. Thực ra, tôi có thể đánh cược rằng chỗ này là đâu đó gần hoặc trong lãnh thổ Bangladesh vì hiện đó đang là điểm nóng. Rồi. Và đầu họ bị thương vì… hừm, theo tôi biết hôm nay không phải là ngày lễ đạo Hồi, cũng không phải là ngày lễ của đạo Hindu… nghĩa là họ đang phản đối điều gì đó.

Xem nào, tôi cũng đoán đây không phải là một thành phố lớn… vậy phải cho đây là một tòa thị sảnh chứ không phải đại sứ quán. Và đám dân Hồi giáo dữ tợn này muốn… họ muốn gì nhỉ? Không phải chỉ muốn xả rác ra chỗ đó rồi… không, *pues* **(Vậy thì – tiếng Tây Ban Nha)**, họ muốn được vào trong tòa nhà đó. Phải vậy không? Có lẽ họ đang sợ chiến tranh nổ ra, những người Hindu chiếm đa số sẽ đem họ ra hành hình.

Đại loại thế. Không có bất cứ dấu hiệu nào chỉ dẫn cho tôi biết họ sắp làm gì.

Chúng tôi xem và ghi nhớ cảnh tượng. Một phút sau, màn hình chuyển sang màu đen.

- Được rồi – giọng máy tính chuyển đến lời của Taro – chúng tôi muốn cả hai anh trả lời ba câu hỏi sau. Một: Liệu đám đông kia có trèo qua hàng rào và tấn công tòa nhà không? Hai: Nếu điều đó xảy ra thì nó sẽ xảy ra khi nào. Và ba: Nếu điều đó xảy ra, liệu họ có thành công và chiếm được tòa nhà không? Các anh có ba mươi phút. Có ai có câu hỏi gì không?

Ừ, có đấy – tôi nghĩ – màu nâu Crayola giống màu bút chì số 2, hay…

- Được rồi, vậy là không có câu hỏi – ông ta nói – xin mời bắt đầu.

Tôi rải các hạt ảo lên bàn cờ. Chúng nảy hơi cao, nhưng đấy không phải vấn đề. Vấn đề là cả trong đối tượng của câu hỏi, tức là sự kiện ở châu á kia, và trên bàn cờ đều có sự ngẫu nhiên. Chắc chắn nhóm nghiên cứu của Taro sẽ áp dụng chương trình quy ước đối với đoạn băng trên, kết hợp với các số liệu khác thu thập được trên mạng. Họ sẽ sử dụng các chương trình dựng mô hình thảm họa đám đông giống chương trình mà Bộ An ninh Hoa Kỳ sử dụng để chống bạo loạn, và cả chương trình riêng

của dự án LEON nữa. Nhưng tôi vẫn sẽ làm tốt hơn. Phải vậy không? Tôi đặt quân cờ của mình lên cái ô nằm chính giữa.

Nói ngắn gọn, mục tiêu của cờ Hiến tế là bắt quân cờ. Nếu anh chơi với một quân cờ thì có nghĩa thì một người chơi chỉ có một quân cờ còn đối thủ của anh ta thì có vô số. Nhiều người thấy điều này ngớ ngẩn, nhưng rất nhiều trò chơi ở thế kỷ 21 cũng chơi theo cách tương tự. Phổ biến nhất có thể kể đến "Thỏ và Chó săn" hay "Dê và Sói" và những trò tương tự. Ở châu Á, số lượng còn nhiều hơn. Nói chung chúng được xếp vào loại trò chơi không có tính đối xứng cao, trong đó, một người chơi sử dụng một vài quân cờ nhanh hoặc mạnh hơn, những người còn lại dùng nhiều quân chậm hoặc yếu hơn để đuổi theo. Nếu anh là quân chạy trốn – hay con mồi, hay bất cứ cái tên nào khác người ta muốn đặt – thì mục tiêu của anh là chạy khỏi quân đuổi theo hay "kẻ đi săn". Với trò "Thỏ và Chó săn", chơi trên bàn cờ như cờ đam nên nhiệm vụ chỉ là chạy sang phía bên kia của bàn cờ. Còn với cờ Hiến tế, anh phải bắt đầu từ thời điểm xuất phát, tức là giữa bàn cờ, và để thắng, anh phải đến được một trong bốn điểm an toàn nằm ở bốn góc của bàn cờ. Song làm điều đó không dễ chút nào, không chỉ bởi vì những quân đuổi theo mà còn vì nước đi phụ thuộc một phần vào việc đổ súc sắc. Ngoài ra, trong cờ Hiến tế, quân cờ chạy trốn luôn để lại dấu ở những nơi đã đi qua. Mỗi lần quân cờ dừng lại ở một ô nào đó, hay đúng hơn là một điểm nào đó, anh phải để lại một viên đá dể đánh dấu. Con đường đó tượng trưng cho những sự kiện thật đã xảy ra, đối ngược với phần còn lại của bàn cờ tượng trưng cho mê cung rộng lớn của những điều có thể xảy ra. Mỗi bước di chuyển lại đánh dấu một thời điểm nào đó. Vì vậy, bàn cờ của cờ Hiến tế có phần giống loại lịch vạn niên mà trước đây người ta từng tự chế bằng bốn vòng tròn và những cái cọc, bảy cái cọc tượng trưng cho bảy ngày trong tuần, ba mươi mốt cái tượng trưng cho một tháng và vân vân. Như vậy, khi di chuyển anh cũng sẽ để lại một con đường thời gian tượng trưng. Và nếu anh có thể đọc được và ngoại suy được những sự kiện trên con đường đó và đoán được nước tiếp theo, thế có nghĩa là anh đang tính được tương lai.

Mỗi trò chơi hay đều tạo ra một trạng thái thôi miên riêng ở những người chơi ham mê, và cờ Hiến tế có một sức hút riêng đặc biệt khó diễn tả. Chắc hẳn khi còn nhỏ, Các bạn cũng từng chơi *Parcheesi,* hay những trò cải biên từ *Parcheesi* như *"Sorry!"* hay *"Aggravation"*. Và hẳn các bạn còn nhớ cảm giác lắc con súc sắc, đưa những quân cờ hay hòn bi nhỏ ra khỏi chuồng, bước vào vòng đua lý thú ra sao, cảm giác đưa được phần cuối cùng về đích khi đối thủ bám ngay phía sau cách có vài ô hú vía đến mức nào, rồi cảm giác tan tành chưa từng thấy khi bị đá đít về chuồng sau khi đi cả một hành trình dài, chỉ còn cách đích có vài bước và trên đời chỉ có một điều duy nhất khiến bạn chịu đựng được chuyện đó, ấy là ý nghĩ nó sẽ nguôi ngoai đi sau khi làm được điều tương tự với kẻ khác. Và không bao giờ có chuyện ngừng chơi giữa chừng hay thậm chí chỉ là rời khỏi phòng một lúc. Trò chơi thực sự như thật. Mặc dù *Parcheesi* theo cách chơi ở phương Tây là trò chơi dành cho trẻ em nhưng nó lại là gốc của vô số môn chơi dành cho người lớn, chẳng hạn như cờ tào cáo. Và hiển nhiên cờ tỷ phú, một trong những môn cờ phổ biến nhất thế giới hiện nay, chính là dạng của *Parcheesi*. Nhìn chung, sự hấp dẫn cơ bản của các trò chơi này nằm ở chỗ rất khó nắm bắt và cưỡng lại càng khó hơn.

Tôi cho rằng với cờ Hiến tế, sự hấp dẫn chính là nó đưa người chơi vượt lên trên sự mơ hồ hỗ độn. Con người đang lướt trên những con sóng của tương lai, nơi hai nửa của vũ trụ - sự cố nhiên và ngẫu nhiên – va đập và chồng chéo lên nhau, nhưng trong thế giới nhỏ bé này, chúng ta hoàn toàn có thể chế ngự được điều đó, anh chỉ cần hai con súc sắc đánh dấu hai con sóng khác nhau, một là con sóng của những sự việc thường xuyên xảy ra lập đi lập lại với đỉnh sóng cao nhất khi súc sắc đổ ra sáu điểm, và một là con sóng của những sự việc bất thường bắt đầu dâng vào lúc hai điểm và lên đỉnh điểm lúc mười hai điểm. Ngay cả những người chẳng biết tí gì về toán học, đó cũng là một chuyển động thôi miên, giống như cảm giác của một đứa trẻ khi chăm chú nhìn cái biển hiệu cắt tóc, cứ thắc mắc không biết những đường sọc sẽ trượt tiếp đến đâu sau khi chạy ra hết bề mặt chiếc ống ***(Ở Mỹ,***

các cửa hiệu cắt tóc thường dùng một dấu hiệu chung là một chiếc ống hình trụ có sọc xanh đỏ chạy vòng quanh), hoặc cảm giác khi bạn nhìn vào cái nhãn có hình xoay tròn của chiếc đĩa Vertigo.

Tiếng Taro lại vọng qua loa:

- Hết giờ.

Tôi nhìn lên bàn cờ. Quân cờ của tôi còn cách góc Tây Bắc hai ô. Xem ra có vẻ không có lợi. Nghĩa là không có lợi về trước mắt. Còn có điều gì đó phía trước nữa, một cảm giác rằng toàn bộ cảnh tượng này đang nhanh chóng tiến đến một kết cục, nhưng tôi tôi không sao xác định được cụ thể. Chết tiệt.

- Những người biểu tình sẽ tràn qua hàng rào sau khoảng hai tiếng rưỡi nữa tính từ bây giờ - tôi nói – Họ sẽ cố chiếm lấy tòa nhà nhưng sẽ không thành công. Rất nhiều người trong số họ, tôi cho là hơn năm mươi người, sẽ bị chết hoặc bị thương nặng.

- Rồi – Taro đáp.

Tôi giải thoát cho cái đầu trước khi Ashley kịp bước vào rồi đi ra phòng họp.

Màn hình trên tường chiếu cảnh đoàn biểu tình, bây giờ thì có tiếng và ai nấy đều đang xem. Té ra sự việc đó đang diễn ra ở một thị trấn nằm ở phía Bắc Calcutta, và tòa nhà kia là trụ sở của Assam Rifles, một lực lượng nổi dậy ở vùng đông bắc, và đám đông *mohajir*, tức là dân Hồi giáo tị nạn, đang tìm cách giải thoát cho những người cầm đầu của họ đang bị giam giữ ở bên trong. Tôi không bực vì không nắm được chi tiết đó. Nhưng hình như có những toán người Hindu đang đe dọa họ ở chỗ khuất của màn hình.

Sic bước vào cùng Taro. Họ ngồi xuống cạnh bàn. Một phút ngượng ngịu.

- Thế, anh đoán thế nào? – Sic hỏi tôi.

Tôi nói lại những gì tôi nghĩ. Anh ta nói anh ta đã đoán rằng đám đông kia sẽ lao vào tòa nhà sau không đến nửa giờ đồng hồ nữa và họ sẽ chiếm được nó.

Tôi ậm ừ với vẻ thân thiện tự nhiên nhất có thể tỏ ra được.

Taro nói nhận định chuyên môn như thông lệ của các quan sát viên NSA – Cục an ninh Quốc gia – và đánh giá của chương trình máy tính đều cho rằng những người biểu tình sẽ giải tán trước khi kịp xảy ra thương vong. Tất cả chúng ta đều gật đầu. Ashley Thieu đứng dậy và bê vào một khay sô cô la nóng, bánh quy bạc hà và một ít trà thảo mộc rẻ tiền, chán ngắt. Trên màn hình, sự thay đổi đáng kể nhất chỉ là có vài người leo lên đứng trên thứ gì đó và bắt đầu diễn thuyến bằng tiếng Urdu. Tất cả chúng tôi ngồi quây tròn như đám sinh viên ngồi xem kết quả bầu cử. Thật ra, cảnh đó đặc biệt giống cuộc bầu cử năm 2000, kéo dài mãi không dứt, và mỗi lần anh muốn bỏ đi và đập phá thì lại có một nguồn hy vọng mới trỗi dậy, anh lại ngồi xuống xem tiếp, và cắn móng tay, và hy vọng, hy vọng ngay cả khi trong thâm tâm anh biết tất cả những chuyện này sẽ kết thúc bằng một thảm họa.

Hai mươi phút sau, một người đàn ông leo lên hàng rào. Một lính gác bắn một phát súng cac-bin lên trời, tiếng súng nổ yếu ớt bất lực. Hai giây sau, bức rào kín đặc người và thêm ba tiếng súng nữa. Một người ngã khỏi hàng rào nhưng không thể nói chắc anh ta bị bắn hay chỉ là trượt chân. Rất khó theo dõi chuyện gì xảy ra tiếp theo vì bức rào chiếm mất hai phần ba màn hình, nhưng chưa đến năm phút sau, trên cửa sổ tầng hai của tòa nhà, ai đó đã căng một lá cờ tự làm màu đen với những ký tự ả rập màu trắng.

Họ đã vào được bên trong. Tôi đã sai lầm. Sic đã đoán đúng. Tôi đã rối đầu rối óc lên. Tôi thậm chí không dám nhìn vào Taro. Tôi muốn rời khỏi phòng để nôn nhưng những người khác xem ra không ai định nhúc nhích. Tôi cạy vết bỏng san hô trên ngón trỏ bàn tay trái ra. Nó vẫn chưa lên da non. Tiên sư lũ san hô lửa. Tao sẽ vớt tiệt chúng mày ra khỏi bể cho chết ngạt hết đi. Tôi xin phép ra ngoài cho ấm một chút.

- Cứ xem tiếp đã – Sic nói – Chưa hết mà.

Tôi nói tôi sẽ vẫn xem và kết nối điện thoại với hệ thống trong phòng. Tôi mất một phút để tìm thấy thang máy và lúc ra được đến ngoài, vừa hay tôi hết chịu nỗi cái máy thông gió.

Khí trời ẩm áp làm tôi tỉnh người ra đôi chút. Sao người ta có thể chịu được cái máy điều hòa nhỉ? Tôi có thể hiểu nếu họ đến từ Phần Lan hay những nơi đại loại như thế, nhưng có phải đâu. Sic là dân vùng nhiệt đới và trông hắn cũng bình thường đấy chứ.

Mẹ kiếp. Sic. Đồ con hoang.

Hừ, tôi làm gì bây giờ? Tôi đang đứng giữa một khu kiến trúc bằng gạch rẻ tiền chẳng mấy thẩm mỹ, rộng chừng một dặm vuông với nhiều lối vào đã hư hỏng và vô số cây bụi bản xứ mọc hoang. Tôi ngồi xuống một vật gì đó bằng gạch. Trời đã phủ đầy sương và chuyển sang màu xanh lá cây xám nhờn nhợt như tông nền **#6699CC** ***(#6699CC: Tông nền màu xanh nhạt trong bảng màu thiết kế website)*** khiến chân trời nom đầy vẻ đáng sợ như tiếng Đức. Thật u ám, tôi tự nhủ. U ám. U ám. Tôi không dừng được việc lén nhìn vào điện thoại. Hình như không còn tín hiệu, nhưng khi nhìn sát hơn vào màn hình, tôi biết chắc khoảng màu xám hơi hồng đó là một đám mây bụi. Người ta đang la hét, và tay bình luận viên nói anh ta không biết chuyện gì đang xảy ra. Tôi theo dõi. Một lát sau, bụi tan bớt đi, tôi nhìn thấy phần lớn tòa nhà không còn ở đó nữa. Tay bình luận viên nói "hình như" tòa nhà đã bị nổ tung. Anh ta không nói ai đã làm việc đó nhưng ngay cả tôi – một người chẳng biết gì về trò cháy nổ - ngay cả tôi cũng có thể nói chắc rằng vụ cháy nổ quá lớn, một người không thể đủ sức mang từng ấy thuốc nổ vào bên trong. Hẳn kẻ nào đó trong lực lượng cảnh sát đã đặt thuốc nổ trước khi đám đông nổi loạn tràn vào và hắn đã cho nổ vào lúc đó để sát thương nhiều nhất.

Ừ thì tôi đoán sai thời gian, nhưng đã sao nào. Sic còn sai nhiều hơn tôi. Hóa ra lại đúng. A ha! Thắng cậu rồi nhé, Sicko. Ta là chúa nhẫn! Ta là… Thôi nào, Jed. *Pasido*. Người ta đang chịu cảnh chết chóc ngoài kia. Nếu mày nhìn vào đống đổ nát kia, mày thấy hai cái xác nằm còng queo dưới chân màn hình như thế nào. Trông họ như được nặn từ đất sét xám, như tất cả mọi thứ xung quanh. Khốn nạn thật. Mình là cái đồ cục súc. Đồ chết tiệt, tôi rất ghét cái cảm giác đi ngược lại tính cách thật của mình và phát hiện ra mình không đủ tử tế để làm vậy. Anh ước mình có thể buồn hơn chỉ vì điều đó biến anh trở thành người tử tế hơn. Mặc dù có khi việc mong muốn mình có thể buồn cũng tốt không kém gì buồn thực sự.

Phải vậy không?

6

Khoảng hai giờ đồng hồ sau - Ờ, thôi được, vào đúng 4 giờ 32 phút 29 giây, buổi chiều, theo đồng hồ trên kính chắn gió, tôi đỗ xe lại trước cửa văn phòng công ty Warren Entertainment nằm bên bờ tây hồ Tohopekaliga, phía nam thành phố Orlando. Chiến thắng oanh liệt của tôi trước Sic đã đem lại cho tôi một cuộc gặp mặt với Marena Park, sếp của Taro và cũng là người đứng đầu Phòng nghiên cứu tương tác. Trong lúc lái xe, tôi đã tìm hiểu thông tin về cô ta trên Google và hoá ra cô ta cũng mới làm việc cho Warren. Mới hai năm trước, cô ta còn là giám đốc sáng tạo của Disney's Game Worl tại Epcot. Sau đó, Warren đã lôi kéo cô ta về để nghiên cứu cho ra đời Neo – Teo, trò chơi chiến đấu ưa thích của tôi. Hầu hết những tay chơi cờ vây hoặc chơi bài Poker hay các loại cờ bạc chuyên nghiệp khác đều không coi trò chơi điện tử như vậy là "trò chơi", và quả thực, nói nghiêm túc thì chúng cũng không giống thật, tuy thế tôi vẫn thích vì nó giúp tôi xả căng thẳng. Neo – Teo căn bản là một phiên bản được đơn giản hoá của thần thoại Maya, trong đó người chơi phải lén đi qua các lâu đài kiểu Puuc***(Một phong cách kiến trúc của người Maya)*** bí ẩn, mang theo những vũ khí thô sơ và moi ruột lũ quỷ báo bằng một ngọn giáo. Trò chơi có rất nhiều điểm phi lý và vớ vẩn khiến tôi mới đầu phát bực, thế nhưng nó lại có điều gì đó vô cùng cuốn hút và đến bây giờ tôi vẫn chơi tuy không còn quá

mải mê. Và phần giao diện, do Park thiết kế, đúng là rất tuyệt. Cô ta hẳn đã lấy ý tưởng cho những đường trang trí hình cuộn khói hay hình lưỡi mác từ những chiếc bình Maya cổ. Sau đó cô ta đã giành được một giải Oscar dành cho thiết kế xuất sắc với bộ phim xây dựng dựa trên phiên bản trò chơi. Điều đó khiến người ta lại phải thắc mắc; cô ta làm gì ở dự án của Taro? Cô ta không phải nhà khoa học. Mối liên hệ ở đây là gì? Trừ phi, theo tôi đoán, tất cả những việc này chỉ nhằm phục vụ cho ngành kinh doanh biểu diễn.

Có một chiếc cổng trường quay lớn và tôi khai báo với những gã bảo vệ to con rằng tôi là ai. Theo cái cách họ kiểm tra thì tôi có cảm giác bà Park là một nhân vật có cỡ. Tay bảo vệ đưa tôi một chiếc phù hiệu cảm ứng và tôi đeo nó vào cổ tay phải. Tôi lái xe vào và đỗ ở chỗ hắn chỉ. Khu vực này đẹp dễ sợ với những toà nhà thấp xây theo lối Dryvit, nằm rải rác trong một khuôn viên đầy cây xanh với một bức phù điêu màu lá cây khổng lồ hình ba vòng tròn lồng vào nhau soi bóng xuống một mặt hồ hình quả đậu lớn. Tòa nhà chính gồm sáu tầng, cao hơn các tòa nhà khác. Cánh cửa kính mở ra và tôi bước vào một khoảng không được lọc khí quá kỹ. Tiền sảnh lớn có một dãy phòng hội thảo, phòng thể thao và một cây linh sam Duglas khổng lồ trồng trong chậu, trên đeo những quả trang trí hình tròn vẽ khuôn mặt vui vẻ của những nhân vật trong cuốn sách *Những đứa trẻ ở Many Lands*. Cô gái tiếp tân chào đón tôi với cái tên bị đọc nhầm và đưa tôi đi vòng qua khoảnh sân hình chữ nhật có một quán cà phê Healthy Gourmet và một lò nướng bánh pizza lớn bằng đá. Một toán những tay trượt ván thiện nghệ lượn quanh chúng tôi, người thì trên những chiếc Segway, người thì trên những chiếc mà tôi đoán là Sleeker.

- Ở trên này, - cô ta nói với một cái vẫy tay ra hiệu như muốn nói "nào, sẽ thú vị lắm đấy, rồi anh xem".

- Vâng, tôi đáp, - cảm ơn.

Tôi làu nhàu sau lưng cô ta. Thử tưởng tượng xem, khi có công có việc thì có gì mà thú vị, - tôi nghĩ bụng. Rồi tôi sẽ vãi tè ra cho mà xem. Đùa vậy thôi. Tôi cũng có vãi tè. Nhưng thỉnh thoảng thôi.

- Giáo sư Hyaku nói với tôi anh là một trong số những người *Mayan*, - cô ta hướng về phía tôi, nói. Cô ta nhấn nhả giọng như đang hát kinh ngợi ca vậy.

- À, vâng, người Ch'olan Maya, - tôi đáp. Đến đây, tôi nghĩ bụng đến lần thứ mười mũ "n" lần rằng số nhiều của từ "người Maya" thì vẫn là "Maya", còn Mayan là ngôn ngữ Maya chứ không phải là người. Nói chuyện *Maya* bằng tiếng *Mayan*.

- Tôi nghĩ tất cả những điều đó hết sức thú vị, - cô ta nói.

Cô ta cao lớn với những lọn tóc vàng xoăn như lông cừu và cũng xInh theo lối một con cừu, tôi cho là vậy

- Những điều gì cơ ? – tôi hỏi lại.

- Đến từ Nam Mỹ và những thứ tương tự í mà.

- Trung Mỹ chứ.

- Xin lỗi?

- Chúng tôi không phải đến từ Nam Mỹ, - tôi đáp, - chúng tôi đến từ Trung Mỹ. Như bắc Panama chẳng hạn, cô biết chứ?

- Oa, thật là thú-ú vị, - cô ta cười phá lên.

Chúng tôi đi theo một đường dốc thoải lên tầng hai, qua một phòng chiếu không có người.

- Anh biết gì không? - Bộ tóc ngộ nghĩnh hỏi tôi, - Hai tuần trước tôi đã đến xưởng dạy nghề sơ cấp của Halach M'en đấy.

- Thế à?

- Anh ta dạy tôi làm chuông giữ mộng ***(Một loại chuông gió)*** của người *Mayan.*

- Ồ, hay quá. Nó dùng để làm gì vậy?

- Anh ta nói người *Mayan* rất phát triển về văn hoá tinh thần.

- Vậy ư ?

- Chúng ta đến nơi rồi, - cô ta nói.

Cô ta dẫn tôi vào một phòng đợi sàn lát màu đen và những chiếc sô-pha Djinn màu xanh lá cây, giống hệt tấm phim âm bản của một cảnh trong phim *2001*. Từ đấy, hai chúng tôi đi tiếp đến một khu vực giống như một sàn giao dịch với những nhân viên mặt mũi tươi tỉnh ngồi trong những khoang làm việc bằng kính hoàn toàn riêng biệt, có những chiếc máy bán cà phê và đồ ăn nhẹ cùng những gói gia vị nho nhỏ, những chiếc máy pha cà phê Capresso, những hình nộm Sub-Zero ***(Nhân vật trong một trò chơi điện tử)*** bé xíu đeo trên ngực những dòng chữ kiểu như SữA RAU DềN ĐÂY. Chúng tôi bước vào một khu có trải thảm, cô gái lễ tân liếc vào qua cánh cửa khép hờ. Người ngồi bên trong chắc đã vẫy tay gọi nên cô ta đưa tôi vào.

Marena Park ngồi khoanh chân vòng tròn trên mặt bàn làm việc, mắt nhìn vào một màn hình máy tính xách tay màu xanh rộng đặt trên lòng. Đó là một kiểu máy hiện đại có khả năng cảm nhận từ xa chuyển động của tay người sử dụng, cô ta đang dùng ngón tay vẽ vẽ thứ gì đó trong không khí bên ngoài màn hình. Trông cô ta nhỏ nhắn hơn trong ảnh, thấp hơn tôi ít nhất một cái đầu, khiến cô ta có dáng dấp của một cô gái mới lớn. Khuôn mặt nhìn tèn tẹt và đặc Hàn Quốc hơn lúc đã trang điểm, nhưng tôi lại nghĩ thực ra thế này nom hấp dẫn hơn, một "khuôn mặt như trăng rằm" đúng như cách nói trong cuốn *Nghìn lẻ một đêm*. Cô ta vận một bộ quần áo xếp nếp bằng xám hiệu Issey Miyake thiết kế theo lối trang phục trượt tuyết, như thể cô ta đến từ một thế giới tương lai nào đó sang trọng và rất thể thao. Cô ta giơ một ngón tay ra hiệu chờ một lát. Tôi đảo mắt nhìn quanh căn phòng. Có một chiếc bể 125 ga-lông gắn vào trong tường, nuôi cá vàng đỏ Monsanto giống mới. Tôi cố kìm một cái cười khẩy lộ liễu khi nhìn thấy chúng. Những con cá này miễn dịch rất kém do bị lai cùng dòng, chỉ cần anh gõ vào mặt kính hai lần là đủ để chúng nhiễm nấm đầu. Dưới sàn nhà, sát chân bàn làm việc, có một bàn cờ vây làm từ gỗ katsura xẻ xiên khá dày, hai chiếc bát cổ màu dâu chín cũ kỹ có lẽ đã từng đựng một bộ quân cờ vây màu hồng nay không đâu còn nữa. Nếu thế thật, bộ quân cờ ấy phải đáng giá hàng trăm ngàn đô la Mỹ. Khuôn cửa sổ phía sau bàn làm việc hướng ra đằng tây bắc và tôi có thể nhìn thấy quả cầu Epcot ***(Biểu tượng trong khu giải trí Epcot nằm trong khu giải trí Disney World tại Orlando)*** khổng lồ đang lơ lửng bên trên đám lá cây màu xanh lục giống như một quả bóng đá cũ nổi trên mặt ao phủ đầy rong rêu. Marena ngẩng đầu lên.

- Xin chào, anh chờ một tích tắc nữa nhé, - cô ta nói. Giọng cô ta nhỏ nhưng không cao, nghe như giọng những tay jo-kê***(Người đua ngựa)*** nam. Im lặng một chốc.

- Thế thì dịch nó sang tiếng Phạn hay bất kể cái thứ tiếng chết tiệt nào họ nói ở đấy đi, có gì đâu mà nhặng lên thế?

Phải mất một giây sau tôi mới hiểu ra là ở một bên tai cô ta có gắn tai nghe. Tôi không ngồi xuống. Tôi nhận thấy quả tim đang đập thình thịch trong lồng ngực. Tôi giúi hai tay vào túi quần và lại gần xem một cái giá đồ chơi treo trên vách tường phía đông. Đồ vật lớn nhất và đáng chú ý nhất trên giá là một chiếc đồng hồ cách điệu bằng đồng thau, nom có vẻ như được chế tạo từ những năm 1950. Nó có năm bánh xe quay luân phiên, bốn trong số đó chạy theo lịch Maya, còn chiếc lớn nhất ở ngoài cùng thì chậm rãi điểm giờ theo lịch Gregori ***(Tức là Tây lịch vẫn dùng hiện nay)***, suốt từ năm 3113 trước Công nguyên cho tới ngày 21 tháng 12 năm 2012. Còn có một vòng tròn những biểu tượng chạm khắc, nhưng trông chẳng giống cái gì cả. Chắc chỉ là tác phẩm tưởng tượng của ai đó. Ngay bên cạnh có một chiếc đồng hồ khác, nhỏ hơn với mặt kính hình tam giác biểu tượng của hội tam điểm, trên đó ghi: "Waltham/17 Jewels/ Hãy yêu thương đồng loại" và rằng bây giờ là "bùa" giờ, "bay" phút; những vật còn lại trên giá đều là các giải thưởng: những chiếc cúp bạc nhỏ của môn cờ vây và leo núi, hai cúp Webby, một giải thưởng World Shareware, một đống giải thưởng E3 Game Critics, hai chiếc cúp thuỷ

tinh hình kim tự tháp khẳng khiu của Viện khoa học và Nghệ thuật Giải trí tương tác cùng vô khối giải thưởng khác mà chẳng ai biết tới, và tít sâu bên trong cùng, như thể cô ta không muốn tỏ ra quan tâm đến, là bức tượng Oscar trong trang phục của Neo – Teo nhỏ bằng một phần sáu nhân vật thật, nó đứng kiêu hãnh như đức Jesu trước sự ngưỡng mộ của các Nephite ***(Những hậu duệ của nhà tiên tri Nephi theo kinh thánh Mormon)***. Cô ta cũng giống mình ư, - tôi tự hỏi. Giống một phần nhỏ trong tôi, bá chủ của thế giới này? Tôi ước sao có ai đó để cảm ơn. Ờ, tôi nghĩ tôi sẽ cảm ơn quỷ Sa-tăng, hắn đã cho tôi bán linh hồn để đổi lấy giây phút này. Trên khoảng tường phía trên cái giá là một bức vẽ của trẻ con được quấn dải băng, họa hình ông già Nô-en tay cầm một chiếc điều khiển từ xa to kềnh, điều khiển một dàn tuần luộc rô-bốt, nó che khuất một phần tấm ảnh lồng khung của Park, đang dùng ngón chân bám vào gờ đá granite màu vàng, đu đưa trong tư thế lộn ngược đầu, cô ta hẳn có những ngón chân có thể cầm nắm. Dòng chữ bên dưới tấm ảnh viết: *Cuộc thi leo núi sô-lô "Chữ thập ngoặc sô-cô-la", Hallam View Buttress, Gritstone, ngày 14 tháng 9 năm 2009.* Tiếp đến là một tấm ảnh đóng khung nhỏ hơn rất nhiều, chụp bằng máy Kodak từ những năm 50, quá thiên về màu xanh nước biển và nâu đỏ, trong ảnh là một người Hàn Quốc trẻ, khuôn mặt đầy nhiệt huyết, mặc trang phục phi công của hải quân Hoa Kỳ, đứng khoác tay một vị đại tướng trông quen quen, họ đứng trước một chiếc B-29 ***(Một loại máy bay Boeing)*** bụi bậm màu nâu đỏ sậm với dòng chữ *Tất cả hoặc không gì cả* sơn trên mũi. Một dòng chữ viết tay nguệch ngoạc trên góc trái tấm ảnh đề: *Tặng Pak Jung - Cảm ơn sự phục vụ của anh trong chiến dịch "Cao hơn và Xa hơn". Tổng tư lệnh các lực lượng đồng minh, Tướng Douglas C. MacArthur, Kadena, ngày 27 tháng 12 năm 1951.*

- Được, - Marena nói với khoảng không. Im lặng. - Tạm biệt.

Cô ta hướng mắt vào tôi.

- Chào anh.

Cô ta vẫn không đứng lên. Thường thì tôi lấy làm mừng vì người ta không hay bắt tay nữa, nhưng lần này tôi lại không phiền nếu tiếp xúc tay chân một tẹo. Tôi đáp lại: xin chào. Tôi phân vân không biết có nên giới thiệu mình là ai không, mặc dù cô ta biết rồi. Tôi quyết định không.

- Taro thực sự nghĩ anh là người giỏi nhất đấy, - Marena nói.

- Tôi rất lấy làm phấn khởi.

- Tôi cá là anh biết chơi cờ vây, phải vậy không?

Tôi gật đầu. Có lẽ cô ta đã thấy tôi nhìn bộ bàn cờ. Thật lạ lùng là người ta luôn có thể đoán biết được tôi. Từ trước đến giờ tôi luôn có cảm giác đang sống trên một hành tinh của những người có khả năng ngoại cảm. Cố nhiên, có thể đó là do chứng rối loạn căng thẳng sau chấn thương mà người ta giả định là tôi mắc phải.

- Anh ở cấp nào? – Cô ta hỏi.

- Ở lục đẳng. Nghiệp dư thôi.

- *Ác thật*, - cô ta đáp. – Tôi mới ngũ đẳng thôi. Lúc nào đó ta phải làm một ván mới được.

- Được lắm, - tôi đáp.

Ngũ đẳng thực ra là một thành tích khá ấn tượng rồi, nhất là vì hầu hết dân trong ngành công nghiệp giải trí đều khó chơi qua nổi dù chỉ một ván Cootie ***(Một trò chơi đơn giản của trẻ em)***. Ở Châu Á, cờ vây được coi không khác gì một môn võ và đẳng thì tương tự như đai. Một người chơi cờ vây lục đẳng cũng tương đương với đai đen lục đẳng trong võ thuật. Tuy nhiên, tôi vẫn chưa là gì so với dân chơi cờ vây chuyên nghiệp. Nhưng dù sao, lục đẳng vẫn đứng trên ngũ đẳng một bậc và vẫn đủ để anh có một ván cờ nhiều lợi thế. Cô ta và tôi sẽ chơi thâu đêm trong căn phòng trải chiếu trúc của cô ta, và khi tôi tỏ ý xin lỗi vì lại thắng thêm bảy mươi mốt điểm rưỡi nữa, cô ta liền đẩy bàn cờ sang một bên và nắm lấy...

- *Setzen Sie sich(**Mời anh ngồi - tiếng Đức**),* - cô ta nói.

Tôi ngồi xuống. Cái ghế nhìn thì có vẻ cứng nhưng nó lún xuống khi tôi ngồi và tự xoay cho vừa với người tôi, vì thế hai chân tôi bị hẫng mất một giây. Rõ đồ nhà quê.

- Này, tôi là một người hâm mộ cuồng nhiệt đấy, - tôi nói, - tôi chơi trò chơi của cô suốt.

- Vậy sao? Cảm ơn anh. Anh lên tới trình nào rồi?

- À, ba mươi hai

- Vậy là rất cừ đấy.

- Cảm ơn cô.

Mặc dầu đó là sản phẩm của cô ta, nhưng tôi vẫn ngượng ngùng khi thú nhận rằng tôi đã đốt quá nhiều thời gian vào trò đó.

- Vấn đề là, - cô ta nói, - tuy đấy là sản phẩm của tôi nhưng tôi thực ra cũng chẳng hiểu gì về Maya cổ.

Đừng đùa, - tôi nghĩ.

- Có khi tự anh cũng nhận thấy điều đó khi chơi rồi, - cô ta nói, chặn trước được ý nghĩ của tôi.

- Ừm ...

- Nó cũng tạm được, nhưng chỉ là theo trí tưởng tượng thôi. Tôi biết nó không chính xác về mặt lịch sử.

- Đúng vậy, - tôi đáp.

Tôi nhận ra mình vẫn chưa bỏ mũ. Chết tiệt. Tôi đội thứ này ở những nơi mà để đầu trần thì nom kì cục, nhưng khi vào trong nhà rồi tôi lại quên không cởi ra. Tốt hơn là bỏ nó ra thôi, tôi tự nhủ. Không, quá muộn rồi. Nhưng cô ta sẽ nghĩ mình hơi quái gở về chuyện mũ mão, phải không? Không, đừng làm thế. Đấy là phong cách của mình. Phong cách đội mũ. Cứ thoải mái đi. Được chứ? *Bueno**(tiếng Tây Ban Nha)***. Vậy là ngài Mũ vẫn ở lại.

- Anh nói tiếng Mayan từ nhỏ phải không? – Marena hỏi.

- Phải, - tôi bỏ mũ ra. - Thực ra, ngôn ngữ đó ở chỗ tôi gọi là Ch'olan.

- Taro nói anh quê ở Alta Verapaz.

- Đúng thế.

- Anh có từng nghe về những phế tích ở đó không, ừm, quanh Kabon ấy?

- Xin lỗi? ở đâu kia? Río Cahabôn chăng?

- Đúng nó đấy, Michael đã kể về một khúc quanh của con sông nào đó.

- Hạ lưu Tozal phải không?

- Nghe có vẻ giống thế.

- Khắp vùng đó đều có phế tích, - tôi nói. - Người ta vẫn biết những quả đồi ở đó không phải đồi tự nhiên. Các ông chú, ông bác tôi thường kể cho chúng tôi rằng những người lùn đã xây dựng nên chúng trước trận Đại hồng thủy.

- Những người lùn nào vậy?

- Chỉ là, cô biết đấy, những người lùn có phép ấy mà, người bùn, người đá cuội hay những gỉ những gì đó đại loại vậy. Tôi thường hình dung đó là những gã lùn to béo, có giọng nói choe choé và, như kiểu, đầu to ấy.

- Ồ, tôi hiểu rồi.

- Sao cô hỏi tôi chuyện đó? Cô biết vùng ấy chứ?

- Tôi biết trên bản đồ thôi. Nhưng Michael đã từng thử xin phép khai quật các lăng mộ cổ trước khi cái đập nước được xây dựng và xé nát cả vùng ấy.

- Ừm, điều đó cũng tốt...

- Anh biết không, có lẽ tôi không nên nói điều này, nhưng nhìn anh chẳng giống người da đỏ bản xứ lắm.

- Không sao đâu, tôi hiểu ý cô mà. Người Maya có ngoại hình không giống người Navajo ***(Một tộc người bản xứ châu Mỹ)*** hay các tộc người khác. Thậm chí có lúc người ta còn nhầm chúng tôi với người Đông Nam Á.

- Anh không giống người châu Á đâu. Cũng không giống Mỹ La tinh.

Cô ta mỉm cười để tỏ ý câu chuyện vừa rồi chỉ là chuyện gẫu tầm phào thôi, như thể cô ta sợ mình có vẻ phân biệt chủng tộc. Nhưng điều đó quả đúng, trông tôi đúng là không giống ai. Người Maya thường có xu hướng thấp và mập mạp, nhưng tôi lại hao hao giống người lai Tây Ban Nha, nhờ tất cả lượng can-xi mà tôi đã hấp thụ ở Utah nên trái với thông thường, cơ thể tôi không hề thiếu chất *lactose,* và tôi đã đặt chân xuống một hành tinh nơi mà sữa là thứ đồ uống duy nhất được chấp nhận nên tôi cao vọt lên tới năm *feet* rưỡi ***(Khoảng 1m80)***, cao hơn những người trong họ nhà tôi tới một cái đầu. Hiện giờ tôi nặng khoảng 135 pound***(khoảng gần 62kg)***, cho nên tôi không thể mua đồ ở khu Huaky vì đồ ở đó làm mặt tôi càng dài nhẵng ra. Một người Maya chính gốc thường có khuôn mặt rộng, nhìn nghiêng có nét như chim diều hâu còn nhìn thẳng thì như chim cú. Nhưng tôi lại nhang nhác như người miền nhiệt đới. Lắm khi người ta nghe tên họ tôi rồi hỏi có phải tôi đến từ Philippine không, Sylvana, bạn gái cũ của tôi, thường nói mái tóc dài mà tôi để khiến tôi nom giống một bản sao xấu xí của Keanu Reeves trong phim *Tiểu Phật*. Tôi định kể tất cả những chuyện này cho Marena nhưng lại thôi. Vì chúa, hãy giữ lại một chút bí mật cho mình đi.

Nếu mình im lặng, có khi cô ta lại quan tâm một tí.

- Anh không thấy trò *Ix game* chướng quá đấy chứ, phải không? - Cô ta hỏi.

- Ồ, không đâu...

- Tôi e là chúng tôi đã xây dựng các nhân vật Maya hơi quá, anh biết đấy, ờ...

- Man rợ?

- Đúng đấy.

- Ừm ..., - tôi đáp, - ít ra thì cô cũng không làm họ thành ra đáng yêu.

- Không.

- Dù sao tôi cũng nghĩ vào thời đó tất cả đều man rợ.

- Phải, người ta móc tim và đại loại những chuyện tương tự.

- Thực ra người Maya không làm thế, - tôi đáp, - ý tôi là, đến giờ chưa ai biết là họ từng làm thế.

- Thật vậy sao?

- Có thể là sau này, vào khoảng thế kỷ mười bốn chẳng hạn, nhưng vào thời cổ Maya thì không. Câu chuyện về tim gan ấy là của người vùng Mexico thì đúng hơn.

- Ồ, tôi xin lỗi. Nhưng họ vẫn có tục ăn thịt người và những chuyện tương tự khác chứ, đúng không?

- Tôi không rõ, - tôi trả lời, - có lẽ đó chỉ là do người Tây Ban Nha phao tin lên vậy thôi. Đúng là họ có hiến tế người vào một số dịp. Nhưng họ có ăn thịt hay không thì không rõ.

- Ồ, tôi xin lỗi.

- Vả lại, nếu có thế thật thì có gì mà to chuyện? ý tôi là vào thời điểm đó, ăn thịt người là chuyện phổ biến, như đánh gôn thôi mà.

- Hà, dĩ nhiên.

- Cô cũng biết đấy, ngay cả ở Anh, bài thuốc ăn thịt người chữa bệnh còn tồn tại đến tận thế kỷ mười chín cơ mà.

- Như kiểu bụi xác ướp à?

- Đúng thế, và còn nữa, ví dụ họ nghĩ máu của những người bị chết đau đớn có thể chữa được chứng động kinh chẳng hạn, hoặc như ở Lincoln's Inn Fields, các dược sĩ đã từng lấy máu người vừa bị treo cổ, đem pha loãng đi và hoà lẫn với cồn, và cô có thể mua thứ ấy ở quầy thuốc Harris.

- Thật kinh khủng.

- Vâng, và bây giờ, ở đâu đó vẫn còn vài kiểu gọi là, ờ, giáo phái đồng thuận ăn thịt người Cơ đốc hoá, nó được gọi là Giáo hội của cộng đồng giáo hữu cực phàm tục hay gì gì đó.

- Oa, đúng, đúng, đúng, tôi đã nghe về chuyện đó, Hừm, có khi đó chỉ là một kiểu giảm béo kỳ cục nào đấy thôi.

- Có thể.

- Nhưng tôi nghĩ anh nói đúng, chuyện đó chẳng có gì mà to chuyện. Ý tôi là, tôi cũng ăn nhau thai của mình mà.

Câu đó làm tôi im bặt

- Xin lỗi, chuyện đó làm anh khó chịu à? – cô ta hỏi.

- Ừm ...

- À, - cô ta nói, - Taro kể rằng anh biết về thiên văn.

- Vậy sao?

- Phải.

- Ông ta có kể tôi biết dùng miệng bắt đĩa bay đồ chơi không?

- Ôi, thôi nào. Hãy chiều tôi một lần đi.

- Thôi được, cô chọn một ngày đi.

- Ngày gì? – Cô ta hỏi lại.

- Ngày gì cũng được.

- Được thôi, ờ, ngày 29 tháng 2, ừm, năm 2594.

- Năm ấy không phải năm nhuận.

- Được rồi, thế ngày 28 tháng hai thì sao?

- Đó là ngày thứ sáu.

- Anh chỉ đùa tôi thôi.

- Thật mà

- Thật á?

- Phải. Còn nữa, tôi có thể nói thêm với cô là vào ngày hôm đó, mặt trời, cứ cho là vẫn còn, sẽ mọc vào lúc sáu giờ năm mươi phút sáng. Giờ EST***(Múi giờ chuẩn ở khu vực phía Đông nước Mỹ)***. Mặt trời sẽ lặn vào khoảng sáu giờ hai mươi tư phút chiều.

- Phải rồi, - Marena nói, - và tôi là Anastasia Romanov ***(Công chúa của vị Sa Hoàng cuối cùng)***.

- Gượm hẵng, vẫn còn nữa. Vào ngày đó, sao Kim sẽ mọc vào lúc tám giờ năm mươi bảy phút sáng - mặc dù đương nhiên cô sẽ không nhìn thấy nó – và lặn lúc chín giờ năm mươi sáu phút tối. Ý tôi là ở múi giờ này. Còn sao Thổ sẽ mọc vào lúc bốn giờ ba mươi tư phút sáng...

- Nhảm nhí.

- Cô tra thử trên Google mà xem.

- Thôi, đừng bận tâm, - cô ta nói. Cô ta có nụ cười rất rộng miệng – Anh *ác thật* đấy.

Rõ ràng *ác thật* là một cách nói *tuyệt vời* kiểu mới.

- Vậy bao nhiêu người có thể làm được như anh?

- Tôi không biết ai khác cả. Có những người làm được những việc khác...

- Hừm, - cô ta khẽ cười rúc rích.

Được rồi, - tôi nghĩ, - tôi là người tử tế. Tôi sẽ giúp cô gỡ viên Ru-bic cũ, tôi sẽ giúp cô giải quyết nốt những trang Sudoku ***(Một trò chơi đố)*** chưa giải xong, tôi sẽ tính thuế giúp cô bằng hệ thập lục phân, miễn là cô cho tôi xem cuốn Thư...

- Có đúng là anh nói được mười hai thứ tiếng không? – Marena hỏi.

- Không, không, không hề, - tôi đáp. – Tôi chỉ nói được ba thứ tiếng thôi, trừ khi cô tính mỗi thổ ngữ Mayan là một thứ tiếng. Tôi biết gần như tất cả.

- Vậy anh nói tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Mayan?

- Phải. Tôi cũng hiểu được vài thứ tiếng khác nữa. Nghĩa là có thể đọc được. Và nói có lẽ cũng đủ thạo để mua được cà chua.

- Ví dụ?

- Chỉ những thứ tiếng thông dụng thôi. Tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Hy Lạp, tiếng Nahuatl, tiếng Mixteca, tiếng Otomi... ***(Ngôn ngữ của các dân tộc bản địa khác của châu Mỹ)***

- Thế thì, xem nào, - cô ta nói, - anh nghĩ gì về ngày tận thế? Anh có cho rằng điều đó sẽ xảy ra không?

- Ờ... à...

Tôi lưỡng lự. Chúng ta có tí vấn đề rồi đây, tôi nghĩ thầm trong bụng. Một mặt tôi cũng hơi lo lắng về chuyện đó, mặc dù không muốn. Mặt khác tôi lại chẳng có chút thông tin chắc chắn nào. Và cố nhiên tôi muốn nói rằng chuyện đó có vấn đề và tôi có thể giúp cô ta, nhưng rồi tôi lại có cảm giác rằng Marena Park là một đứa trẻ khó phỉnh phờ hơn các *chica alegre* ***(cô gái dễ tính(tiếng Tây Ban Nha))*** bình thường khác.

- Ờ ...à, - tôi nói, - không, tôi không chắc chắn gì về chuyện này. Sao thế? Mọi người quanh đây lo lắng chuyện đó à?

- Một số người thôi, và rồi, sau đó tôi đoán Taro nói chuyện đó chắc chỉ đúng với những gì liên quan đến người Maya thôi... không, chuyện đó dĩ nhiên cũng chẳng có gì quan trọng đâu.

- Ồ, dĩ nhiên là không không rồi, cô đừng ngại, - tôi đáp.

- Nhưng, nói một cách nghiêm túc, anh nghĩ gì về chuyện này?

- Ừm, đó hiển nhiên là một ngày có ý nghĩa quan trọng, - tôi đáp. Nếu như thời xưa, chí ít người ta cũng sẽ tổ chức một ngày hội lớn. Họ sẽ tập hợp những vị thông thái cao tuổi hay đại loại vậy để tính xem tiếp theo nên làm gì. Có thể họ sẽ làm lại một cuốn lịch mới.

- Nghĩa là chẳng có chuyện gì to tát ở đây cả.

- Thôi cho là không.

- Hừ, Marena nói, nghe giọng cô ta gần như thất vọng. - Thế việc người Maya... Ờ... tôn thờ thời gian có phải sự thực không?

- Ừm, điều đó hơi... sẽ là công bằng nếu nói rằng từ trước đến nay chưa từng có nền văn minh nào bị *ám ảnh* bởi thời gian cả.

- Nhưng đúng là họ có những ngày tháng phức tạp đến khó tin với những cái tên và con số kỳ lạ mà.

- Thực ra, nếu cô đem hệ thống số của người Maya ra dạy trẻ con, chúng sẽ nói nó dễ hiểu hơn hệ thống số ả-rập đấy. Nó chỉ như các quân cờ đô–mi–nô thôi mà, chỉ là những dấu chấm và gạch.

- Ồ, vâng, nhưng Taro đã có lần thử giảng giải cho tôi về những ngày tháng ấy và tôi đã rối tinh cả lên. Tôi đúng là đồ ngu độn.

- Cái đồng hồ này đẹp quá, - tôi nhận xét.

- Cảm ơn anh. À, hồi trước nó thuộc về John Huston, anh biết đấy, đạo diễn phim ấy mà, như phim *Kho báu ở Sierra Madre* chẳng hạn, anh biết chứ?

- Rất hay.

- Và nhóm Neo–Teo đã tặng nó cho tôi sau vụ nhận giải thưởng của Viện Khoa học và Nghệ thuật.

- Hay quá.

- Nhưng, như tôi đã nói, tôi không hiểu được nó. Mặc dù người ta nói nó vẫn đang chạy.

- Ồ, không khó đến mức ấy đâu, - tôi đáp.

- Ý anh là lịch của người Maya không khó hiểu đến mức ấy?

- Phải. Có vài điểm khá đánh đố, nhưng khái niệm cơ bản thì rất đơn giản. Nếu... ờ, thế này nhé, cô đừng nghĩ nó là cái đồng hồ tính giờ, hãy coi nó là cái đồng hồ đo cây số, cô biết đấy, như đồng hồ trong xe ô tô ấy, ý tôi là trong xe ô tô loại cũ trước khi có đồng hồ điện tử ấy.

- Được rồi.

- Ừm, vậy là bộ phận đo tổng số dặm đã đi nằm ở hai bánh răng, phải vậy không? Và mỗi lần một bánh răng quay một nhịp thì bộ phận đo sẽ dịch chuyển ba mươi độ. Tức là một phần mười hai của một vòng tròn. Còn với ngày tháng của người Maya, mỗi bánh răng lại được chia thành hai mươi nấc, chỉ có duy nhất một bánh răng đặc biệt có mười tám nấc. Ngoài ra còn một bánh răng quan trọng nữa có mười ba nấc, đó chính là lịch tế lễ và là loại lịch mà ngày tháng có tên. Như vậy cứ sau mười ba chu kỳ hai mươi ngày, sẽ lại có một cái tên kết hợp số được lặp lại. Giả dụ, nếu hôm nay là ngày Dơi 0 thì hai trăm sáu mươi ngày nữa sẽ lại có một ngày Dơi 0. Và vì vậy, khi có nhiều chu kỳ cùng kết thúc vào một thời điểm thì đó sẽ là một sự kiện lớn, giống như...

- Giống như khi đồng hồ đo cây số chuyển sang một trăm nghìn dặm mới và lũ trẻ con ngồi ở ghế sau háo hức nhoi lên trước để xem.

- Đúng thế đấy, - tôi nói. - Chỉ có điều mỗi ngày có cùng tên và số như thế sẽ thuộc về một *tun*, tức là một chu kỳ gồm 360 ngày, khác nhau. Và mỗi *k'atun* thì gồm 20 *tun,* cứ hai mươi *k'atun* thì thành một *b'ak'tun*. Và mười tám *b'ak'tun*...

- Rồi, tôi hiểu rồi.

- Rồi. Ngoài ra còn những cách tính khác liên quan đến sao Kim và các hiện tượng thiên văn khác, các ngày lễ kỷ niệm và các sự vật siêu nhiên. Mỗi ngày lại có những vị thần bảo trợ và khắc tinh riêng. Nó từa tựa như việc mỗi vị thánh Cơ đốc giáo đều có những ngày riêng, có điều...

- Có điều phức tạp hơn rất nhiều.

- Ừm... có điều những thứ như vậy ngày nay rất nhiều, phải vậy không? Ví dụ như Thế vận hội Olympic và bầu cử tổng thống có chu kỳ bốn năm, rồi bầu cử thượng viện có chu kỳ sáu năm, có điều các chu kỳ này so le nhau, và còn có, ví dụ như, các chu kỳ kinh tế và kế hoạch năm năm, và còn nạn châu chấu chu kỳ mười bảy năm và cây tre có chu kỳ nở hoa một trăm ba mươi năm. Ờ, John Travolta***(Diễn viên điện ảnh Mỹ)*** cứ mười lăm năm rưỡi lại có một lần tái xuất nổi đình nổi đám...

- Rồi, tôi hiểu rồi.

- Dẫu sao, cô cũng chỉ cần biết một thôi, đó là chu kỳ của mặt trời. Là 360 ngày, là *tzolkin* ***(Năm âm lịch của người Maya, gồm 260 ngày (chú thích của tác giả))***, là các chu kỳ hai mươi và mười ba, là những gì hợp thành *ba'k'tun*. Tổng cộng khoảng 256 năm. Năm *tzolkin* định ra thủ phủ luân phiên và...

- Thủ phủ luân phiên là gì?

- À, đó là... đó là thứ đại loại như thủ phủ tạm thời, nơi họ tổ chức hiến tế, nơi họ ra các quyết sách của một thành phố, hay có thể nói đó là một khu đền thờ nơi tất cả các tù trưởng họp mặt và quyết định các chính sách chung, quyết định thời điểm lễ hội và những vấn đề tương tự. Và đến cuối chu kỳ hai mươi năm, khu đền thờ đó sẽ bị xoá sổ theo nghi lễ. Chẳng hạn như họ sẽ ngừng việc khắc bia, hoàng tộc sẽ rời đi và họ sẽ phá bỏ các tượng đài và những thứ khác. Sau đó khu vực ấy sẽ trở thành khu vực cấm, và trong hai mươi năm tiếp theo, thủ phủ sẽ nằm ở một nơi khác.

- Vậy đó chính là lý do người Maya rời bỏ các thành phố của họ.

- Phải, đó là một khả năng khiến các trung tâm nghi lễ đó bị bỏ hoang, nhưng...

- Dù sao, - Marena nói, - theo tôi hiểu thì anh dùng cờ Hiến tế để chọn mua cổ phiếu.

- Cụ thể là hàng hoá.

- Phải rồi. Và anh chơi bằng tay, phải vậy không?

Ý cô ta là không phải chơi bằng máy tính.

- Ừm, tôi vẫn còn giữ phần mềm cũ của Taro, - tôi trả lời, - nhưng đúng thế, chủ yếu bằng tay.

- Anh có chiếc túi đựng những viên sỏi nhỏ... gọi là cái gì đó... không?

- *Grandeza*, - tôi đáp, - có.

- Anh có đem theo không?

- Có đây.

Cô ta không hỏi xem nó. Chắc như thế thì hơi đường đột quá.

- Nhưng cô biết không, - tôi nói, - tôi không phải chiêm tinh gia hay gì cả. Chuyện này chẳng liên quan gì đến những điều siên nhiên.

Hê, - tôi nghĩ, - sao cô không cho tôi xem cuốn sách, đổi lại tôi cho cô xem túi đá nhỉ?

- Tuy thế, trò chơi không thực sự giúp anh tiên đoán. Phải vậy không?

- Hừ, tiên đoán nghe như... nghe như việc của thầy bói.

- À, - cô ta ngưng lại.

Đừng thật thà quá, Jed, - tôi tự nhắc mình. Nếu cô ta không nghĩ mày có gì đặc biệt thì cô ta sẽ chẳng cho mày xem gì sất. Phải vậy không? Mặt khác, cô ta sẽ nghĩ mày định bán mềm ***(Một cách bán hàng dựa trên thuyết phục)***. Dù sao cũng không phải mày đang cố hẹn hò với cô ta. Ngay cả khi cô ta thuộc loại hấp dẫn. Tất cả những gì mày cần bây giờ là làm sao để cô ta cho mày xem cuốn thư tịch thôi. Phải vậy không?

- Vậy, - Marena nói, - vậy anh muốn nói là người Maya cổ không thực sự tiên đoán điều gì cả?

- Ừm, không, họ... cô nghe này, tôi muốn nói rằng họ không coi điều đó là tiên đoán. Nhiều khả năng họ coi đó là, đại loại như đặc tính cố hữu hay hương vị riêng mà mỗi ngày mang trong mình một cách tự nhiên. Nó cũng giống như cuốn lịch niên giám của nông dân ghi rằng sẽ có tuyết vào một ngày nào đó, chỉ khác là ở đây nó là bệnh dịch, là chiến tranh hay gì đó khác. Và hương vị đó càng ngày càng được thêm mắm thêm muối vào, nếu xảy ra một trận chiến lớn vào đúng ngày hôm ấy thì từ đó trở đi người ta sẽ có định kiến rằng cái ngày đó là ngày chiến tranh. Y như quan niệm cho rằng ngày sinh của vua chúa là ngày may mắn ấy. Ý tôi là ngay cả bây giờ người ta vẫn còn nghĩ vậy.

- Tôi hiểu ý anh.

- Nhưng thực ra cờ Hiến tế không cho cô thấy được tương lai. Nó chỉ giúp tăng tính chính xác của các dự đoán thôi.

- Như thế nào?

- Hừm, nó một cách thật đơn giản, tôi nghĩ nó tăng tốc bộ não bằng cách nào đó. Hoặc giúp não tập trung hơn khiến ta có cảm giác hoạt động nhanh hơn. Nó tạo ra những giờ chơi. Vì vậy, giống như...

- Gượm đã, giờ chơi nào, ý anh là như ở nhà trẻ á?

- Không, ờ... đó chỉ là một thuật ngữ của StrategyNet. Họ dùng nó để diễn tả cách tính thời gian khác thời gian bình thường của mỗi trò chơi. Ví dụ, cô biết đấy, các trò chơi chiến thuật theo lượt sử dụng một cách tính giờ khác, nó không dựa trên khung giờ cố định hay độ dài của ván chơi mà phụ thuộc vào diễn biến của chính ván chơi đó. Cô hiểu chứ?

- Tôi hiểu.

- Về cơ bản, một ván chơi được đo bằng nhịp độ. Tức là các nước đi. Nếu một người chơi đi một nước mà không đem lại kết quả gì, nghĩa là anh ta đã lỡ mất một nhịp. Thời gian tính theo đồng hồ chỉ là một cách tính chẳng có gì liên quan đến tốc độ của một trò chơi.

Cô ta gật đầu.

- Như vậy giờ chơi có thể hiểu là thời gian tính theo sự thay đổi thế trận, chứ không phải độ dài.

Cô ta gật đầu.

- Như vậy có nghĩa là, cô cũng biết đấy, khi cô chơi một trò chơi nào đó thì mọi sự vật xung quanh

dường như chậm lại.

Cô ta gật đầu.

Đến đây thì tôi im lặng.

- Vậy là, - cô ta nói, - ý anh là tất cả những gì anh làm chỉ là đọc trước.

Trong môn cờ vây, *đọc trước* có nghĩa là tính các nước tiếp theo. Một tay chơi cờ vây chuyên nghiệp có thể đọc trước tới một trăm nước.

- Đúng vậy, - tôi đáp. - Chính xác là như thế.

Phải đấy, - tôi nghĩ thầm trong bụng. Đúng là một tay chuyên nghiệp! Bậc thầy về trò chơi! Bậc thầy về cờ bạc! Nào, theo lẽ thường thì bây giờ cô sẽ muốn cho tôi xem cuốn sách chết toi đó chứ. Phải không?

Phải.

Vấn đề là, chúng tôi, những người chơi trò chơi *nghiêm túc* - trò chơi *nghiêm túc* là từ mà các nhà toán học dùng để chỉ các trò chơi như cờ vây, cờ vua, cờ shogi, bài bơ-rít, bài poker, có Hiến tế và một số ít trò chơi điện tử như Sim game chẳng hạn - biết, hoặc có cảm giác mình biết, rằng có một thế giới nào đó duy ý chí hơn đang tồn tại, tạo thành cơn sóng mạnh hơn áp đảo. Nhưng sự nhận biết đó biến chúng tôi thành những kẻ lập dị. Và dĩ nhiên, nó cũng khiến chúng tôi có cảm giác mình hơn hẳn những kẻ khác - bất kể những kẻ đó khoẻ mạnh hơn, hạnh phúc hơn và thành công hơn chúng tôi về cả địa vị xã hội lẫn tiền bạc – và thế là chúng tôi trở thành loại người không thể nào chịu đựng được.

- Dẫu sao, - Marena nói, - đọc được trước sự việc cũng đủ để đầu tư ngon lành rồi.

- Tôi đoán vậy.

- Theo tôi hiểu thì anh vừa mua bán được vài vụ thành công.

- Xin hỏi thông tin đó từ đâu ra vậy?

- Từ *hãng*, - cô ta đáp, giọng nói có chút thay đổi tiêu cực.

- Hừm.

- Anh đừng bận tâm chuyện đó.

- Được thôi.

- Dù sao... này, anh không nhìn thấy trước ngày tận thế nào đấy chứ... ý tôi là ngày tận thế đang chờ chúng ta vào năm tới ấy? Có không?

- Ý cô là ngày Chúa tể 4? Ngày cuối cùng của cuốn lịch?

- Đúng. Ngày 21 tháng 12 năm 2012 ấy.

- Không, tôi không thấy, - tôi đáp, - chưa thấy.

- Tôi nghĩ vậy là tốt.

Tôi bắt đầu cảm thấy chúng tôi đang đi đến phần kết của câu chuyện, giống như tiếng động phát ra khi chai nước sắp được đổ đầy. Nào, cố lên, Jed. Làm thế nào để biến mình thành vô giá trước người phụ nữ này? Hãy nói gì đó thật thuyết phục, thật hoành tráng, thật gây sốc vào... không, đừng thử cách ấy. Cứ hỏi câu gì đó thôi.

- E hèm, tôi muốn hỏi chút, - tôi lên tiếng.

- Anh nói đi.

- Tại sao một phòng nghiên cứu giải trí lại đi tài trợ cho những nghiên cứu của Taro? ý tôi là, chúng có thực sự liên quan đến giải trí đâu.

- Thời buổi này cái gì cũng là giải trí cả, - cô ta đáp.

- Ừ, phải.

Cho tôi xem cuốn sách đi nào, - tôi nghĩ. Đưa sách cho tôi. Đưa tôi... sách. Sách... tôi.

- Nói chung, Lindsay từ trước đến giờ vẫn giỏi việc biến bất kỳ thứ gì thành giải trí... anh biết đấy, đó là lý do vì sao hãng phim của chúng tôi dựng lại bộ phim *Silent Running*(***Một bộ phim giả tưởng***

với viễn cảnh toàn bộ giới thực vật bị tiêu diệt, trừ một vài loài trồng trong nhà kính được một nhà sinh vật học cứu sống.) chỉ vì ông ta đã mua lại Botania, một công ty chuyên thuỷ canh theo quy trình khép kín.

- Phải.
- Và nó rất hợp với bộ phim.
- Ừmm.
- Tuyệt đấy, tôi nghĩ bụng. Chủ nghĩa duy trì sinh tồn đây mà. Lại thêm những ý tưởng ngu độn kiểu bọn Mormon. Tích trữ để chờ ngày Khổ nạn đến. Không muốn phải trình diện đức Jesu với cái bụng rỗng.
- Họ vẫn đang tiếp tục các nghiên cứu liên quan đến duy trì sinh tồn đấy.

Cô ta đọc được ý nghĩ của mình thì phải. Quỷ tha ma bắt, - tôi nghĩ. Mình ghét trò đoán được ý nghĩ người khác này.

- Phải, - tôi đáp, - phải, tôi lớn lên ở Utah...
- Ồ, phải rồi ...
- ... cho nên cũng biết ít nhiều về những chuyện đó.
- Phải.
- Phải
- Ý tôi là, đó là sự thực. Linsay là một nhân vật quan trọng của giáo phải Mormon. Ông ta vừa được bầu chọn vào Hội đồng Bảy mươi tông đồ.
- Hay thật đấy.

Hội đồng Bảy mươi tông đồ là giáo hội đứng đầu Những Vị Thánh Ngày Cuối, tương tự như Hội đồng Hồng y.

- Nhưng *tôi* hiếm khi nói chuyện với họ. Anh biết đấy.
- Vậy ư.
- Họ đến là đáng sợ.
- Phải.
- Ừ, - tôi nghĩ, - cô ta thật tốt khi muốn làm mình yên lòng. Không...
- Nhưng Lindsay sáng suốt hơn những người còn lại... nói chung, bọn họ tài trợ cho những thứ mà chẳng ai khác buồn dính vào.
- Như phản ứng hạt nhân năng lượng thấp?
- Ừ, đúng vậy, - Marena trả lời, - và hàng ngàn thứ khác nữa. Và chẳng phải thứ gì cũng tròn trịa.

Để giải thích cho những ai có cái may mắn không phải sống hoặc làm việc ở khu vực Salt Lake, những sự kiện mà Marena và tôi vừa nhắc đến là: thứ nhất, năm 1989 trường đại học Utah công bố rằng họ đã thực hiện thành công phản ứng hạt nhân năng lượng thấp nhưng đó chỉ là sự nhầm lẫn; thứ hai là vụ xì-căng-đan liên quan đến con tàu vũ trụ Callenger khi người ta phát hiện ra rằng giáo hội Mormon đã giao việc sản xuất nó cho Morton-Thiokol và công ty này đã hớt đi hàng triệu đô la của dự án, và, vài người có thể còn nhớ, nó đã cho ra một sản phẩm không đảm bảo chất lượng. Và đó chỉ là hai trong số rất nhiều. Tất cả những nghiên cứu kỳ dị mà Những Vị Thánh Ngày Cuối trả tiền cho thật cứ như một trò đùa vậy. Nhưng đó là kiểu khoa học ở miền Tây Nam. Các tổ chức của giáo phái Mormon đã tiêu hàng triệu đô la mỗi năm cho các nghiên cứu tâm linh, khả năng nhớ theo di truyền, nghiên cứu phả hệ liên quan đến ADN, khảo cổ học liên quan đến thờ cúng, nơi ẩn náu khi đến ngày tận thế, túi cứu sinh***(Là một túi đồ chứa đầy đủ những gì cần thiết để một người có thể sống sót trong bảy mươi hai giờ khi có thảm họa xảy ra, rất phổ biến trong cộng đồng người theo chủ nghĩa duy trì sinh tồn.)*** phát miễn phí và hàng tá lĩnh vực khác nữa. Thực ra, chuyện nực cười nhất có lẽ là vào năm 1998, khi hai nhà nghiên cứu của Viện Vật lý ứng dụng Layton tuyên bố họ đã kích

thích các hạt lượng tử và tạo ra một vũ trụ bong bóng. Tức là, có lẽ là lần đầu tiên sau vụ nổ lớn, một bản sao vũ trụ đã được tạo ra bên trong vũ trụ ban đầu. Họ nói thêm rằng hai vũ trụ đó giống hệt nhau vào thời điểm phân đôi, nhưng vì những thay đổi ngẫu nhiên bên trong nguyên tử nên chúng sẽ bắt đầu biến đổi khác nhau tương đối nhanh. Khi một phóng viên của CNN hỏi người phụ trách rằng vũ trụ mới ấy ở đâu, ông ta đã trả lời : "Chúng ta đang ở bên trong nó". Không có gì đáng ngạc nhiên khi các kết quả nghiên cứu của họ không được tái tạo lại thêm lần nào.

- Dù sao, - Marena Park nói, - sẽ tiện hơn nếu dùng ngân sách của phòng tôi vì tôi cũng đang thực hiện nhiều dự án liên quan đến Maya.

- Phải, - tôi đáp.

Lại một khoảng im lặng nữa. Hừ, tuyệt đấy, - tô nghĩ, - tôi đoán thế có nghĩa là cô không cần tôi nữa. Tôi chỉ còn việc cụp đuôi vào giữa hai chân mà bước ra ngoài và...

- Anh đọc được chữ Maya phải không, - Marena hỏi.

- À, vâng, tôi đọc cũng tạm được. Nhưng cô biết đấy, nó không hẳn là đọc như bình thường, chúng thường không hẳn là các câu, và phải suy diễn rất nhiều.

- Được rồi. Vậy tôi đoán anh cũng muốn xem cuốn Thư tịch, phải không?

- Ồ, dĩ nhiên, dĩ nhiên rồi, - tôi đáp.

Xong rồi!!! – tôi reo thầm trong bụng.

- Vấn đề là nó vẫn chưa được công bố, vì vậy đáng ra tôi không được cho ai xem. Đó là bí mật lớn chỉ sau vụ các mũi của Natalie Portman thôi đấy.

- Ồ.

Lại im lặng.

- Nhưng tôi không biết nữa, - cô ta tiếp, - nếu anh cộng tác lại với Taro, có lẽ anh có thể vào cuộc khi Taro bắt đầu giai đoạn thử nghiệm tiếp theo... nhưng sẽ không sớm đâu.

- Ồ, được thôi.

Dĩ nhiên rồi, cảm ơn vì đã từ chối tôi như thế. Mày là đồ thua cuộc, Jed. Bàn tay tôi bất giác siết chặt lấy thành ghế như muốn bẻ cong nó lên. Tôi cảm thấy một cơn thất vọng tràn trề ngấm vào từng phân tử, giống như rơi tự do từ trên đỉnh tháp Power ở công viên Six Flags Over Texas xuống. Thôi, mặc xác nó, có lẽ đó chỉ là một cơn quá khích thôi. Họ đang cố biến nó thành một vụ thư cảo Biển Chết***(Những văn bản còn sót lại của kinh Do Thái cổ được phát hiện tại một địa điểm ven biển Chết, những văn bản này bị trì hoãn công bố khiến xảy ra rất nhiều tranh cãi trong giới học giả.)*** thứ hai đây mà, và có khi thực ra họ chẳng có gì sất, có khi cuốn Thư tịch chỉ là một mớ biểu đồ sao Kim và vài cái tên cổ, có khi chỉ là công thức nấu món *guacamole*... ***(Món nước sốt quả lê tàu.)***

- Anh muốn xem trang viết về ngày Tận thế chứ? – Marena hỏi. - Tôi chắc sẽ không có rắc rối gì nếu chỉ để anh xem trang đó thôi.

- Ồ, dĩ nhiên.

Ôi, chúa tôi. Lạy chúa toàn năng! Ô hô! U hu! A ha!

- Nào.

Cô ta thò tay xuống ngăn bàn bên dưới, không cần nhìn, rút ra một chiếc điện thoại di động màn hình rộng, và bấm bấm trong vài giây. Tôi đẩy chiếc ghế lại gần, nhưng không quá gần. Hết sảy.

- Cô cần tôi ký một cái giấy biên nhận hay gì không? – tôi hỏi.

- Ồ, anh có thể để lại con tin.

- Tôi là con tin rồi đây.

Cô ta đặt chiếc điện thoại lên bàn, xoay đầu lại để đẩy về phía tôi. Nó có màn hình hiển thị OLED – 3D kiểu mới, không có dấu vết nào của ảnh điểm, chỉ có hình một trang giấy dài, hẹp, hiển thị ba chiều, nét chỉ kém phím Zeonex.

Do trang giấy vỏ sung bị thạch cao hoá này không phải tiếp xúc với mặt trời đã hàng thế kỷ nên chất mực dễ phai vẫn được bảo quản nguyên vẹn và phương pháp xử lý hình ảnh siêu quang phổ lại làm chúng đậm thêm một chút nên chúng nổi lên giữa trang giấy đen như thuỷ tinh màu bị phai.

7

Bàn cờ nằm giữa trang giấy, hai bên có hai hình vẽ. Một vị vua trong trang phục hậu duệ báo đốm ngồi bên trái, hai tay khoanh lại. Theo mẩu chú thích của Michael Weiner lơ lửng một cách khó chịu phía trên bức hình, ông ta có thể là một vị *ahau* có tên Chim Ruồi Có Nanh 9, trị vì từ năm 644 đến khoảng năm 666 tại một thành phố thuộc địa phận Alta Verapaz mà nhóm nghiên cứu của Weiner xác định là thành Ixnich'i-Sotz – hay theo cách gọi đơn giản của dân địa phương ngày nay là Ix. Dòng ký tự biểu tượng chạm khắc phía trên hình vẽ thứ hai ngồi ở góc tây nam bàn cờ, hướng mặt về tương lai, hình như là Ahau-Na Hun Koh, nghĩa là Công Nương Răng 1.

Nửa dưới mặt bên phải của bà ta được tô đen, bàn tay phải cũng vậy, và có lẽ do nhầm lẫn gì đó mà dường như bàn tay kia có tới bảy ngón. Trang phục bà ta vận có phần giống kiểu Teotihuacán, đô thị lớn nhất miền cao nguyên Mexico thời đó. Phía trên hình người là một hình vẽ con chim Muwan và một thanh ngang hình rắn hai đầu, phía dưới là một sinh vật mà các nhà nghiên cứu Maya gọi là quái vật Cauac – con vật hình dáng thô cứng, be bé, nửa cóc nửa cá sấu, nằm ngoắc hàm, sẵn sàng nuốt gọn gàng toàn bộ bức tranh. Dãy ký tự chạm khắc trên cùng ghi rằng cuộc chơi này đã diễn ra vào ngày Chúa tể 9, Sum hợp 13, 9.11.6.16.0, tức là ngày Thứ 5, 28 tháng bảy năm 659. Dãy ký tự thứ hai, nằm dưới cùng ghi lại ngày đầu tiên của lịch Mesoamerica. Dưới bức hình khắc mười ký tự sau:

Đây rõ ràng là một phần của một bản ghi chép cảnh báo sự kiện. Tức là danh sách mà trong đó một

người giải đoán nào đó đã ghi lại những ngày tháng quan trọng, đi kèm ghi chú về những sự kiện thiên văn lớn, những sự kiện lịch sử và sự kiện tương lai giả thiết sẽ xảy ra vào ngày tháng đó. Một vài con số được viết với phần dấu quy ước bị biến đổi đi, những số khác lại được viết với những dấu chấm và gạch chú thích. Thời gian, chúng xuất hiện ở khắp nơi.

Hừm. Mặt khác, nếu chỉ nhìn vào các động từ, toàn bộ ghi chép này sẽ cho ta ấn tượng rằng đây là một bản ghi kết quả của một trận bóng hông – tương tự như "điểm" trong môn cờ vua. Đó là thuật ngữ chỉ cách tính điểm mà người Maya từng sử dụng trong các trận bóng nghi lễ của họ. Các bạn có thể hình dung đó là một môn thể thao lai giữa bóng ném, bóng chuyền và bóng đá, sử dụng một quả bóng đặc biệt bằng cao su to bằng quả bóng rổ và tâng nó lên chủ yếu bằng hông. Nhưng bất kể nó kỳ cục thế nào, nếu nó chỉ là một trong tám mươi trang của cuốn sách thì cuốn sách ấy hẳn phải chứa đựng vô vàn thông tin. Vấn đề khó khăn nhất đối với các nhà nghiên cứu văn tự chạm khắc Maya là có quá ít văn bản bằng chữ cổ tồn tại đến ngày nay. Vì có quá nhiều ký tự chỉ gồm duy nhất một hình đơn lẻ, ví dụ như…Chắc Marena vừa hỏi gì đó mà tôi không trả lời.

- Jed? – cô ta gọi.

- Hả? Xin lỗi. Tôi mải mê quá. Được xem thứ này với tôi là cả một sự kiện lớn đấy.

- Tôi gọi anh là Jed được không?

- Hở? ồ, được thôi. Đây là nước Mỹ mà, kể cả những người chưa từng gặp tôi cũng gọi tôi là Jed.

- Được lắm. vậy anh nghĩ sao?

- À, ừ…- tôi trả lời, - ừ, ngôn ngữ này chắc chắn là thuộc thời cổ đất thấp Maya. nhưng cách viết, ý tôi là cách vẽ, lại hơi giống thời hậu cổ điển. Có thể trong khoảng từ năm 1100 đến 1300 Công nguyên. Chỉ là phỏng đoán thôi.

Liệu đây có phải là một bài kiểm tra không nhỉ. Nếu không giải đoán được điều gì đó thì thôi, không được xem trộm thêm phần nào nữa?

- Đúng đấy, - Marena nói, - Michael cũng nói nó là một bản chép lại vào khoảng bảy hoặc tám trăm năm sau. Tuy thế, nó vẫn thuộc về…ờ…thời tiền khai phá ***(Tức là trước khi có sự tiếp xúc giữa văn hóa châu Âu và châu Mỹ bản địa)***.

- Michael Weiner có nói nhân vật Công nương Koh này chắc chắn có nguồn gốc Maya không? Hay bà ta đến từ Teotihuacán?

- Tôi không rõ, - Marena đáp, - ông ta không nói gì về việc này. Anh phát âm từ đó đúng như thế à?

- Sao cơ? à, phải, - tôi nói. – Tay-oh-tee-*hwha*-cun.

- Chết tiệt, tôi vừa sản xuất một trò chơi có liên quan và từ trước tới giờ tôi toàn đọc sai.

- Ừm, nếu là thôi thì tôi chẳng lo lắng lắm đâu, - tôi nói, - chẳng ai biết rõ lắm về nơi nấy, kể cả tên của nó.

- Thật à?

- Phải. Địa danh đó rất bí ẩn.

Đó là sự thực. Không ai biết họ đã nói thứ ngôn ngữ gì, hay họ tự gọi mình là gì, hay hậu duệ của họ là ai. Nhưng bí ẩn lớn nhất là mà không ai biết, hay đúng hơn, điều gây ngạc nhiên nhất, đó là làm thế nào mà thành phố của họ lại tồn tại được lâu hơn tất cả các thành phố khác ở châu Mỹ và phát triển rực rỡ thành trung tâm của Mesoamerica trong suốt tám trăm năm. Ngay cả sau khi đã bị phá hủy, khu vực đó vẫn duy trì được tầm ảnh hưởng nhất định. Bảy trăm năm sau, dưới thời kỳ thống trị của người Aztec, nó trở thành nơi đặt thành phố lớn nhất ở Tây bán cầu, và năm trăm năm sau nữa, chính là bây giờ đây, nó lại đóng tiếp vai trò ấy.

- Anh còn ấn tượng gì khác về trang sách này không? – Marena hỏi.

- À, những ngày tháng này có vẻ khó dễ hiểu – tôi đáp, - nhưng một số động từ lại khó hiểu. Tôi cá

rằng rất nhiều trong số này là các biến thể tương đối đặc biệt. Tôi phải bỏ ít thời gian ra tra lại từ điển mới được.

- Anh chạm vào một chữ nào đấy đi, sẽ hiện ra phần dịch của Michael Weiner.

Tôi làm theo. Dòng chữ Maya xám đi và xuất hiện những chữ tiếng Anh màu xanh da trời sáng. Nhìn qua thì thấy Weiner đã dịch được gần chín mươi phần trăm văn bản.

- Hừm, - tôi lẩm bẩm. Đọc qua thì tôi không thấy có lỗi gì. Trước giờ tôi luôn coi Michael Weiner là loại ngớ ngẩn, nhưng xem ra không phải. Dù sao, tôi cũng không quen ông ta. Tôi chỉ nhìn thấy vài lần trên chương trình *Những bí ẩn cổ xưa*. Đó là một người gốc New Zealand to béo, nói giọng nam trầm, để râu quai nón, bằng cách nào đó ông ta đã chen chân được vào lĩnh vực khảo cổ ở Tân Thế giới, và kênh truyền hình Discovery đang cố đặt ông ta ngang hàng với Steve Irwin trong lĩnh vực nghiên cứu vẽ Mesoamerica. Ông ta chỉ việc đi một vòng quanh quảng trường họp chợ ở Teotihuacán và nói những câu đại loại như "Đây là Rodeo Drive ***(Khu thương mại sầm uất nổi tiếng ở California)*** của Mexico thời cổ". Giới thiệu hay đấy, ông bạn. Và ông là Benny Hill (***Người dẫn chương trình truyền hình của Mỹ. Ý nói: đối với khảo cổ, ông chỉ là một tay dẫn chương trình truyền hình chứ không phải nhà khoa học)*** của giới khảo cổ.

Tuy nhiên, tôi nghĩ, hẳn ông ta cũng rút ra được khối điều từ trang sách này. Tất cả các văn tự Maya được phát hiện đến nay đều cụt lủn đến phát ngán. Nhưng đây là văn bản chạm khắc có tính chất tường thuật rõ ràng nhất mà tôi từng thấy, nhưng vẫn rất ngắn gọn. Cụm từ đầu tiên, *b'olon tan*, nghĩa là "bàn thứ chín", có thể hiểu là đã có tám bàn thắng, hoặc tám lần bắt được đối phương, được ghi ở những trang mà tôi chưa được xem. Điều đó cũng có nghĩa rằng trận đấu được chơi với ít nhất chín "quân cờ" thay vì một, quân cờ ở đây có thể được hiểu là "người bị đuổi theo", hoặc thậm chí là "quả bóng". Và nó khiến trò chơi khó gấp 260 lần – tức là 1.411.670.956.537.760.000.000.000 – so với phiên bản chơi với một viên đá mà tôi và Tara đang dùng. Và có vẻ như mỗi lần quân cờ lại bị bắt ở một đường giao khác nhau trên bàn cờ, và mỗi đường giao nhau này lại tương ứng với một ngày tháng riêng theo lịch của người Maya. Còn nữa, trên trang đính kèm, mỗi ngày tháng đó – Weiner đã quy đổi chúng sang ngày tháng tương ứng theo Tây lịch thông thường – lại có một cột ký tự chạm khắc bên dưới, viết rằng có chuyện gì đó đã xảy ra, hoặc sẽ xảy ra, vào đúng ngày ấy. Phần nhiều trong số đó là các sự kiện thiên văn, nhưng đến gần cuối, các cột chữ bắt đầu nhắc đến các sự kiện lịch sử. Dòng chạm khắc đầu tiên cạnh nơi quân cờ thứ mười hai bị bắt giữ bắt đầu bằng Răng 3, Kền kên nạm ngọc 15, 10.14.3.9.12, Weiner đã tính chính xác ngày đó thành ngày 30 tháng 8 năm 1109. Trên dòng chú thích, Weiner viết: "Chichén bị xóa bỏ?". Bất cứ tay hướng dẫn viên du lịch nào cũng có thể giải thích cho anh rằng Chichén Itzá là chính thể Maya lớn nhất vào thời đó. Ngày tháng tiếp theo là ngày 14 tháng 5 năm 1430. Dòng chú thích ghi: "Các chiến binh Mexico chiếm được Champotón". Thời bấy giờ, Champotón, thuộc địa phậm Campeche ***(Một bang của Mexico)*** ngày nay, từng được gọi là "thủ phủ luân phiên *k'atun*" – gần như thủ phủ của toàn bộ tộc Maya. Những điều này với tôi chẳng có gì khó hiểu, nhưng khi tôi kích vào để xem phần chú thích, trên đó ghi rằng Weiner đã phát hiện ra các dữ kiện về địa lý từ các con số liên quan đến thiên văn. Khi tôi xem kỹ các ký tự liên quan đến thiên văn thì thấy nó quả thực có lý. Mỗi nhóm ký tự đều có một cụm từ giống nhau mang nghĩa "thuộc nơi" đứng trước một cụm từ ghi ngày tháng của ngày thiên đỉnh đầu tiên. Ngày thiên đỉnh đầu tiên tức là ngày đầu tiên của mùa xuân khi mặt trời nằm ở đỉnh cao nhất trên bầu trời vào đúng giữa trưa, và cứ tiến lên một vĩ độ về hướng bắc thì ngày thiên đỉnh lại muộn đi một ngày.

- Cô có biết gì về vụ vĩ độ này không? – tôi hỏi Marena.

- Xin lỗi?

- Tôi chưa từng thấy văn bản chạm khắc Maya nào chỉ rõ vị trí vĩ độ cả. Ý tôi là tôi hiểu cách suy luận của mọi người, nhưng rõ ràng đây là một cách viết lạ.

- Hừm.
- Tôi có thể xem các trang khác không?
- Ừm…thôi, cũng được. Anh đừng kể với ai đấy nhé.

Cô ta nhìn xuống, nguệch ngoạc vội vàng cái gì đó lên một màn hình cảm ứng. Tôi được chuyển sang một trang khác. Không có hình vẽ nào trên trang này, nhưng nó viết rằng sự kiện sắp tới sẽ xảy ra vào năm 1498 Công nguyên, tại Mayapan, và nó còn viết gì đó về việc những "người cười", tức là những người dân thành Ix, sẽ bị ăn thịt bởi "carnelian", nghĩa là đá ruby hay chính là cách ám chỉ mụn nhọt. Weiner ghi chú đoạn này như sau: "Người Tây Ban Nha truyền bệnh đậu mùa chăng?". Nơi quân cờ thứ mười lăm bị bắt là ngày 20 tháng 2 năm 1524. Cuốn Thư tịch đã đánh dấu nó bằng dòng chữ: "Nước mắt (dưới) người khổng lồ bằng đồng", và Weiner chú thích bên dưới: "Cánh quân khởi nghĩa Maya cuối cùng đầu hàng Pedro de Alvarado ***(Vị tướng Tây Ban Nha nắm chức toàn quyền tại Guatemala thời kỳ đó.)*** tại trận Xelaju". Tiếp theo là một ngày mà tôi biết rõ như thể nó được xăm trên cổ tay tôi: Ngày Lưỡi dao 10, Trứng đen 16, 11.17.2.17.18, tức là ngày 12 tháng 6 năm 1562. Weiner ghi: "tai hoạ định mệnh tại Mani". Đó là ngày Fra Diego de Landa cho thiêu cháy toàn bộ những thư viện còn lại của người Maya tại Yakatán. Tôi luôn ước sao mình chẳng dính dáng họ hàng gì với cái đồ con hoang ấy.

Tự dưng tôi có cảm giác ngồ ngộ về việc này. Tôi lại có ý nghĩ cuốn sách này hẳn là đồ giả. Nhưng nhìn nó lại không giống một cuốn sách giả mạo thông thường. Nó quá kỳ quặc. Trong khi những tay làm giả có nghề luôn có xu hướng làm hơi thận trọng một chút. Cuốn sách không chỉ kỳ quặc ở nội dung mà còn kỳ quặc ở chỗ có quá nhiều ký tự hình dạng khác thường, thứ mà người ta chỉ mong nhìn thấy khi tìm được một mớ chữ nghĩa lạ tại một thành phố nào đó tương đối biệt lập với nền văn minh chung. Điều này chỉ có thể do một bàn tay làm giả thực sự thông minh bịa ra…nhưng tôi vẫn cảm giác văn bản này là thật. Một sự thật nghe có vẻ trái tai.

- Taro có nói ông ta nghĩ họ dùng bao nhiêu viên đá không? – tôi hỏi.
- Gì cơ? – Marena hỏi lại.
- Ờ, số lượng quân cờ í mà. Đó là thứ họ dùng khi chơi cờ Hiến tế.
- Tôi không biết nó là gì cả.
- Không sao, tôi sẽ hỏi Taro sau vậy.

Tại nơi quân cờ thứ mười bảy bị bắt, ứng với ngày 13 tháng 3 năm 1697, Martín de Ursúa y Arizmendi đã bắt sống được Ahau Kan Ek', vua của thành Nojpetén tại Tayasal, bên hồ Petén Itzám thành trì cuối cùng của nền văn minh Maya truyền thống chưa khuất phục Tây Ban Nha. Đó là nơi cuối cùng người ta còn giữ lịch Long Count. Tiếp đó là ngày 29 tháng 7 năm 1773, ngày xảy ra vụ động đất ở cố đô Antigua Guatemala khiến người ta quyết định chuyển thủ đô về địa điểm như ngày nay. Tiếp nữa là ngày 4 tháng 5 năm 1901, ngày mà tướng Bravo chiếm được Chan Santa Cruz, thành lũy cuối cùng của quân nổi dậy Maya ở Yakatán. Ngày tháng thứ tư từ cuối đếm lên là ngày 9 tháng 11 năm 1954, dòng chú thích dịch đại ý như sau:

B'ak'tun cuối cùng
K'atun thứ 17
Tun thứ nhất
Unial 0
Trúc 6, Trắng 4
Kaminaljuyu **(Một khu vực văn minh Maya thời tiền Colombia, thuộc lãnh thổ phía tây Guatemala)**
Không phải Kaminaljuyu
Bị lừa gạt quá đủ

Bởi ahau xa lạ
Chúng ta gánh lấy tai vạ
Chúng ta trốn chạy
Khỏi những kẻ thối tha kinh tởm
Chúng ta rúc vào bụi rậm
Như lũ chuột, lũ khỉ
Chúng ta sẵn sàng cho sự đen tối.

Đó là ngày Castillo Armans tiến quân vào thành phố Guate trong chiến dịch táo tợn của CIA – tôi nghĩ tôi đã đến chuyện này rồi – khiến cục diện trở nên thực sự tồi tệ. Tiếp theo chỉ còn lại ba ngày tháng nữa. Một là ngày mà tôi đã nhìn thấy trong bài báo trên tạp chí *Times*, ngày xảy ra vụ nổ ở Oaxaca:

B'ak'tun cuối cùng
K'atun thứ 19
Tun thứ 16
Unial thứ 7
Mặt trời 0
Chúa tể 4
Nai đực 18
Giờ đây,
Dưới Choula
Tên của chúng ta bị bôi nhọ
Giữa một bể dao nhọn
Và chúng ta gánh lấy tai vạ

Ngày cuối cùng là một sự kiện trọng đại, chỉ còn cách không đầy một năm nữa: Kan Ahau, Ox K'ank'in, tức là ngày Chúa tể 4, Gân vàng 3, 13.0.0.0.0, hay ngày 21 tháng 12 năm 2012, ngày cuối cùng của hệ thống lịch Maya và là ngày mà những người tính tình vừa u ám vừa cả tin cho là ngày thời gian sẽ chấm dứt.

B'ak'tun cuối cùng
K'antun cuối cùng
Tun cuối cùng
Unial cuối cùng
Mặt trời cuối cùng
Lửa báo hiệu cuối cùng
Chúa tể 4
Gân vàng 3
Với cặp mắt không mờ khói
Con Ma Róc Thịt nhìn thấy
Bốn trăm chàng trai
Và những gì họ nói.
Họ nhiều hơn lúc trước
Nhưng vẫn chưa có ai.
Họ nài xin Con Ma Róc Thịt
Thứ mà ông ta
Chỉ có thể từ chối
Tất cả mặt trời

Của những lễ hội
Tất cả mặt trời
Của sự khổ đau:
Một trong hai thứ
Dễ dàng chiến thắng.
Nếu tìm kiếm nơi
Dành cho khước từ
Và sự phản bội
Ngươi sẽ không thấy.
Tìm kiếm khắp nơi
Hòng thấy Con Ma Róc Thịt
Ngươi có thể bắt
Nhưng không thấy được
Bộ mặt ông ta
Những mặt trời không tên,
Những cái tên không mặt trời:
Lấy hai từ mười hai:
Sẽ được kẻ láu cá
Hoàng đế Mèo Rừng 1.

Hừm…, tôi nghĩ.

Những thứ này không được rõ ràng lắm. Phải tư duy thêm.

En todos modos. Ngay trước này này là ngày bao nhiêu nhỉ?

Tôi quay lại ngày thứ hai tính từ cuối lên: Imix 9, K'ank'in 9.12.19.19.0.1, tức ngày 28 tháng 12 năm 2011, Thứ 4. nghĩa là cách hôm nay năm ngày nữa. Dòng chú thích viết đại khái như sau:

B'ak'tun cuối cùng
K'atun thứ 19
Tun thứ 19
Unial 0, mặt trời đầu tiên
Rắn biển 9 và Vàng 9
Bây giờ một số tháo chạy về phương bắc
Đến một thành phố
Của những người hành hương dưới ánh mặt trời.
Nó kết thúc vào mặt trời 0
Khi thầy phù thủy đánh lửa
Từ lưỡi dao và đá cuội
Và chúng ta gánh lấy tai vạ

Weiner cũng giải thích kỹ thêm nghĩa đen của bốn ký tự nằm giữa khổ cuối:

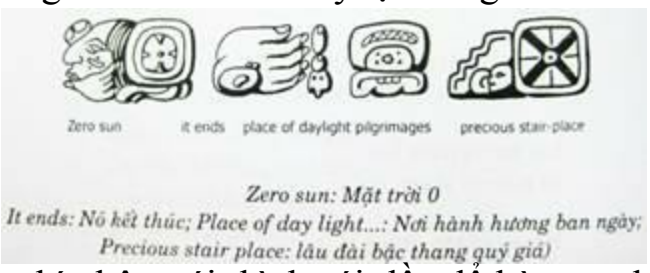

Zero sun: Mặt trời 0
It ends: Nó kết thúc; Place of day light...: Nơi hành hương ban ngày;
Precious stair place: lâu đài bậc thang quý giá)

Đúng là ký tự nằm xa nhất về phía bên trái, hình cái đầu để bàn tay dưới cằm, có thể nghĩa là số "0", nhưng cũng có thể nghĩa là "hoàn thành" hoặc "bắt đầu". Bàn tay nghĩa là người đó sắp bị xé hàm,

đó được phỏng đoán là một trong những cách trừng phạt độc ác và thường dùng nhất của tổ tiên. Song tôi cho rằng nếu bàn tay là của chính người đó thì lại là dấu hiệu tốt. Tuy nhiên, ở ký tự thứ hai, bàn tay lại với đến một món đồ trang sức nhưng không nắm được nó, điều đó hẳn nhiên có nghĩa là "kết thúc". Ký tự biểu thị chuyển đi, hay chuyển hành hương, tương đối dễ hiểu…nhưng thành tố thứ hai của ký tự thứ tư với khung viền kín cả bốn mặt thì tôi chưa từng thấy.

Hừm…cũng có khả năng, các bạn biết đấy, rằng Công Nương Koh, hay bất cứ ai viết ra cuốn sách này, cũng không chắc chắn lắm về chữ ấy. Có thể bà ta lúc ấy có những ý nghĩ nào đó mơ hồ và cứ thế gắn chúng vào với nhau thôi. Chuyện ấy cũng từng xảy ra với tôi ở phòng thí nghiệm của Taro. Tôi nắm bắt được những ý niệm hoặc hình ảnh nhưng không thể gắn được chúng vào một thời gian, một địa điểm hay thậm chí một đối tượng nào. Và khi kết quả nó thường không đúng như hình dung trong đầu tôi.

Mặt khác…hừmm. Những số liệu về thiên văn có vẻ chuẩn, nhưng câu chuyện liên quan đến vĩ tuyến xem ra không được rõ ràng lắm. Có điều gì đó hơi rối rắm trong câu "xa hơn mặt trời trên đỉnh đầu" mà Weiner chỉ hiểu đơn giản là "phía trên Hạ chí tuyến". Ông ta viết: "Monterrey, Mexico?", ý nói đó có thể là nơi xảy ra sự kiện. Còn gì nữa…

Khoan đã nào, tôi kêu lên trong bụng. Ôi, quỷ sứ ơi. *No mames* **(Không thể nào! Tiếng Tây Ban Nha)**. Điều đó là không thể. Không thể.

Đừng đùa thế…

- Anh đang xem ngày 28 đấy à? – Marena hỏi.

- Ừ.

- Anh nghĩ sao?

- Ừm, nó có vẻ kỳ lạ. – Tôi chưa kể với các bạn là chính tôi cũng có những tiên liệu đáng sợ về ngày này. Tôi không muốn giống một thằng đồng cốt phao tin vỉa hè.

- Nó là một ngày thực sự tồi tệ ư?

- Ờ, nó còn phụ thuộc vào việc cô là ai. Cô biết không, nó giống như cơn gió độc ấy mà…

- Được rồi, được rồi. Nào, anh nghĩ thế nào về nhận định của Michael về ngày đó?

- Ừm… Trước tiên, tôi cho rằng điều cốt yếu là ký tự đầu tiên này là tên một địa điểm. Nó không chỉ có nghĩa là một thành phố nào đó như Weiner giải nghĩa. Nó chỉ một thành phố cụ thể.

- Rồi. Vậy đó là thành phố nào?

- Đây, cô nhìn đi, - tôi nói xoay chiếc điện thoại lại và đẩy về phía cô ta. Cô ta cúi xuống làm tóc gần như quyệt vào trán tôi, - trung tố này có một, ờ…

- Trung tố là gì?

- Nó đại loại như một thành tố đặt vào giữa một từ. Trong trường hợp này, nó là phần giữa của ký tự chạm khắc. Tiếng Anh có tiền tố và hậu tố nhưng không có trung tố.

- Được rồi. Khoan đã, thế *fucking* thì sao?

- Sao cơ? – tôi hỏi lại.

- Anh biết đấy, như trong từ, ờ, *specfuckingtacular* ấy mà.

- Ồ, phải, ừ, cô nói đúng đấy, có lẽ đó là từ duy nhất.

- Rồi, *mian hamnida* **(Xin lỗi anh - Tiếng Hàn Quốc)** , anh nói tiếp đi.

-Vâng, ừm…thành tố chỉ địa danh, tức là cái hình nằm bên trong ký tự này… có phải là một hình chữ thập với bốn hình có dạng kim tự tháp nhỏ không?

- Phải.

- Weiner chưa thực sự giải thích được hình đó. Nhưng nó không giống với các ký tự thể hiện tên thành phố khác. Nó là một hình biểu tượng vũ trụ, rất giống với một bàn cờ của cờ Hiến tế. Cô biết công trình nghiên cứu của Taro về trò chơi này, phải không?

- Tôi biết một chút thôi.

- Ừ, và cô biết bàn cờ có năm hướng chứ?

- Chứ không phải bốn à?

- Bốn hướng tỏa ra xung quanh và thêm một ở giữa nữa.

- Tôi hơi hiểu.

- Điểm chính yếu là mỗi hướng mang một màu sắc riêng, cô biết chứ?

- Phải. Thực ra mọi dân tộc châu Mỹ bản địa và rất nhiều dân tộc châu á nữa cũng đều quan niệm về phương hướng theo lối ấy.

- Vậy sao? Dù sao, chắc Taro đã nói với cô về Jaipur rồi chứ?

- Gì cơ? – cô ta hỏi lại, - chưa.

- Cô biết thành phố Jaipur ở ấn Độ chứ?

- *Aniyo*, - cô ta khẽ lắc đầu, kể cả người không biết tiếng Hàn Quốc cũng hiểu như thế có nghĩa là "không".

- Được rồi, ừm…thế này nhé, cô biết mục đích của tất cả những nghiên cứu mà Taro đang thực hiện là để khẳng định rằng một phiên bản nào đó của cờ Hiến tế chính là gốc của hầu hết các trò chơi hiện đại chứ? Mà cũng có khi là tất cả. Cô biết đấy, ngay cả cờ vua và cờ vây cũng có cùng một cấu trúc bốn cạnh cân xứng như thế, ý tôi là, khởi nguồn chúng đều là trò chơi dành cho bốn người. Và hiển nhiên tất cả những trò chơi như mạt chược, bài bơ-rít và cờ tào cáo đều…

- Tôi tưởng ông ta nói nó giống như trò *Parcheesi* chứ?

- Phải, - tôi đáp, - chính xác thì hậu duệ gần nhất của nó mà ngày nay người ta vẫn còn chơi là trò *Parcheesi* cũng đồng thời tựa như một *thanka* ***(bức tranh Phật)***. Cô biết chứ, một *mandala* ***(biểu đồ đồng tâm thể hiện tinh thần tín ngưỡng và tâm linh của đạo Phật và đạo Hindu)*** ấy mà. Để suy ngẫm hay những việc đại loại như vậy chẳng hạn.

- Anh thấy đấy, tôi có cảm giác mình như con ngốc vậy. Vì tôi làm nghề thiết kế trò chơi mà bây giờ té ra tôi lại chẳng hiểu biết gì mấy về chúng.

- À, những điều này cũng bí hiểm, chẳng mấy ai biết đâu.

- Vâng.

- Dù sao, điều tôi muốn giải thích ở đây là các *mandala* không phải chỉ để chiêm bái. Chúng còn dùng được người ta dùng trong trò chơi hoặc để đi vòng quanh trong đó. Các ngôi chùa ở Đông Nam á được xây dựng trên nền *mandala*. Hay cô có thể nói cách khác là trên nền bàn cờ Parcheesi. Cô biết đấy, nó cũng giống như các nhà thờ công giáo được xây dựng trên nền hình chữ thập. Và khắp châu á, cô có thể thấy tất cả các tháp xá lị, đền, chùa…

- Ôi trời ơi.

-…và cả thành phố Jaipur đã được thiết kế theo hình dáng một bàn cờ *Parcheesi*.

- A, *narohodo*, - cô ta nói. Nó có nghĩa là "tôi hiểu rồi". Cô ta phát âm từ ấy với một cái thở phào thật mạnh. Đến từ cộng đồng thiểu số cũng có cái hay là anh có thể dùng giọng điệu để bỡn cợt mà chẳng phải e ngại gì.

- Nhưng cờ Hiến tế không phải là duy nhất, ngoài nó ra, ở châu Mỹ bản địa còn hàng mớ phiên bản tựa tựa. Phiên bản của người Aztec được gọi là *patolli*. Montezuma **(*Tức là Montezuma đệ nhị, vị vua thứ 9 của người Aztec. Cortés: Vị tướng Tây Ban Nha, người dẫn đầu cuộc viễn chinh đánh bại đại đế chế của người Aztec.)*** đã chơi trò này với Cortés. Cũng giống như trường hợp ở châu á, chúng không chỉ là những bàn cờ. Các sân chơi bóng hông của người Maya, có khi cả kim tự tháp và các thành phố của họ nữa, đều được thiết kế như hình dáng của bàn cờ. Và như trường hợp ở Jaipur, họ cũng cử các nghi lễ, các đám rước và những thứ đại loại vậy, đi từ hướng này sang hướng khác nhằm thể hiện một ý nghĩa nào đó…ờ, cô hiểu chứ?

- Tôi nghĩ là có, chắc là có.

- Mỗi phần, hay mỗi hướng của bàn cờ – cũng là của thành phố, lại có một vị thần cai quản riêng, những ngày, giờ riêng, thậm chí là thức ăn riêng và nhiều thứ khác riêng nữa. Hướng tây nam và tây bắc được coi là mặt đất và âm ty, hướng đông bắc và đông nam được coi là bầu trời và các vì sao. Và cuối cùng, trung tâm được coi là hướng thứ năm.

- Sao không phải là sáu hướng, với hướng thứ năm và sáu là trên và dưới chẳng hạn?

- Trên và dưới thuộc về một hệ thống quan niệm khác hẳn. Chúng như thể một chiều khác hẳn của vũ trụ. Còn hướng trung tâm ở đây chỉ có nghĩa là: Ta Đang Ở Đây **(Tức là hiện tại)**. Hoặc…hình như tôi đi quá xa với đề tài này rồi.

- Không, không, xin anh, - Marena nói, - anh nói tiếp đi.

- Các hướng cũng đồng thời có liên hệ với thời gian. Hướng đông là tương lai và hướng tây là quá khứ. Hướng tây bắc thuộc về nữ giới, đó là theo giả thiết họ tự định ra, còn hướng đông nam thuộc về nam giới. Họ cũng lý giải rằng hướng đông nam có thể dẫn tới hiện-tại-và-tại-đây ở hướng trung tâm.

Thông minh có tự tin không nhỉ? – Tôi phân vân. Ngồi thẳng lên nào. Được rồi. Đừng có thẳng quá thế…

- Xin lỗi, tôi bị đứt mạch câu chuyện rồi, - Marena nói. – Những chuyện đó thì có liên quan gì đến tên địa điểm kia?

- À, điều tôi muốn nói là theo tôi thấy, ký tự thứ tư chính là một bản đồ thu nhỏ được cách điệu của trung tâm một thành phố kiểu Maya. Ở đây, họ ghi là "lâu đài bậc thang quý giá", nhưng ý nghĩa của nó thực sự là "khu đền thờ".

- Rồi.

- Và phần tiền tố là…nó chỉ một thứ đại loại như "thủ phủ luân phiên k'atun". Điều đó có nghĩa rằng dù là chuyện sẽ xảy ra trong năm ngày tới, nó cũng sẽ xảy ra với một thành phố được chia thành bốn màu, hoặc năm kiểu tính cả hướng chính giữa. Và người dân thành phố đó phải coi nó là trung tâm của thế giới. Hay chí ít cũng là trung tâm của cái gì đó hết sức quan trọng.

- Vậy chắc nó là một khu vực Maya cổ nào đó.

- Không, không, tôi không nghĩ vậy. Tôi đoán họ muốn ám chỉ một trung tâm lễ hội nào đó vẫn còn hoạt động ngày nay. Không phải một phế tích hay thứ gì đó tương tự. Bởi trong cụm từ đó có một ký tự lót mang nghĩa "thủ phủ *k'atun*".

- Phim hoạt hình gì vậy? **(K'atun đồng âm với Cartoon : phim hoạt hình)**

- Nó là quãng thời gian khoảng hai mươi năm theo lịch mặt trời.

- Ồ, tôi hiểu rồi.

- Rồi. Vậy "thủ phủ k'atun" ở đây có nghĩa là họ đang nói tới một thành phố quan trọng nhất trong hai thập kỷ tới. Một thủ đô chẳng hạn. Dù thế nào đi nữa, nó cũng phải là một thành phố quan trọng và đang phát triển ở đỉnh cao vào khoảng thời gian này.

- Được rồi, vậy là họ muốn nói đến D.C ***(Thủ đô nước Mỹ)***. Eo, nghe hơi rợn đấy.

- Ừ, cũng có thể, - tôi đáp, - nhưng theo tôi đoán thì Washington không phù hợp với cái trát đòi này lắm.

- Sao không?

- Tôi nghĩ Washington là một thành phố quá bình thường. Từ này thực ra ám chỉ một thành phố giống như một khu vực đền thờ. Một thành phố nghi lễ vương giả, chứ không phải một thành phố chính trị. Người dân thậm chí có thể không sinh sống tại đó. Người ta hành hương tới đó để cầu xin sự che chở của một người đã chết có uy quyền nào đó. Và trên đường đi họ cũng phải mua sắm, đương nhiên. Và các tòa nhà, các phòng ốc và tất cả các không gian khác ở trung tâm đó chỉ có người vào những dịp đặc biệt, như lễ hội chẳng hạn. Vả lại, Washington không hề có những màu sắc hay thời gian đặc biệt

ứng với mỗi khu vực. Và dù gì chăng nữa, D.C. cũng xa hơn về phương bắc so với, ờ, những chỉ dẫn về vĩ độ của tiến sĩ Weiner.

- Được rồi, được rồi, - Marena nói, - thế anh nghĩ họ muốn ám chỉ nơi nào?

- Ờ, nó có thể là nơi nào đó tập trung rất nhiều người đã đi cả một chặng đường dài để đến nơi, có thể là một địa điểm nào đó cụ thể trong đời sống của họ, hoặc dành cho một lứa tuổi nhất định. Và như tôi đã nói, nó có thể là nơi nào đó có một khu vực thiêng liêng có hình dạng như thế, ý tôi là có các góc một phần tư ứng với các hướng khác nhau. Mỗi hướng phải ứng với một màu sắc khác nhau và một khoảng thời gian khác nhau.

- Vậy thì nói đi nào, suy đoán của anh là gì?

- Công viên giải trí Disney World.

8

- Sao kia? - Marena hỏi lại.

- Tôi nói nghiêm túc đấy, - tôi đáp.

- Anh giai ơi, chúng ta đang đứng ngay trong Disney World đấy. Anh có thể nhìn thấy quả cầu Epcot ngay từ đây.

- Phải, tôi nhìn thấy rồi…

- Tôi làm việc ở Rat bao nhiêu năm rồi. Thực ra tôi vẫn đang sống trên tầng trên cùng của tòa nhà ấy. Walt đã *xây nên ngôi nhà của tôi.*

- Xin lỗi,tôi không biết nói gì. Từ khi sự đoán của tôi sai, và cuốn sách cũng có thể sai…

- Dù sao đi nữa, vấn đề là… anh nhìn đi. - Marena quay người lại và nhìn ra ngoài cửa sổ, về phía Disney World, và tụt xuống khỏi bàn. Cô ta thấp nhưng mảnh dẻ. - Anh nhìn đi, ở Disney World, màu sắc khác với những gì anh nói. Ví dụ sắc chủ đạo của Fantasylan là màu xanh tím, nhưng sắc chủ đạo đó không rõ rệt, anh thấy đấy, anh chỉ nhìn thấy màu đỏ trên các tấm biển, trên đồng phục của nhân viên, trên các đường ngầm và những nơi tương tự. Tôi cũng không thấy rõ lắm liên hệ về thời gian, ý tôi là, Advanturelad ***(Vùng đất phiêu lưu)*** và Frontierland ***(Vùng đất của những người khai hoang)*** là hai khu nằm ở hướng tây, mà theo anh nói đó là hướng của quá khứ, phải không?

- Phải, - tôi nói và đứng dậy.

- Và Tormorrowland ***(nghĩa là "Vùng đất ngày mai" ứng với hướng đông là hướng của tương lai)*** nằm ở hướng đông. Điều này thì đúng rồi. Nhưng ở hướng nam chỉ là Main Street USA ***(Công viên giải trí có chủ đề hiện đại nhất trong số các Công viên kỳ diệu thuộc khu MagicKingdom của Disney World.)***.

- Phải rồi, - tôi nói, - đó chẳng phải là hiện tại sao? Hoặc là quá khứ rất gần?

- Ồ, được rồi, nhưng Fantasyland thì sao? Nó nằm ở phiá bắc. Và nó không liên quan đến thời gian nào cả.

- Có thể nó giống như một giả định, - tôi đáp, - trong quan niệm của người Maya, nó được gọi là điều chưa được hé lộ.

- Hừmm.

Một khoảng im lặng kéo dài.

- Quái quỷ thật.

- Phải.

Trông cô ta có vẻ bối rối, nhưng tôi không chắc cô ta coi việc này nghiêm túc đến mức nào.

- Được rồi, - cô ta nói. - Anh nghe này, anh nghĩ… anh nghĩ sẽ xảy ra chuyện gì?

- Tôi cũng không biết nữa. Dù sao tôi cũng không dám chắc về dòng chú thích… nó không…

- Sao cơ?

- Ờ… có một vấn đề… cô nhìn này, Weiner dịch các ký tự mô tả sự kiện của ngày hôm đó là… gì nhỉ… "thầy phù thủy đánh lửa từ lưỡi dao và đá cuội". Phải không?

- Phải.

- Đến đây thì như thế nghe cũng ổn, nhưng nó không khiến cô hiểu được câu chuyện. Ý tôi là, ông ta đã dịch nó, nhưng không giải nghĩa được nó.

- Vậy anh nghĩ nó có ý nghĩa gì?

- Hừm, tôi cũng không biết, - tôi đáp, - nhưng, ví dụ, từ"phù thủy" vốn xuất phát từ một câu thành ngữ Maya có nghĩa là "kẻ reo rắc ghẻ".

- Nghĩa là gì?

- Là người ném bệnh ghẻ vào người cô từ xa. Như kiểu họ có thể làm cô bị ốm bằng cách tưởng tượng ra điều đó. Phù thủy ấy mà.

- Được rồi.

- Nhưng vấn đề nằm ở chỗ từ này lại ở dạng động từ, như thế nó có nghĩa là "ai đó rao rắc ghẻ" thì đúng hơn. Như vậy cụm từ này sẽ mang ý nghĩa: ai đó đem đến điều bất hạnh hoặc bệnh tật.

- Được rồi.

- Và tiếp đến là sản phẩm nói về "đánh lửa", nó có phần giống chủ ngữ hơn. Đấy là theo ý tôi. Và "lửa" ở đây có thể là ánh sáng, hoặc lửa, hoặc ban ngày. Sau đó là "đá cuội", từ này tôi đoán nó giống "giữa một hòn đá" hay "bên trong viên đá" hoặc gì đó đại loại như vậy hơn.

- Thế nó thực sự có ý nghĩa gì?

- Tôi sẽ nói nó nghĩa là "ánh sáng bắn ra từ trong lòng đá, và chúng ta gánh lấy tai vạ".

- Tôi hiểu, - cô ta nói.

Im lặng

- Như vậy ư? - cô ta hỏi.

- Đó là tất cả những gì tôi có thể nghĩ được.

- Nó có cho ta biết gì hơn những điều ta biết không?

- Ừm có lẽ không…, - tôi bỏ lửng câu nói.

Lại một khoảng im lặng nữa, căng thẳng hơn.

- Ý tôi là, như vậy chưa có gì rõ ràng, phải không? - Marena hỏi. - Anh không thể nói với mọi người là hãy coi chừng hay đại loại vậy.

Tôi lắc đầu.

- Thôi được,anh nghe này, - cô ta nói tiếp, - vấn đề là… anh biết đấy, tôi không biết mình có nên lo lắng về chuyện này hay không? hay nên phát hoảng? hay cứ kệ nó?

- Tôi không hiểu ý cô.

- Chắc hẳn người ta phải suy đoán theo nhiều cách khác nữa.

- Phải, luôn thế.

Tôi không muốn nói ra câu này: Và dĩ nhiên, luôn có khả năng cuốn sách của cô chỉ là một cú lừa đảo ngoạn mục.

Nhưng cô ta có thể đánh hơi ra ý nghĩ ấy của tôi mất.

- Vậy anh thực sự nghĩ gì? Cá nhân anh thôi?

- À, tôi biết việc này là thật, vì có thể tôi coi nó là chuyện nghiêm túc. Nhưng tôi cũng có thể đoán sai. Tôi nên kiểm tra nó vài lần nữa.

- Ý anh là bằng cờ Hiến tế?

- Phải.

- Ý hay đấy, - cô ta nói. Cô ta đi vòng quang theo hình số tám bên cạnh bàn. Tôi không chắc mình cũng đi như thế thì có được hay không nên cứ đứng nguyên cạnh cái ghế của mình. Chúng tôi cũng nên lấy thêm ý kiến của một người nữa. Hoặc một vài người nữa.

- Phải đấy.

Chúng tôi đứng lại một vài giây. Hừ, điều này chắc chắn đã làm không khí thêm ảm đạm. Cuối cùng, tôi nói:

- Hay chúng ta gọi cho Taro và xem xem ông ta nghĩ gì về việc này.

- Được thôi, - Marena nói, - anh gọi cho ông ta nhé. Tôi muốn xem xét mọi việc ở đây một chút.

Tôi làm theo. Bây giờ là sáu giờ chiều, Taro sắp sửa kết thúc một ngày làm việc kéo dài mười chín giờ đồng hồ của ông ta, nhưng vẫn còn ở trong phòng thí nghiệm. Ông ta nói chúng tôi nên quay về

đó. Tôi trả lời rằng tôi sẽ về, nhưng tôi không biết cô Park có đi cùng không. Cô ta đã lại đeo tai nghe lên và ra mệnh lệnh.

- Phải giữ hắn ở dưới chân anh, - cô ta nói với ai đó, - cầm máy nhé. Anh kiểm tra cái này đi, - cô ta nói với tôi.

Cô ta xoay màn hình máy tính về phái tôi. Trên đó viết rằng vào thời điển này trong năm, quận Cam "đón tiếp gần một phần tư triệu khách du lịch mỗi ngày" và điểm ra một danh sách các sự kiện sẽ diễn ra vào ngày 28 tới ở khu vực Greater Orlando. Có một lễ hội đường phố kiểu Jamaica, một buổi triển lãm tính năng ô tô, một buổi triển lãm ô tô kiểu cổ, một buổi trình diễn ngoài trời, một cuộc diễu hành với loại xe *Magic coach* ***(Một loại xe Limousine.)*** cổ lỗ nào đó, một cuộc diễu hành của Disney để giới thiệu đoạn phim *Bạch Tuyết II*, một lễ thắp cây lễ hội mùa đông tại khu giải trí tái hiện lễ hội các nước, một lễ hội *Grinchmas* cuối mùa tại khu giải trí Universal và một buổi biểu diễn hiệu ứng ánh sáng đặc biệt của gia đình Osbourne tại trường quay MGM. Còn một buổi lễ tiền khai mạc giải bóng gỗ Capital One Bowl, đội nhạc diễu hành Magie đang trình diễn tại đấu trường lớn, trò chơi Cướp biển được tổ chức tại trung tâm Civic, một buổi diễu hành thủy quân tại CityWalk và giải đấu gôn *Cha và Con* tại ChampionsGate. Mùa Mega-Con – một sự kiện lớn quy tụ các loại truyện tranh, khoa học, viễn tưởng, các trò giải trí, đồ chơi, vân vân – năm nay diễn ra sớm hơn thường lệ hai tháng và đến hôm đó sẽ bước sang ngày thứ ba tại Hội trường William Hendrix. Hội đồng quốc tế của Liên hiệp các Quốc đảo nhỏ đanh họp trong thành phố, ngoài ra, có tới hai mươi tám hội nghị nhỏ hơn của các nhà điều cầm học, vi khuẩn học, định giá bất động sản, của thợ lợp nhà, của các công ty cung cấp tấm lợp, của giới thiết kế web, của các công ty sản xuất đồ chơi khiêu dâm và của các chuyên gia về cầm cố. Đâu đó trong bang còn có những cuộc diễn tập hải quân tại pháo đài Lauderdale, một cuộc đua thuyền lớn ở Tampa và một lễ hội La tinh ở Miami. Những lúc bình thường thì tôi đến ngủ gật trước khi đọc hết cái danh sách, nhưng giờ đây, mọi chuyện có vẻ đáng sợ đến nỗi khó mà có cảm giác buồn ngủ được.

- Anh phát hiện ra điều gì không? - Marena hỏi.

Tôi trả lời không và rằng tôi cũng không mong phát hiện ra điều gì bởi các *cuarandero* ***(Thầy bói kiêm thầy lang theo quan niệm của người châu Mỹ bản địa)*** không làm theo cách ấy.

- Giá như tôi là một tay thầy bói giỏi hơn, - tôi nói, - nhưng tôi lại không phải. Tôi cần ngồi xuống và…

- Không sao, bỏ qua chuyện ấy đi, - cô ta nói, - này, anh nghĩ chúng ta nên làm gì bây giờ? Nếu suy đoán của anh là đúng.

- Ừmm…

- Bởi vì, anh biết đấy, nếu hai chúng ta cứ gọi cho mọi người và loan báo chuyện này thì sẽ chẳng mấy ai coi nó là chuyện nghiêm chỉnh gì đâu.

- Đúng thế.

Bất chấp những chuyện khác, tôi thấy có cảm tình với cách cô ta nói "hai chúng ta".

- Ngay cả khi phòng thí nghiệm của Taro có coi chuyện này là nghiêm chỉnh thì họ cũng không… ý tôi là họ đã thực hiện được một số việc cho các cơ quan chính phủ, nhưng phần lớn những dự đoán của họ chỉ liên quan đến lĩnh vực kinh tế và họ biết nội bộ với nhau thôi. Nó không phải là một quỹ đầu tư nên không phải công bố tin tức hay báo cáo gì với cổ đông về những vấn đề đó cả.

- Tôi hiểu.

- Vì thế nên họ nói thêm vào thì sẽ có tiếng nói hơn, nhưng… ý tôi là, này, anh phải… chúng ta phải tìm thêm số liệu mới được.

- Dĩ nhiên.

Cô ta lấy ra từ ngăn kéo bàn ra một thứ nom như chiếc hộp đựng thuốc Ronson cũ, tráng men xanh

lá cây, rút ra một điếu Camel không đầu lọc, nhìn nó, đút lại vào trong hộp và cất vào ngăn kéo.

- Được rồi, - cô ta nói, - có điều hay là Lindsay có những mối quan hệ bí mật với DHS (tôi đoán cô ta muốn nói đến Bộ An ninh nội địa Hoa Kỳ). Có lẽ ông ta có thể thuyết phục họ lên tiếng về việc này, như thế sẽ tốt hơn là chúng ta nói.

- Dĩ nhiên, - tôi đáp. Tôi đang nghĩ trong đầu rằng: phải đấy, nghe có vẻ ổn, nếu tai họa đó thực sự xảy ra, nhưng còn có một việc nữa tôi có thể làm, đó là tôi sẽ đưa lên càng nhiều blog càng tốt mọi điều tôi biết về cờ Hiến tế, về phần mềm của Taro, về cuốn Thư tịch, tất tần tật. Có thể sẽ có người lý giải được điều gì đó.

Marena nhìn tôi. Tôi có cảm giác rờn rợn rằng cô ta biết tôi đang nghĩ gì. Tôi có một ý muốn mơ hồ kỳ quặc là quay người lại, chạy thẳng ra khỏi cửa, tự khóa mình trong một phòng kín và bắt tay vào đánh máy ngay lập tức. *Cálmate*, Joaquín ***(Bình tĩnh nào)***, tôi tự nhủ, đó chỉ là cơn hoảng sợ của kẻ yếu trước kẻ mạnh thôi, sẽ không có ai tóm lấy mày và đưa mày quay lại…

- Sao anh không quay lại chỗ Taro còn tôi sẽ gọi đến đó sau? - Marena hỏi. Tôi định trả lời thì thư ký - xin lỗi, trợ lý - của cô ta ghé qua cánh cửa đang mở và thông báo ai đó tên là Laurence Boyle đang chờ máy cô ta ở đường dây số 5.

- Được rồi, tôi đang nối máy với Lindsay, - cô ta nói. Cô ta vẫy tay như thể tôi đã bước ra cửa rồi. Tôi có cảm giác như cô ta đang nói: "Xin lỗi, tôi có cuộc hội đàm qua điện thoại với Kim Jong Il ***(Tổng bí thư Đảng Lao động (Bắc) Triều Tiên)***, David Geffen ***(Người sáng lập hãng phim Dreamswork)*** và Đức Giáo hoàng". Tôi cứ như bị ẩn lùi ra khỏi cửa.

Phần lớn nhân viên đã ra về, nhưng vẫn còn Bộ Tộc Ngộ Nghĩnh đi cùng tôi ra tận bến xe. Bên trong văn phòng sáng sủa và mát mẻ trong khi ngoài trời đang u ám và ngột ngạt, vì thế tôi có cảm giác như đang bước vào nhà chứ không phải bước ra ngoài. Tôi uống thuốc, tiêm một mũi thuốc hỗ trợ đông máu và lái xe về chỗ Taro. Hừ, cô ta không hề bảo mình phải giữ kín chuyện, - tôi nghĩ, - có thể cô ta tính toán rằng nếu bảo mình làm thế, mình sẽ làm ngược lại, ngoặc cô ta đã nói mình là thằng hoang tưởng ngay từ lúc mình bước vào.

Taro và tôi nói chuyện một tiếng đồng hồ. Ông ta nói ông ta không chắc về chuyện liên quan đến công viên Disney nhưng ông ta sẽ đặt nó vào hàng ưu tiên. Ông ta nói ông ta nghĩ tác giả cuốn Thư tịch hẳn đã chơi với chín quân cờ.

- Mặc dù điều đó gần như không thể, - ông ta nói.

Tôi nói tôi cũng thấy điều đó là không thể. Chơi với chín quân cờ thì mỗi nước sẽ có 99 khả năng tiếp theo. Một ván chơi với một quân cờ trung bình có 1024 nước đi. Nếu vậy tính ra một ván chơi với chín quân cờ sẽ có nhiều nước đi hơn số nguyên tử electron trong vũ trụ.

Đến khoảng tám giờ, ông ta đưa tôi đến trước một màn hình máy vi tính. Tôi moi thuốc lá ra, cắm rễ xuống ghế và bắt đầu chơi thử với ba quân cờ, tìm kiếm bất cứ thứ gì gợi tôi nhớ về cuốn Thư tịch. Rất khó. Một sinh viên của Taro mang cho tôi mấy cái bánh kẹp. Tony Sic đến. Taro kể cho anh ta nghe dự đoán của tôi về ngày 28. Anh ta vào một phòng riêng để chơi một ván về việc đó. Lát sau có thêm hay người đếm mặt trời tập sự bước vào. Họ không phải là người Maya mà là dân chơi game người Hàn Quốc hay gì đó, tôi không quen mặt cả hai. Họ ngồi xuống và bắt đầu chơi như dân chuyên nghiệp.

Tận mười giờ tối Marena mới gọi điện. Cô ta nói chuyện với Taro một lúc lâu và nói với tôi chừng hai phút. Rõ ràng cô ta đã họp bàn với bầy đoàn của mình. Cô ta nói Micheal Weiner – nhà Maya học trên truyền hình – đã gạt bỏ suy đoán của tôi. Cô ta nói cô ta và Laurence Boyle – một thằng cha vơ chú váo nào đó – đã nói chuyện với ai đó ở văn phòng thị trưởng Orlando, nhưng vì không có gì cụ thể để nói với họ nên không ai dám chắc họ có thể hành động ầm ĩ đến mức nào.

Tôi thậm chí không muốn nhắc đến mối quan hệ với Maya kia, - cô ta nói, - vì như thế chẳng khác gì nói chúng tôi đang tìm kiếm các phi hành gia thời cổ đại.

Thay vào đó, họ đã nói rằng đó là một kết quả bất ngờ đến từ nghiên cứu mô phỏng của Taro, như vậy chí ít cũng có chút đáng tin cậy về mặt lý thuyết. Nhưng ít nhất cũng có Taro ủng hộ tôi. Ông ta nói với Marena rằng ông ta không muốn là kẻ hoảng báo, nhưng tôi "thường có dự đoán đúng trước các sự việc" (ông nói "thường" nghĩa là sao, - tôi nghĩ bụng, - nếu là về vụ giải World Series năm 1992 thì nghĩ lại đi, ông sẽ nhớ ra là rôi đã bảo đặt cược như thế là không ổn) "vì thế có lẽ chúng ta nên xem xét nghiêm túc suy đoán của anh ta".

- Sáng mai tôi sẽ đến gặp người ở DHS, -cô ta nói, -tôi sẽ báo lại kết quả với anh.

Tôi trả lời thế thì hay quá. Tôi quay về với cái bàn phím. Tôi cứ có cảm giác có điều gì đó mà Taro chưa nói với tôi. Hừ, sao cũng được.

Tôi xát thêm một ít nước thuốc là sợi, mặc dù phần chân dưới đầu gối tôi đã bắt đầu rung rung. Có cảm giác như nó đang tỉnh khỏi "cơn buồn ngủ", như cách người ta vẫn nói ở đây. *Bueno*.

iAjpaayeen b'aje'laj k'in ik,"

Được rồi.

Nên hỏi gì bây giờ nhỉ?

Hừ, để đặt được câu hỏi, anh phải biết là anh muốn biết chuyện gì. Anh không thể suy đoán về một thứ mà anh chẳng biết là thứ gì. Anh không cần phải biết quá nhiều, nhưng chí ít cũng phải biết đôi chút. Thường thì sự biết đó đến từ việc đọc rất nhiều tin tức. Tôi bấm chuột vào dòng chữ "Điểm tin".

Tin tiêu điểm: Năm sinh viên đại học bang Michigan mất mạng trong cuộc bạo loạn... Hai người chết tại Tháp Rùng rợn ở trường quang Universal... Bangladesh yêu cầu giải trình về vụ rơi máy bay chở lính... Sử thi Vanessa của Bob Zemechis, dựa trên cuốn sách Cuộc đời của nghệ sĩ Vanessa Bell, sẽ công chiếu lần đầu ngày hôm nay... Một người thiệt mạng trong cuộc thi nhổ hạt... Gió xoáy tại Heartlands...

Hừm.

Tôi mặc định nguyên nhân giả thiết của thảm họa giả thiết - mà chúng ta vẫn gọi là Giáo sư X –là màu đen, đặt công chúng là màu vàng. Tôi lấy màu đỏ, như mọi khi. Còn đối thủ của tôi là màu trắng, cũng như mọi khi. Vì chúng ta chỉ nhìn đến tương lai năm ngày tới nên tôi sẽ chỉ dùng ba dãy vòng ngoài. Rồi. Tôi đặt các mặt trời.

Bueno.

Tôi tập trung vào *uay* của mình một phút, đủ để cảm thấy mình thu nhỏ lại. Tôi nghĩ tôi đã nói rồi, *uay* của tôi là một con sên. Nhưng tôi tưởng tượng nó là một con sên biển để có thể di chuyển nhanh hơn. Tôi rải và đếm các hạt và bắt đầu bơi đến ngày 28 – Rắn biển 9, Vàng 9 – len dần vào chuỗi những sự kiện không chắc chắn. Chẳng mấy chốc sau, tôi bắt đầu phải nhảy. Tôi đoán rằng thật khó mà tưởng tượng một con sên mà lại nhảy lên. Nhưng nếu các bạn quan sát nó dưới nước thì đúng là nó nhảy được, nó chậm chạp nhảy từ hòn đá này xuống hòn đá khác. Dù sao, tôi nghĩ, mọi chuyện cũng đang tiếp diễn như thế. Phải rồi. Nào, đi đường này. Không. Được rồi, bây giờ thì tôi nghĩ nó sẽ đi đường này. *Claro* ***(Rõ là thế (tiếng Tây Ban Nha))***. Nó di chuyển, tôi cũng di chuyển. Rồi nó phản ứng lại. *Primero, segundo* ***(Lần thứ nhất, lần thứ hai (tiếng Tây Ban Nha))***, điều đó xảy ra, và chúng lại phản ứng lại điều đó. Được rồi. *Claro que si* ***(Dĩ nhiên là thế (tiếng Tây Ban Nha))***. *Bueno*. Không. Chờ đã.

Mẹ kiếp. Tôi cứ có cảm giác gì đó, một cảm giác rằng có những thứ như… tôi không biết nữa… những hình thù cứ di chuyển hỗn loạn xung quanh trong một màn sương mù hơi đỏ, những đám lổn nhổn gì đó cứ lặng lẽ và chậm chạp xoay tròn. Nhưng anh không thể gọi chính xác nó là thứ gì.

Tôi chơi liền bốn tiếng đồng hồ. Tôi nghỉ một lát. Tôi chơi tiếp năm tiếng đồng hồ nữa. Đến khoảng gần sáng, tất cả mấy người chơi chúng tôi cùng đứng túm tụm quanh chiếc máy bán cà phê *espresso* tự động và so kết quả với nhau. Chúng tôi cùng đi đến những kết quả tương tự nhau. Mọi

người đều nói họ lo ngại sẽ có chuyện xảy ra ở khu vực đó, vào ngày đó, nhưng sự kiện đó rất mơ hồ,và không ai nghĩ nó sẽ xảy ra ở Disney World nếu không biết trước thông tin từ cuốn Thư tịch. Tôi không còn đủ sức suy nghĩ để chơi thêm nữa nên vào đánh một giấc trên sàn một căn phòng và lái xe về nhà vào buổi trưa đêm Giáng sinh.

Tôi bảo dưỡng lại các máy lọc nước. Tôi chuẩn bị túi đồ lánh nạn để sẵn sàng cho mọi chuyện có thể xảy ra ngày mai. Tôi cài phần mềm tối mật của Taro vào máy tính riêng (Ông ta tin tưởng mình! Tôi nghĩ) và cho khởi động lên màn hình. Phải mất tới một giờ đồng hồ mới cài xong và chạy được, sau đó tôi bắt đầu chơi nhưng cũng chẳng tiến được bao xa so với lúc trước. Khoảng thời gian sau ngày 28 chỉ là một khoảng trống trơn. Điều đó không có nghĩa là thế giới sẽ chấm dứt sau ngày đó, nó chỉ có nghĩa là mọi nghuyên nhân và hậu quả đều quá khó để đọc ra. LEON cũng chẳng cho được kết quả gì, mà cũng chẳng ai trong chúng tôi nghĩ nó có thể làm được. Nó biết không đủ nhiều. Dù nó có đọc được bao nhiêu thông tin đi nữa, nó cũng chẳng hiểu chúng có ý nghĩa gì. Tôi không quan tâm nó có thể chơi bao nhiêu ván cùng một lúc. Tốc độ không phải là tất cả.

Tôi không ăn mừng lễ Giáng sinh, và cả lễ Phục sinh nữa, mặc dù khách hàng xem bói của tôi không ai biết điều đó. Thậm chỉ cả sinh nhật, cả nghỉ cuối tuần cũng không. Và hôm nay tôi lại càng không ăn mừng lễ Giáng sinh. Tôi miệt mài với trò chơi suốt cả ngày. Những con số như 84, 209, 210 và 124.030 cứ xuất hiện đi xuất hiện lại, nhưng tôi không rút ra được điều gì từ đó. Marena gọi điện lúc sáu giờ chiều. Có tiếng trẻ con khóc ré lên trong điện thoại. Cô ta nói DHS sẵn lòng nâng mức cảnh báo lên "báo động vàng" ***(Mức giữa trong 5 mức cảnh báo an ninh quốc gia của Mỹ)*** vào ngày 28 ở các quận Cam, Polk, Osceola, Hardee, DeSoto và Highlands. Họ nói cảnh sát và lính cứu hỏa sẽ ở trong tình trọng sẵn sàng giải tỏa vào ngày hôm đó. Tôi đoán như thế có nghĩa là họ sẽ giúp người dân rút chạy nhanh hơn khi có sự cố. Hoặc sẽ chỉ làm tê liệt tất cả, tôi nghĩ bụng. Ừ, dù sao thì quý bà Marena đó cũng đã xong phần việc của mình, tôi đoán vậy. Còn tôi thì có thể làm gì nữa nhỉ? Hoặc, còn điều gì có thể khiến mọi việc tồi tệ hơn không?

Đến cuối ngày 27, vẫn không ai tiến được thêm bước nào. Nghĩa là không ai trong số những người ở phòng thí nghiện của Taro, kể cả tôi nữa. Tôi chỉ nghĩ ra được một thứ duy nhất làm manh mối để dựa vào, đó là bản dịch của Michael Weiner. Trong bản dịch ấy vẫn có điều gì đó làm tôi băn khoăn, nhất là mẫu chữ "kẻ reo rắc ghẻ". Như tôi đã nói, cụm từ này thường có nghĩa là pháp sư hay thấy phù thủy, nhưng ở đây, nó lại dùng như một động từ, có nghĩa là "làm phép" thì đúng hơn, mà tôi không nghĩ trong tiếng Maya có cách dùng từ như vậy.

Mặc dù, hiển nhiên ngôn ngữ cổ có sự khác biệt, nhưng… thôi, dù gì nó cũng chẳng đi tới đâu. Đấy chỉ là chuyện vớ vẩn thôi mà, - tôi nghĩ, - mày cả nghĩ quá rồi. Có thể tất cả chuyện này chẳng qua là vì mày cứ lo lắng thái quá mà thôi. Tôi bỏ cuộc vào thời điểm đúng hai phút sau mười hai giờ đêm. Điều gì đến sẽ phải đến thôi.

Ngày 28 là một ngày đẹp trời ở miền trung Florida, ngoại trừ sương mù dày đặc hơn bình thường. Cảnh báo an ninh của DHS đã được thông báo trên bản tin trong vùng nhưng phản ứng của dân tình xem ra thờ ơ. Họ đã quá mệt mỏi những ngày này rồi. Chắc phải có rất nhiều người chết đến nơi may ra mới có thể gây được sự chú ý của họ. Mặc dù thế cũng phải thôi, anh không thể nào bảo tất cả mọi người giải tán đi chỉ vì một nhóm dựng mô hình thảm họa nào đấy đã có một cảm giác không lành, chỉ hoàn toàn là mơ hồ và vô đoán, về một địa điểm đông đúc nào đó, vào một thời điểm vu vơ nào đó – mặc dù Taro đã nói ông ta tính ra có ít nhất năm nhóm khác cũng tính toán rất nghiêm túc sự kiện này, tiện thể nói luôn, trong đó có cả nhóm của DHS với một cỗ máy vi tính gần bằng LEON mà họ rất đỗi tự hào. Suốt cả ngày, tôi ngồi xem tin tức, các mẩu tin nhanh chưa chính thức và vào các diễn đàn mạng. Mặc dù tôi đang ở khá xa Orlando nhưng tôi cứ có cảm giác như mới bước nửa bàn chân ra khỏi đó. Hễ bắt gặp một dòng tin nào nom lạ lạ là răng tôi lại gần như đánh cầm cập vào nhau. Song

tin tức tồi tệ nhất chỉ là ở khu Công viên có vài vụ báo cháy nhầm và một nhúm người bị ngộ độc thức ăn ở quán Pinocchio Village Haus. Chẳng hề có gì đáng gọi là thảm họa. Tôi đi nằm lúc quá nửa đêm.

Giời ơi. Mệt quá.

Tôi đã thức suốt gần hai mươi tám tiếng – đối với tôi, thực ra chuyện này cũng chẳng có gì bất thường. Tôi mắc hội chứng DSPS – hội chứng rối loạn muộn giấc ngủ - nặng hơn bất kì bệnh gì khác. Nhưng tôi đoán lần này tôi hơi bị căng thẳng. Không sao. Chỉ cần chợp mắt thôi. Có tiếng chó sủa ở đâu đó – không phải con chó giống Xoloizcuintle của nhà Villanueva, là một con nào đấy to hơn mà tôi chưa nghe tiếng bao giờ - và nó cứ làm tôi nhớ đến con Desert. Tôi đoán là tôi chưa kể cho các bạn nghe về con chó ấy, ngoại trừ việc tôi vừa nhắc đến nó xong. Đó là một câu chuyện chẳng lấy gì làm vui vẻ. Chết tiệt. Hừm, nói ngắn gọn, Desert là một con chó xấu xí màu vàng xám, giống chó sục, chó săn hay chó đồng cỏ gì đó mà Ezra, ông anh hờ thứ hai của tôi nói rằng nó đã tấn công anh ta trong lúc anh ta đang cắt cỏ ngoài sân gôn, mặc dù tôi không tin chuyện đó. Gần chỗ nhà máy thạch cao có một lô chuồng cừu và chuồng gà cũ, Ezra nhốt con chó vào một trong những cái chuồng đó. Khi mấy ông anh cho tôi xem con chó, nó chẳng còn cái móng chân trước nào. Chỉ còn hai bàn chân cụt nát tươm. Có lẽ nó bị thương bởi một vật gì đó, hay đúng hơn là bị kẹt vào hàng rào, hoặc bẫy nên đã giật rút cả móng ra. Bạn hẳn cho rằng nó sẽ chảy máu đến chết, nhưng không hề, hai vết thương đang lành lại và nó đang bò loanh quanh trên nền chuồng mạ kẽm, chồm len rồi lại xuống, cặp mắt nó to và sợ hãi trước chúng tôi. Chúng đã nhốt con chó ở đó mà không có nước hay bất kì thứ gì khác. Tôi hỏi Ezra rằng cái gì…

- …không phải diễu hành Jed? Tôi đây. Nhấc máy lên. Tôi nói nghiêm túc đấy.

Hở.

Tôi nhấn vào cái loa ở cửa trước.

- Ở đây không bán cá nữa đâu, - tôi làu nhàu, nhưng vừa mới nói đến từ ‘bán’ thì tôi nhận ra mình vẫn nằm trên giường và đã giữa trưa rồi. Rõ là tôi đã quá mệt.

- Jed? - giọng lại gọi tiếp, - Marena đây.

Oa, tôi nghĩ, cô ta làm cái quái gì ở đây vậy? Trong phòng ngủ của tôi? Thực sự nó cũng không hẳn là một căn phòng, nó là một *capsera* của hãng Mitsubishi, một dạng như cái kén ngủ bằng sợi thủy tinh, cách âm, có điều hòa nhiệt độ mà người ta vẫn dùng trong các khách sạn rẻ tiền ở Nhật.

- Tôi nói nghêm túc đấy, khẩn cấp lắm, nhấc máy đi. – Giọng cô ta phát ra từ điện thoại của tôi. Tôi hơi ngạc nhiên một chút vì tôi không nhớ đã cho cô ta số điện thoại khẩn cấp của mình.

- Xin chào, -tôi thử giọng xem còn nói được không. Nghe như giọng một lão già vậy.

Tôi thử lại: “Xin chào!”. Khá hơn rồi. *Estas bien*. Tôi tìm cái máy và nhấn nút “nghe”.

- Xin chào, - tôi chào vui vẻ.

- Chào anh, tốt quá, - cô ta nói, - anh vẫn còn sống.

- Hở? ồ, vâng, tôi không đến nỗi thế đâu…

- Có một sự cố nhỏ ở Disney World. Có thể cũng không có gì nghiêm trọng, nhưng, anh biết đấy.

- Chuyện gì cơ? Con lừa của Balaam á?

- Gì cơ?

- À… ờ, xin lỗi cô, không có gì đâu.

Chắc tại giấc mơ bị ngắt quãng giữa chừng, mặc dù tôi đã kịp quên nó nhưng vẫn còn cái cảm giác như vừa mới dừng chuyến đi xuyên qua một không gian nào đó rộng lớn và phức tạp.

- Jed?

- Vâng.

Trò chết tiệt gì thế này nhỉ, tôi tự hỏi. Tôi đã ngủ cả ngày à? Không thể nào. Nếu thế thật thì tôi phải cảm thấy khó chịu rồi chứ. Tôi tìm thấy thứ cần tìm và ấn nút xem giờ. Những chữ số laser lớn

màu xanh lá cây hiện lên màn hình trên trần nhà: **2:55:02P.M… 29-12-1… 2:55:05P.M.**

- Ừ, có chuyện gì thế? - tôi hỏi.

- Tôi cũng không rõ nữa, - Marena đáp, – tôi chỉ biết được một tí thông tin thôi, nhưng một người bạn của tôi ở chỗ làm cũ nói đó không phải là một vụ ngộ độc thức ăn và có đến tám mươi người.

- Ồ.

Tám mươi người làm sao, tôi tự hỏi. Chết à? Nôn mửa à? Hay làm loạn?

- Dù sao, chúng tôi đang ở số nhà 441 đại lộ Orange, - cô ta nói, - vì chuyện đó đã xảy ra nên tôi nghĩ chúng tôi nên ghé qua. Chỉ để đề phòng thôi.

- Ghé qua đây ư? - Cô ta chỉ cách đây có bốn mươi nhăm dặm thôi.

- Phải.

- Ồ, dĩ nhiên.

Không thể nào, tôi nghĩ, cô ta không thể vào đây được. Ở đây chỗ nào cũng là liệt sên chết, lông nhện đen và những thứ khỉ gió tương tự. Nếu tôi có học được những điều gì về các cô gái thì đó là họ không thích các loài không xương sống.

- Ừm, nhưng sao cô lại đi theo hướng này? ý tôi là, như thế thật tuyệt, nhưng cô biết đấy…

- Vì gió thổi tới từ hướng đông nam, - cô ta đáp.

- Ồ, - tôi đáp. Hừ, tôi nghĩ, ra là khí gas à. Chết tiệt. - Được, tốt thôi, ờ… cô biết tôi ở đâu không?

Đương nhiên là cô ta biết rồi, - tôi lại nghĩ. Tôi luôn tránh công khai địa chỉ của mình, nhưng thời mà người ta có thể làm việc đó đã qua lâu rồi.

- Có, tôi biết rồi. Này, anh muốn… ờ… anh muốn ra đường U.S. 98 và gặp tôi ở đó không? Tôi đã vào xe rồi, chúng tôi sẽ tới đó trong khoảng ba nhăm phút nữa.

- Ừ…

- Chờ một chút nhé. – Cô ta quay ra nói với ai đó trong xe : Dĩ nhiên, đi thôi. Không, tôi làm đây. Tạm biệt. Xin lỗi, Jed. Vậy bốn mươi nhăm phút nữa nhé, được không?

- Ừ, được.

- Được rồi, tôi sẽ gọi lại cho anh.

- Được.

Cô ta nói "tạm biệt" nhưng lại dập máy trước khi kịp nói hết câu.

Chẳng có chuyện gì đâu, tôi nghĩ. Ngày nào chẳng có chuyện gì đó không hay xảy ra. Phút nào cũng có ấy chứ. Có lẽ chỉ là sự trùng hợp lạ thường thôi.

Có lẽ chỉ là cô ta hoảng quá thôi. Hay cô ta muốn ghé qua và tỉnh tò với mình cũng nên. Hê, hay có khi cô ta đang sốt đỏ người lên, hòa với nước da vàng của tôi sẽ thành ngọn lửa màu cam đam mê. *Esta belleza* ***(Cô ta quả là đẹp (tiếng Tây Ban Nha)***, *uay* của cô ta hẳn là một con báp màu đen. Mình nên đi tắm thôi.

Tôi bật màn hình, nhấp chuột vào TRANG CHỦ→TIN TỨC→TIN ĐỊA PHƯƠNG. Trên đó ghi: TẠM NGỪNG VÀO CỬA KHU CÔNG VIÊN.

Quỷ sứ ơi!

9

Dưới hàng tít, bài báo viết rằng sự việc bắt đầu vào khoảng ba giờ chiều hôm qua, mọi người bắt đầu nôn mửa và "phàn nàn về các triệu chứng khác như nổi ban đỏ và chóng mặt", và rằng mọi chuyện vẫn chưa chấm dứt. Nghe không giống lắm và họ cũng chẳng nhắc gì đến hơi gas. Tôi tìm từ khóa ấy bên ngoài bài báo nhưng chỉ tìm được một manh mối duy nhất trên diễn đàn của những người làm việc tại khu vực công viên ấy, họ nói về việc "tại sao ai cũng hoảng loạn lên như thế" và "tại sao lại phải chờ đến hai tiếng đồng hồ trong phòng cấp cứu". Không ai nhắc gì tới hơi gas. Chẳng giống gì cả, tôi nghĩ. Cô ta chỉ cuống lên thế thôi. Hừ, sao cũng được. Dù gì mày cũng thích cô ta, phải không? Một cuộc hẹn dễ dàng. Phải rồi. Thư giãn đi.

Tôi chui ra khỏi cái kén ngủ, chuyệnh choạng đi ra rồi lại đi vào phòng tắm, lau người với một chiếc khăn tắm hiệu PDI Super Sani Cloth Germicidal Degradable Wipe™ thay vì tắm, dùng miếng chải răng xát lên hai hàm thay vì đánh răng, ăn một thìa bánh kem bơ lạc, kiểm tra đồng hồ đo, xem qua các bể cá. Nhiệt độ bể, xong. Máy hút cặn, xong. Máy cho ăn tự động, xong. Máy kiểm soát hóa chất, xong. Kết nói hệ thống trong nhà với điện thoại, xong. Thức ăn cho cá, xong. Tốt rồi. Tóc, hơi thở, lăn khử mùi. Xong. Tôi mặc vào người bộ lễ phục mùa đông sạch sẽ, đặt lại chế độ cho máy cho ăn tự động, máy định liều lượng và chuông báo động, nuốt thêm một thìa bánh kem bơ lạc đầy và lừng khừng đi ra cửa đằng sau. Trời khá nóng so với tháng 12. De todos modos ***(Chẳng sao – Tiếng Tây Ban Nha)***. Ví, chìa khóa, xắc-cốt đựng tiền, hộ chiếu, điện thoại. Xong. Mặt nạ phòng hơi gas. Xong. Túi dụng cụ, khăn tay, thuốc. Xong. Mũ. Giày, áo sơ mi…

Ấy quên.

Tôi quay vào trong nhà, lục cái két cũ của Lenny, người chủ trước đây, lấy ra hai chiếc ví đeo cổ chân – chúng khá to và nặng vì mỗi chiếc chứa ba mươi đồng vàng Krugerrand, mười ngàn đô la tiền trăm và hai ngàn đô la tiền hai chục – tôi đeo chúng vào để phòng khi có một cuộc chiến tranh hóa học thật sự. Xong rồi. Chuông báo động, xong. Khóa chính, xong. Then, xong. Ta lên đường thôi.

Trời quá nóng để trùm áo vét nhưng tôi vẫn cứ mặc. Trời trong. Nước hồ Okeechobee lặng nhưng không lấp lánh, nom giống như da bụng của loài cá kiếm. Bầy quạ đang náo loạn lên vì thứ gì đó ở cuối con đê. Ngoài ra, mọi chuyện có vẻ bình thường. Thậm chí bình thường đến vô vị. Đúng như cách mà chúng ta thích nơi này. Chiếc Cuda đẹp mắt nằm giữa chiếc Mini Cooper cũ và chiếc xe tải Dodge trong khu đỗ xe riêng chứa được mười chiếc của tôi. Phải đưa nó đến bãi xe ở khu ColonialGardens để sạc ắc quy mới được. Bỏ mấy cái bánh xe hiệu Geoffrey Holders này đi và kiếm lấy một bộ Pirelli 210s. Tôi đi bộ qua ba dãy phố về hướng tây. Ông bố, bà mẹ và tất cả lũ trẻ nhà Villanueva đang làm việc ngoài sân, và tất cả cùng chào tôi như thể tôi là Squire Stoufellow vậy. Mình có nên đánh động cho họ rời khỏi chỗ này không nhỉ, - tôi phân vân. Chẳng có lý do nào hợp lý, phải vậy không? Hai chiếc máy bay chở lính, có lẽ là loại C-17, đang ầm ì bay ở độ cao khoảng mười ngàn *feet* về hướng tây đến căn cứ không quân MacDil. Tôi luôn có cảm giác những cỗ máy đó ầm ĩ quá sức, dù tôi vẫn biết là chúng vốn ầm ĩ. Điện thoại của tôi rung. Tôi đeo tai nghe và nói: "xin chào". Marena nói cô ta sắp tới mốc 710.

- Được rồi, - tôi đáp, - nếu cô xuống xe ở mốc 76, sẽ có một quán Baja Fresh, tôi sẽ ở đó.

- Chúng tôi sẽ không ra khỏi đường cao tốc đâu.

Hừ.

- Ừ, cũng được, thế thì tôi sẽ…tôi sẽ đứng cách khoảng một trăm *yard*…

- Anh bật hệ thống định vị lên được không?

- Ồ, được, - tôi đáp, - được thôi.

Tôi tìm thấy chức năng đó trong mục "Kết nói GPS" và khởi động.

- Được rồi, tôi thấy anh rồi, - cô ta nói.

Không, tôi nghĩ bụng, cô chỉ thấy một cái chấm thay cho tôi thôi.

Tôi lại lọc cọc đi lên phía đường cao tốc và đứng phơi mặt ra giữa gió phần phật. Mẹ nó chứ, - tôi nghĩ, - khó chịu rồi đấy. Tôi cho hiển thị trang Local6.com ***(Một trang tin tức địa phương)*** lên màn hình điện thoại và nghiêng nó đi để đọc dưới ánh mặt trời lóa mắt. Rõ ràng không phải chỉ có một vài người, mà là một trăm thì đúng hơn, và cảnh sát đã tấn công họ bằng một thứ gọi là Hệ thống ngăn chặn tích cực, tức là một loại bước sóng gây đau đớn nhưng không thương vong. Song như vậy cũng có gì nghiêm trọng lắm đâu, tôi nghĩ. Cô ta chỉ xoắn lên thôi. Có thể thông cảm được. Được không nhỉ?

Được chứ.

Hừm. Ban đỏ nghĩa là da mẩn đỏ lên đúng không? Có thể bị như thế vì ngộ độc thức…Một chiếc Cherokee màu đen hiện ra đằng xa và miễng cưỡng dừng lại. Trên biển số có dòng chữ "i©otown". Tôi đoán thời buổi này © cũng được coi là một chữ cái. Cửa bên mở xoạch ra và tôi bỗng có cái cảm giác lo sợ cố hữu rằng tôi bị lừa và sắp sửa bị bắt. ***Cálmte, mano (Bình tĩnh nào, anh bạn – Tiếng Tây Ban Nha.)***, tôi tự nhủ. Nếu anh đến từ một nơi mà "biến mất" là một động từ có nhiều ẩn ý thì việc anh toát mồ hôi mỗi khi nhìn thấy một chiếc xe lớn tối màu lừ lừ đỗ lại gần mình là chuyện hết sức bình thường thôi. Nhưng nước Mỹ vẫn là nước Mỹ. Phải không?

Tôi chui vào ngồi trên tấm đệm giả da. Chúng tôi chào nhau. Cái xe tỏa ra mùi nhựa, mùi nước hoa quả và mùi gì đó tựa nước hoa Shiseido Zen, xếp theo thứ tự giảm dần của độ đậm đặc. Chiếc xe lại lao đi trước khi cánh cửa kịp đóng lại. Một góc màn hình đôi trên bảng đồng hồ điều khiển xe đang chiếu bản tin New6, phát ra tiếng khe khẽ:

-*…là Anne-Marie Garcia-McCarthy. Chào anh, Ron, rất vui được gặp anh.*

- *Rất vui được gặp chị, Anne-Marie, lũ trẻ khỏe không?*

- *Rất khỏe, cảm ơn anh*, Anne-Marie cười rạng rỡ.

- *Hay quá. Xin chào tất cả các quý vị,*- Ron nói. Anh ta ngừng lại một lát rồi tiếp.- *Trận đấu giữa hai đội Magic và Jaguar đã bắt đầu…*

- Jed, đây là Max, - Marena nói, - Max, đây là chú Jed. Mẹ kể với con rồi nhỉ?

- Chào chú,- một giọng trẻ con cất lên.

Tôi quay lại và đáp " xin chào". Nom thằng bé như một bản sao thu nhỏ của Marena với mái tóc uốn quăn lại như được nhúng trong trà loãng. Khắp người nó chằng dây bảo hiểm, cặp kính râm Sony VRG được đẩy lên đỉnh đầu, chiếc áo ngoài to sù sù in hình vua sư tử Simba ăn thịt nai Bambi. Tôi đoán nó sắp lên chín. Băng ghế sau xe chất đống những vỏ bao thức ăn nhanh. Nó nghía cái mũ của tôi, rồi nhìn xuống tôi, rồi lại ngước lên cái mũ.

- Rất vui được gặp chú, - nó vẫn còn nhớ câu nói đó.

- Anh nhìn này, - Marena nói. Cô ta chỉ vào dòng chữ TÌNH HÌNH KHU VỰC HIỆN TẠI trên màn hình định vị. Trên đó viết " XE TẢI RƠ-MOOC GÃY TOA DO TAI NẠN, LỀ PHẢI ĐƯỜNG". Một chấm màu da cam nhấp nháy cách vị trí của chúng tôi một xăng-ti-mét, tại cảng Mayca. " THỜI GIAN CHỜ GIẢI TỎA DỰ KIẾN 45 PHÚT"

- Chúng ta đang đi đâu đây? – Tôi hỏi.

- Về phía nam.

- Thế thì cô có thể quay lại một quãng, trên đó có một đường nhỏ rải sỏi để chạy tắt sang Beeline.

- Ý hay đấy, - cô ta đáp.

Cô ta tìm được một điểm quay đầu xe ở giữa hai làn đường và cho xe rẽ sang trái, đi vòng quanh

một lối rẽ hình chữ U ngập nước, không khác gì một chiếc thuyền buồm đang xoay đầu. Tín hiệu báo động rung lên trên màn hình và một dòng chữ đỏ hiện lên trên màn hình cảnh báo:

" CẢNH BÁO, ĐƯỜNG NÀY BỊ ĐÁNH DẤU NGUY HIỂM KHÔNG ĐƯỢC PHÉP QUA LẠi".

Marena nhập một dòng mật khẩu gồm mười hai kí tự lên bàn điều khiển bánh lái. Dòng cảnh báo và màn hình định vị tối đi nhưng tiếng báo động vẫn kêu đều đều.

- *Shi pyong shin, a shi !* – cô ta lẩm bẩm, chắc là một câu chửi trong trò chơi Zerg.

- Con xử lý được vụ này, Max nói, nó len người vào giữa hai chiếc ghế để nhoài lên, dùng ngón tay cái nhấn vào bàn điều khiển và lập lại trật tự bằng cách chuyển chiếc xe sang chế độ chạy trên đường phi tiêu chuẩn.

- Cảm ơn, - Marena nói khi thằng bé đã ngồi lại chỗ của mình.- Con phải thắt đai bảo hiểm vào đi.

Nó làm theo.

- Còn anh khỏe không? – cô ta hỏi tôi.

- Tôi ổn … ừm …tôi không tìm hiểu được nhiều lắm về những chuyện đang xảy ra ở đây, - tôi đáp.

- Không sao, chúng ta sẽ kiểm tra lại sau, - cô ta nói. Có lẽ cô ta không muốn nói chuyện ấy trước mặt đứa trẻ.

- Cháu thạo đặt chương trình cho xe chạy, - Max giải thích với tôi, - cháu chuyên điều khiển xe bằng lời thoại đấy.

- À , phải, rõ là thế…

- Chú xem nhé, - nó nói, -*Nigechatta dame da!* ***(chạy trốn cũng không ích gì - tiếng Nhật - đây là một khẩu lệnh được đặt cho chiếc xe, không có ý nghĩa gì về mặt ngữ nghĩa)***

- Gió thổi lộng lên quanh chúng tôi, tiếp đến là ánh sáng tràn vào. Thằng bé vừa mở ô cửa trên nóc xe.

- *jAy, muy listo* ***(Ấy, giỏi quá)****!* – tôi hét to lên với nó.

- *jDe nada* ***(Không có chi)*** !- thằng bé đáp. Tất cả các cậu bé vui tính đều nói được một ít tiếng Tây Ban Nha.

- Cũng hay đấy, nhưng chúng ta cần nói chuyện với nhau, - Marena gào lên, - con biết đóng nó lại không?

- Có , xong ngay, xem nhé, - thằng bé nói, - *Saite!*

- Quả là ấn tượng đấy, - tôi nói khi trong xe yên tĩnh trở lại.

- Vâng, - Max nói, - Chú lúc nào cũng đội cái mũ này à?

- Sao cơ? – tôi hỏi lại, - à, không đâu, không, chú có vài cái khác nhau.

- Nhưng lúc nào chú cũng đội mũ à?

- Ừ,- tôi đáp,- phải.

- Nhưng đầu chú có vấn đề gì à?

- Không phải vấn đề có thể nhìn thấy, không, chỉ là … một vài tộc người da đỏ có quan niệm không đội mũ là không phải phép lắm.

- Chú có chiếc nào gắn lông chim đại bàng không?

- Không, đó là kiểu của những tộc người da đỏ khác. Có thể trước kia bọn chú cũng có những cái mũ như thế. Nhưng đa số những chiếc mũ cổ xưa của bọn chú có gắn đầu các con vật cơ.

- Chú có tấm ảnh nào cho cháu xem không?

- Ờ, chưa có, - tôi đáp, - xin lỗi cháu nhé.

- Chán quá.

- Phải.

- Chú có chơi Neo – Teo không?

- Ồ, có chứ. Dĩ nhiên, chú rất thích Neo – Teo, - Ngón tay cái của tôi lại ngứa ngáy muốn mở điện

thoại ra nhưng tôi ghìm chặt nó lại.

- Trình của chú bao nhiêu?

- À, ba mươi hai.

Nó hít vào một hơi:

- Cháu bảy mươi.

- Oa, - tôi nói,- này, có phải mẹ cháu nghĩ ra trò ấy không?

- Vâng, - thằng bé đáp, - thế chú có những hình đại diện gì?

- Ờ, chỉ có mỗi hình vệt máu hình chuồng vẹt thôi.

Nó lại hít vào một hơi.

- Chú có muốn thử tìm ngọc bích trong hẻm núi không?

- Ờ, chú không giỏi như…

- Cháu sẽ giúp chú lên tay mà.

- Ờ…

- Mẹ không nghĩ chú Jed muốn chơi bây giờ đâu, - Marena nói.

- Lát nữa ta chơi vậy nhé, được không? – Tôi đề nghị.

- Khi nào ạ? – Max hỏi lại.

- Để sau, - Marena nói.

- Con ghét "để sau".

- Nếu con lên được một trình nữa thì con sẽ giúp chú Jed thoát ra dễ dàng hơn nhiều khi chú ấy vào, - Marena nói.

Max phì ra một hơi bực bội. Nó che mắt, bịt tai lại và vung vẩy cái găng tay một cách có chủ ý. Thỉnh thoảng nó lại quay đầu sang hướng này, hướng khác và thổi phì phì, giả cách như đang thổi ống xì đồng. Ít ra thì nó cũng không nhổ nước bọt.

- Tôi cá là anh đang nghĩ tôi phản ứng thái quá.

- À, không, bất cứ ai…

- Chỉ vì, tôi là một bà mẹ nên tôi hay giật mình, cảm giác đó cũng như khi ta rời khỏi thành phố vào ngày thứ Hai và đến tận bây giờ vẫn chưa đi đủ xa khỏi đó, cho nên…anh biết đấy, như khi anh có hóoc-môn bản năng bảo vệ con non ấy mà. Bất cứ ai lại gần hang tôi và nhìn con tôi với ánh mắt là lạ sẽ nhận được một vết nanh vào động mạch cảnh.

- Tôi nghĩ cô làm thế là đúng, - tôi đáp, nhưng lại nghĩ: "chả hiểu gì sất".

Cô ta chuyển màn hình sang kênh CNN trong nước. Có một bức ảnh minh họa chụp một luống hoa hình đầu chuột Mickey tại công biên Disney Word.

- Bật tiếng lên, - Marena ra lệnh.

- *…Anne-Marie García-McCarthy, tuyền…truyền hình trực tiếp từ Winter Heaven. Tôi sẽ quay trở lại lúc sáu giờ. Bây giờ mời anh, Ron.*

- *Cảm ơn, Anne-Marie,* - giọng của Ron tiếp tục, - *cảm ơn chị đã ở đó để ghi hình. Tất cả chúng tôi đều mong gặp lại chị. Xin chào, tôi là Ron Zugema ở Orlando.* – Anh ta ngừng lại một lát. – *Cảnh sát tại khi vực Công viên Orlando thông báo có hơn năm trăm khách viếng thăm công viên đang được chăm sóc y tế do ngộ độc thức ăn. Các nhân viên y tế cho biết tám nạn nhân đã chết vì những chất độc chưa xác định."*

Cảm giác sợ hãi quen thuộc hơi nhói lên đâu đó dưới bụng tôi, anh bạn cũ đó vẫn chưa gõ cửa mà mới chỉ báo trước cho tôi biết vài lời rằng anh ta có thể sẽ muốn ghé qua một lúc nào đấy.

- *Ngoài ra, còn có một báo cáo chưa được xác minh cho biết vài người khác đã chết do tiếp xúc với nạn nhân, nhưng những người này vẫn chưa được xác định. Ngay lúc này, người dân và khách du lịch đang được cảnh báo tránh xa khu vực công viên trung tâm và luôn sẵn sàng gọi xe*

cấp cứu y tế. Đây là…

Marena nhìn tôi, vẻ mặt như muốn nói: tình hình này không lạc quan chút nào.

Đúng thế, không lạc quan chút nào, - tôi nhìn lại, - thực tế, nó…

Cô ta quay lại nhìn đường và thế là ngắt lời tôi. Cách lái xe của cô ta theo tôi là hơi ẩu, có lẽ cô ta tin tưởng đai an toàn, túi khí và những thiết bị hiện đại khác có thể bảo vệ cô ta. Nhưng tôi không nhận xét gì cả.

- *Ron Zugema đưa tin,* - Ron tiếp tục, - *bây giờ đến lượt chị, Kristin.*

- *Cảm ơn anh, Ron*, - một cái đầu tóc vàng hoe tiếp lời, - *Quả là một tình huống bi kịch đang định hình ở đây. Xin chào các quý vị, bây giờ là ba giờ bốn mươi hai phút chiều, đây là WSVN TV. Tôi là Kristin Calvaldos. Thời điểm sôi động giữa mùa giải lại đến với các fan hâm mộ bóng đá khi…*

Marena tắt màn hình.

- Anh nghĩ sao? – cô ta hỏi.

- Tôi không biết nữa, - tôi trả lời, - nó không có vẻ nghiêm trọng…ý tôi là khi có người bị giết, luôn luôn…

- Tôi hiểu, - cô ta nói, - phải, những chuyện như thế này hoàn toàn có thể xảy ra.

- Phải.

- Ừm, vậy, nếu chuyện này không có gì nghiêm trọng thì tôi xin lỗi đã kéo anh ra khỏi nhà.

- Không, có sao đâu, - tôi đáp. – Tôi thích đi xe mà. Thích có người chở.

- Tôi sẽ gọi vài cuộc gọi, - cô ta nói.

- Được thôi.

Tôi cũng đeo tai nghe của mình lên. Để tỏ ra không kém cỏi. Tôi bắt đầu gọi điện và gửi e-mail cho vài người bạn. Té ra là tôi cũng chẳng nhiều bạn bè lắm. Tôi bắt đầu gọi cho các cơ quan và doanh nghiệp, như Trung tâm cộng đồng và trường Rurai Grace. Hầu hết mọi người đều đã ra ngoài. Tôi không biết nói gì, đành bảo rằng tôi muốn cảnh báo trước cho họ vài việc và sẽ gọi lại sau. Trong lúc đó, tôi đồng thời lướt mạng trên điện thoại xem có tin tức gì mới không. Mạng rất chậm và nhiều trang bị lỗi không tìm được máy chủ. Cuối cùng, tôi cũng vào được một trang gọi là TomTomClub, một trang không chính thức, gần như hoạt động ngầm, chuyên đưa tin nóng về các tệ nạn trong bộ máy công quyền địa phương, được sự ủng hộ của những người theo đảng Tự Do, các cựu chiến binh bất mãn, các nhà lý luận và phong trào có cái tên *Hợp pháp hóa mọi thứ*. Việc này thực chất chỉ là một vài tin tặc nào đó nghe lén và ghi lại những câu chuyện của cảnh sát và quân đội trao đổi với nhau, chọn lấy chuyện nào hay ho nhất và đăng tải lên mạng gần như tức thời, kèm theo bình luận riêng của họ. Trong này họ bàn tán với nhau rằng dù chuyện gì đang xảy ra ở công viên đi chăng nữa thì số người chết cũng nhiều hơn rất nhiều so với con số báo cáo. Các phòng cấp cứu của hai bệnh viện Orlando Regional và Winter Park Memorial đang quá tải. Ngoài ra chỉ còn một đám cháy ở Kissimmee, có lẽ do những người phá rối gây ra. Chắc người dân đang cố rời khỏi Epcot nhưng lính bảo vệ không để họ đi.

- Được rồi, gọi lại cho tôi nhé, - Marena nói. Cô ta tháo tai nghe ra và xoa xoa tai. – Ai cũng nói mọi rắc rối chỉ ở quận Cam thôi, - cô ta nói với tôi, - tốt nhất là ta cứ đi xuống phía nam.

Tôi trả lời một câu thờ ơ rằng tôi thấy thế cũng ổn hoặc đại loại vậy.

- Jeep ***(Gọi chiếc xe)***, tính thời gian đi từ đây tới Miami.

Một thông báo hiện trên màn hình cho biết thời gian đi sẽ lâu gấp đôi bình thường. Tôi nhìn sang cô ta, nhưng cô ta chỉ nhìn thẳng phía trước. Nhìn nghiêng, khuôn mặt cô ta ít đáng yêu và nom kênh kiệu hơn. Cô ta rẽ vào đường 91 và cắt ngang đầu một chiếc xe nhà di động Winnebago lớn. Một chiếc máy bay hình thù kỳ dị bay ù ù phía trên đầu ở độ cao dưới hai ngàn *feet*. Max vặn vẹo người dưới sợi đai an toàn.

- Loại máy bay gì thế nhỉ? – thằng bé hỏi.

- Mẹ không biết, - Marena đáp.

- Đó là một chiếc Grumman AEW Hawkeye, - tôi nói, - Cái thứ kỳ dị ấy chuyên dùng để lấy mẫu khí.

- Ác chiến thật, - Max nói. Suốt dọc đường nó cứ quay lại đằng sau để nhìn ra ngoài.

- Phải, - tôi đồng tình.

- Này, anh xem, - Marena hạ giọng nói. – Nó đã bay vòng vòng phía trên MagicKingdom ít nhất một giờ đồng hồ rồi.

Cô ta chạm vào hai biểu tượng nào đó và hình ảnh thu từ vệ tinh hiện lên trên màn hình.

- Hiện trên màn hình ghế khách, - cô ta ra lệnh cho chiếc máy.

Hình ảnh hiện lên cả màn hình bên cạnh tôi. Tôi chờ được nhìn thấy hình ảnh từ một vệ tinh Google Earth lỗi thời nào đấy, nhưng hóa ra nó lại là từ một trang gọi là 983724jh0017272.gov, và là hình ảnh trực tiếp. Đó cũng không phải những hình ảnh lờ mờ của Cơ quan quản lý khí quyển và đại dương quốc gia. Đó là thông tin của quân đội. Màn hình hiện lên dòng chữ 3324CC6/92000 FT/W4450FT/ORLANDO/ HIệN TạI. Tôi nhận ra hình dáng của hồ Apopka nằm bên phía tay trái, nhưng hình ảnh rộng quá nên tôi không nhìn thấy mốc nào cả.

- Hê, hay thật đấy, - tôi nói, - tôi không hiểu sao cô làm được.

- Tôi cá anh nghĩ tôi làm việc cho chính phủ.

- Ờ… cô biết đấy, tôi nghĩ ai cũng…

- Chỉ cần một dòng mật mã là anh vào được ngay thôi mà.

- Tuyệt thật, - tôi nói. – Chúng ta phóng to hình ảnh hơn được không.

- Không, nhưng cứ vài phút một lần nó sẽ tự động phóng to hình.

- Tuyệt.

Cô ta vòng xe tránh xác một con thỏ đã bị chẹt gần nát bét. Mang nó đến Cung điện Tứ Xuyên ***(một nhà hàng ẩm thực Trung Quốc)*** thì ngon đấy, tôi nghĩ.

- Sao mọi chuyện lại xảy ra vào ngày hôm nay nhỉ? – Marena thắc mắc, - đáng ra nó phải xảy ra từ ngày hôm qua rồi chứ.

- Tôi không biết. Hôm qua không có ai bị sao à?

- Tôi đoán là không.

- Ừ

- Anh không nghĩ chuyện này có liên quan, phải không?

- Ừm… không hẳn, - tôi đáp. – Có lẽ chuyện này… tôi cũng không biết nữa, kẻ nào gây ra chuyện này hẳn đã xem cuốn Thư tịch và cũng có suy đoán giống tôi .

- Chưa ai được xem cái cuốn Thư tịch chết tiệt ấy cả. Ý tôi là, số người đã đọc nó có thể đếm được trên đầu ngón một bàn tay. Chắc lại do một cái đầu đội khăn xếp ***(ý chỉ người Hồi giáo)*** nào đó gây ra thôi. Tôi đánh cược đấy.

- Tôi chắc là cô đúng.

Marena gọi khoảng mười lăm cuộc gọi trong vòng năm phút, cho đài CNN trong nước, Bloomberg ***(một hãng tin tức lớn của Mỹ)*** trong nước, cho Dự án cảnh báo sớm dân sự, cho cảnh sát Orlando, cho cảnh sát bang và cảnh sát khu vực công viên. Theo những gì tôi nghe được, những cuộc gọi hình như không đem lại kết quả. Cô ta gọi đến trường tiểu học của Max, văn phòng của Warren ở Orlando và ít nhất năm người bạn, thúc giục họ rời khỏi thành phố. Cô ta không quên nhắn tin kèm theo tất cả các cuộc gọi. Cô ta cố gọi cho Taro, cho phòng thí nghiệm của Taro, và tất cả các số máy ở đó. Chẳng được gì cả. Chẳng đánh động được ai. Tôi cũng lây cái tâm trạng ấy và bắt đầu nhắn tin đến hòm thư ở Mexico City của Không Đời Nào và yêu cầu anh ta gọi lại. Tôi gặp được bà Villanueva trên điện

thoại bèn xui bà ta đưa cả gia đình và bất cứ ai quen biết lên xe và đi xuống phía nam. Bà ta cứ hỏi mãi: *"¿Qué?"¿Por qué?"* ***(Sao cơ? Sao lại thế? - tiếng Tây Ban Nha)*** nên cuối cùng tôi chỉ nói *" Por favor"* ***(Xin chị đấy - Tiếng Tây Ban Nha)*** rồi thôi. Tôi lại cố liên lạc lại với Không Đời Nào.

- Tôi phải đỗ lại chỗ nào có máy rút tiền tự động mới được, - Marena nói.

Tôi hỏi lại xem có phải câu đó là nói với tôi hay không. Đúng là nói với tôi. Tôi liền bảo:

- Tôi có ít tiền mặt.

- Không, tôi phải đỗ lại thật mà. Tôi chỉ còn có năm *cent* thì phải.

- Tôi nói nghiêm túc đấy. Tôi có mang theo tiền dự phòng khẩn cấp. Tôi có… ờ… nhiều lắm. Cô không phải đỗ lại đâu. Vả lại, có khi những cái máy ấy không hoạt động cũng nên. Vả lại, tôi biết cô là người tử tế.

- Cái gì nhiều lắm cơ? – cô ta hỏi. Tôi giải thích. Cô ta nói được thôi, sẽ không đỗ lại. Cô ta có vẻ bớt căng thẳng một chút. Không khí chung trong xe là hoảng hốt nên cả hai chúng tôi đều không dám quay về hướng Disney World trước ngày mai, cho dù đó chỉ là cảm giác sợ hãi lây nhau.

- Xin lỗi, - một giọng nữ vọng ra từ điện thoại di động của tôi, - số thuê bao bạn gọi hiện không liên lạc được.

- Anh đang trục trặc gì với cái điện thoại à? – Marena hỏi.

- Tôi á? – tôi hỏi lại. – à, phải.

…chỉ với năm mươi *cent*, - tiếng trả lời tự động vẫn tiếp tục, - chúng tôi có thể giúp bạn thực hiện lại cuộc gọi hai phút mỗi lần…

- Tôi chẳng gọi được cho ai cả, - Marena nói, - tôi thử gọi vào máy anh nhé, được không?

Tôi trả lời được và tắt cuộc gọi đang dở.

- Gọi cho Jed DeLanda, - Marena ra lệnh cho chiếc điện thoại. Tôi ngơ ngẩn giơ điện thoại của mình lên cao cứ như là làm thế nó sẽ bắt sóng tốt hơn không bằng, mặc dù tín hiệu phải được chuyển tới một ăng-ten, lên vệ tinh ngoài không gian, xuống một ăng-ten khác rồi mới quay lại đây. Tóm lại là cái máy không rung.

- Chẳng có gì hết, - tôi nói, - xin lỗi.

Có lẽ họ, chẳng biết được thời buổi này *họ* ấy là ai, đã rút phựt ổ cắm của cái máy cung cấp dịch vụ điện thoại di động rồi.

Tôi chuyển sang dùng dịch vụ của Panaudio, một dịch vụ mới thông qua hội thoại sử dụng giao thức Internet, được coi là có thể kết nối với bất kỳ thiết bị liên lạc nào. Ít nhất thì nó cũng được FBI sử dụng. Marena làm theo và chúng tôi nối máy được với nhau. Một cảm giác thật dễ chịu. Tuy nhiên, bên ngoài xe, tình hình liên lạc vẫn không ổn lắm. Tôi gọi được cho một số người, nhưng không gọi về được điện thoại nhà mình, không gọi được cho ai ở Indianatown và không gọi được cho Không ĐỜI NÀO, Skype, UMA và ba dịch vụ giao thức Internet lớn khác đang hoạt động. Chấp nhận đi, Jed, cánh cửa để mày báo động cho người khác, hay nhận sự giúp đỡ của người khác, đã sập lại rồi.

Tôi nghiêng màn hình điện thoại đi để Marena không nhìn thấy vào vào trang Schwab***(một trang về đầu tư chứng khoán trên mạng)***. Cổ phiếu của Disney đã ngừng giao dịch. Dấu hiệu xấu đây. Tôi kiểm tra các giao dịch quyền chọn ngoài phiên trên sàn Chicago. Giá ngô đang đi lên. Chết tiệt, lũ con hoang ấy phản ứng nhanh thật. Ngũ cốc có điểm thú vị là chúng luôn tăng giá sau khủng hoảng, dù là khủng hoảng nhỏ. Chủ tịch hội đồng quản trị chỉ cần vấp một ngón chân thôi là giá ngô tăng ngay lập tức. Tuy nhiên, nếu có bất kỳ một "Đại gì đó Thế giới lần thứ III" đến gần thì các lệnh giao dịch quyền chọn sẽ lại không khớp được. Tiền mặt mất giá. Nếu có khủng hoảng thực sự thì ngay cả vàng, bạch kim hay bất cứ kim loại nào khác cũng mất giá vì một cú sốc kinh tế lớn sẽ khiến các thủ tướng…

- Mẹ? – Tiếng Max nói ngay sát tay tôi, - xem này, con xuống được tầng địa ngục thứ chín rồi này!

- Mẹ!

- Mẹ không xem được ngay bây giờ,- Marena nói, - nhưng tuyệt đấy.

- Phải, rất ấn tượng đấy, - tôi nói.

- Mẹ sẽ xem khi chúng ta đến nơi,- Marena nói. – Này nhìn kìa.

Cô ta chỉ tay ra ngoài cửa sổ, lên trời. Hai quả khí cầu Aeroscraft đang lượn trên cao với những sợi thừng neo đu đưa như râu cá trê.

Max nhìn lên. Nó ngồi lại chỗ cũ, vào lại ván chơi và đi tiếp vào Bolgia Nono ***(Tầng địa ngục thứ chín)***. Dân chơi *game* nào cũng sẽ làm thế. Tôi dùng điện thoại để vào xem trang Cảnh báo dân sự của DHS. "…KHUYẾN CÁO NGƯỜI DÂN ĐANG ĐI CHUYẾN NÊN ĐI VỀ PHÍA NAM HOẶC TÂY NAM". Dòng chữ viết như vậy, ừ, thì chúng tôi đang làm thế đây. "NHỮNG NGƯỜI KHÁC NÊN Ở YÊN TRONG NHÀ HOẶC NƠI LÀM VIỆC".

Quái quỷ thật.

Tôi kiểm tra hệ thống an ninh nhà mình tại Indiantown. Cửa vẫn khóa, máy phát điện vẫn kêu o o, và trên máy quay, mọi thứ đều có vẻ ổn. Tôi kiểm tra các chỉ số của bể cá cảnh. Toi rồi, bể nuôi san hô sừng của tôi hỏng rồi. Mức amoniac đang lên quá cao. Nhiều năm nay rồi, tôi vẫn điều chỉnh sao cho nó có thể tự vận hành trong vòng một tuần, nhưng thực ra chẳng bao giờ được thế cả. Lenny đang ở cái chỗ quái quỷ nào nhỉ? Chỉ thêm ba ngày thế này nữa thôi là cái bể của tôi sẽ thành con kênh Love ***(Con kênh lớn ở Mỹ, được coi là một thảm họa môi trường khi người ta phát hiện ra 21.000 tấn chất thải được chôn gần đấy)*** thứ hai. Tôi liên lạc với đám cùng hội trên StrategyNet. Chỉ có hai người đang vào mạng, mà lại ở tận Nhật Bản. *Giúp tớ phân tích các số liệu liên quan đến tình hình hiện tại ở Orlando, Florida,* - tôi viết cho họ, - *chúng tớ đang ở đó, tớ sẽ gửi các cậu thông tin thực địa nếu có. Khẩn. Cảm ơn. Jsonic.*

Chúng tôi rẽ vào đường 95 và đi thẳng xuống phía nam. Giao thông trên tám làn đường có vẻ đông đúc hơn thường ngày, nhưng cũng không đến nỗi như ngày tận thế. Và cứ đi theo cái cách người ta điều khiển xe thì có thể đoán tâm trạng họ cũng bình thường thôi.

Hừm. Nếu tình hình trở nên thực sự nguy hiểm, thì thứ nên mua vào bây giờ, - tôi nghĩ,- là vũ khí. Tôi vào lại trang Schwab, đặt lệnh mua cổ phần của Halliburton, Bechtel và Raytheon ***(các công ty hóa chất và dịch vụ quân sự)***, mỗi công ty 3,000 cổ. Nghĩ đi nghĩ lại, tôi lại đặt mua thêm vài trăm cổ phần của General Electric. Các lệnh mua có vẻ xong xuôi ổn thỏa, nhưng khi tôi kiểm tra lại thì hóa ra giao dịch đang tạm ngừng trên tất cả các sàn. Tiên sư nó. Tôi gập bàn phím lại. Nó sập xuống đánh cạch một cái rất lạnh lùng. Tôi nhìn quanh. Hình như có tiếng máy bay gầm ghì trên đầu nhưng tôi cũng chẳng buồn kéo cửa kính xuống để nghe cho rõ hơn. Hừ, không khí căng thẳng rồi đây. Đây có lẽ là lúc thích hợp để vỗ vai làm yên lòng cô Park một cách thật đàn ông. Nhưng mặt khác cô ta cũng có thể cắn đứt tay tôi.

- …không sao đâu, thế cũng tốt, - cô ta đang nói qua điện thoại. – Cứ đẩy vào một cái giường cũi hay gì cũng được. Thế nhé.

- Này cậu, ở đây, - Max nói với ai đó trong trò chơi Neo- Teo, - ở đây. Con Blister ngã rồi.

- Hãng của tôi có sở hữu một khách sạn trên đường Collins, tên là Roanoke thì phải, - Marena nói. – Họ sẽ lo cho chúng tôi. Nhưng phòng của anh có thể rất nhỏ đấy.

Tôi đáp rằng tốt quá. Mặc dù cứ với tốc độ này thì sẽ phải ngồi xe thêm năm tiếng nữa. Chúng tôi đi ngang qua một tấm biển quảng cáo chuyến khám phá động vật chân đốt trên đảo Vẹt Rừng Già. Nó đang hiện hình ảnh một con rết vàng khổng lồ đang tấn công ống kính máy quay.

Tôi chợt nghĩ ra một chuyện.

- Này, tôi đang nghĩ là, - tôi lên tiếng, - vấn đề với…

- *Aigo jugeta!* – Marena ra lệnh, mắt nhìn vào màn hình điều khiển xe. Hình ảnh truyền từ vệ tinh được phóng lớn lên như cô ta vừa ra lệnh, nhưng tôi vẫn phải mất một phút mới phân biệt được những

gì chúng tôi đang nhìn thấy. Từ trên cao nhìn xuống, chỗ nào trông cũng lạ vì anh có thể thấy các nóc nhà tráng nhựa lòe loẹt, các tán cây và tất cả những thứ khác. Cuối cùng tôi nhận ra được tòa nhà tàu lượn vòng siêu tốc SpaceMountain và các ngọn tháp thu nhỏ của lâu đài Lọ Lem. Vệ tinh đang tập trung vào khu vực *Magic Kingdom.*

Tôi cho dừng hình, đưa con trỏ vào giữa công viên – tức là sân trước của lâu đài Lọ Lem, nằm điểm tận cùng phía bắc của Main Street USA, hay còn gọi là điểm trung tâm. Tôi phóng to và tăng độ nét hình. Trời đất ơi, - tôi nghĩ, - họ biết hết. Sự thật là họ đã biết hết.

10

Sáu con đường gặp nhau tại điểm Trung tâm, hợp với nhau thành một đường hình xoáy tròn. Chính giữa là một bồn hoa cũng hình tròn, giồng lay-ơn và hoa trạng nguyên, bao quanh tượng đài "Bằng hữu", tạc hình Walt và chuột Mickey. Có những mảnh gì đó dật dờ quanh bồn hoa như những mẫu hoa giấy *confetti* lớn, chúng đọng lại dưới các tán cây và quanh các ki-ốt. Nếu coi những cái cây có kích thước bằng những thanh ray trong mô hình tàu hỏa có độ thu nhỏ bằng 1 phần tám mươi bảy kích thước thật thì những mảnh hoa giấy mới được coi là kích thước bình thường. Một mảnh nằm ngay chính giữa, ở vị trí một giờ so với bức tượng, nhìn nó là lạ mà cũng quen quen, và khi độ nét được tăng lên, nó dần hiện thành hình bộ trang phục hóa trang thành chú chó của chuột Mickey, to tướng và xù xì, trải ngửa trên nền đá lát đường hoa văn lấm chấm, với cái đuôi đen thẳng đơ chỉ về hướng tây. Khó nói chắc, nhưng có vẻ vẫn còn người chui trong bộ quần áo. Còn một bộ nữa, có lẽ là trang phục của viên tể tướng trong phim *Aladdin*, nằm nhăn nhúm dưới mép màn hình. Tôi nhìn xiên vào những mảnh *confetti*. Có những hình thù gì đó trăng trắng, cong queo và góc cạnh bên trong, và không hề giật mình, tôi nhận ra chúng là những cơ thể người, đủ mọi kích thước, nhưng hầu hết là nhỏ. Ôi, quỷ thần ơi, tôi cố lấy tay che ánh nắng và ghé mắt nhìn gần hơn nữa vào màn hình. Tất cả đều méo mó hình dạng, bám dính lấy nhau, co mình lại…ôi, lạy chúa…thật thương tâm. Chúng co quắp lại, run bần bần. Lạy chúa, lạy chúa. Có đôi khi, anh nhìn thấy ai đó, dù ở cách cả dặm, nhưng anh cũng biết họ không thể sống sót. Và dưới kia đang có quá nhiều người không thể hy vọng tất cả cùng sống sót. Nhân viên cấp cứu đâu? Cảnh sát đâu? Trời đất ơi. Cái gì đã gây ra cảnh này thế này?

Qua hình ảnh này, tôi đoán là ở khắp các khu vực khác trong công viên, người ta đều bị như vậy, họ cố chạy đến đây và không chạy xa hơn được nữa. Chuyện này diễn ra đã bao lâu rồi nhỉ? Nó không thể xảy…tôi cũng không biết nữa, hẳn là nó…

- Tệ thật đấy, - Marena nói.

- Đó không phải điều đã xảy ra, - tôi nói, - ý tôi là đó không phải là ngộ độc thức ăn.

- Không hề.

Cô ta quay đầu lại và kiểm tra Max. Nó không thể nhìn thấy màn hình từ chỗ đang ngồi, nhưng nó đang liếc chúng tôi bằng một mắt, dù vẫn đang chơi điện tử, người hơi nhổm lên nhổm xuống và hạ gục những con quái vật bằng các tia vô hình.

- Nó chắc chắn phải là thứ gì đó như VX, - tôi nói, - hoặc một vài loại…

- Nó là cái gì thế?

- Là khí gas, - Tự dưng, tôi nghĩ đến nhân vật Buddy Love trong phim *Giáo sư điên* khi anh ta nói câu ấy, - Nó là một loại khí chết người được vũ khí hóa…

- Rồi, rồi, đừng nói ra điều gì đáng tởm quá nhé, được không? Nó chỉ giả vờ không nghe thấy gì thôi.

- Sao cơ? Tôi thắc mắc, - à, phải rồi, - Tôi phải mất một giây mới hiểu ra ý cô ta là Max đang để tai nghe, và mất hai giây nữa để đoán ra cô ta cố ý dùng một từ cổ để thằng bé không hiểu được. Thi thoảng tôi cũng hơi chậm hiểu.

- Cô biết đấy, bởi vì, những người này thậm chí không tìm cách chui vào những chỗ trú ẩn, họ chỉ…

- Thôi đi, được chứ? – cô ta nói, vươn tay ra trước mặt tôi và tắt xoẹt màn hình. Tôi nhìn sang cô ta. Cô ta đang nhìn thẳng phía trước, hàm hơi động đậy như thể đang nghiến răng. – Đừng nói gì hết.

- Xin lỗi.

Mày là thằng đần, Jed. Thằng đần. Bốn lần ngu đần. Được rồi, bình tĩnh đi. Đừng làm thằng bé sợ. Nhưng thể nào chẳng có ai đó trong trò Neo – Teo nói cho thằng bé biết chuyện ấy ngay bây giờ. Tôi chợt bắt gặp cái cảm giác chán ghét rằng càng già đi, con người ta càng ít cảm giác choáng váng, đau buồn hay giận dữ. Khốn nạn thật. Lũ trẻ. Có bao nhiêu đứa ở đó? Có lẽ chuyện này chỉ xảy ra trong khu Magic Kindom thôi, không phải khắp Disney World. Có lẽ nhiều người đã thoát ra được hoặc không bị ảnh hưởng gì. Mẹ kiếp. Tôi phải ráng không hình dung ra những tiếng kêu gào. Đó là thứ tệ hại nhất trên đời. Tôi không phải là fan hâm mộ nhiệt thành của giống người, nhưng tôi nghĩ ai cũng có chút bao dung với trẻ nhỏ, trước khi chúng lớn lên, trở nên bẩn tính và ngu xuẩn một cách lộ liễu. Điều đó không có nghĩa là tôi không muốn có mặt người khác trong nhà hay gì, nhưng…Thôi bỏ mẹ rồi, tôi nghĩ. Tôi có một cái mặt nạ NBC, tức là mặt nạ chống các chất phóng xạ, tác nhân sinh học và hóa chất, nhưng tôi lại để nó ở nhà. Ngu thật. Khẩu Heckler và Koch P7 cũ Sylvana cũng ở đấy, nhưng tôi không có giấy phép sử dụng vũ khí nên xách nó theo cũng không phải là ư hay. Tuy thế, đáng ra tôi vẫn nên mang nó theo. Trong hoàn cảnh này…

Chiếc xe vấp phải ổ gà và tôi đập đầu vào cái màn hình nóng rẫy, - Au, - tôi nói, - tôi không sao.

- Những nhân vật giả trang này thật kỳ dị, - Marena nói.

- Cái gì kỳ dị cơ?

- Những nhân vật hoạt hình giả trang lớn ấy, anh biết không? Họ đều là cảnh sát đấy. họ có đủ mặt nạ phòng hơi gas, thiết bị điều hòa không khí, kính phát hiện khí mê-tan, điện đàm, súng sốc điện và mọi thứ khác ngay ở đó.

- Ờ, có thể sự việc xảy ra quá nhanh. Hoặc loại khí đó có thể xuyên qua được cả màng lọc.

- Hừm.

Chúng tôi vượt qua con kênh Hungryland Slough. Một tấm biển báo ghi "Đường cao tốc tưởng niệm Moroso". Và sắp đến, - tôi nghĩ, - sẽ là sông Chết và thung lũng Xấu hổ, nhớ dừng lại ở thành phố Đổ nát và đón ngài Chán nản lên xe.

- Được rồi, cứu tớ đi, - Max nói qua tai nghe với ai đó trong trò Neo-Teo, - Lần sau, ngay khi nó ngã xuống, chúng ta sẽ đồng loạt bắn sang mụ phù thủy Jade nhé, lý do ta xử lý nó cuối cùng là vì da nó rất dày, lâu chết lắm.

- Dù sao, anh cũng đã đúng, - Marena nói.

- Tôi cũng không biết nữa, - tôi đáp, -không, tôi đã làm mọi người cuống quýt lên, đáng ra tôi nên…

- Nghe này, Jed. Tôi biết tôi chưa đủ hiểu anh để nói câu này, nhưng đừng bắt đầu bằng câu ấy, được chứ?

- Ừ, được, - Tôi định hỏi, hay nói với cô ta câu gì đấy, nhưng giờ thì tôi quên tiệt.

- Dù sao, nếu chúng ta ngăn chặn được chuyện này thì có nghĩa là cuốn Thư tịch sai.

- Sao…ồ, không, không, không phải thế đâu, - tôi đáp, - nó không phải một quy luật siêu nhiên, nó chỉ là một khả năng có thể xảy ra.

- À há.

- Nó không nhìn thấy trước tương lai, nó chỉ nhìn vào các hiện tượng và để đưa ra suy đoán có cơ sở hơn thôi.

Marena không trả lời. Tôi cũng ngậm miệng lại. Chết tiệt, tôi nghĩ, mình thà gọi điện đe dọa đánh bom và ngồi tù còn hơn là thấy cảnh này. Những đứa trẻ ấy đang hưởng một ngày thật hạnh phúc, chúng vui vẻ và đùng một cái, tất cả sụp đổ vĩnh viễn. Chia sẻ sự đau đớn với lũ trẻ như vậy không phải là quá nhiều. Đó thực là sự thất vọng. Phải lớn lên đã là ngán ngẩm lắm rồi, nhưng khi tất cả mọi chuyện cùng ập xuống đầu cùng một lúc thì anh biết là chẳng gì có thể xoa dịu được chuyện đó và thà rằng thế giới này chưa từng tồn tại .

Tôi vào xem trang tin địa phương bằng điện thoại của mình. *"... Phòng cảnh sát bang tại quận Cam, - đó là giọng của cô gái có cái tên Kristin, - cho biết các báo cáo được đưa ra lúc trước về một vụ tấn công bằng khí gas là vô căn cứ. Ron?*

- Cảm ơn chị, Kristin, Người dân đang làm tắc nghẽn đường các tuyến đường cao tốc, - Giọng Ron tiếp lời. – *Trên các đường dốc, đường nhánh và ngay cả trên các tuyến đường ngoại ô, những người đi nghỉ và người dân Florida đang tháo chạy khỏi khu vực trung tâm bang lo sợ về chất độc hóa học hay một vụ tấn công bằng khí gas theo kiểu quân sự nào đó chưa được xác minh tại Orlando, bất chấp việc National Guard* ***(National Guard: Lực lượng quân đội có nhiệm vụ bảo vệ an ninh nước Mỹ)*** *vừa cảnh báo người dân nên ở trong nhà, và rằng thời điểm cần di tản…(một sự ngừng lời đầy ẩn ý)…đã qua. Đối với một thành phố du lịch lớn như vậy, đây quả là…*

Tôi tắt phụt tiếng. Mẹ nó, - tôi nghĩ, - họ chẳng biết gì sất. Hoặc đó đơn giản là những thông tin hoàn toàn mị dân…

- Jed này? – Marena gọi.

Tôi thưa.

- Ngay cả khi họ nói chạy dạt đi như thế chẳng để làm gì, tôi nghĩ tôi vẫn cứ muốn chạy. Như vậy được không?

Tôi trả lời tốt thôi.

- Và mọi người đều nhất trí rằng hướng nam đồng nghĩa với an toàn, phải không? Vậy tôi sẽ tiếp tục chạy theo đường 95.

- Nhất trí, - tôi đáp.

- Xin lỗi vì có thể đã kéo anh khỏi công việc thường ngày vì một chuyện không đâu.

- Ồ, không, - tôi đáp, - không đâu, cảm ơn đã cứu mạng tôi. Nếu tôi cứ ngồi quanh quẩn ở đó, cô biết đấy…

- Đừng nhắc đến chuyện ấy, - cô ta nói.

- Không được đâu, - Max nói, - cậu không thể đánh lại được Chúa tể thứ chín của Đêm tối nếu như chưa lên được cấp sáu mươi nhăm.

Tôi bật tiếng để nghe bằng tai nghe. "*... tấn công với một tỉ lệ chưa xác định.* – đó là giọng của Ron, - *có thể là một loại vũ khí phun hóa chất nào đó. Điều đó có nghĩa rằng mối hiểm họa ở ngay trong không khí và có thể lan khắp một khu vực lớn. Do một sự trùng trình nào đó, vẫn chưa có khu vực nào được xác định là có thương vong xảy ra. Chúng tôi sẽ quay lại sau phần tin vắn…*

Tôi chuyển sang trang C-SPAN. Có một vị dáng dấp như bác sĩ đang phát biểu trước một hội đồng nào đó. Ông ta đang liệt kê ra các triệu chứng. Đầu tiên là đỏ ửng, ngứa ngáy, đau đầu dữ dội, rộp đỏ và mất phương hướng. Những vết bong da không lành được. Những vết thương phồng rộp của các nạn nhân tại Trung tâm ung bướu Moffitt tại Tampa đang bị mở miệng trở lại, ngay cả những chứng vật như mụn đỏ hay cá đỏ cũng trở nên nguy kịch. Tôi lại bắt đầu thấy cảm giác ngứa ngáy rõ rệt đằng sau gáy. Gãi đi. Không, thề là không gãi nữa. Chuyển sang YouTube ***(YouTube: Một trang web chia sẻ các đoạn băng video)*** đi. Đoạn băng đầu tiên có hình đầu và vai của một phụ nữ có khuôn mặt sưng phù, đỏ rộp, chiếm hết cả màn hình. Ngay cả trên cái màn hình tí tẹo của chiếc điện thoại, tôi cũng nhìn thấy những đám nhọt màu hồng có nhân đỏ trên cằm và má trái. Tôi kích vào mũi tên.

- Chúng tôi đang ở Disney World, - bà ta nói, - Chúng tôi đến đây để nghỉ lễ Giáng sinh, - Bà ta rên rỉ, kéo dài từng từ vẻ đau đớn, - Và bây giờ chồng tôi đang…ông ấy…tôi thậm chí không thể diễn tả, ông ấy…ông ấy…thâật kiiinh khủng. – Bà ta ngừng lại và hỉ mũi. – tôi bị sưng phồng hết cả người lên. Không nhấc được cánh tay lên nữa. Tất cả bọn họ đều bị sưng phồng. Vậy mà chúng tôi đến đâây để nghỉ leễễ đấy! Và đây là Disney World, thật kiiinh khủng, kiiinh khủng…

Hừ, tôi tắt đi. Nghe có vẻ không đúng lắm. Tôi tìm thông tin về VX. Ở bất cứ trang nào, tôi cũng

đọc được thông tin hậu quả đầu tiên phải là buồn nôn, sau đó là đau thắt hoặc co giật, tiếp nữa là khó thở. Không thấy nói gì về nổi mụn hay phồng rộp cả. Có thể đó là dạng như hơi cay chăng? Nhưng các nạn nhân dường như không gặp vấn đề gì về khả năng nhìn cả. Và hắn nhiên đây không hề có gì giống với ngộ độc thịt hộp, bệnh than, nhiễm độc ri-xin hay những thứ tương tự. Hừm.

Chúng tôi đang đi qua sân bay lớn của quận North Palm Beach. Người và máy bay cứ cuống cuồng chạy đi chạy lại, nhưng chẳng có chiếc nào cất cánh cả. Phía trước chúng tôi, mặt trời cũng đang phồng to lên trên những ngọn thông màu nâu tối xỉn.

Tôi lại kiểm tra tin tức. Chẳng có gì mới, và vẫn chẳng có tin gì về những điều chúng tôi đã nhìn thấy qua vệ tinh. Đồ con hoang. Cả một lũ quan liêu. Tôi lướt qua các tin không chính thức. Chí ít, một vài bài cũng đưa tin có người đã thấy những hình ảnh trên vệ tinh đó – và họ phát hoảng lên, dĩ nhiên - nhưng dường như không ai biết chuyện gì đang xảy ra. Chết tiệt, - tôi nghĩ. Người ta cứ nghĩ chúng ta đang tiến đến thời đại của công nghệ thông tin, nhưng khi có chuyện nghiêm trọng xảy ra thì thông tin lại hiếm hoi đến mức kỳ cục. và người ta có cảm giác bị tách biệt lạ lùng. Mặc dù thực ra nếu anh tham gia đầu tư cổ phiếu hoặc giao dịch hàng hóa, hay anh chỉ cần hiểu biết về một lĩnh vực gì đó thôi – trừ những thứ đại loại như ca sĩ nhạc rốc hay mèo – anh sẽ nhanh chóng nhận ra rằng thông tin về những gì đang thực sự diễn ra lúc nào cũng hiếm hoi.

- Anh có nói với người nào mà tôi không biết không? – Marena hỏi. – Về cuốn Thư tịch ấy?

- Không, tôi không nói.

- Hoặc về những ngày tháng trong cuốn sách ấy?

- Tôi không nói với ai cả, - tôi đáp, - thôi nào, tôi là kẻ mắc chứng hoang tưởng đa nghi đấy. Tôi có tới hai mươi ba mật khẩu khác nhau và cứ hai ngày một lần lại đổi đấy. Tôi không nói gì với ai cả. Chỉ có cô và Taro thôi. Tôi thậm chí còn không kể với lũ sên của tôi.

- Được, tôi tin anh, - cô ta nói – xin lỗi anh nhé.

- Không sao, - tôi đáp, - tôi cũng đang nghi hoặc chuyện đó. – Tức là liệu có kẻ nào đó đã nhìn thấy hoặc nghe được chuyện về ngày nay trong cuốn Thư tịch và đi đến quyết định rằng điều đó có xảy ra hay không là phụ thuộc và hắn, và hắn đã khiến nó xảy ra. Nó cũng giống như câu chuyện về một gã ở Trung Quốc đã giết khoảng hai nghìn người gì đó bằng cách hòa ri-xin trong một hồ chứa nào đó và nói rằng hắn đang cố giết tất cả mọi người vì ngày phán xử cuối cùng đáng lẽ phải xảy ra hai tháng trước đó rồi. Những kẻ đó luôn nghĩ Chúa cần sự giúp đỡ.

Chúng tôi chạy qua Lake Worth, Lantana và Hypoluxo. Các cửa hiệu mở hai bên đường trương biển hiệu đề Xăng dầu, Thức ăn, Ngủ trọ, Burgers, Tacos ***(Burgers, Tacos: Các loại bánh kẹp ăn nhanh)***, Vỏ sò hiệu Sheila lấy từ Bãi Biển, Bánh mì Cheeburger, Câu lạc bộ Golf 'n' Flog S&M, Kem Twistee Treat, Xem tử vi, Xăm hình, Dưỡng sinh Trung Quốc, Thú cảnh lạ, Xỏ khuyên, Điện máy, Đồ thêu, Thú cảnh, Đồ khiêu dâm….

Điều mình đặc biệt không hiểu là, - tôi ngẫm nghĩ, - nhưng chuyện này thì có gì liên quan đến người Maya. Chẳng lẽ là vì người Maya chúng tôi ở đông quanh đây? Hay chỉ liên quan ở chỗ chúng tôi phải gánh lấy tai vạ? Có lẽ một vài người Maya nào đó sẽ bị tai vạ. Mình chẳng hạn, có thể lắm chứ. Mẹ kiếp. Tất cả đều là lỗi của mình. Ngay cả khi mình chẳng có lỗi gì.

Chúng tôi chạy rất nhanh qua thành phố Boca, nhưng đến Deerfield, xe chỉ chạy được với tốc độ trung bình ba mươi lăm dặm một giờ. Trên đường cao tốc, những ngọn đèn đường màu cam đã sáng. Đầu óc tôi, thứ mà tôi kiểm soát không được tốt lắm, cứ xoáy mãi vào cuốn Thư tịch. Có thể đó là lý do mà người của Warren đã đợi đến ngày mười tám mới công bố thông tin về cuốn sách trên tạp chí *Times,* tôi nghĩ, để nếu có chuyện gì xảy ra thật thì cũng đã quá muộn để trở tay. Hoặc kẻ nào đó trong công ty của Warren đã biết điều này từ trước. Hoặc chính họ đứng đằng sau vụ tấn công này. Không chỉ là chứng hoang tưởng của mày thôi.

- Tôi nghĩ lẽ ra chúng tôi nên lấy ý kiến của anh về cuốn Thư tịch sớm hơn, - Marena nói.
- Tôi không biết nên nói sao về chuyện này, - tôi đáp.
- Cứ nói những gì anh nghĩ.
- Ờ, cô biết không, nó có vẻ giống một sự trùng hợp ngẫu nhiên.
- Ý anh là gì?
- Không có gì, chỉ là, cô biết đấy, cuốn sách đã tồn tại hơn ba trăm bốn mươi tám năm, và rồi khi chỉ còn năm ngày trước ngày áp chót… thôi, bỏ qua chuyện này đi.
- Anh muốn nói gì vậy?
- Không có gì, - tôi đáp, - tôi chỉ, cô biết đấy…
- Anh muốn tôi nói cho anh biết chuyện gì? – cô ta hỏi, trong giọng nói có cái gì sắc lẻm như lưỡi dao cạo chém vào quả táo bọc đường. – Thôi được, thế này nhé, Warren là một thứ quỷ quyệt, như kiểu một công ty lừa đảo ấy, một thứ đại loại như SPECTRE ***(Burgers, Tacos: Các loại bánh kẹp ăn nhanh)***, anh biết chứ? Và chúng tôi đang cố reo rắc những chuyện này, chúng tôi đã làm giả mạo cuốn sách Maya, và bây giờ chúng tôi sẽ thủ tiêu anh. Nhưng trước tiên chúng tôi sẽ giải thích cho anh mọi điều, sau đó sẽ để anh lại trong một cái bẫy nham hiểm nào đó mà anh có thể thoát ra. Nghe thế nào?
- Rất hợp lý, - tôi đáp, - tôi chỉ…
- Có thể lỗi là của hai chúng ta, - cô ta nối, - anh đã bao giờ nghĩ đến chuyện ấy chưa? Có thể vì chúng ta đánh động mà khiến chuyện đó xảy ra. Kẻ nào đó thấy người ta nói tai họa sẽ leo thang vào ngày mai và hắn quyết định đẩy nó lên ngay từ hôm nay.
- Nghe này, - tôi nói, - tôi xin lỗi, chúng ta đừng…
- Chúng ta đừng đoán mò linh tinh nữa, - cô ta nói.
- Được rồi, được, tôi…
- Được rồi, đừng nói nữa. Tôi nói nghiêm túc đấy.

Miệng tôi ngậm lại. Chết toi, - tôi nghĩ, - giờ thì cô ta ghét mình rồi. Tôi liếc nhìn cô ta. Tôi không nói là miệng cô ta đang mỉm cười lại một cách nghiệt ngã, nhưng rõ ràng là nó có mím lại. Như tôi nghĩ là tôi đã nói, tôi gặp rắc rối trong việc phán đoán cảm xúc của người khác. Cô ta không cáu với mày đâu, Jed. Bình tĩnh nghĩ mà xem. Điều đang thực sự diễn ra là: cô ta đang cố tỏ ra như không có chuyện gì, nhưng trong bụng thì khiếp vía, không phải cho bản thân, mà cho Max. Cô ta là một bà mẹ. Mà các bà mẹ thì chẳng phải người nữa. Vậy nên, hãy thông cảm chuyện đó. Mày có thể không hiểu, nhưng có thể thông cảm.

Chúng tôi đến sông Miami, nơi đầu tiên có thể nhìn thấy biển. Trông nó có vẻ đáng yêu trong ánh chạng vạng. Một chiếc xe cấp cứu lao tới trên làn đường cho xe chạy về hướng bắc trống tanh. Trên xe có dòng chữ "ĐIỀU KHIỂN TỪ XA". Chí ít thì người ta cũng không để những người làm việc trong nhà nước phải tiếp xúc với nguy hiểm. Ở Cutler Ridge, giao thông lại lình xình trở lại, chỉ chạy được với tốc độ bốn mươi dặm một giờ. Chắc thiên hạ đã hóng được tin đồn. Chuyển động của những chiếc xe quanh chúng tôi có vẻ gì đó bất ổn, tôi đoán nó xuất phát từ cuộc trốn chạy khỏi hiểm họa mà tất cả vẫn hy vọng chỉ là tưởng tượng. Một tốp máy bay F- 18 xếp thành hình chữ V rít ầm ầm trên đầu chúng tôi, thẳng tiến về hướng bắc đến khu vực "đỏ". Đến vùng chuyên canh cam Naranja, xe chúng tôi chạy chậm chẳng khác gì khúc gỗ trôi dưới nước, trung bình không đến mười lăm dặm một giờ. Còi xe inh ỏi xung quanh. Chúng tôi bị huých mấy lần khi các xe khác muốn chen ngang. Marena lùi xe huých lại mạng hơn. Đánh xuỳnh một cái. Max rất khoái trá, nó nghĩ thế này giống trò ô tô điện. Một toán choai choai người Puerto Rico vượt qua chúng tôi trên những chiếc xe máy Yamaha, luồn lách giữa đám ô tô. Đi bằng phương tiện ấy được đấy, tôi nghĩ. Hay là ăn trộm một chiếc nhỉ? Phàm thứ gì có gắn cờ của nước Mỹ thì đều có thể coi là miếng mồi để bất cứ ai xâu xé một cách bình đẳng mà. Ta phải cướp của ai đó mới được. Ba chúng tôi ngồi trên một chiếc xe máy có được không nhỉ? Không, quên ngay

cái ý nghĩ này đi.

- Con lại khát rồi. – Max nói.

- Còn một hộp nước hoa quả cơ mà.

- Con uống rồi.

- Con chờ một lúc nữa được không? Nếu phải dừng lại trước khi lên được tàu, chúng ta sẽ kiếm thứ gì đó để uống quanh đây.

Thằng bé đồng ý.

Tôi quay lại kiểm tra mẩu tin nhắn đã để lại trên StrategyNet. Thật không ngờ, đám cùng hội cùng thuyền đã giúp được tôi. Cô đến năm mươi tám tin nhắn trả lời, vài cái có cả biểu đồ nữa. Một người bạn trên mạng – một tay chơi cờ vây ở Los Angeles – có *nick* là Statisticsmaven, đã vẽ hẳn một biểu đồ các vụ ngộ độc trên một bản đồ trò chơi mô phỏng chiến tranh và chú thích rằng, nhìn vào sự phân bố và thời điểm ngộ độc bùng phát thì "chất chưa xác định" đó chắc chắn phải là một chất độc phát tác nhanh được chuyên chở bằng máy bay, và rằng nó phải nặng hơn không khí một chút bởi nó không phát tán được xa hơn khỏi vị trí bùng phát. Một anh chàng nào đó tên là Hell Ret cũng đồng tình với anh ta và nói thêm rằng lúc trước anh ta đã phán đoán sai nhưng bây giờ thì anh ta nghĩ nó giống chất độc phóng xạ. Một người nick là Hourgeoiseophobus bực tức phản bác lại cả hai rằng không phải vậy.

Bất cứ chất gì mới đi vào phổi hoặc máu từ hôm qua mà hôm nay đã khiến nạn nhân hấp hối thì phải có LƯỢNG PHÓNG XẠ CỰC LỚN, tối thiểu là MƯỜI SI-VE. Về mặt lý thuyết, các anh phải cầm hai tay hai khối bom nguyên từ đồng vị 230PU và đập vào nhau mới có thể tạo ra mức phóng xạ đó. Một gián điệp người Nga đã phải qua tới ba tuần mới chết vì mười micro-gram đồng vị 210 của Polonium. Chất này không thể là chất phóng xạ được. Các anh phải nghĩ kỹ đi trước khi to mồm giảng giải cho người khác.

Đồng vị 210, tôi nhớ ra, số 84 trong bảng tuần hoàn, Idiota ***(Idiota: thằng ngu, tiếng Tây Ban Nha)***. Sự kinh hãi khó hiểu cứ lớn dần lên, khiến tôi có cảm giác như thể ruột mình là một cái ống hút bụi đang hút thật lực.

Không sao. Bình tĩnh nào. Bình tĩnh. Yên nào. Bình tĩnh.

Tôi ngồi im lìm, như cách vẫn thường làm hồi mới lên năm. Và như thường lệ, cảm giác đó tan biến đi.

- Đó là chất polonium, - tôi lên tiếng.

- Xin lỗi, anh nói gì cơ? – Marena hỏi lại.

Tôi giải thích, nhưng không được rành rọt lắm. Phải mất một lúc và Marena có vẻ không hoàn toàn bị thuyết phục, nhưng chí ít thì cô ta cũng không xem thường chuyện đó.

- Tôi sẽ gửi nó đi, - cô ta nói. Ý cô ta là sẽ chuyển nó cho Lindsay Warren và ông ta sẽ chuyển tiếp thông tin đó cho quan hệ bí mật của họ ở DHS.

Marena khởi sự bấm điện thoại, chỉ dành một ngón tay trái để điều khiển vô lăng. Thỉnh thoảng cô ta mới liếc nhanh một cái ra đường. Quỷ tha ma bắt cái là sau tất cả những chuyện này, - tôi nghĩ bụng, - chúng tôi sẽ chết chỉ vì một tai nạn giao thông hết sức vớ vẩn và hoàn toàn có thể tránh được. Thế thì có nực cười không? Hừ, thực tình thì không. Không, giời ơi, không. Té ra chỉ là một cú xóc.

- Chữ "Polonium" đánh vần thế nào nhỉ? – cô ta hỏi. Tôi đọc. Cô ta lại bấm tiếp. Tôi cứ lén nhìn cô ta, cố đoán xem cô ta đang dùng chương trình mã hóa nào, nhưng không đoán được. Hiển nhiên, cho dù bây giờ DHS chưa nghĩ chúng tôi gây ra chuyện này, - tôi nghĩ, - thì rồi họ cũng sẽ nghĩ thế. Đó không phải việc chúng tôi cần lo, cho dù tôi có lo.

Marena đã xong việc. Cô ta đặt điện thoại xuống đùi. Được rồi, - tôi tự nhủ, - cố nghĩ đi. Nếu là ngộ độc polonium…hừ, điều đó có nghĩa là phạm vi ảnh hưởng sẽ rất rộng: chúng ta có thể an toàn, cũng có thể đang bị hun nóng như cửa địa ngục mà không biết. Có thể vài tháng sau các triệu chứng

mới xuất hiện nhưng nó vẫn giết chết anh như thường…hừ, đừng vội kêu gào cho đến khi chúng ta… Mẹ nó chứ, không thể nghĩ ra được, không nghĩ ra được, không nghĩ ra được…

Điện thoại Marena kêu tít tít. Cô ta ấn nút và nghe đọc tin nhắn bằng tai nghe.

- ổn rồi, họ đảm bảo với tôi là đang giải quyết việc này, - cô ta lên tiếng sau một phút.

Tôi trả lời thế thì hay quá và hỏi rằng những người bạn ở Lầu năm góc của cô ta có xì cho cô ta biết mẹo ngầm nào mách nước cho chúng tôi phải làm gì để sống sót không.

- Anh ta nói cứ tiếp tục đi về hướng nam và để ES lo việc của họ, - Marena đáp.

- Được thôi, - tôi trả lời.

ES là cái gì thế? Tôi thắc mắc. Có phải cô ta muốn nói đến… từ từ đã, có lẽ ta nên dừng lại mua ít i-ốt, chỉ để phòng khi…không…thực ra, đừng đề cập chuyện ấy. Giao thông đang ì ạch lại. Chỉ cần dừng một phát thôi là chúng ta sẽ vĩnh viễn đứng lại đâu đó.

Chúng tôi bị tắc lại ngay rìa nam thành phố Florida. Bây giờ là 7 giờ 14 phút. Marena phóng to bản đồ trên GoodleTraffic. Hình như chúng tôi chỉ còn cách điểm đường cao tốc chuyển từ bị đánh dấu "nguy hiểm" sang "an toàn" có mười thân xe nữa. Còi xe tạo ra tiếng động gần như liên miên không dứt, cứ như người ta nằm đè hẳn lên còi vậy, nó không tương phản mà thậm chí còn hòa vào với dàn đồng ca của sự tuyệt vọng. Bên tay trái chúng tôi là chân trời màu hồng pha ngọc lam nom rất rẻ tiền, giống như những đường trang trí của cái khách sạn Deco hạng hai nào đó trên đường Ocean Drive. Chí ít thì nó cũng có vẻ là nơi thích hợp để lìa đời.

Chúng tôi ngồi yên một phút. Marena bồn chồn. Trên trang web của CNN, người ta đang thông báo rằng hàng trăm chiếc xe đã bốc cháy tại hai thành phố Winter Park và Altamonte Springs, và rằng, chỉ tính riêng ở quận Cam, đã xảy ra ít nhất mười hai đám cháy không kiểm soát được. Họ đăng tấm bản đồ Belle Glade, một thành phố của dân nghèo nằm ở rìa nam Okeechobee, và cho biết một toán lính trọc đầu nào đó đã bất ngờ tấn công một khu nhà ở di động trên xe moóc của người nhập cư vì nghi nó là trụ sở của La Raza, theo tôi đoán thì họ quy trách nhiệm về các đám cháy cho tổ chức này. Mười tám người thiệt mạng. Dân nghèo da trắng với những ngọn đuốc ư, tôi nghĩ, thế thì các Phù thủy vĩ đại ***(Phù thủy vĩ đại: tên lóng ám chỉ những người đứng đầu các tổ chức chiến đấu bí mật ở Mỹ)*** sắp sửa trỗi dậy rồi. Kinh quá. Bức ảnh chụp sáu xác người nằm trên đường nhựa.

- Cháu ghét người chết, - Max nói.

- Ừ, chắc con không thích xem thứ này đâu, - Marena đáp. Cô ta chạm vào biểu tượng và màn hình chuyển sang phim hoạt hình Bọt Biển.

- Sao người ta không để dấu hiệu "Khuyến cáo người xem cân nhắc trước khi xem chương trình" nhỉ? – cô ta hạ giọng hỏi tôi.

Tôi đáp rằng có thể người ta không tìm được từ một âm tiết nào để thay cho từ "cân nhắc".

- Chúng ta có bị thanh toán không? – Max hỏi.

- Không, - Marena đáp. – Nguy hiểm đã lùi quá xa rồi. Chúng ta xem chương trình này đi.

- Ìn ì, ố à Bạch Uộc ôi a ***(Ìn ì, ố à Bạch Uộc ôi a: Nhìn gì, đó là Bạch Tuộc thôi mà! (Một câu nói ngọng của nhân vật Bọt Biển trong bộ phim hoạt hình cùng tên))***! - Bọt Biển nói.

Chúng tôi ngồi yên. Tôi cố gọi cho Trung tâm cộng đồng Indiantown. Chẳng được gì. Tôi vào diễn đàn TomTomClub. Một người có nick là BitterOldExGreetBeretCracker nói đứng sau vụ tấn công không phải là một tổ chức Hồi giáo mà là một tổ chức của người châu Mỹ bản địa gọi là Trâu Trắng. Lý do anh ta đưa ra không được rõ ràng. Bourgeoiseophobus thì nói thủ phạm có thể là nhóm Hawkingers. Chẳng ai biết đấy là ai. Một người khác là Gladheateher tuyên bố anh ta chắc chắn đó là phong trào Quốc gia Hồi giáo. Còn Bọt Biển thì đánh bại Bạch Tuộc trong một cuộc thi khiêu vũ cặp bốn. Cuối cùng thì Marena hết chịu nổi.

- Tôi lên trên kia xem thế nào, - cô ta nói.

- Để tôi, - tôi nói và chuẩn bị bước ra.

- Không, tôi muốn xử lý chuyện này. – Cô ta lục túi, lấy ra một máy quay phim cài áo với biểu tượng ba đường tròn lồng nhau của Warren, bật lên và gài nó vào ve áo.

- Con cũng muốn ra ngoài, - Max nói.

- Không, xin lỗi, hai người phải ngồi yên đây một lúc, - cô ta đáp, - tôi chỉ lên đó xem chuyện gì đang xảy ra thôi.

- Nghiêm túc đấy,- tôi nói, - tôi có thể…

- Tôi biết mình đang làm gì mà. Sẽ không sao đâu. Tên khu căn cứ quân sự ấy là gì nhỉ?

- Khu gần nhất à? – tôi hỏi lại, - Là căn cứ Homestead.

- Phải rồi. Nào, thế này nhé, hai người, không được cho bất cứ ai vào xe, bất kể họ nói gì hay mặc đồng phục gì. Tôi đã nối máy quay với điện thoại và mở máy, hai người có thể xem hết qua TV. Tôi sẽ quay trở lại sau khoảng hai phút.

Max và tôi nhìn nhau và nói: được thôi.

Cô ta vẫn để máy nổ, mở cạch cửa và lách ra khoảng trống giữa chiếc xe và lan can đường phía bên tay trái. Một luồng hơi nóng ẩm ướt tràn vào xe. Tôi chuyển sang ghế lái. Nó chật hẹp và hơi cao nhưng tôi không dám động vào bộ điều chỉnh. Max nhảy lên ghế trước và nhìn vào màn hình. Tôi cũng nhìn. Tôi có cảm giác thót ruột lại. Ờ, ừ, đây cũng chẳng phải lần đầu. Bắt đầu từ dãy đầu tiên, những chiếc xe dường như hết hơi và tiếng còi cũng lịm đi. Những hình ảnh rung bần bật từ chiếc máy quay của Marena tiến sát vào những cái lưng to bè bè của một đám đông.

- Xin lỗi, xin nhường lối cho VIP, - giọng ra lệnh của Marena vọng vào chiếc micro. Thật kinh ngạc, những cái lưng to lớn rẽ ra cho cô ta đi vào. Cũng có vài lời cằn nhằn nhưng không ai chất vấn gì cô ta. Lũ khờ khạo. Tôi thoáng nhìn thấy một con bé bện tóc kiểu luống ngô với một hạt xoàn lớn lủng lẳng giữa hai mắt.

- Con có cần đi vệ sinh không, - giọng mũi của một phụ nữ cất lên đâu đó, - Nathaniel! Nếu con cần đi vệ sinh thì đi ngay đi.

- Xin lỗi, xin nhường lối cho VIP, - Marena nói, - Xin lỗi, cảm ơn, xin nhường lối cho VIP.

Cô ta lách ra được một khoảng trống giữa đám đông và một dải chặn đường màu cam vạch trắng bạc. Một viên sĩ quan cảnh sát chui đầu trong chiếc mũ hình cầu trong suốt đang lừng khừng đi đi lại lại, khua lên trong không trung một thanh dùi cui phát ánh sáng đỏ, tín hiệu nguy hiểm. Nhìn từ ngực áo của Marena thì các lối vào thành phố Florida đã chật cứng. Nhưng phía sau dải chắn đường là một con đường nhựa bằng phẳng, rộng rãi và trống trải chạy thẳng xuống phía nam tới Cuba.

Marena tiến lại gần viên sĩ quan và chặn đường hắn.

- Chào anh, - cô ta hỏi với qua chiếc mũ, - Anh làm ơn cho tôi biết phải làm gì để ra khỏi đây bây giờ?

- Vâng, chị chỉ cần quay về xe và chờ đến lượt được đi vòng. – Hắn nói với giọng hơi sắc lạnh. Có lẽ họ cố tình đặt chế độ âm thanh như vậy để nghe đáng sợ hơn.

- National Guard ra lệnh cho chúng tôi chạy xuống phía nam qua đường này, - cô ta nói dối.

- Rất tiếc, nhưng…

Chúng tôi có thể quay xe sang làn đường chạy về hướng bắc, nhưng dĩ nhiên chúng tôi không muốn chống lại lệnh chính phủ…

- Cả hai làn đường đều đang cần cho các xe cấp cứu. Vả lại, chẳng có lý do gì để mọi người cố rời khỏi khu vực này cả. Tất cả đều phải quay về nhà hoặc nơi làm việc, - hắn đáp rồi quay đi.

- Anh nghe này, sĩ quan Fuentes, - Marena chặn trước mặt và gọi hắn bằng cái tên viết trên phù hiệu, - tôi cuộc là anh cũng có con phải không? Anh biết chuyện gì đang xảy ra không? Những kẻ vô liêm sỉ ở Homestead đã đẩy anh ra đây để chúng có thể đưa người của mình thoát đi trước. Và chúng

để anh ở đây chịu trận. Anh sẽ mất mạng ở đây còn sếp anh thì sẽ ngồi trên bãi biển uống cốc-tai. Anh hiểu tôi đang nói gì chứ? Cho nên tôi nghĩ việc chúng ta nên làm bây giờ là dẹp vài cái chắn đường này đi để những chiếc xe này quay sang làn đường chạy về hướng bắc, ít nhất là thế. Anh thấy thế nào?

- Bản sao khổ A4 á? – Hắn nói qua chiếc micro trong mũ, - Petro đấy à? Bob ở khu vực 5 đây. Xin chào, tôi có một tình huống rắc rối ở đây.

- Nathaniel, con có cần đi vệ sinh không? – Giọng người phụ nữ kia lại hỏi.

- Anh biết tôi đang quay lại tất cả cảnh này, phải không? – Marena hỏi, - Và nếu rối cuộc những người này sẽ chết ở đây hôm nay thì cảnh này sẽ được loan đi khắp nơi. Đây sẽ là câu chuyện thu hút sự chú ý của công chúng, và anh sẽ trở thành một biểu tượng của sự sai trái của đất nước này, anh sẽ không bao giờ còn ra đường mà không bị người khác chỉ chỏ nữa. Anh sẽ phải để râu che mặt và quay về San Juan đấy. ***(San Juan: Một thành phố của Puerto Rico).***

- Phải, cho xin hỗ trợ, - viên cảnh sát nói, - vài phút nữa sẽ có một chiếc xe cảnh sát đến áp tải chị về xe-e-e của mình.

Marena đứng yên và nhìn hắn ta vài giây. Hắn ta cũng nhìn lại.

- Con có chắc là không cần đi vệ sinh không? – Giọng người phụ nữ kia lại hỏi.

- Thứ vàng vàng trên áo ông ta là cái gì thế ạ? – Max hỏi tôi.

- Đó là bình *nitrox*, - tôi đáp, - nếu màng lọc trên mặt nạ của anh ta bị bít lại, anh ta có thể mở nó và lấy thêm được một lượng khí đủ để hít đầy phổi năm mươi hai lần.

- Ồ, hay thật.

Fuentes chấm dứt cảnh nhìn nhau chòng chọc trước và quay đi. Marena ngoái cổ lại và chạm mặt một dám đông khoảng ba mươi người đã đánh liều ra khỏi xe để xem có chuyện gì. Những cảnh tiếp theo trên màn hình hơi lộn xộn. Nhưng ba giây sau, chúng tôi lại nhìn thấy họ từ một góc khác, từ trên cao. Khi Marena cúi người nhìn xuống chân, chúng tôi mới nhận thấy cô ta đã leo lên nóc một chiếc SUV cũ màu xanh lá cây đậu ngoài cùng dãy xe. Cô ta đang đứng dẫm chân lên các đường ống mạ crôm nằm giữa hai tấm ván buồm đặt lật ngửa, đưa mắt dò xét đám đông. Qua thấu kính góc rộng đang đung đưa trên người cô ta, đám đông nom chẳng khác gì bình thường, nhưng vì một lý do nào đấy, tất cả đều trắng bệch.

- Được rồi, xin mọi người chú ý, - cô ta vươn người nói với đám đông. – Tôi xin lỗi phải làm thế này nhưng tôi nghĩ mọi người ở đây có thể có nhiều quan điểm khác nhau, mà mỗi chúng ta đều cần sự giúp đỡ của nhau, chúng ta phải đoàn kết lại nếu muốn tìm ra lối thoát.

Họ chỉ ngước nhìn cô ta.

- Nathaniel, - người phụ nữ nọ lại tiếp tục hỏi, - con có chắc là không cần đi vệ sinh không?

- Tôi là MarenaPark. Tôi là một phóng viên chuyên nghiệp, một phát thanh viên và là một người mẹ, và tôi đang đứng đây, tại điểm giao nhau giữa hai trục đường U.S 1 và 821 này, nơi một hàng rào chắn đã được dựng lên một cách thiếu suy nghĩ để khóa chặt tất cả các đường xuống phía nam. Rất nhiều người trong số chúng ta đang lo ngại về cách chính quyền xử lý tình huống này, vì thế, ngay bây giờ, chúng ta sẽ đối thoại với một sĩ quan cảnh sát, người tự nhận mình chịu trách nhiệm ở đây. Nào, bây giờ tôi muốn nghe các vị nói sao trước việc này. Sĩ quan Fuentes đây vừa nói chúng ta sẽ không được phép dùng cả hai tuyến đường U.S 1 và 997 để ra khỏi vùng tâm nguy hiểm, bởi vì các sĩ quan ở khu căn cứ Homestead cần dùng hai con đường đó trước.

- Tôi không hề nói thế, - giọng viên sĩ quan vọng đến từ xa, Marena lờ anh ta đi, - Và đó không phải sự thực…

- Nhìn kìa, ngài sĩ quan Fuentes đây được trang bị kín mít để phòng độc, còn chúng ta chẳng có gì sất. Còn nữa, hệ thống định vị của tôi cho biết cả hai con đường đó đều trống không suốt từ đây đến tận quần đảo Keys. Nhưng, các vị, đừng để tôi một mình nói hết thế, toi muốn nghe xem các vị nghĩ gì.

Tôi hình dung ra cặp mắt Marena nhìn thẳng vào hết khuôn mặt này đến khuôn mặt khác. Chẳng ai nói gì, trừ một người phụ nữ trẻ đang lẩm bẩm điều gì đó một cách khổ sở, như thế cô ta sắp la hoảng lên.

- Bà nghĩ sao? – Marena hỏi. Rõ ràng cô ta đang nhìn ai đó, nhưng chúng tôi không nhìn được đó là ai, - Bà có nghĩ chúng ta đang được nghe sự thật ở đây, rằng chúng ta nên ngồi yên? Hay tất cả những chuyện này chỉ là một sự mị dân khác nữa?

- Ta hiểu con đang nói gì, con yêu quý, - ai đó lên tiếng. Max đã phát hiện ra đó là ai và cho chiếu gần vào người đó trước khi tôi kịp động tay. Marena đã chọn bà già bé nhỏ này, bà ta cao chừng bốn *feet* rưỡi, nặng khoảng chín mươi nhăm pound, khoảng chín mươi nhăm tuổi, tóc xanh như da trời, cặp mắt xanh xám, da trắng xanh, một người đã sống đủ đời người.

- Cảm ơn ý kiến của bà, - Marena nói.

- Con biết đấy, - bà già nói tiếp, - ngày nay, đến chín mươi nhăm phần trăm những gì con nghe nói đều là chuyện nhảm nhí.

Một khoảng im lặng. Ngay cả cái bà "vệ sinh" kia cũng đã im miệng.

- Mẹ cháu lúc nào chả làm những việc như thế này, - Max thì thào vẻ bí mật.

- Mẹ cháu rất dũng cảm, - tôi nhận xét.

- Nào, có ai còn ý kiến gì nữa không? – Marena hỏi, có vẻ như đang nhìn quanh.

- Họ cần đường để cho các nhân viên cứu hộ, - ai đó nói, - họ biết mình đang làm gì.

- Tốt, chúng ta đã được nghe ý kiến phản biện. Được rồi, có bao nhiêu…

- Tôi có điều cần nói, - viên sĩ quan Fuentes lên tiếng, nhưng rõ là chiếc mũ anh ta đang đội không có loa to vì người ở ngoài không thể nghe rõ được như chúng tôi, và ai đó với giọng nói lớn hơn nói chen vào. Đó là một người đàn ông da màu, khoảng bốn mươi tuổi đứng cạnh hai đứa trẻ mà tôi đoán là con với vợ cũ, anh ta đang đưa chúng về nhà mẹ sau chuyến đi chơi ở MagicKingdom:

- …đừng có thờ ơ với chúng tôi như thế, - anh ta nói, - nếu đi được xuống phía nam, chúng tôi có thể sống sót và nếu cứ ở trong đất liền như thế này, chúng tôi sẽ chết, chỉ đơn giản thế thôi. Gã này có cả một bộ phi hành gia chết giẫm trên người và hắn đang bảo chúng ta…

Sau đó, hình ảnh lại lộn xộn. Người phụ nữ "lẩm bẩm" rõ ràng đang hét lên "chúng ta sẽ chết, sẽ chết", cứ thế lặp đi lặp lại. Nhiều người khác đã ra khỏi xe và tiến đến, hỏi nhau xem chuyện quái gì đang xảy ra. Ngài sĩ quan "thân thiện" thì nói gì đó về "cần những biện pháp chống khủng bố tại đây, ngay lúc này".

- Các vị, - giọng Marena vang lên phía trên đám đông hỗn loạn, - tôi nghĩ chúng ta đang ngả sang chiều hướng không tin tưởng vào cách mà chính quyền giải quyết vấn đề này. – Có những tiếng hoan nghênh đồng tình như thể được giác ngộ và cả những câu quen thuộc như "Tiếp đi, bà chị!". Tuy thế, những người khác vẫn tiếp tục tranh cãi. Nathaniel, tôi nghĩ thằng bé đang nói gì đó về việc nó không cần đi vệ sinh. Tôi không nhìn thấy viên sĩ quan Fuentes đâu cả, có lẽ hắn ta đang thực hiện theo đúng quy trình đối phó với đám đông nguy hiểm và rút vào trong xe rồi.

- Được rồi, thế này nhé, chúng ta sẽ bỏ phiếu vậy, - Marena nói, - Xin các vị chú ý. Nếu chúng ta không đồng lòng về vấn đề này thì sẽ chẳng có gì biến chuyển hết, dù là theo hướng nào. Thế nào, mọi người? Nào, tôi muốn biết các vị có ý kiến gì.

Tiếng tranh cãi lắng xuống nhưng không im hẳn.

- Được rồi, - Marena tiếp tục, - trước tiên, những ai cho rằng lực lượng cảnh sát ở đây thực sự vì lợi ích của chúng ta và rằng chúng ta nên quay về xe ngồi chờ, xin hãy nhấn còi một lần hoặc hô "bác bỏ", được chứ? Nếu muốn chờ đợi hãy hô "bác bỏ". Nào tất cả, một hai, ba.

Tiếng ồn khá lớn, trong đó có thể nghe rõ từ "bác bỏ".

- Rất tốt, - Marena nói. Lúc này cô ta đã thu hút được sự chú ý của 95% đám đông. – Những ai

nghĩ cảnh sát ở đây không vì lợi ích của chúng ta, thực ra họ chẳng buồn đoái hoài đến chúng ta, những ai muốn được đi qua cái rào chắn này, nên nhớ họ không thể bắt tất cả chúng ta- thực ra tôi đoan chắc họ sẽ không bắt bất kỳ ai trong số chúng ta, kể cả tôi – tất cả những ai muốn tiến lên phía trước, xin hãy nhấn nhiều hồi còi nhanh hoặc hô to "đồng ý". Được chứ? Một, hai, ba…ĐồNG ý!

Cô ta nhận được rất nhiều phiếu đồng ý.

- Được rồi, - cô ta nói.

Đám đông không hẳn sôi sục lên nhưng họ nhào về phía trước, không có nhiều tiếng hô hào, chỉ đây đó có những tiếng "được" và "tiến lên nào". Dù sao mục đích cũng đã đạt được. Oa, tôi nghĩ, thần Tự do đang dẫn đường! Khác gì ở ngục Bastille! Ông bố "đã ly dị" nhấc thanh chắn đầu tiên lên vai và một chiếc xe lao ngay qua trước khi nhiều chiếc khác cùng bám theo. Marena trèo xuống và lách vòng qua đám đông, gắng quay về chỗ chúng tôi mà không lại gần bất cứ ai khác. Ai đó gọi cô ta, nhưng cô ta lờ đi. Những chiếc xe vây quanh xe chúng tôi bắt đầu nhích dần lên phía trước. "Ngon rồi", - cô ta lầm bầm.

- Mẹ? Các xe khác đang đi rồi, - Max gọi cô ta qua điện thoại.

- Mẹ về ngay đây, anh béo, - giọng Marena đáp.

Cô ta hiện ra trên tấm kính chắn gió. Những chiếc xe con, xe tải và xe nhà di động đang gầm rít quanh cô ta như muốn xéo nát người vừa giải cứu chúng. Cô ta vào xe, đóng cửa lại và ngồi vào ghế lái, một chuỗi động tác mà tôi muốn mô tả là êm như nước chảy.

- Con cần vào nhà vệ sinh, - Max nói.

- Con nhịn vài phút được không? – cô ta hỏi.

Thằng bé đồng ý. Chúng tôi nhích dần qua những thanh chắn đường bị lật đổ, và rồi thấy như vừa được kéo ra khỏi đầm lầy.

- Thật là, thật là ấn tượng, - tôi nói, - nếu là tôi thì tôi chẳng biết phải làm chuyện đó như thế nào. Cô ta thật giống một…

- Jeanne de Are chăng? ***(Jeanne de Are: Nhân vật nữ anh hùng được phong thánh trong lịch sử nước Pháp, bà đã lãnh đạo quân đội giành nhiều chiến thắng trong cuộc chiến tranh Trăm năm).***

- Sao cô luôn biết tôi sắp nói gì thế?

- Thực ra cũng chẳng co gì đâu, anh biết đấy, chúng tôi phải quản lý rất nhiều nhân sự, có một vài từ nhấn mạnh…

- Không, không, thật đấy. Sao cô biết bà già ấy đứng về phía mình?

- Ừm, anh có thể theo học một lớp đào tạo kỹ năng đó mà. Người ta luôn tỏ ít nhiều thái độ gì đó khi đồng tình hoặc không đồng tình với anh.

Cô ta tăng tốc. Hình như chúng tôi đã lãng mất ý tưởng về việc ngủ lại khách sạn ở Miami.

- Phải.

- Trên đảo Key West có một bến du thuyền của Warren. Bắt máy bay ở đó dễ thôi.

- Hay quá. – Nếu chúng ta đến được đó, - tôi nghĩ.

- Và nếu chúng ta không đến được đó, - cô ta nói tiếp, - thì chỉ cần đến đâu đó gần mặt nước, họ sẽ cho thuyền đến đón nếu chúng ta bị kẹt lại. BVNVCC của tôi khá cao.

Có tiếng rít cộc lốc của một chiếc máy bay quân sự đang bay quá tốc độ trên đầu chúng tôi.

- Xin lỗi, - tôi nói, - tôi không hiểu cái đó nghĩa là gì.

- Bảo vệ nhân viên chủ chốt. Bảo hiểm ấy mà. Công ty sẽ điều ES đến đón tôi.

- Ồ, hay quá.

- Max, không làm thế nữa, - cô ta nói.

- Vì sao ạ? – tiếng Max hỏi lại.

- Vì ý chúa. Con đang làm Chúa hài đồng phải khóc thét lên đấy.

- Được rồi, được rồi, - thằng bé trả lời. Chắc nó đã dừng trò đang làm, chẳng biết trò gì nữa. Tôi vào xem tin tức CNN bằng điện thoại. Bản tường thuật tin cho biết một số người có triệu chứng tương tự như các nạn nhân ở Disney World đã được phát hiện ở Chicago, Seattle và một số thành phố khác nằm khá xa như Lima, nhưng phần lớn trong số họ đã phát bệnh ở sân bay và nhiều khả năng họ đều là khách du lịch đã ở Orlando ngày hôm qua. Chúng tôi chậm chạp tiến vào Miami. Vì lý do nào đó, thành phố nom có vẻ bẩn thỉu hơn bình thường. Tôi đã nghĩ lại sắp gặp một cơn ác mộng giao thông nữa, thế nhưng chúng tôi vẫn qua được. Có lẽ mọi người đều đang ở ngoài bãi biển. Sau khi đi qua thành phố, có một đầm lầy dài bảy dặm, tiếp đó là một con đường đắp cao, đường U.S.1, chạy qua bến du thuyền Blackwater Sound tại đảo Cross Key. Sau năm dặm nữa sẽ đến đảo Key Largo. Tôi mò mẫm trên mạng để tìm thông tin về Trâu Trắng. Họ có một trang web nhưng chỉ có mỗi cái logo, vài câu trích dẫn của Leonard Peltier ***(Leonard Peltier: Nhà hoạt động xã hội người Mỹ, thành viên của phong trào người Mỹ gốc da đỏ)*** và một ô đăng nhập đòi mật khẩu. Tổ chức này có thể là một nhóm ly khai của AIM, tức là phong trào Người Mỹ gốc da đỏ. Trên CNN, người ta đang nói rằng Nỗi Kinh Hoàng ở Disney World- hình như bây giờ người ta gọi nó bằng cái tên ấy- được chính thức xác định là một vụ *Tai nạn thương vong hàng loạt*. Cũng mừng là họ thành thực công nhận điều đó. Những bài viết trên trang tin Drudge cho biết, theo như các báo cáo y học trên đài phát thanh, đám mây chết kia, dù nó có là chất gì đi chăng nữa, cũng không chỉ bao phủ Magic Kingdom mà còn ảnh hưởng khắp một khu vực kéo dài đến tận hồ Tohopekaliga ở phía nam, tối thiểu là ngoại ô Orlando về phía tây, và một dải dài tản theo hình lông chim lan đến tận vùng hồ Harris ở phía tây bắc. Khu vực có người mắc các triệu chứng thì rộng hơn rất nhiều, song vì họ đã di chuyển từ nơi này đến nơi khác trong khoảng một ngày kể từ khi tiếp xúc với chất độc nên khó xác định đám mây chết đã lan bao xa. Và một vị nào đó tên là Octavia Quentin, người được giới thiệu là chuyên gia chẩn đoán rủi ro của DHS, phát biểu rằng một vài triệu chứng "khớp với ngộ độc kim loại nặng và /hoặc nhiễm xạ ion hóa cực cao". Những kẻ reo rắc ghẻ, - tôi ngẫm nghĩ. Reo rắc ghẻ. Từ trong lòng đá. Đánh lửa từ một viên đá.

Bản tin News6 thông báo những tin đồn về bạo loạn tại khu Công viên đang lan rộng.

- *Hoảng loạn đang kích động hoảng loạn lan nhanh,* - một chuyên gia có tiếng cho biết, - *Đó là hiện tượng mà chúng tôi gọi theo thuật ngữ là phản ứng tự lực.*

Chương trình *Di tản Dân cư Khẩn cấp một cách An toàn* tại khu vực Orlando của Cục Quản lý Tình huống Khẩn cấp Liên Bang đã không thành công, và lúc này giao thông tại khu vực trung tâm bang cứ thông rồi lại tắc. Các sân bay ở Kissimmee, LakeLand, LakeWales và Vero không hoạt động. Các bệnh viện ở xa tận Tampa, St.Pete, Gainesville và Fort Lauderdale cũng phải tiếp nhận nhiều bệnh nhân được chuyển đến bằng máy bay trực thăng, nhiều đến nỗi quá tải. Các nhân viên cứu hộ của bang từ chối chạm vào "các con sâu phát sáng", họ gọi những người bị nhiễm độc như vậy. Tôi đoán đó là một từ lóng Nhật Bản chỉ những người bị nhiễm phóng xạ ở Nagasaki và Hiroshima. Một từ kiểu như *hibachi*, nhưng bây giờ tôi không có đầu óc để nghĩ đến chuyện đó. Cảnh sát cũng sợ vì họ phải làm việc quanh các bệnh viện, hoặc vì hễ họ không có mặt là bọn trộm cắp lại "tham gia cướp bóc có tổ chức", không chỉ đập phá cửa sổ các cửa hiệu mà còn khuân toàn bộ kho của các cửa hàng điện máy lên xe tải và lái hàng đoàn xe ra khỏi bãi chứa xe của các cửa hàng bán ô tô.

Đến đảo Fat Deer Key, giao thông lại dày đặc trở lại. Song không giống đa phần những người khác, chúng tôi vẫn tiếp tục đi, vì một khi anh đã ở trên con đường chạy qua đầm lầy này thì chẳng còn đường nào khác ngoài đi thẳng đến Keys. Trên mạng định vị giao thông của Marena, có vẻ như phía sau lưng cách chúng tôi vài dặm đã chẳng còn xe nào chạy nữa. Cô ta đã làm đúng, bỏ chạy ngay khi có dấu hiệu bất bình thường đầu tiên. Khi chứng hoang tưởng có lợi, nó thường có lợi lớn. Max đang nhìn qua cửa sổ lên giời, tôi cũng ngó ra. Toàn máy bay là máy bay, từ cánh máy bay quân sự, những

luồng khói vẽ nên một đám vệt lộn xộn lồng vào nhau, đủ mọi hình dạng và kích cỡ, hệt như cảnh đàn cá mập điên cuồng lao vào xé mồi, những chiếc EF2000 giống như cá mập búa, AV-8 Harrier giống cá mập xanh, Globemaster giống cá mập trắng lớn, Starfighter giống cá mập bò. Thậm chí theo tôi, chiếc B-2 còn giống đuôi của con cá đuối. Cả một phi đội quỷ sứ. Tôi thử lại hệ thống báo động ở nhà. Nó không bắt tín hiệu. Tôi lại gửi thư vào hộp thư của Không Đời Nào. Cũng vậy.

- Me, con đói, - tiếng Max gọi.

- Con vừa ăn hết miếng pizza xong đúng không? – Marena hỏi lại. Thằng bé nói phải. Cô ta bảo nó phải đợi thêm nửa tiếng nữa vì chúng tôi đang thực thi một nhiệm vụ biệt kích tối mật và phải để những việc kia lại cuối cùng. Tôi cố ngồi yên và bĩnh tĩnh lại. Điều tử tế nhất mày có thể làm bây giờ, Jed, đồ con lai già đời, là đừng làm tâm trạng lo lắng của mày lây sang người đang phải cầm tay lái. Chúng tôi đang ở trên đường Islamorad, nơi có thể tiến vào trung tâm quần đảo Keys. Từ đây, người ta không còn nhìn thấy đường viền của bán đảo Florida nữa, chỉ có một con đường nối nối những hòn đảo nhỏ như những chấm san hô màu xanh lục, và phía bên tay phải là bộ khung đường ray xe hỏa cũ rỉ nát. Theo tin tức của CNN, có vẻ như chúng tôi đã đi khỏi Miami vừa đúng lúc. Có một cuộc bạo động ở Pompano Beach, còn ở Hialeah, một đám đông hoảng loạn đã lao vào một hàng rào lính khi những người này dùng một loại súng mới phun chất nhờn hay gì đó vào họ. *Eh bueno* ***(Eh bueno: Ừ, cũng tốt)***, tôi nghĩ, ít nhất chúng tôi vẫn còn biết chuyện gì đang xảy ra qua mạng. Chúng tôi không phải bỏ lỡ phút nào cuộc tàn sát đau đớn đó. Trong thời đại của truyền hình thực tế này, như vậy là hoàn toàn tốt. Chúng tôi qua trạm bảo vệ bờ biển ở cực nam đảo Plantation Key. Lạ sao, nó vắng như nghĩa địa hoang chẳng hề có thuyền trên bến hay ô tô trong bãi xe. Hàng đoàn máy bay hối hả lao về hướng tây bắc trên đầu chúng tôi.

- Hừ, tôi vẫn đoán là chính nó, - Marena nói.

- Xin lỗi?

- Về cái gọi là reo rắc ghẻ ấy. Đúng không? Những người đó, ý tôi là những nạn nhân, họ đã nổi rất nhiều nốt ghẻ.

- Phải, tôi đoán chính là nó.

- Tôi đoán anh đã nghĩ ra từ trước rồi.

- Phải.

Một sự im lặng kéo dài, ảm đạm, xám xịt và buồn tẻ. Cuối cùng, cô ta quay sang nhìn tôi.

- Này, - cô ta nói, - anh có biết…

11

Thoạt tiên, tôi cứ ngỡ mặt trời đang ló ra bởi có một vệt dài, nom giống như giải phân cách làn đường, rực lên một màu hồng tím kỳ dị, còn mặt đường thì sáng lóe lên với màu vàng chói quá mức. Nhưng mặt trời vừa bắt đầu lặn được một lúc thôi mà. Có phải không nhỉ? Lát sau, dường như có một sức ép đặc quánh nào đó làm những tấm kính cửa xe rung lên trong khung đệm, rồi một lúc sau nữa, dường như tôi nghe thấy một âm thanh, một thứ ầm ì cứ rống to dần lên như tiếng kêu của kẻ tội lỗi trong bàn tay giận dữ của Chúa, HRURWWRRWRSHHH, và cuối cùng kết thúc bằng một tiếng nổ, ắt là của một vụ nổ thật, một tiếng nổ sâu, tàn nhẫn, àầmmmm. Có cảm giác như chiếc xe bị kéo lùi về phía sau, lệch về bên phải do không khí bị hút mạnh về phía tâm vụ nổ.

- Con ơi! Marena hét lên không thành tiếng. Cánh tay phải quay vụt về phía sau và chộp lấy Max. Còn một cánh tay nhỏ xíu của thằng bé thì với nhanh như chớp qua khoảng trống giữa hai ghế trên đến chỗ vô-lăng, nhưng Marena giữ không cho nó chạm vào và đặt tay nó lên đùi mình. Tôi quay sang nhìn nó. Đầu nó bị lèn giữa hai chiếc ghế, cặp môi dành ra để lộ hàm răng. Sỏi cát đập rầm rầm vào lớp vỏ thép của chiếc Cherokee. Nước táp vào kính chắn gió và tôi còn nhìn thấy cả những mẩu san hô nhỏ cùng thứ gì đó nom như vảy cá lẫn trong đó. Cần gạt nước gạt hết được chúng đi thì lại đến một lớp khác bám vào. Điều kỳ quặc là những chiếc xe chạy cùng làn đường với chúng tôi vẫn lừ lừ chạy. Các bạn có thể cảm thấy chuyển động mỗi lúc một xa dần của chúng, gần như thấy cả vẻ mặt và nghe thấy tiếng của những người lái xe, Chuyện quái quỷ gì thế này? Chuyện quái quỷ gì thế này? Chúng ta đã chết chưa? Song tất cả chuyện này diễn ra quá nhanh khiến chẳng mấy ai kịp phản ứng gì.

- Đây không phải bom hạt nhân, - tôi nói. – Không phải bom hạt nhân. Không phải bom hạt nhân,

Nhưng dĩ nhiên Marena không nghe thấy. Chúng tôi vẫn ngồi yên trong không gian chết lặng, với những tiếng ù ong ong trong tai và một cảm giác như đang hồi lại sau vết thương. Nặng nề quá. Tôi nhìn quanh. Không thấy đám cháy nào, chỉ có một mảng gì đó màu trắng đang loang rộng ở khoảng cách chúng tôi năm giờ. Nhìn nó hư ảo đến mức một phút sau tôi mới nhận ra đó là hơi nước. Vụ nổ cách đây bao xa? Khoảng cách giữa ánh chớp lóe lên và tiếng nổ hẳn phải kéo dài ít nhất là một giây. Nhưng bây giờ tôi cũng không nhớ nữa. Vậy là năm dặm chăng? Không, gần hơn. Tôi nhìn Marena. Các ngón tay trái của cô ta vẫn ghì lấy vô-lăng, chúng trắng trợt ra đến mức tôi nghĩ cô ta sắp sửa bóp nát nó. Nhưng tôi đoán người ta đúc chiếc vô-lăng cũng khá rắn. Cô ta đang hỏi Max câu gì đó, đại khái là nó có sao không? Cô ta hỏi mãi một hồi. Không thấy tiếng Max trả lời và cô ta cứ hỏi đi hỏi lại, cuối cùng, khi lấy lại được hơi, Max trả lời câu gì đó đại khái là "con không sao, con không sao".

Tôi nhận thấy chúng tôi đang đỗ ở cột mốc đánh dấu dặm thứ 78 trên cầu Indian Key, ngay sát Uper Matecumbe. Marena hỏi tôi câu gì đó, hình như là tôi có sao không.

- Đó không phải bom hạt nhân, - tôi nói, - không phải bom hạt nhân.

- Anh ổn chứ?

- Đó không phải bom hạt nhân. Nhìn mà xem, những cánh cửa sổ này, chúng không hề vỡ, nghĩa là chúng ta không sao. Đó không phải bom hạt nhân.

- Không, tôi hỏi anh có sao không?

- Tôi à? – tôi đáp, - tôi không sao.

Một thứ mùi hơi chay cháy bắt đầu luồn vào xe qua hệ thống thông hơi.

- Tốt rồi.

- Đó không phải bom hạt nhân, - tôi tiếp tục nói.

- Tôi biết, - cô ta đáp.

- Cô và Max có sao không? – tôi hỏi. Thằng bé đã leo lên lòng cô ta từ lúc nào mà tôi không biết.

- Không sao.

- Tốt rồi.

- Phải.

- Tôi cũng không cho đó là nổ vũ khí, - tôi nói. Đến lúc này, mảng màu trắng đã gần như bao phủ kín chúng tôi và đen dần đi ở khoảng giữa.

- Sao cơ?

- Tôi nghĩ đó là một đường ống dẫn.

- Đường ống dẫn?

- Như ống dẫn khí tự nhiên chẳng hạn, - tôi giải thích. Hầu hết khoảng không quanh chúng tôi đã đen kịt. Khói dầu, - chỉ có điều bây giờ ở đó có cả dầu đang cháy. – Tôi nhận thấy răng mình đánh lập cập.

Đến lúc này, những chiếc xe phía trước chúng tôi đã dừng lại. Ở yên nào, răng của tôi ơi.

- Chúng ta có chết không? – Max hỏi.

- Không, chúng ta đang ở rất xa mọi rắc rối, - Marena đáp.

- Chú Jed, chúng ta có chết không?

- Không, - tôi đáp, - chúng ta đang ở nơi tốt nhất có thể. Chúng ta đang ở trên mặt nước và đường sẽ không thể bốc cháy.

- Vâng, - thằng bé đáp. Nghe giọng nói thì hình như nó đã qua cơn sợ hãi. Tôi đã từng thấy điều này. Lũ trẻ hoảng hốt nhưng nếu người lớn tỏ ra bình tĩnh thì chúng chỉ mất một giây để hết sợ. Chúng còn chưa biết thế nào là bình thường.

- Max, mẹ muốn con thật cứng rắn ngay bây giờ để chăm sóc cho mẹ và chú Jed, - Marena nói. – Vì con biết rất nhiều về những chuyện như thế này mà.

- Có thể sẽ lại nổ tung lên ngay tại đây, - thằng bé đáp.

- Không, không, sẽ không thế đâu, - tôi nói. – Ở đó có các van, tất cả nhiên liệu sẽ chảy về nơi có chỗ nứt và cháy đi. Vả lại, các đường ống không được đặt gần đường đi, chúng ở đâu đó ngoài vịnh cơ.

- Vâng, - thằng bé trả lời. Thực ra, - tôi nghĩ, - mình cũng cho là có thể có một vụ nổ đường ống nữa. Hay tất cả đường ống sẽ cạn ngay khi xảy ra cháy nổ ở một đoạn nào đấy? Chuyện này thì tôi không rõ.

Tôi bảo rằng rôi cần quan sát xung quanh một chốc và ra khỏi xe. Trời nóng nhưng cả ngày hôm nay trời vẫn nóng thế, không khí ở hướng xảy ra vụ nổ chỉ nóng hơn phần còn lại một chút. Có tiếng còi báo động xa xa và tiếng loa còn xa hơn nữa, chúng vang lên trên nền âm thanh rền rĩ của những chiếc máy bay. Vài người trong những chiếc xe quanh chúng tôi cũng lục tục bước ra ngoài. Tôi đóng cửa xe lại và leo lên nóc. Tôi không trông thấy đám cháy hay tai nạn nghiêm trọng nào quanh đây. Nhưng phía trước và bên cạnh chúng tôi, hàng tá ô tô đang đỗ san sát, mỗi xe quay đầu một kiểu. Tệ hại thật, - tôi nghĩ. Tệ hại nếu muốn tính đường đi tiếp. Những chiếc xe đó có thể đang bít chặt đường xuống Key West. Từ phòng ngủ của Ernesrt Hemingway, một lũ mèo sáu ngón nhao ra. Sẽ không ai tiến một bước nào đến tương lai có thể nhìn thấy trước. Mặc dù nghĩ lại thì thứ "có thể nhìn thấy trước" ấy cũng không được hay ho cho lắm.

- Jed, quay vào xe đi, - Marena gọi vọng qua hệ thống loa ngoài.

Tôi làm theo, Phía trong áo vét, chiếc sơ mi thảm hại sành điệu một thời của tôi ướt đẫm như vừa tham gia một cuộc thi chọn *Thằng ngu ướt nhất*. Marena tắt động cơ xe nhưng vẫn để điện chạy.

Cô ta đã gần như trấn tĩnh hẳn. Nếu nghĩ lại mọi chuyện xảy ra thì cô ta bình tĩnh lại thế cũng khá nhanh. Chúng tôi ngồi yên. Nghe ngóng. Ánh mặt trời sắp tắt chiếu xiên qua cửa. Marena chạm vào

bàn điều khiển và những tấm mành nhuộm màu buông xuống che kín các ô cửa sổ bên mạn phải. Nhìn về phía nam, cảnh vật có vẻ đáng sợ, nhưng nhìn từ xa thì thường vậy. Max đã quay về ghế sau. Marena bắt đầu bấm điện thoại. Tôi cũng bấm điện thoại của tôi. Đài CNN đang đưa tin về một vài nhân viên kỹ thuật đến từ đâu đó, những người đã có mặt tại trường quay Universal và tình cờ mang theo các dụng cụ đo liều lượng hóa chất, họ đã báo cảnh sát về mức độ nhiễm xạ chết người từ chiều hôm qua, nhưng dường như không ai phản ứng gì trước thông tin đó. Tuy nhiên, là những người khác có thể cũng nhận thấy điều đó, tôi nghĩ. Chẳng lẽ người ở DHS không bao giờ kiểm tra các ống Geiger ***(Thiết bị dùng để phát hiện sự nhiễm xạ ion hóa)*** của họ? Hơn nữa, nếu bức xạ lên cao, nó sẽ ảnh hưởng đến các đồng hồ đo điện, kích thích các thiết bị báo cháy phản ứng khói, làm cháy toàn bộ phim chụp X-quang trong các phòng khám nha khoa và hàng trăm thứ khác nữa. Vậy mà không ai nhận thấy gì sao? Tuy nhiên, khi nghĩ đến đó, tôi nhớ ra hôm qua đã đọc được điều gì đó về thiết bị báo cháy cảm ứng khói. Phải không nhỉ? Mẹ kiếp, cuộc sống đến mười nghìn tỉ trang web trên mạng và chẳng trang nào… bỏ qua đi. Tôi lại vào kiểm tra Youtube. Đoạn băng được nhiều người xem nhất là cảnh quay trên đường cao tốc Interstate 75, đâu đó phía bắc thành phố Ocala. Những chiếc xe chạy về hướng bắc đang lấp đầy cả sáu làn đường, cả lề trái lẫn lề phải, đông đặc lại và cuối cùng xe nào tắc ở chỗ nấy, không nhúc nhích được, y như những mảng bám trong một cái động mạch sắp chết. Bốn dòng người đi bộ dài dằng dặc tưởng như không bao giờ kết thúc, chen vai nhích cánh, ì ạch len giữa những chiếc xe. Người ta gánh theo những chiếc túi dùng để đựng rác căng phồng và hàng ga lông nước đặt cân trên hai đầu quang gánh. Có hai cái xác, có thể chỉ là hai người quá mệt mỏi thôi, nằm gần dải phân cách giữa đường. Cảnh này tôi từng chứng kiến rất nhiều khi còn nhỏ, nhưng thời buổi bây giờ, cũng như mọi người khác, tôi chỉ được nhìn thấy trên TV gần đây sau những vụ thảm sát ở châu Phi và châu Á, và tôi thấy gần như quái lạ khi chính người Mỹ phải chứng kiến cảnh này ngay ở đây. Chỉ có điều, nó không hẳn giống những dòng người lánh nạn vì người ta đang di chuyển theo đường chuyển động Brown ***(chuyển động ngẫu nhiên không theo một hướng nhất định (của các phân tử trong chất lỏng hoặc khí))*** hết sức kỳ dị. Mới đầu, tôi tưởng họ đang cố len qua những đoạn đường khó đi, nhưng rồi tôi đoán là họ không muốn chạm quá sát vào người bên cạnh. Nghĩa là mỗi phân tử đều nghĩ nó sẽ bị nhiễm xạ nếu chạm vào bất kỳ người hàng xóm nào, vì thế chúng cứ ngập ngừng, chạy lắt léo rồi lại sửa lại bước đi của mình, toàn bộ đám đông cứ thế chậm chạp tiến lên phía trước với kiểu vừa đi vừa né như những thằng hoang tưởng.

Các hạt polonium, - tôi nghĩ. Trời đất. Có lẽ chúng ta nên cởi bỏ quần áo ra thôi. Nếu dù chỉ vài hạt của cái thứ chết toi ấy bám trên người, chúng cũng có thể nổ tung, hoặc ta có thể hít phải, hoặc thế nào đấy… hừmm. Quỷ thật. Tôi không nghĩ đến nó từ trước, không khác gì một thằng đần độn. Và cũng như một thằng đần độn, tôi lập tức tưởng tượng ra cảnh Marena lột bỏ quần áo, để lộ ra khoảng hai *yard* vuông làn da căng mịn khiêu gợi. Có nên hỏi ý cô ta về việc này không nhỉ? Chúng ta có thể lấy được bất cứ thứ gì từ bất cứ ai xung quanh đây, trừ quần áo của họ. Dù sao chắc chắn đó cũng chỉ là quần áo rẻ tiền. Ờ, có thể cứ ở trần cũng được. Có điều ở ghế sau lại có trẻ con. Và còn điều nữa là có lẽ chưa ai trong chúng tôi từng đến đâu đó gần xứ nóng. Song nếu có cái thứ hạt ấy quỷ quái ở đây thật, trên người ai đó quanh chúng tôi chẳng hạn, thì nếu chúng tôi ở trần, các hạt đó càng dễ xâm nhập qua da. Phải vậy không? Cứ cho số lẻ là mười ngàn… ờ, không, cứ cho là… ôi thôi, quên đi. Phải là Enrico Fermi ***(Nhà vật lý học người Ý, nổi tiếng trong lĩnh vực hạt nhân)*** mới tính toán được thứ ấy. Tôi quyết định không đả động đến chuyện này.

Bên ngoài, trong thế giới thật đầy xui xẻo, chút màu xanh lơ cuối cùng đã biến mất khỏi da trời. Đèn không được bật lên. Song đêm nay còn sáng hơn cả ban ngày, với những bức tường khói phản chiếu lại ánh lửa màu da cam cháy.

- Ừ, dù sao đó cũng là một điều hay, - Marena nói, có lẽ là với chính mình.

Tôi nhìn cô ta.

- À, tôi vừa nhận được tin nhắn của ES, - cô ta giải thích.

- Xin lỗi, - tôi hỏi, - ES là gì cơ?

- Ồ, đó là Excutive Solutions, tên nhà thầu cung cấp giải pháp an ninh cho chúng tôi. Họ làm những việc kiểu như kiểm tra vị trí xe của chúng tôi, đàm phán với bọn bắt cóc và những việc tương tự.

- Tôi hiểu rồi. Này, cô có thể nhận được tin tức qua họ không, nếu…

- Không, nhưng họ biết chúng ta đang ở đâu, việc làm bồ câu đưa thư không phải… họ nói họ vừa xác định được vị trí của chúng ta qua vệ tinh, và thuyền đang trên đường đến rồi.

- Thế thì hay quá, - tôi nói, - ờ… cô có chắc là lực lượng bảo vệ bờ biển sẽ để họ vào gần tận đây không?

- Tôi đoán là họ sẽ cho thôi.

Chúng tôi ngồi yên thêm một lúc nữa. Từ chỗ tôi, có thể nhìn thấy những bông pháo hoa hình hoa cúc nổ lốp bốp khắp trong đất liền. Một người trên diễn đàn TomTomClub nói đó là cộng đồng Hồi giáo ở Homestead đang ăn mừng vụ nổ vừa rồi. Bên ngoài xe, một vài người đi bộ qua chỗ chúng tôi, len giữa các xe, hướng về phía nam. Trên đài CNN, người ta cho hay cảnh sát liên bang đã mất liên lạc với Phòng cảnh sát Miami và nhiều đơn vị khác. Dấu hiệu xấu đây. Bao giờ thì nạn cướp bóc sẽ lan tới đây? – tôi tự hỏi. Tôi nhòm qua cửa sổ nhìn xung quanh, nhưng mọi người dường như đều đang ngồi yên. Trên trang Drudge có tin gì đó về việc các bác sĩ quân y ước tính rằng ít nhất một phần năm dân số Orlando đã có dấu hiệu nhiễm, điều đó có nghĩa là trong vài tuần tới, số người bắt đầu có triệu chứng sẽ gấp nhiều lần con số đó. Còn một bài viết nữa cho biết ở Belle Clade, cứ mười người được khảo sát qua điện thoại thì sáu người nghĩ các nạn nhân nhiễm phóng xạ là những thây ma hoặc là nạn nhân của một trò yêu thuật nào đấy. Một người trong số họ nói rằng bên hàng xóm, những người láng giềng của anh ta có hẳn một đội quân để "coi sóc họ", anh ta nói thế ý là giết chết và đốt xác họ. Trên StrategyNet, người ta đang bàn tán về việc vì sao chẳng hề có lấy một cơ quan chính phủ nào tính đến chuyện lường trước hướng đi của cơn bão hoảng loạn. *"Đó là một ĐƯỜNG LAN TRUYỀN HẾT SỨC PHỨC TẠP"*. Bourgeoiseophobus viết, *"Và ngay lúc này đây, nó đang lan ra ngoài khu vực trung tâm Florida và mỗi lúc một lớn lên bởi nó ĐƯỢC NUÔI BẰNG CHÍNH NÓ. VÀ ANH CÀNG CẢNH BÁO NHIỀU NGƯỜI VỀ NÓ THÌ NÓ LẠI CÀNG PHÌNH TO RA"*. Tôi thấy anh ta nói phải.

Mất mạng. Tôi khởi động lại và thử vào lần nữa. Lại được. Tôi tìm kiếm trong Youtube. Có nhiều đoạn băng quay cảnh các siêu thị bốc cháy, những thương tổn lan rộng trên da, những dòng người đi lánh nạn đứng chờ để được lên xe buýt đưa đón học sinh. Những bóng người nom gù gù, lùn tịt và to phềnh trong bộ quần áo phòng độc mạ crôm và đeo bình thở ô-xi đang xây dựng cả một khu căn cứ với những bóng đèn tròn và những căn lều bằng vải nhựa xanh bên ngoài những gì còn lại của sân bay Miami. Những con kền kền ăn đêm, mà chẳng mấy chốc nữa chính chúng cũng sẽ toi mạng, đang rỉa xác một phụ nữ nằm dưới một cây nấm to cạnh nhà Đu Quay Trong Tiệc Trà ***(Một nhà đu quay trong công viên Disney, mô phỏng theo bữa tiệc trà trong "Alice ở xứ sở diệu kỳ".)***, nền phía sau lờ mờ hình cảnh con đường tan hoang của Fantasyland, một cặp voi bị kẹt ở cầu thang, tất cả nằm trong ánh sáng tương phản ghê rợn của một chiếc đèn báo động duy nhất, giống hệt một cảnh trong bộ phim *Pinocchio*, khi hòn đảo Hạnh phúc trở nên hoang vắng vì tất cả các chú bé con đều bị biến thành lừa. Một người đàn ông có tuổi, có lẽ là thứ duy nhất chuyển động trong vòng nhiều dặm quanh West Gore trong thành phố Orlando. Mấy bà già đang thu nhặt chất đốt trong một bãi trống nom như… hừ, tôi cũng không biết họ nom như cái gì nữa. Một đứa bé gái chừng mười tuổi lội qua vũng bùn lầy màu nâu đến chỗ ánh đèn da cam nhấp nháy.

- Jed?

- Ừ.

- Tôi có chuyện cần nói với Max.

- Được thôi, - tôi đáp. Tôi đoán ý cô ta muốn nói là chuyện riêng. – Cô có cái tai nghe nào thật lớn không? Hoặc tôi sẽ thò đầu ra ngoài cửa sổ để khỏi nghe thấy gì.

- Không, không sao, - cô ta đáp. – Tôi chỉ nói để anh biết thôi. – Có lẽ cô ta nghĩ rằng thằng bé sẽ tự trấn tĩnh hơn nếu nó muốn tỏ ra cam đảm trước mặt tôi. – Max? – Cô ta gọi thằng bé.

- Vâng, - nó đáp.

- Chúng ta trao đổi vài việc nhé.

Max đồng ý. Khỉ thật, tôi nghĩ. Tôi thực sự, thực sự không muốn nghe chuyện này. Max đang ở độ tuổi muốn làm người lớn, nhưng có khi trong ba lô vẫn còn con gấu nhồi bông. Và chẳng ai muốn làm những đứa trẻ như thế tự ái bằng cách nhìn thấy nó khóc cả. Tôi đeo tai nghe lên, bật chế độ xóa tiếng động bên ngoài tối đa và ngồi lún thật sâu xuống ghế, nhưng chẳng ăn thua gì. Tôi cố tập trung vào xem tin tức chỉ để cho thằng bé cảm thấy có chút riêng tư, không phải riêng tư thực sự mà là thứ riêng tư giả đò kiểu Nhật Bản, khi anh không chịu đựng nổi việc phải nghe điều gì đó, anh liền lảng đi và không để tai nghe. Nhưng tôi thì vẫn nghe được tất.

- Nghe này con yêu, - Marena nói rất khẽ, - con biết hôm nay mẹ đã có thể bị nguy hiểm, phải không?

Chắc thằng bé ầm ừ.

- Rồi. Bây giờ, nếu mẹ ngã xuống và ngủ thiếp đi, hoặc có thứ gì đó làm mẹ bất tỉnh hay gì đó.

- Chuyện đó sẽ xảy ra ạ?

- Không, đó chỉ là một khả năng nhỏ xíu thôi. Nhưng nếu chuyện đó xảy ra, con cần ngồi yên trong xe, khóa cửa lại, ngay cả khi nhìn mẹ không được khỏe, được chứ? Đừng chạy ra và đừng đi bất cứ đâu với người lạ. Chú Jed sẽ chăm sóc con và con phải làm theo lời chú ấy nhé. Nhưng nếu chú Jed cũng không khỏe, hoặc nếu chú ấy không ở đây, thì con cứ ngồi trong xe và đợi. Đừng làm bất kỳ điều gì mà bất kỳ ai bảo con trừ khi họ mặc sắc phục cảnh sát và phù hiệu trông thật. Nếu không, cứ ngồi trên xe khóa cửa lại, ngay cả khi có người lấy búa đập vào cửa sổ. Có gì thì kính cũng không vỡ đâu và cảnh sát sẽ đến, vì thế con đừng lo. Chỉ được ra ngoài nếu xảy ra cháy hay chuyện gì đó tương tự, hoặc xe bắt đầu bốc khói. Hoặc nếu có rất nhiều cảnh sát đeo phù hiệu thì con sẽ làm theo lời họ. Ngoài ra, con không được rời cái điện thoại cầm tay và phải thường xuyên để ý đến nó. Mẹ đã liên lạc được với ES, họ sẽ nhận được tín hiệu trên điện thoại của con để có thể tìm thấy con. Nhưng đừng rời điện thoại nhé, không phải lúc nào họ cũng thấy được con chip của con đâu. Được không?

- Được ạ.

- Tốt rồi. Con biết công ty của mẹ đang cử thuyền đến đón chúng ta chứ? Họ sẽ tự nhận mình là Executive Solutions và họ có giấy chứng minh. Con phải đòi xem cái đó. Nhưng đừng hỏi họ rằng tên họ có phải là thế này hay thế kia không nhé. Con phải để họ tự nói tên mình. Con hiểu không?

- Vâng.

- Đừng lên bất cứ chiếc thuyền nào mà con không biết chắc chắn. Con nhớ Ana Vergara chứ? Có thể cô ấy cũng ở trên thuyền hoặc sẽ nói với con qua điện thoại. Hãy yêu cầu được nói chuyện với cô ấy. Mẹ nói với còn chuyện này chỉ vì mẹ biết con đã đủ lớn và đủ thông minh để xử lý nó.

Im lặng. Hừm, chắc chắn cô ta sẽ không nói gì thêm nữa đâu, - tôi nghĩ. Thằng bé này chắc khó quản đây.

- Thế nào con?

- Vâng, nhưng khả năng ấy nhỏ xíu đến mức nào ạ?

- Gần như không thể, nhưng ngay bây giờ, chúng ta vẫn đang trong tình thế nguy hiểm nên mẹ phải nhắc con chuyện ấy.

- Nếu mẹ bắt đầu hấp hối thì chúng con sẽ đưa mẹ tới chỗ làm lạnh phải không?

- Ờ, nếu có xe cấp cứu đến đón mẹ thì người ta sẽ làm việc ấy, nhưng con không thể nghĩ đến chuyện đấy được. Có thể sẽ chẳng có thời gian cho việc đó đâu, thậm chí chẳng có để dành cho xe cấp cứu ấy chứ. Vì thế con không được bám lấy mẹ nếu mẹ bảo con đi, con sẽ phải đi với chú Jed hoặc bất kỳ ai mẹ bảo nhé.

Max dằn mình xuống ghế. Tôi nghĩ là nó có thút thít một tẹo. Mình không chịu được cái cảnh này, - tôi nghĩ bụng, đấy là một trong những lý do thuyết phục nhất để không có con ngay từ đầu. Thật thương tâm khi phải chứng kiến cảnh chúng vỡ lẽ ra thế nào là đời. Marena quay sang nói với tôi dăm câu và suy nghĩ của tôi về chuyện này cũng bớt u ám hơn.

Chúng tôi chờ đợi. Dòng người hướng về phía nam đi qua chỗ chúng tôi ngày một đông, họ len lách qua những chiếc xe đỗ san sát, một vài người chở theo trẻ con trên túi địu hoặc đẩy bằng xe cút kít, đa phần nom rất thô sơ. Tôi nghĩ tất cả họ đều đã bỏ xe của mình lại, và họ muốn đến Key West. Họ quá vội vã để có thể tiện tay cướp bóc. Tôi bắt đầu ngờ rằng Excutive Solutinos chỉ là một hy vọng ảo giác thôi. Ngày mai chắc sẽ là một ngày khá ảm đạm. Tôi đoán rằng bất cứ lúc nào chúng tôi cũng có thể phải quay về cảnh sống như thời kỳ đồ đá cũ, dùng thịt của nhau làm mồi mà câu cá mập.

- Jed? – Marena gọi.

- Ừ, - tôi đáp, giật mình quay ngoắt đầu về phía cô ta. Anh đây, bé yêu, anh sẵn sàng trả lời đây. Ê, mày làm gì thế? Mày có chắc thằng bé ngủ rồi không? Hừ, như là…

- ADW nghĩa là gì? – cô ta đang xem tin của C-SPAN.

- Ờ, nó có thể là chữ viết tắt của Vũ khí phòng thủ khu vực, - tôi đáp, - như bom phóng xạ chẳng hạn. Dùng để chặn không cho quân địch tiến vào một thành phố hay một khu vực nào đó trong một thời gian, cho đến khi phóng xạ… cô biết đấy, nếu một chu kỳ bán rã kéo dài chừng một tuần thì…

- Nhưng ai là người làm việc đó? ý tôi là quanh đây.

- Tôi không biết, - tôi đáp, - đó có thể là, tôi không biết nữa, là một thứ âm mưu ngấm ngầm lấy lý do để ngụy trang chống phá phe thân cộng sản của Dick Cheney, Carlisle, Halliburton. CIA, NSA, DIA, hay DHS gì đó. Chí ít thì tôi cũng thường quy cho họ.

- DIA là gì? Ý anh là sân bay à?

- Đó là lực lượng phòng…

- Anh nghe này, - cô ta cắt ngang, - nếu tôi gặp rắc rối hoặc gì đó… ờ… thì anh sẽ trông nom Max cẩn thận nhé, được không?

- Đương nhiên là tôi sẽ làm thế, - tôi đáp.

Trời ạ, cô nghĩ tôi là thứ gì chứ, động vật bậc thấp sao? Đừng trả lời câu ấy nhé.

- Và cầm lấy di động của tôi, như vậy ES sẽ đến đón anh khi có thể. Họ biết sẽ phải làm gì, gọi cho ai, vân vân.

- Được thôi. Thế có mật khẩu không?

- Sao cơ? Ồ, không, họ biết anh rồi, Cứ cho họ biết nhân dạng của anh là được.

- Được.

- Dù sao họ cũng sẽ tới đây bất cứ lúc nào. Trong tin nhắn cuối cùng tôi vừa nhận được, họ nói giờ cập bến ước tính khoảng chín giờ hai mươi phút tối.

- Bây giờ là mười một giờ rồi.

Tôi biết.

Tôi cố nặn óc ra để nghĩ ra câu gì đó thật thông minh, thật đàn ông và thật an ủi, nhưng tôi đoán tôi không sánh được với Bill Maher vì tôi chẳng nghĩ ra được câu gì sất. Marena tiếp tục xem TV. Tôi tìm kiếm thông tin về chất polonium trên trang web CHEMnetBASE. Thì ra chu kỳ bán rã của chất đồng vị 210 chỉ là 138,38 ngày, vì thế, nó có thể được sử dụng như một quả bọn nơ-tron để dẹp hết người ra

khỏi một khu căn cứ hoặc một thành phố trước khi đưa quân đội vào chiếm đóng. Chất đồng vị 209 ít độc hại hơn nhưng chu kỳ bán rã của nó lên tới một trăm linh ba năm. Vì thế, nếu anh đổ thật nhiều chất ấy quanh một khu vực nào đó, sẽ chẳng còn ai muốn lai vãng đến đó trong một thời gian. Được rồi, đó là hai con số rồi. Tiếp theo còn gì nữa đây? 124.030 ư?

Đừng dù chỉ là nghĩ đến chuyện ấy.

*Cono **(Mẹ kiếp - tiếng Tây Ban Nha)***. Thật tởm lợm. Thật ghê sợ. Ghê sợ…

Mạng lại mất tín hiệu.

Chết tiệt. Tôi thử đi thử lại. Chẳng ích gì.

Vậy vấn đề ở đây là gì. Tất cả chúng ta đều có thể tiếp xúc với chất ấy ở một mức độ nào đó. Chỉ cần đợi thêm một lúc nữa thôi, một tí tẹo nữa thôi là có thể thấy chân nặng dần, tóc sẽ tuột hết ra khi chải…

Buồn nôn quá. Được rồi. Cứ ngồi yên nào.

Bộ não có các chất hóa giải sự sợ hãi, nếu kiên nhẫn ngồi chờ, và tôi nghĩ tôi sẽ bình tâm trở lại mà không cần đánh động đến đàn bà và trẻ con.

Đến nửa đêm, rõ ràng là Max không thể sống thiếu thức ăn thêm một chốc nào nữa. Chúng tôi bàn cãi nhau ít nhiều về chuyện liệu những thứ chúng tôi chạm đến có bị nhiễm xạ hay không, nhưng rốt cuộc tôi vẫn ra khỏi xe để sục xạo. Cách xe chúng tôi khoảng một phần tư dặm về phía sau, tôi tìm thấy một chiếc nhà xe di động hiệu Dodge vẫn còn người ở, tôi ra hiệu cho họ hạ tấm kính cửa sổ xuống. Anh chàng ngồi ghế lái lắc đầu. Nhưng bề ngoài anh ta có vẻ là người Mexico, với tôi đó là dấu hiệu tốt. Tôi bèn cho anh ta biết tôi cần gì bằng tiếng Tây Ban Nha của người bình dân, tay vẫy vẫy một xấp tiền dày. Cuối cùng họ biết chắc là tôi sẽ không bỏ đi. Tôi kiểm tra chắc chắn là họ đến từ Miami, rằng họ vừa rời khỏi Miami và rằng trên xe của họ không có thứ gì đến từ bắc Miami. Tôi mua của họ một túi bim bim Rancheritos, một túi kẹo Pulparindos và một ôm đầy đồ uống, tất cả hết tám trăm đô la.

Ừ, vậy là tốt rồi, - tôi nghĩ bụng trên đường quay về. Đêm ẩm ướt quá. Tôi có thể ngửi thấy mùi thực vật biển sắp thối rữa. Một điềm báo trước những điều kinh tởm sắp đến. Có tiếng pháo gầm gừ ở phía đất liền. Đâu đó, khá xa nhưng không đủ xa, tôi có thể nghe tiếng kính vỡ và tiếng la hét vọng lại. Khỉ thật. Đáng ra tôi nên hỏi những gã kia xem họ có khẩu súng cũ nào bán được cho tôi không. Có khi tôi nên quay lại, hoặc nhìn xem có chiếc xe thùng nào đề tấm biển phía sau xe rằng "nếu đọc được dòng chữ này thì anh đang ở trong tầm bắn". Thế cũng chẳng sao.

Lúc về đến xe, tôi đã dựng xong cả một kịch bản. Rằng tôi sẽ tìm thấy một chiếc xe tải có chở theo đồ lau dọn, sẽ mua một ít băng dính vải, một cây lau cán nhà, một ống dài làm bằng giấy bìa và một chai nước tẩy rửa rồi dùng băng dính nối chúng lại với nhau, quét lên một lượt dầu nhờn lấy từ trục xe sao cho trong bóng tối nhìn như một khẩu mười hai ly. Sau đó, tôi sẽ ngồi trên nóc xe cả đêm, và nếu có kẻ nào đến gần xe quấy phá, tôi sẽ khiến chúng phải cúi mặt bỏ đi bằng cái nhìn lạnh như thép của mình. Và đến sáng ra, Marena khâm phục sự mạnh mẽ của tôi đến mức cô ta vuốt ve tôi ngay trước mặt Maxwell nhỏ bé, và ngay khi…

- Jed, vào xe đi, - Marena nói vọng ra từ tấm cửa kính mở hé đúng một *inch*. Cô ta đã chuyển xuống ngồi ghế sau và đang ôm lấy Max. Cô ta mở cửa bên: - Tôi nói nghiêm túc đấy.

Tôi chui vào. Tôi phân phát chỗ của cải mua được. Chúng tôi chờ đợi. Tôi để họ nài nỉ chán mới ăn một ít kẹo và uống ít Inca Kola. Không cần phải ních đầy bụng làm gì. Tiêu chảy sẽ thành rắc rối lớn trong hoàn cảnh như thế này, và không ai muốn phải dính dáng đến căn bệnh ấy nhiều hơn mức cần thiết, nhất là khi đang ở trên một chiếc cầu. Tôi nói Marena có thể ngả lưng một lúc vì tôi sẽ không ngủ quên, ngay cả vào những lúc bình thường, tôi cũng không ngủ vào giờ này và trong hoàn cảnh này. Cô ta đồng ý. Tôi quay lại xem TV trên màn hình điều khiển xe. Ít nhất chúng ta cũng có thể theo dõi

mọi sự đang xảy ra. Thức ra thì dù là chuyện gì đang xảy ra, anh cũng chỉ có thể ngồi mà theo dõi thôi. Nhưng chí ít thì những ngày này, chúng ta cũng có thể theo dõi một cách ít vô bổ hơn. Bản tin CNN cho biết Nhà Trắng và Bộ Quốc Phòng hiện đang cân nhắc xếp vụ việc vào một vụ tấn công khủng bố, "mặc dù cho đến nay vẫn chưa có bất cứ tổ chức nào lên tiếng nhận trách nhiệm một cách đáng tin" và cũng "chưa rõ chất độc đã được giải trừ hay chưa". Trên CNN, vẫn là cái bà giáo sư Quentin ấy đang trả lời các câu hỏi, bà ta nói các hạt này hạt nọ tìm thấy trong các mẫu lấy từ khu vực bị phong tỏa đích thị là các đồng vị của polonium, rất hiếm và thường là rất đắt, "đắt đến mức không thể mua đủ để reo rắc trên một diện tích lớn như vậy được". Ai đó trong hội đồng hỏi những chất đó từ đâu mà ra, bà ta liền trả lời rằng họ chưa chắc chắn nhưng có thể các chất đồng vị đó được sản xuất ở Nga trước khi liên bang Xô- Viết sụp đổ.

Chúng tôi ngồi yên.

Một số người, trong đó có tôi, có những phản ứng não bộ hơi lệch lạc và một chiều, khiến sự sợ hãi, giận dữ hay cảm xúc mạnh khác đến và đi đột ngột hơn những người bình thường khác. Vì thế, cảm giác sợ hãi trong tôi cứ lên xuống phập phù mà chẳng có lý do gì, nó chỉ tạm ngừng khi bộ óc không xử lý đến vấn đề đó nữa và hướng sự chú ý của tôi sang việc khác. Tôi cứ bất thần phát hiện ra mình đang nghĩ về cuốn Thư tịch, hay về cờ Hiến tế, hay thậm chí là chỉ số ni-tơ-rát trong bể cá Baja ở nhà, và rồi lại nghĩ sao có thể thế được nhỉ, tôi có thể lo lắng hơn thế này được không, cho bản thân tôi và cho những người khác, rồi tôi lại quay ra tính toán xem lượng khí tự nhiên trong bình còn đủ lớn để máy lọc can-xi hoạt động trong bao lâu nữa. Đến đây, tôi nhận ra Marena đang hát cho Max nghe bằng tiếng Hàn Quốc.

Tôi lắng tai nghe. Bài hát cũng hay. Khỉ thật, - tôi nghĩ, - mình mới chỉ gặp người đàn bà này có một lần trước ngày hôm nay vậy mà đã cảm thấy như đã cùng nhau trải qua nhiều chuyện hơn tất cả những gì Lewis và Clark, Bonnie và Clyde, Kirk và Spock, Siegfried và Roy đã trải qua cộng lại.

Max yên lặng. Tôi lén liếc ra sau. Nó đang nằm cuộn tròn với chiếc mũ trên đầu và ngủ thiếp đi vì căng thẳng, như lũ trẻ con thường làm. Marena nhắm mắt. Tôi nhận ra cô ta cầm một bình xịt hơi cay bên tay trái, như thể sắp có việc phải dùng đến. Có lẽ tôi cũng nên chuyển ra ghế sau. Ôm vai cô ta một cái thật rắn rỏi. Không, như thế kỳ cục lắm.

Tôi lại thử vào mạng lần nữa. Không được. Tất cả những gì chúng tôi có thể là bắt sóng ra-đi-ô, chẳng khác gì năm 1950. Chúng tôi vừa bị đẩy lùi về thời của Milton Berle ***(khoảng từ năm 1948 đến 1955)***, Nhưng được cái tin tức ngày nay còn bao gồm những đoạn băng ghi hình, nhiều cứ nhan nhản, và người ta vẫn xoay sở để đem được chúng đến nhà đàu. Có những đoạn băng hình ảnh nhám và xanh lè vì quay ban đêm, ghi lại cảnh từng toán những thằng choai choai ngỗ ngược đang lảng vảng quanh quẩn, phá tan cửa kính các nhà hàng, đốt ô tô và nhiều trò kinh khủng khác. Ba đứa trẻ tự quay cảnh chúng nghẹt thở đang cố nói lời tạm biệt trong ngôi nhà đang bốc cháy. Một đoạn phim dài quay cảnh một đám thiếu niên người Mexico đang tiệc tùng trong quầy hàng Macy's tại một siêu thị bỏ trống. Một đoạn băng được nhiều người xem khác - đến từ blog – quay cảnh một đứa bé gái hai tuổi đang cố nhét những viên sôcôla Milk Dud vào miệng người mẹ đã chết.

Đâu đó ngoài kia, cách đây khá xa, ai đó đang hét lên – âm thanh có thể vang xa hàng dặm trên mặt nước hoặc đường bằng phẳng - bằng một giọng cao chói với khác thường, khiến người nghe cảm thấy máu như đông lại, nhưng may thay, phần lớn những người bình thường chẳng thể làm gì, kể cả nói, hay ngủ, hay chứng kiến cả gia đình hay bản thân họ chết dần trong đau đớn, mà không có bản nhạc ưa thích làm nền, vì vậy, tiếng hét đó gần như chìm nghỉm đi giữa âm thanh gần hơn của hai chiếc cát- xét, một đang chơi nhạc Hip hop và một đang nhại đi nhại lại bài hát ngu ngốc về một con khỉ của ban nhạc Pixies: *Nếu đàn ông là năm, nếu đàn ông là năm, nếu đàn ông là năm, thì ác quỷ là sáu, thì ác quỷ là sáu, thì ác quỷ là sáu…*

12

Bầu trời chuyển sang màu của màn hình TV khi bật kênh Playboy. Khuya rồi, tôi tự nhủ. Có tiếng nổ bùm bùm ở đâu đó. Chuyện gì thế nhỉ? Chắc tôi đã lơ đãng mất một lúc.

Hai chiếc ra-đi-ô vẫn tiếp tục kêu. Tiếng mòng biển quàng quạc đâu đó.

Được rồi. Tập trung vào. Tốt hơn hết là...Cộc cộc cộc.

Tôi nhảy dựng lên. Đầu tôi đập lún vào đệm nóc xe. Tôi quay ngoắt lại. Một cái bóng đen sì đang gõ lên cánh cửa sổ phía sau. Marena cũng đang quay lại, tay nắm chắc cái bình xịt hơi cay.

Ôi, giời đất ơi, - tôi kêu thầm. Bọn ăn cướp. Bọn hiếp dâm. Bọn du côn thô bỉ. Hay là *cứu tinh?*

- Ai thế? – Marena kêu lên.

- Mẹ? – Max gọi.

- Tôi là thiếu tá Ana Vergara đến từ ES.

Quả bong bóng trong bụng tôi từ từ xẹp xuống. May quá, tôi nghĩ, cuối cùng họ cũng đến. Mày cần có nhiều đức tin hơn, Jed ạ.

- Ta đi thôi, - Marena bảo Max – đến lúc kiếm cho con bữa sáng rồi.

Chúng tôi cùng nhau thu xếp. Chúng tôi bước ra ngoài. Không khí ngửi như có mùi khói cao su.

- Trên thuyền có bánh nướng không ạ? – Max hỏi.

Người phụ nữ kia không để ý đến lời thằng bé.

- Các vị có tất cả ba người phải không? – Cô ta hỏi. Cô ta đang đứng giữa chiếc xe và đường tàu hỏa, hai chân dạng ra theo kiểu lính tráng. Đó là một cô gái Trung Quốc kém hấp dẫn, vận đồ trang phục nom như của lực lượng cảnh sát phản ứng nhanh với một đôi kính râm hiệu Wiley X, một đôi ủng cao cổ, một chiếc phù hiệu gì đó, một khẩu Glock gài trong bao và một micro to tướng. Cô ta chẳng hề mỉm cười.

- Phải, - Marena đáp.

Tôi nheo mắt nhìn xung quanh. Những con ó đang lượn trên cao chừng hai trăm *feet,* vẽ nên những đường xoắn ốc thật rộng.

Lũ động vật kinh tởm, – tôi nghĩ trong bụng. Xa hơn, vài chiếc máy bay vẫn ầm ĩ bay về hướng bắc. Quá ra phía ngoài những khoảng nước nông ở hướng đông nam, mặt biển đông đặc ca nô của đội bảo vệ bờ biển và phương tiện hải quân. Về phía đất liền, ở khoảng giữa chúng tôi và những cây cột trụ đen xì của bộ khung đường ray xe hỏa cũ, mặt nước phẳng lặng và bóng vết dầu loang ra từ những đường ống dẫn bị nứt. Hừ, cái thứ này sẽ bóp chết nốt những rặng san hô còn lại ở mé đằng này, tôi nghĩ. Mặc dầu vậy, cái vịnh vẫn đẹp hơn bất kỳ lúc nào tôi từng thấy, có khi lại đẹp nhất vào lúc hấp hối như thế này, nó cuộn lên những gợn sóng cong cong nối tiếp nhau đủ sắc cầu vồng. Nhưng dưới mặt nước trôi đủ thứ mà chẳng ai muốn nhìn gần hơn, nào là tảng san hô, mảnh ván thuyền, gỗ ván tường nhà, bánh xe, xác bồ nông chết, gỗ xẻ, nhựa lợp, dụng cụ cắt cỡ vừa, nhừng chùm rễ đước, những chùm quả của cây nho biển và bất chợt, tôi bị một cơn khiếp vía choáng váng khi thấy xác người chết trôi trên mặt nước, chiếc váy hoa mặc ban ngày của bà ta tốc lên để lộ lớp quần áo lót trắng hơn da đùi bà ta có một tẹo thôi. Chuyện gì đã xảy ra thế này, tôi tự nhủ. Chẳng lẽ người ta vứt xác họ xuống biển như thế này ư? Lạy quỷ Sa tăng. Tôi quay mặt lại phía biển. Có khá hơn một chút, vẫn bóng vết dầu nhưng không thấy xác chết nào.

- Có ai trong số các vị cần chăm sóc y tế khẩn cấp không? – Vegara hỏi.

Chúng tôi trả lời không. Tôi nhận ra có người đang quẩn phía sau cô ta. Nhưng họ lại tỏ ngạc nhiên. Nghĩa là cô ta đã không gây được sự chú ý của đám đông từ trước. Cô ta đến đây trên một chiếc

xuồng máy, leo lên con đường mà không ai hay. Tôi quay đầu lại. Từ đầu đằng kia, người ta đang tiến về phía chúng tôi. Họ đi gần như chạy, không khác gì những xác ướp trong bộ phim *Thần chết thức tỉnh*, chỉ có điều đáng sợ hơn vì họ còn chưa chết. Hừ hay là đi cùng với họ, tôi nghĩ. Còn hơn là cứ quanh quẩn ở đây để rồi bị bọn da trắng bẩn thỉu đem nướng chín. Tôi kiểm tra lại đồ đạc. Ví, điện thoại, hộ chiếu. Ví đeo chân. Áo vét, Giày. *Esta bien* **(Ổn rồi tiếng Tây Ban Nha)**

Vergara dẫn chúng tôi tới chỗ lan can dường. Một thứ gì đó được buộc chặt vào nó bằng những cái móc nhôm, giống như những thanh ngang trên thang dây vậy. Cô ta nhìn đám đông đang xúm lại đông dần. Tình thế bắt đầu trở nên hơi căng thẳng. Người ta nhìn chòng chọc vào chúng tôi với những cặp mắt nheo lại. Một đoàn quân lẻ tẻ tiến theo hắn, nom họ như vừa mới chui ra từ tiểu thuyết của S.E. Hinton vậy.

- Ê, đồ sâu bọ, các người kiếm được cái xuồng vịt này ở đâu thế? – Hắn rít lên.

- Mời ông lùi lại, - Vergara đáp, - những người này bị bắt. Nếu ông muốn đi theo thì cũng được, nhưng chúng tôi cũng sẽ phải bắt giữ và còng tay ông lại. Ông hiểu rồi chứ?

Gã cao bồi có vẻ chột dạ. Hắn liếc nhanh khẩu súng của cô ta. Đến khi hắn đủ trấn tĩnh lại để nói đáp trả câu gì đó thì đã quá muộn. Té ra thứ nối với lan can đường chỉ là một bộ xích trượt có thể rút xếp lại như đường ống cho trẻ con chơi ở trường mẫu giáo, vì vậy chúng tôi cùng toàn bộ hành lý trượt thẳng xuống xuồng. Đó là một chiếc GatorHide cũ dài hai mươi *feet*. Chỉ có duy nhất một anh chàng ngồi ở bánh lái, điều khiển chiếc động cơ Yamaha rất êm nỗ máy chờ, trên cầu, Vergara đang tháo bộ xích rồi bám lấy trụ cầu leo xuống xuồng theo kiểu leo núi. Họ khoác áo phao cho chúng tôi. Chiếc xuồng tách bến.

Họ đưa chúng tôi chiếc tàu dài bốn mươi sáu *feet*. Đài chỉ huy được thế kế sao cho chúng nhìn từ xa, trông nó giống tàu tuần tra bờ biển. Vậy ra đây là cách người ta sơ tán 0.001% nhân viên cao cấp nhất của công tay đây, - tôi nghĩ. Nói thế nào nhỉ? Tôi thấy mình giống như Alphonse Rothschild **(*Nhân vật nổi tiếng giàu có trong ngành ngân hàng*)** đang chạy khỏi Vienna trên toa tầu dành riêng trước sự kiện Anschluss **(Sau sự kiện 1938 khi nước áo bị sát nhập vào nước Đức phát xít để tạo thành lãnh thổ Anschluss)**. Hình như chiếc tàu có một loại đèn hiệu ra-đi-ô nào đó được đặt sẵn để cho phép nó đi qua mọi nơi, tương tự như thứ đèn tín hiệu người ta vẫn dành cho xe ngoại giao quanh khu vực Liên Hợp quốc, hoặc xe sơ tán các thượng nghị sĩ ra khỏi khu vực của sân bay có nguy cơ bị đánh bom. Nó đại để giống như một chiếc thẻ "cho tôi biến khỏi đây" loại rẻ tiền. Tôi gần như có cảm giác chuyện này có gì không ổn. Hắn các bạn cũng biết rằng chính phủ Mỹ cũng chỉ là một loại mafia, rằng những người bạn ả-rập Xê-út chủ thiết của gia đình Bush đều đã lặn mất tăm sau sự kiện ngày 11 tháng 9, rằng sau khi Khalid **(*Một thành viên của tổ chức al-Qaeda)*** bị bắt tại Pakistan, hắn đã biến khỏi tù và chuồn êm sang đảo Guam nhờ sự giúp sức của lũ du côn ở Blackwater, vân vân, thế nhưng, ngay cả khi chính anh nhận được sự ưu đãi ấy, ngay cả khi anh được hưởng lợi từ nó, như chúng tôi đang được hưởng đây, thì anh vẫn có cảm giác kỳ cục. Nhưng thôi, đừng nên ca cẩm. Chúng tôi khởi hành tàu theo hướng tây-tây nam đến Andros**(*Một hòn đảo thuộc quần đảo Bihamas)***.

Thủy thủ đoàn bắt tôi cởi bỏ hết quần áo và bỏ vào một túi poly-etylen mạ crôm để phân tích, khử độc, giặt, là rồi sẽ trả lại. Họ đưa tôi vào một ca-bin có buồng tắm riêng nhỏ xíu và kiểm tra chắc chắn rằng tôi có tắm. Tôi mặc vào một chiếc áo len quá khổ màu xanh nước biển pha trắng nhờ của Học viện Thủy quân Hoa Kỳ, ngả lưng xuống một cái giường hẹp và xem thử lại hệ thống báo động khẩn cấp trên một màn hình nhỏ treo cao trên tường. Có một tấm bản đồ với những chấm và vệt đáng dấu rải khắp khu vực đông nam và bao phủ gần như toàn bộ bán đảo Florida. Tiếng thuyết minh vẫn chỉ bảo cho anh biết phải đi tìm đâu và làm gì mà chẳng nói tại sao. Tôi chuyển sang CNN.

"*...những người phải đi sơ tán mà không có phương tiện đi lại đã được phép rời khỏi nơi trú ẩn và được phép tuần hành...",* tiếng thuyết minh nói. Dòng chạy chữ phía trên màn hình cho biết tổng

thống đã phải viện đến Đạo luật chống Bạo loạn để trao cho quan chức quân đội và các quyền của cảnh sát giữ gìn an ninh trong nước, và rằng hơn năm trăm ngàn người đã bị di dời chỗ ở, và rằng họ ước tính tổng số người thiệt mạng do bạo loạn và cháy nổ - vụ nổ đường ống mà chúng tôi chứng kiến chỉ là một trong số đó – lên tới 18.000. Con số nghe có vẻ quá nhỏ, tôi nghĩ. Rồi họ lại thông báo tiếp tổng số giải thương vong do. Nỗi kinh hoàng ở Disney World ước tính lên tới 30.000.

Trời đất ạ, – tôi nghĩ. Vấn đề là mọi sự không may đều na ná như nhau, nhưng mỗi tai nạn khủng khiếp theo cách riêng của nó. Lần này không hề có sự đột ngột như vụ nổ ở Oaxaca hay cơn cuồng nộ ngấm ngầm của sóng ngầm hay động đất, cũng chẳng có màn pháo hoa nghệ thuật khiếm thiên hạ phải há hốc mồm như vụ 11 tháng 9. Chúng ta – tôi cố gắng để không phải dùng đại từ đó, nhưng tôi nghĩ chúng ta có thể bào chữa cho trường hợp này – chúng ta đều ngỡ mình thấu hiểu sách khải huyền, nhưng mỗi khi một biến cố mới ập đến thì hình như tất cả chúng ta đều chưa sẵn sàng đón nhận số phận. Và giờ lại là phen bất ngờ nữa.

Chết tiệt, tôi nghĩ. Tôi chuyển sang kênh tin tức Bloomberg. Một đoạn băng chiếu cảnh sàn một nhà kho xếp hàng dãy xác chết nằm trong bao tải, bên trên phủ đá khô, vì vậy, khắp nơi phủ một màn khói là là sát mặt đất giống như trong phim *Người sói*. Tiếng thuyết minh cho biết nhân viên phòng cấp cứu từ chối chữa trị cho các nạn nhân khi chưa có trang phục bảo hộ. Cho đến lúc đó, một số bệnh viện vẫn mở cửa phòng dự trữ y cụ và dùng hệ thống điện thoại để hướng dẫn các bậc phụ huynh và gia đình nạn nhân cách tự chữa trị. Phía dưới màn hình – Bloomberg đáng yêu ở điểm này – dòng chữ chạy vẫn hiển thị các tin tức tài chính. Giao dịch trên khắp nước Mỹ vẫn tạm ngừng, nhưng trên thị trường nước ngoài, giá các loại hàng hóa thu hái theo chu kỳ tăng vòn vọt. Tôi chờ đến khi giá ngô hiện lên. A ha. Tăng thêm những nửa đô la riêng trong ngày hôm nay. Ấy đừng có cười tự mãn một cách ngu xuẩn như thế - tôi nghĩ. Mày là thằng trục lợi Jed. Một thằng trụ lợi ghê gớm. Mày phải thấy xấu hổ mới phải...

Tôi chìm vào giấc ngủ mê mệt. Họ đánh thức tôi dậy ở cảng thành phố Nichols. Bây giờ đã là chiều tối. Một chiếc trực thăng có phao Kiowa xuất hiện và đưa chúng tôi đến một đường băng tư nhân tại Fresh Creek, gần khu bảo tồn For Far.

- Anh ổn không? – Marena hỏi qua micrô.

- Tôi khỏe – tôi đáp, - còn cô sẽ đi tiếp đến đâu sau đây?

- Đến công ty...bây giờ họ muốn đưa chúng ta đi Stake ở Belize***(một quốc gia vùng Trung Mỹ, Giáp Goatermala)***

- *Thịt thăn nào cơ?* – tôi hỏi lại.

- Đó là một từ của người Mormon.

- À, phải, ra là Stake.

Từ đó có nghĩa là một đồng truyền giáo nhỏ sau khi phụng sự đủ thời gian có thể trở thành một giáo đường.

- Nó thực ra là một khu nghỉ đường thể thao lớn mà Lindsay đang xây dựng, - Marena giải thích. – Tôi cho yếu tố nào ở đây cốt là để đối phó với nghĩa vụ thuế chẳng hạn.

- Đúng đấy.

- Dù sao chăng nữa, mình bị bắt cóc rồi. Không. Thế thì thật ngớ ngẩn. Đừng có hoang tưởng.

- Sẽ là một ý tưởng hay nếu được liên tục cập nhập những gì anh đang thực hiện cùng Taro, - Merena nói – anh có nghĩ thế không? Tôi sẽ bật đèn xanh cho việc này.

- Việc gì cơ? - Tôi hỏi - Cô đang làm gì một phim nữa về người Maya à?

- Không, phim nào ở đây. Tôi sẽ khiến Lindsay bỏ thêm tiền ra cho chúng ta nghiên cứu cuốn Thư tịch và làm tất cả những gì khác cần thiết.

- Ý cô là cần thiết để cứu loài người và mọi thứ khác?

- Ờ...

- Sao Lindsay Warren lại muốn làm vậy? Ý tôi là... thế này nhé, không phải tôi muốn làm khó dễ, tôi cũng không muốn làm các vị thất vọng, nhưng...ý tôi là chẳng phải các công ty lớn từ trước tới giờ vẫn luôn *tàn phá* hành tinh này sao? Hay ít nhất thì cũng không bảo vệ nó?

- Ừm, nếu ông ta thấy một vụ làm ăn nào đó không đem lại lợi nhuận thì ông ta sẽ chuyển số tiền ấy sang cho quỹ tài trợ.

- Cũng hợp lý.

- Nhưng tôi thiết nghĩ ông ta sẽ thấy việc cứu thế giới là vụ làm ăn đem lại lợi nhuận khổng lồ.

- À há.

- Dù sao, nếu anh không thích đến Belize, chúng tôi sẽ đưa anh quay về. Đằng nào mọi người cũng sẽ quay trở về.

Hừm. Thời điểm phải quyết định nhanh đây, tôi nghĩ.

- Nó ở...ở...ở trên một dãy đồi, ở phía tây nam của ...ờ...Belmopan!

- Cô biết đấy, tôi không thể vào lãnh thổ Guatemala được, - tôi nói, - tôi có vấn đề liên quan đến luật pháp ở đó.

- Có ai nói gì về Guatemala đâu?

- Ừ...

- Dù sao thì biên giới cũng đang đóng cửa, thực tế đang có chiến tranh giữa họ và Belize.

- Tôi biết, nhưng...cô nghe này, có vẻ như chỗ đó rất gần biên giới và, ý tôi là tôi không muốn là kẻ vô ơn và sẽ thật tốt nếu cô tin tôi và tất cả...

- Đừng thuyết phục tôi, - cô đáp- anh cứ gọi điện cho luật sư và bảo ông ta hay bà ta chuẩn bị sẵn sàng để xem hợp đồng. Được chứ?

- Được thưa sếp.

Hợp đồng à?

- Anh thấy đấy, đó chúng là thái độ chúng tôi mong muốn ở anh.

- Vâng thưa bà.

- Rất tốt.

Hai chiếc máy bay đang đậu ở trên bãi cỏ. Một là chiếc Cessna được thuê dành cho Max. Một người được gọi là Ashlay ***(thủ đô Belize)*** - người giúp việc, hay giám đốc phụ trách cư trú, của Marena – và một anh chàng phụ tá cho cô ta tên là José đã ngồi sẵn trên đó để đón thằng bé. Đối với tôi, sự thể này có phần xa xỉ. Sao lại phải để nó đi một mình chứ? Họ sẽ bay tới Kingston, và khi chắc chắn tình hình đã yên ổn, họ sẽ quay về Mỹ. Max bắt đầu leo lên cầu thang, nó dừng bước, quay lại và đưa cho tôi một thứ.

- Đây, chú có thể cần nó đấy, - thằng bé nói. Đó là hình một con rô bốt nhỏ màu xanh béo quay. Nó hơi dính dáp trong tay thằng bé.

- Ô tuyệt quá, - tôi đáp, - Gigantor à. Cảm ơn cháu.

- Không, nó chỉ là Tetsujin 28 thôi.

- À phải rồi. Cám ơn cháu.

- Nó bắn tia laser xanh tím đấy.

- Oa hay quá. Chú chưa từng có con nào như thế.

Chiếc máy bay chạy trượt trên đường băng rồi cất cánh. Chiếc thứ hai chạy tới. Đó là một chiếc Piaggio Avanti hai cánh quạt, mười hai chỗ ngồi với biểu tượng cánh tay phụ máy bay trên mũi, hiển thị rằng *uay* của nó là một con cá mập búa. Nó có gắn lô-gô của hãng Warren nhấp nháy trên cánh và mấy chứ WAS, viết tắt của Warren AeroSpace ***(Hàng không Warren)***, màu xanh huỳnh quang, màu đặc trưng riêng của họ với tên gọi màu lục bảo Warren. Một gã to lớn với mớ tóc xám lởm chởm, mặc

chiếc sơ mi Don Ho bước xuống trước tiên và bắt tay tôi. Hắn không xiết mạnh nhưng bàn tay cho anh cái cảm giác nó biết cách bẻ quật tay anh lên, cho anh một nhát chặt bằng mé bàn tay nhẹ nhàng đủ để đau đến tận lá lách, vận xương cánh tay rời khỏi khớp và nó thích làm vậy hơn.

- Jed, đây là Grgur, - Marena nói.

- Rất vui được gặp anh, – hắn chào một câu giả rối với âm sắc không chút tươi tỉnh của dân Séc-bi.

Tôi cũng đáp một câu giả dối rằng rất vui mừng được gặp hắn. Gờ-rừ à, tôi nghĩ, cái thứ tên lóng thô thiển vậy? Tên thật của hắn có khi là Evander cũng nên.

Chúng tôi lên máy bay. Tôi đã hình dung ca-bin hành tráng tựa như chuyến lưu diễn Orgytrailer của ban nhạc Led Zeppelin. Năm 1974, nhưng té ra nó cũng chỉ là một gian phòng lát mẫy gỗ du và da bò thuộc như trên bất kỳ cái máy bay khác, duy có điều rộng rãi hơi. Trên máy bay còn hai hành khách nữa, một người đàn ông có vẻ như giáo sĩ truyền giáo, mặt đầy trứng cá, và một người phụ nữ đến từ phòng thí nghiệm Lotos – mà tôi đoán cũng thuộc sở hữu của tập đoàn Warren – gọi là bác sĩ Lisuarte. Đó là một người phụ nữ da đen, thấp bé trong chiếc áo gi-lê đi câu và bộ tóc nom như thể đã được vấn lên theo cùng một kiểu trịnh trọng như thể suốt từ thế kỷ hai mươi đến giờ.

- Tôi được giao nhiệm vụ kiểm tra sức khỏe cho cả hai vị, - bà ta nói.

Tôi lăm le phản đối nhưng lại quyết định không nên làm một con lừa cứng đầu. Mẹ kiếp. Họ thắt đai an toàn cho chúng tôi, đem thức ăn đến. Chúng tôi không nói năng gì. Chiếc máy bay cất cánh. Ở độ cao ba ngàn *feet,* ánh nắng lóe lên qua ô cửa sổ mạn, nhưng chỉ được một phút rồi lại tắt ngấm. Ở độ cao tám ngàn feet, Lisuarte vỗ vai và dẫn tôi đến một chỗ mà theo tôi đoán đáng ra như trên những chiếc máy bay khác phải là khu bếp. Chiếc máy bay này được thiết kế để chuyên chở các sếp trong công ty và không phải dùng để dùng trong công trường hợp khẩn cấp, nhưng họ đã sắp đặt cả một phòng thiết bị cấp cứu ý tế nho nhỏ ở đây, có đầy đủ mọi thứ như trên một chiếc xe cấp cứu lớn. Và hóa ra, họ đã chất thêm vài thiết bị đặc biệt chỉ để dành cho tôi.

Tôi ngồi xuống một chiếc ghế y tế. Lisuarte làm một cuộc tổng kiểm tra thân thể làm tôi phát ngượng, lại còn kiểm tra tuyến giáp của tôi tới ba lần. Chiếc ống G-M **(*Thiết bị cảm ứng dùng để phát hiện phóng xạ)*** của bà ta nhạy cảm đến mức khi bà ta xoay nó thẳng đứng lên, nó kích hoạt hệ thống báo cháy trên trần nhà làm bà ta phải đặt chế độ. Người tôi xem ra sạch phóng xạ. Thôi thì cũng là một điều an ủi – tôi tự nhủ. Chỉ cần một trăm mẩu tin vui như thế nhữa thôi là chúng ta sẽ trở lại như bình thường. Nhưng bà ta vẫn bắt tôi uống vài viên kali iôdin, chỉ để đề phòng thôi. Ngoài ra còn một màn hình theo dõi cân bằng chất lỏng để pháy hiện ra phù nề và một lô xích xông các xét nghiệm đặc biệt mới làm được. Tôi đoán họ đã chất cả một cái quang phổ kế lên chiếc máy bay này. Và dĩ nhiên, bà bác sĩ cũng nhất quyết đòi làm công thức máu **(*Loại xét nghiệm đếm các thành phần trong máu như bạch cầu, hồng cầu, tiểu cầu...)*** cho tôi, có lẽ chỉ là để khỏe chiếc kim tự điền kiền mới. Khi bà ta đưa kết quả phân tích lên màn hình, tôi cảm thấy có vẻ ổn nhưng dĩ nhiên bà ta vẫn muốn bày thêm trò với nó.

- Chúng tôi có thể nâng cấp yếu tố đông máu của anh lên gấp hai lần bình thường, - bà nói.

- Vâng...ờ...cám ơn, - tôi đáp.

- Tôi cũng mang theo cả máy dự trữ nhóm O RH, chỉ để đề phòng thôi. Chúng tôi sẽ cho bảo quản ở Stake.

- Tốt quá, - tôi đáp – hoặc tôi có thể đem uống luôn ở đây cũng được.

- Tiện nói về việc này, anh có từng nghe nói về công thức máu Lacandon không?

Tôi lắc đầu.

- Chúng tôi có một cặp vợ chồng người Lacandon làm việc ở đội di dời động vật...anh có biết chứ? Đó là yếu tố đông máu bổ sung mà không ai có. Có lẽ họ đặc trưng một phần bởi khả năng tự liền

vết thương.

- Vậy sao?

- Phải.

- Tôi phải thử xoáy vài bình thứ ấy mới được.

- Làm vậy không ăn thua đâu.

- Hừmm.

- Tôi sẽ chuẩn bị một hộp thuốc chống rắn cắn đặc biệt, và tôi muốn anh luôn mang theo bên mình. Và rồi bà ta bắt đầu giải thích cho tôi về việc rắn chuông, quái vật Gila ***(Một loài thằn lằn có độc có nguồn gốc từ vùng tây nam nước Mỹ và bắc Mexico)*** và một số loài vật khác có một chất khiến cơ thể người sản sinh thêm yếu tố đông máu hoạt hóa II, có tác dụng như keo bạch cầu, rằng nó có thể chạy lên não giúp đông máu nếu anh đã đưa thêm vào cơ thể các yếu tố giúp đông máu, nhưng nếu máu anh không được mà anh lại dùng quá nhiều thuốc chống nọc rắn thì người anh sẽ thành miếng bọt biển sống rồi toi, và rằng đó là một sự cân bằng tinh tế. Tôi cứ gật gù liên tục, cố kìm không nói ra rằng tôi biết hết những chuyện ấy rồi.

- Nhưng mà, sao tôi lại có thể bị cái gì đó cắn? – tôi thắc mắc.

- Khu vực này vẫn đang trong quá trình xây dựng, - bà ta đáp – vẫn còn rừng già xung quanh. Tuần trước một lũ khỉ dài đuôi đã vào ăn cắp hết bơ lạc của quán tự phục vụ. Và tháng trước, một công nhân bị rắn cắn khá nặng.

- *Barba amarilla* à?

- Xin lỗi?

- Rắn " râu vàng". Tiếng Pháp là *fer-de-lance* ấy mà. Ta vẫn gọi là *Bothrops asperger*...à, *asper* ấy.

- Ồ, đúng, đúng rồi. Độc tố *hemorrhagic*.

- Phải.

- Tuy thế, - bà ta nói, - nếu anh bị rết hay con gì đó lạ cắn, tôi muốn anh nhận dạng và đọc lại thông tin về nó, rồi dùng các chất kháng độc trong hộp thuốc, theo đúng thứ tự, thậm chí trước khi nghĩ tới việc thắt chặt phía trên vết cắn. Nếu thực sự phải làm thế, tôi muốn anh chờ một tiếng đồng hồ, sau đó uống thêm gấp bốn lần liều lượng *desmopressin*. Dĩ nhiên, quan trọng nhất là anh phải gọi cho tôi nếu có thể.

- Cám ơn, - tôi lẩm bẩm, cố sao cho không tỏ ra là kẻ vô ơn.

- Anh biết là không được uống *aspirin* chứ?

- Tôi còn không biết vị của *aspirin* như thế nào nữa kia.

Tôi định đi nhưng bà ta bắt tôi ngồi lại. Để kết thúc, bà ta tiêm cho tôi thuốc chống sốt rét, vắc-xin chống thương hàn, vắc-xin chống viên gan và cả chục loại thuốc vớ vẩn khác nữa, cứ như tôi sắp sửa cùng Baron von Humboldt ***(Nhà thám hiểm. Nhà tự nhiên học người Đức)*** đi tìm đầu nguồn sông Amazon không bằng. Khi về được đến chỗ ngồi, hai đùi tôi nhức như... tôi cũng chẳng biết là như cái gì nữa. Cái gì đó có cặp đùi cực kỳ đau nhức. Như một con tàu cũ ở Las Vegas sau hội nghị của phòng trào ủng hộ người béo chăng? Hử có lẽ đúng đấy Jed.

Thật là thô bạo, - tôi nghĩ, Jed mày đúng là một thằng đần. Sao mày không từ chối chẳng lẽ không nên và không thể làm thế? Tiên sư cái lũ công ty bảo hiểm. Lũ hoang tưởng. Sao chúng nó không nhốt mình vào một cái lồng nhựa đi, thế là xong.

Tôi nhìn ra ngoài cửa mạn. Nước. Tôi nhìn sang Marena. Cô ta đang ngồi "cạnh" tôi, nhưng những cái ghế hạng giám đốc khỉ gió này rộng rãi, xa hoa và cách nhau xa quá thể, đến mức cô ta cứ như đang ngồi ở một múi giờ khác vậy. Cũng như tôi, cô ta đã thôi không xem đi xem lại những tin tức ghê rợn nữa và lại đang nghệch ngoạc gì đó trên màn hình điện thoại. Cô ta quay lại hỏi xem tôi có ổn

không. Tôi trả lời ổn.

- Tôi đoán các vị đã xem trước y bạ của tôi - tôi nói.

- Ô, phải – cô ta đáp- phải, Lance đã làm việc đó. Xin lỗi, tôi cũng đoán việc ấy là bất hợp pháp.

- Không sao, cũng được thôi, tôi chỉ... cô biết đấy...làm việc ấy cũng không phải dễ. Phải vậy không?

- Đối với họ thì việc ấy chả có gì khó, - cô ta đáp - Anh có yêu cầu họ kiểm tra kích thước vòng tránh thai của nữ hoàng Elizabeth đi nữa thì cũng chỉ mười phút sau họ sẽ cho anh biết kết quả.

Cô ta quay lại với cái điện thoại. Tôi tìm thấy một đầu nối mạng tên tay ghế, bèn cắm nó vào điện thoại. Internet được kết nối nhưng hầu hết các trang của bạn bè tôi đầu không vào được hoặc không được cập nhật. Lại dấu hiệu xấu rồi. Tôi đeo tai nghe vào và mở CNN.

"...cám ơn chị, Alice. Tôi là Alexander Marning tại trung tâm Tin tức đa phương tiện của CNN tại Atlanta, cám ơn quý vị theo dõi chương trình", anh chàng nào đó tên Alexander Marning nói. Anh ta ngừng lại một lát. "*Nỗi kinh hoàng ở Disney World rõ ràng là giai đoạn khó khăn nhất trong nhiều thập kỷ trở lại đây ở vùng đông nam và gây xôn xao trên khăp thế giới. Nhưng thảm họa đó không chỉ gây lo sợ cho người dân Florida mà còn cho các phóng viên đang theo dõi sự kiện này. Brent Warshousky sẽ cho chúng ta biết thêm chi tiết. Brent?*

Thay vì gặp Brent, tôi chuyển sang C-SPAN. Một đoạn tin giật dòng tít CHUYÊN GIA NGHIÊN CỨU CỦA CỤC QUẢN LÝ TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP LIÊN BANG TUYÊN BỐ SỰ VIỆC Ở DISNEY WORLD KHÔNG CHẮC À BOM HẠT NHÂN. Lại cái bà Ovtavia Quentin ấy phát biểu, lần này là chứng nhận trước một ủy ban của thượng viện. Bà ta đang nỗi đình nổi đám rồi đây.

"*...Các biện pháp điều tra cho thấy thời gian vào khoảng giữa trưa ngày 28,*- bà ta nói. - *Và đúng là các hạt có ở trong không khí trong một khoảng thời gian, nhưng chúng rất nặng và khá dính do lớp bọc đặc biệt. Vì thế, mặc dù trong khu vực bị phong tỏa, mức độ phóng xạ cao nhưng theo tính toán của chúng tôi, rất ít hạt bị gió phát tán đi...rất ít hạt bị phát tán đi trong những tháng tới.*

- *Nhưng còn có những hạt trôi nổi trong nước nữa, phải vậy không?* – Một giọng nghe như của Dianne Feinstein hỏi.

- *Vâng đúng vậy,* - Quentin đáp, - *nhưng chỉ khi nước trong các hồ chảy, nó mới lan rộng....*

Phát chán lên được cái câu ấy, - tôi nghĩ trong bụng. Tôi tắt phụt đi và đánh bạo liếc sang Marena lần nữa.Cô ta vẫn đang viết vội vàng thứ gì đó lên màn hình điện thoại. Tôi ngả người sang và lén nhòm vào màn hình. Cô ta đang vẽ một phác một quần thể kiến trúc tưởng tượng tinh vi nào đó, với những mặt hồ phản chiếu và một kim tự tháp tròn rất hoa mỹ làm cảnh nền phía sau. Sau khi phác thảo hình dáng kim tự tháp với những đoàn người hành hương trần trụi, cưỡi những con chim không biết bay khổng lồ nom như loài chim ăn thịt cổ đại, đi ngang qua cảnh trước. Cô ta nhìn sang tôi.

- Xin lỗi, - tôi nói- có lẽ tôi không nên xem lén, tôi...

- Không sao đâu, - cô ta nói hơi quá lớn tiếng. Cô ta bỏ tai nghe ra.

- Cô vẽ giỏi thật. Như vậy có quá lố không, trong tình thế như thế này? Sau một bi kịch lớn, người ta phải mất bao lâu mới lấy lại được nụ cười? Người khác thường có sự nhạy cảm về những tình hướng như thề này còn tôi thì không. Kiểu như tôi luôn cười ở đám ma và chán rũ bỏ ra ở các bữa tiệc.

- Ô, cảm ơn anh- Marena đáp với giọng thờ ơ.

- Không, tôi nói thật đấy. Đây là bối cảnh cho phiên tòa Neo-Teo II à?

- Phải.

- Thật lạ khi cô lại là một họa sĩ thực thụ.

- Sao lại lạ?

- Ờ, không, không lạ, chỉ là, cô biết đấy...

- Sao cơ?
- Chỉ là sao cô lại quan tâm đến thứ này?
- Thứ gì cơ? Cờ Hiến tế á?
- Phải.
- Tôi luôn quan tâm đến các trò chơi.
- Hừmm.
- Vả lại, anh biết đấy, từ trước đến giờ Lindsay vẫn tài trợ cho Taro. Và đến khi trò Neo-Teo được ưa thích, ông ta nghĩ tôi nên tìm hiểu một số trò chơi khác mà họ đang nghiêm cứu.
- Được thôi, nhưng phải cờ Hiến tế không phải một trò giải trí.
- Ừ , không phải, nhưng nó có thể trờ thành một phần của thứ gì đó giống như giải trí. Hoặc anh có thể nói rằng, một cách tha thứ gì đó giống như giải trí có thể...nó có thể trở thành một cách để thực hiện...hoặc để công nhận thứ gì đó giống như cờ Hiến tế.
- Cô làm tôi hơi khó hiểu rồi.
- Hừm, thế này nhé, - cô ta nói tiếp, - cảm giác của tôi về việc này là ... lịch sử trải qua nhiều giai đoạn khác nhau. Phải vậy không? Từ thế kỷ mười tám, xu thế chủ đạo của thế giới đã chuyển từ tôn giáo sang khoa học. Phải không? Và bây giờ, ở thế kỷ 21, tôi nghĩ nó đang chuyển sang trò chơi.
- Được rồi.
- Trò chơi là một loại hình thứ ba. Chúng năm giữa nghệ thuật và khoa học. Nhưng chúng không chỉ là sự kết hợp của hai lĩnh vực trên.
- Dĩ nhiên. Nhưng điều tôi muốn nói là tất cả những con người kia, họ đang tồn tại và đang hằng ngày hàng giờ chơi trò chơi, trừ khi làm những công việc khác.
- Phải, đó là sự thực. Nhưng điều đó có lợi cho các vị, phải không?
- Ồ, dĩ nhiên. Nhưng vấn đề ở chỗi tôi cho rằng chuyện này phải có lý do nào đó.
- Ví dụ?
- Ví dụ như...ờ, điều này nghe ra có vẻ hơi đàn bà và hơi tâm linh...
- Không, không đâu...
- Chỉ là ... anh không thấy rằng rất nhiều người đang chơi những trò chơi ấy một cách... tôi cũng không biết nữa...dữ dội ư?
- Như thế nào cơ?
- Là...họ thực sự rất quyết liệt, với cảm giác cực kỳ gấp rút.
- Tôi cũng không rõ lắm. Nhưng tôi lúc nào cũng chơi rất nhiều trò chơi, vì thế có lẽ tôi không phải người thích hợp để hỏi chuyện này...
- Cứ như họ đang tìm kiếm một thứ gì đó - cô ta nói, - hay diễn đạt theo một cách khác là ở đời còn rất nhiều thứ khác, những phương tiện truyền thông khác, những hoạt động khác, vân vân nhưng dường như chúng đang bắt đầu lỗi thời. Bằng trực giác, người ta biết rằng trò chơi chính là tương lai. Thực ra, chúng có thể sẽ là toàn bộ tương lai. Toàn bộ tương lai của một xã hội, toàn bộ tương lai của loài người.
- Ừm... cái đó thì tôi không chắc.
- Phải, có thể là không, nhưng tôi vẫn yêu thích... vẫn yêu thích tất cả những gì tôi thiết kế ra, cho dù có hơi nghèo nàn và bạo lực như Neo-Teo, tôi vẫn nghĩ ít ra mình đang đi đúng hướng, tôi vẫn đang theo đuổi một công việc tốt nhất. Hay trực giác ra nó chẳng có ý nghĩ gì hết? Xin lỗi tôi lại nói linh tinh rồi...
- Không, không,...- tôi đáp, - không có gì linh tinh cả, tôi thấy rất được...
- Đó là lý do vì sao nghiên cứu của Taro lại hấp dẫn tôi, nó...nói thế nào nhỉ...nó đang cố tìm hiểu xem..chỉ là...tìm hiểu xem những trò chơi ấy rốt cuộc là gì.

- Ừm, tôi cũng nghĩ vậy, - tôi đáp. – Điều đó rất tuyệt. Có lẽ cô nên học chơi cờ Hiến tế.
- Tôi rất thích. Nhất là khi tôi đang rảnh rỗi thế này?
- Sao? Cô đang rảnh rỗi à?
- Tôi đùa đấy.
- Ừ, dù sao tôi cũng sẽ dạy cô.
- Hay đấy, hẹn thế nhé. –Cô ta gấp điện thoại, nhắm mắt lại và ngả người vào lưng ghế.

Tiến thêm một bước nữa đi, – gã Cary Grant **(*ý nói người đàn ông đa tình trong tôi)*** trong tôi lên tiếng – *hôn cô ấy đi*.

Tôi không thể - tôi trả lời hắn - tình hình này không thích hợp. Bao nhiêu người vừa mới chết.

Cứ làm đi, - hắn nói, - cô ta muốn thế đấy.

Xin lỗi, - tôi nghĩ - tôi không làm được.

Mày đúng là đồ ẻo lả, - Cary nói. Gã tan biến đi cùng một làn hơi thuốc.

Quái quỷ thật.

Tôi vào kiểm tra hệ thống camera ở nhà đến lần thứ 192 chủ để có việc mà làm. Tôi hơi bất ngờ khi thấy hình ảnh hiện lên.

Các thiết bị phản ứng, máy lọc và máy hớt váng protein đã ngừng hoạt động, từng chiếc một, bắt đầu từ hôm thứ tư đến hôm thứ năm, nhưng chiếc camera vẫn tiếp tục chạy nhờ bộ lưu trữ điện dự phòng. Tôi phải chứng kiến tất cả chúng ngạt thở và chết dần: bầy sên biển *Nembrotha* tôi sưu tầm được ở Luzon **(*Một hòn đảo tại Philippines)*** và đang có ý định đặt tên nếu chứng minh được chúng không phải giống chamberlaini thường thấy; sên biển *chromodria* với những sọc dài màu lục bảo hình dáng như đầu thỏ; sên biển "khăn choàng Tây Ba Nha" với những dải màu vàng và cực tím, khi di chuyển nom như những chiếc đàn công-xéc-ti-na nhỏ xíu bò trên đám san hô yếm cua; tất cả đều đang di chuyển thành sên biển màu vàng chả. Todo por mi culpa **(*Tất cả là lỗi của tôi)***. Tôi sẽ thú nhận điều này; tôi đã khóc nhưng không đến nỗi để ai nghe hoặc nhìn thấy Khóc lóc là trò rẻ tiền. Khóc lóc là trò của bọn ca sĩ nhạc pop mới nứt mắt trên chýõng trình TV buổi ngày. Qua ô cửa mạn phía sau tai Marena, tôi nhìn thấy đường bờ biển Belize, màu đen trên nền trời xanh nước biển, với những chấm đen pha xếp thành từng đôi một đang chạy dọc đường cao tốc Southern nom như những bọt bong bóng sủi lên từ ống truyền tĩnh mạch.

13

Chúng tôi bay về phía tây, ngang qua Thêm Một Ngày Mai và Thung Lũng Hòa Bình – cả hai đều là khu tái định cư của những người dân tị nạn với cái tên đầy hi vọng – rồi rẽ sang phía ban, hướng về dãy núi Maya. Marena đang nói chuyện qua micro và tai nghe. Còn tôi thì đang sưng sỉa.

- Này, có tin tốt này, - cuối cùng cô ta cũng quay sang nói với tôi.

- Vậy sao?

- Taro, Tony và Larry Boyle… à, anh chưa biết Larry… nhưng nói chung họ đã đưa Taro đến bằng máy bay sáng nay và ông ấy vẫn khỏe.

- Tốt quá, - tôi đáp.

Cơ trưởng thông báo chúng tôi sẽ hạ cánh trong hai phút nữa. Chúng tôi tiếp cận một bãi hình tròn rất rộng, lấm chấm ánh đèn điện và bếp lửa.

Công ty bất động sản Warren Development đã xây dựng hai khu liên hợp trên một bình nguyên rộng lớn, nằm cách khu phế tích Caracol chừng mười lăm dặm về phía nam và cách biên giới Guatemala chỉ bốn dặm. Khu liên hợp thể thao đẹp lộng lẫy với 2.010 mẫu rưỡi đất rừng râm mát và bằng bằng, khuôn gọn trong một hình tròn hoàn hảo, một đường đua khổng lồ đường kính một dặm tạo thành viền ngoài khu liên hợp, theo lời Marena, bề mặt của nó có thể thay đổi để thành đường đua ngựa, chạy bộ, trượt ván hay đua ô tô cũng được.

- Vậy sao chúng ta lại cứ phải bay lòng vòng thế? – Marena hỏi.

- Sao cơ? – tôi ngạc nhiên, - À! – Cô ta đang nói chuyện với phi công qua tai nghe.

Cô ta ngừng tai lại, lắng nghe.

- Dài dòng quá, - cô ta nói. Cô ta quay sang nói, - Anh ta nói quan sát viên của trạm điều hành không lưu đang kiểm tra chúng ta. Cứ như chúng ta đem bệnh truyền nhiễm không bằng.

- Hừ, rõ chết tiệt.

- Phải đấy.

Chúng tôi hạ độ cao xuống còn hai ngàn *feet*. Từ trung tâm đường tròn, sân vận động trung tâm – có tên là Hyperbowl – nổi bật giữa màu đen sẫm của rừng già. Đó là một khối kính màu khổng lồ, có vẻ như sắp hoàn tất, nằm dưới bộ khung dàn giáo, được chiếu sáng bởi những ngọn đèn pha sáng trắng, dát thêm những tia sáng xanh từ ánh lửa hàn trên cổng vòm.

- Cả công trình này sẽ được tu sửa lại để chuẩn bị cho Paralympic ***(Đại hội Olympic dành cho người tàn tật)***, - Marena nói. Cô ta đang nhai nhóp nhép thứ gì đó. - Anh biết chứ, Olympic đặc biệt ấy mà? Còn sáu năm nữa, - Nếu thế giới này còn tồn tại được đến hai năm nữa, cả hai chúng tôi cùng nghĩ, - Không chỉ phải xây dựng vô số đường dốc, họ còn phải xây dựng những con đường đặc biệt và lắp đặt một hệ thống van thoát nước thật lớn hay gì đó.

- Tôi cứ nghĩ cả hành tinh này đã là một Olympic đặc biệt rồi.

Marena cho tôi biết, theo thỏa thuận tám năm trước, khi Belize ứng cử đăng cai Olympic Mùa hè lần thứ 33, tập đoàn Warren đã bỏ thầu xây dựng một khu tiện nghi hạ tầng độc lập cách thủ đô sáu mươi dặm về phía đất liền để tránh cảnh nghèo đói và giao thông lộn xộn của thành phố.

- Điều nực cười là người ta phải đồng ý để Belize đăng cai bởi vì họ chưa bao giờ và sẽ chẳng bao giờ và sẽ chẳng bao giờ thắng được bất cứ trận đấu nào nếu không được tổ chức một kỳ Olympic thật kỳ khôi, - cô ta nói. - Anh ăn kẹo cao su ni-cô-tin không?

- Ồ, không, cảm ơn, tôi sắp phải dùng Vicodin bây giờ…

- Vì thế, sau đại hội, chúng tôi sẽ sửa lại các sân đấu thành sân gôn và tiếp quản quyền vận hành khu liên hợp này, biến nó thành một khu du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí theo mô-típ đặc trưng của văn hóa Maya và các hoạt động liên quan đến trò chơi Neo-Teo, với một khoảnh khắc rừng dành cho báo đốm, một nhà máy điện địa nhiệt tiên tiến, một cột phun hơi nước giả làm núi lửa và một cộng đồng hơn mười ngàn thợ thủ công Maya bản địa được nuôi bao cấp.

- Tôi cá là cô có thể đọc ngược được những từ kia.

- Không, nhưng tôi cá là anh đọc được.

- Ừ… phải, tôi nghĩ là tôi đọc được.

- Thật á? Đọc thử tôi xem nào.

- *Snos, repst, nayam* **(Đọc ngược của *sons* (các con trai), *press* (tiền cho vay) và *Mayan* (tiếng Maya))**, - tôi đọc, - ờ… *nas*…

- Được, anh thuyết phục được tôi rồi, - Marena đáp, - Nơi ta cần đến kia rồi.

Phi công đã cho máy bay chuyển hướng và bay ở tầm thấp qua một con đường trải nhựa thẳng tắp và dẫn tới Stake, hay nên nói là Stake™ ***(Tức là cái tên này đã được đăng ký bản quyền)***, cách khu liên hợp Olympic một dặm rưỡi.

Bánh máy bay chạm mặt đất. Cỗ máy giảm tốc độ, quay đầu, chạy trượt trên đường băng và dừng lại. Chúng tôi ngồi chờ. Cửa mở ra. Cảm giác nhớ nhà đến lặng người đi khi các vi sinh vật sống trong không trung của miền Trung Mỹ theo ngụm không khí tràn vào phổi tôi. Cũng với cái mùi nằng nặng của những con ngựa và bè tông ướt, và một hương vị nào đó như làn hơi nhẹ nhất của khí ô-zôn. Chúng tôi xuống máy bay. Có bảy người đang đứng chờ trên mặt đường rải đá răm trộn nhựa đường, trong ánh đèn sáng trắng.

Hai trong số đó là nhân viên bảo vệ của Warren trong bộ đồ đồng phục màu xanh lá cây, ngoài ra còn một viên cảnh sát người Belize mặc áo sơ mi trắng cộc tay làm nhiệm vụ kiểm tra giấy tờ của tất cả mọi người. Tiếp đến là hai trưởng lão của hội truyền giáo – mặc dù cả hai chỉ mới ở tầm tuổi ba mươi – hình như là những người chịu trách nhiệm chính trong việc tiếp đón khách khứa ở nơi này. Một trong hai người mặc chiếc bu-dông có in hình một người đàn ông khoác áo choàng dài cùng một đoàn thầy tế đứng in bóng xuống mặt đất, đối diện với vầng mặt trời lớn đang lặn. **"Moroni (*Theo kinh thánh Mormon, Mormoni là nhà tiên tri Nephit cuối cùng, từng sống ở Bắc Mỹ vào cuối thế kỷ IV, đầu thế kỷ V),* 421 BC"**, dòng chữ viết in đậm bằng phông Papyrus, ***"Con người thánh thiện cuối cùng"***. Họ hỏi thăm chúng tôi có được bình an không và "đồng bào" chúng tôi có được bình an không. Tôi những muốn trả lời rằng đồng bào tôi không được bình an trăm năm nay rồi. Cả hai cùng xiết tay tôi muốn gãy. Vào những lúc như thế này, tôi lấy làm mừng là mình thuận tay trái. Cuối cùng, chúng tôi được giới thiệu với hai viên đặc vụ to cao lực lưỡng đến từ Bộ An ninh nội địa Hoa Kỳ.

Hay đây, tôi nghĩ, ta đi nào, lại quay về cũi thôi. Tôi đã nhắc đến vụ tôi đi tù tám ngày ở Guatemala hồi năm 2001 chưa nhỉ? Song thật lạ, tất cả những gì hai gã to cao làm chỉ là bỏ thêm có tí thời gian để kiểm tra chắc chắn xem chúng tôi là ai. Một gã liếc qua hộ chiếu, dùng điện thoại chụp ảnh chúng tôi và chờ hồi âm của mấy ông sếp quỷ quái ngồi trong một hầm mộ bí mật nào đó dưới hầm Lầu Năm Góc. Họ hỏi chúng tôi có định rời khu công trường không và chúng tôi trả lời không. Họ hỏi chúng tôi có thể đăng ký lưu trú bằng điện thoại vào buổi trưa hay không. Chúng tôi trả lời dĩ nhiên. Cứ y như làm cam kết tạm tha vậy. Họ lên một lịch hẹn với Marena vào sáng hôm sau. Tôi chỉ đứng đó với bộ dạng thường làm khi muốn giả vờ không hiểu tiếng Anh. Họ nhìn tôi như nhìn một thằng hề. Nhưng mọi người đều nhìn tôi như thế cả. Họ không nói vì sao lại phải để mắt đến chúng tôi, nhưng hiển nhiên chúng tôi là Đối Tượng Cần Quan Tâm trong vụ tấn công ở Disney World.

- Nào, để tôi đưa các vị đi xem quanh đây, - vị trưởng lão bề trên, người không mặc áo bu-dông,

nói. Anh ta đưa cho Marrena một chiếc phù hiệu cảm ứng và giúp cô ta kẹp nó vào áo khoác. Trong một giây, tôi thấy cảnh này giống như anh ta đang tặng một đóa hoa gài áo trước khi bắt đầu buổi khiêu vũ. Anh ta cũng đưa tôi một chiếc và để mặc tôi tự làm lấy. Nó có một chấm hình xoáy ốc màu xanh lục sáng và một cái kẹp như hàm cá sấu. Và thật khó hiểu, trên đó đã có hình của tôi, chính là ảnh đăng trên trang web của tạp chí Strategy mà tôi đã bắt gỡ xuống từ vài năm trước. Tiếp theo, anh ta đưa cho mỗi người một chiếc thẻ điện thoại.

- Để sử dụng mạng internet ở đây cũng cần có mật khẩu, - anh ta nói, - các vị có thể dùng điện thoại hoặc bất cứ thiết bị tra cứu cầm tay nào để tìm vị trí của chính mình trên bản đồ, liên lạc với người của Stake, vào xem lịch trình các hoạt động của Stake, thời gian biểu của Thứ Sáu Kỳ Quặc, giờ ăn và các thông tin hữu ích khác.

- Cảm ơn anh, - Marrena đáp.

- Tuy nhiên, - anh ta nói tiếp, - nếu tháo phù hiệu ra, đầu các vị sẽ nổ tung đấy. - Xin lỗi, tôi nói đùa thôi. Thực ra anh ta không nói câu đó. Anh ta chỉ thêm mỗi một câu: - Không có gì.

Họ dẫn chúng tôi đi về phía đông, ngược hướng đến khu liên hợp thể thao. Hai viên đặc vụ quay về, họ đi trước chúng tôi với dáng điệu nặng nề và toát ra vẻ hãnh diện được làm một con rô-bốt. Mỗi bước đi, gót giày tôi lại lún vài mi-li-mét xuống lớp nhựa đượng khỏe giữ nhiệt. Grgur ngỏ ý xách hộ tôi cái ba lô, nhưng tôi nói phải dùng nó để che cái bướu trên lưng, vì thế hắn xách hai cái túi nhỏ của Marrena và rảo bước trước chúng tôi chừng năm mười bước chân. Chúng tôi đi theo hắn qua một khu nhà tôn hình bán nguyệt và nhà chứa máy bay tiền chế. Những con nhậy gần như vô hình bay sượt qua tai chúng tôi trên đường lao vào thiêu thân dưới ánh đèn điện.

- Này, Jed? – Marrena gọi tôi.

- Ừ?

- Anh có biết vì sao cái lũ lừa kia lại có những cái chấm màu hồng khắp chân không?

- Ừ, biết.

- Tại sao vậy?

- À, cô cũng thấy chúng gầy đến mức nào, phải không?

- Phải.

- Chuyện là lũ dơi mặt quỷ thường tấn công vào mắt cá chân, khuỷu chân sau, cẳng chân và những vị trí tương tự vậy, - tôi đáp. - Và chúng có xu hướng tấn công cùng một nạn nhân từ đêm này sang đêm khác. Vì vậy, chủ của lũ lừa liền sơn những vệt hồng ấy lên chân chúng, và trong sơn đó có chất chống đông tụ. Và thường thì chỉ cũ lũ dơi thực sự đi săn. Vậy là dơi bố uống thứ máu có lẫn cái chất nhờn nhờn kia rồi quay về với vợ con. Lũ dơi cái và dơi con treo mình chúc đầu xuống đất thành một chùm như những chùm nho ấy. Cô biết chứ?

- Ừ.

- Còn dơi đực thì đậu trên đỉnh của cái chùm ấy để nhả máu cho chúng và tất cả cùng uống. Những con dơi con rất yếu, chúng sẽ bị xuất huyết vì thuốc chống đông và chết.

- Anh biết không, không phải tôi tiếc vì đã hỏi, - Marrena nói, - mà tôi tiếc vì đã sinh ra trên đời này để biết điều đó.

- Tôi xin lỗi.

Khu công trình chính có hai lượt hàng rào cao tám *feet* bao quanh, khoảng trống giữa hai lượt rào rộng hai mươi *feet*, giữa hai cổng có một đường hành lang nhỏ để chúng tôi khỏi phải đối phó với chó canh gác ở những chỗ không có người bảo vệ. Một vài con tiến lại gần và nhìn chúng tôi bằng cặp mắt dữ tợn. Đó là những con chó chăn cừu to lớn, trông dị hợm đi với chiếc camera gắn trên đầu và bộ nanh vàng khè. Sang đến phía bên kia hàng rào, chúng tôi bước vào một cái sân lớn vuông vắn, xây dựng theo lối quân sự với những khu nhà tiền chế một tầng rất rộng, có đèn pha đặt ở mỗi góc mái nhà

tráng kẽm, lợp hơi phẳng. Kẻ nào đó, với sự nhìn xa trông rộng, đã cho chặt hạ một cây tuyết tùng Tây Ban Nha trăm năm tuổi, tỉa tót thành một cây cột trụ trơn nhẵn, cắm nó xuống một cái hố đổ đầy bê tông gần cột cờ ở chính giữa khu đất và liền phủ lên nó một tấm mạng gồm khoảng mười ngàn bóng đèn xanh đỏ nhấp nháy. Đó là thứ trang nhã nhất ở chỗ này. Một cặp thầy tu truyền giáo dắt xe đạp đi bộ tới. Đạo Thiên Chúa, - tôi nghĩ bụng, - các người đã nhổ sạch tận gốc những tôn giáo tốt đẹp hơn trong suốt hai nghìn năm qua. Phía trước chúng tôi, ở góc sân xa hơn, vị Râu xồm bề trên đến trước khu nhà dành cho chúng tôi và loay hoay mãi không mở được cửa. Grgur đặt mấy cái túi xuống và bắt đầu cho anh chàng kia lời khuyên về việc làm thế nào để lách hoặc cắm phập được cái chìa khóa qua ổ.

- Này, cô nhìn này, - tôi bảo Marrena. Tôi nhấn cái nút ghi chữ Mở Rộng trên con rô-bốt bắn la-ze của Max và hướng nó lên chỗ xà nhà cạnh cây đèn pha gần nhất. Nó rọi một vệt sáng rộng màu tím xanh lên những đám côn trùng và vài đám gì đó lớn đang đu đưa.

- Dơi đấy, - tôi nói, - ý tôi là loài ăn sâu bọ, không phải…

Marena cau mày.

- Nếu muốn giật mình tỉnh dậy đêm nay, tôi sẽ tự xem C-SPAN.

- Xin lỗi, - tôi thu hẹp tia sáng xuống thành một chấm nhỏ, hướng nó xuống bức tường trước mặt và kéo nó vào giữa cánh cửa vẫn đang đóng chặt, ngang qua tầm mắt của Grgur. Tôi thoáng nhìn thấy hắn đang cúi xuống và lẩn rất nhanh đi, có cảm giác như hắn bỗng dưng bốc hơi mất sau góc xa của tòa nhà.

Mẹ kiếp, - tôi nghĩ, - phản xạ của hắn nhanh thật đấy. Được huấn luyện đặc biệt chăng? Tôi vờ như không nhận thấy gì, tiếp tục nghịch con rô-bốt, dùng nó vẽ một vòng tròn trên mặt đất. Hắn đã quay trở lại, thở hơi nặng nề một chút còn bàn tay phải giấu sau lưng. Hắn xốc quần – dưới tầm nhìn thẳng của chúng tôi – trong lúc gài lại súng vào bao.

- Anh ổn chứ? – Marena hỏi.

- Vâng, - hắn đáp líu ríu. Tôi giả vờ ngớ ngẩn, nhìn sang Marena và tránh ánh mắt của Grgur, nhưng dĩ nhiên hắn biết, và tôi biết là hắn biết, và hắn cũng biết là tôi biết. Giỏi đấy, Jed. Bây giờ thì hắn đã thù mày rồi. Thông minh quá đấy.

Cánh cửa mở ra, chúng tôi bước vào giữa những bức tường thạch cao khô và bầu không khí đã được lọc với các hạt làm mát. Chúng tôi đi qua một trạm khóa hệ thống an toàn có dòng chữ **"NGUY HIỂM/ KHÔNG ĐƯỢC PHÉP, MIỄN VÀO"**, rồi đi dọc tiếp một hành lang dưới ánh đèn huỳnh quang lúc mờ lúc tỏ, trên mặt thảm đầy vết bùn đỏ quạch.

- …không, cảm ơn, - Marena nói với Asley 1, - thứ tôi thực sự cần là năm phút gặp mặt với Taro.

- Có lẽ ông ta hơi mệt, khó lòng nói chuyện ngay được, - Vị trưởng lão bề dưới tiếp lời – nhưng ông ta rất mừng vì chị đã đến đây.

- Và SSC vẫn đang hoạt động. Chúng tôi dành cho chị căn phòng như mọi khi.

Marena đáp vâng, cảm ơn. Ai đó đưa tôi một chiếc thẻ chìa khóa và dẫn tôi về xà lim. Xin lỗi. Về phòng. Marena nói vài phút nữa cô ta sẽ gọi cho tôi. Họ đóng cửa lại, chấm dứt câu chuyện. Căn phòng được sắp đặt như một phòng khách sạn sắp-sửa-thành-hạng-sang, với một cành lan hài cắm trong lọ thủy tinh và một tờ giấy bìa gấp lại, cho tôi biết rằng những dịch vụ tiếp đón này được điều hành bởi Tập đoàn Khách sạn Quốc tế Marriott, rằng tiệm cà phê Finn vẫn chưa khai trương nhưng bữa sáng được phục vụ ở Food Court từ bảy đến mười giờ, rằng toàn bộ khu vực này cấm hút thuốc lá, và rằng có một y tá và một chuyên gia tư vấn tâm lý túc trực hai tư trên hai tư. Và cuối cùng tờ giấy chi câu hỏi rằng tôi có muốn được báo thức bằng một thông điệp đầy cảm hứng, thay vì những cú điện thoại thông thường. Ồ, không, cảm ơn, - tôi nghĩ bụng, - tôi thà bị đánh thức bởi André Khổng Lồ té một xô nước tẩy rửa lạnh cóng lên mặt còn hơn. Tôi đi ngó quanh một vòng như người ta vẫn thường làm khi nhận phòng khách sạn. Có một phòng tắm với vô số tiện nghi ra vẻ sang trọng, nhưng, dĩ nhiên,

không có bao cao su. Trong một ngăn kéo có đặt cuốn kinh thánh Mormon thông dụng. Một tập sách hướng dẫn du lịch bày xòe hình quạt trên mặt bàn gương, cuốn trên cùng có dòng chữ: "Thám hiểm Guatemala" và bức hình một cô gái trẻ người Maya trong bộ trang phục dân tộc duyên dáng, với nét cười hóm hỉnh, đứng trước tấm bia thứ mười sáu của khu phế tích Tikal, "*Bạn có thể chọn đến với Maya qua đá… hoặc qua con người"*, cuốn sách viết, *"Hãy ghé thăm Guatemala, Vùng đất Bí ẩn"*. Hay đấy, - tôi nghĩ, - bạn có thể tiêu diệt người Maya bằng đá… hoặc trong tù. Hãy ghé thăm Guatemala, Vùng đất của Bất hạnh, *Dominio de Desesperanza* **(Cánh cửa mở ra sự tuyệt vọng - Tiếng Tây Ban Nha)**.

Tôi ngồi xuống giường, kết nối điện thoại với mạng internet và tìm thấy bản đồ định vị cá nhân. Tôi đánh vào chữ MARENAPARK, một chấm xanh lơ hiện lên cách chấm đỏ - tức là tôi – không xa. Tôi xem gần hơn. Có vẻ như ở ngay ngoài sảnh. Tôi rời phòng và đi theo cái chấm màu xanh. Có tiếng TV vọng ra từ một phòng ăn sáng sủa nhưng trống trải. Tôi bước vào. Có mùi văn phòng, nghĩa là có mùi rất giống nước hoa Comme des Garçons Odeur 53 nhưng không quyến rũ. Cộng thêm mùi cà phê phảng phất xa xa. Trên điện thoại của tôi, chấm xanh thực ra lại ở ngay trên đầu chấm đỏ. Hừ. Chính giữa phòng có một dãy máy bay bán hàng cao cấp. Tôi tiến lại gần một cái, ấn bừa chiếc thẻ ghi nợ qua khe máy – à, vậy ra hệ thống tiền tệ vẫn hoạt động, tôi nghĩ và lấy hai gói kẹo hạt đậu Jelly Bellies.

- *...thương vong của các phóng viên theo dõi sự kiện này,* - tiếng TV vọng ra. Tôi đi vòng qua dãy máy bán hàng. Phía bên kia, Marena, Taro cùng vài người nữa đang ngồi hoặc lừng khừng đi quanh ba cạnh của chiếc bàn rộng hình ô-van, mắt theo dõi một màn hình TV lớn đặt trên giá. Mặt bàn fóoc-mi-ca trắng tung tóe những gói đồ ăn nhanh, mấy tách đồ uống và một thiết bị liên lạc cá nhân thuộc loại hiện đại nhất.

- Marena vẫy tay ra ý: xin chào, anh lại đây đi.

Tôi tiến lại.

- *Brent Warshowsky sẽ cung cấp thêm nhiều thông tin nữa,* - tiếng TV tiếp tục, - Brent?

- Cảm ơn anh, *Alexander,* - Brent đáp, - *Các phóng viên trong cơn khủng khoảng: Họ quá* ***đồng cảm*** *với các nạn nhân chăng?*

Tôi đi qua Taro và lặng lẽ chào ông ta. Ông ta nắm lấy tay tôi một lúc, chắc hẳn rất mừng khi gặp tôi.

Ngồi xuống bên trái tôi đây này, Marena chỉ tay. Tôi ngồi xuống.

- Tôi đang trò chuyện với Anne-Marie García-McCarthy đến từ đài MSVN ở Miami, - Brent nói tiếp. Dòng chữ chạy bên dưới màn hình ghi: NHIỆM VỤ ĐẶC BIỆT: CÁC PHÓNG VIÊN ĐỐI MẶT THẾ NÀO VỚI THẢM HỌA. – Hôm nay, Anne đã thực hiện cuộc phỏng vấn đầy xúc động với một người đàn ông phát quẫn trí tại khu Overtown… ông ta vừa mất vợ trong một thảm kịch"

- *Ông thế nào rồi, thưa ông?* – Anne-Marie hỏi. Người đàn ông nói gì nó nhưng vì ông ta đang nức nở không nghe được ông ta nói gì.

- *Thế nhà ông ở đâu?* – cô ta hỏi tiếp.

- *Mất rồi, vợ tôi và tôi đang... và chúng tôi đang cố thoát ra…và…và…lửa bốc lên…*

- *Vậy bây giờ ai đang ở đây cùng ông?*

- *Chẳng ai cả.*

- *Thế vợ ông đâu?*

- *Chẳng ai ở đó cả?*

- *Nhưng vợ ông ở đâu?*

- *Chẳng ai ở đó cả?*

- *Bà ấy không ở đây. Bà ấy đi rồi.*

- Ông không tìm thấy bà ấy ư?

- Tôi…tôi…đã cố, tôi đã cố túm lấy tay bà ấy, và bà ấy bốc cháy…nóng lắm…ở trong ấy…tôi không giữ được bà ấy. Bà ấy nói thôi, anh hãy chăm sóc các con. Và các cháu…

- Vâng, vậy xin ông cho biết tên bà ấy, để chúng tôi có thể thông báo cho mọi người.

- Chẳng ích gì. Bà ấy đi rồi.

- Tên bà ấy là gì?

- Lakersha.

- Và tên ông.

- JC Calhoun.

- Vâng, để phòng khi các nhân viên cứu hộ tìm thấy người nào đó tên là Lakerisha Calhoun…

- Không ích gì đâu, bà ấy đi rồi. Bà ấy cháy rụi rồi. Bà ấy là…bà ấy cháy rụi rồi…

- Các phóng viên đang phải đối mặt với tình huống khó khăn và nhạy cảm, - tiếng Brent, - *Anne-Marie, cảm ơn chị đã nhận lời tham gia cùng chúng tôi. Khi đương đầu với những tình huống như thế này…ngay bây giờ và ở đây, chúng tôi đang dõi theo chị, Anne-Marie, trên tuyến đầu…*

- Tắt giúp tôi cái tiếng ấy đi được không? – Marena yêu cầu. Ai đó liền tắt tiếng. – Cảm ơn.

Chúng tôi nhìn nhau trong không khí im lặng hoàn toàn.

- Xin lỗi đã làm gián đoạn công việc của mọi người, - tôi lên tiếng, - tôi chỉ muốn ra đây xem có kẹo dẻo hay không thôi.

- Không sao, anh cứ ở lại, - Marena nói, - dù sao tin tức cũng chẳng có gì mới.

- Được.

- Anh biết Laurence Boyle rồi, đúng không?

Anh ta chào tôi. Đó chính là vị trưởng lão đón chúng tôi ở đường băng. Chắc Marena đã giới thiệu tôi với anh ta và thế nào đấy tôi lại lơ đễnh không để ý, tôi lúc nào cũng vậy.

- Laurence là phó giám đốc trung tâm nghiên cứu và phát triển của Warren Research, - Marena nói tiếp. - Còn Taro và Tony thì anh biết rồi.

Chúng tôi nói xin chào và thật may vì tất cả đều không sao. Taro nom có vẻ mệt mỏi. Còn Sic thì lại phây phây một cách phi lý.

Còn đây là Michael Weiner, - cô ta chỉ sang một núi thịt bên tay trái mình.

- Rất vui được gặp anh, - ông ta chào với cái giọng trầm trầm, đặc New Zealand, được huấn luyện để diễn thuyết trước công chúng của mình. Tôi nghe nói khi lên hình người ta thường trông béo ra khoảng hai mươi pound, nhưng trong trường hợp của người này thì khi lên hình ông ta trông phải gầy hơn phải đến một trăm pound. Thật là một gã khổng lồ. Ông ta nom y hệt Andrew Weil, cái người nổi tiếng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe ấy. Cũng một bộ râu quai nón đồ sộ như thế, cũng một cái sọ to đùng bóng loáng như thế, khiến cái đầu nhìn không khác gì bị lộn phộc. Ừ, chí ít thì nhìn ông ta cũng có nét đặc sắc, tôi nghĩ. Ông ta vươn chi trước qua mặt Marena và bóp nghiến lấy bàn tay phúc tổ mà chẳng mấy quan trọng của tôi.

- Được rồi, - Marena nói, - Ông đang nói đến đâu nhỉ, ông Taro?

Taro thường ngừng một lát trước khi nói, và lần này cũng vậy. Nhưng thay vì chờ đợi, Michael Weiner nhảy vào cướp lời.

- Ngày tận thế sắp tới, - ông ta nói. - Hiệu ứng cánh nỏ.

14

- Phải rồi, - Marena đáp

- Xin lỗi, tôi không hiểu những điều ấy, - Laurence Boyle nói.

- Taro đang nói rằng…

- Chờ chút, - Boyle nói. Anh ta đang viết gì đó lên màn hình điện thoại. – Nghe này, tôi sẽ ghi âm lại tất cả để làm một bản ghi chép gửi cho trưởng lão Lindsay. May ra ai đó sẽ đoán được điều gì. Mọi người thấy có thể làm được không?

Mọi người gật đầu.

- Tốt rồi, xin các vị hãy nói thật rành rọt nhé. Còn tôi sẽ đảm bảo ông ta nghe nó bằng bên tai còn thính. – Anh ta cười toáng lên trước câu nói chẳng lấy gì làm hài hước của mình, đúng kiểu Mỹ. – Và chú ý đừng nói câu gì báng bổ nhé, được không? – Anh ta ấn nút trên máy điện thoại. - Được rồi, bắt đầu. Vậy việc là thế nào?

- Giả thiết là hiệu ứng cánh nỏ sẽ tạo ra những kẻ tin vào ngày tận thế…các vị gọi họ là gì nhỉ?

- *Doomster*, - Taro đáp.

- Đúng rồi, và rằng dù là kẻ nào gây ra chuyện này, hắn hẳn phải nghĩ hắn sắp huỷ diệt cả loài người, - Weiner nói. – Và giả thiết ở đây là đối tượng sắp đặt vụ rải polonium này có thể không phải là một người, bất kể đó là ai, nhưng cũng không thể là rất nhiều người, bằng không chúng đã bị nhận dạng.

- Phải, - Marena nói, - trò của những kẻ tin vào ngày tận thế…vấn đề là ngày càng có nhiều người thích thứ đó.

- Ngày càng nhiều người thích thứ gì cơ? – Boyle thắc mắc.

- Tức là ngày càng có nhiều người muốn phá phách và có phương tiện để phá phách, - cô ta giải thích, - đó là ý kiến của Taro.

- Không, cảm ơn, nhưng không phải đâu, - Taro đáp, - Đó không phải ý kiến của tôi. Vấn đề *doomster* đang ngày càng trở nên phổ biến trong lĩnh vực dựng mô hình thảm hoạ.

- Ừm, được rồi, vậy thì, - Boyle nói, mắt nhìn bản ghi điện tử trên điện thoại, - Giáo sư Taro, ông có thể giảng giải cho chúng tôi vấn đề đó một cách ngắn gọn không?

Taro ngừng một lát.

- Đây, anh uống cái này này, - Marena thì thào với tôi. – Tôi chưa động gì đến đâu. – Cô ta đẩy về phía tôi một cốc giấy đựng đồ uống.

- Hừm, một *doomster* tiềm năng, - Taro bắt đầu, - là người muốn giết tất cả loài người trên trái đất, kể cả bản thân hắn. Còn một *doomster* thật sự là người tìm được phương thức để thực hiện điều đó.

- Vâng, - Boyle nói, - nhưng không thể có quá nhiều kẻ điên khùng như thế được.

- Hừ, trước đây từng xảy ra những vụ tương tự rồi, - Taro nói. Giọng ông ta khoẻ hẳn lên khi bắt đầu thuyết giảng - ở Pakistan, hai lần, rồi ở Oaxaca. Và còn những vụ trong thời kỳ chiến tranh lạnh cũng như vô số trường hợp khác mà chúng ta không biết.

- Có thể lắm, - Boyle nói.

- Song vấn đề không hẳn nằm ở chỗ có, giả dụ, mười hay mười nghìn kẻ điên khùng như thế. Vấn đề là vào một thời điểm nào đó, một trong số những kẻ ấy sẽ tìm được cách thức để thực hiện điều hắn mong muốn. Và theo lý thuyết về hiệu ứng cánh nỏ, điều này nhiều khả năng sẽ xảy ra sớm hơn là muộn.

- Ông nên giải thích cả thuật ngữ đó nữa, - Marena nói.

- Xin lỗi?

- Hiệu ứng cánh nỏ ấy.

- Ồ, - ông ta đáp, - phải. Vào năm...vào năm...tôi nghĩ là 1139. Hội đồng Lateran đã tìm cách xếp cung nỏ vào loại vũ khí bất hợp pháp vì theo họ chúng sẽ dẫn tới sự chấm dứt của nền văn minh. Vì nhờ nó, một người lính bình thường cũng có thể giết chết một hiệp sĩ mặc áo giáp sắt trên mình ngựa.

- Nhưng thực sự cung nỏ có gây ra được chuyện gì đâu, - Marena nói.

- Đúng là không, - Taro đáp. – Và sau đó, đến những năm 1960, các nhà sản xuất vũ khí thường lấy chuyện đó làm ví dụ để chứng minh rằng không nên quá lo lắng về vũ khí hạt nhân.

- Vâng, - Boyle nói.

- Nhưng cung nỏ chỉ có thể giết được một người với một phát tên, - Taro nói. – và tính theo đầu mũi tên, như vậy là khá tốn kém so với thời kỳ đó. Vũ khí hạt nhân thì giết được rất nhiều, với chi phí thấp hơn nhiều cho mỗi mạng người. Chỉ khoảng vài đô la cho một cái chết. Nhưng như thế vẫn là hơi đắt. Còn ngày nay, chúng ta có vô số loại vũ khí có sức tàn phá mà lại rẻ tiền. Và dễ sản xuất nữa. Đây là điều đã xảy ra ở Iraq. Khi nước Mỹ dùng trò chơi chiến tranh để đặt kế hoạch chiếm đóng, họ đã bỏ qua không tính đến chuyện công nghệ đó, tức là các chất nổ plastic, thậm chí cả thuốc nổ, sẽ đến được tay rất nhiều người. Khi chất nổ plastic còn đắt đỏ, Lầu Năm góc vẫn dùng những kiểu vũ khí cổ điển hơn và khó kiếm hơn. Nhưng đến năm 2004, Thuốc nổ dẻo C4 trở nên rẻ mạt và dễ kiếm, đến mức chỉ một kẻ tấn công thôi cũng có thể giết rất nhiều người và gây thiệt hại hàng triệu đô la với chi phí rất phải chăng. Có thể diễn đạt theo cách khác rằng sự dân chủ hoá lan tràn công nghệ đã dẫn đến số lượng người dùng ngày càng đông. Đó là những kẻ đánh bom tự sát.

- Rất có thể, - Boyle nói, - nhưng chúng không bao giờ có thể phá huỷ tất cả *mọi thứ* được. Hơn nữa, không thể có quá nhiều kẻ muốn làm chuyện như vậy.

Taro ngừng một lát. Tôi nhấp một ngụm trong cái cốc. Đó là trà xanh ướp lạnh pha thêm hương liệu, trộn với các hạt bột sắn. Đồ dành cho con nít. Thôi, gì cũng được.

- Phần đông mọi người đều từng trải qua những giây phút giận dữ đến mức muốn phá huỷ tất cả mọi thứ, - Taro nói. – Theo những mô hình được dựng gần đây, vào một thời điểm nào đó trong tương lai gần, những người, nói thế nào nhỉ, ít được vào khuôn phép hơn những người khác một chút và hiểu biết về công nghệ nhiều hơn người khác một chút, sẽ có cảm giác trên, và họ sẽ làm điều đó.

- Vậy nó sẽ xảy ra vào lúc nào? – Boyle hỏi.

- À, anh có thể biểu diễn nó trên biểu đồ, - Taro đáp. Ông ta bắt đầu phác hình trên màn hình điện thoại. - Thực tế, anh thậm chí có thể đơn giản hoá nó chỉ với ba vecto chính. Đây rồi, đường đậm này, vecto α, là khả năng tiếp cận công nghệ ngày càng rộng rãi. Nó được tính toán từ một tập hợp các biến số phụ, chẳng hạn như tốc độ tăng trưởng của internet, tốc độ giảm chi phí xây dựng, các phòng thí nghiệm chất nổ hoặc vắc-xin chiết xuất từ vi rút. Tiếp đó là đường nhạt, vecto ρ, hiển thị số lượng người có thể bị coi là căng thẳng, tức là có nguy cơ quá khích. Các *doomster*. Và đường thứ ba là vecto *e*, tức là đường đứt nét. Nó biểu thị nỗ lực ngăn chặn của DHS và các lực lượng cảnh sát, cơ quan chống khủng bố trên toàn thế giới. Ông ta gửi hình vẽ cho các điện thoại khác, Marena cho tôi xem trên điện thoại của cô ta.

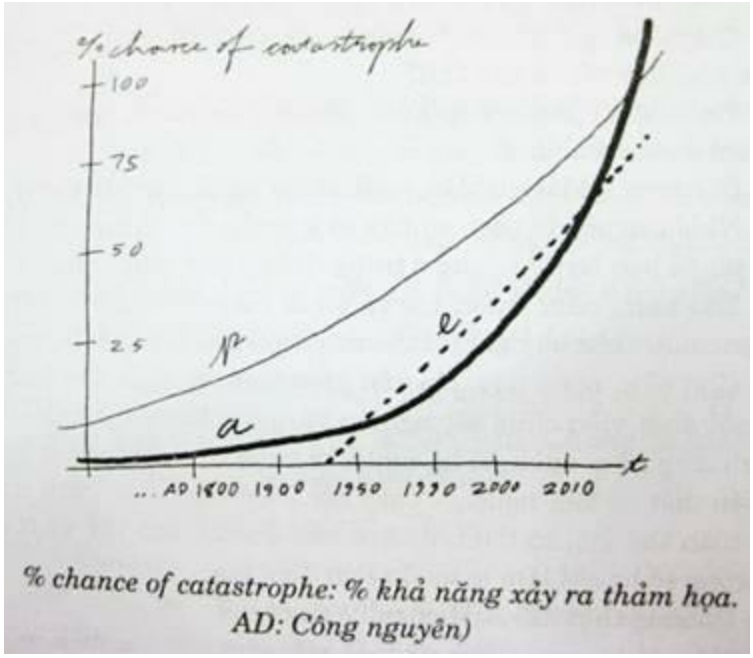

% chance of catastrophe: % khả năng xảy ra thảm họa.
AD: Công nguyên)

- Cái này hơi toán học đối với tôi, - Boyle nói.

Thằng đần, - tôi nghĩ bụng.

- Một trong những lý do khiến đường ρ dốc như vậy là vì nó bao gồm cả những phản hồi nội bộ. Do sự cạnh tranh. Các vị chắc cũng biết chuyện có những kẻ đến siêu thị, văn phòng, trường học và bất cứ nơi nào để bắn vào những người khác, cả chuyện gần đây người ta đua nhau xem ai hạ được nhiều người hơn? Hiển nhiên, điều này một phần do thời buổi ngày nay có những trang web chuyên dung để lưu trữ tỉ số ấy. Và vấn đề nằm ở chỗ nó lại tạo ra một vòng phản hồi tích cực. Người ta noi theo những tấm gương đi trước thành công. Khi được chứng kiến điều gì đó thật hoành tráng, ví như sự kiện 11 tháng 9 chẳng hạn, họ sẽ bị xúi giục để vượt qua nó. Cứ như thế, các vị có thể vẽ được biểu đồ tăng trưởng của xu hướng doomster, nếu các vị thích.

- Như vậy, ông đang muốn nói rằng về cơ bản nó là một trào lưu đúng không, - Marena nói. - Giống như, ông biết đấy, giết người hàng loạt là một nghề được ưa chuộng trong những năm 1990, đến những năm 2000 thì khủng bố, còn bây giờ thì việc quan trọng là làm sao trở thành một doomster và kéo mọi người cùng chết theo.

- Gượm hẵng, - Michael Weiner nói. – Có bao nhiêu người thực sự muốn phá huỷ tất cả mọi thứ?

- Phải đấy, - Boyle tiếp lời. – Các vị thực sự cho rằng người ta có thể làm được điều đó ư?

- Dĩ nhiên, - Marena đáp, - rất nhiều người làm được đấy.

- Nhiều người đã thực sự bày tỏ ý muốn ấy, - Taro nói, - và không phải tất cả bọn họ đều đang ở trong tù hay trại tâm thần.

- Hai mươi năm trước, tạo ra virus máy tính là một trò hay ho, - Marena nói, - còn bây giờ thì tạo ra virus sinh học mới là điều hay ho nhất.

- Cho nên, ngày nay, chỉ cần kiến thức về sinh hoá tương đương với một sinh viên chưa tốt nghiệp và một phòng thí nghiệm tại nhà tiêu tốn khoảng năm ngàn đô la, người ta cũng có thể tạo ra một hệ thống đủ tiêu diệt cả loài người. – Taro nói. – Có hơn năm mươi triệu người trên toàn thế giới có trình độ học vấn ở mức như vậy và ít nhất một vài trong số họ chỉ lăm le muốn làm điều kia.

- Choáng thật đấy. – Micheal Weiner nói.

- Vấn đề là, trước đây, phải có một nhà bác học điên mới làm nổi chuyện đó, - Marena nói, - còn bây giờ, chỉ cần một thằng điên học ngành sinh học. – Cô ta thêm vào những câu dễ nhớ để Lindsay hay bất kỳ ai khác có thể sử dụng khi họp ban lãnh đạo hoặc những dịp tương tự.

- Có thể nói như vậy, - Taro đồng tình. - Hoặc làm theo một cách khác, hãy hình dung nếu anh đưa cho mỗi người trên thế giới một quả bom huỷ diệt cho ngày tận thế, thì chắc chắn sẽ có người châm

ngòi sau vài phút. Thực tế, nhiều người sẽ vội vã làm việc đó chỉ vì muốn mình là người đầu tiên. Và thậm chí nếu để độ không chắc chắn cao hơn mức cần thiết thì các đường cong cũng sẽ gặp nhau tại một thời điểm rất gần. Có thể chỉ là vài tháng nữa…

- Và nó rơi đúng vào khoảng ngày cuối cùng của lịch Maya, - Marena nói.

- Phải, mặc dù nếu bàn về việc chính xác ngày nào sự kiện đó sẽ xảy ra, thì nó chỉ có tính tương đối thôi, đương nhiên. Nhưng nó hoàn toàn thuyết phục về mặt số liệu. Nghĩa là, sự kiện đó sẽ xảy ra, và xảy ra trong khoảng một thời gian không bao xa nữa.

- Nhưng có những người đang nỗ lực ngăn cản lũ điên ấy – Boyle nói.

- Phải, - Taro đáp, - đó chính là đường cong *e*.Nhưng như các vị thấy đấy, nó không hề cắt hai đường kia trước khi tất cả cùng gặp nhau ở điểm cuối.

- Vậy tất cả những gì chúng ta cần làm là nâng cái đường cong *e* ấy lên, - Marena nói. Cô ta đã xé chiếc cốc giấy đựng nước trà của mình thành một dải hình xoắn ốc với đường viền mấp mô lượn sóng.

- Chúng ta, hoặc ai khác, - Taro đáp. - Phải. Nâng thật mạnh.

Không một ai nói gì nữa. Tôi xé mấy gói Jelly Belly. KẸO DẺO HẠT ĐẬU CHÍNH GỐC DÀNH CHO NGƯỜI SÀNH ĂN – trên bao bì viết như vậy - VỊ HOA QUẢ NHIỆT ĐỚI. Tôi ăn ba viên, cảm thấy mình hơi ích kỷ, liền quẳng nốt chỗ còn lại lên bàn. Chúng có hình tròn không đều nhau và nhuộm đủ màu như đá quý.

- Có ai muốn làm vài viên không? – Tôi mời.

Chẳng ai muốn cả.

- Cảm ơn thông tin của các vị, - Boyle nói. – Nhưng tôi cũng xin có ý kiến rằng, trước những tình huống như thế này, người ta thường nói: lúc nào chẳng có người hô hoán lên rằng trời sắp sập, rồi lần nào họ cũng nhầm. Thiên hạ luôn cho rằng: sắp đến ngày tận thế rồi. Họ từng nói bom nguyên tử là tận thế. Năm 2000 là tận thế. Vụ sập máy gia tốc ở Mexico đã tạo ra một lỗ hổng nhỏ ở trung tâm trái đất, và đó cũng sẽ là tận thế.

Anh ta nhìn quanh bàn. Không có ai nói gì.

“ Hừ, hơi lạ đây, - tôi tự nhủ. Tôi không ngờ anh chàng Boyle này lại là người đứng ra phản đối, bởi anh ta là một con chiên Mormon ngoan đạo. Mà nói chung thì Những Vị Thánh Ngày cuối vẫn thuộc loại nhẹ dạ cả tin. Họ luôn nghĩ ngày tận thế sắp cận kề. Vậy mà cái thằng cha này lại quay ra ngờ vực. Hừ, có lẽ mình nhìn người hơi cứng nhắc rồi. Marena há miệng ra rồi lại ngậm lại. Tôi có cảm giác cô ta định nói một câu cửa miệng đại loại như: “Thôi cứ chấp nhận đi, đồ nghếch, điều này vượt quá sức hiểu của anh”. Tôi quyết định làm không khí bớt căng thẳng.

- Chúng ta đừng nên dùng từ hố "đen", - tôi nói – Nghe xúc phạm quá. Ta nên gọi là hố “màu” thôi. ***(Một kiểu chơi chữ xuất phát từ cách dùng từ “da màu” thay vì “da đen” ở Mỹ vì e ngại xúc phạm sắc tộc)***

Chẳng ai cười. Hay nhếch mép. Hay có bất cứ biểu hiện nào khác. Mình đúng là tên lố bịch. – tôi nghĩ.

Taro lên tiếng.

- Ừ, đúng là từ rất lâu rồi, có những kẻ cứ tuyên truyền với tất cả mọi người rằng thế giới sắp đến ngày chấm dứt. Và đến nay, như chúng ta biết, thế giới vẫn chưa chấm dứt. Nhưng đó chỉ là ảo giác cảm tính thôi. Anh không thể…

- Thuật ngữ đó nghĩa là gì vậy ? – Marena hỏi.

- Nghĩa là, nó giống như con gà của Russell ấy mà, - ông ta đáp. – Đơn giản là anh chỉ việc lờ đi tranh cãi cho rằng…

- Xin lỗi, nhưng ông nên giải thích cho cuốn băng ghi âm về con gà ấy. – Marena nói.

- Ồ, phải, - Taro đáp. – Bertrand Russell là người đã kể câu chuyện về một con gà tin tưởng người

nông dân là bạn nó. Vì rõ ràng ông ta cho nó ăn hàng ngày và chả bao giờ làm gì hại nó cả. Con gà tin rằng người nông dân sẽ tiếp tục làm thế mãi. Nhưng rồi…một ngày, thay vì cho nó ăn, người nông dân đã cắt cổ nó. Ý nghĩa của câu chuyện này là cảm tính thường sai lầm về mặc lô-gic.

- Tôi không chắc là tôi, hay ban lãnh đạo, có thể hiểu được chuyện này, - Boyle nói.

Im lặng, tôi quay lại nhìn Marena. Bốn mắt gặp nhau trong một giây. *Mẹ kiếp*, cặp mắt cô ta nói, *cái gã con hoang Boyle này muốn từ chối chúng ta đây mà. Hắn không muốn dự án này được thông qua, chắc vì như vậy sẽ làm bớt ngân sách chi cho cái phòng nhảm nhí của hắn, cho nên hắn mới lẽo đẽo bám càng chúng ta, và bây giờ hắn muốn lừa chúng ta nói ra điều gì ngu xuẩn hoặc, hoặc quá chắc mẩm, và hễ chúng ta hở mồm ra, hắn sẽ chạy đến chỗ Lindsay và phun vào tai ông ta những lời độc địa.*

Chúng tôi quay ra nhìn Boyle. Hắn bắt đầu nói câu gì đó, nhưng Marena ngắt lời.

- Anh nghe này, - cô ta nói. – Luôn có những thằng tâm thần rêu rao rằng sắp có sao băng va vào trái đất, ngay ngày mai chẳng hạn. Và đến giờ chuyện đó vẫn chưa xảy ra. Nhưng nếu anh ngẩng đầu lên và trông thấy một ngôi sao băng khổng lồ đang lao xuống thì anh không thể nói nó sẽ không lao vào chúng ta chỉ vì có những thằng tâm thần từng nhắc đến khả năng đó. Phải không?

- Chính xác, - Taro nói. – Chúng ta cần đánh giá tình hình dựa trên bản chất của nó, chứ không phải theo những gì thiên hạ vẫn nói năm này qua năm khác. Chẳng hạn như, chúng ta có tìm thấy dấu vết nào của nền văn minh ngoài trái đất đâu, bất chấp bao nhiêu lợi thế cho sự phát triển của họ. Rất có thể, những nền văn minh đó đều đã tự huỷ diệt trước khi bước đến giai đoạn phát triển như chúng ta hiện thời.

Một phút im lặng nặng nề.

- Ê, nhìn xem anh làm được gì này, - Marena nói. Tôi nhận ra là cô ta đang nói với tôi.

- Gì cơ ? – tôi thắc mắc.

- Chúng được phân loại hết này, - cô ta vỗ tay lên bàn. – Nhìn xem này, - cô ta nói với tất cả mọi người, trừ tôi.

Tôi nhìn xuống. Quả đúng vậy, tôi đã sắp xếp những viên kẹo hạt đậu thành một ô kẻ ca rô rộng, phân thành từng cột theo màu sắc, hình dáng và những viên có hình dáng và màu sắc trùng nhau thì được phân theo kích cỡ.

- Oa, khiếp thật, - Boyle nói.

- Ồ, phải, - tôi nói – Chúng lộn xộn quá, làm tôi khó chịu. – Tôi vun tất cả cái đống chết tiệt trên bàn vào tay. – Xin lỗi.

- Và một trong những lý lẽ thuyết phục nhất ủng hộ thuyết ngày tận thế, - Taro tiếp tục, vẫn miên man với dòng suy nghĩ của mình, theo thói quen. - là chúng ta chưa hề bắt gặp ai đến từ tương lai.

- Nguyên nhân chẳng phải do Novikov sao ? – Boyle hỏi lại.

- Hừ, có lẽ chuyện... – Marena xen vào.

- Không, - Taro cắt ngang, không để Marena kịp nói hết từ. – Không, định luật đó không áp dụng cho chúng ta trong hiện tại. Nguyên nhân khả dĩ nhất giải thích tại sao không có vị khách nào đến từ tương lai vì không hề có tương lai.

15

Mười một tiếng sau, LEON xuất hiện trở lại trên mạng – không rõ ai đang bảo vệ các thiết bị ở UCF hay LEON có máy phát điện riêng, nhưng dù sao nó cũng đã hoạt động trở lại – và Taro cùng cô trợ lý Ashley 2, Tony Sic, ba sinh viên đang được huấn luyện làm người đếm mặt trời và tôi, tất cả tập trung trong phòng thí nghiệm thay thế tạm thời của ông ta tại Stake. Thực ra nó chỉ gồm mấy bộ khung ca-bin cánh mở hiệu Knoll mới tinh, màn hình máy tính Sony mới cứng rõ bắt mắt, mấy chiếc ghế hình bầu dục cũng mới toe, hầu hết vẫn còn nằm dưới lớp bọc ni-lông, tất cả được tập hợp một cách vội vã vào một phòng diễn tập dưới tầng hầm khu thính phòng Hòm Thánh của Stake. Tôi hầu như nghe thấy âm thanh của sự hoảng hốt trong tiếng chìa khoá va vào nhau lanh canh.

Laurence Boyle lúc trước muốn chúng tôi tập trung tất cả vào việc tìm "Giáo sư X", bộ óc được giả thiết là đứng sau Nỗi Kinh Hoàng ở Disney World.

- Nếu các vị tìm ra được, chúng ta sẽ nhận được thêm nhiều tiền tài trợ cho giai đoạn sau, - hắn nói, tuy tôi không rõ lắm giai đoạn sau là giai đoạn sau của cái gì.

Nhưng Taro và tôi đoán nhân vật nào đó đứng ngay sau hậu trường đã thuyết phục được Boyle rằng người chơi tốt nhất nên chuyển sang tìm luôn *doomster*, tức là kẻ sắp gây ra chuyện sẽ xảy ra vào ngày 21 tháng 12.

Vấn đề này, Taro nói – ông ta thậm chí còn làm cả một bài diễn văn động viên tinh thần theo cung cách dè dặt của mình – chúng tôi nên mặc định những gì viết ra trong cuốn Thư tịch là đúng. Sẽ xảy ra một số sự kiện ông ta gọi là "sự kiện thảm khốc vào ngày 21, và nếu việc ngăn chặn là có thể thì chúng tôi phải tiến hành ngay. Chúng tôi cần tìm hiểu trước sự kiện. Tôi có cảm giác chúng tôi đang lần theo một thể loại sát nhân bí ẩn nào đó hoàn toàn không tồn tại, chúng tôi phải tóm một kẻ chưa hề gây ra chuyện gì, chưa để lại bất cứ dấu vết nào và có thể là bất cứ ai trên hành tinh này.

Không chỉ có thế, chúng tôi không thể cứ bắt tay vào tìm hắn mà không tìm ra cách để tìm trước – một cách tự nhiên, tôi ngầm định trước cho hắn một hình ảnh nào đó mặc dù vẫn cố để cho đầu óc thật mở. Nói một cách thật đơn giản, chúng tôi sẽ phải viết một chương trình cho phép sàng lọc cả một vũ trụ cơ sở dữ liệu mênh mông và bằng cách nào đó, chỉ ra được đúng tên *doomster*.

Tất cả năm người chơi chúng tôi cùng sử dụng phiên bản 3.2 của cờ Hiến tế, một phiên bản phần mềm mới được cập nhật dữ liệu của vụ tấn công ở Orlando. Mỗi người sẽ cố gắng đi từ ngày áp chót ngày cuối cùng, tức là ngày xảy ra sự kiện tại Disney, để đến cùng một đích, đó là ngày Chúa tể 4, cách ngày hôm nay 357 ngày. Chúng tôi phải gặm cho bằng được mớ dữ liệu ngổn ngộn – chủ yếu là danh sách hàng triệu cái tên, địa chỉ về nghề nghiệp – trên bàn cờ gần 260 ô cờ Hiến tế. Mỗi người cũng có ít nhất một màn hình nữa bên cạnh để theo dõi tin tức. Tôi chọn trang Bloomberg – tôi thích các số liệu kinh tế hơn bất cứ thể loại nào khác, - dòng chạy tin đang thông báo thiệt hại công cộng gây ra bởi sự kiện ở Disney World sắp lên tới một nghìn tỉ đô la, chưa tính đến cách khoản bảo hiểm phải thanh toán. Tin cũng cho hay mẻ hợp đồng ngô mới mua của tôi đã lên giá gần gấp ba. Hết sảy. Tin xấu đem lại khối tiền. Mày thành con nhà giàu thật rồi, Jed, tập quen dần với chuyện này đi. Chán một nỗi là ở đây chẳng có gì để tiêu pha…

Chết tiệt, mình đang nghĩ gì thế này? Mày cũng chẳng tiêu được số tiền ấy nếu không còn sống để mà tiêu. Tập trung vào việc đi.

Tôi gọi LEON.

Được rồi, tôi tự nhủ, đừng trì hoãn nữa. Đến lúc cắm đầu vào việc rồi.

Tôi rút túi thuốc lá nhai ra và nhét một nhúm vào miệng.

Tôi nhập mật khẩu và thách anh bạn già LEON chơi một ván với bốn viên đá, kết thúc vào ngày Chúa tể 4. Dĩ nhiên, nó trả lời đồng ý, vì nó làm gì đủ khôn để lười nhác. Tôi thực hiện vài nghi lễ cúng bái nho nhỏ theo các hướng rồi rải các viên đá và hạt ra. Trước đây tôi chưa từng thử chơi với 4 viên đá,. Thực sự chưa từng có kiểu chơi như thế. Chẳng khác gì chơi cờ vây trên bàn cờ 144 ô với hai quân vua mỗi bên. Nếu chơi theo kiểu ấy thì sẽ không còn là một ván chơi nữa mà là hai đội quân nhắm mắt lao vào nhau thành một trận ẩu đả hỗn độn. Hừ, có như thế đi chăng nữa, - tôi nghĩ, - thì cũng cứ thử đi…

Chết tiệt, tôi nghĩ, lóa mắt quá.

Tôi xóa màn hình, đứng dậy và đi tìm Ashley 2, cô trợ lý của Taro.

- Cô có nghĩ là nên tắt bớt mấy cái đèn trên trần đi không? – tôi đề nghị. Đó là những bóng đèn huỳnh quang bình thường, phẳng dẹt với ánh sáng nhợt nhạt.

Cô ta đáp là sẽ hỏi ý kiến mọi người xem sao. Tôi quay về khoang của mình. Tony Sic đi ngang qua chỗ tôi và nói xin chào. Tôi nghe tiếng bước chân hắn chạy lên cầu thang sau lưng. Rồi, sẵn sàng rồi đây.

Cái khoang chết toi này.

Bất kể chuyện gì xảy ra, tôi sẽ vẫn dành tới 97% thời gian để ngồi trước màn hình và nhập số liệu. Tôi kiếm được một đống tiền, các thành phố sụp đổ, các thành phố được xây dựng lại, tôi mất một đống tiền, thần thánh xuất hiện, thần thánh ra đi, trật tự đảo lộn, thây kệ, tôi vẫn cứ ngồi mà nhập số liệu. Chấp nhận đi, Jed, bây giờ mày là một con khỉ máy móc. Hãy cứ sống bám vào cái khoang này, ngậm miệng lại và nhập số liệu…

Khoảng một nửa số bóng đèn tắt đi. A. Tốt hơn rồi. Tôi bắt nhịp lại giờ chơi. Khởi đầu chậm chạp, không khác gì những tảng băng trôi phình to ra ở nơi này nhưng lại tan mất khi đến nơi kia, và mờ tịt nữa, như thể những tảng băng đó được kết thành từ sương mù và lại tan ra thành sương mù. Mỗi quân cờ mới lại phải tính thêm các nước đi của tất cả các quân cờ trước, giống như tập hợp chúng lại và đập vụn tất cả thành một. Và khi quân cờ thứ tư vào cuộc, tôi thấy như đang đứng trên một tầm cao mới và phóng được tầm mắt ra xa hàng trăm dặm về tất cả các hướng, cả một đại dương mênh mông của những xuất phát sai hướng, đường vòng và ngõ cụt, các con đường bao quanh phía ngoài thì bị nén chặt lại thành đá phiến sét bởi độ cong của trái đất. Bước tiếp. Bước tiếp. Bước tiếp. Một ngày thứ sáu đen tối, hai ngày tiếp theo chẳng có gì đặc biệt, rồi đến ngày thứ hai sáng sủa hơn. *De todos modos*. Tôi đã đến được ngày Rắn đất 1, Thảm 0, tức là ngày mồng 2 tháng 4 năm 2012, tôi chưa từng đến sát ngày cuối cùng đến thế mà không bị mất phương hướng. Gượm hẵng. Quay lại. Được rồi, như vậy là có quãng nghỉ ở nước thứ 408. Thử lại đi. Nước thứ 948.389. Đúng rồi. Nhìn rõ hơn. Những hình ảnh bắt đầu ập đến. Chúng không phải là hình ảnh hiện ra sau khi màn hình TV đã tắt, nhưng chúng thực sự được kích thích bởi linh tính rằng một chuyện gì đó tương tự sắp xảy ra. Một đoàn người chạy nạn dài dằng dặc, lôi thôi như như những tên hề bán bóng bay, xách theo hàng đống chai nhựa, hớt nước từ dưới rãnh lên. Vài con đường mờ mịt biết mất. Vài con đường khác dài hơn hiện ra. Tiếp đi. Ít dần, ít dần. Giờ thì chỉ còn khoảng một trăm viễn cảnh. Rồi còn hai mươi. Tốt. Khoan đã. Không. Mình đi quá nhanh, bỏ qua mất một con đường rồi, nhiều đường là khác. Tôi đi thẳng qua mà không để ý đến các đường nhánh. Hai mươi viễn cảnh này là con số quá ít ỏi so với hàng triệu. Ôi giời ơi, không hay rồi, tệ hại lắm đây. Được rồi. Quay lại nào. Lại tịt. Đây rồi. Thử đường này xem. Tắc tịt. Không sao. Đường này vậy. Lại tịt. Đường kia. Tịt. Giời ạ. *Desesperado* ***(Thật vô vọng – tiếng Tây Ban Nha)***. Những tảng băng trôi đâm sầm vào nhau quanh tôi tạo thành tiếng động như mười ngàn con chó bun đang nhai rau ráu mười ngàn chiếc xương bê. Phải có đường nào đến được đích chứ. Đường này. Đường này vậy. Miệng vực rồi. Trơn trượt. Chẳng nghĩ được gì cả. Thử đường này xem. Không. Đường xấu quá. Ngõ cụt rồi. Không được. Đường xấu. Đường xấu. Mọi con đường

đều dẫn đến diệt vong. La Mã chứ nhỉ. Diệt vong. La…a Mã. Diệt vo…ong…

Tiên sư.

Tôi ấn nút *thoát ra*. Trên màn hình, bàn cờ chỉ đơn giản biến mất, nhưng trong đầu, tôi hình dung như vừa lật đổ chiếc bàn, hất tất cả đống đá với hạt kia xuống đất. Đồng hồ bảo 4 giờ 33 phút chiều. Tôi lùi ra xa khỏi màn hình, cảm thấy mình mẩy như bị thâm tím thực sự.

- Chào anh - tiếng của Marena.

Tôi quay ghế lại. Nó xoayquas đà làm tôi phải lúng túng ghìm lại. Và rồi tôi nhớ ra rằng cô ta là phụ nữ nên lẽ ra tôi phải đứng lên và tỏ vài cử chỉ xã giao như người ta vẫn thường làm, nhưng vì cô ta đã đứng dựa vào thành khoang rồi, đứng lên bây giờ thì còn ngượng ngập hơn nên tôi cứ ngồi yên.

- Anh ổn không? – Cô ta hỏi.

- Chào cô, - tôi đáp. – à, vâng, tôi vẫn ổn.

- Tôi nhận được giấy nhắn…- cô ta nói, - một trong… ờ, khoan đã, này, luật sư của anh đã nhận được dự thảo hợp đồng gửi đến từ công ty "Hammerhead, Mako, và White" chưa?

- Ồ, nhận rồi, - tôi đáp, - nhận rồi.

Tôi quên không kể rằng hôm qua, rốt cuộc tôi đã tóm được Jerry Weir, anh chàng luật sư tư vấn kinh doanh thuê từ công ty "Grey, Timber và Weir", trên điện thoại. Anh ta đã sẵn sàng vào việc, ngay cả khi nền văn minh phương Tây đang sụp đổ. Anh ta xem hợp đồng cho tôi ngay cả khi đang hấp hối trên giường bệnh, cả khi đã nằm dưới mồ cũng nên. Anh ta đã sửa dự thảo hợp đồng bằng mực đỏ và khuyên tôi đừng ký vào chừng nào bên kia chưa chấp thuận phần sửa đổi ấy. Thật ngạc nhiên, họ đã chấp nhận. Thế là tôi đã trở thành cộng tác viên bán thời gian của tập đoàn Warren, một trong những tập đoàn phát triển nhanh nhất và tiến bộ nhất thế giới, với lĩnh vực hoạt động đa dạng nhất thế giới, mà bằng chứng sống chính là tôi đây.

- Tôi nhận được giấy nhắn từ phòng nhân sự, chúng tôi còn vài chuyện nữa cần hỏi anh, - Marena nói.

- Được mà.

- Xin lỗi anh, họ muốn bác sĩ L. làm việc này, nhưng tôi lại nói là để tôi. Trừ khi anh muốn làm với bà ấy hơn.

- Ồ, không, không…

- Việc này chỉ để làm bảo hiểm thôi, - Cô ta mở máy điện thoại.

- Tốt thôi, - tôi đáp, - có nhiều bảo hiểm luôn là điều khôn ngoan.

- Phải.

- Này, nhân tiện, chúng ta có bảo hiểm cho ngày tận thế à?

- Ừ, tôi biết những chuyện này kỳ quặc, - cô ta nói, - nhưng đây là tập đoàn kinh doanh mà.

- Phải.

- Rồi, trước tiên là về bệnh máu khó đông, anh biết liệu có loại thuốc nào trong số đó tương kỵ với thuốc chữa trị bệnh tâm lý không?

- Họ nói với tôi là không.

- Anh có đang dùng loại thuốc nào không được liệt kê trong đơn thuốc anh đưa cho chúng tôi không?

- Không?

- Anh có nghiện gì không?

- Ca-phê-in.

- Ta không cần ghi cái đó vào đâu.

- Nhưng tôi uống đến mười lăm tách mỗi ngày đấy.

- Hừm, dù sao tôi cũng sẽ không ghi vào. Nhưng anh nên uống ít đi, thật đấy.

- Cảm ơn, thưa Mẹ.

- Rồi, - cô ta chú thích nguệch ngoạc gì đó lên màn hình điện thoại. - ừm, vấn đề thứ hai là anh còn điều trị một bệnh khác nữa. Trong này ghi, khi đến Mỹ, họ đã liệt anh vào, à, họ đã đưa anh vào danh sách bệnh nhân "mắc chứng rối loạn căng thẳng sau chấn thương có biểu hiện tương tự như hội chứng Asperger."

- Đúng thế, - tôi đáp.

- Bệnh đó có ảnh hưởng đến hành vi của anh không?

- Ờ, không ảnh hưởng đến mức làm suy chức năng hành vi, theo như tôi biết, - tôi đáp, - sao thế? Tôi tỏ ra kỳ quái lắm à?

- Với tôi thì không, - cô ta đáp, - không, nhưng anh biết đấy, tôi cũng khác người mà.

- Hừm. Ừ, tôi có thể kỳ quái. Người ta nói với tôi vậy. Họ nói tôi quan tâm đến đồ vật hơn người.

- Có đúng thế không?

- Thật ra tôi cũng chẳng quan tâm đến đồ vật.

- Vậy anh quan tâm đến cái gì?

- Gượm hẵng. Có gì khác đâu nào? Người thì cũng chỉ là những thứ biết đi lại và nói năng thôi, phải vậy không?

- Tôi sẽ chỉ báo lại với họ là tôi đã hỏi anh điều đó và anh tỏ ra bình thường, - cô ta nói.

- Cảm ơn.

- Không sao đâu. Tôi cũng mắc một hội chứng mà.

- Vậy sao?

- Phải, nó gọi là hội chứng Laurin-Sandrow.

- Có nghiêm trọng lắm không?

- Không, chỉ là trường hợp nhẹ thôi. Mắt thường không nhận ra.

- Ồ, vậy thì tốt.

- Các vị làm đến đâu rồi? – Tiếng Boyle hỏi. Chúng tôi quay lại. Hắn đến cùng Taro.

- Chúng tôi xong rồi, - Marena đáp.

- Các vị có thấy Tony Sic quanh đây không?

- Anh ta đang ở Care Space ấy, – cô ta trả lời.

- Anh chơi với bốn viên đá thế nào rồi? – Taro hỏi tôi.

- Không tốt lắm, - tôi đáp. Ấy, tôi nghĩ, ăn nói cẩn thận nào, họ bỏ tiền ra thuê mày đấy, Jed. Mày nên bốc ra tí mùi lạc quan, nhưng nhớ dè dặt thôi. – Nhưng tôi có ý này, - tôi nói tiếp, - có lẽ…

- Tôi đang nghĩ chúng ta chắc phải dùng đến năm viên đá mới xử lý được việc này, - Taro nói.

- Làm sao chúng ta có thể chơi được với…cái gì nhỉ…à, chín viên đá được nhỉ? Boyle hỏi.

- Chúng ta thậm chí không biết nên bắt đầu từ đâu, - Taro nói. – Mỗi viên đá…mỗi khi thêm một viên mới chẳng khác nào them một bánh răng vào cỗ máy Enigma.***(Loại máy dùng để chuyển các thông điệp dưới dạng mật mã được quân đội Đức phát xít sử dụng trước và trong Thế chiến II)***

Tôi không nghĩ Boyle hiểu được cách ám chỉ này.

- Chúng ta vẫn phải tiếp tục, - hắn nói với Taro trong lúc dẫn ông ta đến chỗ cầu thang, Marena đi cùng họ.

- Nhắn tin cho tôi khi nào anh xong việc ở đây nhé, - cô ta nói với tôi. Tôi khẽ vẫy tay chào tạm biệt.

Tôi ngồi lại xuống ghế.

Hừm.

Có chuyện gì đó không bình thường đang diễn ra ở đây. Sic lại đang làm gì thế không biết? ồ, phải rồi, anh ta đang ở Care Space.

Tôi nghe từ này quen quen. Hình như tôi đã có lần đến Care Space rồi thì phải. Nó hẳn là một loại bệnh viện nhi hay trung tâm điều trị ngoại trú gì đó. Một trong những tổ chức phi lợi nhuận của Lindsay Warren. Hình như là ở SaltLake. Nhưng vẫn có điều gì đó không đúng. Nghĩa là tôi không nhớ ra mối liên hệ nào giữa cái tên này và căn bệnh về máu của tôi.

Có lẽ đó là trung tâm điều trị ban ngày của Stake. Sic có con sao? Hắn cũng không nói là không có. Hừm.

Nhưng nghe vẫn không ổn lắm. Tôi có cảm giác Care Space làm công việc gì đó trừu tượng hơn. Liên quan đến sự tính toán nhiều hơn.

Tôi nhét thêm một nhúm thuốc vào miệng. Nói gì về ni-cô-tin thì nói, nhưng quả là nó có thể nhen một ngọn lửa dưới lớp tế bào xám xịt của anh.

Cái tên Care Space còn gợi cho tôi nhớ đến một vài điều khác nữa. Một điều gì đó từ tối hôm qua mà tôi không biết và cũng không tìm hiểu ra được. Thứ Sáu Kỳ Quặc à? Ai đó đã nhắc đến Thứ Sáu Kỳ Quặc. Nó là thứ gì vậy? Một bộ phim hài dớ dẩn mà người ta dựng lại lần hai còn dớ dẩn hơn? Hay có chuyện gì sẽ xảy ra vào ngày thứ sáu? Chắc chỉ là một lễ hội gì đó ở địa phương thôi. Để chuyện đó lại nghĩ sau. Tối qua còn chuyện gì không bình thường nữa nhỉ? Ngoài tất cả những chuyện không bình thường khác ra.

À, có hơi không bình thường một chút khi Taro đề cập đến việc du hành xuyên thời gian ở cuối câu chuyện. Thực ra, với Taro thì chuyện đó cũng chẳng có gì quá bất bình thường. Cũng như rất nhiều người thích toán học khác, ông ta và tôi luôn nói đến những chuyện kiểu như vậy. Ông ta là người thích suy luận. Nhưng điều không bình thường là ông ấy lại nhắc đến chuyện ấy vào đúng thời điểm đó. Thế nào nhỉ? Taro nói rằng chẳng có tương lai nào hết. Bởi vì chẳng có người nào quay ngược thời gian trở về đây. Đúng rồi. Sau đó Boyle hỏi rằng…phải rồi. Anh ta hỏi rằng nguyên nhân chẳng phải vì Novikov sao.

Hừm…vấn đề là, tình cờ tôi lại biết Novikov là gì. Đó là nguyên lý nhất quán tự thân Novikov, một cách để tiếp cận vấn đề thời gian mà không dựa vào lý thuyết đa vũ trụ cũ rích và kém thuyết phục. Về cơ bản, nó là một định lý phát biểu rằng việc du hành xuyên thời gian không nhất thiết phải gây ra những mâu thuẫn vật chất. Nhưng làm sao Boyle lại biết được nó nhỉ? Hắn đâu biết gì về toán học. Thậm chí còn hơi đần độn nữa là đằng khác. Mà lúc ấy cũng có ai hỏi hắn về chuyện đó đâu. Và vì sao không ai lên tiếng phản đối rằng việc du hành xuyên thời gian là không thể? Ngay cả cái lão Michael Weiner cũng không thắc mắc gì. Mà lão ấy thì lúc nào chẳng lăm le muốn thể hiện ý kiến của mình.

Và còn có điều gì khác nữa, một sự ám chỉ mà tôi chưa hiểu và cũng chưa tìm hiểu được…

Care Space. Không. Kerr Space mới đúng.

Roy Kerr.

Không thời gian Kerr.

Tôi mở trình duyệt Firefox. Tôi tìm kiếm từ "Kerr Space" trên Google. Có đến hàng nghìn kết quả. Tôi mở xem trang đầu tiên.

Hố đen Kerr giống như Hố giun, trang Wikipedia viết. *Nhờ hai giới hạn sự kiện khác nhau, nó có thể tránh không chạm phải điểm kỳ dị hấp dẫn* ***(là điểm trong không gian mà tại đó vật chất với trường hấp dẫn cực lớn bị nén chặt đến nỗi điện tích bề mặt của nó bằng không và khối lượng là vô hạn, do vậy, tại điểm này, các định luật khoa học đều không áp dụng được nữa)*** *của hố đen, nếu hố đen có một chân không Kerr.*

Dios perro ***(quỷ thần ơi – tiếng Tây Ban Nha)****, - tôi nghĩ, - quỷ thần ơi.*

No es possible, no es possible. ***(không thể nào, không thể nào – tiếng Tây Ban Nha).***

Một cảm giác ngứa ran lên dưới lưng tôi. Đó không phải cơn giần giật của *tzam lic*. Đó chỉ là cái

lạnh nổi da gà khi người ta khám phá ra một bí mật lớn.

SSC, tôi lại nghĩ, chẳng thể hiểu nổi nó là chữ viết tắt của cái gì. Viên đặc vụ đã nói cái gì đó đại loại rằng "SSC vẫn đang hoạt động."

SSC là viết tắt của cái gì? Xem nào. Có thể là bằng trung học cơ sở, hội thập tự thiêng liêng, ủy ban bảo vệ sinh tồn các loài, nhưng, thực ra…

Hà, phải rồi. Máy gia tốc phân tử siêu dẫn.

Ma quỷ ạ, - tôi nghĩ.

Đúng là nó rồi. Đúng là nó rồi. Trời đất ạ. Là nó. Là nó…

Taro không chỉ nói suông về giả thuyết như mọi lần nữa. Ông ta đang xúc tiến việc gì đó. Họ đã bàn nhau về việc du hành xuyên thời gian từ trước. *No es possible,* tôi nghĩ.

Tôi bật nắp điện thoại, vào bản đồ Stake và kích vào chữ TARO. Chấm màu tía tượng trưng cho ông ta không xuất hiện ở đâu cả. Ông ta dám tắt thiết bị đi sao? – tôi phân vân. Có lẽ ông ta đang ngồi ở một chỗ nào đó bí mật và không bắt được tín hiệu. Cái đồ quỷ tha ma bắt. Tôi thử tìm Marena. Chấm xanh lơ của cô ta hiện lên ở "khu nhà sắp thành khách sạn", chắc cô ta đang ở ngay trong phòng. Vậy là dù Taro, Tony và Boyle đang làm gì đi chăng nữa thì cô ta cũng không tham gia cùng họ. Hừ. Tôi đứng dậy. đi nhanh về chỗ lối ra, chạy lên cầu thang – thang máy vẫn chưa hoạt động được, - và lao ra ngoài trời, ngang qua khoảnh sân trải nhựa về khu nhà nghỉ. Dọc hành lang dài dằng dặc những tín đồ dòng Thánh Ngày Cuối với khuôn mặt nhẵn nhụi, bợt bạt đang hối hả đi ra rồi lại đi vào các phòng, vác theo những bọc quần áo cũ kỹ. Một chiếc máy bay chuyên chở những người này đã hạ cánh sáng nay, và mỗi giờ sẽ lại có thêm những chiếc khác đến. Trên mạng LAN của Stake – trong mục "Các thông tin quan trọng khác – người ta đã cảnh báo chúng tôi không được gọi họ là dân tị nạn, vì họ đều là người Mỹ. Tôi len qua đám người đến trước cửa phòng Marena. Tôi đập cửa thình thình. Không có tiếng trả lời. Tôi chọn chấm sáng của cô ta trên màn hình và ấn nút KHẨN CẤP.

Tôi chờ đợi. Tiếng cô ta vọng ra.

- Gì thế?

- Khẩn cấp lắm, - tôi gào hổn hển.

- Nhưng tôi đang tắm.

- Tôi nói nghiêm túc đấy. Thật đấy. Thật đấy.

- Chờ tôi một lát.

Hai phút sau, cô ta mở cửa. Cô ta đang khoác chiếc áo choàng tắm to đùng màu xanh lá cây lòe loẹt hiệu Marriot Amenities, với một cái khăn bông cũng màu xanh quấn quanh đầu nhìn như mũ lông chim. Mặt cô ta ướt đẫm. Vào một lúc nào khác thì như vậy là đủ gợi cảm để tôi xao lãng đi. Nhưng tôi chỉ nói là tôi cần, rất cần, nói chuyện riêng với cô ta, một cách cực kỳ, cực kỳ bí mật.

- Ta ra ngoài đi, - cô ta nói.

Cũng như tôi, đa phần người châu á khác, và theo tôi đoán là như xu hướng của hầu hết mọi người thời buổi này, theo bản năng, khi cần sự riêng tư, thay vì đi vào một căn phòng nhỏ và đóng chặt cửa lại thì cô ta lại đi ra ngoài, nơi có thể quan sát là chắc chắn không có ai để tai nghe. Cô ta dẫn tôi đi qua phòng ăn, qua phòng giặt là, ra phía sau tòa nhà, sáu *inch* gấu áo choàng kéo lê dưới bụi đất. Chúng tôi đang đứng trong một góc kín giữa tấm mái che bằng nhựa của toàn nhà và một đống cốt sắt bê tông cao sáu *feet*.

- Được rồi, chuyện gì mà quan trọng thế? – cô ta hỏi.

Tôi lúng ba lúng búng, y như hồi còn học ở trường phổ thông Nephi, khi tôi gọi cho Jessica Gunnison để mời cô ta đi chơi. Được rồi, cố lên, Jed. Nói gì đi.

- E hèm, tôi đang nghĩ về Kerr Space, tôi nói.

- Ừ, nó làm sao? – cô ta hỏi lại. Ít nhất thì cô ta cũng không giả vờ tỏ ra không biết gì.

- Chỉ là, cô biết đấy, nếu cô thực sự muốn biết các cụ ngày xưa chơi trò chơi ấy như thế nào thì cô phải hỏi họ.

- Vậy anh khuyên chúng tôi nên làm gì để thực hiện được vụ việc đó? – cô ta hỏi. Rất khó nghe rõ tiếng cô ta giữa những tiếng xành xạch của một chiếc máy bay chuẩn bị hạ cánh.

- Chắc các vị có một cỗ máy thời gian, - tôi nói.

Chết rồi, - tôi nghĩ, - câu đó nghe không được tự nhiên lắm.

- Anh đùa đấy à? – Marena hỏi lại. Cô ta gỡ chiếc khăn bông khỏi mớ tóc. Với một người nhỏ bé như cô ta thì tóc như vậy là khá nhiều, và bây giờ, khi nó xù ra và dựng đứng lên, nom cô ta hơi giống một con búp bê hề, có điều dễ thương hơn. – Máy thời gian có bao giờ hoạt động được đâu, phải không?

- Chẳng phải điều đó phụ thuộc vào việc người ta làm gì với nó sao?

- Ý anh là gì?

- Nó không phải là một…nó là Thứ Sáu Kỳ Quặc, - tôi đáp.

- Ai nói với anh chuyện về Thứ Sáu Kỳ Quặc thế?

- Tức là họ sẽ không gửi đi một vật chất cụ thể nào.

Cô ta buông rơi chiếc khăn bông xuống đất và đưa tay vuốt tóc ngược ra sau, cặp lại bằng một chiếc cặp lớn. Cô ta nhìn vào mắt tôi. Trong mắt cô ta, đường viền dưới của tròng mắt màu nâu ánh vàng hướng trực tiếp ra ánh sáng, vì vậy, tôi nhìn nó giống như một hình tròn phẳng dẹt nằm trên một hố tối đen. Tôi nhìn sâu vào đồng tử, mong tìm thấy một tia sáng ánh lên hoặc một sự dãn nở nào đó có thể…vấn đề là người ta cứ cho rằng cặp mắt là cửa sổ tâm hồn nhưng thực ra chúng chỉ câm lặng và đần độn như bất cứ thứ gì khác.

Điện thoại của cô ta rung lên. Cô ta nhìn ra chỗ khác và thò tay vào túi tắt máy.

- Tôi đã nói với Max là sẽ gọi cho nó ngay, - cô ta giải thích.

- Họ chỉ gửi đi các bước sóng hoặc thứ gì đó tương tự, SSC sẽ tạo ra một lỗ hổng trống không hoặc một hố giun nào đó, và nó sẽ…ta sẽ đến được bộ óc của một ai đó ở đầu bên kia.

- À, - cô ta nói, - ờ…tôi đoán anh cũng đã tìm hiểu sách vật lý một vài lần, phải không?

Tôi đáp lại câu gì đó, nhưng chắc là không ra đâu vào đâu vì đầu tôi còn mải lặn ngụp trong vòng xoáy những suy đoán.

Theo một trong những truyền thuyết cổ xưa nhất về vua Arthur, thầy phù thủy Merlin có một bàn cờ với những quân cờ tự di chuyển, và đáng chú ý hơn là ông ta không bao giờ để thua trong một ván nào. Ngày nay, phần lớn chúng ta, những người đang sống để chứng kiến chuyện ấy xảy ra thực sự. đều biết chúng được hình thành và phát triển ra sao, nên chúng ta chẳng thấy có gì là kỳ lạ. Nhưng có một lần, vào năm 1998, khi tôi đưa bộ trò chơi Excalibur 2400 cũ của mình cho một ông già Maya hơn tám mươi nghiện chơi cờ xem - ông ta là một người đếm mặt trời sống ở Santa Eulalia, một vùng hẻo lánh xa tít trên cao nguyên Huehuetenango – tôi đã thấy sức mạnh của công nghệ gây ra sự ngạc nhiên thích thú xen lẫn sợ hãi đến thế nào trong mắt ông ta, và ông ta cứ miệt mài ngồi trên cái thùng đựng dầu Pemex Oil cũ trước cửa quán rượu, chơi và thua hết ván này đến ván khác, đến tận đêm khuya. Cuối cùng, tôi đành để ông ta lại với bộ đồ chơi cùng lượng pin đủ dùng cho cả năm. Và bây giờ đây, tôi thấy mình gặp phải chính cảm giác ấy, cảm giác sững sờ như khi chứng kiến con người đặt chân lên mặt trăng, giải mã được ADN hay chiết xuất được chất phóng xạ. Kinh khủng thật, tôi nghĩ, kinh khủng quá.

Marena quay đi và bước ra khỏi góc tối, đi qua đống cốt sắt bê tông đến chỗ cái hẻm nằm giữa một cỗ máy đào khổng lồ và một chiếc máy trộn xi măng. Tôi đi theo.

- Tony Sic sẽ đi phải không, - tôi hỏi.

- Đi đâu?

- Trở về.

- Về quá khứ á?

- Phải.

- Không hẳn vậy…

- Cho tôi mượn thứ ấy một phút thôi, - tôi nói, - tôi hứa sẽ mang trả trước khi rời đi.

Quỷ tha ma bắt mày đi, Sic, - tôi nghĩ, - tiên sư nó, cái thằng con hoang bảnh chọe thích phơi mặt ra đường ấy. Hắn sẽ được thấy tận mắt. Hắn sẽ biết nó như thế nào. Còn tôi thì không. Mẹ kiếp! Thiên hạ thường bảo tình dục, cảm giác thèm ăn và sợ hãi là những động lực kích thích lớn nhất. Nhưng thật ra phải là sự ghen tị cơ. Ba thứ kia thậm chí chẳng theo kịp.

- Nghe này, - tôi tiếp tục, - tôi nói nghiêm chỉnh đấy. Tôi có thể làm việc này tốt hơn anh ta nhiều. Tôi đã đánh bại anh ta trong ván cờ với ba viên đá. Chắc chắn tôi hiểu biết hơn anh ta…cô biết đấy, những thứ anh ta phải học thì tôi biết tỏng từ khi lên năm.

Một sự im lặng ngắn ngủi nhưng đáng sợ. Một chiếc trực thăng nữa bay ngang qua, hướng về phía tây để tuần tra đường biên giới.

- Anh nghe này, - Marena nói. Cô ta ngồi xuống một tảng bê tông mới đúc, khoanh chân lại dưới lần áo choàng, lặng lẽ châm một điếu Camel. Tôi đứng yên, gắng không bước vòng quanh như vẫn thường làm. Nào, Jed, bình tĩnh nào. Cố bình thản đi, dù chỉ một tẹo thôi. Cô ta biết mày ham hố chuyện đó, nhưng đừng để cô ta biết nhiều quá.

- Tôi không phải là người duy nhất phụ trách việc này, - cô ta nói tiếp. – Họ đã dự tính hết những việc có thể xảy ra với Tony…

- Và tôi cũng biết tôi có thể hiểu được hết những gì liên quan tới trò chơi, - Nhận thấy hai bàn tay mình đang khua khoắng loạn xạ trước mặt, tôi liền nhét chúng vào túi quần. – Bất kể chúng có phục tạp đến mức nào. Tất cả mọi thứ.

- Anh không biết nó phức tạp đến mức nào đâu. Cả *tôi* cũng không biết nó phức tạp đến mức nào. – Cô ta hít một hơi dài, thở ra. – Nói tóm lại, tôi đang rất lúng túng.

- Tôi không quan tâm nó phức tạp đến mức nào, - tôi nói. Quả thực là *phức tạp* đây. Lạy giời. - Tôi có nhiều động cơ hơn…hơn…tôi cũng không biết nữa…hơn cả cái Viện nghiên cứu Lee Strasberg.

- Tôi tin chắc đó là sự thực.

- Phải, đó là sự thực.

Thực ra, tôi sẵn sang đánh đổi cả tinh hoàn phải của mình, - tôi nghĩ, - cả cánh tay phải nữa, cả con mắt phải, cả cẳng chân phải, cả nửa não bên phải nữa, để được làm việc này. Tất cả những gì không thiết yếu…

- Dù sao tôi cũng đã để lộ chuyện cho anh biết rồi, tôi đáng phải mổ bụng mà tự sát. – Cô ta vứt điếu thuốc lá xuống đất và dùng bàn chân đi đôi giày cỡ sáu hiệu Croc màu xanh lá cây di nát nó. Đó là một động tác hùng biện quen thuộc và cô ta thực hiện nó với một chút quả quyết.

- Nếu tôi van xin thì có được không? – tôi nài nỉ. – tôi sẽ van xin. Người đó phải là tôi.

Còn gì là lạnh lùng bình thản nữa cơ chứ.

- Chúng ta sẽ xem xét lại chuyện này sau vài tiếng nữa, khi cả hai đã bớt kích động, - Marena đáp. Cô ta vuốt tay lên má, từ dưới lên trên như thể đang thực hiện một động tác căng da mặt. – Anh biết đấy, không dễ khiến tất cả mọi người thay đổi những gì họ đã…

- Xin cô đấy, người đó phải là tôi.

16

Ngày Đầu lâu thần chết 9, Trắng 19, 11.14.18.12.6, tức Thứ 6 ngày mùng 8 tháng 11 năm 1518, khi một đạo quân tự xưng là Quân đội của Đế quốc Tây Ban Nha Mới tiến theo con đường đất đắp cao rất rộng chạy thẳng về hướng đông vào thành Tenochtitlan, thì thủ phủ của người Aztec này vẫn còn là thành phố lớn thứ tư thế giới, một thành phố xây quanh những con kênh đào, chẳng khác gì thủy thành Venice thứ hai, sạch sẽ và gọn gàng như ô bàn cờ nằm giữa một khu hồ khi đó còn bao phủ sáu mươi dặm vuông ở miền trung Mexico. Báo cáo trinh sát cặn kẽ nhất của Bernal Diaz, viên sĩ quan trung úy của tướng Cortés, đã mô tả lại rằng: có những tòa lâu đài và kim tự tháp màu lam nhạt sáng bóng vươn lên từ mặt nước "nom như khung cảnh thần tiên đến từ một vương quốc trong cuốn *Amadis*, thậm chí một vài binh lính đã hỏi nhau rằng có phải họ đang nằm mơ chăng".

Chuyện kể về Amadis xứ Gaul là một cuốn sách bắt chước theo kiểu truyền thuyết về vua Authur được viết năm 1508 bởi một tay viết xoàng xoàng tên là García Ordofiez de Montalvo, nhưng thực ra, nó cũng là một tác phẩm lãng mạn khá được ưa chuộng vào thời đó, có thể được ví ngang với sách của Tom Clancy ngày nay, được rất nhiều người tìm đọc trong một thời gian dài trước khi bị Cervantes nhại lại một lần nữa. Và việc cái kẻ ti tiện hám lợi kia liên tưởng đến những hình ảnh đó trong khi tiếp tay cho sự mở màn của một trong những tội ác diệt chủng lớn nhất trong lịch sử trái đất thật khiến người ta quá đỗi kinh tởm.

Nhưng phần tồi tệ nhất, sự khốn nạn thực sự lại nằm ở chỗ nó quả thực giống một thiên tiểu thuyết anh hùng lãng mạn. Cuộc Chinh phục, hay ít ra là giai đoạn đầu của nó, đã thực sự góp phần tạo nên những câu chuyện sử thi bi tráng được thần thánh hóa về lòng gan dạ. Người Tây Ban Nha đã vượt biển đến vùng đất lạ thường này, đã xâm nhập vào một đế quốc huy hoàng và đáng sợ, đã gặp gỡ một tộc người xa lạ, đã ngược đãi họ, đã chiến thắng áp đảo và trở nên giàu có một cách đồ sộ. Họ phải biến giấc mơ của mình thành hiện thực, và đó chính là vấn đề. Con người luôn có cách để hiện thực hóa ảo giác của họ, và như Irene Cara đã nói, hãy coi chừng khi có người tìm thấy niềm đam mê của mình và thực hiện nó. Song vào thời điểm ấy, khi tôi hiểu ra – tuy là mơ hồ thôi – việc họ sắp bắt tay vào, tôi cũng không nghĩ đến chuyện ấy. Tôi quay sang bước vào những vùng đất của *Amadis*, vào thế giới của trí tưởng tượng vô hạn, nơi thiên hà có thể xoay chuyển, nơi Lolita ***(Nhân vật nữ trong tác phẩm cùng tên của Vladimir Nabokov)*** thì thầm bên tai tôi, nơi Moby Dick ***(Con cá voi khổng lồ trong tác phẩm cùng tên của Herman Melville)*** nổi lên từ lòng biển sâu.

Marena không nói cho tôi hay chính xác họ đang dự định làm cái gì. Nhưng tôi đoán nó không phải một chuyến hành trình xuyên thời gian như trong những cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng kinh điển, vì tôi hầu như đoan chắc chuyện đó không thể thực hiện được. Từ những câu nói ấp úng và quanh co của cô ta, có vẻ như cuộc hành trình chỉ là quan sát từ xa, không thể quá vất vả hay nguy hiểm được. Tôi hình dung ra cảnh mình ngồi thoải mái trong phòng thí nghiệm của Taro, thưởng thức những hình ảnh thực tại ảo bằng cả năm giác quan về bản sao của chính mình đang xem hai người đếm mặt trời Maya chơi một ván cờ Hiến tế hoàn chỉnh với chín viên đá.

Marena nói thực ra cô ta cũng có ý muốn để tôi vào thay vị trí của Sic trong cái mà họ gọi là dự án Count Chocular – hình như tất cả mọi hoạt động bí mật của Warren đều được đặt tên theo các loại ngũ cốc ăn sáng thì phải. Cô ta nói thậm chí đã đề cử tôi làm người dự bị. Nhưng ở Kerr Space người ta cho rằng Sic có nhiều ưu thế hơn tôi. Tôi hỏi lại rằng những ưu thế ấy là gì. Cô ta đáp một là tâm lý ổn định, hai nữa là anhta đã trải qua vài thử nghiệm mới. Cô ta không nói kỹ thêm về kế hoạch của họ.

Cô ta nói sẽ bàn chuyện này với Taro và tôi nên quay lại làm việc hoặc uống mấy viên Viodin và bình tĩnh lại. Tám giờ bốn mươi phút tối hôm ấy, chúng tôi nói chuyện với nhau qua điện thoại. Cô ta bảo đang ăn tối tại "khu nhà của Lindsay", và rằng cô ta sẽ nói giúp tôi mấy lời. Tôi cảm ơn. Tôi uống Vicodin. Taro gọi điện lúc 11 giờ. Ông ta nói Marena đã nói với ông ta về chuyện của tôi và ông ta cũng đang suy nghĩ. Ông ta nói không thể cho tôi biết thêm chi tiết về dự án. Ông ta nói sẽ có một lời đề cử cho tôi.

Tôi thao thức trằn trọc cả đêm. Bảy giờ sáng hôm sau, tôi quay lại phòng thí nghiệm. Sic không có ở đó. Tôi cứ nằng nặc hỏi hắn ở đâu để thách chơi một ván. Asley nói họ - hoặc là Họ - thậm chí không muốn tôi nói chuyện với hắn nữa. Chắc Họ sợ tôi giết hắn. Cuối cùng tôi cũng quay lại làm việc, nhưng dĩ nhiên là không tài nào tập trung được.

Hôm sau, ngày 31, Marena thông báo họ sẽ để tôi thử sức, nếu qua được, tôi sẽ được xếp vào danh sách ứng viên. Chiều hôm đó, lũ đần ở Stake, giờ đã lên tới hơn hai mươi ngàn người còn khỏe mạnh, tập trung tại sân vận động Hyperbowl để nghe buổi nói chuyện nhà tiên tri đương nhiệm qua một màn hình lớn bằng sáu tầng nhà. Tiếp đến là một buổi hát nguyện hòa theo Lễ rước Hòm thánh. Tôi muốn bỏ đi lắm lắm, nhưng chẳng hiểu sao lại không đi được. Tôi cứ ngồi đó và kiểm tra tình hình ở nhà. Ở Indiantown, mọi việc không được ổn lắm. Có đến nửa số người tôi quen biết ở đó vẫn mất tăm. Thay vì đưa những người bị mất nhà cửa đến chỗ tạm trú mới ở các thành phố khác – cách làm này đã gây nhiều rắc rối phát sinh sau cơm bão Katrina – Cục Quản lý Tình huống Khẩn cấp Liên Bang đã xây dựng một trung tâm lánh nạn ngay tại Camp Blanding và hiện số người trú tại đó đã lên tới hơn hai triệu.

Trên blog, BitterOldExGreenBeretCracker vẫn tiếp tục tuyên truyền về việc Quốc gia Hồi giáo đứng sau vụ này bởi ngày thứ 4 đó từng được dự báo là ngày tái xuất của một tay bác học điên tên là Yakub mà tôi đoán là một kẻ chống lại chúa Giê-su. Hell Rot thì nói các hạt poloneum đã được phát tán bằng một hệ thống phun sương nào đó rất phức tạp, một tên phá hoại hay khủng bố đơn độc không thể chế tạo được, và rằng vụ tấn công hầu như chắc chắn do một chính phủ nào đó giật dây, có khi chính phủ của chính nước ta cũng nên. Có lẽ anh ta nói có phần hơi đúng, - tôi nghĩ. Đối với các âm mưu, vấn đề không nằm ở chỗ không có, mà là có quá nhiều. Nhưng đối với một âm mưu có thật đằng sau một tình huống X nào đấy lại có vài trăm ngàn giả thiết không thật, một vài trong số đó còn bắt nguồn từ những kẻ đồng lõa với chính âm mưu đó. Cũng có những giả thiết nửa thật nửa giả che đậy trên sự thật thực sự khiến hàng chục năm sau người ta vẫn không tài nào phát hiện được điều gì đã xảy ra. Nhưng có lẽ lần này…

Bài sát hạch bắt đầu vào ngày mùng hai. Tôi tưởng nó là thứ gì đó mà nếu tôi gắng sức, tôi sẽ làm được tốt hơn người khác. Nhưng té ra nó chẳng liên quan gì đến nỗ lực của tôi. Nghĩa là nó chỉ kiểm tra đúng tình trạng hiện thời của tôi thôi. Đầu tiên là một cuộc kiểm tra sức khỏe và tình trạng tim mạch kéo dài sáu tiếng đồng hồ. Kết luận là ngoài một căn bệnh dễ gây tử vong ra thì sức khỏe của tôi vẫn thuộc loại B+, được như vậy không phải tôi thích thế hay vì tôi không thích tập thể dục, mà vì nếu anh là bệnh nhân mắc chứng máu khó đông, thì anh chỉ có hai lựa chọn, hoặc giữ sức khỏe tốt, hoặc toi. Sau đó là những bài kiểm tra trí tuệ chung kéo dài mười bốn tiếng, bao gồm kiểm tra trí nhớ (dễ), các câu hỏi về dãy số và hình học không gian (dễ tương tự), kiểm tra ngôn ngữ (vẫn khá dễ), trắc nghiệm cảm xúc (tôi đoán là trượt, như mọi khi) và các trắc nghiệm kỹ năng giao tiếp, chẳng hạn như đoán xem một người trên đoạn băng video đang nói thật hay nói dối (hoàn toàn chẳng hiểu gì). Họ thử một cách đánh giá năng lực cảm xúc mới, cắm đủ thứ dây rợ vào người tôi và cho tôi xem những đoạn băng ghi hình lũ trẻ con ốm đau bệnh tật và lũ chó bị bắn thủng ruột, cứ như tôi là Alex DeLarge ***(Nhân vật mắc chứng tâm thần trong phim A Clockwork Orange)*** không bằng. Tiếp đến là những bài kiểm tra soạn riêng cho tôi. Theo tôi hiểu, họ đang cố tìm hiểu xem tôi quyết tâm làm việc này đến

mức nào và động cơ của tôi là gì. Có giời biết được kết quả của bài kiểm tra ấy thế nào. Tôi cũng không biết mình nên thành thật đến mức nào về động cơ thực sự của mình, ý tôi là động cơ khác ngoài động cơ cứu trái đất khỏi ngày tận thế. Không phải là tôi không quan tâm đến ngày tận thế. Ý tôi là có ai lại không quan tâm cơ chứ? Nhưng đó không phải là động cơ cá nhân của tôi. Cũng không phải là Marena. Mặc dù dĩ nhiên tôi thấy cô ta khá hấp dẫn, và cảm giác thôi thúc muốn làm người hùng cũng là điều tự nhiên thôi. Phải không? Ừm, nếu cô ta muốn hẹn hò với một nhân vật nổi đình nổi đám, thì tôi sắp nổi đình nổi đám đây, không phải chỉ lắm tiền, mà là một người hùng hoàn hảo, làm được chuyện động trời, vì thế, tất cả những gì tôi làm trước kia, dù thối nát đến đâu, cũng không thành vấn đề nữa. Nhưng đó vẫn không phải động cơ chính của tôi.

Sự thật là, tôi đã có kế hoạch riêng của mình. Và tôi đã ấp ủ nó từ khi mới ra đời. Các bạn đã từng nghe về những cặp sinh đôi trong đó một đứa bé đã bị sảy từ khi còn trong bụng mẹ, và khi đứa còn lại lớn lên, mặc dù không biết nhưng vẫn luôn nói rằng họ cảm thấy thiêu thiếu ai đó. Tôi không có anh em sinh đôi bị sảy, nhưng tôi luôn có cái cảm giác ấy, cảm giác muốn tìm kiếm một thứ gì đó mà tôi đã mất. Ba phần năm những giấc mơ của tôi là cảnh tôi chạy quanh và tìm kiếm thứ gì đó, hay đúng hơn là nơi nào đó. Đó không phải một đồ vật nhỏ, mà là một nơi lẽ ra chỉ loanh quanh đâu đây thôi, nhưng chẳng bao giờ thấy. Và giờ đây, rốt cuộc tôi cũng đã nhắm được chính xác vào con quỷ nhỏ tai quái mà tôi đã dành cả cuộc đời buồn chán của mình để vồ chụp. Tôi muốn giành lại những cuốn sách của dân tộc tôi, tôi muốn dành lại nền văn minh đã bị chèn ép, bị vùi dập, bị xé nát, bị lãng quên tuy chưa chết hẳn của dân tộc tôi, và tôi muốn làm việc đó ngay bây giờ. Nghe ngớ ngẩn nhưng thật lòng. Thử tưởng tượng nếu anh là một đứa trẻ được đưa ra khỏi nơi nào đó như Alantis hay trại tập trung Warsaw, hay Krypton, hay Bosnia, hay Guatemala chẳng hạn, và trước khi gửi anh đi, cha mẹ cho anh vài vật làm tin, mấy mẩu gỗ ghép tranh cũ chẳng hạn. Chúng đã sờn hết các mép nhưng màu sắc của hình vẽ, chẳng biết là hình gì nữa bởi chúng chỉ là một phần của bức tranh lớn, thì vẫn tươi tắn và sắc nét. Và anh mang chúng theo suốt cả cuộc đời, mỗi lần nhìn vào, anh chỉ đoán được mơ hồ hình ảnh của bức tranh lớn mà trước kia chúng là một phần. Rồi anh nghe tin ai đó đang giữ cả, hay ít nhất là một phần bức tranh. Anh sẽ là gì? Chúa sẽ làm gì? Bất cứ ai sẽ làm gì?

Điều tôi sẽ làm là: tôi sẽ vượt qua Sic để họ phải chọn tôi, tôi sẽ bước vào cái gọi là Kerr Space đó. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì cần làm. Tôi sẽ làm sao để nền căn minh xa xưa ngấm đầy bộ óc như miếng bọt biển vỏn vẹn 1534 xăng ti mét vuông của tôi và mang nó qua trở về.

17

Thứ 4, ngày mùng bốn, Marena gọi điện và dặn tôi chuẩn bị sẵn sàng để gặp sếp lớn vào sáng sớm ngày thứ 6. Đó là bức rào cuối cùng. Ai đó hẳn nghĩ rằng ông ta muốn ra quyết định nhận tôi, hoặc không, ngay lập tức cho khỏi tốn công sức, tiền của kiểm tra. Nhưng Lindsay Warren thuộc loại người sẵn sàng bỏ thì giờ ra để chờ đợi cơ hội cúi xuống nhặt một tờ séc một nghìn đô la ai đó đánh rơi. Đưa tôi ra giải quyết đầu tiên, trước tất cả các vấn đề khác chính là quy trình của họ, giống như cách mà trước đây người ta vẫn chuẩn bị bữa tối hằng ngày cho Louis XIV ở tất cả các lều săn, chỉ để đề phòng ông ta sẽ ghé qua.

Cho đến lúc này, Marena vẫn kín như bưng. Kế hoạch vẫn là để Sic đi. Tâm lý vững vàng và kỹ năng xã hội luôn chiến thắng sự thông minh mà. Sic lại có dáng chuẩn như người mẫu chụp ca-ta-lô cho hãng thời trang Patagonia nữa. Tuy nhiên tôi vẫn biết có ba người chưa quyết định bỏ phiếu cho tôi hay cho Sic, đó là Lindsay, và hai người nào đó được gọi là Snow và Erra Hatch. Bằng cách này hay cách khác, họ đã giấu kín kết quả. Tôi không biết Boyle và Michel Weiner bỏ phiếu cho ai. Cả Marena nữa. Mặc dù cô ta thích mình, - tôi nghĩ. Và Taro… ừ, Taro cho rằng… rồi, được rồi, nói thẳng vậy… ông ta *biết* mình hơi hâm. Nhưng ông ta có thể bỏ qua chuyện đó. Nhưng Boyle thì ghét mình. Cả cái lão Weiner chó chết kia cũng ghét mình. Vậy tình hình bây giờ có thể là hai chọi hai. Và lá phiếu của Lindsay dễ có trọng lượng gấp tám lần. Và vấn đề là – nếu có trẻ con ngoài kia, hãy để chúng nghe lời khôn ngoan có vẻ như xuẩn ngốc này – chưa bao giờ có chuyện người ta xét đơn thuần các phẩm chất của anh. Kể cả khi quyết định một vấn đề sống còn như ngày tận thế, mọi sự vẫn phụ thuộc vào việc người ta có thích anh hay không, anh có đẹp mã không, có tham gia hội kín nào ở New Haven không, hay tên anh có kết thúc bằng nguyên âm hay không. Đó là chuyện thường tình.

Tôi vật vã mất hai ngày liền. Sáng thứ 6, Laurence Boyle gặp Marena và tôi trong một căn phòng trần thấp, rộng và trống trải trong Khu Nghiên Cứu và Phát Triển Tạm Thời Số 4 của Stake, một khu nhà xây theo kiểu hầm boong-ke phía dưới sân vận động. Hắn hiện diện lúc bảy giờ sáu phút, với chiếc cổ áo cài kín mít khiến cái đầu nom như được vít chặt vào một chiếc ống và khoác áo vét đen. Chúng tôi uể oải lê qua một dãy khoang làm việc, trong mỗi khoang là một "ẩn sĩ" ngồi mải miết. Có vài người đang chơi bi lắc ở khu vực thư giãn giữa phòng. Họ dán mắt vào Marena như thể cô ta là nữ hoàng Amygdala (***Nhân vật trong phim Cuộc chiến tranh giữa các vì sao***).

- Những căn phòng này còn xuống thêm hai tầng nữa? – Boyle hỏi, hay nói cũng chẳng biết nữa. – Tất cả đều đang lập trình và thử nghiệm Hệ Thống Trận Địa Đối Không?

- Đó là một phương tiện hàng không không người lái phải không? – Marena hỏi nhưng không tỏ ra chút gì là quan tâm thực sự.

- Phải, - Boyle đáp. Hắn dẫn chúng tôi đến một cần thang máy khung kính lớn với một nhân viên bảo vệ mặc đồng phục xanh lá cây đứng sẵn bên trong.

- Bây giờ chúng ta đang đứng ngay dưới đường biên giới phía tây của sân vận động đa năng, - Boylle nói với tôi. Tôi miễn cưỡng gật đầu và liếc vào bản đồ định vị cá nhân:

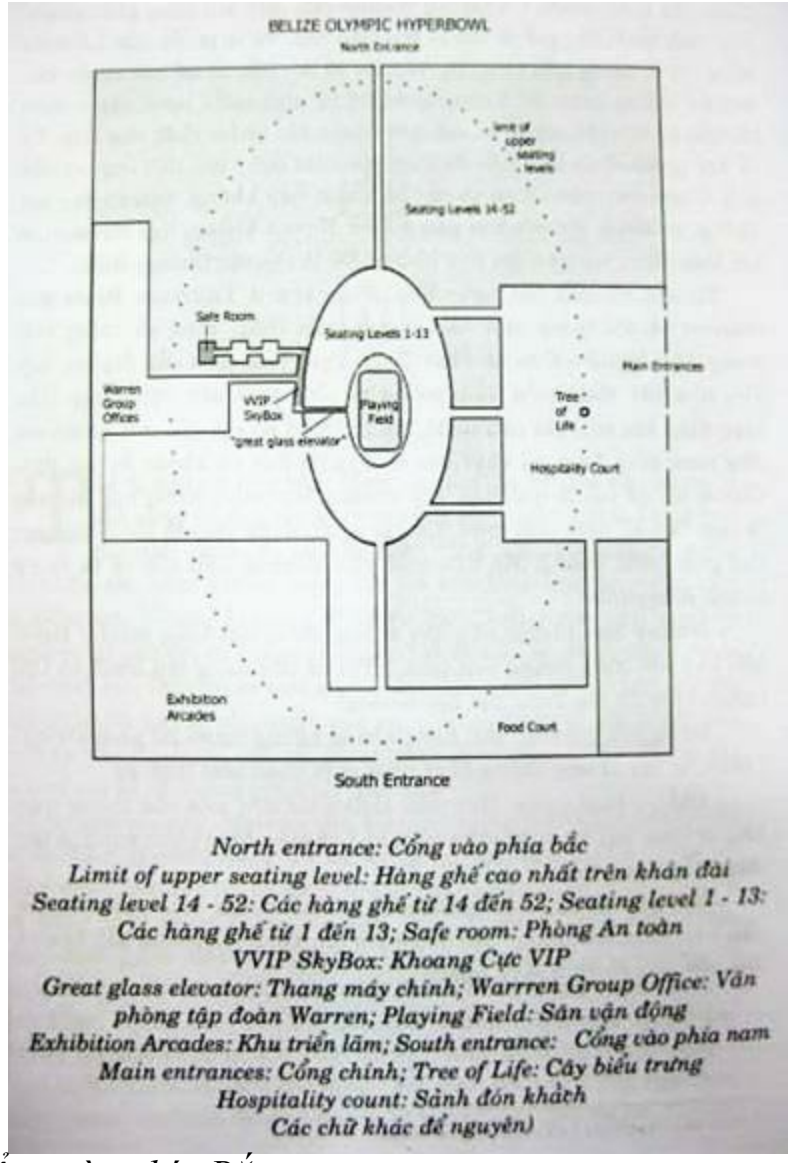

North entrance: Cổng vào phía bắc
Limit of upper seating level: Hàng ghế cao nhất trên khán đài
Seating level 14 - 52: Các hàng ghế từ 14 đến 52; Seating level 1 - 13: Các hàng ghế từ 1 đến 13; Safe room: Phòng An toàn
VVIP SkyBox: Khoang Cực VIP
Great glass elevator: Thang máy chính; Warrren Group Office: Văn phòng tập đoàn Warren; Playing Field: Sân vận động
Exhibition Arcades: Khu triển lãm; South entrance: Cổng vào phía nam
Main entrances: Cổng chính; Tree of Life: Cây biểu trưng
Hospitality count: Sảnh đón khách
Các chữ khác để nguyên)

North entrance: Cổng vào phía Bắc
Limit of upper seating level: Hàng ghế cao nhất trên khán đài
Seating level 14 – 52: Các hàng ghế từ 14 đến 52; Seating level 1 – 13: Các hàng ghế từ 1 đến 13; Safe room: Phòng An toàn
VVIP SkyBox: Khoang Cực VIP
Great glass elevator: Thang máy chính; Warren Group Office: Văn phòng tập đoàn Warren; Playing Field: Sân vận động
Exhibition Arcades: Khu triển lãm; South entrance: Cổng vào phía Nam
Main entrance: Cổng chính; Tree of Life: Cây biểu trưng
Hospitality count: Sảnh đón khách
Các chữ khác để nguyên.

- Xin chào, - một giọng nói nghe như của Julie Andrewa ***(Nữ diễn viên người Mỹ)*** cất lên. Tôi ngớ ngẩn nhìn xung quanh. – *Xin quý khách vịn vào tay vịn an toàn trong lúc chúng ta đi lên.* – Tôi nhận ra đó là tiếng thông báo tự động trong thang máy, đủ tự nhiên để lừa bất cứ ông thầy luyện giọng nào.

- Xin lỗi? – Marena yêu cầu tay bảo vệ làm cảnh trong thang máy. – Anh có nghĩ là… ờ… làm ơn tắt cái tiếng chết tiệt này đi giúp tôi được không? Cảm ơn. – Giọng cô ta nghe có phần u ám. Lúc ăn sáng ban nãy, hay nói theo cách khác là giữa những ngụm cà phê *espresso*, cô ta kể rằng vừa biết tin một người bạn tên là Yu Shih đã chết trong một đám cháy ở Vero Beach.

Thang máy bắt đầu đi lên. Bên ngoài khung kính tối om, và rồi ánh sáng tràn xuống quanh chúng

tôi khi thang máy lên khỏi mặt đất, tiến vào cái hình nón ê-líp lộn ngược khổng lồ. Tôi thấy ấn tượng một cách bất đắc dĩ.

- *Chúng ta đang tiến vào khán đài sân vận động Hyperbowl*, - Julia lại lên tiếng. Một hiệu ứng xa gần kỳ lạ xuất hiện khi chiếc hộp trong suốt chở chúng tôi lừ dừ tiến đến gần đường mài vòm, các dãy ghế phía trên chúng tôi như vừa tiến lên trước vừa lùi ra xa. Tôi bất giác chộp lấy tay vịn. Phía bên kia sân cỏ, bốn vận động viên cao lừng lững trong bộ trang phục thể thao màu xanh lá cây đang vờn quanh một quả bóng đá phát sáng. Mũi tôi sượt qua cửa kính, để lại một vệt mờ nho nhỏ.

- Dưới kia chính là Mohammed Mâzandar đấy, - tay bảo vệ nói. Một lúc sau tôi mới đoán ra hắn nói với tôi.

- Ai kia? – Tôi hỏi.

- *Cầu thủ tiền đạo* ấy mà, - hắn nói như thể tôi mới lên hai.

Chắc tôi đã nhìn hắn bằng cặp mắt vô hồn.

- Cầu thủ bóng rổ ấy mà, - hắn nói, chỉ tay về phía một đám khổng lồ trong trang phục màu đỏ ở tít đằng xa.

- Ồ, - tôi đáp, - hay quá. Sao người ta cứ giả định một cách đương nhiên rằng bất cứ ai có nhiễm sắc thể Y trong người thì đều thích thể thao nhỉ? Tôi có bao giờ tiến về phía anh, một người hoàn toàn xa lạ, mà nói: "Này, anh bạn, anh có tin được không. Natalia Zhukova vừa giành giải EEC International đấy! Thật không thể tin được"?

Chắc tôi sẽ không cảm thấy thế này nếu như hồi còn đi học tôi được chơi thể thao, dù là một tẹo thôi, thay vì làm một thằng nhãi da đỏ người đầy vế bầm tím và lúc nào cũng cắm mặt vào máy tính…

- *Chúng ta đang ở hàng ghế thấp nhất của khán đài*, - Mary Poppins ***(Nhân vật trong bộ phim cùng tên do Julie Andrews thủ vai)*** nói.

- Xin lỗi, tôi đang cố tắt tiếng đi, - tay bảo vệ nói, cuống quýt lên với cái màn hình điều khiển. Trong một giây, tôi nghĩ tôi nhìn thấy trên màn hình hiện lên dòng chữ thông báo rằng một trong các chức năng của thang máy này là tự làm sạch.

- *Sau khi hoàn tất, sân vận động Belize Hyperbowl sẽ có sức chứa hơn một trăm tám mươi nhăm ngàn người, trở thành khán đài thể thao lớn thứ ba thế giới.*

Phải thế thôi, tôi nghĩ, ví thử là người khác xây dựng nên nó, thì thể nào họ cũng dè bỉu cho mà xem, trừ khi nó chỉ là sân khấu dàn cảnh cho một bộ phim.

- À này, - Marena nói, - anh biết là không được nói tục trước mặt trưởng lão Lindsay rồi nhỉ? Phải không?

- Ồ, dĩ nhiên, - tôi đáp. Và tôi sẽ tuân thủ nghiêm túc lời dặn dò này, nhất là khi nó được nói ra từ miệng một quý bà nói tục xoen xoét. – Cô biết đấy, tôi lớn lên giữa những người như thế mà. Ý tôi là giữa những người theo dòng Thánh ngày cuối.

- Ông ta là người thích rao giảng giáo lý, - Marena nói. – Nghe nói khi còn giữ chức phó giám mục, ông ta đã cải tạo được nhiều con chiên hơn bất kỳ ai từng làm được.

- Giỏi quá. – Tôi bắt đầu cảm thấy cuộc gặp gỡ này có tính chất quyết định hơn những gì cô ta đã tạo ấn tượng cho tôi.

- *Chúng ta đang ở hàng ghế thứ mười bốn*, - cái giọng nheo nhéo khó chịu lại vang lên khi chúng tôi mới đang ở hàng thứ mười ba.

- *Chào mừng quý vị đến với Khoang Cực VIP*.

Thang máy từ từ dừng lại. Im lặng, im lặng tiếp. Mãi rồi cuối cùng cũng có một tiếng chuông cứng đơ cung la giáng và vách tường phía bắc của chiếc hộp mở ra kèm theo tiếng rít rõ hay ho nhưng có lẽ là không cần thiết.

Phần còn lại của tòa nhà xây theo hình tròn này vẫn đang trong công đoạn cuối của quá trình xây

dựng, nhưng riêng căn phòng này thì đã sẵn sàng cho công đoạn trang trí nội thất, toàn bộ được lát gỗ màu vàng và đồng thau giống như khoang dành cho báo giới tác nghiệp tại một trường đua hạng sang những năm 1930. Phía bên tay trái là một vách kính lớn nhìn ra sân cỏ và hàng chục nghìn chiếc ghế màu xanh lá cây xếp thành hình vòng cung chạy dốc xuống, tạo cảm giác chóng mặt khiến tôi những muốn lao đầu qua cửa kính và lăn lông lốc xuống tận đáy. Dưới cửa sổ, một chiếc bàn vuông cạnh trên gần duy nhất một màn hình điều khiển tinh thể lỏng chạy hết bề ngang căn phòng, màn hình được chia thành ít nhất năm mươi màn hình nhỏ hiển thị đủ loại hình ảnh, nào giá cổ phiếu, hàng hóa, bóng đá, camera giám sát an ninh, các khu vực đang thi công, chương trình *Chào buổi sáng*, cuộc thi Hoa hậu Hoàn vũ, và một vụ bạo động ở Ấn Độ, xuất phát từ vụ bạo loạn mà lần trước, ở phòng thí nghiệm của Taro, tôi đã dự đoán là sẽ lan thành tình trạng hỗn loạn toàn khu vực. Một màn hình để tiếng và giọng của cô nàng Anne-Marie hăng hái vọng ra:

- *Bãi chiến trường Orlando. Thành phố đang tìm kiếm một lời giải thích.*

Không có ai trong phòng cả. Thời gian ở đây như bị lãng quên. Marena lượn ra phía cuối phòng. Tôi bám theo. Tay bảo vệ thang máy đứng lại cạnh cửa. Phía sau hắn, cửa thang máy lờ đờ khép lại, trước khi đóng hẳn, nó ngừng một lát, như tất cả các cánh cửa thuộc loại ấy, rồi khép chặt lại.

Tôi cố không nhìn ra phía cửa sổ và tập trung vào các giá trưng bày. Oài, - tôi kêu thầm trong bụng. Tôi đã hình dung Lindsay Warren như một tên tội phạm bệnh hoạn trong loạt phim về James Bond. Nhưng những tên tội phạm ấy còn có chút khiếu thẩm mỹ, chí ít là trong các tập phim do Ken Adams dàn dựng. Chẳng hạn tiến sĩ No có một bức tranh của Goya, Scalamanga có một chiếc mặt nạ của người Teotihuacan màu vàng pha ngọc bích… còn trong văn phòng của Lindsay, trang trí tẻ nhạt chẳng ra cái kiểu gì. Toàn là các đồ lưu niệm thể thao, những quả bóng, gậy, vợt và áo thi đấu có chữ ký tặng. Tôi nhìn thấy một đôi găng đấm bốc nhỏ màu nâu, cũ kỹ, rạn nứt, có chữ "Jack Dempsey", với một bức ảnh của tay vận động viên đầy tai tiếng ấy lồng trong khung kính, đặt phía sau. Một tấm biển gắn trên tường ghi rằng tất cả số gỗ dùng ở đây đều được trục vớt từ những xác tàu đắm ở vịnh Honduras, dưới sàn nhà cũng có một tấm biển khác cho biết những phiến đá hoa cương màu hồng lát sàn này đã được bóc ra từ tiền sảnh của tòa nhà One Liberty Plaza sau khi nó đổ sập trong vụ 11 tháng 9. Chúng tôi dừng lại ở góc phòng phía bắc, tại vị trí có lẽ là bàn làm việc riêng của Lindsay Warren, tuy nhiên, đó không thể là bàn chính được vì nó quá lạc hậu và gọn ghẽ, hay nói chính xác hơn, những thứ đồ lộn xộn trên đó chỉ có tính chất lưu niệm. Một mô hình máy bay F-17 Hornet, một chiếc la bàn kết hợp kính lúp cổ Nabisco bằng vàng khuôn rất đẹp và một chiếc cúp lưu niệm bằng thủy tinh trong – một hình kim tự tháp do hãng Lucite chế tạo – với dòng chữ 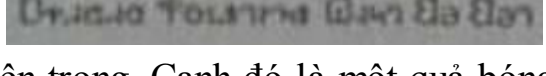 được khắc a-xít và một bầy ong mật làm từ xác ong thật lơ lửng bên trong. Cạnh đó là một quả bóng chày của hãng Rawlings đặt trong một kim tự tháp bằng thủy tinh cắt xiên. **"Mark McGwire #70"** – hàng chữ được khắc to tướng bằng một kiểu chữ loằng ngoằng trên mặt kim tự tháp. Thì ra đây chính là quả bóng chày vớ vẩn trị giá những ba triệu đô la đây. Với số tiền mua quả bóng này, ông có thể cứu được ba mươi ngàn đứa trẻ mắc bệnh AIDS. Tiếp đến là các giải thưởng vì lòng nhân đạo, giấy chứng nhận danh dự và các bài báo cắt ra từ *Thời báo Kinh tế* được lồng trong khung kính. Một bài báo trưng ra bức hình một gia đình lớn, hay đúng hơn là cả một thị tộc đông đúc, gồm đủ các sắc tộc khác nhau trên nước Mỹ, đang hớn hở nhe răng đứng xếp hàng trước tiền sảnh một khu nhà mà tôi biết rất rõ. "Với một món tài trợ khổng lồ, các nhà khoa học ở Utah sẽ bắt tay vào nghiên cứu các chứng bệnh thần kinh" – dòng tít viết. Tôi đọc phần thuyết minh bên dưới tấm ảnh:

Lindsay R. Warren, doanh nhân của thành phố Salt Lake và là con trai của Ephraim Warren – một viên phi công kỳ cựu từng tham gia chiến tranh Triều Tiên có biệt danh "Cây gậy", đã hiến tặng 1,5 tỉ đô la Mỹ cho việc nghiên cứu chứng bệnh Alzheimer và các chứng bệnh thần kinh khác. Đây

là bức ảnh chụp cùng gia đình trước cửa một bệnh viện mang tên ông ở thành phố Salt Lake. Ông Warren đứng bên tay phải, ôm ba trong số mười tám đứa cháu, đứng cạnh phu nhân là bà Miriam.

Có một dãy ảnh của Lindsay chụp cùng Gerald Ford, Michael Jordan, Bush cha, Bush con, Tiger Woods, gia đình Osmond, Gladys Knight, James Woolsey và Bono. Thậm chí còn có một bức chụp ông ta hồi còn trẻ, đứng trước một chiếc xe tải cùng John Wayne, Vicky Carr, Ronald Reagan. Đến đây, nếu có thấy ông ta chụp ảnh cùng giám đốc cục tình báo trung ương J. Edgar Hoover, chúa Jesu và năm anh em diễn viên hài Marx Brothers thì tôi cũng chẳng thấy có gì là lạ nữa. Bên dưới các bức ảnh là một chiếc kệ xếp đầy các khẩu Colt Peacemaker, 1911 và các kiểu súng ngắn khác. Nhưng tất cả, trừ một khẩu, đều bị khoá nòng một cách đầy ý thức. Khẩu không bị khoá là một khẩu súng hơi Beeman/FWB C8822-CO2, được đặt trên lớp vải nhung xanh trong chiếc hộp mở nắp bằng gỗ thông liễu. Báng súng có nạm hình chiếc huy chương vàng Olympic bằng vàng với dòng đề tặng khắc nung: *Với lòng biết ơn của ngài Juan Antonio Samaranch* ***(Cực Chủ tịch ủy ban Olympic Quốc tế)*** *– ngày 24 tháng 2 năm 2002*. Tôi quay ra nhìn xuống, hướng ra phía cửa nơi chúng tôi đã bước vào, và, phải, đúng là có một bia tập bắn bằng kim loại và chất dẻo hỗn hợp treo trên tường với những vết đạn cỡ 0,177 li bám chi chít quanh hồng tâm. Đồ chăn bò. Lũ thô tục. Thời buổi này chẳng còn ai quan tâm đến nghệ thuật thiện xạ nữa.Ngay cả súng phun nước cũng có bộ phận ngắm laser.

- Họ đang ở trong phòng hội thảo, - đó là tiếng một người phụ nữ, có lẽ là nhân viên lễ tân hoặc thư ký, bất thần hiện ra từ một chỗ nào đó, và đó té ra là Ashley 1. Cô ta dẫn Marena, Boyle và tôi đi vòng qua chiếc bàn, qua một cánh cửa phía bên trái dẫn vào một hành lang lát ván. Đường hành lang dẫn xa ra khỏi bãi cỏ và đi sâu vào trong lòng khán đài giống như chiếc bánh rán khổng lồ bao quanh. Một cánh cửa duy nhất đang để mở ở cuối đường, chúng tôi lục tục kéo nhau vào một phòng hội thảo lớn, vuông chành chạnh và tối lờ mờ, không hề có cửa sổ, khắp bốn bức tường che những tấm rèm nhung màu trắng, bên trên phủ một lượt vải nhựa trong. Chúng tôi loẹt quẹt tiến về phía một cánh cửa ở đầu bên kia.

- Xin lỗi các vị về đống lộn xộn này, - Laurence nói. - Bao giờ chúng tôi dọn dẹp xong và bố trí đội ngũ đón tiếp thì… ái chà, nơi này sẽ khá đặc biệt đấy. – Hắn mở cánh cửa và dẫn chúng tôi vào một phòng họp lớn hơn, cũng vuông chành chạnh như cái hộp. Các bức tường được trang trí những bức bích họa xấu xí mô tả cảnh sống thời kỳ đồ đá cũ, những cánh đồng đầy hoa trái với những con lười khổng lồ, thú răng chạm, loài phô-rô-ha-ci và những gia đình có vẻ như người nguyên thuỷ. Bức tường đằng xa hơn cũng treo một tấm bản đồ Tây Bán Cầu thời cổ đại, với một đường dát vàng mà theo tôi đoán là tượng trưng cho con đường Jaredite ***(Theo kinh thánh Mormon, Jaredite là những người đã vượt biển đến châu Mỹ và sáng lập nền văn minh cổ đại ở đây)***, chạy ngoằn nghoèo từ vịnh Chesapeak xuống đến Trung Mỹ. Chúng tôi tiếp tục đi hết căn phòng đến một cánh cửa nữa. Nó dẫn thẳng đến cái hộp thứ ba.

Căn phòng này nhỏ hơn hơn hai phòng trước, chỉ rộng khoảng một ngàn *feet* vuông. Ở đây có cái gì đó hơi khác thường thì phải. A, tôi thấy rồi. Phải rồi. Các bức tường, trần nhà, sàn nhà lót đệm, chiếc bàn họp hình vuông và ngay cả những chiếc ghế dựa hiệu Aeron hầu như trống không, tất cả đều hơi mờ mờ, như thể chúng được làm từ cùng một loại thuỷ tinh đục sẫm màu. Tôi đoán đó là một loại giấy phim, nghĩa là nếu người ta chiếu một đoạn phim thực tế ảo đã được chỉnh sửa đặc biệt lên tấm màn hình khổng lồ tạo bởi các bức tường, trần và sàn nhà thì bề mặt của mọi đồ đạc đều sẽ hoà vào cùng màn hình và biến mất khiến anh có cảm giác như đang lướt qua sa mạc dưới mặt trời sắp lặn, hay trong một hang băng đá dưới mặt nước, hay trong một bộ phim mà không cần đến kính không gian ba chiều. Ngay lúc này, ba trong số bốn bức tường đang để chế độ chắc là màn hình chờ với hình ảnh những gợn sóng mờ ảo màu lơ xám phủ trên nền xanh lục sẫm, còn trên bức tường đối diện với chúng tôi , chỉ lác

đác có bốn màn hình nhỏ đang mở. Chiếc nhỏ nhất và nằm xa nhất về bên tay trái đang chiếu một bản tin mới về tình trạng hỗn loạn ở Tiểu lục địa ***(Tức là Tiểu lục địa Ấn Độ, nơi xảy ra sự việc mà Jed đã tự đoán đúng)***. Chiếc thứ hai lớn hơn để hình ảnh xoay đề được dựng trên máy vi tính của Sleeker, một loại giày thể thao kiểu dáng mới với phần đế giày không có rãnh ma sát và dày một cách kỳ cục. Màn hình lớn nhất là một kiểu hình ảnh sâu ba chiều. Trông nó hệt như một ô cửa sổ thật, nhìn ra phong cảnh của một cánh rừng không được tự nhiện cho lắm với hai thiên thần toả ánh hào quang đang bay lượn giữa các ngọn cây ở cảnh sau phía bên trái, ở cảnh trước là một người đàn ông mặc đồ đen đang quỳ, quay lưng lại: đó là nhà tiên tri giáo chủ Joseph Smith.

Bốn người đàn ông da trắng tuổi quá trung niên đang ngồi cạnh bàn, phía gần với chúng tôi, đang uể oải nhấm nháp bên máy chiếc liễn đựng bánh nướng xốp và bánh hoa quả hầu như còn nguyên. Ngoài ra, còn có mấy chiếc bình và ca đựng một số thứ chắc chắc là trà thảo mộc, một chiếc bánh phủ sô-cô-la, hình như cũng chưa ai đụng đến, với một cây nến pháo hoa đã cháy hết cắm bên trên. Mấy người đàn ông, một hói đầu, một tóc bạc trắng, một chưa hói trụi với chòm râu gần ra dáng râu dê và người thứ tư, trẻ nhất, đầu phủ một lớp lông tơ cứng, thưa, ngắn, màu nâu vàng, đang nói:

- …Điểm đáng chú ý nhất của Sleeker là người ta có thể trượt mà không cần băng, - cái đầu nâu vàng nói với giọng ân cần của người bề trên. - Chúng có thể di chuyển như giày trượt có bánh, trên hầu như mọi địa hình bằng phẳng, nhưng lại nhẹ hơn và hãm tốc độ tốt hơn. Như vậy, có thể di chuyển với tốc cao, nhưng có thể dừng ngay lại và xử lý bóng.

- Còn lũ trẻ con, chúng quen với loại giày này rồi chứ? – Đầu Hói hỏi.

-Ồ quen rồi, - Đầu Nâu Vàng đáp. – Thực ra, cảm giác ở đây giống như làm quen với một môn thể thao không chínhh thống thôi. Như trượt ván trên tuyết chẳng hạn. Một môn thể thao tự phát, năng động, kết hợp giữa tinh thần đồng đội và tố chất cá nhân. Tôi hình dung rằng trò chơi này sẽ có sức truyền cảm của tinh thần một người vì mọi người như môn bóng đá lẫn tính hài hước lạ mắt của đấu vật chuyên nghiệp.

- Nhưng sẽ không đơn điệu như đấu vật, phải không?

- Dĩ nhiên là không, - Đầu Nâu Vàng đáp. – Đây là một môn thể thao đòi hỏi thực sự khắt khe.

- Ta dừng lại một chút nhé, - Đầu Hói nói. Ông ta đứng lên và chậm rãi quay người lại ba mươi độ để nhìn chúng tôi. Ba người còn lại xoay ghế và, như theo hiệu lệnh, đồng loạt gượng đứng lên trên hai chân sau.

- Các vị không cần đứng dậy đâu, - Marena nói. – Không cần đâu mà. – Cô ta đi vòng qua chiếc bàn, ôm khá thân mật lão Đầu Vàng Nâu và ôm qua quýt hoặc bắt tay những người còn lại. Laurence cũng là tương tự, trừ khoản ôm hôn. Tôi bỏ mũ xuống. Thỉnh thoảng tôi vẫn quên bỏ mũ khi ở trong nhà. Tôi vẫn mặc chiếc áo vét mặc đi từ nhà còn thắt cà vạt, một chiếc cà vạt cổ lỗ mượn của một gia đình theo đạo Mormon trọ ở phòng bên khách sạn, vì thế tôi cảm thấy mình ít nhiều đáng kính. Song với những người này, trong tôi có khi vẫn như một thằng hề.

Marena dẫn tôi đến chỗ họ và giới thiệu tôi với Đầu Hói trước tiên. Ông ta là trưởng lão Snow và ông ta trọc lốc không một sợi lông ngoại trừ lông mi và lông mày. Tôi thậm chí không chắc ông ta có móng tay không nữa. Ông ta bắt tay tôi khá chặt, so với một bóng ma. Người tiếp theo chừng sáu mươi tuổi, tên là Ezra Hatch. Ông ta có mái tóc trắng phơ, phồng tướng như cái mũ bảo hiểm chụp lên đầu, trên mình vận một bộ đồ quần áo thể thao bảnh chọe như đang đi nghỉ ngoài bãi biển. Nhưng dưới bộ đồ đó có thể vẫn là bộ áo lót của thầy tu dòng thành ngày cuối. Ông ta xiết tay tôi cứ như chúng tôi là bạn học cũ ở không không bằng. Người có chòm râu dê thì tên là Orson gì đó. Ông ta vận chiếc áo len đồng phục của Warren. Tất cả bọn họ đều khá thân thiện. Khoan. Nói cụ thể hơn một chút nhé: Người Mỹ luôn mặc định thái độ của mình là phải tỏ ra vui vẻ và thân thiện thái quá, nhưng thái độ ấy lại bị cản trở bởi tình huống hiện tại. Chúng tôi vẫn đang trong giai đoạn khó xử sau một thảm hoạ lớn, khi

mà ai ai cũng thấy đáng ra mình nên có cảm giác đau buồn và thông cảm nhưng thực tế lại chẳng cảm thấy gì hết.

Lindsay Warren là người có mái tóc nâu vàng phát biểu lúc nãy. Hoá ra ông ta cũng là người cao nhất trong số họ. Ông ta tiến ba bước về phía chúng tôi với dáng đi tập tễnh mà tôi dám cá năm ăn một là do chấn thương khi đá bóng. Trên thực tế, đó là một thứ phụ kiện bắt buộc của giới doanh nhân tuổi trung niên ở Utah. Cứ thử đi bộ qua vài khu nhà ở đườngTemple vào ngày chủ nhật mà xem, tôi đảm bảo sẽ có ít nhất ba tay Silver ***(Nhân vật thủy thủ thọt chân trong truyện Đảo giấu vàng)*** tập tễnh đi ngang qua anh, trên đường đến với sự cứu rỗi. Warren đi một đôi giày thể thao màu xanh lá cây của hãng nhà, vận bộ đồ thể thao của UNICEF trên có in những bức hình minh hoạc sặc sỡ của cuốn sánh *Những đứa trẻ ở Many Lands*. Chỉ còn thiếu bộ tóc màu da cam và chiếc mũi khoai tây nữa thôi là đủ bộ. Ông ta có khuôn mặt ưa nhìn nhưng khắc khổ vì dãi dầu của người Anglo-Saxon, với những nếp nhăn trên ổ mắt nom như nét chạm khắc cân xứng trên Tượng đài Cổng chào. Ông ta khoảng năm mươi tuổi đúng không nhỉ? Ông ta nhuộm tóc đúng không? Ông ta dán mắt vào tôi bằng ánh mắt của một tay thuỷ thủ lõi đời và đãi tôi những cái bắt tay rắn rỏi và đĩnh đạc hết chỗ nói, làm tê dại nốt chỗ dây thần kinh cổ tay còn lại của tôi. Với tôi, trò bắt tay lúc nào cũng gây lúng túng, và tôi chấm điểm ứng xửa của mình lần này là bốn điểm.

- Rất vui được gặp anh, - ông ta nói.

18

- Rất vui được gặp ông, - tôi đáp. – Tôi từng điều trị một thời gian tại một trong các bệnh viện của ông.

- Ồ, vậy sao? Trung tâm điều trị ở Salt Lake phải không? – ông ta hỏi. Tôi gật đầu. – Tôi rất phấn khởi được biết điều này. Bà xã Warren và tôi thực sự tự hào về trung tâm đó… và anh khá hơn rồi, phải không?

- Họ bảo tôi vậy, - tôi đáp.

- Ấy, chiếc bánh này là nhân dịp gì vậy? – Marena hỏi.

- Sinh nhật tôi, - Lindsay trả lời, - hôm nay tôi tròn năm mươi cộng hai tuổi.

- Được ban ơn lành, - tôi nói.

- Gì cơ? – ông ta không hiểu.

- Những đứa trẻ sinh vào ngày thứ ba, - tôi đáp, - ông biết đấy, là những đứa trẻ được ban ơn lành. Tôi xin lỗi.

- Ồ. Không, không, anh nói đúng đấy, - ông ta mỉm cười, - đúng là tôi sinh vào thứ ba.

- Ông nên biết những khả năng khác của anh ấy, - Marena nói, - Một *Rain Man* đấy. **(*Rain Man: nhân vật uyên bác nhưng mắc chứng tự kỷ trong phim cùng tên*)**

Cảm ơn chị quá đi mất! – tôi nghĩ.

- Nhưng không có vấn đề gì về đầu óc cả, - cô ta nói chữa.

- Rất thú vị, - Lindsay nói.

- Hai vị có ai muốn ăn một lát bánh không? – Ashley 1 hỏi. Chúng tôi đáp không, cảm ơn.

- Thế trà hoa nhài thì sao?

- Ồ, cảm ơn… ờ, giá có cà phê thì hay quá, - tôi nói.

- Ồ, xin lỗi, không, ở đây không có cà phê, nhưng có… có sô-cô-la nóng đấy, tôi có thể pha một cốc với kem, hoặc…

- Vâng, được, sô-cô-la cũng được, cảm ơn chị, - tôi đáp. Lạy giời, - tôi nghĩ bụng, - đám người này đúng là con chiên ngoan đạo thật, chẳng kiếm đâu ra tí ca-phê-in nào ở đây

- Chờ tôi một giây thôi, - Ashley 1 nói. Cô ta đi ra qua cánh cửa mà chúng tôi đã đi vào. Có lẽ là đó lối đi duy nhất.

- Chúng tôi đã sẵn sàng tiệc tùng rồi đấy chứ, - Lindsay nói, - nhưng rồi ngoài kia lại xảy ra chuyện… nên chúng tôi cảm thấy lúc này không thích hợp lắm cho sự vui vẻ đình đám.

- Ồ, phải, - Marena nói, - lúc này chẳng lấy gì làm vui vẻ. Nhưng dù sao cũng chúc mừng ông.

- Cảm ơn, - ông ta lại quay sang nhìn tôi. – Này, lá số tử vi Maya của tôi là gì?

- Ông được đặt tên vào ngày nào?

- Cùng ngày sinh.

- Vậy là Báo đốm 2, Sinh trưởng 2, - tôi nói. – Đó là ngày của hoàng gia, ngày mà một vị vua mới có. Chỉ có điều, đó không thực sự là lá số tử vi. Ông phải hỏi xin lời khuyên về một ngày cụ thể kia.

- À, tốt thôi, vậy anh có lời khuyên gì cho tôi trong ngày hôm nay?

- E hèm, hôm nay là ngày Sao kim 3, Sinh trưởng 16. Hôm nay rất thuận lợi để khởi động một dự án, xuất hành một chuyến đi xa hoặc những việc tương tự. – Tôi tránh không nhắc đến việc đêm nay là khoảng thời gian cai quản bởi Trái Tim Của Núi, và điều đó đồng nghĩa với sự phản bội của Báo đốm khác, vì chuyện ấy nghe có vẻ hơi phá ngang.

- Ừ, chúng ta có thể khởi động một dự án, - Lindsay nói. Ông ta quay sang ba người kia, họ đã ngồi lại xuống ghế. – Chỉ cần cho tôi tí tẹo thời gian thôi.

- Của anh đây, - Ashley 1 nói. Cô ta đưa tôi một ca đầy ắp thứ đồ ngọt đang sủi bọt, một mặt in lô-gô của Warren và dòng chữ: "Warren – Công việc là phần tôi". Tôi nói cảm ơn.

- Các vị biết đấy, tôi đã xem qua báo cáo của Larry về cuốn sách Maya, - Lindsay nói. - Báo cáo rất cụ thể. Nhưng tôi không hiểu hết về những ngày tháng ghi trong đó.

- Cụ thể là ông không hiểu điều gì? – Marena hỏi. Cô ta ngồi xuống, hay đúng hơn là ngồi thăng bằng trên lưng ghế, hai chân đặt lên chỗ ngồi. Boyle đã lượn về phía chiếc bàn nhưng không ngồi. Hatch và Snow vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, mặt mũi ngơ ngác. Nhưng chí ít cũng có Orson tỏ ra thích thú.

- Chỉ là, tại sao họ lại chọn ra những ngày đó mà không phải những ngày khác? – Lindsay thắc mắc. – Có rất nhiều ngày tháng khác không lành kia mà. – Ông ta nhìn thẳng vào tôi. – Sao không phải là ngày 11 tháng 9 hay ngày xảy ra cơn bão Katrina, ví dụ thế?

Đó chính là điều Taro và tôi đã nghĩ tới cả trăm lần. Nhưng với một tay không chuyên như Warren, thắc mắc này quả là thông minh.

- Ồ, họ không viết nó ra để dành cho chúng ta, - tôi đáp. – Cuốn sánh đó có thể được viết ra theo mệnh lệnh của gia đình họ mèo nào đó…

- Gia đình họ mèo?

- Đại để là một gia đình hoàng gia.

- À.

- Và họ chỉ quan tâm đến những gì sẽ xảy ra với con cháu họ. Sự kiện 11 tháng 9 hay cơn bão Katrina không ảnh hưởng đến quá nhiều người da đỏ Maya. Đó là lý do vì sao mọi sự kiện được đề cập trong cuốn sách đều xảy ra ở, hoặc gần khu vực sinh sống của người Maya – trừ sự việc vừa rồi ở Orlando.

- Phải, cũng hợp lý, – ông ta nói. Ông ta ghé một bên mông lên cạnh bàn. Tuy khá cởi mở nhưng người ông ta vẫn toát ra cái mùi của kẻ lắm tiền nhàn nhã, không quen với việc người khác đặt câu hỏi hay lựa chọn đề tài câu chuyện. Và đương nhiên ông ta không có ý định mời tôi ngồi.

- Nhưng nếu thế, vì sao chúng ta lại cho rằng ngày cuối cùng, cách ngày hôm nay một năm nữa, sao tất cả các vị đều cho rằng nó sẽ ảnh hưởng đến tất cả mọi người. Biết đâu nó chỉ có nghĩa là thế hệ con cháu cuối cùng của họ sẽ tuyệt diệt trong năm nay?

- Ý tưởng thật sáng suốt, - Boyle xun xoe.

- À, không phải vì cuốn Thư tịch đâu, mà vì các tính toán khác, – tôi giải thích. – Vả lại, khi tôi dự đoán với cờ Hiến tế, có vẻ như đúng là sẽ có chuyện lớn xảy ra vào khoảng thời gian đó.

- Vậy là anh nghĩ thế giới sắp đến lúc ngỏm.

- À… dù điều này có ý nghĩa hay không thì tôi cũng xin nói, tôi bắt đầu cho rằng điều này rất có thể xảy ra – hoặc nên nói là hầu như chắc chắn xảy ra. Và dĩ nhiên, nếu đó là ngày cuối cùng của tất cả mọi người, thì cũng sẽ là ngày cuối cùng của Maya…

- Nhưng anh không chắc.

- Cá nhân tôi hoàn toàn chắc chắn, chỉ có điều tôi không thể đưa ra được nhiều lý lẽ thuyết phục. Ngoài kết quả thu được từ cờ Hiến tế, ý tôi là…

- Thế là có khi chúng ta suy diễn quá nhiều rồi, - ông ta nói, – phải vậy không? Có khi chẳng có chuyện gì to tát hết.

- Ờ... cá nhân tôi, bây giờ đoan chắc là có chuyện, - tôi nói. – Một tuần trước thì chưa. Nhưng sau khi chơi thông suốt một ván, tôi thấy không còn khả năng nào khác. Nhưng rất khó giải thích, có lẽ ông phải học chơi cờ Hiến tế để tự thấy tận mắt.

Mẹ kiếp, lão này không ngu đâu, - tôi nghĩ. Không như những tín đồ dòng Thánh Ngày Cuối khác,

tính tình ông ta có vẻ đa nghi. Trong khi những tay theo đạo kia luôn chờ đợi phút tận thế đến trong năm giây nữa.. Hừ, có lẽ lần này họ đúng. Những con lợn điếc mũi đôi khi cũng đánh hơi được nấm cục (***một loại nấm quý hiếm mà loài lợn đặc biệt thính mùi***). Cũng chẳng lạ khi họ cho xây dựng nơi này trên đồi cao. Thử tưởng tượng mà xem, chắc họ phải có cả một boong-ke rộng đến vài ngàn *feet* ở dưới này, với thịt đông lạnh và đồ uống không đường đủ dùng trong năm mươi năm ấy chứ. Tôi lấy tính mạng ra đánh cuộc đấy.

- Được rồi, vậy anh hãy cho tôi hay, Jed, cảm giác khi chơi trò chơi ấy thế nào?

- Ờ… khi ông bắt đầu chơi, thì bước đó gọi là cắm rễ xuống giống như ông đặt mình vào trung tâm của trái đất vậy. - Tôi bắt đầu cảm thấy không chỉ phát hoảng mà còn thực sự, thực sự khó chịu. Mỗi khi nói về trò chơi, tôi lại cảm thấy chóng mặt không thể chịu nổi. Và tôi không biết làm thế nào để tránh điều đó. – Và khi muốn tìm kiếm một nước đi thì ông sẽ phải chờ một thứ mà chúng tôi gọi là "chớp máu", tức là một cảm giác rung. Một cảm giác có thật.

- Ở đâu?

- Nó có thể ở bất kỳ phần nào trên cơ thể, thông thường ở dưới, gần xương… khó tìm từ diễn đạt lắm. Nhưng sau đó, khi ông bắt đầu chơi dựa trên cảm giác đó và di chuyển quanh bàn cờ, ông sẽ có cảm giác như đang trong một chuyến đi thật sự, sẽ có cảm thấy phía trước có vô số con đường. Và trong trường hợp này, ông sẽ cảm thấy khi đi qua ngày cuối cùng thì chẳng còn con đường nào nữa.

- Được, khá rõ ràng, - Lindsay nói. – Tiếp nhé. Giả sử các vị tìm ra cách chơi trò này với… cái gì nhỉ… chín viên đá à?

- Vâng.

- Tôi sẽ không hỏi như thế nghĩa là thế nào. Cứ cho là các vị tìm ra cách chơi đi, và nó cũng không giúp ích gì thì sao? Sẽ thế nào nếu đúng là chuyện ấy sẽ xảy ra và các vị chẳng thể làm gì để ngăn chặn?

Lại một câu hỏi hóc búa nữa, tôi nghĩ. Ông ta đã hỏi Sic câu này chưa nhỉ? – tôi phân vân. Hay ông ta hỏi những câu khác. Lẽ ra mình nên hỏi Marena trước khi đến đây mới phải. Rõ ngốc. Tôi sắp nghĩ ra được đáp án thì ông ta đã tự trả lời:

- Nếu vậy thì đằng nào chúng ta cũng chẳng cần lo lắng. Nhỉ? Chúng ta sẽ chẳng có gì để mất.

- Vâng, không có gì, - tôi nói, - nhưng cá nhân tôi không nghĩ vậy… vấn đề là, cách ngăn chặn điều đó, dù nó có là gì đi nữa, nằm ở chỗ nó *là cái gì*. - Jed, câu ấy hoàn toàn tối nghĩa đấy, tôi tự nhủ. - Để tôi giải thích theo cách khác. Ông cần hiểu rằng người xưa không coi chúng là những lời tiên tri. Họ coi chúng là một bản báo cáo sớm. Chúng không phải những sự kiện có tính siêu nhiên.

- Cứ cho là thế.

- Và người xưa… họ không quan niệm rằng thế giới phát triển đi lên. Thực tế, họ coi lịch sử là quá trình thối rữa. Và để kéo dài nó càng lâu càng tốt, người ta phải thực hiện một số việc nhất định. Lấy ví dụ, đối với người Maya, ngay cả những sự kiện lịch sử như một cuộc chiến tranh chẳng hạn, cũng là một hành vi tín ngưỡng thiêng liêng. Và họ phải thực hiện nó vào một thời điểm nhất định, theo những cách thức nhất định. Và trước đó họ phải được tẩy uế. Và còn những gì những gì nữa thì chỉ có chúa mới biết. Và có lẽ việc đó không đến nỗi ngớ ngẩn như chúng ta nghĩ. Có lẽ hiến sinh người này hay người khác, thí dụ vậy, hoặc châm mồi lửa đốt rừng, hoặc những việc tương tự, chính là cách họ khiến lịch sử rẽ sang một hướng khác.

- Ừm, cũng khá hợp lý, - Lindsay nói. – Nhưng vì sao nó luôn phải là một vụ cháy, một cuộc chiến tranh hay giết chóc… anh biết đấy, mọi sự kiện được đề cập trong cuốn sách đó đều *tiêu cực*.

- Quả đúng thế, - tôi đáp.

- Tại sao vậy?

- Tôi nghĩ bàn cờ Hiến tế được nghĩ ra để dành cho những sự việc tiêu cực. Nó giúp người ta nhận

biết trước các rắc rối.

- Đó chính là lý do vì sao phiên bản phần mềm mô phỏng giao dịch của chúng ta tỏ ra hiệu quả hơn sau các vụ phá sản, - Boyle xen vào, - hoặc với các quỹ tương hỗ.

Lindsay mỉm cười.

- Quả đúng thế, - ông ta nói với Boyle rồi lại quay sang tôi: - Chắc anh có nghe nói năm 2009, sau vụ khủng hoảng tín dụng nhà đất, - ông ta thì thào vẻ bí mật, - chúng tôi đã suýt phá sản theo chương 11? (***Phương thức phá sản cho phép công ty được tái thành lập, được quy định trong chương 11 của bộ phá sản Mỹ***)

- Không, tôi không biết việc ấy

- Ừm, đúng là chúng tôi suýt phá sản. Và chúng tôi đã ngăn không cho lũ sói lại gần bầy cừu bằng cách dựa trên các giao dịch mô phỏng của ông bạn Taro của anh để đưa ra quyết định cho các giao dịch thật. Lúc đó, các giám đốc của tôi đều bán tín bán nghi, nhưng trong năm đó, chúng tôi đã lãi tới ba mươi hai phần trăm.

- Ái chà, - tôi nói.

Tôi cần đếch gì biết chuyện ấy chứ, - tôi nghĩ bụng. *Giờ tận số của Pompeii* (***Một thành phố cổ thời La Mã bị chôn vùi hoàn toàn chỉ sau một trận núi lửa phun trào năm 79 Công Nguyên***) sắp điểm mà ông chỉ lo đến tiền lãi của mình thôi sao? Hơi máu lạnh đấy. Nhưng nghĩ lại thì con số ba mươi hai phần trăm quả là khá…

- Nhưng như Larry vừa nói, phần mềm đó phát huy hiệu quả nhất trước khi thị trường bắt đầu đi lên.

- Nó cũng dự đoán suy thoái rất chính xác, - Boyle nói, - phần lợi nhuận chúng tôi kiếm được là bằng cách bán tháo cổ phần trong các quỹ lớn trước khi xảy ra khủng hoảng.

- Tôi thấy như vậy cũng hợp lý, - tôi nói.

- Anh cũng tham gia đầu tư trên thị trường ngõ giao sau phải không? - Boyle hỏi.

- Phải.

- Ồ, hay quá. Vậy là anh cùng hội cùng thuyền với chúng tôi rồi.

Tôi gật đầu thờ ơ.

- Nhưng anh biết đấy, một số công trình của Taro thuộc độc quyền của chúng tôi.

- Tôi biết điều đó, - tôi đáp. - Tôi không sử dụng nghiên cứu của Taro trong giao dịch cá nhân tôi. – Câu này không hoàn toàn trung thực, nhưng tôi cũng chưa ký cam kết gì với ai ngoại trừ những cam kết tham gia chương trình nghiên cứu của trường đại học như thông lệ. Vả lại chuyện đó cách đây cũng lâu rồi, thậm chí trước khi chúng tôi thay đổi cách bố trí bàn cờ lần đầu tiên. Hơn nữa, chắc chắn Warren cũng đang sử dụng một vài thành quả nghiên cứu của tôi, những manh mối mà tôi đã gợi ý cho Taro trong suốt những năm sau khi ra trường

- Nhưng chúng ta đang bàn chuyện quan trọng kia mà, - Lindsay nói, - quay lại vấn đề đó đi. Mọi sự kiện được nhắc đến trong cuốn Thư tịch đều rất không lành. Và tất cả đều đã trở thành hiện thực.

- Điều đó thì đúng, - tôi nói, - nhưng không phải diễn biến hàng ngày nào mà chúng ta nhìn thấy trước qua bàn cờ Hiến tế cũng đều xảy ra. Rất nhiều điều, chí ít là cho đến lúc này, đã giúp mọi người tránh được rắc rối. Không phải vậy sao?

- Phải, - Lindsay đồng tình.

- Vậy chúng ta vẫn còn một hy vọng rằng ngày Chúa tể 4 sẽ là một ngày như thế, - tôi nói. - chỉ có điều trọng đại hơn thôi. Nếu cờ Hiến tế hoạt động tốt, nếu nó mô tả được sự kiện kia rõ ràng hơn, thì sẽ chẳng có gì là không thể ngăn chặn được hết. – Đây có phải những lời thành thực không nhỉ, tôi ngập ngừng. Mặc xác. Cứ nói tiếp đi. – Nhất là khi tai họa đó hầu như chắc chắn liên quan đến con người. Ý tôi là do con người gây ra. Đó là mắt xích cuối cùng của chuỗi liên kết.

- Chuỗi liên kết của cái gì?

- Của nguyên nhân và hậu quả. Tức là… ở… quan điểm của chúng tôi là, cờ Hiến tế là sự tiên liệu trước của một mạng lưới các sự kiện thảm hoạ lan ra từ điểm không – thời gian mà trò chơi đang được thực hiện.

- Ý anh muốn nói thứ mà các anh gọi là mạng lưới, tức là các thảm hoạ, đều xuất phát từ cùng một nguyên nhân ban đầu.

- Đúng thế. Chúng không chỉ có những đặc tính chung. Chúng còn là một phần của một quá trình lớn hơn. Giống như những trận đánh trong cùng một cuộc chiến đang tiếp diễn vậy. Đó chính là lý do vì sao trong cuốn Thư tịch không hề có một thảm hoạ thiên nhiên nào. Và cờ Hiến tế cũng không đoán được chính xác các sự kiện thuộc về tự nhiên. Về thời tiết, nó chỉ dự đoán tốt hơn một chút so với các chương trình mà Cơ quan dự báo thời tiết trực thuộc lực lượng không quân đang sử dụng. Nó chỉ hiệu quả với thế giới con người thôi.

- Vậy nếu có một ngôi sao lớn đâm sầm vào trái đất, hay những chuyện đại loại như vậy, chuyện gì đó không thể đoán trước được… thì sẽ ra sao?

- Tôi cho rằng cái đó sẽ làm lệch hướng quá trình dự đoán. Và họ sẽ không thấy nó. Nhưng chuyện đó đã xảy ra đâu. Mọi quá trình mà họ tiên liệu đều vẫn đang tiếp diễn.

- Tôi hiểu rồi.

- Điều đáng lưu ý ở đây là, không phải người xưa đã thấy trước sẽ có một thứ gọi là Disney World, họ chỉ biết rằng có một quá trình đã bắt đầu diễn ra và nó sẽ xảy ra tại một trung tâm có đông người đổ về vào một thời điểm nhất định ở khoảng vị trí đó, để kết nối những việc…

- Nhưng điều đó cho chúng ta biết cái chúng ta cần biết đâu, - Boyle nói. (Im mồm đi, cái thằng mặt mụn, - tôi rủa thầm trong bụng). – Cái chúng ta cần biết là liệu phiên bản trò chơi với chín viên đá có thực sự giúp chúng ta tiên liệu được điều sắp đến hay không?

Lindsay đưa mắt nhìn sang Boyle một giây, vì thế tôi tranh thủ liếc sang Marena. Cô ta nhìn lại, ánh mắt tỏ ý nói: phải, Boyle là một thằng đần, nhưng hắn có thể đâm sau lưng chúng ta bất cứ lúc nào, đúng hơn, hắn sẽ bắn sau lưng chúng ta từ xa và làm như chẳng can hệ gì, rồi sau đó…

- Khả năng làm được là rất lớn, - Marena đáp. – nhưng không đảm bảo một trăm phần trăm. Trên đời này chẳng có gì đảm bảo cho anh một trăm phần trăm hết. Như đã viết trong báo cáo, tôi đã đưa những tính toán của Taro đi kiểm tra tại hai phòng thí nghiệm khác và họ đều nhận xét rằng nó khá hợp lý.

- Chúng ta hãy nhìn nhận nó theo cách này vậy, - tôi nói, - phiên bản cờ Hiến tế với bốn viên đá mà chúng ta đang sử dụng hiện nay dự đoán tương đối chính xác các sự kiện liên quan đến con người xảy ra trong vòng… cứ cho là 3 ngày đi. Phiên bản với chín viên đá hoạt động hiệu quả hơn gấp một ngàn không trăm hai mươi tư lần, nghĩa là khả năng cảnh báo trước của nó…

- Rồi, chúng ta cứ coi như là nó có thể tiên liệu được đi, - Lindsay ngắt lời.

Một phút im lặng, Lindsay nhìn Marena. Tôi nhìn Marena. Cô ta nhìn Lindsay. Tôi cũng quay sang nhìn Lindsay

- Và người xưa biết cách chơi còn chúng ta thì không, - ông ta nói tiếp.

Tôi gật đầu và nhấp một ngụm sô-cô-la nóng. Hà… nhạt nhẽo, nhưng cũng được.

- Và đó là tuyệt kỹ của trò chơi, đúng không? Thời xưa, dân tộc anh vượt trội hơn các dân tộc khác. Những người Maya ấy , thời xưa, họ có thể tự quyết định may rủi của mình. Phải vậy không?

- Vâng, tôi đoán thế, - tôi đáp. Không biết môi mình có dính bọt sô-cô-la không nhỉ? - tôi lo lắng. – Họ đã làm được việc đó trong suốt một thời gian dài. Nhưng dĩ nhiên, nó đã không kéo dài mãi mãi.

Tôi bắt gặp ánh mắt của Marena. Hơi kém phần mỏi chài đấy, chúng nói, đồ ngốc ạ.

- Đó chính là điều tôi muốn nói, - Lindsay nói. Tôi lén dùng môi dưới quẹt thật nhanh lên môi trên.

– Nếu người Maya biết nhiều thứ như vậy thì vì sao họ không chiếm lấy cả thế giới?

- Có lẽ bởi vì chỉ biết thôi thì chưa đủ, - tôi đáp, - hoặc có lẽ họ đã có thể, nhưng vì một lý do nào đấy mà họ… họ không truyền lại được khả năng của mình.

- Sao lại thế?

- Có lẽ vì cờ Hiến tế là một kỹ năng quá chuyên biệt. Có lẽ vì họ giữ bí quyết quá kín.

- Và họ đã không để những người khác kéo nước lên từ chiếc giếng đó, - Lindsay kết luận.

- Rất có thể, - tôi đáp – Dù sao, ông cũng biết đấy, các kỹ năng rơi rụng dần là chuyện rất thường xảy ra. Chẳng hạn như khi những người đầu tiên đặt chân đến Tasmania ***(Một hòn đảo thuộc châu Úc)*** khoảng mười ngàn năm trước đây, lúc đó họ đã biết cách làm gốm, xuồng đi biển, lưới đánh cá và rất nhiều thứ khác nữa. Nhưng đến khi lần đầu tiên tiếp xúc với những người phương Tây thì họ đã quên sạch. Họ thậm chí quên cả cách nhóm lửa. Họ phải đợi đến khi sét đánh cháy cây cối để lấy chỗ than hồng còn lại.

- Cũng như ngày nay, chẳng ai còn biết cách làm món kem sô-đa chính hiệu nữa, - Lindsay tiếp lời. – phải không?

- Chính phải, - Boyle nói.

- Vả lại, - tôi nói tiếp, – những người Maya cổ có khi không có suy nghĩ như chúng ta. Biết đâu họ chẳng hề muốn thống trị thế giới.

- Ngay cả ngày nay, không phải ai cũng muốn thống trị thế giới, - Marena nói. – Như tôi chẳng hạn, tôi không hề muốn.

- Cũng phải, - Lindsay đồng ý. Ông ta kéo ống tay áo sơ mi bên trái lên và xem đồng hồ, một chiếc Oyster Perpertual bằng bạc gắn trên dây đeo da bê màu nâu. Như thể thay vì đọc con số ghi giờ chính xác hiện nay trên màn hình đồng hồ để bàn, như mọi thiết bị tính giờ khác, đã được khớp giờ với chiếc đồng hồ tự động tại Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia tại Boulder, bang Colardo, mà phải sau một thế kỷ mới lệch đi một phần nghìn tỷ giây, ông ta buộc phải cắt ngang câu chuyện để xem một thứ giờ giấc kém chính xác hơn cả tỉ lần qua một thứ chuyển động cơ học cổ lỗ từ thế kỷ XVIII đến giờ vẫn chẳng có gì thay đổi. Tôi giương mắt dõi theo chiếc kim giây bò từ số hai sang số ba. Cuối cùng, ông ta cũng xác định được giờ.

- Năm giờ rồi cơ đấy, - ông ta nói. – chúng ta nên ra ngoài thôi. Ông ta quay lại nhìn tôi. – Có lẽ chúng ta sẽ gặm tiếp vấn đề này sau.

- Tốt thôi, - tôi đáp. Tôi chuẩn bị phun ra câu gì đó nhạt nhẽo hoặc ngu xuẩn. Nhưng Marena đã cứu tôi

- Nhưng Jed này, tôi phải ở lại đây thêm vài phút nữa, - cô ta nói. Chắc họ sắp sửa bỏ phiếu về việc của tôi đây. Cô ta dẫn tôi ra cửa.

- Ấy, ghìm cương lại đã, - Lindsay nói. – Để tôi đưa anh cái này. Kể ra thì tôi đang phân phát hơi quá tay. Nhưng tôi không dừng được. Niềm kiêu hãnh về đứa con đầu tiên mà.

Ông ta với một chiếc cặp da lợn nhỏ ở ngăn trên cùng của giá sách đặt trên bàn và bật nắp ra. Một thiết bị đọc sách điện tử chuyên dụng nằm bên trong. Ông ta dùng bút điện tử gắn trên con dao Thụy Sỹ đa năng để ký lên màn hình. Ông ta đưa nó cho tôi.

- Ồ, hay quá, cảm ơn ông, - tôi nói. Chữ ký của ông ta có màu xanh đen với những chấm vàng lấp lánh chạy trên nét chữ giống như những bong đèn trên mái rạp hát kiểu cổ, và tôi mất một giây để đọc dòng chữ bên dưới:

TINH THẦN ĐỒNG ĐỘI
NHỮNG BÍ QUYẾT HUẤN LUYỆN CỦA MOSES, JESUS,
LOMBARDI VÀ JACKSON
Những lời khuyên sáng suốt bất hủ về phương pháp làm việc theo

nhóm giúp bạn "lên chân"
Trong công việc, gia đình và cuộc sống nội tâm
Tác giả: Doanh nhân Lindsay R. Warren
Với lời tựa của giáo sư tiến sỹ Stephen Covey.

Tôi kéo thanh cuộn xem lướt qua cuốn sách để tỏ vẻ quan tâm. "Chế ngự sức mạnh của nỗi đau" – đó là tựa đề của chương một. Những mẩu quảng cáo nhỏ cứ nhảy vào khắp các góc màn hình, chào bán đủ thứ từ phiên bản nghe nhìn của chính cuốn sách này cho đến phiên bản dành cho lứa tuổi thiếu nhi, phiên bản đọc bằng tiềm thức, các tài liệu giảng dạy liên quan các khoá học, hội thảo, khu di dưỡng tinh thần, văn phòng cho thuê, tranh cổ động, vòng đeo tay và một loạt những thứ gì đó được gọi chung là "sự khuyến khích". Rặt những thứ dành cho thằng nào nhẹ dạ cả tin, - tôi nghĩ. *Chương 2 – Những khái niệm đơn giản giành cho người mới vào nghề. Chương 3 – Chế ngự sức mạnh của ảo giác.*

- Chúa phù hộ các vị, - Lindsay nói.

Chúng tôi lại phải làm đau tay nhau một vòng trước khi tôi có thể đi. Tôi lại lần mò quay ra qua các căn phòng trống. Bỏ mẹ, - tôi nghĩ. – họ không ưa mình rồi. Mình nhìn ngu một và ăn nói ngu bằng hai ở trong ấy. Họ sẽ bỏ phiếu cho Sic mất . Toi thật rồi.

Khoang Cực VIP trống không. Tiếng của cô phóng viên Anne-Marie vẫn văng vẳng đâu đó, tiếp tục câu chuyện rằng thành phố Orlando một thời hạnh phúc và may mắn giờ đã trở nên hoang tàn và chết chóc. *"Nhưng những hậu quả lâu dài về kinh tế, xã hội chỉ mới bắt đầu…"*. Tôi lại gần cửa sổ, ối giời, nơi này rộng mới khiếp chứ. Có thể đặt vào đây cả hai trung tâm nghiên cứu vũ trụ ở Salt Lakevà vẫn còn đủ chỗ cho cung điện Taj Mahal và vài miếng bánh pizza nữa. Đường xe điện rất bằng phẳng, chạy quanh theo hình tròn, vì vậy khu đất nom cân đối một cách hoàn hảo khi nhìn từ đây, lại thêm một vài ảo giác khiến nó càng giống một hình chảo ô-van khổng lồ bị lật úp. Tôi tợp thêm một ngụm sô-cô-la, đặt cái ca xuống và xoè hai tay tựa vào cửa kính, cố ghìm cảm giác hồi hộp.

¿Y ahora que? Giờ thì làm sao đây?

- Chào anh, - tiếng Marena vang lên sau lưng tôi. Và chưa cần quay lại, chỉ nghe giọng nói cô ta thôi, tôi đã biết là sống rồi. Mình được chọn rồi, tôi nghĩ thầm, mình sẽ được thấy nó, mình *ở đó* rồi. Tôi cảm giác như Marie Curie lúc nhìn xuống mẩu chất phóng xạ nặng có một phần mười ngàn gam nhưng sáng chói hơn cả mặt trời. Ta là thần Prô-mô-tê thứ hai! Thật sung sướng.

Tôi quay người lại. Marena đưa hai ngón cái lên.

19

Campeche là một thành phố vàng vọt của bang Yucatán, Mexico, với cái vịnh nằm không đúng chỗ. Phố 55 là một con phố chật hẹp, nóng bức, đầy tiếng còi xe buýt và mùi rác rưởi. Thứ âm thanh mà họ gọi là nhạc *rakjano* – tôi thì đoán đó là một loại nhạc rốc với bốn trăm nhịp nện trong vòng một phút - vẳng ra từ một chỗ nom có vẻ như cửa hàng tạp phẩm. Tôi bước vào, mua bốn dây nước trái me, mỗi dây sáu hộp, năm túi *malvavisco* - tức là kẹo dẻo, - năm cây nến to và cả một túi thuốc lá ba số, tất cả đựng trong một chiếc túi giấy màu nâu như cách đây hàng chục năm. Tôi đi bộ sang bên kia đường, bước qua một cánh cửa nhỏ nằm ở góc phía nam nhà thờ Iglesia de San Francisco. Mặt tiền và phần lớn gian giữa giáo đường được xây từ năm 1694 nhưng mới được quét sơn lại, tối thiểu là lần thứ một trăm, vì vậy, trông nó như một cây bu-lô vừa thay lớp vỏ mới. Bên trong thì ám cái mùi hương lành lạnh và nhạt nhẽo thường thấy trong các nhà thờ. Trước khi kịp suy nghĩ, tôi đã nhúng tay vào bình nước và làm dấu thánh. Xin thề những gì con nói là sự thật, - tôi nghĩ trong đầu. cái thói quen phải giới từ hồi nhỏ đến giờ vẫn không bỏ được. Cha Manuda vẫn đang đứng cạnh bệ thờ để thử bộ loa đài mới - được mua bằng tiền của chúng tôi, tôi đoán vậy – nhưng chiếc âm-li lớn được đặt quá gần mi-crô nên khi ông ta thử đánh một nốt cao trên cây đàn, nó dội ầm ầm lên khắp các mặt tường đá được sơn hồng. Ông ta không nhìn tôi. Tôi đi qua hai bà xơ già đội khăn trùm và khoác áo chùng trắng rộng thùng thình, đó là hai trong số vài nữ tu còn sót lại của dòng thánh Clares Nghèo Khó, trước kia từng rất đông đảo. Theo những gì tôi được biết, trong mấy trăm năm trở lại đây, dòng tu này đã tự làm mình lụn bại vì từ chối thỏa hiệp vấn đề giảm bớt khổ hạnh. Chắc họ hơi quá kiên tín và các bà xơ đã dành hết thời gian để câm lặng, quỳ dưới sàn đá, ăn cháo lúa mạch suông và và thủ dâm với nhau. Ngoài tôi ra, khách viếng thăm chỉ còn hai bà già người Tzotzil quấn khăn len, mặc *huipile* **(Bộ trang phục đặc trưng của người Maya Tzotzil)** ba mảnh dệt màu đỏ và xanh lá cây. Chỉ là trang phục thường nhật. Bên ngoài vòm cửa, bốn con chim bồ câu xơ xác lượn quanh.

Tôi đi qua gian giữa lên cung thờ ngang trên tầng hai và dừng lại trước một bức tranh khắc gỗ còn khá mới họa hình thánh Teresa xứ ávila, nữ thần bảo hộ của cờ Hiến tế (tôi nghĩ là đã nói chuyện này rồi, nhỉ?). Bà cũng là vị thánh bảo trợ cho môn cờ vua và những người mắc chứng đau đầu, nhiệm vụ cuối cùng chắc khiến bà ấy bận rộn phải biết. Tôi cắm một cây nến lên giá, thắp lên bằng chiếc bất lửa của Không Đời Nào và đặt bốn cây còn lại bên cạnh. Tôi đi sang cung thờ ngan trên phải và bước vào một phòng nguyện nhỏ.

Căn phòng bị choán bởi một cỗ quan tài màu kem đã rạn nứt, nắp bịt kín nhưng hai bên có hai ô kính. *"El mero ataud della santísima Abadesa Soledad"*, một vì thầy tế đã viết dòng chữ đó, nó có nghĩa là "Quan tài của Nữ trưởng tu viện Soledad được Chúa che chở". Bà ta là một vị thánh của địa phương không được nhắc đến trong kinh sách. Lúc này chỉ có hai chúng tôi ở đây. Tôi cúi mình xuống, và mặc dù tôi có vấn đề với các bà xơ từ hồi còn nằm ở bệnh viện từ thiện ở San Cristobal nhưng tôi vẫn phải cố gắng lắm mới ghìm được cảm giác thúc giục muốn quỳ xuống. Qua nhiều thế kỉ, tấm kính đã mờ hết cả, nhưng tôi vẫn có thể trong thấy một cái đầu nhỏ trơ sọ như của đứa trẻ lên năm, được trùm khum khum dưới một tấm ren móc hình mạng nhện rất nghệ thuật, với lớp da vàng xỉn như miếng bột nhào dùng làm vỏ bánh hoa quả, trũng xuống quanh hàm răng xám xịt nhô lên. Ý nghĩ bỏ chạy ra ngoài xuất hiện nhiều lần trong đầu tôi, nhưng tôi đã dùng đến mánh "có cái đếch gì đâu" và cuối cùng cũng vượt qua được. Thực ra, tôi chỉ cần tự nhắc đi nhắc lại với mình một cách đầy tin tưởng rằng: "Có cái đếch gì đâu cơ chứ, đời chẳng qua là thứ bỏ đi", thậm chí chẳng cần đến bài hít thở đặc biệt

để trấn tĩnh.

Tôi ra khỏi đó, đi men theo lan can thánh đường sang phía bên kia, chỗ sau bệ thờ. Mình đúng là thằng khờ khạo, tôi nghĩ. Họ đâu có một thứ kỳ công đến thế. Nhưng kiểm tra cho chắc chắn cũng chẳng hại gì. Dù sao đây cũng chỉ là một cuộc diễn tập thôi, tôi nghĩ. Tình hình đã được kiểm soát. chẳng có gì to chuyện hết. Đừng sợ. *Guarde sus pantalones* **(Giữ lấy, đừng để tụt quần - tiếng Tây Ban Nha)**

Ổn rồi.

Cuối cung thờ ngang phía nam có một cánh cửa thép nho nhỏ, tôi mở cánh cửa đó ra và bước vào khu nhà ở cũ kỹ dành cho mục sư, tự nhiên cứ như đây là nhà tôi vậy. Phía cuối khu nhà có một khoảnh sân trong và cuối khoảnh sân đó là một cái chái trước kia từng là tu viện của các nữ tu Nghèo Khó. Tôi đi theo lộ trình đã diễn tập vài lần, leo mười tám bậc cầu thang nhỏ xíu zích zắc để lên tầng hai, chỉ là một căn sảnh dài, trần thấp với năm cánh cửa nhỏ ở mỗi bên.

Grgur đang ngồi thườn thượt trước cửa căn phòng số 4, xỉa ngón tay lên bàn phím một chiếc máy tính xách tay trông như của quân đội. Hắn diện một chiếc áo phông có cổ, quần dài màu xanh nước biển xám hiệu Ralph Lauren, cứ như giám đốc phụ trách một tuyến đường biển không bằng. Tôi vẫy tay. Hắn gật đầu, mắt vẫn giương trừng trừng. Mừng làm sao khi có anh cùng tham gia, - tôi nghĩ bụng, - anh làm không khí ở đây sáng bừng hẳn lên đấy! Một đống máy móc các loại bày la liệt trong sảnh, trong đó có hai màn hình rộng ba mươi *inch*, hai cái hộp có vẻ như thùng loa cỡ lớn, một thanh thép dài bốn *feet* có tay cầm và hai món đồ gì đó đặt trên giá ba chân, nom như chảo ra-đa di động thông thường, tức là những đĩa hình parabol nông làm từ plexiglas **(Một loại thủy tinh hữu cơ trong suốt, nhẹ, bền thời tiết)**, đường kính khoảng ba mươi *inch*, với vài chiếc hộp lớn hình trụ bọc xốp đặt phía trước, chỗ đáng ra dành cho chiếc micrô. Tôi đi vòng qua Grgur để bước vào một căn phòng màu trắng bé tí tẹo. cửa sổ để mở cho lũ ruồi bay vào, nhưng nơi này vẫn giống một phòng tắm hơi mốc meo. Có một chiếc giường gấp, một cây thánh giá gắn tượng chúa Giê-su chịu khổ nạn treoo trên tường – còn mới nhưng rẻ tiền, - một máy đọc điện tâm đồ và một bộ thiết bị truyền máu. Rùng cả mình. Khiếp quá. Bốn bức tường trắng, giường gấp và ống truyền máu thình lình gợi lại cho tôi hình ảnh năm lên sáu, tại bệnh viện ở San Cristobal…

Thôi quên đi.

Căn phòng cũng chật kín người. Taro và cô trợ lý Ashley của ông ta, người mà họ gọi là Ashley 2, chứ không phải Ashley Thieu như tôi tưởng lúc đầu, để phân biệt với các Ashley khác, đang ngồi dưới sàn nhà, giữa đống máy tính con, Marena và bác sĩ Lisuarte thì đứng nói chuyện dưới khung tò vò cạnh cửa sổ. Hitch, người quay phim – chúng tôi gọi ông ta như vậy vì trước đây ông ta từng là một đạo diễn điện ảnh đầy tham vọng, nom hơi giống Alfred Hitchcock ***(Đạo diễn phim người Mỹ gốc Anh)*** nhưng trẻ con và đậm nét Tây Ban Nha hơn – đang gài chiếc mi-crô lên nóc khung cửa ra vào. Tôi mang đống đồ ăn vặt của mình đi mời khắp phòng, nhưng chẳng ai muốn ăn hết. Tôi móc ra hộp nước quả cuối cùng còn sót lại. Nó có bộ phận làm lạnh tự động và dòng chữ "Mát lạnh!" bên trên. Lúc trước tôi cứ sợ rằng nó sẽ nhạt nhẽo và có vị na ná như tất cả các loại đồ uống thời thượng ngày nay, nhưng… không! Nó vẫn giữ được dư vị đắng rất đặc trưng, sự kết hợp ngon tuyệt của các chất este và an-đê-hit, y như thời cách đây mấy chục năm, trước khi các nhà pha chế trở nên khéo tay quá mức cần thiết. Bây giờ làm sao mua được thứ này ở Mỹ nữa? Bác sĩ L. nói chúng tôi nên vào việc thôi, và bây giờ là thời điểm thích hợp không kém bất cứ thời điểm nào khác.

Tôi trả lời ô-kê.

Ối giời ơi. Ghê quá.

Thôi nào, bình tĩnh. Vì chúa, hãy tỏ ra là người chững chạc. Tôi cởi giày và ngồi khoanh chân lên

giường. Có lẽ nó vẫn kê đúng hướng như cái đệm rơm ngày xưa và cây thánh giá thì ở đúng chỗ mà bà sơ Soledad đã nằm khi bà ta chết trong phòng này. Dĩ nhiên, làm thế này có phần hơi quá. Chúng tôi nhất thiết phải làm việc này ở đúng chỗ này. Vị trí trong không gian thực của căn phòng này vào thời ấy đến nay đã dịch chuyển hàng triệu dặm, vì vậy, về mặt lý thuyết, tôi có thể ngồi ở Stake, ở phòng thí nghiệm tại Orlando hay bất cứ đâu cũng chẳng có gì ảnh hưởng. nhưng người ta cứ có cảm giác rằng độ sai lệch sẽ giảm bớt phần nào nếu tôi được ngồi ở đúng vị trí mà tôi phải đến ở quá khứ, cũng với nhưng bức tường gạch bùn trát vữa ấy, cũng cái sân trong ấy và tiếng ồn của thành phố ấy. Chỉ có điều, thời ấy, quanh đây, dê và cừu hiển nhiên là đông hơn người. Tôi sẽ quay về đúng thời điểm này trong ngày, nhưng không cùng thời điểm này trong năm.

- Anh không phiền vì tôi có mặt ở đây chứ, phải không? – Marena hỏi.

Tôi trả lời rằng không sao, và thêm rằng ngày xưa tôi cũng rất thích xem mẹ tôi vặt lông gà.

Tuy nhiên, tôi không nghĩ Marena để tai nghe tôi nói. Một tiếng rừ rừ đầy hăm dọa thình lình phát ra từ phía sau đầu tôi. Bác sĩ L. thậm chí không dùng đến kéo, bà ta chọc thẳng chiếc tông đơ vào mớ tóc rậm rì của tôi và làm nó như cái máy gặt lúa vậy, mà có khi nó được thiết kế dựa theo thứ ấy thật cũng nên.

- Chuyện với cha Tên-anh-là-gì đến đâu rồi?

- Lão ta đúng là một cái nhọt, - Marena đáp. – Chúng tôi đã đề nghị trả số tiền đủ để mua cả cái thành phố phải gió này, thế mà họ vẫn không muốn.

- À, họ ngại các vị có âm mưu trần tục gì đó với nơi này ấy mà.

- Thật thế, chúng tôi phải gọi cho sếp của lão ấy và nhận chu cấp thành lập cả một trường học đấy.

- Các vị nói chuyện với Chúa à?

- Không, không, với hồng y giáo chủ, cái lão mặt chim ấy, - cô ta nói. – Tôi cả rằng nếu là Chúa thì ông ấy chỉ lấy giá bằng một nửa thôi. Nó sẽ được đặt tên là "Trường Kỹ thuật hệ mười hai năm dành cho các nữ tu đồng trinh với giọt máu thiêng liêng được ban phước lành" hay cái của nợ gì đó.

- Thật phí tiền.

Bác sĩ Lisuarte đã cắt xong nửa đầu bên trái.

- Phải. Thế mà chúng tôi còn phải quẳng thêm vào hai hòm của để biếu xén nữa đấy.

Công cuộc xén tóc mất cả thảy hai phút. Tôi thấy oải cả người, không phải vì phải bắt đầu công việc với bộ dạng như Samson **(Nhân vật trong cuốn kinh thánh cổ của người Do Thái, có sức mạnh thần kỳ nằm trong mái tóc)** khi bị cắt trụi tóc hay vì tôi quá tin vào những điều mê tín của người da đỏ về mái tóc, dù là trong tiềm thức thôi, mà là vì chiếc mũ bằng vỏ trứng đà điểu của tôi lại đang treo ngoài kia.

- Xong, - Lisuarte nói. Tôi sờ tay lên trán và ngập ngừng xoa ngược lên khắp đầu. Tôi tưởng bàn tay tôi như tàu thăm dò mặt trăng Lunik 3. Khi lần đến phần xa nhất…

- Hê, anh để tóc thế này hợp đấy, - giọng của Michael Weiner. Tôi không nhìn thấy lão ta đi vào và đương nhiên lão không hề gõ cửa hay đánh tiếng gì hết. Tôi đáp cảm ơn. Lão vỗ vỗ vào lưng tôi. Phì, đồ con lừa. Sao ở đây lắm sự thân thiện thế không biết. Michael hỏi Taro xem mọi người chuẩn bị đến đâu rồi. Taro trả lời rằng họ đã sẵn sàng. Bác sĩ Lisuarte thì bảo chờ thêm năm phút nữa. Hình như đây là công việc quen thuộc hàng ngày đối với họ.

- Tốt rồi, nào… dượt lại một chút nhé? – Michael nói bằng cái giọng dẫn chương trình truyền hình của mình. – Bà xơ ngoan đạo đã nghoẻo vào giờ cầu kinh thứ ba, tức là khoảng chín giờ sáng, ngày 28 tháng 11 năm 1686.

Có phải làm truyền hình thì phải nhăn nhó và xấc xược thế không? – tôi nghĩ bụng. Đồ quái ác. Đồ ngu. Thằng cha này hoàn toàn trơ tráo và sẽ luôn như vậy.

- Bà ta đã không rời căn phòng này từ ít nhất một tháng trước, - Weiner nói tiếp, hay đúng hơn là

luyên thuyên tiếp,- Nhưng đến ngày 24 bà ta vẫn còn tỉnh táo vì bà ta đã ký di chúc của mình vào ngày hôm đó. bản di chúc có khoảng ba điều khoản. Nó còn cho biết bà ta sẽ chịu lễ ban thánh thể lần cuối vào ngày 27. Ngoài ra, không còn thông tin gì nhiều để tìm hiểu. tôi nghĩ tốt nhất chúng ta nên quay lại thời điểm buổi sáng ngày hai mươi nhăm.

Ừ, phải, *chúng ta* đấy, - tôi nghĩ. Đồ hoang tưởng. Không phải ông đang lên truyền hình đâu.

- Chúng ta sẽ đến vào thời điểm giữa giờ cầu kinh buổi sáng và giờ cầu kinh buổi chiều. đó là lúc tất cả bọn họ đều phải ở một mình trong phòng riêng, vì thế, về mặt lý thuyết, sẽ không có ai trong phòng này.

- Hy vọng thế, - Marena nói.

- Tôi sẽ kiểm tra mạch máu trên sọ cho anh, - bác sĩ Lisuarte nói. Tôi đáp xin mời, miễn sao bà ta đừng chạm tay vào da đầu tôi. Nhưng bà ta vẫn làm thế. Thật quái gở cái cảm giác có ngón tay lần đầu trên da đầu mình, nơi chưa từng có bàn tay nào sờ vào, trừ bàn tay của mẹ tôi. Ý tôi là mẹ đẻ của tôi, khi tôi còn rất nhỏ. Trong đầu tôi thoáng hiện ra hình ảnh tôi ngồi trong lòng mẹ, bà xoa xoa vết xước trên trán tôi, rắc vào đó ít tro sạch để cầm máu. Lisuarte hỏi đã bắt đầu tiêm cho tôi và đếm ngược được chưa. Tôi trả lời được rồi. Nào, bắn vào đi. Bà ta bóc hai ống kim tiêm mới. Ra không phải là tiêm máy. Tôi nhắm tịt mắt lại. Như phần lớn những người mắc chứng máu khó đông, tôi rất sợ những đồ vật nhọn.

- Nào, - bà ta nói, - tôi bắt đầu với bốn mươi mi-li-gam Adderall **(Một loại thuốc có tác dụng kích thích thần kinh)** nhé?

- Vâng, - tôi đáp. Tôi không nói với bà ta rằng với tôi ngần ấy thuốc chỉ có tác dụng bằng một tách con chè xanh.

Bà ta lau khử trùng mặt trong đùi trái tôi và luồn mũi kim vào. Au! Tiếp đó tôi nhận thêm 3,8 cc ProHance. Đó là một dung dịch chứa chất chống thuận từ gọi là Gadoteridol. Nó sẽ khiến mọi hoạt động nhỏ nhất của não hiện rõ trên màn hình theo dõi, giống như những vết nứt nẻ trên môi cô ả Angelina Jolie vậy.

- Được rồi, anh ngả người ra đi, - bà ta nói. Tôi làm theo. Một đống gối xấu xí và rẻ tiền nhún lên nhún xuống dưới cái đầu nhẹ bẫng của tôi. Tôi đang mặc một chiếc quần thể thao COCACAF **(Tên viết tắt của Liên đoàn bóng đá Bắc, Trung Mỹ và Caribe)** và một chiếc áo phông in hình trò chơi Neo-Teo, tất cả đều là đồ đi mượn, trong lòng cảm thấy vô cùng tự ái. Bà ta hỏi tôi đã sẵn sàng ngồi liền sáu tiếng chưa. Tôi đáp rồi. bà ta hỏi tôi có muốn đi vệ sinh không. Không, tôi đáp. Nếu cần thì tôi sẽ hỏi, tôi nghĩ thầm trong bụng, và tôi sẽ bảo bà cầm bô. Cái con mụ lắm chuyện.

- Được rồi, - bà ta nói, - tôi sẽ dán lên người anh vài điện cực nữa. – Có tiếng xì xì và cảm giác một chất lỏng lành lạnh được bội lên chỏm đầu tôi.

- Anh muốn cầm theo cái này không? – Marena hỏi. Ý cô ta nói mớ tóc của tôi. Cô ta đã ý tứ gom nó lại. Tôi trả lời rằng có, cảm ơn, tôi muốn dùng số tóc ấy để bện một con hình nhân xúi giục tự tử.

Lisuarte và A2 nhét đầu tôi vào một vật như cái mũ tắm – nó được làm từ một loại vải sợi sản xuất từ các chai sô-đa cũ, mà theo tôi đoán là vô hình với các thiết bị điện tử - rồi mở một chiếc va li lớn hiệu Zero Halliburton. Marena giúp họ nhấc ra một thiết bị điện não đồ từ kí di động, đó là một cái vòng kim loại tráng men dày, kích thước bằng chiếc bánh xe Vespa, với hai sợi cáp lớn thòi ra. Chúng tôi gọi nó là "Toa-let" vì người ta phải chụp nó lên đầu và phun hết những gì có trong não vào nó. Nhưng nhìn không được giống cho lắm. Thực tế, trong căn phòng này chẳng có thứ gì giống lắm với cái gọi là công nghệ cao. Taro bảo tôi rằng các thiết bị nối vào người tôi là 90% những công nghệ mà họ đã sử dụng từ thập kỷ 70 và rằng họ chỉ việc kết hợp chúng với nhau. Họ đặt cái vòng to xù ấy xuống gối. tôi khẽ rướn đầu lên sát khe mở. Họ xoay nó xuống khít vào đầu tôi và dùng các mảnh bọt biển đính cái mũ vài vào các lỗ hổng, vì thế mép trong của cái vòng chạm sát vào lông mày tôi.

Lisuarte hỏi thế này có quá thoải mái không? Tôi đáp rằng thế này vừa hay đủ thoải mái. Bà ta nối dây cáp vào và bấm nút khởi động. có tiếng o o khe khẽ phát ra từ thiết bị điện não đồ, chạy vòng quanh với tốc độ 380 dặm một giờ. Lần trước, khi đeo thử thứ này, tôi đã sợ rằng nó sẽ dò ra một mảnh thép trong xoang hay đâu đó trong người tôi và đẩy bật ra qua nhãn cầu, nhưng rõ ràng là trong người tôi không có mảnh vàng nào. A2 kéo lại một chiếc giá ba chân được chèn bao cát, với một màn hình máy tính lớn gắn trên đòn treo và đặt thêm một màn hình PLED ngay dưới cây thánh giá.

- Anh nhìn rõ màn hình máy tính không? - A2 hỏi.

- Gần hơn tí nữa đi, - tôi đáp. Cô ta dích nó về phía tôi và quay nó chúc xuống. - Tốt rồi. - Chất xám của tôi đang ở trên đó, dưới dạng những lớp trong suốt, giống như hình cái túi xách hiện lên trên máy quét của hải quan sân bay vậy.

- Taro? – Marena gọi, - ông bắt đầu chưa?

- Chúng tôi đang gửi đi tín hiệu đầu tiên rồi, - ông ta đáp.

- Anh cảm thấy thế nào? – Lisuarte hỏi. Vài tiếng trước, bà ta đã cho tôi một liều hỗn hợp Aripiprazole và Lamotrigine để giúp tôi suy nghĩ tỉnh táo hơn và không ám ảnh. Tôi không chắc nó có tác dụng hay không, nhưng tôi vẫn trả lời rằng rất tốt.

- Tốt rồi, chúng ta chuẩn bị quét hình, - Lisuarte thông báo.

Tôi giơ một ngón tay cái lên.

- Anh sẽ ổn thôi, - Marena nói, - Nhớ nhé, chỉ cần có động lực thôi.

- Ừ, - tôi đáp.

- Tôi đã lấy áo ngực của mình ra đặt cược cho anh đấy.

- Hay thật, - tôi đáp.

Hờ, - tôi nghĩ bụng, - câu ấy hơi khêu gợi đấy.

Từ mấy ngày nay, hình như Marena và tôi đã tiến khá gần đến ranh giới của sự thân mật. Hoặc ít nhất thì tôi cũng có cảm tưởng như thế. Nhưng té ra chúng tôi chỉ tiếng gần đến đường tiệm cận của nó thôi, và có thể sẽ chẳng bao giờ đến được đích. Và với riêng tôi, việc ranh giới đó không thể hay chưa thể vượt qua đang trở thành vấn đề ngày một quan trọng.

- Tôi sẽ bắt đầu TMS bên bán cầu não trái của anh, - Lisuarte nói. Ý bà ta là kích thích điện từ qua hộp sọ, phương pháp gây rối loạn hoạt động điện não tại một số vùng nhất định của não nhằm kích thích các vùng khác hoạt động mạnh hơn và lóe sáng thường xuyên hơn, nhờ vậy, cấu trúc hoạt động sẽ hiện rõ hơn.

- Nào, đến lúc dành cho sự riêng tư rồi, - Marena nói. - Cảm ơn các vị.

Taro và những người khác ra ngoài. Trong vài giờ tới, sẽ chỉ có Marena, Lisuarte và tôi trong căn phòng này. Song đương nhiên những người còn lại vẫn dọi theo chúng tôi qua băng ghi hình và có thể cho vài lời nhận xét khôn ngoan bố đời nữa.

- Rồi, - Marena nói. – Anh muốn bắt đầu chưa?

Tôi đáp rồi. Tôi đã đề nghị Marena đọc lời thoại thay cho Lisuarte. Nhóm CTP – viết tắt của từ Giao thức chuyển đổi ý thức – đã tổ chức bỏ phiếu về vấn đề này và quyết định rằng như vậy cũng không sao vì suy cho cùng, tất cả những việc ấy chủ yếu vì lợi ích của tôi. họ muốn thử thiết bị mới này trước khi bắt tay vào sự kiện chính. Nhưng vấn đề là nếu thiết bị này không hoạt động thì chuyện đó cũng chẳng nói lên được điều gì. Có thể chỉ là xơ Soledad quá ốm nên không đi lại được hay gì đó. Và dù nó có không hoạt động thì chúng tôi vẫn cứ phải tiếp tục dự án này. Tuy nhiên – theo các bác sĩ tâm thần bậc thầy làm việc cho Warren - nếu nó hoạt động tốt thì lợi ích cho ngành tâm thần học sẽ vô cùng lớn.

Tôi nằm hẳn xuống giường. Lisuarte phủ lên người tôi một tấm chăn mỏng. Tôi phỏng đoán rằng nó sẽ giúp tôi được thư giãn. Hừ. Thực tình tôi đã bắt đầu cảm thấy hơi bồng bềnh rồi. Tôi tập trung nhìn

vào cây thánh giá, cố tạo cho mình trạng thái như người ở thời Trung cổ. Trên chiếc khố quấn quanh mình bức tượng chúa Giê-su bằng nhựa có một nếp gấp võng xuống khá to và nó đang động đậy. Hãy quằn quại vì con, hỡi Đức Chúa. Hãy nâng lồng ngực lên. Nâng bàn chân lên. Nâng cây thánh giá chết tiệt ấy lên đi, cái đồ thần thánh bẩn thỉu. Ngài đúng là một vị chúa *tồi*. Ối giời ơi! Giời ơi! Giời ơi! Mặt đất rung chuyển rồi! Cửa mả mở ra rồi! Các âm hồn trỗi dậy rồi! Ối giời ơi, tôi bị xé toác ra làm đôi! Từ đầu đến chân! Ố.. ối..giời…ơi…

- Được rồi, chúng ta bắt đầu nhé, - Marena nói. Cô ta đang nhai kẹo cao su ni-cô-tin, nhưng vẫn nói được rành mạch với cái đống ấy ở trong mồm, - Anh có thể cho chúng tôi biết anh đã làm gì ngày hôm qua không?

Tôi nói cho cô ta biết.

- Rồi. Samarkand là thủ đô của nước nào?

- Kazakhastan, - Trên màn hình, một tia nhằng nhịt màu xanh lá cây lóe lên giữa điểm của vỏ thùy giữa trán tôi.

- Bây giờ là mấy giờ?

- Một giờ mười tám phút.

- Hôm nay là ngày bao nhiêu?

- 15 tháng 3 năm 2012. Sậy 6, Trứng đen 6. Theo lịch của người Trung Quốc, hôm nay là ngày thứ hai mươi ba của…

- Tốt rồi, tin tức hôm nay có gì?

- E hèm, FBI đã bắt giữ người của tổ chức "Những người con của Kukulkan" ***(thần Rắn lông chim, một vị thần trong truyền thuyết của người Maya)***.

"Những người con của Kukulkan" là một tổ chức kiểu mới núp dưới bình phong của phong trào Zapatista ở thành phố Austin, một phiên bản theo kiểu Maya của tổ chức "Quốc gia Aztlán" ***(Một tổ chức dân tộc chủ nghĩa của người Mỹ gốc Mexicô. Azlán là đất nước trong truyền thuyết của tổ tiên người Azléc)***. Có lẽ tổ chức này đã lên tiếng nhận trách nhiệm, trong một cuộc họp báo về "nỗi kinh hoàng ở Disney World". Tuy nhiên, theo lời Không Đời Nào, một người gọi là Subcomandante Carlos, dạng như thủ lĩnh của tổ chức này, trước kia từng là thành viên của tổ chức Enero 31 đã nói với anh ta rằng "những người con của Kukulkan" chẳng dính dáng gì đến vụ ấy hết.

- Đúng rồi, - Marena nói, – còn gì nữa?

- Ờ, còn một đống "sâu phát sáng", ý tôi là những người đã tiếp xúc với các hạt polonium, đã chạy khỏi các trại cách ly và đang tạm trú bên ngoài thủ đô Washington. Nhà Trắng thì tuyên bố rằng họ sẽ ngăn chặn những người biểu tình và sẽ không để họ đặt chân lên Great Lawn **(Một bãi cỏ rộng, nơi tổ chức những sự kiện lớn ngoài trời ở thành phố New York)**, ờ…còn gì nữa nhỉ.. họ nói rằng họ ước tính có khoảng năm trăm pound chất polonium 210 trong khu vực bị phong tỏa, vì vậy, không ai được phép vào đó trong một thời gian dài mà không có thiết bị bảo vệ. Chỉ có điều, phần lớn quần áo bảo hộ chống phóng xạ lại đang ở Pakistan, và tám mươi phần trăm trong số những bộ còn sót lại ở Mỹ thì lại có chứng nọ tật kia. Ờ…còn có một đoạn băng ghi hình các xác chết mới được tung ra và chính phủ đang cố đánh sập trang YouTube vì họ không muốn người dân xem cảnh ấy, còn Hiệp hội Tự do Dân sự Mỹ thì đâm đơn kiện để đòi công bố toàn bộ cuốn phim. Một vài đoạn thực sự… thực sự ghê sợ."

Tôi đang nghĩ đến đoạn băng ghi hình ở MegaCon. Đó là cảnh quay sàn trưng bày chính trong một căn sảnh rộng mênh mông. Ai đó đã dọn các lều rạp ra khỏi khu vực giữa sàn, và ở đó, hai trăm người tham dự hội đã cùng tắt thở, họ chồng chất lên nhau thành một đống lớn bởi những người hấp hối thường có xu hướng muốn được chạm vào ai đó. Như phần lớn những xác chết thông thường, khuôn mặt của tất cả các nạn nhân này đều méo mó, miệng há ra hoặc mặt nhăn nhúm lại, nhưng hơn thế, hình như họ còn bị phì ra hệt như nhau và phân nửa trong số đó vẫn còn mặc trang phục hóa trang thành cá

kình người Bắc Cực, người ngoài hành tinh, vân vân, và chính điều đó tạo cho quang cảnh một cảm giác gì đó như ở thời Trung cổ, tựa như núi xác chết kẻ thù mà Timur Lenk **(Vị hoàng đế đã chinh phạt phần lớn Tây và Trung á, sáng lập nên đế quốc Timurid và triều đại Timurid)** đã để lại trên các thảo nguyên, chỉ khác ở chỗ các xác chết bây giờ nằm dưới ánh đèn huỳnh quang màu xanh lục. Và khi ống kính tiến sát thêm, người ta có thể nhìn thấy nhiều người trong số họ đang cầm thứ gì đó trong tay, như đũa phép của Harry Potter, bùa hộ mạng của Sith và những thứ bùa chú rẻ tiền khác, và sau đó họ quay thật gần để người xem có thể thấy những cái xác đã trương phềnh lên đến mức nào, thấy lũ ruồi bâu như thế nào và thậm chí có thể ngửi được mùi thối rữa qua màn hình…

- Còn gì nữa? – Marena hỏi.

- Ồ…à… còn rất nhiều thân nhân của các nạn nhân, họ yêu cầu được đưa những cái xác ra ngoài, nhưng các cơ quan công quyền và công chúng lại kiên quyết phản đối, cho rằng nếu làm vậy, họ sẽ khiến chất polonium 209 bị phát tán ra xung quanh, và rằng họ nên đưa vào đó máy xúc tự động và có lẽ cả vài vị linh mục trong áo phòng hộ nữa, để chôn tất cả các xác chết ở một nơi nào đó bên trông khu vực phong tỏa.

Tôi ngừng lại, nhưng cô ta không hỏi tiếp. Tôi đoán là vì các vị ở Stake thấy ngần ấy khu vực trong não tôi sáng lên thế là đủ rồi và họ không muốn kích thích thêm những vị trí khác nữa.

- Và còn các nhân viên kiểm soát ở Cục bảo vệ Môi trường nữa, - tôi nói tiếp. - Họ tuyên bố rằng ngay cả việc đó cũng sẽ khiến quá nhiều bụi bị tung lên và việc tốt nhất nên làm là cứ để nguyên cả khu vực đó như thế, giữ nguyên các tòa nhà để làm đài tưởng niệm, rồi lại xuất hiện thêm một phe nữa mà tôi đoán rằng họ muốn chí ít cũng phải san phẳng các tòa nhà và chặt hạ tất cả cây cối vì nếu xảy ra cháy, polonium sẽ bị phát tán thêm, nhưng tôi nghĩ bây giờ họ đã thống nhất chuẩn bị đầy đủ máy bay bảo vệ rừng để dập tắt mọi đám cháy nếu có xảy ra. Còn với những cái xác, hiện cơ quan lập pháp của bạn Florida đã soạn một dự luật về cái mà họ gọi là "giải pháp Pompli", tôi đoán như thế có nghĩa là họ sẽ cử đến một nhóm nhân viên cấp cứu y t trong trang phục bảo hộ đặc biệt, để bảo quản các xác chết theo quy trình "von Hagens", và tôi đoán họ sẽ phun lên đó một lớn sơn vàng hoặc bảo quản bằng cách nào đó khác rồi cứ để nguyên tại chỗ, sau đó, đến khi nào không khí sạch các hạt phóng xạ, họ sẽ đưa các thân nhân đến tiến hành đám tang theo cách ngồi trên khí cầu nhìn xuống. Mặc dù tôi thấy như vậy có phần kỳ cục, nhưng…

- Được rồi, còn gì nữa?

- Ờ…Ayatollah Razib nói vụ tấn công này đã được tiên đoán trong kinh Koran. Ted Haggard nói nó là sự trừng phạt dành cho chúng ta vì đã cho phép hôn nhân đồng giới ở bang này. Con số thống kê chính thức số người thiệt mạng, vì tất cả các nguyên nhân: nhiễm độc, bạo loạn và cháy nổ, đã lên tới gần bốn mươi nhăm ngàn. khoảng một phần ba lãnh thổ đông nam nước Mỹ vẫn đang được đặt trong tình trạng thiết quân luật. cả một đống người đã bị cướp để lấy máu đêm qua tại Tampa. Tôi đoán khi tỉnh dậy, họ sẽ nhợt nhạt, khát khô họng, với…

- Ý tôi là còn tin gì khác nữa ngoài tin liên quan đến Disney World?

- À. Để xem nào…có một cuộc nội chiến ở Bangladesh. Có một tên khủng bố tên là Hasani bị bắt giữ tháng trước, hắn đang ốm sắp chết và dư luận đang đòi kết án hắn vì tội ngược đãi. Đúng không nhỉ? Và hôm nay, tổng thống đã ký phê chuẩn rút lui khỏi Công ước Geneva…à không… khỏi các nghị định thư, để nó có thể tiếp tục kéo dài. Đúng không? Và hợp đồng ngô giao tháng bảy đã tăng ba mươi phần trăm, vàng trên thị trường đang giao dịch ở mức giá một nghìn sáu trăm đô la một *ounce*. Và…

- Vậy là được rồi. Tốt lắm. Ý tôi là không hoàn hảo một trăm phần trăm, nhưng anh làm khá tốt.

- Cảm ơn.

- Vậy, - cô ta nhìn vào điện thoại, - căn bậc hai của mười chín là bao nhiêu?

- Bốn phẩy…ờ…chờ chút…ba năm chín.

- Tôi nghĩ anh thật hấp dẫn khi làm được như thế.

- Hở? ồ, cảm ơn.

Hừ, câu ấy nghĩa là sao, - tôi phân vân. Tán tỉnh à? Tôi những muốn soi đèn vào cái hố giun sau hoắm trong đầu cô ta. Hay đó chỉ là một phần kế hoạch của họ? Muốn làm tôi lúng túng? Bị kích thích? Có thể lắm. Phải coi chừng đám người này mới được. Chúng thâm hiểm lắm…

- Điểm cốt lõi của Kiri-Kin - thuyết siêu hình học đầu tiên là gì?

- Sao cơ?

- Thuyết siêu…

- Chờ chút, - tôi đáp, - tôi nhớ rồi, ờ…không có gì là không thật. Hay gì đó.

- Không có gì không thật tồn tại, - cô ta nói.

- Đúng rồi. Phải đấy.

- Bây giờ tôi đưa ra cho anh một loạt danh từ, - Marena nói, - chúng tôi muốn anh ghi nhớ và viết lại khi đến nơi.

- Tôi hiểu rồi.

- Giày…tẩy…cá vàng…sọ…bông bay…xe cút kít.

- Tôi nhớ rồi, - tôi đáp. Tôi cũng tự gửi cho mình một thông điệp trong đầu, một điều tôi vừa nghĩ ra, chưa hề nói với ai, thậm chí chưa hề nói ra thành tiếng: Mật mã ở thế giới bên kia của Houdini **(Ảo thuật gia người Mỹ, nổi tiếng với thuật thoát thân)**: *Rosabelle, tin tưởng*.

- Tốt, - Marena nói. – Còn bây giờ, chúng tôi sẽ tắt hình dung về bản thân của anh và cho anh xem vài bức hình.

- Đây, đây là hình ảnh thứ nhất, - cô ta nói tiếp. Một bức ảnh của Ronald Reagan trong bộ phim *Đường Stallion* hiện lên trên màn hình với độ sáng và sắc nét rực rỡ.

- Nhìn ghê quá, - tôi nhận xét. Vùng *amygdala* **(vùng não chỉ huy cảm giác giận dữ hoặc sợ hãi)** trên não tôi chắc đang sáng lóe liên tục: NGUY HIỂM, NGUY HIỂM, NGUY HIỂM.

- Bây giờ, anh hãy trả lời khi tôi đặt câu hỏi. – Hình ảnh chuyển sang cảnh một đàn ngỗng con đi thành hàng theo chân mẹ. – Đôi tất, anh đang đi có màu gì?

Câu hỏi này làm tôi hơi lúng túng, nhưng tôi nghĩ tôi đã trả lời đúng, mặc dù không hiểu được tầm quan trọng của nó. Trên thực tế, não đồ của anh thường lóe sáng nhiều hơn, tức là có chuỗi nơ-ron sáng lên, khi anh không biết câu trả lời…

Ối giời ơi. Trên màn hình hiện lên cảnh một con chồn nâu lớn lẻn đến và xé xác bốn trong số sáu con ngỗng con. Ngỗng mẹ đập cánh lồng lộn quanh bãi tử địa và kêu lên những tiếng tuyệt vọng. Khiếp quá.

- Rồi, - Marena nói. – Chúng ta quay lại vấn đề thông điệp đang nói dở lần trước nói.

Tôi trả lời đồng ý. Chúng tôi ôn lại đến lần thứ một trăm về việc phải viết những gì, viết lên đâu và để lại chỗ nào.

- Tốt rồi. Bây giờ hãy kể tôi nghe chuyện con chóDesert đi.

Gì cơ, tôi nghĩ thầm.

Mẹ kiếp. Sao cô ta biết được chuyện đó? Tôi chưa từng kể với ai cả. Có lẽ tôi đã nói mê trong lúc ngủ khi kiểm tra điện não đồ ở Stake. Chắc họ đã cho tôi uống loại thuốc an thần nào đó. Lũ con hoang.

- Jed?

- Xin lỗi, - tôi đáp. – Tôi chưa…à…chuyện đó không…ờ…

- Tôi biết, câu hỏi đó đột ngột, nhưng dù gì đi nữa, xin anh cứ trả lời.

Im lặng một chốc. Thôi được, tôi tự nhủ. Tôi bèn kể cho cô ta nghe các ông anh hờ của tôi đã bắt được con chó ấy như thế nào, rằng chân trước nó không có móng ra sao, rằng chúng chỉ là những bàn

chân cụt lủn với những thớ sụn lòi ra ngoài, rằng cặp mắt nó lồi lên vì sợ hãi, rằng nó đã bớt sợ khi tôi ngồi bên chuồng nó một lúc, rằng tôi đã cố phá cái khóa móc nhưng không được, rồi lấy xà beng đập nó, nhưng cũng khôn được, sau đó tôi bèn thử bẻ các thanh dóng. Tôi định sẽ nắn nó lại như cũ để các anh tôi không biết là tôi nhúng tay vào. Nhưng lúc ấy tôi mới có tám tuổi và chưa biết cách làm những công việc thợ thuyền ấy đúng cách, vả lại, cái thùng đó là một loại đồ dùng công nghiệp bền và nặng, dùng để nhốt lợn hoặc những thứ tương tự. ConDesert hiểu tôi đang làm gì và nó dường như tin tưởng rằng tôi sẽ cứu được nó ra. Kể cho Marena nghe chuyện này với tôi lúc đầu cũng chẳng dễ dàng gì, vì tôi rất xem thường sự ủy mị, giọng tôi bắt đầu nghẹn lại và đều đều, nhưng hình như trong cái mớ thuốc hổ lốn mà họ đưa vào người tôi có chất gì đó làm lưỡi thả lỏng ra, bằng chứng là tôi cứ tiếp tục kể. Tôi kể cho Marena rằng tôi đã mang đến một lon nước ngọt, đổ vào một chỗ lõm trên sàn chuồng bằng kẽm và con chó tì khuỷu chân xuống, chúi ngập đầu vào, liếm sạch, rồi ngước lên nhìn tôi với ánh mắt đầy vẻ biết ơn và hiền lành vốn dĩ của loài chó, thậm chí trong cặp mắt ấy còn có cả ánh mắt ươn ướt đầy hy vọng, rằng tôi đã cho nó một túi bánh quy mặn Rold Gold to bằng gói bim bim, trước đó tôi đã rũ hết muối đi, nó mới thích những miếng bánh đó làm sao, nó vẫy vẫy cái đuôi xơ xác và lắc lắc đôi tai vàng ệch. Tôi để cho nó nghĩ tôi sẽ làm một việc đúng đắn, rằng tôi đầy quyền năng và sẽ giải thoát được cho nó khi nào tôi muốn, rằng nó sẽ theo tôi và trở thành tai mắt của tôi, nó như muốn nói nó vẫn đi được tốt dù không còn móng, nó sẽ theo tôi và trở thành một người bạn tốt, mõm nó mới mềm mại làm sao khi nó liếm tay tôi, với cái đầu chó con thật ấm áp, cái mũi đáng ra phải ẩm ướt của nó khô và nóng hổi, nhưng không đến nỗi khô như lúc trước, lưỡi nó tợp hợp khắp bàn tay sưng phồng vì thử hết cách này đến cách khác của tôi. Tôi thử cắt tấm sàn bằng một mẩu kim loại nhưng không được. cuối cùng, tôi ngồi xuống, khóc òa lên. Tôi nhìn bàn tay rướm máu của mình và nhận thấy các đầu và khớp ngón tay đã bị cào xước nhiều chỗ. Tôi biết rằng nếu không về nhà và đắp vết thương lại, tôi sẽ mất rất nhiều máu. Tôi bèn gãi dưới cái tai mềm mềm củaDesert và bảo nó rằng tôi phải đi, nhưng tôi sẽ quay trở lại, mày chờ ở đây, chó ngoan. Tôi đi bộ về, qua các khu đất trống, dưới ánh đèn đường sáng trắng, nản lòng hơn nhiều so với những gì mà từ *nản lòng* có thể diễn tả, như thể vừa cắn vào một tảng đá trong vũ trụ. Đó là một trong những giờ phút mà người ta nhận ra sự tồn tại khắc nghiệt đến chừng nào, tuy chỉ le lói như nhìn qua một mảnh vụn trong suốt, hay một vết trong tạo ra nhò chạm đầu ngón tay lên mặt kính đóng băng, và đó chỉ là sự thất vọng của những kẻ ngây thơ, khiến những hy vọng của họ tan biến nhanh như lao đầu xuống vực, và sự chịu đựng ấy sẽ phải chấm dứt, bằng cách nào đó. Về đến nhà, tôi vẫn còn nghe tiếng rền rĩ của Desert vẳng đến từ bên kia đường cao tốc, ít giống tiếng rên rỉ của chó mà giống tiếng thổn thức của đứa trẻ hai tuổi bị đau tai. Và…

- Được rồi. Tốt lắm. – Marena nói. Chắc Lisuarte vừa thông báo với cô ta qua điện đàm rằng họ cuối cùng cũng đã xem đủ các hoạt động của rìa não tôi. Rốt cục thì Jed Mixoc de Vô Cảm cũng đã bộc lộ ít cảm xúc thật. – Bây giờ chúng ta thử vài kích thích nhé, – ý cô ta là kích thích tế bào thần kinh.

Tôi trả lời được và nhắm mắt lại. Mười giây bình thường, không có gì xảy ra, tiếp đó là một tia sáng xanh lóe lên.

- Tôi nhìn thấy màu xanh lá cây, - tôi thông báo.

- Tốt, - cô ta đáp. Vài giây im lặng nữa, và sau đó là tiếng mưa rơi.

- Tôi nghe thấy tiếng mưa, - tôi thông báo tiếp. Tôi cũng ngửi thấy mùi tỏa ra từ những nén hương bằng gỗ đàn hương ai đó vừa thắp lên. Rồi tôi nhớ ra rằng đó có thể chỉ là một kích thích khác.

- Mùi hương.

- Đúng rồi.

Những âm thanh, hình ảnh và mùi hương nối tiếp nhau nổi lên rồi chìm đi. Tôi nghe thấy tiếng vĩ cầm giọng son thứ và một đoạn trong bản công-séc-tô số 2 soạn cho đàn Piano của Prokoviev. Tôi

ngửi thấy mùi quế và mùi cao su cháy khét – ai đó đang chọc ngoáy lung tung vào thùy thái dương của tôi – và rồi, bất thình lình, đến một mùi gỗ ngòn ngọt như mùi của những cuốn sách cũ bị ẩm. Tôi nhìn thấy khuôn mặt của Silvana. Tôi cảm thấy những vết nhoi nhói trên ngực và một cú thọc mạnh vào xương sườn. Tôi nhìn thấy khuôn mặt của những người mà tôi chắc chắn có quen biết nhưng không còn nhớ nữa. Tôi thấy khuôn mặt của mẹ tôi. Bà đang mỉm cười. Tôi nhìn thấy những vân gỗ tạo thành hình thù ghê sợ mà tôi tưởng tượng giống như con dê quỷ thắt nơ bướm trên cánh cửa phòng tôi ở nhà Odegârd. Tôi nhớ đến chiếc máy xúc đồ chơi màu da cam mà tôi đã bới lên được từ bãi rác và chơi với nó hàng ngày hàng giờ; nhớ tới con cá đầu tiên tôi nuôi, một con cá cầu vồng mà tôi đặt tên là Generoso, và một buổi sáng, tôi giật mình khi phát hiện ra nó trở nên hiếu chiến, xù hết vây ngạnh lên và cắn chết những con các cầu vồng khác, đầu tiên là những con đực, rồi đến những con cái, và cuối cùng chính nó cũng chết; nhớ tới những điều mà tôi đã không hề nghĩ tới nhiều năm nay, thậm chí không hề nghĩ tới suốt từ khi nó xảy ra cho đến ngày hôm nay. Lạ sao, tất cả những sự việc đó dường như đều đang chạy ngược chẳng theo một thứ tự gì hết, sau đó lại chạy xuôi lại giống như các phân mảnh chương trình trước tiên được sắp xếp rồi tua lại và chiếm những vị trí mới trong ổ cứng của tôi, sau đó phát lại từ đầu. Có những lúc, tôi choáng ngợp đến mức gần như nghĩ rằng tôi có thể đã là người kia, tức là phiên bản của chính tôi đang mắc kẹt ở cuối thế kỷ mười bảy, và ở đây, tôi đang cầu xin thánh thần, kể cả ma quỷ và những vị thần không tồn tại, sao cho người đó không phải là tôi, đừng để tôi là người phải đi, hãy cho tôi là người ở lại, bởi vì nếu tôi là người kia, tôi sẽ không thể trở về.

20

Đến đây có lẽ tôi nên giải thích một chút.

Chắc các bạn cũng biết rằng Kirk hay Bones ***(Hai nhân vật trong Star Trek)***, ví dụ vậy, di chuyển thông qua máy dịch chuyển, anh ta sẽ được sao chép và tan biến đi ở vị trí xuất phát, sau đó, chùm lưu thông tin sẽ được đưa tới đích đến, anh ta sẽ được tái hợp lại từ những nguyên tử có sẵn ở đó. Đến đây, chắc các bạn sẽ thắc mắc việc gì phải làm tan biến Kirk trong khi không cần thiết phải làm vậy? Tại sao không bỏ qua bước đó và vẫn tái hợp anh ta ở đầu bên kia như thường? Như vậy sẽ có hai thuyền trưởng Kirk, mỗi người ở một đầu cầu. Thực ra, ai còn cần đến máy dịch chuyển nữa khi có thể tự sao chép mình thành nhiều bản. Tại sao không có cả một nắm Kirk để mỗi con tàu trong đội Starfleet đều có một ông ta làm chỉ huy? Hừm, có thể nói rằng hệ thống của dự án Kerr Space đã tận dụng chính nguyên lý đó. Tức là, khi tôi đang nằm trên chiếc giường này với đống thiết bị gắn vào đầu, nó sẽ không làm tôi tan biến, hay đẩy tôi ra khỏi đầu mình, hay làm tôi ngủ mê đi, mà chỉ chụp lấy một bản sao của tôi. Bất chấp mọi kích thích và các thể loại tác động đến thần kinh khác, tôi vẫn thức và tỉnh táo, thậm chí suy nghĩ khá mạch lạc. Nói chung tôi chẳng cảm thấy gì hết.

Hoặc có thể nói thế này cho rõ ràng hơn: thằng "tôi" được ở lại đây, tức là người ở lại sau khi bản sao kia được lấy đi, hoàn toàn không cảm thấy gì. Còn bản sao, tức là phần kém may mắn hơn của Jed DeLanda, thì sẽ giống như Kirk thứ hai, người phải đáp xuống bề mặt hành tinh và phải chiến đấu với những con quái vật ngoài hành tinh Romulan. Thằng Jed kém may mắn hơn sẽ mắc kẹt trong cơ thể một mụ già quắt queo, đầy mụn mủ. Khốn khổ cái thân tôi. Chết vì bệnh đậu mùa cũng đau đấy. Biết đâu họ sẽ cho bà ta dùng ít thuốc phiện. Không, không chắc đâu. Thằng Jed kia bị lừa một vố to rồi, tôi nghĩ. Xin lỗi, Jed "kia". Nhưng chúng ta phải làm việc này.

Dĩ nhiên, trong lúc đó, thằng Jed kia chỉ là một hình ảnh thôi, đằng nào nó cũng không tự nhận thức được bản thân mình. Nó chỉ là một dạng mật mã được viết bằng giao thức đặc biệt, giao thức P của PCP, được phát triển bởi *Dự án nghiên cứu khả năng nhận thức ở người*, xét về mặt nào đó, nó tương tự như một chương trình hợp ngữ cao cấp. Trên thực tế, vì mật mã này được chuyển đi dưới dạng số nên có thể nói rằng nó là một con số, một con số chứa hàng nghìn tỷ chữ số, nhưng cũng chỉ là một số nguyên bình thường như bất kỳ con số nào.

Trong khoảng thời gian kéo dài sáu giờ đồng hồ, máy chụp điện não sẽ ghi lại các hoạt động não bộ của tôi và chuyển thành một bộ phim hình ảnh ba chiều, hàng nghìn tỷ hoạt động điện hóa sẽ ít nhiều được kích thích bằng những câu hỏi đáp. Các tế bào thần kinh phát ra xung áp với tần suất khác nhau, từ đó các phản ứng hóa học sẽ sinh ra nhiệt độ và hồng ngoại có thể đo được. Từng hoạt động nhỏ nhất sẽ đưa vào một phần mềm được tích nguồn và được xếp riêng vào từng khu vực. Sau đó, chúng sẽ được đặt tên và phân loại theo vị trí, độ mạnh và thời gian, tiếp đó, qua một trong những cái hộp đặt ngoài sảnh, nó sẽ được hợp nhất thành một không gian toán học có chức năng chuyển các tín hiệu điện sinh lý thành một ma trận thông tin sinh hóa và chuyển hóa. Cuối cùng, toàn bộ những thứ đó sẽ được mã hóa thành một chuỗi số liệu. Mật mã này được cho là có thể tái hiện toàn bộ ý nghĩ của tôi về bản thân, tức là một bao tải to bằng dãy An-pơ chứa đựng kí ức, quan điểm, thói quen tư duy, tính toán, hình ảnh mâu thuẫn và phức tạp về bản thân và tất cả những gì tạo thành ảo giác về bản thân – là thứ mà lấy ra khỏi người tôi thì nó hoàn toàn chỉ là một ảo giác, và không phải lúc nào cũng tin được nó.

Sau đó, toàn bộ khoảng hai trăm nghìn tỷ *bit* thông tin tạo thành nhận thức, hay nhân dạng, hay ý thức về bản thân, hoặc chúng ta hãy nhất trí gọi nó là NTBT – Nhận Thức Bản Thân của tôi – tất cả sẽ được chuyển qua hai chiếc máy tăng thế 2,4 gigihertz được bảo mật cực cao – là thứ trông như cái thùng loa mà tôi đã nhắc đến – và hai sợi cáp quang chạy dọc ngoài sảnh, lên một cầu thang nhỏ phía sau, đến một chiếc chảo phát sóng nhỏ đặt trên mái nhà. Chiếc chảo đó sẽ truyền NTBT của tôi lên một vệ tinh truyền thông Spartacus – được đưa vào tái sử dụng thông qua những mối quen biết bí ẩn ở Lầu Năm Góc – rồi truyền xuống một trạm tiếp nhận trung gian gần thành phố Mexico City. Từ đó, nó sẽ được chuyển tiếp qua các vệ tinh truyền dữ liệu thông thường đến một cỗ máy gia tốc siêu dẫn tốc độ cực cao có chu vi lên tới 14,065 km, nằm gần trụ sở của Cơ quan nghiên cứu hạt nhân châu Âu, trên biên giới Pháp – Thụy Sĩ. Số liệu sẽ được chuyển vào dãy ổ cứng của máy gia tốc, toàn bộ số ổ cứng đó có thể chứa được cả thảy sáu trăm nghìn tỉ *bit*.

Tuy nhiên, con số này ít hơn rất nhiều so với tổng số gần bốn trăm triệu tỉ *bit* thông tin phát ra từ não bộ tôi trong vòng sáu giờ, vì thế, chúng tôi sẽ gặp phải vấn đề về lưu trữ. Thực ra, tất cả bộ nhớ máy tính của hành tinh này cũng không đủ để lưu trữ ngần ấy số liệu. Để làm được việc này cần phải huy động tới hai mươi tỉ ổ cứng dung lượng năm trăm gigi-byte. Rắc rối cũng nằm ở chỗ nó đơn giản là ở số liệu và không tỉ biến. Thiết bị duy nhất đủ sức chứa là bộ não người khác. Nhưng bộ não mà chúng tôi muốn dùng thì đã mủn thành đất từ lâu rồi. Vì vậy, chúng tôi phải đến được chỗ nó lúc nó vẫn còn hoạt động.

Trong một thế kỷ gần đây, điều này thì tôi đoán là các bạn cũng biết, nhất là trong khoảng một thập kỷ vừa qua, đã diên ra vô số những cuộc tranh luận mơ hồ về du hành xuyên thời gian. Có lẽ bởi người ta đã bắt đầu quen với việc những dự đoán được viết dài dòng trong tiểu thuyết viễn tưởng cuối cùng lại trở thành sự thực. Sau sự xuất hiện của những chiếc máy tính thông minh và xinh đẹp, những chuyến du hành vũ trụ, những ca phẫu thuật với thiết bị công nghệ *nano*, những tấm bảng vô hình, sự sống nhân tạo, kỹ thuật đông lạnh người sống, tình dục ảo, chó lông phát sáng với toàn bộ phim ảnh, âm nhạc và sách vở của nhân loại có thể bỏ gọn trong túi, người ta bắt đầu cho rằng ai đó sẽ tìm ra cách đi xuyên thời gian. Cũng chẳng lấy gì làm lạ khi xuất hiện vô số trò lừa đảo liên quan. Vấn đề này cũng giống như thuật giả kim ở thời Trung cổ. Vào thời đó, kẻ lừa đảo nói rằng: "Hãy đưa cho ta một ngàn đồng Soldo ***(Một loại tiền của Ý)*** bằng đồng, ta sẽ biến nó thành vàng ròng vào đúng ngày lễ Thánh Whitlough." Còn ngày nay, hắn nói: "Hãy đưa chúng tôi thêm một tỉ nữa, và chúng tôi sẽ đưa nữ hoàng Cleopatra đến văn phòng của ngài kịp lúc để chào bán cổ phiếu lần đầu."

Nhưng không may, thời gian là một hạt dẻ khó nhằn. Hay nói quá khứ thì đúng hơn. Đi đến tương lai là một việc dễ dàng, dùng ngay kỹ thuật đông lạnh người sống cũng được. Nhưng để đi về chiều ngược lại, anh sẽ phải đối mặt với hai vấn đề lớn.

Vấn đề đầu tiên đương nhiên là nghịch lý "ông nội". Trong một thời gian, người ta đã cố giải quyết nghịch lý này bằng cách đưa ra lý thuyết về các vũ trụ tồn tại song song. Anh có thể đi về quá khứ và làm mọi thứ mình muốn – ngay cả việc giết chết ông nội mình – và tương lai sau đó của anh sẽ khác với tương lai mà từ đó anh tới, thế là ai nấy đều vui vẻ. Nhưng cách đó cũng nảy sinh nhiều rắc rối. Chẳng hạn, nếu anh có sẵn những vũ trụ ấy trong tay để lựa chọn, sao anh không chỉ việc chọn lấy một cái đang tồn tại song song với cái mình đang sống, nơi mọi việc đều hoàn hảo, nơi anh mua được Google vào năm 2004, một *ounce* sữa sô-cô-la chỉ chứa một ca-lo năng lượng và Billy O'Reilly ***(Chuyên gia bình luận các vấn đề chính trị)*** chưa từng tồn tại? Nhưng vướng mắc lớn nhất là điều đó không thể xảy ra. Theo giả thuyết có tính khoa học nhất hiện nay và theo những bằng chứng thử nghiệm đáng tin nhất, ngoài khoảng không kia không hề có các vũ trụ với số lượng vô hạn. Và kể cả

nếu có, anh cũng không thể đến được. Năng lượng phát đi từ hiện tại của chúng ta, xuyên qua các hố đen, sẽ tới đúng quá khứ của chúng ta, chứ không phải quá khứ ở những vũ trụ khác. Và ngay cả khi vũ trụ của chúng ta không phải là vũ trụ duy nhất thì số lượng các vũ trụ cũng không thể quá nhiều. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa vũ trụ của chúng ta là vũ trụ đặc biệt. Khi chúng tôi đọc đến phần này trong bản trích dẫn, Marena đã nói: "Cái này giống như chỉ có duy nhất một tập phim *Chic Chesbro*, nhưng nó cũng chẳng vì thế mà hay ho hơn." Chẳng ai, trong đó có cả tôi, hiểu được ẩn ý của câu này. Taro thì diễn giải một cách dễ hiểu hơn. Ông ta nói rằng lý thuyết này của các phòng thí nghiệm vật lý "thật rối rắm: học thuyết thì nhan nhản nhưng vũ trụ thì chẳng thấy đâu". Nghĩa là nếu không cân bằng được một phương trình, người ta chỉ cần nói: "ồ, phần còn lại chắc chắn đã đến một vũ trụ khác rồi". Đó không chỉ là cách để thoái thác trách nhiệm, luôn có những người giải phương trình theo cái kiểu như vậy. Vì thế, giấc mơ đa vũ trụ đã tan biến dần.

Rắc rối lớn thứ hai liên quan đến du hành xuyên thời gian là: bất cứ thứ gì anh gửi về từ quá khứ sẽ đều gặp phải một trăm phần trăm nguy cơ bị cán mỏng như sợi mì. Cụ thể hơn, việc tìm ra hay thậm chí là tạo ra một hố đen không phải việc quá khó. Và qua hố đen, năng lượng luôn bị hút về quá khứ. Hay, cụ thể hơn nữa, con đường của thời gian bên trong hố đen không liên quan rõ rệt tới cách mà nó đã di chuyển bên ngoài hố, và thường nó có xu hướng chạy về quá khứ, đó cũng chính là lý do vì sao các hố đen luôn bốc hơi mất. Ngay lúc này đây, vẫn có năng lượng từ một tương lai xa nào đó phóng ra từ các điểm kì dị ***(Là một điểm trong không gian mà tại đó vật chất với trường hấp dẫn cực lớn bị nén chặt đến nỗi diện tích bề mặt của nó bằng không và khối lượng là vô hạn. Hố đen vũ trụ là một ví dụ.)*** cách trái đất không xa. Nhưng nó cũng chẳng ích lợi gì đối với chúng ta. Vấn đề nằm ở chỗ, mặc dù không quá khó nếu muốn thả một vật vào hố đen để nó được phun ra tại một thời điểm nào đó ở quá khứ, nhưng lúc ấy nó đã bị nghiền nát một cách thảm hại đến mức nhỏ như nguyên tử, và thường xuyên bị chuyển thành dạng năng lượng. Điều đó có nghĩa là, nói chung anh có muốn gửi thông tin đi cũng không được. Anh có thể thả vào hố đen một cuốn bách khoa toàn thư, nhưng ở quá khứ, anh chỉ nhận được một mớ nhiệt năng và ánh sáng, cũng có nghĩa là không gì hết.

Tuy nhiên… tuy nhiên… tuy nhiên… anh có thể gửi cái gì đó không là gì cả, tức là không có hình dáng. Anh có thể gửi năng lượng.

Tại cỗ máy gia tốc siêu bán dẫn, chuỗi số liệu thô từ NTBT của tôi sẽ được xử lý thành một bản đồ sóng giàu thông tin. Cỗ máy cũng đồng thời nén các tín hiệu, thu hẹp khoảng cách giữa các bước sóng sao cho lượng thông tin tải xuống trong vòng sáu giờ của ngày hôm nay sẽ mất không tới bốn mươi giây để chuyển sang đầu bên kia. Một khẩu súng bắn tia gamma sẽ bắn dòng năng lượng dưới dạng sóng vào đường không gian Kerr Space **(là một đường tròn tưởng tượng nằm ở trung tâm máy gia tốc)**. Dòng năng lượng sẽ chạy quanh đường tròn khoảng sáu trăm ngàn vòng, tốc độ sẽ được đẩy lên tới điểm mà lực ly tâm sẽ khiến nó văng ra khỏi đường tròn, vào một đường ống tiếp tuyến, nơi lắp đặt sẵn một thiết bị điện từ được thiết kế đặc biệt để tạo ra và duy trì một hố giun Krasnikov thu nhỏ.

Cách đây bốn năm, những gã ở trung tâm nơi đặt cỗ máy gia tốc hạt lớn tuyên bố họ đã tạo ra được một hố đen cực nhỏ. Quy trình tạo ra hố giun cũng tương tự nhưng có phần dễ hơn. Hố đen có cách chân trời sự kiện, chẳng đem lại gì ngoài rắc rối. Còn hố giun thì không. Hố giun có hai cửa miệng – và cả hai đều cần thiết – nhưng hố đen thì chỉ có một. Và để giữ hố đen tồn tại trong một khoảng thời gian đủ lâu, nhất là tại đâu đó gần bề mặt trái đất, anh sẽ phải dùng đến số năng lượng tương đương với vài mặt trời.

Việc chăm sóc và nuôi sống hố giun đơn giản hơn nhiều. Nhưng ngay cả với một hố giun thông

thường – nếu có thể gọi thế - anh vẫn phải cần đến kỹ thuật tiên tiến và rất nhiều năng lượng. Một cái hố cơ bản, ví dụ loại Schwarzschild ***(Đặt theo tên của nhà vật lý học nổi tiếng người Đức Kant Schwarzschild)*** chẳng hạn, trong không gian R^2 x X^2 , sẽ có dạng $ds^2 = - (1 – r/r)dt^2 + (1 – r/r) – 1dr^2 + r^2d\Omega^2$, trong đó Ω là thông số tỉ trọng, $r = 2GM / c^2$ và $dù^2 = d\theta^2 + \sin^2 d\varphi^2$. Và đương nhiên M là khối lượng phân tử, và G là hằng số hấp dẫn, φ là góc, r là bán kính và d là khoảng cách. Vì vậy, nếu điều chỉnh một lúc, anh sẽ thấy trong lòng nó có một lực thủy triều khổng lồ, và nếu không có đủ lực đối kháng, nó sẽ sập. Thực ra nó là một phần của hệ thống hố đen – hố trắng. Nhưng ống Krasnikov có độ mét Kerr với công thức $ds^2 = Ω^2(ξ)[-dτ^2 + dξ^2 + K^2(ξ) + (dθ^2 + \sin^2θdφ^2)]$, trong đó ù và K là các hàm số tương đương nhau, K = K0cosξ/L tại ξε(-L, L), K_0 K(0) và K luôn duy trì ở góc ξ lớn. Vì vậy, nó rất, rất ổn định. Nó tĩnh và thỏa mãn được tình trạng năng lượng yếu, nó không cần đến chất ngoại lai và nó có hình cân xứng. Thực tế, thoạt đầu, nhìn nó thậm chí chẳng giống gì một hố giun, nhưng nếu anh biến đổi các tọa độ như r B^1$ù_0$ khai triển Bξ với t = Bτr, anh sẽ có thể kéo phẳng nó tùy ý chỉ bằng cách thay đổi kích thước bán kính r. Và anh có thể cuộn nó lại thành một hố giun có thể sử dụng, với độ dài bằng $ù_0$L và bán kính hố bằng min(ùK). Dĩ nhiên, để khiến nó đủ to cho một con tàu vũ trụ chui lọt, anh vẫn phải ném vài hành tinh vào lò nung. Nhưng với một phiên bản cực nhỏ, anh sẽ không tốn nhiều năng lượng đến thế để tạo ra và giữ cho nó tồn tại – tức là giữ sao cho nó không bị hút vào trong lòng trái đất. Điểm hẹp nhất trong em bé của chúng ta chỉ to hơn một chút so với nguyên tử khí hydro. Nhưng vì nó vẫn lớn hơn lượng tử ánh sáng nên thông tin vẫn có thể đi qua. Các chùm tia gamma dao động – mặc dù thực ra chúng được hình thành từ vô số bước sóng khác nhau, vài tia thậm chí có tính chất của tia phóng xạ nhiều hơn tia gamma, nhưng ta hãy cứ gọi chúng là chùm tia gamma vì nghe như thế sành điệu hơn, - chùm tia này sẽ được hướng vào miệng hố giun, hội tụ lại trong lòng hố, sau đó sẽ tuôn ra tại một góc nào đó để có thể đưa căn phòng nhỏ của xơ Soledad vào bộ phim trong óc tôi.

Nhưng ngay cả với cách làm đó, do dao động lượng tử, để giữ được hố giun có kích thước nhỏ như vậy mở trong vòng vài phần triệu giây, cũng cần đến nhiều năng lượng hơn lượng mà máy gia tốc siêu phân tử có thể tập hợp được. Vì vậy, những người ở phòng thí nghiệm đã vô cùng sáng tạo khi nghĩ ra rằng chẳng việc gì phải làm như vậy. Anh chỉ cần tạo ra liên tiếp các hố giun mới tại cùng một "vị trí", hay cụ thể hơn, trên cùng một đường cong có thể dự đoán của mặt phẳng vô hạn Cauchy ***(Đặt tên theo nhà toán học người Pháp Augustin Louis Cauchy)***. Chùm tia gamma mã hóa ý thức của tôi sẽ được chia nhỏ để chui vào từng hố trong dãy hố giun đó, khi chui ra ở đầu kia, chúng sẽ sắp thành hàng tại điểm bên trái của chúng tôi trên đường cong không gian, hay chính là quá khứ.

Trên thực tế, phần khó hơn lại ở bước sau, tức là bước đi tìm các góc. A2, cô trợ lý tuy chỉ giúp việc cho Taro nhưng cũng có một bằng về vật lý thí nghiệm của trường Đại học Khoa học và Kỹ thuật Pohang, nói rằng họ đã phải tốn số giờ công nhiều hơn thời gian làm toàn bộ các công việc khác trong hệ thống Kerr Space cộng lại để làm việc này.

Nếu cứ ngồi yên một chỗ, thì sau một phút, anh cũng đã di chuyển quãng đường trong không gian cách vị trí ban đầu của mình 85.000 dặm. Vì vậy, nếu chùm tia mã hóa NTBT của tôi chui ra ở quá khứ tại đúng thời điểm mà nó xuất phát, nó sẽ đến một nơi hoàn toàn xa lạ, đâu đó giữa mặt trời và chòm sao Alpha. Vì vậy, điều chỉnh và việc bắt buộc. Dĩ nhiên, thiết bị định vị toàn cầu đã gửi thông số vị trí chính xác của chúng tôi đến nhóm làm việc tại Thụy Sĩ, vì thế, việc chúng tôi đang ở đâu không thành vấn đề. Nhưng họ cũng không phải ngoại suy ra vị trí của chúng tôi trong quá khứ nữa, để

xác định vị trí trong không thời gian mà phần lớn các nguyên tử trong căn phòng này đã từng ở cách đây đúng 170.551.508 phút trước.

Điều đó đòi hỏi sự điều chỉnh chính xác đến 1 phần 10^{22}. Và dĩ nhiên, không xác định được dữ liệu cho biết vị trí của trái đất ở thời điểm xa như thế. Ngay cả khi đã dùng đến các tài liệu ghi chép nhật thực cổ xưa và mọi số liệu thiên văn có thể tìm thấy, thì hình tháp thể hiện độ chuẩn xác của năm 664 vẫn quá, quá lớn. Và hiển nhiên, ngay cả mặt trời cũng đã thay đổi vị trí. Cũng như trái đất, nó liên tục nở ra và co vào, liên tục phập phồng quanh cái lõi nóng chảy của mình, bị sao băng và gió vũ trụ quét qua. Vì thế, để đạt được độ chính xác vượt ngoài giới hạn thiên văn, họ buộc phải dùng tới nhiều thử nghiệm và sai số để ngắm đích cho tia năng lượng. Họ bắt đầu bằng việc bắn năng lượng vào tâm một súc gỗ lớn mới cắt đặt trên bàn thí nghiệm dưới tầng hầm. Họ nhắm đích sao cho nó hiện ra ở thời điểm năm phút trước – khi đó nó đã ở ngoài khoảng không và đã cách vị trí hiện tại của nó vài ngàn dặm – và các chùm tia gamma sẽ khuấy động các hạt các-bon đồng vị nằm trong tâm súc gỗ khiến chúng phân rã nhanh hơn một chút so với các hạt nằm ở bề mặt. Khi đã làm thành công thí nghiệm đó, họ bắt đầu ngắm tới đích xa hơn trong quá khứ và hướng chùm tia vào các tòa di tích cổ đại tại các thị trấn khai thác mỏ và các khu làng bị bỏ hoang của người da đỏ nằm quanh công viên quốc gia Bryce Canyon, bắn vào các vị trí ước lượng bằng lượng bức xạ đủ để biến uranium 238 trong lớp bê tông gần thành chì, bóc lấy các mẫu và xét nghiệm chúng, nhưng thường là không đạt kết quả mong muốn. Họ lại thử tiếp với vị trí cách đó vài *feet* trên lớp bê tông, tương đương với vài triệu dặm trên con đường di chuyển của trái đất trong không gian. Các tính toán chứa đầy những biến số phức tạp. Ngay cả những chuyển động nội tại của trái đất, mà người ta thường cho là không nhiều lắm, hóa ra cũng trở nên tai ngược. Chắc các bạn cũng biết, dưới lòng đất là khối chất lỏng đặc quánh, và nó tạo ra sự lắc lư gần như ngẫu nhiên trong quá trình trái đất quay tròn. Và ngay cả khi đã giải quyết được chuyện đó, anh vẫn phải tính đến những vấn đề như sự trôi dạt của các lục địa, xói mòn đất, sự thay đổi độ cao của mặt đất so với tâm trái đất, các hố do sao băng tạo ra và hàng trăm thứ khác nữa. Và cũng có ngần ấy vấn đề đối với chuyển động của mặt trời và dải ngân hà. Tuy nhiên, trong hai trăm năm vừa rồi, họ đã vẽ ra bức tranh khá chính xác về vị trí hành tinh của chúng ta trong quá khứ, kéo dài con đường xoắn ốc tưởng tượng từ bề mặt trái đất ra ngoài khoảng không, vượt xa khỏi hệ mặt trời, vượt xa khỏi dải ngân hà, đến trung tâm vũ trụ bao la của chúng ta.

May thay, đầu kia của hố giun không cần phải đi xa đến thế. Họ không cần phải chất nó lên tàu vũ trụ và chở đến tận sao Chức Nữ hay đâu đó. Nó có thể ở lại đây, ngay trên mặt đất với chúng ta, và từ đây, nó có thể được ngắm góc sao cho năng lượng đi qua sẽ xuất hiện ở nhiều điểm khác nhau trong không gian, và cũng tương tự như vậy, nhiều điểm khác nhau trong thời gian. Thực tế toàn bộ dự án đã được khởi động từ năm 1988, với tư cách là một phần trong chương trình du hành vũ trụ của NASA. Từ những năm 90, Warren đã tiếp quản việc nghiên cứu và chú trọng hơn vào lĩnh vực góc thời gian. Đến nay, chương trình đó – hiện vẫn nằm trong một máy chủ lớn của Trung tâm Nghiên cứu Ames của NASA tại Mountain View, California – đã có khả năng hướng dẫn anh nhắm vào một điểm cho trước trên bề mặt trái đất tại một giây chính xác nào đó cách đây hàng thế kỷ. Việc ấy không khác gì bắn một mũi tên vào trúng mắt một con quái vật ngoài hành tinh đang đứng ở đầu xa nhất của mặt trăng Titan ***(Vệ tinh lớn nhất của sao Thổ)***. Nhưng nếu thành công, chuỗi dữ liệu sẽ hiện ra ở đúng vị trí trong không gian, tại đúng thời điểm trong quá khứ mà trong trường hợp này là căn phòng của xơ Soledad, ba ngày trước khi bà ta qua đời. Cô trợ lý Ashley 2 của Taro đã xong việc với bản phác họa các khái niệm trên tấm bảng trắng để trình bày với Boyle và nhìn nó khá dễ hiểu:

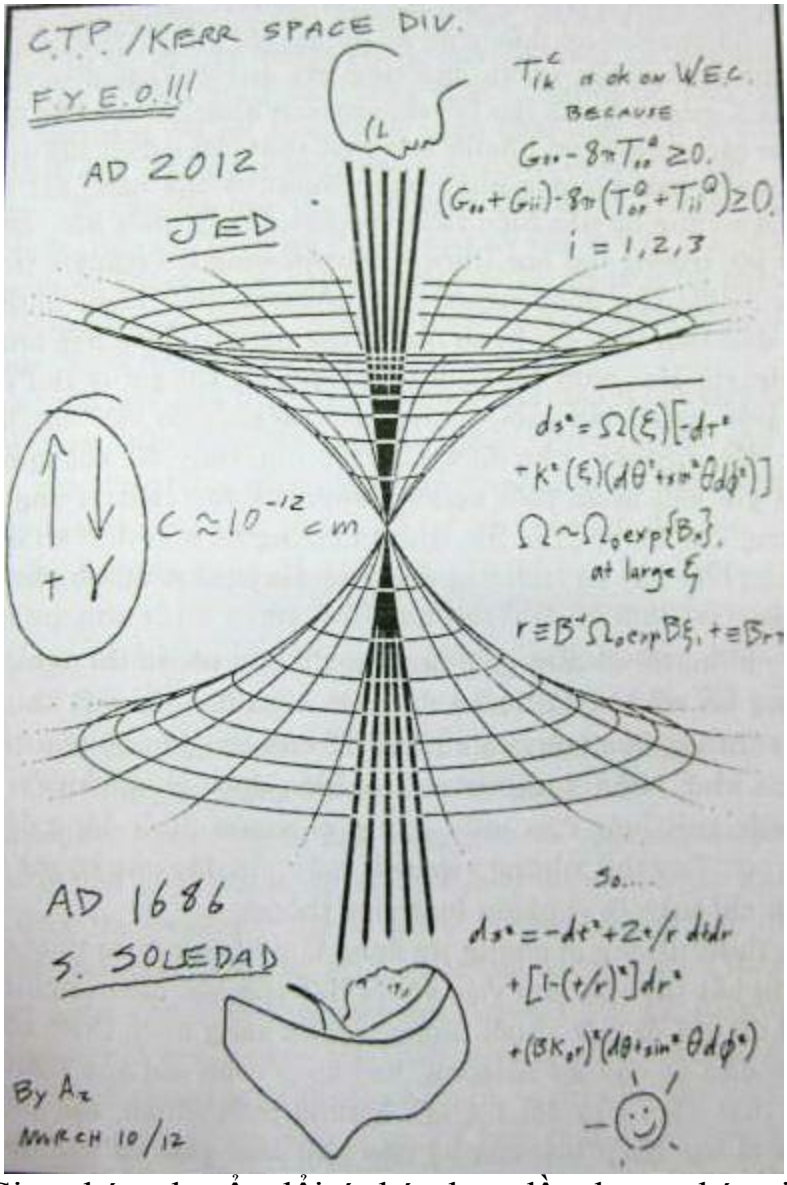

Giống như Kerr Space, Giao thức chuyển đổi ý thức ban đầu được phát triển không phải để phục vụ cho dự án du hành xuyên thời gian. Nó được khởi xướng từ những ý tưởng ban đầu hết sức khiêm tốn nhưng phát triển dần lên qua nhiều thập kỷ. Vào những năm 1980, nó mới thí nghiệm cho những con giun dẹp thủy sinh bơi giữa các mê cung đơn giản ở trường Đại học Illinois tại Champaign. Khi một con giun đã thuộc đường đi, họ ghi lại những xung động từ cái mấu thần kinh bé tẹo của nó và từ kết quả đó người ta bắn các chuỗi tia X-quang lập đi lập lại vào một con khác, và con thứ hai học cách tìm vị trí này nhanh hơn một chút. Mục đích của việc này là phát triển một phương pháp phẫu thuật có khả năng kết nối các phần của những bộ não hiến tặng sao cho dễ cấy ghép hơn. Đến đầu thập kỷ 90, trường đại học Illinois chuyển sang thí nghiệm trên khỉ, và năm 2002, Tập đoàn nghiên cứu Warren tiến hành những thử nghiệm đầu tiên trên các bệnh nhân tình nguyện đang hấp hối tại Ấn Độ và Brazil. Hai năm trước, họ đã hoàn tất cái gọi là thử nghiệm thực tế trên người lần cuối – chính là "thử nghiệm mới" mà Marena nhắc đến ở Stake, - họ đã tải NTBT của Tony Sic xuống não của một ông già sáu mươi tuổi người Honduras sắp chết vì ung thư dạ dày. Trong khi đó, về phía Sic, anh ta không hề mất đi tí trí nhớ, khả năng nhận biết hay cá tính nào đáng kể. Hay chí ít họ cũng khẳng định thế.

Tuy nhiên, tôi có cảm giác rằng họ đã làm nhiều thí nghiệm khác mà không kể với tôi. Có lẽ họ đã thực hiện ít nhất một thí nghiệm tương tự thí nghiệm trên và gửi NTBT của Sic đến bộ não của ai đó trong quá khứ. Nhưng tôi không tìm hiểu được gì về chuyện đó. "Có những việc trái pháp luật đến mức chẳng có ai muốn dính dáng đến cả" – Marena nói. Tuy thế, những việc trái pháp luật gần đây của họ mà tôi phát giác được chỉ toàn là vi phạm luật giao thông.

Quả thực, những gì chúng tôi đang làm không được tử tế cho lắm. Trước khi bắt tay vào làm việc với NTBT của tôi, nhóm nghiên cứu ở Thụy Sĩ đã gửi đi một chuỗi lượng tử ánh sáng được thiết kế để làm xáo trộn đầu óc của xơ Soledad, hay theo cách nói của Ashley 2, là "xóa đi chất xám của đối tượng". Nhưng hiển nhiên, những chức năng được coi là bậc thấp hơn của bộ não như cảm giác và vận động phải được giữ nguyên vẹn. Và cái mà họ gọi là "sóng tẩy não" ấy không ảnh hưởng gì đến trí nhớ trừu tượng, tức là hiểu biết về không gian và ngôn ngữ, đại loại là bà xơ ấy vẫn phải nói được thứ tiếng của mình và thuộc đường đi xuống cầu thang. Còn trí nhớ tình tiết của bà ta – tức là những bản sao phức tạp và ngẫu nhiên – sẽ được tách ra. Có thể nói rằng việc chúng tôi đang làm gần giống với in ảnh, hay chính xác hơn là tạo ảnh ba chiều. Một âm bản ảnh ba chiều chứa thông số hai chiều về tốc độ sóng ánh sáng phát ra từ một vật, và khi chiếu lại ánh sáng đó qua tấm phim âm bản, nó sẽ khắc lại các bước sóng vào vị trí cũ, cho dù là đồ vật không còn ở đó nữa. Nghĩa là, nếu cắt tấm phim âm bản làm đôi rồi chiếu ánh sáng qua, anh vẫn có thể nhìn thấy cả hình ảnh ở dạng ba chiều, tuy có hụt đi vài chi tiết.

Nhưng vẫn cần đến một cặp mắt người để đọc nó. Giống như hình ảnh ba chiều, bản sao chép lại ý thức của tôi chỉ là một giao diện. Nó chỉ có tác dụng ghi chép lại các hệ thống khác, và như tôi nghĩ là tôi đã nói, ở tầm công nghệ này, thứ duy nhất đủ lớn và phức tạp để đảm nhận công việc là một bộ não người.

Lợi thế của việc này là không cần phải giải thích bất cứ phần nào trong nội dung – tức là NTBT của tôi. Ngoài việc đảm bảo sao cho nó càng trọn vẹn càng tốt, những người và chương trình điều khiển việc truyền tín hiệu không cần phải biết trí nhớ của tôi đã được mã hóa như thế nào, hay cái gì đã dẫn tới một ý nghĩ hay hành động nào đó của tôi, cũng như chiếc camera không cần biết bộ mặt nó đang quay cười hay mếu. Miễn sao khoảng cách giữa các đỉnh sóng được căn giờ chính xác để lập lại chính xác các thông tin từ bộ phận hồi hải mã ***(Một bộ phận của não trước)*** – hầu hết trí nhớ dài hạn được lưu giữ trong bộ phận này – thì họ có thể yên tâm rằng thông tin đang được đưa đến đúng chỗ.

Dĩ nhiên, các hạt lượng tử ánh sáng gamma có trọng trách rất lớn, và khả năng quá hoại cao cũng cao. Đó là lý do tại sao dao gamma là dụng cụ được ưa chuộng trong vi phẫu. Trong trường hợp này, chủ nhà – đó là cách họ gọi bà xơ, cứ như chúng tôi là khách được bà ấy mời không bằng – sẽ phải chịu gần hai siervert bức xạ, liều lượng đó không đủ gây chết người ngay tức khắc, nhưng đủ để cắt u bước hoặc xóa đi trí nhớ về các sự kiện thuộc cá nhân, ví dụ như cha bà ta trông như thế nào hay bà ta đã mặc gì vào lễ ban thánh thể đầu tiên. Và thế là bà ta thành người mất trí nhớ.

Vì vậy, những việc chúng tôi đang làm chẳng khác giết người là mấy. Không, cứ thành thật với nhau đi. Đây chính xác là trò giết người.

Theo Taro, người tuy không phải chuyên gia về thần kinh học nhưng hiểu biết rất sâu về nghiên cứu này, các thử nghiệm đầu tiên đã cho kết quả "không đồng đều". Các đối tượng thí nghiệm không nhận được đầy đủ thông tin, hoặc các thông tin đưa vào bị hiểu sai, hoặc họ nhầm lẫn nó với những ký ức ăn sâu không xóa được của mình. Có lẽ ông già khốn khổ người Honduras đó đã phân vân không biết mình là mình, hay là Tony Sic, hay đơn giản là hóa điên lên. Nhưng năm vừa rồi, họ đã tìm ra cách giải quyết vấn đề này: đó là xóa bỏ nhiều lần. Bộ não không lưu trữ một ký ức hay một kỹ năng tại một điểm duy nhất. Nó được phân chia đều trên toàn mạng lưới tế bào thần kinh, đôi khi còn nằm ở các lớp vỏ não khác nhau. Vì thế, chúng tôi có thể bắn mỗi tia gamma rất, rất nhiều lần. Nếu một ký ức của tôi không chiếm được vị trí nào đấy trong đầu xơ Soledad, thì nó vẫn có cơ hội chiếm một vị trí khác trong lần bắn sau. Chiến thuật này còn lợi dụng được thực tế là trí nhớ có xu hướng không ghi đè lên nhau. Nghĩa là, ngay sau khi nhận được sóng tẩy não, khi các tế bào thần kinh vẫn còn trong tình trạng

lộn xộn thì chúng đặc biệt tích cực tiếp nhận thông tin mới. Nhưng khi một khu vi của bộ não đã được mã hóa một ký ức mới, nó sẽ nằm cố định ở đó và ký ức đến sau sẽ tự tìm đến một chỗ khác.

Theo dự đoán, nếu bộ não đích vẫn khỏe mạnh, mọi thứ mà tôi cần để biến nó thành của mình sẽ được lưu lại ở đâu đó. Mặc dù quan điểm cho rằng con người chỉ dùng mười phần trăm bộ não của mình là không hoàn toàn đúng, nhưng quả là vẫn còn nhiều chỗ để chứa thêm nhiều thứ nữa. Nhưng chuyện đó cũng không thành vấn đề. Dù sao, sóng sẽ được phát đi dần dần trong nhiều tiếng đồng hồ nên bộ não của bà ta cũng sẽ không cháy chập vì quá tải. Thay vào đó, nó chỉ phải trải qua cái gọi là chuỗi sự thay thế ký ức đơn giản – và nó chỉ tập trung vào những điểm nhất định nên không làm mất sự tỉnh táo – sau đó nó sẽ tự điều chỉnh để thích ứng. Nó sẽ hình thành các liên kết mới và hoạt động theo các thói quen mới. Nó sẽ tự ổn định điện não. Và khi nó tiếp tục hoạt động – nhất là trong những giờ đầu tiên, và cả trong vài ngày tiếp theo – nó sẽ bắt đầu loại thải những ký ức bị trùng lặp để dọn chỗ cho những ký ức mới. Nó sẽ phản ứng, tập làm quen và hoạt động một cách bình thường. Khi đang ngủ, bộ não của anh vẫn hiểu được những tín hiệu phát ra từ các tế bào thần kinh cảm giác và vận động bằng các chuyển động thành giấc mơ ít nhiều mạch lạc, tương tư như vậy, bộ não của bà xơ sẽ tự lành bằng cách hình thành các ký ức mới trùng với ký ức của tôi, thậm chí hình thành cách nhìn nhận thế giới bên ngoài rất giống tôi, đến mức bà ta sẽ coi mình là tôi.

Nhưng bộ não được cài đặt lại của bà ta sẽ không bao giờ có thể là bản sao chính xác của tôi. Đúng hơn, bà ta chỉ như xem được một bộ phim cực kỳ chi tiết về cuộc đời tôi, sau đó, bà ta rời rạp, về nhà và không nhớ gì về cuộc đời của mình nữa, thay vào đó, bà ta sẽ sống cuộc sống của tôi.

Thực tế, nếu mọi chuyện xuôi chèo mát mái, bà ta thậm chí sẽ chẳng nhận ra sự khác biệt. Bà ta sẽ nằm yên trên tấm nệm rơm của mình, mắt hướng lên cây thánh giá và bắt đầu quên dần mọi chuyện. Mặt bà ta sẽ nóng dần lên vì máu lưu thông nhiều hơn qua các đốt sống và động mạch cảnh trong lúc hàng tỉ tế bào thần kinh lóe sáng liên tục, liên tục đến mức gần như kiệt sức. Về mặt lý thuyết, các tế bào thần kinh sẽ hoạt động mạnh mẽ trong một thời gian ngắn, tiếp đến là một giai đoạn ức chế dài hơn. Hoạt động hô hấp, tiêu hóa và các chức năng khác vẫn diễn ra bình thường nhưng bà ta sẽ từ từ quên dần mình là ai, đang ở đâu, thậm chí không nhớ cách nói nữa. Nhưng sau đó, giống như cơ bắp tự giãn về vị trí cũ sau khi hoạt động nặng, các tế bào thần kinh của bà ta sẽ kết nối các liên kết mới lại với nhau, và chỉ một lát sau, trong đầu bà ta sẽ hình thành một nhận thức mà nếu tôi gặp bà ta, tôi sẽ nhận ra đó là chính mình.

Nhưng dĩ nhiên tôi không bao giờ gặp được bà ta. Vào thời điểm ấy của năm 1686, nữ tu viện trưởng sẽ chỉ sống thêm được hai ngày nữa, làm một số việc – những việc bí mật chưa được ghi lại trong lịch sử - và sẽ ra đi theo đúng lịch trình. Bà ta được liệm trong bộ quần áo thầy tu mặc lúc qua đời, chẳng hề được xức nước thơm hay lau rửa gì cả - vào thời ấy, các nữ tu của Chúa tin rằng sự trong sạch trọn đời của họ sẽ khiến thân xác họ không bốc mùi – và được ướp xác một năm trong căn phòng thoáng khí dưới *almacén* **(Nhà kho - Tiếng Tây Ban Nha)**, sau đó được đưa lên chỗ bà ta đang nằm bây giờ. Và nếu bà ta còn có thể nhìn được bằng cặp mắt đã teo quắt và trũng sâu xuống của mình, ô kính trên cỗ quan tài sẽ cho bà ta thấy những cái bóng in trên mái vòm nhà nguyện, cảnh các bà xơ hậu duệ già nua tập tễnh bước vào cầu nguyện rồi lệt xệt bước ra, rồi đến các xơ trẻ và linh mục, rồi đến người lạ, rồi lại người lạ, vận những bộ trang phục kỳ quặc và nhố nhăng, chỉ chằm chằm nhìn bà ta qua ô kính mà chẳng cầu nguyện gì sất. Có một tối, một luồng sáng bất động, màu sáng kì lạ tràn vào từ gian giữa giáo đường, và từ đó trở đi, tối nào nó cũng quay lại. Những cây nến thờ soi sáng cho bà ta hằng đêm có thể lụi dần đi nhưng không bao giờ tắt hẳn. Thế rồi, một buổi chiều như vô số buổi chiều na ná nhau đã qua, bà ta sẽ thấy Marena, bác sĩ Lisuarte, Grgur, Hitch và tôi bước vào, với dáng

điệu hơi ngần ngại để làm điều báng bổ đối với cái xác của bà ta.

- Anh đến đánh thức bà hoàng ấy nhé? – Marena đề nghị Grgur, người đi phía sau cùng Hicth. Ý cô ta chỉ bà xơ.

Họ mắc một bóng đèn halogen và chiếu nó vào bức tranh khắc gỗ. Nó lập tức phá tan cái không khí Gô-tích của khung cảnh. Cha Panuda bước vào với một chiếc ghế xếp nhỏ và ngồi trước cỗ quan tài. Ông lôi chùm chìa khóa ra – phải có tới hàng trăm chiếc treo trên cái móc bện bằng dây câu màu xanh lá cây nặng đến hai mươi *pound* – tìm đúng chiếc cần thiết, chọc vào ổ khóa móc cũ kĩ, rồi ra sức nâng tấm ván đậy bằng gỗ sồi đen lên. Nó cứ trơ ra. Ông ta đứng lên và giật mạnh. Cỗ quan tài nảy lên nhưng cái nắp vẫn dính chặt vào. Hitch tìm thấy trong bộ dụng cụ của mình một chiếc xà beng mini, chúng tôi dùng thử nó, nhưng cũng chẳng ăn thua. Cuối cùng Grgur phát hiện ra ở đầu và cuối tấm ván có đóng mấy cái đinh đầu vuông, bèn nhổ chúng lên bằng một dụng cụ đa năng. Cha Menudo lay lay tấm ván, nâng nó một lần nữa và nó cọt kẹt mở ra. Mùi thảo mộc bốc lên, như mùi húng quế và hoa hồng. Ông ta nhìn vào, gạt sang một bên mấy bông hương thảo hay thứ hoa gì đó khá to. Cánh hoa vỡ vụn và các mảnh rơi lả tả ra xung quanh.

- *Mejor hacemos nosotros sesta cosa,* - Marena nói bằng tiếng Tây Ban Nha sõi một cách kinh ngạc. - Chúng tôi nên tự làm từ bước này.

Ngài linh mục bằng lòng, ban phướng cho căn phòng một lần nữa rồi đi ra. Ba (năm?) người chúng tôi đứng im một phút, mắt nhìn cái xác.

- *Me da rabia*, - Hitch nói. Nghĩa là "Nó đang truyền cho tôi bệnh dại". Ý là "Nó làm tôi phát khiếp lên".

Tôi nghe thấy tiếng cánh tay ông ta chuyển động như đang làm dấu thánh.

- Chúng ta sẽ phải xuống địa ngục mất, - tôi nói.

- Hãy để Jed làm việc này, - Marena nói, bắt chước giọng quảng cáo, - anh ta thì cái gì cũng dám động vào.

- Thế cũng chẳng sao, tôi tin cô, - tôi đáp.

- Không, thật đấy, anh làm đi.

- Tôi cá là cô không chuẩn bị sẵn kế hoạch cho việc này.

- Tôi biết, chỉ là… vì chúa, hãy làm đi. Thật đấy. Tôi nói nghiêm túc đấy.

- Được thôi, - tôi đáp.

Tôi ngồi xổm xuống. Lisuarte nghĩ tôi vẫn hơi phấn khích nên đã cho tôi thêm một mũi *noraephron*, vì vậy, bây giờ tôi đâm ra hơi run run. Tôi thò tay vào cỗ quan tài và bắt đầu lật các lớp sợi len thô, rồi đến mấy lớp váy sợi bông mút-xơ-lin quấn quanh hông cái xác. Nhưng chúng nhờn dầu và giòn đến mức gãy vỡ ra ở những chỗ bị gập. Bà ta được ướp xác theo kiểu hong khô ngoài không khí, nên bên dưới lớp vải, da bà ta vẫn trong tình trạng khá tốt, có màu gần như xanh đen, bọc lấy cái khung xương nhỏ và nhẹ bẫng. Tôi lần tìm gai chậu trước, sau đó lần xuống dưới một góc bốn mươi nhăm độ, ấn xuống để tìm khớp sụn giữa, sau đó móc hai ngón tay từ dưới lên. Da ở đó cứng và sắc, nhưng dưới lớp da là một thứ xơ gì đó nhờn nhờn. Keo xác chết. Tôi sờ thấy hai miếng da ở âm hộ, giống như hai cái lá thạch bích khô và đưa ngón tay vào âm đạo, qua những vụn sáp mỡ thô giòn. Tội nghiệp bà xơ. Dĩ nhiên tôi đã từng làm thế này với một hai người phụ nữ từ hồi còn trẻ, nhưng thành tích này thì quả là mới lạ. Cứ thả lòng nào, em yêu. Ngón tay tôi chạm phải một thứ mà thoạt tiên tôi tưởng là xương cụt, nhưng rồi tôi nhận ra đó chính là thứ tôi đang tìm. Tôi dùng hai đầu ngón tay nhón lấy nó. Cảm giác nhẹ người xen lẫn lo lắng tràn vào các mạch máu căng phềnh của tôi. Tôi rút ta ra, lật lật thứ đó trên lòng bàn tay. Đó là một chiếc hộp sáu cạnh nhỏ, bằng khoảng viên thuốc can-xi ma-

giê lớn, đã đen xỉn lại, nhưng tôi đoán nó được làm bằng đồng. Nó bám đầy vụn keo xác chết khô, tôi dùng móng tay cạo chúng đi. Không phải mề đay lồng ảnh. Tôi đoán nó là một cái hộp đựng kim hay gì đó. Lisuarte đã đặt một cây đèn nhỏ và một chiếc kính lúp lên tấm khăn trải dưới sàn. Tôi đặt vật đó xuống và quan sát. Một đầu nó có dính chất nhờn nom như sáp niêm phong màu đỏ. Sau vài phút loay hoay với nó bằng nhíp và que cạo răng, tôi đã cậy được nắp ra. Bên trong có một cuộn gì đó màu đen. Tôi gắp nó ra, khi đặt xuống tấm khăn nhựa, nhìn nó có vẻ như làm từ kim loại. Tôi thận trọng giở nó ra. Té ra là một lá bạc rèn bằng búa hình tam giác rất mỏng, áng chừng bằng một con tem Mũi Hảo Vọng. Chắc bà ta đã bóc nó từ hộp đựng bánh thánh. Thoạt tiên, trông nó có vẻ như trống trơn, nhưng khi tôi hà hơi lên, có thể thấy các đường được rạch bằng mũi kim, với đường nét giật cục, pha trộn giữa kiểu chữ *uncial* **(Kiểu chữ cổ, to, tròn)** và nét chữ của người thuận tay trái là chính tôi:

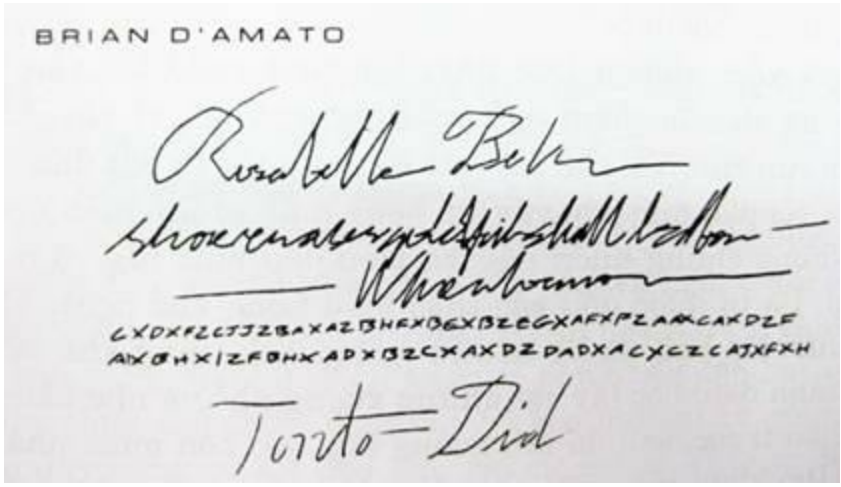

Xin lỗi, chỉ có thế thôi à? – tôi nghĩ bụng. – Tonto đã làm gì? **(Chữ "Tonto Did" trong bức tranh có nghĩa là "Tonto làm")**. Và tôi cũng không đọc được các con số và chữ còn lại. Hơ. Tôi cũng không biết chính xác mình đang thất vọng, sợ hãi, phân vân hay thế nào nữa. Tôi chỉ có cảm giác như vừa bất thình lình đứng dậy sau một tiếng đồng hồ trồng cây chuối. Sau này, Marena kể rằng cô ta đã đưa tay đỡ lấy vai tôi vì nghĩ tôi sắp ngã ngửa ra đằng sau, nhưng lúc đó tôi chẳng biết gì.

- E hèm, xin chúc mừng, - cô ta nói sau một hồi lâu tất cả cùng im lặng, tôi đoán thế.
- Jed? Anh ổn không?
- Vâng, - tôi đáp.
- Có chuyện gì thế?
- Nó bị viết hỏng cả rồi.

21

Chúng tôi được tuồn vào, rất lặng lẽ, rất bình thản, như những con lươn. Tôi phải công nhận đây là một chiến dịch rất chuyên nghiệp, không như những trò náo loạn mà quân đội chính quy thường gây ra. Hình như nãy giờ tôi chưa nhắc gì đến cuộc chiến. Có lẽ vì nó lặp lại một kịch bản cũ rích, như mọi vấn đề chính trị khác ở châu Mỹ La tinh. Nói ngắn gọn, ba ngày sau cuộc tấn công ở Orlando, Guatemala tuyên bố nước Mỹ đã trở thành một đất nước tê liệt, rằng mọi thỏa thuận họ đã ký dưới sức ép của Mỹ và NATO phải được đàm phán lại "trước tình thế chính trị mới", đồng thời đòi hỏi Belize trao cho các thanh sát viên của họ đầy đủ quyền như cảnh sát. Thanh sát viên là cái thá gì mà lại được nhắc đến đầu tiên trong một câu chuyện dài như thế? Đó là bởi vì có rất nhiều tên tội phạm người Guatemala - chính thực là những chiến sĩ đấu tranh cho tự do bản xứ - đang hoạt động bí mật tại Belize. Vấn đề rắc rối ở đây là Guatemala luôn coi Belize là bang thứ hai mươi ba của mình và cứ thỉnh thoảng lại tìm cách chứng minh điều đó.

Đương nhiên, người Belize nói không và tống giam tất cả các thanh sát viên. Người Guatemala liền phái quân đội đến biên giới. Ngày 29 tháng 1, một tên lửa đất đối đất mang theo chất nổ chân không của Belize đã phát nổ gần một ngôi làng Guatemala ở Petén. Chính phủ Belize khẳng định tên lửa đã hạ sát năm binh lính tại một nhà máy sản xuất vũ khí hoá học. Chính phủ Guatemala khẳng định nó giết chết 142 dân thường tại một ngôi làng. Quốc hội Guatemala tuyên bố tình trạng chiến tranh. Hiển nhiên, nếu là vài tuần trước thì Mỹ đã can thiệp, nhưng bây giờ họ đang phải tự lo chuyện của mình. Đúng hôm chúng tôi chuẩn bị vượt qua biên giới - thứ 7, ngày 17 tháng 3 - thì cuộc chiến nhỏ đã đi đến chỗ hai bên "thỉnh thoảng" nã pháo vào nhau ở khu vực gần thành phố Benque Viejo del Carmen ***(Thuộc Belize)***. Cũng chẳng sao. Dù sao, tôi cũng không phải là người duy nhất trong nhóm không muốn vượt sang lãnh thổ Guatemala một cách công khai. Có lẽ, nếu không vì tôi, họ đã tìm cách lừa phỉnh, giả mạo hoặc hối lộ để đi qua trạm kiểm soát. Nhưng thay vào đó, họ quyết định làm theo lối cổ điển là lén vượt qua biên giới. Họ định đưa năm người chúng tôi là Marena, Michael, Grgur, Hitch và tôi sang trước, và hôm sau sẽ đưa tiếp những người khác theo một lộ trình khác, tất cả chúng tôi sẽ gặp nhau tại một địa điểm bên ngoài San Cristóbal Verapaz.

Chúng tôi đang ở tại một khu vực khảo cổ nhỏ gọi là Pusilha, cách Stake hai mươi nhăm dặm về phía nam. Có lẽ nó từng là một đô thị quan trọng vào cuối thời Cổ Maya, nhưng ngày nay thì chẳng còn vẻ gì là thế cả. Chúng tôi đang ngồi trên tấm vải dầu trong một căn lều mái tôn do một nhóm khảo cổ nào đó cất từ vài năm trước. À, chúng tôi ở đây tức là năm *mojado* - những kẻ di cư bất hợp pháp - cộng thêm AnaVergara, cô ả có dáng dấp như lính Mũ Nồi Xanh đã đón chúng tôi ở Florida Keys, và cấp phó của cô ta, một gã nhìn như nhân vật Commando trong phim hoạt hình tên là… ấy, khoan đã. Có lẽ ta nên tuân thủ luật không nhắc đi nhắc lại đến sốt ruột những cái tên ít dính dáng đến tội lỗi của chúng ta. Chúng tôi đợi trời tối. Trong này có hai chiếc bàn, một đống khung màn hình cũ cùng rất nhiều chổi và bút lông. Michael duỗi cái đống thịt đồ sộ của mình ra trên tấm vải dầu, có vẻ như định làm một giấc. Hitch ngồi kiểm tra các dụng cụ. Marena tán gẫu với Ana. Tiếng máy bay trực thăng ù ù trên đầu chúng tôi, *phặc phặc phặc phặc phặc*, chạy từ bắc xuống nam, dọc theo đường biên giới. Ana đã đưa tôi một chiếc phong bì nhựa đựng đầy cái mà cô ta gọi là các "em bé câm" của tôi. Tôi xem qua chúng dưới ánh sáng của chiếc điện thoại cầm tay. Có một tấm hộ chiếu công dân Mỹ cũ mềm và một chiếc ví cũ căng phồng một cách đáng mừng. Tấm hộ chiếu là đồ thật, không sửa chữa gì, thuộc về một ông Martin Cruz nào đó - một phóng viên du lịch - hiện đã biến khỏi GuateCity. Tôi đã phải bỏ ra nửa ngày để học thuộc tiểu sử và ghi nhớ các bài viết tạp nham của ông ta. Tôi giở chiếc ví ra. Nó đựng hai chiếc thẻ cào ghi nợ trị giá năm nghìn đô, một chiếc thẻ American Express Thulium, một

bằng lái xe cấp tại bang Sunshine ***(Tên lóng của bang Florida)*** mang tên Martin Martín Cruz, nhưng lại dán ảnh căn cước của tôi, một ngàn một trăm năm mươi nhăm đô la tiền mặt, gồm các đồng năm và hai mươi, hai ngàn bốn trăm đồng *quetzale* Guatemala - tương đương khoảng hai trăm đô la Mỹ, và tôi không hiểu sao người ta lại lấy tên một loài chim quý như thế để đặt cho cái đồng tiền vô giá trị này – ngoài ra còn vài thứ tạp nham bỏ túi có căn cước của Martin Cruz, hoá đơn, biên lai taxi, thậm chí cả vài cuộn vải băng vết thương nữa. Và cuối cùng là một thẻ nhà báo quốc tế của tạp chí *National Geographic*, ái dà, tôi nghĩ, - tôi nghĩ.

- Này, Marena? - Tôi gọi.

- Ừ? - cô ta lê gối sang và lại ngồi khoanh chân lại.

- Ờ, chắc cô cũng biết nhỉ, *National Geographic* là tấm bình phong của CIA.

- Ừ, vậy thì sao?

- Và tôi nhận được tấm thẻ nhà báo này từ họ.

- Đúng thế.

- Đôi lúc tôi cũng tự hỏi: chuyện gì đang diễn ra vậy?

- Ý anh là sao?

- Ý tôi là thực ra chúng ta đang làm việc cho ai?

- Chúng ta đang làm việc cho Lindsay, một mình ông ấy thôi.

- Đấy chỉ là đảm bảo của cá nhân cô thôi đúng không?

- Phải. Theo tôi biết là thế. - Một lát im lặng. - Anh nghe này, tôi chắc chắn ông ta đã nhờ đến sự hỗ trợ của Bộ Ngoại giao trong vụ này, nhưng, phải, tôi có thể đảm bảo cái tổ chức ma quỷ kia không hề biết gì về chuyện này đâu. Anh nghĩ mà xem. Nếu một gã tai to mặt lớn nào đó ở Washington biết được việc chúng ta đang làm thì họ đã đánh sập nó rồi.

- Tôi không biết nữa, - tôi đáp, - nhưng thời buổi này người ta làm nhiều trò khác thường lắm.

- Việc này nằm quá tầm với của bất kỳ cơ quan chính phủ nào.

- Tôi chỉ thực sự, thực sự dị ứng với bọn đặc vụ kia, ý tôi là, cô cũng biết những chuyện từng xảy ra rồi đấy, chúng thực sự là những tên sát nhân…

- Tốt thôi, - cô ta nói, - mẹ kiếp, vậy thì bỏ cuộc đi. Cứ việc nuốt lời.

- Tôi không định bỏ cuộc. Tôi chỉ muốn biết cô có chắc chắn, cô biết đấy…

- Tôi chẳng biết chắc chắn bất cứ chuyện gì hết, trừ việc người ta không thể tiên đoán tất cả mọi điều. Dù gì chăng nữa, cái thẻ đó chỉ để phòng khi chúng ta bị tóm, và đằng nào chuyện ấy cũng chẳng xảy ra đâu.

- Không Đời Nào sẽ lồng lên bỏ chạy nếu cậu ấy nhìn thấy nó.

- Ừ, thì đó là… anh biết mà, đấy là bạn anh, có phải bạn tôi đâu, tôi biết gì để nói với anh bây giờ?

- Được rồi, không sao. Cô đừng bận tâm.

- Ừ.

- Chỉ có điều, ta đừng nhắc đến *National Geographic* khi có mặt Không Đời Nào nhé?

- Tôi sẽ nhân danh cá nhân đề nghị mọi người không bao giờ nhắc đến cái tên ấy.

- Cảm ơn.

Chúng tôi ngồi yên. Có lẽ cô ta nói đúng, tôi tự nhủ. Có lẽ họ biết việc mình làm. Tôi tìm kiếm thông tin về Executive Solutions - càng nhiều càng tốt - và hình như đó là một tập đoàn được thành lập tại Nam Phi, nhưng trong thời gian gần đây hoạt động chủ yếu ở châu Mỹ La tinh, chuyên bảo vệ các dàn khoan dầu và những việc đại loại như vậy, ngoài ra, theo tôi đoán, họ còn hỗ trợ khắc phục sự cố cho các tổ chức chống ma tuý. Và họ dường như hướng tới đối tượng khách hàng xa xỉ. Có khi Cruz cũng vài lần viết bài cho *National Geographic* thật, mặc dù tôi không đọc thấy thông tin đó trong hồ

sơ của ông ta. Dù sao thì đa phần những người làm việc cho tạp chí này đều là phóng viên thực thụ. Phải vậy không nhỉ? Và dù sao, giấy tờ tùy thân của tôi cũng chẳng phải chuyện hệ trọng đến mức ấy. Michael Weiner thì có cả một gia tài. Họ đã cho tôi xem danh mục giấy tờ mà ông ta mang theo. Đủ loại giấy phép và thư giới thiệu của các quan chức Guatemala, trong đó có cả Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Tôi đoán một số là được mua và một số khác là giả. ES ***(Executive Solutions)*** dự định giao cho một nhóm vỏn vẹn bốn người phụ trách việc đón chúng tôi ở bên kia biên giới. Sau đó, chỉ để đề phòng thôi, chúng tôi sẽ trà trộn vào một lễ hội ở San Cristóbal Verapaz. Các nhân viên theo dõi của ES sẽ có mặt ở đó để quan sát xem có ai bám theo chúng tôi hay không. Chúng tôi sẽ đứng lại vài phút trên quảng trường, nơi đông người nhất, rồi đi bộ ra ngoài thành phố theo hướng gần như ngược lại hướng chúng tôi đã đến. Khi đã ra đến ngoài, chúng tôi và bốn người kia, cộng thêm sáu nhân viên theo dõi vòng ngoài sẽ gặp nhau trong một lùm cây. Vậy là có ít nhất mười chín người tham gia vào công đoạn này, tôi tính. Nhưng đó chỉ là những người mà tôi biết thôi. À, thêm cả Không Đời Nào, anh bạn đồng hương tham gia tổ chức Enero 31 của tôi nữa. Tôi nghĩ là đã kể với các bạn rồi. Đó là người không được dự tính trước. Cậu ta sẽ gặp chúng tôi tối nay và sẽ ở cạnh tôi trong suốt thời gian chúng tôi ở đây, như một kiểu vệ sĩ riêng vậy. Tôi đã nhất quyết đòi hỏi như thế. Vậy là hai mươi người. Không giống lắm một chiến dịch bộ khung. ***(Tức là chiến dịch trong đó số người tham gia được hạn chế đến mức tối thiểu)***.

Ừ thôi. *Calmate que te calmo* ***(Cứ bình tĩnh – tiếng Tây Ban Nha)***, tôi tự nhủ. Tạm thời cứ theo lao đã. Hãy chấp nhận sức mạnh của con sóng.

- Xin lỗi về chuyện vừa rồi, - tôi nói.

- Không sao , - Marena đáp. Cô ta quay về chỗ cũ. Mẹ kiếp.

Tôi đã ở lại Stake suốt từ sau cuộc thử nghiệm Saint để tập huấn cho cái mà họ gọi là Dự án Chocula, còn Marena thì vừa quay về sau ba ngày nghỉ với Max ở Colorado và nom có vẻ tươi tỉnh ra. Cô ta mặc một chiếc áo gi-lê kiểu Jane Rừng Xanh và các phụ kiện đồng bộ khiến người ta bất giác nghĩ tới việc canh giữ căn nhà trên cây với voi và báo đốm.

Chúng tôi ngồi nghe tiếng dế kêu. Rất êm tai nhưng dường như có cái gì thiêu thiếu, khác với âm vực thông thường. Marena thở dài. Có nên chìa tay ra vỗ về cô ta ko nhỉ? Không, đừng. Cô ta sẽ nổi đóa lên với mày đấy. Cứ để cô ta thể hiện trước. Mà nếu cô ta không làm thế thì đằng nào cũng chẳng hi vọng gì.

- Nào, lên đường thôi, - Ana nói. - Mọi người cùng kiểm tra thiết bị liên lạc đi.

Chúng tôi gắn thiết bị vào tai. Hệ thống này có lẽ rất đắt tiền và nó có khả năng ẩn các tín hiệu truyền đi. Nghĩa là, nếu có ai đó bắt trộm tín hiệu đàm thoại của chúng tôi, họ sẽ chỉ nghe thấy những âm thanh nhăng nhít. Chỉ những người nghe nào có bản sao con chip chuyên dụng của chúng tôi mới có thể nghe được cuộc đàm thoại thực sự.

- …nghe thấy tôi không? - tiếng của Ana Vergara vọng qua tai nghe.

- Asuka ở đây, nghe thấy, - Marena trả lời.

- Pen-Pen ở đây, nghe rất rõ, - tôi trả lời. Michael và Hitch cũng trả lời rằng họ đang ở đây. Giời đất ạ, bí danh để làm gì cơ chứ. Đúng là trò trẻ con. Những người này đang làm như thể họ chuẩn bị khử Castro không bằng.

Chúng tôi rời căn lều và cuốc bộ một dặm theo hướng tây về phía sông Moho. Ana dẫn đầu, tôi đi thứ hai. Ánh trăng chỉ còn đủ để nhìn thấy đường nếu không đeo kính bảo vệ. Các gốc rạ và thân cây ngô nhường chỗ cho những cây tuyết tùng lùm xùm. Tôi bắt đầu thấy cái cảm giác thú vị khi đi bộ ban đêm và không phải đi một mình. Ngay cả khi tình hình có đôi chút căng thẳng, như lúc này chẳng hạn, thì vẫn có điều gì đó rất khích lệ trong lòng. Con đường mòn hẹp dần lại cho đến khi chỉ còn bằng một lối qua lại của giống heo vòi. Vài lần, Ana quay lại nhìn tôi. Cuối cùng, cô ta dừng lại, quay ra sau,

dậm chân và nhìn thẳng vào mặt tôi.

- Ngài Delanda, - cô ta nói, - vùng này không có mìn đâu.

Giọng cô ta nghe như thể cô ta sắp sửa thêm vào một câu đại loại như "đồ ẻo lả chết nhát ạ". Nhưng cô ta nói cũng phải. Tôi cứ khom người nhìn xuống chân và đặt chân vào đúng vết chân cũ của cô ta.

- Được, được, tôi hiểu rồi, - tôi đáp, và nghĩ thầm tiếp trong đầu: - thưa chỉ huy.

Cô ta quay lại đằng trước và bước đều. Tôi rảo bước theo. Đồ giời đánh.

Con đường chạy dốc xuống giữa các bụi tầm ma. Dưới chân chúng tôi, mặt đất chuyển sang bùn trộn lẫn thân cây sậy khô. Phía trước chúng tôi, Moho là một khoảng trống đem ngòm rộng chừng mười *yard*. Thực chất nó chỉ là một con suối, nhưng vào lúc này, nhờ nước lũ, nó đủ sức đưa tàu bè đi ngược dòng một quãng dài. Ana dẫn chúng tôi đi dọc bờ đến một chỗ có xoáy nước nằm ở nơi khuất gió của khúc sông cong. Tôi chỉ trông thấy một hình thù bè bè đang đứng ở dưới nước, ngập đến tận đầu gối, rồi đến một chiếc *lancha* (loại thuyền gỗ đáy phẳng) theo kiểu địa phương, nhìn giống như chiếc xuồng vịt cũ. Mũi thuyền ghếch lên bờ, có gắn một động cơ chân vịt không gây tiếng ồn, chạy bằng điện, hiệu Minn Kota. Sáu người chúng tôi leo lên. Tôi suýt thì dập mắt cá chân vì đá phải một cục ắc quy lớn mà họ xếp dưới đáy thuyền. Michael lên cuối cùng, chiếc thuyền chìm xuống và nghiêng ngả như thể lão ta sắp sửa nhấn chìm chúng tôi. Anh chàng to bè đẩy thuyền rời bờ rồi nhảy qua mạn. Anh ta đeo kính hồng ngoại nhìn trong bóng tối có gắn màn hình định vị, một thiết bị quân đội có khả năng báo cho anh biết anh đang ở đâu, chính xác đến từng nửa *inch*. Anh ta hạ chân vịt và cho thuyền chạy ngược dòng. Vượt qua đường biên giới tưởng tượng giữa hai nước. Có thể trước đây từng có một tấm lưới chắn ngang để đánh dấu, nhưng người ta đã làm thế nào đó đẩy được nó sang bên mà chuông báo động không kêu. Hẳn là họ có tay trong – tôi nghĩ bụng. Ý tôi là tay trong gài bên phía Guatemala. Mà thôi, đừng bận tâm chuyện ấy. Một con vượn hú lên trên dãy đồi ở mạn bắc. Cảm giác di chuyển êm như thế này trong bóng tối thật kỳ lạ. Thêm nhiều máy bay lượn qua trên đầu, nhưng không chiếc nào soi đèn và không chiếc nào bay đủ chậm để chứng tỏ là nó đang tìm chúng tôi. Thuyền dừng lại vài lần. Có thể ngửi thấy mùi bạch đậu khấu, người ta giồng chúng quanh đây. Ánh đèn thắp bằng khí đốt le lói trong đám sương mù phía trước mặt. Đó là ngôi làng có tên Balam.

Tai nghe của tôi có tín hiệu.

- Chú ý, đội A, - Ana nói vọng qua tai nghe, - điểm danh toàn bộ.

- Kuzo, có mặt. – Đó là giọng của Michael.

Tất cả chúng tôi cùng nói "có mặt". Chiếc thuyền cập bờ gần một gốc cây *gumbo – limbo* hình thù lạ mắt. Hai bóng người lọ mọ lần xuống bờ sông đón chúng tôi. Một người dùng cành cây néo hở mũi thuyền và chỉ cho chúng tôi những chỗ rễ cây có thể bước lên mà không sa xuống bùn. Chúng tôi chuệch choạc đi lên phía đường mòn và chỉnh đốn lại hàng ngũ. Đám người của ES dường như đang quan sát chúng tôi với thái độ khinh bỉ kiểu "các vị mới vào nghề đấy à?". Nhưng có thể là tôi tưởng tượng ra thế thôi. Chúng tôi gật đầu với nhau. Vergara chỉ dẫn lại đường đi – có vẻ như nó chạy men theo con sông – và ra đấu "chúng ta sẽ hành quân hai tiếng hoặc không đến" bằng ngôn ngữ của người câm điếc. Chúng tôi đi theo.

Đoàn chúng tôi đi bộ hai dặm, qua những đám ngô già và bụi cỏ ba lá. Vài chiếc máy bay, phản lực bay xuống phía nam, kêu xành xạch ngay trên đầu chúng tôi và làm mặt nước gợn lên trong chốc lát. Không phải tìm mày đâu, - tôi tự trấn an. Có khi bây giờ người ta không quan sát từ trên máy bay nữa. Thời buổi này người ta dùng vệ tinh, hoặc máy bay không người lái mà khó lòng ai có thể nghe hay nhìn thấy. Về phía Guatemala, họ vẫn dùng các thiết bị định vị trên mặt đất hoặc thiết bị cảm ứng nhiệt, nhưng vì có quá nhiều lợn, hươu nai và những thứ đại loại như thế quanh đây nên chúng hầu như vô dụng, trừ khi có cả một đội quân chạy ào qua cùng một lúc. Một luồng gió đông thổi tới, đem theo

mùi của những con ngựa. Tôi nhớ lại hồi còn bé, đi cùng anh trai trong một đêm giống như thế này, tôi đã rất sợ những con ma róc thịt – tức là những bộ xương đắp thịt vào để đội lốt người vào ban ngày – sẽ chui ra từ luống ngô và lừ lừ hiện ra sau lưng tôi. Chúng tôi leo qua một bờ rào nữa và nhảy từ một bờ đất xuống Đường 13. Tôi ngửi thấy mùi đường mới được quét nhựa lại, Vergara bắt chúng tôi xếp hàng, đứng im và chờ hai phút. Cô ta đi men theo lề đường về hướng bắc và vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi đi theo. Chúng tôi bám theo. Mặt trăng đã xuống thấp hơn ngọn cây, nhưng vẫn đủ sáng để thấy lờ mờ. Một chiếc xe tải chỉ bật đèn phanh chạy lại gần chúng tôi, quét loạt xoạt vào tán thấp của các cây thông. Đó là một chiếc Ford Bronco sẫm màu kiểu cổ từ những năm 1980, phương tiện đi lại ưa thích của những người lang thang nay đây mai đó để làm công cho các trang trại khắp châu Mỹ La Tinh. Chiếc xe có một ca bin gỗ thô sơ gắn phía sau, sơn logo của nhãn hiệu nước ngọt Squirt. Chúng tôi dẹp sang một bên. Nó chạy vượt qua và đỗ lại cách chúng tôi mười *yard*. Người lái xe ngồi lại trong khoang lái. Một nhân viên ES bước xuống từ bên cửa khách và một người nữa trèo xuống từ phía sau. Khi chân người thứ hai chạm đất, tôi nhận ngay ra dáng dấp của Không Đời Nào, có lẽ do tư thế hoặc chuyển động của cậu ta có điều gì đó tinh tế hơn. Tôi gần như chạy bổ về phía cậu bạn. Cậu ta đã già đi theo cái cách mà người ta trông già hơn mà không có bất cứ thay đổi rõ rệt nào khiến người khác có thể nhận ra, có lẽ chỉ là một chút nặng nề hơn, hay chậm chạp hơn, ví như một bức tượng được nặn lại y chang, chỉ có điều từ một chất liệu khác. Hay có lẽ sự già đi ấy chỉ nằm ở một biểu hiện mà người ta thường không làm được khi còn trẻ. Dù sao, cảm giác cũng thật lạ thường, hay đúng ra là xốn xang, khi được gặp lại cậu ta, nhất là tại đây. Tôi bắt đầu thấy cơn nghèn nghẹn trào lên, giống như khi anh muốn bật khóc nhưng lại thấy là không phải lúc.

- *¿Qué tal, vos*? ***(Cậu khỏe chứ ? – tiếng Tây Ban Nha)*** – Cậu ta hỏi và đãi tôi một *abrazo*. Tức là một cái ôm thật chặt rất rắn rỏi.

- *¡Cabron*! ***(Như vâm)*** – tôi đáp. **-** *¿Qué onda, mano*! ***(Còn cậu dạo này thế nào, anh bạn?)***

- *Sano como un pimpollo,* - cậu ta đáp. Nó có nghĩa là: "khỏe như mầm mới mọc ấy". Hai chúng tôi bắt tay theo kiểu trong hội Enero 3L. – *¿Y que onda, al fin compraste esa Barracuda ?* ***(Cậu làm ăn thế nào rồi? Mua được con xe Barracuda ấy rồi chứ?)***

- *Tengo dos*. *Podemos competir*. ***(Hai chiếc. Mình có thể thử đua được đấy.)***

- Nhày, nhói nhiều quá, - tiếng Ana vọng qua tai nghe. Im lặng một lát. – Nhói những nhì cần thiết thôi.

Thoạt tiên, tôi cứ ngỡ cô ta nói dớt theo lối người vùng Castile ***(Một vùng thuộc Tây Ban Nha)***, nhưng sau tôi đoán ra là cô ta tránh dùng các âm xát và nổ để tiếng khỏi vang xa. Tôi giơ ngón tay ra hiệu cho Không Đời Nào chờ một lát và trả lời, cố tỏ ý là tôi đang nói với cái tai nghe chứ không phải với cậu ta:

- Lin lỗi, hiểu lồi, Keelorenz.

Đừng để tôi hoang tưởng theo bà – tôi nghĩ. *Voy aca loca.* ***(Mình đến phát điên lên mất.)***

Ana ngồi lên ghế trước. Những người còn lại ngồi chen chúc phía sau. Nó được trải một lô bao tải nhựa rỗng, trước dùng để đựng ngô. Tôi khẽ giới thiệu Không Đời Nào với mọi người. Tất cả đều nói "xin chào" nhưng không ai tỏ ý muốn hỏi han gì thêm.

- *¿Pues, vos*, - tôi thì thầm vào tai Không Đời Nào, - *¿Qué piensas de este* ? ***(Này cậu, cậu nghĩ thế nào về việc này?)***

- *Me da pena, vos*, - cậu ta đáp, - *¿Confías en estos cerotes* ? ***(Tớ cũng không biết thế nào, cậu ạ. Ta cứ tin những người này thôi.)***

- Tớ không biết nữa, - tôi đáp, - cậu tin tưởng ai không?

- *Confio en que dios se cague en mí*. **(*Tớ tin là giời sẽ chơi tớ một vố)***

- *Es verdad*. **(*Đức tin thế đấy*)**

- *Esa Ana, en tos noventa trabojó para los embotelladoreS*. ***(Anna ấy, hồi những năm 90, cô ta làm việc cho những cái chai đấy?)***

Cậu ta nói "cái chai" là ý ám chỉ các công ty sản xuất đồ uống không cồn, cũng tức là ám chỉ COLA, cái tên lóng mà những người tham gia *Đoàn thể kháng chiến Guatemala* đặt cho Giám đốc phụ trách khu vực Mỹ La tinh của Bộ Ngoại giao Mỹ, và trước đó là đặt cho các nhân vật đứng sau các hoạt động *mafia* tại châu Mỹ La tinh như Bill Casey, John Hull hay Oliver North.

- Cậu này, - tôi nói, - tớ không muốn ở đây mà không có cậu, nhưng cậu thực sự nên rút khỏi vụ này nếu thấy có gì không ổn.

Nhưng cậu ta nói không, và rằng vì tôi tin tưởng vào việc này nên cậu ta cũng sẽ ở bên tôi. Tôi nhắc cho cậu ta nhớ là họ trả tôi rất nhiều tiền. Cậu ta nói cậu ta hiểu chuyện đó. Tôi kể cho cậu ta chuyện về *National Geographic*. Cậu ta nói chuyện đó có thể thông cảm được.

- Dù sao cũng thật tốt khi gặp cậu, - tôi nói, - cảm ơn.

Tôi thấy thoải mái hơn một chút. Có cậu bạn này ở bên cạnh, sự hoang tưởng của tôi cũng giảm bớt ít nhiều. Vấn đề là tôi chưa biết ai trong đám người này đủ lâu, trừ Taro, dĩ nhiên, và tôi vẫn chưa hoàn toàn chắc chắn mình đang dấn thân vào chuyện gì, và tôi thực sự cần một người đứng về phía tôi, một người không hề dính dáng gì tới Warren.

- Có gì đâu. – Không Đời Nào đáp. Cậu ta vươn tay lên chạm trần ca bin và đẩy đẩy như muốn thử xem nó chắc đến mức nào. Tôi hỏi thăm tình hình ở Đoàn thể kháng chiến nhân dân. Cậu ta trả lời rằng không ai thấy tăm hơi gì của chú Xac và mọi người đều đoán ông ta đã chết.

- Năm ngoái tớ có gặp Sylvana, - cậu ta kể, - ở Tenosique.

- Ồ, thế à. Cô ấy thế nào.

- *Casada*. ***(Lấy chồng rồi.)***

- *¿No con el pisado del ONU*? **(*Không phải cái thằng đần làm việc cho Liên hợp quốc ấy chứ?*)** – tôi hỏi.

- Đúng là Simon đấy.

- *Mierda*. **(*Mẹ kiếp*)**

- *Me das látstima, mano*… **(*Tôi rất tiếc, anh bạn ạ…*)**

- Tớ không được suy nghĩ về chuyện ấy, - tôi nói, - "*Si comienzo a pensar de él, me hago lata*" (Nghĩa là "Nếu cứ nghĩ về chuyện ấy, tớ sẽ đau lòng". Nhưng tôi nghĩ câu thành ngữ ấy không diễn đạt được hết ý khi chuyển sang tiếng Anh).

Tôi quay sang hỏi về các dự định của cậu ta, nhưng cậu ta chỉ tay lên trần nhà, ra ý: "chúng mình nói chuyện ấy sau". Tôi nghĩ cậu ấy đúng, vì chúng tôi đều biết đám người kia có mi-crô cực nhỏ có thể có thể dấu trong phân chuột.

- *Pues, vos, me voy a dormir*, **(*Tớ chợp mắt một tí đây*)** – cậu ta nói và lập tức ngáy khò khò. Cậu ta có cái thói quen của dân lính tráng là có thể lăn ra ngủ ở bất cứ đâu, chỉ sau vài giây. Đối với cậu ta, một chỗ trải tấm lót trên một chiếc xe có điều hòa nhiệt độ cũng như phòng hạng sang ở khách sạn Crillon rồi. Tôi nhìn sang Marena nhưng không thấy được gì nhiều. Tôi thổi căng vừa phải một cái gối ni-lông và dựa vào nó. Tôi cứ phân vân suy tính mãi không biết có nên cuộn mình lăn về phía cô ta hay không, hay là giả vờ ngủ gật, ngả người vào vai cô ta, hay chỉ hỏi cô ta xem làm thế có được không. Không, đừng làm gì hết. Có lẽ cô ta sẽ làm gì đó.

Nhưng cô ta chẳng làm gì cả.

Chúng tôi đi chậm lại. Một biển hiệu xuất hiện, được soi sáng bởi vỏn vẹn một bóng đèn. Nó ghi DOANH TRạI QUÂN Đội ALTA VERAPAZ, và vẽ hình một lính biệt kích nhìn như con thỏ, một hình

khiên với đầu lâu xương chéo phía trên dòng chữ TRạM GáC DANH Dự. Chiếc xe rẽ trái ngay trước biển hiệu đó, chạy vào một con đường rải sỏi, rẽ ngoặt tiếp 130 độ theo hướng màu vàng – hướng tây bắc – hướng của quá khứ gần.

22

Chúng tôi xuống xe trên con đường dẫn vào San Critóbal Verapaz, cách thành phố một dặm. Trời mới vừa sẩm tối. Đã có thể nghe thấy tiếng một dàn mộc cầm chơi nhạc *corridos* ***(Một thể loại nhạc có nguồn gốc từ Mexico)***, ganh đua với tiếng loa oang oang phát bản thu âm cũ bài *Thời gian trong chiếc chai* của Ricardo Arjona. Chiếc xe quay đầu và đi mất. Chúng tôi tách thành hai nhóm để tránh sự gây chú ý: tôi, Marena, Không Đời Nào, Lisuarte và Ana Vergana ở một nhóm, những người còn lại ở nhóm thứ hai. Chúng tôi khởi hành.

Tôi có nhiều kỷ niệm buồn ở nơi này. Bệnh viện kia là nơi tôi đã nằm khi được biết về vụ thảm sát ở làng T'ozal. Nhưng ở đây đang diễn ra một lễ hội nhỏ tôn vinh thánh San Anselmo, và chúng tôi định sẽ lợi dụng đám đông để cuốc bộ qua thành phố. Như tôi đã nói, bốn nhân viên ES sẽ đợi sẵn ở đó, và khi chúng tôi đi bộ qua, họ sẽ quan sát xem có ai bám theo, dõi theo, hay làm bất cứ điều gì khác với chúng tôi hay không.

Bộ dạng của chúng tôi khiến tôi hơi lo lắng. Lisuarte đội cái mũ to kềnh, nhếch nhác, nhìn cũng ổn. Marena ra dáng một sinh viên thế hệ mới, cô ta ăn mặc xuyềnh xoàng đi, với những chuỗi hạt màu ngọc lam rẻ tiền quấn quanh cổ, một chiếc ba lô hiệu North Face tã nát, dán khẩu hiệu TÂY TẠNG TỰ DO. Nhưng Grgur thì chẳng ăn nhập gì cả. Nhìn hắn như một tay buôn ma túy người Thổ vậy. Thôi, sao cũng được. Chúng tôi đi qua mấy con chó thả rông, rồi đến lợn, rồi đến những người da đỏ đi thành từng nhóm hai hoặc bốn người. Ai cũng nói xin chào. Quanh đây người ta luôn để ý đến những người lạ, nhưng cũng chào đón thân thiện. Thường là vậy. Tôi gặp vài gương mặt mà tôi cho là có quen biết, vì thế, tôi ngả mũ xuống. Nhưng ai mà nhận ra tôi được với cái đầu trọc này. Có lẽ mẹ ruột tôi thì may ra. Chết tiệt! Tôi thấy lo lo cho Không Đời Nào, nhưng chắc cậu ta có cách riêng để không bị phát hiện. Dù sao, cậu ta không về đây đã mười lăm năm nay rồi. Một lão già gầy nhẳng nhăn ra cười với chúng tôi, khoe cái miệng đầy răng bạc, một bộ mặt tiêu biểu cho ngành nha ở Trung Mỹ. Muỗi nhiều kinh khủng. Lũ trẻ xúm lại quanh chúng tôi mời mua pháo hoa.

- Chú ý, đội A, tiến lên thận trọng, - tiếng Ana vọng qua tai nghe. Tôi nhận thấy tất cả đều hơi căng thẳng, cố bước sao cho thật kín đáo. Ánh đèn pha ô tô chạy từ dưới thung lũng chiếu lên thẳng vào chúng tôi, chúng tôi đi dẹp vào vệ đường và gật đầu với bốn tên lính mặc đồng phục xanh lam ngồi trong chiếc xe jeep mui kín. Chúng vượt qua chúng tôi mà chẳng tỏ thái độ gì là nhìn thấy. May quá. Đúng như tôi đoán. Nhưng tôi vẫn khó lòng nhìn chúng mà không tưởng tượng ra cảnh những cái đầu ấy nổ tung qua ống ngắm trên đầu súng. Bình tĩnh nào. Chúng chỉ là lũ lính mới thôi, hồi ấy chúng có ở đây đâu. Hít thở sâu nào.

Tonto, - tôi lại nghĩ. Quái quỷ thật. Tôi viết thế nghĩa là sao nhỉ? Tonto làm cái gì? Điều gì đó rất tệ, chắc thế. Hay có khi tôi ốm yếu và mê sảng thôi. Có lẽ tôi chỉ muốn viết là "Rosabelle, tin tưởng"... nhưng cuối cùng vẫn có chữ "Tonto làm". Có phải Tonto chính là tôi? Nhưng từ năm lên mười tôi đã không bị gọi bằng cái tên ấy nữa, và mặc dù hồi ấy nó là cái tên ghẹo phổ biến, nó vẫn không có vẻ giống biệt hiệu dành cho tôi. Hay ý tôi muốn nói: "Đánh bại với Người Da Trắng, Tonto làm"? Trong tiếng Tây Ban Nha, *tonto* còn có nghĩa lóng là "đồ ngu". Đồ ngu làm gì? Làm gì? Làm gì? Làm gì?

Con đường rẽ vào một đường phố lớn chạy từ đông sang tây. Những chuỗi đèn màu đỏ và

trắng dành cho dịp Giáng sinh nhỏ xíu, lờ mờ, dăng ngang khắp phố cùng với các dây hoa hoa cắt bằng giấy màu, nhưng chiếc đèn lớn treo ở ngã tư đường thì lại tắt ngấm. Và vì ở đây, người ta vốn tự hào về những thứ đèn đóm ấy, nên tôi nghĩ nguyên nhân do lệnh tắt đèn vẫn chính thức có hiệu lực. Cứ làm như nước Anh sắp sửa oanh tạc cái đất nước không đủ giàu để dùng khăn giấy này không bằng. Cứ quan trọng hóa lên. Hai bên đường là những căn nhà hoặc cửa hàng xây bằng gạch xỉ nằm sát vách nhau, mỗi nhà một màu: xanh ngọc, hồng đào, vàng chanh, xanh trứng sáo, với các dị bản logo của Orange Crush, Jupina Gaseosa de Pina và Cerveza Gallo ***(Các nhãn hiệu nước giải khát)*** được sơn bằng tay. Căn nhà cuối cùng trên phố là một cửa hàng kem, nhưng trước đây nó từng là *oficina del comisariato* của hãng United Fruit, tức là một loại cửa hàng bán lẻ sản phẩm của hãng ấy. Nhìn thấy nó, tôi bỗng nổi giận đùng đùng. *Mate el Pulpo* ***(Đập chết cái con bạch tuộc ấy đi – tiếng Tây Ban Nha)***.

Nhà cửa trong thành phố rất lạ đời. Nếu anh nghĩ chúng không thể chật chội và lộn xộn hơn được, thì mỗi lần quay lại, anh sẽ thấy chúng càng chật chội, càng lộn xộn hơn. Mà đây chưa phải là quê tôi đâu. Hồi tôi còn nhỏ, được đến đây chẳng khác gì từ Far Rockaway lên thăm Manhattan. Ôi chao. Bệnh viện Sacred Heart chỉ còn cách chỗ này có hai dãy phố về phía nam, nếu có thể gọi chúng là dãy phố. Đứng ngay đây tôi cũng nhìn thấy nó. Tôi chăm chăm nhìn một căn nhà hai tầng phía bên kia đường. Những vệt nước mọc rêu xanh trên bức tường sơn hồng dưới mái hiên nhô ra nhìn rất quen mắt. Tôi nhận ra đó là nơi những tên lính bắt tôi đứng khi chúng xếp chúng tôi thành hàng...

Ôi, những hồi tưởng.

Sáng hôm đó, G2 – tức là, hay đúng hơn là lực lượng "chống khủng bố" của quân đội Guatemala – đã ập đến để tổ chức cái mà họ gọi là *"celebración"* ***(Lễ kỷ niệm – tiếng Tây Ban Nha)***. Họ đến trên những chiếc xe tải lớn, cũ kỹ của quân đội Mỹ, đem theo những cái loa phóng thanh to tướng để tập hợp toàn bộ dân chúng, kể cả tôi, trong chiếc áo chùng trắng của bệnh viện, và tất cả những đứa trẻ đang nằm viện khác, miễn sao chúng còn đi lại được. Họ bắt tất cả xếp hàng theo độ cao thấp tương đối – đến bây giờ tôi vẫn chẳng hiểu vì sao – và đứng dưới trời nắng trong lúc ngài chỉ huy đọc một bài diễn văn dài lê thê hai tiếng đồng hồ về việc hội làng T'ozal và hai làng nữa đã lừa dối chúng tôi, và rằng tất cả bọn chúng đều là cộng sản bí mật ăn lương của Castro. Ngài ấy bảo cho chúng tôi hay chúng tôi may mắn đến mức nào vì được sống trong một nền kinh tế thương mại tự do, với mọi thứ chúng tôi hằng ao ước nếu chúng tôi không lười biếng, rằng đất nước này sẽ thay da đổi thịt, không như dưới thời García, rằng chính quyền đương nhiệm đã luôn giữ lời hứa đối xử công bằng với người da đỏ, rằng những tên tù mà họ vừa bắt giữ sẽ được xét xử một cách thỏa đáng trong một phiên tòa minh bạch. Bài hát *"Guatemala hạnh phúc"* ***(Quốc ca Guatemala)*** được phát đi phát lại trên loa phóng thanh. Chính xác là sáu mươi tám lần. Cứ sau vài lượt phát, họ lại bắt tất cả chúng tôi đọc lời tuyên thệ trung thành nhái theo lời tuyên thệ của Mỹ, sau đó lại phát bài hát, *que tus aras no profane jamás el verdugo* ***(Chúc cho bệ thánh của người đời đời không bị quân thù giày xéo – lời bài hát Guatemala hạnh phúc)***, vân vân và vân vân, rồi lại đến một bài diễn thuyết nữa. Cuối cùng, họ đọc cho chúng tôi nghe danh sách những người phải chuyển đến nơi tái định cư. Danh sách đó có tên tất cả dân làng tôi. T'ozal là một trong bốn ngôi làng bị thiêu trụi trong tuần đó vì tội chứa chấp "người Cuba", đó là từ mà họ gọi cho tất cả những kẻ nào dù chỉ bị nghi là đồng tình với quân nổi dậy. Họ phát bài quốc ca, các bài phát biểu được ghi âm sẵn, lại bài quốc ca, và cả đống ấy cứ được phát đi phát lại hết lần này đến lần khác, cho đến khi chính quân lính của ngài chỉ huy cũng phát chán đến mức quay ra gây gổ đánh nhau và đánh những người khác. Khoảng ba ngàn người da đỏ và lai da đỏ trên quảng trường cứ đứng yên, chẳng mấy ai tìm cách trốn chạy, không phải vì không còn sức kháng cự, mà vì có thể bị bắn bỏ nếu chạy. Xơ Elena – tôi tưởng như vẫn đang nhìn thấy khuôn mặt của xơ ấy, rõ từng đường nét, đến từng lỗ chân lông li ti và vệt lông tơ sẫm màu hơn lờ mờ phía trên môi – và

một vài xơ khác đưa lũ trẻ con chúng tôi về bệnh viện. Tôi hiểu chuyện gì xảy ra hôm ấy, một chút thôi, và tôi hoảng loạn vì sợ hãi. Chuyện gì đã xảy ra với cha mẹ tôi?

Không như những đứa trẻ khác trong làng, tôi không phải chứng kiến cảnh ngôi nhà bốc cháy, tôi không thấy cảnh mẹ và các chị em gái bị cưỡng hiếp, cha tôi bị thẩm vấn và hành hình. Tôi không có ở nhà. Tôi thậm chí còn không hình dung được cảnh ấy rất lâu sau khi nó xảy ra. Hồi đó tôi không bao giờ tưởng tượng được mẹ tôi lại sợ hãi điều gì. Còn bây giờ, tôi có trong đầu hình ảnh bà với cặp mắt hoảng loạn, tóc bê bết máu và một can xăng màu đỏ trước mặt. Và tôi biết nó có thật. *Todo por mi culpa.*

- *Más despacio, vos,* ***(Ta đi nhanh quá, cậu ạ)*** – Không Đời Nào thì thầm vào tai tôi. - Đi chậm lại một chút đi. - Cậu ta không muốn bước chân của chúng tôi tỏ ra có mục đích quá.

Chúng tôi chậm rãi tiến vào quảng trường. Phải có đến năm trăm người tụ tập ngoài này để tham gia đám rước. Một bầy trẻ con nhộn nhạo mặc đồng phục lính thủy của trường dòng, tất cả đều Mỹ hóa với những cái tai nghe Bluetooth đồ chơi và cặp tóc Hello Kitty, chạy túa xung quanh một toán cầu thủ bóng đá khoác áo thi đấu màu xanh da trời đang nghêng ngang đi lại, thằng nào thằng nấy nhìn búng ra sữa và mất dạy. Chúng tôi đi ngang qua một dãy hàng rong bán *roscos* và *bunuelos* ***(Bánh rán tròn và bánh rán vòng)***. Tôi mua ba gói bánh hạt điều, một cho Marena và hai cho tôi. Bốn tên lính đang chơi đô-mi-nô quanh một chiếc bàn xếp dưới mái che bằng vải nhựa. Chúng chỉ liếc mắt lên nhìn chúng tôi. Nom chúng non nớt và vụng về với mấy khẩu súng trường cũ mèm gác chụm vào nhau. Tiếng quân cờ kêu lách cách khiến tôi chợt nhớ lại cảnh hồi xưa, cha tôi và các chú các bác tôi ngồi quanh một chiếc bàn nhỏ, xóc xóc những mẩu răng bí ẩn được tô vẽ lốm đốm trong lúc tôi đang dần ngủ gật. Chúng tôi đi qua mấy người nước ngoài đang đứng do dự bên ngoài, một nhóm thì tôi đoán là khách du lịch người Đức, còn một nhóm ba người khác thì tôi đoán chắc là các giáo sĩ truyền giảng kinh Phúc âm. Tôi không nhận ra nhân viên quan sát nào của ES, nhưng dĩ nhiên người ta không thể...

Oái. Xin lỗi. Hai tu sĩ truyền giáo Mormon bỗng từ đâu hiện ra, suýt nữa thì đâm sầm vào chúng tôi. Tôi e là họ nhận ra Lisuarte, nhưng hình như không phải. Dù sao, chắc gì họ đã đến từ Belize Stake. Có cả một đội quân *huevo* như thế này đạp xe khắp vùng Mỹ La tinh, lôi kéo những con chiên dễ dao động ra khỏi bầy đàn của họ để tiêm nhiễm đầu óc họ. Ai đó...

Ấy, xin lỗi, *Huevo*. Có lẽ tôi nên giải thích một chút về cách dùng từ này. *Huevo* là quả trứng, hay là hòn dái, theo lối ẩn dụ. Ở Petén, chúng tôi gọi họ là Mormon *huevo* vì họ trắng bợt như những quả trứng, và luôn đi thành đôi, như một cặp hòn dái. Dĩ nhiên, các bạn sẽ thấy cách châm chọc này hài hước hơn sau khi uống cà phê liền tù tì mười bốn tiếng.

Ai đó tắt tiếng nhạc "Top 40" đi và ban nhạc nhỏ bắt đầu chơi bài "Ôi đấng cứu thế". Chúng tôi theo ánh mắt nhìn chăm chú của đám đông đi sang con phố chạy theo hướng bắc – nam dẫn lên đồi. Mười ba *cofradore*, tức là các bô lão, những ông già mặc áo sọc lòe loẹt, đội mũ to tướng, đang đi ra từ một trong các điện thờ nằm cao chót vót ở hướng bắc. Chín người rước những cây thánh giá lớn kết lá xanh, bốn người còn lại khiên một bức tượng thánh Anselmo cũ kỹ nắn bằng bột ngô ngự trên kiệu. Tượng thánh đội một chiếc mũ tế của giám mục, cặp mắt sầu thảm và bộ râu chẽ đôi màu xanh lá cây.

Tôi nhích từng bước một. Tôi nhìn Không Đời Nào đang đi phía trước. Cậu ta quay lại nhìn tôi. Chúng tôi xem đám rước thêm nửa phút nữa rồi Không Đời Nào lặng lẽ chuồn khỏi đám đông, đi về hướng tây. Tôi bám theo. Marena, Lisuarte và Ana cũng theo chân tôi. Ở dãy phố dân cư thứ ba mà chúng tôi đi qua, có một nhóm phụ nữ Quiché – Quiché là một tộc người thiểu số nói tiếng Mayan sinh sống ở vùng này – đi ngang qua trước mặt chúng tôi. Họ mang theo nến, hoa giấy và mấy bao Marlboro chưa xé, vì vậy tôi đoán ra ngay họ đang đến chỗ ai. Tôi chưa nhìn thấy ông ta trong thành phố này bao giờ, nhưng ông ta chỉ ở quanh đây thôi. Có nên không nhỉ? Tôi hỏi Marena xem cô

ta còn điếu xì gà Cohiba Pyramide nào không. Cô ta đáp còn mười lăm điếu và moi cái hộp trong ba lô ra. Tôi lấy sáu điếu.

- Chờ tôi một giây thôi, tôi sẽ quay lại ngay. - Tôi quành lại để đuổi theo bốn người phụ nữ kia.

- Pen-pen, anh làm gì thế? - Ana gọi tôi qua tai nghe. - Quay lại đi.

- Tôi phải làm việc này đã, - tôi thì thào

- Không được, - cô ta đáp. - Anh phải quay lại.

- Chờ tôi một phút thôi, tôi đáp. Tôi nghĩ cô ta sắp chạy đến nơi và chặn trước mặt tôi, nhưng Không Đời Nào làm như tình cờ chắn ngang giữa cô ta và tôi, đến khi cô ta vòng qua được thì chúng tôi đã đứng trước lối vào không có cửa của một ngôi nhà xây bằng gạch xỉ. Bốn người phụ nữ đang quỳ bên trong, thêm những cây nến của họ vào số hàng trăm cây nến đã thắp sẵn trên nền nhà. Vị pháp sư đang ngồi trước cửa, bên một chiếc bàn gấp. Nhìn ông ta rất quen, nhưng tôi không biết tên ông ta và ông ta cũng hoàn toàn không nhận ra tôi. Tôi cúi cái đầu trọc xuống chào ông ta. Ông ta nhìn nó hơi ngờ vực, nhưng cũng gật đầu ý nói "vào đi".

Tôi quay lại nhìn Marena:

- Chắc cô thấy cảnh này ngớ ngẩn.

- Ồ, không đâu, - cô ta đáp ngay, không ngần ngừ.

Những người phụ nữ đã lễ xong và rời đi. Tôi nhón chân len qua những chùm hoa, những chiếc bình và nến thắp dưới sàn nhà bê tông. Marena đi sau. Có một chiếc chậu nhỏ bằng nhựa đựng nước thánh, tôi bất giác nhúng tay vào, làm dấu thánh và tự dưng thấy ngượng vì sau từng ấy năm vẫn không bỏ được thói quen máy móc ấy. Marena liếc xuống chậu nước, và trong một giây đáng sợ, tôi cứ ngỡ cô ta sắp sửa nhổ bã kẹo cao su vào đấy.

Maximón ngồi hút thuốc và nhìn đời (ông thánh này vẫn được tạc với tư thế như vậy) trong một căn điện phía cuối phòng, cạnh cái quan tài tượng trưng trống không. Ông ta đeo kính râm, đội mũ nỉ rộng vành màu đen, áo khoác đen, sơ mi đỏ, quanh cổ và vai quấn hàng tá khăn quàng và cà vạt được tín đồ dâng cúng. Ông ta to lớn hơn bình thường. Đa phần tượng thánh Maximón được đắp bằng đất, nhưng vị pháp sư ở đền này đã dùng một con ma-nơ-canh cũ để làm thần tượng, bàn tay nắm đầu cây gậy bạc vẫn còn là tay đàn bà, với những cái móng sơn đỏ tươi dị hợm, hay màu da cam thì đúng hơn. Khuôn mặt ông ta nom như một cái mâm đặt trên lòng, trên có một chiếc bát đựng những đồng *quetzale* sứt sẹo, mấy chai nước cam và *aguadiente* ***(Rượu mùi – tiếng Tây Ban Nha)***.

Tôi quỳ xuống và chạm tay xuống đất.

- Lạy thánh Maximón cao quý.

Tôi đứng đậy và nói tiếp bằng tiếng Tây Ban Nha, đại ý là:

- Con biết ơn ngài từng giờ từng phút. Con cảm tạ thánh Anselmo, vị thánh của ngày hôm nay và pháp sư của San Cristóbal vì đã đưa ngài đến đây ngày hôm nay. Con xin dâng cúng lễ vật này để chiều lòng ngài.

Tôi lại quỳ xuống và đặt mấy điếu xì gà xuống một tấm khăn đựng đồ cúng. Chúng được bảo quản khá tốt trong điều kiện độ ẩm cao như thế này, mặc dù ở đây đầy hương khói nhưng tôi vẫn ngửi thấy mùi thơm dễ chịu tỏa khắp phòng. Maximón vẫn mỉm cười đờ đẫn như thường lệ và hình như gật đầu.

Tôi đứng dậy.

- Con xin đa tạ ngài. Hỡi chư vị thánh thần. Những vị thánh lớn và những vị thánh nhỏ, vị cai quản trái đất và coi sóc bàn chân, bàn tay chúng con. Xin hãy phù hộ cho *grandessa* của con. Ngài đếm cùng con và những hạt đỏ và hạt đen, Ngài đếm cùng con những viên đá và sọ. Đông, tây,

nam và bắc, ngài coi giữ ở các ngã tư đường. Ngài cho chúng con bóng đêm và ngài cho chúng con sức mạnh. Những linh hồn chết đã dạy chúng con cách thờ phụng ngài, đến lượt chúng con sẽ dạy cho những đứa trẻ mới ra đời và chưa ra đời. Chúng con xin đa tạ ngài. Xin cho con quay lưng lại. Xin từ biệt ngài. Don Maximón.

Tôi quay lưng lại và đi ra ngoài, gật đầu chào vị pháp sư và bỏ năm trăm quetzale – bằng khoảng sáu mươi nhăm đô la Mỹ – vào cái hộp đặt cạnh bàn ông ta "để hương khói", rồi đi. Chúng tôi quay ra phố lớn. Ana lườm tôi một cái bực dọc. Ừm, thà thế còn hơn phải nuối tiếc, - tôi nghĩ.

- Ông ta... à... có phải một vị thánh Thiên chúa giáo không? - Marena hỏi.

- À, ông ta là vị thánh không được nhắc đến trong kinh thánh, - tôi đáp. - Ông ta không hẳn là thánh của người Thiên chúa giáo ngoan đạo, mà là thánh của người Thiên chúa giáo hơi kém ngoan đạo một chút.

- Ra thế.

- Nhưng ông ta là vị thánh khá cổ xưa. Tôi đoán thế.

Chúng tôi đi bộ theo hướng tây ra khỏi thành phố, với ánh trăng tối mờ dẫn đường phía trước, rồi xuống thung lũng, nơi có nhiều con đường mòn đan nhau chằng chịt dưới chân núi Cuchumatanes. Tại nơi cách thành phố đúng một dặm, con đường rẽ xuống phía nam, dọc theo bờ sông. Tôi nghe thấy tiếng ồn của nó vọng đến từ khoảng cách ngoài tầm mắt, ngửi thấy mùi bùn và lau sậy mới cắt, rồi đến mùi mốc và mùi gừng tươi, cuối cùng là một mùi gì đó chìm dưới tất cả các mùi kia, nhẹ như một thoáng long diên hương tỏa lên từ chỗ cặn trong lọ nước hoa Guerlain Samsara cũ mà có kẻ đã nhặt từ một thùng rác ngoài chợ trời trong một buổi chiều nóng nực, chỉ bởi vì nó giống với lọ nước hoa mẹ anh ta từng để trên bàn trang điểm ở đầu giường ngày bà còn trẻ: mùi của quê nhà.

23

Hàng mi dài của Sylvana khẽ rung rung chạm vào vai tôi giống như những lúc cô ấy nằm mơ. Nhưng không phải là Sylvana mà là một thứ gì đó khác. Quỷ bắt nó đi? Con gì đó! Con gì đó còn sống! Nào, tóm lấy nó. Khỉ thật, nó bám vào mu bàn tay tôi, chạy ngược lên cẳng tay. Rũ nó đi, rũ nó đi! Tôi đờ cả người vì nỗi khiếp sợ bản năng. Một con thằn lằn nhỏ màu nâu rơi độp xuống từ cổ tay tôi và chạy thoăn thoắt qua tấm ni-lông trải dưới đất. Ghê quá! Về già tôi lại ra đâm thành thị hóa. Không quen với những con vật sống và những nơi bẩn thỉu nữa. Tôi lấy điện thoại ra xem giờ: 3 giờ 4 phút chiều. Chết cha. Muộn rồi.

Tôi đang ở cái chỗ chết toi nào thế này nhỉ? Ánh sáng thì lờ mờ một màu tím than quái gở. Tôi nheo mắt nhìn lên trần. Nó cao, hình vòm có đòn chìa.

Ồ, phải rồi phế tích Ix. Michael nói đây là một trong những cung điện còn sót lại.

Tôi lột cái túi ngủ phải gió ra khỏi người và ngồi dậy. Hình như mọi người đều đã ra ngoài. Căn phòng này là một *audiencia*- phòng khách- lớn kiểu cổ Maya, rộng 50 *feet*, sâu 9 *feet,* đỉnh trần cao hai mươi *feet,* với một ô cửa duy nhất, khá cao, nằm chính giữa bức tường dài ở hướng tây. Cánh cửa được phủ một lớp vải dầu màu xanh tím than. Vào thời cổ Maya đã từng có một bức bích họa lớn trên bức tường cuối phòng mà ngày nay vẫn còn sót lại vài phần.

Người ta chỉ có thể thấy lờ mờ một hình người nhỏ bên phía tay trái đang leo lên những bậc cầu thang, thấy loáng thoáng một căn điện bên tay phải với những hình trang trí xoắn ốc tạo hình nữ thần Cóc Đất nhô ra. Nhưng gần đây, nhất là trong mấy thập kỷ gần đây, nước đã thấm vào và rửa trôi lớp vữa ở đó. Tuy vậy, căn phòng vẫn khá khô ráo với thời tiết mùa này. Đội tiền trạm của Ana đã xúc hết phân dơi đổ đi nhưng tôi vẫn ngửi thấy cái mùi ẩm lại. Họ cũng chuyển sẵn phần lớn thiết bị vào đây. Một phần ba diện tích phía bắc phòng chất đầy ống khoan dầu, ống truyền dẻo, các hộp đựng mũi khoan, bốn động cơ Honda 90 mã lực, sáu chiếc đòn bẩy Volvo và hai chiếc hòm lớn màu vàng trong đựng hai con rô bốt đào hầm và lấy mẫu mà công ty dịch vụ dầu khí Schlumberger đã đặc cách cho chúng tôi mượn, một trong hai con đã được lắp cả đèn và máy quay phim. Nơi này chả khác gì một cửa hàng tiêu thụ đồ ăn trộm,có điều là ở thời kỳ tiền Columbia. ở gần chỗ ngủ hơn có hai chiếc máy tạo khí gas không gây tiếng ồn, một lô máy ổn áp, một dây cáp to tướng chạy theo hướng bắc ra phía cửa đến Gò A, hai chiếc tủ lạnh phòng thí nghiệm cỡ vừa, một hộp chân không, một máy đóng gói chân không., mấy cuộn lá nhôm để đựng các mẫu phóng xạ cácbon, một hộp găng tay, một ống dẫn khí nén còn nguyên đai nguyên kiện, hai máy bơm nước, một máy ép (tất cả đều có thể mua tại cửa hàng bán thiết bị an toàn phòng thí nghiệm), hai chiếc hộp đựng cưa đá và lưỡi cưa dự phòng(cũng là của công ty Schlumberger) và các dụng cụ khảo cổ khác như thuổng, xẻng, máy dán nhãn, đèn ác quy, các cuộn xốp hơi, hộp đựng đèn mỏ, đèn thăm dò, đi-ốt phát quang, chổi, bút lông và sàng –nhìn chung đủ cho cả một khóa sinh viên và thực tập sinh đào bới trong mười năm liền chứ không phải cho một cuộc nghiên cứu có tính chất lý thuyết. Có đến một nửa trong số này sẽ không bao giờ được sờ đến – tôi nghĩ. Hừ, lần sau, đừng…

Khoan đã.

TONTODID.*(Tonto làm)*

Hừm, cũng có thể là DON TOD IT…

Hoặc là… DON'T DO IT.*(đừng làm thế)*

Tôi đã cố cảnh báo mình.

Trời ơi.

Đừng quay về quá khứ. Đừng tin đám người này. Đừng nhúng tay vào trò điên rồ này. Đừng làm thế.

Hừm.

Tôi nằm đó và ngẫm nghĩ, mắt liếc nhìn cái bóng màu xanh dài, chính là tấm vải dầu căng ngang cánh cửa duy nhất của căn phòng cổ. Răng tôi hơi lập cập một tí. Sao lại "đừng làm thế"? sao tôi không viết rõ thêm một tí chứ? Vì đó là một việc làm ghê tởm trước chúa chăng? Vì nó không hay ho gì chăng? Vì nếu nán lại viết kỹ thêm một tí, tôi sẽ bỏ qua tập cuối *Gossip Girl* chăng?

Chậm hiểu đến thế là cùng – tôi tự rủa. Mất đến bốn ngày tiềm thức mới giải đoán được một câu ghép chữ đơn giản đến như vậy. Đáng ra có thể dùng điện thoại mà giải ra trong bốn phút sáu giây.

Và đêm nay tôi lại sắp có hẹn với một người chết.

Bây giờ thì mày làm thế nào đây? Rút lui? Trốn vào bụi rậm với Không Đời Nào và chạy về Honduras? Giả vờ suy sụp thần kinh? Hay đơn giản là nói "không"?

Chả trách Tony Sic chả buồn rầu mấy tí khi biết tôi sẽ đi thay hắn. Lúc đó, tôi thực sự cảm thấy hơi ngại, còn hắn thì dửng dưng như không và không hề lúng túng. Có lẽ hắn đã nghĩ lại. Jed, mày là thằng ngu, thằng ngu…

Thôi đừng đi, chả ích gì đâu.

Phù. Được rồi.

Tôi gãi mắt cá chân và nhìn thấy một chiếc tất màu đen bị kéo ra khỏi túi, lăn qua đầu và rơi xuống tấm nệm của tôi đêm qua. Bên trong chiếc tất có năm gói nhỏ buộc túm lại với nhau bằng dây chun. Tôi dùng răng nanh xé gói cà phê và dốc cả đám bột ấy lên lưỡi. Kinh quá! Không sao. Tôi rửa trôi nó xuống họng bằng hai viên kẹo dẻo. Tôi xé gói thuốc tổng hợp sát khuẩn lao, khuẩn Salmonella, SARS và HIV, lau khắp mặt và mọi bộ phận cơ thể mà tôi với tới được mà không sái tay. Sau đó tôi mở cái gói đề "Không cần chải" bằng chữ to màu xanh nhợt. Tôi dùng nó để lau ba mươi mốt cái răng trong miệng và lật mặt kia của tờ giấy nhám để xát cho sạch lưỡi. gói thứ tư đựng một miếng gạc dài sáu *inch*, rộng bốn *inch* tẩm sữa tắm làm ẩm da, giúp trung hòa tác dụng làm khô da của thuốc sát trùng. Tôi xé nốt miếng gạc chống bọ chét ra khỏi bao và quấn nó quang ðầu gối phải. ðộng vật chân ðốt và bệnh máu khó ðông chung sống với nhau không ðược hòa bình lắm. Tôi vo tất cả đống vỏ bao thành một cục tròn, nhét vào túi áo, nhét tai nghe vào lỗ tai trái và bò ra ngoài qua cánh trái của tấm vải dầu.

- Làm một chén trà không? - Michael hỏi,phúc tổ là không phải qua micro. Lão ta, Lisuarte và gã Commado ngồi trên một tấm vải trải dưới đất như đang đi pinic. Tôi không nhìn thấy Không Đời Nào nhưng cậu ấy cũng báo trước là sẽ đi thám thính xung quanh. Tôi đáp cảm ơn, tôi uống rồi. Nhưng câu hỏi của Michael giống như một lời mời nên tôi ngồi xệp xuống cạnh họ. Chúng tôi đang ngồi dưới bóng râm của tòa nhà dài, trước đây từng là phía tây của một khu nhà xây quây thành hình tứ giác rộng tám mươi *yard*; theo lời Michael, nó có thể là một phần lâu đài của thị tộc Mèo Rừng *Ix*. Các tòa nhà kia bị cây bụi che phủ, nom không khác gì những gò đống nhỏ, tòa nhà mà chúng tôi đóng đại bản doanh cũng sẽ như thế nếu người của ES không dọn quang lối vào. Khu sân trong nom có vẻ như được dùng làm bãi trồng ngô cách đây vài năm. Còn bây giờ, tầm ma và dương xỉ mọc kín mít. Toàn bộ công trình này nằm lưng chừng một triền núi trước đây được đẽo thành hình bậc thang, cách con sông một phần tư dặm, và cách kim tự tháp lớn nhất của quần thể - tức công trình mà Sylvanus Morley **(*Nhà khảo cổ học người Mỹ*)** vĩ đại đặt tên là Gò A, và ngày nay, với sự tiến bộ trong ngành nghiên cứu chữ khắc cổ, chúng ta biết nó là *mul* ***(có nghĩa là ngọn đồi, suy rộng ra là "kim tự tháp" hay "núi lửa"(chú thích của tác giả))*** của dòng họ Mèo Rừng- chừng một trăm dặm về phía nam. Nhưng với cả rừng lá lẩu um tùm như thế này, anh chẳng thể nhìn thấy cả dòng sông lẫn *mul,* thậm chí chẳng thấy giời đâu nữa, chỉ thấy những mảnh xanh xanh rời rạc.

Cạnh Michael có một chiếc hòm bằng da rái cá to tướng, để mở, đựng đầy các gói thạch, mật ong, hộp nước quả, bim bim ngô, kẹo thanh và nhiều thứ đồ ăn khác. Tôi nhặt lấy một gói đồ ăn sẵn hiệu Land O' Lakes và một hộp giấy tráng kim loại cỡ gần nửa lít ghi chữ Undine, tôi đoán nó là một loại đồ uống tăng lực thể thao giàu *positron* kiểu mới nhất. Tay trái tôi vướng phải cái túi đựng thuốc và vitamin đủ loại, nhưng tôi vẫn xoay xở để bóc được miếng dán trên nắp hộp. có tiếng xì xì phát ra khi mẩu CO2 đẩy bật cái nút chèn và lập tức làm mát chất lỏng. Tôi đổ vốc thuốc vào miệng, chiêu nước và phát hiện ra tay trái bị dính chặt vào lớp băng bám ngoài vỏ hộp, tôi gỡ tay ra, cầm lại cái hộp và nuốt trôi nắm thuốc với hai phần ba hộp nước, chả biết là nước nặng, nước nhẹ hay cái nước chết tiệt gì. Bàn tay Michael chìa cho tôi cái gì đó. Một thanh *granola* ***(loại thức ăn trộn từ lúa mạch, mật ong và hạt dẻ)***. Tôi xé giấy bọc và cắn rôm rốp. Trên giấy bọc viết:

Bổ dưỡng! Chúng tôi đem nó đến cho bạn. với lượng đạm giàu gấp rưỡi loại granola thông thường. Không cần bận tâm năng lượng đến từ đâu, chỉ cần bận tâm ta sẽ dùng nó vào việc gì. Chúng tôi, Bear Naked^{TM} Granola, tin rằng sức mạnh thật sự nằm ở tinh thần coi nơi kết thúc là điểm xuất phát mới. hãy đặt mục tiêu cao hơn một chút. Không quan trọng đích đến cách bao xa, miễn là bạn luôn hướng đến nó. Và chính granola sẽ đưa bạn đến đích.

Hay đấy, tôi nghĩ. Uống nốt một phần ba chỗ nước còn lại trong hộp, bóp bẹp cái vỏ, vứt vào cùng đống túi và vỏ bao, rồi ném cái nút chèn vào túi đựng rác riêng.

- Au, - tiếng Marena vang lên đâu đó, - mẹ kiếp.

Tôi thận trọng ngó ra *milpa*. Ana và Marena đang đánh nhau giữa bãi. Không họ đang tập *hup kwon do* ***(môn võ phát triển từ taekwondo)*** hay gì đó. Ana đang dạy cho Marena một miếng đá thấp rất hiểm. Không khác gì chương trình "Những đoạn phim bạo lực nhất nước Mỹ"- tôi nhận xét thầm.

- Bột ngô không? Michael hỏi.

Xin lỗi – tôi nghĩ.

- Xin lỗi? – tôi hỏi.

Lão ta chỉ vào một gói Arco mở sẵn. tôi nhòm vào. Eo ơi, sau có vài thập kỷ mà đồ ăn của Corn Maiden chán hẳn đi như thế này sao.

- Sao lại phải ăn cái này?- tôi thắc mắc.

- À, thỉnh thoảng tôi vẫn mời những người không quen đi bộ ăn món này. Họ thường phát cáu nếu phải ăn thịt hộp.

- Ồ, phải. nhưng không cảm ơn.

- Anh chỉ ăn cái món bơ ấy thôi à? - gã Commando hỏi tôi.

- Hở? - tôi nhìn xuống cái vỏ bánh. – à … ờ thì…

- Anh chỉ ăn bơ không thôi à?

- Ờ… có những thói quen khó bỏ lắm, - tôi đáp.

- Này, - hắn nói, - tôi cá là anh đoán được trong túi tôi còn bao nhiêu điếu thuốc lá đấy. Hắn vỗ vỗ vào bên ngực trái.

- Không tôi đoán làm sao được. Tôi có phải máy chiếu từ xa đâu.

- Chúng tôi vẫn còn hai gói bánh mì dẹt đậu xanh đấy. –Michael nói.

Tôi từ chối và hỏi xem *latrina* ***(nhà xí)*** được đặt ở đâu. Hắn chỉ về phía bắc cánh đồng. Tôi đứng dậy và đi ra đấy.

- Nhớ xóa dấu vết nhé, - Ana nhắc nhở qua tai nghe. Tôi gật đầu tỏ ý cảm ơn. Đồ không ra con chẳng ra thằng. Tôi cóc cần biết cô đã loại bỏ bao nhiêu kẻ đối địch cho Bill Carsey. Tôi mò mẫm tiến lên phía trước, hơi trượt chân một tí. Tôi đoán là Ana từng là một trong rất nhiều những nhân vật nữ từng phục vụ trong binh chủng lính thủy đánh bộ và muốn tham gia chiến đấu, và khi không được chính phủ Mỹ cho phép, họ rời quân ngũ và làm thuê cho các chính phủ khác dễ tính hơn hoặc cho tư

nhân. Dù sao chắc chắn hai bên vai cô ta thường đeo quân hàm khá to. Mẹ nó chứ. Tôi không rút được tờ giấy chùi ra khỏi bao. Giá cứ ở yên trong túi ngủ có hơn không…

Tai tôi run lên bần bật.

- Khởi động hệ thống, - tôi ra lệnh.

Hệ thống được mở.

- *Kozo* đây, -Michael nói- có tin tốt, về xem nhé.

Tôi uể oải lết về, chui vào *audiencia*. Hitch và gã Commando đứng ngay sát cửa, loay hoay chắp nối các thiết bị âm thanh. Michael và Lisuarte ở phía cuối gian, cúi lom khom cạnh một màn hình máy tính.

- Chúng tôi nhận được tin báo từ văn phòng chính, - Michael thông báo. Tôi ngồi xuống. - Anh biết gì về các dấu hiệu chạm khắc trong gian điện của *ahau* không?

- Có, - tôi đáp. Tôi thuộc lòng chúng, mà tôi biết lão biết thừa chuyện ấy.

- Ừ, phải. Vậy thì, lễ tái đăng quang, nghi lễ đổi thủ phủ *k'atau* ấy, được tổ chức vào một buổi sáng sớm của năm trị vì thứ hai mươi, phải không? Năm 664?

- Chính xác, tôi đáp. Khi ấy, chúng tôi sẽ tiến hành chuyển tín hiệu trong vòng hai mươi phút trước lúc mặt trời mọc, khi Chim Ruồi Có Nanh 9 ngồi trong gian điện, chờ đợi đến giây phút xuất hiện trước dân chúng tập trung trên quảng trường.

- Anh nhớ San Martín không?

- Có. - Tôi đáp.

- Max chào mọi người đấy, - tiếng Marena nói. Tôi không nhìn thấy cô ta bước vào. Chúng tôi cùng đáp "xin chào". Cô ta nhắn thêm vài tin nữa, tắt máy và bỏ vào túi.

- Xin lỗi đã chen ngang, - Marena nói, - thế San Martín là cái gì thế?

- Một ngọn núi lửa trên bờ biển thuộc *Veracruz* ***(một bang của Mexico),*** - Michael đáp, - có một vụ phun trào xảy ra vào đúng khoảng ngày mà chúng ta quay về.

- Ồ, phải. Đúng rồi.

- Tôi đang nói với Jed rằng phương pháp dựa vào tuổi thọ của cây không giúp xác định được chính xác ngày đó. nhưng nhóm Connecticut Yankee vừa phát hiện được một thứ hết xảy. Nhòm cái này đi – Micheal quay màn hình về phía tôi, nó hiển thị dòng đầu tiên của bản scan từ một tài liệu gì đó về nghi lễ:

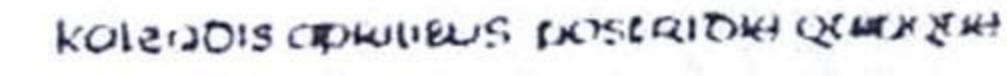

Tôi nhấn chuột vào chữ BẢN GỐC

kalendis aprilius[,] postridie quinque panum
multiplicationem [,] anno consecrationis
praesulis nostril wilfredi[,] anno domini
DCLXIV[,] indictione V…

Hừ, được rồi. Muốn là gì thì là. Tôi nhấn vào chữ DỊCH SANG TIẾNG ANH

[Biên niên sử về Thánh Columcille (Tu viện đảo Iona, Scottish Herbrides)]

Vào ngày đầu tiên của tháng tư, tức ngày kỳ diệu của năm ổ bánh ***(Theo kinh phúc âm, chúa Jesus đã ban phép lạ cho năm ổ bánh mì để phân phát cho 5000 người ăn no),*** vào năm đức giám mục Wilfred của chúng ta nhận sắc phong, tức năm Thiên chúa 664, vào dịp triệu tập định kỳ thứ năm, đơn thỉnh nguyện đã được trình lên Lãnh chúa Oswiu (Xứ Northumbria): Chúng tôi thỉnh cầu ngài gia hạn việc nộp hoa lợi thêm sáu mươi ngày(,) bởi Thiên chúa đã giáng trần, cảnh báo cho các con chiên của Người về tai họa của Trái đất và Phiên tòa Phân xử đang sắp đến gần (.) bằng chứng là (:) Thứ

nhất (.) cách hôm nay bảy buổi sáng vào ngày Chúa nhật thứ ba sau Thứ tư lễ tro tức ngày 24 tháng 3 năm 664 Công nguyên), các tu sĩ mới nhập đạo kết thúc hành lễ vào giờ Thánh Martin (khoảng 7 giờ 15 phút sáng) đã phát hoảng vì một tiếng nổ lớn như tiếng sấm bão mùa hè (,) dù vòm trời vẫn xanh trong. Thứ hai: ngày hôm sau, trước nửa ngày (tức buổi trưa), mục sư Paulus (của đảo Iona) và một vài làng nhỏ khác trên bờ biển trong đất liền, (đi cùng với một vài) thầy tu hành khất (ý chỉ những người tị nạn), đã cuốc bộ một chặng dài đến thư viện của chúng tôi xin bố thí trong sự hoảng loạn và đau đớn (,) những tiếng rền rĩ duy nhất lặp đi lặp lại trong miệng họ là họ nghĩ họ bị đức Chúa của chúng ta bỏ rơi(,) vì trước giờ thánh Martin (khoảng 5 giờ sáng), một cơn sóng khủng khiếp như mình con thủy quái đã tràn xuống khắp bờ biển phía tây(,) tiếp đến là hai (đợt sóng) tương tự, rồi đến vô số (đợt sóng) khác ngày một dữ dội hơn(,) đến mức cầu cảng của cả hai thành phố cùng toàn bộ cầu đánh cá và tàu buôn cũng bị phá hủy(,) bốn thị dân tự do và mười chín đứa trẻ (ám chỉ nô lệ) bi chết chìm(,) vô số người đang và đã chết đói, và sự thương xót của Chúa dành cho họ…

- Chẳng phải cực kỳ sao? – Michael hỏi. - Như thế có nghĩa là chúng ta có thể xác định được thời điểm của vụ phun trào chính xác đến từng giờ.

- Ừ…, - tôi đáp.

- Tuyệt đấy, - Ana nói giọng không mấy tin tưởng. Cô ta cũng đã lại gần và đang đọc ghé qua vai tôi. Bên ngoài tấm vải dầu che cửa màu xanh, trời đang tối dần.

Có tiếng sấm ầm ì, khe khẽ.

- Phải mất bao lâu để những đợt sóng ấy vượt qua đại dương? – Marena hỏi.

- Ờ… Ireland cách Veracus khoảng … ờ … năm ngàn dặm, sóng biển di chuyển với tốc độ khoảng bốn trăm dặm một giờ, - tôi đáp, - phải không? Vậy nếu…

- Họ đã tính ra rồi, - Michael nói, - Đợt phun trào lớn nhất xảy ra vào … chờ tí. Nó xảy ra vào khoảng bốn giờ ba mươi phút sáng ngày 22 tháng 3. Giờ địa phương.

- Ra trò đấy, - tôi nhân xét.

- Phải, tuyệt quá, - Marena nói.

- Hơn nữa, - Michael nói tiếp, - Taro nói các cụ xưa không đoán được sự kiện này trước khi nó xảy ra. Các vị biết đấy, cờ Hiến tế không tác dụng mấy với hiện tượng thiên nhiên.

- Trừ khi người đếm mặt trời hiểu rõ các hiện tượng thiên nhiên, - tôi nói.

- Phải.

- Họ có nói họ chắc chắn là những người ở Ix cũng cảm nhận được trận động đất? – tôi hỏi

- Họ nói đó là trận động đất tám phẩy năm độ rich- te, - Michael đáp, - ở tận Panama cũng cảm nhận được ấy chứ.

- Phải.

- Hơn nữa, các vị biết đấy, hiện tượng nhật thực xảy ra sau đó chỉ vài tuần.

- Phải.

Ý lão ta muốn nói đến hiện tượng nhật thực xảy ra tại khu vực ấy vào ngày mà bây giờ chúng ta gọi là ngày mùng 1 tháng 5 năm 664 Công nguyên. Hiện tượng này cũng có thể quan sát thấy ở cả Châu âu, thậm chí là ở cả Bede. Dĩ nhiên, cũng có thể những người đếm mặt trời Maya có biết trước hiện tượng này. Thực ra, họ có thể tính toán được nó trong vòng một giờ. Nhưng ngày nay, chúng ta chỉ mất một giây nên tôi cũng có lợi thế hơn một chút.

- Dù sao, đó cũng là hai dự báo mà anh có thể dựa vào, - Michael nói.

- Rất xuất sắc, -tôi đáp.

Micheal đặt một màn hình máy tính lớn hơn xuống sàn, giữa chúng tôi.

- Anh sẵn sàng xem thành quả của chúng tôi rồi chứ? – lão ta hỏi với giọng làm như mình lọ mọ dậy sớm và làm việc trong khi những người khác ngủ khì. Tôi gật đầu. – Đây là tấm bản đồ dưới bề

mặt của khu vực này, bản mới nhất đấy.

Trên màn hình xuất hiện hình ảnh ba chiều của thành phố Ix được tái hiện lại. Người ta thậm chí có thể nhìn thấy các lớp đất, đá và nước bên dưới các tòa nhà được viền màu xanh. Marena và Ana ngồi xuống. Không Đời Nào đứng xem.

- Ưu điểm của phần mềm này là anh có thể chọn xem các thành phần nhất định với tỷ trọng nhất định, - Michael nói, - như thế này chẳng hạn, nó sẽ cho anh xem chủ yếu là những gì làm từ đá.

Lão ta chọn và xóa tất cả những gì có tỷ trọng dưới 2,6g/ cm^3 tức là dưới tỷ trọng của đá vôi. Hình ảnh còn lại nom giống một miếng bọt biển lỗ chỗ, bề mặt bị cắt bằng, bên trên rải rác các lâu đài và đền thờ đổ nát, bao quanh là đất đá và mảnh vụn. Tôi vốn đã nghĩ Michael hẳn cũng có tí gì đó khá khẩm hơn một tay làm chương trình truyền hình bình thường, nhưng lần này, tôi thật sự thấy ấn tượng.

- Rồi. Còn đây là hiện trạng của hệ thống hang hốc. Chúng tôi đã tái hiện lại bằng cách vẽ lại bản đồ của toàn không gian mở dưới lòng đất như một thể thống nhất. Lão ta xóa tất cả những thứ có tỷ trọng lớn hơn 1,25kg/m^3 hoặc có nhiệt độ trên sáu mươi độ. Tất cả những gì còn lại là một cấu trúc bán trong suốt màu tía nom như một phiến đá cảnh bị đục lỗ chỗ. Lão ta cho nó quay chậm rãi.

- Tất cả được xử lý chỉ trong hai tiếng đồng hồ vừa rồi sao? – tôi hỏi.

- Vâng, thưa sếp, - lão ta đáp, - Nó đẹp đấy chứ, nhỉ?

Tôi đáp phải. Nó khá đẹp nhưng theo một lối ngớ ngẩn. Vào những năm chín mươi, tức là thời sóng ra đa nhìn xuyên mặt đất mới được phát minh, người ta phải vác theo mình chiếc chảo to bằng khoảng cái lốp xe đi khắp nơi, nhưng thời nay chỉ cần một chiếc ăng-ten nhỏ đặt trên đỉnh Gò A, thế là đủ để chúng tôi thấy được toàn cảnh dưới mặt đất trong vòng bán kính gần hai dặm, dù chỉ dưới dạng thô cứng như hình ảnh trong mắt loài dơi. Nó tạo ra loại sóng định vị giống như vòng tròn tạo ra khi dùng gậy khoắng xuống nước.

- Có vẻ như vào *b'ak'tun* thứ mười, các hang động rộng hơn bây giờ, - Michael nói. – Rất nhiều trong số đó mới sập gần đây thôi. Xét theo địa chất học thì chỉ trong vài trăm năm trở lại đây. Bây giờ, chúng ta sẽ đi xa hơn về phía tây, dưới dãy núi. Thấy gì không? Đó là một chuỗi hang động bên dưới. Hình như những cái hang thấp hơn vẫn đang hoạt động, nghĩa là chúng vẫn ẩm ướt và đang hình thành.

- Thực ra là tôi vừa vào xem qua mấy cái hang ấy, - tôi nói.

- Ồ, hay đấy, - lão ta nói. – chúng ta xem xét tỉ mỉ hơn nhé. Lão ta chiếu gần vào và di chuyển một thanh công cụ trên màn hình có dòng chữ "máy quét đường hầm âm học". nó quét chậm lại và chiếu sâu vào trong lớp đá. Ta kiểm tra thử thành phần can-xi xem sao.

Lão ta đánh vào mấy chữa vào MÔ – ĐUN PHÂN TÍCH XƯƠNG. Phần mềm bắt đầu phân tích hình ảnh dựa trên sự khác nhau giữa lượng can-xi trung bình trong đá vôi (thành phần chủ yếu là can-xi các-bon-nát, can-xi chiếm khoảng 40%) và *hydroxylapatite* (can-xi chiếm khoảng 33%). Trong xương có khoảng 70% *hydroxylapatite,*còn trong men răng thì chiếm tới 97%. Mô- đun loại dần các chất được xác định là đá vôi, hình ảnh mờ dần đi và cuối cùng chỉ còn lại đám gì đó nhìn như những bọc trứng ếch, trồi lên rải rác khắp các hang động, và tạo thành từng mảng lớn ở những chỗ gần mặt đất hơn.

- Đa phần những thứ này là xác động vật, - Michael giải thích,- Nhưng một vài trong số đó chắc chắn đã được chôn cất. Đặc biệt là dưới các gò lớn hoặc những hang đá chạy qua dưới các khu tàn tích đổ nát. Và có ba kẻ vô danh này đây… nhìn này. – Lão ta tô đậm ba hình thù có hình dạng gần như vuông vắn nằm dưới gò A, chếch về phía tây. – Chúng rất giàu chất xương. Và từ kích thước nhìn nghiêng mà chúng tôi thấy được dưới độ sâu này, cái này không phải động vật. Nhìn nó có vẻ như gồm bốn mươi cá thể khác nhau. Thực tế, cứ theo số liệu mà suy đoán, thì nó giống như một hầm mộ của người La Mã.

- Ái dà, - tôi nói.

- Vì vậy, tôi nghĩ cầu thang bên trong có thể được dùng để dẫn xuống những nơi này. Chúng là một phần của hang động mà họ đã đào rộng thêm ra, và rồi, đến một lúc nào đó, sau thời điểm những bộ xương kia được đưa vào, chúng bị sập. Dĩ nhiên, chúng ta có thể đoán được niên đại khá chính xác mà không cần đào bới.

- Phải.

- Nhưng điểm quan trọng nhất mà tôi muốn nói ở đây là: tôi gần như chắc chắn chúng là hầm mộ hoàng gia. Vì thế, chúng tôi hy vọng anh có thể xuống dưới một trong ba chỗ đó. Ý tôi là nên thế, anh biết đấy. Đó là nơi chúng ta có thể tìm… anh biết đấy…

- Cái xác của tôi, - tôi tiếp lời.

- Chí phải

24

Một trận mưa trút xuống bên ngoài, lộp độp như tiếng những ngón tay trơ xương uể oải gõ lên tấm vải dầu màu xanh. Tôi lần ra góc chứa đồ và ngồi xuống một chiếc lều bơm hơi giữa đống thiết bị. Ở góc làm việc, những người khác đang cố làm mình bận rộn với những việc bảo dưỡng lặt vặt. Hơi ra vẻ ta đây quá đấy, tôi nghĩ, gã Commando đeo một đôi tai nghe hiệu Marantz cổ lỗ, ướt sũng nước, tay vặn mấy cái núm trên chiếc máy thu sóng radio lớn với điệu bộ chậm chạm, lén lút, lờ đờ chuyển hết từ tần sóng này đến tần sóng khác, từ sóng địa phương cho đến sóng radio, UHF, VHF, vân vân, để nghe đủ thứ chuyện ngồi lê mách lẻo. Tôi dựa lưng vào khung một cái máy ép. Độ ẩm lên tới 90% nhưng nhờ mặt đá mát lạnh nên cũng không đến nỗi khó chịu lắm, chỉ như đang từ từ và vui vẻ biến thành một con ếch thôi. Trên khoảng tường phía trên đầu tôi có một khối đá hình chữ T được xếp đặt một cách lạ mắt, cách đòn chia chỗ mái vòng chừng một *foot*, và tôi không thể dừng mắt nhìn nó.

Không Đời Nào khẽ khàng đi tới và ngồi phịch xuống cạnh tôi. Người ướt đẫm. Cậu ta không nói gì.

- Thế nào rồi? Cậu thấy gì ngoài ấy không? – tôi hỏi.

- Có ít nhất năm nhân viên của ES ở mạn tây, - Không Đời Nào đáp. Cậu ta lôi ra một bao ba số không đầu lọc, - Mạn đông thì tớ không chắc lắm. Nhưng hình như tay trưởng làng (cậu ta dùng từ *alcalde*, thực ra có nghĩa là người đứng đầu làng, nhưng không chính thức) cũng được ăn lương thì phải. Hắn ra lệnh cho mọi người không được lại gần bất cứ khu vực nào quanh đây.

- Như vậy là dù sao họ cũng biết mình đang làm gì, – tôi nhận xét. Cậu ta lẩm bẩm ý nói "chắc thế" và châm điếu thuốc bằng cái bật lửa Zippo cũ. Tôi cảm thấy ánh mắt của Ana nhìn trừng trừng vào cậu ta từ phía bên kia phòng, như sắp nói : "thưa ngài, ở đây cấm hút thuốc", nhưng lạ sao, mụ ấy không gọi cậu ta ra để nhắc nhở.

- Tớ thực sự muốn là thế với cái thằng lông lá ấy, - tôi nói. Ý tôi là muốn lên kế hoạch nghiêm túc tấn công García-Torres, tên sĩ quan rậm râu đã chỉ huy binh lính khi cha mẹ tôi bị giết hại.

Không Đời Nào phà khói ra và nhìn đăm đăm lên trần nhà, nghĩa là cậu ta chắc chắn người của ES đang nghe lén và có thể đang ghi lại mọi việc chúng tôi làm, với đầy đủ âm thanh, hình ảnh sống động, và có khi có cả thông số sinh hóa cũng nên. Khói thuốc bốc lên và đọng lại trên thanh đòn chia mái vòm, giống như sương mù trên kênh rạch.

- Tớ chẳng quan tâm, - tôi nói.- Tớ thực sự cần làm việc đó.

- Nếu cậu vẫn hăng máu với chuyện ấy thì sao không cột BNA vào người và đến thẳng nhà hắn đi? – Không Đời Nào hỏi. Cậu ta nói BNA là ám chỉ bom nhiệt áp.

- Bởi vì, cậu biết đấy, tớ muốn chắc chắn thành công. Vả lại, bây giờ tớ thành một thằng giàu có

hèn nhát rồi. Đã đến lúc bỏ ra ít tiền ra để giải quyết việc này.

- Tớ sẽ xem xem có cách nào không.

- Cách gì thì cách, tớ muốn hắn phải thật đau đớn, - tôi nói. Tôi đã quyết định rằng García - Torres phải biết trước rằng hắn sắp chết. Nếu bị nổ tung hay bị bắn thì hắn thậm chí chẳng nhận ra chuyện đó. Thế thì còn ý nghĩa gì nữa?

- Ta sẽ làm việc đó vào lúc nào thích hợp, - Không Đời Nào nói.

- Nghiêm túc nhé, cậu nghĩ vụ nay sẽ tốn bao nhiêu tiền.

- Năm đô la.

- Phải rồi.

- Và, không tớ sẽ không làm việc ấy đâu, - cậu ta hít một hơi dài, đốt trụi hơn nửa điếu thuốc và dụi mẩu còn lại vào cạnh một bình cứu hỏa cầm tay.

- Tớ không muốn cậu làm việc ấy, - tôi nói, - Tớ nuốn cậu an toàn để giúp tớ việc sau nữa

Và tớ chỉ hy vọng thế giới tồn tại thêm chín tháng nữa thôi, - tôi nghĩ, chỉ thế thôi là đủ cho đòn trả thù ghê gớm. Còn sau đó, ai quan tâm làm gì nữa?

Ai đó thắp đèn ở đầu bên kia phòng. Tôi nhận ra mưa đã tạnh và trời đang tối sầm xuống. Không Đời Nào ngả người ra sau và nhắm mắt lại. Theo tôi nhớ thì đó là thói quen của cậu ta. Tôi đứng dậy và đi ra chỗ đặt máy tính. Màn hình cho biết còn 5 giờ 49 phút nữa tôi sẽ bị "phóng đi" mình phải tập một lượt mới được, - tôi nghĩ.

Marena lại gần tôi.

- Ta đi dạo một lát đi, - cô đề nghị

Tôi đáp "hay quá", Ana bật máy và thì thào vào tai Marena, chắc là nhắc cô ta đừng để tôi chạy mất. Tôi quay ra phía cửa. Tôi đoán Marena đáp rằng "tôi sẽ để mắt đến hắn".

Tôi đẩy tấm vải dầu và bước ra ngoài. Marena theo sau. Bám sát tôi ít nhất là sáu bước chân nhé, - tôi nghĩ. Cứ như là tôi không có máy định vị gắn trên tai ấy. Cứ như là tôi sắp chuồn mất ấy. Ôi thôi, mày không trách họ được. Mày là món đầu tư lớn nhất của họ từ trước đến giờ mà. Hàng triệu, hàng triệu đô la đã được xùy ra chỉ để chạy một luồng điện qua vỏ não trước của mày thôi đấy.

Marena đi trước tôi, men theo một lối đi của hươu nai xuống bờ sông. Tôi đang định lôi chiếc đèn pha từ túi đồ cứu hộ của ES ra thì nhận thấy trời còn đủ sáng để nhìn đường. Lối mòn chạy giữa những cây *ixnich'i'zotz* thân mảnh và cong queo, có thể dẫm lên rễ của chúng mà đi rất dễ dàng. Thật tình cờ, *ixnich'i'zotz* có nghĩa là *palo de colmiilos de murciélago* theo tiếng Tây Ban Nha tức là " gỗ nanh dơi",chúng được gọi như vậy bởi quả của chúng có hai cái gai chìa ra như cặp răng nanh, và thành phố cổ - gọi tắt là Ix – được đặt theo tên của loài cây này. Cây bụi ướt đẫm dưới gót ủng chống rắn cắn của tôi. ES đã để sẵn một chiếc thuyền lật úp tại khúc quanh trên bờ sông, nơi được che chắn dưới những tán cây. Tôi ngồi lên đó. Trời chưa tối hẳn nhưng mặt nước đã đen thẫm lại. Ở quãng này, sông chỉ rộng chừng mười *yard* nên không có vẻ gì đáng sợ. Bản đồng ca của lũ côn trùng bắt đầu ran lên, nhưng tôi vẫn thấy thiêu thiếu thứ gì đó.

Marena ngồi xuống cạnh tôi nhưng không quay vào đối diện. Khác với mọi khi, tôi gần như không để ý.

- Anh vẫn ổn chứ? – cô ta hỏi

- Tôi không sao, cảm ơn, - tôi đáp, nhưng giọng lại có vẻ hơi xa cách và lạnh nhạt. Cô ta đặt tay lên vai tôi chừng nửa giây

- Anh đang tỏ thái độ rõ quá đấy.

- À, thường thì tôi ít tỏ thái độ gì.

- Anh thử bơi ở đây chưa?

- Chưa.

- Tôi bơi sáng nay. Tuyệt lắm. Với lại Michael đảm bảo ở đây không có cá sấu. Không có cả cọp nữa.

- Cũng phải thôi, - tôi đáp, - cá cọp sống ở một lục địa khác hẳn cơ mà .

- May quá .

Cô ta mặc một chiếc quần soóc và áo bó ngực, đang uốn éo người để cởi chúng ra. Ối chao ơi. Bình tĩnh nào.

- Xin lỗi, tôi không định làm anh khó chịu đâu.

- Ồ không đâu – tôi đáp, cố không tỏ ra lóng ngóng nhưng cũng không quay đi vì như thế ngớ ngẩn chẳng kém, - tôi lúc nào chẳng khó chịu.

- Có lẽ chỉ là anh không nghĩ ra chuyện gì đó thôi,- Cô ta đứng trên một chân và tụt chiếc quần lót bé xíu ra. Thân hình cô ta gợi cảm kiểu đàn bà Á Đông, thấp bé, hơi mũm mĩm, và các đường cong đều tròn trặn, lại có vẻ những hờ đài các như …ôi, thôi nào, nghiêm túc đi chúng ta toàn người lớn cả rồi. Mặc dù thực ra cóc phải.

- Đời tôi chưa bao giờ nghĩ ra được chuyện gì, - tôi đáp. Quá muộn để quay đi mà lộ liễu nên tôi đành lén đút tay vào túi trước quần để lén chặn "của quý" của mình khỏi dụng đứng lên, nhưng cô ta đã bắt gặp động tác đó

- Anh đừng ngượng, rất nhiều người dựng đứng lên như thế khi thấy tôi ở trần. – Hai núm vú cô ta hồng tươi và khêu gợi dưới ánh sáng lờ mờ hệt như hai viên kẹo sô-cô-la La Maison du Chocolat.

- Tôi chắc là thế…ý tôi là…điều đó tự nhi…ê…n thôi…

Marena nhón chân lội ra mép nước và lặng lẽ trườn xuống. Tôi nhân cơ hội để chấn chỉnh lại cơ thể mình. Cái thứ của đàn ông nay thật rắc rắc rối. Sau hai trăm triệu năm kể từ khi chúng ta tách khỏi động vật chân đốt, chỉ còn sót lại một cơ cứng lên vì nước trong cơ thể con người, chính xác là trong cơ thể một nửa số con người. Đoán xem nó là cái gì. Cái con châu chấu tự động này chỉ chực nhảy lên, đàn bà là động vật có vú, còn đàn ông là côn trùng. Đầu và vai cô ta nhô lên khỏi mặt nước.

- Ái dà, thật sảng khoái, - cô ta nói

- Quanh đây thứ đáng sợ nhất cô cần đề phòng chỉ là những con rùa to thôi, chúng có thể cắn, - tôi nói. - Ngoài ra cũng cần để ý cả đỉa nữa.

- Toàn thứ vớ vẩn. Tôi thách anh dám xuống đấy.

- Ờ…

- Ồ, khoan, chúng ta phải nhắc đến vấn đề quấy rối tình dục trước đã. Thực ra anh là nhà thầu bên ngoài và chính xác thì tôi không phải người thuê anh.

- Ờ, không sao, cô đừng lo về chuyện ấy…

- Ngay cả như vậy, anh cũng có thể khiến tôi bị đuổi việc. Nói thế không có nghĩa là chuyện ấy có gì quan trọng. Thực ra nếu tôi còn đủ bình tĩnh để lo những chuyện như thế thì đã tốt…

- Không sao cô không cần nghĩ lại chuyện đó đâu, - tôi nói.

Hừm, tôi phân vân, chuyện này liệu có dẫn đến cái gì thực sự hay ho không nhỉ. Mình nghĩ về cô ta hàng tuần nay, thế mà bây giờ lại bối rối…

- Tốt thôi, nào xuống đây, nước… nó tối mà

- Tối, sâu, và đáng yêu chứ?

- Phải, như tôi vậy, nào, đừng có kém tắm thế.

- Ờ…tôi mặc nguyên quần áo thế này xuống có được không? – nói chuyện với một cái đầu chẳng thấy người đâu trong bóng tối như thế này thật kỳ cục.

- Không anh phải để trần, như linh hồn mình ấy.

- Thế nếu Gulang thò mặt đến và giết tôi thì sao?

- Ý anh nói Grgur á?

- Phải, xin lỗi. Có phải nó giống như…à…Trog hay Grout, hay những cái tên gì đó từ thời tiền sử không?

- Đó là Gregory gọi theo tiếng Croatia.

- Ồ, dễ thương quá.

- Anh ta không đến đâu.

- Ờ…

- Thôi nào, đừng có ngần ngừ nữa, kẻo tôi không nghĩ đến anh nữa đâu.

Tôi nói thôi được. Tôi giật đôi ủng ra khỏi chân một cách khó nhọc, lần mò cởi đống quần áo ra, còn tai nghe thì để lại. Tôi lội xuống nước, tưởng tượng như mình sắp dẫm lên những cái sọ còn chưa róc hết thịt. Nước lạnh cóng, như thường thấy ở những con sông vùng nhiệt đới. Đáy sông đầy sỏi. Tôi chưa kịp nhận ra Marena đang đứng gần thì cô đã đặt một tay lên đầu tôi và dìm nó xuống nước. Tôi chỉ phải uống có một ngụm và kịp hoàn hồn trước khi trồi lên.

- Đầu anh sờ vào lạ thật,- cô ta nhận xét,- như một con lợn đồ chơi ấy.

- Ừ,- Tôi cảm thấy những phần cơ thể mềm mại cọ vào người tôi dưới ước

- Jed này,- Cô ta nói,- tôi muốn anh, nhưng ngay bây giờ, tôi quá mệt mỏi để âu yếm, vuốt ve hay làm những trò tương tự. Như thế có được không?

- Ừ…được mà – Ôi, cha mẹ ơi, tôi nghĩ. Cha mẹ ơi, cha mẹ ơi,cha mẹ ơi…

- Thật chứ? Anh sẵn sàng chứ?

- Ừ, - tôi đáp. Thật lố bịch là tôi lại thấy nôn nao cả người. chờ đã, bệnh truyền nhiễm thì sao? – Tôi thoáng nghĩ. Tất nhiên cô ta đã đọc y bạ của tôi. Và tôi cũng không muốn tỏ ra vô ơn trước đề nghị hào phóng ấy. Tôi chắc cô ta khỏe mạnh thôi. Phải không? Cô ta có một đứa con, vì chúa, thế có nghĩa là cô ta khỏe mạnh.Chắc thế. Ngoài ra, tôi cũng hơi lo ngại có kẻ nào đó rình nghe trộm, nhưng chắc Marena cũng đã tính trước rằng chúng tôi đang ở ngoài mọi tầm thiết bị tọc mạch mà Ana có thể cài đặt.

- Đừng tự ép mình nhé.

- Không đâu,- Tôi đáp,- ý tôi là, như thế này thật tuyệt, rất lãng mạn…

- Chỉ rừng rậm thế này thôi cũng đủ lãng mạn rồi,- Cô ta đu lên người tôi. Cô ta vốn đã không nặng lắm, và ở dưới nước thế này thì chỉ bằng đứa trẻ lên mười. Sao chuyện này lại xảy ra vào đúng lúc này nhỉ, tôi phân vân. Để khích lệ tôi? Làm tôi phấn khởi lên à? Một kiểu giải tỏa căng thẳng bằng tình dục trước khi bắt tay vào công việc nặng nề chăng? Giúp tôi thư giãn và sảng khoái trước khi lên đường? Vì tôi có thể sẽ chết? Thôi nào, đừng có vô ơn thế…

- Anh đừng lo, không phải bữa cơm cuối cùng đâu, - cô ta lại đoán được ý nghĩ của tôi.

- Hở? ồ, không sao, có là bữa cuối cũng không sao, ý tôi là, tôi sẽ chén…

- *Không phải* đâu mà. Anh thật dễ thương, chẳng qua gần đây tôi hơi bẳn tính thôi. Chuyện làm mẹ ấy mà.

- Ừ, - tôi đáp

- Nào, lại đây,- Cô ta lặn xuống, ngoi lên, lắc lắc đầu như một con cún và leo lên bờ. Tôi lên theo. Những đường nét cơ thể vẫn hiện lên lờ mờ trong bóng tối. Cô ta đứng trên một dải bùn khô ngăn giữa mép nước và đám lau sậy, xoắn mớ tóc lại và vắt cho khô

- À, anh thử cái này xem,- Cô ta nói,- tôi đang thử nghiệm lần hai những thứ này.

Cô ta quỳ xuống, lục lọi trong túi chiếc quần soóc, kéo khóa một thứ gì đó. Hóa ra là một loại bao cao su kiểu mới, chỉ bao phủ phần đầu dương vật.

- Anh xỏ vào đi.

- Cuối cùng tôi cũng xoay xở xỏ được nó vào. Có thứ gì dinh dính bên trong và cảm giác hơi kỳ cục, nhưng còn hơn chán những cái bao cổ lỗ nặng nề.

- Được rồi, - cô ta nói, - nhưng chỉ vào đằng trước thôi nhé.Tôi biết như thế nhàm chán, nhưng bây giờ tôi không có sức.

- Không sao, như thế là được lắm rồi,- tôi đáp. - Chờ đã, tôi chỉ…ờ…tôi đang trấn tĩnh…

- Nhanh nào, tôi chỉ đếm đến hai thôi đấy. Một…một rưỡi…- Cô ta ôm choàng lấy cổ tôi, trườn lên sát mặt, quấn chân quanh người tôi và đưa cái mà chúng ta đã nhất trí đặt tên ở trên ấy, vào ờ…*yoni* của cô ta. Hay nên gọi là hang dơi? Hay con gà mái? Hay cái điếm? Gì thì gì, chúng ta cũng đã đến đích.

- Oa, - tôi rên lên.

- Phải, thế nào? Anh thấy chặt không?

- Có, thật đấy,- tôi đáp. Tôi cảm giác như đang cố chui vào một cái váy không cổ cỡ nhỏ nhất.

- Tôi vừa phẫu thuật chỉnh hình âm đạo năm ngoái.

- Tôi tưởng cô nói cô đẻ mổ cơ mà.

- Ừ, nhưng anh biết đấy, phụ nữ hiện đại mà, thỉnh thoảng lại đi thu nhỏ một lần, như đi tẩy trắng răng vậy thôi.

- Hay đó, cái đó…ờ… rất…

- Anh thấy không, vết sẹo khi sinh Max đấy. – Cô ấy cầm tay tôi sờ vào…cứ gọi là đường bikini đi. Tôi chẳng cảm thấy gì ngoài một làn da không mỡ, nhưng rồi cũng phát hiện ra một đường lằn cong dài, mảnh như một vệt men tráng trên chiếc ’73 Plymouth của tôi , đó là nơi thằng bé đã chui ra năm 2004.

- Họ làm khéo đấy chứ phải không?

- Ờ, phải, ngày nay sinh con dễ như…ờ… làm móng tay ấy nhỉ.

- Chắc thế.

Tôi không thể đứng lâu thêm được nữa, bèn quỳ xuống và đặt cái lưng cong cong của cô ta xuống mặt bùn.

- Đồ quỷ, - Cô ta nói. “Đồ quỷ cái”, tôi đã định đốp lại nhưng lại thôi, thay vì thế, tôi hôn cô ta. Cô ta cũng hôn lại từng hơi ngắn. Mặt cô ta có vị ngọt đăng đắng như thuốc xịt chống chấy rận cho chó mèo, quện với mồ hôi nữa, thành một mùi đàn bà rất đặc trưng.

- Anh đùa ấy à, thời buổi này còn ai làm kiểu úp sấp ấy nữa, - cô ta nói.

- Vậy thì chờ chút…

- Không, rất tuyệt mà. Rất cổ điển. đúng kiểu của anh.

- Ừm… ừ… ừ.

Nghe có vẻ hơi ngu xuẩn. tôi thì muốn tỏ ra lửng khửng, hững hờ với chuyện này, còn cô ta thì muốn thấy tôi phát cuồng lên, dĩ nhiên. Cô ta uốn cong cơ mông giữa khỏe như dân leo núi của mình lên và chẳng hiểu sao, tôi hình dung ra mình đang bị hút vào một cái khoang rửa xe, nằm trên băng chuyền vải và các loại bàn chải cọ xà phòng đang cọ xát khắp người tôi.

- Tôi sẽ lo cái anh chàng đứng trên xuống đó, - cô ta nói,- còn anh cứ dập xuống như cái máy hút dầu là được. Thế nhé?

- Cô giàu trí tưởng tượng nhỉ.

- Giàu trí tưởng tượng và lẳng lơ nữa.

Tôi làm theo lời chỉ bảo. Cô ta nắn lại tư thế của tôi sao cho chúng tôi cùng tập trung vào một điểm, là cái đỉnh cao nhất của vùng tam giác. Cô ta rên lên một tiếng mở màn. Ái dà, tiếng rên rỉ bản năng. Thứ tôi thích nhất.

- Tuyệt quá, cứ giữ nguyên thế nhé, - cô ta nói. Chúng tôi bắt đầu hòa vào nhau khá nhịp nhàng. Tôi nghĩ tốc độ thường không được coi là cái đích mà tình dục thời buổi này muốn đạt tới, nhưng đôi khi thứ đem lại nhiều khoái cảm nhất lại là tiến cho nhanh đến cái đích cuối cùng, nhất là khi lo âu và sợ

hãi đã chồng chất ngày một nặng trong người tôi từ mấy tuần nay. Thực ra - chắc tôi quên chưa nhắc tới chuyện này - suốt những ngày này, tôi gần như lúc nào cũng hoảng hốt, răng lợi thường xuyên trong tình trạng gần như lập cập. Vì thế, thay vì một cuộc vui vẻ, thứ chúng tôi đang làm đây, về phần tôi, chỉ là một đống mệt mỏi dồn nén lâu ngày được xả ra trong chốc lát. "Thế nhé, nào!" cô ta nói, "*Rrrrsh!* Đồ quỷ!". Trong đầu tôi thoáng hiện lên hình ảnh Hinderberg trên bìa đĩa nhạc Led Zeppelin và tôi nghe thấy một tiếng rít:

nghnghnghnghnghbbbbBWOMP!!! zhwoooohzhngzhzhng..

Mẹ kiếp. Hừ, đó là một cơn cực khoái.

Oái, cô ta cắn tai tôi. Tôi kêu lên:

- A… u…

- Xin lỗi.

Chú nhỏ đã rời khỏi tòa nhà.

Cô ta đẩy vào ngực tôi, khỏe ghê gớm, lăn tôi xuống dưới - hay rồi, bây giờ thì cả hai cùng dính bùn – và nhấc mình khỏi người tôi như một mụ y tá độc đoán kéo xoạt miếng băng ego vậy.

Thế đấy, tôi bị vật ra, bị chà, bị sát, bị cọ, bị hong khô, bị tẩy lông, bị đánh bóng, bị kéo ra giữa đám đông và bán hạ giá bốn mươi phần trăm thế đấy.

- Ôi chao, - cô ta nói,- tôi nghĩ tôi vừa lên đỉnh.

- Ừ,.. phải, tôi cũng cảm thấy thế, - tôi đáp,

Có cái thứ ấy ở trên đời thật à? – tôi nghĩ bụng.

- Ừ… cái đó…, - tôi kéo dài giọng và bỏ lửng. Cái sọ bị thăm dò quá kỹ lưỡng của tôi có cảm giác như nó vừa được tiêm một mũi mười cc dopamine. – Xin lỗi, - cuối cùng tôi đành nói,- tôi- tôi không biết lói…à, nói gì.

- Không sao, lần nữa nhé, được không?

- Hở?

- Tôi có cái này, chúng ta sẽ khiến anh vào cuộc lại chỉ sau hai phút thôi.

- Ừ, cũng được.

- Đưa nó cho tôi.

Cô ta kéo cái đầu bao cao su lên và xoắn lại, tạo thành một quả bong nhỏ đựng đầy… nên gọi là gì nhỉ?sữa à? Mật hoa à? Hay bột ngọc trai? Cái ấy của tôi cứ căng dài ra mãi, cho đến khi cái miếng cao su dính chặt ấy bật ra khỏi da.

- Ui da, - tôi kêu lên.

- Tốt rồi, - cô ta nói, - Oái.

Cô ta dùng cánh tay dẻo lạnh lùng của mình đập bốp ra sau lưng: - Mẹ kiếp, - Bầy muỗi đã bắt đầu tìm thấy chúng tôi.

- Cô làm thế nào mà lấy được chỗ keo ra thế. – tôi hỏi, - có…

- Khoan đã, - cô ta nói.

Tôi nhận ra tai nghe của chúng tôi đang kêu bíp bíp.

- Toàn đội chú ý, Keelorenz đây, - đó là giọng của Ana. – có tình huống xấu đột xuất liên quan đến quân đội. Dừng mọi việc gây tiếng ồn và trả lời.

Gã Commando, Michael, Lisuarte, Grgur và Hitch trả lời có mặt. Ngừng một lát, tiếng của Không Đời Nào xuất hiện một cách miễn cưỡng.

- Shigeru, có mặt, - cậu ta đáp.

- Bật hệ thống, - tôi nói. – Pen-Pen, có mặt.

- Asuka, có mặt, - Marena nói, - xin nói ngắn gọn thôi.

- Chúng đi bộ, khoảng mười đến mười lăm đơn vị. Quy mô tuần tra. Hành quân ngang qua, cách

chúng ta một quãng, nhưng tôi vẫn muốn đẩy nhanh tiến độ lên ba tiếng đồng hồ, để nếu chúng vô tình đi qua đây, chúng ta sẽ vẫn còn thì giờ thực hiện bước một. Tất cả quay về căn cứ. Rõ chưa?

- Rõ, - Marena nói, - Xin chờ hai phút. Tắt hệ thống.

- Ta về thôi.

25

- Tôi xin gửi lời cảm ơn đến Viện hàn lâm, - Marena nói, mắt nhìn xuống cầu thang, hướng vào đám đông thính giả tưởng tượng của mình, - Cũng xin cảm ơn Stevens, James, Francis, Marty và đặc biệt là các đồng nghiệp. Những người được tin tưởng, - Cô ta giơ tay lên cao, làm điệu bộ của kẻ "sinh ra để chiến thắng", - Ta là người cai trị thế giới!

- Cô đứng đấy, nhỡ có người nhìn hoặc nghe thấy thì sao, - Lisuarte nhắc.

- Xin lỗi, - Marena nói. Cô ta leo xuống.

Lisuarte, Hitch, Michael và tôi, cùng vài đống hòm xiềng, máy biến thế, máy thu tín hiệu, màn hình máy tính, máy quay, tất cả nằm ngổn ngang dưới đầu cầu thang trong kim tự tháp Mèo Rừng, sau lưng là cánh cửa dẫn vào căn điện của *ahau*. Chúng tôi quay mặt về phía đông nam, hướng ra một thung lũng bồi tích nông, đường kính chừng hai dặm. Từ đây có thể nom thấy con sông vạch thành một đường trắng ngoằn nghoèo, bị cắt khúc bởi các thân cây, và bên kia bờ là hình dáng của vài ngọn đồi ở gần, trước đây là các núi *mul*. Xa hơn nữa, những ngọn đồi tự nhiên quây thành hình vòng tròn, vươn cao đến tận đỉnh ngọn San Enero đầy khe nứt.

Chắc tôi đã kể với các bạn rằng *mul* của dòng họ Mèo Rừng là kim tự tháp cao nhất ở vùng này của Guatemala .Theo khảo sát của Morley, nó vốn rất nguy nga, rộng gần bằng Kim tự tháp của thần mặt trăng Teotihuacán. Nhưng những cây bồ kết ba gai đã mọc khắp các kẽ đá, đất dưới thung lũng bồi cao lên khắp xung quanh, và nóc của ngôi đền - đáng ra phải nằm cao hơn đầu chúng tôi ba mươi *feet* - cũng đã bị dỡ mất, vì thế, trông nó chẳng còn dáng vẻ gì của một công trình từng một thời uy nghi

Những người đếm mặt trời trong làng từng mang nhựa cô-pan và sô-cô-la lên đun ở đây, những đống giấy kẹo và mảnh gốm vỡ kêu lạo xạo dưới chân chúng tôi.

- Tôi sẽ ở trong kia, - Marena nói. Cô ta bước qua ô cửa nhỏ phía sau chúng tôi.

- Nào, Jed, trước tiên chúng tôi muốn anh tự xác định vị trí của mình, - Lisuarte nói, - bằng mắt.

- Được, - tôi đáp, Mặt trăng sắp tròn vẫn chưa lên cao và còn vàng vọt. Con thỏ vấy máu – là con thỏ mà người Maya nhìn thấy trên mặt trăng với hai cái tai tương ứng với vị trí của hai vùng tối - đang ngồi trong hang, tức là mặt trăng đang có quầng và thế có nghĩa là trời sắp mưa. Nhưng nó chiếu đủ sáng để tôi thi hành mệnh lệnh của Lisuarte. Tôi quan sát xung quanh trong vòng một phút.

- Tôi nghĩ tôi đã nhớ mình đang ở đâu rồi, - tôi nói.

- Tốt, chúng ta vào thôi, - Lisuarte nói.

Tôi vào trước. Ô cửa hình thang chỉ vừa đủ lớn cho một người nhỏ con chui qua mà không phải bò bằng tay. Những tảng đá cổ xưa bốc lên một thứ mùi âm u, hay đúng hơn, tôi phải nói rằng cái mùi đá ấy đã lơ lửng ở đây từ rất lâu rồi. Marena đang gõ máy tính. Khuôn mặt cô ta, một bên thì xanh bởi ánh sáng hắt ra từ màn hình máy tính, một bên thì đỏ bởi ánh đèn máy tính lờ mờ mà Hitch dùng để quay phim ở những nơi thiếu ánh sáng. Căn phòng dài chừng chín *feet*, rộng năm *feet* với một cái trần rộng cao chừng năm *feet*. Ba trong số bốn bức tường chính được chạm khắc chữ, nhưng đến quá một nửa không còn đọc được nữa. Michael nói khi ông ta đến đây lần đầu năm 1994, chúng vẫn còn khá rõ, nhưng nước mưa axit đã thấm vào và gây bệnh ung thư cho lớp đá vôi. Trên bức tường phía sau có một cái đại loại như cái hốc tường mà theo Michael, nó từng là lối dẫn vào một cầu thang bên trong nhưng ngày nay đã bị vụn đất đá lấp kín. Với ba người chúng tôi cùng một đống hòm xiềng, dây rợ và cái "Toa-lét" - tức là cái vòng chụp não, nặng chừng một trăm chín mươi *pound*, treo trên một sợi cáp nối với các móc trên trần – căn phòng chật ních nhưng cũng không đến nỗi không chịu được. May mà

không còn đủ chỗ cho Michael, tôi nghĩ. Và phúc tổ là Gegur không ở đây. Nghĩ đến đây, tôi mới nhớ ra rằng không hề thấy hắn ở quanh đây. Chắc Marena đã hiểu ra là hắn làm tôi thấy rùng mình. Cũng có thể hắn, gã Commando và Không Đời Nào đang chuẩn bị ra ngoài để theo dõi toán lính tuần tra hay cỏi khỉ gì đó đang hành quân.

Lisuarte túm lấy đầu tôi bằng bàn tay đeo găng nhựa, đặt tôi nằm tựa vào cái ghế dựa bơm hơi, lèn gối xuống dưới gáy để tôi có thể nhìn thấy bầu trời qua ô cửa. Tôi nhận thấy Hitch đã treo một chiếc máy quay nhỏ vào cái móc trên trần nhà, ngay phía trên cửa. Bà ta nối các điện cực và máy đo nhịp thở, kẹp thiết bị đo lượng ô-xi trong máu vào ngón đeo nhẫn bên tay trái tôi, luồn cái máy đo huyết áp vào tay kia, tiêm cho tôi vài liều thuốc trong lúc tôi giương mắt nhìn những hình chạm khắc phía trên ô cửa. Một vài hình được khắc từ đầu thế kỉ thứ 6, nhưng chữ đầu tiên mà chúng tôi đặc biệt quan tâm là chữ nằm ngay phía bên phải. Nó ghi ngày Rắn đất 11, Chim cút 5, 9.10.11.9.17, tức là ngày 15 tháng 6 năm 644 Công nguyên. Ngày tháng đó được nối tiếp bằng một cụm từ mà Michael diễn giải là công bố sự kiện Thằn Lằn Sương Mù 14, vị *ahau* đời trước, bác của Chim Ruồi Có Nanh 9, băng hà. Tiếp đến, hơi xa tầm mắt tôi một chút, là một khối ký tự đề ngày tháng sau đó một *unial*, vào ngày mùng 5 tháng 7. Nó đánh dấu ngày Chim Ruồi Có Nanh 9 bắt đầu cai trị, hay nói cách khác là đăng quang hoặc kế vị, ở tuổi hai mươi tư, với tư cách là tộc trưởng Thị tộc Mèo Rừng và *ahau* của thành Ix. Hình chạm khắc thứ ba mà chúng tôi quan tâm nằm trên bức tường phía sau, chỗ mà từ đây tôi không thể nhìn thấy. Nó được khắc một *k'atun* – khoảng hai mươi năm – sau đó, vào ngày Rắn đất 3, ếch mưa 5, đánh dấu lần cai trị thứ hai, hay lễ tái đăng quang của Chim Ruồi Có Nanh 9, với tư cách là K'alom'te Ixob và Ahau Pop Ixob, tức là Chiến Binh Đứng Đầu Thành Ix và Chúa Tể của Những Nguồn Nước Màu Mỡ. Trong *k'atun* trị vì đầu tiên, ông ta đã lãnh đạo cuộc chiến mở rộng đế chế lớn thứ hai trong lịch sử thành Ix. Ông ta đã chinh phục được hai thành trì được biết đến với cái tên là Ixtutz và Sakajut, và bắt giữ một trong hai số hai *ahau* làm tù binh. Và hiển nhiên, ông ta đã duy trì được quyền lực của mình. Trước lễ đăng quang thứ hai, ông ta đã thực hiện lễ vọng trong căn phòng này, có lẽ trong ít nhất hai ngày liền, trước khi xuất hiện trong ánh bình minh của ngày thứ hai mươi - ngày xuân phân - để hiện diện trước dân chúng. Và đó chính là thời điểm chúng tôi nhắm tới. Trên bức tường phía sau còn hai khối chạm khắc nữa. Nhưng chúng bị hư hại nhiều đến mức không thể phục dựng lại được, trừ phần ghi ngày tháng. Ngày thứ nhất là ngày Rắn biển 13, Vàng 9, 9.11.12.5.1, tức là ngày thứ Bảy, 19 tháng 11 năm 664 Công nguyên. Và ngày thứ hai là ngày Cuồng phong 8, Cú 10 gì đó, có thể là ngày 13 tháng 5 năm 692. Phần duy nhất còn đọc được của khối chạm khắc cuối cùng là từ Det hay Dệt gì đó, nhưng không rõ đó là tên người hay động từ.

- Ikari, xin cho chúng tôi biết tình hình trong ấy, - Ana nói.

- Các bộ phận thiết yếu của Jed đều ổn, - Lisuarte đáp. Tôi đoán thế có nghĩa là các bộ phận không thiết yếu của tôi không ổn. - Chúng tôi sẵn sáng rồi.

- Xong, chúng tôi đang ghi hình, - Hitch thông báo.

- Tốt rồi, đội 1, lên đường đi, - Ana ra lệnh. Chắc cô ta và gã Commando đang ở đâu đó gần chân kim tự tháp, nằm trong bùn và trát sơn rằn ri lên mặt.

- Chúng ta "lăn vào" thôi nào, - đó là giọng của Michael.

Lăn vào à. Xin mời. Vì Chúa, ông tự lăn vào đi. Mọi chuyện hình như đang được làm tỉ mỉ quá mức cần thiết thì phải. Dĩ nhiên chỉ là quan điểm của riêng tôi thôi. Đây dù sao cũng chẳng phải sự kiện chính. Và chúng tôi cũng không cần phải thực hiện nó ở đúng chỗ này. Đáng ra có thể thực hiện ngay ở Stake và như thế giản tiện hơn rất nhiều. Song đằng nào rồi chúng tôi cũng phải đến đây… vì sau khi đưa tôi từ quá khứ trở về, chúng tôi sẽ bắt tay vào khai quật các hầm mộ. Thực ra, chúng tôi đến đây là để đào bới. Song, cũng như trong cuộc thử nghiệm lần trước với bà xơ, người ta đặt tôi ở đúng chỗ cần quay về là để hạn chế tối đa sự nhầm lẫn có thể có của tôi ở đầu bên kia.

Nhầm lẫn à, - tôi nghĩ. Mong sao sai lầm lớn nhất tôi mắc phải chỉ là nhầm lẫn.

- Anh cảm thấy thế nào? – Marena hỏi tôi.

- Pen-Pen sẵn sàng rồi, - tôi đáp. Và sợ khiếp vía lên nữa.

- Ổn chưa, Michael? – Cô ta hỏi tiếp.

Đừng làm thế.

- Ngon rồi, - Michael đáp qua điên đàm với cái giọng dẫn chương trình truyền hình của lão. – Na.. à..o, bây giờ chính xác là không giờ hai phút sáng, và chúng ta sẽ quay nhanh trong vòng ba tiếng mười tám phút. Vì thế, tất cả mọi nhười, hãy tập trung vào phận sự của mình.

Cállate el pico (ngậm cái mồm lại đi - tiếng Tây Ban Nha), tôi nghĩ bụng, câm đi, c…â…m đi, c…a…â…m đi.

Ấy, khoan đã nào, Jed. Tỏ ra tử tế một chút đi. Nên nhớ là ông ta đã sáu mươi tuổi, ông ta làm việc chăm chỉ, có khi ông ta đang vã hết mồ hôi nữa…

- Chúng ta sẽ ngắm đến ngày 20 tháng 3 năm 664 Công nguyên, - Weiner tiếp tục, - cũng vào đúng giờ này trong ngày, tại đúng căn điện của *ahau* này, vào một thời khắc cách đây một nghìn ba trăm bốn mươi bẩy năm, mười một tháng, hai mươi tám ngày, hai mươi hai giờ không phút.

Tuyệt lắm, tôi lại nghĩ bụng, bây giờ thì CÂM…ĐI..MẸ…KIẾP…IM MỒM ĐI…

- Xong rồi chứ? – Marena hỏi lão ta.

- Bắt đầu thôi, - lão ta đáp, - nhớ giữ…

- Được rồi, tôi cắt các kênh liên lạc đây, - Marena đáp. Tai nghe của tôi tắt phụt. Cuối cùng cũng thoát. Cám ơn giời phật.

- Xong, - Lisuarte nói, - chúng ta có khoảng bốn mươi phút để kiểm tra hệ thống, sau đó sẽ bắt đầu hỏi đáp.

- Được, - tôi đáp.

Lisuarte toài người ra khỏi ô cửa để theo dõi dung lượng tải xuống trên màn hình lớn. Hoặc cũng có thể Marena bằng cách nào đấy đã khiến bà ta hiểu rằng chúng tôi có chuyện riêng cần nói.

Marena cúi xuống và hôn tôi.

- Xin chào, - tôi nói.

- Anh thấy sao rồi? – cô ta hỏi.

- Ổn thôi. À không, phải là không gì có thể ngăn được anh.

- Ác thật.

- Phải.

- À, này, anh biết là phải đề phòng các bệnh do ký sinh trùng đấy chứ? - cô ta hỏi. - Phải cố làm sao chỉ uống nước đã đun sôi, hoặc chí ít là nước mát và sạch nhé.

- Ừ, anh biết rồi, - Tôi đã nhẩm đi nhẩm lại điều này có đến cả trăm lần rồi.

- Họ cũng có một loại nước chiết từ vỏ cây liễu thay cho thuốc ký ninh phải không? Họ có cả thuốc xua chấy rận nữa. À, nhớ ăn nhiều chất đạm hơn những người khác nhé. Có thể ăn xương gà tuý cũng được.

- Cám ơn mẹ.

- À , họ còn có cả nước vỏ thông để bổ sung vitamin C nữa đấy, anh phải cố uống nhiều thứ ấy vào.

- Anh cũng chỉ hi vọng sức khoẻ là chuyện quan trọng nhất phải lo.

- Ừ.

- Biết đâu họ sẽ nghĩ anh là phù thuỷ và dùng anh làm mồi nuôi cá cũng nên.

- Ờ, nhưng biết đâu họ lại tử tế thì sao. Những người Maya *còn sống* đến bây giờ là những người tử tế nhất trần đời, phải vậy không?

- Phải, cảm ơn em.

Phải rồi, chúng tôi tử tế quá mà, - tôi nghĩ bụng, cho nên các người mới lợi dụng chúng tôi suốt năm trăm năm qua. Chúng tôi luôn, thế nào nhỉ, "mời anh vào nhà", "mời anh nếm thử món *tamale*", "mời anh ngủ với chị gái tôi"…

- Dù có chuyện gì xảy ra, anh cũng sẽ không ẩu đả chứ?

- Anh sẽ ngoan.

- Và đừng gây chuyện gì nghiêm trong nhé. Đừng cố thay đổi mọi việc. Không được tìm cách thống trị cả lục địa hay những chuyện tương tự đấy nhé.

- Ừ, chuyện đó đã bao giờ xảy ra đâu, - tôi đáp, - theo những gì chúng ta biết, không ai thống trị lục địa này vào thời ấy.

- Ừ, phải rồi. Thực ra, em vẫn không hiểu được cái đó. Nabokov ấy.

- Novikov chứ.

Ý cô ta muốn nói đến nguyên lý nhất quán tự thân Novikov.

- À, ừ.

- À, nó chỉ có nghĩa là anh không được làm bất cứ điều gì gây mâu thuẫn với những gì chúng ta đã biết về quá khứ.

- Vâng, cái đó thì đúng rồi, nhưng điều mà em không hiểu là, anh biết đấy, nếu anh đã làm những gì anh làm ở quá khứ, thì sao chúng ta không đào những cái hang kia ngay bây giờ và bỏ qua việc đưa anh về quá khứ?

- Nếu vậy thì anh lại chưa làm. Không Đời Nào cũng hỏi anh chuyện này, và…

- Đó chính là điểm em không hiểu. Em cứ cảm thấy chúng ta… anh biết đấy… vẫn còn vấn đề nghịch lý ông nội.

- À, nó cũng giống như… ừmm. Nó cũng giống như… đối với chúng ta, ví dụ như anh và em đây, quá khứ chỉ là những ghi chép lịch sử thôi. Phải vậy không? Vì thế, anh có thể quay trở về, làm rất nhiều việc, miễn sao những việc đó không thay đổi những gì mà hiện nay chúng ta biết về lịch sử. Và may thay, chúng ta chẳng biết gì mấy về thành phố này, và thực ra là cả khu vực này. Cho nên, em thấy đấy, những việc anh được phép làm không bị hạn chế ghê gớm lắm.

- Cứ cho là thế. Nhưng, nếu chẳng hạn như anh quay về quá khứ và sáng chế ra thuốc súng. Điều đó sẽ làm thay đổi lịch sử.

- Không, không… anh có thể làm thế, nhưng nếu anh làm thế, điều đó cũng không có nghĩa là thuốc súng sẽ quay trở về quá khứ. Đúng hơn là không đủ nhiều để chúng ta nhận biết được. Có thể nếu anh làm vậy, người ta sẽ sử dụng nó trong một thời gian, và rồi quên đi và những gì người ta biết về nó cũng thất truyền mất. Điều đó có thể xảy ra. Và biết đâu, ngày mai, em sẽ tìm thấy vài cái bình đựng thuốc súng một nghìn hai trăm tuổi ở quanh đây. Điều đó rất có thể xảy ra đấy.

- Em không biết nữa… cái đó vẫn không… ờ…

- Sẽ dễ hiểu hơn nếu em tìm hiểu vấn đề này thông qua các phương trình, - tôi nói. - Giải thích bằng tiếng Anh… em biết đấy… chẳng khác gì gấp một con bọ sừng origami bằng một mẩu giấy nhắn bé tẹo.

- Vâng, được rồi, vậy là em phải làm thêm bài tập.

- Anh thì không lo chuyện ấy.

- Em không lo. Em chỉ hơi căng thẳng thôi.

- Cảm ơn em.

- Vâng, thì anh là bạn em mà.

- Có lẽ anh không nên nói điều này, nhưng anh cảm thấy một chút cảm tình.

- Ờ… ta nói chuyện này sau nhé.

- Ừ, - Cô ta đeo cái mặt nạ lạnh lùng với mình đây, - tôi nghĩ bụng.

Như tôi đã nói, gần đây tôi liên tục trong tâm trạng hoảng hốt, đầu tiên là vụ Kinh hoàng ở Disney World – dĩ nhiên, như tất cả mọi người khác - rồi đến vụ ngày Chúa tể 4. Rồi vừa hay qua khỏi cơn sợ ấy thì lại đến lúc lo lắng về những rắc rối có thể gặp phải ở Maya cổ xưa. Hệt như có một tảng băng trong dạ dày hàng tháng nay, cứ tan mãi mà chẳng thấy tan hết. Tuy thế, vài tuần trở lại đây, tôi đã cố lấy lại bộ mặt tươi tỉnh để vượt qua những chuyện này. Tôi đã muốn trở thành Jed 2, tức là tôi ở đầu bên kia của thời gian. Nhưng ngay lúc này đây, tôi lại bắt đầu muốn là thằng tôi được ở lại đây, ở lại thế kỷ hai mốt này, ngay cả khi tương lai chẳng còn kéo dài thêm được mấy ngày. Tất cả chỉ vì Marena. Mặc dù thực ra… thôi đi nào, Jed, mày đang nằm mơ đấy. Cái gì khiến mày nghĩ cô ta mê mày đến thế? Cô ta chỉ là kẻ được giao nhiệm vụ giám sát mày thôi. Cứ để chuyện gì xảy ra, hay không xảy ra, cũng mặc. Được chứ? Được rồi.

Lisuarte đã chui lại qua cánh cửa.

- Mọi việc có vẻ ổn, - bà ta nói.

- Tốt quá, - tôi đáp.

Bình tĩnh nhé, Jed.

- Bắt đầu nào, - Bà ta và Marena hạ cái " Toa-lét" xuống đống gối chèn sau đầu tôi. - Ngửa người ra một chút nữa đi. Ngẩng lên. Tốt rồi. - Bà ta đưa đầu tôi vào cái vòng và cố định nó bằng mấy ngón tay cứng đơ như bột ma-tít của mình, - Như thế này có thoải mái không?

- Thế này ổn rồi, - tôi đáp. Thoải mái như cái chăn nhét trong bình ấy. Thoải với chả mái…

- Được rồi. Chúng ta bắt đầu thôi. Anh nghĩ mình tập trung được chứ?

- Dĩ nhiên.

- Tốt rồi, - Marena nói. Tôi đã yêu cầu để cô ta tiếp tục đảm nhận phần hỏi đáp và mọi người nhất trí. Cô ta ngừng lại một lát và lắng nghe qua tai nghe. - Taro chào anh đấy.

Ông ta vào nhóm dự án Giao thức chuyển đổi ý thức đang ngồi ở Stake để đọc cho Marena những câu cần hỏi và đánh giá các chỉ số phản ứng của tôi.

Tôi đáp xin chào.

- Được rồi, bây giờ là giờ T kém hai mươi giây, bắt đầu ghi thôi, - Lisuarte nói. Bà ta nhấn điện thoại, tiếng o o khe khẽ nổi lên khi các nam châm quanh đầu tôi bắt đầu tăng tốc tối đa. Tôi tập trung nhìn lên bầu trời sao qua ô cửa nhỏ xíu. Có thể thấy sao chổi Ixchel chỉ là một vệt xanh lơ nhạt nhoà cắt ngang chòm sao Ma Kết.

- Tất cả đều chạy tốt, - Lisuarte thông báo.

- Nào, Jed, - Marena nói, - Câu hỏi đầu tiên nhé. Giai thừa của chín là bao nhiêu?

- Ờ… chờ chút. 362.880.

- Hôm nay là ngày bao nhiêu?

- 21 tháng 3 năm 2012, - tôi đáp. Thật rối rắm khi chúng tôi gọi ngày hôm nay là ngày Thứ sáu kỳ coặc, trong khi hôm nay cóc phải thứ sáu. - Tức là ngày Cóc đất 1, Trứng đen 12, thuộc…

- Tốt rồi. Hôm nay có những tin tức gì?

- À… có một dự án lớn, các nạn nhân hấp hối ở Forida sẽ thực hiện các cảnh quay vĩnh biệt để đưa vào bảo tàng. Trong số đó có khoảng mười tám ngàn trẻ em, - ấy chết, - tôi nghĩ, - cô ta cũng có con mà. Đừng có nhắc đến trẻ con chết. Mặc dù Max không sao cả, nhưng cũng không nên. Những chuyện ấy dễ gây lo lắng. Sáng nay tôi đã xem vài đoạn phim (chắc là do cái cảm giác trách nhiệm ngu xuẩn) và chúng vẫn còn ám ảnh đầu óc tôi. Những cảnh ấy có thể làm đau lòng cả Joe Stalin chư đừng nói gì tôi. Tôi bèn lảng sang chuyện khác.

- Nước Mỹ… à… đang sa vào cái gọi là chế độ độc tài kiểu Trung Quốc. Trạm kiểm soat được đặt ở mọi ngóc ngách. Và hôm qua, Dự luật Thiết lập Tự do đã được thông qua nhằm thâu tóm về trung

ương quyền điều khiển các lực lượng vũ trang của cơ quan hành pháp, - Marena không nói gì nên tôi cứ tiếp tục kể lể, - Nguyên nhân sâu xa của động thái này là vì các lực lượng khác nhau trong quân đội đang bắn lẫn nhau, gây ra thương vong lớn gấp năm lần chính vụ tấn công vừa qua, vì thế… và thực chất dự luật nay bỏ lệnh đình quyền giam giữ nên người ta đang tính chuyện chạy sang Thụy Điển. Và danh sách các nạn nhân cần máu vẫn còn rất dài nên ở Tampa và Miami, hầu như đêm nào cũng xảy ra các vụ náo loạn để cướp máu. Khu vực bị phong toả trước đây giờ đã chính thức trở thành khu tưởng niệm quốc gia, cho nên nó hiện là *qarafa* lớn nhất thế giới.

- Nó là cái gì cơ?

- Nó có nghĩa là "thành phố chết". Một thành phố của những người chết. Bị xoá sổ và là nơi cấm kỵ vĩnh viễn.

- Được rồi. Abuja là thủ đô của nước nào?

- Hở? À, ở... Nigeria?

- Hãy đánh vần từ *kaleidoscope*. (Nghĩa là kính vạn hoa)

- K, A, L, - tôi đánh vần , - ở… I, D, O, S, C, O, P, E.

Thay vì cho tôi biết tôi đánh vần đúng hay sai – mà thực ra đúng hay sai cũng chẳng có gì quan trọng – cô ta dừng lại và nghe chỉ thị của ai đó ở Stake.

- Họ nói mọi việc có thể tiến triển tốt, - cô ta thông báo. Rõ ràng là từng ý nghĩ nhỏ nhất của tôi đều đáp ứng tốt yêu cầu. Và bây giờ họ đang vạch đường cho nó đi xuyên qua nghìn triệu triệu đơn vị *planck* của không thời gian với tốc độ một phần tỉ giây một *foot*. Nhưng dĩ nhiên, tôi không hề có cảm giác gì về cuộc hành trình đó, cũng như người ta không có cảm giác gì khi gọi điện thoại, khi tiếng nói của họ được truyền ra ngoài khoảng không, đi qua hai vệ tinh và đến đích ở nửa kia của trái đất.

- Bây giờ chúng ta sẽ ôn lại một lượt danh sách những việc anh cần làm, - Marena nói.

- Được, - Họ muốn danh sách này là thứ cuối cùng tôi quên, ngay cả khi những khối u trong đầu phát triển sớm. À, tôi quên chưa nhắc đến chuyện này nhỉ. việc truyền thông tin về quá khứ có một phản ứng phụ không mong muốn: Bộ não của Chim Ruồi Có Nanh 9 có khả năng phải hấp thụ quá nhiều bức xạ gamma, dẫn đến hình thành các khối u ác tính trong vòng một năm. Chúng tôi tính toán rằng tôi cần khoảng tám tháng ở quá khứ để học cờ Hiến tế và thu thập thông tin gửi về thế kỷ 21. Sau đó…

- Bắt đầu nhé, - Marena nói. - Số mười ba là gì?

26

- Trước tiên phải nhập gia tùy tục, - tôi đáp.

- Đúng rồi.

Điều đó có nghĩa rằng việc quan trọng nhất khi tôi ở trong cơ thể của Chim Ruồi Có Nanh 9 là không được hoảng hốt – ngay cả khi rối trí hoặc mất phương hướng – và phải giữ nguyên những thói quen trong hoạt động, cử chỉ và tất cả các phản xạ tự nhiên khác của ông ta. Như thế là đủ để tôi vượt qua được phần còn lại của nghi lễ tái đăng quang. Sau đó, khi đã quay về phòng tắm, phòng ngủ, hay hậu cung gì đó, tôi sẽ có thời gian để phục hồi và trấn tĩnh.

- Mười hai?

- Nếu cần thiết, hãy báo trước cho họ ngày tai họa để tự đánh bóng mình.

Nghĩa là nếu tôi gặp chuyện không may, hoặc có điều gì đó xảy ra không như dự tính và tôi cảm thấy có nguy hiểm, tôi sẽ đọc bài diễn thuyết mà Michael và tôi đã soạn ra, trong đó tiên đoán vụ phun trào của núi lửa San Martín, xảy ra mười sáu tiếng sau lễ đăng quang. Bài diễn thuyết nhấn mạnh với các thính giả của tôi rằng họ đang trong cơn nguy khốn khủng khiếp và tôi là người duy nhất có thể cứu họ khỏi bóng tối một khi nó ập đến. Đoạn văn viết bằng tiếng Ch'olan khá tươm và chúng tôi rất hãnh diện về nó.

- Mười một?

- Hòa nhập với tay chân của mình và cuộc sống đơn giản của họ, - tôi đáp.

Câu này có ẩn ý rằng điều đầu tiên tôi cần làm sau khi kết thúc các nghi lễ và quay trở lại công việc hằng ngày là ra lệnh cho những người xung quanh, là hòa nhập với quần thần của mình. "Anh sẽ giống như một tay trùm mafia ấy", Michael bảo tôi, "điều khiển mọi việc thông qua vài người thân tín. Vì thế, ngay cả khi không biết chuyện gì đang diễn ra hay không biết phải nói gì, anh vẫn nên cố ăn ý với họ để tìm hiểu và học cách xử sự". Chúng tôi đã tập dượt không biết bao nhiêu lần những câu đại loại như: "Nói ta hay ngươi nghĩ gì việc này?" hay "Nếu không có ta ở đây, ngươi sẽ thay mặt ta giải quyết việc này như thế nào?" (nếu họ hỏi ý kiến tôi về việc gì đó).

- Mười?

- Học cờ Hiến tế với chín viên đá và chơi thử một ván trọn vẹn.

Tức là, tôi phải học cách người ta làm thế nào để chơi trò chơi với chín quân cờ, sau đó tự mình chơi thử nếu có thể, để tái hiện lại ván chơi được ghi lại trong cuốn Thư tịch Nurnberg. Nếu làm được điều đó, tôi có thể tìm hiểu ngay được chuyện gì sẽ xảy ra vào ngày 21 tháng 12 năm 2012, và họ - nhóm Chocula – sẽ không cần dựng lại trò chơi để dự đoán nữa mà chỉ cần làm theo các ghi chép của tôi để lại thôi.

Tuy nhiên, tôi thấy điều này hơi tham vọng quá. Michael và những người khác tin rằng cờ Hiến tế khá thông dụng vào thời đó, cho dù nó là bí quyết của tầng lớp thượng lưu, cũng như chữ viết vậy, tôi thì tự tin là mình có thể học thêm nhiều điều về trò chơi. Nhưng tôi không chắc mình có thể chơi được với chất xám của một kẻ khác.

Khi được giao nhiệm vụ này, tôi cứ ngỡ là nhờ tôi qua các bài kiểm tra. Nhưng về sau, Taro cho tôi biết họ chọn tôi là vì khả năng thiên tài về lịch học. Theo lời Taro, phòng thí nghiệm nghiên cứu *Giao thức chuyển đổi ý thức* cho rằng khả năng đó có thể được chuyển sang bộ não của vật chủ và cho tôi lợi thế lớn để học trò chơi với chín viên đá trong một thời gian ngắn. May cho họ là mình xuất hiện, - tôi nghĩ. Về cơ bản, họ cho rằng ý thức của tôi có thể hoạt động trên mọi vật liệu nó được đưa

vào. Giả sử bộ não của vật chủ chỉ thông minh ở mức tầm tầm thôi, nó cũng sẽ nhận được từ tôi đủ cấu trúc não bộ để suy nghĩ. Nghĩa là, nó cũng có khả năng chơi cờ Hiến tế, có trí nhớ trên mức trung bình, thậm chí biết cả những mánh khóe riêng của tôi. "Và nếu gã ấy té ra là một thằng đần thì anh cũng chỉ cảm thấy hơi mụ mị một chút thôi", Lisuarte từng bảo tôi vậy, "nhưng anh vẫn có thể đưa ra quyết định đúng đắn, vì rốt cuộc anh vẫn là anh, với thói quen suy nghĩ của riêng anh". Tôi thấy hình như bà ta đang cố tỏ ra tự tin hơn thực tế. Song, từ những bằng chứng chúng tôi có trong tay, Chim Ruồi Có Nanh 9 xem ra không phải kẻ đần độn. Và có vẻ cứng cổ nữa. Hừ, ông ta chắc sẽ được mẻ kinh ngạc đây. Rồi phải chết nữa. Thật đáng thương.

- Chín?

- Viết lại tất cả những gì mình biết và rằng mình còn bình yên.

- Tám?

- Tìm một địa điểm thích hợp, khô ráo để chôn các ghi chép.

Sau khi nghiên cứu, tôi đã lưu được trong đầu một tấm bản đồ khá chi tiết của Alta Verapaz và của toàn bộ khu vực Mesoamerica ở mức kém chi tiết hơn. Chúng tôi đã điểm ra trên bản đồ tám mươi hai vị trí khô ráo, có thể đào bới được và chưa hề có bất cứ hoạt động xây dựng, khai thác mỏ, khai quật khảo cổ hay thậm chí thâm canh nào kể từ thời tiền thực dân cho đến nay. Nếu chôn các mẩu giấy ghi chép được bọc kỹ trong sáp ong, muối và mủ cao su, tôi có thể chắc chắn rằng không gì có thể "làm phiền" chúng trong vòng một nghìn ba trăm năm.

- Bảy?

- Để lại một dấu hiệu hình chữ thập bằng quặng sắt từ sao cho có thể quan sát thấy từ trên cao.

Tôi sẽ chôn các mẩu giấy của mình ở trung tâm một hình chữ thập tưởng tượng có bề rộng khoảng năm trăm *feet*. Mỗi đầu mút của chữ thập là sẽ được đánh dấu bằng một đống quặng sắt từ hoặc hợp kim sắt-niken – tức là đá nam châm – có khối lượng tối thiểu hai mươi *pound*, tất cả cùng được bọc sáp ong. Vài tiếng sau - ở năm 2012 này, ngay sau khi hoàn thành việc chuyển ký ức của tôi về quá khứ - ba vệ tinh ánh xạ dữ liệu Spartacus sẽ tác khỏi quỹ đạo thông thường và quét tìm. Để đảm bảo chắc chắn, chúng sẽ tìm khắp cả khu vực từ Monterrey thuộc Mexico chạy suốt tới Managua***. (Managua: Thủ đô Nicaragua)*** Khi một trong ba vệ tinh phát hiện được dấu hiệu hình chữ thập được đánh dấu bằng quặng sắt từ, một chiếc trực thăng của ES sẽ cất cánh, chở một đoàn chuyên gia khai quật đến đào những mẫu giấy lên và đem về cho nhóm của Michael ở Stake. Nếu mọi việc êm xuôi, họ sẽ được nhìn thấy chúng trong chưa đầy hai mươi tư giờ tới.

- Sáu?

- Xây một ngôi hầm mộ bằng một tấn gạch.

Đến đây là bắt đầu phần hai của kế hoạch, có tên là Hầm mộ Hổ phách. Trong trường hợp những mẩu giấy không ghi lại được hết – tức là cờ Hiến tế quá khó và không thể mô tả hết được – thì chúng tôi vẫn còn một cơ hội khác, mặc dù sẽ tốn công hơn. Đó là lý do vì sao chúng tôi chuẩn bị đầy đủ những thiết bị này ở đây. Nếu may mắn, bộ não của *tôi* sẽ tồn tại được đến thời điểm này và được bảo quản cẩn thận. Và để bảo vệ nó, tôi cần phải tìm một hầm mộ có thể xây bít lại từ bên trong để ngăn không cho kẻ thù của *ahau*, hay những tên trộm hầm mộ, hay bất cứ kẻ nào khác lọt vào. Thế cho nên mới có đoạn "một tấn gạch".

- Năm?

- Tìm tám thành phần của chất keo để được hồi sinh.

Tôi sẽ bảo quản bộ não của mình, và tiện thể toàn bộ cơ thể mình (hoặc nói một các khác là cơ thể và bộ não của Chim Ruồi Có Nanh 9 nhưng trí óc thì là của tôi) bằng một chất keo tự pha chế nhanh. Chất này đã được Alcor ***(Alcor: một công ty phi lợi nhuận chuyên nghiên cứu các phương pháp bảo quản cơ thể người)***nghiên cứu từ vài thập kỷ nay để thay thế cho phương pháp bảo quản lạnh,

nhưng mới chỉ bắt đầu cho kết quả khả quan vài năm trở lại đây. Ở Stake, chúng tôi đã bắt đầu xem một số đoạn băng quay cảnh thí nghiệm quy trình trên khỉ. Và phải nói là chúng cũng ổn, một khi đã quen với cơ thể mới.

Nói tóm lại, phòng thí nghiệm Warren đã giản lược công thức thành những dụng cụ và thành phần công nghệ thấp – hèm… cứ nói thật là chẳng có công nghệ gì – mà tôi có thể tự kiếm. Chúng tôi còn đặt ra câu vè cho dễ nhớ, một bài ngắn điểm tên các thành phần – gồm có: nhựa đường, sáp ong, cồn, nhựa cô-pan và một vài chất khác – và một bài nữa dài hơi về quy trình tinh luyện và pha trộn. Tôi đoán tí nữa họ sẽ bắt tôi đọc lại một lượt. Trong mấy ngày cuối cùng ở Stake, tôi đã bốn lần thử pha chế chất keo đó từ các đồ vật tạp nham và chỉ cho ra được một mẻ thành công. Nhưng tôi đã nắm vững cách pha chế. Không có vấn đề gì.

- Bốn?

- Bố trí các túi cát đối trọng để bịt chặt cửa.

- Ba?

- Niêm phong các mẩu ghi chép, bố trí các túi cát đối trọng để đậy quan tài và nhớ đi tè.

Tức là, để đề phòng bất trắc, tôi sẽ để lại một bản sao của tất cả các mẩu ghi chép về cờ Hiến tế trong hầm mộ. Các túi cát đối trọng sẽ đẩy phiến đá nắp mộ trượt dần xuống, đậy kín quan tài. Còn bước cuối cùng được đưa ra bởi chúng tôi không muốn trong cơ thể còn bất cứ chất lỏng nào khác ngoài máu có thể gây nhiễm bẩn chất keo.

- Hai?

- Đun nóng chất keo, ấy mạnh vào các túi cát và xua hết đầy tớ ra ngoài.

- Một?

- Mở hai ven và thế là gần xong.

Tôi không phấn khởi lắm với phần này.

- Không?

- Nhúng mình vào keo và tỉnh dậy như một người hùng.

Cả phần này nữa, tôi cũng không lấy gì làm thích thú. Tôi sẽ phải dùng các túi cát để ghìm mình xuống, trong đó có nguyên một túi buộc vào đầu, ngả lưng xuống vũng keo nóng, để đầu chìm xuống, thở ra, đếm ngược từ mười về không và hít vào.

- Tốt, - Marena nói. – Nào, chúng ta tiếp tục nhé. Hãy kể tên ba bộ phim của Fellini. ***(Fellini: Một đại diện người Ý)***

- Ờ… *Satyricon, Con đường và Roma* – không, gạch cái cuối cùng đi, tôi thích phim *Tám một phần hai hơn*…

- Hãy đọc ngược dãy số sau: 9049345332

- 2334539409

- Rất tốt.

- Alex, tôi trả mười ngàn cho bộ sưu tập tiền Zambia này.

- Này, tôi đang hỏi đáp cơ mà.

- Xin lỗi.

- Nếu tô mỗi mặt của một hình tứ diện bằng màu xanh và màu đỏ, anh sẽ tạo ra được bao nhiêu cách kết hợp màu khác nhau?

- Ờ…năm.

- Anh có thể kể đôi điều về mẹ anh không?

Bố khỉ, - tôi nghĩ. Tôi biết xảy ra tình huống kiểu thế này mà. Lisuarte từng nói rằng khi họ xem xét các chỉ số của lần thử nghiệm trước – tức là lần thử với bà xơ Soledad ấy – họ đã quyết định phải khiến tôi bộc lộ nhiều cảm xúc hơn ở lần sau, để có thể quan sát rõ thêm vài lớp trong hồi hải mã. Hừ,

sao cũng được. Tôi bắt đầu kể chuyển mẹ tôi đã dạy tôi cờ Hiến tế như thế nào, chúng tôi đã gặp rắc rối vì đất đai ra sao, và không biết do tác dụng của thuốc hay do tâm trạng mà tôi thấy mình cứ luyên thuyên kể miết sang chuyện tôi nằm bệnh viện, chuyện tôi nghe tin vụ bắt giữ ở làng T'ozal, chuyện tôi cảm thấy có lỗi về tất cả mọi việc. *Todo por mi culpa*. Tất cả là lỗi của tôi, của tôi. Thật khốn khổ. Khốn khổ.

- *Los Sorreanos están un grande calamidad* (Nhà Sorrenano sẽ khốn đốn to), - tôi đã kể như vậy với xơ Elena. Tôi nhớ lúc đó là vào buổi sáng, vì họ vừa đưa tôi một mẩu bánh mì nướng bằng bột trắng.

- *Diciendo debido a Teniente Xac?* (ý cháu là vì trung úy Xac ư?) – xơ Elena hỏi, với vẻ điềm dạm muôn thủa.

Dĩ nhiên, hòi đó tôi mới hơn bảy tuổi, còn hăng tiết và chưa hiểu được nhiều chuyện. Tôi nghĩ lúc đó tôi đã quên là không được nói ra… hoặc có thể tôi quá tức giận, hoặc muốn được chú ý, hoặc muốn làm ra vẻ nghiêm trọng.

- *Mi padre y Tio Xac van a quemarse la casa Sorreano* (Cha cháu và chú Xac sẽ đốt trụi nhà Sorrenao), - tôi đáp.

Khốn khổ. Khốn khổ. Khốn khổ. Tất cả đều là lỗi của tôi. Tôi đăm đăm nhìn qua ô cửa, quan sát ngôi nhà Homam, hay còn có tên khác là Zeta Pegasi, vừa xuất hiện trong một quầng sáng nhỏ cháy rực như ánh sáng trước lúc rạng đông ở khoảng thấp phía bên tay trái. Ngôi sao này không sáng như có màu vàng đẹp mắt, nằm ở một vị trí khá tách biệt giữa sao Formalhaut ***(Formalhaut: Một trong những ngôi sao sáng nhất trên bầu trời, thuộc chòm sao Nam Ngư)*** và sao Chức Nữ. Tôi chợt nhận thấy mình đã ngừng nói. Im lặng.

- Tốt rồi, - Marena nói với giọng nhẹ nhàng hơn lúc thường khoảng hai đề-xi-ben. ***(Đề-xi-ben: Đơn vị tính âm lượng)*** – Nào, hãy tìm giá trị *x* trong phương trình sau: *x* mũ ba nhân năm chia *x* bình phương cộng bảy bằng không.

Bài hỏi đáp kéo dài thêm một tiếng đồng hồ nữa. Đến ba giờ bốn mươi nhăm phút, Lisuarte gợi ý chúng tôi nên nghỉ một chút. Mặc dù quá trình chuyển thông tin vẫn đang tiếp diễn, Marena cho tôi một ngụm Undine bằng ống hút.

- Cảm ơn, - tôi nói, - tôi nghĩ đã đến lúc…ờ…

Nói tạm biệt thì không phải lối lắm vì như mọi người quanh tôi đều thấy, tôi vẫn ở nguyên đây chứ có đi đâu đâu. Sau khi kết thúc hỏi đáp, tôi thậm chí còn chẳng ngủ thiếp đi. Tôi chỉ rút đầu ra khỏi cái vòng kim loại và leo xuống khỏi cái đống bụi bặm này. Thằng tôi ở lại đây sẽ chẳng nhận thấy điều gì hết.

Nhưng thằng tôi sẽ đến quá khứ thì…

- Tôi muốn thay mặt tôi chào tạm biệt mọi người, - tôi nói.

- Ừ, anh đi may mắn nhé, - Marena đáp.

- Cảm ơn.

- Anh sẽ làm được thôi.

- Cảm ơn. – Tôi nhận thấy cô ta đang nắm lấy tay tôi. Run run. Mềm mại. Hãy cảnh giác trò này.

- Nào, - cô ta nói, - chúng ta tiếp tục thôi. Con sên biển đầu tiên anh nuôi thuộc giống gì?

- Đó là một cặp *Hermissenda crassicornis*.

Bình minh đã hé rạng bên ngoài, và có lẽ do ánh đèn đỏ mà bầu trời hơi ngả sang màu lục. Ngôi sao chổi Ixchel vẫn sáng. Nó gần chuyển sang màu da cam và nom lớn hẳn lên. Tôi húng hắng ho.

- Bạn gái đầu tiên của anh tên gì?

- Jessica Gunnison.

- Ai lồng tiếng chuột Mickey?

- Gượm hẵng, - tôi nói. Lưỡi tôi đau nhói. Tôi tiếp tục nhìn ngôi Ixchel. Lúc này nó gần như đỏ rực, và không rõ vì sao, ngôi Chức Nữ nằm phía trên, bên tay trái, cũng chuyển sang màu đỏ, rồi một sao đỏ thứ ba xuất hiện ngay phía dưới, rồi năm, rồi chín, rồi mười ba, những chấm đỏ lớn dần lên và hòa vào nhau, tôi nhận ra chúng là những giọt máu, nhỏ từ lýời tôi xuống tờ sớ dâng lên Mèo Rừng 1 ðang ngự trên ðỉnh bầu trời. Tiếng xàn xạt của những cái giũa khổng lồ bằng gỗ gụ rền lên qua vách týờng ðá.

- Jed? – Marena gọi tôi.

Tôi muốn trả lời rằng tôi không sao, nhưng miệng tôi đau buốt và đầy màu. Tôi đã quên mất điều gì đó. "Đừng lo, tôi thấy khá thoải mái mà", tôi muốn nói như vậy. Tôi cảm thấy lâng lâng như người không được ngủ trong một thời gian dài, nhưng bù lại, tôi có cảm giác khá nhẹ nhõm. Tôi hít một luồng hơi thơm mùi nhựa cây. Nó hòa lẫn cả mùi khói hương đặc quánh, mùi thuốc lá tươi, mùi chồi hoa phong lữ, mùi da cháy, mùi ngổ thơ, mùi cao su, mùi tinh thể hổ phách đang sủi tăm và một mùi gì đó nữa bao trùm tất cả, mùi của quá khứ, của hạnh phúc, ồ, phải rồi, đúng là nó rồi, mùi sô-cô-la…

Khoan đã.

Tôi đã quên mất điều gì đó…không…

PHẦN II

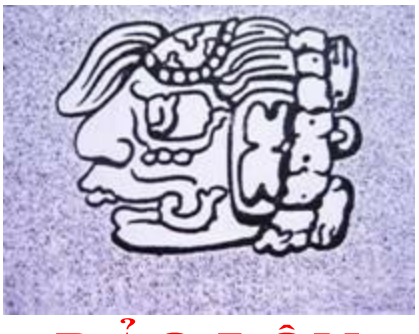

ĐẢO LỘN

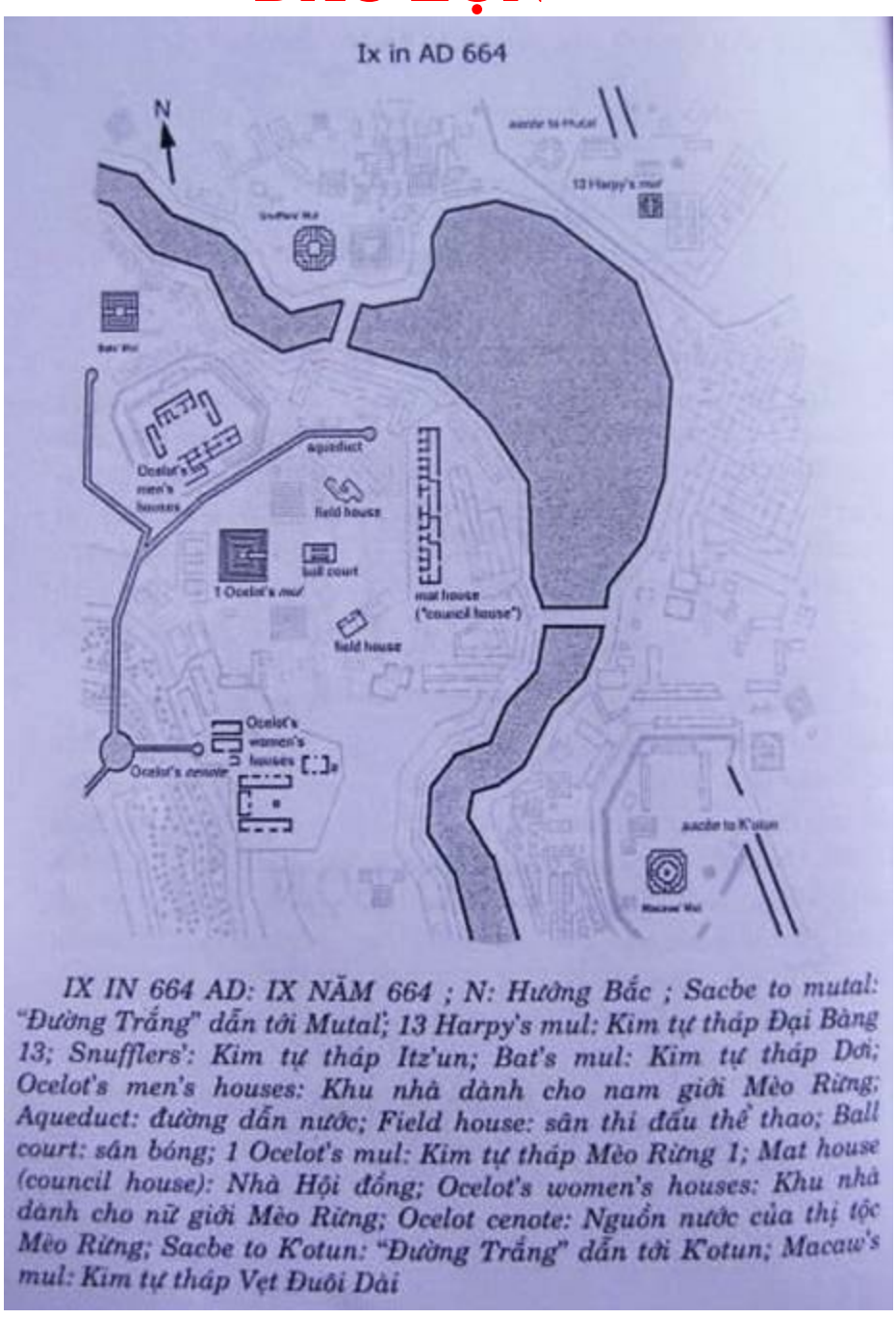

IX IN 664 AD: IX NĂM 664 ; N: Hướng Bắc ; Sacbe to mutal: "Đường Trắng" dẫn tới Mutal; 13 Harpy's mul: Kim tự tháp Đại Bàng 13; Snufflers': Kim tự tháp Itz'un; Bat's mul: Kim tự tháp Dơi; Ocelot's men's houses: Khu nhà dành cho nam giới Mèo Rừng; Aqueduct: đường dẫn nước; Field house: sân thi đấu thể thao; Ball court: sân bóng; 1 Ocelot's mul: Kim tự tháp Mèo Rừng 1; Mat house (council house): Nhà Hội đồng; Ocelot's women's houses: Khu nhà dành cho nữ giới Mèo Rừng; Ocelot cenote: Nguồn nước của thị tộc Mèo Rừng; Sacbe to K'otun: "Đường Trắng" dẫn tới K'otun; Macaw's mul: Kim tự tháp Vẹt Đuôi Dài

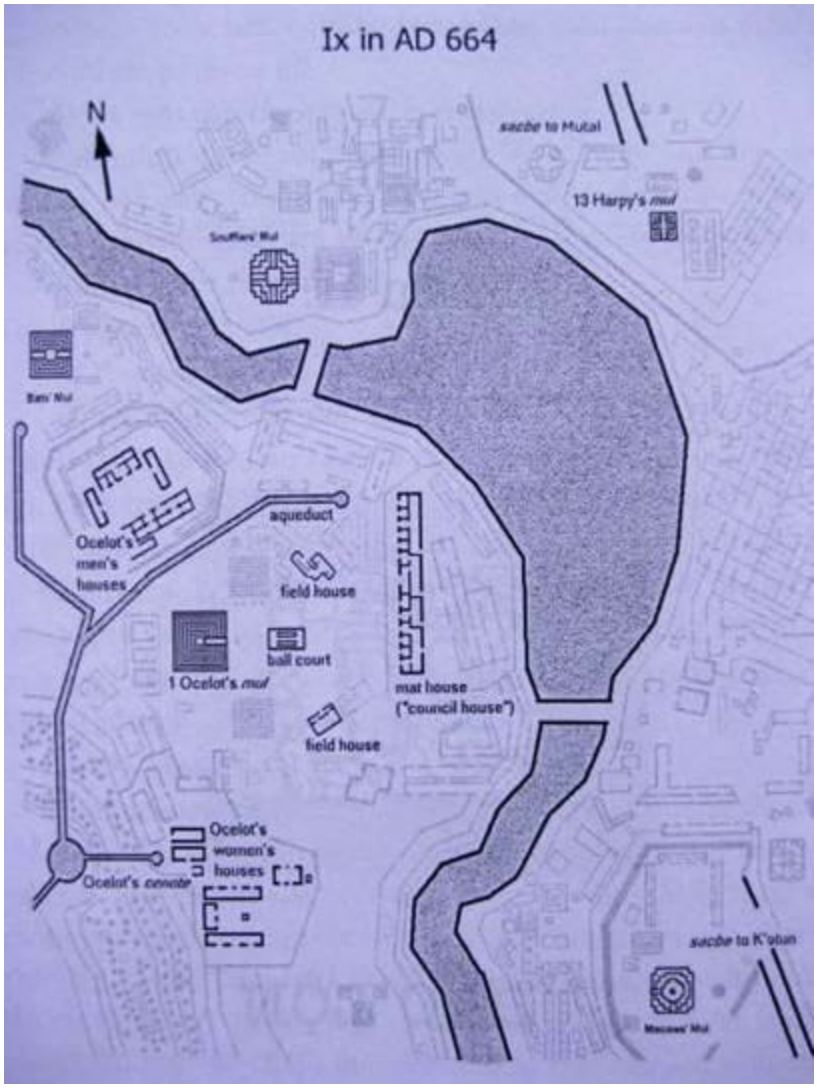
Ix in AD 664
N
sacbe to Mutal
13 Harpy's mol
Snuffers' Mol
Bats' Mol
aqueduct
Ocelot's men's houses
field house
ball court
1 Ocelot's mol
mat house ("council house")
field house
Ocelot's women's houses
Ocelot's cenote
sacbe to K'obun
Macaws' Mol

27

Chúng tôi giật sợi dây gai ra khỏi lưỡi, đốt đi và trườn ra phía cửa, bước năm bước và đứng ra rìa cái cầu thang chết chóc khổng lồ. Những Người Cười, tức người dân thành Ix, đang rướn cổ nhìn lên chúng tôi và đếm ngược, hay đúng hơn là đếm xuôi, ngực phập phồng run lên theo từng con số, tay xoay xoay những cái khiên dùng trong dịp diễu hành tết bằng lông vũ từ mặt trước ra mặt sau khiến biển người chuyển từ màu đỏ nhờ sang lục lam rồi lại từ lục lam sang đỏ nhờ, cứ thế lặp đi lặp lại.

Chết cha, tôi nghĩ bụng, - chúng ta nhầm lẫn hết cả rồi.

Tôi đã vẽ ra trong đầu một bức tranh khá rõ rệt về bộ mặt của nơi này trong quá khứ… và giờ đây, bức tranh thật khác xa với những gì tôi đã tưởng tượng khiến thoạt tiên, tôi thực sự nghĩ mình bị đưa đến nhầm chỗ, rằng các bước sóng đã bỏ qua Ix và tôi đang ở một thành phố cổ của người Khơ-me, hoặc ở Atlantis, hoặc ở tương lai, hoặc ở một hành tinh khác. Nào, Jed, tự xác định phương hướng đi nào. Kia là đỉnh núi lửa San Enero. Chỉ có điều nó được đẽo khắp thành hình bậc thang và… quỷ tha ma bắt nó đi. Có những thứ gì đó đu đưa giữa các vòng tế lễ bằng lông vũ vàng chóe, hiện ra rồi lại biến khỏi tầm mắt. Có tiếng một tên tù mọi rợ kêu gào đâu đó bên dưới, kéo dài và lịm dần thành tiếng hổn hển đứt quãng.

Lạy quỷ sứ, - tôi nghĩ thâm, - họ làm được điều này thật.

Tôi ngửa đầu ra sau và nuốt vào một ngụm đầy máu của chính mình. *Es delicioso* ***(Ngon đấy – tiếng Tây Ban Nha)*****,** - tôi nghĩ, - rất nhiều hương vị: nào dầu ngô ngọt, vị thịt, vị nước biển, vị đồng… nó thực là món ngon nhất trên đời, cái thứ máu ấy, nó phun ra từ một mạch máu màu tím xanh, ngay lập tức chuyển thành màu đỏ tươi, rồi từ từ đằm xuống thành màu đỏ sẫm, rồi kết thành lớp màng màu tím đen và cuối cùng cô đặc lại thành một miếng thơm ngon có thể nhai được…

- *M'AX ECHE?* (Ngươi là ai?) Ngươi có phải một trong bốn bốn – trăm không?

Cái gì cơ?

Hở?

Nó là cái gì thế?

- Hay ngươi là một trong số mười ba? Hay chín?

Đấy là tôi à?

- Biến ra khỏi bộ da của ta.

Ối mẹ ơi. Tôi không làm chủ được cơ thể này. Bộ não chủ chưa được tẩy đi. Tôi chết kẹt mất rồi.

"*Uuk ahau k'alomte' yaxoc…*

Hỡi Chúa trời, tổ tiên,

Hỡi ông bà…

Mặt trời thứ không, mặt trời đầu tiên được sinh ra…"

Ôi giời ơi.

Hỏng rồi, Jed ơi. Nhầm chỗ rồi, nhầm ngày rồi. Không, phải nói là đúng ngày, gần đúng chỗ và hoàn toàn nhầm người. Chó chết, chó chết, chó chết…

"Căn điện của *ahau*" phải không? Đúng rồi, nó được gọi là "căn điện của *ahau*", vậy đương nhiên người ngồi trong đó phải là *ahau* chứ. Đúng không? Không, sai rồi.

Nhân vật Chacal này chỉ là người đóng thế cho Chim Ruồi Có Nanh 9 thôi. Một lễ tự hiến sinh dưới sự ủy thác của hoàng gia. Họ sắp ném tôi xuống cho bầy cá mập người dưới kia, và vài ngày sau đó, Chim Ruồi Có Nanh 9 sẽ trở về từ nấm mồ, hay nói đúng hơn là từ cái bếp nhà ông ta, và lấy lại

ngôi vị. Mẹ kiếp, chúng ta là cả một lũ ngu.

Làm tốt lắm, các bạn. Cả mày nữa, Jed. Đáng đời mày vì đã tin chúng. Đồ ngu, đồ xuẩn, đồ đần độn…

Thôi nào.

Chỉ là vận rủi thôi. Làm gì đó đi. Xem tình hình tai hại đến mức nào mà sửa chữa.

Ôi, Chúa ơi. Lạy đức mẹ đồng trinh, chuyện này không thể xảy ra được, không thể được.

Đốt ngón tay, mí mắt, cơ vòng, chỗ nào cũng được, động đậy đi, động đậy đi, động đậy đi.

Giời ơi, không được. Mẹ kiếp.

Kẹt mất rồi. Đông cứng mất rồi.

Tập trung vào nào, - tôi tự nhủ. Cử động đi. Tập trung. Cử động. Mở miệng ra. Nói đi!

Nada ***(Chẳng được gì hết – tiếng Tây Ban Nha)***

Ối giời ơi là giời.

Está chupado ***(Dễ thôi mà – tiếng Tây Ban Nha),*** dễ thôi mà. Nào, chúng mình cùng hét lên nhé, được không? Hãy đứng lên và phát biểu đi.

Ai chả làm được việc ấy. Lũ chim cũng làm được, sâu bọ cũng làm được, ngay cả bọ chét được huấn luyện cũng làm được. Làm đi. Giời ơi.

- Hãy cho lũ ngu đần kia một bài thuyết giảng nhớ đời đi. Chúng sẽ xếp hàng lũ lượt để được hôn chân chúng ta. Thế nhé?

Không có tiếng trả lời.

Giời ơi là giời. Đồ chết toi.

- Cơ hội cuối cùng của chúng ta đấy. Nào, Chacal. Chúng ta cùng hội cùng thuyền mà, phải không? ***Compadre (Anh bạn – tiếng Tây Ban Nha)?*** Đừng thế này nữa. Nghe này. Ít ra cậu cũng nên cân nhắc. Nghĩ mà xem. Đời người có bao lần được dịp thế này. Không nên rũ xoẹt nó đi như thế. Bất kể đám lừa đảo kia nói gì, nếu cậu thử cơ hội này, họ sẽ lại răm rắp nghe theo cậu hết. Chúng ta có thể cai trị cả thành phố này. Cùng nhau. Tôi và cậu. Như Chang và Eng **(*Cặp sinh đôi dính liền người Mỹ gốc Thái, tuy cả đời phải sống dính liền nhau nhưng rất thành công trong cuộc sống*)**. Dễ lắm. Cho tôi mười ngày thôi, và chúng ta sẽ khiến lũ đần kia đến đưa ta ra khỏi hầm ngục. Sẽ chẳng ai coi thường ta được nữa. Nào. Nói đi. Nói đi.

Chẳng động tĩnh gì.

- Nghe này, - tôi năn nỉ, - nếu cậu khoan thưởng thức cái giây phút phải gió ấy một giây thôi, tôi có thể cứu thoát cậu ra khỏi nó, nhưng cậu phải nghe tôi, phải nghe tôi, phải nghe tôi, nghe tôi một giây thôi, xin cậu đấy.

Im lặng, Hắn không cắn câu rồi. Sự quyết tâm của hắn sắp đưa tôi vào chỗ chết rồi.

- Này, tôi nghĩ trong đầu với Chacal, - suy nghĩ đi. Hãy cố hiểu những gì tôi đang nói với cậu. Chỗ này không phải là trung tâm của vũ trụ đâu, ***por el amor de Dios (Vì lòng kính chúa – tiếng Tây Ban Nha),*** chỉ là Trung Mỹ thôi, và nếu cậu để tôi chỉ cho cậu vài điều, cậu sẽ không muốn chết nữa đâu, tôi có thể kéo chúng ta ra khỏi chuyện này, chúng ta có thể thoát khỏi chuyện này… thoát khỏi… thoát khỏi…

"Bốn mặt trời, rồi năm mặt trời…"

Thính giác của Chacal tốt hơn tôi. Dường như anh ta có thể tập trung vào từng giọng nói và đoán được người nói khỏe hay ốm, già hay trẻ, răng đã được mài hay chưa. Và chúng tôi có thể chắc chắn rằng mỗi giọng nói dưới kia đều rất thành kính, nghĩa là mỗi giọng nói đều tin tưởng sự có mặt cảu nó là một phần thiết yếu góp vào lời khẩn cầu của Mèo Rừng 1 giáng trần, từ hang đá trên trời của ông ta.

"Mười tám mặt trời…"

Chúng tôi nhìn xuống. Xuống cái chết. Những lằn khói gỗ cao su đen ngòm từ hai lư hương khổng

lồ dưới chân cầu thang cuộn lên người chúng tôi… Dễ thương quá, cái cầu thang! Không để đi lên. Chỉ để lao xuống thôi. Theo tính toán của Michael, khi một người nặng bằng một quý ông Maya có cân nặng trung bình vào thời này – như Chacal chẳng hạn – nhảy xuống, anh ta sẽ mất chừng 2,9 giây để xuống đến nơi, tức bằng khoảng thời gian một quả bóng *bowling* chạy hết đường băng và chạm vào các con ky, và thường thì xác anh ta sẽ gãy thành ít nhất hai mảnh lớn. Thế đấy, khoảng một phút nữa, chúng tôi sẽ thành món thịt nhồi *tamale*,đầu sẽ được dùng làm bóng đá, và không chỉ có tôi trở thành dĩ vãng mà tất cả mọi người ở năm 2013, đúng, tất cả, sẽ trở thành dĩ vãng…

Nào, Joaquín, tóm lấy vô-lăng đi. Cậy mồm hắn ra, tìm cái khớp thần kinh ấy đi, nhấn nó đi. Cố lên. Khoan. Chân trái tôi vừa động đậy phải không nhỉ? Tôi nghĩ là thế. Lại nào.

Lại nào.

Không được.

Một đám tro mỏng bay ngang qua trước mặt chúng tôi, và tôi nghĩ tôi nhìn thấy *uay* của Chacal hiện ngay trước mắt, một con diều hâu. Ngay lập tức, tôi cảm thấy sự thăng bằng hoàn hảo. Toàn bộ 620 cơ trong người tôi căng ra. Tôi tưởng như nhìn thấy cái mà tôi đang hướng đến: cảm giác bản thân không tồn tại, giống như tôi là một con cá chuồn vàng nhảy trên mặt nước biển dát những viền xanh lục ngoằn nghoèo, và tôi không còn là một con cá nữa, mà là cả đàn cá, là toàn bộ cá dưới đại dương, tất cả cùng nhảy lên, lượn trong luồng gió. Chúng tôi hít một hơi cuối cùng.

Quỷ tha ma bắt. Marena sẽ đoán già đoán non đây. Cô ấy sẽ nghĩ mình làm hỏng việc.

Cố lên. Lại đi. CỬ ĐỘNG ĐI!

Không được.

"Wuklahun tun…

"Mười chín mặt trời…"

Cơ hội cuối cùng đã vụt mất rồi. Mọi cơ hội đều hết rồi.

Hừ, ít nhất mình cũng được chứng kiến cảnh này, - tôi nghĩ, - cũng đáng xem lắm.

Sẵn sàng nhé.

Xin đừng. Một giây nữa thôi. Đừng.

Chân tôi nhấc lên để giẫm vào phiến đá bệ phóng. Chúng tìm được chính xác vị trí. Tôi khom cái thân hình cuồn cuộn đầy đồ trang sức của mình xuống như con mèo núp rình mồi, háo hức chờ nhảy xuống. Ta sẽ làm được, - tôi nghĩ, - ta sẽ vĩnh viễn không sa vào vòng nô lệ của Quỷ Ăn Đêm, ta sẽ không phải mò mẫm dưới thế giới nước. Ta sẽ được những người khói đối xử như Chim Ruồi Có Nanh 9. Họ sẽ đưa ta lên đỉnh bầu trời, đến tầng thứ mười ba, đến với lửa. Cuối cùng ta cũng được an nghỉ. Ta sẽ được lãng quên.

"… Hai mươi điểm, hai mươi điểm mặt trời,

Đó là con số chúng con cầu xin người,

Mèo Rừng 1 trên trời cao, hãy xuống với chúng con,

Hãy ban ân cho chúng con"

Yên ắng. Tiếng một con bồ câu núi gù gù đâu đó.

Đến lúc rồi, tôi tự nhủ. Mày phải nghĩ ra cách gì đó đi, cách gì đó thật khôn ngoan…

Một giọng nói cất lên, phía sau và trên đầu tôi. Không phải tiếng người. Tiếng một con vẹt thì phải. Không, đó là một con khỉ nhện được huấn luyện, hoặc một loại nhạc cụ nào đó như *guira* đá **(*guira: loại nhạc cụ thuộc bộ gõ của Tây Ban Nha*)**, lục lạc xương hoặc bất cứ thứ gì khác, trừ tiếng người… nhưng rồi, từ trong sâu thẳm ký ức của bộ óc mới, tôi biết đây là tiếng người, một người lùn, được khuếch đại bằng một cái loa khổng lồ và méo mó đi sau khi dội qua hàng ngàn bức tường góc cạnh của thành phố. Đó là giọng một người đàn ông, nhưng chói với hơn giọng nam cao, tựa như giọng của Alessandro Moreschi **(*Ca sĩ người Ý có được chất giọng cao do bị hoạn từ nhỏ*)**. Giọng nói đó

lạnh lùng một cách kỳ dị, hoặc tôi nên tả là nó thiếu sự do dự. Dường như nó chưa bao giờ, và sẽ không bao giờ bị phản đối. Không phải vì nó quen ra lệnh, mà bởi nó chưa từng nói ra điều gì không phải mệnh lệnh và trong suy nghĩ của người làm chủ giọng nói ấy chưa từng có ý nghĩ rằng nó sẽ không được tuân theo. Và từ một ngóc ngách nào đó trong bộ óc mới, tôi có cảm giác lờ mờ rằng Chacal biết giọng nói đó là của ai, và một khoảnh khắc sau, chính tôi cũng biết. Đó là giọng của Chim Ruồi Có Nạnh 9, vị *ahau*, vị *k'alomte* **(*Hoàng đế - chú thích của tác giả*)** thực sự của thành Ix.

Giọng nói đó ra lệnh:

- *Pitzom b'axb; al!*

Dịch đại khái ra ngôn ngữ của chúng ta là:

- Chơi bóng đi!

Đến lúc rồi. Phải nhảy thôi.

28

- Ch'oopkintikeen k'in ox utak!

Đó là tôi. Tôi đã gào lên câu đó. LÀM ĐƯỢC RỒI! tôi reo lên trong bụng, TA ĐÃ ĐẨY LÙI ĐƯỢC CHACAL! JED MUÔN NĂM!!

Yên ắng. Tiếng một con chim giẻ cùi xanh kêu lách chách đâu đó.

Tốt rồi. Phun nốt đoạn còn lại đi. Động từ có khác nhau đấy. Nhớ nhấn mạnh vào phụ âm. *Ch'opchin,* chứ không phải *ch'oopkin.* Nhớ thay vào cái tên mà họ tự đặt cho mình: *ajche'ej winik* – những Người Cười. Hít một hơi nào. Bắt đầu.

- Ch'oopkintikeen k'in ox utak!, – tôi cất tiếng, cố sao cho thật to mà không bị the thé:

"Ta là người che khuất
Mặt trời thứ ba
Để *k'atun* mười bốn,
Gió 12, Cóc 1.
Nữ thần phun lửa Bắc
Sẽ reo rắc ung nhọt
Tưới đẫm sự đen tối
Lên núi cao, thung sâu,
Và chỉ mình ta biết
Chỉ lối cho các ngươi,
Những Người Cười phải…

WA'TAL WA'TAL WA'TAL WA'TAL WA'TAL WA'TAL!!! IM ĐI IM ĐI IM ĐI!!! Chacal gầm rít lên với tôi. Thế là họng tôi tắc lại trong khi chỉ còn có sáu mươi mốt chữ nữa là hết. Cố lên. Đồ giời đánh. Đọc nốt đi. *Qua bóng tối, qua…*

Không được. Mẹ kiếp. Tôi cứ há miệng ra sủa không thành tiếng, hệt như con chó bị bắn vào phổi. Một cảm giác, một cảm giác đáng sợ, giống như sự hổ thẹn, nhưng cắn rứt hơn, cứ trào lên trong người tôi như một cơn trào a-xít. Nó tràn vào óc tôi với một từ duy nhất:

AJSAT!

Giống như mọi từ cửa miệng thông dụng khác, hơi khó giải thích nó có nghĩa gì. Nhưng nó rất gần với một từ trong tiếng Anh, nhất là khi anh tưởng tượng dùng nó trong hoàn cảnh của một trận bóng căng thẳng:

ĐỒ THUA CUỘC

Mày khiến tao THUA CUỘC, Mày khiến tao THUA CUỘC, THUA CUỘC, THUA CUỘC, TAO THUA CUỘC CHỈ VÌ MÀY, ĐỒ THUA CUỘC, THUUAAA CUUUÔỘC…

Chíngate **(*mẹ mày – tiếng Tây Ban Nha*)**, - tôi chửi lại, - mẹ mày. Tôi cố lùi khỏi mép cầu thang nhưng người tôi lại kẹt cứng lại. Đám đông dân chúng dưới kia đang đồng loạt thở gấp gáp. Họ đang nghĩ gì? Hình như chúng tôi đã nghiêng người ra đằng trước, nhưng chưa rơi. Đám đông chết lặng quay cuồng trước mắt chúng tôi, những bậc cầu thang như lưỡi dao phay lao về phía tôi, và thời gian thực sự ngừng trôi khi tôi trân trân nhìn xuống những cái răng bằng đá của cầu thang thứ ba, cái cầu thang sẽ bổ vào mặt tôi trong chốc lát nữa.

Toi rồi, - tôi tự nhủ. Đây sẽ là những thứ cuối cùng tôi được trông thấy, và nó sẽ in hằn vào những gì còn lại trong não tôi. Sắp ngỏm từ từ rồi. *Na' na*! Mẹ ơi! Xin đừng. Có điều gì đó khác thường đang

diễn ra trong tầm mắt tôi. Một quả bóng tết bằng liễu gai bay vèo qua phía bên tay trái và nảy xuống các bậc thang. Đến cú nảy thứ tư, nó vỡ tan ra và phóng ra những mảnh gì đó màu xanh lá cây và đỏ tươi óng ánh. Lông chim à? Không, lông chim không thể văng mạnh thế được. Một trong số đó lao về phía tôi. Chim ruồi. Lạ thật.

Không, đó không phải ảo giác của tôi. Chúng tôi không hề rơi. Chúng tôi đang treo lơ lửng, hay chính xác hơn, ai đó đang túm lấy chúng tôi từ phía sau. Hừm. Một cái bình gốm chưa nung khổng lồ - chí ít cũng phải bằng cái bình đựng dầu ôliu to bằng người thật đặt trong cung điện Knossos ở Hy Lạp thời xưa – lượn vòng qua đầu chúng tôi, từ từ đáp xuống bậc thang thứ bảy và vỡ vụn thành từng mảnh nhỏ li ti màu vàng đen. Đám mảnh vụn ấy tản ra quanh chúng tôi. Những con ong. Vô số thứ khác rơi xuống quanh chúng tôi, những bông cúc vạn thọ, hoa phong lan, những mảy ngọc bích, những vụn bánh ngô khô trắng rắc kín các bậc thang. Chúng tôi đã rút vào bên trong, hay đúng hơn, đã được kéo vào bên trong, lưng quay về phía mặt trời, mặt hướng vào cánh cửa ra vào của căn điện, đối diện với một cái miệng cá mút đá đen ngòm trên khuôn mặt vẽ hình nửa mèo nửa cóc đội một vòng vương miện kết bằng hoa lá.

Đừng để tôi ngã ngửa ra sau nhé, như thế thì mất mặt lắm. Đó là ý nghĩ của tôi à? Hay của Chacal?

Tôi cũng nhận ra mình không thở nữa.

Ta chết rồi. Tan xác rồi.

Hừ, đó *là* Chacal.

Này, xin lỗi đã phá hỏng…

Ặc. Đừng nín thở, xin cậu đấy, đừng làm chúng ta chết ngạt, thở đi, thở đi. Cậu phải thở. Hít vào đi. Hít đi.

Ặc.

Những bàn tay lôi tôi sang phía bên kia căn phòng và một sinh vật to lớn lừng lững hiện lên trước cửa. Thoạt tiên, cái mà người ta gọi là sự liên tưởng hay tiền chuẩn đoán, hay gì đó trong nhận thức của tôi đã nhận diện đó là một con chim, nhưng không phải một con chim bình thường, mà là một con *phororacoid* – giống chim ăn thịt khát máu tám chân không biết bay từ thời cổ đại, với những cái vuốt dài chín *inch* và cái mào to bằng con lợn sữa có những đốm hình con mắt. Nhưng phần Chacal trong tôi - bây giờ nó đã là một phần trong tôi – biết đó là ai. Đó là một "ông lớn", tức là một nhà quý tộc, trong trang phục đội đầu nhân dịp lễ hội. Mặc dù từ "trang phục đội đầu" không thể mô tả được chính xác thứ mà ông ta đang đội. Đó là một đống chắp vá to xù lên, một khối kiến trúc kết hợp giữa sinh học và cơ khí theo mô hình lập thể nhân tạo, lạ mắt hơn cả chính cái khái niệm ấy. Một trong mấy chùm lông vũ dài cắm trên chỏm quệt vào trán tôi và tôi nhận thấy nó được tết từ hàng trăm cọng lông vẹt đỏ cắm vào một thanh tre. Sinh vật đó chìa một cái móng ra và nâng cằm tôi lên. Dưới cái mỏ làm bằng giấy bồi khảm xương, tôi thấy dường như nó vừa nuốt ai đó vào sâu trong họng, có một cái đầu bé xíu bên trong, hói nhẵn như đầu một con rùa và nhăn nheo như một cây san hô sọ, đỏ lừ, săm soi tôi bằng cặp mắt vàng rực của loài kền kền. Tôi cảm thấy Chacal có quen người này, hơn thế, đối với anh ta, ông ta vừa thân thiết, vừa đáng kính, và tôi chợt nhận ra tôi biết ông ta là ai. Đó là *bacab* .(*Bacab: một trong bốn tiểu vương hay ahau dưới quyền k'lom'te – chú thích của tác giả*) đỏ, *bacab* của miền đông: Sọ Đá Quý 2

- Giết tôi đi, - Chacal nghĩ. – Hãy xá tội cho tôi. Tôi đã làm nhục chúng ta. Tôi đã làm nhục mình, giết tôi đi.

Xấu hổ cơ đấy. Quỷ bắt nó đi. Nhưng tôi và Chacal đang chia sẻ cùng mọi cảm giác, hệt như một cặp sinh đôi dính liền chia sẻ dòng máu, và tôi cũng cùng anh ta vẫy vùng trong bể cát lún của sự hổ thẹn. Tôi có biết cảm giác này, nhưng không cảm thấy nữa từ… hừ, tôi cũng chẳng biết từ bao lâu rồi. Song tôi cho rằng ai cũng có thể gợi lại một chút cảm giác ấy khi nhớ về thời thơ ấu, ví như trong giờ

nghỉ giải lao giữa hai hiệp của trận bóng đá tồi tệ ấy, những đứa trẻ khác xúm lại quanh anh và quất cho anh một trận bằng những mảnh vỏ cây huyết tùng đỏ, và chắc anh cũng nhớ lại được cảm giác khi tất cả mọi người cười vào mặt mình, khi anh ao ước một cách tuyệt vọng sao cho có thể chui lọt xuống đất, và anh càng ghét những kẻ trêu ghẹo mình bao nhiêu thì lại càng mong được chúng cho nhập hội bấy nhiêu… nhưng anh vẫn còn hy vọng tìm được một nơi ẩn trốn ở cuối sân bóng, còn Chacal thì không. Anh ta không thể chạy về nhà với cha mẹ, không thể trông chờ sự thông cảm của cô y tá trường, thậm chí không thể lớn lên để quên chuyện ấy đi, không gì cả. Chỉ có duy nhất một lối thoát cho anh ta và tôi đã đóng sầm nó lại. Tôi nhìn khắp một lượt cánh tay Sọ Đá Quý 2, từ những mảy ngọc bích trên cổ tay ông ta đến bắp tay để trần với những mảng bám cứng ngoằn ngoèo màu đất son, những chiếc vảy bám trên lần da chảy xệ và một túm lông duy nhất, đen sì mọc ra từ những cái vảy, hệt như một bông hoa xương rồng mọc trên cát sa mạc Mojave, ý tôi là… Oa. Chóng mặt quá. Chúng tôi đã thở được hơn một phút và tôi bắt đầu thấy mọi thứ xung quanh mờ ảo, xám xịt lại, như cái hồi còn nhỏ, tôi cắt vào tay và suýt mất hết máu. Một giọng nói như tiếng chim kền kền mà tôi đoán là của Sọ Đá Quý 2 xuyên qua những tiếng ong ong trong óc tôi, và tôi nghe được loáng thoáng từ *luk'kintik,* nghĩa là "ô nhục". Trong ngữ điệu của giọng nói có điều gì đó nghe như… sự ân hận chăng? Hay bào chữa? Những ngón tay nóng hổi luồn vào miệng tôi, và mặc dù cơ thể đã mất cảm giác, tôi vẫn thấy như đang rơi vào một màn tối màu đỏ dịu. Tôi đang lăn xuống ư? Xin hãy để tôi rơi xuống, đừng giữ tôi lại, hãy để tôi lăn xuống, đó là điều tôi muốn.

29

Tôi phát hiện ra mình biết kích thước của chiếc hòm tuy chưa từng nhìn thấy hay chạm vào nó. Nó hơi ngắn quá để có thể duỗi hết người ra và hơi thấp để có thể ngồi dậy. Nó vừa khít với tôi. Tôi sợ hãi co người lại.

Ngứa. Mắt ngứa quá. Gãi cái nào.

Không được. Tay bị trói.

Khát quá.

Tôi cố nuốt nước bọt nhưng không ngậm được miệng vào. Tuy thế, rốt cuộc tôi cũng nuốt được, song chỉ là nuốt khan, chỉ tổ khát thêm. Ực! Mẹ kiếp!

Tôi lờ mờ nhận thức được rằng tôi đang nằm cuộn tròn nghiêng về phía bên trái, không, phía bên phải thì đúng hơn. Một cánh tay biến đâu mất. Hoặc có thể nó chỉ bị kẹt dưới người tôi thôi. Tê từ vai tê xuống. Bàn chân phải cũng không thấy đâu. Hay là chân trái nhỉ? Giá nhìn thấy thì dễ nói hơn. Nói chung, phần lớn nửa dưới cơ thể tôi bị tê dại. Nửa trên thì căng cứng và nhức nhối. Sao cũng được.

Ngứa quá. Tôi nhận thấy mình đang quằn quại, cố gại mắt trái vào thành hòm để gãi cho nó. Được rồi. Aaaa! Thật sung sướng.

Hở.

Tôi tưởng mình đã thôi quằn quại, nhưng vẫn còn tí cảm giác lắc lư. Không, không phải do tôi. Cái hòm đang chuyển động. Đi tới đi lui. Không, nó đang lắc lư chứ. Tôi đang bị treo lên đâu đó. Có cao không nhỉ? Tôi lại gại gại má vào thành hòm. Nó có những nút nhỏ và mềm dẻo. Không phải hòm gỗ. Nó được đan bằng liễu gai. Tôi đang nằm trong một cái giỏ. Một cái rọ.

Hừ, cũng dễ hiểu thôi. Không có góc cạnh nào để tự cứu mình, không có sàn cứng để mà đập đầu vào, y như buồng nhốt những thằng tâm thần ***(Loại buồng trong bệnh viện tâm thần, được lót đệm mềm tứ phía để tránh bệnh nhân tự tử)***. Họ muốn giữ cho tôi sống. Thật thô bạo. Thảo nào tôi không sao ngậm mồm lại được. Có một đống nùi nhét trong đó để tôi không cắn được vào lưỡi. Tôi duỗi người ra một tí, rồi xoay người một tí bằng cách tì vào thành rọ. Nó rộng chừng một sải tay và dài gấp đôi – đâu đó trong cái đầu rối như mớ bòng bong của tôi, tôi nhận ra mình đã nghĩ đúng theo kiểu người Maya, đo bằng sải tay (khoảng hai mươi sáu *inch*) chứ không phải bằng mét hay *foot* – và tôi áng chừng nó cao khoảng một sải rưỡi... tức là không đủ cao để đứng dậy, không đủ dài để duỗi người, không... Ối giời ơi. Một cơn hoảng hốt của người mắc bệnh sợ bị giam trong chỗ chật hẹp nổi lên và tôi suýt thì để nó bột phát ra, nhưng có lẽ do cơ thể mới của tôi quá mệt nên tôi không phun nó ra được. Bình tĩnh nào, bình tĩnh nào, *cálmate*, không sao đâu, Jed, mày còn sống, mọi chuyện ổn rồi. Nằm yên, nằm yên. Hoảng lên là mày sẽ chuốc vạ vào thân đấy.

Khát quá.

Có thể do điều gì đó khác lạ trong không khí, hay do những viên đá bị hun nóng toả hơi hầm hập bên dưới tôi, hay do tiếng một con chó con ăng ẳng đâu đó phía sau các bức tường đá, không biết nữa, nhưng tôi gần như chắc chắn mình đang ở trong một khoảnh sân trong nhỏ và lúc này là cuối buổi chiều. Tôi lắng nghe. Có tiếng khụt khịt, tiếng những con gà tây kêu oọc oọc, tiếng một con chó khác, không phải con chó con kia, sủa từ rất xa, và xa hơn tất thảy là những âm thanh lộp bộp nhịp nhàng xa xăm nhưng lan rộng khắp, gợi tôi nhớ nhà và muốn trào nước mắt, đó là tiếng những người phụ nữ đang làm *waahob*, món bánh ngô, hất những miếng bột nhào từ tay nọ sang tay kia. Âm thanh đó ngàn đời vẫn vậy, không hề thay đổi cho đến tận thời thơ ấu của Jed, ý tôi là thời thơ ấu của tôi. Và xa hơn

nữa (ái dà, - tôi nghĩ bụng, - đôi tai mới này ác chiến thật) tôi lờ mờ nghe thấy tiếng hò reo vọng đến từ một trận bóng và tiếng đập bồm bộp đều đều của quả bóng cao su.

Oa.

Hình ảnh của một trận bóng, một trận bóng hông thoáng hiện ra trong óc tôi, và không phải từ kí ức của tôi, mà từ kí ức của Chacal. Một cánh rừng, một bãi đất được dọn quang với một ụ đất xếp lẫn cọc gỗ ở mỗi đầu bãi - một sân bóng hông sơ sài nhất có thể. Hai thằng bé trần trụi đứng đối diện tôi, xa xa, lờ mờ một đám đông đứng vây quanh cuối bãi. Một trong hai thằng bé bị một vết máu trên mặt. Thoạt tiên, tôi ngỡ nó bị phạt. Nhưng rồi tôi nghe thấy, hay đúng hơn là nhớ ra âm thanh gì đó như tiếng hò reo, và tôi hiểu ra rằng đập được quả bóng vào mặt thằng bé đã đem lại cho đối phương rất nhiều điểm. Nhưng tôi chỉ nhìn thấy có vậy trước khi tất cả trở thành một mớ hỗn độn và chuyển sang trận bóng cuối cùng của Chacal, một trận đấu trên vũ đài thực sự, một trận đấu tay đôi với Chim Ruồi Có Nanh 9; vị *ahau* đóng vai vị anh hùng Hunahpu 7 còn Chacal giả dạng Chúa tể thứ 9 của Đêm Tối. Nghĩa là Chacal đóng vai kẻ xấu. Trận đấu diễn ra vào ban đêm, được soi sáng bởi hàng trăm ngọn đuốc treo cao. Chim Ruồi Có Nanh 9 đứng sẵn ở một đầu sân bóng, mặt che mặt nạ, chân xỏ đôi dép cao như chiếc cà kheo nhưng vẫn rõ ra là một gã lùn do chứng loạn sản sụn ***(Hội chứng rối loạn khiến người mắc phải chỉ cao chừng 1,3m ở tuổi trưởng thành).*** Những người đứng sau cánh gà, hay chính xác hơn là "những người vô hình" – như ở rạp hát diễn kịch Noh ***(Kịch Nô: hình thức sân khấu truyền thống của Nhật Bản)*** - điều khiển một quả bóng rỗng bằng giấy bằng hai sợi dây mảnh nối với những cây gậy dài, kéo nó đu đưa như một con chim trong vở múa rối. Dĩ nhiên, nó không lừa được mắt khán giả, mà thực ra người ta cũng không định lừa. Đối với tâm linh thì cảm giác nhìn thấy cũng tốt như nhìn thấy thật.

Trong số những khuôn mặt mà tôi gần như chắc chắn là mặt người, có hai người tôi đoán là đồng đội của tôi trong trận này. Một anh chàng mặt còn non bấy tên là Hun Xóc – nghĩa là Cá Mập 1 – và người kia, có bộ mặt bèn bẹt, to bè hơn tên là Tay 2. Nhưng rất khó mà lần mò được trong kí ức của Chacal, cứ như thể...

Hừ, vẫn là một câu hỏi muôn thủa. Cảm giác khi là một phần của ai đó như thế nào? Nó giống như lần mò leo cầu thang trong bóng tối và phát hiện ra mình lọt vào một căn phòng lớn, hoàn toàn xa lạ, chất đầy đồ đạc, vật dụng vướng víu và phải cố mò mẫm mà tìm lối ra. Từ trước đến nay, tôi vẫn nghĩ mình là một người Maya chính cống, nhưng bây giờ tôi mới biết tôi cũng chỉ là một gã Yankee ***(Yankee: tiếng lóng chỉ người Mỹ)*** trưởng giả, thô kệch và ngu dốt, và từ cơ thể này, từ bộ óc này, tôi đang nhìn nhận vũ trụ theo một cách khác hẳn.. Chẳng hạn như, tôi vẫn biết trái đất – hay theo cách gọi của người Maya chúng tôi là *mih k'ab'*, nghĩa là "tầng đất thứ không" hay "tạo vật thứ không" – có hình cầu. Nhưng nếu tôi lãng ý nghĩ đó đi, tôi lập tức có cảm nhận khác hẳn về thế giới xung quanh, nó không tròn, cũng không dẹt, mà giống một chồng bánh ngô. Mỗi lớp, hay mỗi cái vỏ, lại được lồng trong một cái khác, giống như những lớp áo của củ hành bị đập bẹp vậy.

Ngạt thở quá.

Nào. Thở đi. Cái thứ của nợ ở trong mồm. Giẻ rách thì phải. Há ra. Được rồi. Ngậm lại. Không được. Ặc. Cơn đau do trào ngược axit. Tôi cố hớp một ngụm không khí thật lớn vào cái cổ họng khô khốc của mình và cơn đau lập tức dội lên, nhưng tôi lờ nó đi theo cái cách mà tôi không bao giờ làm khi còn là Jed. Thể trạng của Chacal rất khoẻ mạnh, điều đó không có gì phải bàn, nhưng cũng chẳng ích lợi gì mấy nếu tôi không cử động được. Khát quá. Tôi thực sự cần phải nuốt vào. Dùng đến lưỡi đi. Nó đâu rồi? Bị cắt rồi à? Không, chờ đã. Bị tê thôi. Nó vẫn đây. Nào, lưỡi ngoan, động đậy đi.

Tôi rụt cái lưỡi khỏi vòm miệng và cắn được hai hàm răng vào nhau, tuy không khít lắm, tôi nuốt vào nhưng cứ khô khốc, càng đau tợn. Ực, ực. Khoan đã. Chờ tí. Tôi đẩy lưỡi của anh ta... À, của tôi – tôi cứ lẫn lộn cách xưng hô - trở lại vòm miệng, thử ngó ngoáy hòng tìm tí nước bọt và cuối cùng

cũng tìm được một ít, rồi bắt đầu sờ lần quanh miếng giẻ, liếm liếm thứ nước chua chua đặc quánh lên những vết rộp và xước trong miệng. Hừ, miếng gá trong miệng tôi đâu rồi nhỉ? À, phải rồi, làm gì còn. Hừ. Có điều gì đó không ổn với bộ răng. Không phải là không ổn. Chỉ là lạ thôi. Hai chiếc răng cửa hàm trên được mài thành hình như chữ L lộn ngược. Tức là khoảng một phần ba của mỗi chiếc răng, ở khoảng tiếp giáp nhau, vẫn mọc bình thường, nhưng hai bên trái của chiếc này và bên phải của chiếc kia khuyết một mảng lớn. Đến bây giờ tôi mới nhận ra là mình thích dùng lưỡi quét vào bộ răng cũ đến mức nào. Nhưng tôi là kẻ hoàn toàn xa lạ với những cái chồi bé tí nhọn hoắt này. Nếu không cẩn thận, tôi sẽ đứt lưỡi với chúng... hơ, cái gì thế này... bên trong, phía bên trái, có một lỗ hổng, hình như mất hai răng hàm. Ồ, phải rồi. Tôi mất mấy cái răng ấy trong trận đấu với Rắn Chuông 22 hôm Sậy 1 ở sân 39, hôm ấy tôi ghi được bốn điểm và giết được...

Không, - tôi tự nhủ, - không phải *tôi*. Là *Chacal* chứ. Đó là những trận bóng hông của Chacal. Để ý chứ.

Được rồi. Cố mở mắt ra nào.

Không được.

Sắp hắt hơi.

Mẹ kiếp, - tôi nghĩ, - không ngờ lại khổ sở thế này. Sao lại là tôi phải quay lại đây? Sao tôi không phải là người được ở lại năm 2012? Thằng tôi kia chắc lúc này đang nằm trong túi ngủ với Marena, nếu có thể dùng từ "lúc này". Thằng khốn kiếp. Nó không phải nếm trải tí gì cả. Khoan đã, - tôi nghĩ, - bây giờ mày lại đâm ra tự ghen tức với mình à. Đừng có ám ảnh. Tập trung vào đi.

Nào. Mở mắt ra.

Không được.

Hừ, thế này thì mỹ mãn quá đấy. Một dự án hơn sáu trăm triệu đô la và kết quả là tôi nằm lại trong một cái rọ, không khác gì quả lê mốc meo trong giỏ quà. Tôi nằm trong này bao lâu rồi nhỉ? Vài ngày? Khát quá. Trận núi lửa phun trào thì sao nhỉ? Tôi bỏ qua nó rồi chăng? Không, không thể nào. Tôi ở đây chưa đến ba ngày đâu. Họ đã nói rằng tôi không thể không cảm nhận được trận động đất, ngay cả khi cách xa như thế này, nó vẫn có thể làm tôi nhức màng nhĩ. Và một hai ngày sau, khi những đám mây tro đã tản đủ cao, tôi có thể nhìn thấy những đám lửa rực lên vào ban đêm khi đứng ở bất cứ chỗ nào trong khu vực Mesoamerica.

Hừm, có lẽ người ta đang chờ xem nó có xảy ra như mày nói hay không đấy. Có lẽ mày vẫn còn cơ hội. Ít nhất thì những tính cách thuộc về Chacal trong cơ thể này đã biến mất. Hay nói đúng hơn, tôi không còn nghĩ mình là Chacal nữa. Thế là ổn rồi, phải không? Bản thân là cái mà anh nghĩ đó là mình, chứ không nhất thiết phải là mình thật...

Au. Nhưng cái cặp mắt ngứa này thì thật quá. Gãi cái nào. Rồi. Tôi uốn cong...

RẮC.

OÁI.

Tôi cử động được các ngón ở một bên tay. Mỗi ngón chào đón bằng một tràng kêu răng rắc và những cơn đau nhói. Au! Nào, lôi cánh tay còn lại ra đi. Từ từ đã...

Bỏ mẹ. Bị cắt bỏ rồi! Ối giời ơi.

Tôi dùng tay kia lần lần vào cái mà tôi đoán là gốc tay cụt. Không thấy gì. Mẹ nó chứ. Chờ đã, mày có di chuyển thứ gì đó, chỉ là ngược tay và ngược hướng thôi. Quái thật.

Hừ, có lẽ chiều thuận tay của tôi đã bị đảo ngược. Chắc bây giờ tôi thuận tay phải.

Xem nào.

Phải, đúng rồi. Tôi cố tìm cách dùng bàn tay thuận chà sát vào bên tay bị tê, nhưng nó cứ trượt đi. Chả khác gì tìm cách di chuyển con trỏ trong khi màn hình bất ngờ chuyển từ khổ dọc sang khổ ngang.

Đưa tay lên mắt xem nào. Hừ. Đồ quỷ. Thử lại đi. Tay tôi cứ dừng khựng lại trước khi đến được

nơi. À, tôi hiểu rồi. Chúng bị trói lại với nhau ở phía trước mặt và cột lên nóc rọ bằng một sợi thừng dài. Chết tiệt. Tôi ra sức rướn người về phía chúng nhưng không được. Có lẽ phần ngực cũng bị cột vào đáy rọ. Đúng thế. Bực thật. Khát quá.

Tôi hít thêm một hơi dài nữa. Không rõ vì sao, cái mùi ngòn ngọt, nhơn nhớt trong luồng hơi lại gợi tôi nhớ đến con Desert. Trên hai chân trước của nó có những đốm nhỏ. Đó là nhớt hay mủ gì đó rỉ ra từ một vết thương hở. Phải rồi, mùi bệnh ngoài da, chết tiệt, bốc ra từ người tôi cũng nên. Ghê quá.

Yên nào.

Nghe xem.

Tiếng khụt khịt mà tôi nhắc tới ban nãy mỗi lúc một to lên, đến mức không còn là tiếng khụt khịt nữa. Nó giống tiếng ngoào ngoào hơn. Một con mèo chăng? Không, là người. Nó đang rên rỉ.

Tôi tìm cách mở mắt ra nhưng đành bỏ cuộc. Một đứa trẻ ư? Không, không phải, đó là... ôi chao. Đó là một ông già.

Tiếng rền rĩ gợi lại trong ký ức của Chacal một hình ảnh: một dãy chừng tám hoặc mười chiếc rọ đan bằng cành liễu giống hệt cái này treo trên một cành cây trơ trụi đối diện một bức tường. Hình ảnh đó thậm chí còn có màu sắc rất rõ rệt: Hai cái rọ ở đằng xa nhất bên tay phải còn mới và giữ được màu xanh lá cây, nhưng những chiếc bên phải phơi nắng lâu đã bợt thành màu xám. Hình như cũng là cái sân này, nơi tôi đang bị nhốt đây thì phải, hoặc một nơi nào đó tương tự. Qua Chacal, tôi biết rằng mỗi cái rọ nhốt một người tù, rằng tôi đang nằm trong chiếc ở đằng xa phía bên tay phải, rằng tiếng khò khè là tiếng thở của những người tù khác, rằng cái mùi nhơn nhớt ấy là mùi những mảng da thối rữa bong khỏi thịt họ, rằng tiếng rên rỉ phát ra từ một trong mấy cái rọ cũ nhất và rằng người tù ấy đã nằm trong đó năm này qua năm khác.

Mày sẽ còn phải ở trong cái rọ này lâu. Không khéo cả *k'atun*, nghĩa là hai mươi năm, nếu như đen đủi, cho đến lễ hiến sinh lần sau. Họ sẽ khiến mày thêm đau đớn bằng cách đó.

Ôi quỷ sứ ơi. Là nó đây. Tất cả là thế này đây. Đây là thứ cuối cùng tôi được thấy. Nơi cuối cùng tôi có mặt trên đời. Mãi mãi. Vĩnh viễn. Ôi, Chúa ơi, Chúa ơi, Chúa ơi.

Cơn hoảng hốt ghê gớm tuy không giống như ngủ mê hay bất tỉnh, song cũng khó nhớ lại tương tự. Tôi đoán mình đã vùng vẫy quẫy đạp mất một lúc, có lẽ cả kêu gào nữa, nhưng đó cũng có thể là tiếng kêu gào của những người tù khác, rồi tôi lại cố hé mắt ra nhìn. Nào, mở mắt ra, cố lên, cố lên, mày phải nhìn thấy. Tập trung vào mắt đi.

Tôi hết co rồi lại duỗi. Chẳng ích gì. Có những cơ ở mắt mà thậm chí tôi còn chẳng biết. Tôi tiếp tục co duỗi hết lần này đến lần khác. Vẫn uổng công. Rồi đến một lúc, tôi nhận ra – vừa do cảm giác đau, vừa do cảm giác dính chắc, hoặc vì Chacal đã từng nhìn thấy người ta làm điều này với những người khác – tôi nhận ra hai mí mắt đã bị khâu liền lại. Ôi, trời...

Khoan đã.

Có ai đó ở ngoài kia. Tiến lại gần. Đáng ra mình đừng nên làm cái rọ đu đưa. Họ làm gì thế nhỉ? Xem mình à? Khát quá. Không, không được hỏi xin. Không được để...

Oạch. Tôi nảy tưng lên. Đập phải cái gì đó. Chói quá, ngay cả khi mắt đang nhắm chặt lại. Trận phun trào ư? Khoan đã...

30

Tôi va đập, quăng quật người vào thành rọ. Ai đó tóm lấy tôi, nhưng không phải bằng tay. Mà là tay đeo găng. Tôi cảm thấy những sợi dây thừng bị cắt, nhưng không có nhiều cơ hội để nắm bắt từng chi tiết. Họ làm việc này rất thành thạo, y như những tay cớm có thể lục soát anh, còng tay anh lại và tống vào thùng xe chỉ trong không đến mười giây. Cái rọ khạc tôi ra chỗ có ánh nắng, nóng như đổ dầu sôi lên da. Không khí có mùi ngòn ngọt lạ lùng. Tôi đang nằm úp sấp trên một phiến đá lát. Máu ấm dần len lỏi xuống bên chân còn tê cóng và chảy âm ỉ quanh những vết loét sau lưng tôi. Một đôi vịt nhà kêu quang quác bên tai. Rõ là không phải núi lửa phun trào rồi, - tôi nghĩ. Tay tôi, chính xác là bàn tay phải, sờ thấy một mẩu đá mảnh và dài trên mặt đá, tôi đè ngón tay trỏ lên nó, nhý bám lấy một chỗ dựa tinh thần, nhý cách mà ngýời ta thýờng làm khi có chuyện không may xảy ra. Những lúc nhý thế, anh thýờng chộp lấy bất cứ thứ gì trong tầm tay như thể nó là bằng chứng chứng minh với anh rằng anh còn tồn tại.

Tôi đoán đúng, bây giờ là cuối buổi chiều. Và mặc dù không trông thấy mặt trời, chỉ bằng cảm giác về ánh nắng chiếu xiên bên cạnh người, khả năng phán đoán phương hướng của Chacal cũng giúp tôi xác định được vị trí. Tôi đang quay mặt về hướng nam. Nhưng hướng nam này khác với hướng nam trong nhận thức của Jed. Giống như tất cả những người khác ở thế kỷ 21, tôi có xu hướng coi hướng bắc ở trên, hướng nam ở dưới, hướng đông ở bên phải và hướng tây ở bên trái, chỉ vì trên các bản đồ người ta vẽ như thế. Nhưng trong suy nghĩ của Chacal, hướng đông nam ở trên, hướng tây bắc ở dưới, thế giới nằm hơi nghiêng và dốc về hướng tây, với…

Một giọng yết hầu cao chói vói, nửa ngân nga nửa lầm bầm với tôi:

"Into'on ho tuulo Ta'ănik-eech…"

- Năm người chúng ta

Hỏi kẻ đang nằm dưới chân

Ai là người sinh ra ngươi

Hỡi tên ung nhọt kia?

Người nói đứng cách tôi chừng mười tầm tay. Qua từ ngữ mà lão ta dùng, tôi đoán lão ta là một người đếm mặt trời của thị tộc Đại Bàng, một dạng như thầy mo nuôi trong nhà, và qua giọng nói… phải, một hình ảnh lờ mờ hiện lên qua ký ức của Chacal. Hình thù lão có phần kỳ quái, tuy không phải một người lùn… tôi biết tên lão ta, là… hừm… là gì nhỉ? Tôi biết là tôi biết mà…

- Cho hắn nước vàng,

Dầu đỏ, rượu đỏ,

Nước trắng, dầu xoa,

Và tro xanh trắng …

Trời bắt đầu mưa, một cơn mưa nóng, ập đến từ mọi hướng. Ôi, chết tiệt, là nước đái. Theo bản năng, tôi co tròn người lại, nhưng vẫn không có cảm giác gì về bên chân còn tê cứng trừ một vùng còn buốt nhói.

Có ít nhất bốn gã vây quanh tôi, mỗi gã tự giải thoát cho mình một lượng nước thải kha khá. Mẹ chúng mày, - tôi nghĩ, - đồ chết giẫm. Đây là trò giải trí à? Không, họ không nghĩ vậy đâu. Đây là sự tẩy uế. Phải vậy không? Có thể lắm.

Ai đó hướng tia nước vào mặt tôi. Tôi nghĩ tôi nghe thấy tiếng cười hinh hích, nhưng có thể là do tôi tưởng tượng ra thôi. Đừng tự ái, - tôi thầm nhắc nhở mình. Mày cần quái gì? Họ có biết mày là ai

đâu. Nhưng dẫu sao cũng khó mà bình tĩnh được khi… giời ạ, mấy gã này lấy đâu ra lắm nước thế không biết? Dẹp đi, chúng mày, chúng mày thắng rồi. Lũ con hoang. Chờ đấy, đến khi tao lên nắm quyền ở đây. Tao sẽ cho chúng mày đi dọn nhà xí cả đời, chúng mày sẽ thành cái nhà xí.

Theo lẽ tự nhiên, chỗ nước ấy cuối cùng cũng cạn. Một khối nước khác xối vào người tôi, nó lành lạnh, trơn trơn, dính dính: một thứ hỗn hợp nước b'alche' chua chua - gồm nước ép từ cây tử đinh hương, dầu ăn, nước kiềm, kết hợp với mùi chua như chanh vàng của axit foóc-mic, thứ axit mà trước khi ngành hóa dân dụng ra đời, người ta phải chiết xuất bằng cách nghiền nát những con kiến. Những vết tróc da trên người tôi như phải bỏng. Nếu còn là Jed, hẳn tôi đã gào lên không kém gì nữ thần báo tử bị sa bẫy, nhưng Chacal đã tập cho mình thói quen không bao giờ kêu la, không bao giờ gào thét, thậm chí không bao giờ quằn quại. Một trong những ký ức xa xưa nhất và cũng ám ảnh nhất của Chacal - vì nó đã xuất hiện trong đầu tôi hơn một lần - là hình ảnh anh ta nằm trần truồng, không xoa dầu tránh côn trùng, trên một đám cỏ cao, cho một đàn côn trùng rỉa thức ăn trên da để xem có thể nằm bao lâu mà không động đậy. Tôi lác cả mắt đi và cố cắn chặt miếng giẻ trong mồm, nhưng thứ nước tẩy uế kia đã tràn vào lỗ mũi tôi, và khi tôi hắt hơi thì nó chui vào cổ họng.

- Ku'ti bin oc, - một giọng khác ra lệnh bằng một thứ tiếng khác tiếng Ix nhưng tôi vẫn hiểu. "Lật nó lên".

Dây thần kinh của Chacal giật nẩy lên, như thể tôi vừa nếm một thứ không hợp với lưỡi anh ta. Trong giọng nói có cái gì đó nhỏ mọn và thấp hèn, chứng tỏ chủ nhân của nó chỉ là hạng tiện dân.

Họ lật ngửa tôi lên và kéo tôi nằm thẳng ra. Chờ đã, tôi cần mẩu đá của tôi. Nó là mẩu đá đặc biệt của tôi. Thêm hai đợt nước nữa dội xuống, và họ để tôi nằm đấy một lúc, quằn quại và nhỏ nước tong tong xuống mặt đá. Ai đó kéo miếng giẻ ra và đổ vào miệng tôi ít nước man mát. Oa. Sướng lịm cả người. Tôi tớp tớp như một con chó hớp nước phun ra từ vòi tưới cỏ. Tôi nhận ra họ đang vần tôi, nhưng vẫn không phải bằng tay trần. Họ đeo những cái găng hở ngón bằng da hươu. Bảo vệ mình khỏi sự ô uế của tôi đây mà. Họ cọ người tôi bằng một thứ mà tôi cho là đá cọ bằng vỏ sò. Họ tẩy rửa mọi khu vực khó-chạm-đến, nếu các bạn hiểu ý tôi muốn nói gì. Họ cậy đi một thứ mà tôi đoán là thuốc nhuộm màu xanh bôi cho vật hiến sinh còn bám trên bảy móng tay còn lại của tôi. Họ xát lên người tôi một loại dầu nào đó. Nó sực mùi vani và mùi hoa phong lữ, nhưng hơi tanh, chắc được lấy từ xác cá heo. Họ vuốt dầu lên mớ tóc, hay đúng hơn là những gì còn lại của mớ tóc, rồi chải. Và khi họ rờ đến cái mà trước vụ hiến sinh hụt còn là bím tóc hay đuôi sam gì đó của tôi, thì một cơn tự ái lại đầy ứ lên trong cổ họng tôi. Lũ con hoang! Cuối cùng, tôi được xoa một lớp bụi gì đó, chắc chắn là cái thứ "tro xanh trắng" mà lão kia đã nhắc tới. Tôi cứ nằm yên và mặc cho mọi chuyện diễn ra, như một cái bánh hạt dẻ nằm cho người ta rắc đường. Tôi cố tưởng tượng như đang được mát-xa toàn thân ở tiệm Georgette Klinger trên đường Madison nhưng không sao làm được.

Họ trói tay tôi ra đằng trước bằng một sợi thừng mềm, để chừa một đoạn dài ở mỗi đầu, sau đó dùng một sợi khác thắt hai cái thòng lọng quanh ngực và cổ tôi, như thắt đai cương cho chó. Cuối cùng, họ xốc nách lôi tôi đứng dậy. Như tôi đã nói, cơ thể của Chacal vốn quen bị bạc đãi. Tôi cảm nhận được sự khỏe mạnh của nó khác với cơ thể vận động viên ở thời hiện đại chúng ta, nó không nổi đầy cơ bắp hay nở nang ra nhờ vận động mà thon lẳn và săn chắc lại, tưởng như xe đâm vào cũng không ngã. Mặc dù mất khá nhiều máu và nhịn ăn mấy ngày liền trước lễ hiến sinh hụt vừa rồi, nhưng tôi, hay đúng hơn là nó, vẫn không lả hẳn đi. Họ cố dìu tôi đi và tôi cũng cố hợp tác, nhưng một chân tôi vẫn chưa nhấc lên được nên rốt cuộc, họ đành cắp tôi trong tư thế dựng đứng, chân kéo lê trên mặt đường.

Từ những cái bóng lướt qua trên đầu mà tôi cảm nhận được, tôi có ấn tượng rằng chúng tôi đi qua một ngách nhỏ trên bức tường trong sân, và qua cách di chuyển, tôi đoán chúng tôi đang đi lên một con đường dốc. Một luồng gió nhẹ và cảm giác về khoảng không. Có lẽ chúng tôi đang đứng ở sườn tây

của một quả đồi. Sau sáu mươi bước, chúng tôi rẽ phải, đi vào bóng râm, đi lên mười tám bậc thang, đến một hành lang tối. Chúng tôi đi vòng vèo trong một lối đi hẹp hình chữ chi. Có mùi thuốc lá ngon rất đậm đặc, như thể chúng tôi đang ở trong một cái hộp chống ẩm cho xì gà khổng lồ, và thoáng có mùi vani. Chúng tôi dừng lại. Tiếng ai đó vén tấm rèm chuỗi hạt và chúng tôi bước tiếp vào một căn phòng mát hơi đá.

Ánh sáng màu hồng đào len vào cặp mắt bị bít chặt của tôi. Họ đặt tôi xuống tấm gì đó mỏng và mềm mềm trải trên sàn đá. Ai đó kéo chân tôi quỳ xuống và nắn tôi ngồi đúng theo tư thế lom khom của một tên tù. Tất cả dừng lại trong chốc lát.

- Thủ lĩnh, ở trên chúng ta, đòi ngươi đến dưới chân ngài, - cái giọng cao chói với cất lên với nhịp đều đều bên trái tôi. Căn phòng này không gây tiếng vang, chẳng kém gì một phòng thu âm.

Thêm một khoảng im lặng dài dằng dặc nữa. Rồi chắc có người đưa ra mệnh lệnh gì đó vì tôi thấy có hai bàn tay chộp lấy đầu tôi và hai bàn tay khác… Ối giời ơi… chọc mù mắt tôi… ôi, Chúa ơi… không, chờ đã… không phải… họ đang cắt các vết khâu trên mắt tôi bằng một lưỡi dao rất nhỏ. Nếu là tôi thì đương nhiên tôi đã vùng vẫy, nhưng cơ thể của Chacal không hề động tĩnh. Cuối cùng, tôi nhận thấy không còn ai giữ mình nữa, tôi nặng nhọc hé một mắt ra. Thứ đầu tiên tôi trông thấy là cái của quý trụi thùi lụi, trông lạ lẫm vì còn nguyên bao quy đầu, nằm vắt vẻo giữa hai đùi.

Hừm, tôi nghĩ, cái này mới đây. Phần lớn người Maya ở thế kỷ 21 không cắt bao quy đầu, nhưng tôi được sinh ra trong bệnh viện và ở đấy người ta có quan điểm riêng của người ta. Thứ tiếp theo tôi nhìn thấy là những cục chai sần của dân chơi bóng trên đầu gối, chúng phồng lên như cái súp lơ, nhìn phát ghê. Và tiếp nữa là những giọt nước mắt lẫn máu nhỏ lên hai bên đùi màu xanh lá cây… màu xanh lá cây à? … rồi đến một vết sẹo lõm trên khung xương chậu, chắc do quả bóng đập vào, rồi một ký tự màu xanh tím sẫm to bằng cái bật lửa Zippo xăm trên ngực. Từ ký ức của Chacal, tôi biết hình xăm đó tượng trưng cho đẳng cấp "chín sọ" trong môn bóng hông. Khắp sàn nhà được phủ một lượt màu đo đỏ, cánh của một loài hoa nào đó. Là hoa phong lữ. Nhưng hoa phong lữ không hẳn màu đỏ. Màu đỏ là do thứ gì khác kìa. Còn da tôi đúng là có màu xanh lá cây thật, và không phải do lớp dầu họ đã xoa lên. Màu sắc khác quá. Và không phải do thuốc thang hay do màng máu đọng lại từ những vết khâu. Nếu là khi khác, tôi đã ngờ vực lắm, nhưng lúc này, tôi còn phải bận tâm chuyện khác nên nhún vai cho qua.

Cặp mắt của Chacal rất khác lạ. Màu sắc không như cặp mắt của Jed thường thấy. Da tôi cũng không hẳn màu xanh lá cây. Nó giống màu xanh giả tạo anh có được khi lấy sơn vàng trộn với sơn đen hơn. Nhưng cũng không hẳn thế. Màu của tấm thảm rắc cánh hoa phong lữ dại trên sàn nhà nhẽ ra phải là màu da cam trong suốt thì lại đỏ óng lên. Nhưng vẫn không hẳn, màu sắc mà tôi đang nhìn thấy vẫn hơi… khác đi, hay Chacal bị mù màu, theo một kiểu khác thường nào đó? Song tôi lại thấy nhiều màu hơn bình thường. Chắc anh ta có cặp mắt tứ sắc, tức là có thể nhìn thấy bốn màu cơ bản thay vì ba. Đúng thế rồi. Chỉ có điều, các trường hợp mắt tứ sắc được ghi nhận từ trước đến nay đều là phụ nữ. Hừ…

Khoan đã. Tập trung vào việc chính đi. Để chuyện đó đấy, nghĩ sau.

- Sọ Đá Quý 2

Muốn ngươi
Tên tù dưới chân ngài kia
Ngẩng đầu lên
Nghe lời phán bảo của ngài.

Đó là tiếng phát ra từ cái giọng cao chói với kia. Tôi ngẩng đầu lên và hướng mặt về cái bóng mờ mờ đo đỏ.

Tôi đang quỳ giữa một căn phòng trần cao, vuông vắn, mỗi cạnh chừng mười lăm sải tay. Bức

tường hình như có màu đỏ sẫm, sáng bóng, hay đúng hơn là màu mà trong mắt của Jed là đỏ sẫm. Nhưng trong mắt của Chacal, nó lại nửa xanh lam nửa đỏ, loang loáng kỳ cục. Hai bức tường hai bên hơi nghiêng vào trong chừng ba mươi độ, vì thế, bức tường trước mặt tạo thành một hình tam giác cân khá cao, đỉnh cách sàn độ ba mươi sải. Xem ra không còn cánh cửa nào khác ngoài lối chúng tôi vừa vào, nằm ngay sau lưng tôi. Khi mọi thứ trở nên sáng sủa hơn, tôi thấy các bức tường như được soi sáng từ phía sau. Thực ra, chúng được phủ những tấm thảm thêu, hoặc giả là những tấm kết từ sợi gì đó nhìn như lông ức chim đuôi seo đỏ gắn trên phên sậy, chúng phản chiếu ánh sáng gián tiếp chiếu xuống từ một cửa sổ tròn trên đỉnh tường hình thang phía sau lưng tôi.

Có cả thảy sáu người trong phòng. Ba trong số đó là vệ sĩ, những gã đưa tôi vào đây lúc nãy. Hai người gã quỳ khom lưng ở hai bên cạnh tôi, và tôi cảm thấy hơi gã thứ ba đằng sau lưng. Mỗi gã đều cầm một cây gậy hay chùy gì đó, tôi đoán là để khống chế tôi ở khoảng cách ngoài một tầm tay. Đầu của một cây chùy dứ dứ ngay sát mặt tôi nên tôi nhận ra nó không phải bằng đá mà là một thứ có đinh nhọn tua tủa như cái gối giắt kim. Còn một người nữa đứng trước mặt tôi, cách chừng ba sải tay và hơi chếch về phía bên trái. Một tên gù! Tầm vóc gần bằng người bình thường song cái đầu to phềnh ra, rộng bẹt và rối bù, bộ mặt lệch vẹo vọ bôi những vệt màu xanh lam, trên chụp cái mũ túm lại hình nón khiến hắn nom không khác gì một con vẹt xanh đuôi dài. Tôi chắc các bạn nghĩ một bộ mặt như vậy thì thật ngớ ngẩn, nhưng ở đây, hoặc trong bộ óc mới này của tôi, nó hoàn toàn không ngớ ngẩn chút nào, trái lại, tôi thấy nó nghiêm nghị đến phát sợ.

Tiếp nữa, cách tôi bốn sải tay, dần hiện ra trong bóng tối lờ mờ, Sọ Đá Quý 2 ngồi khoanh tròn trên một tấm da báo hai đầu trải rộng, hít một điếu xì gà dài màu xanh lá cây qua lỗ mũi bên trái.

Ông ta ngồi quay một góc bốn mươi nhăm độ so với hướng chính diện của tôi, và thay vì nhìn tôi, ông ta nhìn xuống một cặp vỏ bầu hay bình gỗ gì đó, sẫm màu, to bằng cái hộp đựng bánh mì, đặt dưới sàn trước mặt ông ta, mỗi chiếc đều được khảm đá màu xanh trắng, xếp thành hình kí tự đọc là awal, nghĩa là "kẻ thù". Ông ta mặc một cái khố hình chân váy, quấn chiếc thắt lưng to bản, gần chạm đến xương ức, và tôi chỉ nhìn thấy những đường nét lờ mờ của một cái đầu bé quắt queo, được nối liền với mảnh khăn sau gáy bằng mớ tóc, vì thế, nhìn nó như ngật ra sau, nhòm xuống lưng với vẻ sưng sỉa. Ngoài đôi dép xăng-đan bằng da sống cùng mấy cái vòng đeo tay và đeo cổ chân bằng ngọc bích ra, trên người ông ta chỉ còn chiếc khăn xếp không chỏm, rất cầu kỳ với một bông lan vani - tôi đoán là làm giả từ lông đại bàng tẩy trắng đi - gài trước trán. Một con chim ruồi ức xanh lục - một con chim thật, được nhồi rơm, với cặp mắt loang loáng sống động - treo lơ lửng phía trước bông hoa bằng một cuống dây gần như vô hình, trông thật như thể thời gian đã ngừng lại đúng lúc nó chuẩn bị châm vòi vào mật hoa. Nó khiến tôi bối rối mất một lúc, vì suốt thời gian huấn luyện, người ta cứ chăm chăm làm sao để tôi hình dung ra được Chim Ruồi Có Nanh 9, người mà chắc các bạn cũng còn nhớ, là ahau của dân tộc cai trị vùng đất này, thị tộc Mèo Rừng, là k'alomte'. Nhưng ở đây, mọi thứ phức tạp hơn một chút. Chim Ruồi Có Nanh 9 chỉ là một cái tên, cái tên như trăm ngàn cái tên của các k'alom'te' khác, và nó cũng chẳng dính líu gì đến tô-tem hay uay của ông ta, cũng như một người có tên là "Cá Tháng Tư" thì hoàn toàn không có nghĩa anh ta sinh ra vào tháng tư hay là một con cá. Vì vậy, con chim ruồi gắn trên khăn xếp của Sọ Đá Quý 2 không biểu thị sự liên quan của ông ta và con chim ruồi - tuy nhiên, nó có thể có ẩn ý rằng thời này người ta thích vani. Tôi nhớ láng máng rằng hạt vani có vai trò rất quan trọng đối với thị tộc Đại Bàng, hình như là một trong những nguồn lợi chính của họ thì phải.

Dưới bông hoa phong lan, cái trán xuôi xuống theo một góc hẹp, nối với sống mũi nhỏ, cứng đơ, chính cái sống mũi này giúp trán ông ta bớt lõm và hài hòa với chỏm mũi khoằm như mỏ chim kền kền. Những chấm xanh lam xăm theo hình xoắn ốc chạy từ hai khóe miệng lên tận mí mắt được bôi đen. Bất chấp làn da nhăn nheo và cháy nắng, ông ta vẫn không có vẻ gì là già nua… tuy ông ta già thật, tôi biết

điều đó qua ký ức của Chacal, ông ta chí ít đã tái sinh đến lần thứ hai, tức là qua tuổi năm mươi hai, và tôi nghĩ tôi biết ông ta còn già hơn thế một chút.

Cặp mắt ông ta liếc sang bên và hướng thẳng vào mắt tôi. Người ta thường nói rằng trong mắt của một kẻ từng giết rất nhiều người luôn có sự trống rỗng nhất định. Tôi không nghĩ vậy. Không ít những con hùm khát máu nhất hành tinh có cặp mắt hết sức biểu cảm. Nhưng quả là vẫn có sự lạnh lùng trong đó, một sự khinh bỉ cố hữu mà những con lợn có thể bắt gặp trong ánh mắt tên đồ tể, và tôi thực sự cảm thấy run sợ. Mắt tôi dao động, tôi chớp mắt và nhìn xuống những quả bầu dưới sàn. Chúng đang chuyển động, lê từ chỗ này sang chỗ khác trên những bàn tay nhỏ, vài giây sau tôi mới nhận ra đó là những con tatu, trên mai mỗi con đều được gắn những mẩu a-zu-rít (Loại khoáng vật có màu xanh lam sẫm óng ánh) và được xích xuống sàn bằng một dải băng xâu qua tai.

- Chuột Mickey là ai? - Sọ Đá Quý 2 hỏi.

Tim tôi không hẳn ngừng đập, nhưng dường như nó co thắt lại chỉ còn bằng một quả bóng bé xíu. Ông ta nói bằng tiếng Anh.

31

Ông ta phát âm các nguyên âm không chuẩn hoàn toàn, vì thế nó thành ra "Cho*ặt* M*éc*-kây". Nhưng tôi không nghe nhầm. Phải không nhỉ. Không, không, không thể nào. Đầu tôi bỗng dưng nhẹ bẫng, rồi lại nặng như chì.

- Kẻ dưới chân ngài, xin trả lời ngài cao quý, - tôi tự động trả lời. Tôi nói câu ấy bằng tiếng *Ch'olan* hay tiếng Anh nhỉ? Tôi nghĩ là *Ch'olan*… chết mẹ, mình sắp điên mất rồi. Thôi được. Mình sẽ nói tiếp bằng tiếng Anh. Nào.

- Chuột Mickey không phải sinh vật sống, - tôi nói bằng tiếng Anh, - Nó là một nhân vật hoạt hình. Một hình vẽ.

Im lặng.

- *Ahau* Ditz' ni là ai?

Cái gì cơ? – tôi phân vân. Ô, phải rồi.

- *Ahau* Disney chết trước thời của tôi hai *k'atun*, - tôi đáp, - ông ta là người lồng tiếng Chuột Mickey. – Không dễ nói chuyện với người này mà không run, vì thế tôi chêm vào đuôi: - kẻ dưới chân ngài xin thưa.

- Chuột Mickey có phải *uay* của ông ta không?

- Không, Chuột Mickey chỉ là một hình vẽ thôi. Nó là… nó là một hình nộm. Một *b'axäl*.

- *Uay* của ngươi có phải là Jed-*has* không? - Sọ Đá Quý 2 hỏi. Không thể tưởng tượng được một thứ giọng cao, gần như the thé như vậy lại có thể đầy uy quyền đến thế. Nhưng từ *uy quyền* cũng chưa thể diễn tả được hết. – Hay là Mickey?

Thế này thì không hay rồi, tôi nghĩ bụng. Cái đuôi *–kas* mà ông ta thêm vào tên tôi có ý đại loại là "ngươi thấp hơn ta mười ba bậc", tức là bậc thấp tột cùng trong hình tháp vị trí xã hội. Nó là một biến cách mà các *ahau* thường dùng để chỉ một kẻ mọi rợ, thậm chí chưa xứng làm kẻ thù của người Maya mà chỉ là thứ súc vật hạ đẳng.

- Không cả hai đều không phải, - tôi đáp.

Lại im lặng. Sao có thể xảy ra chuyện quái quỷ thế này được? – tôi hoang mang.

Ông ta không thể học được tức thì…

Ôi trời, gượm hẵng, - tôi nghĩ, - mình biết tại sao rồi.

Ông ta chắc hẳng cũng đã ở đó.

Sọ Đá Quý 2 đã ở trong căn điện của *ahau* cùng tôi, trên đỉnh kim tự tháp, chí ít là một phần thời gian, tức là một phần của tám phút mà họ thực hiện việc chuyển thông tin. Và khi ý thức của tôi truyền vào óc Chacal thì nó cũng ăn luôn vào đầu Sọ Đá Quý 2. Quỷ Sa Tăng ơi!

- Ngươi đến đây để lấy cắp thứ gì? – ông ta hỏi.

- Chúng tôi không định lấy cắp gì cả.

Im lặng. Ông ta muốn tôi nhìn ông ta – tôi nhận thấy thế. Tôi ngẩng đầu lên, nhưng cơ thể mới của tôi nhất quyết lảng tránh việc nhìn vào mắt - ở đây, người ta không được giương mắt nhìn thẳng vào những bậc bề trên – và thay vào đó, tôi dán mắt vào những chữ xăm trên ngực ông ta. Chúng đều là những chữ tôi chưa từng trông thấy. Một thứ ngôn ngữ bí mật nào đấy. Ông ta dùng ngón cái và ngón trỏ cầm lấy điếu xì gà, đặt nó xuống cái giá đỡ nhỏ, hơi nghiêng về phía bên trái một cách duyên dáng, nó gợi tôi nhớ đến thứ gì đó… thứ chết toi gì nhỉ… À, phải rồi, bộ ấm pha trà kiểu Nhật Bản – chắc là ở quán Naoe, nơi tôi đã đến cùng Sylvana – ông già ở đó đã pha trà cho chúng tôi bằng một cái muỗng

gỗ đổ xuống miệng bình trà theo đúng tác phong như vậy. Tuy nhiên, Sọ Đá Quý 2 làm động tác đó với vẻ hơi lơ đễnh, trầm ngâm và ngạo mạn. không hề giống người Nhật Bản hay người Châu Á, hay người Navajo ***(Một tộc người bản xứ ở Bắc Mỹ)***, hay bất cứ giống người nào khác. Nói chung là đặc Maya. Tôi tưởng cặp mắt ông ta là hai mảnh đá sắc rạch vào ngực tôi, vạch dọc theo các mạch máu trên cánh tay tôi, xuống mười ngón tay run rẩy của tôi, và quay trở lên mặt, tìm kiếm trên đó những biểu hiện nhỏ nhất có thể cho ông ta biết tôi đang nghĩ gì. Song nếu ông ta có ký ức của tôi trong đầu, sao ông ta không nắm bắt được những gì tôi đang nghĩ? – tôi thầm thắc mắc. Có lẽ ông ta đã nhận được phần ít hơn so với Chacal. Hoặc có thể ý chí ông ta mạnh hơn Chacal nên ông ta kiềm chế được nó. Nào. Nghĩ đi. Chuyện loằng ngoằng gì đang diễn ra ở đây? ừm…Sọ Đá Quý 2 đã dâng Chacal làm người thế chân cho Chim Ruồi Có Nanh 9. Phải không? Như vậy, vào một lúc nào đó giữa buổi lễ, có lẽ là để chào tạm biệt. Sọ Đá Quý 2 đã vào căn điện của *ahau* với Chacal. Vì thế, ông ta nhận được một lượng kha khá ý thức của tôi. Nhưng có vẻ như ông ta vẫn giữ được đầu óc của mình trong tình trạng tốt. Ít nhất thì ông ta vẫn kiểm soát được cơ thể mình. Có vẻ thế.

Chúa ơi, thật là một lũ phải gió. Nghĩ đến chuyện này, quả là Taro có từng nói rằng có thể xảy ra sự "phát tán". Đấy là cách nói của ông ta.. Và dĩ nhiên, tôi đã không để tâm. Thực tế, ông ta nói họ đã nghĩ phương án thay thế là mã hóa ý thức của tôi bằng một chùm tia rộng hơn và chuyển nó vào bộ óc của nhiều người hơn. Nhưng căn điện trên đỉnh kim tự tháp là nơi duy nhất trong vùng mà họ xác định được chính xác ngày tháng của sự kiện, và các bức tường đá sẽ giúp hạn chế sự "phát tán". Có giời mà biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ rải tung tóe ý thức của tôi ra khắp vùng này. Một đống Jed và nửa-Jed chạy loăng quăng sẽ là công thức nấu món rắc rối ngay cả đối với những người thế kỷ 21.

- Ngươi đến đây để học cách đấu với những người khói chứ gì, - ông ta lên tiếng. Qua Chacal, tôi hiểu được từ "người khói" mà ông ta dùng có nghĩa là "các vị thần", theo cách gọi sau này của người phương Tây. Ông ta đang nói đến cờ Hiến Tế phải không? Chắc là vậy. Có thể nào ông ta biết cách chơi không? Ông ta có thể là một người đếm mặt trời lắm chứ. Có thể mọi thành viên hoàng tộc đều là người đếm mặt trời ở một đẳng cấp nào đấy. Ít nhất, thì tôi cũng đã đến đúng chỗ. Tôi có nên đề nghị ông ta chơi một ván không nhỉ?

- Có thể có những người như ngươi đến nữa không? – ông ta hỏi bằng tiếng Ix Ch'olan.

- Không, có thể là mãi mãi không bao giờ có nữa.

Đừng có văn hoa quá, - tôi tự nhủ.

- Ngươi nghĩ ngươi có thể
    Tự chôn sống mình
    Và giữ cái xác
    Qua mười ba lần
    Mười ba mùa mưa?

- Không, không hẳn thế… - tôi đáp.

- Ngươi định đem xác đứng thẳng
    Quay trở về bộ da cũ
    Ở *b'ak'tun* của ngươi, *k'atun* của ngươi?

Ông ta nói "đứng thẳng" đại để có nghĩa là "còn sống". Ở đây, người ta quan niệm rằng người chết thì đi lộn ngược, giống như bóng phản chiếu dưới nước.

- Ngài, ở trên tôi,
    Đã nhìn thấu.

Tôi cố thốt ra được câu ấy.

Sọ Đá Quý 2 hỏi tiếp:

- Vậy khi ta giết ngươi

Phần bẩn thỉu của ngươi trong ta
Sẽ chết theo chứ?

Sao cơ? – tôi nghĩ. Ôi, bỏ mẹ. Có lẽ không nên trả lời thẳng câu này.

Im lặng.

Đột nhiên, tôi nảy ra một ý.

- Này Jed, tôi gọi, - tôi cũng là Jed DeLanda đây, anh biết mà. Tôi với anh là hai anh em sinh đôi mà.

- *Ta không phải là Jed.*

U… Ờ…, không xong rồi, tôi nghĩ.

- Như ngài, ở trên tôi…, - tôi mở mồm nói, nhưng bàn tay phải của Sọ Đá Quý 2 đã xòe ra và kẽ xoay sang trái; qua Chacal, tôi hiểu đó là dấu hiệu "im lặng", tôi lập tức ngậm miệng lại, Sọ Đá Quý 2 nhìn qua đầu tôi về phía tên gù.

Mấy tên vệ sĩ quỳ quanh tôi nhổm lên và ngồi lùi về phía sau. Tên gù lật đật đi tới và dừng lại cách tôi chừng ba sải tay. Hắn săm soi tôi. Tôi cố không chùn lại. Tôi chắc chắn Chacal biết tên hắn. Hai cánh tay hắn quắt queo và móng vuốt như chân trước của loài khủng long bạo chúa với các ngón tay phải dính liền nhau, cái miệng lúc nào cũng nhe ra, hàm răng trên thòi ra ngoài, mỗi chiếc cách nhau một khoảng đúng bằng chính nó. Chắc là hội chứng Morquio rồi. Hắn bao nhiêu tuổi nhỉ? Nhìn già lắm, nhưng những người mắc chứng này thường sống không quá được bốn mươi tuổi. Phải không nhỉ? Khỉ thật, tên hắn là cái quái gì nhỉ? Là Sâu Bướm Khói 10, hay Rùa Giả ½, hay gì đó. Ô, đúng rồi, nhớ ra rồi, Sên Xanh 3. Hắn là một *ajway*, một dạng như đức cha trong gia đình, chỉ có điều từ đức cha nghe hơi oai quá, mà hắn chỉ là loại được nuôi ăn trong nhà. Có lẽ gọi là pháp sư thì đúng hơn, nhưng *pháp sư* lại dễ khiến người ta tưởng tượng đến một gã ở Xi-be-ri với cái sừng hươu trên đầu. Hay gọi là thầy mo? Nghe có quá lạ tai không nhỉ? Thôi, cứ gọi thế đi. Được. Tóm lại, tôi khá chắc tên hắn là… Sên Xanh 3, một thầy mo của thị tộc Đại Bàng, chủ nhân của cái giọng cao the thé kia. Đúng thế. Chác chắn đấy. Tôi thậm chí còn lôi ra được hình ảnh hắn nhảy múa trong lễ "đốt lửa đầu tiên". Cuối cùng tôi cũng học được cách tiếp cận với ký ức của Chacal. Khổ nỗi là phải nghĩ bằng tiếng Ch'olan, không phải phiên bản thế kỷ 21 mà là tiếng địa phương Ix của thời này.

Sên Xanh 3 đặt một chùm lá cây thuốc lá xuống một cái đĩa, nhặt thứ gì đó lên và vươn người hết cỡ, đứng thẳng, bất động trong vòng một phút. Hình như tất cả đều nín thở, đặc biệt là tôi, tôi có thể nghe thấy tiếng máu chảy trong tai mình. Tôi nhận ra hắn đang đánh hơi.

Ở đây đang có chuyện gì đó khác thường, - tôi nghĩ. Nói thế không có nghĩa là tôi biết bình thường những người ở đây cư xử như thế nào. Nhưng tôi có cảm giác rõ ràng là họ đang cảnh giác điều gì đó, điều gì đó ngoài tôi ra. Như thể chúng tôi đang ở trong một căn nhà lạ và không muốn bị phát giác. Nhưng đây là *audiencia*, là hoàng cung của Sọ Đá Quý 2 cơ mà? Phải không. Cũng có thể không phải, có thể chúng tôi đang ở một nơi dừng chân tạm thời nào đó thôi… và dù sao, sự xuất hiện của tôi cũng khiến họ hơi bất ngờ.

Theo những gì tôi được biết từ bộ óc của Chacal… hừ, rắc rối lắm. Nhưng nói đơn giản là thế này: nếu Ix là nước Anh những năm 1450 thì thị tộc Mèo Rừng sẽ giống như dòng họ Lancaster. Họ vẫn cai trị nhưng không được lòng dân chúng và đang kiệt quệ dần. Thị tộc Đại Bàng của Sọ Đá Quý 2 thì giống như họ York, nhưng kẻ thấp hèn hơn từ nhiều đời nay, nhưng lại đang mạnh dần lên và đã đánh tiếng về việc tiếp quản quyền lực. Ở Ix còn có ba dòng họ quý tộc khác nữa. hai trong số đó ủng hộ Đại Bàng, nhưng thị tộc thứ ba, Dơi Quỷ, thì liên minh chặt chẽ với Mèo Rừng.

Vì thế, có thể những người thuộc hoàng tộc Mèo Rừng đang muốn lợi dụng vụ hỏng việc trên kim tự tháp kia làm cái cớ để hạ bệ phe Đại Bàng. Được. Hãy lợi dụng lại điều đó.

Sên Xanh 3 xoay người tại chỗ, hết vòng này đến vòng khác, nhưng chậm rãi, chậm hơn một thầy tế

Hồi giáo nhảy lên đồng, nghĩa là khá chậm. Mỗi lần qua một trong bốn điểm mốc của bốn hướng đông bắc, tây nam, vân vân – hắn lại dùng một cái như cái đê đeo ở ngón tay trỏ gõ một cái vào chiếc trống đất bên tay trái. Tôi đoán là hắn đang thử tiếng vang, hay đúng hơn là thử nghe xem có *uay* – đại loại như hồn vía, mắt vô hình hay thần lùn gì đó – của kẻ thù địch rình mò chúng tôi hay không. Cặp mắt hắn sục sạo khắp mười hai góc của căn phòng, mỗi mắt đảo theo một chiều khác nhau, nhìn như ma làm, nhưng lại không có vẻ gì là lạc thần cả. Trái lại, dường như hắn kiểm soát được nó và có thể nhìn tập trung vào hai vật ở cách xa nhau cùng một lúc, giống như con tắc kè hoa vậy. Cuối cùng, hắn dừng lại, cúi xuống, nhặt một chiếc lá thuốc lá tươi lên, dùng nó làm muỗng để xúc thứ bột hay tro gì đấy trong đĩa. Hắn hất một muỗng đầy qua vai phải, một muỗng qua đầu, một muỗng qua vai trái và một muỗng ra trước mặt. Hắn ngừng lại một lát rồi vỗ vào cạnh trống, tạo ra một tiếng động lớn và đanh. Có thể qua Chacal, có thể do dấu hiệu đó khá hiển nhiên, tôi hiểu rằng chúng tôi an toàn và hắn muốn tôi ngước nhìn lên Sọ Đá Quý 2. Tôi gắng hết sức để tuân theo. Cứ nhìn vào sống mũi ông ta vậy, - tôi tự nhủ, - chứ đừng nhìn vào mắt.

- Sao ngươi lại chọn ta, chứ không phải đức *k'alomte'* được sinh ra trên trời? - Sọ Đá Quý 2 hỏi bằng tiếng Ix. Ý ông ta ám chỉ Chim Ruồi Có Nanh 9, Sọ Đá Quý 2 và những người đồng cấp của ông ta là *ahau popo*, tức là "vương của chiếu dưới", còn như tôi đã nói, *k'alomte'* là "hoàng đế".

- Chúng tôi không chọn ngài, - tôi đáp bằng tiếng Ix, - chúng tôi muốn… chúng tôi tìm Chim Ruồi Có Nanh 9. Việc này là… là một *tai nạn*. Tôi nói hai từ cuối bằng tiếng Anh vì trong tiếng Ix không có từ nào diễn tả "tai nạn", "tình cờ" hay những từ đại loại như vậy.

- Sao ngươi lại chọn mặt trời này? – ông ta hỏi, ý nói ngày này.

- Sao chúng tôi chon thời điểm này vì tìm thấy nó trong một cuốn thư tịch… là bản ghi lại kết quả một ván cờ Hiến tế trong một cuốn sách gấp ruột mèo.

Im lặng. Ông ta không nói là không hiểu, nhưng tôi có cảm giác rằng tiếng Anh của ông ta không đủ để hiểu hết. Phần tôi trong ông ta ít hơn phần tôi đang có (nếu các bạn hiểu tôi nói gì). Có lẽ ông ta không nhận được sóng tẩy não như Chacal. Ông ta vẫn là ông ta nhiều hơn. Mặc dù chính Chacal cũng chưa bị tẩy hết. Và có lẽ ông ta chỉ nhận được một phần rất nhỏ của tôi mà thôi. Mặc dù, với hầu hết mọi người, như thế cũng đã là quá đủ. Tôi nhắc lại câu vừa rồi bằng tiếng Ix.

- Người đã cúi mình dưới chân công nương Khôngh chưa? – Ông ta hỏi.

- Gì cơ? Nghĩa là tôi đã gặp hay chưa á? – tôi hỏi lại. – Chưa, chưa, chúng tôi chỉ đọc về bà ta trong cuốn Thư tịch thôi.

Im lặng. Tôi nghĩ câu tiếp theo ông ta hỏi sẽ là: tại sao chúng tôi chọn đúng thành phố này chứ không phải nơi nào khác. Nhưng ông ta không hỏi. Có lẽ theo ông ta, Ix là trung tâm của vũ trụ và chẳng ai lại muốn đến nơi nào khác. Điều kỳ quặc là, tôi nghĩ, ông ta không hề ngạc nhiên về tất cả những chuyện này. Nói cho đúng, ông ta có vẻ bồn chồn lo ngại… nhưng hình như ông ta không bận tâm lắm đến chuyện tôi đến từ nơi mà chúng ta gọi là tương lai. Tôi đoán rằng ở đây, tương lai cũng chỉ là một địa điểm nào đó thôi. Có lẽ các *uay* và các linh hồn từ quá khứ và tương lai vẫn qua lại đây thường xuyên…

- Ngươi sẽ đền bù cho ta như thế nào về con trai lớn của ta? – ông ta hỏi.

Nghĩa là sao? – tôi hoang mang. Tôi phải chịu trách nhiệm về cái chết của con trai ông ta?

Mẹ ơi, không hay rồi.

Họ đã bắt con trai ta của Sọ Đá Quý 2 thế chân tôi trên đỉnh kim tự tháp sao? Chác thế rồi. Quỷ tha ma bắt mày đi. Giỏi lắm, Jed. Mày đang khiến những gã này thêm phần quý hóa mày đấy. Những ông to thường rất coi trọng đứa con trai đầu. Nên xin lỗi chăng? Xin lỗi thế nào đây?

- Kẻ dưới chân ngài chưa hiểu. – tôi đáp.

- Ngươi không tôn trọng ta, ở trên ngươi.

- Không, tôi vô cùng tôn trọng ngài. – tôi lắp bắp. – tôi xin lỗi, nhưng tôi không hiểu. – Mà tôi không hiểu thật. – tôi nghĩ. Chết tiệt.

- Tôi biết những điều có thể giúp ngài, - tôi nói tiếp. – Sau hai lần ánh sáng nữa, sẽ có một cơn bão lửa đến từ Tây Bắc. – Tôi lại chuyển sang tiếng anh. – một trận núi lửa phun trào…

- Chúng ta, ở trên ngươi, đã biết điều này. – ông ta đáp. – Những người đếm mặt trời của hoàng tộc Mèo Rừng đã cảnh báo từ hai mươi lần ánh sáng trước. Ngươi, dưới chân ta, chẳng dâng tặng được gì cả.

Ôi trời, - tôi nghĩ bụng. Được thôi. Tuyệt quá đấy. Con đường tiên tri vĩ đại của tôi chạy như thế đấy. Thật là một vố cho nhóm Connecticut Yankee. Rồi, tốt thôi, *me caigo en la mar* ***(tôi đâm đầu xuống biển đây – tiếng Tây Ban Nha)***. Chúng ta còn gì để đặt lên bàn không nhỉ? À, đây. Thử một bài diễn văn phòng ngừa đột xuất khác vậy. Tôi nói:

- Kẻ dưới chân ngài
  Xin đền lại món nợ
  Tôi sẽ làm cho ngài
  Một con rối
  Phóng những cây lao khổng lồ
  Những trái bóng hồng
  Nổ tung thành lửa
  Hoặc những bình tròn…

Sọ Đá Quý 2 ngắt lời:

- Chúng ta, ở trên ngươi,
  Không cần đến sự giúp đỡ
  Của một loài hôi thối.

Rõ ra là tôi ô uế đến mức không thể bàn chuyện làm ăn được.

Tôi chuyển sang nói tiếng Anh:

- Tôi có thể giúp chúng ta tự vệ trước Mèo Rừng. Ngài có thể trở thành *k'alomte'*. Hãy tìm trong ký ức của tôi mà xem. Hãy tìm *thuốc súng*. Chúng ta có thể pha trộn một ít trong vòng vài ngày, chỉ cần cạo lấy một ít phân chim trong hang đá ở phía bắc, lọc lấy ni-trát…

Ông ta ngoảnh đầu theo cách khiến tôi ngậm ngay miệng lại trước khi kịp hiểu hành động đó có nghĩa là "ngươi được ta cho phép im lặng".

- Ngươi đang nói với rác rưởi trong miệng. – ông ta nói. – các vị chúa tể của *b'ak'tun* này không cho phép điều đó.

Gì cơ? – tôi nghĩ. Sự cảnh giác ngu muội.

- *X'imaleech t'ul k'ooch mix-b'a'al*, ông ta nói tiếp. – ngươi đang đi như thể trong tay nải chẳng có thứ gì hết.

Đó là một câu thành ngữ mà ai cũng có thể hiểu ngay lập tức. Nó có nghĩa là: "hình như ngươi chẳng có gì để dâng tặng".

- Đúng như ngài, ở trên tôi, nói, - tôi trả lời một cách máy móc, - nhưng…

- Vậy ta cho phép ngươi lấy lại Jed của ngươi.

U… ồ.

Ông ta phải biết là tôi không làm được điều ấy chứ. Phải không? Hoặc đúng là ông ta chỉ nhận được vài phần không đáng kể của tôi. Hoặc nhận thức bản thân của ông ta quá mạnh để chấp nhận nó. Ông ta có thực sự biết tôi là thứ gì không? Hay ông ta nghĩ tôi chỉ là một thứ yêu quái nào đó đã lẻn vào tai ông ta. Hừm…

- Nhưng ngài, ở trên tôi, có thể biết được nhiều điều từ nó. – tôi đáp.

- Hãy gọi bóng của ngươi ra khỏi bộ da của ta ngay. - Sọ Đá Quý 2 ra lệnh. Ẩn sâu trong giọng nói điềm tĩnh của ông ta là cảm giác rùng mình ngột ngạt. Ông ta thấy ghê tởm đây mà, – tôi nghĩ. Ông ta thấy dơ bẩn. Việc có tôi trong người làm giảm danh giá của ông ta. Ông ta sợ mình sẽ không được vào cái "khu VIP" chết tiệc ở trên trời ấy. Tôi có nên bịa ra rằng ông ta bị dính chặt với tôi không nhỉ? Đừng, ông ta sẽ càng phát rồ lên đấy. Lúc này đừng nên nói gì cả.

- Tôi sẽ làm nhưng tôi cần thời gian, - tôi đáp.

Một cơn đau nhói như chuỗi đạn *banjo* (Một loại vũ khí gồm hai viên đá buộc ở hai đầu sợi dây dùng để quăng) bắn từ dạ dày lên mắt trái tôi. Hình như thứ gì đó trong hệ thần kinh của Chacal vừa nhảy dựng lên trước ý nghĩ rằng nó đang giấu giếm quanh co trước "bề trên". Ý nghĩ nói dối lão già kia không có chỗ trong đầu Chacal. Yên nào, vì chúa, đừng nhảy dựng lên, nhưng cũng đừng nín thở, thở đi, thở đi….

- Sẽ hoàn thành trong bao lâu? Sọ Đá Quý 2 hỏi.

- Việc sẽ không thể hoàn thành nếu không có sự chuẩn bị đúng cách. – tôi đáp, nửa bằng tiếng Ix, nửa bằng tiếng Anh. – Chúng ta cần làm lễ cúng đúng… tôi cần tìm một số loại thảo mộc.

Đúng rồi, mười một loại thảo mộc và gia vị bí quyết, - tôi nghĩ, - lão ta sẽ tin thôi.

Tôi cảm thấy ánh mắt ông ta thăm dò trên người mình, hòng tìm một cái run rẩy, một cái rùng mình…

- Ngươi cần những gì? – ông ta hỏi.

Tôi trả lời rằng nếu ông ta đưa tôi một tờ giấy và một cái bút lông, tôi sẽ phác nó ra cho ông ta. Phải làm mọi cách để lảng tránh, – tôi nghĩ, - kể cả phải vẽ ra cái súng cao su. Hoặc cây cung cũng được. Những khí cụ chiến tranh lạ mắt. Phải khiến lão ta thích thú với chúng, và lão sẽ quên chuyện…

- Hãy lôi con *uay* sâu bọ của ngươi ra khỏi bụng ta *ngay lập tức*. Kết thúc.

"Kết thúc" là từ người ta thường nói khi đã hoàn thành một công việc. Nó giống như "chấm hết".

Tôi ngần ngừ. Tôi nhắc lại câu dối trá của mình. Ông ta nhìn tôi.

Khi còn nhỏ, Chacal từng tin rằng Sọ Đá Quý 2 có thể ngửi thấy ý nghĩ của anh ta qua các bức tường đất, rằng vào những đêm không trăng, dưới hình dạng của một con yêu quái đại bàng *harpy* . Sọ Đá Quý 2 lượn lờ phía trên các ngôi làng và quan sát những cái xác đang ngủ của bầy nô lệ của ông ta qua các lỗ thông khói trên mái nhà, để bảo vệ họ, nhưng cũng sẵn sàng lao xuống qua mái nhà và móc lòi mắt những kẻ phản bội. Và ngay cả bây giờ, đầu óc của Chacal vẫn chưa hết tin điều ấy. Tôi có cảm giác mình như một tên hạ sĩ đang dối trá trước một viên đại tướng.

Chắc Sọ Đá Quý 2 vừa ra một hiệu lệnh nào đó vì bất thình lình, trong phòng xuất hiện một người nữa, một gã đàn ông tuổi tầm trung niên có bộ dạng rất khó tả, đội chiếc khăn xếp màu xám trơn và chẳng có đặc điểm gì nổi bật để tôi có thể kể ra đây. Bộ mặt hắn mỏng, có nét gì đó giống một tay giáo viên dạy thể dục ở trường cấp hai, nhìn như một phiên bản Maya của George Bush cha. Hắn lù lù hiện ra từ bức tường bên tay trái. Tôi đoán rằng hắn chui vào qua một cánh cửa bí mật giấu sau một kẻ hở giữa các tấm thảm lông chim. Hắn cúi mình và đặt xuống sàn trước mặt tôi một chiếc khay tròn ba chân, cách chừng một sải tay. Trên khay có một vật gì đó. Hắn ra quay về phía Sọ Đá Quý 2, đặt cổ tay phải lên ngực trái, cánh tay song song mặt đất. Nó gần giống như cách chào của người La Mã cổ hoặc trong quân đội Pháp trước đây. Có lẽ đây là một cử chỉ văn hóa phổ biến ở mọi nơi. Tôi nhìn chăm chăm vào vật đặt trong khay. Nó có hình củ hành, màu đen, lắc lư và bốc khói, nom như quả cà tím luộc.

- Ôi, cái gì thế này, - tôi nói bằng tiếng Anh, - bào thai Cajun à?

Không ai trả lời. Một vài gã làm ra bộ mặt hết sức nghiêm trọng.

Gã mới vào dùng vàn tay còn lại cầm "thứ kia" lên. Nó có cái gì đó như ống và vòi cắm bên trên. Tôi hơi loạng choạng, và trước khi kịp nhận ra bọn lính gác vừa tóm lấy tôi và ấn nằm sấp xuống thì

một luồng như điện giật đã ngoáy vào hậu môn tôi. *EEEOOOWUUGHFFFFF!!!*

Ui da. Bị cưỡng bức ngay trong lần hẹn đầu tiên thế đấy.

Tôi nhìn thấy cả bầu trời sao, thậm chí thấy vị trí chính xác của từng chòm sao. Đây là chòm Thiên Long, chòm Thiên Hạt, tinh vân Dumbbell ở ngay kia… và cuối cùng cũng dừng lại, chỉ còn những giọt âm ấm chảy tong tong giữa hai chân và cảm giác bỏng rát ngấm từ ruột ra tận ngoài da.

Ui da. Một đòn như thế có thể làm con ngươi anh mọc lông đấy.

Bọn lính gác vứt tôi nằm bẹp dưới sàn.

- Cảm ơn, thêm lần nữa được không? – tôi lầm bầm, hơi thở làm tốc lên một đám cánh hoa.

Họ chờ đợi. Tôi chờ đợi. Chúng tôi không phải chờ lâu. Thứ thuốc thụt qua hậu môn kia phát huy tác dụng hầu như ngay tức thì. Vào những năm 90, tại các câu lạc bộ của dân đồng tính có mốt dùng K – một loại thuốc an thần tổng hợp rất phổ biến trong giới cựu chiến binh, có tác dụng giúp sảng khoái tinh thần. Tôi chỉ dùng thử có vài lần thôi – được rồi, mười sáu lần – nhưng nó quả thật khá hay, anh sẽ phấn chấn lên chỉ sau không đầy hai mươi giây. Còn bây giờ, tôi bắt đầu cảm thấy người nhẹ lâng lâng đi.

- Khi ngươi lấy *ixnok'ol mak* sinh đôi của ngươi ra khỏi người ta rồi, - Sọ Đá Quý 2, - liệu cái thối rữa của ngươi còn thiêu đốt đầu ta không?

Tôi phải mất một phút mới hiểu được ông ta nói gì, *Ixnok'ol mak* đại để nghĩa là "*uay* xấu xa" hoặc "ký sinh trùng biết suy nghĩ". Có lẽ quan niệm về quỷ ám có mặt ở mọi nền văn hóa nên chẳng ai lấy làm ngạc nhiên. Nhưng cách nói "cái thối rữa trong đầu"… hừ, chính xác ông ta muốn chỉ khối u.

Chết tiệt. Nếu ông ta không nhận được toàn bộ ý thức của Jed thì sao ông ta lại biết điều đó?

Chuyện là thế này, như tôi đã từng nói qua, quá trình chuyển tải thông tin không tuyệt đối an toàn. Về cơ bản, các chùm tia sẽ bắn vào mục tiêu – tức là bộ não của Chacal – khoảng bốn mươi ngàn *mrad*, tương đương với ba trăm ngàn lần chụp phổi bằng tia X-quang. Vì bước sóng được chỉnh sao cho hướng thẳng vào các mô thần kinh nên chúng sẽ không gây ung thư da hay máu trắng. Nhưng các khối u não, và có thể là trong tủy sống nữa, sẽ lập tức hình thành. Bác sĩ Lisuarte nói trong vòng bảy hoặc tám tháng, nếu mục tiêu chưa phát bệnh ung thư thì khối u cũng đủ lớn để "kìm hãm chức năng bình thường". Khả năng tôi sống được hơn một năm là không đến một phần năm mươi. Vì vậy, thời gian của tôi khá hạn hẹp. Và Sọ Đá Quý 2… Ừm… ông ta chắc không nhận được liều nặng đến thế, nhưng cũng có thể gặp rắc rối. Ông ta chưa chắc đã chết, hoặc có chết thì cũng chưa chắc là trong vòng chín tháng, nhưng chắc chắn không thọ được. Tôi đoán ông ta còn không đến năm năm nữa. Được rồi, thế mình nên làm gì bây giờ? Nói dối à? Không. Cứ lập lờ thôi.

- *Uay* của Jed đã được trao cho cả hai chúng ta. Cho cả hai chúng ta. Như một kẻ bầy tôi. Nó sẽ đem đến cho chúng ta rất nhiều lợi ích, Jed đến đây là để bảo vệ chúng ta và con cháu của chúng ta.

Im lặng.

Bỏ mẹ, mấy câu ấy không đủ thuyết phục rồi, - tôi nghĩ bụng. Tôi cảm giác người mình như một cái chân lớn bị quấn gạc, sưng phồng và đau đớn. Tôi cứ ngỡ thứ mà họ đưa vào người tôi sẽ làm tôi tê dại và đờ đẫn đi, nhưng thực ra nó làm điều ngược lại. Nó là chất làm cho con người ta mẫn cảm hơn. Những cánh hoa dưới đùi tôi cứng lại như dăm đá và không khí chuyển động quanh tôi như những tấm da cá mập quất lên người.

- Hãy ra lệnh *xcarec-uay* của ngươi ngừng quấy rầy ta.

- Tôi sẽ làm, nhưng tôi không thể làm ngay bây giờ, ngay tại đây. Tôi không có những dụng cụ thích hợp.

Nói đơn giản thôi, - tôi tự nhắc mình. Bàn tay thuận của tôi bất giác xoa lên những cánh hoa trên sân và tôi tưởng như có cả một đàn gián khổng lồ đang chạy toán loạn dưới lòng bàn tay.

- Dụng cụ như thế nào?

- Nó là một nghi lễ tinh thần, có những quy cách nhất định, nhưng phải mất thời gian tập.

Chúa ơi, - tôi nghĩ, - bây giờ mình lại cố thuyết phục lão này bằng liệu pháp tâm lý nữa cơ đấy.

- Và nếu không làm sao? – ông ta hỏi. Ý ông ta là nếu không làm theo cách đó thì sao.

- À, nếu thế, nếu tôi đưa được ký ức của mình về năm 2012 thì tôi có thể thực hiện việc này từ đó.

Tôi nhắc lại bằng tiếng Ix. Ông ta không đáp. Tôi bèn liến láu tiếp:

- Như ngài, ở trên tôi, chắc cũng nhìn thấy qua *uay* của Jed, tôi cần phải được bảo quản trong *gel*, tức là một loại keo, một loại chất lỏng sẽ cứng lại, giống như nhựa cô-pan đông cứng lại thành các tinh thể ấy.

Im lặng. Mẹ kiếp.

- Chất lỏng dạng hạt đó… sẽ bảo quản các kết nối trong óc tôi, đủ để chúng được chép lại, - tôi trích dẫn bằng tiếng Anh câu này từ bản tóm tắt dự án của Taro. – Nghĩa là, - tôi nói tiếp bằng tiếng Ix, - nó sẽ giữ cho các vía không thoát khỏi người tôi. Các *b'olan* ấy mà.

B'olan là một trong ba hay bốn thứ của người ở đây mà các bạn có thể gọi là vía. Nó là thứ mà người ta nhìn thấy trên bóng hoặc hình ảnh phản chiếu của mình, thứ sẽ đi xuống Xib'alb'a ***(âm phủ, được cai quản bởi chín vị thần của đêm tối – chú thích của tác giả)*** để phục vụ các chúa tể cai quản dưới đó vài ngày trước khi được tan biến thành hư vô. Những vía còn lại bao gồm *uay*, tức là phần động vật của con người và *p'al*, thứ sẽ nằm lại với cái xác. Ngoài ra còn có một thứ gọi là *ch'al* – "hơi thở" – mặc dù sẽ là hơi suy diễn quá nếu coi nó là vía.

- Và sau đó, các vía của tôi sẽ giúp ngài… Ở trên tôi… chúng sẽ… sau khi…

Tôi buông lửng, không nói được tiếp nữa. Đống cơ phải gió của tôi bị chẹn cứng lại. Không phải vì tôi cảm thấy cơ thể của Chacal rằng anh ta sùng kính Sọ Đá Quý 2 đến mức nào, rằng anh ta tin ông ta là một vị nửa thánh nửa người như thế nào – mặc dù, nói cho đúng ra, trong bộ óc kia chẳng có gì là thần thánh hết, nó chỉ là… hơi khác thường một chút thôi – mà chủ yếu là vì từ người ông ta toát ra một vẻ uy quyền mà người ta có thể cảm nhận được ngay cả khi chưa biết ông ta là ai. Phía sau ông ta, các bức tường dường như bập bềnh, như thể chúng tôi đang ở trong một cái hộp thủy tinh chìm trong dung nham.

- Đó là việc phải làm trong lúc ta, ở trên ngươi, chờ ngươi quay trở lại? – ông ta hỏi. – Và hy vọng ngươi, dưới chân ta, đến và gọi kẻ sinh đôi với ngươi đi ư?

- Ngài, ở trên tôi, sẽ không phải chờ đợi, – tôi nói láo, - chúng tôi căn được thời gian đúng đến từng phút.

- Ngươi sẽ gửi đến thứ gì để lấy *uay* của ngươi đi?

- Nó giống như một mũi lao của mặt trời, một thứ ánh sáng.

Không có tiếng đáp. Có lẽ vì ông ta không trả lời những gì ông ta không hiểu. Tôi chuyển sang nói tiếng Ix:

- Từ *k'atun* của tôi, tôi sẽ gửi một thông điệp qua con đường mà tôi đã đến, nó sẽ tới được chỗ ngài ở đây và xóa tôi đi, đẩy tôi ra khỏi ngài.

Im lặng.

Chắc lão ta sẽ mắc lừa quả này đây, - tôi nghĩ. Gượm hẵng, đừng có nghĩ thế. Đấy không phải cách nói dối đâu. Mày cũng phải tin vào những gì mày nói chứ. Đừng thay đổi câu chuyện nữa nhé. Nhớ bình tĩnh.

Sọ Đá Quý 2 nhìn sang kẻ có bộ mặt khó tả vừa bước vào khi nãy. Tôi có cảm giác mình chưa được cho qua.

Đột nhiên, tôi nảy ra một sáng kiến.

- Hoặc chúng ta có thể đi cùng nhau, - tôi nói, - có thể mai táng cả hai chúng ta cùng nhau, sau đó… sau đó, vía của ngài sẽ được gửi trở lại.

Ông ta nhìn tôi. Cặp mắt tôi vội lảng đi chỗ khác và nhìn vào cái đầu người teo quắt đeo trên thắt lưng ông ta. Nó sáng lóe lên với những sợi lông tơ màu vàng. Mọi khuôn mặt, ngay cả khuôn mặt của người châu Mỹ bản xứ, đều có một lớp lông mịn như vậy phủ khắp, và anh phải để ý kỹ mới nhìn thấy, nhưng khi đã quắt lại bằng một quả đào thì nó sẽ có những đám lông cứng ngắn ngủn và đáng yêu như thế đấy…

- Ngươi, dưới chân ta, ngươi muốn lừa bịp ta, - ông ta nói gần như thì thầm.

- Không, - tôi đáp, - tôi không lừa ngài.

Nỗi khiếp đảm, như một hộp nước ngọt tự làm lạnh, bật mở ra trong ruột tôi. Ôi, mẹ nó chứ. Thần kinh của Chacal có thể giúp tôi khỏi giật mình, nhưng trí óc của tôi vẫn là của Jed, và Jed là một thằng hèn, và tôi sợ.

- KÉO CON SÂU BỌ CỦA NGƯƠI RA, HOẶC NGƯƠI SẼ SỐNG TRONG ĐAU ĐỚN!

Tôi muốn nói câu gì đó nhưng không thể.

Ôi, tôi sẽ toi ngay hôm nay mất. Tôi đã làm diễn viên bao giờ đâu, và bây giờ với cái cơ thể này, với cái đầu đần độn này và với cái loại khán giả khó tính kia…

Gã có bộ dạng như Bush, người mà tôi nhận ra là một *b□et-yaj*, một "kẻ hành hạ" – tức là một người tra khảo – ngồi xuống bên trái tôi và lần ngón tay lên má tôi. Chúng được đeo một loại bao ngón tay mà tôi đoán là làm từ ruột động vật. Khi sờ đến mắt trái tôi, hắn vạch mí mắt, khá nhẹ tay, và dùng tay kia mở nắp một lư xông hơi nhỏ.

- *Hun tzunumtub tz-ik-een yai*, - hắn ngân nga đều đều. Hắn nói thứ ngôn ngữ của đàn bà và giọng cũng thanh thanh như giọng đàn bà. Hắn kề cái lư vào dưới mắt tôi. Tôi lơ mơ nhìn thấy những hòn than hồng và một cuộn khói nâu.

Tôi nhìn chung là thích ớt, ớt xanh, ớt đỏ, ớt ngọt, ớt cà chua, anh cứ chọn mua, trả tiền, băm thái ra, nấu lên, dọn ra bàn đi, tôi sẽ ngốn hết.

Ban đầu cũng không đến nỗi tệ lắm. Có lẽ họ dùng một loại ớt đặc biệt nào đó, hoặc do phản ứng của tôi bị ì lại do cái thứ thuốc thụt phải gió lúc nãy đang lan khắp người, mà thoạt tiên, tôi chỉ cảm thấy hơi cay cay, như thể ai đó đang thái hành trong phòng. Tên lính tra khảo đặt cái lư xuống và đậy lại. Trong động tác của hắn có điều gì đó khiến tôi nhớ lại cái cách cha tôi đặt chai nước xuống, tôi cắn môi để kiềm chế cảm giác nhớ nhà. Hắn lấy ra một lá thuốc lá và phe phẩy xua khói đi. Tôi có cảm giác một trong mấy tên lính giữ người tôi đang cố nén một cái hắt hơi, vì nếu hắt ra thì sẽ bị giáng xuống thành loại gần bằng tôi. Cảm giác khô cong lan ra từ bờ mi xuống quanh nhãn cầu, lan sâu vào tận gốc dây thần kinh thị giác của tôi, nhưng tôi, hay đúng hơn là cơ thể của một chiến binh của Chacal không muốn cho những gã kia sự thỏa mãn được thấy nó chớp mắt.

- Hãy lấy lại *uay* của ngươi, - Sọ Đá Quý 2 nói.

- Tôi sẽ làm, - tôi mở miệng một cách khó khăn, - nhưng ngài phải để tôi bắt đầu chứ.

Nước mọng lên trong mũi tôi và thứ bụi li ti quỷ quái cuộn lên dưới mi mắt tôi. Nếu bạn là người không thuộc nền văn hóa ớt và đã từng biết cái cảm giác nhá một miếng bánh pizza và cắn phải một mẩu ớt xanh cay xè thì bạn sẽ hiểu cảm giác đau này. Chỉ có điều thay vì tập trung ở miệng, nó lan khắp người tôi. Như tôi đã nói, cơ thể của Chacal có một thứ khả năng kỳ lạ và quý giá, đó là trơ lì với cảm giác đau. Nhưng tôi vẫn thấy ánh sáng khép dần lại, chậm rãi như cánh cửa thang máy đang đóng lại. Các cơ ổ mắt của tôi co lại. Tôi ráng sức giữ cho mắt mở và không vặn vẹo đầu, nhưng tôi đã chớp mắt trước khi kịp kìm lại. Tên lính tra khảo vừa dùng ngón tay vạch mi mắt tôi mở rộng ra, vừa quay về phía Sọ Đá Quý 2 và nhăn răng cười, Sọ Đá Quý 2 nhìn hắn và hình như tôi nghe tiếng ông ta khẽ cười, mặc dù khuôn mặt vẫn lạnh tanh không đổi và không hề phát ra bất cứ tiếng động nào. Con ngươi tôi đảo tròng vì hơi hành cay xè và tôi càng nhắm chặt hai mi mắt thì nó càng sưng mọng và đỏ rực lên như mặt trời, nước mắt chảy ra càng nhiều thì cảm giác khô càng tăng, và rồi tất cả bùng lên

cùng một lúc khi chất cay vào đến bên trong các tế bào quanh nhãn cầu và đạp vào dây thần kinh tủy sống. Sự trơ lì vô giá tan biến mất, tôi kêu lên, gần như kêu thầm, chỉ là một tràng xuýt xoa như tiếng nước nhỏ xèo xèo xuống vỉ nướng nóng. Mặc dù lúc đó tôi đã gần như phát điên, nhưng tôi vẫn cảm thấy một cơn nhục nhã trào lên trong đầu Chacal. Nó tràn ngập như cơn lũ của hội chứng chây ì đang quét qua thế kỷ 21. Dường như cơ thể anh ta biết rằng sự yếu đuối của tôi đã hủy hoại danh dự của nó.

- Ngươi sẽ lấy nó ra bằng cách nào?

- Tôi phải giải thích cho ngài trước đã. – tôi đáp.

- Lấy con sâu bọ của ngươi ra ngay lập tức.

Được thôi, - tôi nghĩ. Tốt thôi. Hãy chấp nhận rằng chúng ta không thể lòe được thằng cha này. Nói thật đi. Làm một người trung thực đáng quý vậy.

- Tôi không làm được điều đó, - tôi há miệng hổn hển, - hãy tìm trong ký ức của Jed, hãy tìm Taro Mora. Ngài sẽ thấy tôi không có khả năng làm việc đó, tôi không làm được, tôi không…

- Lấy nó ra, - Sọ Đá Quý 2 nhắc lại.

- Kẻ dưới chân ngài không có khả năng làm việc đó, - tôi đáp, cố không gào lên. – Tôi không thể đưa mình ra khỏi đầu ngài được, cũng như tôi không thể ra khỏi cái đầu này.

Im lặng.

- Nhưng ngài, ở trên tôi, và tôi có thể phối hợp cùng nhau, - tôi đáp, - Jed ở trong ngài và tôi có thể xử lý nhà Mèo Rừng một cách chóng vánh, chúng ta sẽ thắng, sẽ đánh bại họ… đánh bại họ…

Mày đang lảm nhảm rồi đấy, - tôi tự nhủ, - ngậm mồm lại đi. Nhưng tôi không thể. Tôi nghe thấy tiếng mình huyên thuyên về pháo hoa và chu kỳ mùa vụ, nhưng chúng được phun ra lắp ba lắp bắp. Hừ, hay quá đấy, phải không?

- Chuột Mickey sẽ đến với ngài, - tiếng tôi vẳng đến từ đâu đó, - đó là một vị á thần hùng mạnh, ông ta cũng là bạn của tôi, *ui da*, ông ta là bạn của tôi và ngài… YYY*AAAHHH*…

Chắc ông ta vừa ra hiệu vì tên lính tra khảo lại bắt đầu lầm bầm "*Hun Tzunumtub tz-ik-een yaj*" và các cơ ổ mắt của tôi xiết cứng lại đến mức tôi tưởng con ngươi minh sắp bật ra. Tôi nhận ra câu nói đó là một cách thử phản xạ có điều kiện, một câu khấn mà họ đọc trước mỗi nhát roi, nếu có thể gọi thế. Hắn vừa cho tôi một liều khói nữa. Con ngươi tôi xèo xèo như quả trứng trên chảo rán. Món bánh mì kẹp mắt rán của ngài đây!

Đừng xin chúng dừng lại, - tôi tự nhủ, - nếu không mày chắc chắn toi, làm thế chỉ khiến mọi việc tồi tệ hơn thôi. Nhưng còn tồi hơn thế nào được nữa? Hừm… hỏi hay đấy. Nhưng những gã này xem ra chuyên nghiệp lắm. Chúng có thể làm nhiều trò tồi tệ hơn nữa cũng nên. Chẳng hạn, chúng có thể đặt một an-bum của Alicia Keys…

- Vậy hãy nói cho ta biết làm thế nào để buộc *uay* của ngươi bỏ đi.

- Tôi đã buộc Chacal phải đi. Ngài cũng có thể buộc Jed phải đi, nhưng tôi không biết phải bảo ngài làm thế nào. Ngài cứ làm thôi.

Tôi suýt đế thêm từ *Nike* ***(Nữ thần Chiến thắng trong thần thoại Hy Lạp, ý nói "hãy chiến thắng nó"),*** nhưng vì chúng tôi đang nói bằng tiếng Ix nên nó không ăn nhập. Một khoảng im lặng dài dằng dặc. Một sự im lặng khó chịu, mặc dù trong hoàn cảnh này, từ "khó chịu" nghe vẫn nhẹ nhàng quá. Đột nhiên, tên lính tra khảo bỏ tay ra. Hai mí mắt tôi sập xuống. Nước mắt phun ra từ tuyến lệ và tôi có thể nghe thấy tiếng chúng bắn vào ngực tên lính. Thứ ấy đó mềm mềm luồn vào mắt tôi và cơn đau từ từ dịu xuống, cho đến khi chỉ còn là một cảm giác râm ran nhẹ nhõm, như thể ai đó vừa chạm ngón tay có phép lạ vào hốc mắt trống rỗng của tôi. Mặc dù nó không trống rỗng thật, nó vẫn còn con ngươi bên trong, sưng to phải bằng quả bóng rổ. Tên lính tra khảo vẫn tiếp tục rì rầm với cái giọng đàn bà nhỏ nhẻ của mình. Một ngón tay xoa xoa vào mắt tôi, bôi lên nó một loại sáp nào đó ngửi như mùi tinh dầu cỏ ba lá, mặc dù ở Tân Thế Giới lúc này chưa hề có cỏ ba lá. Phải không nhỉ? Tôi đoán

họ không muốn mất tôi hỏng hẳn, họ muốn giữ nó lành lặn để có thể tiếp tục hành hạ thêm nhiều lần nữa. Nước muối được phun vào mắt tôi từ miệng kẻ nào đó. Các bàn tay buông đầu tôi ra, để nó tự động lắc lắc như một con chó rũ lông rồi vuốt xuôi nó bằng những cái găng ướt. Dễ chịu đến mức tôi suýt thì cảm động và biết ơn một cách ngu xuẩn.

- Vậy là ngươi đã giết ta, - Sọ Đá Quý 2 nói.

Tôi giải thích rằng ông ta nhận được một lượng tia thấp hơn.

- *B'aax ka*? – ông ta hỏi. – Trong vòng bao lâu?

- Nhiều hơn hai và ít hơn bảy vòng của một *tzolkin*.

- Chính xác là bao lâu?

- Tôi chỉ có thể án chừng được thế thôi. Nhìn vào ký ức của tôi mà xem, nó không…

- *Hun Tzunumtub tz-ik-een yaj*, - tên lính tra khảo lại lầm rầm. Nó giống như loạt dạo đầu mà anh biết chắc sẽ lớn dần thành một âm thanh đinh tai nhức óc, tựa như trong bản giao hưởng "Những người lính thập tự chinh ở Pskov", và anh sẵn sàng làm bất cứ thứ gì để ngăn nó lại. Tôi quằn quại trong sợi dây trói, cố đưa một bàn tay, hoặc một ngón chân cũng được, lên mắt, nhưng tất cả đều bị ghìm chặt lại, và tôi rơi vào một cơn đau không thể chịu đựng nổi, cảm giác ngứa điên dại cần được gãi, khẩn thiết hơn cả nhu cầu cần không khí. Trước đây tôi, khi còn Jed, cứ tưởng bị các mụ y tá có bàn tay vụng về xiên vào người để lấy máu xét nghiệm đã là đau lắm rồi. Và tôi luôn nghĩ thà thế còn hơn là chết. Nhưng đó là sự ngu xuẩn. So với sự đau đớn thực sự, cái chết còn dễ chịu hơn cả ngàn lần. Sau một lúc, không rõ là bao lâu, mắt tôi, hay đúng hơn là các tế bào trong lớp mô mỡ quanh mắt tôi, lại cảm thấy dịu xuống, rất dễ chịu, tôi nhìn thấy bàn tay mình, thấy những cánh hoa đỏ tươi trên sàn… và tôi còn nhìn được xa hơn thế. Tôi ngước mắt lên.

Sọ Đá Quý 2 đang cúi xuống gần tôi. Những giọt mồ hôi lấm tấm trên khuôn mặt ông ta nom như vẩy trên da con quái vật Gila. Hai tay ông ta đeo găng làm từ da cá mập, to, dài, trông lố bịch như cái găng mà Williams Sonoma ***(một hãng chuyên sản xuất dụng cụ nhà bếp)*** bán cho những tay đầu bếp nhà quê chuyên quay thịt. Hai ngón tay cái phủ đầy ớt bột. Ông ta nắm lấy đầu tôi và lắc lắc, như con chó đang kết liễu đời con chuột sóc.

- LẤY CON SÂU BỌ CỦA NGƯƠI RA!!! – ông ta nói, - CHẤM HẾT!

Tôi thậm chí không có cơ hội trả lời trước khi ngón tay ông ta dí vào mắt tôi. Lần này, tôi gào lên thật. Tôi gào rất lâu, và khi hít hơi vào, tôi nhận thấy mình đang hít hơi ớt, họ vừ kề cái lư xông vào dưới miệng tôi. Tôi cảm thấy – hay đúng hơn, tôi cho rằng – người tôi đã bị lộn trái ra và nhúng vào axit sunfuric.

Tôi lại không thấy đau nữa. Một làn gió mát dễ chịu, ngọt mùi mật ong lướt qua mặt tôi. Tôi thấy mình đang nằm sấp dưới sàn, đầu quay nghiêng. Tôi mở cặp mắt đáng yêu của mình ra và nhìn thấy một thứ kỳ quái: một cặp mắt đen nhánh như hạt xoàn của một con chuột khổng lồ có cái mõm dài đầy lông dựng đứng nhìn chằm chằm vào mắt tôi. Đó là một con tatu, nó đang liếm mắt tôi. Tôi giật nảy người, muốn lùi lại vì nỗi khiếp sợ hoàn toàn bản năng, nhưng người tôi vẫn bị ghìm chặt xuống, và tôi chỉ có thể rùng mình.

- *Hun Tzunumtub tz-ik-een yaj*, - tên lính tra khảo lầm rầm.

Cơn đau khiến thời gian kéo dài ra, vì thế tôi không biết Sọ Đá Quý 2 nhắc đi nhắc lại bao nhiêu lần câu: "Lấy lại *uay* của người ngay". Có lẽ là mười, hoặc một trăm lần. Cuối cùng, tiếng ông ta chìm đi và đến lượt giọng tên lính tra khảo cất lên, hét vào tai tôi những lời lẽ xua đuổi và tôi nhận ra rằng họ không chỉ đơn thuần tra tấn tôi vì giận dữ mà còn muốn xua Jed ra khỏi Chacal, tôi đoán họ cho rằng nếu tôi đi, tôi sẽ mang cả con sâu bọ sinh đôi của tôi, con đang nằm trong đầu của Sọ Đá Quý 2 theo. Chốc chốc, tên lính tra khảo lại rì rầm câu khấn của hắn "*Ukumul can*…" và tôi lại trải qua cái cảm giác hồi hộp chờ đợi dễ chịu, như thể tay bồi bàn ở quán mà tôi vừa thưởng thức món ớt xanh kia

đang tiến về phía tôi với một cốc sinh tố xoài trên tay, dứ dứ nó trước mũi tôi… nhưng rồi hắn dừng lại mà chẳng cho tôi cái gì hết và lại lôi đống ớt ra. Rốt cuộc, tôi sợ đau thì ít mà sợ cái câu khấn vái kia thì nhiều. Ba tỉ năm nữa, khi chẳng còn vết tích nào của tôi trên đời thì chắc sự sợ hãi vẫn còn. Nhưng đến một lúc, tôi có cảm giác mơ hồ rằng họ đã bỏ cuộc, và một lát sau, tôi nghe tiếng Sọ Đá Quý 2 ra lệnh: "*Ch'an*" – "Đủ rồi".

- *Xa' nanb'al-een ek chak'an*, tiếng Sên Xanh 3 nói. (Chúng tôi sẽ áp giải hắn ra sân đấu).

Có thể là do đầu óc tôi bị xáo trộn, nhưng tôi nghĩ giọng nói của họ có phần cuống quýt hơn cả khi nãy, một sự căng thẳng của những kẻ đang làm chuyện lén lút. Hừmm…

Mấy tên lính gác xốc tôi dậy và đưa tôi ra ngoài. Bên ngoài, trời ẩm ướt. Dĩ nhiên lúc này chúng chẳng cần phải bịt mắt tôi. Nhưng tôi vẫn biết đêm đã ập xuống trong lúc tôi vắng mặt. Chúng đưa tôi xuống một cầu thang có bốn mươi bậc lởm chởm, vào một ngôi nhà tròn bằng gỗ khá lớn, trói tôi vào một tấm ván gỗ dưới ánh sáng của hai ngọn đuốc cháy bập bùng. Tôi cố thả lỏng cơ để sẵn sàng chịu bất kỳ cơn đau nào sắp trút xuống. Một cảm giác buồn buồn, nhoi nhói lan khắp hai cẳng chân tôi, rồi lên đến tay và ngực.

Lại đến trò quái quỷ gì nữa đây, - tôi phân vân, tuy chẳng phải lần đầu. Chúng đang buộc một đôi xăng-đan đế mỏng vào chân tôi, quấn một dải thắt lưng thật chặt quanh hông, rồi đến một thứ xiết chặt quanh đầu, hình như là một cái mũ da với những miếng gá bằng gỗ mà chúng dán dính vào sọ tôi bằng nhựa cây và dây cước xoắn lại, y như lắp mũi giáo vậy. Tôi tự giả vờ như đang nằm để Lisuarte gắn các điện cực lên đầu và làm như chẳng có chuyện gì xảy ra hết, nhưng rồi một thứ buồn buồn, lành lạnh cứ tiến dần lên cổ, tôi bất giác cười khúc khích, vặn vẹo người, và mở mắt ra. Trong tích tắc, tôi nhìn thấy một cái bút vẽ bằng lông dài, giống như bút lông viết thư pháp của người Trung Quốc. Chúng đang chấm những chấm trắng lên vùng da cháy nắng của tôi. Tôi nhìn những hình xăm chạy dài theo đường zích zắc dọc theo cánh tay đang cầm chiếc bút vẽ và lập tức nhận ra – giống như anh nhận ra một người mặc áo đen sọc trắng trên sân bóng đích thị là trọng tài – đó là một ajo'umsaj ,tức là người "chuẩn bị", người thay trang phục, người hầu phòng, hay chính xác nhất có lẽ là "người hầu trang phục". Và căn cứ vào việc các hình xăm có màu nâu chứ không phải xanh lam, tôi biết hắn chỉ là emsa'ajo'omsa, tức là người hầu trang phục "phụ", một thứ người hạ đẳng chỉ chuyên làm những việc nguy hiểm và không sạch sẽ. Tôi cố quay đầu sang phía bên kia để xem những tên khác đang làm gì nhưng không quay được, có thứ gì đó rất cồng kềnh ngáng đầu tôi lại, một cái mũ đội đầu to ngang với hai cặp ống dài chĩa ra… hình như là những cái sừng… không, không phải sừng, tôi nhận ra rồi, chúng là những cái gạc. Chúng đang hóa trang tôi thành một con hươu.

32

Tôi cảm thấy những chuyển động chen lấn nhau. Không khí thì nóng nực đầy mùi ôi thiu. Tôi cố gồng mình để đưa tay lên mặt nhưng hai cánh tay đã bị chói chặt vào sườn. Tôi được vấn lên một tấm chăn tết bằng cỏ, quấn lại. Hai gã khiêng tôi đi. Hình như chúng tôi đang lên dốc. Tôi lắng tai nghe.

Chuyển động dừng lại. Chúng đặt tôi xuống mặt đất mọc rậm cỏ. Tôi nghe lỏm được vài từ: Sọ Đá Quý 2 đang nói gì đó về việc ông mời những người đang có mặt ở đây đến để thể hiện sự hối hận, rằng ông ta sẽ ban một con hươu cho người nào nhanh nhất, với những món quà hào phóng hơn để tạ lỗi và những kế hoạch tổ chức một lễ hội chu đáo hơn trong thời gian gần nhất. Ngớ ngẩn làm sao, tôi lại thấy xấu hổ thay cho Sọ Đá Quý 2 và cả họ hàng nhà Đại Bàng, ngay cả khi họ sắp lấy mạng tôi. Tôi cựa mình bốn cái khi tấm chăn được giở ra. Không khí! Cứ như được ngụp xuống cồn mát lạnh vậy. Tôi nằm ngửa trên một tấm bạt trải dưới đất, dưới ánh đuốc sáng rực. Một loạt tiếng hoan hô, chúc mừng dậy lên từ bốn phía và ngừng bặt lại cùng một lúc như thể ai đó ra hiệu lệnh. Bốn giây không động tĩnh, rồi có tiếng đồng thanh bằng chất giọng cao kiểu cách của ba hoặc bốn mươi *k'iik* trẻ: "Chúng tôi, dưới chân ngài, xin cảm tạ". *K'iik* nghĩa đen là "máu", tức là những người đàn ông được kết nạp vào đội chiến binh. Trên thực tế, từ này còn có thể suy rộng ra hai nghĩa nữa là "dòng dõi cao quý" và "tráng kiện", dùng để chỉ những người được sinh ra hoặc được thu nhận vào một trong các dòng họ quý tộc, và thường là dưới mười tám tuổi. Ai đó cậy miệng tôi ra và trút vào một ngụm nóng hổi, ngọt và đặc như xi-rô, pha từ nước *b'alche*, mật ong, máu và một thứ lá lẩu bịp bợm nào đó khiến nó có vị lờ lợ khó chịu. Nhưng cổ họng tôi khát khô đến mức tôi nuốt trôi tuồn tuột mội cách ngon lành. Hai bàn tay khác – vẫn đeo những cái găng chết tiệt ấy – giúp tôi mở mắt. Mắt trái vẫn còn sưng to nên không thấy gì nhiều, nhưng mắt phải khá ổn. Ái dà.

Ba tên đầy tớ và tôi đang ở giữa một vòng tròn, chính xác hơn là một hình cửu giác, rộng chừng hai mươi sải tay, mỗi góc được đánh dấu bằng một ngọn đuốc cắm dưới đất mới được đốt sạch cỏ. Chúng tôi đang đứng trên đỉnh trơ trụi của một quả núi rộng, và nơi này không có nhà dân. Như thế nghĩa là chúng tôi đang ở cách nơi tổ chức lễ hội của thành Ix ít nhất vài dặm. Còn một vòng tròn khác rộng hơn, được đánh dấu bằng khoảng năm mươi bó đuốc, nhưng trời không trăng nên tôi không nhìn thấy gì ở khoảng cách xa hơn.

Các *k'iik* đứng vây kín mít vòng tròn. Tôi đếm được ba mươi mốt người - cái đầu mới này không đếm nhanh được như Jed, nhưng tôi vẫn đếm khá nhanh – nhưng lát sau, tôi đoán ra số người hẳn phải là bốn mươi, vì ở đây, người ta thích làm việc theo bội số hai mươi. Mỗi *k'iik* cầm lấy một ngọn lao hơi cao hơn thân mình một chút. Giống như phần lớn các loại vũ khí ném khác, những cây lao này gồm hai phần, một cán dài và một đầu nhọn dài chừng hai feet được gắn hơi lỏng, đủ để tuột ra khỏi cán sau khi đâm trúng mục tiêu, nhưng thay vì làm bằng đá sắc, chúng lại là những mẩu gỗ hơi tù. Các cây lao được quấn một vành lông thú ngay sát đầu nhọn, lông báo đốm dành cho người thị tộc Mèo Rừng và lông khỉ cho người thuộc các thị tộc khác. Các *k'iik* quấn khố may bằng da hươu sống và những dải dây lưng bằng vải bông to bản, hai đầu dây thắt lại đằng sau lưng. Họ đi những đôi săng-đan đế cao su giống như tôi, da họ được thoa mỡ chó nhuộm đỏ, dùng cho các chuyến săn đêm. Những mớ tóc được bện thành nhiều đuôi sam thật chặt, cột lại với nhau, xòe đều, hất ngược ra phía trước trán. Hơn một nửa trong đám này béo tốt đẫy đà. Cũng giống như ở ấn Độ, nếu anh kiếm được đủ thức ăn, anh sẽ có vẻ ngoài như thế. Ký ức của Chacal hẳn đang được khơi dậy mạnh mẽ, vì chỉ qua những người này đều thuộc năm dòng họ quý phái ở Ix. Các *k'iik* của thị tộc cai trị, Mèo Rừng, vẽ những

chấm ngọc lam trên bắp chân. Các *k'iik* của nhà Dơi Quỷ, thị tộc khá thân thiết với Mèo Rừng và được giao coi sóc vùng đất phía tây bắc, thì có những vạch đen và da cam chạy dọc ống chân. Rồi đến thị tộc Itz'un, tức là thị tộc Hắt Hơi, cũng đến từ tây bắc, với vạch trắng khắp người. Thị tộc Vẹt Đuôi Dài, đại diện cho vùng tây nam và là phe ủng hộ nhà Đại Bàng mạnh mẽ nhất, thì có những chấm vàng. Các *k'iik* khác đến từ thị tộc Đại Bàng, với những vạch đen và đỏ trên người, đang vươn chân vươn tay, quất vun vút những cây lao, xem ra đã sẵn sàng không kém những kẻ khác. Thế đấy, - tôi nghĩ, - ngay người nhà mình cũng thi đua để hành hạ mình. Tôi không ngóc đầu dậy được để nhìn vào tận mặt họ, nhưng qua giọng nói, tôi biết Chacal quen vài người trong số đó. Họ đùa cợt và diễu võ giương oai, đánh giá tôi với vẻ quá ư thành thạo cứ như tôi là một con ngựa đua trong bãi vậy. "*Ymiltik ub'ạj b'ak ij koh'ob, impek' ya'la*", tôi nghe tiếng ai đó nói, "Tớ sẽ giữ bộ gạc và răng hàm, còn đàn chó của tớ sẽ được phần còn lại". Nhiều tiếng cười ồ lên. Các cậu chàng này vui nhộn quá nhỉ, - tôi nghĩ, - danh gia vọng tộc mà.

- Không, *tớ* sẽ lấy bộ gạc, cậu có thể lấy cái chim, và bầy chó của tớ hưởng chỗ còn lại, - một giọng khác nói.

Hay thật đấy, - tôi nghĩ, - cứ như quay lại thời cấp hai vậy. Tôi nhìn lên những bộ mặt đó, cố nặn óc để tìm một câu đáp trả thật cay độc. Gã *k'iik* vừa nói câu lúc này, một Itz'un trẻ tuổi, cúi xuống sát mặt tôi, phùng má và lác mắt, làm ra bộ mặt giống hệt thằng hề. Chẳng hiểu sao tôi cũng cười cùng cả đám. Phản ứng như vậy thật quái đản khi mà chính anh là nạn nhân, nhưng cũng chẳng sao. Điều đó có nghĩa là anh vẫn còn sống. Tôi cũng làm bộ mặt sưng sỉa chế giễu và nhận được tiếng cười hưởng ứng còn to hơn. Ai quan tâm anh ở phe nào chứ, cứ cười thêm một chút có hơn không? Tôi đưa mắt đảo qua một lượt đám đông vây quanh. Một vài khuôn mặt có vẻ như bạn cũ. Vài chàng trai cười với tôi, tán thưởng một cách chân thành. Tôi mỉm cười đáp lại. Chúng tôi thấu hiểu nhau, nhưng không phải sự thấu hiểu có thể ngăn những gì họ sắp làm với tôi, vì nếu là họ, họ cũng sẽ không đòi hỏi được đối xử theo cách khác.

Mấy tên đầy tớ dựng tôi đứng dậy, nắm lấy bộ gạc để giữ tôi đứng vững. Tên đứng đầu cầm lấy một lưỡi dao bằng vỏ sò và quỳ xuống cạnh tôi. Tôi sợ khiếp vía - tôi tưởng hắn sắp lột da mình - nhưng hắn quỳ xuống chỉ rạch nhẹ vào người tôi bằng đầu có răng cưa, những vết cắt chạy song song dọc cẳng chân tôi. Nhìn quanh, tôi thấy các thợ săn cũng làm tương tự như thế với chân họ. Sau đó, họ thọc bàn tay đeo găng vào một chiếc đĩa đựng thứ bột nom như phấn hoa và đập đập nó vào các vết cắt. Ui da. Những lằn bỏng rát lan khắp chân. Bàn chân tôi co giật, đúng hơn là nhảy tưng tưng lên. Thứ bột đó thực chất là một loại cây tầm ma nghiền thành bột. Nó khiến tôi nóng rát và tê dại. Đại loại thế. Bên ngoài vòng tròn, các *k'iik* cũng đang xoa thứ bột đó lên chân họ, nhảy cẫng lên và chòng ghẹo nhau. Cuối cùng, mấy tên hầu cởi dây trói cho tôi và lui ra khỏi vòng tròn, đứng lẫn vào đám *k'iik* . Những tràng huýt sáo – kiểu vỗ tay hoan hô ở Mesoamerican – rít lên về phía tôi trong không khí hội hè rạo rực.

Các tay thợ săn bỗng im bặt, giống y sì lũ học sinh lớp ba khi cô giáo bước vào, họ rẽ ra, nhường lối cho một nhân vật cao lớn, có tuổi, dáng vẻ quyền cao chức trọng, bước vào trong vòng tròn. Lão ta tiến về phía tôi với một nắm gì đó trong tay. Tôi bất giác thu mình lại theo kiểu "ông muốn làm gì tôi thì làm". Lão ngồi xổm xuống trước mặt tôi, cách chừng hai sải tay, giở ra một cuộn da hươu trắng. Bên trong có bốn lưỡi rìu tượng trưng bằng ngọc bích được mài sắc ngọt, bé xíu nhưng hoàn hảo, thứ này còn được giới nhân chủng học gọi là "lưỡi rìu tiền" ***(Ở một số nền văn hóa cổ, người ta dùng các phiến hình lưỡi rìu (bằng đá hoặc kim loại) như một loại tiền tệ)***. Lão ta cuộn chúng lại và thắt chặt hai đầu cuộn da. Tiếp đó, lão đổ ra một đống hạt ca cao màu nâu đỏ chảy từ chiếc giỏ hình nón, và với vẻ thành thạo như một tay cầm cái già đời ở sòng bạc đang chia bài, lão nhặt ra tám mươi hạt, bỏ vào một chiếc túi dái dê và buộc kín lại. Theo thói quen, tôi không thể kìm được việc lục lại kí

ức của Chacal để tính xem cái cuộn da dê kia đáng giá bao nhiêu. Dĩ nhiên, kinh tế thời này khác quá xa nên không thể quy đổi chính xác ra tiền của nnăm 2012 được. Ý tôi là ở đây, một cái lông đuôi chim đuôi seo đẹp đáng giá bằng cả hai tên nô lệ khỏe mạnh. Nhưng tôi áng chừng mình sắp được đeo lên người khoảng tám ngàn đô la Mỹ, vừa đủ để bắt đầu một cuộc sống mới tại một nơi ở mới với bốn mươi mẫu đất và một ngôi nhà. Thật rẻ mạt. Lão già quấn cả cuộn da hươu và cái túi vào một tấm vải lớn hơn, đưa nó cho mấy tên đầy tớ để chúng buộc vào sau thắt lưng tôi. Xong việc, lão ta quay lại và vẫy cây gậy chống nhọn đầu về phía đám *k'iik* . Họ rẽ ra, để hở một lối cho tôi ở cạnh tây bắc của hình cửu giác.

- *Ch'een b'o'ol,* - lão già hét bằng thứ giọng rền và ngắn dài như giọng một tay rao bán đấu giá ở nhà quê thời xưa. - Ném tiền cược của các người vào đi.

Câu ấy cũng giống như *"Faites vos jeux",* nghĩa là "hãy đặt cược".

Xa xa, phía ngoài lối mà họ chừa cho tôi chạy, dãy núi nom giống hệt cảnh tượng ở một khu quầy bán hàng di động ban tối ở Bảo tàng Lịch sử tự nhiên. Có ít nhất bốn trăm người tụ tập trên đó, tất cả đều cố rướn cổ qua hàng rào thợ săn để nhòm tôi một cái. Bao nhiêu là bọc, gói, võng cáng và một tá chiếu bán hàng bằng cói xanh tươi chất đủ những thứ lỉnh kỉnh: những cuộn bông trắng, những bó vỏ cây thơm, những chiếc túi mà tôi đoán là đựng hạt ca cao, những túm lông chim mỏ thìa, những viên đá mỏ chai màu lục, những lưỡi rìu tiền, những con *kutz* – một loại gà tây bản địa Trung và Nam Mĩ – buộc chằng lại với nhau, những cái thẻ đếm bằng gỗ và đất sét, tôi đoán chúng cũng như thẻ ở sòng bạc, tượng trưng cho cái gì thì có giời mới biết. Những gã – có lẽ là chịu trách nhiệm giám sát việc cá cược – vận áo choàng đen trắng và đội mũ đầu khỉ, đi thành từng đôi giữa đống đồ, đeo những cái giỏ đựng những mẩu giấy biên nhận nho nhỏ để theo dõi việc đặt cược. Ở rìa ngoài đám đông, tôi chỉ thấy lờ mờ hai hình dạng khả nghi, hình như hai người này có nước da bóng nhẫy bị treo cùng nhau trên một cái giá ba chân cao giống như chiếc khung dựng lều của người da đỏ. Những con mồi để khởi động đây, chắc thế. Thôi, đừng nghĩ đến chuyện đó. Tôi lắng nghe đám đông, cố tìm hiểu xem họ cá cược cái gì. Theo những gì tôi nghe thấy lúc đầu, hình như tất cả đều cá xem thợ săn nào sẽ bắt được tôi. Nhưng cuối cùng, tôi cũng nghe được vài người đánh cuộc là tôi sẽ chạy thoát. Nó khiến cho tôi khá hài lòng, cho đến khi tôi phát hiện ra họ nhận được tỉ lệ những một ăn tám. Có tiếng cãi cọ phản đối nổi lên đâu đó bên trái tôi, mỗi lúc một ồn ào hơn. Phút đầu tiên, tôi cứ tưởng tất cả sẽ lao vào choảng nhau và tôi sẽ lỉnh được đi như trong phim găng-xtơ, nhưng họ đã giải quyết vấn đề bằng cách cử một người vào giữa vòng để kiểm tra tôi. Đó là một gã thấp bé, lôi thôi lếch thếch, trăm phần trăm là hạng dân đen nhưng chắc phải là một chuyên gia quy định tỉ lệ tiền cược có tiếng. Hắn đeo găng vào, nhấc cánh tay tôi lên, kéo dạng hai chân tôi ra và sờ thử cơ bắp. Thật là giảm giá trị con người, nhưng tôi chịu đựng được. Hắn tuyên bố câu gì đó, đại khái khẳng định rằng tôi khá to khỏe, thế là tỉ lệ đặt cược cho tôi giảm xuống còn một ăn năm.

Không hay rồi, Jed ơi, - tôi nghĩ. Gần như vô vọng. Thế là không công bằng. Ý tôi là như vậy vẫn còn có một khả năng tôi chạy thoát, dĩ nhiên, nhưng chả ai lại đi đặt cược với một tỉ lệ chênh lệch như vậy, trừ khi trong các màn biểu diễn nguy hiểm.

- *Tz'o'kal, tz'o'ka,* (cược xong) - người đếm mặt trời hô to.

Câu ấy tương tự như câu "*Les jeux sont faitas*" ***(Một khẩu hiệu ở các casino, nghĩa là "tiền cược đã đặt xong")***.

Đám đông trật tự dần. Một vài *k'iik* tháo đồ trang sức ra, đưa cho lính hầu hay tùy tùng gì đó. Có tiếng người thổi tù vang sau lưng tôi, nghe như tiếng kèn *shofar* ***(Một loại tù và dùng trong các nghi lễ tôn giáo của người Do Thái)*** của người Do Thái. Tất cả liền quay người, nhìn về phía tây bắc. Tôi cũng nhìn. Từ trong bóng tối, nơi những ngôi sao bị mây che khuất, vô số đống lửa lễ hội lần lượt được nhen lên, dọc theo những cái sống nhấp nhô của dãy núi trước mặt, giống như những chuỗi

đèn màu chăng trên hàng rào nhân dịp giáng sinh. Nó ở cách bao xa nhỉ? Có vẻ như chừng nửa dặm. Tôi không nhìn thấy dưới thung lũng nơi tôi phải chạy qua có những gì. Chết tiệt.

Qua Chacal, tôi biết rằng nếu tôi vượt qua được ranh giới đánh dấu bằng những đống lửa kia, tôi sẽ ra khỏi thực đơn và được tự do đi đến bất cứ đâu tôi muốn - mặc dù điều này thì ai cũng có thể đoán được. Dĩ nhiên, tôi phải tránh xuất đầu lộ diện và không bao giờ trở thành *k'iik* được nữa, chỉ có thể làm một kẻ lang thang, hay, nói theo ngôn ngữ Ix, làm một kẻ lẩn lút vô giá trị, không nhà cửa, trôi dạt từ thành phố này đến thành phố khác. Tôi cố vạch ra một kế hoạch dựa theo hình dung mơ hồ của Chacal về địa hình vùng này, nhưng tất cả những gì tôi nghĩ ra được chỉ là: tôi phải đến được *sacbe* ***(Nghĩa đen là "con đường trắng" – chú thích của tác giả)*** - tức là con đường lớn linh thiêng - Ở phía nam, chạy men theo nó cho đến khi gặp vùng biên giới giữa hai vùng đất, một bên dưới quyền kiểm soát của thành phố Yaxchilán và bên kia thuộc lãnh địa của kẻ thù truyền kiếp của họ là thành phố Tiak'al mà lúc này nền cai trị đã gần sụp đổ. Tôi có thể bị tóm và ăn thịt ngay trong đêm đầu tiên. Và ngay cả khi chuyện đó không xảy ra thì với tôi cũng chẳng có gì khác. Đằng nào thì tôi cũng chết sau không đầy một năm nữa. Hay cứ ngồi ỳ ra? Tôi không thích chơi trò này bây giờ đấy. Họ có bao giờ nghĩ đến điều ấy không? Cái trò săn hươu này mệt mỏi chết đi được. Nhưng nếu tôi cứ ngồi ì ra đây, họ sẽ thực hiện thêm vài trò của môn nghệ thuật tra tấn lên người tôi. Hay tốt nhất là giật lấy một trong những mũi lao kia mà nuốt. Mặc xác cho trái đất đi xuống địa ngục sau một nghìn ba trăm năm nữa. Còn xa lắm, chẳng nên lo vội làm gì. Kệ mẹ nó.

Bốn giây im lặng chờ đợi, và rồi có tiếng của Sọ Đá Quý 2:

- Tz'on-keej b'axb'al!

Tôi bước ra ngoài vòng tròn, và với vẻ đường hoàng nhất có thể, đi qua những tay thợ săn và đám dân đen, ra tới vòng tròn bên ngoài. Tôi không nhìn bất cứ ai trong số họ. Tất cả đều lùi lại và nhường chỗ thật rộng cho tôi đi, nhưng khi tôi vừa bước qua những ngọn đuốc đánh dấu vòng tròn, các *k'iik* lập tức đồng thanh:

"Chín anh chàng chạy về phía con hươu to béo;
Hươu ơi, đầu mày nhẹ, mông mày nặng.
Hai tai mày sẽ thành hai chiếc thìa cho người thứ chín... "

Đó là một bài hát đếm giống như khi chơi trò trốn tìm mà Chacal và tất cả những đứa trẻ Ix khác đã lớn lên cùng nó. Chẳng cần ai giải thích luật chơi tôi cũng biết ngay khi họ đọc đến từ cuối cùng *"ts'ipit"* – nghĩ là "chiếc nhẫn" – họ sẽ được phép chạy ra khỏi vòng ngoài và sẽ trở thành con mồi của tất cả.

"Hai gạc mày sẽ thành gậy cho người thứ tám... "

Tôi lao bổ xuống con đường dốc đắp nổi.

"Móng guốc mày sẽ thành bốn cây búa cho người thứ bảy
Da lưng mày sẽ thành túi tiền cho người thứ sáu... "

Chạy, chạy, chạy, chạy, chạy. Rãnh nước. Nhảy qua. Cây, chạy vòng qua. Chacal không phải thợ săn, nhưng bàn chân anh ta vẫn biết tìm những chỗ an toàn trên đám cây bụi dưới mặt đất để đặt lên. Tiếng rên rĩ nhức óc của những con ve sầu vẳng qua tai tôi. Tôi ngửi thấy mùi gỗ thông và bạc hà lá dài. Thế này thì hàng đống rắc rối có là gì, - tôi nghĩ, - mình vẫn thấy thật dễ chịu. Tôi nghĩ tôi vừa nhảy qua một bụi cây thay vì vòng qua nó.

"Ruột mày sẽ thành vòng cổ cho người thứ năm... "

Chưa sao đâu. Họ vẫn chưa bắt đầu chạy. Tôi nhảy vọt qua rìa của con đường thứ nhất, lộn cổ vì nhảy trượt vào khoảng không. Sao dưới đất còn nhiều hơn cả sao trên đầu... nhưng chúng lập lòe và chạy lung tung, tạo thành những chòm sao không có hình dạng cố định. Hai giây sau, tôi nghĩ mình đang lăn xuống một cái hồ; và khi lăn qua ngôi sao đầu tiên, tôi nhận ra những đốm sáng gợn lăn tăn bên

dưới tôi ấy là những con đom đóm, hàng ngàn những con bọ sáng trắng xanh nhảy múa quay cuồng trên các bụi dương xỉ và dạ lan hương. Chắc chúng mình đang ở phía đông thành phố, - tôi nghĩ, - có thể là trên lãnh địa của nhà Đại Bàng, đâu đó giữa dãy núi đá vôi chạy từ đông sang tây, vượt cả ra ngoài phạm vi của dãy Sierra de Chamá rồi dần thấp xuống về phía hồ Loga de Izabal. Rồi. Thử áng chừng xem khoảng cách xem nào. Từ đỉnh núi đến vành đai lửa kia khoảng một dặm rưỡi theo đường chim bay. Vậy khoảng cách thực tế mình phải chạy là bao nhiêu? Hai dặm chăng? Có khi phải hơn ba dặm. Trong đó một dặm là leo ngược lên núi. Không sao, mình sẽ xử lý được. Oái. Cây bụi. Đất ở đây lâu rồi chưa được phát quang. Tôi gần như trượt xuống chân núi, lăn lông lốc vào đám cỏ ba lá và cúc vạn thọ. Đứng lên. Đứng lên. Nhanh. Không nhìn thấy Đường Lửa đâu nữa. Tiến lên nào. Nhìn kĩ vào. Được rồi, thấy đường rồi. Ở Căn Cứ, tiết mục ca hát vẫn tiếp tục và tôi nhận ra từng bước chạy của mình rất ăn nhập với bài hát. Dốc núi ở đây có nhiều cây bông và khuynh diệp mọc thành từng khóm, một vài cây nom giống như những chiếc ô khổng lồ, những cây khác chỉ là cây non, có cây trụi lá, có cây đổ, có cây chỉ còn là cái hốc mục ruỗng. Nhưng chúng mọc quá đều và quá thưa nên khó thể coi là rừng tự nhiên được. Có thể chúng được trồng hoặc được xén tỉa theo kiểu cách nhất định. Thực ra, nếu không để ý đến những chùm lá thuốc lá được thắt ruy-băng nhiều màu, treo trang trí trên các thân cây – đó là đồ dâng cúng tổ tiên trong dòng họ, *uay* của mỗi người trú trong một thân cây – và không để ý rằng cây sống ít hơn cây chết, anh sẽ tưởng mình đang đi giữa một công viên ở Anh bài trí theo phong cách Capability Brown ***(Một nghệ nhân làm vườn nổi tiếng người Anh)***. Sau lưng tôi, giọng của các *k'iik* mỗi lúc một cao lên khi họ hát gần đến cuối bài:

"Xương hàm mày sẽ thành nĩa cho người thứ tư..."

Nhanh lên. Nhanh chân lên. Chạy giỏi thật. Bản năng của Chacal đã được đánh thức, một cái máy lái tự động đầy phấn khích. Tôi chỉ việc điều khiển lớp vỏ não ngoài cùng. Rẽ trái đi.

Huych, huych, huych, huych, huych. Nhảy qua. Cây. Chạy vòng qua. Lại nhảy qua. Mặt đất ở đây mấp mô hơn. Đầy chướng ngại vật. Không khác gì chạy vượt rào. Tôi thấy nhẹ nhõm lạ thường. Không thể chỉ vì cơ thể Chacal còn trẻ trung, hay vì nó khỏe mạnh hơn cơ thể cũ của tôi, bất kể đã bị vắt kiệt sau nhiều ngày nhịn ăn trước lễ hiến sinh. Chắc chắn là do cơ thể nhỏ bé hơn. Đó cũng là lý do vì sao bọn trẻ con lại lắm năng lượng thế, không phải vì chúng chưa biết gì, mà vì chúng không phải vác nhiều trọng lượng trong cơ thể. Mình cao khoảng bao nhiêu nhỉ? Nếu không bận rộn thế này, tôi đã thử đo mình với cái rầm trong căn điện của *ahau* mà tôi biết chắc là cao bốn *feet* hai *inch*. Nhưng chiều cao trung bình của một quý ông thuộc tầng lớp thượng lưu Maya thời này vào khoảng năm *feet* hai, và tôi chỉ cao hơn trung bình một chút thôi. Vậy cứ cho tôi cao năm *feet* tư. Nếu sức mạnh ấy tăng bằng bình phương mức tăng của chiều cao và cân nặng tăng bằng lập phương mức tăng của chiều cao thì thể trạng của tôi...

Oái. Gai nhọn. Để ý vào chứ. Được rồi. Huych, huych. Huych, huych. Đừng mất tập trung. Mày vẫn chưa về đến nhà đâu...

"Mũi mày sẽ làm ống điếu cho người thứ ba

Ba mươi chiếc răng mày sẽ thành súc sắc của người thứ hai..."

Mình sẽ làm được, làm được, làm được. Loạng choạng. Tôi đưa tay sờ lên bộ gạc lố bịch, có lẽ tôi có thể cởi nó ra, không, để đấy thì hơn, giật ra thì chắc sẽ lột cả da đầu vì thứ này bám chắc như mọc từ sọ tôi ra vậy. Quên chuyện này đi. Tập trung vào.

"Cơ vòng mày sẽ cho người thứ nhất *chiếc nhẫn*!"

Từ *ts'ipit* – chiếc nhẫn – được kéo dài thành tiếng reo hò rít lên và tiếng những bàn chân chết tiệt dậm thình thình. Và họ xuất phát, đuổi theo. Đừng nhìn lại. Chạy đi. Chạy đi.

Những thân cây. Một cuộc đua hình chữ chi giữa các thân cây. Sang trái. Sang phải. Không, trái chứ. Bây giờ thì phải. Lại sang trái. Gần được nửa đường rồi. Làm tốt lắm.

Tiếng những bước chân chạy xuống núi rượt theo tôi lộp bộp như tiếng mưa mau.

Mẹ chúng nó chứ. Sang trái. Vào bụi rậm rồi. Đừng để bộ gạc vướng phải cái gì. Nhìn xuống chân đi. Tay trái che mắt, tay phải sờ soạn đằng trước và xung quanh. Xem có cành cây không. Chạy tiếp đi.

Vẫn chạy trước chúng. Đừng lo. Khi tôi vào đến thung lũng nằm giữa hai dãy núi, mặt đất dưới chân bằng phẳng hơn, nhưng lại lổn nhổn và đầy rãnh nước. Coi chừng đấy. Lổn nhổn và rãnh nước cũng đồng nghĩa với tiếng động. Tiếng động cũng đồng nghĩa với cái chết. Lặng lẽ, mày sẽ sống. Tôi nhón chân chạy tiếp. Vẫn còn một dặm nữa. Và phần lớn là leo dốc.

Ui da. Đặt chân xuống. Ui da. Cây tầm ma. Hai chân tôi buốt nhói. Đường như cắm chông vậy. Hừ, nếu nó cản đường tôi, nó cũng sẽ cản đường chúng.

Dừng lại. Nghe xem.

Có một nhóm đang áp sát. Bao nhiêu người? Bốn chăng? Hình như lại tách ra. Chúng theo dấu giỏi thật đấy. Chớ có để lại dấu vết. Làm thế nào? Chạy giật lùi rồi đổi hướng à? Không, như thế quá khó. Không ăn thua đâu. Chỉ có cáo mới làm được.

Chạy đi. Nhẹ nhàng thôi. Trò này khá hay đấy. Rốt cuộc, con người chỉ có nghĩa là nạn nhân mà anh có thể ăn...

- *Unf*.

Chacal biết đó là gì, đó là tiếng hét của một người khi anh ta phóng lao, theo phản xạ, chúng tôi cúi đầu và né sang một bên. Mũi lao rít lên cách đầu khoảng ba *feet* . Nó rít thực sự, với một hợp âm quãng năm cao nhất, vì đầu mũi lao có buộc những ống sáo nhỏ xíu làm bằng thân cây sậy.

Phập. Mũi lao cắm xuống đâu đó khá gần, cắm vào một thân cây hay thứ gì đó tương tự. Tìm nhặt nó đi. Không , không có thì giờ đâu. Tôi trượt nốt quãng đường còn lại xuống một con lạch cạn nằm ngay giữa hai dãy núi. Sau lưng và trên đầu tôi, các *k'iik* đang huýt còi ra hiệu cho nhau bằng những ám hiệu đi săn của riêng từng nhà. Chắc chắn họ đã chia nhau tỏa ra và chạy xuống núi thành từng cặp, vây kín cả sườn núi. Một mánh đi săn kinh điển và không bao giờ lỗi thời.

Tôi dừng lại. Leo thẳng lên ư? Phải, đi thôi. Leo lên. Nào. Tôi cúi khom người leo lên dốc.

V...è...èo.

Một ngọn lao nữa. Cúi đầu xuống!

Phập.

Đồ chết dẫm. Chúng làm sao có thể nhìn thấy tôi được qua rừng cây, phải không? Chúng chỉ ném dựa vào tiếng động thôi mà. Đừng lo. Cứ ở ngoài tầm sát thương và mày sẽ không sao hết. Tôi chạy vòng sang trái. Chết thật. Bộ gạc vướng rồi. Tôi nghe thấy tiếng một cặp thợ săn nhanh chân nhất đang thở hổn hển leo dốc ngay phía sau tôi. Tôi cảm thấy những vết thương, tuy chưa có, nhưng đã ran lên trên lưng. Kéo đi. Mấy cái cành chết tiệt này. Kéo ra. Lại còn dây leo nữa. Oái. Cổ tôi. Tiên sư nó.

ZZZZZ. Phựt!

Được rồi. Giải thoát được bộ gạc rồi. Rẽ trái. Tôi cong đít chạy lên dốc và rẽ trái. Lên dốc. Rẽ trái. Rẽ trái. Ôi trời...

V...é...é...o...

Trên đầu. Cúi xuống. Cúi người xuống. Đừng để chúng ngắm được. Hãy để cây cối chắn giữa chúng mình, để tớ leo lên chỗ những đống lửa trên kia và tìm một cái hố nhé. Mẹ kiếp. Ở đây không có chỗ núp như rừng rậm tự nhiên. Nấp ở đây chỉ như nấp sau cái cột. Cứ phải chạy từ cái cây này sang cái cây khác. Được rồi. Leo lên đi. Bộ gạc làm tôi mất thăng bằng. Đầu nặng chình chịch. Đếch gì. Tôi hình dung ra mình như một con hai sừng tấm ở Ai-len thời tiền sử với những cái gạc vừa xòe rộng vừa nặng như hai cái xe mô-kích. Chả trách chẳng còn con nào sống được cho đến ngày nay. Phải tháo cái thứ của nợ này ra mới được. Tôi dùng đầu ngón tay lách thử vào dưới những sợi dây da quấn quanh

đầu, hình như có thứ gôm hay nhựa cây nào đó dán chặt vào da tôi. Thôi kệ nó.

Khẽ thôi. Chạy thật khẽ khàng, thật lặng lẽ. Đám thợ săn đuổi theo cũng nhanh quá.

Sắp nôn mất. Chuyện là thế này, nếu anh chạy nhanh quá sức mình, anh sẽ bị xóc bụng. Phải nôn ra thôi. ọc. ọe. Phù. Tôi nghĩ tôi đã xoay xở làm việc đó khá lặng lẽ. Dù sao trong ấy cũng chả có gì nhiều. Đi tiếp nào. Tiến lên. *Không cần bận tâm năng lượng đến từ đâu, chỉ cần bận tâm ta sẽ dùng nó vào việc gì*. Tiến lên. Tiến lên.

Tôi rẽ sang hướng nam. Không thể lạm dụng sức lực thế này lâu hơn được nữa. Tim tôi đau nhói lên. Cũng có thể là phổi. Gì cũng được.

Tất cả lại im lặng. Không còn tiếng hét nào nữa. Nhưng chúng vẫn đang tiến đến sau lưng tôi. Nghe ngóng đi. Chạy chậm lại. Mày gây ra nhiều tiếng động quá đấy.

Rón rén thôi. Hãy khôn ngoan.

A. Những đống lửa. Chỉ còn cách một quãng nữa thôi. Chạy đến đi. Không, gượm hẵng.

Tôi đứng lại.

Ôi, quỷ tha ma bắt. Ngay sát cạnh tôi, phía bên trái. Tiếng cành cây gẫy răng rắc. Tốt hơn hết là...

Từ từ. Không ổn. Hắn tạo tiếng động lộ liễu quá. Hắn muốn lùa tôi chạy về phía những kẻ khác đang chờ sẵn đây mà.

Nghĩ xem. Chúng đang làm gì?

Chúng đang ở trên kia. Chờ sẵn mày. Số còn lại tỏa đi khắp các hướng. Chỉ có một vài tên lần theo dấu vết của mày thôi, còn lại đã tản ra chặn ở phía trước rồi. Và chúng sẽ áp sát.

Những tay thợ săn chặn phía trước đang tiến lại gần. Tôi nghe ngóng.

Cứ đứng yên. Chạy là mày sẽ chết.

Phải chạy đến vành đai lửa bằng khối khác vậy. Từ bên trái.

Được rồi.

Tôi lùi xuống.

Tôi khẽ khàng lao ngược xuống thung lũng, nhẹ nhàng nhất trong khả năng bàn chân tôi cho phép. Mặt đất ở đây trống trải, nhưng nhiều cành khuynh diệp lại sà xuống ngang tầm ngực. Để ý nhé. Tôi quay người lại và loạng choạng chạy xuống dốc. Bây giờ là lần đầu tiên tôi quay mặt về hướng tây nam, tôi nhìn thấy một quầng sáng lớn mờ ảo phía sau đỉnh núi tiếp theo của dãy Sierra da Chamá, quầng sáng mà bộ óc của Chacal biết rất rõ: những đống lửa canh đền của thành Ix.

Được rồi, hãy chạy vòng sang hướng tây và thử leo lên lần nữa. Chắc chúng đoán mày sẽ chạy ngược chiều kim đồng hồ. Vậy hãy chạy xuôi.

Tôi không nhìn thấy đỉnh núi, nhưng đã có những ngôi sao, chúng chẳng kém gì hệ thống định vị toàn cầu. Hãy đoán phương hướng dựa vào Đầu Thần Chết 9, tức là chòm Regulus, ở ngay trên đầu kia.

Tôi đoán từ bãi đất được đốt sạch cỏ này lên đến vành đai lửa còn bảy mươi bước chông gai nữa.

Tốt thôi.

Đi nào.

Tôi leo lên dốc theo hình một vòng cung rộng, cố sao ra khỏi rừng cây ở điểm càng xa về phía tây càng tốt...

Sát bên cạnh. Có thứ gì đó. Tôi quăng người xuống đất mà chính tôi cũng chẳng hiểu vì sao.

Uych.

Chết cha, tôi bật dậy nhưng bị kéo trở lại. Cổ tôi! Hỏng bét! Một bàn tay đang nắm lấy cái gạc khốn khổ. Tôi giật mạnh đầu nhưng hắn đã túm được nhánh gốc của cái gạc bên phải. Tôi giằng sang

trái, không, quá muộn rồi, hắn đã tóm được tôi, và không suy nghĩ gì, tôi cong lưng và thúc mạnh những cái gạc nhọn vào hắn. Hắn khựng lại và thở gấp một hơi. Khi tôi giằng đầu ra lần nữa, bàn tay thợ săn đã buông ra. Tôi quay lại nhìn hắn. Hai cẳng chân cho biết hắn là người nhà Mèo Rừng, một thằng oắt mới khoảng mười hai hoặc mười bốn tuổi là cùng với mớ tóc dài ngổ ngáo như muốn khiêu khích: "đây, vào mà túm lấy này". Bàn tay trái hắn đè lên xương đòn phải, nơi đầu gạc nhọn của tôi đã đâm vào. Tôi định thần lại và nhảy chồm như một con ếch xuống sát mặt hắn. Một cú choáng váng từ đầu hắn đập sang đầu tôi, y như hai quả bóng bi-a. Tiên sư nó chứ. Tôi húc đầu như một con hà mã. Hắn tóm lấy cái gạc trên đầu tôi mà vặn, không khác gì Theseus ***(Vị anh hùng trong truyền thuyết của người Hy Lạp, bị vua Minos đưa vào mê cung cho quái vật Minotaur nửa người nửa trâu ăn thịt. Chàng đã giết chết con quái vật và thoát khỏi mê cung nhờ sự giúp đỡ của Ariadne, con gái của vua Minos)*** vật lộn với quái vật Minotaur. Tôi thả lỏng người xoay theo chiều vặn và ngã ngửa xuống. Một bàn tay túm lấy cái nút lớn ở trước thắt lưng và húc gạc vào cổ hắn thêm lần nữa. Lần này, hắn lảo đảo ngã ra sau, tôi nhổm dậy, và tay hắn đã buông ra.

Ui da. Cổ mình gẫy á? Không, nếu thế thì mình đã không nhổm dậy được. Tôi bước lùi lại và nhìn sang thằng nhãi nhà Mèo Rừng. Mé đầu bên phải hắn đen bóng lên trong ánh sáng lờ mờ, máu tuôn ra từ vết thủng dưới mắt hắn. Hắn loạng choạng lần về phía tôi.

Đừng lo, hắn bị thương quá nặng rồi. Tôi quay lưng đi.

Hắn đang mất máu, hắn đang yếu dần. Cứ đứng xa cho đến khi hắn gục xuống rồi đập cho hắn một nhát.

Hay có khi nên chạy đi.

Hay nhân cơ hội này giết hắn khỏi đánh động cho những tên khác? Vớ vẩn quá. Chạy đi. Có khi chúng đã nghe thấy mình ở đâu rồi.

Tăng tốc. Tôi chạy.

Chỉ cần đến được đó thôi, mày sẽ được tự do. Tự do như một con ong, muốn làm gì thì làm, anh và em...

Hử. Cái gì thế này?

Tôi lại ngã sấp mặt xuống đất. Tôi xoay người lên và ngồi dậy. Chân phải bỏng rát lên. Hừ. Một mũi lao đã đâm trúng sau đùi tôi, cách đầu gối chừng hai *inch*. Ôi thôi, chết rồi, mình bị thương rồi. Đồ chó má khốn nạn. Tuy cùn nhưng thứ vũ khí này vẫn gây được thương tích. May không sâu lắm. Chảy nhiều máu quá. Bực thật. Trong lúc kiểm tra vết thương, tôi nhận ra mũi lao vẫn chưa gẫy và đang nằm trên mặt đất. Khi tôi đang nhìn nó, nó bỗng chạy lùi ra xa tôi, luồn qua đám cỏ như một con rắn. Tôi dùng bằng bàn tay quấn da lông giả trang chộp lấy nó, ngay dưới mối nối giữa mũi lao có thể tháo lắp và cán lao. Ai đó cố giật lại. Tôi cũng giật và nhìn lên. Vẫn là thằng *k'iik* nhà Mèo Rừng ấy. Ôi lạy chúa. Chấp nhận đi. Mày kiệt sức rồi. Chúng tôi trừng mắt nhìn nhau nhưng không thực sự hiểu nhau có ý gì. Tốt thôi, - tôi nghĩ, - miễn đừng kêu gọi người đến giúp sức là được. Cứ giữ tao cho mình mày thôi. Tôi vặn cây lao cho tuột khỏi tay hắn, nhưng hắn không buông. Tôi cúi bộ gạc xuống chắn giữa hắn và tôi, ngồi xổm lên và cố đứng dậy, tay vẫn nắm đầu nhọn của cây lao. Tốt rồi, Jed, đừng thả tay ra. Tôi xoay người nép vào sau một thân cây, tay vẫn giữ chắc mũi lao, tôi chạy ngược chiều kim đồng hồ quanh thân cây đường kính xấp xỉ tám *inch* chắn giữa chúng tôi, dùng nó làm điểm tựa và chạy mỗi lúc một nhanh hơn. Tôi buông tay phải ra, giật cây lao vòng qua thân cây. Tôi dùng một tay chộp lấy sợi dây da nạm ngọc bích quấn trên bắp tay trái hắn, hắn lúng túng mất một lúc, hai bàn chân hắn vẫn đặt trên mặt đất trong khi chân tôi đã tì lên thân cây. Tôi xiết chặt hơn bàn tay nắm sợi dây da, giật người ra sau rồi vươn thẳng lên. Một tiếng uych đáng yêu khi ngực hắn đập sầm vào thân cây. Cơ trên cổ tay hắn chùng xuống mất một lúc, nhưng hắn vẫn không buông cây lao. Tôi dịch dần bàn tay trái trên cây lao và cuối cùng đến được sát cổ tay hắn, tôi tóm vào và giật tiếp lần nữa.

Lần này, ngay cả qua gỗ cây, chân tôi vẫn cảm nhận được hàm dưới của hắn đạp bốp lên hàm trên. Chén cây đi nhé, đồ mặt hề! Lũ chiến binh bẩn thỉu! Hắn gào lên câu gì đó, líu ra líu ríu, rồi chuyển sang một tràng ăng ẳng để giúp những tên khác định hướng được tiếng động phát ra từ đâu. Mẹ nó. Chắc hắn nghĩ mình sắp chết nên muốn giao nộp tôi lại cho bọn kia. Im ngay, im ngay, im ngay, tôi nghĩ thầm, - mày làm tao thất vọng đấy, và mày toi rồi. Tôi dịch người sang bên phải, đủ để tay phải sờ được vai áo hắn, lần tiếp ra sau gáy, túm lấy một nắm kha khá của mớ tóc được đính hạt, đập mặt hắn vào thân cây lần nữa, cảm thấy sọ hắn rạn cả ra, và qua cách nó lả xuống, tôi biết nó đã mềm nhũn, như quả trứng bị nứt vỏ nhưng chưa thủng màng. Tiếng ăng ẳng tắt lịm. Xong mày nhé, - tôi nghĩ. Thấy chưa? Tao mới là người cừ nhất. Dĩ nhiên, tôi cũng hơi chóng mặt, nhưng vẫn còn khỏe. Tôi có thể thắng trò chơi này. Dù gì tôi cũng có vũ khí rồi, phải không? Mình có một cây lao, - tôi ngân nga trong đầu như vậy, - mình có vũ khí. Leo lên thôi. Ánh lửa ngay trên kia. Không xa. Đi nào.

Có những tiếng động kỳ quặc sau lưng tôi. Ghê quá.

Đánh hơi.

Chúng đang đánh hơi mùi mồ hôi của tôi. Và mùi máu nữa. Chết tiệt. Chết tiệt.

Im lặng.

Hít vào. Nín lại. Thở ra. Nhẹ hơn nữa đi. Hít vào. Tôi cố sao bước chân của mình hòa vào nhịp gáy của một con dế đậu gần đó. Thật nhịp nhàng. Hãy tưởng tượng như mình là nó vậy.

Nhưng dù thế chúng sẽ vẫn ngửi thấy mùi tôi. Tốt hơn hết là biến nhanh.

Không. Không, chờ đã.

Cơn hoảng hốt, hoặc đơn giản là tình huống hiện tại, lóe lên nhiều hình ảnh trong bộ óc của Chacla, một mẩu ký ức về buổi tập luyện đầu tiên, có thể gọi là bài kiểm tra tính cách. Các thầy mo bóng hông đưa anh ta xuống hang động hồn ma của Những Người Chơi Bóng Hông. Họ đi qua các hang động lớn với bó đuốc trên tay, lần đường đi nhờ những cái rãnh dưới chân. Họ đặt anh ta nằm trần trụi trong một cái quách bằng đá rồi bỏ đi. Đến lúc anh ta tin mình đã nằm đó được vài ngày thì bất thần nhiều giọng nói vang lên. Ban đầu là những tiếng rì rầm xa xa. "Kẻ nào đây, ta ngửi thấy mùi của một kẻ không nên ở đây, hãy ăn thịt hắn, hãy nhai hắn". Đó là *uay* của những người chơi bóng hông bị trục xuất từ thời xa xưa đến để đưa anh ta đến Xib'alb'a. Họ tiến dần lại, đòi anh ta đọc những cái tên thần bí mà anh ta đã thề không bao giờ được nói lộ ra, buộc anh ta rời cái quách để đi cùng họ. Và đến khi những giọng nói đó đến sát tai, anh ta mới biết mình đã không bỏ chạy, không nói ra những cái tên, thậm chí không hề nhúc nhích. Khi được khiêng ra ngoài vào ngày hôm sau, thằng nhóc tám tuổi sau này trở thành Chacal đã vượt qua được giới hạn đỉnh điểm của nỗi sợ hãi đến mất trí để trở thành một con người khác. Đến khi anh ta biết rằng những giọng nói kia chỉ là tiếng các thầy mo gọi vọng qua những cái ống đặt xuyên qua lỗ thông hơi của cái quách thì chuyện ấy cũng chẳng còn gì quan trọng nữa. Nếu đứa trẻ vượt qua được thử thách đó hoặc những thử thách khác thì có nghĩa rằng nó được sinh ra với trái tim rắn như đá, hoặc nó đã trưởng thành. Chúng đã trai lỳ với đau đớn. Nếu là ở thế kỉ 21, người ta sẽ nói rằng, những chấn thương gây ra bởi thử thách sẽ làm chai sạn các cảm xúc thường ngày và gieo mầm cho một cảm xúc mãnh liệt có thể bột phát mà chẳng cần mấy sự khiêu khích. Còn ở đây, điều đó chỉ đồng nghĩa với việc chúng trở thành một *k'iik*

Một chiếc lá bị giẫm gãy cách chân tôi hai mươi *feet* về phía sau. Không có gì thêm. Đi thôi. Đi thôi.

Tội chạy.

Ôi, không. Vội quá.

Một mũi lao rít lên ngay bên trái tôi. Tôi nhảy sang phải, lăn về phía trước và dùng cây lao chống để đứng lên. Trong một giây, tôi ngỡ mình đã làm đúng, nhưng chân trái của tôi bỗng trượt đi. Nó bị đâm trúng rồi sao, tôi phân vân. Nếu vậy, sao tôi chẳng có cảm giác gì hết? Nhiều *adrenaline*

(Một loại hoocmon gây hưng phấn) quá hay sao? Tôi giữ thăng bằng đủ để chỉ ngã quỳ xuống và xoay người trong tư thế thu mình lại. Một *k'iik* của nhà Itz'un đang tấn công tôi, tay cầm cái cán không đầu nhọn của cây lao như cầm một cây chùy. Tôi dậm mạnh cán chân cây lao của tôi xuống đất và đứng vững để chờ cuộc đụng độ. Phía bên trái còn có hai tên thợ săn nữa, cách chừng ba trăm sải tay, đang chạy đến với ngọn lao giơ cao, sẵn sàng ném. Một là người nhà Mèo Rừng và một là thằng bé nhà Đại Bàng có gương mặt tròn xinh xắn. Mình biết tên nó. Chacal đã chơi bóng với nó, nó mới gia nhập nhà bóng hông của nhà Đại Bàng, mình biết tên nó... A, đó là Hun Xoc. Cá Mập 1.

Được rồi, tôi nghĩ, hãy vượt qua ba thằng nhãi lóng ngóng này và mày sẽ đến đích. Tôi chấm dứt suy nghĩ để tập trung và đâm mũi lao về phía tên thợ săn nhà Itz'un. Hắn né mũi lao và chạy vòng ra sau lưng tôi, giơ cây gậy lên định đập vào đầu. Tôi quay người lại để gạt. Trong một tích tắc, vì một lý do gì đó mà tôi không rõ, hắn lưỡng lự, lùi nửa bước và đứng im. Ồ, mình biết tại sao rồi, - tôi nghĩ. Tôi ô uế mà. Thằng chó mê tín. Tôi dang hai tay, cúi bộ gạc xuống và bất thần lao vào hắn. Cây gậy trên tay hắn giáng xuống, đập gãy hai nhánh của gạc bên phải, nhưng chỉ làm trán tôi hơi xước. Thằng kia, mày làm hỏng chiếc cúp của mình rồi đấy. Tôi lắc đầu cho hết choáng, lấy đà cho chiếc lao và đâm nó xuống theo một hình vòng cung rộng cách mặt đất tám *inch*. Tên thợ săn nhà Itz'un nhảy lùi lại và cứu được bàn chân trái, nhưng mũi lao đã cắm xuống bàn chân phải và tuột ra khỏi cán. Hắn ngã ngửa ra sau, đập xuống đất. Hắn ngồi lên. Không mất thời giờ nghĩ ngợi, tôi giật lấy cây lao để đập cho hắn một nhát nhưng trong chốc lát, dưới ánh sao mờ ảo, da hắn dường như mỏng và căng đến mức tôi có thể nhìn xuyên qua. Tôi nhắm vào chỗ động mạch ngoài của xương chậu đang phập phồng, ngay giữa đũng, thọc mạnh cái đầu lởm chởm của cây lao mất mũi xuống mà ngoáy. Hắn kháng cự yếu ớt trong vài tích tắc và buông xuôi khi thanh gỗ xuyên được qua da và cắt đứt một dây chằng, tôi chạm đến lớp mỡ, đến động mạch và máu phun ra. Đúng rồi, phun ra, phun ra, PHUN RA ĐI! Hà! Mình đúng là ác chiến thật, - tôi nghĩ. Gã *k'iik* nhà Ttz'un nằm đờ ra, cử động duy nhất trên mặt hắn có lẽ là một ánh thất vọng trong mắt. Tôi lảo đảo lùi khỏi người hắn, bám chắc vào cây lao và đứng phắt dậy.

Tôi hơi run run. Không rõ vì sao tôi lại nghĩ đến số tám.

Bộ óc thường không mất nhiều thời gian để ghi nhận nhiều thứ cùng một lúc, miễn sao anh không cố liệt kê chúng ra miệng. Trong thời gian chưa đến một giây, tôi nhận ra hắn đã chết, và cũng nhận ra đây là lần đầu tiên tôi giết người. Người ta nói rằng lần đầu tiên sẽ đem đến cho anh cảm giác tội lỗi và kích động, rằng anh sẽ thấy thương xót, rằng anh sẽ nghe thấy tiếng máu chảy rần rật trong tai, sẽ choáng váng và ngất đi, hoặc *adrenaline* có thể tăng lên đỉnh điểm và đạt đến cực khoái, hoặc sự thương cảm sẽ làm anh ngất đi và sau đó cảm thấy tội lỗi, vân vân và vân vân. Và bất chấp hoàn cảnh hiện thời, tôi vẫn chờ đợi một trong những điều ấy xảy ra. Nhưng thay vào đó, tôi lại có cảm giác quen thuộc lạ lùng. Y như tôi đang đi dạo cửa hàng và vừa mua một món thật đắt tiền, chẳng hạn như chiếc Plymouth Barracuda vừa sắm. Hoặc thậm chí giống như tôi vừa chọn đặt một giá rất cao trong cuộc đấu giá mới đây trên eBay trong năm giây cuối cùng. Cũng căng thẳng tột độ như thế, và rồi dãn ra và nhẹ nhõm, rồi tiếp đến là một dư vị nhàn nhạt kết hợp giữa cảm giác tiếc rẻ phải bỏ tiền ra mua và sự thoả mãn của kẻ được sở hữu. Cứ như thể tôi đã sở hữu được gã *k'iik* này. Hay đúng hơn, tôi đã chia cắt được cơ thể và *uay* của hắn, và lúc này, *uay* của hắn đang lảng vảng và hít hửi quanh tôi, sẵn sàng bám theo tôi đi bất cứ nơi đâu. Và nếu tôi làm những điều đúng đắn, tôi có thể ngăn nó trả thù và biến nó trở thành một thứ như thú cưng của mình, hoặc chính xác hơn, thành nô lệ của mình. Và rồi cảm giác ấy lẫn lộn với một thứ mà tôi cảm tưởng như tội lỗi. Nó vật chất hơn, cảm giác bân bẩn như vừa giẫm phải bãi nôn của một con chó, hoặc như tôi vừa nghịch một chất phóng xạ, làm bỏng tay và phải đi khử nhiễm. Tôi không thấy có vấn đề gì với lương tâm mình. Chỉ là tôi suýt chết nhưng cái chết đã lây sang kẻ khác. Và rốt cuộc, tôi nhận ra mình có cảm giác này, không như mong đợi, là bởi thực ra đây không phải lần đầu tiên tôi giết người. Tôi đã từng giết người. Tức là Chacal đã từng giết

người, bảy người cả thảy, trên sân bóng hông.

Tôi không cảm thấy cái mà tôi đáng ra phải cảm thấy. Ý tôi là Jed đáng ra phải cảm thấy. Tôi có cảm giác của Chacal. Đúng là tôi điều khiển cơ thể này, nhưng cảm xúc lại là của anh ta. Chỉ có một lượt nếp gấp nhỏ xíu, mỏng tang bao phủ vỏ não trước cho anh ta biết anh ta là tôi mà thôi. Cái tôi chẳng phải một sức mạnh gì khổng lồ lắm. Nó mỏng manh thôi.

Gã Mèo Rừng lùn tịt đã tiến sát đến bên phải tôi, hét lên một tiếng như khi chộp được con mồi. Tôi đã đứng dậy nhưng không thể bỏ chạy xa hắn, vì thế, tôi quay lại. Hắn nâng cây lao đến như một cây thương, chuẩn bị xiên vào người tôi. Tôi chúi đầu lao xuống đất và lăn lông lốc. Hắn phản ứng nhanh như chớp, chuẩn bị lao theo, nhưng hắn đã đứng đủ gần để tôi khạc một bãi đờm máu lên người hắn. Nó bắn ngay lên ngực, một vết tướng, đỏ lầy nhầy. Nhận lấy này – tôi thầm nghĩ. Chấy rận đấy!!!

Hắn giật bắn mình lùi lại. Phía sau hắn, tôi thấy thằng *k'iik* nhà Đại Bàng đang lùi lại. Sao thế? Hắn cũng sợ lây bẩn à? Hay hắn vẫn còn đứng về phía tôi? Không, chỉ là chúng thật sự sợ chạm phải người tôi thôi. Tôi không sạch sẽ mà. Tôi hơi tự ái. Thôi, vì chúa, cứ lợi dụng nó đi.

Tên lùn Mèo Rừng đã tiến lại. Ánh đuốc từ trên cao rọi xuống phản chiếu trong mắt hắn, và đâu đó trong đầu Chacal biết rằng nếu hắn đang nhìn lên ánh sáng thì có nghĩ là hắn không trông thấy tôi rõ như tôi nhìn thấy hắn. Tôi cúi thấp xuống và giật cây lao của hắn bằng tay trái, và thúc cán cây lao của tôi lên phía miệng hắn. Nó đâm trúng và tôi cảm thấy thứ gì đó mềm mềm. Cắt amiđan đi, thằng du côn. Tôi nhảy lùi ra sau và rút cây lao ra qua má hắn. Hắn không kêu, cũng không lùi lại, rất ra dáng nam nhi, hắn chỉ lấy lại thăng bằng và lại tiến lên. Tôi lấy đà và đâm một nhát, nó đập vào cây lao của hắn và trượt vào các ngón tay. Có tiếng răng rắc khe khẽ và bàn tay hắn buông cây lao ra. Có nên chiếm lấy nó không nhỉ? Không, quá muộn. Đến lúc phải chuồn rồi. Bịch. Bịch. Chạy được tám bước lên dốc, tôi nghe thấy tiếng lanh canh của đống trang sức bằng vỏ sò trên người thằng *k'iik* nhà Đại Bàng khi nó chuẩn bị tư thế ném. Một cú ném dễ dàng đây.

Mẹ kiếp, - tôi nghĩ, - đáng ra mày có thể thoát rồi. Tôi dốc hết can đảm để chờ một mũi đá nhọn cắm vào xương sống, nhưng cây lao rít lên trong không trung, bay chệch sang bên trái tôi với âm thanh của một cú ném trượt đáng yêu. Thêm hai bước chạy nữa. Tôi nghe thấy tiếng nó trượt chân và ngã quay ra. Quái thật. Cái xác bất tài. Có khi nó cố tình thả tôi cũng nên. Quên chuyện ấy đi. Cứ đến được cái vành đai lửa phải gió kia đã. Chi tiết tính sau.

Đi tiếp. Lắng nghe.

Chúng có cái mánh thở rất khẽ, chạy rón rén như những con cáo nên thường nạn nhân sẽ không nghe thấy tiếng bước chân, nhưng những chuỗi hạt đeo quanh mắt cá chân va vào nhau lanh canh, gió rít qua những chiếc hoa tai lòe loẹt, và khi chúng đến sát sau lưng, tôi thậm chí còn nghĩ mình cảm thấy hơi nóng tỏa ra từ người chúng. Có bao nhiêu thằng? Tôi không muốn kìm những bước chạy khập khiễng lại, dù chỉ đủ để quay đầu lại. Cứ nghe ngóng thôi. Nghe ngóng giữa các bước chân.

Ba. Ba tên đang ở đủ gần để chặn tôi lại. Một ở sát bên tay trái. Hai ở cách xa hơn bên tay phải. Những tên khác đang chạy phía sau. Đừng bận tâm đến chúng. Hãy tập trung một giây rồi lao đi thật nhanh.

Hãy sẵn sàng lao thật nhanh. Sau đùi tôi vẫn nhỏ máu tong tong, không khác gì một cái vòi vặn gần chặt, đủ để dòng nước chảy xuống gần tách thành từng giọt. Tôi cảm thấy một cơn hoảng sợ xuyên thẳng qua người, nỗi sợ chảy máu quen thuộc. Tôi bốc một nắm đất và ấn nó vào lỗ thủng trên đùi. Ngay lúc này mày còn đang cần đến máu - tôi nghĩ, - vi trùng tính sau. Không, chẳng còn "sau" nữa đâu. Mày không còn "sau" nữa.

Tôi cảm thấy có nhiều hơn một vài thợ săn, bên phải, và có khi là cả bên trái nữa, trên các cành cây, đang canh chừng đỉnh núi. Khi tôi chạy vào đấy, ít nhất một vài tên cũng lọt vào vành đai lửa.

Tôi nhận thấy mình đang cười, gần như lặng lẽ, nhưng không hẳn không gây tiếng động. Im đi,

thằng ngu. Hoặc cũng có khi tôi đang sụt sịt. Như vậy là không gan lỳ. Chacal sẽ không sử xự như vậy…

Chờ đã. Ai đấy?

Không có ai ở đây. Nhưng…

Hừm…

Tôi chắc chắn có ai đó đang ở đây, ai đó ngay cạnh tôi… nhưng chẳng có ai hết. Vậy là ai đó bên trong tôi.

Chacal?

Cậu đấy à?

Ôi, đồ quỷ tha ma bắt, anh ta đang ở đó, anh ta đang theo dõi tôi, thưởng thức cảnh này, mẹ kiếp… Suỵt. Chúng đang đến. Tôi ngồi thụp xuống, co người lùi một bụi sim non. Nào, cứ đến gần đi, lũ đồng tính. Tao sẽ cắn đứt chân chúng mày. Tôi cười khúc khích. Câm đi.

Tôi thu mình ngồi chồm chỗm. Như một hòn sỏi.

Đến lúc phải lên kế hoạch rồi. Đúng đấy. Hè hè. Suỵt, suỵt. Đâu đó giữa tôi và vành đai lửa, có tiếng người hát:

"Hươu ơi, đầu mày nhẹ, mông mày nặng…"

Bàn chân, bàn tay tôi cóng đi vì mất máu, hàm tôi va lập cập. Dừng lại. Dừng lại ngay. Đừng để răng va vào nhau. Im lặng. Im lặng nào.

"Hai tai mày sẽ thành chiếc thìa cho người thứ chín…"

Mẹ kiếp, chuyện này sẽ chẳng đi đến đâu. Không xong rồi. Mình toi rồi. Thành thịt giăm bông rồi. Tôi nghe thấy tiếng bước chân xung quanh mình. Bốn người. Không, năm. Tám. Mẹ ơi. Được rồi, tốt thôi. Tôi sẽ chui ra. Tôi trườn về phía ánh sáng. Thực ra, không hẳn là trườn, bò thì đúng hơn. Chính xác thì là bò lồm cồm, như một con cua móng ngựa. Một con cua móng ngựa liệt chân.

Chấp nhận đi, mày sẽ chẳng chạy được đi đâu hết.

Chậm quá. Chậm quá.

"Hai gạc mày sẽ thành gậy cho người thứ tám,
Móng guốc mày sẽ trở thành bốn cây búa cho người thứ bảy…"

Mẹ kiếp, có mà chạy xuống đất. Chắc chết rồi. Chắc chết rồi. Chắc chết rồi.

"Da lưng mày sẽ thành túi tiền cho người thứ sáu,
Ruột mày sẽ thành vòng cổ cho người thứ năm…"

Dù gì cũng còn một bản sao nữa của mình ở đâu đó mà, phải không? Có điều chẳng dễ chịu gì cho lắm khi ý thức duy nhất mà mày đang nằm trong đang chết dần. Mình toi rồi, thế đấy, nó thực sự như thế đấy, sẽ như thế đấy…

Hừ, chờ đợi để làm gì? Nó chỉ…

33

Có điều gì đó không ổn. Và không phải chỉ với mình tôi.

Sự tĩnh lặng.

Tôi chưa từng để ý đến điều này – vì tôi hơi bận – nhưng dĩ nhiên suốt thời gian tôi chạy đua để cứu lấy cái mạng mình, đêm tối ồn ào đến mức nghe tiếng bước chân của những kẻ săn đuổi không khó bằng phân biệt chúng với cả một đại dương gầm gào của tiếng động ban đêm. Còn lúc này đây, không khí dậy lên âm thanh ù ù và rung bần bật như thể hai mươi ngàn cỗ bài đang vèo vèo bay ra từ bàn tay của mười ngàn gã chia bài trong sòng bạc thích phô trương sự khéo léo. Bộ óc tôi, hay đúng hơn là của Chacal, tách được vài tiếng phần phật ở gần ra khỏi đống tạp âm và nhận ra đó là gì: Đó là tiếng vỗ ào ạt của vô vàn chiếc cánh, không thể đếm được là bao nhiêu, nhưng chắc chắn là số chẵn. Tất cả lũ dơi và chim chóc trên trái đất đã cất cánh bay lên cùng một lúc. Tiếng ồn đó quá lớn, rất không ổn, và điều không ổn nhất là lũ chim không hề kêu. Gần như cũng một lúc, các ngôi sao biến mất. Bầu trời tối đen sôi lên và rạn nứt, nhưng trong toàn bộ cảnh hỗn loạn ấy, âm thanh duy nhất vang lên thành tiếng động chỉ là tiếng rít siêu âm của lũ dơi.

A…a…u!

Áp lực đè lên màng tai…

rrrrRRRRZZglglglglglDDDDDDDD*DDDDDDDDDDD*!!!

Những con quái thú sống trong hang hốc ấy gào vào tai tôi và cơn hoảng hốt hụt hẫng như khi rơi thang máy, rơi máy bay hay bước hụt cầu thang ập đến khi mặt đất như tan dần đi. Tôi bám lấy mặt cỏ như thể nếu quả cầu trái đất nổ tung, tôi sẽ có một khoảng đất để bám vào khi trôi ra ngoài khoảng không. Một lát sau, tôi nhận ra những cơn rung chuyển đã lắng xuống và bóng của một tên thợ săn dang đứng ở đoạn dốc phía trên quan sát tôi, tay trái cầm một cây gậy hay chùy gì đó.

Nó xảy ra rồi, - tôi nghĩ. Đó là núi lửa San Martín.

Quỷ tha ma bắt, họ đã đúng. Taro, Marena, nhóm Connecticut Yankee và cả Michael nữa, lần đầu tiên họ biết mình đang làm gì. Trước đây, tôi đã từng ở gần những trận núi lửa phun trào nhỏ ở Guatemala, và cũng từng cảm nhận dược một cơn động đất khá lớn ở San Pablo Villa de Mitla vào tháng 2 năm 2008. Nhưng lần này thì như mặt dưới của chiếc trống có căng dây. Núi lửa cách đây những bốn trăm dặm mà cứ như là ở ngay trên đỉnh núi kia. Hừ, các đợt phun trào giống như…

Ặc.

34

Trong khoảng hai mươi nhăm giây, lần đầu tiên trong đời tôi tin có cuộc sống sau cái chết.

Tôi cố gào lên, nhưng cái đầu cùn và nặng của cây chùy trên tay gã *k'iik* đã thúc vào bụng dưới tôi và đánh bật hết không khí ra ngoài. Tôi cố tóm lấy chân hắn, nhưng một tên nữa đã áp sát tôi từ phía sau và giữ chặt tay tôi. Tôi ra sức đá nhưng tên thứ nhất đã ngồi lên chân tôi. Tôi nhổ nước bọt, Hắn không phản ứng. Tôi giãy giụa. Không ăn thua. Tôi hoảng loạn. Chúng sắp lột da mình, - tôi nghĩ, - núi lửa cũng không cản được. Chúng cóc cần, chẳng can hệ gì sất, núi lửa hay không núi lửa chúng cũng sẽ lột da tôi. Ối giời ơi. Ối giời ơi. Gã k'iik – là Hun Xoc, *k'iik* của nhà Đại Bàng – đặt cây chùy xuống và ấn đầu tôi xuống đất. Nhưng thật kỳ quặc, tôi chẳng cảm thấy gì cả. Không thể thế được, chắc phải có thêm gì nữa chứ. Nào, thêm tí gì đi. Không thể này là hết được, không thể được. Nó cậy miệng tôi mở ra và kẹp chặt lấy hàm dưới, ngón cái đặt dưới lưỡi, trên mấy cái răng cửa. Tôi vẫn không cảm thấy gì. Nó giật sang trái, rồi sang phải, một chiếc ra khỏi ổ chân răng, rồi chiếc thứ hai. Hàm dưới tôi tuôn ra hàng đống máu và nước bọt. Lưỡi tôi thè ra và đu đưa một cách khôi hài trong không khí. Kỳ cục thật, - tôi nghĩ, - đáng ra phải đau lắm chứ. Phải đau đến cùng cực…song dường như tôi đang nằm cạnh chính mình, chứng kiến cảnh này từ bên ngoài. Giờ đã có bốn gã *k'iik* vây quanh tôi, tất cả đều thuộc nhà Đại Bàng. Một trong số đó, một thằng béo lùn với bộ mặt to ngang, cầm cây đuốc nhỏ xíu giống như cây nến sinh nhật, dùng bàn tay khum khum che ngọn lửa. Một thằng khác rạnh mé dưới hai bên cánh tay tôi, cắt khớp cổ tay, rất tần mần sao cho khỏi rách nát da, như thế bàn tay mới dính nguyên vẹn vào tấm da được. Đây có lẽ là giây phút hay ho nhất trong tất cả những giây phút mà tôi đã từng, và có thể là sẽ, trải qua. Tôi tưởng như mình là linh hồn vừa được giải phóng, đang nán lại một lúc để quan sát xem cái xác của mình được xử lý như thế nào trước khi lên đường đến những nơi không ai biết tôi.

Nhưng tôi nhanh chóng nhận ra chuyện đó quá dớ dẩn, không thể tin được. Vì một lý do: tôi vẫn đau kinh khủng. Tôi vẫn cảm thấy tất cả những vết thương khác trên người, sức nặng của hai thằng *k'iik* đang đè chặt lấy tôi và thậm chí cả một con kiến hay con gì đó đang bò trên thân cây kế xuống, cắm ngòi vào lưng tôi. Và quan trọng hơn, mặc dù cái xác mà chúng đang lột da cũng có lọn đuôi sam cụt như của tôi, và khuôn mặt, nhưng những thứ còn lại của khuôn mặt, có vẻ như giống tôi, nhưng không hẳn là tôi. Cẳng tay người đó rắn lại vì va đập với bóng hông, nhưng không nhiều như tay tôi, nhưng vết sẹo trên đầu gối anh ta cũng không to và đáng sợ như sẹo của tôi. Hơn nữa, cái cách tôi chứng kiến cảnh này cũng không giống một hồn ma. Tôi không lơ lửng bên trên, như các hồn ma đáng ra phải thế. Tôi vẫn bị đè chặt xuống đất, vẫn chớp mắt cho bụi và máu trôi ra khỏi hai mí.

Đó không phải là mày đâu, - tôi nghĩ, - chấp nhận đi. Đấy là một người khác. Mặc dù anh ta cao lớn gần bằng mày, xấp xỉ tuổi mày, cũng dáng người như mày, thậm chí cũng có những đốm lông hươu như mày, nhưng anh ta không phải là mày…

Au! Mẹ kiếp? Ngực tôi làm sao thế này? Tôi liếc mắt xuống đủ xa để nhìn thấy. Một trong hai gã *k'iik* đang giữ tôi kẹp một lưỡi đao bằng đá vỏ chai bé xíu giữa hai ngón tay. Hắn cắm nó vào ngực tôi, ngay dưới dãy xương ức, rạch lên trên theo một đường vòng cung lồi lên phần chữ U của xương đòn rồi rạch xuống theo đường đối xứng với đường rạch trước, tạo thành một hình quả trám thon. Tiện thể cũng xin nói là, hắn làm điều với *tôi*, chứ không phải với "tôi thay thế" kia. Hắn kẹp lấy một đầu

của mảng da và lột ngược lên trên. Ối giời ơi. Ối giời ơi. Đau quá. Những cú nện, những miếng ớt, chất thụt vào hậu môn, tất cả đều khiến tôi vô cùng đau đớn, nhưng trò này thì thực sự U…U…U… A…AAAAAA.

Miếng da rộng khoảng nửa *inch* và dài bốn *inch* được giật ra với một tiếng phựt nhỏ. Hắn giơ nó lên trước mặt tôi một lúc, mặt trong quay ra, nó sáng óng ánh nhờ những tế bào mở hình cầu nhỏ xíu và ánh sáng mờ mờ chiếu xiên qua nó rất đúng chiều, giúp tôi nhìn thấy những cột ký tự màu xanh lam chạy dọc ở chính giữa, những vết xăm xác nhận đẳng cấp chín sọ môn bóng hông của tôi.

Tôi bị xóa sổ rồi ư? Tôi cũng không biết nữa. Vả chăng "xóa sổ" là một thứ gì đó anh chỉ có thể luận ra từ hậu quả tiếp theo của nó, như năng lượng tối vậy. ***(Năng lượng tối: dạng năng lượng được giả thiết là lắp đầy vũ trụ và là nguyên nhân gây ra sự dãn nở của vũ trụ.)*** Lát sau, bông – hình như là những tấm chăn – được quấn quanh người tôi và siết chặt lại. Bốn bàn tay lật ngửa tôi lên và tôi lại thấy ngột ngạt khi chúng cuộn kín mít tôi lại. Mấy cái cán lao cũng được cuộn vào cùng, tôi đoán là để ngụy trang. Đến lúc này, bất kể Chacal đã được rèn luyện, tôi vẫn bật khóc, rên rỉ những tiếng kêu ai oán như Nancy Kerrigan ***(Nancy Kerrigan: Nữ vận động viên trượt băng nghệ thuật của Mỹ, bị hành hung khi tham gia giải vô địch Detroit. Đoạn băng ghi hình cảnh cô ta hét lên "Vì sao lại là tôi?" đã được đưa vào một trong những hình ảnh đáng nhớ nhất của thể thao thế kỷ 20)***: "Vì sao? Vì sao? Vì SAAAOOO?", thảm hại làm sao, tôi không chết, tôi không phải một con ma, tôi vẫn mắc kẹt ở đây, và đây không phải là tôi.

35

Một hương vị, ký ức về một hương vị mà tôi nhận ra là mùi sữa mẹ, nó xuất hiện đầu tiên, rồi đến những ký ức lơ mơ khác mà phải mất một lúc sau tôi mới nhận ra chúng không phải của tôi, mà là của Chacal. Tôi biết tôi có một cơ thể, bởi từng mi-li-mét vuông trên da nó đều ngứa ran, ngứa như dưới da có rắc vụn bánh *parsee* vậy, và tôi không gãi được, tôi chỉ có thể vặn vẹo người dưới lớp chăn quấn được tẩm mỡ. Phải gãi mới được, phải gãi... cơn ngứa ngoài da lan vào trong ngực, nơi tôi cảm tưởng như mất đến nửa feet vuông da, rồi nó dịu đi, và trong một lúc lâu, toàn bộ đầu óc tôi nằm trong cổ họng, một sa mạc Nazca mặn chát với những đường rãnh khổng lồ. Cơn khát. Cơn khát. Hàng thế kỷ không mưa. Mãi cho đến lúc rốt cuộc có ai đó mở lớp phủ trên mặt cho tôi thấy ánh sáng mặt trời rực rỡ, đổ vào miệng tôi một hớp cháo ngô mằn mặn rồi lại đậy lại. Trong lúc từ từ dễ chịu dần, tôi nhận ra mình vẫn còn lưỡi, nó sưng phù lên như một quả dưa chuột muối to tướng bị khô đi, nhưng nó vẫn nằm đấy, nguyên vẹn, mặt tôi bị phủ một lớp mỏng giống như vải thưa bọc pho mát và tôi vẫn thở được gần như bình thường. Có vẻ đang là buổi chiều, một toán phu khuân vác đang khiêng cái bọc dài, hẹp, có tôi ở bên trong, men theo một con dốc ngoằn ngoèo bên sườn đồi, lên trên và về hướng đông, vào vùng đất cao, qua những cây cầu bện bằng thừng, dọc những con suối chảy cuồn cuộn.

Sao họ nhọc công cứu tôi làm gì?

Chắc nhà Đại Bàng muốn đánh lừa các dòng họ quý tộc khác. Chắc thế rồi. Họ muốn tất cả thành Ix tưởng rằng tôi đã chết. Ái dà, thế thì hay quá, nhỉ? Sọ Đá Quý 2 đã mềm lòng. Ông ta đã quyết định mày rằng mày có thể có tí ích lợi gì đấy. Ông ta muốn mày được sống.

Hừm. Có thể Sọ Đá Quý 2 đã căn thời gian sao cho cuộc rượt đuổi tàn vào đúng khoảng thời gian tôi đã dự đoán đợt phun trào.

Phải rồi. Các bạn biết đấy, bây giờ tôi đã có thời gian để suy nghĩ việc này, đúng là không hợp lý nếu những người này thực sự đoán trước được rằng trời sắp sập xuống đầu, thế mà vẫn cứ lao hết cả ra ngoài để chơi trò săn đuổi. Nếu biết, họ phải trốn tịt trong nhà, quỳ sụp trước các bức tượng và khẩn khoản van xin các vị thần dớ dẩn của họ chứ.

Vậy chắc chắn là lão già Sọ Đá Quý 2 ấy đã nghĩ rằng dự đoán của tôi về trận phun trào chính xác hơn những gì các tay thầy bói ở đây đã tiên đoán. Nếu đúng là họ có tiên đoán. Có khi ông ta chỉ bịa ra chuyện đó với tôi thôi. Hừm. Dù sao, chắc ông ta đã đoán vụ chấn động sẽ xảy ra sớm hơn dự kiến – và có thể người dân ở đây không nghĩ nó sẽ lớn đến thế, họ chỉ nghĩ sẽ có vài tiếng nổ và chớp sáng ở đường chân trời thôi – và ông ta đã áng chừng thời gian sao cho cuộc săn đuổi đi đến hồi kết thúc đúng vào khoảng thời gian đó. Như vậy lúc đó là khoảng bốn giờ sáng ngày 27. Khi nó xảy ra, tất cả đám thợ săn *k'iik* đều phát hoảng. Trừ những người nhà Đại Bàng, họ được biết trước, và trong lúc lộn xộn, họ đã đánh tráo một người vào để chịu lột da thay cho tôi. Đó là lý do vì sao họ lấy miếng da trên ngực tôi, vết xăm của người chơi bóng bông... một thứ mà họ không làm giả được. Họ sẽ khâu nó vào da người kia và tìm cách giấu các đường chỉ.

Phải. Đúng đấy. Nghe hợp lý đấy. Cho nên tôi đoán thằng *k'iik* nhà Đại Bàng, thằng bé có khuôn mặt tròn dễ thương, Hun Xoc, nó thực sự cố tình đâm chệch đi khi ném mũi lao chỉ cách có bốn bước chân. Đó cũng là lý do vì sao các Đại Bàng luôn ở sát ngay sau đuôi tôi mà không tóm lấy tôi. Họ bám theo tôi suốt cuộc săn đuổi, canh chừng cho tôi... tuy thế, nếu một người thuộc thị tộc khác tóm được tôi thì sao nhỉ? Chắc họ đã có kế hoạch giải thoát tôi bằng cách nào đấy... hoặc có thể không... Có khi nếu chuyện ấy xảy ra, họ sẽ phẩy tay bỏ mặc tôi.

Lũ con hoang. Ờ, nhưng dù sao, họ cũng không làm thế.

Vậy tôi đã làm đúng, phải vậy không? Tôi đã tiên đoán vụ phun trào đúng hơn nhiều so với lũ người chết mẹ của họ đoán. Điều ấy có giúp tôi giành được tí địa vị nào ở đây không nhỉ?

Con đường đầy người qua lại, những đoàn dài lữ hành cuốc bộ với lũ chó sủa ăng ẳng chạy đằng trước, những người đưa tin lao vụt qua, tay lắc chiếc trống lục lạc báo hiệu cho người qua đường. Các giác quan của Chacal nhận ra sự ảm đạm trong âm thanh đó, như thể tất cả đều đang vội vã trở về nhà. Về chỗ lánh nạn thì đúng hơn. Chim én và *jacana* ***(Jacana: Một giống chim lội nước ở vùng nhiệt đới)*** lại cất tiếng kêu, hơi dè dặt, có lẽ còn bối rối về cơn chấn động, nhưng chỉ cần bấy nhiêu, trí óc của Chacal đã có thể đoan chắc trời sắp nhá nhem.. Đến đây, đoàn người đi chậm lại. Một đôi lần, cái bọc chứa tôi được chuyển từ tay này sang tay khác, giống như chuyển một chiếc xuồng. Lát sau, họ quay sang khiêng tôi ở tư thế thẳng đứng, buộc vào một tấm ván, đi dưới bóng râm, thỉnh thoảng mới có một chút ánh sáng mặt trời. Chặng này xem ra có phần hẻo lánh, những người phu hát lên một bài như bài cầu kinh, điểm những cái tên khiêm nhường của tổ tiên họ. Nhưng đó không phải khúc hát thảnh thơi trong lúc lao động. Nó hơi có vẻ e sợ, giống như một bài yểm bùa để tránh lũ yêu tinh. Chốc chốc, họ lại nắn nắn người tôi, nghe ngóng hơi thở để chắc chắn là tôi vẫn còn thở. Thỉnh thoảng, chúng tôi dừng lại và một tên hầu lại giở tấm vải thưa trên đầu tôi, cậy miệng, rút cái bùi nhùi bông ra. Và tôi thậm chí chưa kịp ú ớ thì hắn đã đổ vào một ít cái món đậm vị mà từ đầu tới giờ họ vẫn cho tôi ăn – nó có vị như nước *b'alche* ủ kỹ nhưng tác dụng thì như Dilaudid ***(Một loại thuốc giảm đau)*** – lau mũi cho tôi rồi nhét lại nùi bông và phủ tấm mạng lên. Cuối cùng, chắc cái bọc quá vướng víu, khó đi trên đường đắp nổi - hoặc giả chúng tôi đã đến một nơi kín đáo - họ đặt tôi xuống và giở tôi ra ngoài không khí mát lạnh. Tấm che mặt được bóc ra, tôi ngửa mặt lên trời, thở hổn hển.

Đó là một buổi chạng vạng xanh trong. Trời không mây, phía ngoài vịnh cũng không còn dấu hiệu nào rõ rệt của trận phun trào, ngoại trừ một chút lo lắng trong tiếng hót của những con chim. Hun Xoc cúi xuống nhìn tôi, và trước khi tôi kịp có thái độ gì, bốn cánh tay đã dựng tôi đứng thẳng dậy và giúp tôi đứng cho thăng bằng. Không ai nói câu gì. Tôi cũng không thấy mình có thể nói câu gì. Tôi chỉ thở gấp. Vết thương trên ngực tôi được phủ một miếng xơ bông lớn rắc tro. Ai đó, có lẽ là một trong những tên hầu, đổ ít nước mật ong vào miệng tôi và tôi cố nuốt được vài giọt. Tôi nheo mắt nhìn quanh. Chúng tôi đang ở sườn nam của một dãy núi, trên một con đường hẹp cắt ngang gần đỉnh một con dốc rộng chạy uốn cong. Bên tay trái, con dốc dựng đứng lên một góc bốn mươi nhăm độ, với những khối đá xéc-pe-tin đen sì bị rịt chặt trong tấm lưới tự nhiên dệt bằng dây leo úa vàng. Bên tay phải, con dốc đổ xuống, dài chừng ba đến bốn trăm *feet*, dưới chân viền một hàng thông Montezuma. Xa hơn nữa, thấp thoáng một ngôi làng, những căn nhà nhỏ, vựa lúa, xưởng thợ nằm san sát thành từng cụm, tất thảy đều được cất bằng đá thô lấy từ trên núi, trát một thứ vữa đỏ xỉn và lợp bằng lá cọ xít. Những vạch đen và đỏ trên tường cho biết đó là một ngôi làng Đại Bàng, nhưng mái hiên lầu của một vài khu nhà lớn ở trung tâm lại điểm những chấm đen và ngọc lam, bộ óc của Chacal hiểu như thế có nghĩa rằng người của thị tộc Mèo Rừng cũng sinh sống tại đây. Tôi không nhìn thấy nhiều *mul* hoặc các công trình tín ngưỡng. Có lẽ đây là một đô thị dân sinh, còn người anh em tín ngưỡng của nó ở một nơi khác. Tuy nhiên, chính giữa làng, trên một bệ đá có bậc thềm dẫn lên cũng có một chiếc vạc hứng nước mưa lớn và tinh xảo, một bầy nô lệ với mớ tóc ngắn cụt, dải vải xám xâu qua dái tai và những vết sọc xám trên người, chậm chạp lê đến rồi đi với những cái thúng được tráng cao su trắng đựng nước trên lưng, giống hệt những con kiến thợ tha nhộng. Phía sau ngôi làng là một dãy núi y hệt dãy núi này, rồi xa nữa, chỉ thoáng hiện ra lờ mờ, lại là núi. Không có đám khói nào phủ mờ thung lũng, nghĩa là mùa đốt nương chưa bắt đầu. Có lẽ nó bị hoãn lại vì vụ núi lửa phun trào. Trước mặt chúng tôi là những bậc thang được đẽo vào đá, dốc đứng, dài ít nhất bảy mươi *feet*, dẫn xuống một khe nứt rộng trên vách đá xám. Hình như họ chuẩn bị buộc một sợi dây an toàn vào người tôi để xem tôi có giúp gì được họ

trong việc đưa chính tôi xuống hay không.

Hừm.

Bầu đoàn có cả thảy hai mươi người. Bốn *k'iik* nhà Đại Bàng. Sáu *liksajob*, tức là vệ sĩ. Họ là chiến binh đến từ một trong các thị tộc dưới quyền nhà Đại Bàng, những người không bao giờ có thể trở thành *k'iik* thực thụ, bất kể dũng mãnh đến đâu. Số còn lại xem ra là phu phen và kẻ hầu người hạ. Tôi nhìn hết khuôn mặt này đến khuôn mặt khác. Họ cũng giương mắt lên nhìn tôi cứ như tôi là một bài đố ô chữ vậy. Không ai nói gì, ánh mắt tôi phanh lại trên người Hun Xoc. Nó nhìn lại với ánh mắt tò mò không kém gì những người khác nhưng có phần trìu mến hơn. Tôi dần nhớ ra. Hun Xoc. Phải rồi. Chacal đã góp phần huấn luyện thằng bé này ở cái mà các bạn có thể gọi là "đội trẻ" của Hội Bóng Hông. Nó có nước da sẫm màu và mảnh dẻ khác thường so với con nhà dòng dõi quý tộc. Lạ nữa là tên nó khi chuyển sang tiếng Anh nghe hầu như không thay đổi: Cá Mập 1 ***(Trong tiếng Anh, từ Cá Mập 1 là "One Shark", đọc gần giống Hun Xoc)***. Hai con chó săn màu nâu sô-cô-la trụi lông khệnh khạng tiến về phía tôi hít hửi. Nom chúng từa tựa giống chó Xolos Mexico, nhưng to hơn, xấp xỉ con chó đốm. Một đàn vịt trời Canada nhỏ kêu quang quác trên đầu, thẳng hướng đông nam mặc dù chưa đến mùa di cư. Chúng đang tháo chạy khỏi núi lửa.

Hun Xoc đi ra chỗ những người còn lại, sắp xếp hàng ngũ để chuẩn bị leo xuống. Tôi nhận ra chỉ có duy nhất hai bàn tay đeo găng giữ lấy hai cổ tay tôi.

Sau lưng tôi là một tên hầu. Phía trước tôi chỉ có một tên đi tiền trạm. Rồi đến lũ chó. Rồi đến những bậc thang.

Đàn ngỗng lượn sang trái, rẽ về hướng nam. Không còn thời cơ nào tốt hơn.

Tôi giằng khỏi tay gã hầu, chạy đâm sầm qua tên lính tiền trạm đang sững sờ, nhảy xuống bậc thang đầu tiên và lộn nhào xuống qua mép bậc thang. Cảm giác hổ thẹn nặng như tấm áo chì trút khỏi người tôi ngay trước khi tiếng ào ào kịp rít lên bên tai và tôi thả người rơi tự do. Tôi cười khơ khơ khi ở trên không và đó là tiếng cười của Jed, tiếng cười của kẻ cảm thấy hoàn toàn tự do, gần như lần đầu tiên trong đời, và mặc dù sau đó tôi nhận ra đấy không phải là tôi, mà là Chacal đã trỗi dậy, tôi vẫn thấy phấn chấn như vừa phê một liều ma túy...

Vai phải tôi đau điếng vì va phải một bậc đá. Tôi nhảy lên, xoay người từ từ trong không trung. Hông bên trái tôi đập bốp xuống bậc tiếp theo, nhưng vì một lý do nào đó cú va đập khá êm ái, không đau lắm. Nhẽ ra tôi phải tăng tốc, nhưng thay vào đó, tôi lại bị chậm lại. Những bàn tay bám khắp người tôi. Họ đã nhảy xuống theo tôi, ôm chặt lấy người để che cho tôi, thúc đầu gối và khuỷu tay vào đá. Vài người rên rỉ, nhưng không ai kêu. Tôi lăn thêm bốn vòng nữa, giữa một quả bóng tuyết khổng lồ, âm ấm vì là thịt người rách nát thay vì tuyết. Tôi đẩy nốt chỗ hơi còn lại ra khỏi hai lá phổi. Phải tự làm mình chết ngạt mới được. Không. Không phải tôi. Là Chacal. Chacal đang nín thở. Quỷ tha ma bắt mày đi. Mày có nhịn thở được đến chết không?

Dường như Chacal trả lời anh ta có thể làm được bất cứ việc gì.

Tôi bắt đầu mềm nhũn đi như khi người ta bất tỉnh, và rồi đống chân tay ghì lấy người tôi được nhấc lên. Ai đó túm tóc kéo ngật đầu tôi ra sau còn tôi thì nghĩ: "Cuối cùng, *mình* cũng bị chặt đầu. Kẻ dưới chân các người xin cảm ơn, các bố các mẹ, hãy chặt đầu con đi, đó là..."

36

- Hóa ra cậu thu mình chờ đợi à? - tôi nghĩ trong đầu với Chacal. - Cậu chờ đến lúc người ta không để mắt đến là nhảy tưng lên và giết cả hai chúng ta à? Thật không ra đâu vào đâu cả.

Chacal không trả lời. Nhưng tôi chắc chắn anh ta đang ở đó. Tôi có thể cảm thấy anh ta đang sưng sỉa ngồi thu lu trong một nếp gấp nào đó trên vỏ não, thu mình lại, bó gối lại, cuộn tròn lại…

- Tôi biết cậu nghe thấy tôi mà, - tôi nghĩ. Cậu đã thưởng thức cảnh tôi sợ phát cuồng lên khi bị tóm trong cuộc săn. Thật vui vẻ, nhỉ? Cảm nhận sự sợ hãi của tôi. Cậu thật đáng khinh. Nhưng nếu muốn tự sát, sao cậu không chiếm lấy quyền kiểm soát bộ óc này trong cuộc săn?

Lặng thinh.

- Cậu đã có thể đập đầu chúng ta vào đá. Nhưng cậu không làm vậy. Cậu muốn bị bắt, phải không? Phải thế không? Cậu muốn tự sát, nhưng không muốn bị một thằng Mèo Rừng nào đó sỉ nhục. Phải không?

Nín thinh.

Hừm. Được thôi, nếu mày muốn hờn thì mặc xác mày.

Lần này thì tôi đang ở đâu đây?

Ờ… trước hết, lần này tôi thực sự bị đánh bả. Hình như là một loại thuốc mê đơn thuần, chiết xuất từ cây bìm bìm hoặc một vài giống cây nào đó cùng họ. Vì vậy tôi không biết gì nhiều lắm để nhớ lại. Tôi biết mình đã bị khiêng đi hồi lâu, đầu tiên là ở tư thế nằm ngang, sau đó là đựng đứng. Còn bây giờ, tôi được đặt nằm trên manh chiếu trong một cái túp sậy, ngửi mùi thì biết là mới cất, hay nói theo cách của người Maya chúng tôi là "mới bó". Tôi vẫn còn miếng giẻ trong miệng và thứ gì đó dính dính trên mắt. Hai tay tôi bị trói đằng trước bụng - so với bị trói quặt ra đằng sau thì đây coi như là một sự hưởng thụ - và hai bàn chân hình như cũng bị trói lại với nhau, mặc dù dưới đó tê và nhói đến mức khó có thể nói chắc được. Bộ gạc hươu cùng các bộ phận khác của bộ trang phục hóa trang, theo như tôi thấy, đã biến mất. Có tiếng ào ào đâu đó, chắc là gió thổi qua cành cây trụi lá, và cảm giác có nước chảy. Cả chim nữa, vì tôi khá chắc chắn là trời vừa mới rạng thôi.

Phải chắc chắn là mình đang kiểm soát cơ thể này, - tôi nghĩ. Tôi ngó ngoáy cựa mình một tẹo. Rồi, tôi nghĩ tôi đang kiểm soát tốt, ít ra là lúc này. Khi ý thức của Chacal chỉ huy thì cảm giác…

Hừm… cảm giác thế nào nhỉ? Câu hỏi khó đấy. Về mặt bằng chung, tôi đoán rằng nó giống như… tôi cũng không biết nữa. Nó giống như vị muối. Nó giống như tiếng đàn vi-ô-la. Nó giống như một cầu não bốn chiều.

Có gì đó khác thường.

Bước chân của những người khiêng chúng tôi chậm lại và không còn đều đặn nữa, như thể họ sắp đến đích. Không khí rất khác thường.

- Ta biết nơi này, - Chacal bất thình lình lên tiếng. - Trong anh ta có một cảm giác mà tôi chưa từng cảm thấy, không phải giận dữ, không phải hoảng hốt, mà là sự bất an mỗi lúc một tăng thêm. - Giàn cây của bọn ta, nơi có thứ đất sét của thị tộc ta.

Chúng tôi đang ở gần Bolocac, ngôi làng của Chacal. Trong đầu tôi hiện lên hình ảnh một hẻm núi rậm rạp cây cối, tiếng ào ào lúc trước tôi nghe thấy chuyển thành tiếng rãnh nước chảy róc rách, và xa hơn nữa là tiếng ồn đều đều của một con thác.

- Này… cậu có vẻ hơi lo lắng, - tôi bảo với Chacal.

Anh ta không thèm trả lời, nói thẳng ra là vậy.

- Cậu biết đấy, - tôi nghĩ, - tôi chắc chúng ta có thể tìm ra cách chia nhau thời gian chiếm giữ cơ thể này. Cậu xem thế này được không, cậu giữ nó khi chúng ta ăn hoặc ngủ với đàn bà, thời gian còn lại tôi sẽ…

Không khí. Tôi nhận ra mình không thở nữa. Tôi hít một hơi. Không được. Ối giời ơi. Tôi tìm lại được liên lạc với cơ thể mình và hít vào. Lấp đầy vào đi. Nào…

Được rồi. Tôi khịt thông mũi. Không khí ùa ào mang theo mùi đất sét ngọt dịu và nhiều mùi khác từ xa thoảng đến: mùi ngô bị hun nóng, mùi gì đó giống chất crê-ô-zốt và mùi thum thủm của mỡ cháy ôi thiu. Có mùi bạch đậu khấu ở đâu đó, hay đúng hơn là mùi gần như mùi bạch đậu khấu. Hoa phong lan chăng?

- Đó là ta ngửi thấy, - Chacal nghĩ, - là ta.

Ặc. Tôi lại ngạt thở. Nào. Hãy giành lấy quyền kiểm soát. Hãy giành lấy hệ thần kinh. Tôi cảm tưởng như chúng tôi là hai đứa trẻ mẫu giáo to con bằng nhau ngồi trên bập bênh, đứa nào cũng muốn ghì bên mình xuống đất. Chỉ cần một cái ngã nhẹ ra sau hay chuyển trọng tâm một chút thôi cũng đủ làm thay đổi tình thế, quyết định ai ở lại dưới đất và ai bị nhấc bổng lên cao. Cả hai đều vô cùng nhạy cảm trước sức nặng và vị trí của đối thủ, đến mức như hai đứa trẻ sinh đôi dính liền nhau.

Grrrr. Hít vào đi. Nào.

Dù thiên hạ có nói gì đi chăng nữa thì sự thực vẫn là anh không thể tự tử bằng cách nuốt lưỡi mình. Cùng lắm anh chỉ có thể cắn vào đầu lưỡi hoặc môi để máu phun ra và hy vọng trong lúc xỉu đi, anh sẽ mất đủ máu để chết. Nhưng ngay cả cách ấy cũng không đảm bảo. Thực tế, tại Iraq năm 2004, một viên trung úy hải quân đã thử chết theo cách này, ngay sau Salat-al-Isha (Giờ cầu kinh đêm của người Hồi giáo, kết thúc khi trời rạng sáng), nhưng đến sáng hôm sau, quân phiến loạn vẫn tìm thấy và cứu sống được anh ta. Dù sao, cho đến lúc này, miếng giẻ trong miệng tôi/chúng tôi đã ngăn không cho Chacal làm việc đó. Nhưng đã có - hoặc sẽ có - những vụ nạn nhân bị bắt cóc bị nhét giẻ và chết ngạt vì mớ giẻ đó, và đó là điều anh ta đang cố làm.

Tôi nuốt một hớp không khí. Tao sẽ không để mày làm chúng ta chết ngạt đâu. Tôi tìm được liên lạc với hai lá phổi và lên gân, xiết chặt chân tay như nghiến răng. Tao cũng mạnh mẽ như mày và tao đang làm chủ…

Sang phía đông, hơi thở của chúng ta bị chặn lại,
Sang phía nam, nó ngừng lại,
Hơi thở của chúng ta đã chết,
Nó ngừng, nó chết, nó ngừng…

Hơi thở của ta, - tôi nghĩ. Nhưng chẳng có hơi thở nào hết. Tôi gồng mình và lăn lộn nhưng chẳng có gì vào hết. Anh ta đang điều khiển hai lá phổi. Ối, quỷ thần ơi, tôi chỉ đang khò khè, khục khặc, hai tai tôi ù lên như cái đĩa hát bị nấc ở đúng đoạn chuyển bài của một đĩa nhạc rock. Tim thì như đang chạy lên thang gác. Mười ba nhịp cầu thang. Lưỡi tôi phồng lên thành một tảng tướng, to phải bằng quả bóng tennis. Tôi tái xanh đi…

Nó ngừng rồi, nó dừng lại rồi…

Thở ra đi. Thở ra. Ôi trời ơi. Không hay rồi. Những người suýt chết đuối kể rằng sẽ đến lúc anh buộc phải thở cho dù biết rằng nước sẽ tràn vào và giết chết anh. Nhưng Chacal lại có thứ sức mạnh tinh thần này, anh ta sẽ làm được điều này, sẽ dìm chết cả hai chúng tôi trong thán khí, và trong một giây, tôi cảm giác như đang chìm xuống đáy biển đang cuộn xoáy với san hô màu đỏ ngọc và những con sên biển Phyllidia varicosa xanh biếc. Cứ để nó đến đi. Cứ để mình chìm xuống tiếp đi…

Ọc. Khặc. Dội thẳng vào.

H…i…í…t. Vào thẳng đến dạ dày.

Oa. Aha! Không khí. Phản ứng vô thức.

Những ngón tay đeo găng cậy hàm tôi mở ra, thọc vào miệng tôi, rút miếng giẻ ra, khác nào tháo cái nút chặn cống. Không khí ào vào và ngực tôi căng phồng lên. Thật ngọt ngào. Oái. Hàm sái cả đi. Có sao? Đội ơn giời. Tao cứ tưởng chúng mày bỏ bê công việc rồi chứ. Lũ đần độn. May vừa đúng lúc. Có người tọng một thanh gì đó vào miệng tôi, chống cho nó mở ra, được được… không, không, không, k…h…ô…ô…n…g…

- Im đi, - tôi nghĩ, - họ muốn tao sống. Mày hiểu không?

Chết đi, ta cùng chết đi,

Có vậy thôi, chúng ta chết, chúng ta chết…

Họ đang dựng tôi lên và ai đó ấn mạnh vào bụng tôi như lối thủ thuật Heimlich (Thủ thuật sơ cứu cho những người bị hóc vật gì đó trong họng), nhưng tôi vẫn ngạt tái người đi. Chacal không thể giết chết tôi chỉ bằng ý chí, phải vậy không? Điều đó đơn giản là không thể được. Họ đang cố giữ cho tôi sống, cho tôi sống, cho tôi sống…

Huych. Một quả thụi. Tôi thở được liền. H…í…t… h…à. Mấy bàn tay đeo găng lại dựng tôi ngồi dậy. Tôi đang thở, bằng bộ phận nào đó. Tốt quá. Can thiệp thật đúng lúc.

Hoảng sợ, ngươi hoảng sợ,

Ngươi ô uế, dơ bẩn,

Ngươi hoảng sợ, hoảng sợ.

- Ừ đấy, thì sao nào, - tôi đáp trả. Nhưng, thật ngớ ngẩn… tôi cũng cảm thấy… Ờ… thấy xấu hổ. Dĩ nhiên là tôi sợ, và dĩ nhiên Chacal biết tôi sợ, và anh ta biết là tôi biết anh ta biết. Bực một nỗi là chẳng có mấy sự riêng tư trong cái mối quan hệ phải gió này. Nghĩ đi nghĩ lại, quả thực cảm xúc mạnh mẽ và dai dẳng nhất trong tôi từ trước tới giờ luôn là sự xấu hổ.

- Cậu quá lãnh đạm để biết thế nào là sợ, - tôi bảo anh ta. - Cậu cũng như tất cả mọi người thôi. Cậu tin vào mọi thứ người ta nói với cậu lúc cậu còn…

- Ngươi không phải đến từ b'ak'tun mười ba, - Chacal đáp, - ngươi chỉ bịa ra thôi. Ngươi bịa ra toàn bộ câu chuyện về cuộc đời mình. Nghĩ mà xem, những bức tranh phóng đi trong không khí, xuồng bơi trên mặt trăng, chiếc hộp chỉ to bằng cái lưỡi ngươi mà biết nhiều hơn cả ngươi, trò dối trá thật nực cười.

- Ừ, những chuyện đó nghe có vẻ hơi hoang đường, - tôi nghĩ, - nhưng không, tôi không bịa. Tôi không thể bịa ra những chuyện ấy được. Không ai có thể bịa ra cấu trúc dạng xoắn của ADN, hay Trung Quốc, hay Anna Nicole Smith (diễn viên người Mỹ) được. Chúng đều có thật.

- B'aax? Vậy sao? Bên nào hợp lý hơn: những thứ đó có thật hay ngươi là con ác quỷ lừa bịp?

- Cậu chẳng có tí hiếu kỳ nào cả, - tôi nghĩ, - nếu cậu quan tâm đến bản thân nhiều hơn một chút thì chắc cậu đã tò mò về nơi mà từ đó tôi đến. Cậu buồn chán như tỉnh lẻ vậy.

Tôi vừa nghĩ với Chacal câu ấy vừa thấy mình vô duyên, không khác gì ngồi trong phòng thẩm vấn với một tay sheriff (cảnh sát trưởng) người Texas mà giải thích về sự khác nhau giữa Baroque (Phong cách nghệ thuật khởi nguồn từ Rome đầu thế kỷ 17) và Rococo (Phong cách nghệ thuật thịnh hành ở Pháp thế kỷ 18). Hơn nữa, tôi thấy bực mình. Một trong những điều làm tôi thất vọng là Chacal chẳng hề ấn tượng gì trước những điều mà ký ức của tôi đem lại. Tôi những tưởng ngay giây đầu tiên gặp tôi - nếu có thể nói thế - anh ta sẽ tròn mắt ngạc nhiên mà xuýt xoa như kiểu: "Ôi, thần Jed, ôi". Nhưng anh ta hoàn toàn chẳng có một chút ấn tượng. Hoàn toàn khinh rẻ, ý tôi là, tôi cũng luôn bực bội, khinh ghét và có những cảm giác đại loại như vậy, nhưng ở Chacal là sự khinh miệt thực sự, không gì lay chuyển nổi và không lẫn bất cứ cảm giác nào khác. Sự khinh miệt giai cấp, chủng tộc và tất cả những sự khác biệt khác. Nếu ngươi không phải một Đại Bàng hay một Mèo Rừng thì ngươi thậm chí thích hợp để ăn, ý tôi là để ăn thịt.

Đúng là một thằng khốn nạn, - tôi tự nhủ. Hiểu nhưng không có nghĩa là có thể tha thứ. Mình những

muốn giết chết hắn. Nhưng làm thế sẽ chẳng đi đến đâu cả. Nếu tôi có nện vào đầu mình thì đó cũng là điều Chacal muốn. Phải vậy không?

Mặc khác, anh ta cũng có lý của mình… cứ theo cái cách mà tôi đang giẫy giụa ở đây thì thế kỷ 21 đúng là hơi khó tin. Hãy công bằng. Hừ, ngay cả khi tôi có phịa ra một ít…

Ấy. Khoan. Dừng lại đã. Mày lảm nhảm như một thằng điên ấy.

Lúc này, những bàn tay đeo găng đã nhúng vào dầu cọ và họ đang xoa, đang cạo người chúng tôi…

- Ah cantzuc che - Chacal đang gào lên trong đầu (Ngươi có bệnh trong mắt - nghĩa là ngươi điên rồi) - Ah cantzuc che!!!

- Tôi hiểu cậu đang lúng túng, - tôi nghĩ, - thế giới quan bỗng đảo lộn, việc đó không phải ngày nào cũng xảy ra. Những ngày khác, chắc thế. Nhưng…

- B'ukumil bin cu…

- Chết tiệt, - tôi nghĩ, - cậu là thằng chẳng ai cần đến hết. Sọ Đá Quý 2 không quan tâm đến cậu. Ông ta muốn giữ tôi ở lại.

- Không phải.

- Đúng thế đấy, cậu biết thế mà.

- Ông ta giữ ngươi ở lại chỉ để hành hạ ngươi thôi.

- Không, ông ta giữ tôi lại vì tôi có thể có ích. Cậu là kẻ ngoài cuộc rồi, đồ thất bại.

- Ah cantzuc che, ah cantzuc che…

Oái. Mẹ kiếp. Họ đang khâu ngực tôi. Mặc dù nói là "khâu" thì to tát quá, vì cứ như họ đang dùng kim đan và dây loa vậy. Sau một triệu mũi khâu, họ lại xoa dầu, lật lên lật xuống người tôi hệt như đang thay tã cho trẻ con. Chúng tôi thấy họ quấn cho mình một chiếc khố thêu quanh hông và xâu những sợi chỉ màu sắc rực rỡ qua hai cái dái tai sưng phồng. Họ chải và tết lại mớ tóc cụt lủn của chúng tôi. Chắc họ đang nối dài nó ra. Tôi thấy mình chẳng khác gì con chó Nhật trong cuộc thi hoa khôi chó. Họ đeo những chiếc vòng bằng đá xếp vảy quanh hai cổ tay, dùng dây da buộc một miếng đá trang sức hình lưỡi rìu của người chơi bóng hông quanh lòng bàn tay phải. Chúng tôi được phục sức bộ trang phục đội đầu khá nặng và đeo một sợi xích bằng đá quanh hông, chắc nó được dùng trong dịp lễ hội bóng thôi chứ thế này thì quá nặng để đeo khi chơi thật. Cuối cùng, họ thoa lên người chúng tôi một thứ bột mà ngửi mùi, Chacal biết đó là tro xương trộn chu sa. Đương nhiên có cả mùi vani thoang thoảng nữa. Tôi quả quyết rằng chúng tôi đủ thơm tho và ngon mắt để làm thức ăn, thậm chí cho một vị thần. Thế nhưng, chúng tôi được đưa đến đây không phải để dùng vào việc đó.

Mấy gã hầu trang phục xốc chúng tôi đứng dậy, giúp Chacal lấy thăng bằng - anh ta đã lấy lại kiểm soát cơ thể, nhưng ngay lúc này chưa gây chuyện gì. Họ dẫn chúng tôi đi qua một cánh cửa thấp, bước chín bước ra ngoài ánh sáng. Họ đặt chúng tôi xuống một chiếc chiếu cứng, mặt trơn. Tên cầm đầu - tôi nhận ra hắn không dùng găng tay - lột những dải băng dính dính hay cái của nợ gì đó ra khỏi mắt tôi và chùi hết những vết dính còn bám lại. Mắt tôi mở được ra.

Chúng tôi đang ở sâu trong một hẻm núi cây cối rậm rạp, mặt quay về hướng đông, cách bờ một con lạch nhỏ chừng hai mươi bước chân. Chúng tôi không nhìn thấy nhưng nghe thấy tiếng thác nước đổ xuống qua nhiều tầng từ đỉnh một vách đá cao chừng một trăm feet - "tuy bây giờ đã là cuối mùa khô" - tôi, hoặc Chacal, nghĩ.

Quanh chiếc chiếu, một vạt cỏ vuông vắn rộng chừng mười lăm sải tay đã được đốt quang và rắc đầy cánh hoa mộc lan dại như muốn giả làm tuyết. Những chiếc giỏ nông nhiều kích cỡ khác nhau được đặt rải rác, chiếc nào chiếc nấy đựng đầy hạt san hô, "lưỡi rìu tiền" bằng đá xanh, xì gà, hạt vani, hạt ca cao và những cuộn vải bông chưa nhuộm; quả là một kho của ra trò đối với một anh chàng như Chacal, người rốt cuộc cũng chỉ là một tay nhà quê kiết xác mới kiếm được chút thành đạt. Năm người đàn ông ngồi ở cạnh phía đông vạt cỏ, Sọ Đá Quý 2 ngồi chính giữa, trên chiếc chiếu dày bện

hình da rắn dành cho dịp lễ, đeo mặt nạ và trang phục đội đầu hình con yêu quái đại bang harpy. Ông ta giữ một con diều hâu đuôi đỏ trên cổ tay trái, nó không bị bịt mắt như những con chim được thuần dưỡng ở cựu thế giới (Tức là châu Âu, châu Á và châu Phi) mà bị xích chân vào một chiếc vòng tay bằng gỗ dày. Chỉ có thể thoáng nhìn thấy tí da dưới những chuỗi ngọc bích quấn kín mít, và giữa ngực ông ta đeo một mảnh gương lớn hình bầu dục, tựa như gương Claude (Loại gương hơi lồi, bề mặt nhuộm đen), gắn trên một khối quặng sắt.

Ái chà, nhìn đẹp ra trò.

Hai đại diện của Hội Bóng Hông nhà Đại Bàng ngồi bên phải ông ta. Người thứ nhất là Hun Xoe với khuôn mặt đẹp giai và tươi tỉnh. Nó từng là người chơi chính ở vị trí cuối sân, tức hậu vệ, của Chacal. Rồi đến một k'iik lớn tuổi hơn rất nhiều, nom giống phiên bản thu nhỏ và lôi thôi của Người Đá trong phim Bộ tứ siêu nhân. Một luồng thiện cảm từ Chacal chạy sang tôi, bất chấp, hoặc có thể chính vì, ông ta đã nhiều lần đánh bại Chacal, chỉ cách cái chết có vài inch. Tên và danh hiệu của ông ta thình lình hiện lên trong óc tôi: Sấm Rền 3, người quản lý vòng hông của đội bóng nhà Đại Bàng. Chức danh ấy có nghĩa ông ta là huấn luyện viên. Đó là người chú thứ hai của Chacal và là em họ nuôi của Sọ Đá Quý 2. Ông ta có biệt hiệu là Tinh hoàn 3, đơn giản vì ông ta có nhiều chất đàn ông hơn bất cứ ai. Trước khi trở thành thầy dạy kiêm cha nuôi thứ nhất của Chacal, ông ta từng là một hậu vệ huyền thoại, chưa từng bị đánh bại nhưng đã bị thương nặng trong trận đấu cuối cùng, cách đây mười chín mùa chiến tranh. Trong trận đấu đó, ông ta bị tơi tả chưa từng thấy, nên bây giờ cánh tay trái của ông ta vẫn tê liệt thành một cái vuốt không cử động được nữa. Nhưng nhìn ông ta vẫn như thể nếu anh lại quá gần, ông ta có thể bóp nát cổ anh bằng bàn tay lành lặn và dùng lợi cắn đứt đầu anh. Hai người dân địa phương ngồi bên tay trái Sọ Đá Quý 2. Đầu tiên là một ông già nhà quê trong chiếc mũ ống chóp cao màu xanh nước biển, vị chức sắc đương nhiệm của ngôi làng nhỏ này. Ông ta là một "người ở nhà tròn" - tức là người thuộc tầng lớp phải ở trong những túp lều tròn thay vì những ngôi nhà xây vuông vắn của tầng lớp quý tộc - và ông ta thuộc tầng lớp kém xa trong nhóm người này, nhưng vẫn có vẻ được kính trọng. Chacal dĩ nhiên biết ông ta, nhưng cả tôi (tức là tôi, Jed ấy) cũng cảm thấy khắc khoải nhớ nhà - cảm giác khắc khoải nhất kể từ lúc đến đây - khi nhìn ông ta bởi ông ta gần như giống hệt Diego Xola, một bô lão ở Tozal, ngôi làng nơi tôi lớn lên. Các bô lão qua bao đời vẫn chẳng thay đổi gì mấy. Bên cạnh ông ta-ngồi bệt dưới đất vì không xứng ngồi chiếu-là người sinh ra tôi, tức sinh ra Chacal. Nom ông ta thô kệch, một nông dân trồng ngô, còn trẻ tới mức không ngờ, với hàm răng lởm chởm và cái trán nhăn lại vì thường xuyên phải vác thúng nặng. Chiếc mũ rơm rộng vành của ông ta nhìn như mũ đội khi đi chơi ngoài bãi biển và mốt chẳng kém gì mũ của những năm 1960. Tên của ông ta là Wak Ch'o, tức là Chuột 6, một cái tên điển hình của nông dân ở nhà tròn. Tôi biết mẹ Chacal đã mất, nếu không bà đã được phép có mặt tại đây và đã khiến Chacal có đôi chút ấn tượng gì đó. Nhưng Chacal còn có anh em, và họ cũng không đến. Hừm. Chắc các bạn nghĩ việc gặp lại người cha sẽ khiến những cảm xúc như thương yêu, đau buồn, vân vân, trỗi dậy trong Chacal. Phải không? Không biết có hay không, nhưng tôi không hề cảm thấy. Tất cả những gì tôi cảm thấy qua Chacal ngay lúc này là sự xấu hổ. Hay nó đặc biệt hơn thế một chút, giống như… hừm… Ồ, tôi biết rồi. Nó giống sự hồi hộp của một diễn viên trước khi ra sân khấu.

Từ vị trí này, tôi chỉ thấy thêm hai người nữa. Sên Xanh 3 - tên gù với giọng nói cao the thé phát ra từ cổ họng - đứng một mình ở góc xa bên phải. Lão khoác một chiếc áo choàng lông màu xanh da trời, chụp một thứ trang phục đội đầu hình xoắn ốc khiến đầu to xù ra như một con cá đại dương thân có thể co dãn. Và bên kia suối, cách chừng năm mươi sải tay, một k'iik Đại Bàng cao lớn đang đứng dưới một bụi ổi gai.

Có ba tên hầu trang phục đứng sau chúng tôi (tôi đếm tất cả mọi người theo thói quen), và tôi nghĩ còn ai đó nữa đang ngồi gần bên tay phải chúng tôi, người mà tôi không được phép nhìn. Nếu còn các

vệ sĩ hay phu khuân vác ở quanh đây thì họ đã ở ngoài tầm mắt của chúng tôi.

- Te'ex!

Sên Xanh 3 gào lên, gần như thẳng vào tai tôi bằng cái giọng cao chói vói của lão: "Ngươi!"

Chacal giật mình, chú tâm. Anh ta có cái cảm giác như tôi từng được thưởng thức một lần hồi mười lăm tuổi, khi một tay cớm bất thình lình hướng loa vào tôi, quát: "Này, THẰNG KIA! Đứng im! Thằng đội cái mũ rách ấy! Đứng im!"

Te'ex m'a' ka'te!!

- Ngươi, tên nhãi có bộ da bẩn thỉu kia

Ai là mẹ ngươi? Ai là cha ngươi?

Ngươi không biết? Cái bào thai thối rữa không biết?

Sọ Đá Quý 2 chìa tay về phía chúng tôi và ngửa lòng bàn tay lên. Nó có nghĩa rằng nếu tôi, hay đúng hơn là Chacal - vì bây giờ anh ta đang điều khiển cơ thể này - có gì muốn nói thì nên nói ngay bây giờ.

Tôi hét to:

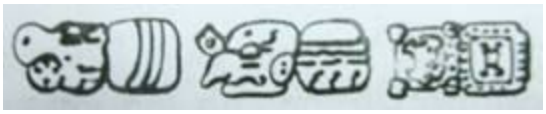

-Cal tumen hum pic hun, pic ti ku ti bin oc!

Nghĩa là:

- Bề trên, xin hãy cho con trở lại trong sạch

Hãy ban cho con cái chết!

Chính ra là Chacal hét câu ấy. Hoặc tôi nên nói rằng anh ta bắt chúng tôi hét lên câu ấy. Anh ta không cử động được, dĩ nhiên, không phải vì tiếng nói của tên gù có ma thuật gì, mà vì nếu anh là một Đại Bàng, anh phải tuân theo tiếng nói đó. Nhưng anh ta biết họ sắp làm gì, và anh ta không muốn điều đó. Anh ta muốn họ giết anh ta, giết chúng tôi, giết cơ thể này, cơ thể trước đây thuộc về anh ta. Anh ta không thấy cái chết có vấn đề gì, dĩ nhiên, nhưng anh ta muốn mang tôi và cả cơ thể của anh ta theo.

Sọ Đá Quý 2 xoay lòng bàn tay xuống. Yêu cầu bị từ chối. Sên Xanh 3 nhận ám hiệu và bắt đầu dỗ dành chúng tôi bằng giọng ngân nga hiền lành:

- Ngươi, Chacal 1,

Người chơi bóng hông vĩ đại,
Người làm gãy xương kẻ khác,
Ngươi khỏe mạnh, ngươi dũng mãnh,
Chiến thắng Rắn Chuông 22,
Ở Ix,
Chiến thắng các Mèo Rừng,
Ở sân 20,
Thắng Chúa Tể Mưa Chết 18,
Của các Mèo Rừng,
Sao ngươi lại ngồi ở đây,
Khoác lên mình bộ da xấu xí?
Đây mới là ngươi thật sự.
Cả ba linh hồn của ngươi đều ở đây,
Đây là gốc cây của ngươi,
Đây là bộ da của ngươi,
Đây là uay diều hâu của ngươi,
Tất cả đều chờ đón ngươi,

Tất cả đều ở đây,
Cha ngươi,
Các anh ngươi,
Các em ngươi,
Những người đồng đội của ngươi…

Khi nghe đến từ "gốc cây", cặp mắt chúng tôi hướng sang bờ suối bên kia, chỗ bụi ổi gai. Trên mỗi thân cây đều treo một vài thứ đồ cúng đã cũ, nhưng riêng một cây được trang hoàng những dải vải mới, những chuỗi vỏ ốc gai màu da cam và những cuộn vàng mã nhỏ đầy máu. Ngay cả khi ký ức của Chacal chưa kịp kéo về, tôi đã đoán ra đó là motz của anh ta, gốc cây của anh ta, tức là đã được trồng, hay chí ít là được chọn, khi Chacal ra đời.

Và Sọ Đá Quý 2 có con diều hâu. Còn bộ da thì sao?

Chacal phá luật, liếc mắt dòm sang bên phải. Cách chúng tôi bốn sải tay, một thằng bé trần truồng quỳ khom mình trên những cánh hoa với tư thế của kẻ cầu xin, miệng nhoẻn nụ cười sung sướng nhưng hơi đờ đẫn, tôi đoán là do tác dụng của các loại ma túy dùng trước lúc hiến sinh. Thằng bé ít tuổi hơn Chacal, mặc dù bộ tóc cho thấy nó đã qua giai đoạn vỡ lòng cuối cùng, nghĩa là chính thức ở cùng tầm tuổi với anh ta. Có lẽ nó có cùng ngày sinh hoặc cùng ngày đặt tên, tuổi tính theo ngày này còn quan trọng hơn tuổi thật. Khuôn mặt nó chỉ hơi giống tôi, tức là giống nét mặt mà tôi nhớ là của Chacal qua những gì đã thấm vào ký ức tôi. Tôi thậm chí hình dung không được rõ lắm vì ở đây gương soi rất hiếm, nước thì được coi là thế giới của người chết nên nhìn chằm chặp vào là rất nguy hiểm, và Chacal cũng chỉ nhìn thấy bóng mình có vài lần. Tuy nhiên, những hình xăm trên mặt thằng bé giống chúng tôi, cũng những chấm nhỏ xíu tạo thành hai đường xoắn ốc chạy từ khóe miệng lên má, và nó cũng có một vết sẹo mới ngay phía trên hông, đúng chỗ Chacal có một vết sẹo lớn do bóng hông đập vào.

Đúng cái mình cần - tôi nghĩ - một bộ óc để cấy ghép mới. Tôi đoán đây là một người thế mạng khác. Người đã chết thay cho tôi trong cuộc săn hươu chỉ là người thế mạng giả. Đây mới là người thế mạng thật. Sao cũng được.

- Đây là khu vườn của ngươi,
Sân trước của ngươi,
Bếp lò của ngươi,
Cái võng của ngươi,
Đây!
Tất cả chúng ta đều không kính trọng ngươi, ruồng bỏ ngươi…

- Ờ… này, Chacal này? - tôi nghĩ, - tôi thấy sự lựa chọn khá rõ ràng. Nào, họ đã đóng gói hết đồ cho cậu rồi đấy. Nghe theo đi, anh bạn.

Anh ta không trả lời, nhưng dường như anh ta phập phồng xúc động, như cái lỗ hổng được bịt tạm trên chiếc máy bay đang giảm dần áp suất. Sên Xanh 3 rập rình tiến lại và quỳ xuống bên tay trái tôi, nom y như một đứa trẻ sơ sinh nặng cả trăm pound. Lão đưa một chiếc bình thuôn thuôn hình ống đựng thứ gì đó kề vào miệng chúng tôi, hoặc vì chúng tôi còn khát khô, hoặc vì Chacal không thể không tuân theo, chúng tôi uống cạn cái bình. ụa. Tôi đã được thưởng thức vài loại cốc-tai khó nuốt ở đây, nhưng cái này mới thực sự tởm lợm. Lúc đầu, nó chỉ nhàn nhạt thôi, như nước luộc thịt có vị sắt gỉ nhẹ, thêm một ít vẩn giống như lá lách bê xay nhỏ, nhưng khi nó trôi qua cổ họng, tôi lại thấy dư vị khe khé, ngầy ngậy. Nó gợi tôi nhớ đến thứ gì đó… ô, phải rồi, tôi nhớ ra rồi. Nó giống thứ nước mà hồi còn đi học, chúng tôi pha để lỡm thằng khác uống, gọi là nước "tua vít", trộn rượu vốt-ca với dung dịch ma-giê hy-đrô-xít. Và lúc này tôi cảm tưởng như trong dạ dày có một miếng bọt biển khô đang thấm nước và phình to lên bằng quả bóng đá… không… quả bóng rổ… không, quả bóng bãi biển. Tôi nhớ chỗ cặn

trong bình có màu xanh tím ngắt. Nước mạch nha lấy từ ngô chăng? Tiếp đó, Sên Xanh 3, một tay cầm một mẩu xương sống cá đuối, tay kia cầm hai chiếc chén nhỏ bằng đất sét, cúi về phía trước. Tôi cảm thấy những ngón tay mỏng mọng của lão véo vào dái tai tôi. Lão xiên mẩu xương vào dái tai tôi và rút ra đánh xoẹt một cái.

Hai tai chảy rất nhiều máu, chưa đầy một phút sau, hai chiếc chén đã đầy. Hai gã hầu trang phục quỳ xuống, mỗi tên cầm lấy một chiếc chén, dùng những miếng giẻ để tô, hay đúng hơn là bôi lem nhem người thằng bé thế mạng bằng máu của tôi. Khi nó đã được bôi đỏ khắp người và máu bắt đầu khô, chuyển sang màu nâu, họ quay sang tôi. Chacal kêu lên không thành tiếng trong đầu tôi: "không, không, không, không". Mày xong rồi, - tôi nghĩ, - mày thành dĩ vãng rồi, bước đi thôi.

Trong lúc đó, hai gã hầu trang phục vẫn bận rộn với tôi. Họ đắp bột cầm máu lên dái tai tôi, lau chỗ máu dây trên ngực. Họ tháo phiến đá trang sức và sợi xích đá bóng hông, tháo những cái vòng tay mà họ vừa mới đeo vào, cởi bỏ bộ trang phục đội đầu, lột cái khố, tháo những chiếc nhẫn đeo ngón chân, tất tần tật. Khi tôi đã trần trụi, họ đeo tất cả những thứ ấy lên người thằng bé bất hạnh. Nó lảo đảo dưới ngần ấy sức nặng. Họ quay lại và dùng da cá mập tẩy những vết xăm hình xoắn ốc tượng trưng cho gia tộc trên má tôi. Họ giũa sạch những vết chai nổi cục của dân chơi bóng hông trên đầu gối và khuỷu tay tôi. Tôi xin đánh cuộc rằng nếu mắt tôi có màu sắc khác lạ hay có bất kỳ đặc điểm nào nổi bật chứng tỏ tôi là Chacal thì họ cũng sẽ móc nó ra. Đau quá. Bề ngoài tôi đã đổi khác.

Lúc này, Sên Xanh 3 đang nói chuyện với người thế mạng, giả giọng cha mẹ, ông bà, cụ kỵ và cả tổ tiên sáng lập ra họ nhà Chacal, tất cả những người mà anh ta mang họ, tất cả những người được cho là đang trú ngụ đâu đó trong khóm ổi gai hoặc trong dãy núi phía sau. Cứ mỗi lần đóng vai một người, lão ta lại kêu gọi Chacal về với họ.

- Đổi chác thế này có vẻ hợp lý đấy, - tôi nghĩ với Chacal, - nếu là tôi, tôi sẽ biến khỏi cái xác cũ này và chui vào thằng bé kia ngay.

Tôi liếc mắt theo dõi những tên hầu trang phục lột một mảng da khỏi ngực thằng bé thế mạng, giống hệt mảng da họ đã khâu lên ngực tôi. Sên Xanh 3 đưa họ vật gì đó, miệng vẫn không ngừng bài khấn. Đó là mảng da có xăm chữ mà họ đã lột khỏi ngực tôi trong buổi chơi trò săn hươu. Nó đã được thuộc nên dẻo và trong suốt. Tôi hơi bối rối vì tôi tưởng họ đã dùng mảng da ấy cho người thế mạng thứ nhất. Có lẽ họ đã làm giả được một cái để thay thế và đánh tráo. Hoặc có thể miếng da đó không còn được treo lên để trưng bày nữa. Họ đã mang nó về. Sao cũng được. Nói tóm lại, họ bắt đầu khâu nó lên ngực của thằng bé thế mạng, dùng một sợi chỉ bằng ruột súc vật nối vào đầu một chiếc gai dùng làm kim.

- K'aanic teech chaban, - Sên Xanh 3 nói. Đại khái là: "Đây là cơ hội cuối cùng của ngươi. Lão đặt một chiếc bát miệng loe rộng xuống chiếu, giữa hai đầu gối tôi và cầm lên một cái que chọc nôn - hay nói cho khoa học một tí là dụng cụ gây nôn - bằng ngọc bích chạm khắc tinh vi. Hay quá đấy, - tôi nghĩ. Xin mời ngài Chacal thật nôn ra nào. Lão kéo hàm dưới của tôi xuống - tôi hơi giật mình hoảng sợ vì nghĩ lão sẽ xé toác nó ra - và dùng tay kia của mình thọc cái que vào họng tôi.

Ặc…

Khoang họng mở, áp suất được giải phóng và tôi phun ra. Ba bãi nôn lỏng màu vàng chua lòm ọc ra qua cổ họng và trút xuống cái bát. Tôi tưởng mình bị lộn trái. Tôi đổ gục xuống chiếu. Mình toi rồi, - tôi nghĩ, - chúng giết cả mình nữa. Tôi liếc qua khóe mắt, thấy thằng bé thế mạng cầm cái bát và tu một hơi. Khi nó uống xong, họ đổ thêm một chén nước b'lache' vào bát, khuấy đều và bắt nó uống tiếp. Bên kia suối, gã k'iik cao lớn đứng ở bìa rừng giơ một lưỡi rìu lớn đen sì bằng đá stê-a-tít, dọa chặt đổ gốc cây chứng sinh của Chacal.

- Tôi, Chacal dưới chân ngài, đang hạnh phúc trong dòng máu này, - thằng bé cất tiếng nghèn nghẹn ngay khi có thể nói được. Dĩ nhiên, nó đã được gà trước câu ấy, nhưng rõ ràng chính nó cũng rất tin

tưởng. Đối với nó, đây là một vinh dự. Nói thế vẫn chưa thỏa đáng. Với nó, đây giống một lễ cưới hoàng gia và nó là công nương Diana Spencer.

Ừ, phải rồi, mày thật may mắn…

Khoan hẵng.

Chacal biến mất rồi.

Sự thực là thế. Tôi chỉ kịp nhận ra, anh ta đã biến mất.

Gã k'iik hạ lưỡi rìu xuống.

Tôi cảm thấy trống rỗng và trì độn, như thể, cùng với những thứ khác, tôi đã nôn ra vài mét ruột và hai phần ba số tế bào thần kinh trong não. Nhưng ít ra bây giờ nó cũng là cảm giác của chính tôi. Một tên hầu trang phục - bây giờ là một tên mới, không phải hạng tiện dân - thò tay vào một chiếc túi và bốc một nắm đầy lông trắng, tôi đoán là lông tơ đại bàng, rắc lên khắp cái xác ướt đẫm của tôi.

Năm vị khách danh dự, lần lượt từng người một tiến về phía Chacal mới, chào mừng anh ta rồi quay về chỗ. Sọ Đá Quý 2 là người cuối cùng. Ông ta chìa một bàn chân ra và Chacal mới chạm nhẹ vào phía dưới. Đó là một vinh dự đặc biệt. Sau khi quay về chiếu của mình, Sọ Đá Quý 2 cầm một chiếc vỏ ốc xà cừ chạm vân đỏ biểu tượng của thị tộc, đưa lên miệng thổi, dáng điệu hệt như Triton (vị thần sứ giả của đại dương trong thần thoại Hy Lạp). Âm thanh phát ra khe khẽ, ngập ngừng. Chúng tôi chờ đợi.

Có tiếng leng keng của những chiếc chuông đất nhỏ, tựa như lục lạc của thánh Lazarus (vị thánh bảo trợ cho những kẻ ăn mày. Họ thường dùng lục lạc để báo hiệu cho người đi đường về sự xuất hiện của mình, vì vậy "lục lạc của thánh Lazarus" là cách dùng để ám chỉ "lục lạc của ăn mày"), phía sau chúng tôi. Tôi không quay lại nhìn, nhưng gần như lập tức, một nacom Đại Bàng, tức là thầy tế chuyên lo việc dâng cúng của Sọ Đá Quý 2, xuất hiện, bước chân chậm rãi như thể hắn có toàn bộ thời gian trên đời. Da hắn bôi than đen nhẻm, hắn đội một vành khăn xếp đen, cắm mấy chiếc lông chim mèo (giống chim thuộc họ sẻ, gọi là chim mèo vì có tiếng kêu như mèo kêu) đen và chiếc mặt nạ hình mỏ chim khổng lồ cũng màu đen, tất cả khiến hắn nom như phiên bản độc ác của con vịt Daffy (nhân vật con vịt màu đen trong phim hoạt hình). Các tế bào thần kinh của Chacal không hề muốn nhìn thấy hay nghĩ đến hắn, nhưng tôi vẫn tìm được tên hắn: Kỳ Nhông 18. Hai thằng bé theo sau hắn - một cặp sinh đôi xấp xỉ tám hoặc chín tuổi, da cũng bôi than đen nhẻm như hắn.

- Bề trên, xin hãy cho con trở lại trong sạch, hãy ban cho con cái chết, - người thế mạng, hay tôi nên gọi là Chacal mới lầm rầm. Hai đứa trẻ phụ lễ đỡ thằng bé nằm duỗi dài xuống chiếu, giữ lấy hai tay, hai chân trong lúc tên thầy tế rạch một đường ngang bụng nó. Bàn tay cầm dao của hắn thọc qua vết cắt vào dưới khung xương, luồn lên trên, cắt đứt các cơ hoành và tách quả tim ra khỏi động mạch và tĩnh mạch chủ. Hắn loay hoay mất gần hai mươi giây, nhưng cuối cùng cũng kéo được quả tim ra - để con dao lại thay thế vị trí của nó - và đặt nó vào một đĩa cháo ngô. Đáng ra tôi không được nhìn, nhưng vì mọi người hình như đều quên bẵng mất tôi nên tôi cứ vừa nằm trên chiếu vừa hé một mắt quan sát. Hóa ra tim có thể tiếp tục đập thêm một lúc sau khi bị cắt rời khỏi cơ thể, và quả tim này thậm chí còn phun ra những bọt máu đỏ thêm những mười lăm nhịp nữa, sau đó thì chỉ phụt ra hơi, phát ra những tiếng phì phì và lặng dần. Tôi quan sát hai đứa trẻ phụ lễ khiêng Chacal mới đặt vào một cái sọt lớn, để nó nằm cuộn tròn trong tư thế của một con chó đang ngủ, buộc lại bằng bốn nút thòng lọng thắt rất phức tạp, tạo thành hình ký tự đọc là "bốn trăm lần của bốn trăm", tượng trưng cho sự vĩnh hằng. Rõ ràng họ không muốn nó quay về. Trước khi hai đứa trẻ xong việc, Sên Xanh 3 đã đứng sẵn cạnh tôi, mắt nheo lại vì mặt trời chiếu vào, những vệt đất sét xanh lam tô trên người chảy ra vì nóng. Lão yêu cầu tôi hứa không cho ai biết cái tên bí mật mới của tôi, tức là tên của uay mới của tôi. Tôi hứa. Nếu có ai đó biết được tên thật bí mật của anh, hắn có thể dùng nó để nguyền rủa và anh sẽ trở thành mục tiêu dễ dàng của bất cứ con quỷ nào mà hắn dùng để săn đuổi anh. Lão cuối xuống, thì thầm

cái tên vào tai tôi - nó hãy còn đang chảy máu - và bảo tôi nhắc lại. Tôi ráng sức tuân theo nhưng thật khó mà nói được với cái miệng đầy không biết là máu hay bãi nôn, vì thế, tôi cố nuốt đi một phần và tên hầu trang phục mới lau nốt chỗ bị tràn ra cằm. Chắc Sên Xanh 3 nghĩ tôi đang cố trì hoãn nên lão bèn dùng khớp ngón tay cốc một phát vào cạnh đầu tôi và đẩy tên hầu lui lại. Tôi thì thầm cái tên. Lão bắt tôi nhắc lại hai lần nữa rồi đứng dậy, thông báo tên gọi công khai, tức tên thường gọi của tôi. Giống như hầu hết những cái tên liên quan đến súc vật khác, nó chẳng dính dáng gì đến uay của tôi:

- Thằn Lằn Chân Lùn 10, - lão ta tuyên bố. - Kết thúc.

Đồ ăn mày, - tôi nghĩ bụng. Tôi lúc nào cũng nhận được những cái tên củ chuối nhất. Mẹ nó chứ.

Sau lưng tôi, ai đó châm lửa đốt cái túp sậy. Tôi đoán là nó chỉ là thứ đồ dùng một lần. Tôi nhấc đầu lên và nhìn thấy hai thằng bé phụ lễ nhấc cái sọt lên vai và lên đường, theo sau là tốp phu vác trên vai tất cả những thứ lỉnh kỉnh khác. Cha của Chacal và vị bô lão cũng theo họ đi xuôi con đường về làng, tay rung lục lạc để đuổi tà ma. Tôi thấy lạc lõng. Sọ Đá Quý 2 cởi xích cho con diều hâu. Ban đầu, nó cứ đứng yên, vì vậy, ông ta xùy nó cho đến khi nó bực bội đập cánh bay lên, rúc vào đám cây.

37

Họ lôi tôi đi một chặng đường dài, lên dốc xuống đèo. Tôi vẫn còn yếu vì… hừ, vì tất cả mọi sự. Khi tôi ngủ thì họ khiêng tôi. Họ cho tôi uống nước ấm. Hun Xoc, người chỉ huy việc này, lấy từ tay nải riêng ra một tảng muối và cho tôi liếm. Lát sau, tôi nhận thấy người mình đang chuyển động theo lối hết sức kỳ cục. Mình đang đu đưa, - tôi nghĩ, - ở đầu một sợi dây, ý tôi là theo nghĩa đen ấy ***(Vì "ở đầu một sợi dây" còn có nghĩa bóng là "không thể chịu đựng được nữa")***. Họ đang dòng dây thả tôi xuống ở tư thế nằm ngang như cái xà nhà, ra khỏi vùng ánh sáng, vào một khoảng không đầy những tiếng rì rầm và lách cách vang vọng, sực mùi sô-cô-la, mùi nước tiểu, mùi nhựa thông và mùi đá ẩm. Tối om. Những bàn tay đón lấy cái bọc, tháo sợi thừng ra, vác nó đi chừng bốn mươi bước, đặt xuống, lôi tôi từ trong đó ra và đặt nằm lên một đống vỏ bao ngô. Khi mắt đã quen với bóng tối, tôi phát hiện mình đang ở trong một cái hang rộng, sau tất cả những sự trói, buộc và nhốt mà tôi đã trải qua thì cái hang này lớn chẳng kém gì sân vận động Hyperbowl. Đống vỏ bao ngô nằm cạnh một cái hốc dùng làm nhà kho được chống bằng những cây gỗ tuyết tùng, bên trong chất hàng núi hạt ca-cao chưa tách vỏ, da hươu thuộc bốc mùi a-mô-ni-ắc tự nhiên, phía đối diện, cách rất xa, là một khoảng ánh sáng mặt trời màu xanh lục rọi xuống từ một khuôn cửa nham nhở rộng chừng ba mươi sải, dài năm mươi sải, chơm chởm những thứ mà thoạt nhiên tôi đoán là rễ cây trồi lên, nhưng sau mới biết là nhũ đá. Khoảng không trong hang chăng kín mít giàn giáo, cột chống, dây thừng, trụ tường và giá để phơi khô, nhưng đập vào mắt nhất là một cái thang dây, hẳn phải thuộc loại lớn nhất thế giới: khoảng sáu mươi súc gỗ, một chiều mười, một chiều hai mươi sải tay, được thắt chặt vào những sợi thừng bện dày. Cái thang được treo dựng đứng, nối từ phía bên này hang, nơi tôi đang nằm, lên mép xa của khuôn cửa. Năm người thợ gần như trần trụi leo trèo trên cái thang như thủy thủ trên dây cột buồm của một chiếc thuyền buồm thẳng đứng, chuyển xuống một cuộn da hươu chưa thuộc. Trong hang còn ít nhất ba mươi thợ khác, một vài người chắc đã nhìn tôi hết sức tò mò vì Hun Xoc - người vừa mới xuống tới nơi - quát họ quay trở lại làm việc. Họ xốc tôi đứng dậy, nhưng tôi vẫn phải cần hai người đỡ mới đi được, không phải vì tôi vẫn còn lẩy bẩy sau ngần ấy sự hành hạ vô ích, mà vì ý thức của Chacal đã biến mất nên tôi phải học lại cách điều khiển cơ thể mới này. Tệ hại nhất là tôi cứ quay sang phải mỗi lần muốn quay sang trái. Chúng tôi đi vòng qua một cái hõm hứng nước mưa tự nhiên dưới lòng hang, qua chỗ một tên đầu bếp vận quần áo đàn bà đang quăng bèn bẹt những chiếc bánh ngô dành cho bữa sáng lên ba phiến đá nhỏ trong bếp lò. Tôi đoán hắn là loại người mà các nhà nhân chủng học gọi là *"berdache"* ***(Thuật ngữ vay mượn từ một từ trong tiếng Pháp có nghĩa là "đĩ đực", mặc dù nó không được dùng với đúng nghĩa ấy.)***, một kẻ đồng tính có thể làm công việc của phụ nữ ở chỗ dành cho đàn ông. Một cái ống khói bằng đất sét nặn vươn lên từ nóc lò, chạy ngoằn nghoèo theo cạnh chiếc thang, dẫn ra ngoài khuôn cửa. Chúng tôi phải cúi khom người chui qua một cái giá trên phơi một đôi cò nhiệt đới mới làm thịt bị buộc túm cổ lại với nhau, cùng một xâu ngan Muscovy ***(Loài ngan có bướu ở mũi.)*** mới làm lông - bất chấp cái tên, chúng không hề đến từ Muscovy ***(Tức công quốc Muscovy, một công quốc thời trung cổ, đặt trung tâm tại Moscow, thủ đô nước Nga ngày nay.)***. Tôi nhớ ra là mình vẫn đang rất đói. Qua khu nhà bếp, đến một bục gỗ xây cao, nơi hai lão kế toán Đại Bàng già khọm, đầu quấn dải băng, đang ngồi đếm những hạt giống ngô và chuyển chúng cho mấy gã phụ việc, những người này bỏ chúng vào những chiếc túi làm bằng vỏ bao ngô và thắt chặt lại bằng chỉ màu. Những

cuộn vải tráng cao su, những điếu xì gà to như quả thủy lôi năm mươi li được bó lại thành từng bó nằm chất đống trên các giá đựng hàng đan bằng liễu gai, cách xa các bức tường nhưng được cái ngoài tầm mưa hắt. Chả trách nhà Đại Bàng đã cai trị đô thị này được đến ba trăm năm, - tôi nghĩ, - những kẻ suốt ngày lo tích cóp và dự phòng.

Họ dẫn tôi ra khỏi phòng lớn, vào một con hẻm tối tăm, chạy chéo dẫn tới một hành lang phụ, nửa tự nhiên, nửa được đẽo gọt, với những cây nhũ đá nhọn hoắt được mài bớt sao cho vừa cách đầu người một khoảng và con đường dưới chân mấp mô, dốc lên chừng ba mươi độ. Trước khi ánh sáng hoàn toàn biến mất, những người dẫn đường cho tôi dừng lại giữa một căn phòng dạng như phòng chờ và gọi người hầu mang trang phục đến. Chúng tôi chờ đợi. Những gã hầu trang phục trình diện và chỉnh trang lại cho tôi. Ở đây, ít nhất anh cũng không phải tự làm vệ sinh. Hồi còn đi học, tôi đã từng hẹn hò một thời gian với một người phụ nữ Ấn Độ - cô ta từng là hoa hậu Ấn Độ, mặc dù tôi không mong các bạn tin điều này - và tôi hết sức kinh ngạc khi phát hiện ra cô ta chưa từng tự gội đầu lấy một lần trong đời. Và té ra, ở Ấn Độ, việc những người hầu có người hầu, và người hầu của người hầu cũng có người hầu không phải là chuyện gì hiếm gặp. Vì thế, ở đây, ngay cả một kẻ ra tù vào tội như tôi cũng có người phục sức riêng. Xong xuôi, họ xốc tôi đứng dậy và chúng tôi bước vào bóng tối hoàn toàn, mò đường đi nhờ một cái rãnh đục vào sàn đá vôi. Chúng tôi đi vòng vèo vào sâu trong núi. Quãng này kém thoáng khí hơn và mùi cũng khó chịu hơn. Tôi cảm giác bằng bàn chân rằng lối đi được đắp đất sét cho bằng phẳng. Con đường mở rộng ra thành một căn phòng hình chữ "L", ánh sáng mặt trời chiếu vào nhờ nhờ. Bốn vách tường được đẽo thành các ngăn kệ, xếp kín những chiếc bình mộc, phía trên là hàng dãy tượng tổ tiên bằng đất sét, nom xấu xí và có vẻ như được nặn tùy hứng. Trên một ngăn kệ bày một dãy tượng phồn thực đẽo bằng gỗ, mô tả những lão già đầu thú sờ soạng các cô gái trẻ. Hình sau dâm dục hơn hình trước. Ái dà, ra là ở đây các vị cũng hư hỏng gớm nhỉ. Không phải mọi thứ thuộc về quá khứ đều vĩ đại. Người ta nghĩ thế chẳng qua vì hầu như chỉ có những điều tốt đẹp được lưu truyền lại, và chỉ khi có dịp tình cờ tất cả được "đóng gói" lại cùng một lúc, như ở Pompeii chẳng hạn, thì người ta mới nhận ra rằng gần như toàn bộ những gì thuộc về quá khứ đều rặt là một đống đồng nát. Và *đây* đúng là một thành phố dung tục. Một câu lạc bộ ban đêm của thời cổ…

Oái. Họ khom lưng và đẩy tôi qua một tấm da hươu che cửa mà tôi chưa kịp nhận thấy, dẫn tôi đi ba mươi bước lên một đường dốc sáng ánh đuốc, tới tấm da che cửa thứ hai được nạm những chuỗi vỏ sò. Một *k'iik* Đại Bàng đứng tuổi ngồi chắn bên ngoài. Hắn và tên đứng đầu nhóm phu khuân vác trao đổi vài cử chỉ chào hỏi vô nghĩa. Trong này có mùi cay cay như mùi hạt tiêu Jamaica dại. Hun Xoc và tôi khom lưng chui vào một khoang đệm bé xíu, kích thước chỉ bằng cái tủ lạnh, chui tiếp qua một cánh cửa nhỏ đến một căn phòng hình tròn như quả bong bóng, rộng không hơn chiếc ga-ra chứa một xe. Không có ánh sáng trời, nhưng có hai cây nến lõi bấc - làm từ thân sậy bọc mỡ - đang cháy ở góc phòng, thay vì làm căn phòng khói mù, toàn bộ khói bị hút lên qua một khe hở trên bức tường phía trong nhờ một luồng gió mát thổi đều đều. Chỉ dựa vào không khí, tôi cũng có thể đoán chắc được rằng đây là nơi mà dân thích khảo sát hang động gọi là khoang khô, tức là khoang không bị mưa hắt, nằm trên mực nước của bất cứ dòng chảy nào và vách khoang không bị đóng rêu. Bức tường phía trong do tay người xây nên, nó được dựng bằng những khối đá đã qua đẽo gọt, còn các bức tường xung quanh thì được đẽo thô vào vách hang; bên tay phải chúng tôi, hai cây măng đá xam xám được để tự nhiên, gần như không mài dũa. Trên cây lớn hơn khắc tượng bán thân theo lối cũ của một vị lãnh chúa Đại Bàng. Dòng chữ ghi ngày ông ta bắt đầu trị vì vẫn còn khá rõ, đó là Chúa tể 9, Ngụm rượu 3 của ngày đầu tiên của *b'ak'tun* thứ tám - tức là ngày mùng 7 tháng 9 năm 41 Công nguyên, tròn 244 ngày sau vụ ám sát Caligula ***(Tức Gaius Julius Caesar Augustus Germanicus, vị hoàng đế thứ ba của đế chế***

La Mã, bị ám sát ngày 24 tháng 1 năm 41 Công nguyên.). Quanh chân cây măng đá vẫn còn những cái bình thờ cũ, có nắp đậy, phần lớn đã nứt vỡ. Phần còn lại của thư viện - hay tôi nên gọi là phòng lưu trữ hoặc *genizah* ***(Căn phòng lưu trữ trong giáo đường Do Thái, dùng để chứa những thư tịch, giấy mà không dùng đến nữa nhưng cũng không được phép vứt bỏ.)*** - chất đầy những chồng rương hòm được sắp xếp gọn ghẽ. Bốn trong số đó đang để mở và tôi nhòm thấy trong một chiếc có một cuốn sách gấp ruột mèo được vùi lửng lơ trong muối mỏ.

Tính cả tôi và Hun Xoc, trong phòng có cả thảy chín người. Sọ Đá Quý 2 ngồi trên một tấm đệm ở cuối phòng, chân phủ một tấm chăn bông may chần. Một vệ sĩ to lớn quỳ bên phải ông ta, mặt cắm xuống đất. Hắn ngồi thẳng người lên khi thấy chúng tôi bước vào, nhưng vẫn không ngước lên. So với người bình thường, hắn cao hơn một cái đầu và nặng khoảng gấp đôi, hắn cũng lớn tuổi hơn tất cả những tên vệ sĩ khác tôi từng trông thấy, điều đó có thể có nghĩa rằng hắn được tin cậy nhất. Quanh vai và hông hắn quấn miếng đệm bằng bông chần nhẹ, và những hình xăm trên hai bắp chân cho biết trong suốt cuộc đời tham gia chiến trận, hắn đã nộp cho Đại Bàng 1 cả thảy tám tù binh. Có hai người quỳ bên trái căn phòng, giữa tôi và tên vệ sĩ. Người thứ nhất là một lão già gầy nhẳng, vai khoác chiếc áo choàng tối màu, đầu trùm một thứ như cái mũ chụp lên trên chàng mạng, gần giống chiếc mũ cối có mạng che muỗi. Tôi nhìn lão không rõ lắm, nhưng hình như quen quen. Hai cẳng tay lão có điều gì đó là lạ nhưng tôi không nhớ ra là điều gì. Người thứ hai, gần tôi hơn, là gã chép sử trong bộ trang phục khỉ mà tôi đã từng nhìn thấy trong căn phòng phủ lông chim đỏ. Ngón tay trỏ hắn buộc một chiếc bút lông dài, mảnh, và hắn cứ cặm cụi việc mình, chẳng buồn ngẩng đầu lên nhìn chúng tôi. Hắn đang ghi những chấm và gạch cẩu thả, viết thành hàng dọc lên các mảnh lá cọ khô. Thực ra, từ "người chép sử" hơi sang trọng và to tát quá so với hắn. Có lẽ gọi là thầy tốc ký kiêm kế toán thì đỡ sai hơn. Hay chúng ta nên dịch chức danh của hắn một cách nôm na theo nghĩa đen là "người ghi nhớ".

Ba người nữa ngồi dựa vào bức tường bên tay phải. Ông bác của Sọ Đá Quý 2, Nhàn Nhã 12, là người gần tôi nhất, tiếp đến là kị của Sọ Đá Quý 2: Chồn 40, và cuối cùng là một người nào đó với lớp vải quấn bên ngoài quá cũ và nát đến mức tôi không đọc được, ngồi sát bên tay trái Sọ Đá Quý 2. Họ đã chết, dĩ nhiên, và được bán ướp xác - tức là về căn bản, họ chỉ là những cái đầu bị tóp lại, có lẽ được nhồi hạt tiêu Ja-mai-ca, đặt trên một nắm xương sống, xương trụ, xương mác, vân vân. Mỗi người được đặt ngồi trên một cái bục giống bàn uống trà của người Ấn Độ, xếp dọc theo cạnh tường bên phải. Còn xương sọ có lẽ đã được chôn cất ở đâu đó cho an toàn, cùng với số xương còn lại, những người vợ được sủng ái nhất và nhiều thứ khác nữa. Họ có mặt ở đây nhưng không tham gia bàn việc.

Sọ Đá Quý 2 đưa hai bàn tay sang hai bên, với người Maya, làm thế cũng như chúng ta nhún vai.

Hun Xoc đặt tôi ngồi xuống một cái chiếu dành cho kẻ dưới. Tôi cúi mắt xuống và tay phải tự động đưa lên vai trái. Tôi nghe thấy tiếng Hun Xoc khom lưng bước ra khỏi cánh cửa phía sau tôi. Sọ Đá Quý 2 nói:

- Ta nhắc lại lần nữa, hãy lấy con giòi bọ của ngươi ra ngay.

Thế là thế quái nào? - tôi phân vân. Tôi tưởng chúng ta đã xong việc này rồi.

Bây giờ, tôi đã học được cách cư xử ở đây đủ để biết rằng nếu không có gì để nói thì cứ ngậm miệng lại. Tôi nhìn xuống đất. Chết rồi, - tôi nghĩ, - lão vẫn sẽ lấy mạng mình. Ôi trời ơi.

- Ta đã gõ quả bóng hông thứ chín của ngươi rồi đấy, - ông ta nói. Câu đó có nghĩa rằng: "Đây là cơ hội cuối cùng của ngươi rồi đấy".

Tôi nhìn lên.

- Jed? - tôi khẩn khoản. - Ra khỏi đó đi, nhé? Hoặc nếu không cứ nằm yên. Xin mày đấy. Vì đồng

đội một lần đi.

Đương nhiên, im ắng chờ đợi một lát, đương nhiên, chẳng có gì xảy ra hết. Nếu thằng Jed ở trong đầu Sọ Đá Quý 2 từng có bất cứ phản ứng gì đặc biệt khi nghe thấy tôi thì ông ta đã chẳng nói thế.

- Liệu hắn có nghe ngươi không? - rốt cuộc Sọ Đá Quý 2 hỏi.

Tôi thưa là tôi không biết.

Tôi lờ mờ đoán rằng Sọ Đá Quý 2 có thể sẽ gột rửa tôi ra khỏi người ông ta như ông ta đã đẩy Chacal ra khỏi người tôi.

- Jed trong đầu ngài đang nói gì? - tôi hỏi.

- Hắn đang kêu gào, - Sọ Đá Quý 2 đáp.

Tôi run lên. Chết tiệt. Tôi tưởng tượng cảnh con ấu trùng chưa phát triển thành tôi hoàn chỉnh đang quằn quại dưới lằn roi của ý chí kiên cường của Sọ Đá Quý 2. Eo ơi. Chắc kinh khủng lắm…

- Ta thấy hắn,
Nhưng không biết tên hắn,
Trong ta,
Cuộc sống của ngươi,
Tựa như một đống bình vỡ.

Ông ta nói, lần đầu tiên có vẻ gần như không dứt khoát.

Hừm, - tôi nghĩ, - ừ, chí ít thì bây giờ ta cũng nói chuyện được với nhau.

Tôi đã bắt đầu học được cách tin tưởng vào những phản ứng tự nhiên của Chacal, tôi vẫn lo phần cân nhắc những quyết định quan trọng nhưng để cơ thể anh ta làm theo bản năng. Và lần này, nó biết là không nên trả lời, vì thế, không bỏ lỡ một giây, tôi tặc lưỡi và ra ý: "Như ngài, ở trên tôi, nói".

Đừng tự nguyện cho ông ta biết bất cứ điều gì hết, - tôi tự nhủ, - mày càng nói nhiều thì càng dễ toi, hiểu chưa? Ông ta cần mày ở lại để giúp ông ta hiểu được mớ lộn xộn xa lạ trong đầu ông ta. Không phải ông ta không thể tra tấn mày. Nhưng có lẽ ông ta không thực sự muốn tra tấn mày. Có lẽ ông ta không ác đến thế, chỉ là ông ta nổi khùng vì cảm thấy bị xâm phạm thôi. Ở tình thế đó, ai cũng làm vậy thôi. Phải không?

Phải gió, bây giờ tôi lại cảm thấy tội lỗi một cách phi lý. Hoặc có khi cũng chẳng phi lý. Rốt cuộc, tôi đích thị là một tên đồng lõa chiếm đoạt bộ óc ông ta. Thôi quên đi, - tôi tự nhủ, - đừng có thương hại lão. Lão có thể giết mày bất cứ lúc nào đấy.

- Ngươi, kẻ dưới chân ta
Đã làm ta mất một đứa con trai
Và phá hoại gia đình ta

Sao cơ? - tôi nghĩ, - con trai à? Ồ, phải rồi.

Tôi quên tôi đã kể chuyện này rồi. Tôi từng đoán rằng con trai của Sọ Đá Quý 2 đã bị hiến sinh thay tôi sau khi tôi phá hỏng lễ hiến tế trên kim tự tháp. Tôi không biết có nên vờ không biết gì hay không, vì thế tôi hỏi thêm:

- Kẻ dưới chân ngài
Xin được xá tội.
Nhưng kẻ dưới chân ngài
Chưa rõ vì sao
Mình lại gây ra
Tai họa như thế.

Đó là câu gần nhất với một câu hỏi mà tôi nghĩ ra, bởi trong thứ ngôn ngữ này không có cách nào

để một tên hèn hạ đặt câu hỏi với người bề trên. Và ngay cả câu ấy cũng chưa được lễ phép cho lắm. Song Sọ Đá Quý 2 vẫn trả lời. Ông ta bảo tôi - một cách hết sức trịnh trọng và đối cách - rằng hai năm mặt trời trước, gia tộc cai trị là nhà Mèo Rừng đã đòi ông ta dâng một món quà để kỷ niệm lễ đặt tên mới và tái đăng quang của tộc trưởng nhà họ. Chim Ruồi Có Nanh 9, với tư cách là Chúa Tể của Những Dòng Nước Màu Mỡ và *k'alomte'* - chiến binh đứng đầu - của thành Ix. Món quà đó phải một trong hai thứ sau: hoặc xóa hết nợ - điều này tôi kết luận là ông ta không muốn chút nào - hoặc là một đứa con trai dùng làm người thế mạng trong lễ hiến sinh giả của Chim Ruồi Có Nanh 9. Nhưng vì Sọ Đá Quý 2 chỉ có hai đứa con trai ruột nên ông ta đã dàn xếp được một sự thỏa hiệp: một trong những đứa con nuôi của ông ta - nhà vô địch môn bóng hông của thị tộc Đại Bàng: Chacal - sẽ đấu một trận bóng hông có tính chất nghi lễ với Chim Ruồi Có Nanh 9 và sau đó, với tư cách là kẻ thua cuộc, phải lao đầu từ trên kim tự tháp xuống thay cho ông ta.

Và khi Chacal làm hỏng lễ hiến tế vì tỏ ra sợ hãi, Sọ Đá Quý 2 đã cho trói Chacal lại để dành (cho "cái chết bẩn thỉu" theo cách nói của ông ta), rồi cho người đưa tin xuống gặp hai đứa con trai đang đứng trong hàng ngũ của nhà Đại Bàng trên quảng trường dưới chân kim tự tháp. Và đứa lớn, Tro 23, đã ngay lập tức leo lên cầu thang. Đám người hầu trang phục vội vã tô xanh người anh ta và anh ta nhảy xuống.

Sọ Đá Quý 2 dừng lời.

Mẹ kiếp - tôi nghĩ - bất kể ông ta máu lạnh đến đâu thì mất một đứa con hẳn vẫn đau đớn lắm. *Bếp lò và củi đây, nhưng con cừu để thiêu hiến tế đâu?* Tôi phải xin lỗi thế nào bây giờ? Xin lỗi thì có vẻ không ổn thế nào ấy. Tôi bèn thưa rằng tôi sẽ làm bất kỳ điều gì có thể bù đắp cho ông ta.

Ông ta đáp:

- Nếu thế, ngươi, kẻ dưới chân ta
  Sẽ phải nộp nhiều hơn cái đầu của ngươi,
  Nhiều hơn hai mươi *tun* đau đớn,
  Nhiều hơn tất cả những đứa con của tổ tiên ngươi.

Tôi xin lỗi, - tôi nghĩ trong đầu.

Ông ta nói tiếp:

- Các con trai của Hơi Nước 18 phải tự lột hàm
  Và con trai của Xa 3 cũng đi theo mặt trời
  Trong cuộc săn hươu.

Câu ấy có nghĩa là - tôi phải mất một phút mới đoán ra - ba gã *k'iik* bị tôi đánh bại trong cuộc săn đã nhục nhã đến mức tự chọc thủng một lỗ trên cơ da cổ - ngay sau cằm - xuyên một sợi thừng từ đó sang miệng, thắt nút lại rồi treo lên cành cây hay bất cứ thứ gì khác và ngã đổ người ra sau để giật tung xương hàm.

Và như thế ngần ấy vẫn chưa đủ tệ hại, ông ta còn thêm rằng một *k'iik* nhà Đại Bàng đã thiệt mạng và bốn người khác bị thương khi tôi cố tự tử trên dốc. Một trong số những người đó bị thương bị tàn tật vĩnh viễn và đang cầu xin được chết.

Chắc cũng có nhiều người phu bị thương nữa, - tôi nghĩ. Nhưng dĩ nhiên ông ta chẳng bận tâm gì chuyện ấy. Tôi định phân bua rằng người cố nhảy xuống không phải tôi mà là Chacal nhưng lại thôi. Sọ Đá Quý 2 biết và điều đó với ông ta không quan trọng. Tôi vẫn có trách nhiệm trong toàn bộ sự việc.

Và toàn bộ chuyện ấy cũng chưa là gì, ông ta nói, so với cái gọi là sự hủy hoại chính trị tôn giáo. Người ta đang xì xào rằng vụ rút lui đầy tai tiếng của Chacal trên đỉnh kim tự tháp đã khiến nữ thần Cóc Đất ngã bệnh và đáng nhẽ chỉ hắt hơi sổ mũi qua loa thôi thì bà ta dám nôn ra mật xanh mật vàng.

Hôm nay, những người đưa tin đã từ bờ biển trở về với bản tường trình chi tiết về đợt phun trào khủng khiếp của núi lửa San Martín. Và, như mọi khi, những kẻ đầu óc tiêu cực lại đồn rằng sắp đến ngày tận thế.

Hừ, thế đấy - tôi nghĩ - nhắc đến trận phun trào trong bài diễn văn trên đỉnh kim tự tháp khéo lại chẳng phải ý hay, ừ thì… chẳng phải chuyện gì cũng mỹ mãn được, phải không?

- Vậy, - Sọ Đá Quý 2 nói, kết thúc bài kinh nguyện tai ương của ông ta, - ngươi muốn dâng tặng gì để bù đắp?

- Tôi còn biết một số sự việc nữa sắp xảy ra…

- Giống như trận nôn vừa rồi của nữ thần Cóc Đất ư?

Tôi đáp rằng vâng.

- Chim Ruồi Có Nanh 9 đã biết ngày đó từ cách đây hai *tun* rồi.

Mẹ kiếp.

Tôi hỏi rằng chẳng phải dự đoán của tôi chính xác hơn sao.

Ông ta trả lời rằng đúng thế, và rằng ông ta đã dùng nó để căn cho chuyến săn hươu đi đến hồi kết đúng lúc. Ông ta hỏi tôi còn biết thêm gì nữa không, tôi có biết chuyện gì sẽ xảy đến với nhà Đại Bàng sau khi ông ta chết không.

Tôi buộc phải nói thật rằng chúng tôi không biết, và chúng tôi chỉ có thể nói rằng thành Ix sẽ bị bỏ hoang sau khoảng hai mươi nhăm năm nữa. Hay chí ít, một phần lớn đất đai hiện đang được tưới tiêu của vùng này sẽ không canh tác được nữa, dấu tích nhà ở và các "đống phân" ***(một thuật ngữ trong khảo cổ học, ám chỉ những đống đồ phế thải mà người xưa vứt bỏ.)*** gần như biến mất hoàn toàn và sẽ không thêm bất kỳ công trình nhà cửa hay tượng đài nào được xây dựng nữa.

- Và điều gì sẽ xảy ra với ta sau khi ta chết, vào *k'atun* sau?

Gì cơ?

À, ý ông ta là cái đầu và bộ xương của ông ta. Tôi đáp rằng tôi không biết. Ông ta không động đậy, giọng ông ta cũng không biến đổi, nhưng tôi vẫn biết ông ta đang mất kiên nhẫn. Chẳng phải ông ta đã biết những chuyện này rồi sao? - tôi phân vân. Tôi lén liếc nhìn ông ta một cái và hơi ngạc nhiên trước điều mà tôi nghĩ là tôi nhìn thấy. Có vẻ gì đó sau cặp mắt rắn đanh kia, vẻ gì đó gần như yếu đuối, hay đúng hơn là đau khổ, thậm chí tuyệt vọng. Ông ta hỏi tiếp về người thừa kế dự định của ông ta. Chạy Bộ 17. Và hóa ra đó không phải đứa con còn lại mà là đứa cháu ông ta yêu quý nhất. Ông ta đã gửi nó đến Oxwitzá, là một vùng ở Belize mà ngày nay - thế kỷ 21 - được gọi là Caracol.

Tôi đáp rằng tôi không biết, nhưng tôi không nhớ là có cái tên nào như thế xuất hiện trên bất cứ tượng đài nào.

Thế này thì không xong rồi, - tôi nghĩ bụng.

- Vậy có còn hậu duệ nào của chúng ta cho chúng ta ánh sáng nữa không? - ông ta hỏi. Ý ông ta là họ có đốt đồ cúng tế cho ông ta và gia đình của ông ta trong những dịp lễ nữa không.

Tôi bèn kể rằng trong những cộng đồng mà chúng tôi gọi là cộng đồng Maya truyền thống, người ta vẫn còn lưu giữ tập quán thờ kính tổ tiên nói chung, rằng họ vẫn đốt đồ cúng tế trong một vài dịp lễ, vân vân và vân vân, nhưng tôi càng nói thì lời lẽ của tôi càng kém thuyết phục hơn. Còn về các chi tiết, tôi nói, như tên tuổi… Ừm, nói thẳng là đến cuối *b'ak'tun* sau, tên tuổi của ngài có thể sẽ bị quên lãng bởi chính con cháu ngài, và những dòng chữ khắc trên bia của ngài sẽ chẳng được ai biết đến trong sáu mươi *k'atun*, cho đến khi chúng bị bụi xóa mờ hết và bị hàng tá những kẻ đào trộm mộ có bằng tiến sĩ diễn dịch sai. "Nghĩa là, nếu như tôi không quay trở lại", tôi nói, cố tìm ra một câu dẫn dắt thật thông minh. Tôi nói với ông ta rằng chúng tôi thậm chí có thể viết lại tất cả những công trạng của ông ta,

cũng như lịch sử của cả triều đại, tôi sẽ đem nó về cùng tôi và đảm bảo sao cho người ta thật chú ý đến ông ta…

Ông ta hít thở vào một hơi thành tiếng. Dấu hiệu đó có nghĩa là: "ngươi được ta cho phép câm miệng lại".

Tôi câm miệng.

Ông ta hỏi điều gì sẽ xảy ra trong 256 ánh sáng còn lại của *tun* này.

- Khói Ngọc Bích 10 của xứ K'an Ex sẽ lên ngôi vào ngày Mưa 4, Kết thúc 17, - tôi đáp, - 23 ánh sáng sau đó, ông ta sẽ bắt sống Đánh Lửa 2 của thành Lakamba. (Nhắn nhủ bản thân: nhiều cái tên rối rắm quá. Quay lại câu chuyện và giải thích xem cái chết tiệt gì đang diễn ra đi - Jed DeLanda).

- Vậy có bao nhiêu khói dẫn đường của ta? - Sọ Đá Quý 2 hỏi. Nghĩa là sao ta phải quan tâm đến chuyện ấy.

- Có lẽ là chẳng có khói nào hết, - tôi đáp. Mẹ kiếp, hết chuyện để kể rồi. Có lẽ tôi nên hỏi phắt ông ta về trò chơi thì hơn. Không, đừng. Mày vẫn đang đứng trên cát lún đấy.

- Còn gì nữa?

Quái thai thật. Nào, Jed DeLanda, nghĩ ra chuyện gì đi. Hoặc bịa ra cũng được, ít ra chuyện bịa thì lão ta sẽ không biết trước. Trừ phi… không, lão này là tay ghê gớm đấy. Đừng tìm cách lừa người đã chứng minh được rằng ông ta sắc sảo hơn mày. Cứ để ông ta quyết định xem mày có ích lợi gì ở đây không. Thế nhé.

- Tôi có thể giúp nhà Đại Bàng chiếm ưu thế trong mọi trận đánh, - tôi nói. Tiếng Ix của tôi nghe không được tự nhiên, nhưng chí ít tôi cũng có thể ba hoa mà không phải nghĩa ngợi nhiều như lúc đầu. - Ông hãy tìm "vũ khí" trong ký ức của Jed mà xem.

- Vũ khí gì? - ông ta hỏi.

Tôi mô tả thuốc nổ và nói trong ký ức của tôi chắc chắn phải có vài loại. Ông ta xem ra cũng hiểu. Tôi giải thích rằng tôi có thể pha chế ra thuốc súng trong chưa đến hai mươi ngày.

Thay vì trả lời, Sọ Đá Quý 2 châm một điếu xì gà xanh dài trên ngọn nến bấc. Ông ta dùng một ngón tay bịt một bên lỗ mũi và phì khói qua lỗ mũi bên kia.

- Nếu ai đó nhìn thấy thứ vũ khí ấy, - ông ta nói, - thậm chí nếu có ai đó nghe đến nó thôi, chúng sẽ cho rằng ta mua nó từ một kẻ reo rắc ghẻ.

Kẻ reo rắc ghẻ là kẻ có thể gây cho anh bệnh ngoài da bằng cách thổi vào anh từ xa. Nói rộng ra, nó có nghĩa là bất cứ kẻ nào gây ra những trò tai quái bí ẩn, tức là bọn yêu thuật hoặc phù thủy. Kẻ reo rắc ghẻ có thể là người hoặc không phải người hoàn toàn, lão ấy hoặc mụ ấy có thể còn sống, đã chết hoặc lửng lơ, không sống cũng chưa chết. Nhưng dù thế nào chăng nữa, nếu anh là một cột trụ của cộng đồng như Sọ Đá Quý 2, anh sẽ không bao giờ dính dáng đến loại người ấy.

Tôi nói rằng ban đầu, chúng tôi - tôi thầm in nghiêng từ *chúng tôi* trong đầu - có thể chế ra vài chiếc cung tên và huấn luyện một đội *k'iik* sử dụng chúng. Cung tên có thể là vũ khí mới lạ ở đây (chuyện này kể cũng hơi kỳ quặc - tôi nghĩ) nhưng sẽ không ai coi chúng là siêu nhiên cả.

- Ta biết cung tên là gì, - ông ta nói, - những tên trán cong trong rừng sâu dùng chúng để bắn chim. Nhưng những người trán phẳng không thể chạm vào chúng được.

Ông ta nói "những người trán phẳng" tức là muốn chỉ tộc người Maya thanh lịch chúng tôi, những người có vầng trán rất phẳng. Vầng trán đó được tạo ra bằng cách bọc đứa trẻ sơ sinh vào một cái khuôn gắn mảnh ván đặt nghiêng ép vào trán, và nó được coi là thanh nhã và hợp thời trang. Còn những tên *trán cong* có thể coi là bất cứ ai không có được cái trán phẳng như thế: những tên nô lệ trong nhà, những kẻ ngoại bang, hay trong trường hợp này là những tộc người man mọi.

- Nhưng kể cả không có những loại vũ khí mới, tôi vẫn có thể giúp thị tộc của chúng ta trở nên vững mạnh, - tôi nói. - Những việc tôi có thể làm… (tôi cố tìm một từ tương ứng với *công nghệ*) … những tay nghề không chỉ để làm ra đồ vật mà tôi biết. Chúng còn là vô số cách chiến thuật hóa.

- Ý ngươi là cách tốt hơn? - Sọ Đá Quý 2 hỏi.

- Không hẳn, - tôi đáp.

Có khi tệ hơn ấy chứ. Đồ con hoang nhấm nhẳn, - tôi nghĩ, - ừ thôi, chí ít mình cũng khiến được lão ta nói chuyện với mình. Tốt rồi. Bây giờ việc mình cần làm là khiến lão nghĩ mình là tay mafia cừ khôi nhất sau Karl Rove.

- Giả sử các *k'iik* của chúng ta bị đột kích, - tôi nói, - nếu chúng quyết định giết hết thay vì bắt làm tù binh. Họ…

Ông ta ngắt lời tôi bằng một tiếng "Zzzz!", nghĩa là "suỵt!"

- Bọn Búa Lớn đang ở gần đây, - ông ta hơi thì thào, - trong nhà chúng ta, quanh bếp lò của chúng ta.

Búa Lớn à? - tôi ngẫm nghĩ. Tôi không hiểu chúng là thứ gì, nhưng qua Chacal, tôi có cảm giác rằng chúng là người, còn sống và quyền lực hơn chúng tôi.

- Ngài, ở trên tôi, nói Búa Lớn là muốn chỉ các Mèo…

- *ZZZZZZ*!!

Tôi ngậm miệng lại. Mắt cắm xuống đất. Tất cả im lìm, trừ tiếng bút lông của người ghi nhớ sột soạt trên tấm lá khô. Tôi lén liếc nhìn hắn qua khóe mắt. Hắn quyệt thêm vài nhát nữa rồi dừng lại. Tôi đoán ra là hắn đang ghi lại cuộc nói chuyện của chúng tôi bằng một loại tốc ký nào đó. Hừmm.

Tôi đếm đến mười rồi ngẩng lên nhìn Sọ Đá Quý 2. Nét mặt ông ta như tượng gỗ sau làn khói thuốc lá. Cặp mắt đanh lại. Đồ ngu, Jed, - tôi tự rủa, - mày là đồ ngu, đồ ngu, đồ ngu.

- Chúng ta đã nhìn thấy Chúa tể của các Búa Lớn lảng vảng quanh đây, trong bộ da đi săn, - Sọ Đá Quý 2 nói. Chắc ông ta muốn ám chỉ Chim Ruồi Có Nanh 9, - tôi nghĩ. Họ cho rằng Chim Ruồi Có Nanh 9 có thể biến hình thành một con báo đốm và bí mật tuần tra quanh các làng của bốn tiểu *ahau* dưới quyền ông ta, nghe lỏm chuyện của họ qua các bức tường đá với thích giác siêu việt của họ nhà mèo. Và nếu tôi nhỡ quên mà nhắc đến tên của bất kỳ ai, *uay* của ông ta sẽ biết ngay. Và tôi sẽ gặp rắc rối. Rồi. Hiểu rồi.

Nhưng…

- Ngài không thể vẫn còn tin vào chuyện ấy được, - tôi nói, - hãy nhìn vào ký ức của tôi mà xem, ngài biết rằng không ai làm được điều ấy.

Sọ Đá Quý 2 không trả lời. Thay vào đó, ông ta dùng lỗ mũi hít một hơi thuốc dài và phà vào mặt tôi. Thoạt tiên, tôi hết sức khó chịu, nhưng rồi tôi nhận ra hành động đó không có ý xúc phạm. Ông ta đang cố xua tan nốt sự ô uế của Jed còn rơi rớt lại. Kể cả khi đã trải qua tất cả mọi nghi lễ gột rửa mà người ta có thể nghĩ ra, tôi vẫn là một con bệnh ghê tởm. Thứ khói thuốc này nặng hơn nhiều so với thuốc của thế kỷ hai một. Thuốc lá dại. ọe. Như tôi đã kể với các bạn, tôi nhai thuốc lá, nhưng không hút, trừ khi làm lễ cúng, như cúng thánh Maximôn chẳng hạn. Nhưng lúc này… hừm. Lạ sao, tôi nhận ra mình muốn làm một điếu xì gà. Tôi đoán đó là thói quen của Chacal. ọe. ực. Buồn nôn và tứa nước dãi thèm thuồng cùng một lúc.

Tôi ngồi xuống. Được rồi, - tôi nghĩ, - lần này nhường ông ta vậy. Và đừng cố thuyết phục những thứ mà ông ta chẳng đời nào hiểu. Đừng cố dẫn ông ta vào thế giới quan điểm khoa học làm gì. Nếu ông ta tin vào phù thủy và người báo thì cứ mặc xác ông ta.

Và tôi cũng bắt đầu hiểu ra rằng trong xã hội này, người ta không bao giờ chỉ có một mình. Ngay cả

lúc này, khi chúng tôi đang nói một câu chuyện mà Sọ Đá Quý 2 muốn giữ bí mật thì bên cạnh ông ta vẫn có đống người - hừ, với ông ta, như thế này cũng đã là riêng tư lắm rồi. Ở đây, ngay cả khi anh không tình cờ bị ý thức của người khác ám trong đầu thì anh cũng chẳng bao giờ được ở yên. Không ai ngủ một mình, thậm chí không ai ngủ chỉ với một người khác, họ ngủ chung cả gia đình trong một căn phòng nhỏ, còn nếu là giới thượng lưu, họ ngủ cùng với người hầu và vệ sĩ túc trực bên cạnh. Không ai ăn một mình. Không ai đi lại một mình. Không ai làm việc trên cánh đồng một mình. Và không ai sống một mình. Khi vô tình bị tách khỏi bầy đàn dù chỉ một phút thôi, người ta sẽ vô cùng bất an. Vì thế, ngay cả trong cuộc sống thường nhật, dù chỉ là một người bình thường, anh cũng không có cơ hội có bí mật.

- Vậy ta, ở trên ngươi, sẽ làm gì với ngươi bây giờ? - Sọ Đá Quý 2 hỏi.

Tôi quyết định rắn mặt một chút.

- Ngài, ở trên tôi, hẳn phải có sẵn ý định với tôi rồi, - tôi đáp, - vậy việc gì phải lòng vòng tốn công thế?

Sau ba giây, tôi nghĩ ông ta mỉm cười, không phải do cử động trên miệng mà vì má ông ta hơi nhăn lại. Chí ít thì lão già này cũng có tí tẹo máu cười.

- Điều gì khiến ngươi, dưới chân ta, nghĩ rằng ta cho ngươi sống để làm chuyện gì hay ho? - ông ta hỏi.

Ú… ù… tôi chả biết trả lời thế nào.

- Ta vẫn muốn ngươi trong bóng tối, - ông ta đáp. Câu ấy nghĩa là: "Ta vẫn còn điên tiết với ngươi lắm".

Tôi nhìn lên, và trái với ý mình, tôi nhìn vào mắt ông ta. Một cái nhìn rụt rè, nhưng dai dẳng. Việc nhìn thẳng vào mắt nhau ở đây nếu có cũng rất hiếm. Nhưng tôi không dứt được mắt ra.

Cặp mắt ông ta chẳng thân thiện chút nào.

- Nào, kẻ ở dưới chân ta, - ông ta nói, - ta còn cơn giận chưa trút hết với ngươi. - Ông ta ngừng lại một lát. - Ta sẽ làm nhiều trò với ngươi đấy.

Ôi, mẹ nó chứ, - tôi nghĩ, - nặn óc ra cái gì đi.

Tôi cuống quýt nhìn quanh. Tôi nhìn tên vệ sĩ. Hắn vẫn đang quỳ gập người bên phải Sọ Đá Quý 2, không động đậy, cách ông ta chừng hai sải tay, mặt ngoảnh về hướng khác, mắt chăm chăm nhìn xuống một điểm trống không trên tấm vải trải sàn màu đỏ. Tôi nhìn gã "ghi nhớ". Hắn đã ngừng viết, đang rửa bút trong một cốc nước. Tôi nhìn các đống rổ rá hòm xiểng. Tôi nhìn lão già che tấm mạng.

A, Tôi phát hiện ra tay lão có gì lạ rồi. Chúng đầy lông.

Hẳn các bạn cũng biết, cơ thể người châu Mỹ bản xứ không nhiều lông lắm. Tôi - ý tôi là cơ thể của Jed, kẻ lúc này chắc đang thảnh thơi uống một ly cốc-tai dứa - có chính xác năm sợi lông ngực. Mà đấy là nó có hơn một phần ba dòng máu Tây Ban Nha trong mình đấy. Ở đây, vào thời xa xưa này… hừ… tôi chưa hề nhìn thấy một cái râu hay lông nào. Nhưng tôi biết nó không phải thứ chưa ai từng nghe đến, vì ở thế kỷ 21, tôi đã từng nhìn thấy vài bức tượng người Maya cổ có râu cằm. Có lẽ chỉ những người thuộc một vài gia đình đặc biệt mới được để râu và lông, hoặc phải hơn bảy mươi tuổi, hay thế nào đó. Tôi nhìn lão kỹ hơn. Bàn tay lão cầm một viên sỏi. Và cái cách mà lão ta cầm nó...

Đó là một người đếm mặt trời, - tôi nhủ thầm.

Chả trách lão được phép có mặt ở đây lúc này, được nghe hết câu chuyện này… vì người đếm mặt trời của anh càng biết nhiều chuyện của anh càng tốt. Như thế, lão mới tiên đoán mọi việc cho anh chính xác hơn. Dĩ nhiên, lão ta phải là người được tin cẩn, một kẻ thực sự thân tín. Như linh mục nghe

xưng tội vậy. Lão chắc chỉ làm việc riêng cho gia đình Sọ Đá Quý 2. Thậm chí có thể bị giam hãm, vì lão biết mọi bí mật.

Tôi hướng về phía người đếm mặt trời.

- Ta, ở bên cạnh ông, muốn xin một ván cờ, - tôi nói.

38

Người đếm mặt trời hơi nghiêng đầu dưới tấm mạng.

- Ta hiện không có bất cứ thứ gì, - tôi tiếp tục, - nhưng mọi thứ ta có thể tìm được trong ánh sáng này, ánh sau hay ánh sáng sau nữa, ta sẽ tặng cho ông, cho Nữ thần Phân Chuồng, người đưa nôi đêm nay, Bóng tối 9, ếch mưa 11 **(tức là Thứ 2, 28 tháng 3 năm 664 Công nguyên)**, cho Mam và Bà Đợi, những người khói của môn cờ Hiến tế.

Lặng thinh.

Chiếc mạng che động đậy. Tôi hiểu như thế có nghĩa là cái đầu bên dưới đang ngước lên Sọ Đá Quý 2. Ông ta cũng nhìn xuống. Một cái nhìn trao đổi chớp nhoáng, và trước khi tôi cuối đầu xuống, tôi nghĩ tôi đã nhìn thấy sự cảnh giác dịu xuống sau cặp mắt vàng của ông ta, không phải sự thờ ơ hay điềm tĩnh mà là sự thích thú khi nhận biết được điều có thể và không thể.

Sọ Đá Quý 2 nói:

- Người đếm mặt trời, dưới chân ta,
Răng Ngạnh 7,
Chỉ tiên đoán cho chủ nhân của mình,
Nhưng hẳn có thể,
Đấu một ván tay đôi với ngươi.

Oa, mẹ ơi, - tôi nghĩ. Đấu tay đôi. Hay quá. Răng Ngạnh 7 à? Đáng yêu đấy. Không biết họ có giết mình nếu mình thua hay không. Có lẽ…

Đột nhiên, tên vệ sĩ lặng lẽ quay người lại và đối diện chúng tôi, nhìn như sẵn sàng lao vào bóp cổ tôi. Hắn Sọ Đá Quý 2 đã ra hiệu do hắn. Ông ta dùng một kí hiệu mà Chacal không biết. Tôi nhận ra tên vệ sĩ bị điếc. Hoặc người ta cố ý làm hắn điếc. Và nãy giờ hắn phải quay mặt đi hướng khác để không nhìn thấy miệng chúng tôi. Tôi cứ tưởng Sọ Đá Quý 2 bảo hắn đưa tôi đi và vứt lũ Ta-tu ăn thịt (hay bất cứ con gì khác mà họ ném người xuống cho ăn), nhưng tên vệ sĩ chỉ lui về phía cuối phòng, leo lên đống rổ rá hòm xiểng, gây ta những tiếng răng rắc và kẽo kẹt. Tôi quay sang nhìn Sọ Đá Quý 2, rồi nhìn Răng Ngạnh 7. Lão ta đã giở tấm mạng che mặt và bỏ mũ xuống. Lão già hơi Sọ Đá Quý 2, trên bím đuôi sam dài đã có những sợi bạc, khuôn mặt lão chắc chẳng có nét gì đặc sắc nếu không có bộ râu. Nhưng may là có. Và đây, thật ấn tượng. Nó không dày lắm, chỉ dài chừng bốn *inch*, nhưng rất đáng kính, được bao một cái ống bên ngoài như bộ râu của các pha-ra-ông Ai Cập, và tôi không thể không nhìn chằm chặp vào nó. Thân hình lão già nua và gầy gò, không có mấy hình xăm, trừ bốn chấm xanh lam to bằng đồng xu sắp thành chuỗi trên vai trái, nhưng đầy lông lá. Cặp mắt mờ đục nhưng thân thiện. Lão đặt tay lên khuỷu tay trái, một cử chỉ gần với bắt tay, hay gật đầu, hay bất cứ phép lịch sự nào khác mà người ta phải thực hiện trong những dịp như thế này. Tôi cũng làm tương tự. nhưng vì ông ta lớn tuổi hơn nên tôi đặt tay lên trên khuỷu một chút. Xin chào, - tôi nghĩ trong bụng. Người đếm mặt trời xin gửi lời chào đến đồng môn. Người anh em cùng hội.

Vẫn trong tự thế ngồi, Răng Ngạnh 7 xoay người ngồi đối diện tôi. Tôi cũng xoay người để chúng tôi đối diện nhau. Lão lấy ra một túi thuốc lá, dốc ra vài lá và bỏ một nửa vào miệng. Tôi lấy chỗ còn lại. Chúng tôi nhai. Mẹ, cái thứ thuốc này nặng quá, - tôi nghĩ. Lão đặt một bát đựng cát vào giữa hai chúng tôi. Tôi xát một ít nước thuốc lá lên đùi – trên đùi Chacal chưa có vết nước thuốc nào, đây là lần đầu tiên của anh ta – và nhổ bã vào bát cát. Một phút sau, lão cũng nhổ bã và đẩy cái bát ra chỗ khác. Vừa lúc đó, tên vệ sĩ quay trở lại với một cuộn vải dày, dài chừng hai sải tay. Hắn đặt nó xuống

giữa hai chúng tôi và giở ra. Tôi cảm giác như nhìn thấy một cây thông Nô-en khổng lồ, thắp sáng chưng, bất thình lình mọc lên trong căn phòng nhỏ tối tăm.

Đó là một bàn cờ được đan bằng lông chim. Bốn góc tượng trưng cho thời gian sáng lên màu đỏ son và hổ phách óng ánh, ngay cả góc màu đen cũng bóng lộn và trong đến mức tôi tưởng có thể rơi xuống đấy. Đó là một trong những chế tác thủ công kỳ diệu đến mức người ta không thể tin nó được làm ra từ bàn tay con người, giống như những tấm thảm thêu Gobelin, hay lụa thêu kim tuyến Rajshahi, hay tấm lưới bao tóc xâu bằng hạt pha lê hiệu Romeo Gigli mà Kristin MacMenamy đã đội khi xuất hiện trên bìa tạp chí *Vogue* tháng 9 năm 1993. Nó có hình bát giác chứ không phải hình vuông hay khung tròn như chúng tôi đã làm theo thiết kế của Taro, và chỉ có một túm lông cổ chim đuôi sẹo màu ngọc lục bảo đặt ở mỗi điểm đánh dấu một góc 260 độ. Nhưng tôi vẫn hơi thất vọng. Tôi đã hy vọng cách bố trí có gì đó khác lạ, điều gì đó có thể giúp tôi giải đáp câu hỏi tôi mang theo đến đây…nhưng không, dù nó lộng lẫy đến mức nào chăng nữa, nó vẫn tương đối giống cách bố trí mà Taro đã sắp đặt theo tấm hình trong cuốn Thư tịch.

Mẹ kiếp.

Sọ Đá Quý 2 chuồi ra khỏi tấm đệm, quỳ nghiêng người về phía chúng tôi và xoay cái chiếu ngược chiều kim đồng hồ một chút sao cho các màu sắc quay đúng hướng. Và hoá ra – hoặc tôi tự giả định – Răng Ngạnh 7 ở hướng đông nam, hướng của nhà Đại Bàng còn tôi chơi cho hướng tây bắc, hướng của màu đen.

Sọ Đá Quý 2 đọc qua một lượt luật chơi như một tay trọng tài thành thạo. Phiên bản này hơi giống ván chơi một người mà tôi đã chơi cùng Tony Sic, nhưng nó giống cách mà mẹ tôi đã chơi với tôi hơn. Mặc dù chúng tôi không có bàn cờ lới thế này, dĩ nhiên. Nói chung, nó hơi giống trò bắn tàu chiến, vì mỗi người có năm con số tương ứng với năm điểm trên bàn cờ tuỳ theo bắt thăm, và anh vừa phải đoán con số của đối phương, vừa phải giữ sao cho anh ta không đoán được con số của mình. Nhưng để "đoán" được, anh phải đi chuyển viên đá của mình đến điểm đó và chặn đối phương lại bằng các hạt của mình. Sau đó, cố lừa anh ta bằng cách chặn các điểm nguỵ trang hoặc bất cứ cách nào khác. Anh không thể ăn gian - nhất là khi Sọ Đá Quý 2 biết những điểm đó – nhưng anh có thể che dấu hoặc đánh lạc hướng. Tôi đoán các bạn nghĩ nó cũng hơi giống cờ quân sự - đấy cũng là trò ưa thích của tôi – vì gần như không có sự ngẫu nhiên nhưng cũng không phải thông tin chính xác hoàn toàn. Dĩ nhiên, nó khác với ván cờ Hiến tế thật mà người ta dùng để dự báo những ngày tháng đặc biệt cho ai đó, nhưng cũng không khác hẳn. Có lẽ, sự khác biệt chỉ như bài *rummy* và bài *poker*.

Tên vệ sĩ bưng ra một chiếc bình có lỗ hổng ở bên cạnh. Răng Ngạnh 7 – người nãy giờ chưa hề nói năng gì ngoài ra hiệu – nhìn đi chỗ khác. Tôi thò tay qua cái lỗ. Sọ Đá Quý 2 nhìn xuống qua miệng bình. Tôi phải chọn bất cứ số nào từ 0 đến 260. Tôi cố chọn càng ngẫu nhiên càng tốt – điều này không dễ chút nào – và ra hiệu cho Sọ Đá Quý 2. Tôi rút tay ra khỏi bình. Sọ Đá Quý 2 thò tay vào, giữ cái bình sao cho tôi nhìn thấy và ra dấu nhắc lại những con số mà tôi đã chọn. Ông ta hiểu đúng hết. Sau đó, tôi quay đi và ông ta làm tương tự với Răng Ngạnh 7. Khi họ xong xuôi, tôi quay lại. Sọ Đá Quý 2 cho tôi mượn một viên đá thạch anh và chín hạt cây tz'ite. Răng Ngạnh 7 lớn tuổi hơn tôi nên ông ta đi trước. Lão rải các hạt và di chuyển viên đá thạch anh đến ngày Chúa tể 11.

De todos modos. Tôi rải các hạt của mình. Tôi di chuyển viên đá. Lão di chuyển viên đá.

Hừm. Được rồi. Tôi nghĩ nó sẽ đi theo hướng này. Không, chờ đã…nó sẽ đi hướng này. Đây rồi. Trước tiên điều này xảy ra, sau đó họ phản ứng lại bằng cái này, được rồi…

Khỉ thật. Tôi không sao nghĩ được như khi ở trong cơ thể Jed. Nhưng tôi vẫn chuyển quân. Răng Ngạnh 7 chuyển quân.

Nào. Cố lên, Jed. Cố lên, cái đầu của Chacal. Tập trung vào.

Tôi suy nghĩ. Tôi bắt đầu vã mồ hôi. Vì chúng tôi không có đồng hồ nên tôi đoán. Sọ Đá Quý 2 sẽ

cắt ngang và ra lệnh cho tôi di chuyển viên đá nếu tôi nghĩ lâu quá.

Nào, cố lên. Đường này. Đường kia. Ở đây. Ở kia. Cũng may là chỉ số IQ của Chacal khá cao, - tôi nghĩ bụng. Thử tưởng tượng xem một bộ não khác có thể tồi tệ đến mức nào. Tôi có thể bị mắc kẹt trong một thằng đần độn nào đó. Hơn nữa, trò chơi này chỉ là biến những suy luận lô-gic thành sự tiên liệu mà thôi. Anh không cần phải là thiên tài về số má mới có thể chơi được. Nhưng có thể cũng chẳng hại gì.

Tôi chuyển quân. Lão ta chuyển quân. Tôi chuyển quân. Lão ta chuyển quân.

Hừm.

Tôi chuyển quân.

Trúng phóc. Răng Ngạnh 7 thờ dài. A ha! Tôi đoán được một số của lão rồi.

Tôi đã bắt đầu nắm được cách sử dụng bộ óc của Chacal, ít nhất thì những kỹ năng vốn có của tôi cũng không đọng lại ở bộ óc cũ. Dù gì chúng cũng đã theo Jed đến đây. Taro đã đúng, như thường lệ.

Răng Ngạnh 7 cũng đoán được một số của tôi. Tôi đoán được thêm một số nữa của lão, rồi một số nữa. Đến nước đi thứ một trăm chín mươi hai, Răng Ngạnh 7 xoè cả hai bàn tay chống xuống chiếu, ra ý rằng lão bỏ cuộc.

Mẹ kiếp, - tôi nghĩ, - chỉ thế thôi ư?

Lúc nãy tôi đã thất vọng lắm rồi, nhưng bây giờ tôi mới thực sự vỡ mộng tan tành – mặc dù nhẽ ra tôi phải vui vì đã qua được bài thử thách mới phải. *Mierda* **(Tệ thật – tiếng Tây Ban Nha)**, - tôi nghĩ, - lão này chẳng biết gì hết. Hay lão chỉ là một kẻ bất tài mà Sọ Đá Quý 2 đưa đến để đánh lạc hướng tôi? Hay ở đây họ cũng chẳng giỏi môn này hơn chúng tôi ở tương lai? Toàn bộ truyện này có lẽ chỉ là phí công vô ích. Hay là tôi đến nhầm chỗ? Hay quá đấy, mình đang ở cái chỗ xó xỉnh này với cả một lũ vô dụng mạt hạng.

Răng Ngạnh 7 ra hiệu. Sọ Đá Quý 2 ra hiệu đáp lại. Tôi không hiểu họ đang nói gì. Răng Ngạnh 7 ra dấu: "đồng ý". Lão bốc một nhúm đầy thuốc lá, bỏ vào mồm.

- *Taac a'an*, - Sọ Đá Quý 2 nói, - chơi lại.

- Đồng ý, - tôi đáp.

Tên vệ sĩ đưa cho Sọ Đá Quý 2 một cái bát to bằng đất sét. Nó đựng đầy muối. Sọ Đá Quý 2 thọc tay vào, lục lọi một lúc và rút lên hai cái chai nhỏ xíu, cũng bằng đất sét, được gắn kín bằng sáp ong. Ông ta đặt một chai xuống một miếng vải bông nhỏ trải trên tấm chiếu trước mặt và quấn miếng vải phủ lên. Tên vệ sĩ đưa tiếp cho ông ta một viên đá đầu búa. Sọ Đá Quý 2 thận trọng dùng viên đá đè nát cái chai. Ông ta giở mảnh vải ra. Một mùi nồng nặng, là lạ mà cả tôi lẫn Chacal đều chưa từng ngửi thấy lan ra khắp phòng. Sọ Đá Quý 2 dùng cái móng tay dài ngoẵng được bôi đen và nạm hồng ngọc của mình đảo đảo các mảnh vỡ. Ông ta nhặt ra một mẩu gì đó bé xíu, răn reo, nhìn như sáp ông nâu – xấp xỉ bằng một viên thuốc – và đặt lên góc màu đỏ trước mặt Răng Ngạnh 7. Người đếm mặt trời móc chỗ thuốc lá đã nhai nhão nhoét trong mồm ra, nhào nó với cái hạt nhỏ kia và bỏ tất cả vào mồm, nhét giữa hàm răng và môi trên. Lão không nhai. Sọ Đá Quý 2 đập vỡ miệng cái chai còn lại. Bên trong có một nhúm bột thô màu vàng, nom giống pho mát pác-ma nạo bị thiu. Sọ Đá Quý 2 dùng móng tay út xúc lên một tẹo và thận trọng chìa nó ra. Rất chậm rãi, Răng Ngạnh 7 vươn người ra, dí lỗ mũi vào và hít. Lão ngồi lại chỗ, Sọ Đá Quý 2 đậy chỗ thuốc còn lại bằng hai cái bát vỏ bầu.

- Người đếm mặt trời, dưới chân ta, Răng Ngạnh 7, cầu đến sự giúp đỡ của Muối Mặn Già, - Sọ Đá Quý 2 nói.

Tôi phải mất một phút mới hiểu ra ông ta nói gì. Muối Mặn Già là một trong các vị thần bảo trợ trò chơi, và Muối Mặn Già, hoặc Bụi của Muối Mặn Già, đồng thời là tên của loại thuốc kia. Cần phải nhớ rằng, ở đây, tất cả mọi thứ đều được nhân cách hoá. Người ta không nói " mưa đang đến từ đằng nam", mà nói "Ông Chac Vàng đang đến". Ngõ được gọi là Cha Mẹ 8 Xương còn sô-cô-la thì là Chúa

tể Kakaw. Lốc bụi là Huruka Nhỏ và sương mù là Bà Mũ Trùm. Họ còn gọi gió là Mariah. Là gì thì là, tôi vẫn gật đầu "đồng ý". Chúng tôi chọn lại số. Lần này đến lượt tôi đi trước. Tôi rải hạt và di chuyển quân.

Răng Ngạnh 7 lưỡng lự một chút trước khi đi nước đầu tiên. Nom lão có vẻ bình thường, trừ cặp mắt không được tập trung lắm, hoặc tôi nghĩ sẽ chính xác hơn khi nói rằng chúng tập trung về một nơi xa xăm.

Lão chuyển quân. Tôi chuyển quân. Lão chuyển quân. Tôi chuyển quân. Lão ngần ngừ rồi đi tiếp. Mẹ kiếp. Lão đoán được số đầu tiên của tôi. Tôi chuyển quân. Lão chuyển quân. Tôi chuyển quân. Lão chuyển quân. Tôi nhận thấy có nước nhầy chảy ra từ hai lỗ mũi Răng Ngạnh 7 và chảy xuống má. Chảy nước mũi là phản ứng phụ của hầu hết các trạng thái lên đồng. Lão chẳng buồn chùi chúng đi, và lạ sao, tôi cũng chẳng thấy ghê khi nhìn thấy. Đến nước thứ bốn mươi, tôi chỉ còn có một số, trong khi lão còn những bốn. Chẳng nước non gì nữa. Tôi xin thua.

Chết tiệt. Cái thứ ấy gọi là gì nhỉ? Muối Mặn Già à?

Tên vệ sĩ thắp một đôi nến bấc mới. Tôi ngồi lại một chút và khoanh lại chân, mặc dù biết làm thế là không lịch sự. Họ ngồi yên, nhưng họ đã quen ngồi khoanh chân suốt ngày và họ biết cách làm sao để không tê chân. Có lẽ do nhiệt độ không khí không thay đổi và gần như không có mốc để xác định thời gian nên tôi không thấy mệt, không thấy đói, thậm chí không thấy khát, mặc dù chúng tôi ngồi đây tối thiểu phải được ba tiếng.

Nào, - tôi nghĩ, - ván phân định thắng thua đây.

Tôi ra hiệu muốn chơi một ván nữa.

Sọ Đá Quý 2 ra hiệu rằng ông ta thì không có vấn đề gì. Răng Ngạnh 7 ra hiệu: "thách thức được chấp thuận".

Tôi nhìn hai cái bát úp. Tôi nhìn Sọ Đá Quý 2.

Ông ta nhìn lại, hiểu tôi đang nghĩ gì.

Nói đi, - ông ta ra hiệu cho tôi. Tôi đoán là tôi phải mở mồm hỏi xin.

- Tôi, kẻ dưới chân ngài, xin được chơi với sự phù trợ cảu Muối Mặn Già, - tôi nói.

Sọ Đá Quý 2 vèo một tí thứ màu nâu ra và vứt xuống bàn cờ trước mặt tôi. Nó chưa bằng một nửa chỗ mà Răng Ngạnh 7 nhận được. Tôi lấy ít thuốc lá, nhai nát, lấy ra khỏi miệng và vo viên nó với mẩu thuốc. Tôi vừa định bỏ vào miệng thì Sọ Đá Quý 2 giữ tay tôi lại.

Xát nó lên đùi ngươi, - ông ta ra hiệu.

Sao lại thế? – tôi phân vân, - Răng Ngạnh 7 cho vào miệng cơ mà. Sao tôi không được làm thế? Chắc họ muốn thây kệ tôi. Không sao, cứ làm theo đi.

Tôi xát lên đùi.

- Muối Mặn Già là một ông già áo xanh, tóc hoa râm, - Sọ Đá Quý 2 nói, - ngươi có thể nhận ra ông ta qua những vết đồi mồi trên mặt và cái tay nải đeo sau lưng. Ông ta sẽ đến trên một chiếc xuồng và ngồi ở chính giữa.

- À, vâng, - tôi đáp, - tôi sẽ chú ý.

Sọ Đá Quý 2 úp cái bát rỗng xuống và nhấc chiếc kia lên. Không hiểu sao tôi thoáng rùng mình. Mặc dù thứ đó chưa đi vào miệng tôi nhưng tôi đã nếm thấy vị gì đó, như vị của một loài hoa, không tự nhiên và rất gắt mà các bạn hẳng còn nhớ khi nhai kẹo cao su vị nho, hay uống nước ngọt Shasta, hay ăn ngũ cốc Froot Loops, hay thứ gì đó đại loại vậy. Sọ Đá Quý 2 lấy móng tay xúc một tẹo thứ ấy lên – chỉ chừng bốn đến năm hạt, theo như tôi nhìn thấy dưới ánh nến bấc, chưa bằng một phần mười chỗ mà Răng Ngạnh 7 đã hít – và giơ nó ra cho tôi. Ồ, được thôi. Tôi hít nó lên – tôi từng là một chuyên gia về ngón nghề này – và ngồi lại chỗ cũ.

Chẳng có gì xảy ra hết. Tôi nghĩ Sọ Đá Quý chắc sẽ cho Răng Ngạnh 7 thêm một liều nữa, nhưng

hình như lão vẫn đang lâng lâng như liều cũ, ừ, sao cũng được.

Lần này đến lượt Răng Ngạnh 7 đi trước. Lão rải hạt và chuyển quân. Tôi rải hạt. Tôi chuyển quân. Lão chuyển quân. Tôi chuyển quân. Lão chuyển quân.

Hừm.

Trong các góc miệng tôi có vị muối, và tôi nhận ra nước mũi bắt đầu chảy xuống hai bên má. Chảy nước mũi là tác dụng phụ của đa số các chất ma tuý gây ảo giác, nhưng dù thứ thuốc này là gì đi nữa, nó cũng không phải ma tuý gây ảo giác. Thực ra, tôi chưa thấy nó giống cái gì cả.

Ghê quá, - tôi nghĩ. Nhưng tôi vẫn không đưa tay lên mặt. Tôi có cảm giác chỗ nước mũi ấy là sự hiển linh của những người khói của trò chơi. Có lẽ đó là một phần ý nghĩa của những đường xăm xoắn ốc trên má. Nước mũi, chứ không phải máu. Hừm.

Tôi nhận ra Răng Ngạnh 7 đã chuyển quân xong được một lúc. Tôi nhìn xuống bàn cờ. Vị trí hai trong số ba điểm còn lại của lão đã khá rõ. Có thứ gì đó trong khoảng không giữa tôi và bàn cờ, thoạt tiên, tôi nghĩ là mạng nhện, nhưng khi tập trung nhìn kĩ hơn, tôi phát hiện ra đó là khói từ điếu xì gà của Sọ Đá Quý 2, lơ lửng bất động trong không khí. Đi thôi, - tôi tự nhủ. Tôi cầm viên đá lên…nhưng… không…bàn tay tôi vẫn đặt nguyên trên đầu gối. Tôi cố cử động nhưng nó cứ ì ra, cảm giác kinh hãi cồn lên trong dạ dày, tôi phát hoảng vì sợ bị liệt, nhưng rồi tôi nhận ra nó vừa nhấc lên, rất khẽ khàng, đã cách đầu gối khoảng một phần tám *inch*, và từ từ với ra chỗ viên đá đang nằm cách mép lên bên phải của tôi chừng mười lăm *inch*. Tôi cố cử động nó nhanh hơn, ra sức cưỡng lại lớp không khí đặc quánh như keo, nhưng nó không tuân theo, cứ chậm chạp di chuyển sang bên tay phải chừng một *inch* và mất phải đến một phút rưỡi.

Hừ.

Thường thường, khi chơi trò chơi, thời gian của chính người chơi dường như trôi chậm lại, vì thế, anh ta không nhận ra mình đã chơi bao lâu cho đến khi thấy trời tối, chẳng hạn thế. Nhưng lúc nạy, ngay cả thời gian xung quanh tôi cũng trôi chậm lại. Hay đúng hơn, Bụi của Muối Mặn Già là một chất ma tuý gây xáo trộn thời gian, một thứ giúp đẩy nhanh hoạt động của các khớp thần kinh trong não mà không làm anh bị sốc, bị rối trí hay hoảng loạn. Tôi chớp mắt, cái bóng mờ mờ của hai mí mắt tôi kéo xuống chậm chạp như một đám mây dày đặc lờ đờ trôi qua trên đầu. Nhưng mặt khác, suy nghĩ của tôi lại không hề chậm đi, thậm chí còn sáng suốt hơn. Tôi thử làm vài phép tính trong đầu để kiểm tra và gần như ngay lập tức, khẳng định điều đó. Không những thế, tôi chắc chắn rằng bộ nhớ của tôi phình ra rất nhiều, nhiều hơn cả khi còn là Jed, nghĩa là rất nhiều. Khi nhìn xuống bàn cờ và suy nghĩ về tất cả các ngày tháng cũng như sự kiện trải dài đến tương lai, tôi thấy như đang đứng dưới một dòng thác của những con súc sắc đổ xuống, còn mình thì có vô khối thời gian để xem xét, nhặt từng con lên để đọc; thực tế, tôi có thể nhìn kỹ từng con, nhớ vị trí của tất cả khi chúng rơi xuống quanh mình và tính toán được từng con sẽ chạm đất như thế nào.

Có lẽ bí quyết chính là nó đây, - tôi nghĩ. Phải mang thứ này về mới được. Mặc dù Taro có thể thất vọng khi biết điều này. Ông ta chắc sẽ thích một lời giải có tính chất toán học hơn, thứ gì đó mà ông ta có thể dạy cho LEON.

Rốt cuộc, tôi cũng đi xong nước đó. Đến lược Răng Ngạnh 7 chuyển quân – tôi quan sát một cái móng tay của lão và thấy chẳng khác gì đang ngắm mặt trăng trôi qua bầu trời. Tôi đi chuyển một nước nữa. Lão di chuyển một nước nữa. Nhưng tôi đã biết trước lão sắp làm gì nên thấy hơi chán, bèn quay ra nhìn quanh, chậm chạp đảo con ngươi trong hốc mắt. Tôi dõi theo một làn khói phun ra từ lỗ mũi Sọ Đá Quý 2, nom hệt như một con sao biển cần mẫn nhích từng li ra khỏi kẽ san hô. Tôi dõi theo một làn khói phun ra từ lỗ mũi Sọ Đá Quý 2, nom hệt như một con sao biển cần mẫn nhích từng li ra khỏi kẽ san hô. Tôi dõi theo những sợi tóc xoã dần xuống mặt Răng Ngạnh 7, không khác gì những búp lá đâm chồi trên cây. Tôi dõi theo một ngọn lửa trên cây nến bấc đu đưa chập rãi như một người phụ nữ Rasta

(Một công đồng tôn giáo của những người gốc Phi sinh sống tại Jamaica) trong lễ thánh hiện thân. Đến nước thứ mười chín, tôi đặt viên đá của mình xuống điểm cuối cùng của Răng Ngạnh 7. Lão thậm chí chẳng kịp rút lui.

Hết xảy. Cứ cho tớ vài túi be bé cái thứ này để tớ quay về thế kỷ 21, và tớ sẽ không chỉ lần ra thằng doomster kia, tớ sẽ giải cả bài toán giả thuyết *Hodge* ***(Một trong những bài toán đến nay vẫn chưa có lời giải của toán học hiện đại)*** trong hình học, phát minh ra hình *cuboid* **(Hình đa diện lồi sáu mặt)** hoàn hảo, tìm ra cách duy trì định dạng cho các phiên bản Microsoft Word khác nhau. Dễ như trở bàn tay thôi.

Răng Ngạnh 7 ra hiệu bó tay – ý nói: "Chúc mừng anh, chơi tốt lắm", rồi lờ đờ đứng lên. Hai đầu gối lão kêu răng rắc như hai hạt quả phỉ. Lão chuyện choạng đi qua tôi và ra khỏi phòng. Tấm da hươu che cửa kêu sột soạt sau lưng tôi. Tôi đã bắt đầu có cảm giác ăn năn của kẻ chiến thắng, thứ cảm giác mà người ta thường thấy sau khi giã tơi bời đối thủ. Tôi nhận ra chân tôi chẳng còn cảm giác gì. Tôi thử tự đứng lên, nhưng tai tôi ù đi như có vòi phun chữa cháy phụt máu vào hai bên sọ, và một cơn buồn nôn như quả bóng đắng ngắt trào lên trong ruột non. Tôi ngã ngửa ra và lả đi. Ai đó vẩy nước lên mặt tôi, khi mở mắt ra, tôi nhìn thấy một tên vệ sĩ. Tên khác, không phải tên điếc kia. Tôi xoay đầu để nhìn quanh, nhưng cổ đau nhói nên đành thôi. Tôi cử động một bàn tay. Oái. Tôi hoàn toàn cứng đơ, như khi dùng cô-đê-in quá liều và ngủ nhiều giờ liền không động cựa. Tôi nhận ra ba điều: tôi vừa bị ngất; rất nhiều thời gian đã trôi qua, và có lẽ…có lẽ…nếu tôi mang được thứ Bụi của Muối Mặn Già này về *b'ak'tun* cuối cùng, chúng tôi sẽ có cơ hội thực sự.

39

Tên vệ sĩ cho tôi uống ít nước. Hắn đấm bóp cho tôi một cách thô bạo – cơ thể Chacal lại quen với cái kiểu này – và đỡ tôi ngồi thẳng lên. Cuối cùng hắn cho tôi ít bột sô-cô-la nhão không đường đựng trong cái cốc nhỏ và chắc tôi phải liếm dần. Tôi liếm. Tôi đoán trong đó có một lượng ca-phê-in bằng năm tách cà phê *espresso*. Sọ Đá Quý 2 khom người bước qua cánh cửa và đến ngồi bên kia bàn thờ, chỗ Răng Ngạnh 7 đã ngồi. Ông ta vẫn ăn vận như lúc trước, vẫn đeo những chuỗi ngọc bích và vỏ ốc xà cừ, nhưng hình như vừa tắm gội xong. Có thể là tắm hơi. Tôi nghe thấy tiếng ai đó, có lẽ là một tên vệ sĩ khác, đến ngồi bên cạnh tôi, nhưng phép lịch sự của tôi đã tiến bộ và tôi không ngoái ra nhìn.

- Vậy đây là lần đầu tiên Muối Mặn Già đến với ngươi, - Sọ Đá Quý 2 nói.

Tôi ra hiệu "vâng".

- Dấu hiệu tốt đấy.

Ông ta nói thêm rằng đa phần những người khác không tận dụng được sự giúp đỡ của Muối Mặn Già tốt đến thế trong lần đầu. Cũng như hầu hết các loại ma túy khác thôi – tôi nghĩ – nếu không, khi quen mui sẽ còn đến mức nào? Tôi cược rằng nếu được chơi cùng LEON với thứ thuốc này, chẳng mấy chốc tôi sẽ tìm ra được tên *doomster*. Mà đấy là tôi mới dùng nhiều lắm một phần tư liều thôi đấy. Không phải là nó không suýt giết chết tôi, nhưng vẫn còn tốt chán.

Sọ Đá Quý 2 lấy ra một điếu xì gà mới, châm nó vào một hòn than và rít.Tôi ngồi nhìn. Đột nhiên, và rất ngạc nhiên, ông ta mời tôi một điếu. Tôi lịch sự nói mấy câu cảm ơn. Ông ta cũng lịch sự đáp "không có gì". Ông ta châm nó vào hòn than và đưa cho tôi.

Tôi khó khăn lắm mới đưa được tay lên nhận. Rõ ràng dư chấn đặc trưng của Bụi của Muối Mặn Già chính là cảm giác như vừa rơi bộp từ trên cao xuống, hay như vừa bị tiêm vào máu sáu mươi *pound* chì nén nhỏ lại. Tuy nhiên, tôi vẫn xoay xở tìm được điếu xì gà và đưa vào miệng- tôi biết nên nhập gia tùy tục, nhưng tôi không thích hít bằng mũi – và hít vào một hơi khói. Nó có hương vị tự nhiên rất đậm, thêm vị sô-cô-la và thoảng mùi bạc hà, mùi đá lửa khen khét và cuối cùng là mùi xơ vải. Mẹ kiếp, ngon thật. Cơ thể của Chacal nghiện thứ này điên cuồng.

Ừ thế có nghĩa là lão già Sọ Đá Quý 2 này cũng có tí ấn tượng với mình, - tôi nghĩ. Tôi đã hạ gục cái người tên là Răng Ngạnh 7 kia khá ngoạn mục, phải không? Có điều đừng mở mồm nhắc đến chuyện ấy, - tôi tự nhủ. Đừng xúc phạm người đếm mặt trời của ông ta, dù lão có kém cỏi thật.

- Chúng ta từng có một người đếm mặt trời "tám sọ" nhưng hắn chết rồi, - Sọ Đá Quý 2 nói, rõ ràng ông ta đọc được ý nghĩ của tôi.

Tôi không hiểu như thế nghĩa là gì hay nên đáp thế nào. Có lẽ ông ta muốn nói đến người đếm mặt trời cũ của ông ta có thể chơi với tám viên đá. Nếu thế thật, người đó hẳn phải khá thông minh. Tôi ra hiệu "tôi hiểu", mặc dù chả hiểu gì.

- Răng Ngạnh 7 chỉ là người đếm mặt trời ba sọ, - Sọ Đá Quý 2 nói, - chúng ta đang tìm cách có được một người đếm mặt trời bảy sọ: Đổ Trời. Nhưng hình như nhà Vẹt Đuôi Dài cũng đã mời hắn.

Tôi gật đầu. Vậy là giữa hai nhà đang diễn ra một cuộc ganh đua để có một người đếm mặt trời giỏi nhất. Cũng như hồi tôi còn nhỏ, ở Alta Verapaz, các làng tranh nhau để mời được ông thầy lang mát tay nhất.

Một kẻ hèn hạ không được phép đặt câu hỏi với bề trên, nhưng có lẽ tôi nên thử liều xem sao. Ông ta đang cởi mở với mình mà, - tôi nghĩ. Chúng tôi có một mối liên hệ đặc biệt mà, phải không?

- Vậy theo ngài, ở trên tôi, ai là người đếm mặt trời giỏi nhất? – tôi hỏi.

- Gió Lốc 11 là người đếm mặt trời chín sọ duy nhất ở Ix, - ông ta đáp, - ngoài ra chỉ còn ba mươi mốt người đếm mặt trời chín sọ mà thôi.

Qu sự tiu ngỉu trong giọng nói, rõ ràng ý ông ta là cả thế giới chỉ có ngần ấy mà thôi. Ông ta nói Gió Lốc 11 đã được thu nhận vào nhà Mèo Rừng từ khi còn nhỏ, cách đây hơn sáu mươi năm, và bây giờ quyền năng của lão ta đã như huyền thoại. Thực tế, trong lúc chúng ta đang nói chuyện đây, lão có thể đã nhắm vào tôi. Và chả mấy chốc nữa, lão sẽ đoán ra được cuộc săn hươu chỉ là làm trò. Lão sẽ xác định được tôi ở đâu bằng một ván cờ Hiến tế và nhà Mèo Rừng sẽ cử một đội quân đến túm cổ tôi.

Tôi hỏi vì sao nhà Ocleot vẫn còn tức giận với chúng ta – tôi lại thầm nhấn mạnh từ *chúng ta* trong đầu – nếu chúng ta đã đền bù cho họ bằng chuyến săn hươu. Vừa hỏi dứt mồm, tôi đã thấy hối tiếc. Câu hỏi vừa khó chịu vừa ngu xuẩn. Ăn nói cẩn thận đấy, - tôi nhắc nhở mình.

Nhưng nếu câu hỏi đó có làm Sọ Đá Quý 2 bực mình thì ông ta cũng chả tỏ thái độ gì. Ông ta trả lời rằng vì một lý do: có thể hầu hết người thị tộc Mèo Rừng ngờ rằng chúng tôi cố gắng phá họa lễ hiến sinh trên đỉnh kim tự tháp. Nhưng căn nguyên sâu xa thì bắt nguồn từ rất lâu rồi. Mèo Rừng đã đóng vai trò thị tộc đứng đầu thành Ix kể từ khi nó mới ra đời, được cho là ngày Chúa tể 9, Ngụm rượu 3, 8.0.0.0.0.0. Ngày hôm đó, Mèo Rừng 1 đã tuyên bố giữ lại cho mình các hang nước trong núi của ông ta và chia những vùng đất đai xung quanh ngọn núi đó cho các thành viên trong gia đình và bốn *ahau* cho bốn thị tộc cao quý khác, trong đó có Đại Bàng 1.

Hiển nhiên, nếu Mèo Rừng 1 đã từng tồn tại thật đi chăng nữa thì Chim Ruồi Có Nanh 9, *ahau* của các *ahau* đang trị vì hiện nay, cũng không phải hậu duệ chính tông của ông ta như mọi người vẫn tin. Tuy nhiên, không ai định phản đối quyền chiếm giữ các nguồn nước ngọt (tức là hệ thống tưới tiêu, nắm giữ nó cũng có nghĩa là kiểm soát gần hết nông nghiệp của Ix) mà ông ta được thừa hưởng, hay độc quyền của ông ta đối với nô lệ, nó đến từ thực tế rằng ông ta là người Ix duy nhất được phát động chiến tranh. Nhà Mèo Rừng cũng quản lý các phận sự của toàn bộ thành Ix, tức là các nghi lễ, và các bạn có thể gọi nó là quyền giáo hội. Họ còn có độc quyền săn bắn một số loài động vật nhất định ở hầu hết mọi nơi, quyền đòi lữ khách dâng tặng lễ vật – tức là thu thuế cầu đường – quyền phân chia chiến lợi phẩm thắng trận, độc quyền mua bán ngọc bích, vân vân và vân vân. Cứ một unial (tháng gồm 20 ngày) họ lại sở hữu một ngày, thêm năm ngày mỗi tun (năm dương lịch 360 ngày). Và quan trọng nhất, họ có độc quyền đối với các loại ma túy của cờ Hiến tế, một loại hàng hóa không thể thiếu, được những người đưa tin Hậu Duệ Bướm Đuôi Nhạn mang về từ Mexico.

Ái dà, - tôi nghĩ – vậy ra đây là chuyện buôn bán ma túy.

Sọ Đá Quý 2 nói còn có một loại ma túy thứ hai của trò chơi mà Răng Ngạnh 7 chưa bao giờ được thử, gọi là Bụi của Người Chèo Xuống Già.

- Nếu ngươi gặp Người Chèo Xuống Già, ngươi sẽ thấy ông ta thậm chí còn già hơn cả Muối Mặn Già, - ông ta nói, - ông ta già đến mức da chuyển sang màu xám đen. Ông ta đứng phía sau xuồng, với mái chèo dài trên tay.

Theo tôi hiểu thì Muối Mặn Già là tên nhân cách hóa của một loại ma túy gây xáo trộn không gian – tức là nó làm anh mất cảm giác về không gian. Và có lẽ, việc kết hợp hai loại này sẽ cho hiệu quả tương hỗ.

- Những người đếm mặt trời nói nếu ngươi có cả hai, họ sẽ ban cho máu ngươi nhiều chớp đến mức ngươi sẽ nhìn vào được cả lòng đá, như thời tổ tiên, cụ kị chúng ta.

Tuy nhiên, Sọ Đá Quý nói, ngay cả với độc quyền mua bán ma túy của trò chơi, nhà Mèo Rừng vẫn không phải bất khả xâm phạm. Thị tộc đó đã lung lay từ vài *k'atun* trở lại đây. Quá nhiều *k'iik* nhà Mèo Rừng có lối sống xa xỉ mà chả có mấy tí việc để làm. Họ ngày một nghèo túng đi. "Các *uay* của họ còi cọc đi", đó là cách nói của Sọ Đá Quý 2. Nó tương tự như ở Châu Âu thời xưa người ta nói

máu của họ loãng dần đi. Vì một số lý do nào đó, những thế hệ gần đây của hoàng tộc Mèo Rừng có xu hướng không bình thường, bị đẻ non hoặc gặp trục trặc tương tự. Chim Ruồi Có Nanh 9 là một thằng lùn bẩm sinh, và chưa ai ngoài người thân trong gia đình được nhìn thấy bộ mặt ông ta lúc không đeo mặt nạ. Nguyên nhân chắc chắn không phải vì họ ăn bằng đĩa đúc từ chì của người La Mã cổ, nhưng chắc chắn họ đang làm gì đó không phải lối. Và thời gian gần đây, họ quản lý đất đai rất tồi, tiêu phí tiền của vào hội hè và xây dựng. Trong lễ hội vừa rồi, để ăn mừng "chiến thắng" trong trận bóng hông được dàn dựng trước, họ đã dùng rồi đốt bỏ lông của bốn mươi ngàn tám trăm con chim ruồi xanh tai tím, mỗi chiếc trị giá hơn một tháng công lao động của một tên nô lệ. Mà đó mới chỉ là một trong số hai mươi loại lông họ đã sử dụng.

Trong khi đó, thị tộc Đại Bàng và thị tộc Vẹt Đuôi Dài lại giàu lên, cả thị tộc Itz'un nữa, tuy có kém hơn một chút. Họ đã tổ chức những chuyến đường thông thương ngày một dài, chạy suốt từ Sonora đến tận Panama. Sọ Đá Quý 2 điều hành việc buôn bán sô-cô-la của đất nước này chẳng kém gì một tơ-rớt. Các nông dân trồng và thu hoạch ca-cao là nông nô nhà tròn thuộc quyền cai quản của ông ta. Hàng chục người làm nghề xát vỏ, lên men, phơi khô và rang hạt ca-cao – chế biến sô-cô-la cần rất nhiều công đoạn – đều được cai quản bởi những thành viên thuộc gia đình lớn của ông ta. Các thương nhân đường dài đều ít nhiều có quan hệ máu mủ với ông ta. Và ngay cả những hàng hóa trao đổi được đem về từ nước ngoài, như muối và đồ dùng bằng đá vỏ chai, cũng được cất trữ tại một trong những khu làng của Sọ Đá Quý 2 trong khi chờ ông ta quyết định nên bán ở đâu và bán vào lúc nào.

Gần đây, nhà Đại Bàng đã trở thành chủ nợ lớn nhất của nhà Mèo Rừng, và cũng như tất cả mọi hoàng tộc trên thế giới, các Mèo Rừng liên tục vỡ nợ. Mặc dù Sọ Đá Quý 2 không dùng khái niệm ấy, dĩ nhiên. Cách gần nhất để thể hiện nó trong tiếng Ix là nhà Mèo Rừng đã trở nên "không được chào đón". Tức là họ không được dâng tặng lại quà cáp nữa. Thay vì nhượng lại một phần tài sản gốc, như một vài quyền lợi đối với nguồn nước chẳng hạn, họ lại càng ngoan cố giữ rịt lấy, Chim Ruồi Có nanh 9 đã bắt đầu yêu sách "lễ mừng", tức là thuế bổ sung đối với các loại hàng hóa thậm chí chỉ đi qua đường của nhà Mèo Rừng.

Tôi hỏi về ba dòng họ quý tộc khác của Ix, Sọ Đá Quý 2 cho biết hai trong số đó, nhà Vẹt Đuôi Dài và nhà Itz'un, cũng ghét nhà mèo Rừng không kém gì nhà Đại bàng. Nhưng cũng như nhà Đại Bàng, họ có quan hệ họ hàng với nhà Mèo Rừng thông qua gả bán và nhận nuôi. Ông nội của Sọ Đá Quý 2 là anh rể của ông chú của Chim Ruồi Có Nanh 9. Chị gái của Chim Ruồi Có Nanh 9 là cô của tộc trưởng nhà Vẹt Đuôi Dài. Tộc trưởng của nhà Itz'un đã nhận nuôi hai đứa con trai của cháu gái của Chim Ruồi Có Nanh 9.Cứ thế, vân vân và vân vân. Và các dòng họ này đang hưởng rất nhiều quyền lợi xuất phát từ quan hệ họ hàng với thị tộc cai trị. Tấn công nhà Mèo Rừng cũng có nghĩa là đi ngược lại với lề lối xã hội, cũng như giết người trong gia đình thì tội lỗi hơn so với giết người lạ. Nó sẽ làm mọi thứ rối tung lên đến mức các gia đình khác cũng quay sang hận thù nhau. Và dĩ nhiên, anh không thể đụng vào bất cứ thứ gì thuộc về những người họ hàng đang "ở trong" họ Mèo Rừng.

Ngay cả khi, bằng cách nào đó, những điều khó xử trên tan biến thì Chim Ruồi Có Nanh 9 vẫn là một vị thần sống. Là tộc trưởng của thị tộc mèo cũng như làm giáo hoàng ở Ý vào thời phục hưng. Bất kể giáo hoàng là một thằng thộn đến mức nào, người ta vẫn tin là lão có đôi tai của Chúa. Ngay cả những tên lính đánh thuê dám nhúng tay vào bất cứ việc gì cũng sẽ không tấn công ông ta. Nếu anh muốn hạ bệ ông ta, tốt nhất anh nên đảm bảo rằng chính anh sẽ trở thành giáo hoàng, và phải thật nhanh chân vào. Nếu Sọ Đá Quý 2 tiến tới quyền lực ngày một vững chắc, nhà Mèo Rừng sẽ bị buộc phải đưa ông ta lên đỉnh núi của họ và thừa nhận ông ta là người thừa kế hợp pháp. Họ sẽ dựng lên một phả hệ nào đó "chứng minh" Sọ Đá Quý 2 là hậu duệ trực hệ của Mèo Rừng 1, rồi tổ chức một cuộc bầu chọn vờ vịt tại *popol na,* tức là nhà hội đồng, để "chọn ông ta làm *ahau.* Nhưng theo lời Sọ Đá Quý 2, chuyện đó không có cơ xảy ra.

Hiển nhiên, ngay cả trong một xã hội chưa xuất hiện tiền tệ, của cải vẫn làm nên quyền lực, và có lẽ, nếu mọi chuyện được tiếp tục diễn biến theo đà này thêm vài *k'atun* nữa, nhà Đại Bàng sẽ giàu đến mức thuê lính đánh thuê để chọi lại nhà Mèo Rừng, hoặc có thể chiếm đoạt dần qua hôn nhân, hoặc có thể lôi kéo tất cả các thị tộc khác về phe của họ, hay gì đó. Nhưng nhà Mèo Rừng sẽ không để mọi chuyện đi theo đà như thế. Họ muốn sửa sai ngay lập tức, trước khi nhà Đại Bàng mạnh thêm, và họ đang soi mói hòng moi ra được một sự phạm thượng để gây hấn. Họ đã suýt moi được khi tôi phá hỏng lễ tái đăng quang của Chim Ruồi Có Nanh 9. Sau hôm đó, họ đã nghĩ ra một trò còn đáng sợ hơn.

- Nhà Mèo Rừng đã thách chúng ta có một trận bóng hông lớn, và ta đã chọn mặt trời này: Chảy Xiết 1, Sum Họp 0.

Tức là còn một trăm lẻ sáu ngày nữa. Theo Sọ Đá Quý 2, những trận bóng hông lớn chỉ diễn ra vào dịp "năm mới lớn", tức là bốn năm một lần. Lần cuối cùng đội nhà Mèo Rừng đấu với nhà Đại Bàng cách đây đã tám năm. Thời xưa, nhiều *k'atun* trước, những trận bóng hông lớn nhất thường được tổ chức giữa 1 *ahau* vĩ đại và tù binh quý tộc bị bắt từ những thành phố khác. Đó là cơ hội để vị *ahau* chứng tỏ mình còn đủ sức trị vì. Các trận đấu khác thường là đấu tay đôi giữa các anh em, các con trai hoặc con rể của *ahau* để giải quyết những mâu thuẫn có thể dẫn đến nội chiến. "Nhưng đến cái *b'ak'tun* suy đồi này của chúng ta", theo cách nói của Sọ Đá Quý 2, các chúa tể thường để những người chơi bóng hông chuyên nghiệp của nhà, như tôi – Chacal, thay mặt cho họ. Đôi khi thị tộc bị thách thức có thể tập hợp cả một đội toàn ngôi sao mượn hoặc thuê từ các thành phố khác. Nhưng lần này, nhà Đại Bàng không thể làm như vậy mà không mất mặt với người đời. Vì đội Mèo Rừng sẽ toàn người trong nhà họ nên đội đối phương cũng buộc phải gồm toàn *k'iik* Đại Bàng.

Thường thì thế cũng chẳng sao. Đội bóng của nhà Đại Bàng đã chơi tốt trong suốt ba mùa chiến tranh gần đây. Họ cũng là nguồn thu lợi lớn cho Sọ Đá Quý 2 bằng cách mang về tiền thắng cá độ và khuếch trương các thương vụ. Nhưng mùa này, đội nhà Mèo Rừng sẽ chơi tốt ngang ngửa hoặc hơn. Và, Sọ Đá Quý 2 nói, việc Chacal ra khỏi hàng ngũ chẳng phải điều có lợi gì.

Xin lỗi, - tôi nghĩ thầm.

Sọ Đá Quý 2 kể tôi hay – ông ta dùng rất ít lời nhưng nhiều ẩn ý – rằng trên danh nghĩa, được mời tham dự một trận đấu với hoàng tộc là một vinh dự lớn, nhưng thực chất đó thường là tai họa. Theo thông lệ, đa số thành viên của mỗi thị tộc đều muốn đặt cược một phần lớn tiền bạc của mình vào trận đấu. Sọ Đá Quý 2 sẽ phải chịu sức ép mang hơn nửa tài sản ra đánh cược cho đội nhà. Tổng cộng số tiền đặt cược của các đồng minh, phe cánh dưới trướng và những người ủng hộ thậm chí còn nhiều hơn thế. Nếu đội nhà Đại Bàng thua cuộc, họ sẽ mất mát một lượng tiền của khổng lồ, nhưng bù lại được sống sót và không phải chịu cảnh nô lệ, ít nhất là trong một thời gian. Còn nếu nhà Đại Bàng thắng ở phút cuối, nhà Mèo Rừng sẽ đổ cho họ ăn gian. Nhà Đại Bàng sẽ phản đối, và ngay tức thì, nội chiến sẽ nổ ra. Hoặc cũng có khả năng nhà Mèo Rừng dàn xếp được một trận đấu ngay từ đầu bằng cách chỉ định trọng tài hoặc vài mánh khóe nào đó khác. Như thế họ hoặc sẽ chiếm đoạt được tài sản, hoặc sẽ gây chiến ngay nếu nhà Đại Bàng phản đối. Dù theo cách này hay cách khác, nhà Đại Bàng vẫn chết kẹt. Đây là một trò lừa đảo lộ liễu, nhưng cũng chẳng làm thế nào được. Anh không thể từ chối lời thách thức. Ở đây, mất mặt là mất hết.

Khốn kiếp thật, - tôi nghĩ. Thôi, chí ít tôi cũng hiểu ra được một điều mà lúc trước tôi chưa hay, đó là nhà Đại Bàng đang phải chịu áp lực ghê gớm. Nếu là thời điểm khác, tôi đã có thể thực hiện dự án "bàn xoay thợ gốm" hay gì gì đó. Nhưng ở đâu cũng vậy, các bố già *mafia* như Sọ Đá Quý 2 và Chim Ruồi Có Nanh 9 luôn sẵn sàng tư thế cho cuộc chiến tranh giành tiền bạc. Và sau vụ thất bại trên đỉnh kim tự tháp của tôi, Chim Ruồi Có Nanh 9 đang tìm cớ để ra tay. Và ông ta sắp sửa thành công.

Thật vô phương cứu chữa, - tôi thầm nghĩ, - mình về nhầm phe rồi. Tôi nên chuồn khỏi đây và chạy sang nhà Mèo Rừng thì hơn. Chỉ có điều, một: tôi không thể qua được cái cửa này chứ đừng nói đến

những cánh cửa khác; và hai: họ sẽ không hiểu được tôi như Sọ Đá Quý 2. Nếu họ tha không tra tấn trước khi ăn thịt đã là may cho tôi lắm rồi…

U…ồ…

Tôi có cảm giác rợn tóc gáy là Sọ Đá Quý 2 đang dò xét ý nghĩ của tôi, ý tôi là về chuyện chạy sang hàng ngũ bên kia.

Thoạt đầu, tôi nghĩ mình đang chờ ông ta ra lệnh giết tôi. Nhưng càng nhìn, tôi càng nhận ra mình cảm thấy gần như thân thiết với ông ta. Có lẽ đó chỉ là hội chứng Stockholm (***Hội chứng Stockholm: Hiện tượng tâm lý đôi khi xảy ra với con tin bị bắt cóc, theo đó nạn nhân tỏ dấu hiệu đồng cảm với kẻ bắt cóc mà không tính đến hoàn cảnh nguy hiểm hay rủi ro của mình***) thôi.

Hoặc chỉ là, khi anh ở vào một hoàn cảnh đáng sợ, anh thường bám lấy người nào đó ưa mình nhất, kể cả khi người đó muốn bắt giam anh.

Biết đâu ông ta cũng không đến nỗi tệ. Biết đâu ông ta có quá nhiều tôi trong đầu đến mức cảm thấy gần gũi với tôi…

Ấy, từ từ đã. Dừng cái sự dễ chịu ấy lại. Ông ta đã đãi mày những giờ phút khốn khổ nhất trong đời đấy. Nhớ không?

- Hãy nhốt *uay* của ngươi trong chuồng vào ban đêm, - Sọ Đá Quý 2 nói. Câu ấy có nghĩa là: "Đừng có giở trò gì đấy". Nhưng ông ta nói với giọng có tí xíu đùa cợt.

Phù. Được thôi. Đổi đề tài vậy.

- Tôi muốn chơi một ván nữa, - tôi đề nghị. Tôi nói tôi muốn thử lại Bụi của Muối Mặn Già thêm một lần nữa, muốn tìm hiểu xem có thực là Gió Lố 11 đang sắp lần ra tôi hay không, nhà Đại bàng nên làm gì tiếp theo và nên làm gì với trận đấu bóng hông. Tôi không nói là tôi giỏi hơn Răng Ngạnh 7, nhưng hiển nhiên là tôi nghĩ thế.

Sọ Đá Quý 2 nói tôi chưa nên thử liều thứ hai trong vòng vài ngày tới. Ngươi phải "Đánh bóng mình" với nó, - ông ta nói. Nghĩa là ngươi phải tăng dần liều lượng qua nhiều năm. Nhưng ngay cả khi tôi tăng được sức chịu đựng thuốc, tôi cũng sẽ không thể bằng Gió Lốc 11. Có những điều bí ẩn liên quan đến trò chơi mà những người đếm mặt trời sọ thấp không được phép biết và những người sọ cao thường không truyền đạt lại. Các vị *ahau* không muốn người đếm mặt trời nhà mình đào tạo quá nhiều người học nghề vì một trong số đó có thể rơi vào tay kẻ thù. Phần lớn những người đếm mặt trời, ngay cả những người xuất xứ từ các thành phố Maya, đều được huấn luyện tại Tamoan, và mỗi k'atun chỉ có một vài người rời khỏi thành phố đó.

Tamoan à? – tôi thắc mắc. Tôi không biết cái tên này, nhưng nó gợi cho Chacal một sự liên tưởng, một bộ ba kim tự tháp khổng lồ.

Sọ Đá Quý 2 nói trong số ba mơi hai người đạt đẳng cấp chín sọ hiện còn sống mà ông biết, mười tám người đang ở Tamoan. Mười bốn người còn lại sống rải rác tại nhiều thủ phủ khác nhau của Mesoamerica, mỗi nơi chỉ có một, hoặc tối đa hai người. Và trừ phi tôi được học một người trong số đó, tôi sẽ không bao giờ lên được đẳng cấp chín sọ. Mà đằng nào tôi cũng chẳng lên được trình ấy vì tôi lớn quá tuổi rồi.

Tôi thở dài tỏ ý rằng tôi hiểu. Mẹ kiếp.

- Và ngay cả khi ngươi thuyết phục được một người trong số họ dạy ngươi, ngươi cũng chưa chắc học được gì – ông ta nói. Vì cứ một người đạt được chín sọ thì có đến bốn trăm kẻ khác không tiến xa được đến thế.

Nhảm nhí, - tôi nghĩ, - tôi sẽ làm được . Nhưng tôi không nói ra.

Và ngay cả khi ngươi té ra là một thằng sáng dạ - ông ta nói tiếp – thì tôi cũng chưa thể chơi được một ván với chín viên đá nếu chưa qua nhiều năm luyện tập. Trong ba mươi mốt người chín sọ, rất ít người dưới bốn mươi tuổi. Tuy nhiên – ông ta nói thêm – cũng có những người đếm mặt trời nữ giới ít

tuổi hơn.

Tôi hỏi vì sao.

- Vì Muối Mặn Già thân thiện hơn với phụ nữ, - ông ta đáp, - đấy là người ta nói thế.

Phải, - tôi nghĩ, - hoặc thế, hoặc đơn giản là phụ nữ giỏi trò đó hơn.

Ngoài ra, - ông ta nói – ông ta cũng chỉ còn lại có một ít, và chúng sắp hỏng rồi. Dùng nhiều hay ít chưa hẳn quan trọng, quan trọng là thuốc còn tốt hay không. Và thứ thuốc này không tốt dần lên theo thời gian. Trong khi đó, nhà Ocelot sẽ không để ông ta có được thêm tý nào nữa. Có vẻ như chính họ cũng không còn đủ dùng.

- Ngoài tất cả những điều đó ra, - ông ta nói, - Gió Lốc 11 sẽ tìm thấy ngươi trước. Ngươi phải là một chín sọ mới hòng lừa được một chín sọ.

Nghe thật muốn nản lòng, nhưng tôi phải công nhận rằng những lời ấy ít nhiều có lý. Cũng giống như trong môn cờ vua hay cờ vây, việc xếp hạng phản ánh trình độ chính xác đến mức hiếm khi gây được đảo lộn bất ngờ. Thí dụ, trong cờ vây, anh mới đạt một đẳng thì xác suất anh đánh bại được một kỳ thủ chín đẳng chỉ là một phần ba mươi. Và dù tôi có cảm giác phi thường trong ván cờ tay đôi vừa rồi thì đó cũng chỉ là chơi với một viên đá. Tôi chưa tưởng tượng ra được chơi với bốn viên đá sẽ thế nào, chứ đừng nói đến chín viên.

Hừm. Nói đến đây mới nhớ, tôi định hỏi chuyển gì đó… À phải rồi.

- Thưa, Gió Lốc 11 co thực sự là người đếm mặt trời chín sọ duy nhất ở Ix không? – tôi hỏi. – Còn người phụ nữ được nhắc đến trong cuốn Thư tịch, *ahau-na* Koh thì sao?

- Ta đã nhìn thấy bà ta trong cuốn sách trong con sâu bọ của ngươi, - Sọ Đá Quý 2 đáp, - *k'aana'obol* – tức là ông chú lớn nhất đằng ngoại – của công nương Koh là *e'ta'taxoco' obo l'ta'taxoco* của ta.

Có nghĩa là ông ta là anh em cùng cha khác mẹ với ông ngoại của người anh họ thứ hai của Sọ Đá Quý 2. Rất mừng là ta đã làm sáng tỏ được điều này, - tôi nghĩ.

Ông ta nói thêm công nương Koh ra đời cách đây hai mươi tám năm tại một ngôi làng cách Ix hai ngày đường về phía bắc. Gia đình bà ta là một nhánh của hoàng tộc ở Lakamha, tức Palenque(***Palenque: Một khu di tích của người Maya thuộc bang Chiapas của Mexico***) ngày nay, và họ có quan hệ máu mủ với cả nhà Mèo Rừng lẫn nhà Đại Bàng ở Ix. Bà ta có những đặc điểm dị hình của người đếm mặt trời bẩm sinh. Một trong số đó là bàn tay của bà ta có mười một đứa con, tức là mười một ngón. Khi bà ta lên bảy, nhà Ocelot đã sắp xếp gửi bà ta cùng một vài đứa trẻ khác thuộc gia đình Maya quý tộc tới đền Rắn Chuông Sao ở Tamoan. Đồng thời, cũng ngần ấy đứa trẻ thuộc các gia đình *tu'nikob'* – nghĩa là thầy tư tế - có đẳng cấp của đền Rắn Chuông Sao được đưa đến các thành phố Maya. Tôi đoán đó là một dạng trao đổi con tin, hay trong trường hợp này, nghe có vẻ giống chương trình trao đổi sinh viên. Hầu hết những đứa trẻ Maya đến Tamoan đều không đạt yêu cầu và phải quay về sau vài năm, nhưng riêng Koh lại trở thành một trong bốn mươi người đếm mặt trời nữ giới thuộc Giáo Hội Rắn Chuông Sao. Cùng thời điểm đó, ngôi làng của bà ta bị những người Ti'kal chiếm đóng và gia đình bà ta bị bắt đi. Sọ Đá Quý 2 không biết liệu họ đã bị hành hình chưa, hay vẫn làm con tin.

- Cuốn Thư tịch nói bà ta đang ở tại Ix, - tôi nói.

Sọ Đá Quý 2 nói điều đó không đúng. Ông ta đã đọc cuốn Thư tịch trong ký ức của tôi, và nó chỉ nói rằng bà ta đến từ Ix.

Tiên sư nó, - tôi nghĩ. Ừ, xét cho cùng, những ký tự đó cũng hơi mơ hồ thật. Chết tiệt, lại thêm một thất bại nữa sau cả một chuỗi liểng xiểng. Vậy mà Michael Weiner cho rằng bà ta chỉ ở quanh đây. Đúng là thằng xuẩn.

- Thưa, vậy còn ván chơi trong cuốn sách đó thì sao? – tôi hỏi.

- Ta có một bản sao, - Sọ Đá Quý 2 nói Mặc dù ván đó bà ta chơi cho nhà Mèo Rừng.

Hay nhỉ, - tôi nghĩ bụng, - thì ra đây là một cuốn sách bán chạy à?

Tuy thế, tôi nghĩ chuyện này cũng có thể hiểu được. Ý tôi là, nếu một ngày nào đó trong tương lai, anh dạo quanh đống đổ nát của thành phố Orlando và bới từ đống rác lên được một cuốn sách cổ nhàu nát, liệu đó sẽ là một cuốn sách như thế nào? Một bí ẩn phi thường, đặc biệt chăng? Hay chỉ là một cuốn sách tầm thường dớ dẩn nào đó?

Tôi hỏi ông ta rằng ván cờ đó đã diễn ra ở đâu. Ông ta trả lời rằng Koh đã chơi nó ở Tamoan để làm quà dành tặng cho những người thân ở phía đông nam.

- Thưa ngài, ở dưới chân tôi, - tôi hỏi, - Tamoan có phải là tên gọi của Teotihuacán không?

- Ta không biết cái tên đó, - ông ta đáp.

Tôi giải thích rằng đó là một thành phố vô cùng lớn, với ba kim tự tháp khổng lồ và hàng trăm ngôi khác nhỏ hơn. Tôi nói nó nằm cách đây khoảng ba mươi nhăm *k'in* – tức là ba mươi nhăm ngày đường, nếu mỗi ngày đi bộ khoảng ba mươi dặm – về phía tây – tây bắc.

Sọ Đá Quý 2 tặc lưỡi, cử chỉ đó có nghĩa là "Đúng rồi".

Hừm, - tôi thầm nghĩ.

Teotihuacán là cái tên theo tiếng của người Aztec. Nhưng người Aztec, những người nhìn thấy thành phố ấy lần đầu vào thế kỷ mười bốn, chỉ biết nó là một đống đổ nát khổng lồ; họ không biết, và cũng không ai biết tên thật của thành phố đó vào thời xa xưa. Người ta nói đó là nơi Mặt Trời Thứ Tư và Mặt Trăng Thứ Ba ra đời. Như tôi đã nói, nó từng là thành phố lớn nhất tây bán cầu, với tối thiểu hai trăm ngàn dân, khoảng bằng dân số thành London năm 1750.

Sọ Đá Quý 2 nói rằng Teotihuacán – chúng ta cứ gọi thế cho thống nhất – chỉ cách nơi thời gian bắt đầu, tức là ngày Chúa tể 4, Bóng tối 8, 0.0.0.0.0 hay ngày 11 tháng 8 năm 3113 trước Công nguyên, có một ngày đường. Vào ngày hôm đó, hai thủy tổ là Đầm Lầy Xanh và Cuồng Phong đã xây dựng một thành phố tên gọi là Tola, với những thác nước đẹp mê hồn chảy xuống từ các ngọn tháp san hô đỏ và những quảng trường lát thạch anh tím và ngọc bích. Những người dân đầu tiên đã sống ở đó cho đến ngày Chúa tể 4, Rừng 18, .0.0.1.0 – tức là ngày 25 tháng 6 năm 353 trước Công nguyên. Ngày hôm đó, Prank – Người Nuốt Mặt Trời đã phá hủy thành phố bằng một cơn lốc xoáy mang theo những lưỡi dao nóng bỏng. Một trăm tám mươi người sống sót ẩn nấp trong một hang động, sau đó theo dấu một con kền kền tới vùng đất của dòng sông huyền bí cách đó có ba mươi dặm về hướng đông. Sau hai mươi ngày không có mặt trời, vào ngày Chúa tể 11, Thu mình 18, họ tìm thấy một thành phố mới, thành phố Teotihuacán. Toàn bộ những người sống sót tự cắt máu – nghĩa là họ thề - rằng tại thành phố mới này, không kẻ nào được phép làm điều tự đắc, tức là những việc có thể khiến Prank và bất cứ người khói nào khác nổi giận. Không ai được tự phong mình làm *ahau*. Thay vào đó, thành phố thuộc quyền quản lý của một hội đồng tộc trưởng đại diện cho hai nửa của thành phố. Toàn bộ người dân đều thuộc một trong hai nửa: nửa đỏ - lo các sự vụ chiến tranh – hoặc nửa trắng – lo các công việc hòa bình. Không ai trong số các tộc trưởng được tự đề cao tên tuổi mình, kể cả trong diễn văn trước công chúng hay trong các văn tự ghi chép, thực tế, thời đó, chữ viết vẫn là một nghệ thuật không được phổ biến. Vào mỗi buổi sáng sớm hay giữa trưa, tất cả người dân sinh sống trong thung lũng sẽ ra ngoài trời và dâng khói cho những người khói. Người ta không bao giờ phá bỏ cái lệ đó, bất kể vì chiến tranh, thời tiết, bệnh tật hay lý do nào khác, cứ thế liền một ngàn không trăm mười bảy năm nay.

Đế chế ở Teotihuacán có ảnh hưởng rộng khắp. Họ sở hữu thứ gần nhất với quân đội chính quy ở tây bán cầu, với bộ binh hành quân theo đội hình và dùng *atlatl* ***(Một dụng cụ dùng lực đòn bẩy để tăng tốc lực cho mũi tên hoặc lao, mác)*** bắn hàng loạt tên. Các thủ lĩnh của Teotihucán đã chiếm nhiều thành phố Maya như Ti'kal và Kaminaljuyú rồi thành lập vương triều của mình tại đó. Mỗi năm, hàng trăm thành phố và hàng ngàn đô thị phải gửi tới thành phố này những "quà tặng" theo thỏa thuận

trước. Teotihuacán cái quản việc buôn bán đá vỏ chai khai thác từ các mỏ gần đó, chính vì vậy, trong một số phương ngữ, đế chế này còn được gọi là K'Kaalom K'sic – Vùng Đất Của Những Lưỡi Dao. Ngoài ra nó còn bán quặng sắt đỏ, muối mỏ, nô lệ bắt được từ miền bắc và hàng tá những thứ khác. Và nó độc quyền đối với Bụi của Người Chèo Xuồng Già.

Tuy nhiên, trong hai thế kỷ trở lại đây, biên giới của đế chế này có phần suy yếu. Mỗi năm một nhiều những kẻ - tôi nghĩ chúng ta có thể gọi là những kẻ mọi rợ - ở phía bên kia biên giới lăm le hòng xâu xé một phần. Bất chấp lính bộ binh, hầu như mỗi ngày đều có một tiền đồn bị đột kích. Tệ hơn nữa, các đô thị mới phất thuộc đế chế lại không chịu cống nạp, lờ tịt những người thu thuế và hạ bệ tầm ảnh hưởng của hội đồng giám sát việc buôn bán. Chẳng hạn như lẽ ra Teotihuacán cai quản toàn bộ việc mua bán muối, nhưng gần đây, người Ix và dân các thành phố khác đã mua muối biển trực tiếp từ các làng ven biển. Và chính thành phố Teotihuacán đang ngập chìm trong cái mà ở thế kỷ 21 người ta gọi là "những vấn đề đô thị" như quá đông đúc, bệnh lao, kinh tế sa sút, sự bất mãn của những người ở nông thôn, và gần đây là vấn đề tôn giáo, hay theo cách diễn đạt của Sọ Đá Quý 2 là "những tiếng la ó và ném đá quanh đền Rắn Chuông Sao".

Nó sẽ không tồn tại lâu nữa. Hình như tôi đã đề cập điều này đâu đó ở đoạn trước, các nhà khảo cổ học đã xác định thời điểm chết của thành phố vào khoảng từ năm 650 đến 700 Công nguyên. Nhưng bất chấp những tiến bộ trong ngành khảo cổ đã xác định niên đại, nào xác định ADN phấn hoa, nào xác định đồng vị phóng xạ và hàng tá kỹ thuật xác định khác, đến năm 2012, người ta vẫn chưa thu hẹp được khoảng cách ước đoán trên.

Nhưng thành phố đó không hẳn đã rơi thẳng vào lãng quên.Khoảng năm 1000 Công nguyên, xã hội của người Toltec trở thành nền văn minh lớn nhất cao nguyên Mexico, và tuy chưa rõ liệu họ có quan hệ gàn gũi với những người ở thành phố Teotihuacán hay không, nhưng có lẽ cũng công bằng khi nói rằng phần lớn tập tục của họ có nguồn gốc từ Teotihuacán. Và ba trăm năm sau nữa, tộc người được gọi là Aztec tiếp quản những gì còn lại của hệ văn minh Toltec và phát triển nó thành một đế chế mà đến năm 1518 đã lớn mạnh gần bằng đế chế Teotihuacán vào thời điểm này.

Tóm lại, điểm chính yếu ở đây là rõ ràng đế chế đó lúc này chưa sụp đổ. Sọ Đá Quý 2 nói ông ta cho rằng nguyên nhân chính là vì hai Popol của Teotihuacán - ừm, có lẽ trong trường hợp này, chúng ta nên dịch Popol là "hội đồng tôn giáo" vì vai trò của họ lớn không kém gì vai trò phi tôn giáo – có thể ngừng bán Bụi của Muối Mặn Già và Bụi của Người Chèo Xuồng Già cho bất cứ khách hàng nào không ủng hộ nó. Mạng lưới những người đếm mặt trời, giống như một tổ chức xuyên quốc gia, có thể hoạt động cầm chừng một chút, nhưng đến một lúc nào đó, họ sẽ hết thuốc và lại cần đến nguồn cung cấp. Ông ta ngờ rằng "giáo hội" mới đây đã cắt giảm lượng bán vì họ muốn gây những cuộc chiến nho nhỏ giữa các thành phố Maya nhằm làm chúng suy yếu đi. Hơn hết thảy những vai trò khác, cờ Hiến tế là cá nhân gìn giữ hòa bình. Khi một chính quyền không đoán trước được điều gì sắp xảy ra, họ sẽ trở nên hoang tưởng và đó là lúc chiến tranh lan ra.

Và dĩ nhiên – Sọ Đá Quý 2 nói – cứ sau một mùa hòa bình, những người đếm mặt trời lại có bụi mới, đó là lý do vì sao họ bảo vệ được thành phố an toàn lâu đến thế. Họ có thể nhìn thấy những mối đe dọa sắp đến khi chúng còn ở rất xa, về cả thời gian lẫn không gian. Nhưng điều đó sẽ không kéo dài bao lâu nữa.

Sọ Đá Quý 2 ngừng lời. Và khi ngừng lời, ông ta im lặng hoàn toàn. Dù bộ ngực ông ta bị lấp kín dưới đống trang sức phô trương, tôi vẫn nhìn thấy hơi thở ông ta phập phồng.

Tôi ngồi yên. Tôi hít một hơi dài. Khiếp thật, nó nặng thật đấy. Phù. Hừ, nó có thể khiến anh làm khối việc điên rồ đây.

- Tôi, kẻ dưới chân ngài, có một thắc mắc, - tôi nói, - có đúng là người ta chưa đoán được mặt trời cuối cùng của Teotihuacán?

Sọ Đá Quý đáp rằng theo ông ta biết thì chưa.

- Nhưng ta có thể nhìn thấy trong con sâu bọ của người, rằng thành phố đó sẽ không tồn tại thêm quá hai *k'atun* nữa.

Tôi tặc lưỡi.

- Khi đế chế đó biến mất, nhà Mèo Rừng sẽ khốn đốn, - Sọ Đá Quý 2 nói, - nhưng vẫn là quá muộn đối với chúng ta.

Thật ấy chứ, - tôi nghĩ. Tôi chỉ còn khoảng bảy tháng trước khi bộ óc tôi nát nhoét như kem bơ lạc.

Lại một sự im lặng khó chịu nữa. Hai chân tôi tê cứng đi cho dù đã được rèn luyện. Có lẽ tôi nên hỏi thêm câu nữa.

- Thưa ngài, ở trên tôi, vì sao lại có việc ném đá quanh đền Rắn Chuông Sao?

Sọ Đá Quý 2 trả lời rằng ông ta không biết chính xác. Nhưng chuyện bắt đầu từ lâu rồi. Rắn Chuông Sao thuộc một tầng lớp không phải người thường, thậm chí không bắt nguồn từ một tổ tiên nào cả. Tôi nghĩ ta có thể gọi họ là thần thánh, nhưng cũng không hẳn. Tổ tiên cũng là thần thánh, những người có quyền lực còn sống cũng vậy. Thực tế, tôi đã có lần nghe ai đó nói rằng trong mọi thứ quanh ta đều có thần linh. Có lẽ, cái tên chính xác hơn dành cho Rắn Chuông – cho cả nữ thần Cóc Đất, bốn thần mưa Chac và một loạt thần núi non, sông hồ khác – là "linh thần". Mỗi vị đều có một đền thờ, các thầy tế và những người sùng bái mình ở mọi thành phố lớn. Nhưng vào thời điểm này, năm 664, hệ thống đền thờ Rắn Chuông đang mở rộng nhanh hơn đền thờ của bất cứ linh thần nào khác.

Và, hẳn các bạn cũng biết, sau này, nó vẫn tiếp tục mở rộng. Von Humboldt đã gọi Rắn Chuông là Rồng Maya. Morley gọi nó là Rắn Lông Chim và Salman Rushdie **(*Tiểu thuyết gia người Anh gốc Ấn*)** gọi nó là Chim Rắn. Kukulkan, cái tên theo tiếng Yucatec của Rắng Chuông đã trở nên khá quen thuộc còn Quezflcoat, tên tiếng Nahuatl, thì nổi tiếng đến mức được dựng thành nhân vật trong Warcraft. **(*Warcraft: Loạt sách và trò chơi điện tử nổi tiếng của Mỹ*)**

Bởi mình Rắn Chuông chính là dải ngân hà nên giáo hội thờ cúng nó không bị ràng buộc với bất cứ thị tộc hay màu sắc nào. Về mặt lý thuyết, nó đeo dính lấy tất cả. Vì vậy, hệ thống sùng bái này có tính quốc tế hóa khiến nó phần nào hơi phá cách. Nhưng nó vẫn được ngưỡng mộ nhiệt thành. Ở Ix, và tôi cho là ở mọi thành phố Maya khác, bất cứ người có của nào cũng đều là thành viên của một vài giáo hội thờ cúng khác ngoài giáo hội của tổ tiên họ. Và hiển nhiên, toàn bộ năm dòng họ quý tộc của thành Ix đều thờ cúng Rắn Chuông. Kim tự tháp của Rắn Chuông Sao ở Ix tuy nhỏ nhưng cổ kính, đỏm dáng và giàu có.

Nhưng ở Teotihuacán, Rắn Chuông là cả một vấn đề lớn. Nó ngày một trở nên chướng mắt đối với những cộng đồng đã bám rễ lâu đời hơn. Hai hội đồng tôn giáo của Teotihuacán, sở hữu hai kim tự tháp khổng lồ mà những người Aztec sau này gọi là Kim Tự Tháp Mặt Trời và Kim Tự tháp Mặt Trăng, vẫn cho phép hệ thống thờ cúng Rắn Chuông hoạt động, nhưng đặt ra nhiều ngăn cấm, hạn chế. Vậy mà hình như mỗi ngày, những đứa con của Rắn Chuông lại dâng cúng thêm nhiều đồ lễ, tức là hoa – và tin tức này đã bị bưng bít khoảng hai mươi ngày. Chắc đó chính là nguyên nhân dẫn đến xô xát. Sau vụ việc đó, bốn mươi người đếm mặt trời nữ giới của Rắn Chuông đã trở thành tù nhân chính trị, vĩnh viễn bị giam cầm trong đền thờ của họ ở đầu phía nam thành phố.

Hừm, - tôi ngẫm nghĩ.

- Thưa, công nương Koh có trung thành với nhà Mèo Rừng không? – tôi hỏi.

Lại im lặng. Nó cứ kéo dài mãi như sợi pho mát kéo ra từ miếng pizza nóng. Đột nhiên, ông ta cười to lên. Đây là lần đầu tiên tôi nghe thấy ông ta cười, tiếng cười thực sự dễ thương, như tiếng ông già Nô-en vậy. Và tôi cũng cười.

- Bà ta gần gũi hơn với nhà Mèo Rừng, - ông ta đáp, - Thế nhưng, họ đã đưa bà ta đến Teotihuacán trong khi bà ta không muốn.

Ừ, có lẽ điều ông ta muốn chính là thử một cách tiếp cận gián tiếp, tấn công nhà Mèo Rừng từ bên ngoài.

Nào, Jed. Cố lên. Ông ta hẳn cũng cảm thấy mày có thể làm nên trò trống gì đó, một điều gì đó hết sức quan trọng, điều gì đó có thể cứu thoát tất cả chúng ta. Nếu không, ôn ta giữ lại cái mạng mày làm gì? Ông ta không thể đi, nhưng mày có thể.

Tôi liền đề nghị với *Ahau* Sọ Đá Quý 2 rằng tôi, kẻ dưới chân ông ta, có thể đến Teotihuacán.

40

Vào giờ phong lan thứ chín – tức là phiên gác đầu tiên, ngay sau khi mặt trời lặn – Sọ Đá Quý 2 đưa tôi tới trình diện trước Đoàn Lữ Hành Rắn Vipe 11 của nhà Đại Bàng. Đó là một tổ chức – hay các bạn có thể gọi nó là hội ái hữu hoặc thậm chí tập đoàn – mới thành lập, trên danh nghĩa là để thực hiện một thương vụ đột xuất, nhưng mục đích thực sự là đưa tôi đến Teotihuacán.

Chúng tôi ngồi trên những tấm thảm lông chim, trên đỉnh một quả đồi tròn, thấp, được đốt quang, nằm khuất giữa hai vách cao hơn của dãy núi. Chúng tôi vẫn đang ở khá gần làng Cacao – đó là tên họ đặt cho thủ phủ của Sọ Đá Quý 2 – đủ để thoáng ngửi thấy mùi sô-cô-la trong không khí. Tôi ngồi hướng mặt về phía đông nam. Mười chín *k'iik* khác các đoàn – các *k'iik* thường đi thành từng *k'at*, nghĩa là một nhóm hai mươi người – ngồi quây thành hình bán nguyệt đối diện tôi, hai chân, hai tay khoanh lại. Rất lâu sau này, những người thổ dân Oglala Sioux trong vở kịch *"Miền Tây hoang dã"* của Buffalo Bill cũng ngồi theo lối tương tự và nó được gọi là " kiểu ngồi thổ dân". Nhưng khi những người này ngồi, đó không chỉ là tư thế ngồi, mà là tư thế sẵn sàng bật dậy, như một cái lò xo trong trạng thái nén. Sọ Đá Quý 2, *Bacab* của miền Đông, tộc trưởng của thị tộc Harpy, tên đao phủ của thằng đần Jed DeLanda, cái bánh mì thịt toàn thiện toàn mỹ, ngồi bên tay "đàn ông", nghĩa là tay phải tôi. Sên Xanh 3, lão thầy tế lùn, lật đật đi qua đi lại trước mặt ông ta, sắp xếp gói này bọc nọ trên chiếc thảm cúng. Lão nói bằng cái giọng không ra già không ra trẻ của mình:

- Như chúng ta, những kẻ dưới chân ngài,
Được biết:
Thủ lĩnh của chúng ta,
Tấm gương của chúng ta,
Người xua tan mây mù,
Sọ Đá Quý 2
Sẽ ban cho chúng ra đôi lời.
Chúng ta lắng nghe
Dưới chân ngài,
Chúng ta
Cúi mình chờ đợi.

Sọ Đá Quý 2 nói: - Ta, ở trên các ngươi, muốn hỏi.

Tất cả, trừ tôi, đồng thanh trả lời: - Chúng tôi, ở dưới chân ngài, xin trả lời

- Các ngươi có nhận món quà này?"
Gánh vác trách nhiệm này?

Sọ Đá Quý 2 hỏi. Giọng ông ta không to hơn những người khác, nhưng dường như nó vang xa hơn và vọng lại từ một vách đá xa tít ngoài tầm mắt. Tôi vẫn biết ông ta nổi tiếng về tài hùng biện, nhưng đến giờ tôi mới hiểu tại sao.

Các *k'iik* yên lặng một chốc để quan sát tôi. Tôi cũng giương mắt nhìn họ. Trao đổi ánh mắt là một kiểu thách thức ở đây. Nếu anh làm thế, hãy sẵn sàng mà oánh nhau. Họ chằm chằm nhìn tôi. Hun Xoc và thằng em trai, Tay 2, ngồi cạnh nhau, phía ngoài cùng bên tay phải. Đó từng là hai hậu vệ số một và số hai của Chacal, cũng là hai người đã để mắt canh chừng cho tôi trong chuyến săn hươu. Hun Xoc và Tay 2 là hai trong bốn người duy nhất trong đoàn biết láng máng chuyện gì đã xảy ra, nghĩa là biết tôi từng là Chacal nhưng bây giờ tôi đã là người khác. Các *k'iik* khác cũng từng xem Chacal chơi bóng,

nhưng chưa từng thấy anh ta ở khoảng cách gần, và đến lúc này, chưa ai có ý nghi ngờ gì. Người đứng tuổi ngồi cạnh họ tên là Mưa Chết 18, là Người Quản Lý Nợ của chúng tôi, chức danh này từa tựa như giám đốc tài chính vậy. Lão tròn trĩnh, da dẻ hãy còn căng và xem ra tốt tính. Gã dần dần ngồi bên trái ông ta là một người ghi nhớ, nhưng không phải gã trong hang của Sọ Đá Quý 2. Hắn thấp bé, mảnh khảnh, với cặp mắt lồi và hoá trang kiểu con khỉ. Và phía ngoài cùng bên tay trái là một lão già người dong dỏng, đôi mắt sâu đỏ rựng và làn da săn chắc vì dai nắng, tên là Cá Sấu 12. Lão là anh chồng của cháu gái Sọ Đá Quý 2 và chức danh chính của hắn là Người Quản Lý Tay Dài. Căn bản, nó có nghĩa là "chủ nhân của những cánh tay", thủ lĩnh trong chiến trận. Lão cũng đồng thời là *nojuchil*, người dẫn đầu đoàn. Lão có bộ răng khấp khểnh chẳng mấy ưa nhìn, hai cục u lồi lên hai bên vai nơi những mảnh sót lại của mũi lao đá hẳng còn cắm sâu trong thịt. Hai bên mình lão lấm chấm những hình xăm tưởng niệm một người anh có vị trí tồn quý đã chết trong một trận đột kích ở Motul. Người ta đồn rằng lão có thể nhìn thấy trong bóng tối đen như mực bởi ông nội lão là một con lửng. Lão là người già nhất trong đoàn. Tiếp đến, bên phải lão, là một *k'iik* ít tuổi hơn, khắp mình tô vẽ những màu sắc dành cho thầy mo, tên là Hun Aat, hoặc ngắn gọn là Aat, nghĩa là "Dái". Hắn là phụ lễ cho Sên Xanh 3, cũng là người thứ tư biết chuyện về Chacal. Hắn sẽ giữ vai trò thầy hành lễ kiêm người đếm mặt trời chính thức của đoàn chúng tôi. Hắn thạo cờ Hiến tế đến mức nào nhỉ? – tôi ngẫm nghĩ. Có khi chưa chắc đã bằng Răng Ngạnh 7. Giời ạ, cả một lũ kém cỏi. Rồi, còn ai…mẹ kiếp, cái phút im lặng này kéo dài hơi lâu đấy. Có lẽ họ sắp lại gần, chọc ngoáy tôi, tìm ra yếu điểm nào đấy để từ chối tôi. Tất cả những trò này sẽ chẳng đi đến đâu. Đếch gì…

Đột nhiên, các *k'iik* đặt tay phải lên vai trái, tỏ ý chào mừng và nói, gần như đồng thanh:

- Chúng tôi, những kẻ dưới chân ngài,
Không xứng với một món quà như vậy,
Nhưng chúng tôi sẽ giữ gìn,
Sẽ bảo vệ anh ta.

Phù, - tôi nghĩ, - rất mừng là chúng ta làm rõ được điều đó.

Sọ Đá Quý 2 quay sang nói với tôi:

- Vậy từ nay,
Đây là những người anh của ngươi,
Những người em của ngươi,
Hãy đi theo họ,
Nghe lời họ,
Đừng hèn nhát,
Đừng làm ta hổ thẹn,

Tôi đáp:

- Tôi, kẻ dưới chân ngài
- Sẽ vượt qua thử thách.

- Ngươi được chấp nhận, chúng ta đã quyết định xong, - Sọ Đá Quý 2 tuyên bố.

Tôi đứng lên và xoay một vòng ngược chiều kim đồng hồ, trình diện với năm phương rồi quỳ xuống, cúi đầu chạm đất, hai tay đặt dưới trán, ra mắt gia đình mới. Cá Sấu 12 bước lên trước tiên và đưa tặng tôi một chiếc ống xì đồng. Cảm ơn, đúng cỡ của tôi. Tiếp đến, tôi nhận được một *wi'kal*, một loại áo khoác lửng may bằng vải bông chần, rất oai vệ, mới tinh và được ướp hương bạc hà. Người ta mặc nó khi trời lạnh. Gọi là áo choàng *poncho* ***(Loại áo choàng khoét lỗ ở giữa để chui vào)*** thì không chính xác lắm, vì loại áo này hoặc tròn, hoặc có hình bát giác, có đường xẻ chạy dọc từ cổ xuống chân áo. Gọi là áo choàng không tay thì nghe kiểu cách quá mà người ta lại tưởng nó có mũ chum. Thôi, tôi cứ gọi nó là áo choàng *manta* ***(Loại áo choàng của phụ nữ Hopi (một dân tộc bản***

xứ châu Mỹ), chỉ là một mảnh vải khoác lên người) vậy. Chiếc của tôi được viền những đường trang trí hình móng vuốt lồng vào nhau, màu đỏ và đen, giống áo của tất cả các *k'iik* khác nhà Đại Bàng. Cái khung bên trong làm bằng một loại tre nào đó, nhưng bên ngoài thì được quấn một lớp sợi da hươu dệt thành chữ tên tôi và các ký hiệu phả hệ. Bác thợ cả của Cá Sấu 12 đã phải thức trắng hai đêm để làm khâu ấy. Sau đó, các *k'iik* còn lại, mỗi người đều đứng lên tặng tôi một thứ gì đó: một đôi dép đế cao su tinh xảo, một đôi khuyên tai hình ống, một bộ dây đai bằng da hươu, một chiếc vòng tay phải màu đen, một bộ hai mươi mũi tiêu dùng cho ống xì đồng, đầu gắn những quả thông non nhỏ xíu để tránh tai nạn, một chiếc mặt nạ đi đường, một lọ thuốc độc ngoài da, một lọ thuốc độc nữa – loại này phải uống, một cái túi để tôi đựng những vật dụng cá nhân lặt vặt, một tấm chăn trơn, nói chung là tất tần tật đủ thứ, chỉ thiếu có con chim đuôi seo đậu trên cành lê gai nữa thôi. Cuối cùng, Sọ Đá Quý 2 trao cho tôi một cây lao có gắn lông đại bàng ở mối nối mũi lao, điều đó có nghĩa rằng tôi không chỉ là một lính thổi ống xì đồng, tôi còn là thành viên đội vệ sĩ của gia tộc. Hai người phu kiệu bước vào giữa vòng tròn, nâng Sọ Đá Quý 2 lên vai, quay khắp bốn hướng rồi khởi hành theo hướng đông, xuống đồi. Ngay khi họ đi khuất tầm mắt, chúng tôi sẽ được tuỳ ý giải tán. Các *k'iik* đứng dậy và chỉnh trang lại. Thằng đầy tớ riêng của tôi tiến lại chỗ tôi và cúi gập người như một quả bóng, quỳ lạy. Đây là lần đầu tiên tôi gặp nó, nhưng tôi biết cái tên tạm thời trước khi chính thức trở thành *k'ikk* của nó là Cứt Ta-tu. Nó mười ba tuổi. Có lẽ tôi nên gọi nó là cận vệ thay vì đầy tớ - chỉ có điều gọi thế nghe cứ như tôi đã được phong tước tương tự hiệp sĩ hay *samurai* rồi, mà có phải đâu. Chưa thôi. Có lẽ tôi nên gọi nó là phụ tá riêng, nhưng gọi như thế lại không thể hiện được phận sự mua vui của nó. Ừm… thực ra, tôi thấy hơi ngại nên không muốn dùng cái tên mà ở đây người ta gọi nó và những thằng đầy tớ khác. Nhưng vì chúng ta đã đi được cùng nhau đến đoạn này của câu chuyện rồi nên tôi nghĩ tôi có thể huỵch toẹt ra. Chúng được gọi là các a'anat – "bọn liếm dương vật". Nguyên nhân là khi tham gia một trận đánh, hay một chuyến đi săn, hay những sự kiện tương tự, anh không được phép quan hệ tình dục với bất cứ ai hay bất cứ thứ gì vì chuyện đó có thể làm xẹp mất sự đàn ông của anh, và tệ hơn, mùi của nó có thể dẫn đường cho các *uay* đi thám thính của kẻ thù, và tệ hơn nữa, nếu anh để lại tinh dịch quanh "lỗ" của một người lạ, kẻ thù của anh có thể vớ được và dùng nó để reo rắc ghẻ lên người anh. Thế nhưng, hầu hết các *k'iik* tham gia đánh trận, hay đi săn, hay theo đoàn lữ hành thường là đàn ông, tuổi từ mười bốn đến hai mươi. Cho nên các bạn có thể hình dung được cái luật lệ kia đối với họ thật hà khắc. Ví vậy, thỉnh thoảng, những thằng bé tập sự này phải chăm sóc thú vui xác thịt cho chúng tôi. Bằng cách đó, chúng tôi giữ được những thứ không nên dây ra ngoài. Và đó là một trong những cái gọi là bí mật của Hội Chiến Binh.

Phù, tôi nhẹ cả người khi trút được cái bí mật ấy khỏi ngực.

Cứt Ta-tu thu vào túi tất cả số của cải mới kiếm được của tôi, cả đến đôi khuyên tai cũng không bỏ sót. Cá Sấu 12 ra hiệu cho tất cả đứng lên. Các *k'iik* hướng về phía ngôi làng của tổ tiên họ để chào tạm biệt và tôi cũng bắt chước họ, cảm giác ngượng ngập cứ như ngày đầu tiên đến trường, rồi theo họ bước qua cổng lễ dựng tạm.

Không trao đổi với nhau lời nào, chúng tôi kéo nhau rời đỉnh đồi xuống sườn phía đông bằng phẳng. Một hàng dài lính hầu – hay có thể gọi là người giúp việc – hành lý gọn ghẽ, đứng chờ sẵn sàng trên con đường mòn mới tưới nước, theo đội hình hành quân:

- Sáu trinh sát tiền trạm
- Bốn người canh chừng rắn, xách theo bầu tưới nước, lục lạc và những cây chổi lớn giống như chổi cời lá
- Hai người đưa tin với cây sáo gỗ dài buộc vắt qua vai
- Bốn trinh sát cánh.
- Mười phu kiệu vác sau lưng những cái giá lớn đan bằng liễu gai, nhìn như những cái địu trẻ con

to tướng

- Chín phu khuân vác phụ trách ba chiếc xe cáng
- Năm phu khuân vác đi riêng lẻ, mỗi gã đeo trên lưng một cái thúng lớn hình trụ tròn, được giữ bằng một sợi dây quàng qua trước trán. Họ vác những đồ dự trữ khẩn cấp, phòng khi chúng tôi mất những chiếc xe cáng
- Hai gã – hai anh em – đến từ một thị tộc nhỏ, nói một thứ tiếng xa lạ khó hiểu, có nghề cha truyền con nối là mua, mang vác, làm sạch và phân phát nước uống
- Một "hàm nhai", tức người kiêm công việc nấu nước, nếm đồ ăn và bào chế thuốc
- Hai tên dắt chó, mỗi tên phụ trách mười lăm con chó thịt và mười con chó săn
- Bốn tên tiện dân cực kỳ thấp hèn mà tôi xin gọi là "bồi", hay "bồi xua rận" thì chính xác hơn, vì công việc chính của chúng là xua rận rệp.
- Một thợ may, hoặc gọi là hầu phòng cũng được
- Một thợ làm dép
- Một thợ làm mặt nạ. Hắn phụ trách toàn bộ y phục chứ không chỉ là mặt nạ
- Hai thợ làm vũ khí, hoặc có thể gọi là thợ rèn lao, phục vụ cho Cá Sấu 12
- Một tên hầu nhóm lửa, mang theo những viên đá lửa, dũa và một giỏ than hồng ủ sẵn
- Một thợ làm dép riêng cho bọn người dưới
- Một đầu bếp riêng cho bọn người dưới
- Bốn tên tiện dân hạ đẳng. Hai tên dắt theo hai mươi con chó, chuyên hót phân. Nhiệm vụ duy nhất của những con chó này là ăn hết phân chúng tôi thải ra để kẻ thù không thể vớ được và dùng nó để nguyền rủa chúng tôi. Hai tên còn lại là *nacam* – một dạng thầy tế - chúng đứng tách riêng sang bên cạnh, như hai con quạ đứng chờ đàn kền kền bỏ đi để ăn nốt cái xác thối. Chúng sẽ làm mọi công việc giết chóc cần thiết, kiêm dọn dẹp xác chết. Bốn tên này, và phu khuân vác của chúng nếu có, sẽ phải ngồi riêng thuyền khi qua sông hoặc đi cách chúng tôi bốn mươi bước, hơi dẹp sang một bên để khỏi làm ô uế đường đi
- Chín tên lính lưu tinh. Bốn trong số đó là lính hầu chạy việc vặt. Năm tên còn lại là "người đưa tin bốn ngày", tức là những người đưa tin bí mật, đặc biệt giỏi, có nhiệm vụ mang tin tức và Bụi của cờ Hiến tế từ Teotihuacan về cho Sọ Đá Quý 2. Họ nói năm gã đó có thể chạy liền bốn ngày bốn đêm, cứ hai người ngủ thì được những người còn lại thay phiên cõng trên lưng. Tuy nhiên, tôi chắc chắn đấy chỉ là sự phóng đại.
- Cuối cùng là một toán vệ sĩ gồm bốn người. Ba người sẽ đi lùi hẳn phía sau để canh chừng những cái đuôi bám theo. Người còn lại đi áp sát đoàn hơn để đảm bảo rằng không ai đánh rơi thứ gì, dù chỉ là một hạt cườm gài tóc. Hắn cũng sẽ rải ớt bột sau lưng chúng tôi để xoá dấu vết, việc này có tính chất nghi lễ, nhưng cũng phần nào xoá bớt mùi khiến kẻ thù không thể đánh hơi.

Tổng cộng một trăm hai mươi cái đầu, không kể chó. Tính ra, mỗi *k'iik* có tới năm mươi người giúp việc, mà họ thực ra cũng chưa phải quý tộc hạng nhất gì. Nhưng Sọ Đá Quý 2 muốn phải đi một đoàn đủ đông để chặn kẻ địch từ xa cho tôi có cơ hội chạy thoát nếu bị tấn công, nhưng cũng không quá đông như một đội quân kẻo nhìn chết khiếp.

Tất cả im bặt. Hàng ngũ như xiết chặt lại.

Mưa Chết 18 ra hiệu. Mười chín *k'iik* và tôi – hay tôi nghĩ tôi có thể hãnh diện mà nói rằng "hai mươi *k'iik* chúng tôi" – lặng lẽ vào vị trí của mình ở giữa hàng, đi đầu là Cá Sấu 12 và đi cuối là k'iik cấp thấp thứ 2 từ dưới đếm lên. Tôi là k'iik cấp thấp nhất nhưng được phá lệ đứng giữa, sau Hun Xoc và cạnh Tay 2. Hai mươi mốt thằng đầy tớ riêng xếp hàng sau chúng tôi.

Được rồi, - tôi nghĩ bụng, - biến khỏi chỗ này và bắt tay vào chiến dịch thôi. Ta cùng đi trên con đường vàng đến Tamoan nào.

Cá Sấu 12 ra hiệu cho một tên lính lưu tinh. Hắn chạy lên phía trước. Rất lặng lẽ, không một tiếng xôn xao, đoàn người chuyển động và tiến lên phía trước êm như một con tàu điện từ lướt ra khỏi ga, đến một tiếng hơi nước phun xì xì cũng không có. Đàn chó chạy lon ton bên cạnh cũng không một tiếng ủng oẳng. Ngay cả lũ chó non cũng không nghĩ đến chuyện sủa trừ khi được lệnh canh gác. Chỉ có vài tiếng kẽo kẹt của những chiếc xe cáng và một hai tiếng cót két phát ra từ một trong hai trăm bốn mươi chiếc dép xăng đan đã được tra dầu. Chúng tôi đi xuống một loạt dốc núi được đẽo bậc thang, thẳng hướng đông bắc tới một thung lũng được cấy cầy. Nhịp chân nhanh gần như chạy bộ. Thực ra, chúng tôi còn có thể đi nhanh hơn, nhưng cần phải tỏ ra bình thường.

Con đường chạy men theo bờ phải của một lòng suối cạn gần đến đáy, cứ đi được bốn mươi sải tay, chúng tôi lại phải nhảy qua một rãnh nước tưới tiêu dẫn vào một cánh đồng ngô mới đốt, thửa đất cháy đang há cái miệng khát khô chờ mưa. Hai thửa ruộng bị bỏ hoang từ những vụ trước, rồi lại một thửa được đốt. Thỉnh thoảng, trên các cánh đồng, cũng bắt gặp những kho chứa thóc tạm mới dựng dở được cái khung. Một vài thửa vẫn còn đang cháy âm ỉ, nhưng cây cối trong những dải vườn nuôi tằm xen giữa các cánh đồng ngô vẫn được giữ nguyên bộ lá, không có dấu hiệu nào chứng tỏ ngọn lửa vượt quá tầm kiểm soát. Việc đốt ruộng đã xong xuôi mà không gây tai nạn đáng kể nào cho các khu làng Đại Bàng. Đó là một điểm, một dấu hiệu tốt đẹp cho thấy, bất chấp những rắc rối đang gặp phải, Sọ Đá Quý 2 vẫn điều hành công việc hết sức trôi chảy.

Hình như chúng tôi đang đi xa dần khỏi thành phố. Tôi thấy thoải mái. Có lẽ mọi chuyện đang ổn thoả dần. Dù sao chúng tôi cũng có trong tay một kế hoạch, hay ít ra cũng là mấy cái gạch đầu dòng của một thứ gọi là kế hoạch. Ngay khi thu xếp ổn định ở Teotihuacan, tôi sẽ tìm cách diện kiến với công nương Koh. Sọ Đá Quý 2 và tôi đã nhất trí rằng tôi sẽ không nói thật với bà ta tôi là ai – tức là không tiết lộ về Jed (chuyện ấy thì đằng nào bà ta cũng không tin), thậm chí không nhắc gì đến Chacal, nếu tôi có thể kìm được. Thay vào đó, tôi sẽ cố giản lược câu chuyện nhưng vẫn phải được thu hút được sự chú ý của bà ta. Tiếp đến, tôi sẽ thuyết phục bà ta rằng tôi biết Teotihuacan chẳng mất chốc nữa sẽ sụp đổ và bà ta nên để chúng tôi đưa đi khỏi thành phố. Hoặc nói theo ngôn ngữ của ngành hành pháp và nghề gián điệp, tôi sẽ phải khiến bà ta quay sang phe mình. Ngay khi bà ta cho chúng tôi biết các thành phần của chất ma tuý dùng trong trò chơi, và ngay khi tôi ghi lại được cách pha chế, tôi sẽ phải đội đưa tin bốn ngày gửi về cho Sọ Đá Quý 2. Đổi lại, ông ta sẽ chôn giúp tôi một chiếc hộp đá niêm phong kín, đựng một mẩu ma tuý và những ghi chép của tôi về cờ Hiến tế. Chiếc hộp sẽ nằm chính tâm một hình chữ thập bằng sắt từ để đội của Marenac có thể tìm thấy. Đến lúc đó, tôi có thể coi nhiệm vụ của mình đã căn bản hoàn thành. Các dữ liệu sẽ được chuyển về năm 2012 và nhóm Chocula sẽ nâng cấp trò chơi, xác định tên *doomster* và thế giới sẽ quay về nhịp sống bình thường và thiên hạ sẽ được sống cho đến ngày cuối đời.

Tất cả mọi người, trừ tôi, vì tôi sẽ vẫn kẹt lại ở đây. Tuy nhiên, đó chính là lý do vì sao có giai đoạn 2. Khi tôi trở về Ix, Sọ Đá Quý 2 sẽ dùng việc sản xuất ma tuý dùng cho trò chơi làm con bài để mặc cả. Nếu ông ta kiểm soát được nguồn cung cấp thứ thuốc này, tất cả những người đếm mặt trời chín sọ sẽ phải đến với ông ta. Và nếu ông ta chế được một mẻ thuốc hiệu nghiệm hơn. Răng Ngạnh 7 sẽ có thể đấu lại được Gió Lốc 11 của nhà Mèo Rừng. Mặc dù tôi không chắc lắm chuyện đó, vì tôi cho rằng Răng Ngạnh 7 chẳng tài giỏi đến mức ấy. Có lẽ ý của Sọ Đá Quý 2 là " *ngay cả* Răng Ngạnh 7 cũng có thể đấu lại được". Dù sao, nếu Sọ Đá Quý 2 có thể tự đưa mình lên ngôi *K'alomte'*, hay chí ít là xua tan mối đe doạ từ phía nhà Mèo Rừng, và nếu tôi kịp trở về, chúng tôi sẽ thực hiện lại một việc, có điều phải dùng một cái hộp đá lớn hơn và tinh xảo hơn, vì cái xác tôi cũng sẽ nằm trong đó.

Đương nhiên, tôi không rõ vì sao Sọ Đá Quý 2 nghĩ tôi có thể làm nổi việc này. Có lẽ một khi rời khỏi Ix, không bị kìm kẹp nữa, tôi có thể phát huy tốt nửa kia của mình. Chắc Sọ Đá Quý 2 cho rằng nếu tôi đã làm được đến thế - đến được đây, thậm chí chui được cả vào đầu ông ra – thì ông ra cũng

nên cho tôi một cơ hội. Và ông ra biết tôi có động cơ trong sáng. Ngoài việc gửi những thứ cần thiết về năm 2012, tôi không hề có tham vọng cá nhân nào khác ở đây, vì tôi cũng không còn sống được bao lâu nữa. Và cũng chẳng còn nơi nào khác để đi. Tôi nằm trong tay ông ta. Hơn nữa…

…cái gì thế kia?

Cặp mắt tôi tự động đảo quanh, như tai loài hươu, để rà soát động tĩnh. Chỉ là mấy con sóc trên cành cây. Tiếng chim bắt muỗi kêu o o. Con đường thu hẹp lại thành một vệt đường mòn. Lúc này, chúng tôi đã cách xa khu làng mạc, nhưng vẫn còn trong khu vực săn bắn dành riêng cho các *k'iik* của thị tộc Đại Bàng. Lối mòn mỗi lúc một ngoằn nghoèo hơn, uốn vòng quanh những thân cây khổng lồ. Ngay cả cặp mắt của Chacal cũng chẳng nhìn được mấy tí dưới ánh sao lờ mờ này, nhưng hai bàn chân tôi vẫn tự tìm được đúng vết mà chân người đi trước đã dẫm lên. Bất cứ kẻ nào bám theo chúng tôi cũng sẽ không xác định nổi chúng tôi có bao nhiêu người qua những vết chân. Và bất cứ ai trong khu rừng này – thợ đặt bẫy thú, tên buôn lậu hay gián điệp, ví dụ thế - nếu không tình cờ đi thật gần con đường thì sẽ không nghe thấy một tiếng động nào hết. Hấp. Hấp. Qua lần da hươu, cói đan rồi đến cao su của đôi dép săng-đan mới hãy còn cứng đơ, tôi có thể cảm thấy cỏ lau bị xéo nát dưới chân. Chúng tôi đi qua ba ngôi làng nhỏ xíu, tất cả đều nằm dưới sự cai quản của thị tộc tôi. Sau khi qua ngôi làng thứ ba, Hun Xoc đi tuột lại phía sau và kéo tôi ra khỏi hàng. Hai trong năm *k'iik* vóc người bằng tôi và ăn mặc giống tôi để đảm bảo an toàn (ý tôi là an toàn cho tôi) cũng đi chậm lại. Hun Xoc thì thào với tôi rằng đầu gối tôi vẫn cần thời gian để lành lại sau khi tải các mép trai. Tôi đáp rằng chúng ổn rồi. Nó sờ thử đầu gối phải. Máu đang rỉ ra. Nó bèn ra hiệu cho mấy tên phu khiêng kiệu. Bốn tên bước ra khỏi hàng và quỳ xuống. Bốn người chúng tôi leo lên ngồi trên những chiếc ghế nhỏ, chân quặp quanh hông tên phu kiệu. Tên khiêng tôi đứng lên, đưa tay giữ lấy đầu gối tôi, ép nó chặt vào hai bên lườn hắn và chạy nhanh lên phía trước, tìm lại vị trí của tôi trong hàng và hoà cùng nhịp bước của cả đoàn.

Sau mười tám dặm tính từ điểm xuất phát, con đường rẽ về hướng bắc, ra khỏi vùng cao nguyên, xuống bãi cây bụi hoang vu và chạy thẳng vào một bức tường cây lá tối om. Có tiếng ầm ì phía trước, tiếng ngáy của Ông Bác Đường Vàng, dòng sông chảy về hướng bắc, tới sa mạc mặn mặn và rìa trắng của thế giới.

41

Chúng tôi nối đuôi nhau xuống đồi, lọt vào một thung lũng tối đen nơi con sông cuộn chảy ào ào. Đoàn người đi chậm dần và tập họp lại gần nhau. Tôi là một "gói ngọc bích", nghĩa là "người cần bảo vệ", cho nên có tới năm *k'iik* vây kín lấy tôi, nhưng qua khe hở giữa họ, tôi vẫn còn thoáng thấy những căn lều của người chèo đò in bóng xuống một dải nước xám đục. Con sông này về sau sẽ có tên là Río Sebol, còn bây giờ, nó được gọi là *Ka'nbe* – Đường Vàng. Ở quãng này, sông rộng chưa đầy ba mươi sải tay, và chỉ cao hơn mức nước cạn vào mùa đông một chút, xem ra chỉ đủ cho rất ít thuyền bè qua lại, thế nhưng, bờ bên này neo tới gần bốn mươi chiếc thuyền mười người. Trong vòng chưa tới ba mươi phút, đám người hầu đã tháo dỡ xong đồ đạc trên xe cáng, bọc chúng vào những tấm vải tráng cao su và theo chỉ dẫn của những người lái đò, chất chúng xuống lòng thuyền. Không có lấy một ánh đuốc. Nhưng tôi đoán họ có thể làm xong việc này ngay cả khi mắt mũi bị bịt kín.

Đám phu khuân vác đập nát những chiếc xe cáng. Chúng tôi tháo dép xăng đan. Cá Sấu 12 dâng cúng một gói lễ vật cho một tảng đá lớn được coi là nơi trú ngụ của *uay* của con sông. Những người chèo đò đỡ chúng tôi xuống thuyền. Các *k'iik* ngồi trên năm chiếc đi gần cuối, cách hai chiếc chặn hậu khoảng mười thân thuyền. Mỗi chiếc chở tám người, bốn *k'iik* và đầy tớ riêng của họ ngồi giữa chủ thuyền – hắn đứng trên một mảnh ván chìa ra trước mũi thuyền với một cây sào dài trong tay – và người đứng lái ở cuối thuyền. Họ xếp tôi ngồi trên chiếc thuyền áp chót, là vị trí an toàn nhất. Khi tôi bước vào, lòng thuyền lún xuống dưới chân tôi. Nó không được đóng bằng gỗ mà được đan, hay đúng hơn, được bó bằng thân sậy. Rất nhiều cảm giác thay đổi trạng thái khi bước xuống một không gian nổi bập bềnh với những định luật cơ học riêng. Chúng tôi tách bến bơi xuôi dòng. Những ngôi sao mờ dần khi mây kéo tới, và chúng tôi chìm trong bóng tối mờ ảo, có phần đáng sợ hơn. Tuy thế, những người lái đò vẫn không thắp ngọn đuốc mà họ thường cắm ở mũi thuyền, cứ dựa vào cảm giác và ánh le lói thi thoảng lóe lên từ những đám nấm gỗ phát sáng và những con đom đóm để chống thuyền lướt đi. Những cặp mắt sáng lóe chớp chớp giữa những thân cây vô hình, mắt khỉ, mắt gấu trúc, mắt cú, và người ta có thể tưởng tượng ra cả mắt báo nữa. Thuyền chúng tôi bơi qua những tiếng rột roạt khe khẽ nhưng râm ran, và tôi nhận ra đó là tiếng lũ sâu bướm đang nhai lá cây, qua những quãng phát ra âm thanh ken két chói tai của hàng trăm loài bọ cánh thẳng, át hết những tiếng động khác, rồi qua nơi bầy ễch ương nghiến răng, hệt như những chiếc máy kéo cỡ lỗ sĩ chạy bằng dầu đi-ê-zen rít lên ầm ầm mà vẫn không khởi động được, thứ âm thanh này, trong ký ức thời thơ ấu của tôi, tức là của Jed, mang một thông điệp vô cùng hân hoan rằng "SẮP MƯA RỒI", và nhắc đến chuyện này…

Chính nó rồi. Nó chính là thứ mà tôi cảm thấy thiêu thiếu khi ở đây cùng Marena vào năm 2012.

Chúng tôi không thể tuyệt chủng được, - tôi nghĩ thầm, - phải vậy không?

Cũng có thể đấy. Cái thứ PAH (***Một nhóm chất độc gây ô nhiễm môi trường***) ấy cũng độc lắm chứ chẳng phải vừa. Mẹ kiếp.

Ngay cả giữa những tiếng ồn này, đôi tai của Chacal vẫn nghe thấy điều gì đó không ổn. Có lẽ nó hơi quá ầm ĩ. Hoặc âm sắc không đúng. Hoặc do thiếu tiếng cú kêu. Loài cú khá tinh khôn. Chúng rất nhạy cảm với thời tiết, chúng biết vụ phun trào đã làm đảo lộn điều gì đó.

Các *k'iik* chắc cũng cảm nhận được điều ấy. Trong bước chân của họ có sự căng thẳng bất thường… và không chỉ với tôi. Cũng không chỉ vì căng thẳng chính trị. Ai nấy đều thực sự âu lo hơn bình thường. Vụ động đất khiến mọi sinh vật cũng lo lắng. Những cơn địa chấn! Vào thời này, chúng được coi là những con quái vật khổng lồ dưới lòng đất.

Khi dòng sông mở rộng hơn, chúng tôi gặp các đoàn thuyền khác, vài thuyền có thắp nến bấc ở đằng mũi, và trước lúc trời hửng sáng, chúng tôi đã hòa vào một dòng thuyền buôn tấp nập ngược xuôi. Chúng tôi bơi nhanh hơn và vượt vài tá thuyền khác. Thỉnh thoảng, tôi lại nghe tiếng Cá Sấu 12, ngồi trên chiếc thuyền gần đầu, quát những người đánh cá thu lưới ở giữa dòng lại. Trời vừa rạng là lúc Đường Vàng gặp Đường Xám – dòng sông sau này được gọi là Río San Diego – tại thành phố Quảng Trường Luôn ồn ã mà tàn tích của nó được biết đến với cái tên Tres Islas. Cũng như Tyre(***Một thành phố của Libăng***), đô thị nhỏ này phát triển quá mức, tràn ra cả ngoài bán đảo, những ngôi nhà mới xây vươn thẳng lên từ dưới mặt nước. Tôi mường tượng ra những đốm lửa không bao giờ tắt trên ô cửa cao của các kim tự tháp nhỏ và cảnh những người quét rác lui cui trên quảng trường chợ không một bóng cây, được thắp sáng bởi những ngọn đuốc treo cao hệt như đèn đường. Dưới ánh nắng ban ngày, nước có màu sắc và vẻ thô ráp như tấm vải lót sàn tã nát trên con tàu chiến, hai bên bờ nối tiếp những vườn cây ăn quả *sapote* (***Từ trong tiếng Nahuatl dùng để chỉ chung các loài hoa quả như trứng gà, hồng xiêm và một số loài cây ăn trái bản địa Trung và Nam Mỹ khác***) xanh non đơn điệu, xen lẫn các *halach yotlel* – những vựa thóc kê cao và giá phơi – nửa đóng nửa đan bằng cành cây. Đến giờ một-phần-mười-ba thứ hai trong ngày. Đường Vàng hòa vào một con sông rộng và chảy xiết hơn, sông Ayn Be – Đường Cá Sấu – sau này là sông Río Paisión. Xa xa thấp thoáng mộtt thành phố có tên Chakha', nghĩa là "Nước Đỏ", tức El Ceibal ngày nay. Vô số lâu đài và nhà kho một màu trắng xóa, nằm chen chúc trên một quả đồi hình khom khom, chẳng khác gì một đống đường thỏi chồng chất hỗn độn khiến người ta khó mà phân biệt được ngôi nào là xây, ngôi nào là đẽo thẳng vào đá nguyên khối. Thành phố biến mất khi con sông uốn khúc chạy về nam. Khi bắt đầu nghe thấy tiếng nước xiết sủi bọt phía trước, những người lái đò cho thuyền dừng lại bên một bờ sông được lát đá, một tốp phu dỡ đồ xuống, nâng những chiếc thuyền lên quá đầu và chạy theo con đường dọc bờ sông. Khi các phu kiệu nâng tôi lên và chạy theo họ, tôi thoáng nhìn thấy một thác nước giữa những túp lều và những ngôi nhà lớn có hàng cột, nó chảy thành từng dòng đều đặn một cách kỳ lạ trên những nề đá vôi được chạm khảm. Hun Xoc nói đó là tháp hiến tế mà những người bùn đã xây dựng vào mặt trời thứ ba. Chúng tôi lao nhanh qua một quãng nước xiết, đến khúc sông mà chúng tôi gọi là Đường Trắng Của Khỉ Rú Lớn, chính là Río Usumacinta ngày nay.

Người ta gọi Río Usumacinta là sông Nile của người Maya. Nhưng sông Nile chảy tương đối thẳng, qua những vùng sa mạc phẳng phiu và dâng lũ theo chu kỳ khá đều đặn. Trong khi đó, Usumacinta chảy vòng vèo quanh núi non, qua nhiều hang hẻm, sau đó mới mở rộng ra và chảy chậm lại khi băng qua vùng đất thấp, uốn thành những khúc dài. Dù vậy, ở một vùng đất không bánh xe, không ngựa, thậm chí không lạc đà như thế này, nó vẫn là lựa chọn duy nhất để chuyên chở.

Bình minh lại lên, chậm chạp ì ạch mãi với một màu tím hoa cà thẫm đục. Màu sắc đó có nghĩa rằng những đám mây trên đầu chúng tôi không phải là mây như ngày thường. Đó là tro từ núi lửa San Martín. Một-phần-mười-ba thứ hai, Pa'Chan – "Đỗ Trời" – tức Yaxchilán, xuất hiện bên tay trái chúng tôi. Thành phố trải rộng trên một triền dốc nằm chính giữa điểm uốn khúc của con sông, vì vậy, giống như Constantinople, nó được nước vây kín ba mặt, mặt thư tư được củng cố vững chãi. Mặt tiền của các tòa lâu đài hướng ra sông để trưng ra sự giàu có của các thị tộc. Năm dãy bậc thang rộng chạy theo hình zích-zắc lên một vệ thành gồm năm kim tự tháp nằm trên đỉnh quả đồi lớn nhất. Vị trí này thật hoàn hảo bởi người lạ có thể lại gần, có thể đi thăm quan một vòng men theo khúc quanh nhưng không thể dễ dàng tấn công từ trên mặt nước. Nước ở quãng này chảy quá xiết để cập bờ. Ngay cả khi có chỗ cập bờ thuận tiện và nếu có người dám thử, họ vẫn có thể quăng lưới xuống nước, chặn hai đầu và nhốt những kẻ xâm nhập ở giữa.

Thuyền chúng tôi men theo đường cong cuối cùng của dãy đồi và trôi vào gầm *halach be*, cây cầu treo lớn dài sáu trăm *feet*, riêng nhịp ở giữa dài hai trăm lẻ ba *feet*, với hai trụ cầu hình vuông khổng

lồ cao sáu mươi *feet,* bề ngang chân trụ rộng ba mươi sáu *feet*. Vào năm 664 này, nó là cây cầu treo dài nhất thế giới; và ở châu Âu không hề có một công trình nào dài đến vậy cho mãi đến năm 1377 khi người ta xây xong cây cầu Charles ở Prague. Ngay phía trước cầu, dọc bờ sông được lát đá, có một dãy bốn mươi tên tù trần trụi, vàng ệch, bị treo trên những cây sào dài nom hệt như bù nhìn giữ dưa. Khi đến gần, tôi mới nhìn rõ đó chỉ là những bộ da được nhồi căng lên, vẫn còn đầy đủ chân tay, nhưng đầu được làm giả, có lẽ bằng vỏ bầu, và chúng có màu vàng như vậy là do được tẩm nhựa cây. Chân tay của những cái xác căng mọng lên và mất hết đường nét, nhìn không khác gì cây xúc xích. Tôi đoán chúng được nhồi bằng phấn hoa ngô, Hun Xoc nói bốn trong số đó là các *k'iik* của thị tộc Dơi Quỷ ở Ix bị bắt sau một cuộc đột kích bất thành cách đây sáu năm. Trong lúc đó, chiếc thuyền dẫn đầu đoàn chúng tôi đã rẽ vào bờ, và một trong số các *k'iik* của Cá Sấu 12 nhảy lên. Hắn lội đến chỗ bờ đắp đất cao, leo ba bậc thang xếp bằng thân cây, chạy tới chỗ bốn anh bạn nhà Dơi Quỷ, thêm một gói đồ lễ của chúng tôi vào đống đồ lễ vật chất cao như núi dưới chân họ rồi quay lại, nhảy lên chiếc thuyền cuối cùng đúng lúc nó sắp bỏ lại hắn. Các *k'iik* khác huýt gió thật to để hoan hô tán thưởng. Cái đồ phô trương.

Khi chiếc thuyền chở tôi đi vào dưới gầm cầu, tôi thấy như có tuyết rơi xung quanh. Tôi ngẩng đầu lên. Quãng này, lòng cầu cao hơn đầu chúng tôi mười lăm *feet* và rộng mười *feet*, được giữ bởi một sợi chão đôi dày phải đến sáu *inch*. Một dãy đàn ông và một nhóm thiếu nữ quý tộc – điều này rất khác thường – đang đứng trên đó quan sát thuyền bè qua lại. Một cô gái khác lắc lắc chiếc giỏ trong tay, rải xuống những chiếc thuyền bơi qua bên dưới một thứ màu trắng cuốn theo gió thành một đường xoáy dài. Hun Xoc liều lĩnh nhoài người ra khỏi mép thuyền, bắt được một bông và ăn lấy may. Đó là bỏng ngô.

Bên tay phải chúng tôi, những tòa nhà lớn dần lên và rốt cuộc, tôi nhận ra chúng tôi đang nhìn thấy kẻ kình địch lớn nhất của Yaxchilán, thành phố Yokib'. Người ta còn gọi bằng cái tên "công chúa của các thành phố châu báu", và rất lâu sau này, nó sẽ được gọi là Piedras Negras, Yokib' có nghĩa là "Lối vào" hoặc "Ngưỡng cửa", nơi được cho là có lối hang dẫn xuống thẳng sân bóng hông lớn của thế giới âm phủ Xib'alb'a. Màu của Yaxchilán là màu hồng đào, Ix – màu xanh ngọc bích, còn Yokib' là màu vàng. Thực tế, cả thành phố này là một màu vàng rực gay gắt, gần giống hệt màu vàng cam Bloxx, lại được viền những dải màu đen khiến nó rất khó nhìn, ngay cả ở dưới ánh sáng nhợt màu tro, có độ khuyếch tán rộng như thế này; một thung lũng được họa theo hình khối với những ánh sáng bóng và nhoáng ướt như được họa bởi bàn tay của Bridget Riley **(*Họa sĩ người Anh, một trong những người đi tiên phong trong nghệ thuật ảo thị*)**. Kim tự tháp lớn nhất tuyền một màu vàng, một bề mặt dốc nhô ra giữa khoảng sáng lập lòe, trên đó, những người thợ lui cui bò toài, dùng những mảnh giấy sáp ong dính như vữa xi măng để trát lại các bức tường. Tôi phỏng chừng lớp tường ngoài cùng của kim tự tháp được xây cách đây một *k'atun*, bằng vôi nghiền từ xương của hàng ngàn tù nhân họ bắt được khi làm cỏ tận gốc hai thành phố thù địch, tương tự Lâu Đài Máu Và Bùn ở Dahomey **(*Tức cộng hòa Benin, một nước thuộc châu Phi ngày nay*)**. Tôi đếm được năm mươi tư cái đầu lâu bày ở cửa sông. Con số đó không nhiều nhặn gì, vả lại nhìn còn mới đến mức tôi đoán chúng được làm giả bằng gỗ. Nhưng, khi đi ngang qua, tôi mới thấy những cái cũ hơn, đặt trên các ngăn giá thấp hơn, đã nhăn nhúm lại. Như thế có nghĩa chúng là thật, nhưng đã được làm sạch, ngâm muối, căng trên khung bằng đất sét, phết dầu, trang điểm và thậm chí được che đậy khi trời mưa. Tên tuổi và ngày bị bắt của từng người được xăm trước trán, có lẽ từ lúc còn sống; chỗ miệng bị khâu kín được làm phồng lên sao cho giống với người sống thật; con ngươi được thay thế bằng đá trắng tinh, vì vậy, nom cứ như chúng đang nhìn trừng trừng vào anh vậy. Có lẽ óc, lưỡi và các bộ phận khác đã bị rút ra ngoài qua đỉnh đầu, để chúng khỏi thối rữa, ít ra nhìn chúng cũng không rúm ró như cái đầu ở Yaxchilán, hay như những cái

họ vứt cho giòi bọ ăn ở Temple Bar **(*Khu vực được bảo tồn từ thời trung cổ ở thành Dublin, Ireland*)** và cứ nằm phơi ở đấy cho tới tận năm 1746.

Ngoài những lúc lên bờ đi bộ qua những đoạn không bơi được, chúng tôi không hề rời thuyền nghỉ đỗ, dù chỉ lấy nước uống. Các thuyền bán hàng rong bơi lại gần, chúng tôi mua những thứ cần thiết và lại đi. Nước tiểu được bọn hầu hót phân đổ ra ngoài thuyền còn phân thì cho lũ chó ăn. Chúng có vẻ thích món ăn này. Có lẽ chúng thuộc một loài đặc biệt, có thói quen lạ bẩm sinh. Tiếp đó, cứt chó lại được bọc vào lá tai voi và chuyển sang thuyền của những gã làm nghề hót phân trên sông, chúng luôn được họ tống bởi hàng đám mây ruồi. Mấy tên lính lưu tinh cứ phải chạy hộc tốc lên bờ, trước đoàn thuyền, để đảm bảo luôn có một tốp phu trực sẵn ở đoạn nước xiết tiếp theo. Ở thế kỷ hai mốt, người ta lúc nào cũng ca cẩm, nào là "ôi chao, chẳng còn lấy một tí thì giờ", nào là "cuộc sống hiện đại nhanh đến chóng cả mặt", nào là "không như những ngày xưa, khi chưa có điện thoại di động, chưa có TV", vân vân và vân vân. Nhưng nếu tôi có học được điều gì ở quá khứ thì đó là ở đây người ta cũng không thư thả gì hơn. Kể cả anh có là cô tiểu thư quý tộc hoang tưởng, anh cũng luôn phải vội vã chuẩn bị để sẵn sàng trước khi ai đó đưa anh đi chơi. Hạn chót luôn là hạn chót. Như tôi nghĩ tôi đã nhắc đến một đoạn nào đó, rằng vào ngày mồng 1 tháng 5 theo cách tính của chúng ta sẽ có hiện tượng nhật thực. Sọ Đá Quý 2 nói những người Teotihuacán có thể sẽ phong tỏa biên giới từ trước đó năm ngày, vào ngày Chết 6, Nai đực 14, tức là chỉ còn hai mươi ngày tính từ hôm nay. Vào ngày đó, toàn thể dân chúng của Teotihuacán Lớn sẽ bắt đầu cử hành việc "im lặng", không ai được vào hoặc ra khỏi thung lũng cho đến khi mặt trời quay trở lại chu kỳ bình thường của nó. Hóa ra, trái với quan niệm thông thường, nhật thực không phải hiện tượng chỉ có giới quý tộc được biết. Mệnh lệnh được ban ra, và khi ngày đó tới gần, mọi người dân cùng tổ tiên của mình đều sẵn sàng thực hiện nghi lễ. Thành phố sẽ đóng băng. Dịp này giống một lễ vọng hoặc nghi thức canh đêm hơn là lễ hội.

Nói tóm lại, vấn đề là Sọ Đá Quý 2 nói chúng tôi sẽ đến được Teotihuacán trong vòng hai mươi bảy ngày, còn tôi thì cho đó là một kế hoạch hão huyền, ý tôi là, chặng đường dài những 658 dặm. Vì chúa! Mà đấy là nếu anh bay được theo đường thẳng như chim đây. Chứ nếu đi bằng ôtô, quãng đường sẽ là 1250 dặm, chỉ tính trên đường cao tốc. Và vào thời này, chúng tôi không có ôtô, đến cái bánh xe cũng chẳng có. Con ngựa gần nhất thì tận Ireland. Tôi nhớ mang máng một chuyện rằng quân đội của Napoleon từng hành quân được 275 dặm trong vòng hai mươi ba ngày trên đất Áo và đó đã được coi là kỳ tích. Tuy nhiên, quan đội thì không có phu khuân vác tiếp sức. Những tay lính bộ binh Pháp đáng thương đó phải tự lo lấy từng *inch* đường đi bằng hai bàn chân của chính mình. Và bất kể vị hoàng đế kia lùa họ đi gấp đến mức nào thì mỗi đêm họ vẫn phải cắm trại nghỉ, chí ít là một chốc. Còn chúng tôi chắc sẽ đi ngày đi đêm, ngủ nghê, ăn uống (chủ yếu là sên sống, thịt gà tây khô và *ch'anac*, một loại bột ngô trộn với máu chó đóng lại thành bánh), bắt rận, đi vệ sinh và những gỉ những gì nữa có trời biết ngay trên lưng lũ phu khiêng kiệu. Người ta đồn rằng những người đưa tin Inca có thể chạy tiếp sức để đưa thông điệp từ Cuzco **(*Thủ phủ của đế chế Inca, nằm tại Peru ngày nay*)** đến Quito ở Ecuado trong vòng chưa đến năm ngày, và quãng đường đó khoảng một ngàn dặm. Phải không nhỉ? Nhưng họ thì nhanh hơn chúng tôi nhiều. Tuy nhiên, nếu một người đi bộ giỏi, mang theo hành lý nhẹ có thể đi được hai mươi dặm một ngày thì chắc chắn chúng tôi sẽ đi được năm mươi nếu đổi được phu khuân vác liên tục. Rồi đến đường thủy… Ờ… đi thuyền hai mươi dặm một ngày là xuất sắc lắm rồi. Nhưng đó là với loại thuyền hai người. Thuyền càng dài đi càng nhanh. Vì vậy, nếu đổi được người chèo thuyền mới từ bờ vào chúng tôi sẽ đi được gần năm mươi dặm một giờ, ngay cả đi trên biển. Cứ tính dư cho chắc, quãng đường chúng tôi phải đi là 1600 dặm. Nếu vậy, lịch trình trên không hẳn đã là không thể, nếu không có trở ngại gì về thời tiết hay những trục trặc khác. Tuy cũng có vẻ hơi vội. Nhưng những anh chàng này quá quen với việc ấy rồi, – tôi nghĩ. Phải vậy không? Và dù sao, Sọ Đá Quý 2 cũng chẳng có lý do gì để lòe tôi chuyện này. Có lẽ chúng tôi sẽ làm được.

Tại một thành phố tên là Nơi Luộc Rùa Cạn 3 – sau này là phế tích Aguas Calientes – chúng tôi bắt gặp đoàn lữ hành đầu tiên của một thị tộc kình địch. Đô thị này dày đặc những công trình đa tầng nằm san sát hai bên bờ sông, với hai cây cầu treo bắc ngang qua đầu chúng tôi và một kim tự tháp của thị tộc cai trị nằm phía bên tay trái, hình dáng kỳ cục, được phủ kín những con búp bê bằng gỗ cao bằng nửa người thường. Tôi đoán chúng là đồ lễ được dâng trong một dịp đặc biệt nào đó. Tất cả đều được chạm khắc rất công phu và mặc đồ sặc sỡ đến mức khiến người ta nhìn rối cả mắt. Một đoàn thuyền lớn và lộng lẫy đang đậu bên một bậc cầu thang dẫn xuống sông ngay dưới kim tự tháp. Hun Xoc nói màu vàng và xanh lục trên cờ hiệu cho biết chúng là tàu của các cháu trai của K'ak Ujol K'inich, *ahau* của thị tộc Báo Đốm ở Oxwitzá, tức Caracol ngày nay, những kẻ nuôi mối thù truyền kiếp với năm thị tộc lớn của Ix từ hơn bốn *k'atun* nay.

Mệnh lệnh được truyền khắp cả đoàn rằng các lái thuyền cứ tiếp tục chèo và tất cả phải vờ như không nhìn thấy các Oxwitzá, trừ khi họ hỏi han chúng tôi trước.

Cho đến lúc này, không ít thì nhiều, chúng tôi chào hỏi tất cả các đoàn thuyền đi ngang qua. Những người chèo thuyền vẫy người quen của họ, khi thì rối rít vui vẻ, cũng có khi chỉ là một cái nhún vai phải khe khẽ, tương tự một cái gật đầu. Rõ ràng đoàn buôn của chúng tôi là khách thường xuyên của tuyến đường này, chỉ là lần này hơi vội vã bất thường và trái mùa một chút.

Nhưng thuyền của nhà Báo Đốm lại vẫy chúng tôi nên chúng tôi đành đi chậm lại và lượn đến gần để làm như cũng định chào hỏi họ từ trước. Đến chỗ nước nông, những người chèo thuyền quay đầu mái chèo và biến chúng thành cây sào. Tôi có thể cảm thấy các *k'iik* trong đoàn đang gồng hết cả người lên, bàn tay của Hun Xoc dịch thêm một *inch* tới gần những chiếc ống xì đồng và chùy mà nó đã treo dưới mép thuyền. Có gì đâu nhỉ, - tôi nghĩ, - họ bốc mùi thân thiện và chúng ta cũng vậy mà. Nghĩa là thế này, mỗi con thuyền đều có một bức phù điêu hình đầu thú vật gắn ở đầu mũi néo buồm, đó là vị thần bảo trợ cho con thuyền, và từ lỗ mũi của nó thường tỏa ra khói thơm. Mùi nhựa cây keo hoặc bột thuốc lá cháy mang thông điệp rằng "chúng tớ không hề có ý định ẩu đả". Khi chúng tôi lại gần, tôi nhận ra thủ lĩnh của họ đứng trên chiếc thuyền cuối cùng. Hắn đội trang phục hình đầu mèo cao ngất ngưởng, thân mình tô đen, mặt vẽ trắng xóa. Hắn quan sát chúng tôi một lượt bằng cặp mắt sâu hoắm. Tôi và năm *k'iik* đóng giả tôi cùng đội mũ rơm hình tròn, rộng vành, giống chiếc nón lá của người Việt Nam. Tôi nghiêng đầu xuống, cố giữ sao cho tư thế không bị dịch chuyển. Chacal từng chơi một trận với đội bóng hông Chuột Lang của Oxwitzá và đánh bại họ. Thế nào chả có một vài trong số những con mèo này xem trận đấu ấy.

Sẽ ổn thôi, - tôi tự nhủ, - không ai để ý đến mày giữa đám này đâu. Giống như mọi cầu thủ bóng hông khác, cả khi chơi bóng lẫn khi lên nhận giải thưởng. Chacal đều đội một cái mũ hình đầu thú che khuất đến hơn nửa khuôn mặt. Ngoài ra, ngay cả trên bức tượng tạc hình anh ta giống nhất, nét mặt nhìn cũng mơ hồ. Với mớ tóc nuôi dài, kiểu ăn vận khác, đầu gối không vết chai sần và sụt cân đến gầy nhom như thế này, không ai có thể nghĩ tôi từng là một người chơi bóng hông, và hy vọng không người ngoài nào nhìn tôi mà liên tưởng ra được Chacal. Sọ Đá Quý 2 muốn tôi tỏ ra ốm yếu và lờ đờ đến mức không ai dám bắt chuyện nhiều. Và dĩ nhiên, tôi không nên nhìn vào mắt ai cả.

Thầy hành lễ của Cá Sấu 12 hát một bài chào mừng. Một người đưa tin nhảy xuống nước, đến trao cho cận vệ của gã mặt trắng một cái gói đỏ đựng thuốc lá, ngọc bích và món bột sô-cô-la đặc sản của chúng tôi.

Im lặng. Nhiều năm qua, Ix đã mất hàng trăm *k'iik* dưới tay của những gã này trong chiến tranh, một cuộc chiến chỉ như sợi tơ nhỏ trong cái mạng nhện vĩnh cửu của sự trả thù báo oán tồn tại để làm cho thế giới này cứ ì trệ mãi không khá lên được. May thay, nó chỉ là một cuộc chiến giới hạn giữa các cá nhân với nhau chứ chưa lôi kéo tất cả vào cuộc. Chỉ là anh phải để ý đề phòng nếu có kẻ thề sẽ tóm cổ anh, hoặc nếu anh nhỡ giẫm chân lên đất của bọn kẻ cướp. Hay giống như hai băng đảng đi trên phố

giữa ban ngày, khi gặp nhau thì một phe tự rẽ sang lề đường bên kia để tránh đụng nhau. Hay có thể nói ở đây giống như Trung Đông, nơi có thể, hay nói đúng hơn là lúc nào cũng có một cuộc chiến tiếp diễn nhưng đồng thời vẫn có những chuyến bay thương mại liên tục cất cánh và hạ cánh, những hàng dài xe du lịch xếp hàng gần biên giới và những người dân đi lại nhộn nhịp ngay giữa vùng tranh chấp.

Nhưng đường đi lại trên sông cũng là một kiểu nhà thờ, bãi chợ hay sàn giao dịch chứng khoán. Chúng là thứ tài sản trung thực sự duy nhất từ một ngàn năm nay. Khi ở trên mặt nước, anh nằm dưới sự bảo trợ của Phù Thủy Ngọc Bích, người đã đào con sông từ những ngày của mặt trời thứ ba, trước cả khi Vẹt Đuôi Dài 7 xuất hiện. Rất hiếm khi xảy ra những cuộc tấn công trên mặt nước và chúng bị coi là vô cùng hèn hạ, không kém ́ chúng ta khinh vụ gia đình Pazzi (***Một gia đình quý tộc ở Florence, đã ám sát Giuliano de' Medici, ngươi cai trị xứ này vào thế kỷ 15 và được coi là người bảo trợ nghệ thuật***) tấn công Giuliano de' Medici ở Duomo. Bất cứ kẻ nào có hành vi bạo lực cũng có thể bị xé xác, không chỉ bởi những người dân địa phương luôn để mắt canh chừng, mà còn bởi chính những người đồng hành của anh ta. Ngoài ra câu nói khách sáo rằng "bước vào một ngôi làng giàu truyền thống cũng như bước vào phòng khách riêng của một nhà" hoàn toàn đúng ở xứ này. Bất kể anh đang ở đâu, anh cũng là khách của một ai đó, anh và họ bị rằng buộc bởi sự hiếu khách với nhau. Thay vì xuất trình hộ chiếu, tiền vé hay quà hối lộ, anh phải tặng quà và nhận lại những món quà rẻ tiền hơn. Nếu quà của anh không đủ hậu hĩnh, hoặc nếu như anh gây ra bất cứ rắc rối gì, người ta sẽ nhớ cái bản mặt anh và anh sẽ nhận lại đủ, có khi còn tồi tệ hơn.

Cuối cùng, ai đó trên một trong những chiếc thuyền của phe Báo Đốm cũng hát đáp lại hồi khúc của bài hát chào mừng, một người khác đưa cho chúng tôi một gói đựng thứ khỉ gió gì chả biết và chúng tôi lên đường.

- Hắn nhìn anh đấy, - Hun Xoc nói với tôi qua bờ môi khít rịt hầu như không động đậy. Khi chúng tôi ra khỏi tầm mắt họ, thằng bé giúp tôi đeo một chiếc mặt nạ mỏng, năm người đóng giả tôi cũng làm tương tự. Tôi thấy đeo mặt nạ như thế này cứ kỳ cục làm sao ấy. Nhưng thực tế, ở châu Âu, cho đến tận thế kỷ mười chín, người ta vẫn còn đeo mặt nạ. Cả đàn ông lẫn đàn bà cũng đeo mặt nạ khi đi đường, một phần để tránh bụi trên đường, một phần để tránh nhiễm bệnh tật, như mặt nạ phòng độc thời nay, nhưng chủ yếu là để tránh phiền nhiễu. Ngay cả ở Mỹ vào những năm 50 của thế kỷ trước, rất nhiều phụ nữ thường dân vẫn còn đội mũ mạng che mặt. Phải vậy không? Việc này chẳng có gì quá đáng. Vả lại, khái niệm về sự cải trang không phổ biến ở đây. Nếu anh đeo một cái mặt nạ, điều ấy không có có nghĩa là anh đang muốn che giấu chuyện gì mà chỉ là anh muốn bày tỏ lòng kính trọng hoặc muốn làm hiện thân của hình thù trên chiếc mặt nạ. Mặt nạ làm nên con người anh hơn cả chính bản thân anh.

Bị phát hiện chưa phải nguy hiểm lớn nhất, nguy hiểm lớn nhất là một phần của đoàn lữ hành bị chia tách, bị phục kích, bị lợi dụng hoặc cả ba, khi ấy, ai đó sẽ trao thứ gì đó cho kẻ thù và thứ đó cuối cùng sẽ rơi vào tay nhà Mèo Rừng. Hiển nhiên, tất cả các *k'iik* trong đoàn và một vài người hầu cận của họ biết Chacal không bị giết trong cuộc đi săn hươu. Nhưng họ biết hai trong số cái gọi là vía của Chacal, tức *uay* và tên bí mật của anh ta, đã rời khỏi cơ thể sau buổi làm phép. Bây giờ, chỉ còn hơi thở của Chacal ở lại, hai vía kia đã được thay bằng vía của tôi.

Sọ Đá Quý 2 đã xoay phắt câu chuyện sang chiều hướng tốt đẹp, đúng kiểu của ông ta, rằng Thằn Lằn Chân Lùn 10 từ đỉnh núi của nhà Đại Bàng đã đến trước khi được hạ sinh để cảnh báo cho thị tộc rằng họ đang bị nguy hiểm rình rập và giúp họ vượt qua.

Gã chỉ huy toán vệ sĩ chờ sẵn chúng tôi ở chặng đi bộ tránh nước xiết tiếp theo. Cá Sấu 12, Mưa Chết 18 và Hun Xoc tách ra để gặp riêng hắn. Họ không cho tôi tham gia và thì thầm với nhau bằng ngôn ngữ đi săn mà tôi không hiểu. Nhưng khi chúng tôi quay xuống thuyền, Hun Xoc kể cho tôi nghe rằng toán vệ sĩ thông báo có một tốp khoảng hai mươi người đang bám theo chúng tôi, đi bằng thuyền và có lẽ có cả phu khuân vác đi theo bằng đường dọc bờ sông nữa. Họ không biết những kẻ này từ đâu

tới, và qua vài lời nghe được, chỉ biết chúng nói thứ tiếng Ix dùng trong mua bán. Gã chỉ huy nói hắn nghĩ trang phục đội đầu của chúng cho thấy chúng là người của thị tộc Cá Trê ở Xalancab, gần Kaminaljuyu, một thị tộc trung lập, không đứng về phe Đại Bàng, cũng chẳng đứng về phía Mèo Rừng. Tuy nhiên toán vệ sĩ không nhận ra bất cứ ai quen mặt trong đám đó nên rất có thể đó chỉ là giả trang. Thị tộc Cá Trê chẳng được mấy ai biết đến nên là đối tượng dễ bị đóng giả.

Hun Xoc kể thêm rằng Cá Sấu 12 đã hỏi chúng có đi lại hay ra hiệu giống bọn săn khỉ hay không. "Bọn săn khỉ" ở đây nghĩa là "bọn săn người" hoặc "bọn ám sát". Tên vệ sĩ trả lời rằng hắn không chắc, nhưng chắc chắn chúng muốn đi sau chúng tôi một đoạn. Cá Sấu 12 hỏi liệu chúng có biết chúng tôi đang đi đâu không, hay chỉ bám theo thôi, nhưng tên vệ sĩ cũng không biết.

- Nếu tôi phải đặt cược vụ này, tôi xin cá một ăn hai rằng chúng là bọn Búa Lớn, - Hun Xoc nói. Tôi nghĩ là tôi đã nói rồi, Búa Lớn tức là người nhà Mèo Rừng. Họ có biệt hiệu này bởi họ được quyền dùng một loại búa lớn đặc biệt trong chiến trận.

Hun Xoc nói rất có thể Chim Ruồi Có Nanh 9 đã phát hiện ra chúng tôi khi ông ta lảng vảng rình mò quanh trong lốt *uay* ban đêm của mình. Có lẽ ông ta đã ngờ rằng Chacal vẫn còn sống. Nếu nhà Mèo Rừng bắt được chúng tôi, điều đó sẽ chứng tỏ nhà Đại Bàng phạm tội lừa dối báng bổ, và Chim Ruồi Có Nanh 9 sẽ thâu tóm được toàn bộ những gì thuộc về thị tộc Đại Bàng như người, hàng hóa, quyền lợi đối với đất đai và nguồn nước mà không thị tộc nào dám phản đối.

Tôi không biết nói gì. Đừng có đổ lỗi cho tôi nếu các người không chắc – tôi nghĩ. Tôi suýt định hỏi liệu những kẻ đang bám theo chúng tôi có phải do chính Sọ Đá Quý 2 phái đi hay không, nhưng may sao kịp ngậm miệng đúng lúc. Nếu có thế thật thì Hun Xoc hoặc không biết, hoặc sẽ nói dối tôi.

Vả lại, cũng tốt nếu những gã này tưởng tôi thân cận với Sọ Đá Quý 2. Họ đang cho tôi tham gia một số việc, cho tôi ngồi cùng bàn với những anh chàng có máu mặt trong bữa trưa, nhưng tôi vẫn có cảm giác… hừ, thôi cứ nói toẹt ra rằng họ nhận được lệnh để mắt canh chừng tôi mọi lúc. Tôi chưa lần nào tỉnh giấc mà không thấy một gã đang ngồi nhìn tôi. Tôi chưa từng bước được một bước khỏi toán *k'iik* mà không có Tay 2 hoặc Cứt Ta Tu chạy vượt lên trước để kèm tôi. Và tôi cũng nhận thấy họ không bao giờ để tôi gần nước, thức ăn và dép xăng-đan dự trữ.

Thực ra, Sọ Đá Quý 2 lo đề phòng là đúng. Dĩ nhiên, tôi phải tin ông ta. Tôi tham gia vào vụ thỏa thuận này vì nó là thỏa thuận duy nhất. Có điều, sự thực là ông ta đã tra tấn tôi cứ khiến tôi mơ hồ ám ảnh. Và bất chấp việc tôi được ông ta nhận làm con nuôi một cách long trọng, bất chấp mối liên hệ giữa chúng tôi, bất chấp việc một kẻ xa lạ trên một vùng đất xa lạ như tôi muốn có một gia đình đến mức nào, tôi vẫn phải thành thật thú nhận rằng tôi không có bất cứ lý do gì để tin những việc ông ta làm cũng vì lợi ích của tôi. Mục đích của ông ta khác tôi. Ông ta chỉ cần cái công thức bí mật của món thuốc đặc biệt kia. Nếu ông ta có thể phá bỏ được thế độc quyền của những người Teotihuacán về món thuốc ấy, ông ta sẽ có thể tự tung tự tác. Nhưng, nói đến viễn cảnh của riêng tôi… nếu tôi nghĩ tôi có thể chạy khỏi những gã *k'iik* này, tìm đến một ngôi làng hẻo lánh, dùng vài mánh gì đó để lôi kéo người dân về phía mình, thành lập một đội quân chuyên đánh phục kích, tóm lấy vài người đếm mặt trời của một thành phố nhỏ nào đấy – hình như có ít nhất bốn mươi nhăm người đếm mặt trời chín sọ trên khắp vùng Mesoamerica, ngoài khoảng bảy mươi người gì đó ở Teotihuacán – lấy vài mẫu thuốc, chôn xuống đất cho nhóm Chocula (họ chẳng cần nhiều hơn một hoặc hai miligam mỗi loại để xét nghiệm) và thế là tôi… hừ, nghĩ đến đây mà muốn nản. Nhưng vấn đề là chuyện ấy hoàn toàn có thể, và Sọ Đá Quý 2 hẳn cũng lo tôi sẽ thử làm điều đó.

Vì vậy, tôi đoán rằng, nếu tôi bỏ chạy, hay thậm chí tỏ ra có ý định bỏ chạy thôi, tôi sẽ thấy mình bị trói gô lại như con ngỗng Giáng sinh chỉ trong vòng một giây.

Tuy nhiên, - tôi nghĩ, - có lẽ mình làm việc này là đúng. Đừng quên rằng công nương Koh chính là tác giả của ván chơi được ghi lại trong cuốn Thư tịch. Đúng không nào? Ngay cả khi bà ta không phải

là người đếm mặt trời có tiếng tăm nhất ở đây – theo Sọ Đá Quý 2, người giỏi nhất là Gió Lốc 11 của thị tộc Ocelot ở Ix, hoặc Heo Vòi Luộc, người đang phụng sự Pacal vĩ đại ở Palenque – nhưng bà ta vẫn là người thích hợp nhất để chúng tôi lôi kéo về phe mình. Có lẽ bà ta thực sự đặc biệt, một trong những người đếm mặt trời vĩ đại mà theo tôi lời Sọ Đá Quý 2, cả một *b'akt'un* mới xuất hiện một người. Có lẽ, nếu tôi gặp được bà ta, mọi việc sau đó sẽ xuôi chèo mát mái. Có lẽ bà ta biết mọi chuyện và sẽ giúp chúng tôi giải quyết ổn thỏa. Có lẽ bà ta sẽ chỉ ngay ra được tên *doomster*. Tôi chỉ việc gửi cái tên đó về cho nhóm Chocula và thế kỷ 21 sẽ yên lành. Có khi bà ta còn mách nước cho tôi vài món chứng khoán nên mua nữa, và khi hoặc nếu trở về được, tôi sẽ giàu hơn cả hoàng tử Alwaleed Bin Talal Bin Abdulaziz **(*Một hoàng tử của hoàng tộc A-rập Xê-út*)**.

Vì thế, cứ tiếp tục theo họ đi, Jed, ít nhất là lúc này. Đừng có nghĩ ngợi quá.

Tôi liền hỏi liệu có phải những kẻ đang bám theo chúng tôi đến từ Teotihuacán chăng. Hun Xoc trả lời rằng có thể ai đó ở đó đã thuê chúng, nhưng làm thế để làm gì. Và công nương Koh, hay theo cái cách gọi của Hun Xoc là Con Gái Thứ Hai Mươi Hai Của Nhện Dệt Cầu Vàng – nó gọi thế để tránh nhắc đến tên thật có thể khiến *uay* của bà ta bị đánh động – cũng sẽ không thuê chúng vì bà ta là một người đếm mặt trời chín sọ, bà ta có thể đã thấy chúng tôi đang đến qua một ván cờ.

Tôi đáp rằng phải. Nhưng trong bụng thì nghĩ khác. Dù bà ta có vĩ đại đến đâu chăng nữa thì cờ Hiến tế cũng không phải là một quả cầu pha lê…

Biển.

Đó là cái mùi cổ xưa của muối biển, hay đúng hơn, mùi của những sinh vật ưa mặn. Tôi quay sang nhìn những người xung quanh. Qua cách họ rảo bước, tôi có thể chắc chắn họ cũng ngửi thấy. Chúng tôi đang đi gần tới rìa của thế giới cạn. Ngày mai, chúng tôi sẽ lênh đênh trên mặt biển, trên tuyến đường dẫn đến Vương Quốc Của Những Lưỡi Dao và Vùng Hồ Của Những Đôi Cánh.

42

Hai chiếc thuyền đi biển, đội phu chèo và những người đi tiền trạm của chúng tôi đã chờ sẵn tại địa điểm hẹn trước trên bờ biển, một bãi cát kín đáo nằm cách cửa sông ba dặm về hướng bắc. Chắc nó cũng chẳng lấy gì làm bí mật vì có phải đến ba trăm người lôi thôi lốc thốc đứng vây quanh trên một dải cát vàng mịn như bơ, lốm đốm những mỏm dung nham đen sì và xác một con cá mập chanh lềnh phềnh trong vũng nước nông. Chuyến hành trình của chúng tôi bị trì hoãn đôi chút khi các chủ thuyền nói sau vụ núi lửa phun trào, những người chèo thuyền của họ sợ bị nữ thần Cóc Đất luộc chín và ăn thịt nên chúng tôi sẽ phải bơi ở khoảng cách xa bờ hơn bình thường. Và vì thế, họ bắt chẹt chúng tôi số tiền cao hơn mức họ vừa đồng ý trước đó có vài giờ. Ngoài ra, chúng tôi còn phải thuê thêm một *k'al maac* có tiếng ở vùng này. Hắn từa tựa như người mà ở châu Phi họ gọi là *inyanga*, thầy lang nước; hắn sẽ giữ cho thuyền chúng tôi khỏi chìm bằng cách liên tục khấn vái, đổ dầu xuống nước khi biển động và những trò tương tự. Lúc đầu tôi nghĩ hắn chẳng qua chỉ là một loại bịp bợm, nhưng sau này, có lần tôi thấy hắn chơi một ván cờ Hiến tế kỳ quặc và hết sức giản lược để xem thời tiết biển. Mưa Chết 18 lo việc mặc cả và rốt cuộc chúng tôi cũng được lên thuyền. Toán vệ sĩ của chúng tôi ở lại trên bờ. Họ canh chừng xem chúng tôi còn bị bám đuôi hay không và sẽ đuổi theo sau. Chúng tôi cúng máu cho Người Đưa Nôi của hướng Tây Bắc rồi khởi hành.

Tôi nghĩ việc nhét hơn hai trăm người lên hai chiếc thuyền có vẻ không khả dĩ lắm, nhưng hai chiếc thuyền này không phải loại nhỏ. Tôi áng chừng mỗi chiếc dài khoảng chín mươi nhăm *feet*. Đây là loại thuyền được đẽo, hay đúng hơn, được đốt từ thân cây gỗ gụ, to phải bằng cây Luna *(Một cây tùng già gần nghìn tuổi ở bang California)*, nữ hoàng của những cây tùng. Chiếc đi đầu có cái cổ dài vươn ra ở mũi thuyền với cái đầu bé tí khiến nó giống hệt một con khủng long cổ dài, còn chiếc thứ hai, có tôi ngồi trên đó, được gắn cái đầu như đầu tôm hùm với hai sợi râu. Thân thuyền màu đen khắc những ký tự màu trắng và da cam, được đánh bóng bằng mỡ lợn biển. Chúng còn có cả mái vòm nên nhìn không khác gì thuyền rồng của nữ hoàng Cleopatra, nhưng Cá Sấu 12 đã bắt phu chèo thuyền dỡ chúng xuống để chạy cho nhanh. Không hề có lá buồm nào. Hay mình dạy họ làm một cái nhỉ, - tôi nghĩ bụng. Thôi đừng. Đừng gây sự chú ý.

Sau khi qua khỏi vùng sóng mạnh gần bờ một cách an toàn, các *k'iik* có vẻ nhẹ nhõm. Cuối cùng họ cũng có thể tán gẫu một chút, lần đầu tiên kể từ khi chúng tôi rời làng Cacao.

- *Ac than a puch tun y an I pa oc' in cabal payee tz'oc t pitzom?*- giọng một ai đó hỏi. (Anh có nhớ cái lần chúng ta chơi ở đây và anh đánh lòi cả mắt một tên tiền đạo không?)

Phải mất một giây tôi mới nhận ra câu ấy là dành cho tôi.

- *B'aax?* - người đó hỏi tiếp. Nó đại để giống câu: "Này, Thằn Lằn Chân Lùn 10, tỉnh mộng đi nào".

Đó là Tay 2, em trai Hun Xoc. Nó ngồi phía sau tôi, còn Hun Xoc ngồi đằng trước. Hai nhân vật quan trọng khác ngồi cùng trên chiếc thuyền này là Bướm Đêm 3 – người ghi nhớ – và Lưỡi Cưa 4, một trong năm người giả dạng tôi. Đầy tớ của ai ngồi bên trái người ấy. Tôi quay lưng lại.

- *Ma'ax ca'an,* - tôi đáp. (Đó không phải là tôi).

- Hắn ngã xuống và anh đánh quả bóng đập vào sau đầu hắn mà. Cái khăn giữ cho hắn khỏi vỡ đầu nhưng một bên mắt hắn bật ra. Tay 2 to béo và vuông chành chạnh với khuôn mặt hăm hở, nó kéo mí mắt phải lên và cố làm cho con ngươi lồi ra hết mức. - Hắn vẫn nhìn được bằng con mắt bên kia nên cố thử nhét con mắt bị lòi vào hốc mắt nhưng không được, thế là, chẳng biết làm gì nữa, hắn biết mình

sắp ngỏm và không muốn chúng ta lấy được nó, hắn liền ăn nó.

- Tôi không nhớ chuyện đó, - tôi đáp.

- Mày nên ăn một bát bột sắn thật to đấy. – Hun Xoc bảo Tay 2. Đó là một câu thành ngữ, ý nói: "thôi ngay". Chacal đang trải qua quá trình giống như "cắt đứt" với cuộc sống, và việc hỏi han về những chuyện xảy ra với anh ta trước khi cái xác được chuyển sang cho tôi rất dễ dẫn đến việc vi phạm điều cấm kỵ: đó là cái tên cũ của tôi không được phép nhắc đến nữa. Nhưng Tay 2 không để tâm đến những chuyện như vậy.

Tôi nghe thấy Lưỡi Cưa 4 cố nén một tiếng rúc rích.

- Chuyện xảy ra như thế thật à? – tôi hỏi.

- Không hẳn thế đâu, - Hun Xoc nói.

- Chính xác là như thế đấy, - Tay 2 cãi. – Anh còn nhớ Vảy Ghẻ 22 không? – nó hỏi tôi.

Tôi lắc đầu.

- Hắn là một trong những tên làm vườn của Bóng 3, - Hun Xoc chen ngang, - mặt hắn đầy mụn cơm và rất khó coi. Hắn luôn đi tắm hơi một mình. Nhưng có một lần, Rắn Chuông 22 bất chợt bước vào và nhìn thấy đầu chim hắn bị cắt cụt. Và hắn không chịu kể cho chúng ta chuyện ấy xảy ra như thế nào.

- Anh có nhớ chúng ta đã phát hiện ra chuyện đó như thế nào không? Với Tóc Cứt ấy? – Tay 2 hỏi.

- Cậu hỏi tôi à? – tôi hỏi lại.

Nó gật đầu.

Tôi lắc đầu. Tôi quan sát Tay 2 qua tấm mặt nạ. Nó tin câu chuyện đó đến mức nào nhỉ? – tôi nghĩ ngợi, - chuyện tôi quên mình là ai ấy mà. Rõ là nó không nghĩ tôi đã thành một người hoàn toàn khác, tuy nó vẫn hơi e dè. Và tất cả những người ngồi trên con thuyền này, tất cả những người tham gia chuyến hành trình này nữa, họ tin câu chuyện đó đến mức nào? Liệu họ có tin tất cả những gì Sọ Đá Quý 2 nói, hay chỉ chấp nhận thế thôi? Họ có phải lũ đần đâu. Nhưng mặt khác, ở đây người ta cũng không có nhiều ý niệm về sự nghi ngờ tôn giáo. Có lẽ mỗi người trong số họ suy nghĩ một khác. Người thì tin, người thì nghĩ các vị thủ lĩnh của mình đang phóng đại mọi chuyện.

Và đương nhiên, ngay cả khi họ có tin đi chăng nữa, họ cũng vẫn tức giận tôi vì đã làm hỏng việc của Chacal. Hắn là Sọ Đá Quý 2 có giải thích với họ chuyện này, ông ta nói tôi đến cũng là để cứu Chacal nữa… song thể nào cũng còn chút oán giận. Và có lẽ cả sợ sệt nữa. Họ không chắc tôi có phải là người hay không.

Thôi, đừng có hoang tưởng nữa. Mọi chuyện có phải chỉ xoay quanh mày đâu.

Tay 2 nói tiếp:

- Ờ, trên đường thi đấu ở đây về, chúng ta đã nghỉ lại ở cái làng mọi này. Có một *k'aak* – tức là một con bé mọi – nó muốn ngủ với tất cả chúng ta, tất cả những người chơi bóng hông. Nó có mớ tóc dài với những vệt màu nâu. Lúc nào nó cũng luẩn quẩn xung quanh và họ gọi nó là Tóc Cứt. Anh nhớ không?

- Không, - tôi đáp. Thực ra tôi cũng thấy gợi gợi lên chút gì đó trong đầu, nhưng phải cần thêm gợi ý thì mới nhớ ra được.

- Thế anh cũng không nhớ lúc anh đang ngủ thì Bướm Đen 1 xát *c'an aak'ot* vào chim anh à?

Tôi lại ra hiệu "không".

- Thế chuyện gì xảy ra? - Lưỡi Cưa 4 hỏi.

- À, Cha… À… anh này tỉnh dậy, - Tay 2 nói, - anh ta nhảy dựng lên, nắm cái ấy, nhảy tưng tưng và gào lên: "Nó căng quá! CĂNG QUÁ!!!" - Chắc *c'an aak'ot* là một loại ma tuý nào đấy gây ảo giác kích thích dương vật – Anh ta chạy cuồng lên quanh sân và nhìn thấy Tóc Cứt. Anh ta kêu lên: "a ha!", tóm lấy con bé và "ấy" vào lỗ đít nó. Thế là, một lúc sau, anh ta thấy thoải mái, ngồi lau sạch cái của quý của mình, nhưng lại đến lượt Tóc Cứt nhảy tưng tưng lên. Nó gào: "Ui, ui, ui, ui, ui, ui!".

Chắc các bạn cũng hình dung ra Tay 2 vừa bắt chước các giọng kêu, vừa đùng đùng diễn lại động tác đó làm chuyển cả con thuyền.

- Thế là nó ngồi xổm xuống và ị. Cứt tuôn ra và tất cả chúng tớ đứng nhìn. Lát sau, con bé ỉa ra cả ruột. Và cứ thế lòng ruột tuôn ra từ đít nó, cuộn thành một đống dưới đất, một con chó chạy đến, đớp lấy một đầu và chạy đi, làm chỗ lòng bị lôi tuồn tuột tiếp ra. Nó bắt đầu ăn, lòng ruột cứ thế bị lôi ra, Tóc Cứt mặt nhăn nhúm lại như thế này này, và một đoạn lòng có một cục lồi lên. Thế là anh này - ý nó nói tôi - giật chỗ lòng ra khỏi miệng con chó, đẩy cái cục kia ra đằng đầu ruột đã bị nhai nát. Nó rơi xuống đất. Một thứ khẳng khiu, nhăm nhúm và đầy mụn cơm. Đó là cái đầu chim của Vảy Ghẻ 22! Thế là anh này hét lên: "Cái chim này có ở đâu thì tao cũng nhận ra! Nó là của Vảy Ghẻ 22! Thằng nào đi tìm nó về đây đi! Chúng ta tìm thấy rồi! Tìm thấy rồi!".

Mấy thằng đầy tớ phải cắn chặt môi để nén tiếng rúc rích. Bướm Đêm 3 và Lưỡi Cưa 4 thì cười rũ ra. May mà những người chèo thuyền không hiểu thứ tiếng riêng của nhà chúng tôi.

- Tôi không biết chuyện này đấy, - tôi nói. Và tôi cũng lăn ra cười. Có lẽ nó cố tình làm thế. Các bạn mà được ở đó thì…

- Đủ rồi, - Hun Xoc nói, - thôi đi. Bọn Búa Lớn có thể ngửi thấy mùi chúng mày đang căng cứng lên đấy.

Không biết tôi đã nhắc tới chuyện này chưa, nhưng chúng tôi không được phép sa đà vào bất cứ thể loại nào liên quan đến tình dục trong chuyến đi này. Một chuyến đi dài cũng được coi giống như một chuyến đi săn thiêng liêng. Anh thậm chí không nên "dựng lều" nếu có thể nén được, bởi, như Hun Xoc nói, nó sẽ khiến kẻ thù ngửi thấy mùi chúng tôi, giống như đánh động con mồi trong chuyến đi săn. Nhưng dĩ nhiên, đám *k'iik* này phần lớn vẫn còn là trẻ con, và dĩ nhiên, là giống đực.

- Chúng ta phải là *sac kanob*, - Hun Xoc nói tiếp. *Sac kanob* nghĩa là rắn mũi thương. Câu đó ý nói rằng hơn tất cả các loài rắn khác, rắn mũi thương nhanh, khó phát hiện, và đặc biệt là lặng lẽ.

Tay 2 bèn ngồi yên.

- Hơn nữa, - Hun Xoc nói, - mày thêm thắt cũng quá đấy. Có một đoạn ngắn tí bị lòi ra thôi.

Nó ngả người ra và nhét một nhúm thuốc lá nhai vào miệng. Trời đã sập tối. Không còn chút ánh le lói nào. Sau khi đi qua một đống lửa hội mừng ở Comalcalco, chúng tôi rẽ về hướng tây bắc – hướng của thần chết – lái thuyền chạy vuông góc với hai ngôi sao của Teotihuacán, ngôi Kền Kền Cái và Vết Thương Của Kền Kền Cái; đó chính là ngôi sao mà ngày nay chúng ta gọi là Thuban và vệ tinh màu đỏ của nó: Alpha Draconis. Vào năm 3113 trước công nguyên, năm bắt đầu của hệ thống lịch Long Court, Thuban chính là ngôi sao nằm ở vị trí sao bắc đẩu. Tôi chưa từng nhìn thấy màu đỏ của nó rõ đến thế, kể cả qua kính viễn vọng. Hun Xoc nói chúng tôi đang tiến đến gần hai ngôi sao đó, gần đến mức có thể nghe thấy tiếng chúng kêu xèo xèo khi chạm vào mặt nước. Tôi có thể nghe thấy âm thanh mà thằng bé ám chỉ. Tiếng động đó nghe như tiếng xèo xèo của đầu mẩu thuốc lá rơi xuống vũng nước mưa, nhưng dĩ nhiên đó chỉ là tiếng sóng biển. Đám vi khuẩn phát sáng lập lòe theo mỗi nhịp mái chèo nhúng xuống nước, hệt như tia sáng bắn ra theo nhịp đập đá lửa. Trước lúc bình minh, thời khắc thích hợp nhất để tập trung, tôi ngả người qua mạn thuyền – cố tránh nhìn vào cái bóng của khuôn mặt mới vì nó luôn làm tôi hoảng hồn – và thử điểm danh các loài lưỡng tính. Có tôm bạc hà, những con nhuyễn thể bơi thành từng dải dài đỏ quạch, những con sứa khổng lồ và một loài có hình phiến lá oải hương nhìn như sứa răng lược nhưng tôi không nhận ra là loài nào. Có lần, tôi nhìn thấy một con mà tôi biết chắc chắn chưa từng được mô tả, nhưng khi tôi thò tay xuống định tóm lấy nó thì trong nước đầy nọc sứa làm tay tôi ngứa ran, thế là hụt.

Toán vệ sĩ bắt kịp chúng tôi vào buổi trưa. Họ đi trên một chiếc thuyền thân hẹp giống thuyền đua với mười người chèo và mười người nghỉ chờ tiếp sức. Hun Xoc và các *k'iik* khác đã đặt tay lên cây lao, nhưng chiếc thuyền được quấn những tràng hoa giấy mang màu sắc của thị tộc Đại Bàng, và khi đó

đến gần thì họ nhận ra. Thuyền chúng tôi đi sát vào bờ và đậu vào chỗ khuất gió của một bãi cát nổi.

Gã chỉ huy leo lên thuyền của tôi và đi ra phía cuối thuyền. Người ngồi lái rời khỏi vị trí, hắn cùng những người khác đi ra mũi thuyền để năm chúng tôi, lần này có cả tôi, bàn chuyện.

Có một toán đông đang bám theo chúng tôi, gã vệ sĩ nói, ít nhất là mười hoặc mười lăm người, chính là những kẻ đã theo chúng tôi trên sông.

Chúng tôi không cưỡng được cái quay đầu nhìn về hướng đông. Trên mặt nước có vô số thuyền bè, nhưng hắn nói chúng còn cách quá xa nên chưa thể nhìn thấy.

Cá Sấu 12 ra lệnh cho lính trinh sát lên bờ, thuê hai chiếc thuyền nhỏ hơn và theo dõi những kẻ đang theo dõi chúng tôi. Trong lúc đó, chúng tôi sẽ vượt thật xa chúng. Nếu chúng biết chúng tôi đang đi đâu, chúng sẽ không rời khỏi mặt nước, bằng không, chúng sẽ đỗ lại ở tất cả các cảng để kiểm tra xem chúng tôi có đi qua đấy không.

- Và đừng quay về đoàn khi chưa phát hiện chắc chắn chúng là ai – ông ta dặn.

Kết cục là, thay vì lên bờ hôm nay, chúng tôi lại tiếp tục lên đường, ra xa ngoài khơi, đi chếch về hướng bắc thay vì tây bắc và thưởng cho những người chèo thuyền món đầu tiên để họ tăng tốc. Đêm nay, chúng tôi sẽ đổi hướng một lần nữa về phía tây để cắt cái đuôi lẵng nhẵng đằng sau. Đội lính gác quan sát chân trời phía sau chúng tôi, dùng những tấm da cuộn lại như ống nhòm, nhưng sương mù mỗi lúc một dày, hay đúng hơn là mờ mịt nên họ không phát hiện được điều gì khả nghi.

Sáng ra, mặt nước gợn vết mỡ loang óng ả từ xác cá voi và lều phều những con cá chép trương phềnh. Chúng tôi không nhìn thấy, cũng không cảm thấy bụi rơi xuống người, nhưng ai nấy đều xám đen đi, và nếu có người quệt một miếng giẻ ướt lên mặt chúng tôi thì nó sẽ đen sì đi lập tức. Xác cá chết thu hút những con mòng biển từ khắp nơi trên thế giới đổ về. Tôi không nói quá đâu. Chắc chắn thế đấy. Có những con chỉ nhỏ bằng con quạ, nhưng cũng có những con to phải bằng loài khủng long có cánh. Khi chúng tôi đi qua cái xác trắng bị rỉa nham nhở của một con cá heo – tôi đoán thế - thì vô số mòng biển cất cánh bay lên, nhiều đến mức những người chèo thuyền tưởng chúng được ấp nở ra từ trong xác con cá. Ruồi nhặng nữa, đông đặc, đến gió biển cũng chẳng đủ để xua bớt đi, thế nhưng Cứt Ta Tu rất chịu khó, nó liên tục dùng túm phất trần tết bằng tóc phủi người cho tôi, vài giờ mới đổi tay một lần cho đỡ mỏi. Khổ thân thằng bé.

Đêm thứ chín kể từ khi rời Ix, biển bắt đầu trở gió. Họ dùng những tấm ván dài nối hai chiếc thuyền lại với nhau để tạo thành một kiểu thuyền đôi. Chúng tôi buộc phải bơi xa bờ hơn nữa để đề phòng gió mạnh có thể đẩy chúng tôi về phía vách đá. Bão rồi, - tôi nghĩ, - chúng ta thành mồi cá mú mất. Thôi rồi lũ chim biển. Chúng tôi sẽ đâm phải chúng trước tiên. Nhưng cái cơn phải gió ấy cũng qua đi và áng chừng khoảng ba giờ sáng, mặt trăng to lớn, đỏ quạnh hiện ra từ sau những đám mây, nhìn hệt như nửa viên thuốc Valium 5 miligam, rơi tõm xuống mặt nước. Hôm sau, chúng tôi cập cảng một thành phố tiền đồn của người Teotihuacán có tên là Nơi Chúng Bị Mù Mắt, nằm bên bờ bắc của một hồ nước sau này được gọi là Laguna de Alvarado. Nó thực ra chỉ gồm những con đường đắp bằng bùn dẫn xuống một cửa sông nước nông, đậu chật kín nào thuyền, nào xà lan với những đội chèo thuyền nói năm mươi thứ tiếng khác nhau. Có cả một khu trại lớn nơi những người thợ ướp muối ướp thịt chuột đầm lầy và cá phèn, dù đã có gió xua bớt nhưng ở đây vẫn ám mùi thối của cá ươn và không khí nói chung có mùi khó chịu.

Trong khi các ông lớn mặc cả, Tay 2 và Cứt Ta Tu đặt tôi ngồi vào một thứ dạng như cái lều di động đan bằng cành liễu, tựa như cái xe tắm (***Một loại xe dành cho người đi tắm biển, thịnh hành vào thế kỷ 19. Chiếc xe chở người tắm ra đến mép nước và người tắm từ trên xe lội thẳng xuống nước để tránh phải đi một quãng đường dài trước mắt thiên hạ trong bộ đồ tắm)***. Tôi lấy ra một tập giấy gấp mới với cái bìa còn trắng tinh. Tôi định dùng một mẩu than chì nhưng Bướm Đêm 3 đã kiếm được cho tôi vài mảnh quặng sắt đỏ có thể vạch nét khá rõ trên nền đá phấn, không kém gì trâm

bạc. Thế là sẵn sàng.

Tôi viết thêm một bức thư gửi về nhà dưới dạng mã hoá như sau:

(đã giải mã)

TỪ KHÓA MỚI: AWHNNBAGHSDDLPFSETQHYTAHBDSZ

Jed DeLanda

Viết tại: Tacoanacal Pana' Tonat (Alvarado)

Gửi: Nhóm Chocula

Tại: Phế tích Ix, Alta Verapaz, Guatemala.

Khoảng 11 giờ sáng, thứ Tư, ngày 31 tháng 3 năm 664 Công nguyên.

Marena, Taro, Jed và mọi người thân mến,

Chắc mọi người cũng nhận thấy, trong bức thư đầu tiên, tôi đã định thử mô tả một số nét đặc trưng của địa phương nhưng lại thôi. Trong phần này, tôi sẽ chỉ tập trung vào vấn đề chính. Như tôi đã nói, nhiệm vụ đầu tiên của tôi khi đến Teotohuacán là tìm cách diện kiến người phụ nữ được nhắc đến trong cuốn Thư tịch Nurnberg, *Ahau-na* Kor. Sau đây là những gì tôi tìm hiểu được về bà ta, cho đến lúc này:

Bà ta sinh, hay chính xác hơn, được đặt tên vào ngày Đỉnh núi 1, Ngỗng trắng 1. 9.10.13.13.13, tại một thành phố nhỏ ở B'aakal tên là Mía ủng, thuộc quần thể bao quanh Lakama, Palenque. Bà ta là người thuộc gia tộc cai trị thành phố đó, những người được coi là hậu duệ của loài chim chứ không phải loài mèo, và là con cháu của bà ngoại Sọ Đá Quý 2. Từ khi lên năm tuổi, bà ta đã bộc lộ năng khiếu và một người đếm mặt trời ở Hội Rắn Chuông Lakamha đã dạy bà ta chơi cờ Hiến tế. Bà ta chơi xuất sắc một cách khác thường, và sáu năm sau, Hội Rắn Chuông đã gửi bà ta đến Teotihuacán để học tiếp với Nhện Dệt Cầu Vàng, một dạng giống như nhà tu kín dành cho nữ giới phụng sự trong dòng tu thờ Rắn Chuông ở đó.

Tôi nghĩ tôi nên nhắc tới điểm này, ngay cả khi nó làm câu chuyện trở nên rối rắm: Nhện Dệt Cầu Vàng – nó được lấy theo tên loài nhện dệt cầu vàng có tên khoa học là *nephila clavipes* – là một bộ phận thuộc cái gọi là Kền Kền, hay Trắng, hay Thời Bình, chính là một nửa Giáo hội của Teotihuacán.

Mục đích của việc này có lẽ là để củng cố mối quan hệ giữa Lakamha và Teotihuacán. Mặc dù Kor phải chính thức tuyên bố từ bỏ quan hệ với gia đình để gia nhập dòng tu thờ phụng Rắn Chuông, nhưng mối liên hệ đó vẫn có lợi ích chính trị đối với gia đình bà ta, nhất là nếu như sau này bà ta quay về. Sọ Đá Quý 2 có nói rằng khi công nương Kor rời nhà, thủ lĩnh của tất cả các thị tộc họ chim trong vùng đã gửi quà biếu. Sọ Đá Quý 2 tặng bà ta một người làm trò uốn dẻo rất giỏi tên là Nhím 0, và hình như đến giờ hắn vẫn là tên hề được bà ta sủng ái nhất. Ở Teotihuacán, bà ta là một trong số rất ít phụ nữ trở thành người đếm mặt trời chín sọ, một trong những người biết cách sử dụng, và có thể biết cách pha chế các loại ma tuý của trò chơi. Người ta đồn rằng bà ta có thể nói chuyện với ruồi và sau mỗi mùa hòa bình lại thay da một lần. Giống như một vài thành viên Maya khác trong dòng tu, Kor hoặc đã quyết định không trở về vùng đất của người Maya, hoặc đã bị ngăn trở bởi những khúc mắc căng thẳng giữa đạo thờ Rắn Chuông và các thị tộc cai trị. Người ta còn đồn đại nhiều chuyện khác nữa, nào là áo quần bà ta mặc được dệt bởi những con nhện, nào là bà ta nhớ được cả lúc nằm trong bụng mẹ, nào là bà ta có thể tự lột bỏ da. Hội Rắn Chuông Sao của Teotihuacán được sáng lập bởi một *ahau* lai dòng máu Maya tên là Xc'ux Tsuc 11(nghĩa là Rắn San Hô 11), người đã đưa gia tộc của mình đến định cư tại thành phố này vào ngày mùng 9 tháng 8 năm 106 Công nguyên. Nó lớn mạnh một cách vững chắc qua nhiều thế kỷ. Trong khi đó, hội đồng của thành phố vẫn bị chi phối bởi hai thị tộc Kền Kền và Bướm Đuôi Nhạn. Nhưng từ tám năm trước, hai thị tộc lớn này và các dòng tộc chi nhánh của họ lên tiếng đòi lại vị trí thống trị tôn giáo cho các vị thần bảo trợ của họ là Bão Lốc, hay còn gọi là Ông Già Nhăn Nheo, và Koatalatcacalanako, nữ thần nước có nanh mà họ gọi là Phù Thủy Ngọc

Bích. Hội Rắn Chuông bị hạ bệ và bị buộc phải xây một bức tường chắn tầm nhìn của Kim Tự Tháp Rắn Chuông xuống quảng trường chợ thiêng liêng của Teotihuacán, nơi trước đó do họ cai quản. Do vậy, Nhện Dệt Cầu Vàng có thể đang bị chèn ép và có lẽ họ sẽ sẵn sàng thỏa hiệp với tôi để thoát khỏi tình thế đó. Chúng ta sẽ chờ xem.

Tôi vẫn chưa có kế hoạch nào khả dĩ hơn. Phải thú nhận rằng tôi đã tính đến chuyện chuồn đi và dựng lên một nhân vật tựa như Jim – Chúa tể rừng xanh. Biết đâu tôi có thể chiếm được cho mình một cái làng hẻo lánh chết toi nào đó, huấn luyện họ bắn cung rồi dẫn quân về Ix và lật đổ cái thành phố ấy. Nhưng để làm được việc ấy, phải cần đến rất nhiều thời gian mà tôi không có.

Tôi cũng tự hỏi liệu còn cách nào khác để giải quyết chuyện này. Chẳng lẽ không có người đếm mặt trời chín sọ nào ở gần Ix hơn để chúng tôi có thể bắt giữ và ép khai ra cái bí mật kia?

Nhưng khi tôi đề xuất việc này với Sọ Đá Quý 2, ông ta đưa ra ba lý do phản đối rất hợp lý.Thứ nhất, những người đếm mặt trời của thị tộc mèo kia thà chết chứ không bao giờ để bị bắt. Cái chết đối với họ chẳng là gì sất, anh chỉ cần nhìn họ với ánh mắt hơi là lạ thôi là họ sẽ tự vẫn ngay. Và ngay cả khi anh bắt được một người và giữ hắn không tự tử được đi chăng nữa thì cũng chẳng có cách nào khiến hắn nói thật cho anh bất cứ điều gì. Người ta luôn cho rằng chẳng ai có thể chịu đựng được mãi dưới những ngón tra tấn lành nghề, nhưng điều đó không đúng, chí ít là ở đây. Theo lời Sọ Đá Quý 2, anh có thể khiến một người kêu gào suốt hai mươi tư giờ một ngày, bảy ngày một tuần trong hai mươi năm liền nhưng cũng đừng hòng hắn cho anh biết bây giờ là mấy giờ. Thứ hai, những người đếm mặt trời ở vùng này chỉ có một lượng nhỏ thuốc đã pha chế sẵn. Còn thứ mà Sọ Đá Quý 2 muốn là công thức chế biến trọn vẹn, cây cỏ hoặc bất cứ thứ gì nằm trong thành phần thuốc nếu tôi có thể mang chúng về nguyên vẹn.

Nhân tiện, Sọ Đá Quý 2 cũng nói luôn vì sao chúng tôi không thể đánh cắp thuốc của nhà Mèo Rừng. Như chúng ta đã thấy qua ra-đa, có cả một mạng lưới hang động ăn sâu vào dãy núi phía sau kim tự tháp của nhà Mèo Rừng. Vào lúc này, hình như họ đang đào hầm mộ cho Chim Ruồi Có Nanh 9 trong một trong những cái hang đó. Người ta đồn dưới ấy có cả một làng thầy tế chẳng bao giờ ló mặt ra ngoài, chỉ ở đó để giữ chặt số thuốc. Thậm chí nếu chúng tôi có tìm ra số thuốc nằm ở đâu, họ cũng sẽ nuốt chửng hết và tự tử trước khi chúng tôi lấy được. Cũng phải công nhận rằng việc hối lộ thường không có tác dụng đối với những người thuộc giới quý tộc. Không tài nào mua chuộc được họ.

Bốn mươi năm trước, nhà Mèo Rừng đã ám sát toàn bộ những người đếm mặt trời giỏi nhất của các thị tộc khác. Sọ Đá Quý 2 mới chỉ đạt bốn sọ, vậy mà ông ta đã là người đếm mặt trời cấp cao kiêm *ahau* của nhà Đại Bàng. Người đếm mặt trời tám sọ của ông ta đã chết nhiều năm trước, và hiện nay, người duy nhất đạt trên đẳng cấp bốn sọ còn lại ở Ix là Gió Lốc 11 của nhà Mèo Rừng. Nói đến đây, như mọi người đều biết, tất cả những người đếm mặt trời chín sọ ở ngoài Teotihuacán điều phục vụ cho các thị tộc báo đốm.

Giữa những người đếm mặt trời nam và nữ cũng có một vài mâu thuẫn. Chuyện kể rằng, vào thời xa xưa, hầu hết người đếm mặt trời là nữ giới và những người đếm mặt trời nam giới phải tự thiến mình để chơi tốt hơn. Có người nói người đếm mặt trời nữ giới dự đoán chính xác hơn nhưng họ đã bị phe nam giới hất cẳng. Hình như hội của Koh đã phải biến mình thành nam giới để tránh rắc rối. Nghe đâu Koh và những người đếm mặt trời nữ giới khác của Hội Rắn Chuông có cả vợ, những người vợ, hay nàng hầu gì đó. Nhưng đó cũng có thể chỉ là những lời đồn tục tĩu.

Sọ Đá Quý 2 nói nếu tôi đem về được những thứ như dự tính, ông ta sẽ biếu một lượng lớn thuốc cho thủ lĩnh của các thị tộc không thuộc dòng dõi Mèo Rừng ở Ix và tuyên bố rằng việc ông ta chế ra được thứ thuốc này chứng tỏ ông ta, chứ không phải Chim Ruồi Có Nanh 9, mới là người được Mèo Rừng 1, người sáng lập ra thành Ix theo truyền thuyết, lựa chọn để cai trị thành phố. Việc này sẽ khiến nhà Mèo Rừng mất uy thế, đủ để Sọ Đá Quý 2 nhận được sự ủng hộ của các dòng họ quý tộc khác ở Ix.

Khi họ đã hoàn toàn đứng về phe ông ta, ông ta sẽ tìm một cái cớ nào đó để hủy trận đấu bóng hông. Lý tưởng hơn, các thị tộc lớn sẽ phế truất nhà Mèo Rừng và tôn Sọ Đá Quý 2 làm *ahau.* Sau đó, nếu sống được đủ lâu, ông ta sẽ rời Ix, lập nên một thành phố riêng ở đâu đó về phía đông. Bởi theo các chứng cứ khảo cổ, dòng tộc của Sọ Đá Quý 2 có thể duy trì quyền lực tại một thành phố khác thêm ít nhất hai trăm năm nữa.

Sọ Đá Quý 2 hứa với tôi rằng nếu tôi đưa được Koh hay một người đếm mặt trời chín sọ nào đó về, cùng với phương thức pha chế các món thuốc, ông ta sẽ đảm bảo sao cho tôi được táng cùng với toàn bộ số thuốc và thông tin ghi chép được trong một hầm mộ không bị ai để ý, với những viên đá nam châm sắp xếp theo đúng cách. Dĩ nhiên, tôi cũng nhận thức được rằng những điều này đa phần chỉ là dự tính. Ông ta liệu có thực lòng với chúng ta không? Hừ, đương nhiên tôi sẽ ngầm để ý theo dõi ông ta. Nhưng tôi nghĩ, bất chấp mọi chuyện đã xảy ra, sau những cuộc luận bàn bí mật giữa hai chúng tôi, tôi và Sọ Đá Quý đã trở nên khá thân thiết. Chúng tôi hiểu nhau. Và theo như tôi thấy, đến giờ, ông ta chưa hề nói dối tôi.

Tôi gửi kèm theo sau đây năm mươi sáu trang giấy ghi chép những điều tôi mới tìm hiểu thêm về cờ Hiến tế. Các vị sẽ thấy trong một thời gian ngắn trước khi tôi rời Ix, Sọ Đá Quý 2 đã dạy tôi vô khối những chiến thuật và quy tắc chơi mới (đối với chúng ta thôi). Ông ta cũng huấn luyện tôi các nghi thức mà, theo lời ông ta, sẽ khiến tôi đủ tư cách đấu với bất cứ người đếm mặt trời Maya nào.

Chắc các vị cũng thắc mắc liệu Sọ Đá Quý 2 có dạy hết cho tôi những gì ông ta biết về trò chơi không. Chính tôi cũng băn khoăn điều này. Bởi một lẽ, tôi hiểu về trò chơi đủ để khẳng định rằng ngay cả khi học đến mười năm với Sọ Đá Quý 2, may mắn tôi cũng chỉ chơi được với sáu viên đá. Và như thế hiển nhiên còn xa mới so được với chín viên. Tôi có bỏ ra hàng năm luyện tập cũng không thể nhìn xa được quá một k'atun, chứ đừng nói gì đến tám mươi. Vì thế, hoặc tôi phải tìm được một ông thầy chín sọ, hoặc LEON phải được cải tiến thật nhanh, hoặc món thuốc phải vô cùng hiệu nghiệm, nếu không chúng ta sẽ xôi hỏng bỏng không. Còn về chuyện Sọ Đá Quý 2 có giấu nghề với tôi hay không, hoặc ông ta có sai người đếm mặt trời của mình làm xáo trộn ván chơi một cách cố ý hay không thì … hừ, tôi không dám nói chắc. Tôi không nghĩ ông ta làm thế. Nhưng các vị cũng biết đấy, tôi có bao giờ giỏi xét đoán người khác đâu.

Sọ Đá Quý 2 đã hứa nếu tôi không thể đích thân đưa những mẫu ghi chép này về, ông ta sẽ chôn nó trong hầm mộ cùng mọi thứ liên quan đến trò chơi mà ông ta có thể kiếm được và đặt những viên đá nam châm theo đúng cách chúng ta đã bàn, sát vị trí định trước hết mức có thể. Mặc dù tôi không quá lạc quan về số phận của Sọ Đá Quý 2 sau trận bóng hông… nhưng tôi vẫn có dự cảm tốt lành về việc sẽ đến Teotihuacán kịp lúc và bắt đầu một giai đoạn thành công hơn trong chuyến hành trình lần này.

Một lần nữa, xin cảm ơn sự tin tưởng của các vị.

Xin chúc mọi điều tốt lành,

JDL,

Xin xem tài liệu đính kèm.

43

Người ta gọi thác nước Nacouintan là "Xcaracanat" - "Nơi Khai Thiên Lập Địa" - bởi nữ thần Cóc Đất đã bị xẻ xác ở đây sau khi sáng tạo ra thế giới, mắt thần hoá thành các hồ nước, sông suối, hang động, và đại dương trở thành vũng máu nơi thần hấp hối. Mưa Chết 18 nói thần có miệng ở cả khoeo chân, khoeo tay, cổ tay và vô số các khớp khác, và những cơn núi lửa phun trào chính là tiếng kêu đòi máu và thịt để có thể tiếp tục sống với những vết thương. Lão trao cho các thầy tế ở đó một tên phu nô lệ mà chúng tôi không hài lòng. Các *k'iik* ngồi chờ dưới một mái che dành cho khách qua đường và mặc cả mua bán với bọn hàng rong. Hun Xoc từ ngoài đường quay về, ngồi xệp xuống cạnh tôi.

- Chúng ta vừa phải nhận thêm mười tám con rùa đất hai chân - nó bảo tôi. Nghĩa là chúng tôi vừa phải mua thêm nô lệ và chúng có vẻ không thạo khuân vác cho lắm.

Tôi ra hiệu "ừ".

- Không phải là tiếc tiền, - thằng bé nói tiếp, - nhưng có quá ít phu khuân vác chuyên nghiệp. Thà rằng cứ dùng một toán nô lệ chưa biết gì, khi nào chúng kiệt sức thì bán đi hoặc cứ vứt lại bên lề đường rồi thuê người thay thế trên đường còn hơn.

Tôi ra hiệu "chí phải", tức là ra hiệu "ừ" hai lần để nhấn mạnh. Từ đây đến Vùng Hồ Của Những Đôi Cánh vẫn còn tới hai trăm bốn mươi dặm nữa, gần như thẳng hướng tây. Nếu đi liền hai mươi tiếng một ngày, chúng tôi có thể đến nơi vừa hay trước lúc đóng cổng giới nghiêm. Nhưng đường xá cứ mỗi lúc một đông.

Hun Xoc nhìn tôi. Tôi cũng nhìn lại.

- Tôi đang nói chuyện với Chacal hay Thần Lằn Chân Lùn 10 thế? - Nó hỏi. Một câu hỏi vu vơ, nhưng nó biết cách tóm được anh lúc không đề phòng.

- Chacal đi rồi, - tôi đáp, - tên thật của tôi là Jed DeLanda.

- Jed DeLanda? - Nó lặp lại.

- Đúng thế, - tôi đáp. Thằng bé phát âm từ đó rất chuẩn xác. Nó vốn là thợ săn và thường xuyên luyện tập cách bắt chước tiếng kêu của động vật.

- Vậy thì Jed, bên cạnh tôi, anh từ đâu đến?

- Tôi đến từ một nơi gần Ix, - tôi đáp.

- Anh đến từ thời gian nào?

- Từ *b'ak'tun* thứ mười ba.

- Tôi chắc Sọ Đá Quý 2, ở trên chúng ta, không nghĩ chúng tôi cũng biết điều đó.

- Phải.

- Ờ... - nó nhìn nhanh vào mắt tôi rồi lại quay nhìn phía trước, - ở đó như thế nào?

- À, chúng tôi biết rất nhiều thứ, - tôi đáp, - và người ta xây dựng rất nhiều thứ, các thành phố lớn hơn cả Teotihuacăn... Ở *b'ak'tun* thứ mười ba, chúng tôi không đi bộ như ở đây, chúng tôi lướt đi trên những cái xe cáng lớn đặt trên bánh lăn, chỉ có điều, những cái bánh lăn chạy theo cùng xe nên không phải chuyển sang bánh lăn khác. Và chúng tôi đi nhanh hơn thế này rất nhiều.

- Ờ. Thế anh đã tới thành phố Lưỡi Dao rồi à?

- Rồi, nhưng ở *b'ak'tun* thứ mười ba, nó chỉ là những khối đá rỗng thôi.

- Thế anh, ngồi gần tôi, biết xa hơn về phía tây bắc của Teotihuacán có gì à?

- Phải.

- Ở đó có gì?

Tôi trả lời rằng ở đó còn rất nhiều đất đai nữa, rồi đến biển, rồi lại thêm đất đai ở nửa kia của trái đất hình tròn như quả bóng. Tôi nói rằng chúng ta không văng khỏi mắt đất là nhờ quả bóng đó giữ chúng ta lại, giống như hai viên đá nam châm hút nhau. Tôi nói rằng trái đất quay quanh mặt trời, là một quả bóng to hơn nhiều, cháy sáng.

- Nhưng lớp vỏ thứ không cũng có lửa cháy mà.

Tôi đáp rằng đúng, trái đất cũng nóng ở phần giữa.

- Nó nằm dưới *Xib'alb'a* à?

- Không có *Xib'alb'a* nào cả, - tôi đáp. Hình như tôi hơi cáu kỉnh thì phải.

- Tôi biết là có mà, - Hun Xoc nói, - tôi nhìn thấy nó rồi.

Richard Halliburton, người từng đi khắp thế giới và quay trở về hai lần, kể rằng người ta đã rất ngạc nhiên khi hỏi ông đất nước nào đẹp nhất và nhận được câu trả lời "đó là Mexico". Nhưng đối với người dân Mexico và những vùng lân cận thì điều đó hoàn toàn chẳng có gì đáng ngạc nhiên, dù từ bấy đến nay, nó đã bị xén tỉa đi rất nhiều, theo đúng nghĩa đen. Và rất nhiều người sẽ khẳng định rằng con đường cổ xưa dẫn từ Veracruz đến Puebla(***Veracruz và Puebla là hai bang của Mexico***) là con đường đẹp huy hoàng nhất Mexico. Song nếu ai đó muốn lập một kỷ lục đi bộ ở đây thì người ấy chắc chẳng còn hứng thú đâu mà ngắm cảnh. Chúng tôi đi chen lấn và khó nhọc.

Đường luôn có xu hướng dốc lên. Chúng tôi đi qua nhiều làng mạc vô danh tới mức đếm đến 455 thì tôi bị lẫn. Các bạn chỉ cần hình dung ra cụm từ *hết làng nọ đến làng kia* với một cái gạch ngang trên đầu để thể hiện rằng nó lặp đi lặp lại không bao giờ dứt. Mỗi ngôi làng đều có một hoặc hai kim tự tháp nhỏ xoàng xĩnh nằm chính giữa những túp lều quây thành một vòng tròn. Hàng bầy trẻ con còi cọc và những đám hạ lưu chăm chăm xoáy đồ của khách bộ hành, nhất là những người có vẻ đơn độc, không ai giúp đỡ. Chiều tối, khi chúng tôi đang chạy - nói cho đúng thì những người khiêng kiệu của chúng tôi chạy còn chúng tôi thì chen lấn nhau - giữa hai dãy núi thấp, không có đoàn khách bộ hành nào khác trong tầm nhìn, tôi nghe thấy tiếng một đàn chim từ hướng bắc bay về phía chúng tôi. Điều kỳ cục là xét qua tiếng kêu, đàn chim này dường như bao gồm tất cả các loài khác nhau, mòng két, sáo đá, cú quạ, tất tần tật bay chung một đàn, mà điều này thì không thê. Khi chúng bay ngang qua đầu, tôi nhận ra đó là một đàn gồm hàng trăm con vẹt đuôi dài, giống chim to cồ cộ, pha đủ màu sắc xanh,đỏ,đen, trắng, vàng, không khác gì những con tinh tinh đu bay trong bộ trang phục hề nhưng lại có cái đuôi dài to tướng. Hun Xoc, người đi trước tôi có vài bước chân, nhảy xuống khỏi lưng gã phu khiêng kiệu, bước ra ngoài, khum tay lên miệng và hát to lên với đàn chim:

"Ah yan, yan tepalob' ah ten Ix tz'am!
Ah ten popop u me'enob nojol...

Hỡi đàn vẹt đuôi dài kiêu hãnh
Hãy đến Ix của chúng ta ở phương nam,
Nói với người già và người trẻ,
Đàn ông và đàn bà,
Hãy hát trong vườn,
Hát trước ngưỡng cửa,
Rằng hãy đợi chúng ta trở về,
Kiên nhẫn và can đảm,
Đợi chúng ta trở về, trở về, trở về...

Đàn chim bay tản ra rồi xúm lại gần nhau, lượng vòng hình bán nguyệt trên đầu chúng tôi, cánh vỗ san sát. Cơn lốc màu sắc khiến màu trắng của trời như bị xé nhỏ ra thành từng mảnh. Vài cục phân chim rơi xuống, suýt chúng người tôi, nhưng rơi thẳng vào ngực Cứt Ta Tu, ừ thì nó ở đó để làm việc

ấy mà, - tôi nghĩ. Lũ chim nghe lời bài hát của Hun Xoc và nhai lại với cái giọng khàn khàn nhưng nghe khá rõ, láy đi láy lại và nhỏ dần khi chúng bay khuất về phương nam: "*Tu men, t'u men*, đợi chúng ta trở về, trở về, trở về..."

Tối hôm đó, Cá Sấu 12 cho đoàn giảm tốc độ, chúng tôi đi bộ thong thả cho thư giãn chân cẳng. Cách đi này giống cách đi trước đây của các hướng đạo sinh, cứ đi bộ ba mươi bước lại chạy ba mươi bước, chỉ có điều, số bước của chúng tôi là suýt soát mười ngàn. Khi đến Những Bàn Tay 31, một nơi gần Córdoba (***Một thành phố thuộc bang Veracruz của Mexico ngày nay***), chúng tôi thấy Chtlatépetl hiện ra trước mắt . Đó là ngọn núi lửa lớn nhất ở Mexico. Sau này, nó được đặt tên theo tiếng Tây Ban Nha là Orizaba, còn Cá Sấu 12 thì gọi nó là "Nơi Lão Ghẻ Nhảy Vào Lò Bếp". Một làn hơi mờ mờ bốc lên từ đỉnh núi, nhưng tôi đoán đó chỉ là mây. Theo những gì tôi nhớ được thì lần phun trào cuối cùng của nó cách thời điểm này đã hai ngàn năm và không còn lần phun trào nào đáng kể nữa cho đến tận năm 1687.

Một cái bóng sẫm đổ xuống ngang đường; giây đầu tiên, tôi nghĩ đó là cơn bão sắp ập tới, hoặc một cuộn khói nham thạch đến từ đỉnh núi lửa nào đó đang phun trào quanh đây, nhưng sau tôi nhìn rõ đó là những con chim, chính xác là chim bồ câu; một vài con sà xuống gần chúng tôi, tôi phân vân không biết chúng là giống bồ câu gì bởi chúng có cái ức sáng bóng như thiếc với thiếc màu đỏ nóng lạ lùng, rồi tôi nhận ra đó là bồ câu di cư. Bầy chim nhất loạt đổi hướng và cả bầu trời như biến thành một rừng cây dương hoặc dương lá rung khi có gió bất ngờ thổi tới, những phiến là ngửa cái mặt dưới bàng bạc của mình lên, và đợt sóng sống khổng lồ ấy cuốn thẳng về hướng tây, về phía Nacananomacob, Vùng Hồ Của Những Đôi Cánh. Một giờ đồng hồ sau, vẫn còn những con tụt lại cuối đàn bay qua. Thật khó tin là chúng lại có thể tuyệt chủng, nhưng khó tin hơn là sẽ đến một ngày, chỉ còn lại duy nhất một con và nó sẽ chết vào lúc 12 giờ 30 phút trưa ngày mùng 1 tháng 9 năm 1914. Đến giữa trưa, chúng tôi buộc phải đột ngột dừng lại ở Topacanoc, tức "Đồi Mũi", vì một sự kiêng kỵ "lối đi". Hay tôi nên nói là kiêng kỵ "hướng đi". Sự tình thế này, khi anh đi theo một hướng nhất định nào đó tức là anh đang đặt mình dưới sự bảo trợ của một vị thần nào đó, ngụ trong một quả núi nào đó và anh phải tôn kính vị thần ấy. Trong trường hợp này, Hun Zotz, nghĩa là Dơi 1, vị thần của hướng tây, sẽ khó ở cho đến khi trời tối. Họ không muốn nói cho tôi biết có chuyện gì, nhưng tôi có cảm giác rằng ông ta là một nữ thần và vừa mới đi qua bầu trời. Thật điên rượt. Đừng nổi nóng, - tôi tự nhủ, - *không quan trọng đích đến cách bao xa, miễn là luôn hướng đến nó. Và chính granola sẽ đưa ta đến đích.*

Giờ một-phần-chín thứ năm của đêm, Người Nuốt ánh Sáng Đỏ xuất hiện. Đó là hiện tượng nguyệt thực một phần. Người ta cho rằng mắt của Người Nuốt ánh Sáng Đỏ tựa như mắt cú, có thể phát hiện ra chuyển động trong bóng tôi. Và ông ta yêu quý nhà Ocelot. Vì thế, chúng tôi phải dừng chân hạ trại tại chỗ, trên một đồng cỏ hoang um tùm ngay sát đường cái. Những tiếng la hét dậy lên, hầu hết từ phía xa vọng lại, nhưng cũng có những tiếng gần hơn so với mong muốn của chúng tôi. Người ta đang ra sức doạ cho cái bóng biến đi. Những giọng nói già nua nhai nhải một thứ tiếng ngọng theo lối cổ nào đó của người vùng này, những từ ngữ địa phương xa lạ của khách bộ hành và người chạy lánh nạn tạm trú ở Choula, thậm chí cả chó, khỉ sóc nuôi trong nhà và mèo rừng cũng hùa theo, chúng sủa, rú, rít và phun phì phì. Tôi trèo lên vài Cứt Ta Tu và nhìn qua đám cỏ cao về hướng thành phố đang chết dần đó. Năm mươi hai vòm cửa trên mặt tường quay về phía tôi của toà kim tự tháp cổ đắp bằng đất sáng rực lên bởi những đống lửa mà các thầy tế vừa nhóm.

Cái bóng màu gỉ sắt đã chạm tới vùng tối Vaporum (***Một vùng tối rộng 55.000 km^2 trên mặt trăng, có thể quan sát khá rõ từ trái đất)*** của mặt trăng. Một chuỗi hợp âm bảy rờn rợn mà đôi tai của Chacal nhận ra là tiếng những cây kèn dài và mảnh, dùng để cầu hồn ở Mexico. Đây là lần đầu tiên trong suốt cuộc hành trình chúng tôi nghe thấy âm thanh này, nó khiến chúng tôi bất giác rùng mình. Tám trăm năm mươi tư năm sau, những người Aztec đã dùng chính nó để doạ đuổi đội quân của

Cortés. Toà kim tự tháp cháy sáng và toả khói như một quả núi lửa. Rốt cuộc, cái bóng đỏ của Người Nuốt ánh Sáng cũng biến đi - theo đúng lịch trình quỹ đạo của nó, tôi đã định bảo cho họ biết điều này, nhưng lại thôi vì muốn tỏ ra khiêm nhường. Những tiếng hò hét reo mừng cuối cùng cũng lắng xuống, chỉ còn bốn hoặc năm tiếng kèn toe toe nhức óc, hỗn độn chen lấn nhau trong một bản hoà tấu nhai đi nhai lại không biết mệt. Thần Thỏ Cái ***(Tức là mặt trăng)*** lại toả sáng trên đỉnh kim tự tháp đỏ xám, hơi lưỡng lự một chút, như thể phân vân chưa biết chọn bên nào để hạ xuống. Tôi không ngủ được nữa, nhưng cũng chợp mắt lơ mơ.

Rạng sáng, tốp trinh sát của chúng tôi quay trở về và thông báo có bạo loạn ở Nơi Tổ Tiên Trú Ngụ - đâu đó quanh San Martín Texmelucan ***(Một thành phố thuộc bang Pueblu, Mexico)*** ngày nay - ngay trên con đường phía nam gần nhất dẫn lên cao nguyên, qua đèo Cortéz. Con đường leo hết dốc này đến dốc khác, hệt như những bậc cầu thang của người khổng lồ bị mài mòn. Chúng tôi đi qua hàng trăm mẫu đất rừng mới được đốt quang, lác đác những lò nung vội toả khói nom như cái tổ ong khổng lồ. Một quãng sau, ngay cả những thân cây lá rộng mà ở quãng trước được giữ lại vài cây vì lý do tín ngưỡng cũng không còn. Những bụi thông pifion ***(Một loại thông ở Mexico, cho quả ăn được)*** và cỏ hoang mạc chiếm hết các dốc núi. Dân vùng này sống trong những ngôi nhà xây bằng đá sỏi cuộn và trồng một loại ngô đen bắp nhỏ xíu. Hàng đống mảnh đá vỏ chai lóng lánh giữa các tảng đá cuội. Đá vỏ chai đối với Teotihuacán cũng như thép đối với nước Anh hay Đức trong thời kỳ cách mạng công nghiệp. Ở đâu người ta cũng có nhu cầu vô hạn về nó, và cũng như thép, nó chính là vật truyền bệnh quân phiệt hoá. Hết lối mòn này đến lối mòn khác hoà vào con đường lớn. Bốn bề ngợp mùi cây tuyết tùng, nhưng không phải từ cây sống, mà từ những đoàn chở gỗ về từ các cánh rừng miền đông bắc. Ban đêm, nhiệt độ hạ xuống còn bốn mươi độ ***(Tức 40^0F, tương đương gần 5^0C)***, và với chúng tôi, nó chẳng khác nào bắc cực. Bầy chó xua gà gô trắng và giẽ giun bay nháo nhác khỏi những bụi cây bách xù, và thật tài tình. Tay 2 hạ được một con gà gô bằng một mũi lao phóng bằng tay. Để phạt thằng nhãi vì tội phá hàng, Cá Sấu 12 bắt nó đem con gà cho mọt người dân địa phương. Hai đầu gối tôi đã đỡ nhiều nên tôi thử chạy, nhưng khi các đỉnh núi hiện ra trước mắt, tôi cũng đứt hơi như những người khác và phải ngồi phịch xuống một cái ghế kiệu. Cứ để bọn vô sản lo việc này. Tôi mệt đến nỗi chẳng còn hơi sức đâu mà tìm từ lịch sự nữa.

Các đỉnh núi mà tôi nói đến ở đây là Itzaccihuatl và Popocatépetl bên tay trái và núi lửa Volcán Tláloc ở phía xa bên tay phải. Tên người ta gọi chúng vào thời này là Nhà Của Hunahpu 1, Nhà của Hunahpu 7 và Anh Bạn Sôi Sùng Sục. Hầu hết các miệng núi lửa quanh đây đều đã tắt từ kỷ Băng Hà, chỉ có Popo là còn chút dấu hiệu hoạt động với những đám bụi lơ lửng bên sườn phía đông, có lẽ để ủng hộ San Martín. Song tôi nghĩ trận phun trào này nhỏ thôi, chắc chỉ khoảng 1,5 độ VEI ***(Viết tắt của Volcanic Explosivity Index - chỉ số hoạt động núi lửa, được chia làm 7 cấp độ)***. Nếu đây là năm 1345, 1945 hay 1996 thì chắc chúng tôi sẽ gặp rắc rối lớn.

Ngày thứ hai mươi của cuộc hành trình, trời nắng, mây rải rác bay về phía đông. Đến giữa trưa, chúng tôi vượt qua đỉnh cao nhất của con đèo, Vùng Hồ Của Những Đôi Cánh, chính là Vùng hồ Mexico sau này, trải rộng dưới chân chúng tôi, cách 4,770 *feet* theo đường thẳng đứng, được bao bọc trong một địa thế hình hạt hạnh nhân nằm giữa hai dãy núi chạy theo đường vòng cung. Từ đây, có thể thấy nó rộng và tính lặng, xung quanh bờ được viền những ụ đất và miệng núi lửa nhỏ khum khum như hình vỏ sò, sát mép nước xanh thẫm một màu cói và bèo tấm, màu xanh càng lan xa càng nhạt dần thành mặt nước phẳng lặng và lóng lánh như hồ thuỷ ngân. Điểm xa nhất của bờ hồ bên kia cách khoảng bốn mươi dặm. Thung lũng này có người ở, quanh các bờ hồ rải rác làng mạc, chằng chịt những con đường đất đắp nổi; xuồng, thuyền mui và những chiếc bè mảng tròn khổng lồ đông san sát.

Ờ, - tôi nghĩ bụng, - ít ra thì bây giờ mình cũng hết băn khoăn tại sao nơi này lại được gọi là

Nacananomcob, Vùng Hồ Của Những Đôi Cánh. Hàng bầy *bach haob'* và *halach bach haob*, tức diệc bạch và cò quăm trắng, hàng đàn *kuba'ob'*, hay diệc cọp, lội bì bõm sát bờ, xa hơn ngoài mặt nước là những con *bich ha*, sếu đồi cát, lượn vòng quanh với cái dáng cứng đơ theo hàng lối chỉnh tề như đoàn lính bộ binh bị sương giá làm cho tê cứng của Napoleon. Một bầy két cánh đỏ hoảng hốt cất cánh bay lên với tiếng kêu nghe như tất cả các cánh cửa nhà kho ở Old Midwest ***(Khu vực bao gồm các bang Illinois, Indiana, Michigan, Ohio và Wisconsin của Mỹ)*** cùng rít lên một lúc trên bản lề han gỉ, và trong vài giây, người ta chỉ có thể thoáng thấy một vài vệt xanh xanh của bầu trời qua khe hở giữa những con chim lúc nào cũng căng thẳng ấy, trước khi chúng cùng đồng loạt đổi ý và lại hạ cánh xuống. Đúng là Nacaranomacob - tôi nghĩ. *Nephelococcygia*. Thật là thiên đường.

Chúng tôi xuống đèo, đi vào một vùng không khí mà người ta thường thấy ở những vùng hồ trên cao, nó ẩm ướt đến mức tối đa có thể, nhưng không khí lại quá loãng nên chẳng tích được bao nhiêu nước. Khi xuống thấp hơn, tôi bắt đầu thấy nơi đây sầm uất đến mức nào. Trên những hòn đảo đẹp hơn, nhà cửa được xây dựng nhiều đến mức kín đặc không khác gì đảo Mont Saint Michel. Người ta buộc phải xây lều ra xa ngoài mặt nước, trên các đống đá, trên các cột chống, thậm chí nhìn như trên không-gì-cả. Nhân tiện nhắc đến chuyện này, Teotihuacán Lớn, cũng như mọi thành phố lớn khác, có đến 95 phần trăm là ổ chuột. Cá Sấu 12 kể rằng rất nhiều người hoặc các hội cứu tế. Hình như Hội cứu tế Rắn Chuông là lớn nhất. Họ phát chuẩn những chiếc bánh vặn thừng dài bằng bột sắn, tựa như bánh bột rán *churro* ngày nay, mua bằng tiền đóng góp của người đi lễ và tiền thu được qua việc hành nghề xem bói. Khi còn cách khu hồ khoảng hai trăm *feet* tính theo chiều cao, chúng tôi lọt vào một vùng đẳng áp và quang cảnh bỗng sinh động hẳn. Một con chim cắt mà ở đây gọi là *kos* lao bổ vào ba con mòng két xanh đứng túm tụm gần nhau, nhưng chúng đập cánh, rẽ lên và bay mất. Một bầy bói cá xanh nhặng xị nhiếc móc con non. Một con chim ưng biển đâm nhào xuống, lùng sục sủi tăm dưới mặt nước hồi lâu rồi ngoi lên với cái mỏ rỗng không. Một đôi cò nhiệt đới *halach pocob* đầu đen, thân trắng với cái cổ đỏ loè, nom hệt như hai bà xơ dòng thánh Dominic bị cắt họng, sục sạo trong đám cói sậy với vẻ bình thản như thể chúng biết hình phạt dành cho kẻ nào dám sát hại chúng là thiến đến chết. Những con bồ câu Inca lù khù; những con chim cu lười lẫm gấp ba. Ở đây có nhiều thứ nằm trong danh mục những thứ tôi chưa từng nhìn thấy, và đó không phải là trại cải tạo thanh thiếu niên hay bộ lông chim vào mùa sinh sản, hay những thứ vớ vẩn đại loại như thế. Nói chung, nó đủ khiến David Allen Sibley ***(Nhà điều cầm học người Mỹ)*** lên một cơn đau tim. Chắc không thể đưa tất cả những thứ này vào danh mục được, - tôi thầm nghĩ, - bộ nhớ không đủ chứa mất. Một đám đông đang hò hét bên dưới, khi đi ngang qua, chúng tôi mới biết rằng người ta đang chơi một trận bóng giải trí, bất chấp bầu không khí lo âu căng thẳng. Họ dùng một loại gậy cong như gậy chơi bóng của người Ai-len để đánh những quả bóng gỗ lớn. Chúng tôi bỏ đám chơi bóng lại phía sau và chạy xuống theo những con dốc thoai thoải, giữa một biển người che mặt, vừa đi vừa lầm rầm cầu khẩn, hầu hết đều xách theo một cái giỏ đựng xương. Đó là những người đang đưa hài cốt cha mẹ đến đặt trong hầm mộ ở thành phố vĩnh cửu để họ được hầu hạ tổ tiên cao quý của dòng tộc mình. Chim chóc thì vẫn nhan nhản xung quanh. Dân ở đây chắc chẳng bao giờ bị đói. Anh chỉ cần chìa tay ra bất cứ chỗ nào mà tóm lấy bữa tối từ trong không khí. Và cứ lấy đi một ngàn của bất cứ thứ gì thì sẽ có mười ngàn khác đến bù lại, ít nhất thì đấy cũng là ý nghĩ của các cư dân thuộc giống người.

Chúng tôi đi qua hàng trăm xưởng thợ ngoài trời, nằm trong sân trước những căn nhà kho mái thấp, trát thạch cao trắng, và cứ ba xưởng thì hai xưởng là xưởng làm lông chim. Thợ đánh bẫy dốc những con chim sống ra khỏi lưới, vặn cổ chúng rồi phân loại thành từng đống, cứ mỗi con, viên kế toán lại thả một cái thẻ đếm vào một trong mấy cái bình và theo dõi tổng số bằng các nút thắt trên một sợi dây. Một người phụ nữ moi ruột và lột da, rồi một người khác vặt lấy lông, gột rửa và phân loại. Hệt như dây chuyền sản xuất tiền công nghiệp, trong đó mỗi người chỉ thực hiện một vài công đoạn nhất định.

Một vài gia đình chuyên vặt lông sống những loài không được phép giết, và tất cả những gì anh nghe thấy khi đi qua chỗ họ là tiếng kêu rít đau đớn tột độ của chim diệc và gà *chachalaca*. Chúng tôi trông thấy hàng ngàn con trụi thùi lụi, loạng choạng đi trong sân, rỉa cá chết, ngô vụn và đập đập đôi cánh nhìn như những cánh tay dị tật vì chẳng còn lấy một sợi lông. Đây là một nền văn minh dựa vào lông chim, không khác gì nước Anh dựa vào gỗ. Thế mà chúng tôi còn mang thêm đến cho họ hai xe cáng đầy lông. Nhưng lông chim của chúng tôi có màu mà ở đây họ không có. Họ có rất nhiều lông màu đen, trắng, xám, đủ sắc độ nâu, vàng nâu, xanh da trời sáng, hồng và đỏ. Còn chúng tôi mang đến màu của rừng sương mù, xanh tím, đỏ tươi, xanh da trời thẫm, xanh ngọc lam và xanh lục vàng.

Những toán dân đen lân la lại gần chúng tôi. Phần lớn trong số đó là loại người mà tôi cho là *ma'ala'ba'ob*, hạng thấp kém hơn cả cái lòng bàn chân của anh. Tôi tuy cố tỏ ra bình đẳng, nhưng phân biệt đẳng cấp lại là một phẩm chất tốt ở đây.

Chúng tôi tiếp tục tiến lên. Đôi lúc, qua dãy đầu người phía trước, tôi chỉ trông thấy những tấm lưới đánh cá chăng phơi trên những cây sào cao có chạc, kéo dài đến hàng dặm. Hun Xoc thì thầm với tôi rằng Bị Thương 14 sẽ ra đón chúng tôi ở bên kia hồ. Họ mới biết tin chúng tôi đến cách đây bốn ngày qua những người đưa tin - chúng tôi không có bồ câu đưa thư, và mặc dù dọc đường từ bờ biển đến đây cũng có hệ thống báo tin bằng lửa báo hiệu nhưng chúng tôi không muốn dùng - song chừng ấy thời gian cũng đủ để họ chuẩn bị sẵn sàng.

- 14 làm như mình là Vẹt Đuôi Dài 7 ấy, - Hun Xoc nói. Câu ấy có nghĩa là "Hắn tinh tường lắm".

- Ừ, - tôi ra hiệu. Tôi nheo mắt nhìn về phía trước. Có một dãy thứ gì đó nom như những cái cổng chào lễ hội chắn ngang lối dẫn lên một con đường rộng màu trắng đắp cao, dài chừng hai dặm, chạy cắt ngang qua một đoạn hồ hẹp, gần giống như cửa sông đổ vào hồ nước lớn. Khi nhìn gần hơn, cái mà tôi tưởng là cầu tàu té ra là những cái giá bày sọ người. Mẹ kiếp, - tôi nghĩ, - thứ này khiến chúng tôi thành ra như những kẻ đê tiện. Chúng tôi, tức là người Maya chúng tôi ấy mà. Ở nhà, chúng tôi chỉ trưng bày đầu của vài nhân vật đình đám và thi thoảng là đầu của những thằng vô lại. Còn ở đây, hình như họ choảng tất cả những kẻ nào nhìn mình với vẻ là lạ rồi giữ gìn từng cái đầu một như của quý. Những chiếc nằm cuối dãy về phía tây biến dạng đến mức khó mà tin được đó là đầu người. Những gã này chẳng có tí tao nhã nào cả, - tôi nghĩ bụng.

Chúng tôi tặng quà, hoặc có thể gọi là biếu xén, để được đi qua con đường đắp nổi. Ở bán đảo tiếp theo,đám dân đen lao dịch trên bờ hồ đưa chúng tôi xuống hai chiếc bè mảng lớn, mỗi bè có bốn mươi người chèo, đưa chúng tôi sang bờ đông bắc, đến Tamoanatowacanac, nghĩa là Cảng Hồ Của Teotihuacán. Chúng tôi bơi ngang qua một hòn đảo được trưng dụng làm một cánh đồng sản xuất muối khổng lồ. Nhưng tên nô lệ tóc ngắn cụt kéo nước từ dưới hồ lên bằng những cái cần trục đối trọng giống cần kéo nước của người Ai Cập và đổ vào các khuôn ruộng bám mảng trắng rộng hàng mẫu. Một con cò quăm đỏ nhìn tôi như thể nó biết nhiều thứ hơn cả tôi. Thoth ***(Vị thần tượng trưng cho nghệ thuật và sự thông thái của người Ai Cập, được khắc hoạ với cái đầu của loài cò quăm)*** cơ đấy, - tôi nghĩ bụng, - Thế ở mày là thứ thần thánh gì?

Bờ hồ được đắp đê và bao một bước tường tạm thời màu xanh lá cây và xám, xếp bằng hàng ngàn thân cây bị đốn hạ, cành lá quay ra phía hồ để những kẻ muốn tấn công phải vướng víu vì nó. Chúng tôi cập bờ tại một khoảng trống giữa bức tường và lấy đi dáng điệu hiên ngang hết mức có thể - điều này không dễ khi bước ra khỏi thuyền - đặt chân lên thành Babel ***(Ý nói một thành phố huyền thoại)***.

44

Các bạn có biết những thành phố như Marrakesh***(Thành phố từng là thủ phủ của nhiều đế chế tại Ma-rốc)*** hay Benares***(Thành phố thánh của đạo Hinđu ở Ấn Độ)*** duyên dáng đến mức nào khi xem qua kênh truyền hình du lịch? Nhưng khi ta thực sự đặt chân đến, cái mùi hôi hám và sự bẩn thỉu của nó khiến ta chỉ ước được quay ngay về Tenafly hay bất cứ nơi nào mà ta từ đó tới, bất kể là nơi nào? Tamoanatawacana giống hệt như Benares, chỉ không có tiếng nhạc filmi **(*Thể loại nhạc thình hành trong phim ảnh Ấn Độ)***. Đứng đây thôi, tôi đã trông thấy phải đến tám ngàn người lăng xăng chạy đi chạy lại trên bờ hồ để đến đâu đó. Tôi sai phu kiệu nhấc bổng tôi lên để có thể quan sát đám đông từ trên cao. Chúng tôi đang đứng trong một nơi giống như khu thành khép kín, rộng chừng một ngàn sải tay, nằm giữa những bức tường ven bờ hồ sau lưng chúng tôi và một hàng rào chắn cao ở phía đông với những tháp canh xiêu vẹo. Mọi thứ ở đây đều mang một không khí chung của sự chuyên biệt hoá khiến người ta có cảm giác đây là một công viên từng rất đẹp bị cải tạo thành khu căn cứ quân sự, những đám người rách mướp trú tạm trong lều, trong lán, dưới chăn, dưới người nhau và dưới không-gì-cả. Từng tốp hai mươi lính vệ sĩ của nhà Bướm Đuôi Nhạn chậm chạp rẽ lối đi giữa đám đông dân thường, tay giơ những cái néo làm bằng xơ cọ lên đe nẹt những kẻ tỏ vẻ quá hung hăng. Cuối mỗi tốp có một *k'iik* cầm cây sào dài chừng ba mươi feet với một cái khiên tròn lớn tết bằng lông chim treo cách đỉnh sào khoảng năm sải tay. Mỗi chiếc khiên mang một hoạ tiết khác nhau mà theo tôi đoán là dấu hiệu nhận biết riêng của từng tốp. Thêm nữa, trên đỉnh sào còn treo bộ da đã thuộc kỹ của một kẻ nào đấy hẳn đã bước chân vào nơi mà hắn không nên vào, hoặc làm điều gì đó mà hắn không nên làm, nó phất phơ lờ đờ như một tấm băng-rôn ướt trước cửa viện bảo tàng.

Trong thế giới này, trang phục chính là giấy thông hành, và một toán vệ sĩ giúp rẽ lối cho chúng tôi đi qua đám dân thường. Đặc quyền đấy, - tôi nghĩ. Chúng tôi lách qua vô số đám động tụ tập xúm xít. Đến lúc này, tôi đã có thể phân biệt được các thị tộc và sắc tộc qua cách ăn vận và dáng vẻ; thêm vào đó, coi như điểm thưởng, là sự liên tưởng đầy vẻ miệt thị của Chacal cũng vào cuộc. Chẳng hạn, cái thứ như váy đàn bà màu da cam mà đám người lùn tít, bẩn thỉu kia đang mặc chứng tỏ chúng là người Cacaxtlan, và đằng kia, một lũ mọi tong teo, dài thườn với...chết mẹ, tôi đang dùng từ ngữ thật xúc xiểm, ở đây, nó là cách xử sự được đánh giá cao, nhưng ở thế kỷ 21, như thế là rất, rất, rất, tệ... những gã tong teo, da dẻ nứt nẻ vì nắng, báo trước bệnh ung thư kia là người Chanacu, thuỷ tổ của người Mixtec sau này, đến từ vùng núi quanh Zempoaltépetl. Mấy gã cao nhẳng, còm nhom, bị trói chẳng lại với nhau, với những mụn ghẻ mới nổi và túi cát đeo vào mắt cá chân để tự hành xác sám hối này không phải là nô lệ mà chỉ là người Yaxacan, đến từ nơi xa xôi nhất về phía tây bắc của thung lũng để chuộc lại một món nợ ô nhục nào đó. Còn một lô trắng nhởn, bé xíu, lấm lét, gần như trần trụi với những cái khuyên môi to tướng và mớ tóc xén hình bát úp trát bùn kia đến từ phương nam rất, rất xa, có khi từ tận Costa Rica để bán những con ếch và côn trùng bé xíu rên bằng vàng, một thứ kim loại còn rất mới lạ ở đây. Một tiểu vương người Zapotec, khắp mình lanh canh những mảnh vỏ sò màu vàng, đi ngang qua chúng tôi, cưỡi trên vai một tên khổng lồ mắc hội chứng *hypertelorism* ***(Một hội chứng làm dãn khoảng cách giữa hai bộ phận của cơ thể một cách dị dạng, thường là giữa hai mắt)***, cao phải đến bảy *feet*. Có hai tộc người với vẻ ngoài giống người phương tây, đó là người Taxcan đến từ ven biển Thái Bình Dương và một tộc người nữa mà tôi không nhớ ra được là người gì, một kiểu dân chài vận đồ da lươn và đeo răng cá mập; bốn gã đang ngồi chồm chỗm trên một hình chữ thập vạch xuống mặt đường, chơi một ván cờ Hiến tế đơn giản có tính chất cờ bạc, những gã còn lại đứng vây xung

quanh, bàn tán xôn xao. Trò chơi thật ngu xuẩn, - tôi nghĩ thầm trong bụng. Sự khác biệt giữ cờ Hiến tế và thứ mà họ đang chơi cũng tương tự như khác biệt giữ bài bơ-rít chuyên nghiệp và trò "đi đêm", nhân thêm một trăm lần. Hun Xoc chỉ cho chúng tôi một toán người phương bắc cao lớn, quê mùa, mặc đồ da hươu, được cho là đã đi mất nhiều năm qua những vùng sa mạc phía bắc để đến đây từ một trong những đế quốc mới hình thành dọc bờ sông Mississippi, đoạn chảy qua Ohio - điều này khó tin, nhưng cũng có thể. Họ bán một loại đá xanh lam mới có, đắt vô cùng và chưa từng được biết đến ở những vùng đất của người Maya: ngọc lam. Phía trước chúng tôi, có tiếng ai đó đang bị đánh đập. Bên trái thì có một gã "chiếu rong", hạng người chuyên đứng ra bán đấu giá con cái của những người từ xa đến để chao mẹ chúng có tiền vào thành. Hắn xách một thằng bé bốn tuổi trần truồng, giơ lên cao quá đầu để rao hàng, thằng bé bị xách bằng một sợi thừng buộc vào bàn chân, đầu kia buộc vào cổ tay gã bán hàng, vì thế, nó cứ chúc đầu xuống, ré lên ầm ĩ. Một nhóm *k'iik* Maya đứng cạnh chúng tôi; những gã vận quần áo bằng thứ vải tồi tự dệt lấy ở nhà nhưng lại để kiểu tóc chơi trèo quá lố này là người Yucatecan; còn mấy anh chàng có vết khắc nung hình hoa lá trên nửa trái cơ thể thì là người Coliman, họ đến đây để bán đồ gốm cho từng nhà, người ta cấn chúng để thay thế cho những đồ gốm sẽ bị đập nát trong thời gian "Im lặng". Hình như - tôi chưa chắc điều này lắm - họ cho rằng bất cứ thứ gì không có linh hồn, tức là những vật dụng như vũ khí, dụng cụ hay thậm chí làm mâm bát, đều có thể bị ma ám vào lễ vọng và quay ra tấn công chủ nó. Tôi liền hình dung ra cảnh một bà nội trợ to béo xua tay loạn xạ trong bóng tối, kháng cự lại một đoàn quân nồi niêu bát đĩa bằng đất nung hung hãn. Nói tóm lại, anh phải đập vỡ hết những thứ đó và mua đồ mới. Có khi đây chỉ là một mánh khoé kinh doanh để người ta bán được nhiều hàng hơn cho nhau. Thay vì chiến lược xoá xổ những cái lỗi thời, tức là phải thường xuyên đưa ra mẫu mã mới, thì người ta chỉ việc xoá xổ tất tần tật.

Chúng tôi chen lấn để đi về phía hàng rào chắn. Dẹp ra nào. Các VIP đây. Có vẻ không dễ mà vào được. Một dãy *k'iik* của thị tộc Bướm Đuôi Nhạn với dáng điệu uể oải nhất có thể của lính thời bình đứng chắn lỗ hổng duy nhất trên bức rào. Phía sau họ, qua đám mây hơi nước bốc lên từ hàng trăm thùng tắm hơi, có thể trông thấy một con dốc đắp cao, san sát những căn nhà kho mới lợp cùng hàng đống cây gỗ đã chặt bỏ cành lá và đẽo nhọn. Tôi đang lan man nghĩ đến chuyện có khi chúng tôi đi cả chặng đường đến đây mà chả được việc gì thì chợt nhận thấy mọi người rục rịch sắp hàng để đón nhận sự hiếu khách của chủ nhà, và Cá Sấu 12 đang được chào mừng bởi năm *k'iik* Maya chẳng biết từ đâu thình lình xuất hiện. Hun Xoc chỉ cho tôi một người: Bị Thương 14 lừng danh, cháu nuôi của Sọ Đá Quý 2.

Hắn ăn vận xem ra hơi đẹp quá mức cần thiết cho một dịp như thế này, nhưng người thì lùn hơn so với chiều cao trung bình của quý tộc Maya và bộ mặt bên dưới chiếc mặt nạ che mũi thì hoàn toàn nhạt nhẽo. Hắn là người đứng đầu cái mà các bạn có thể gọi là phái bộ thương mại của thị tộc Đại Bàng ở Teotihuacán. Thực ra, nó hơi phức tạp hơn như thế một chút vì nhà Đại Bàng là thành viên của tổ chức tựa như liên minh các thị tộc hậu duệ chim ưng, và gã này có quan hệ làm ăn với rất nhiều vụ làm ăn ở vùng đồng bằng và mặc dù không phải công dân của thành Teotihuacán - bản thân định nghĩa này khá dễ thay đổi - hắn vẫn có rất nhiều mối quen thân quyền cao chức trọng ở đây.

Bị Thương 14 đứng giữa bốn *k'iik* vây bốn góc quanh hắn. Đó là mấy thằng nhà quê ở Ix lang bạt, có thể là chạy tị nạn đến đấy, và bằng cách nào đó được thu nhận vào thị tộc này. Tuy khuôn mặt là của người Maya nhưng ở họ vẫn toát ra vẻ gì đó của bọn ngoại tộc, với cái áo choàng xếp nếp cứng đờ và bộ da bóng loáng mỡ chó nhuộm đó. Cả bốn cùng đeo *tanasac*, một loại khuyên hình mào gà xâu qua cái lỗ giữa vách ngăn mũi, đu đưa phía trên miệng. Chúng tôi gợi nhớ đến những bộ ria mép hình móng ngựa thời Victoria, nghiêm trang thì có nghiêm trang, nhưng cũng đầy hăm doạ. Chúng khiến khuôn mặt trở nên khó xét đoán một cách đáng kinh ngạc. Lý do người ta đeo chúng có lẽ là vì ở một thành phố bề ngoài phi bạo lực thì việc nhe răng doạ nạt bị coi là quá hung hãn. Người ta cho rằng miệng người

phả ra những cơn gió thổi mang theo ghẻ lở. Xét ra thì điều đó cũng chẳng cách xa sự thật là bao. Nó cũng tựa như bùa mê từ cặp mắt quỷ, chỉ khác rằng ở đây là miệng quỷ. Và nếu *tanasac* của anh bị tuột ra, anh phải đưa tay lên che miệng như phụ nữ Nhật Bản khi họ cười khúc khích vậy.

Không dễ dàng gì, nhưng cuối cùng người dẫn đầu đoàn chúng tôi cũng nắm được quyền chỉ huy và dẹp được một khoảng trống nhỏ giữa đám đông.

- Hãy để chúng tôi thiết tiệc các vị, đừng từ chối miếng bánh của chúng tôi, - 14 nói bằng cái giọng của người hút thuốc lâu năm nhưng hãy còn ngọt. Tôi không quan sát được nhiều khuôn mặt hắn, nhưng cặp mắt hắn có vẻ gì đó như thằng hề.

- Đa tạ các ngài đã cho phép chúng tôi nương nhờ, - Cá Sấu 12 kính cẩn đáp. Hun Xoc trải ra một tấm chiếu lễ vật và Cá Sấu 12 đặt lên đó một bó xì gà hảo hạng nhất vùng cao nguyên chúng tôi.

Chúng tôi nhảy một điệu chào mừng ngắn. Bị Thương 14 đặt tay lên vai hắn, chào tôi lịch thiệp nhưng cũng không kém phần trịnh thượng, kiểu như "Ê, chào thằng em". Hắn đã từng tiếp đón Cá Sấu 12 và hai *k'iik* khác trong đoàn. Nhưng hơn hai mươi năm rồi hắn chưa về Ix, và phúc tổ, hắn cũng như gia quyến của hắn chưa từng nhìn thấy Chacal. Tôi cũng chào lại, coi như hắn là người bề trên. Đây không phải lúc để tự ái về chuyện tôn ty trật tự. Trong lúc đó, bọn phu khuân vác lọ mọ đi đằng sau đã bắt kịp chúng tôi, lục tục trình diện, quây quanh vòng tròn *k'iik* như sợi thừng quấn quanh cái xô. 14 nói hắn rất nóng lòng muốn chia sẻ khó khăn với chúng tôi và rằng nhà Bướm Đuôi Nhạn đã quyết định chặn các ngả đường sớm hơn dự định nên chúng tôi phải nhấc chân lên thôi. Phải rồi, - tôi nghĩ, - thế suốt bao nhiêu ngày nay chúng tao làm gì? Nằm ườn ra ăn kẹo bon bon à? Thằng xuẩn.

Thành thạo không kém gì một đội nghi thức, chúng tôi xếp lại hàng ngũ theo đội hình "họp mặt với khách lạ mặt khá quan trọng". Nói đơn giản là các *k'iik* xếp thành hình nửa vòng tròn. Cá Sấu 12 đứng chính giữa, những người tham dự đứng thành ba hàng phía sau, theo thứ thự giảm dần theo phẩm cấp. Họ đặt tôi ở cuối hàng, gần vị trí thấp kém nhất để tôi khỏi phải mở miệng câu nào.

Ở đây, mọi thứ dường như đều có tính hậu trường. Anh buộc phải có một vài mối quan hệ nào đó. 14 đã dàn xếp trước với nhà Bướm Đuôi Nhạn. Bức tường rào *k'iik* từ từ tách ra rồi lại khép lại sau lưng người cuối cùng, như một con trùng a-mip nuốt trùng bánh xe. Nếu đây chỉ là bức rào bình thường chứ không phải hàng rào người thì đã có vài tên du côn lẻn được vào. Lúc này, chúng tôi đã đứng trong một khu đất thô kệch nằm giữa bức tường rào và một con đèo dẫn lên đồi, dài chừng một sải tay. Củi đun chất thành từng đống cao ngất và áo choàng bông chăng đầy trên dây phơi, không khác gì cái sân chung sau khu nhà tạm của dân da trắng. Trong này trống trải hơn bên ngoài và chúng tôi tìm được một khoảnh đất sạch. Đám phu khuân vác lúc nào cũng kè kè cái giá chở hàng cao quá đầu, cuối cùng cũng được cởi bỏ và đặt sang một bên. Họ có vẻ lo lắng khi phải xa người đồng hành thân thiết của mình. *Xiềng xích của ta và ta đã trở nên gắn bó* ***(Một câu trong bài thơ "Người tù ở Chillon" của thi hào Byroe)***. Một đoàn những nhân vật có vẻ ngoài kì dị, đến từ một trong các thị tộc của Teotihuacán, gọi là thị tộc Sếu, giữ chức vụ tựa như thanh tra thuế, lôi hàng ra kiểm tra. Cá Sấu 12 và người đứng đầu đám người của thị tộc Sếu chọn ra một món làm quà cho quả đồi, một kiểu thuế qua cửa. Viên kế toán đi quanh, thắt những cái nút hình nơ bướm trên sợi dây thành một bản kê dài. Chúng tôi tháo bỏ vũ khí và một vài loại vật dụng bị cấm như bất cứ thứ gì màu xanh lá cây, bất cứ thứ gì làm từ da rắn và bất cứ đồ lề bóng hông nào. Những trận bóng hông với bóng lớn được coi là một cuộc chiến, hoặc có thể gọi là thi đấu võ thuật, vì thế, chúng bị cấm ở đây. Thực tế, môn bóng duy nhất hợp pháp ở đây là trò đánh bóng bằng gậy mà chúng tôi thấy lúc trước, và không có cá cược công khai. Tôi nhận thấy Hun Xoc và những người chơi bóng hông khác lấy các mảnh vải đính hạt quấn kín các vết chai trên cánh tay và đầu gối. Ở xứ này, dân chơi bóng chuyên nghiệp bị coi là hạng người bất hảo.

- Tôi có được mang theo cứt trong bụng không? - Tay 2 hỏi viên kế toán bằng tiếng lóng của nhà chúng tôi. - Hay tôi phải để nó lại đây?

Viên kế toán trả lời rằng hắn không hiểu sao lại thế.

- Vì tôi muốn lấy lại nó khi quay về - Tay 2 đáp.

Chúng tôi phải khoác lên người những chiếc áo choàng màu xám đen, xỏ khuyên mũi và đeo khuyên môi. Tôi cũng được thửa riêng một cái - anh không bao giờ được đeo đồ của người khác - nhưng nó không vừa. Cái đồ chết toi. Người ta không được để mặt trơ khấc ra khi bước vào thung lũng thiêng này. Ngay cả bọn đầy tớ cũng phải buộc một miếng giẻ quanh miệng, nhìn như lũ ăn cướp Miền Tây. Gì thì gì, anh không bao giờ có thể tưởng tượng ra thứ đồ trang sức đàn ông nào khó chịu hơn thứ này. Tôi đã từng nhìn thấy những cái khuyên xỏ âm vật chu vi bốn *inch* dễ chịu hơn nhiều. Chắc thế.

Tên hầu lo khoản mặt nạ chạy tíu tít để giúp chúng tôi chỉnh trang, hệt như người làm tóc trước buổi trình diễn mốt. Trong khi đó, những tên đầy tớ riêng ngắm nghía và chỉnh đốn điệu bộ cho chúng tôi. Chúng rất cung kính, nhưng chúng tôi vẫn phải làm theo lời chúng. Tôi đoán cảnh này cũng giống như viên thị thần chỉ bảo cho chúng. Tôi đoán cảnh này cũng giống như viên thị thần chỉ bảo cho Hoàng tử xứ Wales phải đi đứng theo cách này cách nọ. Từng người trong chúng tôi - kể cả nô lệ - đều phải nhắc lại một câu thề thốt hoà bình ngắn ngắn, bằng tiếng của chúng tôi lẫn tiếng Teotihuacán, gồm những chuỗi từ dính liền nhau dài bất tận, đầy những nguyên âm kéo cà kẽo kẹt một cách dị hợm và hầu hết chúng tôi dều không hiểu chúng có nghĩa là gì. Lời thề đại ý rằng chúng tôi không bao giờ được phép giơ vũ khí về phía bất kỳ, luôn phải che miệng và có mặt để cúng tế vào buổi sáng và buổi trưa. Tiếp đó, mỗi người chúng tôi phải ném một món đồ phục sức vào đống lửa. Hoá ra bọn hầu trang phục buộc vào cổ chân chúng tôi một sợi ruy băng là vì việc này. Ghi được điểm rồi đấy, các cậu, - tôi nghĩ. Tôi suýt thì định vứt cái thắt lưng vào. Và rồi, tất cả chúng tôi phải bước qua một bụi dây bìm bìm - *uay* của đường biên giới mà những thứ vô hình không thích hợp không vượt qua được. Cuối cùng, những người dâng hương tẩy uế cho chúng tôi lần nữa bằng khói bốc ra từ một cái tẩu khổng lồ và đưa cho mỗi người một vật nhỏ bằng đất sét.

Tôi nhìn cái của tôi với ý nghĩ rằng "cảm ơn, nhưng tôi biết làm gì với nó bây giờ?", giống như nếu người ta phát ống píp và thuốc lá trong lễ tốt nghiệp của trường đại học Yale vậy. Nó là một cục đất sét trơn, thô, hình thuôn thuôn, vừa mới ra khỏi lò nung, có hai cái lỗ, hai chỗ trũng hay chỗ lõm gì đấy. À, đây rồi. Hai cái lỗ được nhét đầy bột than chì nghiền lẫn với nhựa cô-pan và ướp tinh dầu bạc hà. Nó là một cái lư hương.

Chúng tôi ra hiệu chào tạm biệt, rẽ sang hướng đông và đi lên con đường rộng, để lại khu hồ phía sau lưng. Tôi nhận thấy bốn gã cao lớn, ăn vận như đầy tớ nhà Bướm Đuôi Nhạn đã gia nhập đoàn chúng tôi từ lúc nào. Ra là người giám sát, - tôi nghĩ. Lũ mật thám. Cá Sấu 12 đã thông báo từ trước là sẽ có các *tsazcalaman*, những "người dẫn đường" hay "người tiếp đón", và dặn chúng tôi đừng để ý đến họ trừ khi họ nói điều gì đó. Tốt thôi. Hãy cứ coi chúng như những người trực tầng khách sạn. Vì lợi ích của chính mày.

Không như đa số các thành phố khác thuộc Mesoamerica, Teotihuacán có rất ít công trình củng cố quân sự, chỉ độc mấy bức tường đá thấp tè dựng ở vài nơi trọng yếu. Tôi có cảm giác rằng thành phố này từ lâu đã hoang tưởng rằng mình không thể bị tấn công. Gần đây, họ bắt đầu dựng chướng ngại vật bằng gỗ có thể di chuyển được, hay gọi theo lối thời kỳ binh xưa là chướng ngại chặn ngựa, tức là những thân cây được chặt bỏ cành lá đặt nằm ngang, trên cắm những cái cọc ngắn hơn, vót nhọn, cứ ba cái một, cách nhau vài sải tay, tạo thành mọt dãy chông chĩa ba dựng đứng. Chúng tôi đi ngang qua bốn tốp nô lệ đang kéo những cây chông đó đến nơi mà ngày mai họ sẽ đặt chúng ngang đường. Ngoài ra, còn thêm ba đường hào khô mới đào, bên dưới cắm chông mà chúng tôi phải vượt qua trên những cây cầu bện. Một cái nhìn chông chênh đến mức tôi tụt ngay khỏi lưng tên phu kiệu để tự đi. Cá Sấu 12 trừng cặp mắt sâu hoắm nhìn tôi, nhưng phô trương mẽ ngoài thế là đủ. Tôi lại trèo lên lưng con chiến mã người của mình.

Chim chóc lác đác dần. Những đám chơi bóng mà chúng tôi bỏ lại phía sau cũng ỉu xìu và nhạt nhẽo hẳn. Tiếng sấm bắt đầu dậy lên. Không, không phải sấm... mà là tiếng trống, - tôi tự nhủ, - những chiếc trống đá lớn, nghe đầm và hay lạ, hệt như tiếng trống định âm trầm, rền lên từng hồi với quãng nghỉ dài: *bombombombombom, bom...bombombombombom, bombombom... bombombombombombom...* và tôi phát hiện ra nhịp trống tương ứng với các con số của ngày hôm nay: *Wak Kimi, Kanlahun Sip* - Hấp hối 6, Nai đực 14, nó lặp đi lặp lại với nhịp điệu rất đặc biệt, không ai có thể bắt chước được 6 . . . 14 . . . 9 . . . . 11 . . . . . 12 . . . . 6 . . . . *bombombombom, bombombombom . . .bombombombom . . . bombombombombombom* . . . Đó là tiếng trống cầu nguyện vào lễ trưa. Đoàn chúng tôi đi chậm dần rồi dừng lại. Tôi nhận được tín hiệu xuống "ngựa". Chết tiệt. Từ quãng này trở đi, chúng tôi sẽ đi bộ. Xe kiệu là thứ không được phép ở thành phố thiêng liêng này, và anh không được phép cưỡi trên lưng người khác trừ phi anh là thằng liệt.

Cả đoàn đã dừng lại. Tất cả hướng mặt về phía trước, hướng đông bắc. Lũ chim đậu xuống. Chúng tôi lấy lư hương của mình ra. Một hồi boom boom vọng đến từ sườn núi phía trước, từ thành phố linh thiêng. Có tiếng trống đáp lại từ xa tít bên kia hồ, chậm nửa nhịp để hoà vào với tiếng vọng. Tiếp đi nào, - tôi nghĩ, - *Rock the Casbah* ***(Một bản nhạc rock của ban nhạc The Clash)***. Tiếng trống ầm ầm vang khắp các thung lũng và vạn vật dường như co rúm lại. Những tiếng trống nhỏ hơn của nhà dân cũng hoà vào nhịp điệu cho đến khi chúng chuệch choạc rời xa thành hàng trăm, rồi hàng ngàn âm thanh nhỏ hơn, lạc điệu đi và cuối cùng chỉ còn là những tiếng lạch cạch không phân biệt được nữa. Những người châm lửa đi khắp đoàn với những bó đuốc thông cháy dở, một người châm lư hương cho tôi. Hắn lầm rầm câu gì đó về việc đây là lửa tinh khiết lấy từ kim tự tháp Bão Lốc. Mình có nên boa cho hắn không nhỉ? - tôi bất giác nghĩ, nhưng hắn đã biến mất. Ah, mùi nhựa thông thật tinh khiết. Mùi của sự trong lành. Oái. Tôi làm bỏng ngón tay cái. Quỷ bắt mày đi. Tôi xoay xoay cái lư và giơ nó lên ngang chân để chỗ khói chưa bị hít có thể bay lên. Hai bên đường, đàn bà, trẻ con và người già tụ tập trên các mái nhà kho, tay nâng lư hương. Không kẻ nào đứng trong phạm vi của thành phố này có thể tránh được nhiệm vụ trình diện trước mặt trời vào mỗi sáng và mỗi trưa. Kể cả anh đã một trăm tuổi đi chăng nữa, kể cả liệt hết chân tay đi chăng nữa, kể cả trời đang mưa như trút nước đi chăng nữa, anh cũng phải đứng ra ngoài trời, mà nhất là khi trời mưa, thật đội ơn cái cơn mưa chết tiệt ấy. Và nếu họ không kéo được anh ra ngoài thì họ sẽ treo cổ anh lên. Vì thế, ra hít thở tí không khí trong lành là điều bắt buộc.

Tiếng trống lắng xuống, nhường chỗ cho tiếng khấn râm ran, rền rĩ, phát ra từ sâu trong cổ họng bằng một thứ tiếng xem ra ít phụ âm hơn cả tiếng Hawaii. Tôi chỉ lầm bầm theo dưới cái khuyên môi. Về sau, tôi nghe nói rằng thực ra chẳng ai nhớ được đống từ ngữ ấy có nghĩa là gì. Có lẽ tất cả cũng đều lầm bầm theo mà thôi. Ê...a...ê....a... Đừng để ý tôi. Tôi cũng chỉ là một con trong đàn cừu thôi mà.

Tiếng cầu khấn dừng lại. Như mọi người xung quanh, tôi bốc ít cát dưới mặt đường để dập tắt lư hương. Chúng tôi leo lên những bậc thang cuối cùng, bước vào một bầu không khí mát mẻ hơn, qua một cổng chào lễ hội lớn, nhìn giông giống cổng *Karamon* ***(Kiểu kiến trúc cổng theo lối cổ ở Nhật Bản)***, qua đỉnh một...

- *B/aax ka mulac t'een?* - Tay 2 thắc mắc. "Thế thành phố đâu?".

PHẦN III

THÀNH PHỐ LƯỠI DAO

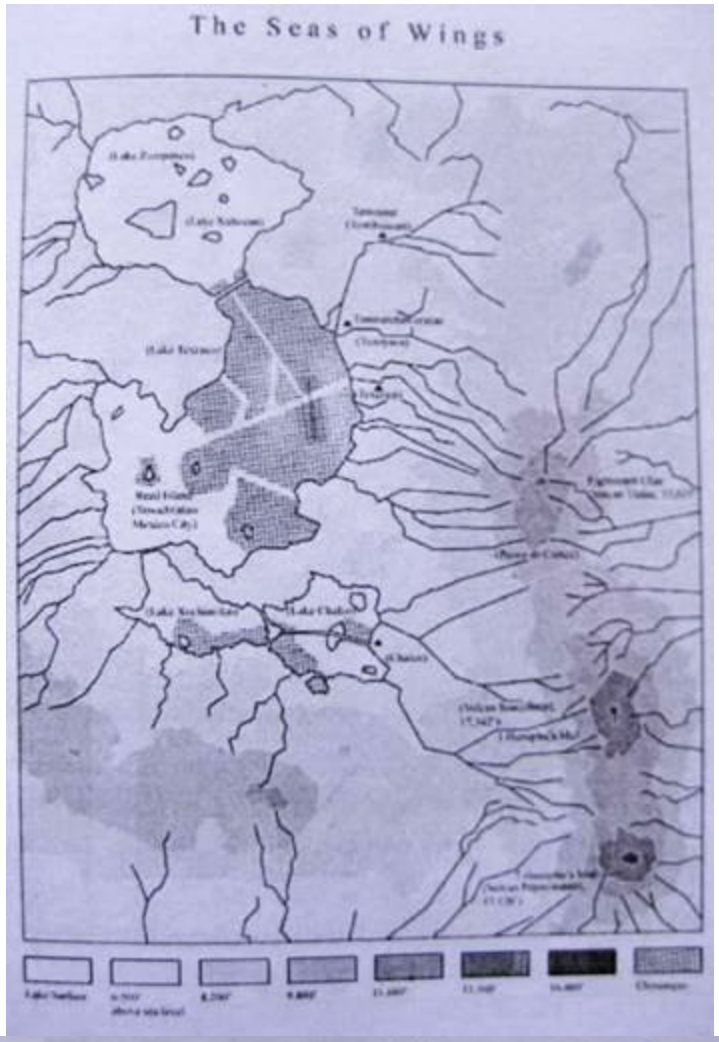

THE SEA OF WINGS: VÙNG HỒ CỦA NHỮNG ĐÔI CÁNH;
Lake Zumpanco: Hồ Zumpanco; Lake Xaltocan: Hồ Xaltocan Lake Texcoco: Hồ Texcoco; Reed Island (Tenochtitlan / Mexico City): Đảo Sậy (Tenochtitlan / Mexico City);Eighteenth Chac (Volcán Tlaloc, 13.615'): Thần Chac 18 (Núi lửa Tlaloc, 13.615'); Paseo de Cortez: Đèo Cortez; Lake Xochimilco: Hồ Xochimilco;Lake Chalco: Hồ Chalco; 1 Hunaphu' mul (Volcan Itzaccihualt, 17,342'): Kim tự tháp Hunaphu 1 (Núi lửa Itzaccihualt, 17.342'); 7 Hunaphu' mul (volcan Popocatapetl, 17,126'): Kim tự tháp Hunaphu 7 (núi lửa Popocatapetl, 17.126'); Lake surface: Mặt hồ; 6500' above sea level: 6500 mét trên mức nước biển; Chinampas: khu canh tác nông nghiệp);

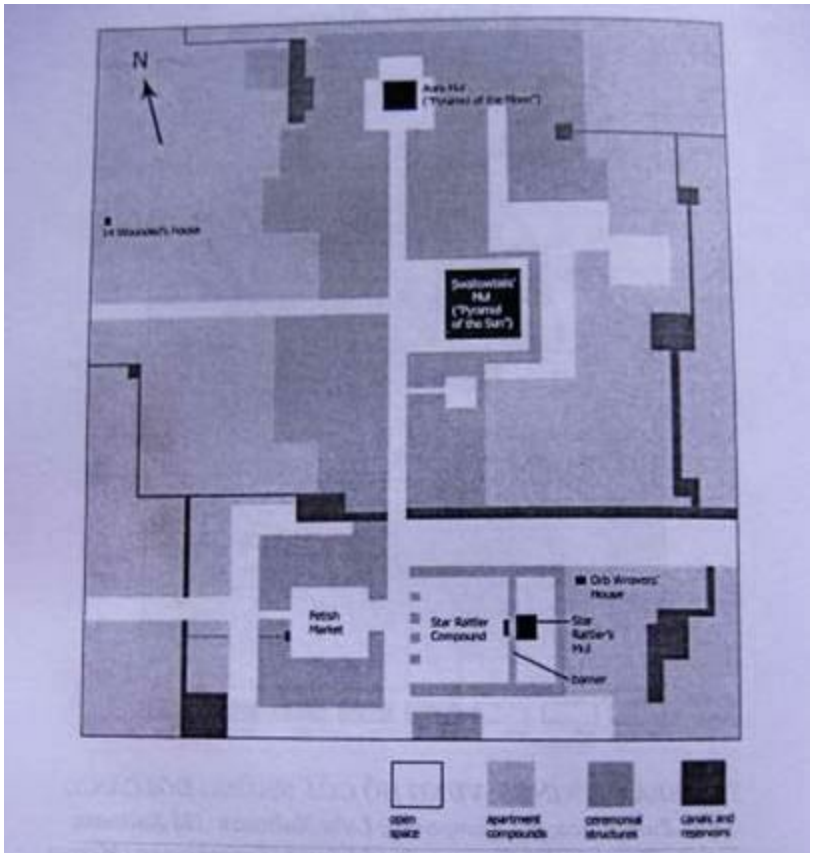

ZONES OF TEOTIHUACÁN IN 664: TEOTIHUACÁN NĂM 664

N: Hướng Bắc; Aura Mul (Pyramid of the Moon): Kim tự tháp Kến Kến (Kim tự tháp Mặt Trăng); Swallowtail's mul (....): Kim tự tháp Bướm Đuôi Nhạn (Kim tự tháp Mặt Trời); 14 Wounded's House: Dinh thự của Bị Thương 14; Fetish Market: Chợ bán đồ thờ; Star Rattle's Compound: Khu đền Rắn Chuông sao; Orb Weaver's house: Tu viện Nhện Dệt Cầu Vàng; Star Rattle's Mul: Kim tự tháp Rắn Chuông Sao; Barrier: bức tường chắn; Open space: ngoài trời; Apartment compound: khu nhà ở; Ceremonial structure: công trình tín ngưỡng; Canals and reservoirs: kênh và hồ chứa

45

Một biển sương mù lấp lánh trọn thung lũng dưới chân chúng tôi, duy nhất có một chỏm núi tù, Cerro Gordo – Đỉnh Núi Trắng của thành phố, vạch một nét lên bầu trời xám xịt. Chúng tôi đang đứng trên một con đèo tại điểm xa nhất về phía nam của lòng chảo, trước mặt là con đường đẽo thành hình bậc thang thoai thoải giữa hai dãy nhà trại lớn, vuông vắn, tường trát thạch cao, chạy xuống nơi mà tôi biết là một cánh đồng phù sa bằng phẳng. Không phải sương mù, - tôi nghĩ lại, - nó có màu xanh lam. Đó là khói, khói nhựa cô-pan bốc lên từ hàng trăm ngàn lư hương nhỏ. Rất lâu sau, lớp khói trên cùng của cái lòng chảo không khí im lìm mới tản bớt một chút, cho phép chúng tôi nhìn thấy một, rồi ba đốm sáng màu da cam giữa khoảng không mờ mịt, cao gần ngang vị trí chúng tôi đang đứng, đốm xa nhất dựa vào vách núi Cerro Gordo, rồi đến hai đốm gần hơn, phía trên tay phải. Và rồi, những hình thù dưới các đốm sáng hiện dần lên, tôi nhận ra chúng là những đống lửa được đốt trên đỉnh ba kim tự tháp lớn. Kim tự tháp của Phù Thủy Ngọc Bích nằm ở tận cùng phía Bắc là chiếc xa chúng tôi nhất, bên tay phải là kim tự tháp Bão Lốc khổng lồ, và cuối cùng, gần nhất và nhỏ nhất, là kim tự tháp màu xanh chàm của những đứa con của Rắn Chuông Sao. Nhiều đốm sáng khác le lói giữa khoảng không mờ xám, tất cả đều là lửa thắp trên đỉnh của hàng trăm kim tự tháp nhỏ, tuy không cao bằng ba gã khổng lồ kia nhưng cũng chẳng phải những thằng lùn. Khói bốc cao lên và tản đi, thêm nhiều hình thù trở nên rõ nét, hệt như Brigadoon ***(Ngôi làng thần thoại ở xứ Scotland, cứ một trăm năm mới xuất hiện một lần)*** dần hiện ra giữa sương mù; mỗi lúc một nhiều khối vững chãi được từ từ bồi đắp thành hình như những mảnh đá mặt trăng tích tụ lại trong bình thí nghiệm; một khung xương rời rạc đang biến hình thành một quang cảnh lộng lẫy và hùng vĩ.

Khi lần đầu tiên nhìn thấy nó dưới hình dạng một đống đổ nát vào một ngàn ba trăm năm mươi mốt năm sau, tôi đang là một thị dân cuối thế kỉ hai mươi, đã quá quen với việc nhìn ngắm từ trên không và những tòa nhà cao chọc trời, vậy mà vẫn còn thấy choáng ngợp. Vậy thì với một thổ dân Mesoamerica vào thế kỉ thứ bảy, không nghi ngờ gì nữa, đây chắc chắn là thiên đàng dưới trần gian, chưa từng và sẽ không bao giờ có thành phố nào vĩ đại hơn, được thần linh tạo ra trước khi con người có mặt trên đời, và ngày này, người cai trị nó chính là hậu duệ của các vị thần, ngồi ở trung tâm của hai mươi ba tầng vũ trụ, nơi không kẻ nào có thể chạm tới. Không từ ngữ nào trong tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ch'olan, tiếng Klingon ***(Ngôn ngữ tưởng tượng của người ngoài hành tinh trong phim Star Trek)*** hay bất cứ thứ tiếng nào khác có thể diễn tả được sự kì vĩ phi phàm của thành phố này trong thời kì cực thịnh. Trước khi nhìn thấy những đám đông, anh đã có thể nghe và cảm thấy họ, như khi đặt tay lên tường ngoài của một cái tổ ong, anh có thể cảm thấy bên trong nó đầy nhung nhúc những đốm đen, vàng và xám. Không thể nào có đủ nhà cho toàn bộ số người này được. Đây không thể là số dân thường ngày. Chắc họ phải ngủ cả ngoài trời, chồng chất lên nhau. Chật cứng, chật cứng…

Cũng như Ix, chỉ một số rất ít công trình xxây dựng của thành phố này tồn tại được đến thế kỉ 20. Nhưng không như Ix, những đám đổ nát ấy đã được khai quật và trùng tu từ đầu thế kỉ 20. Tôi đã đến đây tham quan vài tuần vào năm 1999 và biết rất rõ bản đồ dựng lại theo nghiên cứu khảo cổ. Và bây giờ đây, tôi mới thấy công trình phục dựng của Viện Lịch sử và Nhân chủng học vụng về và sai toét đến mức nào. Nhưng ngay cả nếu nó có hoàn hảo đi chăng nữa thì những gì sót lại đến thời điểm đó cũng quá ít, có quá nhiều thứ mới lạ ở đây đến mức tôi khó lòng nhận ra thành phố này chính là nơi tôi từng tìm hiểu. Cái mà khách du lịch được nhìn thấy là phần trung tâm còn sót lại của khu *teocalli* ***(Nghĩa là "Ngôi nhà của thần linh"trong tiếng Nahuatl, dùng để chỉ các kim tự tháp có đền thờ***

trên đỉnh), một đống đá nâu nằm trơ trọi. Còn lúc này đây, cái trung tâm đó chỉ là phần tráng lệ hơn một chút của cả một thành phố đông đúc, đồ sộ, cứ trải rộng mãi theo hình dáng của những chiếc tổ ong đan cài vào nhau khiến người ta có cảm tưởng đó là một chứ không phải nhiều ngôi nhà, chúng giăng chật kín thung lũng, bò lan lên các dãy đồi và lên tận đỉnh Cerro Gordo, một cảnh tượng của sự nhân tạo hóa triệt để như ở Hồng Kông hay Las Vegas chứ không phải ở một thế giới tiền hiện đại. Không trông rõ đường phố bởi chúng chỉ là những lối đi hẹp giữa những tòa nhà lớn, hay chính xác hơn là những khu gồm nhiều căn nhà của các gia đình có quan hệ dòng tộc, vì thế, nhìn từ đây, các khu dân cư nom giống một thành phố Trung Đông hơn bất cứ kiểu đô thị nào khác ở Cựu Thế Giới, chỉ khác ở những điểm nho nhỏ như màu sắc và kiểu cách. Giống như Manhattan, thành phố được phát triển hơn lệch về hướng đông bắc, khoảng 15,25 độ, để thẳng hàng với Kochab ***(Tức Beta Uriae Minoria, ngôi sao trong chòm Tiểu Hùng)***, một dãy sân trũng xuống và những bức tường khán đài rộng nối thành một hàng dài thẳng tắp mà sau này người Aztec gọi là Dãy Phố Thần Chết trải dài trước mắt chúng tôi. Thực ra, nó hoàn toàn không phải là một dãy phố, theo cách nhìn của chúng ta ngày nay, nó thậm chí chẳng phải một đường rước lễ mà chỉ là một dãy quảng trường nối liền với những ngọn tháp cao dựng đứng mà chưa ai từng nghĩ đến trong quá trình phục dựng. Để hình dung cho rõ, tôi nghĩ có thể gọi nó là trục chính của thành phố. Đến lúc này, đã có thể thấy rõ màu đen và đỏ của kim tự tháp Bão Lốc, màu đen và trắng của kim tự tháp Phù Thủy Ngọc Bích, và màu đen và xanh da trời của kim tự tháp Rắn Chuông Sao. Bão Lốc to lù lù như một quả tim đập vào dãy đồi và… ôi trời, nó còn hơn cả to lớn nữa, nó ở một tầm vóc khác hẳn, nó được xây nên không phải dành cho con người. Người ta có thể cảm thấy sức hút ghê gớm của nó, dường như nếu đặt một quả bóng thép xuống mặt đường phẳng, nó sẽ tự lăn về phía ấy. Trên đỉnh tháp, vẫn ngọn lửa ấy đã cháy liên tục hơn bốn mươi tư năm, kể từ khoảng trống trước trong chu kỳ ***(Tức lần nhật thực trước)***, nhưng họ sẽ dập tắt nó sau mười một ánh sáng nữa tính từ hôm nay để khỏi coi thường Prank – Người Nuốt ánh Sáng Đen. Sau đó, khi nhật thực kết thúc, họ sẽ lại thắp nó lên bằng chính ánh sáng mặt trời. Đây là điều hiển nhiên bất di bất dịch đến mức đơn giản là nó không cho phép bất cứ sự phản đối nào. Nhưng ai nghĩ đến chuyện phản đối cái sự ấy làm gì?

Và đây, đã có thể trông rõ kim tự tháp Phù Thủy Ngọc Bích – rất lâu sau này sẽ là kim tự tháp Mặt Trăng – nhìn xuống dãy phố lớn. Chỗ chúng tôi đang đứng còn cách quá xa nên không thể nhìn thật rõ qua màn khói và hơi nước, nhưng hình như có những vệt gì đó đang bu đầy quanh nó. Chim à? Hay tôi hoa mắt? Kim tự tháp lớn thứ ba, tỏa màu xanh, công trình duy nhất có màu xanh trong thành phố. Đền thờ của Hội Rắn Chuông Sao, nằm đúng nơi nó nên nằm, chềnh ềnh ở phía đông nam, cuối trục đường chính, như quân xe nhảy bổ vào vị trí quân vua vừa đi qua. Nó nhỏ hơn hai kim tự tháp kia nhưng lộng lẫy hơn hẳn và vẫn đủ to lớn để không kẻ nào dám cà khịa, thực tế, nó lớn hơn khá nhiều so với công trình được phục dựng lại nhiều thế kỉ sau, khi người ta khám phá được một mặt tiền có niên đại còn sớm hơn nữa. Tòa tháp có ít nhiều dáng dấp của phong cách Maya phương nam với tường ngoài chạm hình rắn cuộn vào nhau, tuy thế, kiến trúc vẫn được hình khối hóa, lập thể hóa, Mexico hóa, hay gì gì đó khiến nó vừa hài hòa lại vừa không hài hòa với phần còn lại của thành phố, một phần không cân xứng và chông chênh hơn.

Ở trung tâm của trục đường chính, giữa quảng trường lớn đối diện Bão Lốc là công trình thứ tư, chưa có trên bản đồ trong đầu tôi. Sọ Đá Quý không nhắc đến nó, và giới khảo cổ cũng không tái hiện lại. Sao họ có thể bỏ sót nó được cơ chứ? Giời ạ, một hình nón dốc đứng, dựng thẳng lên trời như một ngón tay màu xanh lá cây, cao lừng lững không kém gì tòa kim tự tháp. Khi nhìn thật kỹ, tôi nhận ra nó là một kiểu giống như tòa tháp không có vách tường, cao mười ba tầng, mỗi tầng cách nhau chừng năm sải tay. Một đám đông lúi húi đi lại quanh nó như kiến bò, trần trụi với những vệt xám trên người: những tên nô lệ. Tôi đoán rằng nó được bện bằng thân sậy và gỗ tươi, có lẽ là đây chính là *xcanacatl*,

lửa-dâng-cho-hư-vô mà Cá Sấu 12 đã nói tới. Nó sẽ được dựng xong và chất đầy đồ cúng trước lúc nhật thực, khi nào các thầy tế đuổi được Người Nuốt ánh Sáng đi, họ sẽ đốt bỏ nó bằng lửa tinh khiết của bình minh thứ hai.

Kim tự tháp của Phù Thủy Ngọc Bích nhòm xuống con đường chính, y như ông tướng dự buổi duyệt binh, nhưng kim tự tháp Bão Lốc thì đối diện một khoảng trống không. Phía bên kia trục đường chính chỉ có một quảng trường cỡ vừa để cân đối với tòa tháp, nhưng cũng chẳng cân đối được, gã khổng lồ to kềnh nhìn đăm đăm cô độc về hướng tây với vẻ hiu quạnh. Người nhìn nó bỗng có cảm giác băn khoăn, như khi nhìn một bức tượng cẩm thạch cổ tạc hình một vận động viên với cánh tay giơ lên, nhưng cánh tay lại gẫy mất từ phần bả vai, và người ta thắc mắc không biết anh ta đang giơ tay chào? hay đang ném lao? hay đang vung gươm? Hoặc như khi anh nghe đoạn đầu của một khúc nhạc mà không thấy đoạn kết, nó khiến anh bứt rứt đến mức phải tự nghĩ ra một đoạn kết mà ngâm nga ư ử trong họng. Nó gợi lên một cảm giác mong ngóng đến lạ lùng… không hẳn là sự trống trải, mà chỉ là sự chờ đợi, cảm giác của một người phụ nữ cô độc bên bàn ăn lớn chờ đón một vị khách quan trọng từ ngoài kia sắp bước vào.

46

Đám phu khuân vác ngần ngại. Tên khiêng kiệu của tôi lầm rầm mấy câu khấn vái bằng thổ ngữ làng hắn…"xin các cụ trông nom che chở con" hay những câu gì đó đại loại vậy, nhưng Cá Sấu 12 buộc họ phải đi tiếp. Chúng tôi đi xuống thung lũng. Cái khuyên môi của tôi đẫm nước nhỏ giọt và vách mũi nhoi nhói. Vì dốc núi có bậc thang nên nó không phải chạy ngoằn nghoèo như các con đường núi ở Cựu Thế Giới. Mấy lần liền tôi tưởng mình sắp lao xuống. Mùi ớt hong khô, ngô luộc, phân cháy và vị khen khét của đá cuội và đá thủy tinh mới bửa bay tạt qua. Tiếng lạch cạch và ken két liên tu bất tận vọng đến từ các phường làm dụng cụ bằng đá cuội, hệt như tiếng của hàng ngàn con bọ nhảy cánh cứng và ve sầu. Một gã quản lý tạm trú có bộ mặt trắng bợt của thị tộc Kền Kền đến ghi lại tên tuổi, chức danh và tổng số người của đoàn chúng tôi, đánh dấu lại trên một chùm những sợi thừng con queo như cái vòng *quipu* ***(Còn gọi là "những cái nút biết nói", một dụng cụ để ghi nhớ số lượng, gồm những sợi dây và những nút thắt với đơn vị quy ước sẵn)*** của người Inca.

Chúng tôi tập hợp lại. Nòng cốt của đoàn chỉ còn lại hai mươi người. Không có vẻ là dấu hiệu tốt. Chúng tôi tiếp tục đi xuống. Khi Bão Lốc vươn đến ngang tầm chúng tôi, các cạnh của nó xoay chuyển theo một nhịp điệu khó hiểu, các tầng tháp hiện ra rồi lại biến mất, dựng đứng, thoai thoải, rồi lại dựng đứng, như một hợp âm nhạc jazz.

Khi gần xuống đến thung lũng, cách khu *teocalli* khoảng nửa dặm, chúng tôi rẽ sang hướng tây, rời khỏi trục đường thông thương, tiến vào một nơi mà các bạn có thể gọi là đường hẻm dành cho khách bộ hành. Nó đông nghẹt những người là người. Mấy gã do Bị Thương 14 cử đi len lên đầu đoàn, xua xua những cái néo để gạt lũ dân đen ra khỏi lối của chúng tôi. *Tránh đường, tránh đường cho Đức cha Coronel*. Chúng tôi ì ạch lết qua một dãy cửa mới bị đóng chặn lại, hay đúng hơn, vừa bị bít lại bằng đá tảng và chằng thừng dây leo. Hừ, sợ lộn xộn à? Quá nhiều thủy thủ trong thành phố sao?

Đám dân thành phố rẽ sang hai bên khi chúng tôi đi qua. Họ nhìn chúng tôi chằm chặp, không có vẻ gì thù địch, nhưng hiếu kỳ đến mức khó chịu. Có lẽ chỉ vì chúng tôi không vẽ mặt. Người Maya chỉ vẽ mặt vào một vài dịp đặc biệt, nhưng người Teotihuacán thì cứ hễ ra đường là vẽ mặt. Nhưng kiểu vẽ mặt ở đây rất khó hiểu, họ bôi những vạch dài màu tối ngang qua mắt, làm mất hết đường nét khuôn mặt và khiến ai cũng giống ai, chỉ khác nhau ở những vệt chấm – dấu hiệu riêng của từng thi tộc mà đằng nào tôi cũng chẳng hiểu. Một vài người nổi cả mụn nhọt dưới lớp màu vẽ và rất nhiều người tỏ ra ốm yếu. Cơ man là tiếng ho hắng và khạc nhổ. Có bệnh lao ở đây rồi, - tôi nghĩ bụng. Trẻ con sinh ra sẽ chẳng đủ bù người chết. Chắc phải có khối bệnh nhiễm trùng ký sinh, có khi cả bệnh dịch lạ nữa cũng nên… hừ, hay quá rồi, chúng ta chỉ cần có thế nữa thôi.

Chúng tôi tiếp tục len lách lên phía trước. Người mỗi lúc một đông đặc thêm. Tôi bắt đầu có cảm giác ghê ghê với nơi này, ý tôi là ghê hơn một ngàn cảm giác ghê ghê khác tôi vẫn có. Thứ gì làm mình khó chịu nhỉ? – tôi phân vân. Không chỉ vì nơi này bẩn thỉu, thực ra, nó khá sạch sẽ. Cũng không phải vì nó đầy rẫy những kẻ ám muội. Những người chúng tôi đi ngang qua đều có vẻ là tầng lớp trung lưu. Anh sẽ không bao giờ thấy cái không khí ấy ở các thành phố Maya. Ở Ix chẳng hạn, anh hoặc là kẻ cực kỳ quý phái, hoặc ngược lại. Có lẽ chỉ vì tất cả các bức tường ở đây đều được quét than, nhìn như những thỏi than chì đen xỉn, hơi gợn lóng lánh. Cảm giác đứng giữa một thành phố đen xì thật kỳ cục. Tuy nhiên, nó không đen tuyền như khi nhìn từ trên đèo xuống. Quãng nào có vỉa hè đều được lát đá đỏ, trên các khuôn của sổ cao đều chăng những mảnh vải nhiều màu sắc, vô số chuỗi vỏ sò và tràng hoa lá rủ xuống từ mái hiên khiến thành phố có cái không khí um tùm, sum xuê như vườn treo

Babylon… thế nhưng… có lẽ vì nó chẳng có lấy một chữ chạm khắc nào. Không hề có. Không một ký hiệu, không tượng đài chạm khắc, không bảng yết thị, không gì hết. Đúng như Cá Sấu 12 đã nói, ngôn ngữ ở đây không có chữ viết. Hình như ở đây người ta khó chịu với nó như một khoản phải chi tiêu thêm. Nói chung, trừ một vài người hành nghề kế toán học được chữ viết từ những người chép thuê Maya, còn tất cả dân chúng thành Teotihuacán đều mù chữ. Tuy vậy, họ vẫn quản lý tốt thành phố về mặt hành chính. Chúng tôi rẽ sang hướng bắc, vào một con hẻm thậm chí còn tối tăm hơn.

Sao chúng tôi lại phải vào khu trắng (tức là nửa đen) nhỉ? – tôi phân vân. Tôi cá rằng nửa đỏ của thành phố dễ chịu hơn nhiều. Mà thế quái nào nửa đen lại được gọi là nửa trắng cơ chứ? Chẳng khác gì ở Mỹ, cái thứ mà người ta gọi là "bang đỏ" ***("Bang đỏ" là từ chỉ các bang có đa số ủng hộ đảng Cộng hòa, trái với "bang xanh" ủng hộ đảng Dân chủ.)*** chẳng hề đỏ, thực tế, họ còn có khuynh hướng chống cộng hơn. Nó được gọi thế chỉ để khiến người ta rối lên.

Mỗi nhà trong thành phố đều phải thuộc một trong hai nửa. Thị tộc Kền Kền, nửa trắng, hay nửa "hòa bình" chỉ yếu sống ở phía tây – tức màu đen – so với trục đường chính của thành phố. Có hàng trăm gia tộc lớn thuộc phe trắng, nhưng lớn nhất là gia tộc Bìm Bìm. Trưởng lão của gia tộc này là một người có tên Chuột Lang 40, người mà Sọ Đá Quý 2 cho tôi biết là cha nuôi của công nương Koh, đồng thời là quan chấp chính của Giáo hội Trắng. Hình như ông ta còn có một tước hiệu nữa là "Thủ lĩnh Hòa Bình". Nửa kia, nửa đỏ, thị tộc Bướm Đuôi Nhạn, từ trước đến nay vẫn do gia tộc Báo Sư Tử cầm đầu. "Thủ lĩnh Chiến Tranh", người đứng đầu gia tộc Bướm Đuôi Nhạn là một người có cái tên hết sức lạ tai đối với tôi: Cong Veo Ti Tiện. Theo truyền thống, nửa Trắng lo các mặt nông nghiệp, phân bổ nguồn nước, "tôn giáo" (theo cách gọi của chúng ta ngày nay), buôn bán và đa số nghề thủ công. Nửa Đỏ lo mảng chiến tranh cũng như các nghề thủ công liên quan đến khí cụ và buôn bán với bên ngoài. Các bạn hẳn nghĩ rằng kiểu phân chia như vậy sẽ là công thức nấu món "xung đột", nhưng vì ở đây không có chuyện kết hôn nội tộc – tức là một phụ nữ thuộc tộc Kền Kền buộc phải lấy một người đàn ông của tộc Đuôi Bướm Nhạn và ngược lại – nên hai nửa có những mối ràng buộc chặt chẽ và phụ thuộc nhau. Trong suốt nhiều thế kỷ, sự cân bằng giữa hai nửa vẫn được duy trì, có lẽ nhờ một nguyên tắc gần như xã hội chủ nghĩa. Thủ lĩnh của các thị tộc không được phép có quyền lực bên ngoài thị tộc của mình và thành phố không được cai trị bởi một nhân vật duy nhất nào, nó được quản lý bởi một hội đồng gồm những người đứng đầu của hàng trăm gia tộc lớn đến từ hai nửa.

Chúng tôi rẽ thêm một lần nữa vào một con hẻm hẹp hơn. Nó chật cứng đến mức người ta phải quay lưng nép mình lại để nhường lối cho chúng tôi. Sau khi đi thêm một đoạn nữa, rốt cuộc chúng tôi cũng được dừng lại. Người đưa tin của Bị Thương 12 leo lên một cầu thang dốc. Chúng tôi theo sau, đi qua khoảng hai tầng nhà, lên tới ánh mặt trời sáng trắng.

Chúng tôi đang ở độ cao ngang tầm kim tự tháp Bão Lốc và bao quát khá tốt toàn bộ khu nhà trắng. Những mái nhà bằng có bậc thang giăng khắp bốn phía, xen lẫn các vườn hoa và cây ăn trái mọc trong các luống đất bùn dung nham trộn phân bắc. Những cuộn hơi nước của nhà tắm bốc lên qua các lỗ thông hơi nằm ở vị trí khuất và nhanh chóng tan biến trong bầu không khí khô khan. Một vài khu nhà xây lên tới ba tầng, nhưng phần lớn đều ở cùng một độ cao nên người ta có thể đi từ nhà này sang nhà khác qua các cầu hẹp, tương tự như ở các *pueblo* ***(cộng đồng sinh sống theo kiểu truyền thống của người da đỏ ở vùng tây nam nước Mỹ)*** hay khu phố cổ của các thành phố đạo Hồi của Châu Phi. Sau lưng chúng tôi, đám phu quân vác hai tay dâng các gói đồ. Tôi ra hiệu "sẵn sàng" và chúng tôi đi về hướng bắc qua các cây cầu ván kẽo cà kẽo kẹt. Hun Xoc chỉ cho tôi những dãy bình lớn đậy nắp ở rìa các mái nhà và nói rằng chúng đựng nước để phòng khi có hỏa hoạn. Cuối cùng, chúng tôi lập bập bước sang mái nhà của trụ sở giao dịch của thị tộc Đại Bàng. Đó là một khu lớn gồm nhiều tòa nhà, nơi sinh sống của các gia đình Maya thuộc các thị tộc hậu duệ của loài chim, đến từ một vài thành phố dưới đồng bằng. Đang có một vụ ầm ĩ dưới lòng đường trước mặt chúng tôi, chúng tôi không nhìn rõ là

vụ gì. Nhưng như có kẻ đang bị nện cho một trận. Thằng đầy tớ riêng của Bị Thương 14 gào vọng xuống để hỏi xem có chuyện gì, và thế là chúng tôi lại phải dừng lại một lúc để nghe ai đó gào lên giải thích toàn bộ câu chuyện, rồi lại đến ai đó nữa gào lên giải thích theo một cách khác hẳn. Đồ chết dẫm, làm gì có lắm thời gian thế, - tôi nghĩ bụng. Tôi len đến chỗ Cá Sấu 12.

-Chúng ta nên gửi người đưa tin đến chỗ công nương Koh ngay, - tôi nói bằng ngôn ngữ của thị tộc Đại Bàng.

-Ta nên chờ đến khi được che chở, - Cá Sấu 12 trả lời, ý nói "được vào trong nhà". Ông ta nói rằng không phải là ý hay khi giở các món hàng ra ở nơi mà những kẻ cha vơ chú vào có thể nhìn thấy.

Đúng thế thật, - tôi nghĩ. Thiên hạ đang tụ tập xúm xít trên các mái nhà xung quanh để hóng xem có chuyện gì. Tôi ra hiệu "cũng được".

Tôi quay lại chỗ của mình trong hàng, sốt ruột nhấp nhổm trên hai chân.

Bị Thương 14 quay lại và giải thích sự việc chúng tôi đang nghe thấy. Hình như một người phụ nữ đang bị hành hình bởi tay các thầy tu của giáo hội Bìm Bìm, những kẻ mà tôi đoán là tương tự như lính Taliban, chỉ vì một tràng hắt hơi trong buổi lễ vọng hồi trưa.

Cá Sấu 12 ra lệnh cho chúng tôi không được xuống dưới phố. Ông ta nói chúng tôi không được phép đi vào qua lối cửa chính. Thay vào đó, chúng tôi phải leo xuống theo một đường nửa như cầu thang, nửa như thang đứng, xuống một cái sân trong nhỏ. Nó rộng chừng ba mươi sải vuông, trống không trừ một cái bàn thờ đặt ở chính giữa với bốn tượng thờ tổ tiên bằng gỗ lớn đặt ở bốn góc và bốn cánh cửa nhỏ trên bốn bức tường. Chúng tôi tự động tập hợp lại ở góc phía đông khoảnh sân, hướng mà từ đó chúng tôi đến. Nhóm người của Bị Thương 14 đứng ở góc phía tây. Toàn gia, ít nhất là năm mươi người, đã đổ ra để giương mắt nhìn chúng tôi. Một phút ngượng nghịu. Trước khi được ngồi trong nhà ai đó thì người ta phải hỏi xin được bước vào đã. Cá Sấu 12 giậm chân ra hiệu một cái, chúng tôi lấy xì gà ra và bắt đầu nghi thức chào hỏi. Tôi cảm giác hình như Bị Thương 14 và người của hắn vẫn đang soi tôi bằng khóe mắt. Tôi biết vài người trong số họ đã từng xem Chacal chơi bóng. Nhưng nhìn tôi bây giờ khác hoàn toàn rồi, phải vậy không? Có lẽ họ nhìn chỉ vì tôi có bề ngoài ấn tượng thôi. Tôi đang dần nhận ra tôi có vẻ ngoài khá ấn tượng và cá tính, hơn nhiều khi còn là Jed. Chacal từng là một vận động viên chuyên nghiệp, và mặc dù tôi đã cố điều chỉnh vận động theo cách riêng của mình, nhưng cơ thể anh ta vẫn tự điều khiển mình như trước. Giống như khi anh gặp vận động viên bóng rổ hàng đầu, anh sẽ chẳng cần đến một giây để khẳng định anh ta là người đặc biệt. Tôi lại cảm thấy sự lo lắng hồi hộp. Sọ Đá Quý 2 đã tập cho tôi cách chào hỏi xã giao với gia đình Bị Thương 14, cách đi đứng ở Teotihuacán, cách cúi mình hoặc đứng trên kẻ khác, chỉ cho tôi vị trí ngồi so với Cá Sấu 12, so với cái bếp lò, so với kẻ hầu người hạ riêng, dạy tôi khi nào được nhìn lên, khi nào nên nhìn xuống, vân vân và vân vân. Nhưng ngay cả như vậy, vị trí trong đoàn của tôi vẫn không rõ rệt khiến hai bên đều khó xử. Mà ở đây, chỉ cần đứng sai hướng thôi, ví dụ vậy, anh cũng có thể đã khiến ai đó cảm thấy bị xúc phạm. Cẩn thận đấy, - tôi tự nhủ. Đừng lo lắng quá, nhưng phải thận trọng, Hun Xoc nhích lại gần tôi hơn một chút, hoặc để khiến ai khác khó soi vào mặt tôi, hoặc để tỏ ý đứng về phía tôi. Cảm ơn, - tôi nghĩ thầm trong bụng, - cậu quả là một anh chàng tử tế.

Bị Thương 14 dẫn chúng tôi tới trước bức tượng gỗ ở góc đông nam. Đó là tượng một người đàn bà xấu xí, to bè, gần như trần trụi trong tư thế ngồi, nhỏ hơn kích thước thật một chút, hình như không phải tổ tiên như lúc nãy tôi tưởng, mà là Phù Thủy Ngọc Bích. 14 và một tên hầu nắm lấy hai cái đòn trên vai bức tượng, quỳ xuống và nâng nó lên. Chỉ có nửa trên nhấc lên. Nghĩa là bức tượng mở ra như một con trai há miệng. Toàn bộ nửa trước của bức tượng hạ xuống, một nửa của mỗi cánh tay và mỗi bên cẳng chân khoanh lại chạm xuống bắp đùi. Bàn chân và nửa sau nằm yên trên bệ đá. Bên trong nó có chứa đầy những con búp bê bằng đất sét nhỏ xíu được tô vẽ nhiều màu, khoảng sáu mươi con cả thảy. Chúng được buộc vào khắp các vị trí chứ không chỉ ở phần thân chính, cả phía sau cánh tay, cẳng

chân. Tôi đoán mỗi con tượng trưng cho một người của gia đình 14. Có lẽ những con búp bê *matryoshka* được làm ra dựa trên cùng một ý tưởng như thế này. Một tên hầu bước tới với cái khay gồm hai mươi con búp bê nữa, mỗi con tượng trưng cho một người trong số chúng tôi, và chúng tôi đứng xung quanh trong lúc một thợ vẽ tô cho mỗi con một màu để phân biệt.

Tôi liếc sang Hun Xoc. Cái trò điên dở gì thế này? – ánh mắt của thằng bé đáp lại. Tôi nhìn đi chỗ khác để khỏi cười. Tay thợ vẽ đưa cho tôi con búp bê của tôi. Một cục đất nặn bằng khuôn thô thiển, rẻ tiền với cái mũ to xù kiểu Teotihuacán, chẳng có tí gì giống tôi trừ những vạch màu đỏ trên thắt lưng. Nhưng tôi đoán tôi đã cầm rồi thì bây giờ nó là của tôi. Tôi đợi đến lượt mình và đưa nó cho tên hầu. Hắn buộc nó vào một cái mấu nhô ra ở mông trái bức tượng. Vị trí có thể hiện ý nghĩa gì không nhỉ? – tôi phân vân, - hay chỉ vì họ còn mỗi chỗ ấy thôi? Cá Sấu 12 lưỡng lự một chút trước khi đưa bức tượng của ông ta. Đây là một trò vẽ vời kiểu Mexico. Không phải phong tục của người Maya. Tôi có cảm tưởng rằng Cá Sấu 12 thấy Bị Thương 14 bị ảnh hưởng phong tục bản xứ hơi nhiều quá. Khi ai nấy đã vào chỗ, họ đóng bức tượng lại. Tôi bất giác cảm thấy như bức tường đó vừa khép lên chính người tôi và bây giờ tôi an toàn, ấm cúng giữa một cộng đồng lớn với tự do cá nhân về không. Có lẽ ở Teotihuacán này là như vậy, các kim tự tháp nhỏ xúm lại quanh kim tự tháp lớn, các quảng trường nhỏ dựa vào quảng trường lớn và mọi điều đều dựa vào một thứ gì đó khác.

Bây giờ chúng tôi đã là người trong nhà và được mời vào phòng tắm hơi. Khi chúng tôi xếp hàng nối đuôi nhau đi qua cổng vòm phía bắc, Cá Sấu 12 nói vài lời xin phép và ông ta cùng Hun Xoc, Bướm Đêm – viên kế toán, kiêm thầy ký, kiêm thầy khấn của chúng tôi – và tôi tách ra, khom người chui qua một cái cửa ngách. Như thế là không lịch sự, nhưng Cá Sấu 12 đã từng đến ngôi nhà này và ông ta có vai vế hơn bất cứ ai ở đây. Chúng tôi cần một chút riêng tư, nhưng căn phòng đầu tiên chúng tôi thử bước vào bốc mùi kinh người, hóa ra cái mùi đó bay ra từ một đám năm đứa nô lệ. Chúng mới chừng tám tuổi, đang nhẫn nại quỳ trong một góc tường, bị trói lại với nhau bằng một sợi thừng mảnh có tính chất tượng trưng. Một đứa rùng rùng mình vì mấy con ruồi bậu trên vai nhưng cũng không đập. Nhẫn nhục quá. Chúng tôi đi qua một khoảnh sân khác. Có những bể chứa nước, những cây lê tàu trồng trong sọt, những chiếc áo choàng màu vàng phơi trên giá và những người phụ nữ trong tấm *quechquemitl* vàng – tức là tấm vải hình tam giác mà các cô gái quấn thay áo cánh – đang nhuộm những dải gì đó trong một chiếc thùng. Mọi thứ đều có vẻ bình thường, - tôi tự nhủ, - đừng lo lắng. Chúng tôi tìm thấy một căn phòng trống tối hơn. Nó có vẻ tạm bợ như hang động của bọn kẻ cướp, với những súc vải chất đống cạnh tường và những chiếc hũ lớn, hình thù cho thấy đó là hũ đựng muối tinh. Một tên hầu của 14 cũng bám đuôi chúng tôi vào, nhưng Cá Sấu 12 lừ lừ nhìn hắn với ánh mắt tăm tối đến mức hắn phải lùi ra. Hun Xoc giờ cái gói của mình và lôi ra món quà mà chúng tôi mang theo làm lễ vật cho công nương Koh. Đó là một chiếc hộp to bằng đầu người đựng bốn trăm miếng da lông ức của chim đuôi seo đực. Khi nó mở hộp vào kiểm tra, những sợi lông ánh lên như chất phóng xạ trong bóng tối lờ mờ. Một món quà thật lạ thường, tốn đến hàng trăm ngày công lao động và trị giá tương đương thứ gì thì có trời biết.

47

Điểm độc đáo của người Maya chúng tôi là cho dù có vô số sách vở nhưng chúng tôi không hề có văn hóa thư từ, ý tôi muốn nói đến những thứ như thiệp báo hay thư tín. Người ta không thực sự gửi cho người khác các giấy tờ có chữ viết, và nếu thi thoảng có thì cũng chỉ có tính chất nghi thức và luôn đi kèm theo thứ gì đó, giống như tấm thiệp gửi kèm quà tặng. Không ai gửi gấp cho ai một bức thư bao giờ. Chính vì thế chúng tôi mới dùng đến những người ghi nhờ như Bướm Đêm 3, họ có thể nói được mười thứ tiếng, là những tay chạy đường trung có đẳng cấp, được tôi luyện để coi thường sự tra khảo, có thể nghe một bài diễn thuyết dài đúng một lượt và thuật lại vào bất kỳ lúc nào mà không hề quên sót hay nhầm lẫn. Vì thế, tôi đoán rằng việc tôi đang làm đây có chút cải tiến. Hừ, đến lúc này, chúng ta chắc phải quẳng cái nguyên tắc giữ mình nhún nhường đi. Làm gì cũng được, miễn sao thu hút được sự chú ý của người phụ nữ đó. Ngay cả khi nó có làm người ta trợn tròn mắt lên một tí.

Cá Sấu 12 hỏi Hun Xoc và tôi xem chúng tôi có muốn thêm gì vào bức tường thông điệp mà Sọ Đá Quý 2 đã thảo sẵn không. Chúng tôi đáp rằng không. Ông ta nhắc lại nội dung thông điệp chính. Bướm Đêm 3 nhắc lại lần nữa. Đó là lời thỉnh cầu một cuộc diện kiến và đồng thời cảnh báo rằng chúng tôi, với tư cách là sứ thần của một phần dòng tộc của công nương, có nghĩa vụ phải thông báo với bà về mối nguy hiểm. Tuy nhiên, chúng tôi chưa biết bà ta sẽ đón nhận nó như thế nào. Lòng trung thành của bà ta có thể sẽ bị chia rẽ.

Cá Sấu 12 nói rằng trên đường tới đây, ông ta đã tìm hiểu được chính xác công nương Koh đang ở đâu. Tôi lo lắng không biết liệu ông ta có đủ kín đáo khi tìm hiểu thông tin ấy không, ừ, lão ta cũng không ngoan lắm, - tôi tự trấn an, - không có chuyện gì đâu, chắc chắn là không có chuyện gì. Ông ta nói với chúng tôi rằng bà ta đang ở trong tòa nhà phía đông tu viện. Tiếp đó, chuyện này khiến tôi ngạc nhiên, ông ta nói chúng tôi sẽ chờ thêm hai một-phần-chín nữa và ông ta sẽ phái hai người của Bị Thương 14 đi cùng.

Cả đoàn hộ tống nữa cơ đấy, - tôi nghĩ bụng, - quỷ tha ma bắt chúng đi, còn gì là bí mật nữa.

Chúng tôi ngồi chờ trong phòng chờ của nhà tắm hơi với Bị Thương 14, thằng đầy tớ riêng của hắn và một đứa con của hắn tên là Ngọc Giá ***(Một loại cây thuộc họ thừa)*** Trái. Chúng tôi đã làm tóc xong xuôi. Ở thành phố này, anh lúc nào cũng phải bảnh bao hết mức có thể. Hệt như một nhân vật cỡ bự muốn khuếch trương sự vụ gì đó, cứ phải đi dự hết đám hội hè này đến đám hội hè khác, tốn hàng giờ mỗi ngày với trò trang điểm và tóc tai trong khi thì giờ đó có thể dùng vào khối việc bổ ích hơn. Hun Xoc và tôi đã vấn xong kiểu tóc Teotihuacán, bôi một lớp dầu mỏng hơn, không tết nút hay đính hạt. Đa phần người Ix đều quá kiêu hãnh, hoặc nói theo cách khác là quá tự tôn dân tộc, để làm những chuyện như thế này, nhưng chúng tôi cũng muốn hòa nhập nếu tình thế bắt buộc. Chỉ sướng một nỗi là chúng tôi được tháo khuyên mũi ra.

Người Teotihuacán nổi tiếng kiệm lời chứ không thích tán dóc như người Ix. Bị Thương 14 và bộ quần thần nho nhỏ của hắn đã học được lối cư xử đó. Nhưng Cá Sấu 12 đã khéo léo khơi được chuyện với hắn và lúc này, hắn đang kể cho chúng nghe chuyện hơn một ngàn người Maya đang sinh sống ở đây như thế nào – thời này, chúng tôi chưa có khái niệm "Maya" mà chỉ có tên các thành bang mà tộc người chúng tôi sinh sống – và trong số đó chỉ có ba mươi người đến từ Ix, trong đó, mười tám người thuộc các thị tộc dưới quyền nhà Đại Bàng, những người khác thuộc các dòng tộc có quan hệ với nhà Mèo Rừng. So với hàng trăm người Ti'kalan ở đây thì cộng đồng đó tương đối nhỏ. Và vì gần đây, Bị Thương 14 buộc phải tránh mặt những người liên quan đến nhà Mèo Rừng nên tôi đoán hắn cảm thấy

hơi cô độc.

Cá Sấu 12 hỏi liệu bon Mèo Rừng có nổi đình nổi đám lắm không. Trong số tất cả những người sinh sống ở Teotihuacán này, đó là những kẻ chúng tôi cần tránh nhất.

-May cho chúng ta là chúng phải sống cùng nhà Báo Sư Tử, - Bị Thương 14 đáp, - và bọn ấy thì ngày càng quá thể.

Theo 14, tình hình hiện tại của Teotihuacán không thể kéo dài lâu hơn được nữa. Chalco, Zumpanco và năm thành bang khác trong vùng kinh tế khổng lồ của Thung Lũng Mexico – nằm nhẫn nhục dưới trướng của Teotihuacán đã nhiều thế kỷ nay – bắt đầu trì hoãn cống nộp. Tai hại nhất là họ không gửi thêm củi đốt đến các lò nung vôi của thủ phủ Teotihuacán nữa. 14 không nói gì thêm về chuyện này nhưng tôi đoán rằng qua nhiều năm, việc phá hại rừng đã gây ra cảnh lụt lội, xói mòn đất đai và bùn lấp mà chúng tôi đã chứng kiến suốt chuyến cuốc bộ xuyên thung lũng này.

Tuy thế, 14 nói, người di cư vẫn đổ về thành phố đông hơn bao giờ hết, nhất là bọn Quá-Cao. Hắn nói bọn Quá-Cao là rắc rối lớn nhất ở Teotihuacán. Có đến "bốn trăm lần của bốn trăm lần của bốn trăm gia đình bọn người đó ở đây. Đó là một thành ngữ ý nói rất đông. Nếu tất cả số đó cùng hợp sức lại, chúng có thể tàn phá thành phố này. Đó là con cháu của lũ vô lại, đó là lý do vì sao chúng bốc mùi hôi thối đến vậy. Chúng phải bị quét sạch khỏi thành phố.

Vấn đề nằm ở chỗ Teotihuacán buộc phải đón tiếp bất cứ ai đến với nó. Tại thời điểm này, dựa trên những gì tôi được nghe kể về ngôn ngữ của người Quá-Cao, tôi suy đoán rằng họ là những tộc người mà con cháu sau này chính là, hoặc rất gần gũi với người Toltec. Vì thế tôi thấy hơi tò mò về họ. Nhưng 14 nói bọn Quá-Cao là lũ "sỏi mù" thấp hèn – tôi không hiểu như thế nghĩa là gì nhưng không có dịp hỏi – đã bị đá khỏi thành phố của chính mình, lang thang khắp nơi để nhòm ngó xem có gì cuỗm được hay không. Theo tôi tìm hiểu được, thành phố của họ nằm cách đây khoảng một trăm dặm về phía bắc. Tôi không xác định được nó là thành phố nào trong những thành phố tôi biết. 14 cho biết hắn từng đến đó, và rằng đó là một nơi lộn xộn, thấp hèn, man mọi kinh tởm, nơi bọn trẻ con ăn cứt và hàng bầy du côn chạy qua các sân nhà.

-Nhà Báo Sư Tử săn đuổi chúng trên vùng đồi, - 14 nói, - nhưng họ không thể làm thế ở dưới thung lũng.

Đã có nhiều vụ lộn xộn và ẩu đả trên đường và lính của Nhà Báo Sư Tử bắt đầu trở nên hống hách không chịu được. Vài mùa hòa bình qua đã bắt đầu xảy ra tình trạng hiếm lương thực và "ghẻ nâu", một loại bệnh dịch nào đó - tại những khu nghèo nhất của thành phố. Năm nay, mưa gió lại thất thường, mùa thu hoạch tới được dự báo là tồi tệ nhất trong bảy mươi mốt năm qua.

Và cuối cùng, 14 nói, căng thẳng giữa Hội Rắn Chuông Sao và hai Giáo hội lớn của thành phố mỗi một lúc tệ hại. Theo cái cách mà hắn giải thích, tôi có cảm tưởng rằng tình hình ở đây tương tự như ở Rome vào thế kỷ thứ 7. Tín ngưỡng thờ Rắn Chuông đang lan rộng, nhất là giữa các bộ tộc không có bếp lò và người ở nhà tròn, nghĩa là những bộ tộc hèn kém đang liên tục đổ về thành phố. Hội Rắn Chuông Sao tiếp nhận ngày một nhiều tín đồ hoặc người cải đạo thuộc cả hai nửa đỏ và trắng của thành phố, những kẻ đang chán ngán với những cái mà anh có thể gọi là sự lố bịch hóa của xã hội Teotihuacán. Hình như Hội Rắn Chuông đem lại cho họ một thứ tôn giáo ít tôn ti thứ bậc hơn, ít ràng buộc với tổ tiên hơn, với những vị thần bảo trợ không ngự ở bất kì đền thờ nào trên trái đất mà trên chính dải ngân hà. 14 nói rất nhiều trong số những người cải đạo "cắt máu" với chính công nương Koh đầy quyền năng.

Tín ngưỡng thờ Rắn Chuông từa tựa như phong trào cải đạo Tin Lành, như Akkhenaton ***(Vị hoàng đế cai trị Ai Cập vào giữa thế kỉ 14 trước công nguyên, người tiến hành việc cải cách tín ngưỡng, chuyển từ thờ cúng đa thần sang thờ phụng thần mặt trời Aton.)*** trước đó và Luther ***(Martin Luther, nhà cải cách tôn giáo cuối thể kỉ 15, đầu thế kỉ 16, người làm thay đổi dòng lịch***

sử văn minh phương Tây bằng những tư tưởng mới trong tín ngưỡng Công Giáo.) sau này. Khi một cộng đồng giáo sĩ nào đó hoạt động được một thời gian dài, họ sẽ tích cóp được nhiều tiền của và dân chúng lại bắt đầu phẫn uất. Hiện các thầy tu của Rắn Chuông Sao đang rất được lòng những kẻ đã từng bị tước đoạt. Thời gian "im lặng" sẽ bắt đầu sau sáu ngày nữa tính từ ngày hôm nay, tức là năm ngày trước thời điểm nhật thực. Trong suốt thời gian đó, thành phố sẽ tắt hết đèn đuốc, tất cả các đống lửa sẽ bị dập, kể cả những đống lửa lớn trên đỉnh kim tự tháp. Mặc dù cứ đều đặn năm mươi hai năm lại có một lễ "im lặng", nhưng lễ lần này không nằm trong lịch trình đó, vì thế nó càng đáng sợ hơn. Năm ngày đó sẽ không được bảo trợ bởi bất cứ người khối thiện hay vị tổ tiên nào, chẳng có ai hết vì chúng không phải những ngày có thật và được đặt tên mà chỉ là sự sai sót của vũ trụ mà thôi. Người dân sẽ cảm thấy chìm đắm trong cơn ác mộng của thời gian vô định, phó mặc cho các *uay* lạnh lùng và xấu xa . Rất nhiều người mong vượt qua thời khắc bằng cách " đi trên tấm lưng trắng của Rắn Chuông", tức là cầu xin sự bảo vệ của nó khi tất cả các vị thần khác đã bỏ rơi họ. Nói tóm lại, điều đó sẽ khiến việc diện kiến công nương Koh trở nên khó khăn hơn. Chúng tôi phải lên đường ngay lập tức.

Tuy thế, bất chấp tất cả những chuyện này, 14 chẳng lo lắng chút nào. Thực ra, hắn tỏ vẻ thờ ơ. Chắc đầu óc hắn đã ngấm đầy cái thuyết hoang đường về sự trường tồn vĩnh viễn của Teotihuacán. Dĩ nhiên, đúng là nơi này có ổn định hơn các thành phố Maya thật. Các *ahau* Maya cứ tuần tự vài năm một lần gây chuyện nhặng xị khiến việc quản lý cứ thay đổi luôn luôn, do hậu quả của thoái vị hay tiếm quyền, hoặc nơi xảy ra chuyến sẽ bị coi là ô uế và bị bỏ hoang. Teotihuacán thì khác. Nhưng điều đó không có nghĩa là nó sẽ tồn tại mãi mãi .

Bị thương 14 dừng lời. Cá Sấu 12 im lặng. Cả ông ta lẫn Hun Xoc và tôi , không ai nhắc lời nào đến công nương Koh. Chúng tôi cũng ra lệnh cho Bướm Đêm 3 không nói với đoàn hộ tống rằng hắn đi đâu.

Mới đây, 14 nói tiếp, lính của Nhà Báo Sư Tư bắt đầu sách nhiễu những người cải đạo trên đường từ chợ đến Ciudadela ***(Một khu vực khép kín của Teotihuacán còn tồn tại đến ngày nay, được coi là nơi thực hiện các nghi lễ tôn giáo)*** – nơi hội họp của Hội Rắn Chuông – và cách đây hai ngày, một gia đình cải đạo đã bị giết hại. Thân nhân của họ đang đòi Nhà Báo Sư Tử bồi thường và thiên hạ đồn rằng thị tộc Bướm Đuôi Nhạn đã phá bỏ giao kèo của họ với các thần mưa.

Vậy là, với tất cả mọi chuyện đang xảy ra, "nuốt ánh sáng" - tức hiện tượng nhật thực sẽ tới trong mười một ngày nữa - sẽ là thời điểm nhiều rủi ro.

Im lặng. Cá Sấu 12 nhìn Hun Xoc, sau đó nhìn tôi, cái nhìn đáng sợ của người quen chỉ huy, nhưng không nói năng gì. Chúng tôi cũng vậy.

-Ngài , bên cạnh tôi, ngài đã từng dâng lễ cho cha ông chúng ta cùng công nương Koh chưa? – Cá Sấu 12 hỏi. Theo những gì chúng tôi được biết, bà ta không chỉ bị giam giữ tại nơi ở. Cá Sấu 12 muốn chắc chắn rằng bà ta còn sống.

Bị Thương 14 không trả lời thẳng. Thay vào đó, hắn nói hắn và những người khác của nhà Đại Bàng ở Teotihuacán từng trông thấy bà ta tại các đám rước của Rắn Chuông Sao, bà ta hẳn phải là tay hùng biện có hạng, và gần đây có những tin đồn rằng bà ta đang thu thập nhiều tín đồ của riêng mình trong số hàng trăm người gia nhập Hội Rắn Chuông Sao mỗi ngày.

- Thiên hạ đồn rằng bốn mùa chiến tranh trước, một kẻ đã lên án bà ta trước giáo hội Báo Sư Tử, và đêm hôm đó, một con bọ cạp đã bò vào nhà, cắn cho hắn một phát khiến con ngươi bật ra và hắn thành thằng mù. - Hắn kể rằng bà ta đã tiến đoán trước được trận lụt xảy ra cách đây ba mùa, và rằng bà ta chỉ gặp mặt những người đứng đầu dòng họ quý tộc theo đạo Rắn Chuông và không xem bói cho bất cứ ai khác, rằng bà ta có hai người vợ, và rằng bà ta có thể " đọc được *k'atun* chưa ra đời", nghĩa là bà ta có thể nhìn vào tương lai hai mươi năm sau. – Bà ta còn nói chuyện được với nhện, sai khiến chúng dệt những tấm mạng nhiều màu hoặc xe dây thừng nữa.

Tôi nhìn sang Hun Xoc. Nó nhìn xuống - một kiểu nhún vai của người Maya – ý nói "ừ, cũng có thể đấy. Chuyện lạ nhý thế vẫn xảy ra mí".

- Và hai Giáo hội lớn không tin tưởng bà ta, - 14 nói.

Xem ra công nương Koh là người có vị trí cao , tuy chưa phải đứng đầu, một hội hay nói cách khác là một dòng tu gọi là Những Đứa Con Của Nhện Dệt Cầu Vàng. Họ là những người phụ nữ vì lý do tín ngưỡng, có thể ăn vận như nam giới, hành động và phát ngôn như nam giới. Tôi nghĩ chúng ta có thể gọi họ là những người " bận y phục khác phái", chỉ có điều cái tên này làm cho người ta tưởng nó chỉ là một hành động. Ái ***(Nguyên văn: "epicine", từ dùng để chỉ những người đồng tính nam hoặc nữ có xu hướng quá nữ tính)*** chăng? Không, nghe hơi nữ tính quá. Hừmm. Trong nhiều sách vở người ta vẫn hay dùng từ "đồng tính" ***(Nguyên văn "berdache", khái niệm chỉ những người nam giới đóng vai trò của cả hai giới trong những công việc hoặc nghi lễ mà nữ giới không được tham gia, tồn tại ở rất nhiều nền văn hóa bản địa Bắc Mỹ),*** nhưng từ đó chỉ dành riêng cho nam giới ở các nền văn hóa dành cho người da đỏ Bắc Mỹ. Có lẽ chúng ta nên gọi họ đơn giản là những ngươi đồng giới . Mặc dù từ đó nghe có tính sinh học quá, nhưng thôi kệ . Nói tóm lại, Koh và tất cả các nữ tư tế khác của dòng Nhện Dệt Cầu Vàng cũng như các thầy tế nam giới của Rắn Chuông đã bị giữ làm con tin suốt hai *tun* vừa qua. 14 không dùng cách diễn đạt này, nhưng tôi có cảm tưởng rằng họ bị lính nhà Báo Sư Tử giam giữ tại nhà.

Có tiếng huýt sáo của một người đưa tin. Cá Sấu 12 huýt sáo đáp lại, nghĩa là "ngươi được phép vào". Hắn khom ngươi bước tới và thì thầm với Cá Sấu 12. Cá Sấu 12 ra hiệu cáo lỗi và đi ra ngoài. Tôi đi theo ông ta vào một hành lang nhỏ. Ông ta quay lại và nói nhỏ với tôi rằng Bướm Đêm 3 vừa về, hắn nói: "cây gậy tuyết tùng đã gẫy", nghĩa là công nương Koh sẽ không gặp chúng tôi.

48

Cá sấu 12, Hun Xoc và tôi gọi Bướm Đêm 3 đến, đưa hắn và vệ sĩ của hắn tới phòng kho, chính căn phòng có những hũ muối lần trước, để nghe đầu đuôi câu chuyện. Với mọi nỗi khó nhọc của việc đi lại trong thành phố, chắc hắn đã phải chạy ba dặm đi và ba dặm về, bây giờ còn ướt đầm mồ hôi và cố lắm mới không thở hổn hển, Ánh nắng chiếu xiên qua ô cửa trên trần với một góc rất hẹp. Khoảng bốn giờ chiều. Khá muộn rồi. Bướm Đêm 3 nói hắn chắc chắn rằng công nương Koh đã nhận tận tay bức thư. Bà ta đã gửi trả lại số lông chim cùng một món quà trị giá gần tương đương để chúng tôi không cảm thấy bị xúc phạm. Những người gác cửa của bà ta trả lời rằng tất cả những đứa con của Nhện Dệt Cầu Vàng "đều đang bận nuôi Người Nuốt ánh Sáng", tức là họ đang nhịn ăn trước ngày nhật thực.

Cá Sấu 12 thường tự ra mệnh lệnh, nhưng lần này, ông ta hỏi tôi xem tôi muốn làm thế nào.

Tôi đáp rằng chúng tôi sẽ vẫn đến đó.

- Chúng ta sẽ gửi một món quà cảnh báo có giá trị tương đương, - tôi nói,- tương đương, hoặc lớn hơn.

Chúng tôi sẽ phải lên đường gấp. Tôi phái Hun Xoc đi lấy một vài thứ trong gói đồ quý nhất.

- Ở đó đông lắm, - Bướm Đêm 3 thông báo. Hắn bảo chúng tôi rằng nếu muốn đến đó, chúng tôi nên đi theo hướng nam, bám càng sát trục đường chính càng tốt. Họ đang dẹp bọn tiện dân ra khỏi khu *teocalli* cho nên ở đó vắng vẻ hơn. Nhưng hình như những người thuộc giới quý tộc được phép ở đó, chí ít cho tới khi mặt trời lặn. Cá Sấu 12 khen hắn làm rất tốt. Hun Xoc quay lại với một ôm đầy quà cáp.

Tôi chọn lấy hai món. Món thứ nhất là một chiếc mũ lông vẹt đuôi dài màu xanh lá cây. Nó trị giá gần hai trăm mười tên nô lệ trẻ, tức là bằng cả số tiền tiêu cho phần còn lại của cuộc hành trình này. Chậc, nếu Sọ Đá Quý 2 có mang công mắc nợ vì nó thì đấy cũng chỉ là rắc rối nhỏ nhất của ông ta. Chúng tôi sẽ biếu nó cho Hội đồng Rắn Chuông Sao chứ không phải công nương Koh, họ sẽ phải nhận và đốt nó trên ban thờ. Điều đó sẽ buộc bà ta phải đích thân cảm ơn chúng tôi. Món thứ hai là một chiếc bình nhỏ màu trắng đựng đầy một thứ nhìn như những chiếc lá khô nhỏ xíu, chỉ bằng con tem Jefferson năm xu số bảy mươi sáu. Chúng rất cân đối với đường viền hình răng cưa, màu hồng tươi điểm những vệt đen lộn xộn như mặt nạ của Rorschach ***(nhân vật chính trong loạt truyện Watchmen, luôn đeo tấm mặt nạ trắng với những vết đen loang lổ)***. Đó là da sấy khô của một giống ếch phi tiêu đỏ có độc trong rừng sương mù ở Ix. Chúng báo hiệu sự nguy hiểm, cụ thể là thông điệp cảnh báo: "hãy cẩn thận, chuẩn bị sẵn phi tiêu đi".

Tôi hỏi Cá Sấu 12 rằng liệu những miếng da này có thể hiện sự thù địch không. Ông đáp rằng không. Những món quà này đều có ý nghĩa tương đối nhất định, và một chiến binh già như ông ta thì chưa có món nào là chưa từng thấy. Chúng tôi đậy cái bình lại. Nó là một chiếc bình mới với hình chạm khắc nhìn nghiêng của hai vị tổ tiên chung của Sọ Đá Quý 2 và Koh, với ẩn ý rằng chúng tôi đang nhắc nhở Koh về nghĩa vụ của bà ta đối với dòng tộc.

- Tôi muốn thêm vào một đoạn cuối, - tôi nói.

Cá Sấu 12 nhìn tôi. Tôi giải thích rằng tình thế này đủ nghiêm trọng để chúng tôi tiết lộ một chút bí mật.

Tôi đọc:

"*4 Ahau: ajitonxa pochtal Tamoan ...*

Vào *b'ak'tun* thứ mười, *k'atun* thứ tư, *tun* thứ mười sáu, *unial* thứ không [tức tháng 8 năm 530 Công nguyên], Lươn Trắng [tức sao chổi Halley] cháy trên đầu chúng ta.

B'ak'tun thứ mười, *k'atun* thứ tám, *tun* mười ba, *unial* mười một [tức tháng 2 năm 674 Công nguyên], Lươn Trắng lại cháy trên đầu chúng ta.

B'ak'tun thứ mười, *k'atun* thứ mười hai, *tun* mười một, *unial* thứ ba [tức tháng 4 năm 684 Công nguyên], Lươn Trắng lại cháy trên đầu chúng ta.

Trước *unial* thứ mười bốn của *tun* thứ mười chín, *k'atun* mười hai, *b'ak'tun* thứ mười [tức một thời điểm nào đó trước tháng 1 năm 692 Công nguyên]. Teotihucán sụp đổ, hoang phế.

Hết.

Những ngày tháng trên đều không được nhắc đến trong cuốn Thư tịch Nurnberg hay trong bất cứ bản ghi chép cờ hiến tế nào khác mà tôi biết qua Sọ Đá Quý 2, nhưng chúng đều là những sự kiện xảy ra thật. Sọ Đá Quý 2 cũng đã cho tôi biết rằng ở đây mọi người đều biết sao chổi Harley, hiển nhiên thôi, nhưng chưa ai đoán được chính xác những lần xuất hiện của nó, kể cả dùng cờ Hiến tế hay bất cứ cách nào khác. Tôi nói với ông ta rằng điều đó cũng chẳng có gì là lạ vì chu kỳ xuất hiện của nó rất không đều. Thậm chí phải dùng đến nhiều thiết bị hiện đại mới có thể dự báo được trước hai năm, và chỉ đến những năm 1960 người ta mới bắt đầu nắm bắt được nó. Koh hẳn sẽ rất tò mò. Phải vậy không?

Tôi bắt Bướm Đêm nhắc lại. Hắn đọc chính xác ngay từ lần đầu. Chúng tôi sai hắn đi.

- Chúng ta sẽ không chờ hồi âm, - tôi đáp, - tôi sẽ cho bà ta bốn ngàn nhịp (một cách nói ám chỉ khoảng một giờ đồng hồ) và sau đó chúng ta sẽ đứng ngay trước cửa.

Cá Sấu 12 có vẻ hơi ngờ vực điều này, nhưng đó là việc riêng của tôi nên ông ta không nói gì.

Hun Xoc, Ngọc Giá Trái – con trai 14 – và tôi đi qua một lối sân trống. Các vị khách khứa của gia đình 14 đã thu dọn chỗ nằm nghỉ trên mái nhà, chúng tôi bước qua người họ, leo xuống một con hẻm nhỏ ở phía bắc và nhằm thẳng hướng đông tới trục đường chính.

- Chúng ta nên im lặng, - Hun Xoc nói. Nó không muốn bất cứ ai nghe thấy chúng tôi nói tiếng Ix. Tôi nhất quyết đòi đeo mặt nạ thay vì khuyên mũi, cái thứ khiến tôi phát rồ lên – không có gì tệ hại bằng những cơn đau nhói. Chúng tôi khoác lên người những tấm áo choàng theo kiểu địa phương với họa tiết hình bọ cạp đỏ và xám có đính hạt, điều đó có nghĩa là chúng tôi dẹp nghĩa vụ đối với thị tộc sang một bên và chỉ đơn giản đi cúng cầu mưa cho cả thành phố. Như vậy, không ai có thể nhận ra chúng tôi thuộc gia tộc nào. Thế nhưng, chúng tôi vẫn chưa bắt chước được đúng điệu bộ của người Teotihuacán. Việc này có thể dẫn đến rắc rối không nhỏ nếu chúng tôi bị bắt giữ. Tôi nhìn quanh. Có vẻ như chúng tôi đã qua mặt được bọn do thám, nếu có thể gọi là do thám, vì chúng chẳng hề kín đáo chút nào. Tôi nghĩ cảnh này cũng giống ở nước Nga Xô-viết cũ vào những thập kỷ cuối cùng, khi ai cũng biết mặt tất cả, hoặc phần lớn, những kẻ theo dõi. Có lẽ chúng bị quá tải vì những đám đông không ngừng đổ về thành phố. Sự lộn xộn sẽ có lợi cho chúng tôi. Nhưng dù sao chúng tôi cũng có làm chuyện gì phản loạn đâu, phải vậy không? Ý tôi là chưa thôi.

Chúng tôi rẽ phải, vào một ngõ hẹp tối âm âm như những lối đi dạo giữa hai hàng cây ở Trung Đông. Nó rộng chừng năm sải tay và gần như song song với trục đường chính, cách một khu nhà, vì vậy, về mặt không gian, chúng tôi như đang đi trên đại lộ Madison (***Madison: một đại lộ ở thành phố New York, Mỹ)*** (chỉ có điều hẹp hơn rất nhiều) và cứ đến mỗi ngã rẽ lại nhìn thấy công viên Trung tâm. Chúng tôi đang đi theo đường khác với đường Bướm Đêm đã đi. Lúc này chắc hắn cũng vừa đến nơi. Cứ cho bà ta chút thời gian nghe hắn trình bày đã. Nghe và khóc thét lên. Tôi nhìn thấy một con rắn nước lớn đang phơi nắng trên một bờ tường thấp. Dân tình ở đây khá kỹ tính về việc không làm phiền những con rắn có vảy, cũng như ở Ấn Độ người ta không làm phiền khỉ nuôi trong đền hay

những con quạ thiêng. Có cái lợi là ít chuột bọ và lắm người chết vì rắn cắn, điều thứ hai được coi là có lợi vì người ta thổi phồng lên rằng như vậy là Rắn Chuông Sao đã gửi một đứa con của ngài đến để đưa *uay* của anh lên tầng trời thứ mười ba.

Đi thêm hai "tòa nhà" về hướng nam, chúng tôi đã vượt qua một đường ranh giới vô hình để vào khu người Teotihucán bản xứ. Khu bắc – tây bắc mà chúng tôi vừa rời khỏi là nơi đặt những trú quân giàu có nhất của người Maya, nhưng những ngôi nhà vẫn nhỏ hơn, cũ kỹ hơn và có cái không khí đặc trưng Maya. Theo tôi nó giống khu vực giành cho cộng đồng chiếm thiểu số mà bất cứ thành phố nào cũng có. Ta hãy tiếp tục so sánh với thành phố New York, nó giống như đi dọc phố Mulberry và qua khu ranh giới với khu Trung – Ý bên bờ kênh. Một tốp ba gã Quá-Cao bộ dạng lồng ngồng; từ trong một đường ngách có mái che ló đầu ra, chúng đang bước vào nơi không được phép. Hun Xoc vội lao vào chắn giữa chúng và tôi. Tôi nhìn nó qua tấm mặt nạ, tỏ ý cảm ơn.

Không có gì, - ánh mắt Hun Xoc trả lời.

Cậu biết đấy, - tôi tiếp tục ra hiệu, - tôi không tin gã Ngọc Giá Trái này.

Đừng lo, - Hun Xoc đáp, - chúng ta sẽ không cho hắn biết điều gì hết. Và tôi sẽ canh chừng hắn như thằng trộm.

Đến quãng này, nhà cửa mỗi lúc một mới và to hơn. Tối thiểu là hai tầng, phần dưới xây bằng đá trát thạch cao, phần trên là gỗ ván, cũng trát thạch cao. Các thương lái và người hành hương, luôn đi thành từng tốp ba người hoặc hơn, ngang qua chúng tôi, ra dấu chào hỏi lặng lẽ. Tất cả đều có bộ dạng len lén như thể ai cũng có một cuộc hẹn kín như chúng tôi. Chúng tôi đi qua một toán phu hót phân, họ cúi gập mình kính cẩn quanh chúng tôi, trên lưng là những cái vại lớn bốc mùi kinh tởm. Từng tốp năm tên lính của nhà Báo Sư Tử đi nghênh ngang giữa đường giữa lối. Chắc chúng muốn bắt bớ hoặc thậm chí xô vào nhà người ta để tịch thu bất cứ thứ đồ đạc nào có thể coi là phô trương.

Thành phố này có cái không khí im ắng kỳ lạ. Ở các thành phố Maya, luôn có tiếng người hát hò, còn ở đây, tôi đoán các bài hát chỉ được cất lên vào những dịp nhất định. Vì thế, anh có thể nghe thấy cả tiếng bước chân nện xuống, tiếng chim chóc, đôi khi cả tiếng đá lửa cành cạch và tiếng rền rĩ của cưa đá xẻ vào gỗ, nhưng ngoài ra chẳng còn mấy tiếng động gì khác; những bức tường đá dày tạo thành tiếng dội khiến mọi tiếng động hòa vào nhau thành một thứ âm thanh nghe lóc bóc như có nước. Xem ra đến một nửa số người đi trên đường đều đeo khuyên mũi, nửa còn lại, có lẽ thuộc tuýp truyền thống hơn, thì đeo mặt nạ hoặc che mạng. Như nhau cả, - tôi nghĩ bụng. Tôi bắt đầu thấy có cảm giác mệt mỏi vì phải nhìn quá nhiều bộ mặt. Chúng dần trở nên giống hệt như nhau và chẳng còn gì là thú vị nữa. Mặt nạ nào cũng như mặt nạ nào, làm từ thạch cao hoặc một loại bột giấy bằng ngô nào đó của địa phương, trơn chuội, dửng dưng, trắng đục, điểm cặp mắt hình hạnh nhân, với tất cả sự vô hồn của một khuôn mặt không biểu lộ tình cảm, không tuổi tác, không giới tính, không sắc tộc, không sống cũng không chết. Cho nên, với tất cả những tấm mặt nạ, áo choàng dài, sự yên ắng và không cây không cỏ này, thứ tự nhiên duy nhất mà anh có thể nhìn thấy từ mặt đường là bầu trời đang đổi màu trên đầu anh và thi thoảng một chiếc cầu nhỏ bắc qua con rạch.

Khi đến mé nam kim tự tháp Bão Lốc, chúng tôi rẽ trái, hướng về trục đường chính. Năm tên lính nhà Báo Sư Tử thảnh thơi đứng gác, Ngọc Giá Trái trao đổi với chúng bằng tiếng Teotihuacán đều đều không ngữ điệu. Chúng nhận ra hắn và để chúng tôi đi qua.

Đám đàn bà con gái đi đâu hết nhỉ? – tôi thắc mắc. Dĩ nhiên, đây là khu vực hành lễ nên nó bị cách ly. Nhưng ngay cả trên các con phố nhỏ bên cạnh cũng khó lòng thấy bóng dáng phụ nữ, cả con nít cũng không nhiều. Hệt như một thành phố đạo hồi, nơi phụ nữ quý tộc được coi là quá cao quý để được ra khỏi nhà. Hoặc ít ra cũng là cách họ tự giải thích về sự tù túng của mình. Cái thành phố này làm mình phát khó chịu, - tôi nghĩ bụng, - không, không đời nào mình muốn sống ở đây.

Nơi này đồ sộ thật, nhưng vẫn không giống cái mà người ở thế kỷ 21 coi là thành phố. Nó giống

nhiều ngôi làng tập hợp lại hơn. Anh có thể sống ở đây cả đời mà chẳng bao giờ bước chân sang khu nằm sát bên cạnh. Mà nếu anh làm thế thì chẳng khác nào tự tiện bước vào phòng khách của một ngôi nhà không quen biết. Và nếu anh cứ nhất quyết làm thế, anh sẽ phải bỏ ra ít thì giờ để chuyện trò với bất cứ người nào mà anh tình cờ gặp đầu tiên, rằng anh là họ hàng nhà ai, nghe xem họ hàng nhà anh ta là ai, và nếu các anh không thể moi ra được một người họ hàng chung nào thì anh ta sẽ tẩn cho anh một trận. Mà thực ra người ta cũng chẳng có lý do gì để ra khỏi khu vực sinh sống của mình. Làm gì có nhà hàng ăn – khái niệm này còn chưa xuất hiện – cũng không có cửa hàng mà chỉ có những bãi chợ. Không rạp hát, trừ khi anh tính những buổi trình diễn có tính chất tôn giáo trên một vài quảng trường mà chỉ những người quen biết mới được vào xem. Không có bất cứ trò giải trí nào, trừ khi anh tính việc đến nhà họ hàng chơi và nghe hát hỏng trong sân nhà anh ta, ừ, cái đó tính thì cũng được thôi. Nhưng chắc các bạn cũng hiểu ý tôi muốn nói gì rồi. Họ chẳng có chuyện đi ra ngoài đơn giản chỉ để xem một buổi trình diễn. Nói đúng ra, họ chẳng bao giờ đi ra ngoài. Họ không ra ngoài đi dạo. Họ không đi ra ngoại ô hít thở khí trời trong lành vào dịp cuối tuần. Họ không đưa trẻ con đến trường. Mà cũng chẳng phải vì họ bận lao động cả ngày. Tôi thấy họ toàn lo những chuyện nghĩa vụ với gia đình, với dòng tộc, với thị tộc, với một nửa xã hội mà họ thuộc về, với hàng đống các vị thần bảo trợ, với người sống, với người chưa được sinh ra và đặc biệt là với những người đã chết. Họ làm những việc mà chúng ta, tức là người ở thế kỷ 21 chúng ta, gọi là lễ lạt. Thế nhưng, đối với họ, đấy lại là những việc có ý nghĩa thực tế. Vấn đề nằm ở chỗ thành phố này chẳng có chút không khí giải trí vui vẻ nào, nó nghiêm cẩn và sùng tín hệt như Jerusalem. Cũng có thể đó chỉ là không khí mộ đạo được lan truyền khắp nơi bởi những người hành hương. Và cũng như Jerusalem, nó quá đỗi đông đúc và cáu bẳn. Anh có thể khẳng định rằng ở đây có nhiều hệ thống tín ngưỡng xung khắc nhau.Và anh gần như có thể cảm nhận được - nếu không sợ mình đang suy diễn - rằng cũng như những thành phố khổng lồ khác, thành phố này đơn giản là đã tồn tại quá lâu và đang thối rữa ra từ bên trong. Tôi ở Ix chưa được bao lâu, vậy mà cũng cảm thấy nhớ nó. Mặc dù rất tôn ti trật tự nhưng các thành phố Maya luôn có không khí hội hè và đến chỗ nào anh cũng có thể nghe tiếng ai đó đang cười. Còn cái chỗ này thật khắc khổ, bất chấp đủ thứ chim chóc, hoa hoét và kim tự tháp.

Chúng tôi chen lấn ra được đến giữa quảng trường.Trong một giây, tôi thoáng cảm thấy một trường lực phát ra từ kim tự tháo Phù Thủy xuyên qua mình, tôi đứng sững lại như bị chóng mặt. Hun Xoc khẽ đập vào người tôi và tôi theo thằng bé đi về hướng nam. Đám đông dày đặc nhưng không tắc lại một chỗ. Đường có bậc thang như thường lệ. Chúng làm tôi không hết hơi nữa – tôi đã qua giai đoạn ấy rồi – nhưng cứ leo lên leo xuống mãi cũng gây mụ mẫm đầu óc. Những dải màu tối và sáng trên các bức tường và vỉa hè tạo ra một thứ ảo giác như nghệ thuật ảo thị, vì thế, anh chẳng còn phân biệt được chỗ nào cao, chỗ nào thấp, các bức tường gần hay xa hay bậc tiếp theo ở chỗ nào. Giống như nếu anh sơn những đường ngang lên cầu thang, người đi xuống sẽ bước hụt và lộn cổ. Marena chắc sẽ thích lắm đây, - tôi nghĩ, - phải kể cho cô ta biết mới được.

Coi chừng nhé, - Hun Xoc ra hiệu cho tôi. Tôi sải bước gấp gáp lộ liễu, phía trước lại có lính của nhà Báo Sư Tử đi tới và nó muốn tránh xa chúng. Chúng tôi rẽ sang tay trái, vào một cái chợ trời bán đồ thờ - tôi nghĩ dùng từ này là chính xác bởi nó được dựng lên để mua bán các loại tượng thờ, thuốc thang, nô lệ, dao, bùa ngải, đại loại là những thứ mà hồn vía có ít nhiều quyền năng. Nhưng chúng tôi chẳng có thời gian đâu mà sắm sửa. Chúng tôi rẽ trái, thẳng hướng Ciudadela, sân đền của Rắn Chuông.

Nó vừa uy nghi lại vừa cởi mở, lớn hơn và hoàn thiện hơn bất cứ quảng trường nào khác, được tôn nền cao hơn mặt bằng chung của thành phố, với mười hai bục lớn và ba phía đều có những cầu thang rộng cao ba mươi mốt bậc. Chả thế mà người Tây Ban Nha tưởng nó là một pháo đài. Ở góc phía đông, một phần ba đỉnh trên của kim tự tháp Rắn Chuông nhô lên sau một bức tường cao chướng mắt.

Hình như hai Giáo hội lớn đã đe dọa tăng sưu thuế đối với Rắn Chuông Sao nếu họ không xây cái chướng ngại vật ấy. Chắc họ nghĩ nếu làm nó bớt đường bệ đi thì sẽ ít người cải sang đạo này hơn. Thế nhưng tác dụng nếu có thì chỉ là ngược lại. Nó đông nghìn nghịt và hiển nhiên là đền thờ được nhiều người lui tới nhất thành phố. Chúng tôi len qua, đổi hướng nam sang đông nam, đến một nơi mà người ta chỉ thấy những mái nhà lỗ chỗ châu mai của kho chứa đồ thờ ở góc nam kim tượng tháp. Một trong số đó là nơi ở của Nhện Dệt Cầu Vàng. Đám đông đầu tiên chúng tôi đi ngang qua lại là một toán hai mươi tên lính của nhà Báo Sư Tử. Xem ra chúng đứng đông hơn ở khu vực này để canh chừng các Rắn Chuông. Tiếp đến là là một lô các bà già. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy phụ nữ ngoài đường mà không có đàn ông bên cạnh. Không như các quảng trường ở phía bắc, sân đền này có cái không khí hỗn tạp, tức là có rất nhiều kẻ rách rưới. Bị Thương 14 nói rằng những đứa con của Lươn Giời quản lý mọi công việc cứu tế lẫn xét xử ở đây, song nó vẫn giống một quảng trường công cộng hơn một không gian tôn giáo. Không có quầy hàng, cũng không ai trao tay nhau hàng họ gì, nhưng chẳng cần bảo ai, tôi cũng biết đang diễn ra rất nhiều vụ làm ăn buôn bán: bọn cò mồi đổi chác đang thỏa thuận với nhau, những tay kế toán với bàn tính trong tay kiểm tra lại các phép cộng, một gã đặt cá cược thuê đang đặt cược. Các thành phố thời xưa luôn tận dụng không gian công cộng. Để buôn bán mà không có tiền hay điện thoại thì anh nhất định cần đến một nơi tụ tập, cần đến quảng trường và bãi chợ. Chúng tôi đi ngang qua một đám thanh niên chơi *taxac*, một trò chơi đọc miệng phức tạp, và *kak*, một trò chơi bằng tay. Tôi nhận ra vỉa hè dưới chân mình đã chuyển sang màu đen, và khi chúng tôi đi ngang qua bàn thờ lớn ở chính giữa, nó lại chuyển thành màu vàng, rồi đỏ. Nó được sắp đặt theo hình bàn cờ Hiến tế với màu sắc rất tươi sáng, một loại thuốc nhuộm nào đó – tôi đoán thế - được tưới lên nền đá vôi. Chúng tôi gặp hai thầy bói Rắn Chuông đội mũ màu xanh da trời đang lượn quanh đám đông và trả lời các câu hỏi. Tinh thần truyền giáo đây mà, - tôi nghĩ. Chúng tôi đi vòng qua những tốp người quỳ dưới các chảo lửa, dâng cúng cho Rắn Chuông, hoặc qua Rắn Chuông gửi đến cho những người thân đã khuất, các vị tổ tiên còn hoặc không còn tên tuổi. Tôi thấy đa phần những người từ nơi khác đến đều có vẻ là trưởng làng. Mỗi người thay mặt cho một vài trăm nông dân ở những đâu thì có trời mà biết. Ngọc Giá Trái nói trận hạn hán vừa rồi đã đưa người lên với Lươn Giời, tức Rắn Chuông Sao, nhiều chưa từng thấy. Hắn nói thêm rằng hai giáo hội Kền Kền và Bướm Đuôi Nhạn đều có những người đếm mặt trời riêng, nhưng người của Hội Rắn Chuông Sao vẫn được coi là giỏi nhất. 14 từng giải thích nguyên do là vì họ biết viết và đã tích lũy được cả một thư viện lưu giữ những ngón nghề tinh túy nhất, nó quá đồ sộ để một người, thậm chí một nhóm người có thể ghi nhớ hết. Một vài trong số họ là người Maya di cư đến, giống như công nương Koh, vì vậy, họ đã duy trì tốt cái ốc đảo cô lập của sự biết đọc biết viết này. Nghe đâu chính nhờ cách dùng nhiều thứ tiếng trong các buổi lễ của mình, Koh đã thu hút được những người từ xa đến như tộc người Quá-Cao chẳng hạn. Rắn Chuông không kỹ tính, Ngọc Giá Trái nói, và họ không đòi hỏi lễ vật sang trọng, chỉ cần bạc hà, khói thuốc lá, âm nhạc và một vài lọn tóc của anh là đủ.

Tiếng trống nổi lên. Đám đông di chuyển chậm dần rồi dừng lại.

Tiếng vọng của những hồi trống dội lại từ khắp nơi trong thành phố, và anh có thể nghe thấy nó lan tiếp vào tận trong núi và xa hơn nữa. Nhịp trống này chúng tôi chưa từng được nghe, nó vang lên năm hồi một, báo hiệu điềm xấu sắp tới.

- Họ nói đường vào thành phố đang được đóng lại, - Ngọc Giá Trái thông báo, - sớm hai ngày.

Vậy là thành phố đã bị phong tỏa cho lễ vọng, chẳng ai ra vào nữa.

Mẹ kiếp, - tôi rủa thầm. Tôi nhìn sang Hun Xoc. Thôi, chúng ta kẹt lại đây rồi, - ánh mắt nó trả lời, - phải cố làm cho thật tốt thôi.

Tiếng trống dứt, đám đông quay lại việc mình, càng vội vã và lặng lẽ tợn. Đồ phải gió, - tôi nghĩ bụng. Tôi đã nghĩ đến chuyện thó ở đâu đó vài "bi" thứ thuốc kia và biến luôn khỏi cái thành phố chán

ứ này trước lúc lễ vọng. Bây giờ thì thôi rồi.

Chúng tôi len lỏi xuống các bậc cầu thang chật cứng. Lính gác nhà Báo Sư Tử nhìn chằm chằm vào chúng tôi từ cả hai phía nên tôi cứ phải cúi gằm mặt xuống và chỉ dám liếc nhanh một cái lên kim tự tháp Rắn Chuông. Nó được xây dựng sao cho nhìn như đan từ thân của hai loài rắn khổng lồ, hay đúng hơn, từ hai diện mạo khác nhau của Rắn Chuông: đó là Rắn Biển với hình dáng uốn lượn và tự nhiên hơn, và Lươn Giời, được cách điệu và góc cạnh hơn, với cặp mắt xanh giương tròn của thần mưa Chaak và những chiếc nanh to đều nhau. Hội nữ tư tế của Koh sống tại một trong hai khu nhà ở góc nam sân đền, khu còn lại dành cho các thầy tế nam giới. Nếu chỉ nhìn bề ngoài thì không thể phân biệt được khu nào dành cho ai. Chúng đều được xây theo kiểu cổ, bằng gỗ, trát thạch cao phẳng mịn, gần như không có cửa sổ, chỉ thi thoảng có những kẽ hở; mặt tiền được sơn xanh nước biển thay vì màu da cam phổ biến ở nửa này của thành phố. Các cánh cửa ra vào nhỏ xíu, chạm khắc những hình thù khuôn mặt ghê sợ, nhưng vẫn không lộ vẻ phô trương. Hầu hết cửa chính đều có một hai người ngồi gác. Họ thường xuyên ngồi đấy hay mới từ khi mọi chuyện tồi tệ đi? Các bầu đoàn ăn mày, người Teotihuacán, người Quá-Cao và đủ hạng người khác bu chật ních con hẻm. Họ không có chăn chiếu, cũng chẳng có đống lửa nào. Họ cứ ngồi đấy, hoặc túm tụm lại với nhau, run rẩy. Chả trách Koh không muốn gặp chúng tôi. Bà ta xua đi còn chẳng hết.

Chúng tôi bước qua họ, vài lần dẫm cả lên. Một vài người cũng có kêu ca một tý, nhưng đẳng cấp xã hội cho phép chúng tôi bình yên vô sự, dù có làm gì họ đi chăng nữa. Chúng tôi là quý tộc, còn họ chẳng đáng một xu. Ngọc Giá Trái dẫn chúng tôi đến một trong hai tòa nhà, nhưng không qua cửa, mà chỉ đến cạnh cửa. Ở đây người ta không gõ cửa. Như thế thô bạo quá. Anh chỉ được huýt sáo khẽ hết mức có thể hoặc cứ đứng đây chờ cho đến khi có người đi ra. Nhưng có ba tên *dvornik* ***(người gác cửa nhà riêng- tiếng Nga)*** đang ngồi chồm chỗm ngay trước lối vào sân, chơi *patolli* ***(một trong những trò chơi cổ xưa nhất của người châu Mỹ bản xứ, phổ biến khắp vùng Mesoamerica)*** theo lối bài bạc trên một bàn cờ bằng vải hoen ố. Cả ba đứng dậy. Chúng tôi tự giới thiệu. Chúng không muốn vào trong và bảo chúng tôi rằng không ích gì đâu, nhưng Ngọc Giá Trái hình như đã ban cho chúng ít ân huệ gì đó khi đến đây lần trước, vì thế, hắn lôi được chúng vào cuộc tranh luận rằng dù quan hệ họ hàng của Koh với chúng tôi cách đến năm phát đại bác, nhưng điều đó không có nghĩa là bà ta muốn người ta xì xào rằng bà ta "đốt bệ lò sưởi", tức là vi phạm các quy tắc hiếu khách. Đúng không nào?

Chúng bảo tôi đứng đợi. Một tên đi vào. Tôi có cảm giác hệt như hồi cuối năm 1989, khi bọn tôi nài nỉ Armando, lão gác cửa câu lạc bộ Nell's ***(một câu lạc bộ đêm nổi tiếng ở Manhattan)***.

Chúng tôi đứng chờ. Thật chẳng ra đâu vào đâu cả, - tôi nghĩ. Biết đâu Koh cũng chỉ là một kẻ tay mơ. Đôi khi chính tôi cũng nghi hoặc điều này, nghĩa là tôi băn khoăn với một câu hỏi hết sức hiển nhiên rằng: Sao có thể có chuyện cờ Hiến tế đầy quyền năng đến vậy mà những người đếm mặt trời không thống trị được cả thế giới?

Dĩ nhiên, có một câu trả lời là họ thống trị thế giới của họ. Họ thực sự cai trị cả vùng này và tất cả các vùng còn lại của Mesoamerica, tuy vẫn để các thị tộc hậu duệ mèo nắm quyền lực chính trị. Tôi nghĩ điều mà tôi thực sự phân vân là vì sao trò chơi này chưa và cũng sẽ không du nhập sang nơi gọi là Cựu Thế Giới.

Fernand Braudel **(*nhà sử học người Pháp đi tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu thời kỳ hậu chiến tranh*)** từng yêu cầu các sinh viên của mình lý giải vì sao Trung Hoa thế kỷ mười bốn, với lực lượng hải quân hùng hậu, với tiền giấy và mọi bước phát triển vượt bậc, lại không phải là nước tìm ra châu Mỹ. Câu trả lời hay nhất của chính ông ta là họ chẳng cần đến nó làm gì. Tất cả các vị hoàng đế Trung Hoa đều cai trị tốt đất nước của mình và việc duy nhất họ cần làm là củng cố nó thêm vững chắc. Vì vậy, có thể những người đếm mặt trời chẳng cần thống trị bất cứ nơi nào khác. Tính ì

của con người ta lớn lắm. Nó có thể mạnh hơn cả sự đổi mới, hơn cả tham vọng, hơn bất cứ thứ gì khác. Nếu mọi chuyện đang tốt đẹp, thì sao phải thay đổi? Những phát minh hay không phải lúc nào cũng được phổ biến. Đôi khi chúng bị quên lãng bất kể hay ho đến đâu, hoặc có khi chính vì quá hay ho. Máy vi sai của Babbage phải một trăm năm sau mới được chế tạo. Người Polynesia ban đầu chả biết cách làm đồ gốm đấy thôi, nhưng rồi lại quên mất. Người La Mã cũng có bê tông, và sau khi họ đánh mất công thức chế tạo thì chẳng ai tìm ra nữa cho đến tận năm 1824.

Tôi nhìn quanh. Tôi bắt đầu thấy hơi lạnh. Nó gợi tôi nhớ đến lần đầu tiên đến Mexico City. Tôi thấy lạ sao ở đây có thể lạnh đến thế. Tôi ngửi thấy mùi trầm hơi đăng đắng. Một gia đình Quá-Cao vừa len từ bên kia đường sang, đứng im, mặt cúi gằm xuống đất.

Có cái gì đó không ổn. Cái gì nhỉ?

49

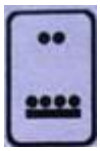

Hừm.

Người Teotihuacán không phải là những người thích ồn ào, nhưng anh vẫn luôn cảm thấy họ vây quanh mình đông tới hàng nghìn tỉ. Suốt cả ngày chúng tôi nghe thấy nào tiếng người, nào tiếng búa, nào tiếng nạo, nào tiếng lách tách của bánh bột ngô và đá lửa, nào tiếng vo vo từ tổ ong. Vậy mà bây giờ, dường như tất cả đã biến mất. Tất cả các giọng nói đều im bặt.

Thành phố này không có các buổi lễ lúc chạng vạng như ở các thành phố Maya chúng tôi. Chỉ có một sự im lặng thấp thỏm. Ở đây, ngay cả trong những câu chuyện thường nhật họ cũng tránh nhắc đến từ "lúc mặt trời lặn". Người ta chỉ nói "lát nữa" hoặc "đầu giờ tối nay". Tôi nhìn Hun Xoc. Nó thở mạnh ra một hơi, nghĩa là một cái nhướng mắt theo kiểu người Maya. Đám người xung quanh ngước lên nhìn nó, ý nhắc: "Suỵt! Khẽ chứ!".

Tôi lắng nghe. Vẫn còn một biển tiếng ồn ào ngoài kia, tiếng mòng biển the thé, tiếng chó ủng oẳng, tiếng gà tây oọc oọc và tiếng rít siêu âm ken két của lũ dơi, nhưng thế giới loài người thì nín thở.

Mẹ kiếp, - tôi nghĩ, - bắt đầu hơi căng thẳng đây. Tôi liếc sang lũ ăn mày. Chúng đang nhìn trân trân xuống đất, xuống manh áo choàng, xuống bất cứ đâu, trừ ngước lên trời. Mụ đàn bà ngồi cạnh chân phải tôi run bắn lên và tôi không nghĩ là vì lạnh hay ốm đau gì, mà vì sợ. Sau tám trăm năm, thành phố này vẫn còn sợ bóng tối.

Cuối cùng, như mặt trời ló dạng, người của Koh đến và dẫn chúng tôi qua một khoảnh sân trong trống trải vào một nhà tắm hơi. Chúng tôi cởi bỏ quần áo, xoa lại dầu, quấn vào người bộ trang phục mới: một cái khố váy bằng vải bông màu xanh tím với thắt lưng và một cái áo choàng trùm ngoài. Xanh tím là màu trung tính, không phải trung tính trong sắc độ, mà là nó không phải màu sắc riêng của bất cứ thị tộc nào. Mấy tên lính gác đưa chúng tôi đi tiếp qua không biết bao nhiêu hành lang tối tăm, rối như mớ bòng bong, có lẽ chỉ để làm chúng tôi mất phương hướng, qua một cái sân hẹp nữa, vào một căn phòng nhỏ vuông vắn. Bảy người ngồi trên ghế dài, trong bóng tối lờ nhờ, ngước lên nhìn chúng tôi như thể chúng tôi làm ngắt quãng việc gì đấy, mà tôi nghĩ đúng thế thật. Năm người trong số đó ăn vận như đàn ông và khoác áo chàng màu xanh nước biển dệt họa tiết như hình kim cương. Họ đội những chiếc mũ nhìn như những khăn xếp to tướng, sụp xuống che gần hết khuôn mặt. Tuy thế, chỉ cần nhìn vào các lỗ xỏ khuyên, tôi cũng biết đa số họ là người gốc Teotihuacán, có lẽ là người thuộc giới quí tộc cải đạo. Một người to bè, chắc nịch, với cái mũi gẫy, những hạt đính màu đen và da cam trên áo choàng cho biết đó chính là ông lớn mà Bị Thương 14 đã nói trước là có thể xuất hiện ở đây. Thằn Lằn 1, tộc trưởng của nhà Thằn Lằn, một thương gia lớn thuộc nửa Trắng đã cải đạo sang Rắn Chuông. Ông ta ngồi cạnh con trai mình. Cả hai đều có vẻ là những tay rắn mặt ra trò. Chúng tôi chưa từng gặp họ, thậm chí không thực sự biết họ. Và trừ khi các anh đã qua một vòng chào hỏi chính thức – rất tốn thời giờ - thì các anh nên vờ như không nhìn thấy nhau. Tiếp đến là hai người ăn vận như phụ nữ và tôi nghĩ họ đúng là phụ nữ thật. Có lẽ đó là hai người vợ của Koh. Có cả một gã mà tôi cho là thằng hề hoặc người mua vui gì đó vì hắn mặc một thứ quần áo rất ngộ nghĩnh, tua tủa như lông nhím. Khi con ngươi tôi giãn ra thêm một chút, tôi nhìn thấy một con chó ngồi chồm hỗm trong góc nhà, ngay sau lưng chúng tôi, ngoài ra còn rất nhiều bình lọ nhỏ, bát và mâm lớn, bày trên sàn nhà trải kín thảm màu xanh lơ pha trắng lóa cả mắt, đựng đầy tuyết đang tan, một thứ hết sức xa xỉ. Trên bức tường sau lưng họ treo một bức bích họa lớn vẽ hình các nữ thần lùn ***(Nguyên văn: "gnomide" – nhân vật cổ***

tích được mô tả dưới hình dáng như người lùn, chuyên sống dưới đất hoặc nước để canh giữ các kho báu.)đang vui mừng nhảy múa dưới chân một ngọn núi lửa đầy nước.

Theo 14, đây là một nhà công cộng của năm hay sáu gia đình gì đó. Và tất cả đều là phụ nữ. Tuy nhiên, ở đây người ta không coi đấy là hôn nhân đồng tính. Theo như tôi hiểu qua những gì 14 nói – hắn nói cũng chẳng mạch lạc gì cho lắm – thì các con gái của Nhện Dệt Cầu Vàng không hẳn là ái nam ái nữ. Không những thế, họ được xã hội coi là nhưng người bình thường, những gia đình có quan hệ khác giới, với một vài phụ nữ đóng vai trò của nam giới, còn những người khác là nữ giới. Công Nương Koh là một trong các *"k'iik"*, điều đó cho phép bà ta xuất hiện trong các không gian nghi lễ dành cho giới đàn ông, chẳng hạn như khu đền miếu trong kim tự tháp Rắn Chuông. Tôi đoán rằng…

Ối giời ơi. Cái trò quỷ sứ gì thế kia?

Con chó vừa đứng lên bằng hai chân sau. Tôi thoáng rùng mình. Đó là người. Một người lùn với khuôn mặt dài ngoẵng như mặt chim và gần như trần truồng. Khắp người cô ta bôi màu xanh lá cây, nhưng dưới ánh sáng như thế này nom lại thành màu đen. Khi cô ta lật đật đi qua chỗ bếp lò, tôi chợt nghĩ tới con chim cánh cụt. Tuy nhiên, tôi không hề cảm thấy buồn cười. Cô ta không phải người lùn vì chứng loạn sản sụn như Sên Xanh 3,- tôi nhận xét thầm, - cô ta thuộc dạng người lùn mà chúng ta gọi là lùn bẩm sinh từ trong trứng nước hay người lùn "đầu chim". Hội chứng Seckel đây mà. Tôi nhớ rằng những người như vậy không sống được lâu. Có lẽ cô ta chưa đến hai mươi. Tôi còn từng nghĩ là họ chậm khôn, nhưng xem ra cô ta cũng bình thường. Cô ta ra hiệu "hãy lắng nghe". Tôi khom mình xuống thấp hơn một chút.

- Các ngài, ở trên chúng tôi,… công nương Koh chỉ tiếp chuyện… với một người tham vấn mỗi lần, - cô ta nói, giọng đều đều, rên rĩ như tiếng mèo kêu, không những thế, cô ta còn dùng tiếng của nam giới Teotihuacán, âm sắc rất khô khan.

- Tôi, dưới chân các ngài, là người thỉnh kiến, - tôi đáp rồi nhìn sang Hun Xoc.

Nó nhìn lại, hơi ngần ngừ. Điều này trái với chỉ thị mà nó được giao là để mắt đến tôi từng phút. Song chẳng làm thế nào khác được. Cuộc diện kiến của tôi với công nương Koh là mấu chốt của sứ mệnh này. Nó nhướng mắt, ý nói: " thôi vậy, sao cũng được".

Cảm ơn cậu đã tin tưởng, - tôi ra hiệu bằng mắt.

Cô gái lùn đã nhấc một tấm thảm lên. Có một cái hố vuông bên dưới. Hệt như trong cung điện hoàng gia Pháp dưới thời Louis XIV, ở đây người ta cũng thích phát cuồng lên những cánh cửa sập, đường hầm và ô cửa theo dõi. Cô ta bò chúi đầu xuống hố như con Thỏ Trắng ***(Nhân vật trong cuốn truyện "Alice ở xứ sở kỳ diệu.)***. Tôi đặt một chân xuống để ướm thử xem nó sâu đến mức nào và chạm vào một nền đất mấp mô. Tôi chui xuống và bò theo cô ta. Hai đầu gối tôi cứ vướng vào cái váy khố làm tôi vấp liên tục. Con đường hầm dốc xuống chừng ba mươi độ. Tôi lần bò trong bóng tối khoảng mười lăm sải tay rồi thò đầu ra khỏi một cái lỗ chuột, bước ra một hành lang ngoài trời. Cô gái lùn dẫn tôi rẽ vào một cái ngách, bước qua cánh cửa nhỏ che một tấm da sống vào một căn phòng tối rộng chừng tám sải tay. Nó nằm trên nền đất thấp hơn căn phòng trước nhưng mái lại cao bằng, vì thế, trần nhà cao gần đến hai mươi sải tay, khiến người ta có cảm giác như đang đứng dưới đáy giếng. Một dải ánh sáng xanh lơ chiếu xuống từ ô cửa trần được che bằng da ngâm tẩm dầu mà tôi đoán là hướng ra sân đền ở phía trên. Bốn bức tường phủ bằng thứ gì đó như những chiếc vảy bằng kim loại. Có một lò sưởi bằng đất nung trơn với mấy hòn than sắp tắt, hai chiếc rổ to bằng bát đựng quân cờ vây, một cặp phất trần xua ruồi cắm trên giá nhỏ, một cái đế bằng xương cắm bó đuốc sim bốc ngọn lửa màu xanh lá cây. Chiếc mũ lông chim xanh và chiếc bình đựng da ếch độc chúng tôi gửi tặng nằm thu lu trong một góc nhà như hai con mèo đang ngủ. Trong không khí có cái mùi là lạ mà tôi không sao diễn tả được.

Không phải mùi khói đăng đắng từ bên ngoài bay vào, cũng phải mùi thơm của quả sim nửa giống

hương dầu lanh, nửa giống hương cây xanh quanh năm, bốc lên từ khói đuốc. Ngửi nó giống như… ờ… tôi thấy nó giống mùi ngược lại của mùi quế, nếu có cái thứ như vậy trên đời. Mặc dù mùi thì không phải là màu sắc. Không có mùi gốc như màu gốc trên bảng màu. Nhưng tôi đoán chính vì thế nó mới tạo nên một mùi mới mà màu sắc không thể. Tôi đưa chân khẽ khàng và sửa lại nếp áo choàng với cử động cố sao cho khéo léo và tự nhiên nhất. Nhưng thay vào đó, tôi vấp đánh uỵch một cái như con hải mã thọt chân. Khỉ thật, mình đúng là thằng hậu đậu – tôi nghĩ – phải tập dượt lại trò này mới được. Cô gái lùn đi vòng qua tôi và ra khỏi phòng qua lối cửa chúng tôi đã vào.

Tôi thu xếp tư thế quỳ gần như thằng ăn xin, nghiêm trang nhìn vào lò lửa. Dưới bắp chân tôi, sàn nhà trải một lượt chiếu giống như làm từ bọt biển, rắc cánh hoa phong lữ để tránh sự ô uế của tôi.

Tôi ngồi xuống. Tôi có cảm gì đó thật khó giải thích. Một phút sau tôi mới biết vì sao: đây là lần đầu tiên từ khi tỉnh dậy trong cái rọ tại sân tù của Sọ Đá Quý 2, tôi đã được ở một mình trong một căn phòng. Bực sao đây lại không phải thời cơ để trốn khỏi bọn trông trẻ kia.

Tấm da che cửa kêu sột soạt. Tiếng bước chân ngắn như bước chân trẻ con vang lên sau lưng tôi. Tư thế này không thuận tiện để quay lại nên tôi cứ ngồi nguyên. Một bóng người gầy nhom, lùn xủn – không quá một sải rưỡi – chống cây gậy thắt ruy băng màu xanh lơ, lật bật đi vòng qua tôi. Bà ta run rẩy ngồi xuống bên kia lò lửa và đặt cây gậy xuống trước mặt. Một bà già cao tuổi trong bộ tóc và áo choàng của đàn ông.

Tôi hơn run một tí, trong bụng thôi, hy vọng thế. Khuôn mặt bà ta nhăn nheo và quắt queo đến mức như thể được gắn lại từ những mảnh đá vụn. Song tôi vẫn nhìn rõ nửa bên phải đen sì, còn nửa bên trái trắng nhợt như là màu da tự nhiên, với một đường viền cong hình chữ "S" hệt như trên bức vẽ của Sọ Đá Quý 2. Hai bàn tay xương xẩu của bà ta đặt chéo trên lòng. Mớ tóc đen của bà ta hẳn là tóc giả. Cặp mắt bà ta sâu hõm đến mức tôi thậm chí không nhìn thấy một tia sáng nào.

Sọ Đá Quý 2 chắc đã nhầm tuổi của bà ta. Nhưng ông ta nhầm thế nào được? Hay bà ta bị lão hóa vì một loại chất độc nào đó, như Viktor Yushchenko *(Đương kim thủ tướng của Ukraine (nhậm chức năm 2005), theo nhiều nguồn tin, ông ta bị nhiễm độc dioxin)* ấy?

Bà ta lựa tư thế ngồi thoải mái và đưa tay ra hơ trên lò sưởi cho dù nhiệt độ của căn phòng phải đến tám mươi độ ***(Tương đương gần 27^{o}C.)***. Tôi gần như chắc chắn không còn ai khác bước vào phòng. Điều này thật khác thường. Không vệ sĩ. Chắc quý bà vĩ đại này không sợ bị tấn công.

Công nương Koh ngửa lòng bàn tay đen xỉn, nhăn nheo của mình lên. Nói câu gì đi nào – tôi tự nhắc mình. Tôi liền cất lời, bằng ngôn ngữ của giới đàn ông quý tộc ở Ix:

- *Tzitic uy oc caba ten lahun achit,* - tôi nói. Nghĩa là "tôi, dưới chân người, tên là Thằn Lằn Chân Lùn 10". – Gia đình tôi, dưới chân người, gọi tôi là em trai (nghĩa là họ hàng) của người ở thị tộc Đại Bàng của thành Ix, là con trai (nuôi) thứ mười tám của Sọ Đá Quý 2.

- Vậy cha người là ai? – bà ta hỏi. – Và những cái tên khác của ngươi, ngoài Thằn Lằn Chân Lùn 10, là gì?

- Sọ Đá Quý 2 là cha tôi.

- Vậy ai là người soi sáng những lần thức tỉnh của ngươi? – bà ta hỏi. Tôi chưa trả lời câu hỏi về những cái tên, nhưng cũng như những tay tra khảo khôn khéo khác, bà ta không nhắc lại những câu hỏi không thành, hoặc chưa thành.

Tôi nói cho bà ta hay. Tức là tôi nói ngày lễ đặt tên của hai người bà của Sọ Đá Quý 2.

- Vậy ai soi sáng cho những người đàn ông của ngươi?

Tôi lại khai. Nghĩa là tôi điểm qua những cái tên khác thích hợp trong dòng tộc thuộc thị tộc Đại Bàng mà Sọ Đá Quý 2 đã xếp tôi vào.

- Vậy ngươi trở thành anh em của các *k'iik* thị tộc Đại Bàng từ khi nào?

- Ba mươi ba ánh sáng trước.

- Vậy ai đã cho ngươi *grandessa* của ngươi? - Nghĩa là người đếm mặt trời nào là thầy của tôi. Cái giọng móm mém không răng của bà ta nghe còn già nua hơn cả bộ da, hệt như tiếng một súc gỗ cháy dở bị kéo lê trên mặt đường rải sỏi ẩm ướt.

- Là Răng Ngạnh 7, - tôi đáp, - của nhà Đại Bàng ở thành Ix. – Chính tôi nghe câu này cũng không thấy thuyết phục..

Mày đang lo lắng quá đấy thôi, - tôi tự nhủ, - mày đang làm tốt lắm. Đừng căng thẳng.

- Sao ngươi, bên cạnh ta, không tin Ngọc Giá Trái, con trai của Bị Thương 14? – bà ta hỏi. – Hắn ta lắm lời quá sao?

- Tôi rất tin tưởng anh ta.

Hừm, - tôi băn khoăn khó hiểu, - chẳng lẽ bà ta theo dõi chúng tôi qua khe cửa nào đó khi chúng tôi ở ngoài sân đền? Và nếu bà ta làm vậy thì chẳng lẽ những gì tôi nghĩ về Ngọc Giá Trái được thể hiện qua cử chỉ rõ đến thế sao? Hay thế nào?

- Vậy nhà Đại Bàng có còn vững chãi, còn xanh tươi chăng? – bà ta hỏi. Câu thành ngữ ấy có nghĩa là "các tấm ván tường còn bám chặt vào cột nhà và mái nhà lợp rơm còn được thay mới thường xuyên không". Ý là họ có bình an không.

Tôi đáp rằng thị tộc tôi vẫn ổn cả.

- Nhưng họ còn một trận đấu bóng hông lớn với nhà Mèo Rừng phải không, - bà ta nói.

Chết tiệt, - tôi rủa thầm. Ở tận đây mà bà ta cũng nghe được tin đồn chúng tôi gặp rắc rối. Dù anh có cố đi nhanh đến mức nào thì tin tức vẫn đi nhanh hơn. Lan truyền với tốc độ này thì chẳng khác gì anh đưa cho mỗi người một chiếc di động. Liệu bà ta có biết vụ hỏng việc trên đỉnh kim tự tháp không nhỉ? Liệu bà ta có đoán được chuyến viếng thăm của tôi có liên quan đến việc ấy?

Tôi ra hiệu rằng phải, trận bóng hông lớn đó sắp diễn ra. Tôi không nói gì thêm.

- Và ngươi từng chơi bóng hông, - Koh nói, - nhưng bây giờ không chơi nữa. Phải vậy không?

Quỷ sứ ạ. Bà ta đoán ra nhờ cơ thể to lớn và cái mũi gẫy của Chacal chăng? Hay bà ta nhận ra vài cử chỉ đặc biệt? Hay bà ta, hoặc quân do thám của bà ta, liếc thấy những vết sẹo trên đầu gối và khủy tay tôi, nơi các vết chai đã bị tẩy đi. Gì thì gì, không ai muốn nói dối nhiều hơn mức cần thiết. Tôi gật đầu.

Koh im lặng.

Sọ Đá Quý 2 và tôi đã ngồi hàng giờ với nhau để ôn đi ôn lại cách tôi sẽ trình bày câu chuyện của mình, ý tưởng chung là phải tiếp cận càng nhẹ nhàng càng tốt. Tôi sẽ đề nghị bà ta chơi một ván để đoán định ngày tận số của Teotihuacán. Nếu cần, tôi sẽ cho bà ta biết một vài thông tin chỉ riêng tôi có để thuyết phục bà ta rằng thành phố này sắp diệt vong. Tiếp đó, tôi sẽ dẫn dắt câu chuyện đến những rắc rối của hội Rắn Chuông. Theo đúng bài, tôi sẽ kéo bà ta vào câu chuyện, khiến bà ta nảy ra cái ý muốn biến khỏi thành phố này, rồi thử xem tôi có thể khiến bà ta ngỏ ý nhờ chúng tôi giúp đỡ, và tôi sẽ đồng ý giúp bà một nơi ẩn náu ở Ix.

Dĩ nhiên, để làm được việc đó, tôi phải thuyết phục được bà ta rằng chúng tôi có thể bảo vệ bà ta. Nhưng Sọ Đá Quý 2 lo ngại, không muốn cho bà ta biết quá nhiều chuyện. Chúng tôi nghĩ tôi có thể dùng vài mánh nho nhỏ để gây ấn tượng với bà ta – chẳng hạn làm cho bà một chiếc phong vũ biểu hoặc la bàn xoay, hay dùng thước elip để vẽ ra một hình e-lip, hoặc cho bà ta biết về phân số, giả dụ thế. Chắc bà ta cũng là con mọt sách lập dị đủ để thấy ấn tượng trước những thứ đó, vì bà ta là người đếm mặt trời mà. Và chúng tôi không nghĩ đến việc tôi có thể đánh đổi một vài mánh, hoặc một vài mẩu thông tin nào đó để lấy món thuốc và công thức pha chế. Nhưng tôi không nên hỏi bà ta về ván cờ trong cuốn thư tịch, vì điều đó sẽ dẫn đến câu chuyện về ngày Chúa tể 4 ở năm 2012, và nếu tôi tỏ ra đặc biệt lo lắng về ngày đó, bà ta sẽ nghi ngờ vì sao. Dù sao *b'ak'tun* thứ mười ba cũng xa cách lắm. chúng tôi đã thống nhất rằng tôi không nên nói chuyện với công nương Koh về Jed, hay về nơi tôi từ đó

đến, hay những chuyện tương tự. Vì một lý do: bà ta sẽ không tin. Ngay cả loại người nhẹ dạ chuyện gì cũng tin cũng không thể hình dung ra những thứ đó. Chỉ những người đã thấy theo cái cách tôi và Sọ Đá Quý 2 đã thấy mới hiểu được tôi đang nói chuyện gì. Bằng không, sẽ chẳng khác nào tôi kể chuyện Sao Hỏa bằng tiếng Sao Hỏa.

Và nếu tôi cho bà ta xem quá nhiều trò, hay cho bà ta biết quá nhiều về khoa học, tôi sẽ trở nên nhiều quyền năng quá. Bà ta sẽ nghĩ tôi là loại người reo rắc ghẻ, hay thậm chí người khói, hay ma quỷ trong bộ lốt người. Hay tôi thay mặt cho một người đếm mặt trời vĩ đại nào đó, hành nghề thông qua Sọ Đá Quý 2 để che dấu thân phận ông chủ? Hay chính tôi là một người đếm mặt trời chín sọ vĩ đại mà bà ta chưa từng nghe tên, người từ trước đến nay vẫn che dấu tài năng của mình? Hoặc sẽ ra sao nếu bà ta nghi tôi là một gián điệp cho một trong hai Giáo hội lớn của Teotihuacán – những kẻ mà dân gian cho rằng chuyện gì cũng biết – phái đến để lôi kéo bà ta vào hành vi làm phản? Chẳng thể biết trước bà ta sẽ làm gì. Nhỡ bà ta báo lại với giáo hội của mình về tôi thì sao? Dù gì thì bà ta cũng đã tuyên thệ với họ. Biết đâu họ sẽ có phản xạ thiếu suy nghĩ rằng tôi là mối hiểm họa quá lớn đối với tình thế của họ hiện nay, và sẽ khiến tôi mất mạng.

May lắm thì Koh cũng sẽ nghĩ rằng bà ta đang bị thúc ép, rằng ngay khi tôi có được cái tôi cần, tôi sẽ bỏ rơi bà ta. Tôi chỉ nên thể hiện mình là một người đếm mặt trời mới vào nghề nhưng có tý năng lực đặc biệt thôi. Bà ta không nên biết nhiều về việc vì sao tôi đến Teotihuacán này, hoặc tốt hơn nên để bà ta nghĩ rằng tôi tiện ghé lại đây trên đường đi làm ăn buôn bán. Bà ta không nên biết Sọ Đá Quý 2 đang gặp rắc rối ở Ix. Nhưng chuyện đó thì quá muộn rồi. tôi phải khiến bà ta tin rằng Sọ Đá Quý 2 rất có thế lực và là nhà quý tộc duy nhất ở quê nhà có thể cho bà ta một nơi ẩn náu an toàn. Cần phải khiến bà ta cảm thấy việc trở về Ix là ý tưởng của chính bà ta. Và dĩ nhiên, điều tối hệ trọng là tôi không được hỏi bà ta về món thuốc, thậm chí không được nhắc đến nó. Nếu bà ta ngờ rằng nó chính là thứ chúng tôi cần, điều đó sẽ khiến chuông báo động ở cái thành phố này réo lên và bà ta sẽ quẳng tôi ra khỏi cửa.

Koh ra hiệu bằng bàn tay bé xíu, nhẹ bẫng của mình. Cô gái "Chim Cánh Cụt" lại xuất hiện sau lưng và đi vào giữa hai chúng tôi.

Cô ta xách một chiếc giỏ lớn bằng bàn tay với những cái ngón tay cong queo bé xíu của mình. Cô ta quỳ gối trước lò lửa, ngồi xuống và ấy ra hai chiếc bát đất nung có sáu khía răng cưa và hai chiếc bình uống nước hình trụ cao. Như mọi thể loại bát đĩa và bình vại ở Teotihuacán, chúng được làm rất công phu nhưng lại không có hình trang trí – y như Pyrex ***(Một nhãn hiệu đồ thủy tinh và nhựa)***, theo lời Esther Pasztory ***(Nhà nghiên cứu lịch sử nghệ thuật thời Tiền Columbus người Mỹ)***. Hẳn là một vài vị người khói tối cao ở đây vốn nghèo, và bất cứ thứ gì quá xa xỉ đều có thể là mối hiểm họa vì nó khiến họ ganh tị. Cô gái lùn tuần tự trộn bột cacao với đậu hạt, mật ong và nước nóng, rồi máy móc chao từ bình nọ sang bình kia cho nổi bọt. Cô ta đặt chiếc bình rỗng xuống và dâng chiếc kia cho Koh. Bà ta uống một ngụm rồi đưa lại cho cô ta. Cô ta đưa nó cho tôi. Tôi ra dấu cảm ơn, uống một nửa, ra dấu khen ngon và uống nốt chỗ còn lại. Nó cay, cay như ớt vậy, và có vị hạch đậu khấu. Tôi đặt chiếc bình xuống và Chim Cánh Cụt cất nó đi.

Ở xứ này, người ta chỉ mời đồ uống có thế thôi. Tôi nhận ra mình đói. Chắc các bạn nghĩ họ sẽ bưng ra một khay cá chép rán hay thứ gì đó. Nhưng không, ở đây người ta không làm thế. Việc mời đồ uống giữa khách và chủ phục vụ nghi lễ hơn là phục vụ con khát. Ở đây người ta không thường xuyên ngồi chè chén với ai đó. Nó không giống với bữa trà ở phương Đông hay cốc-tai ở phương Tây, hay bất cứ thứ gì khác. Anh chỉ được cầm lấy phần của mình, uống hết sau càng ít ngụm càng tốt và chuyển sang cho người khác. Còn ăn nhẹ là việc anh làm một mình vào lúc khác. Đây là một trong những chuyện khiến tôi phát rồ nếu cơ thể của Chacal không quá quen với nó. Ngay cả những người đủ giàu để ăn bao nhiêu tùy thích cũng không ăn đến hai bữa một ngày. Và cứ khoảng ba ngày một lần họ lại

nhịn ăn hoàn toàn. Thường thì mỗi khi tôi có dịp mời ai đó, như Hun Xoc chẳng hạn, một miếng thịt hươu khô, tôi sẽ nhận được câu trả lời rằng "Ồ, cảm ơn, tôi mới ăn hôm qua rồi". Mà Hun Xoc chơi bóng hông, rất cần giữ cân nặng đấy. Và mỗi khi họ ăn thì thật là phí phạm. Trung bình khoảng ba phần tư số thức ăn trong một bữa tiệc hoàng gia sẽ bị đổ vào sọt rác. Thôi, sao cũng được. Tôi đang ở đâu cơ chứ?

Đến lúc phải mở miệng rồi.

- Chúng tôi, dưới chân người, đã mang đến một gói đồ, - tôi nói. *Gói đồ* là một cách tế nhị để chỉ quà cáp hoặc đồ biếu xén vì đó là một từ khiêm tốn nhất và chẳng ai biết có gì bên trong. – Tôi, kẻ dưới chân người, đã thử đọc các sọ để tiên đoán cho gia đình mình và thất bại. Chúng tôi cầu xin người hãy nhận gói đồ và thỉnh ý sọ giúp chúng tôi.

- Ngươi, bên cạnh ta, đã mang đến quà nhiều, - bà ta đáp.

Bà ta đãi tôi thêm một phút im lặng khó chịu nữa. Tôi nhắc lại lời thỉnh cầu. Chết dở, - tôi nghĩ, - nếu bà ta nói "không" thì có nghĩa là tôi đang bắt đầu làm hỏng toét mọi chuyện. Mặc dù, thực ra người đếm mặt trời không nên và không thể từ chối xem cho người khác, chí ít là khi hai người đang ngồi đối diện với nhau. Hoặc là có khi tôi đã quá tin vào cái phép lịch sự nghề nghiệp ấy.

Chim Cánh Cụt thắp thứ gì đó lên trong chiếc đĩa nhỏ. Đó là một bánh hương tròn, thứ họ dùng thay đồng hồ ở đây. Nhìn vào kích thước, có thể thấy nó tương ứng chừng một phần tư của một phần chín ánh sáng ngày, tức là khoảng bốn mươi hai phút. Phải nhanh lên thôi, - tôi nghĩ bụng. Nhưng sự im lặng cứ kéo dài mãi. Cuối cùng, bà ta cũng tặc lưỡi hai lần, nghĩa là đồng ý. Bà ta tháo hai dải ruy băng trên cây gậy. Hóa ra nó là một bàn cờ đan bằng cành liễu gai cuộn lại. Bà ta trải nó xuống cạnh phía Tây lò sưởi. Nó giống bàn cờ của Sọ Đá Quý, cùng số ô cờ và mọi thứ khác nhưng lớn hơn. Bà ta mở nắp một chiếc bình, lấy ra một nhúm bột thuốc lá và từ tốn xát nó lên mé trong đùi.

Tốt rồi, - tôi nghĩ, - hỏi một câu dễ trước đã.

Tôi xin bà ta cho tôi biết ngày chết của mình.

Bà ta lấy ra một túi hạt cây *t'zee* và rải chúng khắp bàn cờ.

Cung cách của bà ta có vẻ gì đó rất qua loa đại khái khiến tôi cảm giác bà ta chẳng định ban cho tôi thứ gì ngoài một cuộc tiếp kiến chóng vánh nhất có thể. Bốn quân cờ rượt đuổi viên đá tượng trưng cho tôi đến gần cuối đường. Sau một chốc tính toán, bà ta cho tôi ngày *Wak Ahau, Waxac Muan* tới, tức là ngày Chúa tể 6, Cú 8, nghĩa là một trăm ba mươi hai ngày nữa tính từ hôm nay. Có lý lắm, ít ra là đối với cái chết của cái xác này. Với sự tiến triển dự tính của các khối u trong não, tôi chỉ còn chừng một trăm mười ngày tỉnh táo nữa. Ngoài ra, cái chết còn có thể rơi vào một số ngày trước đó: đó là ngày *Kan Muluk, Wuklahun Xul,* tức Mưa 2, Kết thúc 17, hoặc *Hun Eb,Mih Mol,* tức Chảy xiết 1, Sum họp 0. Sao cũng được, - tôi nghĩ. Tôi gật đầu tỏ ý chấp nhận lời tiên đoán.

Cho đến lúc này, tôi vẫn chưa thấy có gì hay ho. Sự tiên đoán này chẳng lấy gì làm xuất chúng. Tôi liền hỏi tiếp câu thứ hai: Con cháu tôi – không phải con cháu của chính tôi vì tôi làm gì có, mà là con cháu của gia đình tôi, cũng tức là gia đình Sọ Đá Quý 2 – sẽ ở đâu vào ngày Đêm 9, Nước đen 1 của *tun* thứ nhất, *k'atun* mười lăm, *b'ak'tun* mười một? Và có bao nhiêu đứa ở đó cả thảy?

Câu hỏi này khá thông thường, trừ thời gian đặt ra. Đó là năm 1522 Công nguyên, tức 313.285 ngày nữa tính từ hôm nay, một trong những ngày thảm họa được nhắc đến trong ngày Thư tịch.

Koh xem ra chẳng có phản ứng gì trước câu hỏi. Bà ta lấy năm hòn đá và các hạt ngô rải khắp bàn cờ, đếm rất nhanh và bảo tôi rằng ngày hôm đó, khoảng mười lăm lần hai mươi người của nhà Đại Bàng sẽ được cải táng tại nơi chôn cất tổ tiên họ ở "miền bắc không có sông chảy qua". Là Yucatán, - tôi nghĩ. Những người khác, khoảng một trăm lần hai mươi người, sẽ "chạy toán loạn khắp các cánh rừng rậm và rừng thưa lúc đó đã che phủ khắp các thành phố".

Ừ, cũng khá ấn tượng đấy, - tôi nghĩ. Nào, bây giờ đến câu hỏi lớn.

- Thành phố Lưỡi Dao sẽ kết thúc sự sống vào mặt trời nào? – tôi hỏi.

Bà ta lại im lặng một lát như thường lệ. Tôi ngồi yên. Cuối cùng, bà ta cũng lên tiếng:

- Những người con (ý bà ta nói những người xem bói) đã hỏi ta câu này bốn trăm lần.

Bà ta nói rằng trong một *k'atun* vừa qua, vài người đếm mặt trời táo tợn đã điểm ra một số ngày tận thế của thành phố. Chúng đều đã qua và tất cả những đếm mặt trời kia đều bị xử tử hoặc phải trốn chạy. Tuy nhiên, vẫn có một cảm giác chung ngấm ngầm rằng sự kết thúc đó đang ở rất gần, ít nhất là trong giới đếm mặt trời và khách hàng qúy tộc của họ. Thậm chí một vài thị tộc cai trị cũng đã âm thầm chấp nhận sự thực này và đang chuẩn bị cho một cuộc di trú.

Tôi gần như chắc chắn đã nhắc đến ở đoạn nào đó trong câu chuyện này, rằng tôi không biết thành phố này tồn tại được bao lâu nữa. Và có lẽ chẳng ai biết. Số liệu khảo cổ thì mù mờ. Sự sụp đổ của Teotihuacán cũng không được nhắc đến trong cuốn Thư tịch Nurnberg, hay ít ra là trong những trang mà chúng ta có. Và giờ đây, theo lời Koh, nó chưa xuất hiện trong bất cứ ván cờ nào mà người ta biết.

- Nhưng bản thân người chưa tìm ra một ngày nào ư? – tôi hỏi.

- Điều đó đang ở quá gần mắt chúng ta, - Koh đáp.

Ý bà ta muốn nói đến… ờ… cái mà Taro gọi là vấn đề hình nón sự kiện. Nghĩa là rất khó dự đoán được một sự kiện mà anh có khả năng tác động để làm thay đổi. Anh có thể không nhìn thấy bởi nó ở quá gần. Họ cũng gọi hiện tượng này là vấn đề của người tham gia quan sát. La Rochefoucaul ***(Nhà văn thuộc giới quý tộc người Pháp thế kỷ 17)*** gọi nó là "*l'aveuglerie de l'oeil qui ne voit pas lui-mememe"*, nghĩa là "sự mù quáng của cặp mắt không tự nhìn thấy mình", còn Stephen King ***(Nhà viết tiểu thuyết kinh dị người Mỹ)***thì gọi đó là "vùng chết". Các bạn hẳn nghĩ rằng dự đoán tương lai gần thì dễ hơn tương lai xa. Điều đó thường đúng đến một giới hạn nào đó. Nhưng qua giới hạn ấy thì không. Giống như tự nghe lời khuyên của chính mình bao giờ cũng khó khăn hơn..

- Nhưng người, ở trên tôi, có thể chơi để tìm ra mặt trời đó chứ? – tôi hỏi.

- Mặt trời đó sống trong khói, - Koh đáp.

Hừ, đồ giời đánh, - tôi nghĩ, - bà ta đang nghĩ đến chuyện lảng tránh mình đây. Chết tiệt, chắc bà ta cũng phải có tí tò mò chứ. Hẳn bà ta cũng thắc mắc tôi là loại người đếm mặt trời nào mà nhìn thấy trước những điều viết trong thư… thôi, sao cũng được. Cho bà ta biết thêm tí chút vậy.

- Tôi biết thành phố Lưỡi Dao chỉ còn đầy vài nắm tay ánh sáng mặt trời nữa thôi, - tôi nói.

- Ánh sáng này, ánh sáng trước đó và sau đó, - bà ta đáp, - vẫn như vậy kể từ khi ta đến đây.

Câu nói đó ý là "Vẫn như mọi khi. Còn gì mới hơn không?". Đó không phải là câu trả lời đúng phép lịch sự cho lắm. Nhưng chắc bà ta nghĩ mình là người bề trên…

- *Ch'ak sac la hun Kawak, ka Wo,* - bà ta nói tiếp. Tức là "Đừng bắt đầu câu chuyện về Bão Lốc 10 hay Cóc 2 đấy", nhưng với ý nghĩa nhấn mạnh hơn, giống như "Đừng có đưa ra phán đoán gì về ngày đó. Cứ ở trong nhà và tránh xa rắc rối ra".

Tôi gật đầu "Vâng".

- Tốt, - bà ta ra hiệu.

Bà ta đứng dậy, hơi lẩy bẩy một tý, tập tễnh đi vòng qua tôi ra phía tấm da che cửa. Tôi nghe tiếng nó kêu sột soạt.

Tôi ở lại một mình. Tôi ngồi đếm bốn trăm nhịp, rồi bốn trăm nhịp nữa. Bà ta không quay lại.

Trò chết toi gì thế này? – tôi phân vân – thế là sao? Bà ta cứ thế biến đi à? Ở đây có ai làm thế đâu? Thế là thế quái nào? Thế quái nào?

Tôi cứ ngồi nguyên. Tôi đếm thêm bốn trăm nhịp nữa. Tôi nghe ngóng. Tôi chẳng nghe thấy cái chết dẫm gì. Sao người ta có thể yên lặng đến thế được nhỉ? Khu nhà này được thiết kế thế nào đó để tránh tiếng ồn ào của thành phố. Tôi không cảm thấy bất cứ luồng không khí chuyển động nào.

Khói từ bó đuốc bốc thẳng lên ô cửa trần. Tôi ngồi thêm một lúc nữa.

Hừ, đúng là đại bại, - tôi nghĩ, - có lẽ chúng ta đã đi cả chặng đường để chẳng được gì sất. Có lẽ Sọ Đá Quý 2 chỉ muốn mình biến đi cho khuất mắt thôi. Có lẽ ai đó sắp đến đằng sau lưng và xiết cổ mình. Có lẽ công nương Koh cũng chẳng lấy gì làm cao siêu. Khỉ thật, sao mình lại dính vào cái lũ kém cỏi này nhỉ? Mình chỉ cần có mỗi một điều là gặp được người nào đó hay hớm ra trò thôi mà. Chỉ một người thôi.

Tôi đếm thêm tám trăm nhịp nữa. Tôi cảm thấy hơi lâng lâng. Thứ gì đó trong món sô-cô-la đã đưa tôi vào trạng thái này. Tôi không rõ nó là trạng thái gì, nhưng đó là một trạng thái gì đó.

Lẽ ra tôi nên cho bà ta biết nhiều hơn mới phải những điều trong bức thư thực sự chưa đủ để gây sự chú ý. Nghĩ đến chuyện này, sao Sọ Đá Quý 2 lại muốn tôi kín đáo đến thế làm gì? Chắc ông ta không muốn tôi gây ra được quá nhiều ấn tượng với Koh vì muốn bà ta nghĩ mọi điều hay ho là đến từ ông ta. Ông ta không muốn Koh ngạc nhiên quá mức cần thiết vì không muốn tôi trở nên vênh váo hoặc quá tự tung tự tác.

Hừ, muộn quá rồi.

Có lẽ tôi nên quay về nơi tôi đến, nếu có thể tìm được lối ra khỏi chỗ này. Hay nên ngồi đây thêm vài giờ nữa xem chuyện gì xảy ra. Hay….

Mẹ kiếp.

Tôi không thường xuyên nghĩ mình sáng suốt gì cho lắm, ít nhất là về những thứ nằm ngoài giới hạn tôi có thể nắm bắt, như cờ Hiến tế chẳng hạn. Nhưng vì một lý do nào đó – bây giờ tôi đang có cảm giác như người ta thường có khi ở một mình vào ban đêm, trong một căn nhà đèn đuốc sáng trưng, một căn nhà bí bách với các ô cửa sổ bịt kín, và đột nhiên biết chắc chắn rằng mình đang bị theo dõi, và không phải bởi những người đứng về phía mình hoặc chỉ vì tôi phát chán – tôi với tay, giật bó đuốc khỏi chân đế và quăng nó xuống sàn. Tàn lửa bắn tóe ra như núi lửa Vesuvius phun trào. Như tôi đã tả, bó đuốc được làm từ cành sim nhúng vào mỡ chó, và những hạt quả cháy sáng văng khắp tấm thảm, kêu xèo xèo và lụi dần, tôi đoán thảm ở đây được vẩy nước hơi ẩm, giống chiếc *tatami* của Nhật.

Tôi ngồi trong bóng tối. Chút ánh sáng xanh chiếu xuống từ ô cửa trần cũng không còn nữa. Chẳng còn tí ánh sáng nào. Tôi ngồi giữa đêm đen. Chấp nhận đi, Jed. Mày thất bại rồi. Tôi nhìn đăm đăm tàn đuốc nằm rải rác trên sàn nhà, lần lượt lụi đi như một dải thiên hà đang tắt dần.

Tôi lắng nghe. Chẳng có gì sất. Tôi ngồi yên. Tôi nghĩ mình vừa trông thấy thứ gì đó.

Trong phòng vẫn còn ánh sáng. Nó ở ngay trước mặt tôi. Chính xác hơn, nó không ở trong căn phòng này, mà hắt vào từ bên ngoài. Tôi rướn người qua nắp lò sang chỗ Koh ngồi lúc nãy và căng mắt nhìn vào bóng tối. Đó là ánh sáng từ một lò than cháy đượm hơn, le lói hắt qua một bức ngăn mà tôi đoán là bằng lông chim. Còn một căn phòng khác phía bên kia tường. Nó không hẳn là tường, mà là một vách ngăn có ánh kim loại, tựa như màn trong rạp hát. Bất kể những vẩy ánh kim này được làm bằng gì, chúng cũng đóng vai trò như tấm kính. Và có ai đó ngồi sau nó, cách tôi chỉ chừng ba tầm tay. Tôi dần nhìn thấy đường viền một bóng người, rồi thấy những đường nét chính. Đó là một phụ nữ còn trẻ, cùng vóc dáng và điệu bộ như bà già lúc nãy.

Bà ta biết, - tôi nghĩ, - bà ta biết mình nhìn thấy bà ta.

Bình tĩnh nào, - tôi tự nhủ. Tôi hít vào một hơi, chỉnh đốn lại xương sống và thở ra. Người phụ nữ kia không động đậy. Lúc này, tôi đã nhìn thấy các chi tiết nhỏ hơn. Bàn tay phải của bà ta hình như được tô đen, tôi nhìn nó không được rõ lắm, nhưng bàn tay trái để trắng tự nhiên và tôi tập trung quan sát nó. Nó có bảy ngón. Ngón nhỏ nhất thon nhọn và không chia khớp, nom như xúc tu của con hải quì và nhỏ chỉ bằng một viên đạn 22 ly. Tôi ngước lên nhìn mặt bà ta. Nó để trắng hầu hết nửa trên và được tô đen phần dưới, với một đường viền chạy dưới mắt trái, ngang qua phía trên môi, sang

má phải và xuống đến góc hàm dưới.

50

- Ngươi, bên cạnh ta, còn dùng những cái tên nào khác? – người đàn bà hỏi. Giọng bà ta cũng hệt như giọng bà già khi nãy.

Nên cho bà ta biết vài điều thôi, - tôi tự nhủ.

- Tên chơi bóng hông của tôi là Chacal, - tôi đáp.

- Và ai là những người cha khác, những người mẹ khác, những người anh, người em khác của ngươi? – thoạt tiên, giọng bà ta hơi khào khào như người già trước tuổi, nhưng khi đến chữ *"na'ob"* – "những người mẹ" – nó bắt đầu dịu đi và mượt hơn, như thể bà ta đang trẻ lại.

Tôi nói tên cha đẻ của Chacal.

- Và ngươi từ đâu đến? – lúc này, giọng bà ta có vẻ đã về đúng chất giọng tự nhiên, giọng nữ trầm khá trong, trầm hơn chất giọng phổ biến của phụ nữ Maya.

Trò khỉ gì thế này? – tôi thắc mắc. Vậy ra khi bà già kia tiếp chuyện tôi thì công nương Koh thật ngồi nói tiếng bụng sau lưng bà ta. Để làm gì? Và làm thế nào kẻ nói đớp kia biết lúc nào nên mấp máy môi? Chắc phải có tín hiệu gì đó. Một sợi dây, hay sợi thừng dưới sàn chẳng hạn. Hừ, sao cũng được.

- Từ thành Ix.

- Trước đó?

- Từ Bolocac, - tôi trả lời. Đó là tên ngôi làng của Chacal.

- Và ngươi đến từ vùng nào của Bolacac? – Koh hỏi. Bà ta nói bằng một giọng ngân nga và nó làm tôi hơi u mê đầu óc một tí.

- Từ Yananekan, - tôi đáp, chưa kịp suy nghĩ gì. Đó là tên gọi ngày nay của một vùng gần Alta Verapaz, nơi tôi, tức Jed, lớn lên. Quỷ thật!

- Và sau đó, nhưng trước Bolacac?

- Tôi đang tăm tối, - tôi đáp, hơi ngơ ngẩn. Câu ấy có nghĩa là "tôi không hiểu". Mẹ kiếp, Jed, - tôi tự nhủ, - mày đang để con mụ ái nam ái nữ này điều khiển đấy. Trấn tĩnh lại đi.

- Ngươi hẳn phải rời Yananekan trước khi trở thành một *k'iik*.

Tôi ra hiệu "phải". Tôi cảm thấy bà ta nhìn tôi dò xét. Có lẽ tôi không nên cố lừa bà ta. Như mọi tay đếm mặt trời có hạng khác, bà ta có thể đọc được quân bài qua bức tường chì.

- Mặt trời nào soi sáng chuyến lên đường của ngươi?

Tôi phịa ra một ngày thích hợp.

- Khi đó người ta gọi ngươi là gì?

- Họ của tôi là Chacal.

- Nhưng đó đâu phải cái tên ban đầu của ngươi?

Tôi định đáp rằng nó chính là tên ban đầu của tôi, nhưng lại ngần ngại. Muộn mất rồi, - tôi nghĩ. Nói thế chẳng khác nào khẳng định điều ngược lại.

Bà ta im lặng. Tôi liếc nhìn bà ta lần nữa. Khi Sọ Đá Quý 2 cho tôi xem bức ảnh vẽ khuôn mặt bà ta, tôi đã nghĩ những họa tiết trên mặt chỉ là vẽ trên da. Nhưng bây giờ, tôi thấy hình như nó nằm dưới da, được xăm vào. Thực ra, - tôi nghĩ, - ngay cả với những thứ vằn vện đó, bà ta nom cũng không hề xấu. Nước da bà ta rất đẹp, nếu tính theo độ trong suốt, khuôn mặt cân đối và dịu dàng, vẻ dịu dàng đầy trắc ẩn, vẻ dịu dàng của một người mẹ, hay đúng hơn, của một bà mẹ tương lai, như thể một ngày

nào đó bà ta sẽ rất yêu thương những đứa con của mình, nhưng không phải bây giờ. Tôi vội nhìn xuống và cắm mắt vào cái bóng lờ mờ của một cánh hoa phong lữ trên tấm thảm trước mặt.

- Ngươi, bên cạnh ta, vì sao ngươi tới đây? – bà ta hỏi.

- Vì Sọ Đá Quý 2 muốn bảo vệ gia tộc mình.

- Sọ Đá Quý 2 muốn thứ mà ông ta muốn. Nhưng ngươi, bên cạnh ta, ngươi muốn gì? – Có sự đổi khác trong giọng nói của Koh, điều gì đó… hừ, tôi không biết phải diễn đạt thế nào. Một thoáng phật ý, như muốn nói: "vì sao ngươi không tin ta?".

- Tôi, dưới chân người, chỉ muốn điều mà ông ấy muốn, - tôi đáp.

- Nhưng ta thấy dường như ngươi muốn nhiều hơn thế.

- Tùy người, ở trên tôi, nói.

Im lặng.

Tôi đếm bốn mươi nhịp.

- Ngươi có thuộc về nơi này không? – cuối cùng bà ta hỏi.

Không, - tôi nghĩ thầm, - hoàn toàn không… Nhưng rồi tôi nhận ra không phải tôi nghĩ, mà tôi vừa nói ra câu ấy. Chết tiệt. Tôi liền phá bỏ phép lịch sự, ngẩng đầu nhìn lên. Bà ta đang nhìn tôi.

Bà ta nhìn thấy điều đó, - tôi nghĩ, - bà ta thấy sự cô độc của mày, nó lênh láng khắp người mày như màu xanh trên người Smurf **(*Nhân vật hoạt hình có màu da xanh dương mà ở ta vẫn gọi là Xì-trum*)** vậy. Tôi lại nhìn xuống và ra hiệu: "tùy người, ở trên tôi, nói".

- Vậy ngươi đến từ đâu, trước Bolocac?

- Tôi đến từ miền bắc, - tôi đáp.

Mình việc gì phải trả lời những câu này, - tôi tự nhủ, - sắp phát bực lên rồi đấy…

- Cách đây bao xa?

- Xa hơn từ đây đến Ix, - tôi đáp. Thôi chết, - tôi nghĩ, - mình có định nói thế đâu.

- Ngươi đến từ nơi xa hơn cả Biển Xương? (ý bà ta muốn nói đến vùng sa mạc nằm ở phía bắc vùng hồ).

Tôi định ra hiệu "người nói sao cũng được" lần nữa, nhưng lại nghĩ thế này thì mình sắp thành thằng ngu xuẩn, hèn nhát, ti tiện, chuyên nói quanh co. Vì vậy tôi ra hiệu "vâng".

- Ở đó như thế nào?

- Nó khác ở đây và khác Ix, - tôi đáp.

- Khác như thế nào?

- Rất khác, - tôi nói chẳng giống tôi chút nào.

- Nhưng nó khác hơn "rất khác" nhiều.

Tôi im lặng. Quái thật, - tôi nghĩ.

- Người nói đúng, - tôi đáp, - nó khác theo cách không thể vẽ lại được, - Nghĩa là không thể hình dung được.

Câu trả lời đó dường như khiến bà ta ngập ngừng một giây.

- Ai là người cha đầu tiên của ngươi?

Tôi lặng thinh. Chết dở, - tôi nghĩ, - bà ta đang đến rất gần rồi. Cũng chẳng có gì là lạ. Mày đang ba hoa không khác gì một con ả ngu xuẩn sau hai hơi *banano* **(*Một loại thuốc chiết xuất từ vỏ chuối có chất Bananadine gây kích thích thần kinh*)**. Mẹ kiếp.

Nào Jed, *ngậm miệng lại*. Tôi cũng xoay xở được để không mở miệng trả lời.

Sự im lặng cứ kéo dài mãi. Một trăm hai mươi nhịp. Hai trăm nhịp. Cuối cùng, trái với suy nghĩ tỉnh táo của mình, tôi nhìn lên.

Ối giời. Tôi vội nhìn xuống.

Tôi nghĩ tôi vừa nhìn thấy vẻ đáng sợ trên nét mặt bà ta. Không giận dữ, nhưng đáng sợ.

Chết tiệt. Bà ta biết mày đang giấu diếm chuyện gì đó. Chuyện gì đó rất ghê gớm. Có lẽ bà ta đã để ý thấy vài chi tiết nhỏ trong điệu bộ của mày. Coi chừng đấy. Mày có thể mất tích ở chỗ này. Nhà Đại Bàng giàu thật, nhưng cũng chẳng có ảnh hưởng gì mấy ở Teotihaccán này đâu. Ngay cả khi Nhện Dệt Cầu Vàng đang gặp rắc rối về chính trị, họ vẫn có thể đập bẹp chúng mày như một con rệp.

- Người khói nào chiếu sáng khuôn mặt mẹ ngươi?

Tôi nói ngày đặt tên của mẹ Chacal. Tôi cứ có cảm giác thôi thúc muốn tuôn ra thêm, nhưng tôi đã dùng lưỡi mút một phần môi trên vào một lỗ hổng giữa hai miếng khảm răng nhô ra và mút mãi cho đến khi đau nhói, nhờ thế mà giữ được im lặng. Đó là mẹo của Chacal. Khỉ thật, có thứ chết toi gì trong cái thức uống của nợ ấy thế nhỉ? Nó hẳn phải là một chất gây phân ly não bộ, chất gì đó chiết suất từ cây hoa xô đỏ, thậm chí là *tetrodotoxin* **(*Chất gây ức chế hoạt động của các tế bào thần kinh*)** hoặc… ôi thôi, là gì thì là, mày có thể chế ngự được nó. Dễ thôi. Nhớ lấy, đặc điểm lớn nhất của thuốc "nói thật" là chúng chẳng bao giờ có tác dụng. Cùng lắm cũng chỉ khiến người ta nói ra hàng tràng không dừng được thôi. Vận hết chí khí lên. Và đừng có uống thêm ngụm nào cái món sô-cô-la nóng ấy nữa. Tôi cắn chặt môi. Oái.

Cô gái Chim Cánh Cụt lạch bạch đi qua ngang trước mắt tôi. Cô ta luồn một ngón tay chùn chũn của mình qua nút thòng lọng trên bức vách ngăn giữa Koh và tôi và bước sang bên cạnh. Bức vách cũng chuyển động cùng cô ta, xếp lại như một chiếc ác-coóc-đê-ông. Bây giờ, công nương Koh và tôi mới thực sự ngồi trong cùng một không gian và sự thay đổi đó khiến tôi giật mình, như thể không phải Chim Cánh Cụt vừa kéo tấm vách mà cô ta vừa lột bỏ quần áo của tôi. Lúc này, tôi mới nhìn rõ nửa đen trên khuôn mặt Koh không phải vết xăm mà là màu da tự nhiên. Bà ta bị chàm. Nửa mặt bên phải có màu của *melatonin* **(*Một loại hoóc-môn trong cơ thể động vật*)** tích tụ, tựa như nốt ruồi, tức là gần như đen kịt. Nửa trên khuôn mặt không phải màu xanh lam như trong bức vẽ của Sọ Đá Quý 2. Nó chỉ có màu da bình thường của người Maya, nhưng cũng như nước da của mọi phụ nữ quý tộc khác, nó trắng bệch vì không tiếp xúc với ánh nắng mặt trời. Hình như cũng có một vài hình xăm, nhưng chỉ để phân định ranh giới giữa hai nửa. Đường hình xăm đó quá mịn và ngoằn nghoèo nên không thể là tự nhiên được. Bà ta có những đặc điểm dị hình, Sọ Đá Quý 2 đã nói thế. Đúng thật.Và ông ta còn nói rằng Koh có họ với Janaah' Pacal, *ahau* của Lakamha, tức Palenque. Và ông ta có mười một ngón tay, phải vậy không? Có lẽ rối loạn sắc tố da ít nhiều liên quan đến tật thừa ngón tay theo cách nào đó. Thực ra cũng chẳng có gì là dị dạng lắm. Còn hơn chán tật nhô hàm **(*Một tật khiến hàm dưới nhô ra và phát triển nhanh hơn hàm trên. Dị tật này còn được gọi là "Hapsburg lip" do nhiều đời của hoàng tộc Hapsburg - Hoàng tộc cai trị nhiều lãnh thổ rộng lớn của châu Âu từ thế kỷ 15 đến thế kỉ 18 - đều mắc tật này*)**. Hay bệnh khó đông máu của Hanover**(*Chứng bệnh được coi là di truyền lại từ tổ tiên hoàng tộc Hanover – từng cai trị vương quốc Anh, vương quốc Ireland, vương quốc Hanover và công quốc Brunswick Luneburg – cho các hậu duệ của họ. Theo nhiều lời đồn đại, chứng bệnh này còn liên đới đến bệnh parhyria, một chứng rối loạn hiếm gặp, khiến người bệnh ở giai đoạn cuối những biểu hiện dị dạng như ma cà rồng*)**. Bà ta hít vào một hơi và tôi thoáng nhìn thấy hai chiếc răng cửa được nạm thứ gì đó như ngọc lục bảo.

Cô gái lùn buộc bức màn đã xếp lại vào tường rồi biến mất, cứ như là tan biến đi vậy, có lẽ là qua một cái hang thỏ nào đó của cô ta. Cặp mắt của Chacal tỏ một cử chỉ lễ phép rồi lại nhìn xuống thảm.

Koh hỏi:

- Ngươi chạm vào cha ngươi lần cuối khi nào?

Ngươi chạm vào mẹ ngươi lần cuối khi nào?

Người khói nào rắc tro lên người bà?

Bóng tối đến với bà khi nào?

Vì sao ngươi lang thang
Không ở lại dưới chân họ,
Bên bếp lò?

Tôi có cảm giác là lạ trong cổ họng. Không, trong ngực nhiều hơn. Mẹ kiếp, - tôi nghĩ, - bà ta đang đọc ý nghĩ của mình. Đồ phù thủy. Tôi những tưởng mình đã che giấu kĩ lắm. Thế nhưng nãy giờ tôi chẳng hề cảnh giác và bây giờ bà ta đang rình chộp tôi. Nào, chậm lại. Đầu tiên phải nghĩ đã, rồi nghĩ lại, rồi hẵng nói.

- Thưa, người ở trên tôi, có rất nhiều lý do, - tôi đáp.

- Mẹ ngươi ở đâu, cha ngươi ở đâu?

Và khu vườn nhà ngươi ở đâu?

Bà ta hỏi mình câu này chưa nhỉ? – tôi phân vân. Tôi bắt đầu cảm thấy ong ong. Mày mụ mị đi rồi đấy, Jed – tôi nghĩ – định thần lại đi. Tôi mút mẩu da môi chặt hơn nữa. Vị máu nhàn nhạt chảy xuống lưỡi. Tôi không trả lời.

- Ngươi gặp chị gái, em gái thật của mình lần cuối khi nào?
Ngươi gặp anh trai, em trai thật của mình lần cuối khi nào?
Cánh đồng ngô nhà ngươi được đốt lần cuối khi nào?
Đã đốt sạch chưa?
Đã tra hạt, đã làm cỏ chưa?
Ai quét dọn kho thóc nhà ngươi?
Nó được lợp mái chưa?
Đã sạch sẽ để chờ vụ thu hoạch chưa?
Ai đuổi chim chóc?
Ai gói bánh ngô cho ngươi?
Ai hát tên ngươi ngoài quảng trường
Khi lũ trẻ vay quanh đống lửa?
Khi ngươi trở về với cái lưng đau
Ai là người xoa bóp nó bằng dầu bạc hà?
Ai ngồi chờ ngươi trước sân?

Tôi không trả lời được.

Tôi chưa từng khóc kể từ khi làm Chacal, thực ra, tôi không hề nhớ anh ta đã từng khóc bất cứ lần nào trong đời, kể từ những bài tập bóng hông đầu tiên. Ở nơi mà anh ta lớn lên, anh ta sẽ chết nếu anh khóc. Tôi chỉ biết anh ta thậm chí không thể bắt cặp mắt mình khóc được nữa. Anh ta đã đánh bật nó ra khỏi mắt mình. Nhưng chúng vẫn biết cái cảm giác sắp khóc, khi nước quanh con ngươi dâng lên nóng lên và nặng nặng. Quỷ bắt mày đi, - tôi nghĩ, - trấn tĩnh lại nào. Tôi nhìn trân trân vào cánh hoa phong lữ. Nó dài hơn những cánh hoa khác, ngỏng lên trên cái cuống cong queo, nhìn hệt như con cá ngựa.

- Ngươi muốn kể cho ta điều gì đó, - Koh nói. Hay chỉ là tôi nghĩ bà ta nói? Tập trung vào nào.

Tôi ngồi thẳng người lên và tiện thể liếc nhìn lên bà ta một cái. Nếu có thể chụp được ảnh bà ta lúc này, tôi cá rằng khuôn mặt vẫn bình thản như lúc trước. Nhưng ở ngoài, dường như bà ta đang nhìn tôi với vẻ thích thú, với sự thông cảm và gần như với một nụ cười. Dường như tất cả đều nằm trong đôi mắt. Hoặc trong dáng đầu hơi nghiêng xuống. Hoặc bà ta đang cố ý tiết ra *pheromone* (***Hoóc-môn tỏa mùi kích thích phản ứng của đông loại***)…

- Còn điều gì đó khác bên trong ngươi, - bà ta nói.

Tôi cắn môi chặt hơn. Tùy người, ở trên tôi, nói – tôi ra hiệu. Tôi ngước mắt lên. Bà ta đang nhìn thẳng vào tôi. Như tôi đã nói, nhìn vào mắt nhau là cả một vấn đề đấy. Giống như trong phim *Viên cảnh sát và một quý ông*, khi Louis Gossett Jr. nói: "Đừng có nhìn chằm chằm vào tôi, anh lính mới!

Nhìn lảng đi!". Tôi lại nhìn xuống.

- Câu trả lời là cháu chắt chút chít của câu hỏi đấy, - Koh nói. Tôi đoán ý bà ta là nếu tôi không nói cho bà ta biết điều gì thì sao tôi lại mong bà ta đếm mặt trời giúp tôi.

- Tôi, dưới chân người, không giỏi hùng biện, nhưng tôi rất muốn thấy những mặt trời đó được đếm, - tôi đáp. Nghĩa là "tôi không muốn chuyện phiếm nhiều, tôi muốn bà bắt đầu chơi ngay đi cho được việc".

- Ta qua nghèo túng để có thể đền đáp lại món quà của ngươi, - bà ta nói. Đại khái là "Hãy cầm lại những cái lông chết tiệt và mọi thứ khác của ngươi rồi cuốn xéo khỏi quán của ta đi". Bà ta nhìn sang bên tay trái mình, tức là hướng tây, hướng của quá khứ. Tỏ ý: cuộc nói chuyện này là quá khứ, chúng ta xong việc rồi.

- Những mặt trời tôi muốn đếm không nhiều, và nó chiếu sáng cả người nữa, - tôi nói. Nghĩa là "Bà sắp toi rồi đấy, đồ phù thủy xấu xí. Số ngày còn lại của bà chỉ đếm trên đầu ngón tay nữa thôi, và nếu bà không tiếp tục màn biểu diễn này, chung ta sẽ cùng…"

Thế này chẳng khác gì cảnh ở lớp hai, khi thằng nào đó chộp lấy cái bút chì trên bàn sau lưng anh. Tôi nhìn lên. Bà ta cũng nhìn, nhưng lần này rất khác.

Những người luyện thú nói sự khác nhau giữa chó nhà và chó sói là chó nhà nhìn vào anh còn chó sói nhìn thấu anh. Con chó nhà nhìn vào mắt anh và nhận biết được cảm giác của anh. Nhưng bà ta không nhìn vào mắt tôi. Bà ta nhìn xuyên qua tôi.

Bà ta đe dọa mình đây, - tôi nghĩ. Nên biến khỏi đây thôi. Tôi bất giác nhổm người lên, chuẩn bị đứng dậy. Nhưng thay vì nhổm lên như bình thường, trọng tâm cơ thể tôi lại lắc lư nặng nhọc, óc a óc ách như cái bể bơm hơi đựng đầy bùn nhớt. Hai chân tôi đờ ra, tê dại, đau nhói. Chết rồi, toi rồi, - tôi nghĩ. Bà ta sắp… hay là mình lao vào tóm lấy cổ bà ta mà… không. Biết đâu có lính gác đang theo dõi. Cứ bình tĩnh mà ra về, có vội vã nhưng cũng đường hoàng. Tôi duỗi hai cẳng chân tê dừ ra, thật chậm rãi như thể tránh làm rung chuông báo động. Tôi nhổm người về phía trước, chống hai tay xuống sàn. Nào, đếm đến 3 nhé. Một, ha…

Koh hét lên một tiếng.

Hai mắt tôi bị hút chặt vào khuôn mặt bà ta. Nó đã dãn ra thành một nụ cười đáng sợ. Màng cứng nổi rõ quanh mống mắt và những miếng ngọc lục bảo khảm răng sáng lóe lên như một chuỗi mắt kép của côn trùng. Tiếng hét của bà ta lên bổng xuống trầm, chói tai như trong phim kinh dị, thể hiện sự sợ hãi và đau đớn cực độ, tiếng hét của người cảm thấy răng nanh của con báo đang cắm phập vào gáy mình. Tôi giật mình co người về vị trí cũ, hay đúng hơn tôi nghĩ là mình đã làm vậy, nhưng thực ra chẳng có chuyển động nào hết. Tôi nhận thấy mình vẫn đang ngồi nguyên tư thế như lúc trước. Tôi bị tê liệt.

Cảnh sát, họ được luyện cách quát "đứng im!" với uy lực đủ để người khác đứng sững lại. Nhưng vấn đề là họ không đứng lại lâu. Còn với tôi thì khác. Một sự kết hợp nào đó giữa chất độc trong món sô-cô-la và tiếng hét đã khiến tôi cứng đờ bất động, một phản ứng tự nhiên thường thấy ở những con thú có túi khi chúng nhìn thấy kẻ săn mồi và chưa thấy lối nào để chạy thoát.

- *Hain chama* (cầm lấy), - Koh nói.

Bà ta ngả người ra phía trước và chìa cánh tay mảnh khảnh ra. Bà ta cầm một hạt cây *t'zee* bằng ngón trỏ và ngón giữa, như lối người ta cầm quân cờ vây.

Bàn tay phải nắm lại của tôi hiện ra trước mắt tôi. Tôi dõi theo nó từ từ chìa về phía bàn tay Koh và xòe ra, lòng bàn tay ngửa lên trên. Cái hạt cây rơi xuống. Nó nắm lại và quay về chỗ của mình trên đùi tôi. Tôi nhìn lên. Hai trong số đốt sống cổ tôi kêu răng rắc thành tiếng.

Tôi ngồi lại tư thế cũ. Tôi thấy chóng mặt. Tôi nhìn xuống, rồi lại ngước lên. Nét mặt bà ta đã quay về trạng thái bình thản mặc định. Lạ sao, tôi không hề cảm thấy bực bội. Tôi chỉ thấy ỉu xìu xuống.

- Khi người ta tê dại, người ta có thể làm rất nhiều trò với người, - Koh nói. Ý bà ta là nếu muốn, bà ta có thể khiến tôi tê liệt lần nữa, rồi tra tấn tôi và bắt tôi khai ra mọi điều bà ta muốn biết. Có khối cách.

Tôi chưa từng nghĩ mình là người đặc biệt dũng cảm. Song… có lẽ do dây thần kinh của Chacal lại vào cuộc, hoặc có lẽ do tôi đã quá mệt nên tôi chỉ buông thõng hai từ:

- *Bin el*. (Bắt đầu đi).

Tôi nghĩ mình đã nói được câu đó với vẻ khá bất cần. Tôi lại thấy cái cảm giác gan lỳ, hay sôi sục, hay ngoan cường, hay gì gì đó, quay trở lại. Cứ việc lao vào đi, đồ phù thủy.

Bà ta không hề chớp mắt. Nét mặt bà ta có cái vẻ không thần sắc đến lạ kỳ, nói thế nào nhỉ, như Kenny Tran khi hắn vét sạch túi tôi trong trận chung kết giải Hold 'Em năm 2010 tại *casino* Commerce.

- *Actan cha ui alal*, - cuối cùng, bà ta cũng lên tiếng. Câu ấy đại khái có nghĩa là "hãy cố thắng ván này".

Hừ, có thể lắm, - tôi nghĩ. Và ngay trước khi tôi kịp có ý nghĩ đó, mọi thứ trong đầu tôi đã đảo lộn và sự thất vọng tràn lên. Hay ho rồi đây, - tôi nghĩ, - mình đã ngồi trong căn phòng này cả mấy tiếng đồng hồ và… quỷ tha ma bắt nó đi, mình sẽ đi được đến đâu kia chứ? Không ai tránh được ngày tận thế. Và tôi cũng chẳng trốn được đi đâu cho thoát cái khối u trong đầu. Tôi sẽ làm gì đây? Rình mò quanh Teotihuacán và tìm cách xoáy món thuốc chăng? Sang nửa Đỏ và hối lộ để xin một ít chăng? Không được đâu. Tôi sẽ bị lính nhà Bướm Đuôi Nhạn tóm cổ và pha thành món thịt băm. Chết tiệt. Có điều gì đó mách bảo tôi rằng – tôi ghét phải thừa nhận cái câu chuyện cũ rích về sự linh tính này, nhưng thực sự, thực sự có điều gì đó mách bảo tôi rằng – đó sẽ là kết cục mà tôi dễ nhận được nhất.

- Người đang bị đầy ải ở đây, - tôi nói, - và tôi đến để giúp người. Tôi biết những điều mà người không bao giờ có thể tự tìm ra. Tôi biết thành phố Lưỡi Dao chỉ còn lại rất ít mặt trời nữa thôi.

- Vậy tên ngươi là gì? – bà ta hỏi.

Tôi hơi rùng mình, và, vì một lý do nào đó, có lẽ do giọng nói của bà ta, tôi nghĩ bà ta nhìn thấy cả gai ốc đang sởn lên trên cánh tay tôi. Suốt thời gian ở đây, tôi đã tiếp xúc với những kẻ lúc nào cũng dùng đến cái mà họ nghĩ là phép mầu. Nhưng tôi vẫn chưa gặp bất cứ thứ gì thực sự đáng gọi là phép mầu – trừ cờ Hiến tế, cái đó không tính – hay ngoại cảm, hay thậm chí chỉ là linh tính hay không trùng hợp ngẫu nhiên khó giải thích. Và tôi tin chắc rằng việc Koh làm tôi bất động không thể là siêu nhiên được. Nhưng nó đủ để khiến tôi thấy rờn rợn.

Bình tĩnh nào, Jed, - tôi tự nhủ với mình không biết là lần thứ bao nhiêu, - bà ta không phải phù thủy đâu. Tôi liếc nhìn bà ta. Nếu bà ta có ngạc nhiên thì điều ấy cũng không được thể hiện trên khuôn mặt. Cặp mắt bà ta xoi mói khắp người tôi. Tôi lại nhìn xuống đất.

Thôi, - tôi nghĩ, - cứ đổ mẹ cái con súc sắc này đi.

- *Caba ten* Joachim Carlos Xul Mixoc DeLanda, - tôi trả lời. Cái tên tiếng Tây Ban Nha nói ra ở đây nghe thật kì cục. Tôi nghĩ mình nhìn thấy một tia sáng ánh lên trong sâu thẳm cặp mắt Koh, chắc tôi đã thu hút được sự chú ý của bà ta.

- Mặt trời nào chiếu sáng lễ đặt tên của ngươi?

- Khỉ Rú 11, Trắng 4, *unial* thứ năm, *tun* thứ nhất, *k'atun* mười tám của *b'ak'tun* mười bà.

Im lặng, nhưng không lâu như các bạn nghĩ.

- Mẹ ngươi là ai? – bà ta hỏi tiếp, - Và cha ngươi là ai?

- Mẹ tôi là Flor Tizac Maria Mixoc DeLanda, người Ch'olan, còn cha tôi là Bernardo Koyi Xul Simon DeLanda, người T'ozil.

- Vậy ai là người khói, người bảo trợ cho ngươi?

Tôi cho bà ta biết tên hai vị thánh bảo trợ của Jed: Santa Theresa và Maximón. Tôi đọc tên ông ta

theo tiếng Maya là Mam.

- Người rời sân trước nhà mình khi nào?

- Imix 13, Mol 14, *unial* thứ năm, *tun* mười một, *k'atun* mười tám của *b'ak'tun* mười ba, - tức là ngày mùng 2 tháng 9 năm 1984, ngày cha mẹ tôi đưa tôi đến bệnh viện Xacan.

Im lặng.

Hừ, tốt lắm, Jed, - tôi nghĩ, - đây là lần thứ hai trong chuyến đi này mày bầy hết ruột gan cho người khác xem đấy. Nhưng một miếng to có độc trộn với một mẩu nhỏ thuốc "nói thật" khiến tôi khó lòng mà giữ mình kín đáo được…

- Ngươi đến đây bằng cách nào? – Koh hỏi.

- Tôi đến đây trên một thác ánh sáng, - tôi đáp, - đúng hơn, tôi chính là thác ánh sáng đó.

Mình đang luyên thuyên cái khỉ gió gì thế này, - tôi nghĩ, - phép ẩn dụ ấy không đạt rồi. Ôi thôi, kệ nó đi.

- Vậy.

Ở thời gian của ngươi
Con cháu chúng ta không được no đủ?
Người khói của chúng ta không được no đủ?

Trong giọng nói của Koh có vẻ gì đó – hừm, tôi hơi ngần ngại nói đến điều này vì nó làm bà ta thành kẻ yếu đuối, mà, chí ít là đến lúc này, bà ta tỏ ra là hoàn toàn ngược lại, và thực sự, được ngồi cùng bà ta trong một căn phòng khiến tôi thấy vững dạ lạ lùng, như thể đang cầm trong tay một con dao rựa sắc hay một khẩu súng nòng lớn – nhưng đúng là giọng bà ta buồn rầu lạ thường, như thể bà ta đã chứng kiến nhiều cảnh ngộ trên đời hơn bất cứ người nào, chứ đừng nói là những người ở tầm tuổi bà ta, như thể bà ta đã chứng kiến hàng triệu người rơi từ sự vui sướng của trẻ thơ xuống nỗi thất vọng chưa từng thấy, và cuối cùng, xuống tận nỗi sợ hãi hoảng loạn.

- Người ở thời các ngươi còn hát tên của họ không?
Còn xức nước thơm cho xương cốt họ không?
Những người khói của chúng ta còn được cúng máu nô lệ không?

Và họ còn bảo vệ ngươi không?

- Sự thật là những người cùng thời tôi đã ít nhiều quên đi nghĩa vụ của mình, - tôi đáp. Những lời này khi nói ra nghe cứ khập khà khập khễnh, thậm chí khập khễnh hơn cả khi nói bằng tiếng Anh. – Nhưng một vài con cháu người vẫn dâng cúng cho người khói trên bàn thờ và trên đỉnh núi. Tuy không còn nhớ tên tuổi ai nhưng họ vẫn thờ cúng tất cả.

- Vậy họ cúng bằng gì?

À…, - tôi nghĩ, - bằng gì thì cũng không phải bằng người.

- Đa phần họ trở nên nghèo túng, - tôi đáp.

- Nghĩa là họ để tổ tiên mình đói khát.

- Họ làm những gì có thể.

- Vậy là thế giới của người đang thối rữa dưới chân người.

Phải đấy, - tôi nghĩ bụng, - thế kỷ hai mốt đúng là đang sụp đổ. Bỏ lại người nuôi chim ưng, lê lết tới Bethlehem (***Thành phố Israel, mục tiêu của những cuộc thánh chiến thời Trung Cổ. Câu này ý nói người ta bỏ lại thú vui săn bắn thời bình để lao vào chiến tranh như các hiệp sĩ Thập Tự Chinh***), mọi sự tồi tệ đến mức thứ tồi tệ nhất cũng không bị kết tội.

- Có lẽ thế - tôi đáp, - nhưng không nhất thiết phải như thế.

- Vậy tại sao ngươi lại ở đây? Ngươi đi theo đường của ai?

Ý bà là tôi làm việc cho ai. Tôi định trả lời là Sọ Đá Quý 2 nhưng lại nghĩ sao phải lặp lại tất cả những chuyện đó một lần nữa, thế là tôi đáp: "MarenaPark".

- Vì sao *ahau* của thành Ix, Maran Ah Pok, quyết định phái ngươi đến đây?

- Chúng tôi nhìn thấy người trong một cuốn sách, - tôi đáp, - một cuốn sách ghi lại ván cờ Hiến tế mà người đã chơi vào ngày Chúa tể 9, Sum họp 13, tồn tại được đến *k'atun* của chúng tôi. Chúng tôi đọc nó vào ngày Báo Đốm 2, Xương vàng 2, *k'atun* mười chín, *b'ak'tun* mười ba.

- Hai mặt trời trước khi phù thủy reo rắc lửa từ đá vỏ chai?

- Phải.

- Và đó là ngày *ahau* của thành Ix ra lệnh cho ngươi tới đây?

- Không, nhiều ngày sau đó, - tôi đáp. Tôi nói thêm rằng chính tôi đã xin Marena cử tôi đi.

- Nhưng bà ta đã cho ngươi xem cuốn sách vừa kịp lúc.

Tôi đáp rằng chẳng hề vừa kịp bởi khi đó đã quá muộn để trở tay và hàng ngàn người đã chết.

- Nhưng vừa kịp để ngươi biết rằng mặt trời không lành sắp tới.

- Phải.

- Vậy rất có thể *ahau* của thành Ix, Maran Ah Pok, đã có ý định gửi ngươi đến đây trước khi cho ngươi xem cuốn sách.

- Tôi đã phải van xin bà ta.

- Ngươi mất bao lâu để cầu xin?

Tôi nhớ lại và trả lời: "không lâu lắm". Thực ra, tôi nghĩ chỉ khoảng một phút rưỡi.

- Vậy có thể đó chính là câu trả lời cho ngươi.

Tôi ngồi lại và suy nghĩ. Mày biết mà, Jed, - tôi tự nhủ, - bà ta có thể đúng lắm chứ. Mày là thằng ngu. Mày cố tỏ ra thông minh và thạo đời, nhưng thực ra mày chỉ là loại ngờ nghệch cả tin. Có lẽ Marena, và Lindsay Warren, và Michael Mặt Dái, và Taro, và tất cả lũ ấy đã lợi dụng mày ngay từ ngày đầu tiên. Có lẽ Sic chưa từng muốn quay về đây. Đó chỉ là mánh khóe để kích cho mày ghen tị thôi. Thảo nào tiếng Ch'olan của hắn chối đến vậy, hắn biết là hắn chẳng cần đến nó.

Tuy vậy, tôi không thực lòng muốn tin chuyện đó. Tôi khẽ lắc đầu – không quá lộ liễu, tôi hi vọng thế - và cố suy nghĩ thật tỉnh táo.

- Và ngươi muốn gặp người đếm mặt trời đã chơi ván cờ đó.

Tôi nói rằng chúng tôi không thực sự hiểu điều gì sẽ xảy ra vào ngày đó.

- Vào ngày đó, bốn trăm đứa trẻ sẽ cho chúng ta biết chúng muốn gì, - Koh nói.

Im lặng. Đừng nói gì cả, - tôi tự nhủ, - cứ chờ đã.

Nhưng Koh cũng không nói gì thêm. Không bằng những người bị thẩm vấn với độ rắn mặt trung bình, cuối cùng, tôi không chịu đựng được.

- Cuốn sách nói rằng sẽ có nhiều hơn trước đây, nhưng vẫn không có ai cả.

- Đúng thế, - Koh ra hiệu.

- Và chúng sẽ đòi thứ gì đó, phải không?

- Chúng sẽ đòi thứ mà ta không thể cho.

Im lặng.

Thôi được rồi, - tôi nghĩ, - mình nên hỏi thẳng thì hơn.

- Con Ma Róc Thịt đó là ai?

Ta không biết – Koh ra hiệu.

- "Tất cả mặt trời của những lễ hội và tất cả mặt trời của sự khổ đau" nghĩa là sao?

- Mọi sinh vật sống có nhiều ngày khổ đau hơn lễ hội.

- Nghe cũng hợp lý, - tôi ra hiệu và hỏi tiếp: - Vậy nơi dành cho sự phản bội là gì?

- Đó là những ngày không tên, - Koh đáp. Theo nghĩa đen, câu ấy ám chỉ năm ngày nhuận cuối cùng không được đặt tên trong năm dương lịch Maya. Nhưng trong ngữ cảnh này, cần hiểu là "một nơi đồng không mông quạnh", chỉ có điều là về mặt thời gian chứ không phải địa điểm. Tức là, nó không xảy ra

trong cùng một dòng thời gian – hay cùng một chiều thời gian – với tất cả các sự kiện khác. Một dạng thời gian không được tính, giống như những khoảng thời gian chết trong một trận bóng.

Im lặng.

- Và lấy hai từ mười hai thì được Mèo Rừng 1? – tôi hỏi.

- Không, đó là một việc Mèo Rừng 1 đã làm, - Koh đáp.

- Tôi không hiểu.

- Mèo Rừng 1 cũng không giải thích rõ.

- Người đã nhìn thấy gì vào mặt trời đó?

- Ta không nhìn thấy gì cả, - bà ta đáp, - ta nghe được những điều đó từ Mèo Rừng 1.

- Người đã đấu ván cờ đó cùng Mèo Rừng 1? – tôi hỏi. Như tôi đã từng nhắc đến, Mèo Rừng 1 là ông tổ của thị tộc Mèo Rừng, người đã khai phá mạch nước ngọt của thành Ix và bóc lớp thịt gỗ khỏi những người câm bị dìm dưới nước vào những ngày tồn tại cuối cùng của mặt trời thứ ba.

Koh ra hiệu "phải".

- Lúc đó ông ta ở trong điện thờ trên kim tự tháp của nhà Mèo Rừng phải không?

- Họ đã đưa ông ta tới một cung điện bí mật, - Koh đáp.

Ý bà ta là họ đã đưa xác ướp của ông ta từ trên đỉnh kim tự tháp xuống để đấu cùng bà ta. Dĩ nhiên, ông ta phải nói năng và di chuyển quân cờ thông qua một người thứ ba.

Hừ, đáng đời mày vì không đoán ra được điều này, - tôi tự rủa. Nghĩ lại thì quả là nhân vật thứ hai trong cuốn Thư tịch nhìn khá kỳ quặc. Tôi nghĩ tôi đã kể điều này, hoặc là chưa: xác ướp là cả một vấn đề trọng đại ở xứ này. Nhưng không như các xác ướp Ai Cập, chúng thường chỉ là một cái xác giả bằng gỗ hoặc bột ngô, đắp quanh một cái sọ và một vài chứ không phải tất cả các khúc của bộ xương. Thông thường, chúng được đeo một chiếc mặt nạ làm từ da thuộc của chính người quá cố, và đôi khi còn đeo thêm nhiều mặt nạ khác bên ngoài chiếc mặt nạ đó. Chúng được quấn đủ thứ phẩm phục và dây rợ. Và khác với xác ướp Ai Cập, chúng không phải nằm trong các quan tài. Chúng ngồi dự các bữa tiệc và các cuộc hội họp, được mang theo đến các lễ hội và thậm chí tham gia các trận đánh. Chúng đi khắp nơi, và dĩ nhiên, phát biểu rất nhiều, thông qua các người trung gian.

- Người, ở trên tôi, có thể hạ cố kể thêm một vài chi tiết? – tôi ngỏ lời.

- Không có gì để kể thêm về ván cờ. Cuốn sách của ngươi đã đầy đủ hết.

- Nhưng đôi khi người ta có thể dụ con mồi theo đường cũ một lần nữa, - tôi nói. Đó là một câu ngạn ngữ, nhưng ý của tôi là: "Người có thể chơi lại đoạn cuối của ván cờ đó và đoán lại một lần nữa". Cách làm này cũng tương tự như trong cờ vua, anh có thể chơi lại từ nước ngay trước nước cuối cùng quyết định phần thắng để thử xem bên thua có thể lật ngược thế cờ.

- Điều đó không thể thực hiện được, - Koh đáp, - Mèo Rừng 1 vẫn chơi với những quả bóng sống. – Tôi nghĩ mình đã nhắc đến điều này rồi, "những quả bóng" cũng có thể hiểu là "những quân cờ". – Có lẽ không ai có thể chơi một ván cờ lớn đến thế lần nữa. Kết thúc.

Chết tiệt, - tôi nghĩ. Hình như ý bà ta là nghệ thuật chơi cờ Hiến tế đang dần thất truyền. Và ở đây, khi ai đó nói "kết thúc" nghĩa là anh đừng hòng moi thêm được tí thông tin nào từ họ, dù anh có tra tấn họ đi chăng nữa. Mặc dù anh có thể cứ tra tấn họ như một nghi thức xã giao.

Koh nhìn sang cây hương đồng hồ. Nó đã cháy hết. Cuộc tiếp kiến coi như chấm dứt. Mẹ kiếp. Tôi cứ nghĩ thời xưa người ta thong dong lắm. Thế mà bấy giờ tôi phải cố nấn ná để được ngồi thêm vài phút với bà ta, hệt như một tay nhà báo hạng hai phỏng vấn Madonna. Koh quay người lại, mắt nhìn qua đầu tôi, theo đúng phép tắc. Mẹ kiếp. Mẹ kiếp mẹ kiếp mẹ kiếp. Các bạn hẳn cũng nghĩ chuyện này chí ít cũng phải có tí gì hay ho chứ. Có phải ngày nào trong cả một *k'atun* người ta cũng gặp được Buck Rogers **(*Nhân vật chính của một loạt truyện tranh vui về du hành vũ trụ*)** đâu, song tôi đoán bà ta không thể làm gì ngay lúc này. Thời gian Im lặng bắt đầu, có hàng đống người xin diện kiến giàu

có hơn đang xếp hàng ngoài kia còn hai Giáo hội lớn thì đang lăm le tiêu diệt đền thờ Rắn Chuông, thời gian thực sự là…

Được rồi. Bình tĩnh lại đi. Thử lại lần nữa.

- Tôi biết chính xác thời điểm Người Nuốt ánh Sáng tấn công mặt trời sau chín ngày nữa, - tôi nói, - nó sẽ là tám trăm lần hai mươi cộng chín lần hai mươi cộng một nhịp sau tia sáng mặt trời đầu tiên.

Như tôi đã từng đề cập, mọi người đếm mặt trời ở Mesoamerica đều biết sớm ngày hôm đó sẽ có hiện tượng nhật thực. Nhưng kể cả những người thông thái nhất, những người đứng đầu giới thiên văn học ở Teotihucán, ở Ix, lẫn ở Palenque đều không dự đoán được chính xác thời điểm. Họ thậm chí không chắc đó là nhật thực toàn phần hay một phần. Vì để biết điều đó, người ta cần kính viễn vọng, phép tích phân và vi phân.

- Người nào biết thì vẫn biết, - Koh đáp. Đó là một kiểu thành ngữ không dịch được, nhưng về cơ bản nó có nghĩa là "chúng ta phải chờ xem thôi, phải thế không?", ý rằng hãy cho ta biết điều gì mà ta có thể dùng ngay lúc này đi. Bà ta có lý.

- Mặt trời sẽ bị che khuất trong mười chín lần hai mươi và tám nhịp, - tôi nói, - tiếp đó, sau bốn mươi mốt lần hai mươi và mười tám nhịp, nó sẽ trở lại như trước.

Im lặng. Bà ta không ném tôi ra cửa nên tôi cứ nói tiếp.

- Chỉ có điều, thực ra không có gì nuốt mặt trời cả. Chỉ là Nữ thần Thỏ Vấy Máu đi vào giữa mặt trời và trái đất (Koh gật đầu thờ ơ, ý là bà ta biết điều đó rồi) và Thỏ Vấy Máu là một quả cầu với một mặt luôn quay về phía chúng ta, còn mặt trời là một quả cầu bốc cháy, giống như quả bóng hông chơi ban đêm; Người Chế Ngự Mặt Trời và Người Báo Tin Của Mặt Trời **(*Ý nói sao Kim, ngôi sao vừa được gọi là sao Hôm vừa được gọi là sao Mai*)** chỉ là một (bà ta cũng gật đầu khi nghe điều này) và nó cũng là một quả cầu, và tầng thứ không (tức Trái Đất) cũng là một quả cầu, nó giữ chúng ta trên mình nó như một hòn đá nam châm lớn hút các hòn nhỏ. Những đốm lửa xì gà như Iztamna, Ixchel và Hunaphu 7 cũng chỉ là những quả cầu, tất cả đều lao quanh mặt trời.

- Nhưng chúng có rơi xuống đâu, - bà ta nói.

A ha, - tôi reo thầm,- mặt nạ rơi xuống rồi. Nữ Thần Băng Giá té ra cũng có quan tâm đến vài điều.

- Chúng đang rơi, - tôi đáp, - nhưng chúng còn phải rơi tiếp một khoảng cách rất xa nữa mới chạm được vào mặt trời. Chúng sẽ tiếp tục rơi thêm bốn trăm lần của bốn trăm lần của bốn trăm lần của bốn trăm lần của bốn trăm lần của bốn trăm *b'ak'tun* nữa.

Mong sao điều này làm bà ta sửng sốt, - tôi nghĩ, - quân bài đẹp nhất của mình rồi đây.

Tôi vươn người ra phía trước - rất trái phép lịch sự - và với lấy một cái bát tròn, nông trên chiếc mâm đựng đồ đất nung đặt gần bếp lò. Tôi kéo cổ áo choàng lên miệng, dùng răng căn đứt một viên đá tròn màu xám, dứt dứt sợi dây buộc và thả nó vào cái bát. Tôi cầm bát lên và xoay viên đá quanh bát. Nó hơi lẩy bẩy nhưng tôi cứ tiếp tục bài diễn thuyết.

- Phần trung tâm của chiếc bát giống như mặt trời, - tôi nói, - và chúng ta đang đứng ở một bên của viên đá. Khi chúng ta quay quanh như thế này, chúng ta tưởng mặt trời chuyển động. Nhưng thực ra chính chúng ta chuyển động.

- Vậy ngươi, bên cạnh ta, nói rằng mặt trời nằm ở đáy chiếc bát ngọc lam?

- Không, không có chiếc bát nào cả. Và không có các tầng trời. Bầu trời chỉ là gió trên cao thôi. Và thực ra, chúng ta không quay quanh nó theo một đường tròn hoàn toàn. Chúng ta chuyển động theo hình giống như quả trứng ngỗng.

Tôi lại ngả người ra đằng trước – mất lịch sự quá thể, nhưng tôi hy vọng chúng tôi đã qua giai đoạn phải giữ gìn phép lịch sự đến thế - và dùng cẳng tay gạt một nhát đống cánh hoa sang bên cạnh, dẹp được một khoảng trống hình lưỡi liềm cụt trên tấm thảm cói trắng bện rất đẹp.

- Vòng tròn nhỏ này là Mặt Trời Thứ Tư, - tôi nói, - quả bóng này là Người Chế Ngự Mặt Trời,

cũng là Người Báo Tin Của Mặt Trời, quanh xung quanh mặt trời theo vòng tròn rộng hơn này. Tôi phải với người ra lấy thêm bồ hóng đến sáu lần trước khi hoàn thành bức vẽ.

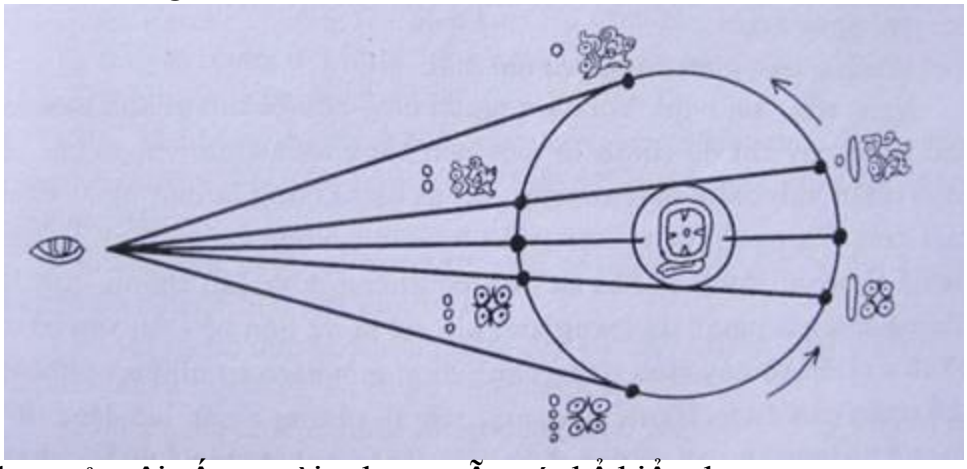

Dĩ nhiên, bản phác họa của tôi rất sơ sài, nhưng vẫn có thể hiểu được.

- Tầng thứ không nằm ở đây, - tôi vừa nói vừa vẽ một ký tự hình con mắt (hoặc con hàu) lên phía ngoài cùng bên trái. – Còn đây là điểm xa nhất của Người Chế Ngự Mặt Trời. – Tôi vẽ một ký tự biểu hiện sao Hôm tại điểm 11 giờ trên hình tròn lớn và đánh dấu chấm bên cạnh.

Tôi tưởng Koh định nói gì đó, nhưng bà ta không nói gì.

- Đây là vị trí của Người Chế Ngự Mặt Trời vào đêm cuối cùng, - tôi vẽ một ký tự phía dưới, bên phải hình thứ nhất và đánh hai dấu chấm bên cạnh.

Koh nhìn chăm chăm vào bức vẽ. Bà ta chẳng nói câu gì. Hình như tôi đã nhắc đến ở đâu đó rằng đúng là lịch của người Maya nổi tiếng chính xác, nó tính số ngày theo mặt trời chính xác hơn cả lịch Greogry khi chưa chỉnh sửa. Nhưng họ chưa có thuyết nhật tâm, tuy qua cách Koh tiếp thu vấn đề này, tôi đoán bà ta và những nhà thiên văn Maya giỏi nhất cũng có ý niệm mơ hồ về nó.

- Và điểm thứ ba này là vị trí của quả cầu khi xuất hiện vào buổi sáng đầu tiên, khi nó được gọi là Người Báo Tin Mặt Trời, - tôi vừa nói vừa di chuyển nó ngược chiều kim đồng hồ. – Còn đây là vị trí xa nhất của nó, vị trí vào buổi sáng cuối cùng. Sau đó, nó sẽ bị khuất sau mặt trời trong vòng năm mươi ngày, rồi lại xuất hiện lại ở đây, với tư cách là Người Chế Ngự Mặt Trời. Tổng cộng là mười một nhân hai mươi cộng bốn ngày và chín mươi mốt nhân hai mươi cộng năm nhịp. – Tôi vẽ ký tự thể hiện số 6 cạnh hình vẽ cuối cùng. Tôi bỏ qua các điểm giao hội với các hành tinh khác. Sao phải dài dòng chứ?

Tôi dừng lại.

Khoảng thời gian dừng kéo dài mãi.

Ngon rồi, - tôi nghĩ. Với đám người này, nếu có thứ gì anh luôn có thể trông cậy thì đó chính là một nền tảng kiến thức vững chắc về môn thiên văn bằng mắt thường. Dù gì bà ta cũng là một người đếm mặt trời. Và người đếm mặt trời nào cũng muốn biết cái gì đó hơn người thường. Ngay cả khi sự tiến bộ không được tán thành – tức là những thứ mà người da trắng xưa kia coi là sự tiến bộ - thì vẫn cứ có vô số sự tiến bộ nảy sinh từ sự ganh đua, một cách tự nhiên và không thể ngăn cản được. Người đếm mặt trời là những người lao động tích cực và họ luôn tìm tòi những điều mới. Không phải chỉ để dự báo được cơn mưa đầu mùa chính xác hơn đồng nghiệp ở thành phố bên cạnh, ví dụ thế, mà để trao đổi với nhau. Chẳng hạn, trong trường hợp của Koh, bà ta cần chia sẻ những hiểu biết kiểu như thế này với các nữ tư tế khác của Nhện Dệt Cầu Vàng để tất cả cùng sử dụng sự chính xác nhỉnh hơn một chút làm quân bài thương lượng trong cuộc xích mích với hai Giáo hội lớn.

Cuối cùng, Koh lên tiếng:

- Vậy ý ngươi là việc Lợn Cỏ 2 bước ra khỏi đám rước và quay về hang động của mình trên đường trắng cũng là hiện tượng tương tự? (và ta đang nói về sao Hỏa).

- Ông ta không quay về đâu cả, - tôi đáp, - chỉ là chúng ta thấy thế, bởi mặt đất dưới chân chúng ta chuyển động. Đúng là Lợn Cỏ 2 di chuyển tương tự như Người Báo Tin Mặt Trời. Nhưng trong khoảng thời gian dài hơn vì nó ở xa mặt trời hơn chúng ta.

- Và Người Báo Tin Mặt Trời thì ở gần hơn?

- Người Báo Tin Mặt Trời ở gần hơn.

- Và ngươi nói Mặt trời lớn hơn tầng thứ không?

- Lớn hơn bốn trăm của bốn trăm lần, - tôi đáp, - và nếu người đi bộ đến mặt trời, tuy chuyện đó là không thể, ta hãy nói là người bay đến đó với tốc độ bằng tốc độ đi bộ, thì sẽ mất chín trăm lần bốn trăm *b'ak'tun*.

Koh nhìn vào tấm biểu đồ, tính toán. Bà ta đang trải qua cả một cuộc cách mạng đây, - tôi nghĩ. Giống như Copernicus **(*Nhà thiên văn học đầu tiên đưa ra học thuyết nhật tâm – mặt trời là trung tâm của hệ mặt trời. Warmia là thành phố nơi ông sống, làm việc và qua đời*)** ở Warmia. Giống Tycho Brahe **(*Nhà thiên văn học người Đan Mạch thế kỷ 16, ông ta bị cụt mất một phần mũi trong một trận đấu kiếm*)**, rụng mất mũi chỉ vì chõ nó vào không gian. Giống Johannes Kepler **(*Nhà thiên văn học nổi tiếng với định luật về chuyển động thiên thể*)**. Giống Gallileo Lập Dị. Chờ đấy, cho đến khi tôi chỉ cho bà thuyết tương đối rộng, - tôi nghĩ, - lúc ấy bà sẽ đập nát cái bàn tính của mình. e = babes^3**(*Đây là một cách nói nhại công thức $e = mc^2$ trong thuyết tương đối hẹp, vì vậy, người dịch xin giữ nguyên bản*)**.

- Vậy là những người ở thời gian của ngươi biết mọi thứ, - cuối cùng bà ta cũng nói. Tôi phải ghìm một cái giật mình, vì bà ta đã im lặng quá lâu.

- Không hẳn là tất cả mọi thứ, - tôi ra tín hiệu. – Nhưng họ đang… họ sẽ nghiên cứu để biết hết mọi thứ.

- Và tất cả họ đều là những nhà quý tộc đầy quyền lực? (nghĩa là: có phải tất cả họ đều giàu có và đang cai trị).

- Không, rất nhiều trong số họ là người ở nhà tròn. Tuy nhiên, đa số họ giàu hơn nhiều so với những người ở nhà tròn thời này. Thức ăn nhiều đến mức ngay cả những kẻ không có bếp lò cũng béo. Hầu hết người ta sống được ngoài ba *k'atun*. Chúng tôi đi trên không trong những con thuyền biết bay khổng lồ bằng đồng. Chúng tôi có những cây đuốc lạnh chạy được một trăm lần hai mươi đêm và những thứ vũ khí có thể giết chết được hàng trăm lần hai mươi người ở khoảng cách một trăm lần hai mươi ngày đường. Chúng tôi nói chuyện và nhìn thấy mặt nhau khi ở cách nhau rất xa, qua những dải ánh sáng vô hình. Từ trước khi tôi ra đời, mười hai người đã lên được quả cầu mặt trăng trên một chiếc thuyền. Chúng tôi đông tới bốn trăm lần hai mươi của bốn trăm lần hai mươi bốn trăm lần hai mươi bốn trăm lần hai mươi bốn trăm lần hai mươi người. Chúng tôi nhìn thấy bên trong người mình mà không phải mổ ra. Chúng tôi làm ra những vật còn thông minh hơn cả chúng tôi. Chúng tôi lặn xuống đáy biển mặn, ở đó nhiều ngày và trở về nguyên vẹn.

- Nhưng các ngươi đã quên những điều quan trọng nhất, Koh nói, - vì vậy các ngươi đến đây. Đúng chứ?

Tôi không trả lời ngay. Hừ, sao cũng được. Tôi ra hiệu "phải".

- Vì các ngươi, ở thời của các ngươi, đã quên mất tổ tiên mình, - bà ta nói.

Tôi ra hiệu rằng "không hẳn thế".

- Nhưng ngươi biết thành phố Lưỡi Dao còn nhận đồ tế cúng trong bao nhiêu ngày nữa? (tức là Teotihucán còn tồn tại bao nhiêu ngày nữa).

Đồ phải gió.

- Chúng tôi không biết điều đó, - tôi đáp.

Bà ta hỏi vì sao. Nếu tôi đến từ *b'ak'tun* thứ mười ba và biết nhiều đến như vậy thì sao tôi lại không biết chính xác cái ngày ấy.

Tôi nói với bà ta rằng, đến thời tôi được sinh ra, hầu hết sách vở của thế giới bà ta đang sống đây đều bị tiêu hủy, một vài cuốn sóng sót được thì không cho biết ngày tháng. Tôi ra sức giải thích thế nào là các nhà khảo cổ học, và họ xác định ngày tháng bằng cách nào, và rằng họ đã tính toán được thời điểm thành phố bị bỏ hoang vào khoảng *k'atun* thứ mười một, mười hai, hay mười ba gì đó của *b'ak'tun* này, tức là khoảng từ năm 650 đến 710 Công nguyên, nhưng không xác định được chính xác hơn, - tôi giải thích.

Lại im lặng. Bà ta chăm chú nhìn bức vẽ.

Tôi không nói gì thêm ít ra câu chuyện cũng đã dễ nói hơn lúc trước. Cảm giác cứng đơ đang mất dần.

Koh rút một cái phất trần đuổi ruồi trên giá và để nó trước đùi. Thế có nghĩa là cuộc tiếp kiến đến đây kết thúc.

- Có lẽ ta và ngươi, bên cạnh ta, sẽ thỉnh ý sọ một lần nữa sau một giỏ mặt trời, khi Người Nuốt ánh Sáng đã bị xua đi, - bà ta nói.

ĐỒ CHẾT TOI, - tôi nghĩ. Không, phải nói là "tôi đang gầm rít lên trong bụng". Đồ phù thủy. Có lẽ tôi nên biến thôi. Tôi nên ra đường mà kiếm cái thứ chết tiệt đó, còn hơn là cứ quanh quẩn như thằng ngớ ngẩn ở đây suốt…

Không. Phải bám dai dẳng vào. Biết đâu đấy, có khi bà ta chỉ ra vẻ thế với mày để moi thêm thôi. Dấn thêm một bước nữa nào.

- Nhà Nhện Dệt Cầu Vàng sẽ không tồn tại được lâu nữa, - tôi nói, đánh liều xóa bỏ phép lịch sự, - chúng tôi không biết là bao lâu, nhưng chắc chắn không lâu.

- Ta, bên cạnh ngươi, đã biết điều đó lâu rồi.

- Sọ Đá Quý 2 dành cho người, và dòng tu của người, một nơi ẩn náu ở Ix.

Koh hơi nhúc nhích người. Tôi nghĩ bà ta hơi ngẩng đầu lên, như lối người ta bất ngờ nghe thấy điều gì đó, nhưng có khi chỉ là tôi tưởng tượng ra. Bà ta không nói gì.

Mẹ kiếp, - tôi rủa thầm. Thế là đi đời cái phương án A. Sọ Đá Quý 2 đã nhắc rằng tôi nên chờ cho đến khi bà ta ngỏ lời nhờ vả, rồi giả vờ nhượng bộ, bằng không bà ta sẽ nghĩ đây là một trò lừa đảo.

Bà ta lại nhúc nhích. Thoạt tiên, tôi tưởng bà ta định đứng lên bỏ đi, nhưng thay vào đó, bà ta nói:

- Vậy ngươi, bên cạnh ta, cuộc rằng Sọ Đá Quý 2 sẽ thắng trận bóng hông với nhà Mèo Rừng? – ý bà ta là bà ta nghĩ nhà Đại Bàng sẽ bị Mèo Rừng đánh bại, một cách đường hoàng hoặc không và sẽ phải chạy khỏi Ix.

- *Ma' lo' yanil (chuyện đó chẳng ảnh hưởng gì),* - tôi đáp, - dù thắng hay thua, nhà Đại Bàng cũng sẽ ở lại, nhà Mèo Rừng sẽ phải đi.

Ý tôi muốn bà ta hiểu rằng kiến thức siêu việt của tôi sẽ giúp Sọ Đá Quý 2 có hỏa lực, ổn để hạ bệ nhà Mèo Rừng.

Hẳn các bạn cũng đoán ra, lại một khoảng thời gian im lặng kéo dài mãi không dứt. Hừ, chí ít bà ta cũng không lải nhải như những con vẹt tầm thường khác.

- Ngươi đến đây vì Người Chèo Xuồng chứ không phải vì ta, - bà ta nói.

Tôi không biết phải trả lời làm sao. Thôi rồi, - tôi nghĩ, - sắp bị tống cổ rồi. Lại quay về số không.

Nhưng Koh lại nói:

- Người ở thời ngươi đã quên mất cách lập một chu kỳ mới.

Tôi gật đầu "phải".

- Nhưng các *ahau* ngươi đang thờ cúng muốn đỡ đầu cho sự ra đời của một dòng giống mới của những mặt trời mới, sau khi các mặt trời của *b'ak'tun* thứ mười ba đã tắt.

- Tôi muốn góp phần bắt đầu một vòng quay mới.

- Vì sao? – bà ta hỏi, - Ngươi sẽ quay về thế giới của ngươi chứ?

- Tôi muốn cố gắng làm điều đó, - tôi đáp, nửa lảng tránh câu hỏi. Tôi nghĩ bà ta sẽ hỏi tôi định làm điều đó như thế nào, nhưng bà ta coi câu trả lời của tôi là một câu "vâng" và hỏi tiếp:

-*Bax ten tex haabet?* – Nghĩa là: "vì sao ngươi muốn [trải qua tất cả những điều này]?

- Vì ai cũng muốn bảo vệ gia đình mình.

- Ngươi, bên cạnh ta, có gia đình ở đó ư?

- Tôi có… những người mà tôi coi là gia đình nuôi.

Hay chí ít cũng có những người gần – như – bạn ở trên mạng, - tôi nghĩ.

Tôi đoán Koh biết tôi đang khuyếch khoác lên thế. Nhưng bà ta không tiếp tục theo suy nghĩ đó.

- Nếu những người ở thời ngươi sống sót
  Biết đâu họ sẽ vẫn quên chúng ta?
  Liệu họ có nhớ những ngày chúng ta được đặt tên?
  Những ngày chúng ta qua đời?
  Liệu họ có quên đi cách chúng ta cày cấy, dựng nhà
  Cách chúng ta tấn công kẻ thù?
  Cách chúng ta nuôi dậy lũ trẻ?
  Liệu họ còn hát những bài ca nhắc đến tên chúng ta?
  Họ có nhớ được không?

- Tôi sẽ thu xếp để họ nhớ dòng giống của chúng ta và cúng tế *uay* của chúng ta vào ngày chúng ta qua đời.

- Nhưng ngươi đã nói họ chỉ dâng cúng những lễ vật nghèo nàn.

- Không hẳn lúc nào cũng thế, - tôi ra hiệu.

- Và ngươi nói những người cùng thời ngươi là những kẻ đê tiện, - bà ta nói. Trong tiếng Ix, từ này không hẳn có liên quan đến từ "xấu xa", nhưng nếu có thì cũng nặng nề hơn rất nhiều.

Mình nói thế bao giờ nhỉ? – tôi phân vân. Hừ.

- Họ xấu hơn những người khác ở thời này về nhiều mặt, - tôi đáp, - nhưng về những mặt khác, có thể nói họ tốt hơn.

- Và ngươi muốn ta chơi một ván cờ chín viên đá. Và ngươi nghĩ chỉ cần xem là có thể học được trong hai ánh sáng.

"Hai ánh sáng" là một thành ngữ, ý nói "ngươi nghĩ ngươi có thể học được ngay lập tức".

- Tôi, dưới chân người, không có ý nghĩ đó.

- Vậy ngươi và ta còn làm gì ở đây nữa?

- Tôi, dưới chân người, muốn xin một quẻ bói.

- Ta đã xem cho ngươi rồi.

- Nhưng lần này, tôi muốn trao đổi một thứ lớn hơn, - tôi đáp. Tôi thưa với bà ta rằng tôi có thể cho bà ta biết mọi điều bà ta muốn biết bất cứ thứ gì sẽ được khám phá, phát hiện hay sáng chế ra trong vòng bốn *b'ak'tun* tới.

- Ta biết đủ nhiều để tự thấy hối tiếc vì đã biết, - bà ta nói. Tôi không rõ bà ta muốn ám chỉ những điều tôi vừa cho bà ta biết, hay những điều trước đây bà ta vẫn biết, hay cả hai.

- Vậy hãy cho phép tôi cho người biết điều gì đó có ích cho người. Hãy để tôi cho người biết điều gì đó.

- Ngươi đã cho ta biết hình dáng mặt trời.

- Hãy để tôi cho người biết điều gì đó giúp người rót mật vào *ch'anac* của những bông hoa của người. – Nghĩa là điều gì đó giúp người cứu giúp người dân của mình. – Tôi, bên cạnh người… chúng

tôi có thể tạo ra vài thứ chưa ai từng thấy bao giờ.

- Ví dụ? – bà ta ra hiệu hỏi, đặt cây phất trần xuống.

- Tôi tả cho người cái bánh lăn cố định nhé? – tôi đề nghị.

- Nó là cái gì? – bà ta ra hiệu.

Tôi bắt đầu giải thích về cái bánh xe. Tôi kể rằng nó giống như các con lăn, nhưng được giữ cố định qua phần giữa, rằng những chiếc xe cút kít hữu dụng tuyệt vời, và tôi bắt đầu vẽ ra một cái. Nhưng Koh nói rằng ở đây họ có thứ này rồi và gọi Chim Cánh Cụt ra để lấy ví dụ. Tôi chẳng biết phải nghĩ sao. Nhưng cô gái lùn đã quay lại với một con báo đốm đồ chơi nhỏ bằng gỗ với bốn bánh xe thay cho bàn chân. Koh nói loại đồ chơi này khá phổ biến trong giới quý tộc, nhưng không được phép mang chúng ra khỏi nhà, nơi dân thường có thể nhìn thấy. Theo như tôi hiểu, lý do không phải vì dân thường sẽ nảy ra ý nghĩ rằng những chiếc bánh xe ấy có thể có ích, mà vì ai đó có thể bắt chước cách làm và dùng chúng để lôi kéo một bè phái thần phục mình. Hắn có thể đến một thành phố khác, khiến người dân ở đó kinh ngạc về cỗ xe của mình, tự nhận mình là một phù thủy vĩ đại và rốt cuộc sẽ trở thành mối hiểm họa đối với giới quý tộc. Cái bánh xe có thể trở thành một vật thiêng, trung tâm của một tín ngưỡng mới, như con dao, hay lửa, hay bí mật được bảo vệ nghiêm ngặt của gương lồi… hay món thuốc dùng trong cờ Hiến tế. Ngoài ra, Koh nói – tôi diễn giải lại tùy tiện một chút – rằng thời buổi này có vô khối những kẻ ở nhà tròn, nếu cần di chuyển thứ gì nặng, chỉ cần sai chúng làm là được.

Phát nản đi được. Hệt như có lần, tôi cho một cô gái rất sành điệu đi nhờ xe đến New Haven và khuyên cô ta nên học lái xe.

- Nếu hôm nay không có tôi cho đi nhờ thì cô làm thế nào? – tôi hỏi.

- Tôi sẽ gọi một anh chàng khác, bảo anh ta đưa tôi đi, - cô ta đáp, rồi ngủ với anh ta là được.

Thôi, không sao, - tôi tự nhủ, - quên loại bánh xe dùng để chuyên chở đi. Loại dùng để làm mâm bát vậy nhé?

Tôi bèn kể với bà ta về cái bàn xoay thợ gốm. Sự thể là, chỉ là nói sự thật thôi, khi bàn về chuyện bát đĩa ở đây – ở đây tức là ở Mesoamerica – anh phải công nhận rằng đúng, có những họa tiết trang trí thật đáng nể, nhưng hình dáng thì vẫn còn hơi méo. Việc ai đó chìa ra một cái bình tròn hoàn hảo sẽ gây ra một sự trầm trồ thán phục. Nhưng Koh nắm được tôi sắp nói gì, bà ta lại phản đối. Rằng hai Giáo hội lớn sẽ tuyên bố rằng bất cứ kẻ nào tạo ra được những loại bình lọ mới thì chắc chắn là phù thủy yêu thuật đầy quyền năng và họ sẽ phái cả một đội quân đến để tiêu diệt hắn. Kể cả khi điều đó không xảy ra và thứ dụng cụ có bánh xe kia được chấp nhận, nó sẽ đẩy hàng ngàn gia đình làm nghề gốm vào cảnh chết đói vì họ sẽ chẳng bao giờ theo kịp sự thay đổi đó. Tôi đoán đó cũng là lý do vì sao chúng tôi – ý tôi là người Maya cũng như người Teotuhuacán và các nền văn minh Mesoamerica lớn khác – không dùng cung và tên, trong khi những người Quá-Cao vẫn sử dụng. Chẳng khác gì chuyện tôn thờ đao kiếm của các *samurai*, khi Tokugawa (*Tức Tokugawa Ieyasu, người sáng lập ra chính quyền quân sự thống trị Nhật Bản từ năm 1603 đến năm 1868, còn gọi là Mạc phủ Tokugawa*) tính toán rằng nếu để súng ống tốt lọt vào Nhật Bản, chúng sẽ làm lung lay cơ chế quyền lực, kể cả khi Mạc phủ là gia tộc đầu tiên sở hữu chúng. Vì vậy, ông ta và những người kế nghiệp đã tịch thu toàn bộ súng và thuốc súng, cấm cửa các thương gia Bồ Đào Nha trên hầu hết lãnh thổ Nhật Bản, và về căn bản, đã duy trì đất nước trong tình trạng lạc hậu suốt hai trăm năm mươi năm.

- Chúng ta không thể dùng những thứ đó ở đây, - bà ta nói, - kết thúc.

Chết tiệt. Tôi cạn ý tưởng rồi. Chúng tôi chưa tập dượt chuẩn bị cho tình huống này ở Stake.

- Vậy người hãy làm, coi như ném một quả bóng thôi, - tôi nói. Câu này giống như cách nói của những tay chơi bài poker: "đặt cược vào gà đi", để xem chuyện gì sẽ xảy ra. Làm bừa đi, đánh liều đi.

- Ngươi nghĩ ta không tò mò về sự hiểu biết của ngươi, - bà ta nói. Tôi không đáp câu gì. – Nhưng

đúng là ta có tò mò. Song sự tò mò là kẻ hành hạ, là kẻ tra tấn. – Nghĩa là sự tò mò của bà ta sẽ làm tổn hại đến những người mà bà ta không có lý do để làm tổn hại.

Ừ thôi, chí ít thì điều đó cũng cho thấy bà ta có đôi chút thấu cảm trong người, - tôi nghĩ bụng, - phải vậy không? Vấn đề là – mặc dù tôi nhìn chung không thích đưa ra những đánh giá tổng quát về con người, không phải vì tôi có thể sai, mà vì những thứ đó người ta đã nói cả rồi – vấn đề là con người chỉ có hai thể loại, hoặc biết thấu cảm, hoặc không, mà loại thứ hai thường nhiều hơn. Và hoặc bà ta là loại thứ nhất, hoặc chúng ta bị lòe. Chỉ có thể thôi.

Nào, suy nghĩ đi.

Sự thấu hiểu cảm xúc là một khái niệm khá trìu tượng để có thể diễn tả trong tiếng Ix. Mày phải khoanh vùng nó trong vốn từ về gia đình.

Được rồi. Bắt đầu.

- Tôi biết…, - tôi nói, - tôi biết rằng nếu người đi trên đường, và người bắt gặp một kẻ đang bóp chết một đứa trẻ ba tuổi, người sẽ muốn ngăn việc đó. Ngay cả nếu đó là con của chính hắn, ngay cả nếu đứa trẻ bị ghẻ lở và sinh ra tật nguyền, ngay cả nếu hắn có quyền giết nó, người sẽ vẫn muốn ngăn hắn lại, và nếu người có khả năng… tức là nếu người có thể ngăn hắn, người sẽ làm.

- Người ở thời gian ngươi không ở trên đường của chúng ta.

- Có đấy. Đến lúc đó, hàng tá của hàng tá của hàng tá của hàng tá trong số họ chính là con cháu của người, hoặc của chị em, anh em người, bởi…

Tôi bỏ lửng câu nói. Tôi ngẩng lên nhìn bà ta. Bà ta vẫn nhìn qua đầu tôi.

- Họ đang chết dần chết mòn, - tôi nói tiếp, - và trước khi chết, họ sẽ tự hỏi tại sao không ai buồn giúp đỡ họ, và nếu họ biết rằng người và tôi, kẻ dưới chân người, có thể cứu họ nhưng lại quyết định không làm, họ sẽ thắc mắc tại sao, và chúng ta sẽ không thể có một lý do đủ hợp lý để trả lời…

Tôi lại bỏ lửng. Những giọt nước mắt không-bao-giờ-chảy lại dâng lên đâu đó quanh con ngươi. Và tôi đang hổn hển, tôi hụt hơi, thậm chí suýt thì nói lắp như tôi vẫn thường bị hồi còn nhỏ mỗi lúc sợ hãi. Quỷ bắt mày đi, Jed, bình tĩnh lại, bình tĩnh…

- Ta, bên cạnh ngươi, đã quyết ý rồi, - Koh nói,

- Nhiều mặt trời đã được sinh ra

Và nhiều mặt trời nữa đang đến.

Tất cả những người được đắp từ bột ngô sẽ chết cùng mặt trời

Vào ngày Chúa tể 4, Vàng 3.

Và một ngày nào đó,

Những người kế tục mới của Iztamna sẽ đến.

Ông ta sẽ nặn ra những giống nòi mới,

Từ chất liệu mới

Từ ngọc bích.

Bà ta dừng lại và chuẩn bị nói "*Ca'ek"* – "Kết thúc" – nhưng tôi ngắt lời.

- KHOAN ĐÃ, - tôi nói (hừ, thực ra thì tôi đang gào lên), - chờ đã, người KHÔNG Có… (hạ giọng xuống nào, Jed – tôi tự nhủ) … người, ở trên tôi, không có quyền quyết định chuyện đó thay cho họ. Người không thể, ngay cả khi quyết định đó đúng đắn.

- Không, - bà ta đáp, - quyền mà ta không có là kéo dài thời gian của họ trên tầng thứ không, ngay cả khi ta có thể.

- Không, người có quyền đó, nó… người muốn cứu họ, nhưng người nghĩ là không nên, hoặc người biết là không nên, nhưng những điều tôi đã thấy có thể giúp ích thêm cho những điều người đã thấy… nghĩa là, tôi đã ở cả hai nơi, và tôi đã thấy những điều…

Chết tiệt. Tôi nhãng mất dòng suy nghĩ của mình. Tôi bắt đầu lại:

- Nếu tôi biết điều gì đó… nó có thể không phải điều hay, nhưng nó là sự thực… thì đó là người được phép làm bất kỳ việc gì người muốn.

Vì chẳng còn mấy quy tắc lịch sử mà tôi chưa vi phạm nên tôi chẳng cần nữa, tôi nhìn thẳng vào mắt bà ta. Mắt bà ta mở to và trợn tròn… không, chờ đã, không phải. Bà ta đã nhắm mắt lại, nhưng mí mắt bà ta được tô bằng chì trắng nên nhìn vẫn như đang mở và không có tròng, hệt như những hình vẽ của Harol Gray trong cuốn truyện tranh *Annie mồ côi*.

Phào… hơi giật mình một tí. Khỉ thật, chả nhẽ suốt từ nãy đến giờ bà ta không hề chớp mắt? Hừ, nếu có thì chắc là tôi không để ý.

Tôi chẳng biết làm gì hơn nên cứ nhìn trân trân vào cặp mắt giả của bà ta. Tôi đoán bà ta không muốn nhìn xuống, cũng không muốn trợn mắt nhìn lại tôi như đáng ra bà ta có thể, vì thế bà ta nhắm mắt lại.

Nào, Jed, nghĩ ra cách gì đi.

- Tôi, dưới chân người, thách người nhìn vào mắt tôi, - tôi nói. Chẳng khác gì bảo: "tôi thách người nện cho tôi một trận". Nhưng tôi vẫn cảm thấy mình cần nó, tôi cần một cái nhìn thẳng vào mắt, một cái nhìn không chỉ có sự cao ngạo của kẻ bề trên. Chuyện này dễ dẫn đến ẩu đả lắm – chắc tôi đã nói điều này: ở đây, anh có quyền làm bất cứ điều gì khi bị thách thức – nhưng bà ta mở mắt ra nhìn tôi.

51

Hồi tôi còn học ở trường phổ thông Nephi – tôi nhận thấy rằng chẳng bao giờ có thời gian nào thực sự thích hợp để cắt ngang một bài tường thuật dài, và nếu có thì cũng không phải lúc này, tuy nhiên, như người ta vẫn nói, thưa quý độc giả thân mến và ba lần khoan dung, xin cho phép tôi cắt ngang trong ít phút - hồi tôi còn học ở trường phổ thông Nephi, có một bà giáo chuyên dạy thay ở các lớp dưới, một phụ nữ to béo, già đến mức nhớ được cả lũ cháu chắt của những người khai hoang đến trường bằng chân đất, bà ta là cả một kho lưu trữ tương đương một luận văn tiến sĩ về những trò giải trí khi phương tiện truyền thống chưa ra đời. Bà ta biết tất cả những gì có thể biết về các con rối chỉ, về việc thêu may trang trí, về búp bê, và nhất là về các trò chơi trong nhà – "bồi thường", đố chữ, "chuyền dép", "rồng hắt hơi", đoán bóng trên tường, và cả cái nghi thức đáng sợ của trò vớt táo - cả một thế giời đã mất từng tồn tại suốt những buổi tối dài dằng dặc trước khi điện về tới nông thôn. Và một buổi chiều thứ sáu, bà ấy lấy một tấm vải trải giường màu trắng, cắt một dãy sáu cái lỗ thành hình ba cặp mắt nhỏ xíu và bảo chúng tôi treo lên lối vào một cái khoang rộng mà họ gọi là "phòng ấm". Nửa lớp, hai mươi tư đứa, đứng đằng sau tấm vải và cứ ba đứa một bước lên nhìn qua những cái lỗ. Nửa lớp còn lại cũng lần lượt ghé sát mắt vào những cái lỗ, và nhìn thẳng vào mắt những đứa đứng bên kia và thử đoán xem đó là ai. Hóa ra việc đó gần như không thể, trừ trường hợp của Jessica Gunnerson, con bé tóc hoe bị bạch tạng nhẹ với mống mắt màu xanh tím hệt như màu mực cồn trên bản sao cuối cùng và mờ nhất của máy sao Dittto. Nếu không nhìn thấy thêm những đường nét khác của khuôn mặt, anh sẽ chẳng thể biết đó là người bạn tốt nhất hay kẻ thù tồi tệ nhất, anh chẳng thể biết đứa kia đang nhăn nhó mặt mày chòng ghẹo anh thế này, thậm chí chẳng biết nó là con trai hay con gái. Điều này làm tôi bị xáo trộn đến mức hàng chục năm sau, khi nhìn vào mắt một cô gái trẻ nào đó, ví dụ vậy, và thử tìm một liên hệ ít nhất là trên mức nhục dục, hoặc thể hiện tí hứa hẹn hay, tệ nhất, là một tẹo trung thực, và tôi cảm thấy rằng đúng, cô ta đang thành thực với mình vì mình đang nhìn qua hai ô cửa trong suốt vào sâu tận bên trong, nhưng rồi đột nhiên, tôi lại nhớ đến cái trò chơi ngớ ngẩn kia, và thế là cặp mắt ấy bỗng chốc biến thành hai cái hố cạn với sự trống rỗng vô tận đằng sau và cảm giác xa cách mỗi lúc một phình lên giữa hai chúng tôi, cái cảm giác trôi dạt trong không gian không sự sống, không chỉ không có liên lạc với với bất kỳ sinh vật nào ở hiện tại, trong tương lai, hay thậm chí trong quá khứ. Và lúc này – ý tôi là vào thời điểm năm 664 này – tôi lại gặp cảm giác đó. Tôi đang nhìn vào mắt cô nương Koh, khao khát gấp bội được nhìn thấy trong ấy một điều gì đó, một điều kỳ diệu, một biểu hiện tình cảm, hay chí ít là một chút lay động, một dấu hiệu gì đó chứng tỏ bà ta và tôi cùng ít nhiều là thật, và tỉnh táo, và tự chủ về tinh thần, và cùng tồn tại trong một không gian, ở cùng một thời gian. Tôi nghĩ mình đã nói điều này: khuôn mặt công nương Koh ít biểu đạt như bất kỳ khuôn mặt nào tôi từng thấy; tôi từng gặp những khuôn mặt lạnh như đá phía bên kia bàn trong khoảng mười ngàn ván cờ vua, cờ vây và bài *poker*, nhưng cặp mắt bà ta còn ẩn chứa vẻ gì đó hơn thế nữa, vẻ gì đó loáng ướt và dữ dội, như cặp mắt của Cléo de Mérode (***diễn viên múa lừng danh người Pháp***). Hai tròng đen tối đến mức không thể xác định được đồng tử bắt đầu từ đâu, nhưng vẫn thấy rõ đó là hai màu đen khác nhau, như màu sắc trong các bức họa của Ad Reinhardt (***họa sĩ theo trường phái trừu tượng người Mỹ)***, và rằng con mắt bên trái lạnh lùng hơn, con mắt bên phải ấm áp hơn… tôi tưởng bên ngoài trời đang mưa, nhưng rồi tôi nhận ra tôi đang nghe thấy tiếng máu chảy rần rật trong tai.

Nào, cố lên, - tôi tự nhủ. Sắp được rồi. Cố lên.

Bốn mươi nhịp trôi qua. Tôi nghĩ mình nhìn thấy điều gì đấy trên khuôn mặt vô hồn của bà ta, cứ

như bà ta đang cắn lưỡi, một cảm giác đau không thể che dấu hoàn toàn: nhưng sau tôi kết luận rằng chắc tôi tưởng tượng ra.

Tám mươi nhịp.

Không nhất thiết phải khiến giây phút này giống như một vụ hiếp dâm như thế. Ta hãy biến nó thành một cuộc ân ái. Nhé?

Đến nhịp thứ một trăm hai mươi, lưng tôi kêu đánh khục một cái, sụn xương sống, và tôi muốn nhìn đi chỗ khác lắm nhưng vẫn cố ghìm được. Nhìn tiếp đi, Jed. Bây giờ tôi có cảm tưởng như chúng tôi là hai võ sĩ sumô đang đè cả nửa tấn thịt lên nhau giữa vòng tròn *dohyo* **(*sới đấu của môn võ sumô*)**. Cố lên nào, - tôi tự nhủ.

Không phải tự đánh vật. Cứ giữ yên. Giữ yên. Nào, xin mày đấy, Thằng Vô Hình, chỉ một lần này thôi, chứng tỏ mình đang có mặt đi. Xin mày. Xin mày.

- Chính vì ta quan tâm đến họ như con cháu mình nên ta không muốn họ phải khổ sở trên tầng thứ không này, - Koh nói, tiếng bà ta nhỏ vọng ðến từ xa cả dặm. Bà ta không ngoảnh ði.

- Tầng thứ không là tầng duy nhất, - tôi bực tức.

- Nếu đó là sự thật thì cũng vậy thôi, - bà ta đáp.

- Không, không, không, không, không thể cũng vậy được, họ muốn… họ muốn được ở bên nhau đến chừng nào có thể.

- Vậy là họ tham lam và hèn nhát.

- Không, không…không, họ… họ giống như một gia đình cùng nhau đến dự lễ hội.

- Và có gì để xem ở lễ hội đó? – bà ta hỏi. Tôi đoán ý bà ta là cuộc vui ấy sẽ chẳng mấy chốc mà kết thúc.

- Đó là lý do vì sao họ muốn có những đứa trẻ, - tôi đáp, - để thấy tất cả bắt đầu lại từ đầu… chuyện tôi và người đang nói đây thật là *b'ach na tok.* Nghĩa là toàn bộ câu chuyện này thật kỳ cục.

- Phải, đúng thế, - bà ta ra hiệu.

- Và nếu các mặt trời tiếp tục tồn tại, - tôi nói, - nếu có một chu kỳ mặt trời mới… ai biết được điều gì sẽ xảy ra sau đó? Tôi và người có thể chơi cờ Hiến tế hàng bốn trăm lần của hai mươi ván cũng không thể biết được. Biết đâu sẽ có chuyện gì đó xảy ra vào *b'ak'tun* thứ hai trăm, thứ hai ngàn, và điều đó cũng bõ để…

Tôi nói khẽ rồi dần im bặt. Giời đất ạ, - tôi nghĩ, - thế này thì quá sức mình. Một tỉ năm tiến hóa và năm triệu năm tiến hóa của loài người, và bây giờ nó chỉ còn là chuyện giữa hai chúng tôi.

- Trên đỉnh núi đen nhất có một chiếc bình, - Koh nói, - *yaj* (tức là "nỗi đau", và trong trường hợp này có nghĩa là "nước mắt") của mọi sinh vật trên đời đều nhỏ vào chiếc bình đó.

- Tôi, kẻ dưới chân người, đã nghe nói.

Bà ta nói tiếp:

- Lai can h'tulnaac
lail x nuc homoaa
cu tz'o, cu t'za.
Và khi chiếc bình khổng lồ
Đầy lên đến miệng
Nó sẽ vỡ tan, sẽ chấm hết.

- X'tan boc ch'ana k'awal nab, - tôi đáp, - Điều này chẳng khác gì trộn cháo ngô đặc bằng nước đái lợn.

Trong tiếng Ix, câu này tương tự như từ "vớ vẩn!". Nhưng tôi đoán các bạn sẽ thấy nó buồn cười hơn nếu vừa kéo hai trăm *pound* đá vôi lên đỉnh kim tự tháp cao chín mươi *feet* dưới cái nóng 110 độ.

Koh ra hiệu tỏ ý: "tùy ngươi nói".

Vì một lý do nào đó – và tôi không nghĩ đây là một trong những trò tai quái của Koh – tôi liền có cảm giác như vừa bất tỉnh trong một hoặc hai giây, hoặc như đang suy nghĩ chuyện gì đó quan trọng và bỗng quên mất, và đến khi tôi nhớ ra được ra mình đang làm gì thì chúng tôi đã không còn nhìn chằm chằm vào nhau nữa. Tôi nhìn xuống. Koh nhúc nhích người dưới tấm áo choàng. Chúng tôi đã ở trong một không-thời gian khác.

- Người Chèo Xuồng Già không đến đây, - Koh nói. Nghĩa là bà ta không có Bụi của Người Chèo Xuồng Già, thành phần gây ảo giác về không gian trong món ma túy của cờ Hiến tế.

- Người sẽ chơi mà không cần nó chứ?

Bà ta ra hiệu rằng chẳng ích gì.

- Nhưng đôi khi người cũng đi theo Người Chèo Xuồng chứ, phải không?

Bà ta ra hiệu "phải".

Tôi nghe thấy tiếng Chim Cánh Cụt sau lưng. Cô ta đã đi ra trước mặt và thắp vòng hương thứ hai. À, dấu hiệu tốt đây. Nó đồng nghĩa với sự chấp nhận chăng? Cô ta lạch bạch lại gần Koh và đứng kiễng trên đầu ngón chân. Koh cúi đầu xuống, thì thầm chừng năm mươi từ vào tai cô ta và đưa cho cô ta thứ gì đó. Cô gái lùn hấp tấp chạy ra ngoài.

Xong rồi, - tôi nghĩ. Bà ta sẽ kiếm một ít thứ bột thổ tả của Người Chèo Xuồng ấy và chơi một ván. Có khi chúng tôi sẽ tìm ra thằng khốn ấy ngay bây giờ. Nếu chúng tôi tìm được một cái tên, tôi chỉ việc viết ra, để lại nó trong chiếc hộp và chẳng thèm bận tâm đến món thuốc nữa. Tao sẽ tóm được mày, thằng *doomster*. Đúng thế. Dễ thôi.

Koh lấy một cây đuốc sim mới và châm vào lò lửa. Nó bùng lên ngọn lửa màu vàng xanh. Bà ta cắm nó lên giá đỡ. Ánh sáng lấp loáng trên nửa đen của khuôn mặt.

Koh đã đổi ý vào một lúc nào đó mà tôi không hề nhận thấy. Và giờ đây, khi mọi việc tiến triển tốt đẹp, đến ngay cả tôi cũng không dám tin lý lẽ của mình thuyết phục được bà ta. Tôi cảm giác rằng đó không phải nhờ tôi, cùng lắm tôi cũng chỉ truyền đạt được vài thông tin mới và bà ta đủ mạnh mẽ để thay đổi quyết định dựa trên những thông tin ấy. Tôi cảm thấy mình bị đẩy vào thế yếu. Bà ta mở một trong mấy cái giỏ, lấy ra một điều xì gà xanh, thon dài, cắn bỏ chừng một phần tư inch ở đầu điều thuốc và châm nó vào cây đuốc, hít một hơi dài, phà khói ra bốn hướng và khấn:

- Giờ đây, hơi thở của trái tim con màu trắng
Giờ đây, hơi thở của trái tim con màu đen,
Giờ đây, hơi thở của trái tim con màu vàng,
Giờ đây, hơi thở của trái tim con màu đỏ,
Hỡi Thần Muối Mặn Già,
Hai chúng con, dưới chân người
Cầu xin người
Cho chúng con mượn
Cặp mắt nhanh,
Cặp mắt tinh tường,
Của thần tối cao,
Tỏ tường mọi việc.

Bà ta cúi xuống và phà một hơi khói dài qua mắt giỏ. Bà ta chờ một lúc, mở nắp ra, thò tay vào và khẽ khàng nhấc ra một chiếc giỏ hơi nhỏ hơn một chút đặt bên trong. Mối đan của chiếc giỏ này thưa hơn, tôi nhìn thấy có thứ gì đó chuyển động bên trong và một vật màu trắng, hình quả tim lơ lửng ở giữa. Koh đặt nó xuống và mở hé nắp đậy bằng tay phải. Vật màu trắng đó là tổ của một đàn ong vò vẽ giấy lưng dài. Koh thò tay trái vào, nhanh đến nỗi mắt tôi không kịp dõi theo, và dùng bảy cái móng tay dài tô đen của mình chộp lấy một con ong cái béo tròn, màu vàng pha xanh lá cây. Bà ta đặt nó

xuống lòng một chiếc đĩa con. Con ong dài tối thiểu hai *inch*, với cái bụng chửa và vòi đẻ trứng dài ngoẵng. Cánh nó đã bị cắt bỏ. Nó nhìn quanh bằng cặp mắt to tướng. Ngón trỏ bàn tay cái của Koh từ trên cao dí xuống, chặn đoạn giữa bụng và ngực con ong, đè nó xuống đĩa. Mặc dù bị say khói thuốc nhưng nó vẫn quờ quạng tìm cách thoát, mấy cái chân trượt đi trên bề mặt tráng men trơn mịn của chiếc đĩa. Koh dùng hai móng tay trên bàn tay phải làm lưỡi kéo, bấm đứt đầu con ong. Nó rơi xuống đĩa, hai hàm hết há ra lại khép lại. Tiếp đó, bà ta nhón lấy cái ngòi đốt và vòi đẻ trứng và dứt chúng ra khỏi bụng con vật đáng thương. Một túi chứa nọc nhỏ, căng, hai quả trứng tròn, trong veo, một ít lông vàng, mấy vệt *kitin* bị lôi ra theo. Koh đặt cái chùm bầy nhầy ấy xuống cạnh đĩa bên kia. Cuối cùng, tay trái vẫn giữ cái bụng ong, bà ta bứt lấy một trong sáu cái chân đang giãy dụa- tôi nghĩ là chân trước bên phải – và bỏ nó vào một cái đĩa nhỏ xíu khác. Bà ta đẩy cái đĩa về phía tôi.

Koh nhấc con côn trùng năm chân, không đầu, vẫn còn đang giãy dụa lên, bỏ tọt vào miệng, nhai hai lần và nuốt.

Tôi ngần ngừ.

Nào, Jed, - tôi tự nhủ - đừng có hèn thế. Tôi nhặt cái chân lên, xoay xoay nó một cách ngớ ngẩn trong tay như thể nó sắp nhảy lên cắn vào mắt tôi. Thôi được rồi. Tôi bỏ nó vào miệng. Nó vẫn còn giần giật trên lưỡi tôi. Tôi nhai nát nó và nuốt nhanh hết mức có thể. Koh đưa cho tôi điếu xì gà, chắc là để đẩy nó trôi xuống. Tôi hít một hơi ra trò. Nó hơi khô và có vị lạ, nhưng không tồi. Tôi không biết làm gì với nó nên cứ giữ lấy. Cô gái lùn đã quay lại và bày ra một dãy nào giỏ, nào bình, nào đĩa con ở hai bên bệ nóc lò, cứ như thể chúng tôi sắp dùng bữa trà chiều vậy. Tôi đã cảm thấy miệng mình rộp lên to hơn cả đầu.

Koh nói:

- Bây giờ chúng ta coi như
Ta sẽ chơi một ván cờ lớn tại đây,
Trước mặt người, bên cạnh ta
Liệu ngươi có bán rẻ ta cho các thị tộc thù địch?
Hay khai ra tên ta cho những kẻ xa lạ?
Liệu ngươi có kể lại giữa đám đông
Về chuyện đang xảy ra ở đây,
Trong nơi ẩn náu cuối cùng của chúng ta?
Ở đây,
Dưới bầu trời
Trên ngọn núi này của chúng ta?
Liệu ngươi có luyên thuyên chuyện này ra bên ngoài, giữa chợ?
Liệu ngươi giở cuốn sách của ta,
Giữa ánh sáng ban ngày?

Tôi trả lời một cách khó khăn bởi lưỡi của tôi có cảm giác sưng phồng và nặng nề như một súc gỗ:

- Sao tôi có thể là một *k'iik*
Nếu tôi từng nói ra bất cứ một bí mật nào?
Nếu có, người ta sẽ không bao giờ còn gọi tôi
Là con trai của nhà Đại Bàng.
Chim sáo đá sẽ chế nhạo tôi
Vào môi, vào tròng mắt
Ta-tu sẽ liếm sọ tôi
Trên đụn cát khô cằn,
Cách xa hang núi này,

Trên miệng núi lửa giữa biển khơi,
Dưới tầng trời.

Thế đã ổn chưa nhỉ? – tôi tự hỏi. Nghe chuẩn chưa? Hay bà còn muốn nghe bằng tiếng La tinh nữa?

Rất chậm rãi, Koh ra hiệu "chấp nhận". Tôi quan sát bàn tay đen của bà ta buông xuống đùi. Nó cứ rơi mãi, rơi mãi mà chưa xuống đến nơi, và rồi dường như nó không rơi nữa và bà ta cứ để nó lơ lửng như thế trong không trung. Kỳ cục thật, - tôi nghĩ. Tôi nhìn sang vòng hương đồng hồ, hay đúng hơn là tôi bắt đầu nhìn sang và mắt tôi phải mất một lúc mới nhìn tới nơi. Lại là cái món thuốc xáo trộn thời gian của Muối Mặn Già đây mà. Chỉ có điều nó làm chậm thời gian hơn cả lần trước… dào ơi, đây rồi. Rốt cuộc mắt tôi cũng đến được chỗ vòng hương, xem ra nó sắp chảy hết một nửa, nhưng tôi không nhìn kỹ được vì Chim Cánh Cụt hẳn đã trùm một lớp vải màn hay gì đó lên trên nó… ô, xin lỗi, không phải, đó chỉ là một làn khói, không hề chuyển động, hay đúng hơn là nhìn như không chuyển động do tác dụng của thuốc. Tôi nghe tiếng Chim Cánh Cụt thì thào câu gì đó. Tôi đưa con ngươi sang nhìn Koh. Cứ như hai tảng đá hoa cương lớn đang xoay trong ổ được tra dầu. Koh dùng tay ra hiệu cho tôi chờ, đúng cái tín hiệu mà thị tộc Đại Bàng dùng trong các chuyến đi săn hay đột kích để ra lệnh đứng im.

Ai đó huýt sáo bên ngoài. Chim Cánh Cụt lon ton chạy ra ngoài. Tưởng như hàng phút trôi qua giữa từng bước chân ngắn ngủn. Koh đứng dậy. Hệt như đang nhìn quả núi được bẩy lên chậm rãi bởi sự dịch chuyển của mảng kiến tạo bên dưới. Bà ta quay về phía tôi, rũ rũ áo choàng cho chỉnh tề. Ái chà, - tôi kêu thầm trong bụng. Thật là đáng kinh ngạc, bà ta cao hơn rất nhiều so với tầm vóc trung bình của người phụ nữ Maya, thậm chí cao hơn tôi, tức tôi bây giờ ấy, một ly, mà Chacal đã thuộc loại cao lớn lắm rồi. Hết sức thô lỗ, tôi ngoài đầu lại quan sát. Bà ta có vẻ hơi gầy dưới tấm áo *quechquemitl* ***(một loại áo của phụ nữ gốc da đỏ ở Mexico, giống như tấm khăn hình quả trám có một lỗ hổng ở giữa để chui đầu qua, thường có hoa văn sặc sỡ)***. Hầu hết những người đếm mặt trời đều gầy gò, nhưng có lẽ bà ta hơi gầy quá. Bà ta bước bốn bước ra giữa căn phòng, hạ mình xuống gối, mặt hướng ra ô cửa ra vào phía sau lưng tôi. Tôi nhìn chung không thạo lắm về ba lê, nhưng nhiều năm trước, tôi từng được xem Rudolf Nureyev diễn vở *Khúc dạo đầu một buổi chiều của thần Đồng áng*, trong cử chỉ của anh ta có một vẻ gì đó hết sức cao ngạo, những ngón tay như muốn nói "ta là nhất, còn ngươi chẳng là gì". Và lúc này đây, công nương Koh cũng có cái vẻ y như vậy. Nhưng ở đây, điệu bộ ấy không bị coi là khó chịu.

Tôi quay người lại. Một cái đầu và hai cái vai xuất hiện ở lối cửa đu đưa lên xuống khi chủ nhân của chúng đứng dậy. Hai mống mắt tôi phải căng ra, nhưng cũng rất từ từ, như một đám tinh vân quan sát qua ống kính viễn vọng lớn, và hắn lọt vào tiêu điểm. Đó là một gã đàn ông cao dong dỏng, khoác chiếc áo choàng mỏng sẫm màu. Hắn có mớ tóc dài lờm xờm như một gã thầy tế, khắp người trát tro xám. Tôi không đoán được những dấu hiệu trên người hắn, nhưng hắn bốc mùi như một con cầy hương, hay đúng hơn, hắn đang xức một mùi hương nhân tạo chế từ cây cúc xạ. Những kẻ thấp kém hơn trong nhà Mèo Rừng cũng thường xức mùi này. Vậy hắn là người của phe kia, nhà Báo Sư Tử, nhưng hắn không thuộc dòng dõi ấy. Có lẽ hắn đến từ một thị tộc nào đó dưới trướng nhà Báo Sư Tử, chuyên làm thầy tế cho họ nhà này. Hắn kể lể chuyện gì đó bằng thứ tiếng tôi nghe không hiểu với giọng thì thào và Koh trả lời cũng bằng thứ tiếng ấy. Chả hiểu gì cả, - tôi nghĩ bụng. Nói bằng thứ tiếng gì thế chả biết. Hắn đi về phía Koh, bước năm bước ngắn ngủn, chậm chạp. Koh không nhúc nhích.

Cảnh tượng nay có điều gì đó khiến tôi không thích. Nó cho tôi tí cảm giác rợn tóc gáy. Gã Báo Sư Tử sờ soạng thứ gì đó bên cạnh hông. Không thể nào, - tôi nghĩ. Hắn rút ra một cái túi nhỏ, dí sát lên tận mặt, tháo thêm vài cái nút thắt bí ẩn theo kiểu dân chài, vụng về mở ra và lấy ra một vật. Tôi không nhìn rõ vật đó là gì.

Koh vươn người ra phía trước và há miệng. Gã Báo Sư Tử bỏ vật đó vào miệng bà ta, bà ta ngậm

miệng, thu người về và nhai.

Tôi hơi giật mình, một chút hậu quả để lại từ thời còn là con chiên Công giáo chưa qua lễ kiên tín. Các nghi thức của lễ ban thánh thể bắt nguồn từ đây chăng? – tôi tự hỏi. Nhận lấy và phê đi, đây là mẩu giấy thấm của ta. Tôi thấy mình suýt nghẹt thở vì phải yên lặng.

Có điều gì đó chua chát khi chứng kiến Koh làm cái việc rất đời thường, rất con người, là ăn như thế này. Trong sự chua chát ấy có cả sự thương cảm đến mệt mỏi, như thể anh đã chứng kiến bà ta làm việc này cả ngàn lần. Và bà ta bỗng trở nên không khác gì một kẻ phàm tục, một cô gái mua vui quanh quẩn bên anh. Có khi còn hơi dở người nữa.

Tên sứ giả của nhà Báo Sư Tử ngả người về phía trước để nghe tiếng Koh nuốt. Cô gái lùn đưa cho hắn cái tách mà tôi đoán là đựng nước nóng, và hắn chìa nó cho Koh. Bà ta dùng mép áo choàng lót tay, cầm lấy chiếc tách, uống cạn thứ trong đó và đưa trả lại cho hắn. Hắn nhìn vào tách, rồi nhìn xuống bà ta. Bà ta há to miệng. Hắn kiểm tra một lúc rồi chìa hai cánh tay ra tỏ ý bằng lòng. Tôi thấy trò này có phần hạ thấp Koh, cứ như bà ta đang uống thuốc an thần trong tù vậy. Gã đàn ông của nhà Báo Sư Tử lôi ra một vật be bé từ cái túi khác đeo bên hông. Chim Cánh Cụt chìa ra một cái mâm trao đổi và hắn đặt nó vào giữa. Đó là một bức tượng nhỏ của Koh, với khuôn mặt được tô vẽ theo đúng kiểu đặc trưng của bà ta. Chắc đó chính là thứ Koh đưa cho Chim Cánh Cụt lúc nãy. Cô gái lùn ngâm nga đều đều một bài cảm-ơn-khách, vẫn bằng cái thứ tiếng cổ xa lạ kia.

Tên Báo Sư Tử cũng đáp lại một đoạn cảm-ơn-chủ-nhà, khom người xuống và đi lùi vào đường hầm. Chim Cánh Cụt cũng đi ra theo hắn. Vậy ra đây là cách họ làm việc này, - tôi nghĩ. Ngay cả Koh và các nữ tư tế của Nhện Dệt Cầu Vàng cũng không có tất cả các thành phần của món thuốc. Nó là một phương thức quản lý "hai chìa khóa". Món thuốc chỉ phát huy đầy đủ tác dụng khi có đủ hai thành phần. Những người đếm mặt trời đứng đầu nhà Bìm Bìm biết cách làm một thành phần, người của nhà Bướm Đuôi Nhạn biết cách làm thành phần còn lại, và không nhà nào biết được bí quyết của nhà kia từ hàng trăm năm nay kể từ khi một thiên tài nào đó đặt ra cách thức này.

Hừ, Jed, lẽ ra mày phải đoán được điều này chứ. Thảo nào thành phố này yên ổn được lâu đến vậy. Mẹ kiếp sao mình không nghĩ ra nhỉ?

Chậc, sẽ khó khăn đây.

Nản quá đi mất. Tôi cảm thấy trong hai lòng bàn tay nắm chặt của mình, những cái móng dài đang đâm thủng cả da. Bình tĩnh lại nào, - tôi tự nhủ, - bình tĩnh. *Sức mạnh thật sự nằm ở tinh thần coi nơi kết thúc là điểm xuất phát mới.* Thở sâu nào.

Koh ngồi yên. Tôi cũng ngồi yên. Tôi chớp mắt. Hai mí mắt tôi chậm chạp hạ xuống và kéo lên, như trời tối dần và sau một đêm dài lại sáng trở lại. Không khí yên ắng, chỉ có tiếng sột soạt từ con đường hầm bên ngoài cửa. Rồi đến một tiếng huýt sáo khẽ như tiếng chim cu gù gù, Koh đứng lên, đi tới chỗ bức vách, lách qua, cúi xuống mặt tôi – tôi chưa kịp quay lại tư thế cũ – túm lấy tóc tôi, không phải cái đuôi sam giả, mà là lọn tóc trước trán rồi hôn tôi một cách thô bạo, đẩy cái lưỡi mềm mượt vào miệng tôi, quấn lấy lưỡi tôi, cọ xát nó vào hai má tôi, lên vòm miệng, vào giữa những cái răng nanh mài nhọn, vào những vết rách mới và vết sẹo cũ trên môi, xuống tận cuống lưỡi, vào mọi ngóc ngách…

52

Koh không giống bất cứ thứ gì tôi từng nếm trải, cả ở *b'ak'tun* thứ chín lẫn mười ba, có thể tả là hơi giống cái vị lờ lợ của *uni* – nhím biển sống – nhưng đậm hơn, kém tươi hơn và gắt hơn. Ối dà, một nụ hôn, - tôi tự nhủ, - thứ cuối cùng mình nghĩ đến trong hoàn cảnh này; thổ dân châu Mỹ làm gì có văn hóa ôm hôn.

Tôi gần như tưởng Koh muốn tôi lột xoạch cái mớ quần áo trên người bà ta và xông lên, nhưng lúc tôi còn đang tính xem có nên vuốt ve chỗ nào đấy hay không – nếu tôi còn đủ bình tĩnh để tìm được một chỗ thích hợp – thì bà ta đã thả tóc tôi ra, dứt khỏi miệng tôi sau một cái chụt ướt át, và quay về ngồi vào chỗ của mình ở phía bên kia bếp lò. Cô gái lùn vừa quay lại,đặt xuống một cái giỏ đựng đầy những bình và lọ rồi đưa cho Koh một cái tách đựng thứ gì đó. Bà ta uống vội như muốn rửa trôi cái vị của tôi khỏi miệng. Tôi thả người ngồi xuống, cố nén tiếng thở hổn hển. Vẻ mặt Koh như chẳng có chuyện gì xảy ra. Thật kỳ cục, tôi cảm thấy có lỗi với Marena, mặc dù cô ta và tôi chưa phải một đôi thực sự. Bình tĩnh nào, thằng hư hỏng, - tôi nghĩ, - mày đang mơ thôi. Tất thảy những ả đàn bà lẳng lơ đều thích những con cá lớn. Họ thèm gì quan tâm đến một kẻ hèn mọn thấp kém… thôi, kệ xác…

Khặc, Dư vị tê dừ như vừa ăn phải cá nóc mỗi lúc một tăng lên trong miệng tôi. Tôi loạng choạng một chút rồi cố ngồi thẳng dậy.

Hừ, ra là thế đấy. Bà ta vừa cho tôi nếm món thuốc. Chỉ đơn thuần là thao tác nghề nghiệp thôi. Chả có tí tình cảm nào cả.

Vậy ra đàn ong sản sinh ra chất hóa học X - có lẽ họ nuôi chúng bằng một thứ gì đó đặc biệt và thứ đó được tinh chế lại trong cơ thể chúng – và nó chính là Bụi Của Muối Mặn Già. Và quy trình làm do Nhện Dệt Cầu Vàng nắm giữ. Sau đó, nếu anh kết hợp nó với Bụi Của Người Chèo Xuống Già – tức là chất Y mà tên sứ giả của nhà Báo Sư Tử vừa cho công nương Koh – nó sẽ cho tác dụng đầy đủ để chơi được ván cờ với chín viên đá.

Hừ, rõ chán. Rõ thất vọng. Sọ Đá Quý 2 cứ tưởng bà ta có toàn bộ món thuốc trong tay. Nhưng trái lại, bà ta phải kê một đơn thuốc và dùng hết liền một lúc dưới sự giám sát của thị tộc hậu duệ mèo. Và theo cách bà ta nói lúc trước, dường như ngay cả việc đó cũng không phải chuyện bình thường, họ không bán thuốc theo yêu cầu và bà ta phải nhờ cậy mới được một liều bé xíu. Tệ hại thật.

Hừm.

Sẵn sàng chưa? – Koh ra hiệu.

Tôi dựng thẳng lưng lên, ra hiệu "sẵn sàng". Koh đưa điếu xì gà lên hít một hơi dài.

- Hơi thở của con màu trắng, hơi thở của con màu đỏ, - bà ta bắt đầu lầm rầm.

Khi ngồi vào bàn cờ, anh phải khiến bản thân mình tin rằng anh là trung tâm của vũ trụ. Nhưng lần này, tôi không phải tự thuyết phục mình điều đó. Tôi đã tin sẵn rồi. Sức nặng của lực hấp dẫn lớn chưa từng thấy, nhưng đồng thời, dường như tôi đang hấp thụ nó để tích lại thành một năng lượng khổng lồ như trái núi. Tôi tưởng như cảm thấy được từng lớp vật chất khác nhau dưới chân mình, xuống tận phần lõi cháy sáng trắng như pha lê của trái đất: đầu tiên là bông, rồi thảm cói, đất sét, đất trồng, đá và đá nóng chảy. Mọi thế giới dưới nước và trên trời đều xoay quanh chúng tôi. Tôi thấy hoàn toàn thư thái.

Cô gái lùn luồn một ngón tay qua một vòng thòng lọng trên nóc lò, kéo cái nắp vuông bằng gỗ lên và đẩy nó sang một bên. Nhìn có vẻ nặng nhưng cô ta xem ra cũng không phải gắng sức. Khoảng không bên dưới thay vào khoang lò lại là một cái hốc vuông vắn, sâu chừng mười lăm *inch*, rộng chừng bốn

mươi *inch*. Trên mặt đáy phẳng của cái hốc, tôi chỉ nhìn thấy đường viền ngoài được khắc chạm của một bàn cờ hình vuông, mỗi cạnh dài khoản mười ba *inch*. Koh đang ngồi ở hướng tây nam, còn tôi,hướng đông bắc. Cô gái lùn thắp nến bấc ở rìa tây bắc và đông nam của cái giếng đá khiến nó sáng bừng lên. Đá này là loại đá phiến ma đen hạt mịn, lên nước bóng nhoáng,thứ nước bóng chỉ có thể có được do tiếp xúc với da người, qua nhiều đời vỗ, chà, xát, đánh bóng; và khi Koh vỗ năm lần lên thành hốc phía tây nam bằng chuỗi cây phất trần đuổi ruồi, do tiếng vang, hay đúng hơn, do ít tiếng vang nên tôi có thể nói chắc rằng cái hốc được đục vào đá nguyên khối và chúng tôi đang ngồi trên đỉnh một ngọn núi chìm, chạy dưới lớp đất bồi tích của thung lũng đến tận chân dãy Sierra Madre Oriental.

- *Ya'nal Wak Kimi*, - Koh lầm rầm,
Ngày hôm nay
Hấp hối 6,Nai đực 14, *tun* thứ mười một,
Gần cuối *k'atun* thứ mười một của *b'ak'tun* thứ mười,
Con xin mượn hơi thở của mặt trời hôm nay,
Xin mượn hơi thở của mặt trời ngày mai,
Của những mặt trời đến sau ngày mai.

Bà ta bốc một nhúm thuốc lá ướt trong một chiếc giỏ nhỏ, luồn tay vào dưới tấm áo *quechquemitl* để xát nó lên đùi. Tôi không hình dung được nhiều lắm những gì đang diễn ra dưới lớp vải, nhưng nó vẫn là một động tác khá gợi tình.

Tôi lui người về đằng sau một chút. Tôi cảm thấy không ổn chút nào. Tôi chắc chắn mình sắp nôn ra không chỉ những thứ có trong dạ dày mà toàn bộ đường tiêu hóa. Mọi thứ, từ thực quản cho đến ruột kết, sắp sửa phun ra khỏi miệng tôi và tung tóe đầy bàn cờ. Tôi chặn tất cả lại và ngồi thẳng lên thêm vài độ nữa. Bình tĩnh nào Joaquinito. Mày muốn chơi cùng những nhân vật quan trọng mà. Vậy thì hãy chơi đi.

- Hơi thở của con là gió vàng, - Koh tiếp tục,
Hơi thở của con là gió đỏ,
Hơi thở của con là gió trắng,
Gió đen và gió xanh ngọc lục bảo.
Ngươi, đến từ gia đình người chú của ta
Ngươi, đến từ nơi xa, và bây giờ đang ngồi cạnh ta,
Chúng ta đang ngồi cùng nhau,
Giữa bốn đỉnh núi cao,
Bốn miện núi lửa,
Trên đỉnh núi màu lục – lam
Cách đỉnh núi trắng phía đông bắc năm mặt trời
Cách đỉnh núi đỏ phía đông nam năm mặt trời,
Cách núi lửa vàng phía tây nam năm mặt trời,
Và cách đêm tối,
Cách núi lửa đen reo rắc ghẻ phía tây bắc,
Đúng năm mặt trời.

Cô gái lùn trao cho Koh một vật. Đó là một viên đá đen hình nón tròn, chiều ngang đáy khoản hai *inch*, cao khoảng bảy *inch*, được mài đến độ bóng nhoáng. Koh đặt nó vào ô, hay đúng hơn là vào một chỗ lõm lờ mờ của phần tư màu đỏ trên bàn cờ - dù mặt bàn cờ chỉ còn sót lại loáng thoáng vài vệt màu, nhưng người ta vẫn biết chỗ nào là màu nào – tương ứng với ngày hôm nay. Đáy nó vừa khớp với chỗ lõm nên nó đứng thẳng, vững vàng. Cô gái lùn đưa tiếp cho Koh một viên nữa, rồi một viên nữa,

cho tới khi chín viên đá sừng sững đứng trên mặt bàn cờ, tạo thành một bản đồ sao thể hiện thời điểm này, tại vị trí này, với chòm Tua Rua, mặt trăng và sao Kim mới mọc ở rìa đông. Tiếp đó, bà ta đặt thêm năm viên đá mà tôi đoán là tượng trưng cho năm đỉnh núi của Teotihuacán. Như vậy, bàn cờ thể hiện chính xác vị trí của chúng tôi trên trái đất.

Koh chìa bàn tay đen, xòe ra chậm rãi, ý hỏi: "Nào, câu hỏi của ngươi là gì?".

Nào, - tôi nghĩ, - tốt hơn hết là nên diễn đạt thật chuẩn.

Tôi vẫn chưa chắc chắn bà ta muốn giúp đỡ tôi đến mức nào. Tôi phải có được lời cam kết của bà ta. Nếu không thể xác định được tên *doomster* ngay lúc này thì bà ta nên dạy tôi cách chơi với chín viên đá. Và nếu cần phải có hai món thuốc để chơi được thì bà ta nên bảo tôi biết phải làm điều đó thế nào. Thế nhé!

- Người, bên cạnh tôi, - tôi nói, - xin hãy cho tôi biết làm thế nào để duy trì được nòi giống của những người cùng thời tôi qua mặt trời cuối cùng của *b'ak'tun* thứ mười ba, để tiếp tục tồn tại thêm mười ba *b'ak'tun* sau mặt trời đó.

Koh không tỏ thái độ gì. Nhưng sự im lặng kéo dài khiến tôi gần như chắc chắn là bà ta không bằng lòng. Không sao, bà ta không ném mình qua cửa đâu, - tôi tự nhủ. Im lặng. Im lặng. Im lặng.

Cuối cùng, Chim Cánh Cụt – như một số người lùn khác, dường như cô ta đọc được ám hiệu của Koh bằng ngoại cảm – hiện ra với một đống giỏ bằng vỏ liễu khác. Cô ta lấy một cái bình và một cây chổi sơn, quét một loại mỡ hay dầu gì đó lên bốn cạnh tường vây quanh bàn cờ chìm. Nó có mùi rất lạ. Tiếp theo, cô ta quét đến các cạnh của mấy hòn đá…

Ặc. Chóng mặt quá.

Lúc này, vị của nụ hôn đã lan khắp người tôi. Nó tanh như thịt cua và chua chua – tuy không bằng vị chua của kiến – và dưới cái vị đó là vị tê tê như cô-ca-in, và dưới nữa, ở cuối dư vị, phảng phất một vị không mấy tự nhiên, khiến tôi nhớ đến một loại đồ uống nhẹ mà người ta từng sản xuất hồi tôi còn nhỏ, một món đồ uống lạ đời, vị lai, tiền-kỷ-nguyên-thực-phẩm-tự-nhiên, đầy vị hóa học, không khác gì thuốc, nhưng tôi không nhớ tên nó là gì, hay nó là thứ gì, một thứ…

Tôi nói luyên thuyên đi tận đâu thế này?

Cô gái lùn đưa cho Koh một cái giỏ. Bà ta lấy trong đó ra một thứ be bé, ngọ nguậy màu nâu hơi hồng và đặt nó vào điểm chính giữa màu lục lam của bàn cờ. Nó nằm thu mình lại, quay đầu, nheo mắt nhìn quanh vì chói sáng. Đó là một con khỉ con, nhỏ hơn con chuột lang trong phòng thí nghiệm – chắc cao khoảng hai inch nếu đứng thẳng lên – và gần như trụi lông. Háng nó được tô hoặc nhuộm đen để trông giống mảnh vải khố, đầu nó được tô đen giả làm cái mũ chụp, tôi đoán là để cho giống người hơn. Trông nó không giống một đứa trẻ tí hon vì nó có sự cân đối của người trưởng thành. Tôi không dám nói chắc nó là loại gì, nhưng có thể là khỉ nhện, giống *Ateles*, một giống khỉ nhỏ, đen tuyền, ăn quả cây và gần như không bao giờ xuống đến tầng thấp của rừng rậm. Chúng sinh trưởng rất nhanh, vì vậy, con này hẳn là mới sinh nhưng lông đã bắt đầu ngả đen, và khi chạy hai vòng quanh bàn cờ, nom nó nhanh nhẹn không kém gì một con khỉ trưởng thành. Nó cố leo lên một cạnh tường, rồi lại cố tì vào hai viên đá chúng tôi đặt gần nhau để nhoi lên, nhưng lần nào cũng trượt xuống vì đá bôi mỡ trơn. Thế là nó thử nhảy, tôi cứ tưởng nó nhảy qua được gờ tường, nhưng nó chưa có đủ cơ bắp và khả năng định hướng như con trưởng thành nên không nhảy được quá độ cao gấp đôi chiều cao của chính nó. Cuối cùng nó dừng lại và đái vào giữa phần tư màu đỏ. Tôi nhìn không rõ lắm – phải cần đến kính lúp của thợ kim hoàn may ra mới nhìn rõ được – nhưng hình như nó là con đực. Nó ngước về phía chúng tôi với cặp mắt bé xíu và chưa học được cách tập trung. Nó rón rén bò tới góc giữa phần tư màu đỏ và phần tư màu đen, co mình nằm thu lu ở đó, run rẩy. Koh lấy một trong mấy chiếc chén nặn bằng sô-cô-la khô, chụp lên người con khỉ rồi di nó qua các vết lõm nông đến ô vuông trên phần tư màu trắng, tức là ngày hôm nay, cách ngày nhật thực trên mép của phần tư màu đen bốn hàng.

Dừng một lát. Tôi nhận thấy người tôi hơi bị vẹo sang bên trái. Đến lúc này, cái thứ phải gió mà bà ta nhè sang cho tôi đã đưa tôi đi quá cái ngưỡng mài sắc trí tuệ, đến tận ngưỡng mà tôi không thể nói cho các bạn biết tôi là ai được nữa – nghĩ đến đây, tôi thấy đó thật sự là một vấn đề. Mình chỉ được hưởng có một tẹo số thuốc mà bà ta đã nuốt thôi đấy, - tôi nghĩ. Lượng thuốc trong người bà ta hẳn phải đủ để giết chết một con cá voi xanh. Mà bà ta gầy guộc hơn tôi rất nhiều. Chả trách những người đếm mặt trời chín sọ phải làm quen với thứ thuốc này từ khi mới lên năm. Chắc bộ mặt tôi đang nhe nhởn một nụ cười đờ đẫn vì phê thuốc. Không khéo bà ta tưởng tôi dở người. Hừ, lần đầu tiên ai chẳng thế.

Chim Cánh Cụt đưa cho Koh chiếc hộp thứ hai. Nó có hình dáng của một căn lều vuông nhỏ với một búi dây rợ trên nắp. Lần này, bà ta đặt nó vào chính giữa phần tư màu đen, tháo một cái nút nhỏ và kéo một trong những sợi dây. Một cạnh của chiếc hộp kéo lên như cửa lồng dế của người Trung Quốc.

Koh xòe bàn tay đặt trước ô cửa.

Chúng tôi chờ đợi. Chuyện gì nữa đây? – tôi tự hỏi.

Một cặp râu dài chia đốt thò ra từ trong bóng tối, dừng lại, ngoe nguẩy ngược chiều nhau, lại dừng lại, rồi một chuỗi dài màu trắng lởm chởm trườn lên tay Koh. Đó là một con rết, nhưng không thuộc giống tôi có thể phân loại, một loại động vật biến thái cư trú trong hang động, một loài bạch tạng và không mắt, sống dưới hang đất sụt thiếu ánh sáng và có lẽ suốt từ thời cá tay vây mới gia nhập làng động vật có xương sống. Các phần mềm trên cơ thể con vật không có sắc tố và gần như trong suốt, nhưng quanh rìa các màng ki-tin có màu nâu giống như những chỗ phồng cháy xém của cái bánh trứng. Nó dài xấp xỉ mười hai *inch*, đủ để khiến người ta chú ý. Con vật nằm yên một lúc đủ lâu để tôi quan sát thấy nó có hai mươi mốt đôi chân và không có mắt, chỉ có bốn mẩu nhú ra ở nơi đáng ra là mắt. Hai cái răng nọc, hay chính xác hơn là chân nọc dài và hơi co vào như lưỡi kiếm cong của kỵ binh. Những cái gai – túc là lông cứng giúp phát hiện chuyển động – trên đôi râu phát triển rất lớn, không khác gì cành nhánh chĩa ra trên cây xương rồng *cotillo* ***(Một loại xương rồng khi không có hoa nhìn như xác cây khô,là thực vật hoang mạc đặc trưng của vùng tây nam nước Mỹ và bắc Mexico)***. Nhìn nó như một cái khóa kéo trên chiếc túi nhét căng khổ sở đủ thứ bên trong.

Nhanh như chớp, Koh đưa bàn tay trái thừa ngón ra tóm lấy đốt lưng thứ hai, tức là phần đốt ngay sau đầu. Bà ta đặt nó vào giữa một cái đĩa con và dùng ngón tay cái giữ nó nằm yên. Nó – hay ta nên gọi là "bà ta" vì Koh gọi thế - cố vùng vẫy thoát ra, đạp chân lên và cào xước cổ tay Koh.

- Bà ta đã sống được một *k'atun* và bảy *tun*, - Koh giải thích, - bà ta rất khôn ngoan.

Koh thả ngón tay cái ra.

Tôi cựa quậy trên hai cẳng chân khoanh tròn. Tôi chưa từng chứng kiến hay nghe nói chuyện này. Tôi cứ nghĩ Koh sẽ chỉ đơn giản lôi ra những viên đá và hạt của bà ta rồi bắt đầu chơi luôn. Hừ, ai mà nghĩ ra được chuyện này.

Koh gõ móng tay xuống cạnh con rết, dường như đang giao tiếp với "bà ta" bằng thứ ngôn ngữ riêng của sự rung động. Động tác đó hình như khiến một mấu xúc giác nghển lên nghe ngóng. Cuối cùng, "bà ta" thả lỏng người ra một lúc và ngước "nhìn" chúng tôi. Tôi có ấn tượng rờn rợn là "bà ta" ngửi thấy chúng tôi. "Bà ta" trườn hai vòng quanh lòng bàn tay Koh và cuộn mình lại thành một hình xoắn ốc. Koh nói với "bà ta" với giọng khe khẽ bằng một thứ tiếng lạ, toàn nguyên âm sát vòm miệng và âm huýt gió. Tôi cúi xuống qua gần, con vật liền quay lại và bật những cái tua xúc giác trên miệng thẳng vào mặt tôi với hai tiếng tách.

- Cột sống ngươi phải ngả về phía tây bắc, - Koh nói, ý bà ta là tôi phải ngồi lui ra sau một chút. Tôi làm theo. Tôi nghĩ bà ta hơi cười tủm trước rắc rối nho nhỏ với món thuốc của tôi. Mắt tôi chắc nhìn như mắt một thằng nhãi mười hai tuổi sau hơi thuốc đầu tiên trong đời. Ừ, buồn cười lắm đấy!

Koh đặt bàn tay xuống gần cạnh đông nam của bàn cờ. Con rết trườn khỏi lòng bàn tay bà ta như

một giọt thủy ngân và chiếm lấy góc đó. "Bà ta" tìm vị trí thích hợp và an vị. Xem ra "bà ta" rất quen với bàn cờ.

- Thứ lỗi cho tôi, hãy dẫn đường cho tôi, hỡi vị khách quý, - Koh lầm rầm. Nhanh như cắt, bà ta chụp lên cái chén thứ hai lên người con rết. Tôi chợt nhớ đến kỉ niệm chẳng mấy dễ chịu về những trò giải trí nho nhỏ mà mấy thằng anh nuôi ở Utah của tôi bày ra. Những trận giác đấu trong thùng gỗ giữa thằn lằn đuôi dài và chuột bạch. Koh đặt bàn tay trắng lên chiếc chén đậy con rết và bàn tay đen lên chiếc chén đậy con khỉ.

- Hơi thở của con màu đen, hơi thở của con màu vàng,
Hơi thở của con màu đỏ, hơi thở của con màu trắng,
Và bây giờ, là màu lục lam

Koh nói rồi mở cả hai chiếc chén.

Chẳng có gì nhúc nhích. Tôi ngồi nhìn con rết lâu đằng đẵng như hàng tuần, hàng tháng, rồi hàng năm. Cuối cùng, hai sợi râu của "bà ta" cũng động đậy, ngóc lên và khoa lên một đường vòng cung khoảng 150 độ, đập đập xuống như thanh gõ của người chơi đàn mộc cầm khi chạm vào mặt đàn. "Bà ta" dừng lại. "Bà ta" cảm thấy điều gì thì phải – tôi nghĩ. Liệu có phải bàn cờ này giống một thiết bị ghi địa chấn? Phải chăng con rết đang cảm nhận chuyển động lên xuống và dòng chảy của nham thạch sâu hai dặm dưới chân chúng tôi? Phải chăng nó đang đo lực hút của mặt trăng?

Hai con vật đang đứng ở hai rìa xa nhất của bàn cờ, và do các hòn đá chặn giữa nên chúng không thấy được nhau. Thế nhưng, con rết rung rung sợi râu, định hướng và thận trọng trườn ba bước về hướng đông, vuông góc với vị trí của con khỉ, vừa trườn vừa thăm dò bề mặt của phần tư màu đỏ. Qua cách "bà ta" giữ thăng bằng khi trườn qua các ô lõm, có thể thấy "bà ta" rất quen đường. Con khỉ đờ người ra. Sắp có chuyện gì đó.

Tính về kích thước, con rết có lợi thế hơn. Nhưng tôi đã từng chứng kiến khỉ rú giết chết được cả những con rắn to hơn chúng. Và nếu con khỉ quyết định không đánh nhau với con rết, nó chỉ cần chạy là xong. Con rết lại còn mù nữa. Vì vậy, tôi đoán rằng, một lần nữa, sự thể sẽ không dành cho loài không xương sống.

Con khỉ quay đầu sang bên trái, rất khẽ khàng, và con rết cũng ngóc cái đầu ngực về phía ấy. Thật khó tin là con khỉ gây ra tiếng động. Nhưng tổ tiên của con rết sống dưới lòng đất đã lâu, chúng học được cách nắm bắt những rung động nhỏ nhất. Sau một lúc lâu không động tĩnh, con khỉ rón rén bước sang trái, tìm đường chạy sang phía nam. Con rết phản ứng ngay tức thì. Con khỉ dừng lại một chút rồi len lén bước tiếp. Tôi đếm bốn nhịp và con rết bắt đầu chuyển động, thoạt tiên nó chỉ nghoe nguẩy tại chỗ, rồi mới lén lút trườn về phía nam, vuông góc với con khỉ, những cái chân chạm xuống bề mặt bàn cờ như những đợt sóng uốn lượn. Tôi nghĩ mình nghe thấy cả tiếng của lớp vỏ ki-tin đập xuống mặt đá và phân biệt được những tiếng đập khác nhau. Con rết đã đến bên cạnh hòn đá đặt ở vị trí của "ngày hôm nay", đôi râu vươn sang thăm dò phía bên kia hòn đá, suy tính nhanh chóng. Tôi nghĩ đến bức ảnh chụp Marena vừa leo lên vách núi vừa sờ những khe nứt phía trên. Con khỉ bò đến gần hơn. Con rết bắt đầu trườn nhanh, như thể đang nuốt dần quãng đường phía trước, rồi đứng khựng lại, dùng đôi râu hít hửi không khí. Nhìn nó như một cái miệng đang há ngoác với hàm răng chìa ra ngoài, cái nhe nanh khát máu của con báo Cheshire **(*Lấy theo hình ảnh con mèo Cheshire trong mẩu truyện "Alice ở xứ sở diệu kỳ", một con mèo có khả năng tàng hình, chỉ hiện ra mỗi cái miệng, ý diễn tả hình ảnh chỉ có cái miệng nhe nanh mà không có con báo*).** Con khỉ nhảy một bước ngắn sang trái, ra khỏi chỗ nấp sau viên đá.

Con rết đứng yên không động đậy.

Con khỉ đã nhìn thấy "bà ta". Nó cũng đứng sững lại.

Nó có biết "bà ta" là cái gì không? Mọi động vật có vú đều có bản năng sợ những vật có hình dáng

chia khúc. Nhưng mặt khác, loài khỉ, kể cả những giống chuyên ăn quả như khỉ nhện, cũng ăn rất nhiều sâu bọ. Và con khỉ này không chỉ có vẻ đói. Nó thực sự đói ngấu. Cặp mắt nó nheo lại, và qua ánh thèm khát trong đó, anh có thể nói chắc nó đang bị bỏ đói gần chết, nó sẽ tấn công bất cứ thứ gì có thịt. Liệu nó sẽ tóm lấy đuôi con rết và quật đầu "bà ta" vào hòn đá, hay sẽ cào xé cho đến khi con rết đờ ra, như loài cáo vẫn làm với bọ cạp?

Nó quan sát "bà ta". Con rết lại trườn lên phía trước, rất thận trọng, vào phần tư màu vàng và xoay xuôi chiều kim đồng hồ về phía phần tư màu đỏ. Cơ thể căng cứng của con khỉ không động đậy, nhưng cặp mắt đó dõi theo. "Bà ta" bò sang phần tư màu đỏ. Con khỉ chuyển trọng tâm cơ thể. Bất thình lình, con rết lao bắn về phía trước, nhanh đến mức không mắt nào có thể theo kịp. Con khỉ giật mình và nhảy bắn sang một bên, gần như giật lùi và thu mình sau một viên đá. Con rết trườn chậm lại và quay đi.

Hai bên cùng cảnh giác. Tôi đếm năm nhịp, rồi mười nhịp. Con khỉ bò lùi về phía sau, giữ sao cho hòn đá chặn giữ chúng. Đến nhịp thứ mười bốn, hoạt cảnh tĩnh chuyển sang động. Hai chiến binh lao bổ vào nhau ngang qua bàn cờ, hệt như viên bi va đập giữa hai quả đấm trong trò bắn đạn, hoặc như cảnh quay các hạt hạ nguyên tử chuyển động trong thiết bị nhận dạng hạt phóng xạn ion hóa. Tôi có ấn tượng rằng con khỉ đang rượt đuổi con rết. *Quanh một bụi nho* (***Lời một bài hát kể chuyện con khỉ đuổi bắt con chồn***) – tôi nhẩm trong đầu. Rồi hình như con rết lại quay ra rượt con khỉ, chúng chạy gần như ngược chiều kim đồng hồ qua trận đồ đá gần như tạo thành một đường đua chướng ngại. Cứ sau mỗi vòng đua, con rết lại tiến sát hơn đến con khỉ. Lúc này,con khỉ đang ở trong phần tư màu đỏ, con rết cũng lao vào phần tư màu đỏ, rồi sang phần tư màu trắng, con khỉ tiếp tục nhảy ngang qua bàn cờ vào phần tư màu đen với con rết bám ngay sau lưng, cuối cùng, "bà ta" không đuổi theo nữa mà quay ngược lại,chạy về đằng sau, như thể "bà ta" đoán được con khỉ sẽ chạy đến chỗ nào, và trước khi tôi kịp nhận biết chuyện gì xảy ra, con rết đã dồn được con khỉ vào sát một viên đá. Nhưng rồi con khỉ luồn được ra sau lưng con rết. Nó lừa được "bà ta" cơ đấy – tôi nghĩ thầm. Con rết đứng khựng lại. Con khỉ xem ra đã lấy lại được dũng khí. Nó chồm lên, tóm lấy khúc đuôi con rết, định nhấc lên để đập vào hòn đá, nhưng trước khi nó nhấc được "bà ta" lên khỏi mặt bàn cờ, đầu "bà ta" đã vòng ra sau lưng nó. Tôi có cảm giác là con rết sắp đặt tình huống này, "bà ta" đã nhìn thấy trước sự việc. "Bà ta" quấn xiết lấy mình con khỉ và cắm những cái chân nọc như lưỡi dao vào thớ thịt sau gáy con khỉ.

Con khỉ vùng ra, nhảy lùi về phía sau và sảy chân suýt ngã. Hiển nhiên nó đã bị trúng độc. Nó cố chạy về phía tây, bò bằng cả tứ chi, nhưng đến vị trí của ngày Sậy 8, hai tay nó trượt đi trên mặt đá. Nó lảo đảo chạy qua viên đá Sao Kim và quay lưng về hướng bắc. Nó chạy được tới ngày Gió 13. Với kinh nghiệm mấy chục năm chơi cờ hiến tế, tôi có thể cảm nhận được, tuy không thể lý giải vì sao, rằng sự hoảng sợ của nó có liên quan tới điều gì đó rất quan trọng trong cách bố trí bàn cờ này.

Tôi nhìn lên Koh. Bà ta theo dõi cảnh tượng này với ánh mắt chăm chú mà tôi phải gọi là tóe lửa. Bà ta đang chuẩn đoán điều gì đó qua sự hoảng hốt của con khỉ.

Con rết nằm yên, chờ đợi. Tôi nhận thấy "bà ta" đang ngồi ở chính giữa bàn cờ, trên điểm màu xanh lục đánh dấu vị trí ngày 0, đồng thời tượng trưng cho Teotihuacán theo cách bố trí bản đồ thế giới của bàn cờ này. Sau ba mươi giây, chuyển động của con khỉ bắt đầu cứng đờ ra, nó kéo lên người về phía trước, chạy xa khỏi con rết. Đến lúc này, chắc nó không thể còn nhiều cảm giác đau, - tôi nghĩ, - chỉ còn thấy lạnh cóng thôi. Hai phút sau, nó đã ở rìa bên kia của phần tư màu đen. Nó ngã sấp mặt xuống, cứng đờ như một bức tượng. Nó vẫn cử động được hai bàn tay, nhưng phần còn lại từ dưới cổ đổ xuống bị tê liệt. Con rết tiến lại gần nó, lần này bình thản hơn nhiều, những cái chân rướn lên đặt xuống chậm rãi như cái mái chèo trên thuyền lớn. Khi đến nơi, "bà ta" dùng đôi râu lông lá đập những nhát dài và khéo léo xuống để khám xét con khỉ. "Bà ta" quấn lấy người nó. Nó bị xiết chặt nhưng hai tay vẫn nắm được hai chân con rết, cố đẩy nó ra. Hai con vật nhỏ bé, nhưng cảnh tượng thì thật bi

tráng, cho ta cảm giác hệt như đang chứng kiến cảnh thánh George tiêu diệt rồng. Con khỉ bắt đầu rú lên.

Tiếng rú cao đến mức suýt ra khỏi ngưỡng nghe của tai người, chói như tiếng lưỡi dao kim cương cắt ngang qua tấm kính. Nó nhỏ thôi, nhưng xuyên thấu đến mức tôi chắc chắn cả Hun Xoc và những người còn lại ngoài sân đều có thể nghe thấy, thậm chí Bị Thương 14 ở bên kia thành phố cũng nghe thấy, ở tận Ix, tận Cực Bắc, tận Sao Hỏa cũng nghe thấy. Sau một trăm linh tư nhịp, tấm gương dường như đã bị cắt vụn, tiếng rú dừng lại, rồi lại váng lên, rồi lại ngắc lại, cuối cùng, con khỉ chỉ còn rú không thành tiếng với cái miệng há hốc, cứng đờ, hai vành môi vén lên để lộ những cái răng bé xíu nhăn ra. Sau ba trăm nhịp, người nó phù lên vì nọc tiêu hóa nhưng vẫn còn co giật. Con rết bắt tay vào đánh chén, cặp hàm nhỏ xíu và những cái xúc tu quờ quạng khắp người con khỉ, lên xuống, lên xuống, như đứa trẻ con gặp bắp ngô, "liếm" nó, phết lên nó một lượt nước bọt, sền sệt. Rết là loài ăn thịt theo lối rất bẩn, và chẳng mấy chốc, con khỉ đã bóng lên với thứ nước đó và thêm cả một vũng trong trong đọng ở dưới. Sau sáu mươi ngàn nhịp, các chất en-zim của con rết đã phân hủy được phần lớn cơ và nội tạng của con khỉ khiến nó nhìn như một bộ da bọc nước, chẳng hề giống một sinh vật vừa mới đây hẵng còn sống. Con rết gặm từ gốc cổ con khỉ, xuyên qua hộp sọ mềm nhũn vào đến óc, sau đó gặm ngược xuống thân. Chúng tôi quan sát trong sự im lặng đến nghẹt thở. Đồng tử của Koh giãn ra đến mức màu nâu của mống mắt nom hệt như quầng sáng quanh mặt trời khi bị mặt trăng che khuất. Con rết lật xác con khỉ lại bằng những động tác giật nhanh, khéo léo và rất kiểu cách rồi bắt đầu quết tiếp nước bọt lên dạ dày nó. Tôi tính ra chỉ mất có một tiếng bốn mươi phút để con khỉ biến thành một đống xương và răng.

Tôi liếc sang Koh. Bà ta cũng đang quan sát tôi bằng một mắt, mắt kia nhìn con rết. Ái dà, - tôi nghĩ. Nói chuyện với một người với ánh mắt không tập trung có thể khiến anh thấy chưng hửng. Nhưng khác với những người trong tình trạng đó, dường như Koh có thể điều khiển hai con mắt một cách độc lập. Tôi lại nhìn xuống bàn cờ. Mãi chẳng có gì xảy ra. Vừa lúc tôi tưởng mọi chuyện đã chấm dứt và chúng tôi đang bị ướp xác tại chỗ thì hình như Koh động đậy. Tôi ngước lên. Chẳng có gì cả. Tôi nhìn xuống con rết. Có điều gì đó không bình thường.

Con rết căng thẳng, như thể linh tính thấy kẻ thù. "Bà ta" quay phắt đầu sang trái, rồi sang phải, đớp đớp bộ hàm hai lần và có vẻ hoảng hốt. "Bà ta" chạy xuôi chiều, rồi ngược chiều kim đồng hồ, trườn qua ô màu đỏ, rồi màu vàng, đến *b'ak'tun* thứ tám, rồi lại rẽ sang phải, lao về ô phần tư màu đen, lao tiếp về ô màu trắng, quay về ô màu vàng, lần này hết sức cuống quýt, đến *b'ak'tun* thứ mười ba, chạy đi chạy lại, đến tương lai, về quá khứ, trườn qua trườn lại ở hiện tại, và cuối cùng, ở điểm chính giữa ô phần tư phía bắc, tương ứng ngày Đêm 14, "bà ta"cắm đầu xuống và xoay tròn ngược chiều kim đồng hồ. Không rõ tại sao, trong đầu tôi bỗng hiện lên từ "ĐIÊN". Khi quay đến vòng thứ hai mươi tám, có vẻ như "bà ta" đã đi đến quyết định, "bà ta" đứng khựng lại, đuôi ngỏng lên, đôi râu rung rung, chân dậm xuống nhanh một cách không bình thường. Trong tiếng Ix, có một câu thành ngữ nói rằng: anh không bao giờ có thể chuyển động nhanh hơn cái rùng mình trước khi chết.

Con rết trườn bốn bước ngập ngừng về hướng bắc, sau đó là bốn bước chậm chạp về hương đông nam, rồi rùng mình đứng lại bên một ô, nơi các hòn đá đánh số thể hiện ngày Chuyển động 12,Ngọc lam 5 thuộc *k'atun* thứ bảy, *b'ak'tun* mười hai, tức ngày mùng 3 tháng 12 năm 1773. Đó là năm xảy ra vụ động đất phá hủy toàn bộ Antigua khi nó còn là thủ đô của Guatemala. Tôi có nên kể chuyện này ra không nhỉ? Hay Koh biết rồi? Tôi quyết định không nói gì nếu không ai hỏi. Con rết lại tiếp tục trườn lên phía trước, loạng choạng (nếu có thể loạng choạng với bốn mươi hai cái chân) đến Etz'nab 2, K'ank'in 1, tức ngày Lưỡi Dao 2, Xương Vàng 1, cách ngày tận thế hai ngày.

Hiển nhiên con rết đã bị trúng độc bởi con khỉ, hoặc thứ gì đó mà người ta dùng để nuôi con khỉ. "Bà ta" quằn quại, hết co lại duỗi, lăn ngửa ra, lại co, lại duỗi, rồi lật úp người xuống . "Bà ta" tự cắn

vào bàn chân thứ 18 bên trái. Những mẩu thịt trăng trắng phèo ra qua các khe của bộ xương ngoài. Hơi nước phun ra qua chân nọc khí "bà ta" phun chất độc thần kinh ra ngoài không khí. "Bà ta" lại vật ngửa ra, tự cào xé mình. Một vết nứt toác ra ở giữa lưng và há rộng dần, lớp biểu bì của từng khúc thân lần lượt rách dần. "Bà ta" đang lột xác.

Động vật chân đốt lột xác nhờ lực nhu động. Cảnh một con nhện lột xác nom giống như một bàn tay tự rút dần ra khỏi găng. Các giống côn trùng thì có xu hướng xé toạc một nhát toàn bộ lớp vỏ. Rết thì co duỗi người, như bàn chân rũ chiếc dép lê xuống vậy. Thông thường, việc lột xác làm lộ ra toàn bộ lớp thịt bên trong và con vật nhìn như mới được sinh ra một lần nữa. Tôi nhớ rằng ai đó – có lẽ là mẹ tôi, hoặc mẹ Chacal – từng bảo rằng nếu chúng ta cũng biết lột xác, chúng ta sẽ không bao giờ phải chết.

Thế nhưng, lúc này, con rết đang phải lột xác khi chưa đến lúc. Bộ xương ngoài dưới lớp " bà ta" đang lột vẫn chưa hình thành, mới chỉ có những tế bào biểu bì sống đang sủi lên các bọt bong bóng huyết tương. Thực chất, con rết đang tự lột da sống mình. "Bà ta" lăn lộn, vật vã trên nền đá, rõ ràng là đau đớn cực độ. Từng mảng vỏ ki-tin bong ra và rơi xuống bàn cờ với những thớ thịt trắng bàm ở mặt trong. Phần bụng của hai đốt cuối chuyển động, hay có thể nói là cuộn lên rồi rơi ra… nhưng hình như hai mẩu thịt đó vẫn cựa quậy, không, chúng là những vật nhỏ đang chuyển động… giòi chăng? Không, đó là hàng trăm con rết bé li ti màu trắng trong suốt, mỗi con chỉ bằng một mẩu dừa khô nạo mà trước đây người ta vẫn rắc trên kem tráng miệng. Tôi nhớ là loài rết đẻ trứng, nhưng rõ ràng giống này khác. Lũ rết con trườn, và vươn, và uốn éo, và túm tụm lại quanh những tảng thịt của con mẹ, liếm sạch trơn số nước mủ chảy ra. Cuối cùng, con mẹ uốn cong người thành một vòng tròn, tự giày xéo cái xác của mình cho đến khi chỉ còn là một đống bầy nhầy sũng nước nằm ở ngày Sọ 9, Gió 11 trên phần tư màu trắng của bàn cờ. Cuối cùng, chỉ còn đôi râu của "bà ta" động đậy, lờ đờ vẽ thành hình số tám trong không khí. Trong vòng một ngàn nhịp sau đó, những con con cũng dần chết theo. Những ngón tay của Koh từ trên cao thò xuống. Mấy cái móng chạm vào con rết tả tơi. Bà ta nhấc cái xác lên – con rết cứng đờ như một mẩu thịt muối rán cháy – và đặt quân cờ bằng ngọc mắt mèo của mình và chỗ đó. Bà ta vun những mẩu còn lại của con khỉ và cái xác lòng thòng của con rết vào một mảnh vải bông mới. Cô gái lùn chìa ra một cái hộp nặn bằng đất sét. Koh quấn tấm vải quanh xác hai con vật và đặt cái bọc vào hộp,nói với nó vài câu ngắn gọn bằng hai thứ tiếng khác nhau.Cô gái lùn cất cái hộp đi, chắc là để mai táng trọng thể. Trước khi tôi kịp hiểu ra Koh làm gì, bà ta đã cất chín viên đá lớn đi và bắt đầu rải sọ, tức là các hòn đá, lên các ô mà hai con vật đã chạy qua, và lầm rầm bằng thứ ngôn ngữ cổ xa lạ kia. Tưởng như bà ta dừng đến hàng phút trước khi rải thêm một viên đá và tôi phải tự nhắc mình rằng bà ta đang cử động với nhịp độ bình thường, chỉ là tôi đang suy nghĩ nhanh hơn thôi.

Vậy mà cuộc chiến giữa hai con vật diễn ra nhanh đến mức tôi chỉ vừa kịp theo dõi. Còn Koh không chỉ theo dõi, bà ta còn nhớ được toàn bộ đường chạy rối rắm của con rết và con khỉ, và nhớ rất chính xác. Bà ta đánh dấu lại nó bằng một chuỗi các dấu hiệu, đặt những viên đá có hình thù khác nhau vào những vị trí xảy ra những sự kiện khác nhau: một viên dẹt hình bầu dục tại nơi con rết tấn công lần đầu, một viên hình cái nêm tại nơi con khỉ bỏ mạng, một viên hình cầu gần như hoàn hảo tại nơi con rết bỏ mạng. Đây là một trong những sự thể hiện trí tuệ phi thường nhất tôi từng được chứng kiến, mà tôi cũng chỉ được chứng kiến có vài lần. Tôi không nắm bắt được phải đến tám mươi phần trăm diễn biến. Tôi cược rằng bà ta có thể xem một đoạn băng mười phút ghi lại hình ảnh những quả bóng lăn trên sàn bi-a và phác lại được lại toàn bộ các đường bóng.

Cuối cùng, Koh vỗ tay xuống bàn cờ năm lần và dốc ra một cái túi đựng những viên đá nhỏ. Không viên nào giống viên nào. Vài viên phẳng bẹt một mé như viên kẹo gôm. Mỗi viên tượng trưng cho một hành tinh hoặc một ngôi sao lớn. Bà ta chọn ra những viên đại diện cho các ngôi sao đang xuất hiện trên trời vào đúng lúc này và cất số còn lại vào túi. Bà ta bày bản đồ sao của đêm nay lên bàn cờ, lần

này hơi khác đi, với Chúa Tể Cuối Cùng Của Đêm Tối thấp xuống một chút về hướng tây và vị trí xuất hiện lần đầu của Người Chế Ngự Mặt Trời, tức là sao Kim, ở hướng đông. Viên đá mà bà ta dùng làm mặt trăng là đá hidrofan, một loại ngọc mắt mèo, nhẵn hình cầu. Ở châu Âu thời Trung cổ, người ta gọi nó là Con Mắt Của Thế Giới.

Koh lầm rầm:

- Hướng màu đen, ta xin từ biệt hang của người chết,
Hướng màu vàng, ta xin từ biệt hang của hơi thở,
Hướng màu đỏ, ta xin từ biệt hang của những người chưa ra đời
Hướng màu trắng, ta xin từ biệt hang của sự hư vô.
Ta rải những hạt đen và hạt vàng,
Sọ đen và sọ đỏ,
Còn đây, sọ lục lam của riêng ngươi,
Chính là ngươi,
Và chúng ta bắt đầu.

Bà ta đặt xuống một viên đá màu xanh lục và di chuyển nó về phía trước, đi xuống phía tây, đi lên phía đông, quay về nơi các con đường cắt nhau,đến cạnh Cây Cá Sấu **(*Theo quan niệm của người Maya, Cây Cá Sấu là hình ảnh tượng trưng cho dải thiên hà với trung tâm nằm trên miệng con cá sấu*)**, đi qua Bốn Trăm Gã Trai, tức là chòm Tua Rua, dọc theo con đường trắng dài của ruột rắn, qua các bệ đá lò sưởi, tức vành đai của chòm Thợ Săn, rồi đi tiếp về phía nam, hướng đến ngôi Thiên Lang và Mirzam – ngôi sao mà người Maya chúng tôi gọi là Chúa Tể Thứ Hai Của Đêm Tối, vừa đi vừa để lại phía sau một mạch đá dài đánh dấu những nếp gấp của thời gian. Bà ta di chuyển rất nhanh nhưng tôi cũng theo được mà không gặp khó khăn gì. Thực ra, tuy bộ não của Chacal không có những liên hệ với trò chơi như bộ não của Jed, nhưng tôi vẫn đưa ra được cách giải quyết nhờ vào kinh nghiệm tích lũy được từ các ván cờ trước đây tôi từng chơi. Và tôi không hẳn thấy mình suy nghĩ mạch lạc hơn. Cảm giác này khác, một cảm giác đặc biệt của loại ma túy gây xáo trộn không gian. Nó không cho anh cảm giác giống như đang bay qua không gian, mà khiến cho anh thấy mọi không gian hợp nhất thành một, hoặc cả thế giới cuộn lại thành một quả bóng trên tay anh và nếu anh xoay nhẹ nó đi một cái, anh sẽ đến bất cứ nơi nào mình muốn… hoặc có lẽ sẽ chính xác hơn nếu nói rằng thế giới như một cỗ bài, anh có thể kéo các không gian cách xa lại gần nhau chỉ bằng cách tráo bài, anh có thể thả tõm Sri Lanka vào giữa Oklahoma **(*Một bang miền nam của Hoa Kỳ*)** hay trút tinh vân Trifid xuống căn phòng này.

Koh đặt chín viên đá trắng xuống và bắt đầu đuổi theo quân chạy. Nó đã chạy tới mặt trời cách hôm nay tám ngày, tức ngày nhật thực. Bà ta nói ở đó có mùi hơi ảm đạm và rằng sẽ có một *k'ii* xảy đến với tôi vào ngày hôm đó. *K'ii* nghĩa là mánh khóe hoặc chiến thuật, ý nói tôi sẽ tìm ra cách để xoay chuyển tình thế. Và *k'ii* đó có tên ghép là *"chaat ha' anachan"*.

Chaat có nghĩa là Gió Tây Bắc, rất khô, nóng và được mặc định là màu đen. Hoặc cũng có thể chỉ là gió nói chung. *Anachan* nghĩa là một thành phố chết, tức là một thành phố theo kiểu Maya thu nhỏ dành riêng cho người chết. Chúng tôi đã đi qua hàng trăm thành phố như vậy trong suốt cuộc hành trình mệt mỏi trên bộ từ San Martín đến đây. Ngoài ra, bụi quá dày đặc (theo cách nói của Koh) khiến bà ta nhìn không rõ thêm gì nữa.

Gió trong nghĩa địa à, - tôi ngẫm nghĩ, - hừmm.

`- Năm mặt trời, mười bốn mặt trời và ba mươi mặt trời,
Năm mươi nhăm mặt trời, chín mươi mốt mặt trời và một trăm mặt trời…

Cứ đặt được hai mươi viên đá, Koh lại cầm lấy viên đầu tiên và tiếp tục di chuyển, giống như một người leo núi, trước tiên anh ta chăng một sợi dây cáp an toàn, leo qua, chăng một sợi thứ hai, rồi lại

leo ngược xuống để gỡ sợi thứ nhất. Lúc trước, tôi cứ tưởng bà ta sẽ dùng một cái kẹp gắp để di chuyển xa phía bên kia bàn cờ, nhưng thay vào đó, bà ta vươn người sang. Tôi nhìn thấy gần hết bộ ngực. Có những thứ chẳng bao giờ thay đổi. Tôi lại thấy muốn một nụ hôn nữa của Người Nhện. Có lẽ bộ da nửa đen nửa trắng cũng là một kiểu đáng yêu. Bà ta có vấn đề gì đâu nào. Chẳng phải chỉ là tăng sắc tố mô thôi sao? Chỉ là tăng sắc tố do thiếu cân bằng hoóc-môn thôi. Hay là bệnh bạch biến thật nhỉ? Hay sạm da? Hay suy tuyến thượng thận? Hay nhiễm sắc tố sắt? Hay thiếu máu cơ? Hay khô da sắc tố…

- Mặt trời không, - Koh nói. Bà ta đã đến ngày tương ứng nơi con khỉ bị giết. Nhưng bà ta không dừng lại. Thay vào đó, không hề lưỡng lự, bà ta tiếp tục di chuyển các viên đá, như thể con rết vẫn đang truy đuổi con khỉ trong một chiều không gian Kaluza-Klein (***Học thuyết liên quan đến không gian đa chiều do nhà bác học Theodor Kaluza đề xuất***) đã sập nào đấy. Một vài ô đã gần như kín đặc đá. Giá chỉ có một hoặc hai quân chạy thì tôi còn theo dõi được. Nhưng như tôi đã nói, cứ thêm một quân chạy, độ khó lại tăng lên gấp nhiều lần. Một ván cờ với chín quân chạy không chỉ khó hơn một bậc so với ván cờ tám quân. Thậm chí cũng không chỉ khó hơn gấp chín lần. Mà 9!, tức 9 x 8 x 7 x 6 x 5 x 4 x 3 x 2, hay 362.880 lần khó hơn.

- 14, 51, 124, 245, - Koh lẩm nhẩm. Bà ta nhìn rất xa về tương lai rồi quay ngược lại. Bà ta lần ngược đường về tận ngày Kaban 5, Chen 15, 8.14.17.7.17, một ngày mà cuốn Thư tịch có nhắc tới, là ngày A'K'aakan, tức Al Mirador (***Một thành phố thời tiền Columbus của người Maya, nay thuộc địa phận bang El Petén, Guatemala***), sụp đổ, sau đó, bà ta quay lại và đi tiếp theo con đường đến tương lai, tiến thêm 394 ngày, tới rìa của phần tư màu đỏ, tương ứng với ngày thành Ix ra đời. Có điều gì đó rất đáng chú ý trong con đường vòng vèo mà bà ta đi, cách nó trở đi trở lại, vòng từ chỗ này tới chỗ khác như dệt thành một họa tiết hình bông hoa, họa tiết đó cứ lặp đi lặp lại, nhưng mỗi lúc một mở rộng hơn… song dù thế nào, nó vẫn luôn có cùng một độ cong như thế, và tôi có cảm giác là lạ về đường cong đó, dường như nó đang cắt xuyên qua đám mây hình nấm của hậu quả và bập vào đến căn nguyên bên trong như con dao cắm phập vào hạt đào.

- Khi chúng đến những nơi và những mặt trời xa lạ với ta, - Koh nói, - ta sẽ kể cho ngươi những gì ta thấy ở đó và ngươi sẽ cho ta biết tên của chúng.

Tôi ra hiệu đồng ý. Cách làm mà bà ta vừa nói không có gì khác thường. Thực tế, việc này đã có tiền lệ trong nghi thức của trò chơi. Chẳng hạn, một khách hàng xem bói có thể hỏi người đếm mặt trời rằng chuyện gì sẽ xảy ra trong chuyến đi sắp tới của anh ta. Nếu anh ta hỏi về nơi anh ta đã từng đến nhưng người đếm mặt trời thì chưa đến bao giờ, người đếm mặt trời sẽ dự đoán cho anh ta những điểm chính yếu nhưng đồng thời yêu cầu anh ta giải thích những điểm cụ thể.

- Ba trăm chín mươi nhăm, năm trăm linh sáu, - bà ta lẩm nhẩm. Bà ta tiến một bước thêm năm mươi hai năm về tương lai, rồi một bước nữa, một bước nữa, một bước nữa. Tia chớp lóe lên dưới da tôi như một luồng điện áp tĩnh chạy quanh quả cầu Van de Graaff (***Một thiết bị phát tĩnh điện***). Koh tả lại cảnh những thành phố đẹp đẽ bị nổ tung, hóa thành rừng rậm và tôi lần lượt hình dung ra chúng như một đoạn băng tua ngược cảnh những bông pháo hoa đỏ bắn lên trời xanh, Ix, Axcalamac, Yaxchilan, Bonampak, Palenque, Kaminaljuyu, Ti ak'al, Uaxactun và Tonil, tất cả cùng tan rã theo làn sóng lan ra từ tàn tích của Teotuhuacán. Những ngón tay của Koh nhảy về phía trước, mỗi lần đập xuống là một lần đặt một hạt sọ vào ô tiếp theo, để lại một vệt dài, nhưng là vệt dài *phía trước* những hạt sọ và lớp lông chim trên mặt bàn cờ dệt thành những quả cầu pha lê cho ta thấy lịch sử. Thêm nhiều thành phố khác hiện lên ở hướng bắc: Kan Ec, PinkMountain, Tula, FlintLake, Chichén, Kabah, "Giếng hẹp không bao giờ cạn", Uxmal và Mayapan. Tiếp đó, sau thời điểm bắt đầu của *b'ka'tun* thứ mười, những quần thể kim tự tháp lại kết tinh thành hình ở vùng hồ, gần trung tâm của bàn cờ, nhưng

nằm về phía tây nam của tàn tích Teotuhacán: Tlaxcala, Tenochtítlan và hàng trăm thành phố khác của đế chế Aztec. Vô số hàng lính nối đuôi nhau như những con kiến gác tổ, ào ào tiến ra khỏi các thành phố thủ phủ và đi khắp Mesoameria. Tôi liếc nhìn Koh. Bà ta đang cố gắng hết sức mình để đưa tôi đi xuyên qua dòng lịch sử, như thể đang cõng tôi trên lưng mà lướt trên dòng nham thạch. Nếu anh chơi cờ vây hoặc cờ vua, hoặc chỉ chơi Neo-Teo hay bất cứ trò gì khác trong số các trò chơi điện tử đời mới, miễn sao không quá dễ, anh sẽ hiểu được cảm giác, hiểu được sự đau đầu nhức óc khi phải để ý quá nhiều thứ cùng một lúc. Hoặc cũng vậy nếu anh là một vận động viên. Khi anh rướn sức lần cuối và anh nghĩ mình không thể làm được, nhưng rồi anh làm được, anh vượt qua cái ngưỡng đó và lên đến nơi nhưng chẳng có cách nào xuống được, anh liền phát hoảng và gào lên gọi nhân viên y tế. Koh ghi nhớ trong đầu hàng ngàn sự kiện có thể xảy ra và quan sát chúng trải rộng quanh viên đá tượng trưng cho chính mình, sau mỗi bước đi, bà ta lại chọn lấy một trong số chúng. Những chiếc xuồng to bằng cả một thành phố từ biển khơi lướt vào cái đáy màu đỏ của bàn cờ. Bà ta lại nhìn thấy bọn người cá cháo, thấy mụn nhọt đen mọng tóe ra từ một tấm da thuộc rộng hàng dặm vuông, thấy những lá phổi phập phồng bám đầy ghẻ mủ, thấy những thây người chết rũa quá nhanh đến mức chẳng kịp chôn. Bà ta di chuyển quân cờ đến năm 1518, năm Hernán Cortés đặt chân đến nơi ngày nay là Mexico City, cách phế tích Teotihuacán chỉ vài dặm. Những thành phố trắng nổi lên giữa lòng hồ rụi đi trong đám lửa. Bà ta đi tiếp.

- Gió 9, ý nghĩ 10, *k'atun* mười sáu, - bà ta thông báo. Đó là ngày mùng 4 tháng 2, năm 1525 Công nguyên. Vùng hồ cạn khô thành bùn và tan biến đi theo những cơn bão cát.

- Hắn tiêu diệt gần như toàn bộ chúng ta, - Koh nói.

- Ai cơ? – tôi hỏi

Bà ta miêu tả một gã khổng lồ với bộ râu đỏ hoe vàng.

Tôi nói tôi biết hắn là ai.

- Là ai? – bà ta ra hiệu hỏi.

- Pedro de Alvarado.

53

Koh nhắc lại cái tên. Tôi thấy rùng cả mình khi nghe thấy nó ở đây, vào lúc này, qua giọng nói của bà ta.

- Lúc này, chúng ta đã thành nô lệ, - bà ta nói. Tôi tiếp tục nhìn xuống bàn cờ. Bây giờ, nó to lớn chẳng khác nào toàn bộ Tây Bán Cầu, dân cư đi lại khắp các lục địa như những hạt xoàn lăn trên cái dĩa phẳng. Bà ta mô tả các thành phố to phình lên gấp đôi chỉ sau vài mùa hòa bình, hệt như nấm đất, và hai cái rễ đen với những con sâu khổng lồ, ướt rượt, trườn bên trên. Tôi nói cho bà ta biết tên của thứ mà bà ta vừa liên tưởng ra, và bà ta nhắc lại từ "đường sắt". Bà ta chuyển từ vị trí của ngày 24 tháng 12 năm 1917 sang năm 1918, đến chuỗi ngày mà những cơn động đất tàn phá Ciudad Guatemala. Bà ta tả rằng những cái rễ sinh sôi rất nhiều, nhú lên, vươn dài và rỉ ra nhựa đường. Lũ rận rệp màu đen bò trên đó, hút máu của nữ thần Cóc Đất và cây cối sẽ rung chuyển dưới hơi thở của chúng. Sau *k'atun* thứ chín của b'ak'tun cuối cùng, lũ rận rệp hôi thối đó sẽ sinh sôi thành từng đàn khổng lồ, được tráng men đỏ, xanh lơ và vàng, một vài con mọc cả cánh. Tôi giải thích rằng theo tôi, bà ta đang nhìn thấy đường, xe ô tô và máy bay. Bà ta tả tiếp những khối đá thạch anh "mọc qua đêm và nôn những con ruồi trắng vào một cái bát nứt màu lục lam". Tôi không chắc bà ta nói thế nghĩa là sao. Bà ta đặt hòn ngọc bích của mình xuống ngày Khỉ rú 11, Trắng 4, *unial* thứ năm, *tun* thứ nhất, *k'atun* thứ mười tám của *b'ak'tun* thứ mười ba, *b'ak'tun* cuối cùng.

- Đó là ngày lễ đặt tên của người, bà ta nói. Tôi gật đầu ra hiệu "đúng".

Bà ta di chuyển nó đến ngày mùng 3 tháng 2 năm 1976 – ngày xảy ra cơn động đất lớn cuối cùng của Guate City – và tiếp tục đi sâu hơn vào *b'ak'tun* thứ mười ba.

- Ngày Chuyển động 11, - Koh nói, - một con rắn "ống xì đồng" với miệng và hậu môn kề nhau sẽ nôn bụi cát vào lửa của Thần Số Không, và bụi cát đó sẽ nóng chảy thành những lưỡi dao thủy tinh.

Ngày đó tương ứng với ngày mùng 2 tháng 6 năm 2009, ngày xảy ra vụ nổ máy gia tốc hạt ở Huajapan de Léon. Tôi định kể qua cho Koh về sự việc này, nhưng bà ta đã đi tiếp, đưa viên ngọc mắt mèo đến ngày Lưỡi dao 6, Xương vàng 6.

- Chúng đánh lộn nhau ở đây, - bà ta nói, - tại một " thành phố trò chơi" ở đồng bằng san hô phía bắc.

- Là Disney World, - tôi nói.

-Chính xác thì điều gì đã xảy ra vào mặt trời đó?

Tôi cố mô tả lại ngày đó chính xác hết mức có thể.

Koh đi tiếp. Chúng tôi đã đến nơi tận cùng của thế giới ở rìa phía tây của bàn cờ, tại một ô tương ứng ngày Chúa tể 4, Xương vàng 3, tức 21 tháng 12 năm 2012, ngày cuối cùng của chu trình thời gian.

-Một *ahau* giấu mặt sẽ khiến người của ông ta quay ra chống lại chính ông ta, - Koh nói, - ông ta có cái sọ méo mó.

Tôi gật đầu đồng ý "vâng", nhưng thông tin đó chẳng có gì là nhiều nhặn cho lắm.

- Không, chờ đã, - bà ta nói, - ông ta không phải *ahau*, ông ta chỉ sử dụng tiếng nói của *ahau* thôi. Tên ông ta là Hoa Lăng Tiêu.

Ối giời, - tôi kêu thầm trong bụng. Thông tin này thì có vẻ khá cụ thể, theo cách riêng của nó. Có điều tôi chưa từng nghe đến thứ gì được đặt theo tên Hoa Lăng Tiêu.

Hừm.

Từ tiếng Ix mà bà ta dùng là *t'aal chaconib,* nôm na là "hoa sô-cô-la chim ruồi". Và hiển nhiên đó

là "hoa lăng tiêu", *Campsis radicans*. Nhưng vấn đề là từ này hay được dùng làm tính từ nhiều hơn, giống như "màu hồng cá hồi" vậy. Tức là người ta coi hoa lăng tiêu là màu đỏ. Nhưng những loài lăng tiêu dại mà chúng tôi có lại có màu hồng, hoặc hồng cá hồi. Vì vậy, chắc ý bà ta là "màu đỏ nhạt".

- Người, ở trên tôi, có thể cho tôi biết ông ta ở đâu không? – tôi hỏi. Nhưng bà ta đã đi tiếp, đưa quân chạy đi xa hơn ngày đó, vào thời gian "không tên". Bực thật. Tôi lại liếc nhìn bà ta. Những người chơi cờ Hiến tế phải học cách che giấu sự mệt mỏi tinh thần, nhưng đồng thời họ cũng học được cách đánh hơi thấy điều đó ở kẻ khác. Vì vậy, mặc dù Koh không có biểu hiện gì ngoài một tẹo nhức mỏi vì phải tập trung mắt khá lâu, thêm một hay hai mạch máu hơi nổi lên trên nửa trắng của khuôn mặt, nhưng tôi vẫn có ấn tượng rằng bà ta sắp gục xuống. Một giọt mồ hôi lăn xuống từ chân tóc được xoa dầu của bà ta. Trên bàn cờ, và hình như quanh chúng tôi nữa, vô số hình thù lộn xộn quay cuồng và gào rú với tiếng ồn như tiếng một đàn súc vật thuộc loài có vú không lồ trong hang đá lớn. Phía trước chúng tôi, có thứ gì đó nom như một rìa núi, và xa hơn nữa là một thứ có thể gọi là vùng nằm ngoài tầm mắt, tức là 80% không gian quanh đầu mà anh không những không nhìn thấy, mà còn không hình dung được trông nó sẽ như thế nào. Chẳng hạn, khi anh cố nhướng mắt nhìn lên khoảng không phía trên giới hạn cao nhất của tầm nhìn phía trên mũi mình, anh sẽ thấy một dải mờ màu nâu, nhưng xa hơn nữa lại không phải một màn đen kịt mà là sự hư vô mà bộ não của anh không thể hình dung ra được ở đó có gì.

-Và đây là cách núi rồi, - Koh nói. Nghĩa là không còn gì nữa.

Im lặng.

Hừ, trở ngại đây, - tôi nghĩ. Tôi nén một cái ợ. Tôi thấy buồn nôn. Cô gái lùn lạch bạch đi tới, dọn những viên đá lớn nhỏ đi. Sự im lặng kéo dài đằng đẵng trong lúc Koh nhìn xuống bàn cờ trống không. Hai mắt tôi mỏi đến mức nhìn cái gì cũng hơi xanh xanh. Khi Koh quay đi không nhìn nữa, cô gái lùn lau sạch bàn cờ bằng nước *b;alche'*, muối và nước lã, đập tay năm lần để báo cho *uay* của bàn cờ biết rằng chúng tôi đã chơi xong, đậy nắp lò lại và rải cánh hoa phong lữ lên đó. Cô ta lấy từ một trong mấy chiếc bình ra một mảnh vải ướt và dập tắt các mẩu nến bấc.

Tôi nheo mắt. Trong phòng vẫn còn ánh sáng. Đó chính là ánh sáng xanh mà lúc trước tôi tưởng là do mắt tôi mỏi. Nó vẫn lờ mờ nhưng đủ sáng để tôi nhận ra thứ bóng như sáp phủ khắp tường, khắp trần nhà và khắp các bức màn che, thứ có màu đen dưới ánh lửa lúc nãy không phải giấy, không phải lá cây, cũng không phải lông chim. Đó là một lượt cánh màu xanh biếc của loài bướm đổi màu. Chúng được cắt tỉa tỉ mẩn từ phần giữa cánh thành những mẩu hình tròn bé xíu rồi đính lên lớp lót bằng vải bạt. Hàng chục ngàn phiến tròn óng ánh biếc như da trời rung rinh trong luồng gió mà không có chúng thì chẳng ai nhận thấy. Tôi nghe nói ở miền tây bắc này, bướm đổi màu là *way* của các chiến binh đã bỏ mạng và người ta chỉ có thể thu lượm chúng sau khi chúng chết một cách tự nhiên. Đôi khi, những người thu lượm bướm phải theo dõi những con hấp hối đến vài ngày trời. Thế thì mất bao lâu mới được chỗ này? – tôi tự hỏi, người ta đã tiêu tốn bao nhiêu giờ lao động, bằng bao nhiêu đời người, cho căn phòng này? Ánh sáng lan rộng ra. Chúng rơi xuống như tuyết từ ô cửa trần, chậm đến mức tôi nghĩ mình trông thấy rõ từng hạt ánh sáng. Màu xanh đằm xuống thành một ánh biếc long lánh kỳ ảo, ánh biếc không hẳn là màu sắc mà đến từ hàng tỉ chiếc vây góc cạnh và biến mất dưới một giọt nước, và nó còn đằm sâu hơn thế nữa, tưởng như chúng tôi đang chìm xuống nước biển nhiệt đới, tinh khiết đến độ tôi cảm tưởng như đây mới là lần đầu tiên được nhìn thấy màu xanh thực sự.

Cô gái lùn dừng việc đang làm và hấp tấp bỏ ra ngoài như thể vừa nhận được hiệu lệnh bằng ngoại cảm.

Chắc chỉ thế thôi, - tôi nghĩ. Tôi hít một hơi và chuẩn bị bài cảm ơn như thông lệ nhưng Koh ngăn tôi lại bằng một cử chỉ "cứ ở yên đó chờ".

Bà ta nhắm mắt lại. Đây có thể coi là cử chỉ thân mật nhất của bà ta kể từ lúc tôi đến.

Chúng tôi ngồi yên.

Ta có nên coi đây là một thất bại không nhỉ? – tôi ngẫm nghĩ, - bà ta đã đưa mình đến đó, mình đoán rằng… nhưng như thế cũng không đủ để lần ra ai đó… phải vậy không? Mình không…

- Ta cần chơi lại ván đó, - Koh nói,- với một liều đầy đủ Bụi Của Muối Mặn Già và Bụi Của Người Chèo Xuồng Già.

Tôi không biết nói gì nên cứ ngậm miệng, một điều rất hiếm khi tôi làm.

Hừm, vậy là, xem ra bà ta cũng coi đây là một thất bại. Song chí ít bà ta cũng có sự tự tin. Nó hơi giống cái cách mà Taro nói chúng tôi cần nỗ lực thêm 10^{20} lần nữa để khoanh vùng được tên *doomster*. Chúng tôi không bao giờ làm được điều đó, hiển nhiên, bởi hành tinh này không có nhiều sức máy tính đến thế, nhưng ít ra ông ta cũng biết điều đó là không thể.

Tôi loáng thoáng nghe thấy tiếng động và ngẩng lên. Chin Cách Cụt đã quay lại, thì thầm gì đó vào bên tai trắng của Koh.

Tôi ngồi yên.

Tiếng thì thào mãi không dứt. Cảm giác về thời gian của tôi vẫn chưa trở lại bình thường, nhưng tôi chắc chắn câu chuyện đó kéo dài hơn mười phút. Koh ra hiệu bằng tay để hỏi lại vài điều gì đó nhưng tôi không hiểu là gì. Bà ta nhìn tôi với thái độ làm tôi hơi lo. Cuối cùng, cô gái lùn cũng đi ra, Koh ngồi lại tư thế trang trọng và nhìn tôi với ánh mắt khiến tôi phải cúi xuống nhìn chỗ lúc trước là bàn cờ.

Các bạn có biết… À, tôi chắc chắn là các bạn có biết…rằng trong các vở kịch Hy Lạp, mọi diễn biến đều diễn ra sau sân khấu? Và thứ duy nhất xảy ra trên sân khấu là, lấy ví dụ thôi, một người đưa tin bước ra và nói một câu đại loại như "Muôn tâu nữ hoàng! Người Thesalonica đã bị đánh bại!". Khi lần đầu tiên đọc những vở kịch này, tôi nghĩ chúng thật kệch cỡm và giả tạo. Nhưng càng chứng kiến nhiều sự đời, nhất là những sự việc ở đây, ở thời cổ này, tôi càng nhận ra những điều trong vở kịch đó đúng thực tế. Các nữ hoàng, các quận công, các *ahau* và những nhân vật loại như thế thực sự dành hầu hết thời gian ngồi trong phòng của mình nghe báo cáo qua vài lần truyền miệng rồi cử người truyền lại mệnh lệnh, và nói chung, họ thường không nhúng tay vào công việc thực sự.

-Ta vừa nghe tin dinh thự của Bị Thương 14 của thị tộc Đại Bàng vừa bị đột kích, - Koh thông báo. Bà ta không trừng mắt lên nhìn tôi nhưng giọng bà ta cộc lốc và tôi nghĩ không phải do kiệt sức sau ván cờ. Bà ta nổi giận.

-*B'aach?* – tôi hỏi lại. – Sao cơ?

Ăn nói với bà ta như vậy thì quả là xấc xược đến mức không thể tha thứ được, nhưng tôi nghĩ đấy là do tôi đã quay trở lại với sự thiếu suy phép tắc của người thế kỷ hai mốt.

-Bị Thương 14 đang ở ngoài kia với người của ngươi.

-Các *k'iik* khác thì sao? Chuyện gì đã xảy ra với họ?

-Theo như chúng ta biết, họ cũng đang trên đường tới đây, - bà ta đáp.

Tôi liền duỗi chân ra.

-Tôi, dưới chân người, nên…

Bà ta ngửa bàn tay lên, ý nói "im đi" trước khi tôi kịp nói nốt câu "ra gặp họ".

-Ta được thông báo rằng những kẻ tấn công là người của thị tộc Bướm Đuôi Nhạn, - bà ta nói.

Là lũ mất dạy của nhà Báo Đốm Oxwitzá đây mà, - tôi nghĩ bụng. Thuyền của chúng đã bám theo chúng tôi từ ngoài vịnh. Chắc chúng đã đến đây ngay sau chúng tôi và tạ sự trước mặt những người anh em nuôi trong Giáo hội Báo Sư Tử để xin họ chấm dứt việc làm ăn của 14. Và có đến gần một trăm phần trăm là nhà Mèo Rừng ở Ix xúi bẩy việc này. Lũ giời đánh.

-Ta còn được thông báo rằng thêm nhiều người nữa đang trên đường tới đây, - Koh nói. Chắc là những người trốn thoát đang cố xin một nơi ẩn náu tạm thời ở đây, trong lãnh địa của Rắn Chuông.

Chết cha, bà ta nổi cơn rồi, - tôi nghĩ. Và chắc không chỉ vì những đứa con của Rắn Chuông không

muốn tiếp nhận những người lánh nạn nữa, mặc dù họ không muốn thật, bất chấp quy tắc hiếu khách buộc họ phải nhận. Vấn đề chính là vụ rắc rối này có thể chặn đứng mọi cơ hội cải thiện quan hệ giữa Rắn Chuông và hai Giáo hội lớn.

Thôi được rồi, - tôi tự nhủ, - thay đổi kế hoạch vậy. Đừng nản. *Không quan trọng đích đến cách bao xa…miễn là mày luôn hướng đến nó.*

Chúng ta vẫn còn ít thời gian. 14 chỉ là chuyện vặt thôi. Phải vậy không? Hai Giáo hội có thể rượt đuổi một thương lái nước ngoài ngay trước Tuần lễ Thiêng nhưng họ sẽ không gây sự với Rắn Chuông trước khi lễ vọng kết thúc. Phải không?

Được rồi. Nghĩ đi.

Chẳng thể có cách nào bí mật ra khỏi đây được. Chúng ta phải ở lại trong lãnh địa của Rắn Chuông cho đến khi kết thúc nhật thực rồi sẽ nghĩ kế tìm đường ra sau.

Và sự cố này chỉ khiến Koh dễ nhận lời đến ẩn náu ở Ix hơn thôi. Bà ta sẽ nhận lời, - tôi nghĩ, - bà ta phải nhận.

-Tôi cầu xin người, ở trên tôi, hãy đến Ix, - tôi nói, - cha tôi, Sọ Đá Quý 2, muốn dành cho người…

54

Tám ngày sau, khi giờ một một-phần-chín thứ hai của ngày bắt đầu - tức 10 giờ 32 phút sáng - mọi cư dân của thung lũng thiêng Teotihuacán đều ở ngoài trời, mắt ngước lên, chờ đợi Người Nuốt Ánh Sáng tấn công mặt trời. Chỗ duy nhất không có người đứng là *talud* (Mặt phẳng dốc trên kim tự tháp kiểu Mexico – chú thích của tác giả) và *tablero* (Mặt phẳng đứng trên kim tự tháp kiểu Mexico – chú thích của tác giả) của các kim tự tháp. Quý tộc, thương nhân, thợ thủ công, người hành hương, phu khuân vác, tù binh, nô lệ, bà già, con gái, trẻ con, trẻ sơ sinh - kể cả những người không nhìn thấy gì, không đứng được nữa, kể cả người đang hấp hối và thậm chí cả người vừa tắt thở - tất cả tập hợp lại theo phẩm cấp và tín ngưỡng, đứng đông nghịt trên các quảng trường và vườn sân thượng. Người già ngồi trên vai con trai, người trẻ đi xăng-đan gót cao như cà kheo hoặc đứng bập bênh trên những chiếc ghế đẩu. Tất cả đàn ông trưởng thành đều cầm theo các dụng cụ gây tiếng ồn, bất cứ thứ gì theo truyền thống của thị tộc và phù hợp với tuổi tác của họ: trống, tù và, trống lục lạc, sáo ngắn, sáo dài, chuông đất, chuông đá, catanhet ***(Một loại nhạc cụ gõ, gồm hai mảnh lõm nối với nhau bằng một sợi dây)***, que gậy, quả lắc, đàn "bò rống***" (Một loại nhạc cụ cổ dùng trong nghi lễ hoặc để liên lạc ở khoảng cách xa, được tìm thấy ở nhiều nơi, trong đó có châu Mỹ)***, giữa, còi và hàng trăm đồ vật cải tiến khác, tất cả đều mới toe.

Không có ánh lửa nào trong thung lũng. Thực tế, không có ánh lửa nào trên khắp vùng cao nguyên. Và ngay cả ở ngoài lãnh địa xa nhất của đế chế, các hòn đá kê lò cũng đã được dội nước và ném đi. Trên phần lớn lãnh thổ Tây Bán Cầu và có lẽ là khắp vùng Mesoamerica., tất cả các ngọn đuốc, nến bấc, than, xì gà và mọi nguồn sáng khác đều đã bị đập tắt. Đêm qua là một đêm u ám và không trăng, và khi chúng tôi chuẩn bị những công việc cuối cùng trong các khoảnh sân của đền Rắn Chuông, chúng tôi có cảm giác như … nói thế nào nhỉ … mặc dù đang đứng giữa một nơi có lẽ là tập trung người đông nhất thế giới vào thời điểm đó, nhưng chúng tôi vẫn có cảm giác đang ở sâu dưới lòng đất, trong một hang động khổng lồ tối om, đến ánh lân tinh cũng không có. Ở khoảng giữa xa mạc Sonoran và dãy Andes, cả lục địa tối đen hệt như cách đây ba mươi ngàn năm, khi những sinh vật họ người chưa đặt chân lên nó.

Toàn bộ, chỉ trừ một số rất ít bình vại, bát đĩa đã bị đâm thủng hoặc đập nát. Chăn chiếu. quần áo bị làm bẩn, xé rách hoặc tháo tung ra. Chữ khắc bị xóa đè lên bằng các vệt mực xanh. Gia súc và nô lệ bị làm thịt, hàng ngàn người già cả, bệnh tật, hay đơn giản là quá sùng tín, đã tự vẫn. Mọi người, ít nhất là mọi người trừ tôi và một số kẻ theo chủ nghĩa hoài nghi khác, đều khiếp vía vì nghĩ rằng đây sẽ là lần chết hẳn của mặt trời. Tôi cũng khiếp vía, đương nhiên,chỉ có điều không phải vì chuyện đó.

Từ cái chuồng chim của chúng tôi trên mũi kim tự tháp Rắn Chuông - nghĩa là ở lưng chừng mặt tiền của kim tự tháp, hướng về phía đông, nhìn ra quảng trường chợ bán đồ thờ nằm cuối trục đường chính - chúng tôi vẫn cảm thấy hơi nóng tỏa ra từ cơ thể người, tiếng hơi thở chen nhau hỗn độn, mùi chua bốc ra từ cổ họng bị loét của những tên tù tội đứng trong chuồng đan bằng cành liễu, mùi hôi thối bốc ra từ buồng phổi sắp ung tthư vì thuốc lá của các lão già. Trời quang đãng và may cho chúng tôi là chỉ có một chút gió nhẹ. Một ngày hoàn hảo cho sự chấm dứt của thời gian. Tôi chuyển hết chân nọ đến chân kia. Một đoạn dây buộc trên đôi xăng-đan dùng trong chiến trận của tôi tuột ra và chọc vào cẳng chân tôi nhưng tôi chẳng buồn cúi xuống xử lý nó. Nó chưa tã hẳn đâu mà sợ. Tôi hơi loạng choạng đổ người về phía trước. Hun Xoc chìa một tay ra và kéo tôi đứng thẳng lại.

Hai chúng tôi đang đứng quay mặt về hướng tây. Bên trái tôi là Hun Xoc, sau lưng la Cứt-ta-tu.

Nhiệm vụ chính xác của nó là giám sát tôi từ đằng sau. Chúng tôi đang đứng giữa một nhóm gồm mười một *k'iik* khác và hai mươi hai người nữa cũng của nhà Đại Bàng nhưng không phải *k'iik*. Cá Sấu 12 đứng đầu, sẵn sàng tụt ngay về phía sau nếu bị tấn công.

Tất cả chúng tôi đều mặc áo choàng màu xanh lam để thể hiện chúng tôi là lính canh của hội Rắn Chuông. Bên dưới lớp áo ngoài, chúng tôi trang bị giáp trụ nhiều hết mức có thể mang mà vẫn không đáng ngờ. Nghĩa là chúng tôi đeo giáp bảo vệ cẳng tay, cẳng chân đan bằng cành liễu, mặc áo lót bằng vải bạt dày may chắn hai lớp, mỗi lớp đều được lót các mảnh gỗ bên trong, có thể chặc được hầu hết các lưỡi dao. Mỗi người đều có một cây chùy hoặc gậy ngắn buộc vàomé trong đùi và một tấm khiên đan bằng cành liễu cuộn lại, buộc vào dưới đùi bên kia. Dưới lớp áo choàng sau lưng, chúng tôi mang một cây lao ba khúc đeo bằng một sợi dây mảnh, có thể dễ dàng dứt đứt khi cần. Mỗi người có ba mũi lao gập lại và hai sợi dây da sống khỏe, đủ để buộc chặt các vật cần thiết vào tay chúng tôi. Tuy thế, tôi vẫn ước giá như mấy tấm khiên to hơn một chút. Chúng có thể là mắt xích yếu của chúng tôi.

Các *k'iik* của nhà Báo Sư Tử đứng trên kim tự tháp bên cạnh nai nịt đầy đủ, cầm những ngọn giáo dài dùng trong lễ diễu hành, tuy mũi giáo chỉ là những phiến đá lửa hình thù quái gở dùng để trang trí nhưng vẫn có thể gây thương tích ra trò. Như tôi nghĩ là tôi đã nói, người nhà Báo Sư Tử rất ghét những đứa con của Rắn Chuông, và ngay khi thấy dấu hiệu đầu tiên của một vụ ẩu đả, chúng sẽ lợi dụng cơ hội để quét sạch càng nhiều đối thủ càng tốt. Hơn nữa, nhà Báo Sư Tử vẫn đang cho một vài Mèo Rừng Ix cư trú trên lãnh địa của mình. Ai biết được chúng có nghe được chuyện gì hay không? Tin đồn đi nhanh hơn người nhiều lắm. Kẻ nào đó ở Ix có thể đánh hơi thấy Sọ Đá Quý đang âm mưu gì đó và gửi một thông báo đến đây, nhờ nhà Báo Sư Tử để mắt tới các Đại Bàng Ix. Ghê nhất la chúng có thể đang treo thưởng cho bộ da của chúng tôi.

-Nhìn kìa! – Hun Xoc ra hiệu bằng cách đập tay vào tay trái tôi.

Tôi nhìn theo ánh mắt thằng bé về phía trước, xuống dưới. Ba tốp hai mươi tên lính cầm lao của thị tộc Bướm Đuôi Nhạn trong áo giáp đỏ vừa lách qua đám đông, đến cắm chốt ở vị trí giữa quảng trường và khu chợ bán đồ thờ, chặn gần hết lối vào trục đường chính.

Quân ôn vật, - tôi rủa thầm. Hừ, trò này sẽ thọc gậy vào lịch trình của chúng ta đây.

Chắc Koh cũng nhìn thấy chúng. Phải vậy không?

Tôi liếc qua vai ra đằng sau. Sau lưng chúng tôi, một phần ba phía trên kim tự tháp Rắn Chuông Sao được trang trí lộng lẫy , xuyên thẳng qua làn mây mỏng. Các bậc thang được chật kín lính canh và người cải đạo. Phía trên chúng tôi, cách sáu mươi sải tay, trước cửa điện thờ, năm mươi hai thầy tế và người đếm mặt trời phẩm cấp cao nhất của Rắn Chuông Sao đứng thành một dãy bất động. Tất cả đều vận trang phục đàn ông, gần như giống hệt nhau, với cái mũ to tướng, xăng-đan đế cao và mặt nạ che mắt giả làm thần mưa Chac, nhìn giống hệt như những cặp kính dày không tròng để giúp họ nhìn xuyên qua hơi thở của Người Nuốt ánh Sáng Đen. Cao hơn nữa, phía trên họ, trên căn điện thờ lộ thiên nằm trên đỉnh kim tự tháp, nhô lên cái bóng lờ mờ của một chiếc mũ cao trên đầu công nương Vàng, người đứng đầu các nữ tư tế của giáo hội Nhện Dệt Cầu Vàng. Tôi nghĩ bà ta là một nhân vật từa tựa như Mẹ Bề trên. Nghe đâu bà ta đã một trăm linh tám tuổi.

Tôi điểm năm bóng người ở góc phía bắc và nhận ra công nương Koh. Tự dưng tôi thấy hãnh diện một cách ngớ ngẩn vì đã nhận ra bà ta trong hàng. Khuôn mặt, hay những gì tôi có thể thấy trên khuôn mặt bà ta, hoàn toàn dửng dưng.

Thật khó tin là nhiệm vụ của tôi đang tiến triển tốt. Làm sao Koh biết được tất cả chuyện này không phải là một cái bẫy? ừ, chí ít thì qua cuộc kiểm tra chéo với tôi, bà ta biết tôi không nói dối. Thực ra, tôi cược rằng bà ta nghĩ tôi đang nằm trong tay bà ta. Hừ, có lẽ thế thật. Tuy nhiên, bà ta không thể biết chuyện gì sẽ xảy đến với mình khi tới Ix.

Hay là có? Biết đâu bà ta nhìn thấy tương lai của mình nhiều hơn ý muốn. Biết đâu bà ta muốn nắm

được cách pha chế ma túy của trò chơi để xây dựng một đế chế cho riêng mình.

Hừmm, như thế cũng chẳng sao. Tại sao không chứ? *Tiến lên, hãy đặt mục tiêu cao hơn một chút.* Song cũng chưa nên lo nghĩ chuyện ấy làm gì vội. Tập trung mỗi lúc một việc thôi. A, B, C, từng việc một. Và ngay lúc này A là toán lính của nhà Bướm Đuôi Nhạn.

Chắc bà ta cũng nhìn thấy rồi, - tôi nghĩ. Chúng tôi có nên đi qua mặt chúng không? Hay nên đi bằng đường khác? Và nếu làm thế, chúng tôi có thể báo hiệu cho bà ta biết không?

Không, đừng làm thế. Tốt nhất cứ hành động như đã bàn. Đến nơi hẹn đầu tiên ở kho thuốc rồi hãy thay đổi kế hoạch nếu cần.

Hun Xoc lại khều tay tôi. Tôi vội ngoảnh mặt về vị trí cũ. Các chú lính, hãy nhìn thẳng phía trước!

Mày biết đấy, - tôi tự nhủ, - điều thực sự rùng mình nhất trong cảnh tượng này (hay có thể gọi là điều kỳ quặc nhất) là tuyệt nhiên không một ai trong đám đông gây ra bất cứ tiếng động nào trước khi được phép, bất chấp sự cám dỗ ghê gớm. Ừ thì, họ đã luyện tập suốt năm ngày rồi mà. Còn tôi thì huýt sáo nhiều đến mức không biết là dây thanh quản có còn làm việc được nữa hay không. Năm ngày vừa rồi, tôi có cảm giác như sinh vật sống duy nhất mà tôi còn nghe thấy tiếng là những con chim.

Anh có thể cảm nhận được đám đông đang run rẩy. Anh có thể ngửi thấy mùi cảnh giác bốc ra từ mồ hôi trên người họ. Đám đông người sống chỉ phát ra những tiếng sột soạt và kẽo kẹt như rừng cây trong khoảnh khắc tĩnh lặng nhất của đêm tối, ngay trước khi bản đồng ca trước lúc bình minh cất lên. Bàn tay họ lăm le đặt sẵn trên các nhạc cụ của mình nhưng không ai huýt sáo hay đập tay, thậm chí không ai đánh rơi lấy một cái lục lạc. Tôi tự hỏi không biết trong lịch sử thế giới liệu có còn một thành phố nào khác lớn hơn như thế này có thể tạo ra một sự đồng lòng trong dân chúng đến mức này. Ngay cả súc vật dường như cũng cảm nhận được sự tĩnh lặng, đến nỗi tiếng kêu của một con mòng hoặc két, hay tiếng sủa của một con chó trong bãi rào thi thoảng cất lên cũng có vẻ rụt rè. Thảng hoặc có tiếng trẻ con khóc ré lên và bị bịt mồm lại ngay lập tức. Bị bóp chết cũng nên, - tôi nghĩ thầm.

Lũ man rợ. Bất chấp màu sắc rực rỡ, sự sạch sẽ và thiện chí chung, đây vẫn là một ngày thảm khốc. Cho dù anh chưa biết gì về nơi này – nhu vừa bước ra từ máy dịch chuyển không gian chẳng hạn – anh vẫn có thể nhận ra bằng bản năng rằng thành phố này đang trong giây phút vô cùng hồi hộp. Hệt như cảnh trong phòng chờ của một ông bác sĩ và tất cả chúng tôi đang đợi người lễ tân gọi đến tên mình bằng giọng bình thản hết sức có thể, và thông báo rằng đã có kết quả xét nghiệm.

Đương nhiên, từ quan điểm của một người sống ở thế kỷ hai mốt, tôi cho rằng tất cả trò này thực sự có phần ngu xuẩn. Rốt cuộc thì cũng chỉ là một phần nhật thực thôi mà. Nhưng mặt khác – và ngay cả khi tôi cố tạo ra sự xa cách về cảm xúc – tôi cứ cảm thấy việc này có sự đúng đắn nhất định. Ở thế kỷ hai mốt, người ta cứ cắm cổ tiến về phía trước và khi có chuyện không hay đổ xuống đầu thì lại ngạc nhiên, không thể tin được chuyện đó lại xảy đến với mình. Còn ở đây, chí ít người ta cũng sẵn coi rằng chuyện gì cũng có thể xảy ra.

Tôi liếc sang tay trái về phía trung tâm thành phố. Trục đường chính trải dài về phía bắc. Cả thành phố chăng kín cờ đuôi nheo có dệt và lông cò thìa tết thành từng dải, gài trên hàng trăm ngàn thanh tre dài, tất cả đều có màu da cam để thu hút sự chú ý của mặt trời, hơi uốn cong lại trong gió nhẹ như những con pô-lip trên rặng san hô mềm. Dưới đám cờ quạt là hàng ngàn *k'iik,* mỗi người đứng trên một vị trí chọn trước trong khu *teocalli,* che một tấm khiên tròn nhỏ trên vai trái, mỗi tấm được kết lông chim trang trí hơi khác màu nhau một chút, tuy sặc sỡ về màu sắc nhưng họa tiết theo kiểu đơn giản hình khối, tất cả đều quay về cùng một hướng – hướng tây – hệt như một cánh đồng hoa hướng dương. Những tấm có thể gọi là huy hiệu đó ấn tượng đến mức người ta dễ tưởng tượng rằng họ là các hiệp sĩ thời trung cổ đang tập họp cho một cuộc tỉ thí trên Cánh Đồng Lụa Vàng ***(Một địa danh ở nước Pháp, nơi diễn ra cuộc gặp mặt kéo dài mười tám ngày vào năm 1520 giữa vua Henry VIII của nước Anh và Franciss I của nước Pháp. Trong thời gian này, người ta tổ chức nhiều trò***

giải trí và tỉ thí võ nghệ mà hai vị vua cùng tham gia, đồng thời người ta trưng diện nhiều trang phục bằng vải dệt từ sợi vàng đến mức cái tên Cánh Đồng Lụa Vàng đã được đặt cho địa danh này). Chẳng có ai để đầu trần hoặc không đeo mặt nạ. Ngay cả bọn nô lệ cũng quấn giẻ quanh môi trên. Còn các vị quyền cao chức trọng thì khắp người phủ kín ngọc bích và vỏ ốc xà cừ, thêm chiếc mũ có đuôi lông chim dài, nom họ chẳng khác gì những con côn trùng có râu và vỏ xương ngoài. Dân cả thành phố như bị đóng dính tại chỗ, trong các ngăn được dán nhãn "thị tộc quí tộc", "thị tộc lệ thuộc", "thị tộc nhỏ", "thị tộc rất nhỏ", "thị tộc hầu hạ" và "bọn nô lệ". Có thể nói tất cả đã được phân chia hàng ngũ rất rõ ràng như trong một cuộc duyệt binh thời hiện đại, chỉ khác là ở đây không bói đâu ra hai người phục sức giống hệt nhau.

Tôi đưa mắt liếc dần về phía bắc, dọc theo trục đường chính cho đến khi gặp hai quảng trường phản chiếu ánh xanh nhạt của bầu trời. Hai khoảng sân trũng xuống gần kim tự tháp Phù Thủy Ngọc Bích đó đã được đổ đầy nước như hai bể bơi. Một bể được thả đầy axototl ***(axototl: Một loại cá cảnh, còn gọi là cá khủng long sáu sừng hay " cá biết đi".)***, hoa súng và cỏ *jabiru,* những vật thiêng đối với Phù Thủy Ngọc Bích. Nước ở bể thứ hai được để không. Nghe đồn nó được pha thêm nước cây *ololiuqui* ***(ololiuqui: Một loại cây leo thuộc họ Bìm Bìm có chứa chất gây ảo giác)*** để những tên tù lát nữa bị quẳng xuống sẽ chìm nghỉm mà không vùng vẫy gì. Có một dãy bệ thấp kê ở cạnh phía tây và trên một bệ, tôi thóang nhìn thấy ánh màu ngọc lam, có thể đó chính là năm gã nhà Mèo Rừng Ix được Chim Ruồi Có Nanh 9 cử đến tham dự buổi lễ. Ít ra thì ta cũng tránh xa được chúng, - tôi nghĩ.

Ở quãng giữa trục đường, kim tự tháp Bão Lốc to phềnh biến cả mọi thứ xung quanh thành những gã lùn. Đỉnh tháp cao gấp hai lần khoảng cách từ chỗ chúng tôi xuống đến quảng trường bên dưới, cao đến nỗi những ngày sương mù hoặc trong khói hương, người ta thực sự nghĩ rằng các thầy tế đứng trên đó đang bị những đám mây đói khát nuốt chửng. Nhưng hôm nay, cặp mắt tinh tường của Chacal có thể trông rõ toàn cảnh, các vị chức sắc thứ bậc thấp hơn trong giáo hội đứng trên tầng tháp cao thứ hai với những chiếc loa khổng lồ giống như kèn gọi gia súc của người Thụy Sĩ, dài có đến hai mươi sải tay đặt trên vai. Còn trên tầng tháp cao nhất, những chỏm mũ cao màu đỏ cam đặc trưng của Giáo hội Báo Sư Tử nhô lên từ bốn điện thờ lộ thiên trên đỉnh kim tự tháp.

Đám đông rung động. Nhìn từ xa, hình dáng của những tầng tháp dốc xuống bị méo mó đi khiến các vị chức sắc của Giáo hội nom giống như những gã khổng lồ đứng tít trên cao, cao hơn cả tầng trời không thể với tới được. Teotihuacán không có vua và quyền chấp chính được chuyển giao giữa các thành viên của hai hội đồng. Khi xuất hiện trước công chúng, họ che kín mặt nạ và không ai ngoài hội đồng được phép biết họ là ai. Nhưng từ những nguồn đáng tin cậy, Koh được biết rằng quan chấp chính đương nhiệm của phe Bướm Đuôi Nhạn là một lão già của Báo sư Tử tên là Cong Veo Ti Tiện. Bà ta cũng nói rằng chúng tôi cần coi chừng người có thể sẽ kế nhiệm Cong Veo Ti Tiện, một *k'iik* của nhà Báo Sư Tử tên là Cụt Tay Phải. Nghe đâu hắn mới mười ba tuổi – nhưng đã được đánh giá là đầy hứa hẹn. Người ta đồn rằng khi sinh ra, người hắn đầy lông và có răng nanh, và chẳng cần ai dạy hắn cũng tự biết cách biến mình thành *uay*. Họ còn nói hắn ăn thịt người, những tên tù ít tuổi hơn hắn. Nhưng đó có thể chỉ là một cách tuyên truyền. Koh nói màu sắc đặc trưng của hắn là vàng và tím hoa cà.

Tôi đưa mắt lần theo các bậc thang của kim tự tháp Bão Lốc xuống một kim tự tháp bằng gỗ mới dựng. Năm mươi hai vật hiến sinh, tất cả đều đúng chín tuổi hai mươi chín ngày, đã thức liền năm ngày bên trong đó. Khi kim tự tháp bị thiêu chúng sẽ mang theo các đồ cúng khác lên trình diện mặt trời mới ra đời. Cách ngọn tháp chừng hai trăm tay sải tay về phía đông nam có một kim tự tháp phụ bé xíu với họa tiết như một bàn cờ đam màu đen và da cam. Đó chính là kho thuốc của nhà Báo Sư Tử, khu vườn cấm nơi họ trồng và tinh chế thành phần thứ hai của ma túy dùng trong cờ Hiến tế. Mục tiêu của chúng

tôi.

Theo lời Koh, các thầy tế của Bướm Đuôi Nhạn biết chính xác thời gian nhật thực kéo dài bao lâu – khoảng mười tám phút rưỡi – và họ sẽ cố thổi bùng ảo giác của dân chúng về sức mạnh của mình bằng cách can thiệp vào càng sát thời điểm kết thúc càng tốt. Họ sẽ chờ cho đến khi chỉ còn một hoặc hai trăm nhịp trước khi mặt trời hiện ra, khi đó, Cong Veo Ti Tiện sẽ ra hiệu và từ tầng tháp dưới chân lão, hai mươi hai thầy tế của lão sẽ bắt đầu kéo những cây đàn "bò rống" làm từ xương đùi tổ tiên họ. Từ tầng tháp dưới nữa, hai trăm sáu mươi tên phụ lễ sẽ thổi những chiếc tù và khổng lồ. Và từ các tầng thấp hơn, từ khắp nơi, đàn ông sẽ khua các dụng cụ gây tiếng động của mình, đàn bà và trẻ con sẽ gào lên "*Marhóani, marhóani"*, "biến đi, biến đi", trẻ sơ sinh sẽ bị thổi ớt bột vào mắt để khóc ré lên, ngay cả chó cũng sẽ bị đá vào xương sườn và ai nấy cố gắng gây ra càng nhiều tiếng động càng tốt cho đến khi Người Nuốt Ánh Sáng chạy mất. Lúc đó các thầy tế đứng đầu sẽ nhóm một đống lửa mới từ ánh sáng của chính mặt trời bằng cách dùng một tấm gương lõm mà theo tin đồn là khổng lồ, được mài và đánh bóng từ quặng sắt đỏ. Họ sẽ mang lửa từ kim tự tháp xuống thắp đèn của mặt trời mới, tức là đống lửa mừng. Suốt ngày và đêm hôm đó, các vị chức sắc của bốn ngàn đô thị sẽ lũ lượt đi qua đống lửa và châm cây đuốc của mình, họ sẽ đem ngọn lửa mới và những giai thoại về sự kỳ vĩ của thành phố thủ phủ về quê nhà mình. Và vô số người sẽ tin rằng nhờ sự lãnh đạo của Giáo hội Báo Sư Tử mà họ giải cứu được mặt trời.

Đó là kế hoạch của phe Bướm Đuôi Nhạn. Như Koh và tôi có những ý tưởng khác.

Hai ngày trước, Koh đã ra tay. Ngay sau buổi trưa, không hề thông báo cho các nữ tư tế khác, bà ta triệu tập bố mươi tám người thân tín nhất và đưa ra cảnh báo về lần nhật thực này. Bà ta nói Lươn Giời đã phán bảo bà ta rằng lần này sẽ không ai thuyết phục được Người Nuốt ánh Sáng Đen nhả mặt trời ra, trái lại, ông ta sẽ "ăn trộm luôn quả cầu", nghĩa là nuốt hẳn mặt trời. Thần Lươn, tức Rắn Chuông Sao, sẽ sinh ra một mặt trời mới và mặt trời này không có quan hệ họ hàng gì với các thị tộc hậu duệ mèo; trong *k'atun* mới, những đứa con của Rắn Chuông Sao sẽ được hưởng nhiều đặc quyền hơn bất cứ ai. Nhưng trước đó, để làm sạch thế giới đang hấp hối này, Thần Lươn sẽ mở một quả cầu mây và thả một đàn *dadacanob,* "những con ong lưng dài" – tức ong bắp cày, *Vespula Squamosa,* một sự phiền toái lớn kiêm kẻ giết người nhỏ ở miền này – để chúng đốt vào mắt tất cả những kẻ nào ở Teotihuacán không đi theo Rắn Chuông. Tất cả, trừ những đứa con của Rắn Chuông, sẽ bị tuyên phạt sống trong bóng tối. Sau đó, Thần Lươn sẽ cho Koh biết nên đưa tín đồ của mình đi đâu và sẽ đem sự phù hộ của ngài đến với một thành phố Rắn Chuông mới ở vùng Đất Đỏ, tức là miền đông nam. Trong lúc đó, những người đưa tin được phái đến nhà các trưởng lão của hai mươi tư gia tộc đồng minh với Koh và thông báo cho họ địa điểm hẹn: Đồi Lột Da. Ngay khi nghe thấy tiếng lũ ong bắp cày, họ nên tập hợp toàn gia tộc và thu gom những tài sản quý giá nhất rồi đi về hướng đông.

Đoạn cuối cùng khiến tôi hơi lo ngại. Chúng tôi đã đi từ chỗ chỉ bàn về gia tộc của Koh và một vài tín đồ thân cận nhất đến chỗ dính dáng đến gần năm trăm người. Liệu các làng Đại Bàng có đủ thức ăn để nuôi họ không? Nói đến chuyện ấy, liệu có đủ thức ăn và nước uống cho tất cả trên đường đi không? Bao nhiêu người sẽ chết trong chuyến di cư này?

Thôi đừng lo chuyện ấy làm gì, - tôi tự bảo mình. Cứ nín lặng mà tuân theo, giành lấy món thuốc, trở về Ix thế là xong việc ở đây.

Koh lập tức được triệu tập đến trước mặt công nương Vàng, người đại khái giống như mẹ bề trên của dòng tu. Điều ấy có nghĩa là ít nhất một trong bốn mươi tám người tin cẩn của Koh đã tố giác bà ta. Công nương Vàng nói dòng tu sẽ tổ chức bỏ phiếu về tư cách thành viên của bà ta. Nếu bị bỏ phiếu chống, bà ta sẽ phải tự dìm mình chết đuối. Tiếp đó, chân trong của bà ta ở trong Giáo hội Trắng bảo rằng hai Giáo hội lớn đang cân nhắc việc mời bà ta đến diện kiến – nghĩa là buộc bà ta phải tự nộp mình đến nơi chắc chắn có tra tấn và hành quyết.

Đến giữa trưa ngày Im Lặng, khắp các chợ và sân giếng ở Teotihuacán, dân thường đã bắt đầu thì thầm nhắc lại với nhau về những điều Koh nói, rằng "Mặt trời tiếp theo là của Rắn Chuông Sao". Toàn thể thành phố, và có lẽ toàn bộ người dân trong thung lũng Mexico đã nghe được tin đồn đó, từ Cong Veo Ti Tiện cho đến tên hót phân hèn hạ nhất. Và, như thường lệ với những tin đồn kiểu như thế, nó được thổi phồng lên. Mặt trời sắp nứt ra. Trời sắp sập xuống. Thành phố sắp chìm xuống một cái hố dưới tầng đất không. Vân vân và vân vân.

Tuy thế, không ai muốn làm điều gì gây náo động trước ngày nhật thực. Một phần vì đó là dấu hiệu của sự lung lay, nhưng cũng một phần vì tất cả, từ trên xuống dưới, đều chấp hành lệnh im lặng một cách hết sức nghiêm túc. Hơn nữa, ngay sau khi mặt trời xuất hiện trở lại, Koh sẽ mất uy tín và rất dễ tấn công thôi.

Hiển nhiên, hai Giáo hội lớn biết chắc rằng mặt trời sẽ xuất hiện trở lại. họ gần như biết mọi điều về hiện tượng nhật thực, không chỉ biết chu kỳ mười tám năm mười ngày một phần ba mà còn biết chúng sẽ là một phần hay toàn phần và sẽ kéo dài bao lâu. Chỉ có điều, họ cố làm sao cho dân chúng biết càng ít càng tốt. giống như các bác sĩ tâm lý, tầng lớp cai trị phải khiến anh có cảm giác rằng họ đang giúp bệnh tình anh thuyên giảm nhưng tình hình vẫn còn rất tệ và anh phải tiếp tục đến chữa trị.

Khi nhật thực kết thúc, người của nhà Báo Sư Tử sẽ đến tìm chúng tôi… chúng sẽ giết Koh và hầu hết chúng tôi nếu có thể. Trước khi chúng đến được chỗ chúng tôi, tôi phải đánh cắp cho bằng được một lượng thuốc và mọi người phải đến được chỗ hẹn. Và nếu cả hai chúng tôi cùng sống sót, tôi sẽ học cách chơi cờ với chín viên đá và để lại những mẩu giấy ghi chép trong hầm mộ ở Ix để Marena có thể cảnh báo thế giới về dịch cúm gà và làm cách nào đó kịp thời chế ra vắc-xin. Song tôi vẫn không biết "hoa lăng tiêu" đã phá hoại Disney World như thế nào, nhưng đó là vấn đề của lúc khác. Ta hãy gọi nó là mục tiêu khó khăn lâu dài.

55

Có điều gì đó bất thường đang xảy ra với không gian. Như thể toàn bộ không gian ngoài trời đang co dần, nhỏ dần lại thành một căn phòng ngột ngạt. Không, - tôi nghĩ lại, - không phải là không gian, mà là ánh sáng. Mọi vật trở nên rõ nét hơn và gần hơn. Những cái bóng sắc nét hơn. Các dãy đồi, những đám đông và cả lọn tóc vuốt dầu rủ xuống trước trán tôi đều như những hình khắc được chạm quá nổi. Một cảm giác nghẹt lại như thế tất cả các tấm chặn âm của một cây óoc – gan nhà thờ một ngàn ống cùng hạ xuống một lúc. Tôi liếc nhìn lên mặt trời. Nó bị khuyết mất một mẩu ở vị trí hai giờ.

Tôi chưa từng thấy thứ gì khiến tôi nghĩ trên đời có ngoại cảm. Tuy thế, tôi vẫn không tưởng tượng được có người nào đứng ở bất cứ đâu trong thành phố này – ngay cả bị bịt mắt, bịt tai cà nhốt dưới tầng hầm – mà không cảm nhận được sự kinh hoàng vào lúc này. Nó rỉ qua các vách tường đá. Nó thấm xuống tận lòng đất.

Rõ ràng như một cơn đau tim, giọng của Cong Veo Ti Tiện phá tan sự im lặng:

Charháppiti sini, chá jucha phumuári…

Ngươi, với bộ nanh đỏ,
Ngươi sẽ lột da và xua đuổi chúng ta
Chạy trong bóng tối?
Ngươi sẽ không bao giờ quay về
Trái tim của vùng hồ
Trên tầng trời cao?
…

Thung lũng Teotihuacán vốn có tính năng như một "phòng tiếng vọng" ***(loại phòng nằm dưới mái vòm hoặc được bao quanh bởi một không gian hình tròn hoặc e-líp, sao cho đứng ở các phòng khác của tòa nhà cũng nghe được những tiếng thì thầm trong căn phòng đó)***. Với các công trình được trát thạch cao phủ kín các dãy đồi, tiếng vang lại càng dội mạnh hơn. Vì vậy, không nghi ngờ gì, mọi sinh vật đều nghe thấy tiếng lão. Nhưng không có tiếng đáp. Mà cũng không được phép có. Đây là những lời duy nhất lão nói và là những lời duy nhất chúng tôi được nghe trước khi lão ra lệnh cho tất cả gây tiếng náo loạn.

Tôi dán mắt vào cái mũ lông chim đại bàng của Hun Xoc, cách mặt tôi chừng mười hai *inch*. Có điều gì đó kỳ quặc khác thường trong những thớ lông đan vào nhau. Chúng biến đổi hình dạng và sắc nét ra. Người Nuốt ánh Sáng Đen, hung thần hùng mạnh hơn cả mặt trời, đã làm sứt mẻ cạnh ngoài của mọi vật. Tôi nhìn xuống đám đông đứng trên các bậc thang bên dưới. Chẳng thứ gì không có một đường viền bệnh tật quăn queo và lởm chởm, như thể mọi thớ mềm, mọi đầu nhọn đều đang được gọt tỉa và mài giũa thành hình lưỡi câu, thành hình cái móng tay sứt sẹo. Tôi rung mình.

Tôi nghe ngóng. Tiếng chim chóc gọi nhau đã im bặt. Không nghe thấy dù chỉ một tiếng ruồi vo ve.

Bắt đầu đi thôi, các cậu.

Tôi nhắm mắt trái lại và liếc cái nữa về phía mặt trời. Nó đã teo lại thành một đường mỏng tanh như sợi dây tóc bóng đèn. Ở rìa bên phải, "chuỗi ngọc Baily" ***(những đốm sáng xuất hiện ở vùng biên tiếp xúc giữa mặt trăng và mặt trời, được đặt theo tên của Francis Baily, người đầu tiên giải thích được chính xác hiện tượng này vào năm 1836)*** lóe lên giữa các khe núi vây quanh miệng núi lửa Humboldt nằm tít phía chân trời của mặt trăng vô hình. Sẽ *tốt hơn nhiều nếu trên trái đất cũng ít người như trên mặt trăng*. Như lời thần Dớt phán bảo. Thật là con người sáng suốt nhất trên

đời. Mà thôi, đừng mải mê vào chuyện ấy.

Ngoài quảng trường, trên các triền đồi, những đám đông chật ních tỏ vẻ khó chịu và hăm dọa. Lúc này, mặt trời đã được bao quanh bởi một vầng sáng mà người ta vẫn gọi là vòng kim cương. Ranh giới giữa các mảng sáng và tối trên bầu má đầy sứt sẹo của Hun Xoc sắc nét như thể ánh sáng rọi vào qua một lỗ đinh ghim, lớp dầu đỏ thoa trên da nâu sẫm lại, những dải băng xanh lơ thắt trên đầu xám đi, như thể chúng tôi đang đứng dưới ánh đèn hơi natri ở một thành phố rẻ tiền nào đó trong tương lai. Vầng sáng tỏa hào quang rực rỡ quanh cái lỗ đen ngòm trên nền trời như những cái xúc tu có nọc cực độc của loài sứa *Chironex* ***(còn gọi là sứa hộp, một loài sứa rất độc)***. Ra là nhật thực toàn phần, - tôi nghĩ.

Một làn sóng run rẩy, loạng choạng lan khắp đám đông. Anh có thể cảm nhận được hơi thở bị nén lại trong hàng triệu lá phổi, anh có thể đánh hơi thấy sự căng thẳng đến phát điên, thấy nỗi sợ hãi trước viễn cảnh nguồn hơi ấm duy nhất sẽ vĩnh viễn không thể thoát khỏi dạ dày của Người Nuốt ánh Sáng Đen. Tôi, hay chúng ta nên nói là "ngay cả tôi" vì tôi nghĩ cũng công bằng khi công nhận tôi là kẻ ít mê tín nhất ở đây, cũng phải tự nhắc nhở mình rằng việc này chỉ diễn ra trong khoảng một thời gian thôi, và mọi sự rồi sẽ trở lại bình thường.

Phải vậy không?

Tôi lắng tai nghe. Vẫn chỉ sự im lìm dày đặc và trơn chuội. Tôi lại nhìn lên "hai thằng mù sinh đôi". Vẫn che kín nhau hoàn toàn. Còn chưa đến hai phút nữa. Nào, bắt đầu đi, lúc nào tùy thích.

Lúc nào cũng được.

Mẹ kiếp.

Tôi nhắm mắt lại và lại liếc mắt trái về phía dãy đồi phía tây. Chả có gì.

Tôi nghe ngóng.

Chẳng có gì hết.

Thôi nào. Ra tay đi…

Có thứ gì đó từ phía đông tràn vào thung lũng, một chuỗi âm thanh mảnh như sợi ruy-băng Mylar. Một âm thanh không tên. Tôi đoán rằng thoạt tiên người ta còn không chắc đấy có phải là âm thanh hay không. Và rồi, khi chuỗi âm tiếp tục ngân lên và vang rõ hơn một chút, tôi chắc phần lớn đám đông nghĩ đó là tiếng ve sầu, thứ âm thanh gần giống nhất trong tự nhiên mà người ta có thể liên tưởng. Chuỗi âm lan rộng khắp, hoặc là nhiều chuỗi âm tương tự được cất lên từ những nơi khác. Ngay cả với lớp đệm là ngần ấy cơ thể con người, những chuỗi hợp âm vẫn nảy lên, dội vào các mặt tường của hàng trăm kim tự tháp. Ban đầu, nghe như tiếng chúng vọng đến từ phía đông, sau đó lại như từ phía nam, rồi từ đâu đó quanh đấy, và càng nhiều chuỗi hòa vào, âm thanh càng lớn dần lên, lớn hơn tôi mong đợi, và vang hơn với tiếng ong ong dội lại như thể ông giời đang đùa nghịch với những chiếc âm-li Fender Twin cũ.

Các "đồ đệ" của tôi đã giật thót người khi lần đầu tiên nghe thấy âm thanh này trong một căn hầm bụi bặm đầy phân chuột, giữa bốn bức tường chất đầy vỏ bao ngô. Lúc đầu, họ khiếp vía, sau đó thì thích mê đi, và sau đó nữa, họ phai học cách điều khiển nó. Hãy tưởng tượng như anh chưa từng nghe thấy tiếng vi-ô-lông, đúng ra là chưa từng nghe thấy âm thanh của bất cứ loại đàn dây nào, ngay cả tiếng gảy vào dây đàn cũng chưa. Âm thanh đó trong tai anh sẽ như thế nào? Nó sẽ hơi giống tiếng ve sầu, hơi giống tiếng cưa đá bọt, hơi giống tiếng mèo rên và hơi giống tiếng một bầy ong.

Âm thanh của đàn dây là cả một kỳ quan công nghệ. Không có gì khiến người ta sửng sốt và thôi miên bằng, nó kết hợp được vô vàn âm thanh chói tai với sự lan tỏa. Không gì có thể so sánh được với sóng âm của thứ nhạc cụ này khi nó xuyên vào tai anh. Ngay cả lũ chó cũng phải mất vía vì đàn dây nếu chưa quen. Nó làm tất cả chết sững.

Hiển nhiên, các đồ đệ của tôi – Mười Lăm Con Cua Kéo Đàn theo hình dung của tôi về họ - không

bắt chước được đúng hoàn toàn. Thứ mà chúng tôi đang nghe còn lâu mới xách dép được cho Fritz Kreisler ***(nhạc sĩ, nghệ sĩ vĩ cầm người Áo)*** hay dàn nhạc Berlin Philharmonic. Thực ra, nó là một đống bát nháo. Và đương nhiên, thứ nhạc cụ họ dùng không hẳn giống xen-lô, hay vi-ô-lông, hay vi-ô-la, hay đi-ru-ba ***(một loại đàn của Ấn Độ)***, nhưng cũng là những cây đàn tươm tất, phát ra âm thanh, không cọt kẹt, được xát cô-lô-phan ***(loại nhựa dùng để xát vào dây và vĩ của đàn dây)*** đàng hoàng và chơi bằng vĩ hẳn hoi. Và các anh chàng của tôi đã luyện tập đủ thành thạo để cho anh cái cảm giác như khi được nghe thấy nó lần đầu:

56

Khi khúc nhạc được nhắc lại tới lần thứ năm, tôi ngửi thấy mùi phân và nước tiểu bốc lên từ đám đông, thêm cả cái mùi mồ hội thiu thiu, chua chua mà cơ thể thường tiết ra khi hoảng sợ. Có vài anh chàng không chịu nổi căng thẳng rồi, - tôi nghĩ. Aaa, cái mùi sợ hãi ngọt ngào. Ngửi như...sách khải huyền. Tôi cảm tưởng như tiếng đàn đang cắm vào sự sợ hãi trong người họ, móc nó ra, kéo thành từng sợi dài như người ta kéo kẹo bơ, mỏng dần, mỏng dần, cao lên, cao lên mãi cho đến khi chúng cứng lại và gẫy tan thành một cơn hoảng sợ đến mềm nhũn người.

Tôi lấy làm hãnh diện về các học trò của mình. Họ đã luyện tập hết sức chăm chỉ trong sáu ngày vừa qua. Tôi còn có hai mươi thợ thủ công làm việc gần như liên tục tại sân trong nhà cuả một khu nhà thợ mộc ở phía bắc khu Kền Kền. Họ là người của nhà Thằn Lằn và rất trung thành với Koh. Quả là những tay rất cừ. Nhưng mọi việc cũng không dễ dàng gì. mặc dù khắp cả thung lũng, người ta đi lại tấp nập, hối hả và âm thầm trong bóng tôi để chuẩn bị cho lễ hội diễn ra sau nhật thực nhưng chúng tôi vẫn phải lén lút, chỉ ra ngoài khi trời tối vì anh không được phép làm ăn buôn bán gì trong thời gian Im Lặng. Lần nào chúng tôi cũng phải đút lót để qua được những toán lính gac quèn của nhà Bướm Đuôi Nhạn. Chúng nghĩ chúng tôi buôn lậu côpan vì ngửi thấy mùi đó trên tay chúng tôi. Với đủ thứ công việc, nào thử các loại vỏ bầu khô khác nhau, chuẩn bị ruột mèo rừng, đẽo cần đàn bằng gỗ tuyết tùng, khắc núm đàn bằng sừng, tính xem làm thế nào để bện tóc người thành từng sợi nhỏ mà vẫn phát ra tiếng khi cọ vĩ vào vì nếu để không chúng sẽ đứt chỉ sau vài lần kéo, thử năm mươi loại nhựa cây khác nhau để tìm một chất thích hợp dùng thay cô-lô-phan và lắp ghép xong xuôi tất cả với nhau trước ngày D chỉ có hai ngày, đây quả là dự án gay go nhất mà lâu lắm rồi tôi mới thực hiện, hơn cả lần thiết kế bể cho lũ sên biển *Chromidorus marislae*.

Một vài người bạn cũng sẵn là những tay nhạc công chơi sáo khá ổn, ai nấy đều như những con hải ly hăng hái, rất phấn khích trước kế hoạch, háo hức muốn phò tá Rắn Chuông giành lấy mặt trời và sẵn lòng làm tất cả vì công nương Koh. Và họ học tương đối nhanh dù phải tập kéo trong bóng tối. Song họ không hiểu được âm nhạc phương tây ngay tức thì, cũng nhý khi tôi thử ngâm nga ý ử cho Hun Xoc nghe vài ðiệu hát. Có vẻ nhý họ thực sự không thể nghe ðýợc giai ðiệu có phiên khúc, ðiệp khúc và ðoạn kết. tôi cho rằng với những ngýời chýa từng trải qua quá trình tiếp biến văn hoá, chưa từng nghe một hợp âm quãng tám thì hợp âm ấy đơn giản không phải là một điều tự nhiên. Tuy vậy, một khi đã hoà được vào điệu nhạc thì họ không thể ngừng chơi được nữa. và khi chúng tôi thử chơi một đoạn với thang âm hình chóp trong bản xô nát số 1 soạn cho đàn vi-ô-lông mà Prokofiev ***(Nhà soạn nhạc Nga, tác giả của chính bản xônat đó)*** từng nói rằng phải chơi sao cho nghe như tiếng gió rít trong nghĩa địa thì tất cả thực sự rung động. Đích thị là các vị thần của cờ Hiến tế đã đúng.

Khúc nhạc được lặp lại đến lần thứ mười, trẻ con khóc ré lên và tiếng khóc choe choé hoà vào với tiếng đàn. Những đám đông chen chúc trên các quảng trường bắt đầu nhúc nhích nhưng chưa di chuyển. Họ chỉ khẽ xô đẩy vào nhau như các phân tử khí bị nén lại để lần tìm một lối chuẩn bi chạy. Chuẩn bị nào, - tôi nghĩ.

Tiếp đi. Giờ đến bước 2.

Tôi nghe tiếng một vài người trên bậc cầu thang bên dưới hắt hơi. Tôi quay lại và nhìn về các quảng trường ở hướng bắc. Bà già và trẻ con đang dụi mắt. Đàn ông thì vặn vẹo người. Tốt.

Quanh tôi, các *k'iik* cũng vặn vẹo người và khụt khịt mũi.

Tôi cảm thấy thứ mà tôi nghĩ là vết cắn đầu tiên vào chính mắt tôi. Ui da. Tốt.

Tôi ngửi thấy mùi hăng hắc. Cảm giác đau nhó gần cuống họng. Tốt.

Tôi nhìn quanh, các *k'iik* đứng sau tôi đang xoa dụi khắp mặt. Điều đó có nghĩa là nhóm đồng đảng thứ hai của chúng tôi đã đốt những đống lửa được nguỵ trang kín đáo của mình.

Họ có cả thảy ba mươi sáu người, nấp rải rác trong các sân nhà, sân bếp của mười bốn khu nhà khác nhau, tạo thành nửa vòng tròn tương đối quây quanh mạn đông thành phố. Mấy lớp trên cùng của đống củi là thân cây phơi khô của một giống trường xuân có độc của vùng nhiệt đới, gỗ tùng khô và cây sơn độc khô chứa rất nhiều chất gây chảy nước mắt, không kém gì hơi cay. Ban đầu, thứ khói này gần như vô hình. Nó không phải không có mùi, nhưng mùi đó không có gì đặc biệt. Tôi thấy người đứng trên các quảng trường dọc trục đường chính cũng bắt đầu oằn oại mình, điều đó có nghĩa là khói đang hạ xuống đất. Tốt.

Koh rất hiểu thời tiết vùng này. Cách đây hai đêm, bà ta khẳng định rằng gió hôm nay sẽ nhẹ và vẫn thổi đến từ hướng đông như thường lệ, và rằng khói sẽ tụ lại trong thung lũng. Những kẻ đồng mưu với chúng tôi đã chuyển thứ củi nói trền từ các vị trí ở phía tây sang phía đông, nhiều hết mức có thể. Và đây, mọi việc diễn ra đúng như Koh nói. Họ đã hoàn thành xuất sắc phần việc của mình. Họ đã mua vét củi đun, gỗ cao su loại tồi, và dễ gây nghi ngờ nhất là gỗ sơn, dây trường xuân và hàng đống lá han rồi trà trộn vào đám người hành hương để lén vận chuyển đi từng ít một. Họ phải giấu sao cho các *k'iik* của thị tộc Bìm Bìm, nhữgn kẻ đóng vai trò giữ gìn trật tự tôn giáo, không nhìn thấy số than sẽ được dùng để nhóm lửa.

Một *k'iik* đứng trước tôi thả rơi áo choàng. Đó là hiệu lệnh "hãy sẵn sàng". Tôi cũng cởi nút áo choàng, thả rơi xuống đất và giật lấy cây lao đeo sau lưng. Tôi giở mũi lao bằng đá vỏ chai ra và gắn ba khúc của cán lao lại với nhau. Tuy không có những mối khớp nối bằng kim loại nhưng ba khúc cán lao vẫn khớp vào với nhau đánh cạch một cái khiến anh có cảm giác mình khéo léo lắm (mặc dù chẳng đúng tí nào), không kém gì một tay lính thuỷ đánh bộ lắp khẩu M16 trong vòng mấy phẩy mấy giây gì đó. Trong tư thế hơi khom người xuống, cố sao cho càng ít lộ liễu càng tốt, tôi tháo tấm khiên buộc dưới chân, mở ra và buộc hai thanh ngang thẳng đứng lên, gần như thao tác làm diều. Sản phẩm cuối cùng là một tấm khiên nhẹ nhưng chắc chắn. Tôi dùng sợi dây da hươu buộc chặt cây lao vào bàn tay phải và chiếc khiên vào tay trái rồi đứng thẳng lên. Tôi tháo dải băng buộc đầu dấu dưới hai hòn dái và dùng một tay buộc nó quanh trán, một thao tác mà tôi chẳng đời nào làm được nếu là Jed. Chúng tôi quy ước rằng những người theo phe Rắn Chuông phải buộc một dải băng màu xanh trên đầu để IFF ***(Viết tắt của "Idenfication, friend or foe" nghĩa là "nhận diện, quân ta hay quân địch")***, nghĩa là nhận diện, quân ta hay quân địch.

Nước mắt tôi chảy dàn dụa. Tôi nhắm mắt bên trái lại.

Tôi lo lắng không biết những động tác vừa rồi có gây nhiều sự chú ý quá không. Tôi nhìn xuống các quảng trường. Đám đông vẫn đang cựa quậy và vùng vẫy tứ tung để lần đường trực bỏ chạy.

Ui da. Mắt tôi giật nhói lên một cái. Lần này, một làn khói đen đã hiệu rõ trên đầu. Lớp củi thứ hai có nhiệm vụ tạo càng nhiều khói càng tốt, để che kín hoặc chí ít cũng làm mờ cảnh mặt trời hiện ra. Tôi nhắm mắt phải lại và mở mắt trái ra. Tôi thọc tay trái qua thắt lưng vào trong khố để lấy một cái túi nhỏ. Tất cả những ai tham dự âm mưu này đều có một cái túi như thế. Nó đựng đầy một loại thuốc mỡ làm từ hổ phách cô-pan, sữa ong chúa, cây chữa rắn cắn và trứng chim ruồi. Tôi khều lấy một tý bằng ngón út, ngón tay được coi là sạch sẽ, và quệt nó lên mí mắt phải. Theo thầy lang của Koh, nếu anh cứ nhắm một mắt và mở một mắt, quệt thứ thuốc này lên bên mắt nhắm và liên tục đổi bên thì anh có thể đi trong đám khói mà vẫn nhìn thấy trong một thời gian dài. Tôi đã nghe ở đâu đó nói rằng lính cứu hoả thời xưa cũng dùng một thứ thuốc tương tự. Nhưng xem ra nó không có hiệu quả tức thì. Nhắn nhủ bản thân: nhớ mang một ít về và giới thiệu với Body Shop ***(Chuỗi cửa hàng mỹ phẩm lớn thứ2 thế giới).***

Tôi liếc nhanh một cái lên đỉnh kim tự tháp Bão Lốc.

Đang có chuyện gì đó trên ấy.

Thầy trưởng tế của Cong Veo Ti Tiện không sao nhóm được lửa bằng ánh sáng mặt trời đang bị mây che khuất nhưng họ quyết định gian lận. Kẻ nào đó đã thắp một ngọn đuốc lớn trên tháp mái kim tự tháp Bão Lốc và người truyền lửa, một tên lực sĩ được huấn luyện, vận bộ trang phục kềnh càng và lồng phồng bằng lông chim tẩm dầu mỡ, thò tay vào lửa, quay lại và nhảy xuống các bậc thang như đã sắp đặt trước, và khi lửa đã trùm kín người hắn, hắn lăn vào giữa hai hàng k'iik nhà Báo Sư Tử. Bọn *k'iik* chuyền nhau đẩy hắn xuống đến "cái mõm" của kim tự tháp khổng lồ ở độ cao bằng vị trí mà tôi và Hun Xoe đang đứng nhưng cách nhau cả một biển người, từ đó, từ đó hắn lăn xuống các bậc thang thấp hơn, xuống đến quảng trường và đâm thẳng vào ngọn tháp tre như không có chuyện gì xảy ra.

Nhưng ngọn tháp đã bắt lửa từ trước. Ai đó, có lẽ là người của Koh, hẳn đã ném hoặc bắn một mẩu than vào đó. Nó cháy bùng lên trước khi tay lực sĩ kịp lăn xuống đến mõm kim tự tháp. Nhưng đằng nào thì đến lúc này, dân chúng cũng chẳng để ý đến nghi lễ ấy nữa. Người ta đang mải nhìn lên trời, ngóng Rắn Chuông và tìm đường chạy, hoặc đánh lộn hoặc chui vào một chỗ nấp. Tôi nghe thấy tiếng các thầy xướng tế của giáo hội Báo Sư Tử trên điện thờ đang rao to qua loa: "*Hac ma'al, hac ma'al*", "mặt trời mới, mặt trời mới", nhưng tiếng rao đầy vẻ hốt hoảng của kẻ biết rằng chẳng ai để ý nghe mình nữa. Quá muộn rồi.

Lúc này, đám đông đã bắt đầu chạy cuống quýt như cảnh trên một phố đông trước khi có cơn bão, khi ai nấy đều bước vội vã để tìm chỗ trú tuy chưa có hạt mưa nào. Một đám mây màu vàng xám lướt ào qua đầu chúng tôi. Ngón lừa bịp mỗi lúc một kém nghệ thuật, ngày càng ít Prokofiev và nhiều tiếng cò cưa hú hoạ, nhưng ồn hơn bao giờ hết. Các bạn hẳn nghĩ đàn dây là thứ nhạc cụ ầm ĩ, nhưng ngay lúc này, chúng đang rên rỉ náo loạn. Tôi nghe thấy tiếng một trong những kẻ đồng loã của Koh goà lên cái câu mà họ đã tập dượt trước nhiều lần: *"A'ch dadacanob, a'ch dadacanob",* "ong bắp cày đến rồi, ong bắp cày đến rồi". Và một giọng khác nhắc lại câu đó, một bà già. Tôi không nghĩ bà ta là chân gỗ của chúng tôi. Chắc các bạn cũng biết cái kiểu người ta thường gào hùa theo những gì cấp trên của họ gào lên. Thêm vài tín đồ cải đạo của Hội Rắn Chuông gào lên, và thêm nữa, thêm nữa, mỗi lúc một nhiều người gào lên và chắc chắn không phải chỉ người của Rắn Chuông. Những tiếng kêu khản đặc, có lẽ do nhiều ngày không dùng đến - lan khắp đám đông như một cơn mưa đá lướt ào qua cánh đồng ngô. Như những tay cổ động chuyên nghiệp, người của Koh nhấn mạnh thêm câu đó và thêm thắt vào những câu đại loại như: "mặt trời đã chết, chúng ta sắp chết, chúng ta chết rồi" và "*Ak a'an, ak a'an"* "thế là hết, thế là hết". Xen lẫn vào đó là những tiếng cười...tiếng cười cảu người phát điên vì hoảng loạn, tôi đoán thế. Một vài nhạc công bắt đầu đánh trống và thổi sáo, nhưng âm thanh đó rời rạc và tắt dần khi tiếng la hét thất thần bắt đầu vang lên từ các quảng trường chính. Dàn đồng ca hỗn loạn của các nhạc cụ và tiếng hét xua đuổi mà tôi bẫn nửa có ý chờ không thể cất lên được nữa. Người đứng dưới sân và trên các mái nhà đều run bắn và dựng tóc gáy lên. Quảng trường chợ đông nghịt dưới chân chúng tôi bắt đầu hỗn loạn.

Phần đông dân chúng đều tin chắc đây chính là đàn ong bắp cày - dù có hiện rõ hay không - mà Koh đã tiên đoán và chúng sẽ đốt mù mắt tất cả. Tôi trông thấy bà già, trẻ con, *k'iik* và bọn dân đen, tất cả đều ngửa mặt lên trời, chỉ tay và hét: "*Ha k'in, ha k'in"* "Rắn Chuông, Rắn Chuông", và bất giác tôi cũng nhìn lên. Những cuộn khói dài như sợi thừng uốn éo và lượn lờ, và tôi cược rằng nếu nhìn thêm một lúc nữa, chính tôi cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi cái ảo giác lây nhau ấy, tôi xũng sẽ nhìn thấy Rắn Chuông Sao hiện ra rõ mồn một, trườn xuống từ trên thiên đàng với cái lưỡi thè lè, bộ lông gợn lên và những cái nanh phun ra nọc thiêng.

Ha k'in, ha k'in, Ha k'in, ah a'an, ah a'an, ah a'an, ah a'an...

Sự kinh hoàng lan khắp đám đông như một lời xúi giục: CHẠY ĐI! MÀY MẤT MẠNG ĐẾN NƠI

RỒI!!!

Khi đám đông bỏ chạy toán loạn, tôi cảm thấy nền đá dưới đôi xăng đan của mình rung lên bần bật. Tôi hơi loạng choạng một tí rồi cũng đứng thẳng lại được. Sự hoảng loạn chung của quá nhiều người có thể cuốn anh vào một đợt sóng của trạng thái mất trọng lượng. nếu anh từng có mặt trong vụ 11 thang 9, hay trong vụ sóng thần ở Ấn Độ Dương, hay trong bất kỳ sự kiện lớn nào khác, anh sẽ hiểu rằng có những thời điểm mà mọi người xung quanh anh đều không biết chuyện gì đang xảy ra. Tất cả nhìn nhau và hiểu rằng chẳng ai biết chuyện gì cả và ai cũng đang nghĩ như mình, rằng tất cả đều sắp bỏ mạng, rằng phần còn lại của thế giới chắc cũng đã bị huỷ diệt. Bầy đàn toạ ra một sứ hút mà anh cảm thấy ngày cả khi cá nhân đang khủgn hoảng. Nhưng nếu là cơn khủng hoảng chung, sức hút đó sẽ biến mất. Đám đông đang cảm thấy sinh mạng của mình chẳng có nghĩa lý gì. Dĩ nhiên, vào thời này, mạng sống của một con người vẫn được coi là vô nghĩa nên người ta thường không đếm xỉa đến. Nhưng nếu nó liên quan đến mạng sống của rất nhiều người thì quả là một vấn đề.

Lúc này, người ta đã bắt đầu chạy nháo nhác. Tôi quay đầu sang trái và nhìn lên Koh lần cuối cùng. Bà ta đang bay xuống gần chúng tôi. Không, chờ đã, bà ta đang được khiêng đi, nhìn cứ như đang ngồi trên một khoang cáp treo bằng người. Trước đó, tôi đã nghe thấy những tiếng kêu gắt gỏng băng giọng mũi, và khi nhìn thấy cảnh này, tôi đoan chắc đó là giọng công nương Vàng, mẹ bề trên, đang gào thét với Koh, nghe có vẻ còn hơn cả án tử hình.

Hun Xoc đập vào cánh tay tôi ba lần.

Vài giây sau tôi mới định thần được để hiểu nó ra hiệu gì. *Chúng ta đi thôi.* Tôi quay ra sau và đập tay ra hiệu tương tự với Cứt Ta - tu.

Các *k'iik* đứng dưới tôi đã bắt đầu di chuyển. tôi biến khỏi buổi trình diễn sôi động này thôi.

Tôi nhảy xuống một bậc thang cao mười bốn *inch*. Một bậc nữa. Một bậc nữa.

Còn mười bốn bậc nữa. Một vài người đàn bà đứng dưới sân đền bắt đầu hát một bài nguyện. Rắn Chuông và thêm nhiều, thêm nhiều người nữa hát theo, tiếng hát và tiếng cười hoà cùng tiếng la hét và tiếng đàn dây tạo thành một thứ âm thanh mà tôi thực sự cho rằng có thể làm bất cứ người nào hoá điên, bất chấp thực tế là chẳng gì có thể khiến người ta hoảng hốt hơn được nữa.

Huych. Huych.

Qua những phiến đá lát đường trát thạch cao xanh lam dưới chân, tôi biết chúng tôi đã xuống đến quảng trường. Các *k'iik* chạy trước tôi dừng lại một lát. Họ đi tiếp. Tôi bước theo, hơi bồn chồn.

Lại có hiệu lệnh dừng.

Được thôi.

Tôi dừng lại. Chúng tôi chờ đợi.

Một cú thúc vào ngực. Nghĩa là "vào đội hình". Tôi thúc vào ngực Cứt Ta-tu.

Tôi nâng tấm khiên lên. Các *k'iik* xúm lại khít hơn quanh tôi.

Té ra Cá Sấu 12 cũng là một tay có đầu óc tiếp thu, nhất là những gì liên quan đến quân sự nhà nghề. Tôi đã giải thích với ông ta về đội hình con rùa cổ điển, tức đội hình bộ do Alexander Đại Đế ***(tức Alexander III xứ Marcedon (356 - 323 trước Công Nguyên), vị hoàng đế, vị tướng tài ba đã chinh phạt hầu hết các đế chế lớn mà ông ta biết vào thời đó)*** phát kiến và được các hoàng đế La Mã thời kỳ đầu sử dụng để chọi lại với các đội quân kém tổ chức hơn từ Scotland cho tới Pakistan. Ông ta rất thích ý tưởng đó và quyết định áp dụng. Mục đích của đội hình này là giúp cho toán quân mở đường qua một đội quân đông hơn với tổn thất tối thiểu. Nói ngắn gọn là các anh phải đứng áp sát vào nhau và giơ khiên lên để tạo thành một cái mai rùa. Những người lính ở vòng ngoài sẽ nâng khiên bằng cả hai tay trong khi những người ở vòng trong chĩa cây lao qua khe hở giữa họ và xọc vào bất cứ kẻ nào lại gần. Nhưng không may, chúng tôi không có những tấm khiên gỗ lớn như người La Mã. Thì có ai làm được mọi việc.

Tôi nâng tấm khiên lên đầu lắp khít với khiên của những người khác.

Tôi được đứng ở vị trí an toàn nhất trong mai rùa. Giống như quả bóng số năm nằm chính giữa hình viên kim cương trong ván bi a chín bóng. Vì thế, tôi không nhìn thấy gì nhiều lắm và tiếng động nghe được chủ yếu là tiếng bước chân lẹt xẹt, tiếng thở nặng nhọc và tiếng cót két của các bộ giáp bằng vỏ liễu.

Chúng tôi chậm chạp tiến lên phía trước, len lách qua đám đông. Vỉa hè ở đoạn này được phủ lá cây trạng nguyên đỏ chói và khi đi qua, chúng tôi đá tung lên cả một trận bão tuyết đỏ. Tôi không nhìn thấy gì phía trước, còn phía sau, tất cả những gì tôi trông thấy là khói bốc lên từ phía nhà của Koh.

Chết thật. Nếu thực sự có đám cháy thì chúng tôi sẽ gặp rắc rối to.

Chúng tôi rẽ sang phía tây của sân đền Rắn Chuông và đi xuống theo các bậc thang ngoài cùng ở hướng bắc để xuống trục đường chính.

Hy vọng của chúng tôi là ngay cả khi toán quân của *k'iik* của nhà Báo Sư Tử tìm được chỉ huy và tập hợp lại được với nhau, chúng cũng sẽ không chuẩn bị kịp tinh thần để bảo vệ những vị trí nhỏ và khác thường trong khu của mình. Biết đâu chúng lại để kho thuốc gần như không có người bảo vệ. Hừ, chúng ta sẽ biết khi đến nơi.

Oái. Oái.

Hai cú đập vào vai phải. Có nghĩa là chúng tôi sắp phải rẽ phải.

Tôi quờ tay ra sau và đập vào vai *k'iik* đứng sau.

Chúng tôi rẽ phải.

Mai rùa được sắp xếp lại, dãn dài ra theo hai hướng bắc nam dọc theo trục đường chính và hẹp lại theo chiều đông - tây. Cá Sâu 12 chỉ huy từ vị trí gần đầu, trước tôi ba hàng và cách bốn hàng về phía tay phải. Hiệu lệnh tiến lên truyền đi trong hàng nhanh như vết nứt rạn ra trên tấm kính.

Tôi bị đoàn người đẩy đi, bị chèn giữa cả một đống người và chỉ đủ hơi để thở. Tôi thậm chí có thể nghỉ ngơi bằng cách co chân lên và để người khác lôi đi giữa cái mai rùa. Tôi cảm thấy một luồng...hừ, tôi đoán các bạn có thể gọi nó là một luồng dũng khí hoặc dũng khí bầy đàn. Tôi chắc đây cũng là cảm giác của các tay lính lê dương.

Quỷ thần ơi, - tôi nghĩ - không gì có thể cản bước chúng ta.

Chúng tôi thẳng tiến theo trục đường chính. Chúng tôi sẽ đi thêm khoảng một phần tư dặm về hướng bắc và trước khi đến gớc tây nam của kim tự tháp Bão Lốc, chúng tôi sẽ rẽ ngoặt sang phải, đi về hướng đông và mở đường vào kho thuốc của nhà Báo Sư Tử. Chúng tôi đã vạch ra tuyến đường trên một tấm bản đồ mô phỏng thành phố và bắt các *k'iik* ghi nhớ cả đường tiến lẫn đường lùi.

Ngoài đội hình mai rùa, tôi cũng đã giới thiệu với đồng đội một sự cách tân khác: một lời huấn thị rằng không bắt tù binh. Té ra đây là một ttrong những điều họ khó chấp nhận nhất. ở đây, tù bính, chứ không phải đất đai mới là mục đích cuối cùng của chiến tranh. Của cải cũng chỉ xếp thứ hai. Nhưng chúng tôi đã tuyên bố rằng, trong cuộc tập kích lần này, bất cứ *k'iik* nào phá vỡ đội hình để bắt tù bình thì bản thân người đó và gia đình sẽ bị giáng địa vị và trục xuất. Nhiệm vụ duy nhất của họ là đưa chúng tôi đến nơi càng nhanh càng tốt. Cá Sấu 12 là một viên chỉ huy có tài năng thiên bẩm và xem ra đến lúc này họ đều hiểu cả.

Chúng tôi được hiệu lệnh dừng. Chúng tôi chờ đợi.

Thêm một tín hiệu nữa, phức tạp hơn, bằng ngôn ngữ đi săn của nhà Đại Bàng: Bọn Thằn Lằn đang ở đây.

Tôi cảm thấy toán *k'iik* hơi đổi hướng và thoáng thấy bóng phù hiệu màu xanh da trời của nhà Thằn Lằn qua lớp người kín mít. Chúng tôi đụng phải sáu nhóm hai mươi, tức là một trăm hai mươi *k'iik* của nhà Thằn Lằn. Họ ào qua chúng tôi như một con a-míp nuốt con trùng đế giày. Thực ra đi ngược chiều giữa một đám đông hoảng loạn lại là điều rất dễ vì họ sẵn lòng đi vòng qua anh. Cho đến

lúc này vẫn chưa có vấn đề gì.

Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã đến Dãy Phố Thần Chết. Với hàng dòng người chạy xung quanh, toán quân đồ sộ của chúng tôi phải lách qua những khoảng trống rất hẹp, đi lên rồi lại đi xuống hàng dãy cầu thang. Lên, xuông, lại lên, lại xuống. Mỗi lần chúng tôi trèo qua một bức tường ngăn cách giữa hai quảng trường, khi đứng lên đỉnh tường, tôi mới thoáng thấy chuyện gì đang diễn ra bên ngoài. Khi leo qua một bức tường, tôi nán lại một giây và quan sát kỹ hơn xung quanh.

Ôi chao ôi. Thật kinh khủng.

57

Hàng bầy người từ trên kim tự tháp Bão Lốc tràn về phía các đống lửa đốt bằng lá cây, cờ hiệu và vàng mã. Họ lặc lè vác đến nào rơm rạ, vải vóc và củi đun, lách qua đám đông xúm xít vây quanh và quẳng chúng vào ngọn lửa. Tôi nhìn thấy một k'iik thắt dải băng màu trắng của nhà Bìm Bìm, nhiều tuổi hơn tôi một chút, bế một đứa bé lên và đưa nó len ra khỏi đám đông, tiến về phía các bậc thang của bức tường bao quanh sân, tránh xa ngọn lửa. Anh hùng ra phết nhỉ, - tôi nghĩ bụng. Ít ra cũng có người đang tìm cách cứu người khác. Không phải ai cũng xấu cả. Anh ta đi qua một đám đông bà già ngồi quây thành vòng tròn. Họ ngồi trên những thây người cháy xém, trệu trạo nhai hoa và quả ớt lấy từ các vòng hoa; bên cạnh họ, lũ cháu chắt đang xiết cổ nhau và chặt lấy chiến lợi phẩm từ những cái xác.

Họ đang cười.

Khi chỉ cười, họ đang giúp nhau tự sát. Chẳng hạn, tôi trông thấy một người đàn ông đang chìa cánh tay ra và thách thức một người khác, tôi nghĩ chính là anh trai anh ta, chặt đứt nó. Người anh dùng một chiếc búa trận chém thẳng vào. Phải mất tới ba nhát mới chặt rời được xương cánh tay và cắt đứt được gân cơ duỗi. Sau đó, người anh lại đưa búa cho anh ta và anh ta ra sức chặt đứt cánh tay cho anh, chỉ có điều sức đã yếu quá nên không chặt nổi. Cảnh ấy không khác gì một màn kịch hề man rợ, y như đoạn kể về Hiệp sĩ Đen trong bộ phim *Monty Python và chiếc chén thánh,* chỉ khác ở chỗ những người này thực sự đau đớn sau khi bị chặt đứt cánh tay mặc dù họ vẫn cười. Tôi còn thấy một lũ đầy tớ lần lượt nối đuôi nhau nhảy từ trên tường xuống các bậc thang và không tên nào đứng dậy nữa. Một thằng nhãi chạy qua vòng người về phía đống lửa. Tôi tưởng nó định nhảy qua. Nó không nhảy qua được đâu, - tôi nghĩ, - làm sao mà qua được. Nhưng thay vào đó, nó dậm nhảy một bước và lao thẳng vào giàn thiêu giữa những tia lửa bắn tung lên. Lũ bạn nó hò reo như thể chúng coi đây là một trò chơi.

Đây hiển nhiên không phải một cuộc nổi loạn theo cách hiểu của người ở thế kỷ hai mốt. Không ai có ý định dựng lên một chính quyền nhân dân nào cả. Về vấn đề này, tôi không nghĩ có bất cứ kẻ nào thuộc một thị tộc thấp kém có thể mong nắm quyền chỉ huy bất cứ thứ gì. Qua trang phục và các dấu hiệu tô vẽ, có thể dễ dàng đoán biết người ta có họ hàng với nhau hay không, và lúc này đây, tôi đang thấy những người anh em, cha con, chú bác đang giết chóc và làm bị thương lẫn nhau, họ xúm lại thành từng đám, đập đầu vào nhau, nhấc bổng người bà lên và ném bà ta lên không trung hoặc cắn vào nhau. Đến cả những người mà không ai được phép động tới cũng quay ra đánh lộn với nhau. Sự phân biệt đẳng cấp xã hội biến mất. Phụ nữ nhảy với đàn ông của các thị tộc thù địch. Bọn phu khuân vác tát nhau với cả lính cầm lao ăn vận diêm dúa của nhà Báo Sư tử, một chuỗi dài gần hai mươi tên nô lệ đã cưa đứt thừng trói tay nhưng vẫn bị buộc chằng với nhau bằng một sợi thừng quấn quanh hông, lôi nhau đi loằng ngoằng như một con rết trên khoảng trống giữa chúng tôi và đống lửa lớn, chộp lấy thức ăn rơi vãi từ các gói đồ cúng và tọng vào mồm. Nếu là một giờ trước thì đây đã là tội chết. Thành phố này đứng trên một hình tháp lung lay của tôn ti thứ bậc và khi anh ấy đổ vài bậc, tất cả sẽ lộn nhào theo.

Nó không hề giống những gì người ra thường hình dung về một cuộc bạo loạn. Nó chỉ như một lễ hội Thứ Ba Béo lộn xộn hay hay như ngày cuối cùng hỗn loạn của năm học ở trường trung học Jubal mà tôi có tham gia, khi mà các thùng rác bay qua cửa sổ, lũ học sinh lật đổ bàn ghế, xé sách vở và đem rải tung toé khắp các cầu thang. Hoặc giống như khi một đám đông mất bình tĩnh sau một trận thi đấu thể thao và bắt đầu phá phách. Dĩ nhiên, những sự việc đó không so sánh được về mức độ, nhưng tâm trạng của đám đông là tương tự. Không gì có thể đem lại cho ta cảm giác tự do hơn sự chấp thuận

cho ta đập phá, cho ta không phải che dấu sự chán ghét cuộc đời và cho ta xả nó ra bằng một hành động quá khích nào đó. Sự phóng túng buông thả là thích hợp nhất với ngày tận thế.

Chết tiệt, - tôi nghĩ. Chúng tôi chỉ định đánh lạc hướng, khiến người ta làm náo loạn lên để chúng tôi có thể lẻn vào, lấy món hàng và chuồn đi. Chúng tôi không hề muốn sự việc vượt ra ngoài tầm kiểm soát đến mức này. Chắc họ không thể muốn đốt trụi nhà mình đâu nhỉ, - tôi tự nhủ, - phải vậy không?

Có lẽ những chuyện như thế này sẽ xảy ra trong mọi hoàn cảnh, chỉ cần pha trộn những nhân tố gây căng thẳng thích hợp. Ở thành phố này, họ đang có sự kết hợp chết người giữa suy sụp kinh tế và nhận thức thấy tội lỗi về tôn giáo như đã xảy ra với PLO ***(tên viết tắt của phong trào giải phóng Palestin)***, lấy ví dụ thế. Nhưng cũng như những kẻ đánh bom tự sát, tôi nghĩ động cơ chính cho hành động của họ là cảm giác bị xúc phạm. Họ chưa thực sự sẵn sàng làm theo lời Koh nhưng vì quá phẫn nộ với các thị tộc hậu duệ mèo nên đâm ra sẵn sàng làm gần như bất cứ trò gì. Đối với các tín đồ của Rắn Chuông Sao, ngày đen tối này sẽ giúp họ lấy lại *baach*, nghĩa là sự bền bỉ, điềm tĩnh, danh dự, chí khí, lòng quả cảm hay bất cứ nghĩa nào khác mà anh có thể diễn giải. Đây là cơ hội để họ trả lại những món nợ cũ.

Thôi thì, chí ít là đến lúc này bọn nhà Báo Sư Tử vẫn chưa đuổi theo chúng tôi. Bài "đánh lạc hướng" có hiệu quả đấy chứ, phải không?

Tôi nhận thấy gã *k'iik* thắt dải băng trắng của nhà Bìm Bìm đã quay lại chỗ đống lửa. Hắn xách đứa bé bằng cả hai tay, một tay nắm lấy tóc, tay kia tóm vào thắt lưng, đu đưa để lấy đà rồi quẳng thằng con xuống địa ngục như quẳng một bao đất lên xe tải. Đứa trẻ kêu gào trên không trung, dừng kêu khi chạm xuống đám than hồng và lại kêu rít lên, mỗi lúc một đĩnh tai nhức óc cho hết khi hai lá phổi ngập khói.

Hun Xóc tóm lấy tôi bằng hai ngón của bàn tay cầm lao và đẩy tôi đi tiếp. Ở trên này chúng tôi dễ trở thành mục tiêu của phi tiêu lửa. Tôi nhảy qua các bậc thang xuống quảng trường. Chúng tôi chỉnh đốn lại hàng ngũ lần nữa và đi tiếp.

Khi đi đến giữa quảng trường, tôi chợt nhận thấy đám đông phía trước chúng tôi đã dày đặc hơn. Các *k'iik* đi tiên phong phải quật túi bụi vào họ. Tôi bị vấp, lao chúi đầu vào một *k'iik* đi trước, hoá ra đó là Mưa Bóng Mây 4, người chuyên chữa các vết thương ngoài da. Tốt thôi. Có bác sĩ ở bên lúc nào cũng tốt.

Oạch.

Tôi chẳng nhìn thấy gì cả.

Tôi đưa tay ra sau, dò dẫm và sờ thấy cái vai của Cứt Ta-tu. Nó có một vết sẹo bỏng nên tôi nhận ra. Tôi chỉ vào mắt mình. Thằng bé nhoi người lên, suýt thì làm tôi ngã dúi dụi xuống; nó nắm lấy đầu tôi, dùng ngón tay vạch mí mắt và liếm vào con ngươi tôi.

Đó là thao tác mà tất cả chúng tôi đều đã tập dượt để bôi thêm thuốc mỡ. Người ngoài nhìn vào sẽ tưởng chúng tôi đang nhân lúc rối rãi giữa trận đánh mà "làm một tí". Và quả thực, thậm chí qua lớp vải may chần, tôi vẫn không thể không nhận thấy dương vật Cứt Ta-tu đang dựng đứng lên, cứng như đá. Chỉ là chuyện bắt buộc thôi, tôi định bảo nó. Đừng có nảy ra ý định gì.

Tôi mở được mắt ra. Ahhh. Đỡ hơn rồi. Có thứ gì đó lao vào gần chỗ tôi. Đó là một *k'iik* của nhà Thằn Lằn. Anh ta chỉ còn là một cái xác mềm oặt. Anh ta đứng ở vòng ngoài của đội hình, bị thương nặng và được chuyển vào giữa. Họ đặt anh ta xuống cách tôi một hàng. Tên *nacom,* đao phủ của chúng tôi, giúp anh ta chết hẳn bằng cách cắt đứt động mạch nách dưới hai cánh tay.

Điều khó xử ở đây là ai cũng muốn khuân người chết theo. Không ai muốn kẻ thù lấy được xác của người thân của mình. Nhưng Cá Sấu 12 và tôi đã nhắc trước là chúng tôi không có điều kiện làm cái việc xa xỉ đó. Nhưng các *k'ikk* không chịu được ý nghĩ cứ bỏ mặc người chết lại, còn chúng tôi không muốn họ nghĩ rằng nếu họ bị giết, họ cũng sẽ bị bỏ lại và trở thành nô lệ trên trên ngọn núi dành cho

linh hồn của kẻ thù. Vì thế, chúng tôi đã đi đến một thoả thuận. *Nacom* của chúng tôi sẽ cắt lấy đuôi sam và hòn dái của người chết, đem về cho gia đình anh ta, đâm nát cái xác, xoá các vết xăm bằng một cái giũa, xua hơi thở, tên và *uay* ra khỏi xác bằng một cái néo nhỏ bằng da cá mập. Tuy thế, Cá Sấu 12 vẫn phải ra lệnh cho các *k'iik* đứng quanh cái xác, buông nó xuống, hệt như ra lệnh cho hai con chó buông xác con cá chết trên bãi biển.

Chúng tôi lại dừng lại. Máu của người chết dính nhơm nhớp dưới đế xăng đan cao su. Thỉnh thoảng chúng tôi lại thúc cùi chỏ lên phía trước và lần nào cũng bị bật lại, như con chó con húc đầu vào cửa chuồng. Có lẽ chúng tôi không đi tiếp được nữa. Đang có chuyện gì thế không biết. Mưa Bóng Mây 4 bước lên một bước. Tôi cũng làm tương tự, dẫm cẳng chân của cái xác. Vẫn bị đẩy lùi lại. Mẹ kiếp... và đột nhiên cảm giác được thả lỏng, chúng tôi bị cuốn đi mỗi lúc một nhanh. Tôi thả chân xuống đất. Tôi cảm thấy xác người mềm mềm khắp xung quanh. Đám đông phía trước rẽ ra nhường đường cho chúng tôi. Tôi ngóc đầu lên, cố nhìn xem chúng tôi đang ở đâu, nhưng chỉ thấy dải băng buộc đầu của các k'iik chạy đằng trước và xa hơn nữa là cái bóng lờ mờ hình nêm màu vàng đen của kim tự tháp Bão Lốc. Tôi nghe thấy những tiếng rít ám hiệu lặp đi lặp lại, nhưng không phải của chúng tôi. Có lẽ là bọn Báo Sư Tử, - tôi nghĩ. Quỷ tha ma bắt chúng đi. Tôi nhận thấy tín hiệu rẽ trái đang được truyền đi khắp đoàn. Chúng tôi bỗng lảo đảo đứng khựng lại, tôi đâm chúi vào người một *k'iik* đằng trước, dí cả mặt vào cái dái tai được xăm màu xanh lam của anh ta. Chúng tôi đang chậm chạp luồn vào một ngõ hẹp nằm giữa hai quảng trường. Tốp đi đầu chỉ có thể cho vài người lách vào một lần. Tôi nhận thấy một bàn tay đang gõ vào cổ tay tôi và phát hiện ra nó đang ra hiệu: *Đứng gần tôi nhé*. Đó là Hun Xóc. Tôi nắm lấy bàn tay, xiết chặt, tỏ ý tôi vẫn ổn. Đến lúc này, chúng tôi đã nghe thấy tiếng đánh nhau thực sự ở vòng ngoài. Không có tiếng loảng xoảng của áo giáp kim loại, đương nhiên. Đánh nhau bằng rìu đá và mũi lao bằng mảnh đá vỏ chai thì chỉ phát ra tiếng động như bước chân lệt xệt và thủy tinh vỡ, thêm vài tiếng lạch cạch, kêu gào, la hét và chửi bới.

Chúng tôi lại tiến lên, cả đoàn lết chậm chạp như miếng bột nhão phòi ra khỏi máy nhào, còn tôi cứ co chân lên để người ta đẩy đi qua một cổng vòm và xuống một cái sân trũng. Tôi thả chân chạm đất, hay đúng hơn là chạm xuống những thân người quằn quại mà chúng tôi xéo lên. Chúng tôi bước tiếp bốn bước vào một khoảng sân khác, đi qua, xuống mười sáu bậc cầu thang, đến một khoảng sân khác nữa. Mười sáu bậc, - tôi nhẩm. Tốt. Vậy là chúng ta sắp đến nơi rồi.

Tôi vấp ngã, lết ba bước bằng đầu gối rồi được Tay 2 và Cứt Ta-tu sốc dậy. Trong khoảng trống giữa hai bức tường của sự huyên náo, tôi nghe tiếng Cá Sấu 12 gào lên ra lệnh cho chúng tôi giữ vững đội hình mai rùa.

Tất cả đi chậm lại. Chúng tôi dừng hẳn. Những đám đông xiết chặt quanh chúng tôi. Au! Mắt trái tôi chớp liên tục không mở ra được. Chết tiệt, đáng ra cái mớ cây leo độc dó phải cháy hết sau một hai phút gì đó cơ mà. Chúng tôi tì vào người nhau, vừa cố giữ vững cái thế đan cài của đội hình vừa ngóc đầu lên để hít tí không khí. Chúng tôi tiến thêm ba bước, xéo lên xác người. Cứ như đang lội qua một khay *lasagna* ***(món mì phủ pho-mát bỏ lò của Ý)***sống vậy. Có thứ gì đó chộp lấy mắt cá chân trái tôi. Một bàn tay. Tôi lấy chân kia đá vào nó và thế là lộn cổ. Một *k'iik* đi trước kéo tôi dậy, vẻ cáu kỉnh. Tôi lấy lại thăng bằng và xọc cây lao xuống. Nó động đậy nhưng không buông ra. Tôi lần theo cánh tay lên đến đầu. Cái đầu đó đang cắn mắt cá chân trái tôi. Chết tiệt. Tôi xiên mũi lao bằng đá vỏ chai vào má hắn. Nó đâm xuyên vào và xượt qua bộ răng. Hắn buông ra và thình lình ngóc lên để cắn tiếp, hai mắt nhìn tôi trừng trừng với vẻ điên dại, đầy vẻ căm ghét nhưng cũng không kém phần đờ đẫn. Tôi thọc cán lao vào mắt hắn, rút lên và lại đâm vào miệng. Hắn thả mắt cá chân tôi ra. Tôi rút cây lao ra khỏi người hắn và chúng tôi đi tiếp. Mẹ kiếp. Hắn toi rồi. Mày cho hắn toi rồi. Mẹ kiếp.

Đông quá, - tôi thoáng có ý nghĩ mơ hồ. Mình sẽ bị xô đẩy giẫm đạp đến chết và sẽ chẳng có ai biết chuyện gì xảy ra. Marena sẽ nghĩ mình hèn nhát bỏ cuộc. Cô ta sẽ không biết mình đi được đến

nước này, không biết mình làm được tất cả những việc hay ho ra trò này, không biết rằng mình đã thực sự, thực sự cố gắng như thế này. Đáng đời mình vì đi dính vào với lũ cuồng tín. Tất cả lũ người này đều nghĩ chúng có thể bước trên nham thạch. Lũ xuẩn. *Todo por mí culpa.* Chao ôi, mình mệt mỏi rồi.

Đúng thế. Mệt mỏi quá. Nghỉ một lát đã. Xem chuyện gì xảy ra. Tôi cảm thấy mình khuỵu xuống đúng lúc chúng tôi bắt đầu đi tiếp.

Đi tiếp à? Được. Đi tiếp. Tiến lên. Nửa dặm nữa, nửa dặm nữa, thêm nửa dặm nữa. Hấp. Hấp. chúng tôi leo lên một cầu thang nữa. Leo lên và đi ngang. Lại đi xuống. Tôi túm lấy Hun Xoc và bám như bám vào tấm ván ngang trên thuyền lúc chúng toi bơi qua chỗ nước xiết, giữa một đám chen chúc đầy dầu và mồ hôi.

Đi ngang. Chen lấn. chen lấn. Thêm một cầu thang nữa. leo lên. Lên đi nào, các chú lính bộ binh. Bức tường này cao gấp đôi bức lúc nãy chúng tôi vừa leo qua và khi lên đến đỉnh, tôi liều nhòm ra xung quanh lần nữa. Từ đây, chúng tôi có thể nhìn ra khắp các quảng trường và trông rõ vùng ngoại ô phía bắc và phía tây, cũng như dãy đồi phủ san sát những căn nhà đắp bằng đất thô phía sau. Những cuộn khói bốc lên và lan rộng, chỉ hơi tạt về hướng tây trong bầu không khí lặng gió. Sau đám khói, những dòng người hành hương từ trên sườn núi đổ xuống thung lũng, tạo thành những đường ngòng nghoèo, từ từ tràn về khu *teocalli*.

Phải đến một phút sau tôi mới hiểu chuyện gì đang xảy ra. Thay vì tránh xa khỏi đống lửa, người ta đang lao về phía nó, vào thành phố, đến trục đường chính, lao vào, lao vào ngọn lửa.

Từ nãy đến giờ, tôi mới thấy có một hai điều đáng sợ. Nhưng đến lúc này tôi thực sự mất vía. tất cả lũ người kia đang lao về đây, xúm lại và giẫm đạp lên nhau cho đến chết như lũ gà tây trong mưa bão. Bây giờ mới là lúc vụ thảm sát bắt đầu. Chẳng khác gì chứng kiến cảnh con tàu lao về phía cây cầu sập. chúng tôi nghe thấy những tiếng kêu rít đầu tiên của những người bị xéo chết, nhưng mới chỉ là mở màn thôi. Sự chết chóc hàng loạt vẫn còn đang trên đường tới. Quỷ thần ơi!

Chúng tôi tính rằng khi lửa bốc lên, người ta sẽ bỏ chạy. Nghĩa là người ta sẽ bỏ chạy khỏi thành phố. Ngay cả Koh cũng nghĩ thế. Có đúng bà ta cũng nghĩ thế không nhỉ?

Cứt Ta-tu tóm lấy tôi và hướng tôi đi về phía các bậc thang dẫn xuống quảng trường. Tôi giằng ra khỏi tay nó. Bỏ ra, tao tự làm được. Tôi nặng nhọc leo qua một dãy sào đổ chồng chất, xuống một quảng trường rộng. Chúng tôi chỉnh đốn hàng ngũ và tiếp tục tiến lên.

Chúng tôi chen vào quảng trường Báo Sư Tử. Một đống lửa cháy đùng đùng ở chính giữa, cách chúng tôi chừng bốn trăm sải tay. Bên tay phải là những bậc thang của kim tự tháp Bão Lốc. Bọn lính cầm lao của nhà Báo Sư Tử chạy ào từ trên đó xuống, in bóng lên đám khói lửa rừng rực bốc lên từ các quảng trường phía bắc. Đống lửa chỉ cách điểm mà chúng sẽ đặt chân xuống chừng bốn mươi sải tay, vì vậy, chúng có thể bị chết cháy ngay khi xuống đến nơi. Rõ ràng là không có lối nào khác để ra khỏi kim tự tháp. Nghĩa là không có cầu thang bên trong, và mặc dù tôi đoán chúng có thể đi xuống qua cầu thang phía sau hoặc bên cạnh nhưng cũng không phải dễ. các bậc cách nhau đến hai mươi sải tay, và thực ra cũng chẳng phải bậc mà là những đoạn dốc, đủ trơn để khó lòng mà bàm vào được. Và, nếu có làm thế chăng nữa thì những đống lửa ở các sân bên cạnh, ở phía đông, sau kim tự tháp cũng đã cháy bùng lên rất to. Vì vậy, chắc hẳn những người ở trên đó đã quyết định rằng cách tốt nhất là cứ đi xuống theo lối bình thường, sau đó đi theo trục đường chính về phía kim tự tháp Phù Thuỷ Ngọc Bích, nơi chưa có đám cháy, rồi theo các con đương thông thường để lên đỉnh Cerro Gordo.

Một hiệu lệnh được truyền đi: hai cái vỗ vào ngực bằng lòng bàn tay, nghĩa là chúng tôi được phá đội hình và đi dọc theo bức tường theo hai hàng.

Chúng tôi thi hành. Tôi ép sát lưng vào mặt tường trát thách cao được trạm chổ. Nó ấm và dính dính.

Chúng tôi lê bước chậm chạp, tiến về phía bắc dọc theo bức tường ngoằn nghoèo phía đông,

hướng tới con hẻm dẫn vào kho thuốc. Koh đâu rồi nhỉ? - tôi tự hỏi. Bà ta phải bám theo ngay sau đoàn chúng tôi. Chúng tôi đã thoả thuận ám hiệu gọi nhau, nhưng lúc này quá ồn để dùng đến nó. Thôi, cứ lo việc của mày đi đã, Jed. Ấy dà. Tôi thấy nóng. Thực sự nóng. Chỗ da trên nửa người quay về phía đống lửa đang khô cháy và bong ra. Tôi vớ được Mưa Bóng Mây 4 và đứng tránh vào sau người anh ta. Anh ta buộc một mảnh vải áo choàng quanh mặt giống hệt thằng ăn cướp Miền Tây. Ý hay đấy. Tôi giật một dải ruy băng rộng trên tóc và buộc nó quanh miệng.

Hai cú đập vào vai. Rẽ phải. Chúng tôi thu hẹp hàng ngũ và tiến vào một nơi đại loại như lối hẻm dành cho việc hành lễ, nằm giữa hai dãy tường cao với những trụ bổ tường cách điệu hình dáng loài mèo hầm hè đe nẹt chúng tôi. Không có bóng *k'iik* nào của nhà Báo Sư Tử. Biết đâu chúng sẽ chẳng gây rắc rối gì cho chúng tôi. Chúng tôi cứ thế vào và ra và chuồn đi. Dễ như trở bàn tay. Bây giờ tôi chỉ còn cách hàng ngoại cùng có hai người - đó là những gì còn lại của đội hình mai rùa- nên có thể nhìn qua các cánh cửa khi đi ngang qua. Tôi loáng thoáng thấy cảnh các gia đình ngồi túm tụm lại với nhau, lầm rầm những bài nguyện sám hối.

Chúng tôi đã đến trước một cánh cửa lớn, không phải hình thang cao như cửa của người Maya mà là một hình chữ nhật thấp, to ngang, nằm trên bức tường hai tầng treo đầy mặt nạ mèo nhe nanh màu đen và đỏ.

Cá sấu 12 chia quân. Đa số sẽ đứng chờ ngoài này để bảo vệ lối vào. họ sẽ dọn đường cho công nương Koh và đoàn tuỳ tùng nếu họ tới đây. Ba mươi người còn lại bỏ khiên và lao xuống rồi tiến vào hai người một. Tôi giật lấy cây chùy nhỏ buộc trên đùi trái và quấn những sợi dây da nối ở một đầu chuỳ quanh bàn tay. Buộc chuỳ vào tay thì quả là lạ đời. Hun Xoc và tôi bước qua xác chết của những người canh cửa, đặt chân lên các bậc thang ươt nhẫy và đi xuống một hành lang rộng tối tăm. *Lasciate ogni speranza**(Từ bỏ mọi hy vọng đi thôi - tiếng ý)***. Chúng tôi không có đuốc, nhưng ánh sáng ban ngày ám đầy khói chiếu xuống qua các ô cửa vuông vắn góc cạnh trên trần. Hành lang chạy thẳng về hướng đông khoảng sáu mươi bước chân rồi chia lam hai ngả. chúng tôi rẽ vào ngách bên phải theo chỉ dẫn của Koh. Lối đi hẹp dần lại thành một đường hầm hình thang, ướt sũng làn hơi đặc quánh. Nơi này có cái mùi của sự bí hiểm và xua đuổi, thêm cả mùi bào tử nấm nữa. Ánh sáng biến mất, Hun Xoc dừng lại. Có tiếng đụng độ từ phía trước vọng lại. Đương hầm hơi cong nên chúng tôi chẳng nhìn thấy gì hết. Bực thật. Chúng tôi không nghĩ sẽ đụng phải quá nhiều địch thủ vì hấu hết đang phải ra ngoài tham dự lễ vọng. Nhưng rõ ràng bọn Báo Sư Tử không phải lũ ngốc. Một số tên đã quay về khi thấy có chuyện không bình thường. Chết tiệt. Chúng có thể giam chân chúng tôi lại đây hàng giờ mất... khoan. Tốp phía trước lại tiếp tục tiến lên. Chúng tôi thắng rồi. Ấy, nói hơi sớm đấy. Chúng tôi dừng lại. Đi tiếp. Đi tiếp. Dừng lại. Đi tiếp. Tối như hũ nút. Hun Xoc và tôi dò dẫm bước trên thứ gì đó như xác người. Một cái vẫn đang thở khò khè và khi bò qua, tôi sờ thấy cán của một cây chuỳ. Tôi lần xuống theo cán chuỳ. Nó cắm thẳng vào miệng hắn. Tôi nhổ ra và đi tiếp. Có ánh sáng phía trước. Chúng tôi ra khỏi đường hầm, bước vào một mảnh sân quây kín bốc lên một mùi khó tả, hơi thoáng mùi long não, những bức tường cao trống trơn dựng đứng, khuôn lấy một mảnh trời vuông vắn cách đầu chúng tôi khoảng hai tầng nhà. Tiếng gào thét của thành phố trong cơn hoảng loạn dường như vọng tới từ rất xa. Nền sân êm êm. Đó là đất. Đất đen, màu mỡ. Khoảnh sân đầy cây cối, một giống cây khuynh diệp mà dân đảo thường gọi là *indio desnudo* ***(nghĩa là: người da đỏ cởi trần)***. Chúng có lớp vỏ cây màu đỏ, bong tróc từng mảng và hình như có độc. Có cả thảy hai mươi cây, xếp thành bốn hàng ngay ngắn, mỗi cây cao chừng mười sải tay. Cây nào cũng trĩu đầy quả nho nhỏ, mọc thẳng ra từ cành như quả hồng vàng. Tôi ghé mắt nhìn gần vào một cành. Quả cây đó là sên. Hay chính xác hơn, những con sên cây màu da cam vằn đen đang bò khắp các cành. Tôi chưa kịp quan sát thật kỹ thì Hun Xoc đã kéo tôi đi vòng khu vườn đến một cánh cửa thấp. Tôi cúi đầu xuống và bò vào theo Hun Xóc, các khớp chân tay tôi ngập trong bùn ấm và những vũng nước nóng. Chúng tôi lết qua một đống bình vại vỡ và chui

qua một ô cửa che bằng một tấm da sống. Hun Xoc đỡ tôi đứng dậy khi vào đến căn phòng bên kia ô cửa. Nó chính là kho thuốc.

58

Đây là không gian trong nhà rộng lớn nhất mà tôi từng bước vào, ý tôi là, ở đây, ở thời cổ xưa này thôi. Nó rộng và dài một cách kỳ cục, sâu hun hút mãi vào bên trong. Hai hàng cột gỗ cổ kính đỡ lấy trần nhà. Chúng được tạc thành hình những người lính canh như trong đền thờ Chiến Binh ở Chichén và mới được sơn lại theo màu sắc của nhà Báo Sư Tử. Ánh sáng ngày yếu ớt chiếu qua các khe nằm cao trên vách tường đá. Hai bên vách này được viền một dãy hốc tường. Chỗ này chồng chất ngổn ngang những cái sọt lớn, bàn thấp, con lăn, chum đựng nước to bằng người thật, chậu, gáo, gầu lọc, nút chai, chày cối, bình, lọ nhỏ và nhiều thứ lỉnh kỉnh khác. Rõ ràng là ngoài ma túy của môn cờ Hiến tế, người ta còn pha chế rất nhiều thứ khác tại đây. Chắc chỉ là những bài thuốc lang băm thôi. Có những rãnh nước nhỏ chảy dọc tường và một bồn đá lớn như bể sục jacuzzi trong phim khiêu dâm với một lũ vịt bì bõm bơi quanh. Ngoài mùi gia cầm bốc lên từ lũ vịt và mùi hôi thối kinh tởm của rác trong nước đọng, nơi này lại thoáng có cái mùi pha trộn giữa nến thơm và thảo mộc như trong các cửa hàng bán đồ nhái ở nông thôn. Những người đếm mặt trời và bọn phụ việc đang lục tung khắp nơi, cuống cuồng kéo những cái chậu đất ra khỏi hốc tường và đập xuống đất vỡ tan tành.

Các *k'iik* Đại Bàng lao vào, tóm lấy họ và giữ chặt trước khi họ kịp nuốt thuốc độc hoặc cắt mạch máu. Căn phòng đầy tiếng đổ vỡ loảng xoảng và khói mù. Không, không phải khói . Là bụi. Những lão pha chế thuốc, hay đúng hơn là những mụ pha chế thuốc – xác chết nằm cạnh chân tôi là phụ nữ mặc giả đàn ông, vì vậy chắc cách gọi của Koh là đúng – đang lôi các bình đựng thuốc ra khỏi giá và ném hết xuống sàn. Những đám mây bụi vàng cuốn lên và chui qua các lỗ thông hơi phía trên bếp lò lạnh tanh. Tôi nghe thấy tiếng người của chúng tôi sặc và vấp ngã trong đám bụi. có tiếng Hun Xoc gào lên nhắc mọi người bịt miệng lại. Đám bụi ngứa ran bay tung lên khắp người tôi và ngay cả với miếng vải bịt mặt, chúng vẫn luồn được vào mũi và tôi hít phải một hơi, y như một nắm bột cà-ri.

Tôi ngồi phịch xuống nền nhà sũng máu và hắt hơi. Đom đóm mắt như những đốm sáng trắng và hồng nảy loạn xạ trong mắt, kèm thêm những hợp âm quãng bảy nghe phát khiếp. Cho dù thứ tôi vừa hít phải là gì đi nữa thì nó cũng không được Cục quản lý thực và dược phẩm Mỹ cho phép lưu hành.

Sáu *k'iik* của chúng tôi đã bắt được bốn người pha chế thuốc và ấn họ nằm bẹp trên một đống đồ đạc đổ vỡ giữa căn phòng. Tôi nhìn thấy hai người đang nôn ra máu, có lẽ do thứ mà họ đã nuốt vào. Tôi nhận thấy còn ẩu đả ở cuối phòng đằng kia, nhưng dường như nó diễn ra một cách lặng lẽ và thậm chí rất chậm rãi. Có một cánh cửa nhỏ trên bức tường cuối phòng, một đường hầm thoát hiểm. Vài người pha chế thuốc đang lỉnh qua lối đó.

- *Y okol paxebalob' ah yan yan tepalob' ah ten,* – Cá Sấu 12 gào lên, đại để là "thằng nào ra chặn cái lối đó lại ngay không thì tao nhai hết hòn dái chúng mày bây giờ". Một *k'iik* Đại Bàng tập tễnh lao ra phía cửa, tóm lấy một mụ đã luồn được nửa người ra ngoài và lôi trở vào phòng. Một luồng sáng màu da cam lóe lên, tôi ngỡ là có đám cháy, nhưng vài giây sau, tôi nhận ra đó chỉ là đom đóm trong mắt tôi.

Mẹ kiếp, - tôi lơ mơ nghĩ, - mình đúng là thằng rắc rối.

Tôi ngồi im mười giây, rồi hai mươi giây. Có điều gì đó khiến tôi nghĩ chúng tôi đã ra khỏi căn phòng, đang đứng trong một cánh rừng im ắng, và tôi nhận ra đó là vì âm thanh của buổi đêm, tiếng dế, tiếng châu chấu, tiếng ve sầu và tiếng đồng ca của ếch nhái. Quái thật. Ở đây có vô số loại dế khác nhau, trong những chiếc sọt khác nhau. Sẽ ra sao nếu chúng tôi không tìm được đúng loại? Liệu chúng tôi còn đủ thời gian để khiến một trong mấy mụ này khai ra không? Sẽ ra sao nếu mụ ta nhất định không

khai? Như tôi đã nói, những người làm việc ở đây luôn sẵn sàng chết chìm cùng con tàu…

- Hac' ahau-na-Koh a'an.

Đó là tiếng Hun Xoc đang thì thầm vào tai tôi. Thông điệp này đã được truyền miệng từ ngoài vào đây qua đường hầm: "Công nương Koh đang trên đường tới".

Trước khi Hun Xoc nói với tôi câu ấy, tôi đã ngửi thấy mùi, cái mùi giống như trong cung điện của Koh, cái hương vị của bờ biển mà tôi không biết gọi là gì, mùi hơi thở của Rắn Chuông Sao. Ở đây, cái mùi đó ngửi rõ hơn trong phòng của Koh, và khó chịu hơn. Giận dữ hơn.

Hai tùy tùng của Koh, hai thầy tế cùng dòng tu, ăn vận như chiến binh với cây chùy dài như cây gậy chống, chui vào, nhìn quanh, đứng dẹp sang hai bên cửa và ra hiệu.

Koh bước vào giữa hai người, chậm rãi, với điệu bộ quý phái quá thể, hết nhìn sang trái lại sang phải. Sao bà ta có thể đến đây nhanh thế nhỉ? – tôi phân vân. Có lẽ bà ta có một lối đi khác và những kẻ đồng lõa khác mà bà ta không cho tôi biết. Hừ, cũng dễ hiểu thôi. Bà ta cải trang thành một chiến binh của thị tộc Bướm Đuôi Nhạn, với tấm áo giáp dài may chần và mặt nạ che kín mặt làm bằng gỗ mỏng, nhẹ và phủ một lượt mây ngọc lam. Tất cả những gì anh có thể nhìn thấy là hai bàn tay, hai mắt cá chân – một đen, một trắng – và một thoáng cặp mắt dò xét.

Tôi đứng lên. Chúng tôi vẫn bịt giẻ kín mặt nhưng bà ta nhận ra hết – tức là nhận ra Hun Xoc, Cá Sấu 12, Thằn Lằn 1 và tôi – qua các hình xăm và tô vẽ. Bà ta chào chúng tôi. Chúng tôi cúi rạp mình chào lại. Koh tỏ ra quan tâm đặc biệt đến Thằn Lằn 1. Liệu tôi có quên kể rằng thị tộc của ông ta là một thị tộc độc lập ở Teotihuacán và trung thành với Koh không nhỉ? Thôi, dù tôi có không quên đi chăng nữa thì chúng ta cũng cứ nhắc lại. Thằn Lằn 1 là gã đàn ông chắc nịch với cái mũi gãy mà chúng tôi đã thoáng trông thấy trong sân nhà của Nhện Dệt Cầu Vàng cùng với người mà tôi cho là con trai ông ta, tên là… Ờ, ngay bây giờ thì tôi không nhớ ra tên thằng con. Khỉ thật, cứ rối tinh hết cả lên. Dù sao, tôi cũng cho rằng Koh đã bắt ông ra ngồi chờ trong buổi đầu tiên chúng tôi nói chuyện với nhau, nhưng hoặc ông ta không bực mình về chuyện ấy, hoặc ông ta ở đó là vì việc khác hoặc sao đó, vì bây giờ, ông ta đang là đồng minh tốt nhất của chúng tôi. Thôi, quay về chuyện đang xảy ra đi.

Theo sau Koh là hai tùy tùng ái nam ái nữ khác nữa. Cả hai đều mặc trang phục chiến binh nhưng tôi nghĩ một trong hai người là đàn bà, và thay vì cầm chùy, bà ta bế Chim Cánh Cụt, cô gái lùn của Koh.

Công nương Koh bước dọc theo lối đi giữa dãy bàn cối và hàng cột ở mạn nam. Bà ta đi ngang qua một tốp ba *k'iik* của nhà Thằn Lằn đang trói một người đếm mặt trời còn sống của nhà Báo Sư Tử, gã kia cứ nhoi đầu lên và cố tự làm mình chết ngạt trong tay họ. Họ ngồi quỳ lên gã và kính cẩn chào Koh như chào người bề trên vô cùng cao quý.

Bà ta nhận lời chào và đi tiếp. Tôi đi theo, bước sau người bế cô gái lùn.

Bà ta đi tới bức tường cuối phòng và chọn lấy một cái bình đất nung lớn có đục lỗ trang trí trên hốc tường thứ ba bên tay trái. Tên đầy tớ của bà ta đỡ lấy, nhấc nắp lên và chìa nó về phía bà ta. Koh thò tay vào.

Tôi nghển cổ qua vai tên đầy tớ. Koh rút tay ra. Nó ướt đẫm, nhỏ giọt và nhìn như vừa bất thình lình nổi đầy mụn. Nhưng khi nhìn gần hơn, tôi nhận thấy đó là những con cóc bé xíu đang bò lổm ngổm trên bàn tay màu đen. Nom chúng giống như cóc tổ ong, phẳng dẹt với cái đầu tam giác và cặp mắt nằm không đúng chỗ trên hai cạnh của cái hình tam giác ấy. Nhưng chúng nhỏ hơn cóc tổ ong, da có màu xanh xám, gần như màu hoa tử đinh hương, trên lưng sần lên những quả trứng màu da cam trồi lên một nửa.

59

Khi chúng tôi quay ra đến ngoài sân, tình hình đã xấu đi nghiêm trọng. Người của Cá Sấu 12 rẽ ra cho chúng tôi đi vào giữa mai rùa, hay đúng hơn là những gì còn lại của cái mai rùa. Những mũi lao bay vèo vèo xuống đầu tôi. Một mũi đâm trúng người của Koh. Chúng được ném bổng qua hàng *k'iik* đứng bên ngoài để gây sát thương cho những người đứng giữa. Điều đó chứng tỏ chúng tôi đang bị tấn công bởi những chiến binh thực thụ, với binh khí thực thụ chứ không phải những cây lao tượng trưng mà họ vác trong lễ hội. Chúng tôi giơ khiên lên nhưng đội hình đã vỡ. Thêm một loạt lao phóng tới. Hun Xóc đẩy tôi nằm xuống và dặn nằm yên. Tôi cố ngoái nhìn sang Koh nhưng bà ta bị cận vệ của mình vây kín. Họ cao và thay vì cầm khiên, họ mang những tấm vải bông trần màu xanh lam, hình vuông rộng và căng chúng lên che kín Koh. Riêng tôi thấy những mảnh vải đó thật ngớ ngẩn, chẳng khác gì mớ khăn quàng điệu đàng mà người ta thường đặt mua ở Missoni Home. Nhưng tôi đoán là chúng cũng có tác dụng.

Khặc. Phổi tôi vẫn có vấn đề. Do ma túy hay chỉ là hết hơi. Những người khác thì sao nhỉ? Họ có sao không? Tôi nheo mắt nhìn quanh.

Bầu trời đã quang hơn, tôi thậm chí còn thoáng nhìn thấy mặt trời qua lớp khói bụi. Nhưng dường như điều đó không giúp thiên hạ bớt hoảng loạn. Một khi con người đã rơi vào cơn điên loạn thì chẳng gì có thể xoa dịu được họ. Hầu hết những con cua kéo đàn của tôi đã ngừng chơi, hoặc bị làm cho phải ngừng chơi, nhưng vài người vẫn đang kéo linh tinh tùy hứng. Vẫn còn tiếng cười vang lên khắp nơi, hàng trăm giọng khác nhau, khúc khích, rúc rích và khành khạch.

Ông ta đến đấy – Hun Xóc khều tay tôi ra hiệu. Cá Sấu 12 đã len vào giữa đội hình.

Ông ta đang nổi cơn tam bành. Cũng phải thôi. Chúng tôi đã đứng đây ít nhất là hai mươi phút. Lâu hơn khoảng mười chín phút so với dự tính. Qua tiếng quát tháo của ông ta, tôi tập hợp được thông tin rằng tám mươi lính của nhà Báo Sư Tử đã phát hiện và bao vây chúng tôi. Và qua tiếng ồn ào vọng đến thì chúng tôi đang thua.

Tôi thậm chí định thanh minh với ông ta. Tôi sợ ông ta sẽ cắn đứt mũi tôi, ông ta đã làm thế với những người khác hơn vài lần, nếu một nửa số câu chuyện tôi hóng được là đúng. Nhưng tôi biết nói gì bây giờ? Rằng chúng tôi đã mất ba *k'iik* vì hít phải bột thuốc, và rằng chính tôi cũng xơi phải một ít nên tôi cũng chẳng sống được bao lâu nữa? Rằng phải mất thời gian để gom lũ cóc? Và lũ sên, và lũ vịt và nhổ cả một cái cây nữa? Nói thế thì ông ta sẽ lột da sống tôi mất. Trò ấy ông ta chỉ cần ba mươi giây là xong. Tôi nên phân bua rằng dưới đó lộn xộn như lùa mèo ấy. Chỉ có điều ở đây người ta không có cách nào để thể hiện thành ngữ đó.

Theo tôi hiểu thì cách thức làm món thuốc như sau: lũ sên ăn cây, sau đó lũ cóc ăn sên và lũ vịt lại ăn cóc. Tương tự như các sáng tác của Dr. Seuss ***(Bút danh của nhà văn Mỹ, Theodor Seuss Geisel, các tác phẩm dành cho thiếu nhi của ông được tái hiện lại dưới rất nhiều hình thức như phim truyện, nhạc kịch, phim truyền hình.)*** vậy. Vì thế, chúng tôi phải thu thập bằng hết những thứ đó. Koh nói loại cây này có thể mọc từ cành cụt. Thế là tốt, tuy vậy tôi vẫn bắt các *k'iik* nhổ nguyên một cây cả rễ và bọc lại. Tôi cũng không chắc trong đất có gì đặc biệt không nên nhất định đòi lấy cho được hai túi. Chưa hết, chúng tôi còn phải xoay xở với đám tù binh và chúng chẳng ngoan ngoãn chút nào. Vậy là, khi bước ra khỏi cửa nom chúng tôi không khác gì một đoàn du mục Gypsy, vác nào sọt, nào vại, nào gói và thêm cả một cái cây và những gỉ những gì mà Koh nhất quyết không thể sống thiếu chúng. Chúng tôi cũng xoay xở bắt trói được bốn người pha chế thuốc của nhà Báo Sư Tử và hai

người đếm mặt trời tám sọ chuyên trông nom việc làm thuốc. Số còn lại đã tự tử chết hết hoặc bị thương quá nặng nên chẳng cần bận tâm đến nữa làm gì. Rốt cuộc, với sáu tù binh và hai mươi người è cổ khiêng đủ thứ, chúng tôi không còn là một lực lượng chiến đấu cơ động nữa.

Và theo những lời ẩn ý của Cá Sấu 12 thì người của Koh chẳng được tích sự gì cho lắm. Bà ta đem theo cả một đội quân tối thiểu là một trăm cận vệ và đầy tớ, đông hơn nhiều so với dự tính của tôi. Chả trách bà ta không muốn cùng đi, - tôi nghĩ. Tôi đã có thể tìm cách cắt giảm bầu đoàn của bà ta. Lúc trước bà ta nói sẽ cho hầu hết tùy tùng chờ sẵn ở điểm hẹn. Có lẽ bà ta là vấn đề rắc rối hơn tôi tưởng. Và đa phần người của bà ta không phải là lính tráng được huấn luyện, họ làm vướng chân vướng cẳng nhiều hơn là hỗ trợ.

Trước đây, khi tôi còn làm việc trên các con tàu nghiên cứu khoa học, chúng tôi thường xuyên gửi động vật đi khắp thế giới, chủ yếu qua DHL ***(Một công ty cung cấp dịch vụ vận chuyển quốc tế.)***. Tôi đã gửi và nhận đủ thứ cá, nhện, sên, rắn và nhiều loại khác nữa, không thể nhớ hết được, và chỉ có vài trường hợp chết trên đường vận chuyển. Với hầu hết những con vật đó, nếu anh đóng gói chúng bằng vật liệu mềm và giữ trong bóng tối thì thay vì hoảng sợ như động vật có vú, chúng sẽ nằm yên và chờ đợi sự thể tốt lành hơn. Chúng tôi đã cố hết sức đóng gói thật cẩn thận bốn kiện hàng và mỗi kiện giao cho một người đưa thư trong bốn ngày, vì vậy, chắc chúng sẽ sống sót về đến nơi.

Người chỉ huy toán đưa thư cam đoan với chúng tôi rằng hắn sẽ về đến Ix trong không đầy tám ngày. Nghe có vẻ vô lý nhưng Cá Sấu 12 nói họ biết việc mình làm và hoàn toàn đáng tin cậy. Họ đến từ một thị tộc miền núi dưới trướng thị tộc Đại Bàng vì vậy rất trung thành. Họ được tuyển chọn qua thi đấu và là những người giỏi nhất trong số những người giỏi nhất. Tất cả đều đã sẵn sàng lên đường, với lá thư giới thiệu giấu trong tóc và dao tự sát buộc trên cẳng tay. Họ xúm lại quanh tôi và chúng tôi ôn lại một lượt cách giữ lũ vật nằm yên, cách thay giẻ ướt nửa ngày mỗi lần và khi nào thì ném vào một tí thứ này, một tẹo thứ nọ. Nói tóm lại là những mẹo chăm sóc vật nuôi. Nếu có con nào chết, họ phải cho ngay nó vào một túi muối. Ngay cả khi chúng không sống sót được về đến nơi, Sọ Đá Quý 2 cũng sẽ chôn chúng cùng những ghi chép của tôi về cờ Hiến tế. Và thế là đủ đối với Marena và đội dự án. Tôi hy vọng thế.

Những người đưa tin sẽ phải tìm cách vượt qua vô số đám lính quào quạu của nhà Báo Sư Tử, phải chạy trước một bước những đội dân binh ở các thành phố khác – họ có thể đã biết sự việc xảy ra ở đây hôm nay qua mạng lưới truyền tín hiệu – phải trộm thức ăn và lén uống nhờ nước.

Song trộm cắp là ngón nghề họ thạo thứ nhì sau chạy nhanh. Chắc họ sẽ làm được. Và một vài con vật có thể sẽ sống sót qua chuyến đi. Không phải là không có hy vọng.

Tôi nhìn vào mắt họ, cố sao cho ra dáng chỉ huy, thử đo nhuệ khí của họ như cách một chỉ huy thực thụ như Cá Sấu 12 vẫn làm. Họ cũng nhìn lại, háo hức, phấn khích, muốn làm vừa lòng tôi. Họ thực sự tin rằng tôi là nhân vật cao quý và sẵn sàng chết vì tôi. Còn tôi thấy mình như thằng ngớ ngẩn.

Việc này không phải vì mày, Jed, - tôi tự nhủ, - đây là vì… gì nhỉ… vì tương lai.

Nhớ tương lai chứ?

Nghe rỗng tuyếch.

Những người đưa tin bốn ngày len qua con hẻm chật ních, chạy về phía đông đến chỗ con đường ở thượng nguồn sông và khuất vào chân núi.

Chúc may mắn, - tôi nghĩ.

Chết tiệt.

Cá Sấu 12 ra lệnh tiến lên. Chúng tôi hành quân về phía tây, hướng đến trục đường chính. Sau tám mươi bước chân, chúng tôi đã ra khỏi con hẻm và tiến vào góc đông nam của quảng trường Báo Sư Tử. Kế hoạch A của chúng tôi là men theo trục đường chính về hướng bắc, đến kim tự tháp Phù Thủy Ngọc Bích thì rẽ sang hướng tây. Ở khu tây bắc thành phố, quanh chúng tôi sẽ là người của thị tộc Kền

kền, họ thân thiện với Koh và người nhà Thằn Lằn hơn. Chúng tôi sẽ có thể đến được con đường thông thương lớn dẫn ra vùng hồ.

Đi thêm năm mươi bước, tôi biết chúng tôi không tiến thêm được nữa. Ngọn tháp lửa phía trước cháy quá to. Ba tầng trên cùng đã sập xuống, than hồng và cành cây cháy rừng rực văng tung tóe khắp mặt đá lát đường. Sau đống lửa còn có vô khối rắc rối khác đang chờ. Trên các quảng trường nằm ở mé tây trục đường chính, đám cháy đã lan nhanh hơn chúng tôi nghĩ. Không có cách nào để chúng tôi vượt ra ngoài theo hướng đó. Chúng tôi cũng không thể đi theo đường những người đưa tin vừa đi mà không phải bỏ lại toàn bộ đồ đạc và phần lớn người, chí ít là vậy. Người đưa tin bốn ngày là những chuyên gia về nghệ thuật di chuyển, họ leo lên được vai nhau, nhảy từ đầu người khác, từ mái hiên lên nóc nhà rồi lại nhảy xuống. Còn chúng tôi là cả một đội quân, nhỏ thôi, nhưng vẫn là một đội quân, mà quân đội thì phải có đường để đi. Chúng tôi di chuyển chậm đến mức gần như đứng yên. Hai lính trinh sát vừa quay về. Thực ra chỉ là một lính trinh sát vì người thứ hai mà anh ta cõng trên vai đã gần chết vì trúng phải tiêu độc. Họ đã leo lên nóc tường và từ đó trèo tiếp lên một giàn cúng lớn. Những gì họ trông thấy thật khiến chúng tôi tan nát cõi lòng. Con hẻm ở phía đông, lối thoát dự phòng của chúng tôi, tắc nghẽn vì xác người. Cũng có một số người còn sống và rất nhiều người chết đứng, kẹt giữa người sống. Chúng tôi không thể đi thoát hết qua lối ấy được. Các mái nhà ở khu đông đã bốc cháy và vài cây cầu bắc trên trần nhà đã sập. Tốp cầm khiên ở ngoài cùng đội hình không chống đỡ lâu hơn được nữa. Nói tóm lại, chúng tôi đang chết kẹt. Đơn giản là không có cách nào để ra khỏi thành phố. Chúng tôi phải đứng đây chờ lửa tắt. Nhưng làm thế, chúng tôi sẽ chết cháy nếu lũ Báo Sư Tử chưa kịp giết chúng tôi.

Như một diễn viên nhào lộn, Hun Xoc nhảy lên vai Mưa Bóng Mây 4 để quan sát. Tôi cũng định làm tương tự với Cứt Ta-tu nhưng Cá Sấu 12 đã quay lại và ra lệnh cho tôi đứng yên dưới đất. Rõ ràng là Sọ Đá Quý 2 không muốn mất tôi và đã chỉ thị cho Cá Sấu 12 giữ mạng cho tôi, ừ, được cần đến cũng có cái hay. Hun Xoc nhảy xuống chỗ tôi và theo phản xạ, tôi đưa tay ra đỡ. Nó nhìn tôi với ánh mắt "chúng ta toi rồi".

Thằn Lằn 1 và công nương Koh len vào chỗ chúng tôi, chúng tôi cầm tay nhau, bước lùi về phía sau tạo thành một vòng tròn. Bắt đầu từ điểm chính bắc, xuôi chiều kim đồng hồ, hội đồng gồm có Hun Xoc, tôi, Cá Sấu 12, Thằn Lằn 1 và công nương Koh.

Im lặng lúng túng.

Chúng tôi nhìn quanh quẩn. Chúng tôi phải đưa ra được quyết định gì đó, ít ra là thế và thực hiện nó.

- Chúng ta phải chiếm kim tự tháp Bão Lốc, - Koh nói qua tấm mặt nạ.

Tất cả quay sang nhìn bà ta.

- Lửa sẽ không cháy được đến đền thờ trên kim tự tháp, - bà ta nói thêm. Tôi tưởng bà ta sẽ nói tiếp câu gì đó, nhưng không.

Thằn Lằn 1 có ý kiến rằng điều đó thậm chí còn khó hơn việc chúng tôi đang làm. Không dễ gì mở được đường lên vị trí cao hơn. Hơn nữa, bọn Báo Sư Tử trên đó đang tìm cách chạy xuống. Chính chúng còn không nghĩ nó có thể bảo vệ chúng khỏi ngọn lửa, vậy tại sao chúng tôi lại nghĩ thế? Vả lại, lớp tường ngoài sẽ bốc cháy khi đủ nóng. Ngay cả khi chúng tôi lên được đến đền thờ, chúng tôi cũng sẽ chết ở trên đó thay vì chết ở đây.

Không ai nói gì.

Koh khá thông minh, - tôi nghĩ. Chắc hẳn bà ta nói đúng. Phải vậy không? Phải đấy. Lên tiếng đi, Jed.

Tôi nói – đúng hơn là khò khè – rằng tường của kim tự tháp Bão Lốc được phủ một lớp vỏ trai chứ không phải được trát thạch cao, sơn và phết dầu như các kim tự tháp khác. Nó sẽ không cháy, thực tế,

nó còn có thể phản xạ nhiệt – tuy tôi không thực sự khiến họ hiểu được vấn đề này – và cứ thế này thì đằng nào chúng tôi cũng sẽ chết ở đây. Bọn Báo Sư Tử lao xuống vì chúng hoảng hốt chứ không phải vì chúng đã cân nhắc hết nước hết cái. Thêm vào đó, nếu nhiều người đã chạy xuống thì sẽ có chỗ cho chúng tôi trên đó. Chúng tôi có một cơ hội trên đó còn dưới này thì không, chỉ có vậy thôi, ý kiến của Koh là đúng.

Lại im lặng. Có lẽ tất cả đều đang lắng tai nghe tín hiệu từ rìa ngoài đội hình, hy vọng cuộc chiến chuyển biến có lợi cho chúng tôi. Tuy nhiên, điều đó chắc sẽ không xảy ra. Những tiếng gào duy nhất mà chúng tôi nghe thấy là tín hiệu báo nguy, những tiếng quạ kêu từ người của Thằn Lằn 1, nghĩa là "chúng tôi không chống đỡ được lâu hơn nữa". Một loạt lao phóng tới và cắm phập vào các *k'iik* đứng cách chúng tôi có một tẹo.

Nào, nhanh lên, - tôi giục thầm trong bụng.

Chúng tôi không bỏ phiếu. Ai nấy chỉ ra hiệu bằng mắt: "đồng ý".

Cá Sấu 12, Thằn Lằn 1 và Koh cùng ra một mệnh lệnh cho người của mình. Nó được truyền khắp đội quân: "Tấn công kim tự tháp Bão Lốc".

Trước tiên, chúng tôi phải mở đường phía bên phải và thẳng tiến về hướng Bắc. Cá Sấu 12 quay lại vị trí chỉ huy ở đầu đoàn. Ông ta ra lệnh cho người của mình giữ đội hình rộng. Nếu chúng tôi để hàng ngũ kéo dài và mỏng, bọn Báo Sư Tử sẽ thọc được vào giữa và thế là chấm hết.

Thêm một phút chờ đợi khó chịu. Tôi cố hình dung ra đội hình trông như thế nào khi nhìn từ trên xuống. Có lẽ nó giống như cái kẹo mút, với một hàng dài chen chúc trong ngõ hẹp và một đầu tròn tròn, cố thúc vào quảng trường Báo Sư Tử. Một vòng tròn *k'iik* Báo Sư Tử quây quanh phần kẹo và phía sau chúng là đám đông người hành hương và dân thành phố đang đổ xô về quảng trường mỗi lúc một đông.

Chúng ta sắp tiến lên đấy, - Hun Xoc ra hiệu.

Tôi nâng khiên lên.

Con rắn di động của chúng tôi dừng lại, như thể nó đang thu mình và rồi, khi Cá Sấu 12 ra lệnh tấn công, chúng tôi lao vào quảng trường. Ngay lập tức, chúng tôi rẽ phải và bám dọc theo bức tường cao phía đông quảng trường. Ít ra thì nó cũng che chắn một bên cho chúng tôi. Nửa người bên trái của tôi đã nóng rát vì lửa.

Chúng tôi hành quân. Bọn báo Sư Tử tấn công vào bên sườn, chỉ còn ba người ở bên tay trái tôi. Một vài *k'iik* của chúng tôi ngã xuống và chẳng ai buồn nhặt xác họ - việc này cũng giống như trao cho kẻ thù tấm vé tự do được nguyền rủa anh đến đời thứ "n" và cho anh hiểu rằng mọi chuyện có thể trở nên tuyệt vọng đến mức nào. Mẹ kiếp. Nóng. Da trên vai tôi bắt đầu bong ra. Nóng ra. Nhưng chúng tôi vẫn bị đẩy về phía đống lửa. Làm sao đám đông dân thường cứ lao vào được nhỉ?

Đi tiếp. Đi tiếp. Chẳng nhìn thấy gì cả. Chuyện gì đang diễn ra nhỉ? Nóng thật. Mẹ kiếp. Tôi nghe thấy âm thanh của một trận đánh đẫm máu ở rìa ngoài mai rùa. Ngoài ấy thế nào rồi nhỉ? Tôi nhìn ra phía sau nhưng không trông thấy người của Koh. Còn cả lũ động vật nữa. Phải ra khỏi chỗ này bằng không chúng sẽ bị nướng chín. Mẹ kiếp.

Tôi ngừng suy nghĩ lan man. Chúng tôi lại rẽ phải, đụng phải một dòng người đang chạy ào xuống các bậc thang. Chí ít thì họ cũng không phải chiến binh. Đó là giới chức sắc, quý phái. Những người già. Chúng tôi lao vào giữa dòng người. Dòng người chảy xiết quanh chúng tôi, ngạc nhiên trước cuộc tấn công nhưng muốn tránh xa hơn là đụng độ. Chúng tôi tiến tới cầu thang, những bậc cấp dưới thấp phủ gần kín thây người. Một vài *k'iik* Đại Bàng của Cá Sấu 12 bước lên vài bước trước tiên, xọc mũi lao vào bọn Báo Sư Tử đang tiếp tục chạy xuống. Phần còn lại của đội hình lẽ ra phải lao lên theo họ.

Nhưng tôi cảm thấy các *k'iik* xung quanh ngần ngừ. Nhất là người của nhà Thằn Lằn, họ đứng lại, miệng lầm rầm. Tôi nhìn lên. Qua vai Mưa Bóng Mây 4, tôi trông thấy khu đền thờ cao ba tầng trên

nóc kim tự tháp đang quắc mắt nhìn xuống qua màn khói bụi nâu nâu. Tôi cảm tưởng như nó ở rất xa và có vẻ gì đó khiến người ta muốn thoái lui. Hai cửa sổ lớn hình chữ T tạo thành cặp mắt, bốn khuôn cửa trên tầng điện thờ thấp nhất tạo thành cái miệng nhe ra với hàm răng khổng lồ. Có thể dùng cách diễn tả rằng vẻ mặt đó điên dại hoặc man dại. Toàn bộ đền thờ cho ta cái ấn tượng là nó cách xa ta như đỉnh Eiger so với khu làng Interlaken. Một gã khổng lồ độc ác. Các ngươi không bao giờ lên được chỗ ta đâu, - gã nói và cười vang.

Nếu là một ngày bình thường nào đó, đối với bất kỳ kẻ nào trừ người nhà Báo Sư Tử, leo lên những bậc đá này đồng nghĩa với cái chết. Và không đơn giản là cái chết vì bị hành hình, nó là cái chết mà ngay cả người ở thế kỷ hai mốt cũng phải coi là siêu nhiên. Cũng giống như nông nô thời trung cổ, bước vào giáo đường của thánh Peter và ỉa lên bàn thờ. Hắn sẽ bị sét đánh vào lỗ đít mà chết. Kim tự tháp Bão Lốc là một tổ ong khổng lồ, nơi trú ngụ của những con mèo độc ác và đầy quyền lực, những con dã thú ghê gớm có thể giết người chỉ với một ý nghĩ, những kẻ cai trị tầng thứ không kể từ khi thời của chúng bắt đầu. Chẳng ai dám lằng nhằng với nhà Báo Sư Tử, kể cả người sống lẫn người chết, mà nhất là người chết.

Bằng cách nào đó, Koh đã len lên đầu đội hình với các cận vệ áp sát hai bên, bà ta bước qua những cái xác trên bậc không – bậc thấp nhất – bước lên bậc thứ nhất, rồi bậc thứ hai. Các bậc thang cách nhau rất xa, bà ta phải trèo từng bậc một bằng cách đặt một chân lên trước, sau đó là chân kia, bước hai bước hết bề ngang bậc thang đó rồi lặp đi lặp lại với bậc tiếp theo. Nhưng bà ta đi rất đường hoàng. Ở bậc thang thứ ba, bà hơi loạng choạng một chút, nhưng tên cận vệ bên tay trái chỉ phải đỡ bà ta có một giây trước khi bà ta đứng vững trở lại. Trong lúc đó, đám *k'iik* nhà Báo Sư Tử hò reo ngay sau lưng chúng tôi, một cây lao bay vèo qua đầu và đâm xuống bậc thang cách bà ta năm sải tay về phía bên phải. Bà ta bước lên một bậc nữa.

Việc này ngay cả Koh mười ngày trước đây chắc cũng không dám làm. Có lẽ chỉ từ khi gặp tôi bà ta mới trở thành người theo chủ nghĩa hoài nghi. Hoặc cũng có thể bà ta luôn dám làm điều này. Dù sao, đôi khi chỉ cần một người lên tiếng chống đối chính quyền và tất cả những người khác sẽ làm theo. Khi nhìn thấy Koh bước lên đó, đứng hiên ngang, không hề run rẩy, không hề ngần ngại, thì cả đoàn quân chúng tôi, từ đầy tớ của nhà Rắn Chuông đến người nhà Thằn Lằn và thậm chí cả các *k'iik* Đại Bàng đều tin rằng vị thần bảo trợ đang ở cạnh bà ta và rằng Rắn Chuông Sao đã thắng trận trên trời, thế là họ leo lên theo, hò reo những tiếng hét xung trận như thể trận đánh bây giờ mới bắt đầu. Đến lúc này, nếu có thấy Koh đi trên mặt nước hoặc biến thành người khổng lồ trăm tay, hay lột xác thành chính Rắn Chuông rồi nuốt chửng toàn bộ thành phố cũng như các vì sao đi nữa thì chắc họ cũng chẳng lấy làm ngạc nhiên. Dù thế nào, các *k'iik* Thằn Lằn cũng đã xông lên, các *k'iik* và tôi tớ nhà Rắn Chuông theo sau, và cái đuôi còn lại của nhà Đại Bàng trong đó có tôi cũng tiếp bước. Tôi hăng máu lên và gần như lao vụt qua những bậc đầu tiên, dẫm lên cả một núi xác chết ăn vận diêm dúa. Hệt như đang leo qua một thác nước nhưng thay vì nước lại là kẹo thạch. Đến bậc thứ tám, tôi chạy chậm lại. Cố lên, Jed. Đi tiếp đi. Kinh quá. Đi tiếp đi nào. Cuối cùng, tôi cũng cảm thấy dưới tay mình là nền cầu thang thật sự, trát thạch cao ram ráp. Tôi bò lên bậc tiếp theo. Ha, chúng ta đang ở trên cầu thang rồi. Lên nữa đi. Tiến lên, đôi vai phồng rộp. Leo cao lên.

Leo lên. Cố lên. Bước tiếp đi.

Leo lên. Mệt quá. Cố lên.

Thêm một bậc nữa. Hừ, còn ba trăm sáu mươi bậc thôi. Không thành vấn đề. Lên đi.

Tôi nhận ra mình đã thả rơi tấm khiên và đang bò bằng cả tứ chi. Sao cũng được. Hấp. Hấp. Cố lên. *Không cần bận tâm năng lượng đến từ đâu, chỉ cần bận tâm ta sẽ dùng nó vào việc gì.* Lên nữa đi. Lên nữa.

Các *k'iik* Đại Bàng gạt lũ Báo Sư Tử ra khỏi đường đi của Koh chỉ trước có hai bậc. Tàn lửa bay

vù vù quanh chúng tôi, lũ chó tru lên, tiếng sầm sầm và xoang xoảng vọng đến từ các mái nhà đang sập xuống, một cái xác phủ kín vảy ngọc bích lăn lông lốc từ trên cao xuống, đâm sầm một cái và dừng lại. Tôi gặp tí rắc rối trong việc bò bằng tứ chi vì tay phải vẫn vướng cây chùy. Tôi bỏ ra một giây để dùng tay kia giật nó ra nhưng hình như nó đã bị buộc chặt vào tay tôi. Tôi dùng răng kéo các sợi dây và tháo tung chúng ra, nhưng cây chùy vẫn không rời khỏi tay. Mẹ nó, úi dà. Gió hơi chuyển hướng và một luồng hơi nóng từ đám cháy tát qua người chúng tôi. Tôi leo thêm được tám bậc nữa. Tôi nghe thấy phía trên, Cá Sấu 12 đang bảo Koh dừng lại một chút. Bà ta dừng lại ngay chính giữa một bậc thang, tôi và Hun Xoc đi ngang qua bên tay phải. Tôi có thể với tay ra và chạm vào bà ta nhưng đám cận vệ đã chạy vội đến và dùng những mảnh vải xanh quây kín lấy bà ta. Tôi đi tiếp. Về phía trước và lên cao. Mười bốn bậc. Tám bậc.

Hộc.

Tôi đè hai tay xuống bề mặt nhờn nhờn của các bậc cầu thang, kéo bàn chân lên, cố không để cẳng chân bị trầy xước vì chà xát vào cạnh cầu thang mài sắc.

Bốn bậc.

Cố lên.

Hai bậc. Hộc. Mày hết hơi rồi, người anh em ạ, - tôi tự nhủ. Nếu có Chacal ở đây, anh ta sẽ nổi điên lên. Anh ta từng là tay vạm vỡ nhất hội, vậy mà sau vài ngày lạm dụng, mày đã biến anh ta trở thành một gã yếu đuối nặng vỏn vẹn chín mươi tám *pound*.

Thêm một bậc nữa đi.

Xong rồi. Một bậc nữa nào.

Xong. Tốt rồi.

Hu… u…

Nếu anh đã từng đến thăm quan nơi này, anh hẳn phải biết leo lên kim tự tháp mất thời gian đến mức nào, ngay cả khi trên người không có sức nặng của áo giáp và vũ khí, không bị kiệt sức vì đánh nhau, không mất máu và không phải cự lại với những kẻ từ trên đó chạy xuống. Cần phải nói thêm rằng khoảng cách giữa các bậc thang cao hơn rất nhiều so với những gì người ta phục dựng lại sau này. Các bậc thang cao hơn, chúng tôi thì nhỏ bé hơn, và chúng tôi đã cạn sức.

Thôi nào, cố lên. Một bậc nữa.

Những bậc thang này đâu phải được xây để đi lên xuống. Chúng được xây để hăm dọa thiên hạ.

Thêm một bậc nữa nào.

Được rồi.

Một nữa. Bước lên. Tốt. Một nữa. Bước lên. Hộc.

Bước lên.

Huych. Không được.

Nào, leo lên đi.

Tôi thử lại lần nữa. Không được. Ngực tôi gập xuống thành một góc nhọn. Tôi lui lại và tì đầu gối vào khe giữa hai bậc cầu thang.

Không thể đi tiếp được nữa. Cho tôi đứng lại đây một phút đi. Nhưng chuyện gì đang diễn ra bên ngoài thế nhỉ? Tôi ghé mắt nhìn lên trên.

Các bậc thang rộng đủ cho hai mươi người đứng trên một bậc và chúng tôi phải dàn hàng ngang đội hình ra để chắn hết lối đi, vì thế, Cá Sấu 12 và toán lính tiên phong của ông ta chỉ cách tôi có ba bậc thang. Đám người ở trên tìm cách chạy xuống trước khi chúng tôi lao lên, đang dùng những cây lao làm cảnh đâm vào các *k'iik* của chúng tôi, tìm cách đẩy họ xuống. Nhưng lũ Báo Sư tử này hầu hết đều đã lọm khọm, lại còn vướng víu với bộ y phục lễ hội nặng nề và cái mũ cồng kềnh mà kỳ cục làm sao, chúng không cởi phứt ra. Chỉ có khoảng một trăm hai mươi người, lấp đầy năm hay sáu bậc cầu thang,

phía sau chúng, các bậc thang dẫn lên đền thờ gần như trống trơn. Trong lúc tôi giương mắt ra nhìn, Cá Sấu 12 hét lên, ra những mệnh lệnh mới cho các chỉ huy dưới quyền ông ta và họ truyền đạt lại cho các *k'iik* khác. Họ dần dần sắp xếp lại đội hình. Quan sát từ chỗ tôi đang đứng co ro đây, hình như Cá Sấu 12 đã bố trí những người giỏi nhất giữ bên cánh trái, tức là hướng bắc, và những người yếu hơn cắm bên cánh phải. Sau đó, ông ta ra lệnh cho cánh trái lao lên vài bậc, trong khi các *k'iik* ở cánh phía nam lùi lại một chút, và trong lúc lùi, một vài người đồng thời dẹp vào trong, để trống ra một khoảng. Tiếp đến, cả đội hình tiến lên hai bậc, khiên chắn trên vai, lao vào hàng ngũ lộn xộn của lũ Báo Sư Tử già. Một vài tên lăn xuống qua cánh phải của cầu thang. Chỉ có những tiếng phịch, phịch khi chúng đâm vào biển thây người trên quảng trường bên dưới.

Cá Sấu 12 không ra thêm mệnh lệnh nào. Chúng tôi tiến thêm hai bậc, thêm vài tên Báo Sư Tử lăn xuống, hoặc bị đẩy xuống qua khe bên phải cầu thang. Và tôi nhận ra Cá Sấu 12 đã làm một việc hết sức khôn ngoan. Ông ta đã sắp xếp toán lính tiên phong thành một hình vát – nghĩa là cánh trái của đội hình đứng cao hơn cánh phải tám bậc. nếu các *k'iik* ở hàng đầu cứ che khiên tiến lên và nếu họ giữ vững đội hình như thế này, họ sẽ quét được lũ Báo Sư Tử khỏi cầu thang bằng cách đánh bật chúng khỏi vị trí ở cánh trái, đánh túi bụi và lăn chúng sang tay phải rồi đẩy chúng xuống ở cánh bên kia, giống như chiếc bào đặt nghiêng trên tấm ván và lóc từng lớp phoi bào khỏi bề mặt gỗ.

Mẹ kiếp, - tôi nghĩ, - biết đâu lại thành công.

Chúng tôi tiến thêm hai bậc nữa.

Đằng sau thế nào rồi nhỉ? – tôi tự hỏi.

Tôi biết là không nên quay lại nhìn nhưng vẫn cứ làm. Sai lầm.

Mặc dù tôi mới ở độ cao chưa được một phần ba kim tự tháp nhưng khoảng không sâu hun hút vẫn nắm đầu tôi kéo xuống, tôi cảm giác như mình đang rơi xuống các bậc cầu thang và tất cả những gì tôi nên làm là thả lỏng, phó mặc cho lực hút của Trái đất, chỉ cần thế thôi, mọi chuyện sẽ dễ dàng và ổn thỏa. Tôi bấm chặt những móng tay xuống nền cầu thang vấy máu.

Những tiếng gắt gỏng lo lắng từ phía trên vọng xuống. Bọn Báo Sư Tử đã quay lên các bậc thang cao hơn, lăn đá và xác chết xuống chỗ chúng tôi. Một khối gì đó to tướng đùng đùng lao tới, đẩy ngã một *k'iik* ở hàng đầu và dừng lại cách tôi hai bậc. Quỷ tha ma bắt nó đi. Nếu chúng tôi mất kiểm soát và lùi bước thì mọi chuyện sẽ chấm hết. Một người ngã có thể khiến nhiều người chùn bước. Các *k'iik* ở hàng đầu nhìn trân trân vào anh bạn chiến đấu bị đè nát và hạ khiên thấp xuống. Cá Sấu 12 ra lệnh cho họ che khiên hơi lệch về phía nam. Họ tuân theo và các tảng đá và xác người bắt đầu trượt qua mà không gây hề hấn gì nhiều. Chúng tôi tiến lên. Hai bậc đầu tiên được vượt qua với ít nhiều thiệt hại. Rồi bốn, rồi tám. Các *k'iik* Thằn Lằn lê bước nặng nề quanh tôi. Chắc họ nghĩ tôi bị thương. Một hoặc hai lần, có người đỡ tôi dậy nhưng tôi xua tay. Tôi không sao, anh bạn. Tớ chỉ dừng lại thư giãn tý thôi.

Tôi tì trán vào mép bậc thang. Ah. Tôi nhận thấy cây chùy không biết cách nào đã tuột được ra. Tuy nhiên, bàn tay phải tôi vẫn nắm chặt và không tự mở được. Tôi dùng tay trái gỡ nó duỗi thẳng ra và đặt lên nền thạch cao âm ấm. Aaahhh. Sung sướng quá. Thêm một giây nữa thôi. Các *k'iik* Rắn Chuông lặc lè leo ngang qua. Tôi nhìn theo những chiếc vòng cổ chân bằng vỏ ốc nón của họ lóc xóc như chuông lục lạc. Hun Xoc đâu nhỉ? – tôi tự hỏi. Cứt Ta-tu nữa? Không sao, sẽ tìm thấy họ ngay thôi.

Tôi nhắm mắt lại. Chết tiệt, tôi vẫn còn bị những chớp lóa ảo giác màu cam ngu xuẩn do bột ma túy. Tôi nuốt vài ngụm không khí. Bây giờ nó đã có mùi mỡ cháy; mùi thịt nướng của qủy Sa tăng. Nó khơi dậy nhận thức bản năng rằng chỗ này là chỗ chết và cần phải bỏ chạy ngay lập tức. Tuy thế, không khí trên này vẫn là không khí thật sự. Ít nhất thì chúng tôi cũng thoát được những đám khói. Nên mang lũ động vật ấy lên đây, - tôi nghĩ. Động vật lưỡng cư rất nhạy cảm. Chúng không thể hít khói mà sống

được.

Một bàn tay chạm vào cổ tay tôi. Tôi mở một mắt và nhìn lên.

Cứt Ta-tu và hai *k'iik* của nhà Thằn Lằn đã quay lại tìm tôi. Họ cầm tay xốc tôi dậy và khiêng tôi leo về phía đền thờ. Tôi cố giúp họ nhưng hai bàn chân cứ thõng xuống, chẳng được việc gì hết. Một *k'iik* Thằn Lằn giơ tấm khiên phủ một chiếc áo choàng ướt để che cho tôi khỏi hơi nóng. Dẹp ra nào, - tôi nghĩ thầm, - nhường lối cho VIP. Chúng tôi đặt chân lên cái mũi, tức là một kim tự tháp nhỏ, đỉnh bằng phẳng, nhô ra ở sườn kim tự tháp lớn và tiếp tục trèo lên.

Một cái xác Báo Sư Tử cỡ vừa lừ lừ lăn về phía chúng tôi như tảng đá lăn xuống một rãnh núi dưới đáy biển. Cứt Ta-tu đứng vào tư thế chặn bóng của cầu thủ bóng hông, chặn cái xác lại và lái nó lăn sang phải bằng hai cú đá. Tốt lắm, - tôi nghĩ, - ký cho thằng nhãi này cái hợp đồng thôi. Nó kéo tôi lên tiếp.

Tôi nghĩ mình thậm chí đã ngủ gật mất vài giây. Các bạn có thể cho rằng thật gay go nếu ngủ quên giữa trận đánh, nhưng trên thực tế, chuyện đó rất thường xảy ra với binh lính. Chất *adrenaline* trong người họ cạn sạch và phịch, họ ngả đầu lên cây súng và ngáy khò khò.

Cuối cùng, Cứt Ta-tu đặt tôi xuống.

Trên này gần như mát mẻ. Tôi mở cả hai mắt ra.

Tôi đang quỳ bằng cả tứ chi, nhìn xuống một sàn nhà lát vỏ sò bằng bạc. Những mảnh vàng lấp lánh nằm rải rác trên nền bạc và khi ngước lên, tôi trông thấy có hàng chục ngàn mảnh như thế, vun thành từng đống lớn. Tôi đoán chúng là quặng sắt đánh bóng, những mảnh vỡ tấm gương lõm khổng lồ của nhà Báo Sư Tử. Chắc nó đã bị đập nát trước khi chúng tôi lên đến đây để chúng tôi không chiếm được.

Tôi nhận ra chúng tôi đã đến đích.

Nó đây rồi, - tôi nghĩ. Đỉnh cao của thế giới đây rồi. Mẹ ơi.

Nếu tin vào những lời phóng đại mà đế chế này tuyên truyền thì chúng tôi đang đứng ngay trên trái tim, cái rốn, cái ổ bụng của vũ trụ. Rằng căn động chia bốn khoang dưới chân kim tự tháp chính là cái rốn, nơi những người khói từng ngồi họp bàn vào thời điểm kết thúc của mặt trời cuối cùng, khi Cậu Bé Ghẻ nhảy vào đống lửa và trở thành mặt trời vừa tắt lúc nãy.

Cuối cùng tôi cũng ngóc được đầu dậy. Tôi nhìn quanh.

Họ đặt tôi nằm sát rìa hàng hiên của đền thờ, cách bậc thang cao nhất chừng hai mươi sải tay về phía bắc để tôi ít bị phơi ra trước các mũi tấn công từ bên dưới. Họ cũng dùng khiên để che chắn cho tôi khỏi hơi nóng phả ra từ đám cháy. Mặc dù trời vẫn lặng gió nhưng chúng tôi đang ở độ cao đủ để hứng được một ít gió nhẹ. Biết đâu chúng ta sẽ sống sót, - tôi nghĩ. Chí ít là thêm một lúc nữa.

Tôi lết tới mép hàng hiên và nhìn xuống. Oa, chóng mặt. Thoát khỏi cái thế giới đông đúc gần như dưới lòng đất đó, lên tới độ cao này… tôi có cảm giác mà tôi đoán người ta sẽ gặp khi chuyển từ nhìn ba chiều sang bốn chiều. Bên dưới tôi, các quảng trường kín và sân nhà riêng hiện lên rõ mồn một như một bệnh nhân bị gây mê, tách mổ, mở phanh ra, nhuộm màu từng bộ phận, làm khô và đặt trên bàn. Bên tay trái là cầu thang khổng lồ dẫn xuống quảng trường Báo Sư Tử. Trên các bậc thang ngổn ngang đầu người. Đống lửa lễ hội cháy giữa một vòng tròn xác chết đen thui, nhưng bên ngoài vòng tròn đó, nơi tôi đoán rằng nhiệt độ giảm xuống còn khoảng 140 độ ***(Tương đương 60 độ C.)***, có ít nhất hai mươi ngàn người đang kẹt giữa đám cháy và các bức tường cao. Họ ở cách rất xa và cặp mắt váng vất của tôi phải mất một phút để tập trung. Và khi nhìn rõ, tôi nhận thấy họ đang nhảy trong hơi nóng, hay đúng hơn là nhảy cẫng lên vì nóng, giật đùng đùng trong một điệu disco cuồng cuồng vì đau đớn.

Gusano, sâu cây thùa, là một món ăn ngon lành ở Mỹ La tinh, và một lần, khi mới lên ba hoặc bốn tuổi gì đấy – đó là một trong những ký ức xa xôi nhất mà tôi còn nhớ được – tôi đến nhà bà ngoại và thấy bà đang rang món gì đó. Tôi nhìn vào chảo. Nó đựng đầy một thứ nom như những đứa trẻ không

mắt trắng nhợt nhạt đang quằn quại trong mỡ xèo xèo, nhưng cái chết quằn quại hàng loạt và tôi nghĩ tôi đã khóc thét lên, gào tướng lên hay gì đó và bác Generoso đã cười vào mũi tôi. Dĩ nhiên, về sau tôi đâm khoái lũ sâu bọ đó. Nhưng ngay lúc này, tôi lại thấy lại cảm giác lần đầu tiên nhìn thấy chúng, khi tôi cảm nhận được sự đau đớn của chúng qua thấu cảm bản năng và dường như mọi cảm giác khác giữa giây phút đó và bây giờ đều không là gì cả. Điều quan trọng nhất là những người này và khoảng một nghìn triệu triệu sinh vật khác đang hoặc sẽ bị tàn hại hàng loạt và do vậy, toàn bộ sự sáng tạo sẽ chỉ còn là một sai lầm.

Giết một hay hai người ban đầu có thể khiến ta có cảm giác kỳ quặc, nhưng giết vô số người sẽ là vô số cảm giác kỳ quặc theo một cách khác hẳn. Nhất là khi anh chứng kiến điều đó xảy ra. Mình không định làm thế này, - tôi nghĩ. Hay ít ra cũng là có lý do. Phải đấy. Những ý nghĩ ngu xuẩn cứ bám lấy đầu óc tôi: "mình không muốn họ phải chết, mình không muốn họ chết, mình không còn lựa chọn nào khác, không còn cách nào khác, không còn cách nào…". Dừng lại đi, - tôi tự nhủ. Mày cố cảm thấy tội lỗi chỉ để tự nghĩ mình là người tốt thôi. Mày thì tốt đẹp gì. Mày là thằng tồi.

Song dù sao chúng tôi cũng đã làm được điều đó. Chúng tôi nói: "hãy chiếm lấy kim tự tháp" và chúng tôi chiếm được kim tự tháp. Chúng tôi xoay xở thế nào mà giỏi nhỉ?

Nhờ thuốc mỡ và trò liếm mắt cho nhau đã được tập dượt thành thạo, hầu hết chúng tôi đều nhìn rõ trong khi rất nhiều người khác không thấy gì. Tuy nhiên, sự bất ngờ cũng góp phần đáng kể. Chỉ một tí tẹo tổ chức, lên kế hoạch và sẵn sàng cho mọi việc có thể xảy ra đã đưa chúng tôi đi được khá xa.

Và hơn hết là đám lính Báo Sư Tử dưới quảng trường quá khiếp sợ kim tự tháp linh thiêng này đến mức không dám leo lên nơi chúng không được phép, ngay cả khi sắp chết cháy. Thực ra, nhân tố quyết định đơn giản nằm ở chỗ tôi không tin, và Koh… Ờ, thì bà ta vẫn còn hơi tin, nhưng không nhiều như trước khi gặp tôi. Sự mê tín có lẽ là thứ vũ khí mạnh số một trên đời, nhưng chắc chắn sự ngờ vực là thứ vũ khí mạnh thứ hai. Cortés không tin và điều đó hiển nhiên giúp ích cho ông ta. Nghĩ lại, khi ông ta bị cắt đường rút lui và bị vây hãm tại Tenochtitlan, ông ta và lính của mình đã làm hệt như chúng tôi đang làm đây. Họ leo lên đỉnh kim tự tháp Huitzilopochtli. Có lẽ thổ dân đã không đuổi theo họ lên đó…

A, bà ta đây rồi.

60

Koh đã lên hết bậc thang cuối cùng và bước vào hàng hiên của ngôi đền. Đám cận vệ hạ từng tấm vải che xuống và quay đi. Bà ta vẫn đeo tấm mặt nạ màu xanh lá cây nhưng hai cánh tay để trần, một trắng, một xanh đen tuyền. Người hầu đã đội lại cho bà ta chiếc mũ lông chim - tôi thấy kinh ngạc vì bà ta tìm được thì giờ để nghĩ ra kiểu tóc mới ngay giữa trận đánh, nhưng tôi đoán đàn bà ai cũng vậy - và ánh lửa của đám lửa cháy sau lưng bà ta rọi một vầng sáng lên những chiếc lông chim màu vàng pha xanh lục. Đám đông k'iik Đại Bàng, Thằn Lằn và Rắn Chuông đang đứng trên thềm liền rẽ ra. Bà ta bước vào giữa, không chút ngập ngừng, hệt như Joan de Arc đi qua cổng thành phía bắc Reims. Đám chức sắc của nhà Báo Sư Tử, những kẻ còn bám trụ trên đỉnh kim tự tháp, quay lại để nhìn. Bà ta bước chín bước. Bà ta đi theo lối đi của loài thằn lằn, thong thả, cảnh giác nhưng lại có vẻ dửng dưng. Hai chum lông chim đuôi seo dài lượt thượt ve vẩy trong không trung theo nhịp bước chậm chạp của bà ta không khác gì đôi râu của con côn trùng hít hửi đánh hơi phía sau. Chim Cánh Cụt, cô gái lùn của Koh - tiện đây xin kể luôn, người ta cho rằng cô ta có *uay* là một con mòng biển, do một trận sét mà không kịp khâu hết những đường cuối cùng của bộ da người nên phải hiện hình dưới thân xác thú vật - cô ta đã chạy đến đứng trước Koh, giơ những cái móng cong queo lên một lát, hạ xuống, nhìn sang trái, sang phải và lên tiếng:

- Bây giờ, các hướng đông nam, tây bắc đông bắc, đông nam, hãy lắng nghe, - cô ta nói đều đều bằng cái giọng khàn khàn rền rĩ của mình, - bên trên, bên dưới và ở giữa, hãy lắng nghe. Đằng trước, đằng sau và tất cả, hãy lắng nghe, lắng nghe.

Sự im ắng bao trùm đền thờ và bất chợt một âm thanh rất đặc trưng vang lên. Nó gần như bị át bởi tiếng huyên náo hốt hoảng bên dưới. Nhưng các *k'iik* đứng quanh tôi vẫn nghe thấy nhờ đôi tai nhà nghề, tôi cũng nghe thấy và Koh cũng nghe thấy.

Một trong số những tay Báo Sư Tử đứng cuối hàng bên phải vẫn chưa buông *atlatl*, cây gậy phóng lao của hắn - chắc hắn vẫn giấu nó dưới áo choàng - hắn vừa đặt vào đó một mũi tiêu độc ngắn và chuẩn bị phóng nó về phía Koh. Cũng có thể hắn chỉ muốn buộc chúng tôi ném lao về phía hắn để đụng độ xảy ra. Đó là vấn đề muôn thủa của những kẻ này. Họ thà bị giết còn hơn bị bắt làm tù binh. Bất chấp là vì sao, với một động tác chuyển tư thế cực nhanh, các *k'iik* đứng quanh tôi nhắm phắt cây lao về phía hắn và chuẩn bị ném. Nhưng Koh nhún vai - tương tự cử chỉ giơ một ngón tay ra hiệu "khoan đã" của chúng ta - và họ dừng lại.

Gả *k'iik* của nhà Báo Sư Tử cũng dừng tay. Koh đứng yên một lát, không nhìn hắn, cũng không nói gì, tỏ ý thách thức hắn phóng mũi tiêu.

Tôi không rõ bà ta có thấy sợ hay không, nhưng bà ta biết nếu để lộ ra thì sẽ chấm hết. Dù sao bà ta cũng không nhúc nhích.

Năm nhịp trôi qua. Mười nhịp trôi qua. Gã k'iik của nhà Báo Sư Tử... hừ, hắn không hạ mũi tiêu xuống nhưng thả lỏng người, hay đúng hơn là chuyển tư thế theo cái cách mà anh có thể nói chắc rằng hắn sẽ không ném.

Koh cất tiếng. Giọng bà ta trầm, lạnh tanh và đầy cảnh báo. Tôi biết chắc đó là giọng bà ta, nhưng nó không giống bất cứ thứ giọng nào bà ta đã dùng. Bà ta dùng một thứ ngôn ngữ cổ của giới tăng lữ ở Teotihuacán và cứ ba từ thì tôi chỉ hiểu được một. Nhưng dĩ nhiên, sau này tôi cũng dịch được một bản hoàn chỉnh như sau:

- Các người, Báo Sư Tử, ngang hàng với chúng ta

Nhưng đã bị tước hết lao, hết chùy,
Đang run sợ trong nơi ẩn náu cuối cùng này
Các ngươi đã bị bao vây, bị khuất phục,
Đã nằm trong tầm lao của chúng ta,
Đã sẵn sàng lưỡi dao để tự vẫn
Giờ đây, *ahau* của chúng ta,
Thần Lươn nuốt mặt trời của chúng ta
Rắn Chuông Sao với bộ lông ngọc bích của chúng ta
Phán truyền qua *ahau-na* Koh của Nhện Dệt Cầu Vàng
Koh của nửa trắng
Koh, với tư cách là Rắn Chuông Sao
Đến gặp ngươi, Báo Sư Tử
Chúa Tể Chiến Tranh.

Im lặng. Các Báo Sư Tử hơi rung động.

Một lão già bước lên phía trước, chậm chạp khó nhọc. Lão bước nửa bước một, nghĩa là chân trái không bao giờ bước lên trước chân phải, ra ý lão chưa phải tù nhân của Koh cho nên chẳng việc gì phải vội vàng. Lão đeo một chiếc mặt nạ màu cam che kín mặt, đội chiếc mũ lông chim to kềnh, dài thượt. Chắc là người đứng đầu giáo hội đây, - tôi đoán thầm.

- Ta, ngang hàng với *ahau-na* Koh, ta có thể vời ngài, hoặc không, - lão ta nói.

Koh không đáp. Cô gái Chim Cánh Cụt, người có vẻ hơi hiếu động thái quá, đứng chuyển hết chân nọ đến chân kia. Sau mười nhịp, lão đưa tay ra sau lưng ra hiệu và đám đông chức sắc nhà Báo Sư Tử rẽ đôi ra và lui khỏi các cánh cửa của đền thờ.

Bốn cánh cửa dẫn thẳng vào bốn gian điện thờ sâu hun hút, những hang động trên không được cho là phản chiếu y nguyên hình ảnh của hang đá nằm bên dưới, trong lòng đất. Từ chỗ đang nằm thu lu này, tôi không trông thấy gì nhiều, chỉ thấy gian điện ngoài cùng bên tay trái, tức phía bắc, được khảm, hoặc phủ vỏ trai. Gian bên phải được viền bằng ngọc bích màu xanh lá cây sáng và gian giữa được lát toàn quặng sắt đánh bóng. Các gian điện hình như đông kín người, nhưng một lát sau, tôi nhận ra đa số chỉ là xác ướp. Bốn tên đầy tớ khiêng vị thánh sống từ gian giữa đi ra. Cong Veo Ti Tiện ngồi khoanh chân, dựa lưng vào mấy tấm nệm da báo sư tử trong một ghế kiệu nhỏ có mái che. Ông ta đeo một chiếc mặt nạ lông chim màu cam, khắp người phủ kín lông chim màu cam đỏ. Bộ phận duy nhất hở ra là hai bàn tay xương xẩu tô màu đỏ son và một phần cẳng chân tong teo phía trên mắt cá phải. Nhìn ông ta... Ừm... nhìn ông ta như một vị thần đang hấp hối, càng đến gần cái chết thì càng tăng bội phần sức mạnh, và nom ông ta cũng chẳng có vẻ gì là một vị thần nhân từ. Giá họ cử tôi đối phó với ông ta thì chắc tôi đã rập đầu xuống đất mà lắp bắp "cầu xin người, hãy vì lòng khoan dung mà ban cho cái chết nhanh chóng".

Họ dừng lại cách Koh chỉ mười sải tay. Họ không đặt ông ta xuống, mặc dù phải làm thế thì tầm mắt ông ta mới ngang hàng Koh, như thế mới phải phép. Koh cho qua sự xúc phạm này.

- Ngươi, ngang hàng với ta, ngươi có chấp nhận một sợi thừng vàng không? - Koh hỏi.

- Ta, bên cạnh ngươi, nói thay lời Bão Lốc, - ông ta đáp. Giọng ông ta nghe như tiếng một cỗ máy từ hầm mỏ vọng lên. - Người sẽ trở về từ chuyến đi săn, khi đó thì sao?

- Đến mặt trời đó, dòng giống của các người sẽ lại trở về, - Koh đáp, - đến mặt trời đó, hậu duệ của Rắn Chuông Sao sẽ trú ngụ ở một nơi rất xa.

Nói chung, ý của Công Veo Ti Tiện là Bão Lốc, vị thần già của bão tố, chỉ đi xa một thời gian ngắn và đó là lý do Rắn Chuông Sao thay mặt cai quản ngày hôm nay. Nói cách khác, ông ta đã bẻ ngoéo câu chuyện thành ra chính vị thần của ông ta đã sắp đặt tất cả chuyện này. Và ý của Koh là vào một

ngày nào đó trong tương lai gần - sẽ được đàm phán ngay sau đây - bà ta sẽ thả Cong Veo Ti Tiện và các tù nhân còn lại, còn bà ta và người của bà ta sẽ lên đường tới một nơi khác.

Lại thêm những phút im lặng. Như mọi khi, phần người thế kỷ hai mốt trong tôi lại bắt đầu buông lời phỉ báng. Thật là một mớ những lời hoa mỹ nhăng nhít. Bao nhiêu kẻ đáng thương đang choảng nhau, gào thét và chết thiêu dưới kia, còn chúng tôi lại đổ thì giờ vào trò ngoại giao rườm rà này. Mặt khác, phần thổ dân hóa của tôi cũng nhận thức được rằng những người này không chỉ đang *thực hiện* các nghi thức ngu xuẩn của họ. Họ *chính là* những nghi thức ngu xuẩn ấy. Nếu chúng tôi không làm những việc đúng đắn kia thì đã chẳng có chuyện gì xảy ra.

Và tôi phải nói rằng Koh đang đâm đầu vào tình thế khó khăn. Chúng tôi vẫn đang yếu thế về quân số, giữa cả một đống người thực sự căm ghét mình. Nếu tập hợp với nhau, chúng sẽ đập chúng tôi tan tành. Đấy là nếu như ngọn lửa không giết chúng tôi trước.

Rốt cuộc, một cuộc bỏ phiếu lặng lẽ cũng diễn ra, các Báo Sư Tử vứt những lưỡi dao tự sát bằng đá vỏ chai xuống. Những con dao phát ra tiếng vỡ khe khẽ khi chúng đập xuống sàn lát vỏ trai, nghe như tiếng quả bóng trang trí rơi xuống từ cây thông nô-en. Có lẽ đây đơn giản là những kẻ tin vào định mệnh. Thậm chí có thể phần lớn người nhà Báo Sư Tử tin rằng tất cả chuyện này đã được định trước là sẽ xảy ra, rằng mọi điều mà các ông lớn bà lớn làm đều là hiển nhiên, và rằng họ đã có chủ nhân mới.

Hai *k'iik* phẩm cấp cao nhất của nhà Thằn Lằn buộc một sợi thừng quanh ngực Cong Veo Ti Tiện, có ý nghĩa tượng trưng rằng ông ta đã là con tin, có thể bị giết hoặc trao đổi. Họ khiêng ông ta đến chỗ rìa cầu thang và trưng ra cho người nhà Báo Sư Tử bên dưới nhìn thấy.

Hai người hầu cận của Koh kéo một cái loa vứt chỏng chơ đến rìa cầu thang, họ nâng Chim Cánh Cụt lên miệng loa. Qua loa,cái giọng ngân nga của cô ta thành ra ầm ầm và đáng sợ:

- Các ngươi, dưới chân chúng ta

Các ngươi, Bướm Đuôi Nhạn, Báo Sư Tử

Nằm trong tầm lao của chúng ta...

Cô ta ra lệnh cho các k'iik Báo Sư Tử đứng yên tại chỗ. Nếu họ tiến thêm, chỉ một bước thôi, chúng tôi sẽ giết các con tin và ném xương cốt của tổ tiên họ khỏi điện thờ.

Tiếng ầu đả bên dưới lắng dần. Một vài *k'iik* Rắn Chuông thương tích tả tơi leo lên thềm điện thờ. Rõ ràng là lính nhà Báo Sư Tử đang chấp hành nghiêm túc mệnh lệnh. Quanh tôi xuất hiện thêm một đám đông thương binh, các *k'iik* Thằn Lằn và Rắn Chuông bị thương nặng đến mức không làm được việc gì nữa. Hun Xoe hối hả len vào và cúi xuống cạnh tôi.

Nó hỏi xem tôi có sao không. Tôi đáp rằng tôi không sao nhưng sắp xỉu rồi. nó nói dưới mũi tôi có máu và giúp tôi lau đi. Tôi hỏi nó chúng tôi còn mạnh đến mức nào. Nó đáp chúng tôi mất tám *k'iik* Đại Bàng, nhà Thằn Lằn mất bốn mươi mốt người và Koh mất sáu mươi. Tổng cộng, chúng tôi mất một phần ba quân số. Quỷ thần ơi. Nếu tính đến những trở ngại phía trước mà chúng tôi phải vượt qua, như thế là đủ để chiến dịch thất bại. Ngoài những thiệt hại về nhân mạng, dĩ nhiên, như người ta thường nói.

Chúng tôi hiện có hai trăm tám mươi sáu con tin, bao gồm Cong Veo Ti Tiện, hai người vợ của ông ta, sáu thành viên khác trong gia đình hoàng tộc, bốn mươi tám thành viên giáo hội Báo Sư Tử và năm mươi chín chức sắc của thị tộc Bướm Đuôi Nhạn nói chung. Như vậy cũng không đến nỗi tồi. Rắc rối chính là Cụt Tay Phải, người kế vị tương lai, không có trên kim tự tháp.

Ngoài ra, Mưa Bóng Mây 4 đang hấp hối, HunXoe nói. Khi chỉ còn cách đền thờ năm bậc thang, anh đã bị một mũi lao đâm trúng. Mũi lao đó đâm trượt tôi.

Với một chút giúp sức, tôi đứng lên và tập tễnh hai mươi bước về phía Đông nơi họ đặt Mưa Bóng Mây. Tôi ngồi xuống cạnh anh ta. Anh ta đã tái nhợt đi dưới lớp dầu xoa đỏ khiến người đâm ra có ánh hồng hồng lạ mắt, giống như miếng gan khô chưa nấu chín. Một mũi lao bằng đá lửa cắm sâu vào ruột

non. Nếu lôi ra nó sẽ vỡ thành từng mảnh, - tôi nghĩ. Dịch dạ dày bốc mùi chua chua và một phần ba số phân đã chuyển hóa bắt đầu đùn ra. Ở đây, người ta không thể lãnh được những vết thương kinh khủng như thế. Trời ơi, - tôi nghĩ, - anh ta là một người tốt. Anh ta vẫn đang thở, khẽ thôi, tôi cúi đầu xuống, ghé vào tai và gọi tên anh ta, nhưng anh ta đã hôn mê vì mất máu.

Tôi định đứng lên như không đứng được.

Koh ngồi bên một bệ bàn thờ đá lật ngược trước cửa gian điện chính. Các chức sắc Báo Sư Tử, xếp hàng lần lượt đi qua, mỗi người đặt xuống một thứ gì đó giống đất trước mặt bà ta để thể hiện sự trung thành: một ống khuyên tai, một vòng khuyên môi, một vòng buộc tóc hoặc bất cứ thứ gì khác. Trước mỗi món quà, bà ta lại đập nhẹ tay phải lên vai trái, khẽ cảm ơn người tặng. Bà ta vẫn đeo mặt nạ, nhưng tôi chắc chắn rằng nó đang có cái vẻ bình thản đường bệ như thể bà ta luôn biết, từ trước khi ra đời, rằng sẽ có ngày này.

Hay rồi - tôi nghĩ bụng - mình vừa tạo ra một con quái vật. Một Elsa Lanchester ***(Elsa Lanchester: Nữ diễn viên người Mỹ, nổi tiếng với các vai kinh dị, trong đó có vai cô dâu của Frankenstein trong bộ phim cùng tên)*** đúng điệu. Cẩn thận với những cuộn biến thế đấy, em yêu.

Tôi chưa bao giờ là tín đồ cuồng nhiệt của trường phái lịch sử Vĩ nhân ***(Trường phái lịch sử Vĩ nhân: Trường phái triết học lý giải lịch sử dựa trên ảnh hưởng của các vĩ nhân, coi quyết sách của các nhân vật lãnh tụ với tài năng và quyền năng thiên bẩm là nhân tố quyết định đối với tiến trình lịch sử)*****,*** nhưng giờ đây, khi được chứng kiến lịch sử một cách cận cảnh, tôi phải công nhận rằng phẩm chất lãnh tụ quả thật có giá trị. Đôi khi tất cả những gì anh cần làm là đứng lên nhận vị trí lãnh đạo. Và tôi chắc nhiều người đã làm theo cách đó.

Ừ, vậy thì cứ để bà ta tận hưởng thời khắc của mình, - tôi nghĩ, - cứ để bà ta tận hưởng chiến thắng. Ở đây người ta phát cuồng lên vì chiến thắng.

Đừng nghĩ ngợi nữa, Jed, - tôi tự nhủ, - chuyện này không hoàn toàn là lỗi của chúng ta.

61

Một đám tro tạt qua mặt tôi và trong một phút, chúng tôi không nhìn thấy gì; gió thổi đến và thành phố bốc cháy lại hiện ra mồn một. Chúng tôi không hề muốn cảnh này. Những tai này như vậy đôi khi vẫn xảy ra. Nó từng xảy ra... sẽ xảy ra chứ nhỉ... với Xhosa vào năm 1856, khi người ta đốt bỏ mùa màng và giết gia súc khiến bốn mươi ngàn người chết đói. Nó xảy ra với các tín đồ Ghost Dance ***(Ghost Dance: Một phong trào tôn giáo kết hợp nhiều hệ tín ngưỡng bản xứ châu Mỹ, bị quy kết là gây ra một vụ thảm sát dẫn đến cái chết của hàng trăm dân thường bản xứ)*** vào năm 1890. Nó xảy ra hàng năm tại lễ hội Rath Yatra ***(Lễ hội Rath Yatra: Một lễ hội lớn của người Hindu)***ở thành phố Puri, bang Orissa, khi người ta đâm đầu vào bánh xe của cỗ xe rước thần Jagannah. Nó xảy ra ở Jonestown. Nó xảy ở Orlando. Nó xảy ra khắp nơi.

Nhưng dĩ nhiên, nó vẫn hoàn toàn là lỗi của chúng tôi. Lỗi của tôi. *Todo por mi culpa*. Lỗi của tôi. Lỗi của tôi.

Tôi nhìn về hướng tây. Dưới kia, trên bốn trăm quảng trường, những luồn hơi nóng cuốn khói và những cơn mưa tàn lửa thành từng cuộn dày, hệt như sợi chỉ vàng viền trên tấm màn sân khấu cũ, chỉ có điều chiều dài và độ rộng phải bằng đoàn tàu chở hàng. Chúng bò quanh, lần theo bậc thang của các kim tự tháp và bốc lên đỉnh. Một trong những con diều hình ống khổng lồ đó lơ lửng ngay bên dưới chúng tôi, bò chậm rãi như một búi cỏ lăn đang cháy. Tôi nhìn về hướng Nam. Xa xa, sau đống gạch vụn của kim tự tháp Rắn Chuông Sao, tôi nhìn thấy những cơn lốc lửa đang chạy ngược chiều kim đồng hồ quanh thành phố, như thể chúng tôi đang đứng giữa mắt bão trên mặt trời.

Tôi đi, hay đúng hơn là tập tễnh tới chỗ Koh. Bà ta đã tháo mặt nạ, giữ nó trên bàn tay đen, trong khi dùng bàn tay trắng vuốt ve Chim Cánh Cụt, mân mê da đầu dưới lớp tóc mỏng, vuốt dọc xuống má, rồi dọc khắp người, dùng móng tay gãi gãi như đang gãi cho một con mèo. Cô gái lùn rúc vào gần, vươn người ra và cuối cùng trườn khỏi tay Koh, lon ton quay lại với bảo mẫu của mình. Koh đứng lên, bước bốn bước tới mép bậc thềm. Bà ta nhìn xuống đám khói và thây người dưới các quảng trường. Bà ta ngước mắt lên, quay sang hướng bắc và bắt gặp ánh mắt tôi. Nhưng chúng tôi đã thỏa thuận rằng bà ta không được tỏ ra biết tôi trước mặt các Báo Sư Tử; bà ta nhìn sang hướng nam, về phía khu nhà Rắn Chuông. Nó đã cháy gần rụi, thả những cuộn khói đen lên bầu trời nâu xỉn. Tôi nghĩ tôi vừa thấy trong cặp mắt vô cảm của bà ta một ánh lạ lùng, dù chỉ nhìn nghiêng. Hai khóe miệng biểu lộ chút gì đó nghi ngờ. Những cơn gió xoáy cuốn theo tàn lửa nhìn như những chiếc lá vàng và giọt thép nóng chảy cuộn lên sau lưng Koh. Tấm mặt nạ ngọc bích lủng lẳng trên bàn tay đen, chiếu thẳng vào mặt tôi và tôi có cái cảm giác kỳ cục là bà ta có thể nhìn tôi bằng cặp mắt trống rỗng ấy. Nhưng khuôn mặt thật vẫn bất động. Ánh lửa từ dưới hắt lên soi tỏ đường cong của khuôn hàm. Cái đầu ở nguyên vị trí cũ, nhìn xuống các quảng trường của thần mặt trời như một tảng đá bazan khổng lồ hình đầu người trên sa mạc Ai Cập, được mài nhẵn qua hàng bao đời bão cát liên miên. Đâu đó bên dưới, ngọn lửa đã lan tới một bể chứa nước, một đám mây hơi nước xèo xèo bốc lên, hòa vào cơn lốc tàn lửa. Cặp mắt Koh dõi theo nó hướng dần lên rồi lại chậm rãi nhìn xuống hai nửa thành phố cháy rụi nằm hai bên trục đường vĩnh viễn không còn là cái trục của thế giới. Thoạt tiên, tôi nghĩ bà ta gợi tôi nhớ tới một bức họa vẽ nàng Helen đứng trên con thuyền của Menelaus, nhìn về hướng thành Troy đang bốc cháy, nhưng rồi tôi nghĩ lại, có lẽ tôi thấy Garbo trong cảnh quay cuối cùng của bộ phim *Nữ hoàng Christina*. Hay đó là hình ảnh Marena đứng trên con đường nổi giữa biển, mắt nhìn đăm đăm về phía bờ vịnh rực lửa? Hay một con nhện dệt cầu vàng nằm giữa quả cầu tơ của nó? Đột nhiên, tôi thấy thứ gì đó dưới cặp mắt đen sẫm của bà ta, tôi nhận ra đó là nước mắt, nhưng sau đó, tôi cho rằng có thể chỉ vì khói. Bà ta đưa mặt nạ lên, buộc nó quanh đầu bằng nút chết và quay đi.

PHẦN IV

HẬU DUỆ LOÀI NGƯỜI

63

- Ai lồng tiếng chuột Mickey? – Marena hỏi.

- Gượm hẫng, - tôi nói. Tôi muốn ho. Tôi ho.

- Jed? Anh cần uống thêm chút Squirt không?

- Không, cảm ơn, - tôi đáp, - anh không sao, à... Chính Walt Disney là người đầu tiên lồng tiếng chuột Mickey.

- Đúng. Căn bậc hai của nam bằng bao nhiêu?

Tôi đọc cho cô ta kết quả.

- Tên của người cuối cùng ... khoan đã, - Marena dừng lại, - Ana đang gọi, cô ta muốn chúng ta dừng lại ở đây.

- Đến đây là đủ rồi, - giọng của bác sĩ Lisuarte cất lên ngay sau lưng tôi. Bà ta dừng lại một lát.

- Chờ đã. Không, tôi cần trao đổi với phòng thí nghiệm trước đã, - bà ta nói tiếp, hiển nhiên là với Ana qua bộ đàm. - Được rồi, thoát. CTP phải không? Akagi đây, chúng tôi nhận được "ba chín tám" từ Keelorenz.

Tôi phải mất một lúc mới nhớ ra CTP là phòng thí nghiệm Giao thức chuyển đổi ý thức, Akagi là bí danh của Lisuarte và Keelorenz là bí danh của Ana Vergara. Nhưng "ba chín tám" thì tôi chịu không biết gì.

- Được rồi, - Lisuarte nói. Dừng một lát. - Họ đã nhận đủ.

Tôi đoán câu cuối cùng là dành cho Marena và tôi, ý là phòng thí nghiệm đã quét đủ quy trình tư duy của tôi và có thể dừng chuyền tín hiệu được rồi.

- Nghĩa là tôi sắp được gỡ ra? - tôi lừ khừ hỏi.

Họ đáp "phải". Lisuarte tắt "toa-lét", tức là cái vòng chụp não to tướng màu trắng trên đầu tôi. Tôi nghe thấy tiếng các cục nam châm kêu rèn rẹt trên rãnh khi chúng chạy chậm dần lại. Ánh sáng trước buổi bình minh đã hé lên ngoài cửa. Marena gỡ các điện cực khỏi người tôi theo kiểu rất gợi tình. Thôi, thế là xong. Phiên bản của tôi, được hình thành sau cuộc hỏi đáp, đã lên đường rồi. Thực ra, nó đã đi, đã đến nơi, đã xong nhiệm vụ và chết từ lâu rồi.

Họ hối hả lôi tôi ra khỏi cân điện của *ahau*. Bầu trời đã chuyển sang màu xám sẫm và sao đã lặn. Michael và Hitch đang đứng đợi giữa nhịp cầu thang; học giúp Marena đỡ tôi xuống các bậc cầu thang đổ nát, mỗi bậc cách nhau đến hai mươi sáu *inch*. Tôi cảm tưởng như phải mất một tháng nữa mới xuống đến nơi.

- Tôi tự đi được mà, - tôi nói.

- Phải, nhưng chẳng vững mấy tí, - Marena đáp.

Có một bãi trống dưới chân kim tự tháp và một lối mòn dẫn xuống đồi, đi qua cung điện xuống bờ sông. Tôi đi xiêu vẹo, Ana và Grgur đợi sẵn trên bãi đất nơi tôi và Marina đã làm tí việc nhỏ cách đây mười bốn tiếng. Ana đang nói chuyện với không khí, một tay đặt lên tai.

- Có chuyện gì thế? - Marena hỏi Michael khi lão đã lấy lại hơi. Theo kế hoạch chúng tôi đã bàn, đây là nơi chiếc máy bay Hippo sẽ đón chúng tôi trong trường hợp phải rời đi khẩn cấp.

- Ana nghĩ chúng ta có thể rút đi ngay, - Michael nói. Không như Marena, Lisuarte và tôi, lão đã nghe tất cả các cuộc trao đổi qua điện đàm.

- Sao lại thế? - Marena hỏi.

- Có một đội tuần tra đang tới. Họ nghĩ chúng sẽ đi qua đây.

- Mẹ kiếp, - Marena nói, - nếu chúng không đi qua khu di tích,chúng ta sẽ quay lại đấy sau vậy.

Chúng tôi đứng chờ. Ana vẫn đang nói. Cô ta không giải thích với ai cái gì.

- Không Đời Nào đâu rồi? - tôi hỏi. Michael đáp lão không biết. Gã Commando hình như cũng không có mặt ở đây. Tôi tìm thấy tai nghe, đeo vào và bật lên.

- ... mười sáu tiếng đập, - Ana nói. - Này, các vị đi đâu thế? - cô ta hỏi to lên.

- Tôi cần quay lại cung điện để lấy đồ, - Marena đáp.

- Không được, Asuka, - Ana nói, - không ai đi đâu hết.

- Sao chúng ta không trốn vào đâu đó trong rừng như các nhân viên khác của ES? - tôi hỏi, nhân lúc Ana ngừng nói qua bộ đàm.

- Vì nếu phát hiện ra các thiết bị của chúng ta, chúng sẽ để mắt theo dõi, - Ana đáp. - Chúng ta sẽ phải chạy từ đây đến tận Đường 14. Và ngay cả ở đó chúng ta vẫn có thể bị tóm. Chúng ta đã đề cập đến khả năng đó rồi mà.

- Chắc tôi đã bỏ lỡ buổi học đó, - tôi đáp.

- Dù sao, Hippo cũng là máy bay tàng hình với sóng ra-đa, nó sẽ đưa chúng ta đi mà không gặp rắc rối gì.

- Thế nếu chúng...

- Nếu chúng đi vòng qua khu di tích thì hai ngày nữa chúng ta sẽ quay lại và đào, - Ana cắt ngang, - đừng hỏi thêm câu gì nữa nhé.

Tôi ngậm miệng lại. Điều cô ta không nhắc đến là nếu đội tuần tra tìm thấy đồ đạc và máy móc của chúng tôi thì còn chán chúng tôi mới quay lại đây được. Mà Ix lại là nơi duy nhất Jed 2 sẽ tự chôn mình. Hay tôi nên nói là đã tự chôn mình. Nếu không đào các hầm mộ hoàng gia lên thì chúng tôi không thể biết anh ta có làm được điều đó hay không. Và cũng sẽ không có ký ức nào của Jed 2 được đưa lại vào não tôi. Tôi sẽ giữ lại cho riêng mình toàn bộ những gì tôi được chứng kiến ở quá khứ. Nếu các bạn hiểu ý tôi. Mẹ kiếp. Mặt khác, nếu chuyện đó xảy ra thật thì ký ức của ông ta cũng có thể đã xóa ký ức của tôi, ý tôi là ký ức mà tôi vừa tạo ra vài phút trước, hoặc từ một thời điểm nào đó trong lúc tải xuống, ký ức của chúng tôi được tách ra và...

- Nó đây rồi, - Ana nói, - hai phút nữa nhé.

Tôi gật đầu. Lo chuyện ấy sau vậy.

Một cái bóng lớn, sắc nét, rung rung trên đầu chúng tôi. Một tiếng bùm, sau đó là tiếng động cơ khởi động rền rĩ và tiếng nổ xình xịch; mặt nước phẳng lặng phía ngoài đám lá hoa súng gợn lên da cá mập. Cái bóng ấy cứ như hiện ra từ một nếp gấp trong không khí, một đốm trắng nằm giữa một cánh tay dài, thẳng, đu đưa chậm rãi như mũi kim trên la bàn. Ra đây chính là Hippogriff, - tôi nghĩ. Hẳn là nó có một hệ thống đánh lửa nhanh nào đấy để lượn mà không cần động cơ. Ana lội về phía nó với những động tác tuân thủ nghiêm chỉnh sổ tay dành cho lực lượng đặc nhiệm. Bọn lính tráng lúc nào cũng nghiêm túc quá thể. Cô ta đưa tay lên, tóm láy một khoang chở hai người bằng nhựa dẻo trong không trung. Ai đó đi ngang qua tôi, biến vào đám khói xăng. Marena nắm lấy tay tôi và chúng tôi cùng lội ra giữa xoáy nước nhỏ đang sôi réo. Ana đẩy chúng tôi vào cái chuồng năm góc. Cô ta vặn ngoéo cái cẳng chân dính đầy bùn của tôi khi tôi còn đang đứng khiến tôi gần như ngã quỳ xuống nền lưới. Dây rợ màu da cam giăng chằng chịt. Tôi ngước lên. Chiếc máy bay to đùng ngã ngửa, hình thù dị hợm đang lơ lửng cách đầu tôi năm mươi *feet*, đu đưa khe khẽ. Nó không muốn hạ thấp hơn vì cánh quạt có thể vướng vào cành cây. Các cánh quạt méo mó nhô ra từ các rãnh tỏa nhiệt dọc thân máy bay nom như khe mang của loài cá mập.

- Từ từ đã, Không Đời Nào đâu? - tôi hỏi.

- Đẩy một chuyến, kéo lên đi, - Ana nói. Chúng tôi được kéo giật về phía một khoang cửa lớn trên bụng máy bay. Tôi cố nhìn về phía cung điện để xem có Không Đời Nào hay ai đó ở đấy không, nhưng

chúng tôi bị lắc lư nhiều quá. Tôi nắn các túi quần áo. Điện thoại của mình đâu rồi nhỉ? - tôi phân vân. Tốt nhất là họ đừng bỏ quên nó lại đó. Hai bàn tay đi găng màu da cam kéo cái khoang vào một rãnh tối. Có cái mùi nằng nặng của dầu máy, vinyl clorua và vải da cũ. Anh chàng đi găng tháo các cuộn dây, kéo tôi và Marena lên mặt sàn có đệm và thả cái khoang xuống. Tôi ngồi dạng chân dạng tay trên thảm và nhìn lên chủ nhân của đôi găng. Một gã cao lớn. Anh ta đội một cái mũ có camera nhưng lưỡi trai được đẩy lên và tôi nhận ra đó chính là viên phi công cứu hộ, hay chính xác hơn, theo các dấu hiệu trên trang phục, là WSO, tức sĩ quan chuyên trách hệ thống vũ khí - mặc dù máy bay của chúng tôi không hề có vũ trang - đã đi cùng chúng tôi trên chuyến bay từ Stake đến Pusilha. Phi đội này vỏn vẹn có hai người.

- Mời các vị về chỗ ngồi như chuyến bay trước, - anh ta nói cứ như chúng tôi đang ngồi trên máy bay của hãng hàng không Virgin Air không bằng. Nó hơi tối, nhưng mọi vật đều được chiếu sáng bằng đèn đi-ốt nên anh vẫn có thể phân biệt được thứ gì là thứ gì, nghĩa là nếu anh đã biết chúng là thứ gì. Tôi đứng lên, và trước khi Marena kịp tóm lấy tôi, tôi đã đập bốp đầu vào cái trần xốp bọc ni lông. Marena dẫn tôi tới chỗ khoang ghế bên tay trái. Nhìn nó hệt như chiếc ghế an toàn của trẻ con, có điều to đùng. Một thanh ngang màu xanh lơ xấu xí hạ xuống ngang tầm mắt tôi, trên viết dòng chữ in hoa màu da cam: KIểM TRA KHóA AN TOàN và có cả một bàn phím tiêu chuẩn. Marena ngồi đối diện tôi; hai chúng tôi đang ngồi sát nhất vị trí lẽ ra là vách ngăn giữa buồng lái và khoang hành khách. Tôi nhìn quanh. Các ô cửa sổ hành khách đã bị che kín, tôi đoán là vì chiếc máy bay đang thi hành nhiệm vụ quân sự, nhưng tôi nhìn thấy một phần tấm kính chắn phía trên đầu viên phi công trong khoang lái và một khe của khoang cửa sổ gầm mạn trái, bắt đầu từ ngay gần mắt cá chân tôi. Khi các cánh quạt xua tản bớt một phần sương mù, tôi có thể quan sát thấy một mảng tối đen của dòng sông. Michael và Lisuarte lồm cồm bò lên qua khoang cửa gầm và đi ngang qua chúng tôi. Michael được xếp chỗ gần đuôi máy bay để phân tán đều trọng lượng. Tiếp theo làn Hitch và Grgur. Hắn leo lên ít nặng nhọc hơn tôi tưởng nhiều và cúi xuống gần Marena một lúc, thì thào cái gì đó, trước khi đi xuống cúi ngồi đối diện với Michael. Anh cùng WSO ngồi vào chỗ của mình bên phải viên phi công. Ana lên cuối cùng, kéo theo cái khoang. Tôi đoán gã Commando ở lại dưới bụi rậm. Cô ta lật một chiếc ghế phụ ở giữa và lùi về phía sau so với ghế của hai phi công. Cô ta định thắt dây an toàn song lại thôi, đưa tay vòng ra sau như định ôm choàng lấy tôi. Nhưng hai bàn tay đã đưa lên quá đầu tôi.

Tôi cảm thấy áp lực hơi đè lên màng tai và chìm vào sự yên lặng; những tiếng đập khe khẽ như thể một con chim ruồi đang vỗ cánh quanh tôi, với một tiếng rít mảnh và những tiếng bíp lặp đi lặp lại hai giây một lần như thể tiếng châu chấu gọi bạn. Cô ta vừa kéo một chiếc mũ chụp xuống đầu tôi. Nó có lưỡi trai như bình thường nhưng có thêm một tấm kính trượt xuống, cho anh nhìn thấy thêm các hình ảnh video qua hai mắt kính của chiếc mũ. Khi chúng tôi sử dụng chiếc máy bay này lần đầu tiên ở Belize, họ đã khuyên chúng tôi nên "triển khai" cặp kính AVRV này mọi lúc, phòng khi có kẻ tấn công chúng tôi bằng tia laze gây lóa mắt. Ban đầu nó mờ mờ ảo ảo, nhưng một lúc sau, cặp kính điều chỉnh thích hợp với mắt tôi và tôi bắt đầu nhìn mọi vật dưới một góc độ khác. Hình ảnh sắc nét hơn đời thực, gần giống như nghe tiếng đàn vi-ô-lông qua tai nghe thay vì nghe trực tiếp âm thanh ngọt êm trên dây đàn. Thêm vào đó, mọi hình ảnh đều sáng và tương phản rõ hơn - tính năng này được áp dụng khi nhìn trong bóng tối - và vì hai ống kính camera trên mũ được đặt cách xa hơn khoảng cách giữa hai mắt nên nó làm phóng đại khoảng cách giữa mọi vật. hệt như trong phim hoạt hình 3-D kiểu cũ trong đó hình ảnh hoặc đập vào mắt người xem hoặc lùi tít đến hàng thứ Z. Và cuối cùng, chỉ để trải nghiệm thêm phần rối rắm, trên mọi thứ tôi nhìn thấy đều lớn vởn một hàng chữ, nhấn mạnh vào những vị trí quan trọng trên máy bay để chỉ ra các tính năng an toàn, các dấu hiệu chỉ dẫn, thậm chí chú thích cả phi đội và hành khách. Đương nhiên, nó cũng có một dòng chữ chạy dưới chân màn hình, trình bày những con số mà tôi không sao đoán được là cái gì. Có một bản đồ đường bay nho nhỏ nhưng khá rõ dưới góc

phải. Nó cho biết chúng tôi sẽ bay theo hướng bắc – đông bắc đến Belize, ngang qua cửa sông Sarstoon, tức là con sông tạo thành đường biên giới phía nam. Hừ, xem ra dễ dàng đây, - tôi nghĩ. Sẽ không có trục trặc gì đâu.

Không Đời Nào vẫn ở ngoài kia ư? - tôi lại phân vân. Liệu cậu ta có gặp rắc rối gì không? Tôi đã kéo cậu ta vào cái trò chết dẫm này. Gần như bản năng, bàn tay trái của tôi đưa lên bàn phím trên thanh ngang và nhấn các phím cho đến khi thấy có tiếng động phát ra. Một âm thanh mới len vào thế giới bị bao bọc kín mít.

- Hê, khoan đã, chờ một giây nào, - tôi nói nhưng không nghe thấy giọng mình. Tôi tìm thấy phím MIC và bật lên.

Tôi chuyển sang kênh riêng của Marena.

- Marena? - tôi gọi.

- Chào anh, Jed. Anh ổn không? - cô ta trả lời.

- Có, - tôi uể oải đáp.

- Anh hiểu em nói gì không?

- Có. Anh ổn. Anh ổn. Anh ổn. Không Đời Nào vẫn đang ở khu di tích à?

Giọng Ana cắt ngang:

- Yêu cầu tất cả không đàm thoại, - cô ta ra lệnh. Đồ chết tiệt, - tôi nghĩ bụng. Marena tiếp tục nói.

- Jed, chúng ta không thể tin anh ta được. Có lẽ anh ta đã rời đi rồi.

- Không có chuyện ấy đâu, - tôi đáp, nhưng chỉ vừa nói hết từ "không" thì Ana đã tắt phụt mic của tôi. Tôi cởi mũ ra, được nếm ngay sự tối tăm và tiếng ồn bên ngoài, liền nghĩ có nó thì tốt hơn và đội lại. Tôi chăm chú nhìn vào dòng chữ DANH SÁCH ĐÀM THOẠI nằm góc trên bên trái màn hình, đưa con trỏ vào kênh đàm thoại của viên phi công và bật lên.

- ... các ngọn cây, - một giọng nói cất lên.

- Xong, chúng tôi lên hết rồi, đi thôi, - tiếng Ana nói. Tôi cảm thấy mình đang rơi xuống, bị hút qua một vết nứt trên ghế và chìm xuống lòng đất khi chiếc Hippo bắt đầu cất cánh theo kiểu hết sức khó chịu với phần đuôi chổng lên như đuôi con cá voi. Áp lực không khí đột ngột tăng khi các cánh cửa sập lại. Bên ngoài cửa sổ gầm, các tán cây lùi dần và biến mất khi chúng tôi bay vào một đám mây mưa thấp. Các hạt nước bậu kín tấm kính. Tiếng Marena lại vang lên.

- Jed, nếu anh có cần gì, hãy dùng kênh 4, - cô ta nói.

Tôi tìm thấy và bật lên.

- Không Đời Nào không tự dưng bỏ đi đâu, - tôi nói.

- Jed, có lẽ anh ta bị đội tuần tra cản đường về, - Marena nói.

- Anh không nghĩ thế, - tôi nói.

- Dù sao thì anh ta cũng chưa bao giờ thực sự tin tưởng chúng ta. Thôi nào...

- Ý anh là...

- Chúng ta sẽ gọi cho anh ta khi quay lại, - Marena nói, - bây giờ không phải lúc tranh cãi chuyện này.

Chúng tôi bay vào một luồng không khí bớt dày đặc hơn và lượn vòng. Cơn buồn nôn lại trào lên cuống họng tôi. Bên ngoài cửa kính khoang lái, sương mù rẽ ra và không gian như bị bẻ cong đi như thể chúng tôi đang ở trong mắt một con cá. Đám mây đen thứ hai trải rộng bên trên và phía trước. Tôi rụt chân lại khi thấy một ngọn cây cọ suýt chạm vào cửa kính. Chúng tôi đang bay thấp hơn tôi tưởng. Tôi nhìn sang Marena nhưng cô ta không nói gì, chỉ tỏ vẻ sợ hãi nên tối ấn vào DANH SÁCH - QUAN SÁT, vào mục TỔ LÁI - HTDKVK - QSLT - nghĩa là hệ thống điều khiển vũ khí và quan sát liên thông – rồi ấn chữ WSO. Hệt như tôi vừa đổi đầu cho người khác; tôi đang ngồi trên ghế trước, nhìn thấy chính xác những gì WSO đang nhìn thấy. Tôi đoán ý tưởng của thiết bị này là cho phép người đội bắt

cứ chiếc mũ nào cũng có thể tiếp cận với hình ảnh mà người đội một chiếc mũ khác đang nhìn thấy; như vậy, cả đoàn đều có thể nhìn bằng cặp mắt của viên phi công và biết tình hình bay ngay lập tức. Hoặc viên phi công cũng có thể nhìn thấy những gì người ngồi cuối nhìn thấy, hoặc gì gì đó. Cả một lô thông tin hiện lên, nào vec-tơ, nào vận tốc, nào áp suất, nào nhiệt độ, các ô cửa sổ hiển thị TỐC ĐỘ BAY 248KM/H, ở ĐỘ CAO 381M SO VỚI MỨC NƯỚC BIỂN, 28,2M SO VỚI MẶT ĐẤT, và các dòng chữ chạy liên tục nắc đi nhắc lại những dòng cảnh báo như TRUYỀN PHÁT NỘI BỘ, ĐÂY KHÔNG PHẢI THÔNG TIN HIỂN THỊ RỘNG RÃI, thậm chí cả những dòng nhắc nhở không nên xem nếu bị chứng động kinh. Tầm mắt hướng lên trên, tôi thử cúi đầu xuống nhưng dĩ nhiên chẳng thay đổi được gì. Nó phụ thuộc hoàn toàn vào cặp mắt của anh chàng kia và anh ta đang tập trung nhìn về phía chân trời ảo ***(Chân trời ảo: Đường tương tự như đường chân trời thật nhưng nằm lệch lên trên hoặc xuống dưới)*** vẽ thành một vệt màu xanh da trời trên nền mây. Tôi tìm được kênh đàm thoại của WSO.

- ... *no te preocupes amorcita, este es el caballo* ***(Đừng lo em yêu, con ngựa ấy đây)***, - anh ta đang nói. Đó là điểm nút của một câu chuyện khôi hài nào đấy.

- *Sí, pues..* **.(Ừ, thế thì...)**, - một giọng đặc Guatemala đáp. Xem ra anh chàng WSO đang tán phép qua điện đàm với người kiểm soát không lưu địa phương như bạn bè lâu năm. Biết đâu chuyện này rốt cuộc sẽ ổn thỏa. Chắc họ phải dàn xếp trước với người Guatemala. Nhưng vậy thì những kẻ suýt đụng phải chúng tôi ở khu di tích là ai? Chỉ là một đội tuần tra nào đó không tham gia vụ dàn xếp ư? Chắc họ không muốn đưa quá nhiều người vào danh sách nhận tiền.

Chúng tôi bay gần như thẳng hướng đông, qua những triền dốc cao phía trên thác nước và rẽ sang hướng đông nam ở đúng quãng dòng Chisay đổ vào sông Río Cahabón. Một vách đá vôi xám xịt hiện ra trước mắt chúng tôi và thay vì vượt qua, viên phi công lại bay vòng dưới thấp và tiếp tục bay là là giữa dòng sông khiến tôi có cảm giác như đang trượt tuyết chứ không phải đang bay. Các tán cây như bao phủ lấy chúng tôi, nhưng rồi chúng tôi vượt qua và bay vào khoảng không trải rộng.

Một giọng nói khác xuất hiện trên kênh đàm thoại chính:

- *Es este el vuelo 465-BA del poptún?* (nghĩa là "Các anh có phải chiếc 465-BA khởi hành từ Poptún?")

Chỉ dẫn nhận dạng cho biết đó là giọng của một người gọi từ căn cứ Gúzman của sân bay quân sự GuateCity.

- *Correcto* ***(Phải)***, - anh chàng WSO đáp.

- *Perdone la molestia, mas el OC dice qué pasa?* ***(Xin lỗi đã làm phiền, nhưng chỉ huy hỏi có chuyện gì xảy ra vậy?)***

- Có vụ việc gì đó bất ổn ở nam Chisec, - anh chàng WSO trả lời bằng tiếng Tây Ban Nha, - hạ sĩ Olaquiaga ở căn cứ Portún ra lệnh cho chúng tôi ứng phó.

- Tốt thôi. Tuy nhiên hình như hôm nay các anh đến muộn rồi.

- Nói thật, đó là lý do vì sao chúng tôi đang quay lại.

Á à, - tôi nghĩ. Té ra anh ta đang giả vờ chúng tôi là máy bay quân sự của Guatemala, cố lừa các kiểm soát viên không lưu càng lâu càng tốt. Điều đó có nghĩa là chúng tôi không hề có tay trong trong quân đội Guatemala.

Chiếc Hippo leo lên độ cao một ngàn *feet* khi bay qua đầu nguồn sông Oxec, nằm giữa dãy Cerro Tabol bên tay trái và sườn tây của dãy Sierra de Santa Cruz đồ sộ bên tay phải.

- ... đọc số hiệu chúng tôi cấp đi, - giọng gã Guatemala nói.

- GAC 465 BA, 20380-821809-234874211, - anh chàng WSO đáp.

- Chúng tôi phải kiểm tra lại, bằng không họ sẽ gây khó khăn cho anh khi bay qua biên giới.

- Tôi sẽ gọi cho họ.

- Sao các anh không dừng lại một giây? Bay chậm lại!

Tôi chuyển sang kênh 4, kênh đàm thoại của Marena và gọi. Cô ta trả lời. Tôi bảo cô ta rằng hình như phía Guatemala đã bắt đầu ngờ vực.

- Đó chưa chắc đã là vấn đề đâu, - cô ta đáp, - họ canh chừng các chuyến bay đến chứ không phải các chuyến bay đi.

- ... nhưng sao lại là hướng này? - một giọng Guatemala khác hỏi.

- Có khả năng một vài tên khủng bố đã rời đi bằng xe tải sáng nay, - anh chàng WSO bịa đặt, - ông ta muốn chúng tôi thử xem có thể phát hiện được chúng ở biên giới hay không.

- Thôi, được rồi, nhưng chúng tôi phải thu thập thông tin về mọi chuyến bay gần DMZ, - viên sĩ quan kiểm soát không lưu nói.

- Anh nên gọi cho Olaquiaga, - anh chàng WSO nói và bắt đầu đọc cả một loạt số điện thoại.

- Ông ta không ở căn cứ đó, anh phải gọi cho sĩ quan chỉ huy ở đó.

- Anh chuyển máy cho tôi được không? - anh chàng WSO đề nghị.

- Anh phải gọi bằng tần sóng của các anh.

- Tôi sẽ làm.

Anh ta tắt radio. Viên phi công - người tôi đoán là không bao giờ lên tiếng nếu không cần thiết - xuất hiện trên kênh KếT NốI TOàN Bộ. Tức là anh ta đang nói với toàn bộ hành khách trên chiếc Hippo.

- Xin thông báo, - anh ta nói, - chúng ta chuẩn bị tăng tốc.

Nhưng anh ta chưa kịp nói xong thì đầu tôi đã bị ấn dính vào cánh phải của chiếc ghế và chỗ da chùng trên hai má bị kéo ra sau thêm bốn hoặc năm đơn vị lực G. Anh ta vừa tắt cánh quạt và khởi động động cơ phản lực.

Thế là hết cả lén lút, - tôi nghĩ.

- Chờ một giây đã nào, - tiếng của viên sĩ quan kiểm soát không lưu Guatemala.

Giọng Ana hỏi:

- Anh nghĩ sao?

- Họ không biết mình đang làm gì đâu, - viên phi công đáp, - ta cứ duy trì tốc độ này.

Bàn tay phải của anh ta xoay nhẹ cần điều khiển nằm giữa hai chân.

Đám người Guatemala lại gào lên:

- 465 BA, căn cứ Gúzman CG đây, các anh đang làm gì thế?

Chúng tôi không trả lời.

- Xin lỗi, - viên sĩ quan kiểm soát không lưu nói, - các anh phải xin chỉ thị mới hoặc quay đầu và hạ cánh ở đây.

- *No me quiebres el culo* (Đừng làm tôi cuống lên), - anh chàng WSO nói, - không phải anh bảo tôi quay lại đấy chứ?

- Xin lỗi.

- *Olaquiaga se va a cagar* (Olaquiaga sẽ ỉa đùn ra mất).

- *Yo no te puedo asegurar que llegues salvo* (tôi không thể đảm bảo an toàn cho các anh đâu), - giọng nói kia trả lời, - *Te van a chingar por el culo. Agarra la onda* (Họ sẽ cho các anh toi đấy. Thôi, chấp nhận đi).

Anh chàng WSO im lặng một lúc.

- *Bueno, reconocido, Guzman* ***(Tốt thôi,đồng ý, Guzman)***.

- *Bueno* ***(Tốt)***, - giọng nói kia trả lời và ngừng liên lạc.

Nhưng chúng tôi vẫn bay tiếp. Trên bản đồ đường bay, hành trình của chúng tôi đổi hướng. Chúng tôi bay xuống phía nam về phía hồ Izabal rồi bay ra Mar de Ias Antillas, tức biển Carribe. Tôi đoán ý

định của viên phi công là làm cho họ tưởng chúng tôi đang quay về rồi sẽ tiếp tục hành trình, bay là là trên mặt nước, nơi không có các thiết bị phát hiện máy bay lớn.

Viên sĩ quan kiểm soát không lưu Guatemala lại xuất hiện trên radio.

- *465 Barcelona Antonio, atterrize en seco* ***(465 Barcelona Antonio, quay vào đất liền và hạ cánh)***, - anh ta nói.

- *Somos responsables del seguridad Corporal Olaquiaga* ***(Chúng tôi phải chịu trách nhiệm về sự an toàn của hạ sĩ Olaquiaga)***, - anh chàng WSO lại bịa.

- *No contestes. Pararse en seco desde ahora* ***(Không lý do. Vào đất liền hạ cánh ngay).***

Anh chàng WSO tắt liên lạc và thông báo với chúng tôi:

- Họ không cắn câu rồi.

- *465 BA, toma tierra a Poptún* ***(465 BA, hạ cánh xuống Poptún ngay)***, - viên sĩ quan Guatemala nói rít răng, - *Esto es el último apelar* ***(Đây là lời yêu cầu cuối cùng)***.

- *No puedo* ***(Tôi không thể)***, - anh chàng WSO đáp, - xin gọi giúp sĩ quan chỉ huy của anh. - Anh ta tắt liên lạc và quay lại kênh đàm thoại với chúng tôi: - Tệ thật, - anh ta lẩm bẩm, - ta phải tuân lệnh thôi.

Viên phi công giảm tốc độ, bay song song với mặt đất và quay đầu vào đất liền.

- Các anh làm gì thế? - đó là giọng của Marena.

- À, nói ngắn gọn là họ vừa chặn đường chúng ta, - anh chàng WSO đáp.

- Chúng ta phải quyết định, - Ana nói, - hoặc để họ ép chúng ta hạ cánh, hoặc chuyển sang kế hoạch B.

- Được, - Marena đáp.

- Được gì? - Ana hỏi. Dừng một lát. - Đến lượt cô quyết định đấy. – Cô ta nói rành rọt hơn bình thường để đảm bảo máy ghi âm thu không sót từ nào.

- Kế hoạch B, bỏ chạy, - Marena nói.

- Rõ, - Ana trả lời. Thêm một phút im lặng. - Ô-kê, chúng ta sẽ chọn kế hoạch này, phải không? Có ai phản đối không?

Chuyện này sẽ vượt khỏi tầm kiểm soát mất, - tôi nghĩ, - có lẽ mình nên phản đối.

Không ai có ý kiến gì.

- Tốt, vậy thì từ lúc này trở đi, tôi là sĩ quan chỉ huy duy nhất, - Ana nói, - không ai được nghe lệnh từ Marena hay bất cứ người nào khác.

- Hoo - hah, - viên phi công đáp.

- Hwah, - anh chàng WSO đáp.

Họ nói gì vậy? - tôi thắc mắc - À. Ra là HUA ***(HUA, viết tắt của cụm từ tiếng Anh: "heard, underwood, and acknowledged" nghĩa là "nghe rõ, hiểu, đồng ý)***, nghĩa là nghe rõ, hiểu, đồng ý.

- Khoan, chờ chút đã, - anh chàng WSO nói. Anh ta bật một kênh đàm thoại khác, - Zepp gọi căn cứ NERV.

- Xin chào, Zepp, - giọng của một người da trắng đáp. Đó là tay chỉ huy bộ phận kiểm soát không lưu ở Stake., - căn cứ NERV đây, nói tiếp đi.

- Chúng tôi chuyển sang kế hoạch B, - viên phi công nói, - yêu cầu MD4.

- Nghe rõ, xin chờ một giây, - căn cứ NERV trả lời, - xem ra các anh gặp rắc rối hả?

- Quỷ tha ma bắt cái kế hoạch A.

Chúng tôi tiếp tục giảm tốc độ cho đến khi chỉ còn bay lờ vờ. Qua chiếc camera đặt ở mũi máy bay, tôi nhìn xuống một khoảng rừng đang cháy. Tôi đánh chữ "MD4?" lên bàn phím. Hình ảnh một tên lửa không người lái mang đầu đạn hạt nhân tầm thấp hiện lên. Nó thon mảnh, chỉ dài chừng sáu *feet*

với hai cánh mũi dài. Màn hình cho biết nó có tốc độ cao, được trang bị đầu đạn không đối không. Cha mẹ ơi. Ra là yêu cầu gửi tên lửa đến. Ối giời ơi. Toi rồi. Chúng ta sẽ bị bắn hạ ngay thôi. Thôi, ít như vậy cũng không đau đớn...

- Được rồi, Zepp, - tiếng anh chàng ở căn cứ NERV, - chúng tôi đã thấy tín hiệu của anh, bốn MD4 đã sẵn sàng phóng.

- Cảm ơn, NERV.

- Bảo bên kia là chúng tôi đang hạ cánh, - Ana nói.

- Được rồi, Guzmán. Chúng tôi đồng ý và đang quay về Puerto Barrios, - ành chàng WSO nói phét. Đường bay trên bản đồ của tôi quay một vòng khi máy bay của chúng tôi quay ngoắt lại.

- *No Puerto* ***(Không phải Puerto),*** - viên sĩ quan kiểm soát không lưu Guatemala đáp, - *Pop...* - tắt phụt.

- Zepp, - giọng từ căn cứ NERV, - MD4 đã phóng và đang bay tới chỗ anh.

- Cảm ơn, NERV, - anh chàng WSO đáp, - các anh có cài đặt thời gian đến đích không?

- Chúng tôi đã bay đến chỗ anh trong hai phút bốn mươi nhăm giây nữa. Các anh chỉ cần xoay sang hướng nam thêm bốn mươi độ nữa, như vậy chúng sẽ không phải quay đầu.

- HUA.

- Cẩn thận nhé, nghe rõ không?

- Rõ, cảm ơn NERV.

- Chuẩn bị xoay bốn mươi độ, - viên phi công nói. Anh ta nghiêng sang trái và nhấc chân khỏi bàn điều khiển động cơ đuôi, đưa chúng rẽ một vòng chóng mặt. Chúng tôi xé gió quay sang hướng nam, bay dọc một dòng nước hẹp giữa các hẻm núi và ra đến sông Moxela.

- Máy bay đánh chặn kia, - anh chàng WSO thông báo.

64

Tôi nhìn quanh nhưng không thấy chiếc máy bay nào. Tôi đoán ý anh ta là nó xuất hiện trên bản đồ. Tôi bật lên và phóng lớn màn hình. Nó bắt đầu chuyển sang tính năng của một giao diện. Phía trước chúng tôi, đường biên giới Belize chi chít các trạm phòng không như một chuỗi đèn màu giáng sinh. Oa, đây rồi. Hai chấm đỏ đang lượn về phía chúng tôi theo một góc 310 độ. Tôi đặt con trỏ lên hai cái chấm và đánh chữ "IFF", nhận diện quân ta hay quân địch. Một cửa sổ hiện lên, rà soát tí hiệu ra-đa của nhiều chiếc máy bay khác nhau cho đến khi tìm được thông tin khớp. Dòng chữ "COMANCHE H-18 (?) AIRBORNE A+?" hiện lên. Tôi đoán chữ "A+?" có nghĩa là chúng được trang bị vũ khí nhưng không chắc là vũ khí gì. Tôi tìm thấy mục KHả NăNG ĐáNH CHặN trên danh mục và thấy nó vẽ ra hai đường tròn thể hiện tầm đạn, đường màu xanh lá cây bao quanh chúng tôi và đường màu đỏ bao quanh hai chiếc máy bay kia. Chúng gần nhau đến mức khó lòng mà an tâm được.

- Chúng không muốn bắn hạ chúng ta đâu, - anh chàng WSO nói, - chúng muốn tóm được một chiếc Hippo. Chúng sẽ cố ép chúng ta hạ cánh.

- Đừng quá chắc mẩm chuyện đó. – Ana nói.

Mẹ kiếp. Sao mình có thể lâm vào cảnh này được nhỉ? – tôi nghĩ bụng. Mới một tiếng trước, chúng tôi vẫn còn yên lành và ấm cúng trong căn điện của nhau, thong thả làm mọi việc và bây giờ chúng tôi có cơ toi mạng trong tay không lực Guatemala. Sao Ana không để họ bắt chúng tôi cho xong nhỉ? Warren có thể dùng tiền cứu chúng tôi ra chỉ trong một tuần. Không, chỉ hai ngày thôi. Thời gian biểu có gì mà quan trọng đến thế. Ý tôi là nó cũng quan trọng, nhưng… mẹ kiếp. Đơn giản là tôi không chịu hiểu rằng những gã này luôn sẵn sàng đưa mọi chuyện đi xa hơn nữa. Quân ôn vật. Thằng ngu. Mày biết mà, Jed, mày muốn tự dối mình rằng mày đang làm việc với bọn con buôn, nhưng thực ra mày đang dính líu với lũ côn đồ. Và thành thật mà nói, mày vẫn luôn biết điều đó. Vì thế, đừng…

Chúng tôi bay lên cao, hướng về trung tâm dãy Sierra de Santa Cruz với tốc độ hai ngàn *feet* một phút và lao vụt qua một vách núi xanh với hẻm núi đá phấn trắng hẹp. Vòng tròn đang dịch chuyển về hướng nam thu hẹp lại và chúng tôi đang bám theo nó với tốc độ 340 dặm một giờ, bay sát sàn sạt các vách núi. Trên bản đồ, hai vòng tròng thể hiện tầm bắn mỗi lúc một tiến lại gần nhau và chuẩn bị tiếp xúc.

Ôi thôi, thế là hết cả hầm lẫn mộ, - tôi rên lên trong bụng. Còn lâu chúng tôi mới có thể quay lại phế tích Ix một lần nữa. Hoặc có thể chẳng bao giờ. Việc duy nhất chúng tôi có thể làm là tìm hình chữ thập đá nam châm – đấy là nếu như chúng tôi về được Stake, một điều xem ra càng lúc càng ít chắc chắn, ý tôi muốn nói đến – tôi nghĩ tôi đã nói rồi – hình chữ thập mà Jed 2 phải chôn bản sao của các mẩu ghi chép về cờ Hiến tế. Và đến lúc này, chúng tôi lại hy vọng nó nằm cách Ix đủ xa để chúng tôi có thể lén quay lại vào đào lên mà không bị lính Guatemala quấy rầy. Và đấy là nếu Jed 2 làm được điều đó. Bao nhiêu cái "nếu" rồi không biết? – tôi tự hỏi. Cả đống…

Một loạt chấm sáng khác xuất hiện trên bản đồ, đến từ hướng bắc.

- Tốt rồi, đó là MD4 của chúng ta, - anh chàng WSO nói.

Chúng tôi bay chậm lại. Các đốm sáng tăng tốc va bay sát vào dưới chúng tôi như những con cá thuyền. Tôi đoán họ làm vậy để giấu chúng trong phạm vi tín hiệu ra-đa của chúng tôi.

- Được rồi, NERV, chúng tôi đây rồi. – anh chàng WSO thông báo.

- Nghe rõ, Zepp, chúng tôi đang tháo dây. Nhận lấy nhé.

- Cảm ơn. Nhận được rồi. À này, Keelorenz muốn biết chắc là các anh đã sắp xếp ổn thỏa "đàn

vịt", - ý anh ta muốn nói đến những chiếc thuyền đón chúng tôi.

- Đàn vịt ổn rồi.

- Tốt.

Tôi chỉnh thanh cuộn trên bản đồ đường bay cho đến khi nhìn thấy dây thuyền. Chúng tôi có bốn chiếc ở hai nơi để lựa chọn, hoặc ở Mar de las Antillas, hoặc ở vịnh Mexico. Liệu có phải nhảy dù không đây? – tôi tự hỏi. Không rõ vì sao nhưng tôi rùng mình. Không, không có chuyện ấy đâu. Họ sẽ hạ thấp máy bay cho chúng tôi xuống. Rồi sau đó tôi lại nghĩ hai anh chàng này có thể sẽ hạ cánh xuống quần đảo Keys, trả lời thẩm vấn, ở tù một khoảng thời gian và được đền bù thảo đáng.

- Tôi thấy chúng rồi, tôi thấy chúng rồi, - anh chàng WSO nói. Tôi đẩy thanh cuộn lên chỗ hai chấm sáng của quân địch. Trên màn hình ghi "(2) US-B/CAH#220?". Như thế có nghĩa là đây là hai máy bay trực thăng Comanche của Guatemala. Chúng chở theo rốc-két.

- Chúng ta nên sẵn sáng đón một phát đạn, - viên phi công nói. Anh ta đã đổi hướng bay bốn mươi độ về hướng tây bắc, về phía Punta de Manabique.

- Tốt hơn hết là nhanh chân lên, - anh chàng WSO nói, - nhanh lên, nghiêm túc đấy.

Chúng tôi bay vào một đám mây dày đặc, trong một giây, tôi có cảm tưởng như chúng tôi đang lún trong mớ bông, và rồi chiếc máy bay lao khỏi đám mây ra khoảng thời xanh.

- …*no me friegues* **(đừng phí thì giờ nữa)** – một chiếc Comanche kêu gọi, - hạ cánh và đầu hàng đi.

- Bảo chúng cứ thử đi, - Ana nói.

Chắc ở đây họ không làm theo luật nữa, - tôi nghĩ. Thường thì anh không được trao đổi với phe bên kia. Có lẽ ES đã bỏ qua luật đó kể từ khi họ chuyển sang lĩnh vực bảo vệ tư nhân.

- Nghe này, hai Comanche, hãy tránh đường cho chúng tôi, - anh chàng WSO nói.

- Vớ vẩn, - một trong hai chiếc Comanche đáp.

- *No les hables* **(đừng nói chuyện với chúng)**, - một viên sĩ quan kiểm soát không lưu Guatemala cắt ngang.

- Quay lại đi, - anh chàng WSO nói, - các anh đang đâm đầu vào việc mà mình chưa sẵn sàng đấy.

- Các anh nên đầu hàng đi!

- Chúng tôi có vũ khí hạng nặng, các anh sẽ bị bắn hạ đấy.

- Mẹ chúng mày, - viên phi công Guatemala rủa.

- Chúng tôi không muốn bắn hạ các anh. Đi đi. Cơ hội cuối cùng đấy, - anh chàng WSO nói xong, tắt liên lạc và quay về kênh đàm thoại với chúng tôi. – Được rồi, toàn đội, nghe cho kỹ này. Đề phòng trường hợp chúng ta…

Tiếng còi báo động mục tiêu tới gần rít lên.

Ôi, mẹ kiếp, - tôi nghĩ.

- Ôi, mẹ kiếp, - viên phi công thốt lên.

- Lạy đức mẹ Maria. Phải bắn thôi!!! – anh chàng WSO nói, - Khốn nạn thật! Đường lo, chúng ta phải trù liệu những việc như thế này khá thường xuyên…

- Thử mức năm mươi nhăm, - tiếng người ở căn cứ NERV, - bốn và sáu phẩy bốn mươi hai.

Một luồng sáng hồng rực chiếu vào cabin khi tia laze nhắm mục tiêu của phía Guatemala quét qua chúng tôi. Tôi nuốt vào một bãi nôn chực phun ra. Toi cả lũ rồi, - tôi lầm bầm không thành tiếng với cái lưỡi trai trên mũ, - không thể tin được mình lại bị lôi kéo vào chuyện này, không thể tin được, không thể tin được, không thể tin được. Tôi nện xuống đùi mình.

- Nghe rõ, - viên phi công đáp, - chúng tôi sẽ chỉnh sang chín mươi nhăm ở tầm thấp.

- Bán kính thấp nên là một trên tám mươi.

- Cứ lấy một trên bảy mươi đi.

Một chấm đỏ xuất hiện trên màn hình của tôi và hình như không di chuyển, không có vẻ gì giống một vật đang lao về phía chúng tôi. Chào mày!!!

- Xong rồi. Nào, đếm từ mười nhé.

- Được, chú ý nào.

Viên phi công mở đồng thời vài vị trí trên vỏ động cơ và cánh quạt nghiêng khiến chiếc máy bay gần như quay ngoắt một trăm tám mươi độ. Đầu tôi như muốn văng khỏi xương sống. Bất thình lình, các tua-bin quay chậm lại và tốc độ cánh quạt cũng thay đổi khiến chúng tôi gần như đứng yên trong không trung và không khí bên trong máy bay yên ắng một cách lỳ quặc. Tôi thấy bẵng một cái khi chúng tôi lao xuống. Không sao đâu, - tôi thầm gào lên với mình, - không sao đâu mà, vẫn còn cả đống không khí bay xuống dưới tầng mây thấp và tôi có thể nhìn thấy chấm đèn hiệu màu đỏ của ngọn hải đăng Punta de Amatique cách chừng một dặm về hướng đông. Chúng tôi bay qua vịnh theo hướng đông bắc.

- Được rồi, mục tiêu vẫn đang áp sát, - anh chàng WSO thông báo, - chín mươi. Tám mươi năm.

- Được rồi, - Viên phi công nói, - Chú ý.

Động cơ quay chậm lại và tôi thấy chúng gần như dừng hẳn.

Bên mạn trái, một tên lửa MD4 đã khởi động theo tín hiệu bằng nhiệt. Chúng tôi rơi xuống. Ở độ cao khoảng hai ngàn *feet*, viên phi công xoay cánh quạt về vị trí cũ nhưng vẫn để máy bay gần như rơi thẳng về phía đám bọt bể sát mép bờ bán đảo, xuống tới tầng không khí dày đặc hơn giúp làm giảm xác suất trúng mục tiêu của rốc-két ATA. Tôi có cảm giác như chúng tôi đang sục vào bơ lạc mềm. Trên bản đồ của tôi, đầu tên lửa trông như đang treo lơ lửng cạnh vị trí cố định của chúng tôi ở giữa màn hình, chốc lại nhón chân tiến gần hơn một chút rồi lại lảng xa ra. Ở độ cao dưới hai mươi *feet* so với mức nước biển, viên phi công điều khiển máy bay vọt lên cao theo một đường parabol êm đến chóng mặt. Tôi cảm thấy hai hòn dái như chạy ngược lên qua ống bẹn rồi qua đường tiêu hóa lên tới tận miệng. Tôi nuốt chúng xuống. Xin thề rằng tôi thực sự cảm nhận được cả hai, hòn bên phải to hơn hòn bên trái và tôi phải nuốt xuống từng hòn một. Một tiếng PHụụPPP vang lên bên dưới chúng tôi, nghe như tiếng một đầu van an toàn bật khỏi chiếc máy pha cà phê khổng lồ, đó là lúc chấm màu đỏ bay ngang qua chúng tôi, nó lao theo cái mồi nhử xuống nước. Tôi không được chứng kiến vụ va chạm, nhưng chắc hẳn quả rốc-két đã dâm xuống vị trí chỉ cách chúng tôi chừng một trăm *feet*, ngay sát ngọn hải đăng. Sức ép đè lên cabim và những tiếng răng rắc phát ra cùng một lúc khi lớp vỏ hợp kim của chiếc Hippo dãn nở dưới tác dụng của nhiệt. Cửa sổ gần lõm cả vào bên trong do sức ép và khi trở lại hình dáng bình thường thì đã đẩy vết nứt rạn. Sỏi đá đập rầm rầm vào bộ càng má bọc sợi tổng hợp. Chúng tôi bay cao lên, sau đó tất cả trở lại bình thường. Tôi bật camera đặt ở đuôi máy bay. Tất cả những gì tôi nhìn thấy là đám mòng biển bay nháo nhác và một đám hơi nước nhìn như đĩa khoai tây nghiền to bằng tòa nhà mười tầng. Không hiểu sao tôi lại nghĩ tới lũ cá vẹt chết oan. Chiếc máy bay lấy lại tư thế thăng bằng, thẳng hướng tây bắc ra vịnh Honduras và lại bay cao lên.

- Nhanh lên, - anh chàng WSO nói, - chúng vẫn còn năm đầu đạn nữa. Đừng để mất thời gian.

Chúng tôi bay lẫn vào mây và tiếp tục bay cao lên. Cái trò nhảm nhí này, - tôi rủa thầm. Nếu thích chơi trò chiến tranh , tôi đã vứt mẹ cái đống điểm sát hạch vào đại học mà gia nhập lính thủy đánh bộ, làm giả giấy khám sức khỏe và bốc hơi ở Irap rồi. Tôi liên lạc với kênh 4.

- Marena? – tôi gọi, - em ổn chứ?

Tôi không nhìn thấy mặt cô ta qua camera trên mũ, hay chính xác hơn, cô ta chỉ hiện lên dưới dạng một cái nhãn để tên.

- Em không sao, - vài giây sau mới có tiếng trả lời, - em vừa nhận được điện thoại của Max. Em sẽ gọi lại cho anh sau.

Tắt phụt một nhát.

Tôi ngửi thấy mùi bãi nôn nằng nặng, điểm thêm mùi nước biển và có lẽ cả mùi phân nữa. Ai đó

đã sợ đến mức để cho tất cả những thứ ấy tuôn ra. Chắc là Michael rồi, - tôi nghĩ. Đúng là thằng hèn.

- Quay lại đi, - anh chàng WSO nói qua radio. – Tôi sẽ bắn hạ đấy. Tôi sẽ bắn hạ đấy.

- *Muerancen huecos* **(chết đi, lũ đồng tính)**, - viên phi công Guatemala đáp. Còi báo động của chúng tôi lại rít lên. Chết tiệt. Tôi lại lên một cơn hoảng hồn nữa và rúc lọt thỏm vào cái ghế với cảm giác an toàn giả dối.

- Ana, cho hắn một phát đạn đi, - viên phi công nói.

- Được thôi, - Ana đáp, - mẹ cái lũ ấy. Nhắm mục tiêu. Tấn công.

Trên màn hình của tôi, một cửa sổ nhỏ hiện lên thông báo chiếc máy bay gần hơn là mục tiêu của đầu đạn MD4 thứ hai. Theo mô tả, tên lửa MD4 là loại phương tiện hàng không không người lái đa tính năng. Chúng có thể được dùng làm mục tiêu đánh lạc hướng đạn rốc-kết như vừa rồi, nhưng cũng có thể đóng vai trò tên lửa tấn công. Chúng chậm hơn rốc-két ATA, tốc độ chỉ bằng tên lửa Sidewinder hay gì đó nhưng vẫn có thể bay đến bên cạnh một chiếc máy bay, lên áp sát và nổ tung. Tôi dõi theo đầu đạn MD4 thứ hai tách khỏi máy bay của chúng tôi và lượn về phía hai chiếc Comanche.

- Mày sắp toi rồi đấy, thằng ỉa đùn, - anh chàng WSO của chúng tôi nói qua radio.

- Thằng phét lác, - viên phi công Guatemala đáp.

Trong lúc đó, đầu đạn ATA thứ hai đã tiến sát tới đuôi chúng tôi.

- Tôi sẽ bắt chúng lui hẳn lần này, - anh chàng WSO nói với chúng tôi.

Tôi phóng lớn hình ảnh thu từ camera đặt ở đuôi máy bay. Một chuỗi thứ gì đó nhìn như hàng ngàn đốm lửa bắn tung tóe sau chúng tôi, như thể chiếc máy bay của chúng tôi đang đẻ ra cả một đàn sứa vàng. Mỗi đốm lửa thực chất là một quả bóng ni lông trắng kim loại nhỏ có thể tự bơm căng, bay theo một chuỗi dài những sợi tua và một thân pháo sáng cháy đùng đùng. Trên màn hình theo dõi ra-đa của bản đồ, một vệt nhiễu xuất hiện giữa chúng tôi và quả rốc-két, còn trên màn hình theo dõi hồng ngoại thì nhìn như có tới một ngàn điểm phát nhiệt. Dù là thế nào, bộ óc thô sơ của quả rốc-két cũng bị gãy nhiễu và nó bay chệch đi. Cùng lúc đó, viên phi công cho chúng tôi lượn một đường hình chữ S. Có tiếng rít chói tai, tiếp đến là những tiếng rên rĩ nhỏ dần khi một quả rốc-két khác lao sạt qua phía dưới chúng tôi. Chắc nó đã nổ ở đâu đó vì chúng tôi không phải tránh nó nữa. Thay vào đó, chúng tôi lấy lại tư thế bay song song với mặt đất và lao thẳng về hướng đông bắc. Yên tĩnh một lúc, cứ như không phải chúng tôi đang đánh nhau mà chỉ đang lấy trộm máy bay của người khác đi chơi một vòng. Tuy nhiên, quan sát trên bản đồ, hai chiếc Comanche đang lừ đừ chặn đầu ở hướng đông, chắn ở khoảng giữa chúng tôi và mặt trời sắp lặn. Tôi đoán ý định của chúng là sẽ tiến lại thật gần và bắn đồng thời hai quả rốc-két, như thế, chúng tôi sẽ không có cách nào làm trệch hướng hoặc tránh được cả hai.

Thời gian tạm ngừng giữa trận chiến cứ kéo dài mãi.

- Mẹ yêu con lắm lắm, - tiếng Marena nói với Max, - con ngoan nhất trên đời của mẹ.

Tôi dõi theo hai chấm màu da cam của quân địch đang iến lại gần. Tôi dõi theo các chỉ số dòng chảy bên dưới. Tôi dõi theo chấm màu xanh lá cây tượng trưng cho đầu đạn MD4 của chúng tôi đang lượn mỗi lúc một sát vào chiếc Comanche gần nhất. Trên màn hình camera đặt ở đầu máy bay, đám mây bên dưới chúng tôi nom như một lớp băng nổi đầy những nếp gấp nhăn nheo. Một khối máy tính lớn nhô lên trên khoảng không quang đãng ở tít xa đằng đông nom như những mái vòm cung điện trong *Nghìn lẻ một đêm,* đánh dấu vị trí của vỉa đá ngầm Cuba bên dưới. Tôi vẫn chưa nhìn thấy chiếc máy bay nào. Nhưng cuối cùng, chấm sáng tương ứng với chiếc Comanche gần hơn cũng quay ngoắt về hướng đông nam. Viên phi công đã nhận thấy điều gì đang diễn ra. Chiếc tên lửa không người lái đang lặng lẽ tiến sát đến phía sau hắn. Hắn cua một đường gấp theo hình parabol, cố đẩy nhiệt của động cơ máy bay phản xạ xuống mặt nước nhưng đã quá muộn. Trên màn hình video, tôi chỉ thấy một ánh chớp màu vàng lóe lên khi đầu đạn MD4 phát nổ, tiếp đến là một vệt màu đỏ cam của nhiên liệu bốc cháy

kéo một vạch xoắn ốc nằm ngang.

- Đồ kém cỏi, - viên phi công của chúng tôi buông một câu.

- Mẹ đoán xem chuyện gì xảy ra trong trận bóng hôm nọ nào? – tiếng của Max.

Lúc này, chúng tôi đã tới đủ gần để trông thấy chiếc trực thăng đang bay lờ đờ sát mặt biển với một quả cầu hơi nước bao quanh, bắn ra những tia lửa cháy rừng rực. Một chiếc ghế phóng để nhảy dù lúc nguy cấp bật lên khỏi đám khói và hơi nước. Nó bật lên khá cao nhưng không mở được dù, vì vậy, viên phi công Guatemala vẫn ngồi trên chiếc ghế, lao xuống theo một đường xoáy như quả cầu lông bị vẹo, để lại phía sau những tàn lửa hồng của nhựa cháy.

- *Dios mio* **(lạy Chúa tôi)**, - anh chàng WSO lầm rầm, và qua giọng nói, tôi biết chắc anh ta đang làm dấu thánh giá.

- Viên phi công phụ có nhảy dù được không? – Ana hỏi.

- Tôi nghĩ là không. Thứ thiết bị ấy chỉ là đống bỏ đi, - anh chàng WSO đáp, - chúng có làm ăn được gì bao giờ đâu.

- Chết tiệt. Tôi phải chịu trách nhiệm việc này, - cô ta nói.

Chúng tôi bay qua xác chiếc máy bay. Mặt nước đang sủi tăm. Chiếc Comanche thứ hai đã xuất hiện trên màn hình. Tôi đoán nó chuẩn bị khai hỏa, nhưng không hề. Có lẽ viên phi công đã hãi chúng tôi, hoặc chỉ huy của hắn ra lệnh cho hắn không được dây vào.

Chúng tôi lại rẽ hai mươi nhăm độ sang hướng bắc, bay vào vịnh Honduras. Chúng tôi bay qua điểm gần nhất với chiếc Comanche thứ hai. Không có chuyện gì xảy ra. Chúng tôi bay tiếp.

Dù sao, - tôi nghĩ, - chắc mọi chuyện cũng sẽ ổn thỏa thôi. Không sao đâu.

Không ai nói gì trên kênh liên lạc chung, vì vậy tôi ấn phím THEO DÕI TẤT CẢ. Cũng chẳng thấy ai nói năng gì. Chắc các bạn nghĩ người ta sẽ nhảy lên, reo hò và chúc mừng nhau. Nhưng không. Tuy nhiên tôi cũng không cho là họ bị xáo trộn bởi những thiệt hại vừa rồi. Đơn giản là vì mọi việc vừa bất thình lình đi từ một vụ rắc rối thành một vụ thực sự rắc rối. Bỗng dưng tất cả chúng tôi đều đủ tư cách để ngồi từ vô khối thời gian. Chưa phải ain cũng đã bình tâm lại sau chuyện vừa rồi. Hơn nữa, chúng tôi vẫn chưa về đến nhà an toàn. Tôi nhận thấy tốc độ đã quay về 600km/h. Tôi chuyển sang nhìn bằng chiếc mũ của anh chàng WSO. Anh ta đang kiểm tra lướt qua một loạt các tần sóng liên lạc. Có hàng tá người trong cơn tức giận đang gào lên bằng tiếng Tây Ban Nha và một vài câu tiếng Anh. Tôi nghe được mấy từ "cho cất cánh toàn bộ". Nghe có vẻ không lành lắm.

- Có chuyện gì thế? – Ana hỏi anh ta.

- Không hay lắm, - anh ta đáp, - tôi nghĩ căn cứ Tyndall đang đưa thêm máy bay đến. Có lẽ họ đã trao đổi với căn cứ Belize.

- Chết tiệt.

- Tuy nhiên, bên nào cũng nghĩ chúng ta thuộc phe bên kia.

- Hay thật đấy, - cô ta đáp, - Thôi được, thế anh nghĩ sao?

- Tôi nghĩ chúng ta sắp bị chụp ảnh.

- Chết tiệt.

Hẳn nhiên là họ vẫn nuôi ý định đưa chiếc máy bay này về Stake nguyên vẹn.

- Để tôi nghĩ một giây.- Ana nói. – Chiếc thuyền A còn cách bao xa?

- Khoảng… Ờ… một phẩy năm phút. Nó đang ở Northeast Cay.

Tôi mở rộng cửa sổ bản đồ. Nó đang hiện hình ảnh tối thiểu mười hai chiếc trực thăng và phản lực khác đang lao tới, trong đó có cả hai chiếc F-22 Raptor đến từ căn cứ Belize

- Chúng ta còn khoảng bốn phẩy năm phút nữa, - anh chàng WSO thông báo, ý anh ta là trước đợt đánh chặn thứ hai của quân địch.

Một khắc im lặng ngắn ngủi nhưng nặng nề.

- Tốt thôi, - Ana đáp. Cô ta vào kênh liên lạc chung. – Tất cả chú ý. Chúng ta chuẩn bị bỏ chiếc máy bay này.

-Từ từ đã, - viên phi công nói. Lần đầu tiên anh ta tỏ vẻ hơi bối rối. Chắc anh ta không quen với việc vứt bỏ những thứ còn tốt.

- Việc này không ảnh hưởng gì đến lương lậu, tiền thưởng hay quyền lợi của bất cứ ai đâu. – Ana nói. – Dù sao đó cũng là lựa chọn duy nhất, nếu không chúng ta sẽ phải hạ cánh ở Miami và ngồi chờ xem họ có đưa được chúng ta ra khỏi tù trước lễ Giáng sinh hay không.

- Không được, nếu thế chúng ta sẽ chỉ còn cách quên toàn bộ dự án này đi. Jed, phải về được Stake để giải mã các thông tin. Gọi cho LW mà xem, ông ta cũng sẽ nói thế.

- Nào, - Ana nói, chắc là với viên phi công.

- Thôi được, - anh ta đáp, - làm thế vậy.

- Tốt.

- Chúng ta đang bắt được tín hiệu từ "Con vịt Alpha", cô muốn gọi không?

- Cứ cho khởi hành toàn bộ và bảo họ đi theo tín hiệu của bè cứu sinh, chứ không phải đến chỗ chiếc máy bay này. Và đó sẽ là lần liên lạc cuối cùng. Họ sẽ phải tìm chúng ta. Hiểu chứ?

- Hiểu.

- Nhưng nghe này, anh phải làm cho giống một vụ tai nạn.

- Để làm gì? Lấy bảo hiểm à?

- Phải đấy. Sao nào? Anh định nói với ai chuyện ấy à?

- Không, không…

- Thế thì tốt, - Ana nói. Chúng tôi bay thẳng hướng đông bắc, qua dãy Laurence Rock rồi qua Ranguana Cay, một hòn đảo chia thành hai múi hình dáng như con trùng đế giày nằm giữa một dải dài màu xanh lục trong vắt của san hô sống.

- Chúng ta không có thiết bị nổ điều khiển từ xa, - anh chàng WSO nói.

- Nhưng các anh có kíp nổ chứ, phải không? – Ana hỏi.

- Phải. Hai cái.

- Vậy hãy dùng một cái để làm bắt lửa một ít xăng.

- Ở trên này không có thùng xăng dự trữ, - anh chàng WSO nói, - ừm… có lẽ tôi sẽ khoan một lỗ trên ở dầu nhờn.

- Ý hay đấy, - Ana đáp, - Được rồi. Sóng thế nào.

- Năm *feet,* - anh chàng WSO nói, - không sóng lớn.

- Nhiệt độ không khí?

- Bảy mươi tư. Sức gió mười lăm trên bốn mươi.

- Nhiệt độ nước biển?

- Sáu mươi.

- Tốt. Gendo?

- Vâng, thưa chỉ huy.

- Đặt chế độ tự động để đưa chúng ta từ từ xuống gần thuyền A.

- HUA, - viên phi công đáp, té ra bí danh của anh ta là Gendo.

- Nhưng đừng để cái thứ chết toi này bay vào không phận Cuba.

- Vâng, rõ

- Và hãy đảm bảo rằng nó không rơi xuống đầu bất kỳ ai, - Marena xen vào.

- Chúng tôi sẽ làm mọi việc có thể.

Viên phi công giảm tốc độ xuống còn hai trăm cây số một giờ. Chúng tôi bay qua đảo Silk vào biển Mar de Antillas, hướng đến cái vạch màu xanh tím sẫm của hải lưu Gulf Stream ở cuối đường

chân trời.

- Tất cả sẵn sàng, - Ana ra lệnh. – Bỏ mũ.

Tôi bỏ mũ xuống. Nó có quạt thông gió, thế mà cái đầu gần như hói trụi của tôi vẫn có nhỏ giọt mồ hôi và không khí như đóng băng lại trên đó. Marena, Lisuarte, Michael, Hitch, Grgur và tôi, tất cả đều liếc sang nhau, trong đầu phân vân không biết ai là người đã nôn lúc nãy. Chúng tôi lao xuống khá nhanh. Ana từ đằng sau len qua chúng tôi. Cô ta vừa lấy trong tủ ra một chiếc cưa không dây và trèo vào cabin chỗ anh chàng WSO.

- Nhờ xóa hết thông tin trên các đĩa khác, - cô ta vừa dặn vừa bắt đầu cưa vào một rãnh nhỏ trên bản gần thiết bị phía trên đầu, giống như đang nạy đồ hộp.

Không có chiếc mũ, tôi không biết chúng tôi đang bay với tốc độ bao nhiêu, vì thế, tôi bèn nhìn xuống bảng điều khiển, nhưng cũng không thấy. Tuy nhiên, có vẻ như chúng tôi đang lao xuống với tốc độ hai mươi dặm một giờ.

- Tất cả tháo dây bảo hiểm, - Ana ra lệnh qua loa, - mặc áo phao và kiểm tra tai nghe.

- Nào, Jed, bắt đầu nhé? – Marena nói. Sau vài lần thử, họ lôi được tôi ra khỏi chỗ ngồi. Cô ta giúp tôi mặc một chiếc áo phao mỏng màu vàng, không khác gì đang thay bỉm cho tôi. Cô ta đưa tôi một cặp kính bơi thuyền bình thường. Cuối cùng, cô ta lôi ra một chiếc mũ giống như mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp, với một bóng đèn hiệu nhỏ trên chóp và chụp nó lên đầu tôi. Tôi nhận thấy tất cả đều đã đội một chiếc như thế.

- Nhớ đừng tắt tai nghe nhé! – Marena nói. – Và nhớ để mở kênh liên lạc để có thể liên lạc với cả đội. Được chứ?

- Vâng, - tôi đáp, - thưa cả đội.

Tôi nhận ra rằng tuy tôi vẫn tỉnh táo nhận thức được mọi việc như thường nhưng cử động thì tôi không ổn lắm. Chắc là mình mệt quá thôi, - tôi nghĩ. Nào làm tình, nào leo lên, nào leo xuống, nào thức đêm, cũng khá nhiều căng thẳng đấy. Rồi, mình sẽ đánh một giấc trên xuồng. Không sao đâu. Michael, người tỏ ra hiểu biết đôi chút về máy bay, chen qua chỗ tôi, kéo theo hai bọc lớn màu vàng, bơm căng lên sẽ trở thành hai chiếc bè cứu sinh đầy đủ tiện nghi với mái chèo có thể gập lại và thậm chí cả động cơ nhỏ gắn ngoài với lượng nhiên liệu đủ chạy được một dặm. Ana từ buồng lái quay ra, tay cầm theo một khối màu xam xám có vẻ dễ vỡ. Tôi đoán đó là ổ cứng của máy ghi âm trên máy bay. Cô ta ngồi xuống sàn, cúi xuống cái ổ, lôi từ trong đó ra một cái chiếc hộp nhựa bé xíu và dùng chiếc tua vít xọc mạnh vào nó. Michael buộc hai chiếc xuồng vào khoang chở hàng và móc chúng vào một cái quai móc bên trên cửa trái. Tôi đoán là chúng tôi cũng sẽ xuống như thế.

Ana đứng lên.

- Nào, - cô ta nói, - mọi người đều nghe thấy tôi chứ?

Mọi người đều nghe thấy.

- Sẵn sàng rời máy bay rồi chứ? Mũ bảo hiểm ổn cả chứ? Tốt. Thứ tự sẽ là Gendo xuống trước tiên với chiếc xuồng thứ nhất. Asuka và Pen-Pen theo sau *ngay lập tức*. Tiếp đến là Akagi và Kozo. Zepp lên xuồng thứ hai. Rồi đến Marduk và Shiro. Cuối cùng là tôi. Vậy là năm người trên xuồng thứ nhất và bốn người trên xuồng thứ hai. Rõ rồi chứ?

Tôi đoán là tất cả đã rõ. Anh chàng WSO len qua chúng tôi xuống đuôi máy bay. Anh ta bò xuống tít phía cuối, giật một tấm vách trên sàn và bắt đầu chọc ngoáy thứ gì đó.

- Tốt rồi, - Ana nói. – Nhớ rằng khi tất cả đã lên thuyền, chúng ta sẽ chuyển sang thuyền C ngay khi có thể, vì thế phải luôn sẵn sàng mọi trang thiết bị. Rõ chứ?

Tất cả đều ra ít nhiều ra hiệu "rõ".

- Áo phao của mọi người sẽ tự động bơm căng khi gặp nước. Hoặc nếu không, hãy thổi vào cái van nhỏ. Mọi người điều biết cách nhảy quay lưng rồi chứ?

Không ai trả lời.

- Như trên tàu Jacques Cousteau ấy, - cô ta nói tiếp, - có ai sợ việc này không? Pen-Pen?

- Tôi sẽ nhảy, - tôi đáp.

- Anh ấy nhảy được, - Marena nói.

- Có ai còn bỏ sót bất cứ vật gì khiến họ nhận dạng được chúng ta không? Còn ai chưa tháo hết dây bảo hiểm không? Pen-Pen?

Xem ra tất cả đều đã sẵn sàng.

- Tốt. Hãy nhớ, cứ thả nổi người. Đừng quẫy đạp. Chúng tôi sẽ vớt các vị lên.

- Chúng ta sẽ nhìn thấy chiếc thuyền trong khoảng tám mươi giây nữa, - viên phi công thông báo, - cô có muốn gọi họ không?

- Không phát tín hiệu nữa, dưới bất kỳ hình thức nào, - Ana đáp, - họ sẽ tự nhìn thấy đèn hiệu.

Cô ta dùng nắm đấm nện một phát lên trần và cánh cửa lớn bên mạn trái mở ra. Áp lực tăng lên như thể chúng tôi đang đứng trong một quả bóng bị thổi quá căng. Mẹ kiếp, ngoài kia còn sáng quá, - tôi nghĩ. Chúng tôi còn cách đỉnh sóng cao nhất chưa đến mười *feet* và ngay cả với tốc độ chậm như thế này, tôi vẫn cảm thấy như chúng tôi đang lao đi vùn vụt trên đám bụi nước. Ở đằng chân trời, ngay trên những đám mây thấp bao phủ Northeast Cay, mặt trăng sáng trắng in rõ mồn một hình Con Thỏ Vấy Máu đang vụt chạy trốn khỏi các Chúa Tể của Bóng Đêm. Ana quăng chiếc máy ghi âm chuyển bay ra khỏi cửa.

Có tiếng xè xè ở phía cuối máy bay và mùi WD-40. Tôi nhìn quanh. Trên sàn ngay cạnh chân anh chàng WSO là một tia chất lỏng phun lên. Anh ta đã đục thủng một trong mấy cái ống dầu nhờn và đang hý hoáy với thứ gì đó nhìn như chiếc đồng hồ kỹ thuật số rẻ tiền.Cái kíp nổ. Cha mẹ ơi. Đến lúc phải đi rồi.

- Được rồi, đi thôi, - Ana nói.

Gendo – người mà lúc này nhờ hệ thống lái tự động nên chẳng còn việc gì phải làm nữa – tháo chiếc xuồng đầu tiên, đẩy nó ra khỏi cửa và biến mất theo nó sau một cú nhảy ở tư thế ngồi quay lưng.

- Xong, - Ana gào to.

Marena nắm vai tay tôi, ấn tôi ngồi xuống.

- Nào. Ba, hai, một. Nhảy.

- Từ từ đã, - tôi kêu lên, nhưng không thành tiếng. Mặt nước hỗn độn bên dưới chúng tôi nhìn như đang nằm trên một cái máy mài nhám. Marena kéo tôi ngã ngửa ra sau cùng cô ta và chúng tôi rơi vèo khỏi ô cửa, như một chiếc tách và một chiếc đĩa rơi khỏi bàn trả xuống nền gạch.

65

Chúng tôi lượn vòng trên thành phố Osxaca. Loại máy bay CH-138 Kiowa này nhỏ bé, chậm rãi và thoáng đãng, ngược hẳn với chiếc Hippo. Bên dưới chúng tôi, cách chừng một ngàn năm trăm *feet*, các bãi đất chăn nuôi trồng trọt dần nhường chỗ cho những cánh rừng, và khi đất đai uốn dốc lên vùng cao nguyên thì rừng nhường chỗ cho các trảng cây bụi. Bây giờ là 9 giờ 40 phút sáng, ngày 29 tháng 2, một ngày không tên, không thánh thần bảo trợ, cứ sau 1040 ngày mới có một ngày và vì lẽ nào đó tôi luôn cảm thấy đó là một ngày may mắn, trái với quan niệm của người Maya. Đã năm ngày kể từ vụ khó chịu nho nhỏ mà chúng tôi phải trải qua trên vịnh. Trời nắng, nhiệt độ là 68°C và chúng tôi đang ở cái độ cao dễ chịu là 8.400 *feet* so với mặt nước biển. Mười sáu tiếng trước, chúng tôi được thông báo một trong các vệ tinh cảm ứng từ tính đã định vị được chữ thập đá nam châm.

Nó vẫn thuộc một trong những khu vực mà chúng tôi đã chỉ định là nơi cất dấu an toàn, nhưng lại cách quá xa Ix. Không biết hắn, hay đúng hơn là tôi, làm gì ở tận cái nơi quỷ quái này nhỉ? Có lẽ Jed 2 buộc phải tới Teotihuacán vì một lý do nào đó. Hoặc hắn chủ tâm tìm cách tới đây và phải chôn những mẩu ghi chép lại đây vì sợ không trở về Ix được nữa.

Hoặc hắn biết mình không thể trở về.

Thôi, dù sao hắn cũng làm được đến đây, phải vậy không? Thế là khá lắm rồi. Có lẽ rốt cuộc tôi cũng sẽ dập tắt được cơn ác mộng này.

Chúng tôi rẽ sang hướng tây và nhắm tới trung tâm của một đỉnh núi thấp bằng phẳng trên vùng cao nguyên nằm ngay rìa bắc Coixtlahuaca. Ở đây chỉ mọc rặt có hai giống thông bụi và xương rồng *ocotillo*. Một nơi trú ngụ tuyệt hảo cho giống nhện đen. Bốn gã nhân viên ES lực lưỡng đến từ Mexico City, ăn vận như những gã chủ trang trại nuôi súc vật nhưng chiếc mũ cao bồi quá mới, quá đắt tiền, đứng trên một bãi cắm trại ra hiệu vẫy chúng tôi. Họ có hai con lừa thồ hàng, những cái bọc lớn, một chảo parabol thăm dò mặt đất đặt trên kiềng ba chân, một máy phát điện nhỏ và một máy nén đặt cạnh một cái hồ rộng gần bốn *feet* vuông. Chúng tôi hạ cánh, chiếc máy bay chạm vào cái bóng của nó giữa một đám mây sỏi cát bụi mù. Ana, Michael, Marena và tôi leo xuống. Ana bàn bạc với bốn gã nhân viên ES chừng một phút. Ba người còn lại nhìn xuống cái hố. Họ đã đào được năm *feet* bằng xẻng và búa khoan. Còn phải đào sâu thêm hai *feet* nữa, một cách thận trọng hơn, với những cái nạo bằng nhựa. Michael nói không việc gì phải lo lắng nhiều và cứ để họ hoàn tất việc này. Phải bốn mươi phút sau, một vật nhìn như một khối bụi bán hóa thạch lớn mới hiện ra. Họ nhấc nó lên và dùng chổi phủi sạch. Đó là một chiếc âu đất nung nông, rộng lòng, đường kính chừng hai mươi *inch* và cao chừng bốn *inch*, trên nắp có một cái núm hình con ếch. Nó rạn nứt hết cả, một vài mảnh đã rời cả ra, để lộ một bánh sáp ong cứng màu nâu bên trong. Nó lớn hơn nhiều so với kích thước cần thiết của một lá thư. Chúng tôi đặt nó vào một khoang nhựa chân không lớn ở đuôi chiếc Kiowa và cất cánh. Chúng tôi dừng chân nạp nhiên liệu ở Nochixlan – tình cờ địa điểm đó cách không bao xa. Hồ Thủy Tinh Xanh, nơi xảy ra vụ nổ năm 2010 – và quay về thành phố Oaxaca và chuyển sang một chiếc Cessna. Asley 2 (các bạn nhớ cô thư ký của Taro chứ?) đã ngồi sẵn trên đó, bưng một chiếc khay bằng giấy bìa trên bày những chiếc tách Styrofoam kiểu cũ, tỏa hơi khen khét đặc trưng của cà phê Bustelo – ái dà, có tuyệt hơn không khi được uống cốc cà phê đặc quánh của quê nhà, cà phê ra cà phê, thay vì cái thứ cà phê hữu cơ Kona vớ vẩn mà anh quen dùng ở Mỹ? Tôi uống liền hai tách. Chúng tôi rẽ sang hướng đông – đông nam, quay về Stake.

- Sao các vị cho rằng đó là chữ thập duy nhất anh ta để lại? – Asley 2 hỏi chúng tôi. – Anh ta lý ra

phải cho chúng ta biết anh ta có nằm trong hầm mộ đó hay không.

- Có lẽ anh ta không về được đến Ix, - Michael đáp rồi quay sang tôi nói. – Xin lỗi.

- Không sao. – Tôi đáp.

Đúng vậy, chuyện quái quỷ gì đã xảy ra nhỉ? – tôi tự hỏi. Ngoài những lý do chính đáng khác để tò mò, tôi phân vân điều này cũng bởi vì nó xảy ra với tôi. Gần như thế.

- Ngoài ra, có vẻ như chúng ta không còn cơ hội quay lại cậy các hầm mộ nữa. Binh lính chắc đang cắm đầy ở đó.

- Phải, nhưng rồi chúng ta cũng sẽ giải quyết việc đó, - Marena nói. – Có lẽ anh ta đã chôn được mình ổn thỏa trong chiếc quan tài nhưng chữ thập đánh dấu nó lại bị đào lên hoặc bị phá hỏng. Hoặc anh ta có lý do gì đấy để không chôn thông điệp thứ hai. Hay có khi trong cái gói này đã có chỉ dẫn gì về nó. Phải vậy không? Cũng có thể anh ta không tự chôn nó mà cử người khác mang nó lên đó, vì một lý do nào đó.

- Ừ, dù gì tôi cũng sẽ lo sao cho chúng ta sớm hiểu rõ sự tình này. – Michael nói.

Và lão đã làm đúng như lời hứa. Sáu sinh viên cao học của lão đã biến một phòng dưới tầng hầm Stake thành phòng nghiên cứu khảo cổ và chỉ một tiếng sau khi về đến nơi, chúng tôi đã được nhìn thấy các hình ảnh chụp X-quang trong khi các sinh viên cứ hai người một thay nhau tách khối sáp ong đặt trog một khoang găng Lucite lớn chứa đầy khí argon. Có tất cả bảy đồ vật trong chiếc bát. Sáu trong số đó là những chiếc bình đất sét nhỏ có nặp đậy. Chỉ với tia X-quang, họ không chụp được rõ lắm thứ đựng bên trong, nhưng có thể nhìn thấy vài mẩu xương động vật nhỏ trong ba chiếc bình. Vật thứ bảy là một chiếc hộp đất sét chưa nung, to bằng một cuốn sách bìa cứng dày, bên trong có ba cuộn giấy nếp kiểu Maya, đặt trong đống muối mỏ nom bân bẩn. Michael nói họ có thể đọc được chữ viết bên trong mà không cần mở chiếc hộp, giống như đã làm với cuốn Thư tịch Nurnberg, nhưng vì chúng sẽ chẳng hư hại gì khi được đặt trong khoang găng chứa đầy khí argon nên cứ lôi chúng ra mà đọc như bình thường cho nhanh. Lão nói việc này sẽ mất khoảng tám tiếng đồng hồ.

Trừ Michael, tất cả chúng tôi lết về phòng ngủ của mình. Vì lý do nào đó mà không ai tỏ ra muốn ăn mừng vội. Tôi đã nghĩ đến chuyện gõ cửa phòng Marena nhưng lại quyết định rằng mình vẫn còn quá bối rối, hay đúng hơn là còn quá ngờ vực, cho dù có vẻ như rốt cuộc chúng tôi đã đạt được một chút cái có thể gọi là thành công. Cảnh sát quốc tế vẫn đang tiếp tục điều tra vụ tai nạn của chiếc Hippo và khó lòng mà tin được rằng họ sẽ không lần ra được chúng tôi. Và đội lính tuần tra đã tìm thấy toàn bộ thiết bị của chúng tôi ở phế tích Ix, thế nên hy vọng quay lại đó để hồi sinh cho Jed 2 xem ra khá xa vời. Và Không Đời Nào vẫn mất tích.

Trong bản tường trình, Ana Vergara đã ghi rằng cô ta nghĩ Không Đời Nào chính là kẻ đã mật báo cho quân đội Guatemala về chúng tôi. "Toán lính tuần tra đó tiến thẳng về phía chúng tôi" – cô ta viết - "không thể có chuyện họ chỉ đang tìm kiếm vu vơ. Và tất cả gián điệp nằm vùng của chúng tôi đều đáng tin cậy". Họ cũng cho chúng tôi xem hồ sơ chứng thực một khoản tiền lớn đã được chuyển vào và rút ra tài khoản của Không Đời Nào ở Nicaragoa. Nhưng, như tôi đã nói với họ, bất cứ ai cũng có thể dàn cảnh vụ việc đó. Dù họ có cho tôi xem đoạn băng ghi hình anh ta tự rút tiền thì điều đó cũng chẳng chứng minh được điều gì. Không có chuyện Không Đời Nào làm những việc như thế, tôi nói vậy đấy. Không chỉ vì anh ta không làm những chuyện như vậy, mà còn vì anh ta sẽ nhận được tiền thù lao từ chúng tôi. Thủ phạm ắt hẳn phải là một trong những kẻ được gọi là gián điệp nằm vùng đáng tin cậy của ES, kẻ nào đó trong làng. Họ đang vung quá nhiều tiền cho những kẻ gián điệp như thế, - tôi nghĩ. Càng có nhiều người biết một chuyện gì đó thì anh càng dễ bị lộ. Và cứ thêm một người mới có khả năng đó lại tăng lên gấp mười lần. Thực ra – tôi nghĩ thôi chứ không nói – có khi chính ES đã chuyển tiền vào tài khoảng của Không Đời Nào để khiến anh ta có vẻ là tên bất lương nhằm che đậy sự kém cỏi của chính họ.

Dù sao, ngay cả khi họ không dựng lên chuyện này thì tất cả lũ bọn họ cũng đều đang đổ tội cho tôi về vụ lộn xộn. Chính tôi đã khăng khăng đòi đưa theo một kẻ không chuyên nghiệp và đấy, xem chuyện gì đã xảy ra. Họ còn băn khoăn không biết ngoài việc chỉ điểm cho quân đội Guatemala, liệu anh ta có tiết lộ các thông tin bí mật về dự án Chocula hay không. Tôi nhất quyết bảo rằng tôi cần thấy những bằng chứng xác thực về việc anh ta bán đứng chúng tôi trước khi tin bất cứ điều gì. Và họ không muốn làm tôi quá khó chịu, bởi tôi vẫn còn có ích trong việc giải đoán những vấn đề liên quan đến cờ Hiến tế. Nhưng đây vẫn là một trong những lúc mà tất cả mọi người đều nhìn anh bằng cặp mắt là lạ. Ngay cả Marena cũng ngờ vực. Và tôi không thể trách cô ta.

Tôi giở mình trần trục suốt hai tiếng liền rồi từ bỏ ý định ngủ nghê, xỏ đội giày hiệu Croca được tặng, nhón bước đi qua sân tới bàn bảo vệ, mở một trong mấy chiếc máy tính xách tay được cài mật khẩu và luôn trong tình trạng không nối mạng của họ. Tôi lướt qua một bản báo cáo phân tích bằng phần mềm DHI, dài 335 trang dưới dạng PDF về việc điều tra lần theo các luồng tiền trong vụ Nỗi Kinh Hoàng ở Disney World. Nó được trình bày một cách lộn xộn và bị sửa chữa nhằng nhịt với chi chít những dòng chữ như "CHỉ THEO Dõi" và "ĐáNG NGHI", hệt như đạp cụ của một bộ phim gián điệp. Nhưng kết luận cuối cùng là cả hai chất đồng vị polonium 209 và 210 được phát tán trong vụ tấn công đều chắc chắn được sản xuất tại Nga Xô Viết vào những năm 1980. Tương tự như khuẩn than, các chất này đã được nghiền mịn tới mức có thể hoạt động như thể chúng nhẹ hơn cả không khí, ngoài ra, một lớp vỏ *hydrocacbon* mỏng bao quanh các hạt cho phép chúng bám chặt vào các hạt nước trong sương mù ngày hôm đó – hiện tượng này cũng có thể do bàn tay con người sắp đặt. Tất cả đều cho thấy đây là một sản phẩm chuyên nghiệp của quân đội. Hệ thống phát tán đã được chuẩn bị khá công phu, bao gồm ít nhất hai bề chứa áp suất 100 ga-lông và có thể là cả các van điều khiển từ xa với một loại dụng cụ đo phản đối nào đó. Tuy nhiên, cho đến lúc này, chưa ai tìm được các bể chứa trên, thậm chí chưa ai xác định được chính xác địa điểm phát tán mặc dù chắc chắn nó chỉ ở đâu đó gần hồ Buena Vista.

Bản báo cáo cũng cho biết trong thời gian gần đây, các nhà máy tinh chế của Nga và Kazakh đã sản xuất khoảng một trăm gram polonium 210 mỗi năm, chủ yếu dùng trong y tế và các ứng dụng giảm tác hại của tĩnh điện. Tối thiểu một lượng gấp ba mươi lần con số trên đã được phát tán ở Orlando, và trên thị trường, giá trị của nó vào khoảng hơn hai tỉ rưỡi đô-la. Và còn chưa tính một lượng lớn hơn chất đồng vị 209 (thứ này thì rẻ hơn) được phát tán đồng thời. Kẻ nào đó ở Nga hẳn đã sản xuất ra một lượng polonium nhiều hơn con số mà bất cứ ai từng biết. Và cho dù họ sản xuất nó theo phương pháp rẻ tiền, và dù nó được đổi chác bằng một thứ hàng hóa nào đó chứ không phải được trả bằng tiền hoặc tiếp quản chính công ty sản xuất thì chắc chắn cũng đã có một lượng tài sản khổng lồ được trao tay vào một thời điểm nào đó.

Dĩ nhiên, những điều này chúng ta cũng sẽ đã biết cả rồi, chỉ là chi tiết thêm một tí thôi. Và hiển nhiên. Bộ Nội an cũng hàng tá các cơ quan tình báo Mỹ và đồng minh khác đều đang lần theo cùng một hướng này. Nhưng điều đó không có nghĩa là nó không phải việc chúng tôi nên tham gia. Chúng tôi chỉ cần làm tốt hơn họ thôi.

Và chúng ta sẽ làm thế, - tôi nghĩ. Lợi thế của chúng tôi – ngoài món cờ Hiến tế - là chúng tôi đang cố tìm ra tên tội phạm, điều mà tất cả các cơ quan khác không thật lòng quan tâm. Điều duy nhất mà họ thực sự cần là tăng ngân sách dành cho mình. Họ cần tuyển dụng thêm càng nhiều người càng tốt, kéo dài nhiệm vụ càng lâu càng tốt, và quan trọng nhất là tiêu càng nhiều tiền càng tốt. Còn chúng tôi thì tiết kiệm và làm việc hiệu quả. Có lẽ tiến sĩ X đã dùng vàng để trao đổi, - tôi nghĩ. Vàng chưa đúc. Mình phải kiểm tra lại một lượt tất cả các công ty khai khoáng mới được. Thứ gì đó ở châu Phi chẳng hạn. Tôi tắt máy tính – nó nhất quyết đòi kiểm tra dấu mống mắt của tôi rồi mới cho tắt – và vào xem kênh CNN.

Tin tức không được sáng sủa lắm. Con số người thất nghiệp ở Mỹ đã lên tới 25%. Chính phủ chính thức tuyên bố Chúa đang trừng phạt chúng ta vì sự đồi bại và không có đức tin. Các bang như Texas và Kentucky đã ra lệnh im lặng bắt buộc vào mỗi sáng và trưa trong lúc diễn ra các buổi cầu nguyện do tổng thống chủ trì tại sân vườn phía nam Nhà Trắng, và hôm nay, ba mươi triệu người đã tham gia qua truyền hình. Từ tuần trước, quân đội, hải quân và lính thủy đánh bộ đã được hợp nhất thành một lực lượng để chấp hành mọi mệnh lệnh từ cấp chỉ huy, không quân và NASA "cũng sẽ sớm được đưa vào hệ thống". Khoảng hai trăm ngàn thành viên của các cơ quan vũ trang đã được giải ngũ và vị trí của họ đang được giao cho các nhà thầu tư nhân đảm nhận. Moody's ***(Công ty đánh giá tín nhiệm của Mỹ)*** đã hạ thấp đánh giá trái phiếu kho bạc Mỹ xuống còn mức A ***(Mức đánh giá cao nhất của Moody là Aaa)***. Giá vàng giao ngay tăng vọt lên năm ngàn đô la một *ounce*. Hôm qua, ở thành phố Chester, bang Illinois, tù nhân đã nắm quyền kiểm soát Trung tâm Menard ***(Nhà tù dành cho phạm nhân nam của bang Illinois)***, và thay vì đàm phán, đội phản ứng nhanh đã quăng lựu đạn cháy, thiêu trụi các tòa nhà và toàn bộ người trong đó. Cho đến thời điểm này, quyết định trên của cảnh sát đã nhận được 90% ý kiến ủng hộ trên web YouCount-gov. Thành phố Dearborn, bang Michigan hiện đang nằm dưới luật *sharia* ***(Luật Hồi giáo)***. Trên trường quốc tế, hơn hai triệu người tị nạn đã từ Bangladesh đổ về Ấn Độ. Hai người bạn lâu năm Guatemala và Belize lại đang bận rộn với nhau – chuyện này thì tôi biết rồi – bởi thời gian này, hầu như ngày nào người ta cũng nghe thấy tiếng họ nã pháo vào các vị trí nghi ngờ có quân đội của nhau dọc theo đường biên giới. Các kỹ sư sinh học của Zion-Tech, Haifa***(thành phố lớn nhất miền bắc Israel)*** tuyên bố đã gây giống được giống bò đỏ không đốm. Và – tôi thấy tin này gần như là tin vui trong thời điểm này, nhất là với những kẻ lòng dạ sắt đá như tôi – cơn bão Twinkie đang mạnh dần lên ở Cuba.

Cố nhiên, tin vui đối với chúng tôi là với bao nhiêu là lộn xộn như thế này, vụ tai nạn của chiếc Hippo sẽ mất hút dưới tận cùng danh sách của sự quan tâm – những điều tệ hại đăm ra lại có lợi cho chúng tôi. Laurence nói các cơ quan có tên viết tắt với ba chữ cái của Mỹ - và dĩ nhiên là của cả Belize, Guatemala, Mexico và Anh – đang phải giải quyết quá nhiều sự vụ đến mức không thể dành ra quá vài người để lo việc này. Nhất là khi họ đoán rằng đó có thể chỉ là chuyến buôn lậu ma túy của một tay tỉ phú nào đó đang vội vã rời khỏi Guatemala. Nghe thì có vẻ quái gở, nhưng chúng tôi có thể thoát khỏi vụ này với bàn tay sạch tinh. Thậm chí các công ty bảo hiểm còn phải bồi thường cho chúng tôi về chiếc Hippo cũng nên.

Trước khi trời sáng, tôi quay về phòng nghiên cứu. Marena và Taro đã ở đó. Michael thì hình như vẫn chưa rời khỏi đó. Nghĩa là lão không hề ngủ. Và, không hoàn toàn được chào đón, Laurence Boyle vừa quay về để làm kẻ gây phiền toái xoi mói từng xu đúng vào lúc công việc của chúng tôi đạt được ít thành quả rõ rệt. Bên trong cái khoang găng được chiếu sáng trắng, họ đã mở được sáu trang cuối cùng của một trong ba cuộn giấy. Tôi hơi rùng mình khi thấy những dòng chữ mã hóa còn nguyên vẹn chính là chữ viết tay của tôi. Các trang đang được chụp lại bằng vài chiếc camera gần trên nóc khoang và bức thư cuối cùng của Jed 2 – họ giải quyết theo thứ tự từ dưới lên – đã được giải mã xong. Trong lúc đó, ở đầu khoang bên kia, một trong mấy chiếc bình giống như kiểu bình đựng xác ướp đã được mở ra, những bàn tay xỏ găng đang cậy các mẫu vật ra khỏi mẫu nhựa thông xám xỉn bên trong. Một giờ nữa, chúng sẽ được chuyển tới phòng thí nghiệm Lotos ở Salt Lakeđể phân tích.

- Anh muốn đọc thư của mình không? – Michael hỏi.

Tôi cố nặn óc ra một câu gì đó mỉa mai để trả lời nhưng cuối cùng chỉ gật đầu. Lão đưa bức thư đã được giãi mã lên màn hình.

Tôi cảm thấy rất kỳ cục. Tôi có thể hình dung lại giọng nói của chính mình nhưng không thể tưởng tượng được những gì mà bản sao của mình đã làm và chứng kiến. Tôi khó lòng tin được rằng tôi, hay hắn ta, đã làm được đến mức này, và tôi không thể không tự thấy hãnh diện, mặc dù chính bản thân tôi

chẳng có công trạng gì trong chiến tích ấy…

[đã giải mã]

CÁC TỪ KHÓA MỚI :

JBNNUIIDSXJWNNQBEOOFLCOPRTXSVQCDFEHJRMR

Jed de Landa

Trên đường tới Đồi Lột Da

(Monte Alban, Oaxaca)

Gửi nhóm Chocula

Phế tích Ix, Alta Verapaz, Guatemala

Thứ tư, ngày 31 tháng 3 năm 664 sau Công nguyên, khoảng 11 giờ trưa.

Gửi Taro, Marena, Michael, Jed 1 và tất cả mọi người.

Bốn mươi tư người chúng tôi, những gì còn sót lại của đội quân, đã qua được vùng ngoại ô Teotihuacán và mười tám mặt trời trước, chúng tôi đã gặp người của Bị Thương 14 tại điểm hẹn trước. 14 đã mất tới gần một nửa quân số và lính trinh sát của ông ta cho biết những người còn lại của thị tộc Báo Sư Tử đã tập hợp lại dưới trướng của Cụt Tay Phải, đang tấn công và tàn sát tất cả những người thuộc các thị tộc hậu duệ Chim Ưng và Rắn Chuông còn kẹt lại trong thung lũng Teotihuacán. Và bây giờ, chúng đang đuổi theo chúng tôi. Vòng tròn của lửa và sự hủy diệt, phần lớn là tự phát, đang từ những đám đổ nát của thủ phủ này lan rộng ra khắp nơi như một hố đất sụt ngày một mở rộng. Chúng tôi đã đi qua các khu làng nơi người dân tự nhịn ăn cho đến chết bởi họ tin rằng một khi thế giới đã không tồn tại thì cũng chẳng có lý do gì để ăn.

Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều người sống. Phần đông đã trở thành vô gia cư hoặc không muốn quay về nhà nữa. Họ gia nhập đoàn chúng tôi, vì thế đoàn lữ hành ngày một đông lên.

Phần lớn những người này không quen chiến trận. Nhưng sáng nay, công nương Koh đã cử khoảng một trăm sứ giả - tôi dùng từ này để chỉ một chức danh kết hợp giữa "người đưa tin", "người tuyển mộ" và "người truyền giáo" – để nhanh chóng tập hợp các đội chiến binh từ các nhóm người hành hương của Rắn Chuông Sao đang lưu tại các khu vực ở vùng hồ chưa bị đám cháy lan đến. Họ cũng sẽ chuyển lời tới những người đứng đầu của một vài thành phố đã đồng loạt cải sang đạo Rắn Chuông rằng công nương Koh muốn họ đến diện kiến tại Akpaktapec, một thành phố theo đạo Rắn Chuông ở Oaxaca, cách địa điểm này hai ngày đường về phía tây. Chúng tôi sẽ tập hợp quanh mình càng nhiều tín đồ càng tốt để làm tấm đệm và hành quân về phía Đồi Lột Da, nơi thị tộc Mây đã hứa dành cho chúng tôi một nơi ẩn náu với tư cách là đồng minh chống lại nhà Báo Sư Tử. Từ đó, nếu có thể, chúng tôi sẽ đi theo một tuyến đường trên bộ, cách xa con đường mòn quen thuộc, đi về phía đông nam về thành Ix.

Tôi muốn nói rằng cơ hội về được tới Ix của tôi là rất ít. Vì thế, tôi quyết định để hình chữ thập đầu tiên tại đây, hơi sớm một chút, trước khi những điều tồi tệ xảy ra. Tôi vẫn chưa nắm được hết những gì cần biết. Nhưng tôi hy vọng (hiển nhiên) rằng thông tin trong những ghi chép này đủ để các vị tái hiện được môn cờ Hiến tế và các thành phần tạo thành ma túy của trò chơi sẽ tồn tại đủ nguyên vẹn qua nhiều năm để giúp các vị tái hiện được các thành phần hóa học hay thậm chí chỉ là các tế bào vô tính của chúng. Xin nói một câu cũ rích: có lẽ tất cả những việc này cũng bõ công, bất kể sự tình nhìn từ đây có như thế nào. Dù sao cũng xin được thứ lỗi về không khí ảm đạm này… sẽ tiếp tục gửi thêm nếu có thể…

Thân mến,

JDL 2

Xem các kiện hàng gửi kèm.

Tái bút: Jed, cậu có thể cúng cho thần Maximón mấy điếu Pyramide giúp tớ được không?

Cảm ơn. Jed 2.

66

- Đây là lúc đốt ruộng, là lúc dọn quang, - tôi lầm rầm bằng tiếng Ch'olan. Tôi lấy một nhúm thuốc lá, nhai nát và xát một ít vào vết thâm ở mé trong đùi.

- Con xin mượn hơi thở của ngày hôm nay, Ox la hun Ok, Ox la uaxac K'ayab, Chó 13, Rùa cạn 18, mặt trời thứ mười của *tun* thứ ba, *unial* mười chín, *k'atun* mười chín của *b'ak'tun* mười hai, giữa trưa ngày mùng 8 tháng tư theo năm Thiên chúa 2012 của chúng con, kỷ niệm ngày sinh thứ sáu mươi mốt của mẹ con và cách hai trăm năm mươi bảy ngày trước mặt trời cuối cùng của *b'ak'tun* cuối cùng. Con cầu xin vị thánh của ngày hôm nay, Santa Constantina, con cầu xin thánh Simón, người bạn của chúng con dưới tên Maximón, hãy bảo vệ khoảnh đất này của trái đất.

Tôi đặt mình ngồi vào trung tâm của các thế giới đang chuyển động xoay tròn.

- *Quinchapo wa'k'ani, pley saki piley,* - tôi khấn, - đây là lúc vãi hạt, trồng cây, con xin rải rác các sọ đỏ và sọ trắng.

Tôi kích vào dòng chữ RẢI HẠT. Ba trăm sáu mươi hạt lách tách hiện lên trên màn hình OLED 2,8 triệu *pixel* chiếm trọn bức tường trong căn phòng tối, biệt lập và trang bị hiện đại, nằm sâu bốn mươi *feet* dưới sân thi đấu của Hyperbowl ở Stake. LEON lưỡng lự, trầm ngâm suy nghĩ. Tôi duỗi dài người, nằm ngả xuống chiếc ghế dựa lò xo mát-xa mớ toanh, tiện lợi nhưng xấu xí và đắt tiền. Cơn ngứa ran lên dưới cái máy đo huyết áp quấn bên cổ tay trái. Tôi gãi. Nào, chúng ta lại bắt đầu, - tôi nghĩ. Đáng ra tôi phải biết trước rằng mọi sự rốt cuộc cũng sẽ quay lại với cái máy tính. Bởi suy cho cùng, tôi vẫn chỉ là một con khỉ máy móc. Tất cả chúng tôi đều thế. Suốt ngày vất vả mẫn với những cái mỏ dữ liệu. Mệt mỏi. Đáng ra tôi phải là người được nhìn thấy nó chứ, ý tôi là thế giới cổ của chúng tôi ấy. Đúng thế, đáng ra tôi phải được làm Jed 2 mới phải. Cái thằng khốn ấy thật may mắn. Hắn được nhìn thấy hết. Những món đồ quý báu và các kim tự tháp. Những con gà tây Ocellata và những con mèo rừng màu ngọc lam. Những hẻm núi cắm đầy lông chim…

LEON kêu bíp bíp.

Nó vừa di chuyển một sọ đỏ lên một *tun* về phía bắc, đến ngày 28 tháng 4 và dán nhãn vị trí đó là *k'ak'ilix* – tức là một ngày mà mọi chuyện đều có thể xảy ra. Giống như các trò chơi trên trang web Mouse Club. ĐẾN LƯỢT ANH – dòng chữ hiện lên trên cửa sổ.

Hừmm.

Suốt ba tuần nay, chúng tôi đã cài đặt lại LEON để nó có thể hoạt động như một công cụ tìm kiếm. Tức làm ngoài cửa sổ đánh cờ Hiến tế, anh có thể mở thêm các cửa sổ hiển thị các dữ liệu mà công cụ tự học của nó đang theo dõi và anh có thể sử dụng các nước đi của mình để định hướng hoạt động tìm kiếm của nó. Các sinh viên của Taro cũng đã cải tiến giao diện sao cho khi đấu với LEON, chúng tôi có cảm giác giống như chơi với con người hơn. Tuy nhiên, điều khả dĩ nhất LEON có thể làm được chỉ là đi những nước đúng. Nghĩa là nó không thể đi những nước có suy tính sâu xa, thậm chí không thể đi được những nước hay nhất. Chỉ là những nước đúng thôi, những nước mà các bạn có thể gọi là "theo sách vở", nếu như có sách vở cho môn này. Và vấn đề là, trong một ván chơi ở trình độ cao ở bất cứ môn nào - cờ vua, cờ vây hay thậm chí là Cootie (***Cootie: Một trò chơi ghép hình của trẻ em.***) – thì nước đi theo sách vở chẳng mấy khi khác nước đi ngu nhiều lắm. Thậm chí đôi khi nó còn là nước đi dẫn đến thua cuộc.

Taro đã thất vọng ra mặt trước sự tình này: không có thuật toán, không có những công thức bí mật, không có thứ gì để ông ta có thể đem dạy cho máy tính và để nó giải quyết mọi vấn đề của con người.

Taro muốn một thứ gì đó có tính quyết định hơn. LEON là con đẻ của ông ta. Ông ta muốn cái gói kia phải chứa đựng những giải pháp cho các công thức của ông ta. Ông ta mong muốn đến mức gần như chờ đợi điều đó xảy ra. Nhưng thay vào đó, tất cả những gì chúng tôi nhận được là những mảnh và chiến thuật chơi, cùng năm chiếc bình đựng ma túy, xác cây và con vật. Những thứ đó giúp ích cho LEON không hơn việc đổ cà phê lên ổ cứng của nó. Tôi ra sức giải thích với ông ta rằng chơi cờ Hiến tế không phải một mục tiêu đơn giản nhất mà ông ta có thể nhắm tới, cũng như không có bí quyết chơi đàn xen-lô, nhưng ông ta chẳng có tâm trạng nào mà nghư. Ông ta là một nhà khoa học đơn thuần. Nếu một vấn đề không có cách giải quyết có thể ghi được lên bảng đen thì nó không thuộc phạm vi công việc của ông ta.

Và quả thực, sao chúng tôi lại nghĩ có thể chơi được cờ Hiến tế trên một cái máy tính nhỉ? Trò chơi này được nghĩ ra để làm cặp mắt của bộ óc chứ không phải cặp mắt của một cỗ máy có tính năng mới nào đó chưa được phát minh. Để khiến một chiếc máy tính chơi được trò chơi như con người, anh phải thiết kế sao cho nó sánh ngang một bộ óc. Và ngay cả LEON cũng còn xa mới với được tầm đó. Bất kể một chiếc máy tính lưu trữ được nhiều kiến thức hơn con người đến mức nào, bất kể nó xử lý được thông tin nhanh đến mức nào thì nó cũng chỉ là những con số "0" và "1".

Hiển nhiên, ngay sau khi chúng tôi đọc hết thông tin về món ma túy và trước khi họ kịp bắt tay vào phân tích chúng, tôi đã định thử nếm ngay từ bình. Và hiển nhiên họ không cho tôi làm vậy.

Tôi không nghĩ họ lại câu nệ quá như thế. Tôi khăng khăng nói rằng chúng tôi nên chứng thực lời của Jed 2, tính toán lượng thuốc anh ta đã dùng và thử một liều tương tự. Nhưng các ông bà tử tế ở phòng thí nghiệm Lotos – trung tâm nghiên cứu thuốc điều trị bệnh tâm thần của tập đoàn nghiên cứu Warren – muốn kiểm tra chúng trước. Họ cho biết đã đi đến kết luận rằng có hai thành phần hoạt tính trong ma túy của trò chơi, thứ nhất là một chất *tryptamine* tương tự như chất gây ảo giác *bufotenin*, và thứ hai là một hợp chất *benzamide* tương tự như chất *ampakine* nhân tạo, như CX717 chẳng hạn. Kết hợp với nhau, chúng kích thích mạnh mẽ hoạt động của các tế bào thần kinh tại một vài điểm nhất định trên vỏ não. Đáng lưu ý hơn, các thử nghiệm ban đầu trên sên biển cho thấy "sự gia tăng chưa từng thấy của các chất tiếp xúc", nghĩa là số lượng các kết nối thần kinh mới cũng như chủng loại và độ dài của chúng tăng lên con số khổng lồ trong suốt thời gian bộ não chịu ảnh hưởng của chất ma túy. Dần dần, theo thời gian, chất thuốc đó sẽ thay đổi hình dạng của bộ não một cách thực sự.

Đến ngày thứ bảy, họ đã tổng hợp đủ thuốc để thử nghiệm trên động vật. Những quan sát ban đầu cho thấy dường như chất ma túy phát huy tác dụng qua nhiều giai đoạn. Trong giai đoạn đầu, nó giúp tăng trí nhớ về địa điểm và cảm giác về phương hướng. Người ta cho lũ sên biển lên bàn xoay thợ gốm trong một căn phòng tối và quay tròn, sau một phút, chúng đã ngừng chạy lòng vòng và bơi thẳng tới góc phía đông, nơi để thức ăn trong cái bể cũ. Chúng tôi theo dõi băng ghi hình những con chuột lội qua các mê cung đổ đầy nước, và đến lần thứ hai, những con vật hạ đẳng đó đã nhớ được lối đi trong mê cung phức tạp nhất mà căn phòng thí nghiệm có đủ chỗ để đựng. Lũ khỉ còn làm được điều phi thường hơn. Con khỉ bình thường nào cũng có thể đi trên dây nhưng những con được dùng ma túy còn đi được trên sợi dây đu đưa trong bóng tối và sau đó, theo mệnh lệnh, nhảy sang sợi dây mà chúng đã đi trên trước đó cả tiếng đồng hồ. Lisuarte nói tác dụng tăng cường khả năng giữ thăng bằng và sức mạnh cơ bắp của chất thuốc này khiến bà ta nhớ đến *propranolol*, tức là chất giảm hoạt động của tim mà rất nhiều nhạc công của dòng nhạc cổ điển thường dùng trước buổi trình diễn. Trong suốt giai đoạn này, chỉ số IQ tăng từ từ lên trên ngưỡng lệch chuẩn của cá thể đó. Điều này xảy ra ngay cả với những con sên, loài vật tuy cũng có chỉ số thông minh nhưng không con nào lên được tầm Goethe (***Goethe: Theo một nghiên cứu về IQ của một số nhân vật nổi tiếng thi hào Goethe đạt chỉ số cao nhất, ở đây ý nói không có con sên nào có chỉ số IQ thực sự cao***). Lũ khỉ thì học được hàng tá các ký hiệu bàn tay mới. Chúng chơi được cả trò ghép hình có thể làm khó cả một đứa trẻ năm tuổi. Chúng trình

diễn cả một màn tẩu thoát bằng cách cử một con giật chuông báo cháy vào ngày tất cả được đưa đi tắm. Thật là một cảnh tượng như trong phim *Bí mật của NIMH*.

Nhưng khi giai đoạn kích thích trí tuệ lên tới đỉnh điểm thì chất ma túy lại tác dụng lên các vùng khác kỳ quặc hơn, các con vật thể hiện những kỹ năng không có trong bài kiểm tra IQ. Chẳng hạn như lũ khỉ trở nên quá nhạy cảm với màu sắc. Thông thường, con người chỉ có thể nhớ và phân biệt vài ngàn màu. Những người làm việc trong ngành in vải, ví dụ vậy, có thể nhớ khoảng mười nghìn. Loài khỉ thì chỉ xử lý được khoảng vào trăm. Nhưng sau ba tiếng đồng hồ chịu tác dụng của thuốc, con số đó được nhân lên gấp bốn. Ngoài ra, lũ sên trở nên mẫn cảm hơn rất nhiều với các dao động dưới tốc độ âm thanh và ngay cả với các sóng điện trong môi trường nước quanh chúng hay chỉ chạy qua dưới sàn nơi đặt bể của chúng; những con thuộc loài có vú cũng vậy, tuy ở mức độ nhẹ hơn nhưng khá rõ rệt. Mỗi lần va quệt vào nhau, một tia tĩnh điện cũng có thể làm cho chúng rú lên. Khi tăng liều lượng cũng là lúc các nhân viên phòng thí nghiệm nhận thấy những tác động tiêu cực – nghĩa là ngoài các tác dụng phụ thông thường như chóng mặt, vã mồ hôi và hắt hơi, "ở các mẫu thí nghiệm khỉ *Macaca mulatta*, hiện tượng gặm móng và nhai lông đã lên tới mức thường xuyên" – báo cáo viết. Nói cách khác, chúng đã bắt đầu gặm móng chân tay, nhai và nuốt lông. Và "ở các mẫu thí nghiệm *Aplysia californica*, liều lượng cao liên tục đã dẫn tới các trường hợp tự ăn thịt nghiêm trọng". Nghĩa là những con sên biển tự ăn thịt chúng cho đến chết.

Bác sĩ Lisuarte và người của phòng thí nghiệm Lotos rơi vào thế khó xử. Đương nhiên, họ chẳng lạ gì cái thế giới đầy lợi lộc của các chất ma túy kích thích năng lực. Thực tế, chúng tôi đã cho rằng mình vừa vô tình thực hiện các nghiên cứu về dược liệu cổ truyền. Có lẽ một phiên bản có tác dụng nhẹ hơn của món thuốc này sẽ có tương lai sáng sủa trong ngành y dược hiện đại. Nhưng cũng như nhiều công ty có máu mặt khác, tập đoàn Warren cam kết mạnh mẽ với hoạt động chống ma túy đến mức họ gần như thực sự tin vào chuyện đó. Kể cả những tín điều của đạo Mormon cũng không ảnh hưởng nhiều. Về cơ bản, họ cứng nhắc như một con rô-bốt về chuyện này. Wainer nhai *oxycontil* **(*Oxycontin: Một loại thuốc chứa ma túy để giảm đau)*** như ăn kẹo mỗi khi không nốc rượu rum ừng ực. Tony Sie vẫn dùng *steroid* và *androstenedione* dù đã bỏ chơi bóng nghiệp dư bốn năm trước còn các thực tập sinh của phòng thí ngiệm thì hút cần sa và dự tiệc thuốc lắc sáu đêm một tuần. Ngay cả Taro cũng dùng *Modafinil* ***(Modafinil: Loại thuốc kích thích thần kinh và tăng sự tỉnh táo)***. Marena đã quay lại với thói quen mỗi ngày một bao. Đám công nhân xây dựng nghiện methamphetamine nặng **(*Methamphetamine: Một loại ma túy)*.** Con cái của họ hít *toluene* và ít nhất một nửa trong số các nhân viên theo đạo Mormon nốc vốt-ka và nước tăng lực khi họ nghĩ không ai để ý. Và chắc các bạn nghĩ ở đây người ta có thái độ nghiêm khắc với lối sống tiệc tùng. Nhưng không.

Marena họi điện cho tôi từ Colorado bằng điện thoại di động được cài mật mã mà công ty không biết, bảo tôi rằng cô ta cũng muốn việc nghiên cứu này được mở rộng hơn một chút, nhưng tôi không nên cố tác động và đẩy mình vào nguy cơ bị đá khỏi dự án.

- Boyla và đám người này chẳng qua chỉ là một lũ kế toán, - cô ta nói, - Nhìn chung, họ ham học hỏi chẳng hơn gì một vại kim chi ôi.

- Ừ, - tôi đáp.

- Nhưng khi Lindsay đọc các bản báo cáo, ông ta sẽ vặn vẹo và họ sẽ đổi ý thôi.

Cô ta cũng nói rằng cô ta rất lo lắng về sức khỏe của tôi nếu tôi cứ thử dùng thứ ma túy mà không có ai giám sát. Tôi trả lời rằng cô ta thật đáng mến nhưng cô ta đang chuốc vào người một công việc nặng nhọc không bao giờ kết thúc đấy.

- Anh cứ ở yên đấy là được, - cô ta nói.

Rốt cuộc, đến ngày 10 tháng 3, đã có kết quả thử nghiệm độc tính trên những con lợn lai Yucatán. Chúng khôn ra rất nhiều nhờ món thuốc nhưng cho đến lúc này vẫn chưa có biểu hiện nghiêm trọng gì

về sức khỏe. "Về mặt sinh hóa, chúng có hơn năm mươi phần trăm giống người" – đó là lời của Lisuarte. Nghe có vẻ hợp lý vì về mặt cư xử, con người cũng có hơn năm mươi phần trăm giống lợn. Theo suy đoán của tôi, đương nhiên phòng thí nghiệm Lotos đã tiến hành thử nghiệm trên người, có thể là ở Ấn Độ, nhưng họ không muốn bất cứ ai bên ngoài biết được chuyện này. Nhất là một kẻ vô ý thức như tôi. Dù sao, họ cũng nói sẽ bật đèn xanh cho chúng tôi tiếp tục dự án của mình sau một tuần nữa.

Nhưng lời hứa không được thực hiện. Các tờ lịch cứ rơi dần, tiến gần đến ngày Chúa tể 4 mà vẫn chưa ai tiến được thêm bước nào về phía tên *doomster*. Và bên ngoài lãnh địa nhỏ của chúng tôi, thế giới đang tiếp tục suy đồi.

Cuối cùng, đến ngày 18, người của Lotos cũng gửi đến các thành phần của chất ma túy, mỗi thứ gần nửa lít.

- Tôi đã nói với anh là họ sẽ làm mà, - Lisuarte nói, - họ cũng tận tâm như chúng ta thôi.

Và bà ta có lý. Họ là một công ty, họ không muốn mạo hiểm, họ ghét người da đen, họ ủng hộ đảng Cộng hòa, luôn kè kè khẩu súng, đếm từng xu nhưng tiêu tiền to thì dại và nói không với bất cứ thứ gì, nhưng rốt cuộc, họ vẫn là con người. Họ có gia đình, có các khoản đầu tư, có tham vọng, có như cầu chăm sóc sức khỏe… và như chúng tôi, họ hiểu vấn đề.

Giấy tờ được soạn thảo và ký kết. Các bác sĩ từ trung tâm Salt Lakeđến khám cho tôi và (theo tôi đoán) lấp liếm hoặc chịu mọi chỉ trích nếu mọi sự đổ bể. Người ta đặt đủ loại giấy tờ trước mặt tôi và tôi ký. Có lẽ tôi không nên làm thế nhưng lúc ấy chẳng có thời gian mà cân nhắc kỹ lưỡng. Ngày 19, Lisuarte bật đèn xanh cho tôi. Tôi có thể thử ba mươi miligam hỗn hợp ma túy nếu được theo dõi kỹ lưỡng từ ngày chủ nhật. Và khi họ cho tôi dùng thử lần đầu, tôi đã sốc đến mức không thể chơi được. Đủ các triệu chứng như chóng mặt, buồn nôn, mẫn cảm với ánh sáng và tiếng động – như những người mắc chứng đau nửa đầu – bất tỉnh trong vài giây, mạch đập nhanh và hoang tưởng tiền tự sát. Khi bước vào phòng, họ thấy tôi đã tuột xuống chân ghế, và theo Lisuarte, tôi đã cắn chảy máu môi dưới và đang cố rạch bắp chân phải bằng con chuột máy tính. Họ vội vã đưa tôi đến bệnh xá. Tôi bảo họ rằng những triệu chứng đó chẳng có gì là bất thường với tôi, và thực ra, trong những ngày khỏe mạnh bình thường tôi cũng bị như thế vài lần, và tôi chỉ cần uống thêm một liều nữa và tiếp tục làm việc. Nhưng thay vào đó, họ rửa sạch số thuốc khỏi ruột tôi và không cho tôi đến gần phòng thí nghiệm.

Tôi hơi buồn bực. Nghĩa là ngay cả sau khi thuốc đã hết tác dụng và tâm trạng tôi quay lại bình thường thì tôi vẫn hơi buồn bực. Tôi đã lao qua nước, lửa, gió bão và cả phân người để lấy được số thuốc đó - ờ thực ra thì Jed 2 mới là người phải trải qua những chuyện đó nhưng cũng vậy thôi – thế mà bây giờ tôi thậm chí không được dùng nó. Lisuarte phỏng đoán rằng thành phần có nồng độ *alkaloid* cao đã gây phản ứng với các loại thuốc khác mà tôi đang dùng. Cụ thể là nó ngăn chặn việc hấp thụ lại axit *glutamic,* dẫn tới lượng nitrogen tăng quá cao, kích thích độc tố, hình thành ý nghĩ tự hủy hoại bản thân và hàng đống tác dụng không mong muốn khác nữa. Trong một tuần tiếp theo, bà ta thay thế các đơn thuốc điều chỉnh hành vi quen thuộc đáng tin cậy của tôi bằng một mớ hỗ lốn các loại thuốc mới hơn và khó chịu hơn. Khi nhìn qua danh sách liều lượng, nó quá phức tạp so với khả năng hiểu của tôi, vì vậy, tôi gửi nó tới chỗ ông bác sĩ vẫn điều trị cho tôi ở Miami. Ông ta nói đơn thuốc này giống như "dùng sức gỗ phá thành mà đóng một cái đinh hai xu", nhưng tôi muốn tỏ ra là người xuề xòa nên cứ chấp nhận dùng. Thật đáng kinh ngạc, những thứ thuốc mới lại đâm ra có tác dụng. Chỉ vài ngày sau, chúng tôi đã cho kết quả mong muốn: Dường như chẳng còn lại mấy phần của thằng Jed trước kia. Thay vì một kẻ luôn lo âu, thích sống ẩn dật và thù địch với thiên hạ, bây giờ còn có một người khác, lạc quan một cách thận trọng và khá ôn tồn tên là Jed. Thực tế, con người mới của tôi gần như điềm tĩnh. Ví dụ - chỉ là ví dụ thôi – Marena đã về Mỹ từ ngày mùng 10 để thăm Max và cô ta nói sẽ quay về sau một tuần, nhưng bây giờ, đã gần một tháng rồi mà vẫn chẳng thấy cô ta đâu. Cô ta giải thích rằng việc đi lại hiện thời không an toàn lắm. Và đúng là mọi sự đang rối tung lên một cách đáng

ngại. Thiên hạ đang bỏ chạy khỏi một vài thành phố và đổ dồn về các thành phố khác. Phải chờ mười tiếng đồng hồ mới qua được các trạm kiểm soát hải quan. Các hãng hàng không thì tích trữ nhiên liệu máy bay. Hầu hết các sân bay lớn đã biến một phần ba số ga-ra đậu máy bay thành trại cách ly bắt buộc. Tuy nhiên, tôi vẫn thấy nó có phần lý do lý trấu. Nếu Marena để đám lưu manh của Warren ra tay, cô ta đã về đến đây rồi. Thực sự, điều này có vẻ không giống với tính cách của cô ta: vắng mặt trong lúc tất cả những người còn lại đang đâm đầu vào dự án của mình. Có lẽ cô ta biết điều gì đó mà tôi không biết. Có lẽ cô ta không chịu đựng được việc phải trông thấy tôi nữa. hay có khi cô ta chỉ không muốn làm gián đoạn việc học hành của Max. Chúng tôi gần như đã chuyển đến sống cùng nhau, nếu các bạn coi việc ngủ chung trong phòng ngủ tập thể của một căn nhà tiền chế là sống cùng nhau, và tôi tưởng chúng tôi đã khá thân thiết, nhưng khi cô ta lên máy bay, thì tôi không còn chắc điều đó nữa. Cứ như trước kia, hắn tôi đã bắt đầu gầm gào, đập phá, đáp máy bay đến tận nơi và hổn hển bám theo đuôi cô ta như một con chó nhút nhát. Nhưng bây giờ, khi nghĩ về cô ta, tôi chỉ hơi buồn bực một giây rồi dứt khoát quay lại với công việc, như những người bình thường khác, ngoan ngoãn chấp nhận khẩu phần thất vọng mà anh ta phải nhận mỗi ngày. Còn nữa. Không Đời Nào vẫn chưa thấy đâu. Ban đầu, tôi phát hoảng lên vì lo sợ cho cậu ta và còn cố quay lại tìm, nhưng bây giờ tôi chờ đợi một cách khá bình tĩnh để xem chuyện gì sẽ xảy ra. Có lẽ cậu ta đã bị hút vào một cái hố đen như lúc trước.

Ngoài ra, tôi cũng không chắc chắn về tư cách trước pháp luật của mình, ít nhất sáu cơ quan khác nhau vẫn đang điều tra về Vụ Tai Nạn Của Chiếc Hippo – hừm, một cái tựa đề hay ho cho cuốn tiểu thuyết mới xuất bản sau khi tác giả qua đời của Robert Ludium đây – và rốt cuộc họ cũng lần ra được mối liên hệ với ES, điều đó có nghĩa là tất cả số còn lại cuối cùng cũng có thể bị liên đới. Và tệ hại hơn nữa, họ đã cho Sic và một vài thực tập sinh khác thử món ma túy và nó có tác dụng khá tốt với họ. Sic ðang nghiên cứu các ghi chép của Jed 2 và ðược chõi trên phiên bản mới của cờ Hiến tế; thế rồi, với "chớp máu", hắn đã vượt tôi một chút. Cứ như lúc trước, chắc tôi đã phát rồ lên vì ghen tị, mặc xác *doomster* với chả *doomster*. Nhưng bây giờ, tôi chỉ cặm cụi làm việc mình.

Cuộc đọ sức lần hai với món thuốc diễn ra tốt đẹp hơn. Tôi chơi được hai ván với một liều thuốc và chơi khá tốt. Đến liều thứ năm, tôi chơi với bốn viên đã ngon lành như với hai viên. Tôi đề nghị tăng liều lượng. Lisuarte nói không. Chín ngày trước, tôi đã hoàn thành một ván chơi với năm viên đá và bây giờ tôi đang tiến bộ với sáu viên. Đến hôm qua, tôi thậm chí đã thoáng nhìn thấy thế giới hỗn độn của bảy viên. Nhưng như tôi đã nói, chơi với bảy viên không chỉ khó gấp đôi sáu viên, cũng không phải chỉ khó gấp bảy hay bốn mươi chín lần, mà là 7!, tức là 5,040 lần. Vì vậy, rất thực tế, tôi không thể tưởng tượng được với tốc độ như thế này mà tôi có thể lên được đến trình chơi với tám viên chứ đừng nói là chín, suốt đời cũng chẳng được chứ đừng nói đến chuyện vài tháng. Đôi khi, trong lúc đọc các ghi chép của Jed 2 về những gì mà cái bà công nương Koh đó làm được, không chỉ chơi với chín viên đá mà còn dùng động vật sống làm quân cờ, rồi lại làm cái khỉ gì đó với cái mạng nhện, tôi gần như nghĩ rằng hắn bốc phét. Chỉ có điều, hắn làm thế để làm gì? Hay đúng hơn, tôi làm thế để làm gì?

Ngày 22, Laurence nói ông ta – tức là Lindsay - muốn tôi tìm hiểu về vụ Disney World. Tôi đáp rằng tôi đã có kế hoạch tiến thẳng tới chỗ tên *doomster* và cầu cứu đến Taro và Maurena. Chúng tôi quyết định rằng tôi sẽ dành ra hai ngày để tìm tên giáo sư X. Nếu chúng tôi giao nộp được hắn – họ nói – thì chúng tôi sẽ ghi điểm với DHS. Sau đó, mọi điều chúng tôi nói về ngày Chúa tể 4 sẽ được họ coi là chuyện nghiêm túc, bất kể nó có kỳ quái đến đâu. Nghe có vẻ hợp lý, mặc dù tôi chắc chắn còn có điều gì đó sau chuyện này. Tuy nhiên, tôi đã xem hết những ghi chép của Jed 2 về giáo sư X qua ván cờ của công nương Koh, và đúng là chúng cũng gợi cho tôi một vài liên tưởng. Nhưng khi đọc lại một lần nữa, tôi thấy hơi bực mình với hắn. Thứ nhất, chỉ vỏn vẹn có bốn mươi ngàn từ, không nhiều nhặn gì đối với việc ghi chép tỉ mỉ từng chi tiết nhỏ bởi biết đâu sau này những chi tiết đó lại trở nên có giá trị. Thứ hai là văn vẻ quá. Cái bài văn xuôi này hoa mỹ một cách ngớ ngẩn khiến tôi phát khó

chịu. Mặc dù tôi công nhận rằng hắn/ hoặc tôi đã phải làm việc trong những điều kiện khó khăn, nhưng… hừ, người ta vẫn thường bực bội với bản thân mình, ngay cả khi cái bản thân đó đã bị tách ra làm đôi. Gì thì gì, tôi vẫn đọc đi đọc lại chi tiết về ván cờ liên quan đến vụ kinh hoàng ở Disney World, về việc hắn – hay chúng ta cứ gọi là tôi đi – đã có linh tính mạnh mẽ rằng giáo sư X là kẻ nào đó mà tôi biết rất rõ tên nhưng chưa từng gặp mặt, kẻ nào đó vẫn còn sống, kẻ nào đó đã từng đi khắp nơi, có thể là một người mà chúng tôi đã bỏ qua, hay có thể là người mà tôi không tính đến vì quá hiển nhiên. Và Jed 2 nói rằng hắn là người "đã một lần nửa lộ diện ngoài ánh sáng nhưng giờ ở trong bóng tối".

Hừ.

Ngày hôm đó, tôi đến chỗ làm hơi muộn và đến trưa mới bắt đầu rải nắm hạt đầu tiên. Tôi thử kết hợp ván cờ với các công cụ tìm kiếm của LEON. Các hợp đồng bí mật – tôi nhẩm trong đầu. Các ngân hàng ở Cayman. Các công thức sống xa xỉ hơn mức lương của mình. Máy bay, du thuyền, xe hơi xịn xuất hiện tại các sân sau nơi chúng đáng ra không việc gì phải tới. Thắng cờ bạc. Các bà vợ bất thình lình được thừa hưởng số tiền gấp hàng trăm lần con số người ta nghĩ họ có thể nhận. Đồ cổ, tác phẩm nghệ thuật, các món trang sức cổ với những viên đá quý mới. Gì cũng được. Cố lên. Hãy lần theo các đồng đô la…

Mẹ kiếp. Vào ngõ cụt rồi.

Tôi đi lại một lần nữa, sàng lọc một khối dữ liệu khổng lồ qua một khối dữ liệu khổng lồ khác rồi đuổi theo dấu vết của các đồng đô la. Cố lên. Tiếp tục đi. Phân vân. Phân vân. Đi tiếp. Chắc chắn chỉ có một kẻ chủ mưu, - tôi nghĩ. Toàn bộ sự việc đó kín kẽ đến mức không thể do nhiều kẻ cùng nghĩ ra được. Và xét theo khía cạnh kẻ nào được lợi thì… hừ, khá dễ đoán. Tất cả nhà thầu quân sự trên thế giới đều được lợi. Cứ cho thủ phạm là một trong số đó. Vậy đó là kẻ nào? Cổ phần của công ty nào tăng giá nhiều nhất? Hoặc nhiều thứ hai? Cố nghĩ đi nào. Giả sử đó là công ty A. Nhưng công ty B lại sở hữu phần lớn cổ phần của công ty A. Mà có thể một công ty C nào đó mới là kẻ thực sự hưởng lợi vì họ sắp sửa được công ty B mua lại toàn bộ. Hay là công ty D, kẻ đã thỏa thuận mua lại tất cả các công ty trên. Đường này. Đường kia. Đường này. Đường kia. Những kẻ lắm tiền. Hàng chuỗi nguyên nhân. Hàng chuỗi hậu quả. Những con búp bê Nga lồng trong những con búp bê Nga. Những nhà máy búp bê Nga chất đầy búp bê Thái. Rối tinh hết cả lên. Mỗi mắt xích lại kéo theo một chuỗi liên kết vô giá trị…

Hừmm.

Chắc chắn phải có tiền dính vào vụ này, và nó đang xoay tít quanh thứ gì đó, một hình dáng lờ mờ… một cái đầu, có lẽ thế… và tôi gần như thấy nó qua cảm giác, nghĩa là không thực sự có hình ảnh nào hiện ra, nhưng tôi có cảm giác về sự căm ghét, không hẳn vì chính cái hình dáng đó, mà…

Phải rồi. Sự căm ghét từ phía những người khác.

Hắn là kẻ bị người đời ruồng bỏ.

Nào. Nghĩ tiếp đi.

Kẻ nào đó giàu có, đầy quyền lực và chẳng được ai ưa. Kẻ nào đó bị chính người của mình ghê tởm. Kẻ nào đó từng bị tẩn tả tơi trên sân chơi. Kẻ nào đó có khuôn mặt méo mó. Kẻ nào đó xác thực mối nghi ngờ tồi tệ nhất của tôi. Kẻ nào đó vẫn được coi là con quỷ thực sự trong mắt hầu hết mọi người. Một lãnh tụ Hồi giáo lưu vong chăng? Cái gã Myanmar này phải không nhỉ? Không, không phải. Mẹ kiếp, chẳng lẽ mới trung niên mà đầu óc mình đã ngu đi rồi.

Có lẽ tôi không thấy gì là do tôi kỳ vọng quá nhiều. Có lẽ tôi đã quá xem nhẹ nó, như kiểu anh lục lọi khắp nơi để tìm cái chìa khóa xe sau khi đã kiểm tra hết các túi quần túi áo, và sau khi đã lục tung nhà cửa lên, anh lại phát hiện ra nó nằm trong túi bởi trong mười giây tìm kiếm đầu tiên anh đã nhầm nó là chìa khóa nhà chứ không phải chìa khóa cửa, và thế là đủ để… hừm, các bạn hiểu ý tôi rồi đấy.

Được rồi. Tiếp tục đi. LEON chuyển quân. Tôi chuyển quân. Một chuỗi sự kiện. Hàng chuỗi, hàng chuỗi dữ kiện. LEON chuyển quân. Tôi chuyển quân. LEON chuyển…

Oa. Đây rồi.

Mười tám tỉ euro. Và, đúng thế, chỉ một lần giao dịch. Các mảnh ghép miễn cưỡng vào vị trí như những cái lẫy của một ổ khóa cũ han rỉ. Cánh cửa kêu lên rin rít, mở ra…

Không phải một người. Một công ty.

Tóm được mày rồi nhé.

67

Tôi có phần hy vọng rằng DHS và tất cả các cơ quan điều tra khác đã được hối lộ đủ tươm tất và rằng sẽ không có điều gì xảy ra sau khi chúng tôi chỉ ra thủ phạm, ngoài họ, đang cố sát chúng tôi. Nhưng xem ra chính phủ vẫn chưa hoàn toàn hợp nhất thành một khối bởi, thật đáng kinh ngạc, sáng ngày 28, FBI đã tiến hành khám xét đồng thời các văn phòng của Halliburton ở Houston và Baskerfield, tòa cao ốc KBR ở hạt Harris, mười hai văn phòng và một trăm mười máy chủ thuộc sở hữu của Dyn-Corp và các công ty vỏ do tập đoàn Carlisle điều hành. 243 người bị bắt. Theo lời Laurence, người đã hóng tin từ Lindsay và ông này chắc chắn đã nghe được chuyện từ một nhân vật nào đó trong cuộc hoặc từ Chúa, trong bốn cuộc khám xét, người ta đã tìm thấy các tài liệu liên quan đến *plutonium* dưới dạng phun xịt, ngoài ra, trong một máy chủ còn lưu một bản ghi nhớ trong đó nói rằng việc tập trung hóa các lực lượng quân sự là "ưu tiên hàng đầu của chúng ta". Tôi đoán rằng các mắt xích của việc hối lộ sẽ khá tệ hại khi người ta tập hợp đủ các chi tiết. Nói ngắn gọn, những kẻ này đã sử dụng hệ thống *hawala*, nghĩa là tất cả những người tham gia đều là thành viên của một phe cánh Hồi giáo nào đó mà mọi người đều tin tưởng nhau và không ai viết ra bất kỳ điều gì. Không có khoản tiền mặt nào được gửi đến bất cứ đâu. Nhiều năm trước – cụ thể là năm 2006 – vài chủ khách sạn ở Dubai đã thuê mấy nhà thầu đóng trụ sở ở Moscow xây một số đường cao tốc và đường băng riêng với cái giá hơi cao một chút. Các nhà thầu này dùng tiền để trả nợ cho một công ty khác – có lẽ là một trong các công ty đã sáp nhập với Lukoil và được thừa hưởng lượng *polonium* 210 không có trong sổ sách từ công ty sản xuất ban đầu. Sau đó, người của tập đoàn Carlisle lại bán cho chuỗi khách sạn một vài công trình xây dựng ở Jordan và Lebanon với giá hơi rẻ một chút. Và hoạt động này cứ diễn ra hàng tá các thương vụ giao dịch qua máy tính. Và hẳn các bạn nghĩ với cách thức như vậy, họ đã giấu nhẹm được mọi chuyện dưới tấm thảm Ba Tư. Thế nhưng, mười tám tỉ dù gì vẫn là con số lớn, ngay cả vào thời buổi này, và phần lớn trong số đó đang nằm tại một vài tài khoản ở đâu đó. Với luật ngân hàng mới và các công cụ tìm kiếm được cải tiến, ngày càng dễ tìm ra các khoản tiền gửi khớp với con số ước đoán của khoản tiền mất tích. Một khi LEON và các "đồng nghiệp" ở DHS biết phải tìm kiếm thứ gì, chúng chỉ việc sàng lọc các số liệu cho đến khi tìm ra hai mô hình – có thể hình dung giống như hai dấu vân tay – đủ trùng khớp để thuyết phục bồi thẩm đoàn.

Tuy thế, ho vẫn chưa xin được lệnh bắt Cheney – hắn đang chỉ bị coi là "đối tượng tình nghi" – và, như thế có thể đoán trước, hắn đã được bảo mật tin tức nội bộ và không ai còn tìm ra hắn được nữa.

Không có khả năng tìm được thật – tôi nghĩ. Con mèo ấy có nhiều chỗ ẩn náu không được tiết lộ hơn cả Chương trình Tên lửa phòng thủ Atlas. Cho dù chúng tôi dành toàn bộ thời gian để tìm hắn thì chúng tôi cũng chỉ việc chuyển hắn từ nơi này đến nơi khác và chúng tôi sẽ luôn đến chậm một bước. Ừ thôi, tôi đã làm xong việc của mình. Nó không hoàn toàn như ý, nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra như ý cả. Dù sao, rất có thể sau này mọi chuyện sẽ tiếp tục sáng tỏ. Sẽ có thêm nhiều người bị bắt và biết đâu kẻ nào đó sẽ bán rẻ hắn. Cho đến lúc này, moi tin tức trên phương tiện truyền thông về vụ bắt giữ vẫn chỉ là tin nghe hơi nồi chõ, nhưng nghe đâu thông tin thật sẽ được tiết lộ trong tuần này.

Hoặc chính mình sẽ chỉ điểm, - tôi nghĩ. Ngay khi mình được rảnh với những vấn đề cấp thiết hơn.

Tình hình thế giới thì mỗi ngày một tệ hại hơn. Bangladesh gần như không còn điện, thức ăn, nước uống và luật pháp. Lưỡi Gươm của Thánh Allah ***(Lưỡi Gươm của Thánh Allah : Danh hiệu vinh dự dành cho các chiến binh hồi giáo)*** đang tấn công các căn cứ quân sự của Mỹ ở Pakistan.. Cục Quản lý Tình huống Khẩn cấp Liên bang cho biết họ đã ước tính sai con số nạn nhân mắc bệnh giai

đoạn cuối ở Florida và rằng trong vài năm tới, số nạn nhân tử vong dự tính sẽ lên tới sáu mươi ngàn, đưa tổng số thiệt hại về người của vụ Kinh Hoàng ở Disney World lên hơn một trăm ngàn. Có thể là 124.030 - tôi nghĩ - cộng trừ một tí. Không còn đủ phương tiện để chăm sóc toàn bộ số nạn nhân này ở Mỹ. Vì vậy, các ca có tiến triển tốt hơn được đưa ra nước ngoài cho dù bang Floria đã bắt đầu xây dựng một bệnh viện lớn và hiện đại nhất thế giới. Tính tới thời điểm này, đã có mười bốn vụ báo động tương tự như ở Orlando tại các thành phố lớn, nhưng tất cả chỉ là hoảng báo, chẳng có *polonium* nào hết nhưng việc di tản tốn mất hàng tỉ. Hai ngày trước, tám mươi người đã thiệt mạng trong một vụ đánh bom tự sát ở DeKalb, bang Illinois. Như rất nhiều vụ đánh bom kiểu mới khác, vụ ở DeKalb được chia thành hai giai đoạn, nghĩa là trước tiên, một quả bom lớn phá sập một căn nhà tập thể và thủ phạm theo dõi toàn bộ qua ống nhòm, xong xuôi, hắn bèn tự sát bằng một chất nổ nào đó khoảng bằng quả lựu đạn cầm tay. Các điều tra viên hầu như chắc chắn đó là một vụ mà họ gọi là "không liên kết", tức là nó không liên quan đến tư tưởng gì cả mà chỉ là một phần của xu hướng đánh bom tự sát đang ngày một phổ biến giữa những người bình thường, đơn giản là quá chán sống và muốn đưa theo mình càng nhiều bạn cùng lớp, đồng nghiệp, cảnh sát càng tốt, những kẻ đó, vài năm trước đây, còn bằng lòng với một nắm người mà họ có thể bắn trước khi tự sát. Và tồi tệ hơn cả, theo những gì tìm hiểu được qua cờ Hiến tế. tên *dooomster* vẫn đang tiếp tục lên kế hoạch của hắn.

Vào ngày cuối cùng của tháng 3, các công cụ tính toán xác xuất của LEON đã chỉ ra rằng thế giới - nói rất chung chung thôi – đã rơi vào tình trạng khủng hoảng thường xuyên. Nghĩa là lịch sử loài người đang ở thời điểm mà bất cứ một động tĩnh nhỏ nào cũng có thể châm ngòi cho một vụ lở đất san phẳng cả đụn cát. Về những bước tiến của tên *dooomster*, LEON ám chỉ rằng ngay cả khi chúng ta chỉ ra và ngăn chặn được tên *doomster* thứ nhất (vẫn chỉ là giả thiết thôi) thì chẳng mấy chốc sẽ lại xuất hiện một kẻ thứ hai như hắn. Và sẽ còn nữa, với tần suất ngày một cao, có thể là cứ hai hoặc ba năm một tên, một thời gian sau sẽ là một tháng một tên, rồi mỗi ngày một tên, và cứ thế đến mức không thể ngăn ngừa được nữa. Nói tiếp đến vấn đề đó, ngay cả khi hành động của tên *dooomster* đầu tiên không thành công một trăm phần trăm – ngay cả khi nó ảnh hưởng đến một lục địa, ví dụ thế - thì một "sự kiện gây tổn thất" như thế cũng "đủ để làm thoái hóa hoạt động của mọi xã hội đến mức chúng sẽ vô cùng dễ bị tổn thương trước những căng thẳng tiếp theo". Hay theo cách nói của Ashley 2, hệ miễn dịch của thế giới đang bị tổn thương nghiêm trọng và một cơn cảm lạnh cũng có thể dẫn đến tử vong.

Tôi cứ nói mãi rằng chúng tôi cần tăng liều lượng. Lisuarte thì cứ chần chừ. Khoảng ngày mùng 4 tháng 4, tôi bắt đầu có cảm giác rằng hình như chúng tôi chậm chân. Chỉ cảm giác thôi, nhưng tôi vẫn không thích cái ngày mà LEON đánh dấu: ngày 28 tháng 4. Đây không phải lần đầu tiên nó xuất hiện. Và cứ mỗi lần như thế, tôi lại nhìn thấy một quầng xám xịt vây quanh nó. Và không chỉ vì nó là ngày có tiền lệ xảy ra những điều không hay.

Cái ngày này cho tôi cảm giác nó là thời điểm mà từ khi đó trở đi mọi chuyện sẽ tiếp diễn không thể ngăn lại được nữa. Có lẽ tên *doomster* sắp dùng một loại vi-rút nào đó được hẹn giờ để các triệu chứng được bộc phát đúng vào ngày Chúa tể 4 và chuẩn bị gieo rắc vào ngày hai tám. Hay cũng có thể là một quả bom thông thường hay một phản ứng dây chuyền nào đó được châm ngòi vào đúng ngày đó. Dù gì đi nữa thì tôi cũng cảm thấy giờ 0 của chúng tôi đã bắt đầu từ ngay lúc này, thậm chí có khi là từ hôm qua rồi. Đã đến lúc phải hành động *quyết liệt*.

Thật dễ dàng khi muốn ăn trộm thứ gì đó của một người vốn tin tưởng anh. Lừa bác sĩ Lisuarte thì khó. Nhưng Taro cũng được quyền tiếp cận tủ thuốc và nhân viên phòng thí nghiệm của ông ta chẳng phải đội thủy thủ kỉ luật nhất thế giới. Và lúc này, tôi và Asley 2 đang… Ờ… chúng tôi đang làm tí việc nho nhỏ, loại việc xảy ra khi Marena vắng mặt, chồng của Asley 2 bị kẹt ở Bắc Kinh và mọi chuyện đang ập đến với chúng tôi như trong phim *Bình minh của cái chết*. Nó đại loại là một tý giải trí tiện thể. A2 không phải kiểu người thu hút được sự chú ý của người khác, nhưng thực sự, nếu anh

cởi bỏ cặp kính và chiếc áo choàng trắng cho cô ta rồi đưa vào một căn phòng tranh tối tranh sáng thì cô ta có thể thành bản sao ục ịch hơn một tí của Chương Tử Di. Cô ta đang thử học chơi cờ Hiến tế - gần như là người chơi tồi nhất ở đây – và tôi đang dạy cô ta vài bài đặc biệt và được trả công. Cũng không có gì to tát lắm, chỉ là cô ta để dành cho tôi một phần nhỏ trong phần ma túy của mình. Đến hôm nay, tôi đã gom được khoảng 480 miligam – thành phần gây ảo giác về không gian lại ở dạng lỏng nên được đựng trong các lọ dung dịch 40 miligam và tôi đã tích được 300, gấp mười lần liều lượng chuẩn của tôi, vào một cái ống trước dùng để chứa *helium*. Không có máy quay trong phòng biệt lập – chí ít là tôi không thấy cái nào và dù gì ở đây người ta cũng không quá cứng nhắc. Tôi bóc lớp băng dính dán cái ống nhỏ bằng thép dưới nách, luồn nó qua chun quần xuống mé trong đùi phải và vặn nút. Một tiếng động nhỏ phát ra như một tiếng vặn từ từ nắp một chai Shasta lạnh, một cảm giác như có miếng nước đá đang hình thành trong tĩnh mạch chủ dưới da rồi tan mất.

Nếu tôi tính toán đúng thì liều thuốc này, sau hai mươi phút nữa sẽ đưa tôi đến ngưỡng khoảng bằng một phần năm lượng thuốc mà chúng tôi tính rằng Koh đã dùng trong ván cờ cuối cùng với Jed 2. Cố nhiên, bà ta đã có cả đời để tăng khả năng chịu thuốc. Người của phòng thí nghiệm Lotos nói lượng thuốc ngần này có thể gây ra chết hoặc làm nổ tung hồi hải mã trong não tôi. Nhưng họ là một đám người chuyên hù dọa người khác. Mà đằng nào, nếu tôi bị tai biến, người của Lisuarte sẽ lao vào, cho tôi uống thuốc và chăm sóc cho tôi trở lại bình thường. Thời buổi này người ta có thể làm bất cứ thứ gì. Phải vậy không? Dù sao, chúng ta cũng có nhiều chuyện quan trọng hõn phải lýu tâm. Tập trung vào ði.

Tôi di chuyển quân đầu tiên trong số chín quân đến ngày 28 tháng 4 và thay thế hạt của LEON. Nhận lấy này, đồ óc thủy tinh. Ô cửa sổ của nó hiện lên dòng chữ ĐANG SUY NGHĨ. Tôi đứng ở vị trí mới và tìm quanh. Nói là "tìm" thì không đúng lắm vì lúc này, khi cảm thấy chớp máu sôi lên trong động mạch, tôi đang thực sự nhìn thấy, nếu có thể gọi như vậy, với những cái rùng mình và giật khe khẽ, tưởng như mọi nguyên tử trong cơ thể tôi đều có một hạt tương ứng trên bàn cờ. Có lẽ nó giống như cách những người mù với máy quay gắn vào trong não và điện cực gắn trong yết hầu có thể nhìn bằng lưỡi…

BÍP.

LEON di chuyển hai bước về phía trung tâm bàn cờ.

Hừm.

Tôi cũng di chuyển sọ của mình lên phía trước. Tôi thấy như đang leo cầu thang, thấy không gian vừa giãn nở ra lại thu hẹp lại. Rất khó giải thích, nhưng nó giống như cảm giác của một người đã sống cả đời ở một thành phố nhỏ, biết mọi đường lối đi lại nhưng chưa từng nhìn thấy chúng trên bản đồ, rồi một hôm, anh ta leo lên một tháp truyền hình cao vừa được dựng lên ở trung tâm thành phố, và thế là, lần đầu tiên anh ta được nhìn xuống thành phố từ trên cao. Sau vài giây, anh ta hiểu ra nhiều điều mà trước đây anh thậm chí không biết có chúng ở trên đời để mà hiểu. Anh ta sẽ thấy những nơi lúc trước tưởng như xa cách nhau nay xích lại gần, những con phố mà anh ta cho là nằm vuông góc nhau thực ra lại cắt xiên lộn xộn, các khu công viên mà anh ta cho là vuông vắn lại có hình tứ giác, không đều, những tòa nhà quen thuộc tưởng là to bỗng trở lên nhỏ hơn cả những tòa nhà ít quen thuộc hơn mà trước đây tưởng là nhỏ; trình tự nhận biết trở nên hoàn toàn khác lạ, hoàn toàn mới mẻ, thứ mà anh không thể có được nếu chỉ sống ở một nơi, dù là hàng trăm kiếp.

Tuy nhiên, vấn đề nằm ở chỗ cảm giác này có vẻ như hay ho, thậm chí vui vẻ. Nhưng thực tế thì không, nó chỉ đáng sợ thôi. Nó đặc biệt đáng sợ vào lúc này, dĩ nhiên. Nhưng lúc nào nó cung đáng sợ. Sự sợ hãi của anh tăng lên cùng khả năng nhận biết. Và nó phải như vậy.

Khi tôi đọc xong ghi chép về các con vật của công nương Koh, dường như nó không khiến tôi kinh ngạc như Jed 2. Thực ra, tôi luôn dùng chính mình làm con khỉ. Nghĩa là, để thực sự điều khiển được

quân cờ, tức là các sọ, anh phải có sự sợ hãi trong mình. Ngay cả khi chơi cho một người mà anh chẳng mấy quan tâm, anh vẫn phải cảm nhận được sự sợ hãi. Anh cần phải cảnh giác nhìn quanh như con thú đang bị săn đuổi, phải thấy cái bóng nào cũng giống con dã thú săn mồi. Và khi khả năng nhận biết của anh càng mở rộng, thay vì mạnh mẽ hơn, anh thấy sợ hãi hơn. Nó trở thành nỗi sợ không chỉ cho bản thân mà cho các con vật cùng cảnh bị săn đuổi, cho bầy đàn mà lúc này anh đang thấy tất cả vây quanh mình, đông không kể xiết. Thay vì tìm đường thoát, anh lại tính xem có bao nhiêu kẻ cùng cảnh ngộ quanh mình và nơi ẩn náu an toàn còn cách bao xa. Anh bắt đầu nhận thấy ý thức của mình dễ lung lay đến mức nào, và càng lên các bậc cao hơn, anh càng cảm thấy nó mong manh. Anh bắt đầu thấy rõ hơn hiện tại, quá khứ, thậm chí lờ mờ một chút tương lai, rồi thêm nhiều khả năng sẽ có thể xảy ra, thêm nhiều khả năng đã có thể xảy ra – ví dụ như một nghìn triệu khả năng anh không được sinh ra trên đời chẳng hạn – và tiếp đến là những hiện tại không thật, những tương lai không tồn tại và những thế giới không thực, các vũ trụ nơi ánh sáng đi với tốc độ chậm và cục bộ, lực hấp dẫn thì lớn, tầm ảnh hưởng xa, nơi hai cộng một bằng một, hay thậm chí hai cộng hai bằng một chùm nho, ví dụ thế. Và nó không chỉ khiến người ta tò mò. Nó khiến người ta phát khiếp.

Nhưng nếu anh vượt qua được cảm giác hoa mày chóng mặt trước tất cả những điều đó, anh sẽ bắt đầu thấy một vài hình thù. Tôi thu nhỏ của sổ bàn cờ trên màn hình tường và liếc sang hàng loạt thông tin chạy dọc màn hình. Lúc này, LEON đang lọc các thông tin liên quan đến những người có cùng tên và kiểm tra xem chúng có được đặt cho đúng người hay không. Và khi nói "thông tin", ý tôi là tất cả các thông tin: nghề nghiệp, phả hệ, các mối quen biết đời thực và qua mạng, hồ sơ tín dụng, tình hình mua sắm, học bạ, ngày sinh, ảnh, các sở thích chắc chắn và suy ra, các trang web đã xem, số cặp gen đơn bội ước tính, tham khảo chéo, y bạ, cả một thác sự kiện, ngôn ngữ, của cả con người lẫn máy tính. Tôi đang nhìn thấy thứ gần nhất những gì mà Chúa nhìn thấy, thậm chí gần hơn cả những gì Google nhìn thấy bởi mọi thứ mà Google tìm kiếm đều phụ thuộc vào những gì mà những kẻ không được thông minh lắm tìm kiếm. Việc tìm kiếm thông tin có định hướng thật sự phải có tính chọn lọc hơn rất nhiều. Anh cần phải tập trung. Và ý tôi không phải sự tập trung vào từng chi tiết nhỏ như tìm kiếm từ khóa. Nó giống việc xem tranh ảo hơn, khi anh tập trung nhìn sâu xuống một vài *feet* dưới bề mặt tờ giấy và nếu không bị phân tán bởi những đường ngoằn nghoèo vô nghĩa, anh sẽ nhìn thấy hình vẽ mà bức tranh thể hiện – hay phải gọi chính xác hơn là không gian mà bức tranh thể hiện bởi thực ra anh chỉ nhìn thấy không gian, nghĩa là nếu chỉ dùng một mắt, anh sẽ chẳng thấy gì hết – nếu cứ tập trung vào hình đó, nó sẽ dần hình thành hình khối rõ rệt, lớn hơn, sâu hơn, nhẫn hơn, và đến một lúc nào đó, anh sẽ nhìn rõ nó là thứ gì. Khi Bụi Của Người Chèo Thuyền Già bắt đầu ngấm, tôi cảm thấy như con mắt thứ hai đang từ mở ra; tôi dần nhìn thấy đường viền của một hình thù nào đó ở hướng đông, các cơ mống mắt của tôi chậm rãi hướng ra xa, vượt qua một biển mênh mông những cái tên, những ngày tháng, những con số và hàng ti tỉ những thứ lỉnh kỉnh khác hợp thành một thế giới khổng lồ này, và tôi gần như nhận ra đó là thứ gì, một thứ gì đó được tạo bởi toàn bộ những thứ trên, nhưng lại hoàn toàn không phải là chúng, thứ gì đó gớm guốc đang lờ mờ hiện ra ở phía trước.

68

LEON chuyển quân. Tôi chuyển quân. Nó chuyển quân. Tôi chuyển quân, về phía hình thù nọ. Nó có vẻ giống một kim tự tháp đổ nát hoặc một miệng núi lửa tắt, nhưng bị xói mòn ghê gớm, đầy mảnh vụn và khe nứt. Ngay sát đỉnh có thứ gì đó nom là lạ, một chỗ lồi lên như một cái mụn cóc khổng lồ. LEON chuyển quân.

Hừm.

Tôi chuyển quân, cần mẫn và khó nhọc đi xuyên qua cơn bão tuyết của dữ liệu.Quá nhiều tiếng ồn và quá ít tín hiệu – tôi nghĩ. Cứ ý như màn hình nhiễu vậy. LEON chuyển quân. Hừm. Không phải cái này. Không phải cái kia. Mỗi lúc một khó lần đường tiến lên phía trước. Mỗi lúc một ít những cái mô đất rắn giữa đầm lầy.

LEON chuyển quân. Những nước đi giả thiết mờ ảo hiện ra rồi lại biến trước mặt tôi. Tôi chuyển quân. Lúc này, tôi thấy mình như đang leo lên các bậc thang dốc, xói lở và mấp mô không đều. Nhiều hình thù lớn vây quanh tôi nhưng không nhìn thấy, hay đúng hơn không hình dung ra chúng là những thứ gì, vì trong trò chơi này, người ta không thực sự nhìn thấy thứ gì cả, người ta chỉ có cảm giác về nó. Có lẽ cảm giác này giống như của anh chàng leo núi mù ***(tức Erik Weihenmayer, người mù duy nhất cho đến nay chinh phục được đỉnh Everest)***, người liên tục đạt những kỷ lục mới ở Tây Tạng. Vì không thể hình dung ngay được mọi thứ xung quanh, anh ta phải lần lượt tiếp nhận từng mẩu thông tin, lần tìm đường qua các hẻm núi, giữa các đỉnh núi không hình thù và khe hở rộng ngoác chẳng biết là của cái gì nữa, từ đó, tập hợp lại trong óc hình ảnh con đường một cách cần cù và một chiều, như xâu chuỗi hạt. Những bậc thang dẫn tới ngày Chúa tể 4. LEON chuyển quân. Tôi chuyển quân. Leo lên nữa, lên nữa. Một âm thanh, hay đúng hơn là cảm giác về ký ức về một âm thanh, vọng đến từ đâu đó gần trục giữa bàn cờ, một tiếng rì rầm khe khẽ và đứt quãng, gợi tôi nhớ đến một âm thanh từng nghe cách đây rất lâu, một âm thanh gì đó… hừm. Ký ức đó đã chập chờn hiện ra nhưng tôi không thể nhớ hẳn ra được. Đừng để ý chuyện ấy nữa. Tập trung vào. Lúc này, tôi bắt đầu có cảm giác về một cái hố gần đỉnh núi, thứ mà trong tiếng Ch'olan chúng tôi gọi là *k'otb'aj – hang mặt trời*. LEON chuyển quân, cố đẩy tôi xuống chân dốc. Tôi đặt thêm một quân cờ nữa xuống bàn. LEON quay lại. Hừm. Nó chuyển quân, tôi chuyển quân, nó chuyển quân… xong. Tôi lại tiếp tục lên dốc.

LEON chuyển quân. Tôi chuyển quân. Lên cao nữa. Lên cao nữa. Hình như có những viên đá màu đỏ gỉ sắt giống đá bọt Badland vỡ lạo xạo dưới chân tôi. Lên cao nữa. Tôi có cảm giác đã lên tới độ cao quá ngọn cây. LEON chuyển quân. Tôi chuyển quân. Lên cao nữa. Độ cao này thì đến kền đền cũng không lên. Tôi đang đứng trên sườn tây ngọn núi, nơi vẫn còn giữ được chút hơi nóng của mặt trời già cỗi. Đây là một mặt trời khác, không phải mặt trời mọc hàng ngày, mà là mặt trời của *b'ak'tun*, mặt trời 394 năm. Nó sẽ không lên tới thiên đỉnh trước ngày Chúa tể 4. Và vì chúng tôi đang ở nửa kia của thế giới – nửa phản xạ, có thể gọi thế - nên mặt trời này mọc ở đằng tây.

Lên cao nữa. Cao nữa. LEON chuyển quân. Tôi chuyển quân.

Ahhhh.

Ngừng một lát.

Dường như tôi đang đứng trên một bậc chuyển tiếp giữa hai đoạn cầu thang, hoặc một bình nguyên, hoặc một *tablero* nếu coi ngọn núi này là tàn tích của một kim tự tháp kiểu Teotihucán. Phía trước, cách không xa là một lối của rộng nằm trên một thềm đá phẳng, một hình ô-van nham nhở, không cân xứng, với một lối dốc xuống dẫn sâu vào trong núi, ngay phía sau lối cửa là *talud* – dốc núi tiếp theo,

tiếp tục chạy lên theo một đường thoai thoải… và tiếp nữa, ở rìa của *tablero* tiếp theo, hình như tôi thoáng thấy một tảng đá khổng lồ nhô ra, màu da cam xỉn. Tôi di chuyển quân cờ lên phía trước. LEON chuyển quân. Tôi chuyển quân. Đây rồi.

Âm thanh nghe rõ dần, hay tôi nên nói là cảm giác về âm thanh ngày một mạnh mẽ. Nó giống tiếng gào the thé, tiếng kêu be be sâu trong cổ họng và rõ ràng là vọng lên từ con đường ngầm chạy vào trong núi. Và qua độ cong của tiếng vang, tôi có phần nào khẳng định rằng hang động đó còn lớn hơn chính bản thân trái núi, và rằng đủ rộng đến vậy, nó vẫn chật ních các sinh vật. Chúng giống dơi, nhưng không phải là dơi. Có lẽ chúng treo mình thành từng bầy như dơi, hay chí ít những con cùng bầy tụ tập gần nhau, và chúng đông như dơi trong hang động lớn, thực ra còn hơn thế, thậm chí là vô số nghìn tỉ con. Và nghe ra thì không phải dơi. Chúng to lớn hơn. Vì lý do nào đó tôi cảm giác rằng chúng trụi lông. Chúng là thứ gì không biết? Tiếng kêu gợi tôi nhớ đến thứ gì đó, thứ gì đó từ thời thơ ấu, nhưng không liên quan đến Guatemala, thứ gì đó… ồ, phải rồi. Nhớ ra rồi.

Đó là *Eumetopias jubatus* ***(Loài sư tử biển sống ở bắc Thái Bình Dương, còn gọi là sư tử biển Stelller)***. Năm thứ ba sau khi chuyển đến ở cùng nhà Ødegãrd, họ có đưa tôi theo trong một chuyến du lịch cùng các con chiên trong giáo sư đến San Francisco và Seattle; trên đường quay về, xe búyt ghé lại Hang Sư Tử Biển, một điểm tham quan tư nhân nằm ven đường cái gần một thành phố tên là Florence trên bờ biển thuộc địa phận bang Oregon. Vào mùa xuân, ở đây có khoảng ba trăm con sư tử biển Steller tụ tập và kết đôi trên các vách đá. Tôi đi cáp treo từ trên vách núi xuống, đi qua con đường ăn sâu vào núi đá vôi, dẫn ra một bao lơn đục vào đá khoảng ba tầng nhà, bên trên là trần hang cao bằng mười tầng, tôi đứng, cố hiểu xem chuyện gì đang xảy ra với những cái đống nần nẫn toàn mỡ và xương kia. Các con cái kêu rít lên khi các con đực nặng hàng ngàn *pound* cuỡi lên người chúng. Những con đực đầu đàn và con đực chưa có đôi liên tục gầm rào với nhau hàng tiếng đồng hồ. Nhữnt tiếng rống dội đi dội lại trên mặt đá ướt. Thời buổi này, khi nói "tiếng động lớn và đáng sợ", anh thường nghĩ đến tiếng động do con người gây ra, tiếng búa khoan san phẳng một đỉnh núi, tiếng những chiếc phi cơ khổng lồ làm nóng động cơ, tiếng nổ, tiếng pháo, vân vân. Nhưng ngay cả khi tiếng động trong cái hang đó tự nhiên một trăm phần trăm – thực ra nó không hề thay đổi, vẫn thế hàng triệu năm nay, thực ra nó không khác lắm tiếng của bầy khủng long lưng gai hay khủng long sừng kiếm, ví dụ thế - nhưng nó vẫn đáng sợ không kém bất kỳ âm thanh nào anh được nghe sau này, thứ âm thanh mà không ai có thể chịu đựng được và hiển nhiên không thể quên được. Tôi nhích lên từng *inch* một. Trong tiếng ồn có điều gì đó khiến tôi cảm giác các sinh vật kia đang phấn khích, đang xòe rộng cánh, sẵn sàng lao ra khi mặt trời này bị chôn vùi vào ngày Chúa tể 4. Chúng sẽ lũ lượt ào ra thành một dòng gần như bất tận, qua nhiều *tun* và *k'atun*, và *b'ak'tun*, chúng sẽ tràn ra khắp trái đất, lớn lên và sinh sôi. Nếu các bạn chưa từng nhìn thấy dơi trong hang động thì tôi có tả các bạn cũng chẳng hiểu, mà nếu các bạn thấy rồi thì chẳng cần tôi giải thích nữa. Nhưng điều đáng sợ nhất nằm ở chỗ chúng dường như đông vô kể. Tưởng như ngay cả trong lòng đấy cũng chỉ toàn dơi là dơi.

Tôi dò dẫm lần đường quanh cửa hàng. Bây giờ, tôi có thể chắc chắn những tiếng kêu gào và rú rít ấy quá đa dạng và lặp lại quá nhiều để có thể coi là kêu bừa linh tinh, tôi dừng lại ở ô cờ này một lát, cố nghe xem chúng đang nói gì, ừ, đúng, đó là một thứ ngôn ngữ nào đó – tôi nghĩ. Nhưng là thứ ngôn ngữ tôi chưa từng nghe, thậm chí tôi cá rằng đó không phải là tiếng người; thực tế, một vài âm tiết gợi tôi nhớ đến tiếng rủa mà lòai khỉ rú thường dùng khi… hừm. Giá tôi có thể nghe rõ thêm một chút, giá tôi có thể đứng lại đây lâu hơn một chút, tôi nghĩ mình đã đóan được ra… nhưng LEON lại chuyển quân và nó không ngừng suy nghĩ trong lúc đồng hồ của tôi chạy; mặt trời đang nhích dần về phía ngày Chúa tể 4 và MÌNH PHẢI ĐI TIẾP – tôi nghĩ. Tôi liền đẩy sọ thứ tám của mình tiến thêm hai ô, cố không tỏ ra bị đẩy vào thế phòng thủ. Đừng để LEON lấy lại thế chủ động, - tôi tự nhủ. Lúc này tôi đang đứng ở một bên cửa hang, tại một vị trí mà tôi có thể ngẩng đầu nhìn lên tảng đá phía trên. Nhìn

từ đây, không thể tin rằng nó được chống đỡ bởi thứ gì đó. Nếu nó bị trượt khỏi chỗ đang nằm và lăn xuống, nó sẽ đè bẹp tôi như con bọ chét dưới gót giày sắt. Nhưng nghiêm trọng hơn, nó sẽ bít kín cửa hang và những sinh vật kia sẽ không bao giờ ra được. LEON đi lùi một ô. Tôi tiến một ô, đến vị trí mà tôi cảm giác như chạm được vào mặt dưới tảng đá.

Oa.

Nó nhúc nhích. Khiếp quá. Tôi giật nẩy mình, thu người lại như quả bóng trong ghế, như thể tảng đá đang lao sầm xuống người tôi, nhưng một lát sau, rõ là tôi vẫn còn sống, tôi lại chạm vào nó lần nữa. Nó vẫn ở đó, cho dù "đó" là chỗ nào đi nữa. Tảng đá khổng lồ vẫn đứng thăng bằng ở tâm của trọng lực, nó chỉ hơi lắc lư chậm rãi trong gió quanh cái bản lề bé tí xíu. Nó là một tảng đá bập bênh, giống như ngôi đền trên tảng đá vàng ở Kyaiktiyo, Myanmar, mỗi ngày dường như lại trượt một tẹo khỏi đỉnh. Quả thực, người ta khó có thể tin rằng ngôi đền đó vẫn chưa rơi hẳn xuống. Nó nằm trên ấy chí ít là hai ngàn năm rồi, mà đấy chỉ là khoảng thời gian mà lịch sử ghi chép lại được thôi. Tôi cảm giác rằng tảng đá mới chỉ hơi mấy thăng bằng một chút thôi, rằng nó hơi ngả sang hướng tây, rằng nó muốn rơi xuống miệng hang và bít chặt nó mãi mãi. Khi dò dẫm đến gần hơn, hình như tôi sờ thấy một hòn cuội đá chặn vào giữa tảng đá và vách núi. Và rồi hình như tôi cảm thấy có một sợi dây hoặc sợi thừng buộc quanh viên đá và kéo căng ra, căng cứng như dây C8 của cây đàn piano, chạy vào khoảng không trống rỗng bên tay trái tôi. Tôi liền hiểu ra: toàn bộ những thứ này là một cái bẫy, một cái bẫy tai ác giống loại bẫy mà thổ dân Paiute trước kia dùng để đè chết chuột vàng và chó sa mạc. Và tôi hiểu ra rằng có kẻ nào đó đang đứng từ rất xa, giữ đầu dây bên kia, đang chuẩn bị tư thế sẵn sàng giật để kéo bật hòn cuội ra, đẩy tảng đá lao xuống hang. Và đây cách duy nhất để ngăn điều đó xảy ra, để những thứ bên trong – dù có là thứ gì đi chăng nữa – được ra khỏi hang đúng như dự tính là tìm cho được cái thằng khốn giữ dây – tức tên *doomster* – và chặn không cho hắn giật.

Tôi ngả người trên ghế và giật một túm trong mớ tóc, nhờ giời phù hộ, đang mọc lại. Chỉ hơi có cảm giác. Tôi sờ lên mũi nhưng chẳng biết đã chạm vào nó hay chưa nếu không lé mắt nhìn. Tê hết cả người rồi, - tôi nghĩ. Chết tiệt, mình kiệt sức rồi. Tôi ngồi thẳng dậy và cảm giác như có thể với được sợi dây. Nó quá mảnh để trông thấy, hay đúng hơn là hình dung thấy, nhưng vẫn có một vạch xam xám cho thấy nó chạy về hướng bắc – tây bắc, đến ô phần tư màu đen trên bàn cờ, sát với ô màu trắng. Tôi gãi đầu, lùi lại một tí và gần như trông thấy sợi dây căng ngang qua đầu và mất hút trong màn hơi mù mịt trên mặt nước Thái Bình Dương. Alaska chăng? – tôi phân vân. Nhìn từ đây thì không nói chắc được. Tôi cảm nhận nó một lần nữa. Không có cách nào nối nó vào ròng rọc hay lần dọc theo nó được, không chỉ vì đây chỉ là tượng tưởng – mặc dù lúc này với tôi nó hoàn toàn y như thật – mà vì trò chơi không cho phép ta làm vậy. Nếu làm vậy sẽ giống như cho quân xe trong môn cờ vua nhảy theo đường chéo. Tôi phải chạy bộ trên đất liền theo nó. Quá khứ. Hiện tại. Tôi lao xuống các bậc thang phía bắc và rẽ sang hướng tây bắc, chạy ngang qua vùng đồng bằng. LEON bám theo tôi. Tôi nhảy về phía trước. Nó nhảy theo. Đôi lúc tôi tưởng như mình cảm nhận được sợi dây ở trên cao, điều đó có nghĩa là cho đến lúc này linh cảm cuối cùng của tôi vẫn đúng, và rằng thằng cha mà chúng tôi đang đeo đuổi – nhân đây, xin kể với bạn đọc rằng chúng tôi đã khẳng định hắn là đàn ông, vì đàn bà không thích tội ác diệt chủng có liên quan tới vùng tây bắc Thái Bình Dương ***(Khu vực nằm phía tây bắc lục địa Bắc Mỹ, chỉ các vùng đất liền chứ không phải đại dương.)*** Nhưng điều đó cũng không giúp thu hẹp phạm vi tìm kiếm xuống mức chấp nhận được, dĩ nhiên. Nó vẫn rộng chẳng kém gì khái niệm "ẩm thực châu á". Các công cụ tìm kiếm lại thu nhập được thêm vài nghìn tỉ *byte*. Chết tiệt, mình cần một thuật toán tinh vi hơn để giải quyết cái đống này. Nhiều khả năng phỏng đoán hơn. Các đường cong khớp nhau nhiều hơn. Một chức năng nên quỷ quái nào đó kiểu Kolmogorov ***(Andrey Nikolaevich Kolmogorov, nhà toán học người Nga.)*** *Tuy nhiên, hắn chắc chắn phải là một kẻ trong số đó. Thời buổi này, khó còn có người nào không để lại vết tích trên mạng. Để hoàn toàn*

không có thông tin về bản thân lưu trên thế giới internet, anh phải là một đứa trẻ mới sinh ở một bộ lạc săn bắn hái lượm nào đó tận miền núi New Guinea. Mà như thế thì đằng nào anh cũng chẳng trở thành doomster được. Thằng cha của chúng tôi chắc chắn phải có ít nhiều kỹ năng công nghệ. Gần như không có khả năng hắn không có mặt trong danh sách một trường trung học hạng trung bình nào trong bốn mươi năm trở lại đây. Ngay cả khi học tại gia, hắn vẫn phải đăng ký với một cơ quan giáo dục cấp tỉnh hoặc cấp bang nào đó. Vậy là đã thu hẹp được phạm vi đối tượng xuống còn khoảng một tỉ gì đó trong số 6,8 tỉ người trên thế giới. Cộng thêm việc khoanh vùng trong khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương, con số giảm xuống còn khoảng ba mươi triệu. Khá ngon rồi.

Tôi tiến thêm ba bước về phía tây, tiến sâu hơn vào tương lai, đến tháng 11. Các dữ liệu xoay tít mù quanh tôi, nào tên, địa chỉ, mã số an ninh, hồ sơ nghĩa vụ quân sự, nghề nghiệp, các khoản đầu tư, tên miền, mã bưu điện, hồ sơ tiền sự, hồ sơ tiền sự vị thành niên có thể đã bị xóa, danh sách nhân viên các công ty tư nhân, danh sách công chức, các phường hội, liên hiệp, hiệp hội ngành nghề, câu lạc bộ xã hội, hội kín, danh sách con chiên theo đạo, đăng ký mua tạp chí dài hạn, thông báo bằng thư điện tử của Google, đăng ký phương tiện giao thông, hồ sơ cước điện thoại, thuốc mua theo đơn, thậm chí cả danh sách các đội paintbal ***(Một trò chơi tập trận trong đó người chơi bắn vào đối thủ những "viên đạn" mang sơn màu)****, cả một đống tham khảo chéo rối tinh đến mức không thể rối hơn được nữa, hệt như một cái đầu tóc dài bện xoắn xuýt lại với nhau. Tôi chuyển quân. LEON sàng lọc lại thông tin, đánh giá và loại tất, chỉ để lại khoảng 0,00001 phần trăm rồi chuyển quân.*

Chưa thấy gì. Tốt thôi. Tôi tiếp tục đi đến tháng 12. Lại một đống thông tin nữa trút xuống. Tôi ngồi chờ. Mạng hôm nay chậm. Một loại vi rút mới nào đó đã làm sập các máy chủ, không chỉ trong vùng mà cả hàng loạt trạm trên cùng đường dây T3. Thiên hạ đồn rằng chuyện này chỉ có chính phủ Mỹ mới làm được. Hoặc là họ - tôi nghĩ – hoặc là một thằng nhóc mười hai tuổi đủ thông minh với một cái bàn phím và một giấc mơ. LEON xử lý toàn bộ số dữ liệu đó, đánh giá từng mẩu thông tin dựa trên khả năng liên đới với tên doomster giả định. Nó chuyển quân. Tôi chuyển quân. Thêm 3 x 10^{12} mẩu thông tin nữa. LEON cẫn mẫn sàng lọc, không hề ca thán. Lần này, nó đối chiếu với các giáo phái tin vào thời đại hoàng kim và các tín ngưỡng tin vào ngày tận thế đã được ghi nhận. Thể loại này thì đông vô cùng – kết cục của thế giới luôn là đề tại được ưa chuộng – và Taro đã khăng khăng đòi chúng tôi xây dựng một hệ thống để cứ vài nước đi lại kiểm tra đối chiếu một lần. Song tôi vẫn đoán rằng nghi phạm của chúng tôi là một cá nhân độc lập, hoặc cùng lắm chỉ đặt một chân vào các giáo phái thôi. Hắn có thể là một tên Hồi giáo thuộc nhóm thiểu số hoặc một cựu tín đồ của giáo phái Nhân Chứng Jehovah, hay thậm chí là thành viên của giáo phái Đền Mặt Trời hay gì đó, nhưng dù có thể chăng nữa, tôi vẫn cá một ăn năm rằng hắn không phải là thành viên tích cực gì cho lắm. Hắn là một kẻ cô độc. Và cũng không phải thằng đần kiểu Oswald ***(Lee Harvey Oswald, kẻ ám sát tổng thống Mỹ John F.Kenedy, ban đầu người ta cho rằng hắn thực hiện một mình nhưng nhiều năm sau ban điều tra kết luận vụ ám sát có thể là kết quả của một âm mưu.)*** *Hắn là kẻ cô độc thực sự.*

LEON chuyển quân. Khỉ thật. Không thấy gì.

Hừm. Chậm lại nào. Hít thở đi.

Thu hẹp dữ liệu lại. Có lẽ hắn đang khoe khoang. Dù chỉ một tẹo thôi. Tôi lùi lại một chút, về nơi mà chúng tôi vẫn gọi là Không gian *Bugmouth*. Đó là một dải thiên hà của các dịch vụ *internet*, mạng liên kết xã hội và mọi cộng đồng mạng khác, thêm hơn một nghìn tỉ thư điện tử lưu trữ, tin nhắn dạng văn bản, các cuộc điện thoại lưu trên hệ thống máy tính và đủ thứ linh tinh khác. Một con quái vật

khổng lồ: 2 x 10^{12} mẩu dữ liệu đến một nghìn giây này. Nhận lấy này, bé LEON.

Nó nhận. Nó tham khảo chéo mọi thứ mà chúng tôi đã làm đến lúc này đống dữ liệu đó: Twitter, Facebook, Bebo, Orkut, Flickr, MySpace, Blogger, Technorati và hàng trăm trang web khác ít được biết đến hơn, cả đang hoạt động, đang ẩn lẫn ngừng hoạt động. Chó ngoan, - tôi thầm khen nó. Tưởng tượng mà xem, người ta từng gọi nó là Siêu xa lộ thông tin. Siêu kho thông tin thì đúng hơn. Đống rác lớn nhất và bốc mùi nhất thế giới. Bãi rác Staten Island của đầu óc. Bất chấp, LEON vẫn xử lý hết. *Esta bien.*

Dữ liệu lại được thu hẹp. Tôi chuyển quân đến không gian có tên là "ngôn ngữ đặc trưng". Về cơ bản, nó là danh sách những từ ngữ tầm phào (như Ngày lên thiên đường ***(Theo một học thuyết thiên chúa giáo, ngày lên thiên đường là sự kiện chúa Jesu tập hợp các con chiên trên trái đất để đưa lên thiên đường, dến khi hết Khổ nạn lại cùng người quay về)***, Dajjai ***(Con quỷ trong quan niệm của người đạo Hồi tin vào thuyết tận thế, sẽ xuất hiện trước ngày Phán quyết)***, Thuyết tái thế BI, Âm ti, Kali Yuga ***(Thời đại của quỷ Kali, một trong bốn giai đoạn của một chu kỳ sinh diệt của thế giới theo quan niệm của tín giáo)***), các câu nói tầm phào (như "tao có một quả bom", "tao ghét tất cả giống người", "thế giới phải bị hủy diệt") và tất cả những gì gợi cho công cụ tìm kiếm ngày một tinh tế của LEON nhớ đến các từ ngữ kiểu như vậy. Tôi nhắc nó liên tục kiểm tra các lỗi chính tả nhưng có thể bỏ qua các loại ngôn ngữ lăng nhăng. Nghỉ vài giây đi. Mày giỏi lắm.

LEON suy nghĩ và chuyển quân.

Hừ.

Mười ngàn bốn trăm bốn mươi.

Nghĩ là, đến lúc này , sau ba trăm tám mươi nhăm lần chuyển quân, tôi – hay tôi nên nói là LEON và tôi – đã nhận diện được mười ngàn bốn trăm bốn mươi tên *doomster* tiềm năng.

Dĩ nhiên, chúng tôi đã bỏ qua rất nhiều đối tượng. Tên *doomster* có thể đã lọt ra ngoài cùng chỗ nước thừa mà chúng tôi đã hất đi. Nhưng tôi vẫn cá một ăn ba rằng hắn nằm trong số mười ngàn bốn trăm bốn mươi này.

Không tồi. Giờ thì chỉ cần lăn lưng với cái đống này thôi. Nào.

Tôi chuyển quân. LEON chuyển quân. Sợi dây vẫn còn ở rất cao nhưng nó đang tiến gần xuống mặt đất. Tám sọ. Tôi mất một sọ. Bảy sọ. Không phải Alaska. Cũng được tí kết quả rồi. Hừm. Không phải California.

A ha!

Không phải ở Mỹ.

Vậy hắn là người Canada.

Kiểm tra các lại các khả năng. Hắn vẫn ở Canada. Tôi cả gan đánh cược là British Columbia hoặc Alberta ***(Hai tỉnh niềm tay nam Canada)***. Có thể bỏ qua toàn bộ vùng phía bắc được rồi. A ha. Tao sẽ tóm được mày, cái thằng mông đường thích ***(Một sản vật của Canada, nơi cây thích là biểu tượng của đất nước)*** chết toi kia.

Tôi chuyển quân. Hình như tôi đang đứng đâu đó gần Vancouver ***(thành phố lớn nhất của British Columbia.)*** Bây giờ là ngày 10 tháng 12, mười một ngày trước ngày Chúa tể 4, và tôi đang tìm kiếm trong đám sương mù. Tôi không thấy gì nhiều lắm nhưng có cảm giác rằng đám sương mù đang tan dần và mọi thứ sẽ sáng sủa hơn. LEON chuyển quân. Được rồi. Không phải ở đó, - tôi nghĩ. Ở kia. Không. Không phải ở kia. Không phải ở đây. Không phải ở đó. Tôi xem lướt qua các hồ sơ. Rất nhiều trong số đó chỉ là những cái tên với một vài thông tin mà không có tên. Có cái chỉ có ký danh của người dùng. Dù gì thì cũng cứ kiểm tra – tôi nghĩ. Đừng có làm thằng ăn mày kén chọn. Được rồi. Đây. Không phải. Không phải hắn. Không phải hắn. Tôi lại có cảm giác gần như chạm được vào sợi dây, chỉ có điều nó

cứ nhảy tanh tách từ chỗ này sang chỗ khác, vuột khỏi tay tôi trong cơn bão. Đây rồi. Tôi tóm lấy nó. Những mẫu dữ liệu không trùng khớp chảy ra và biến mất như những tuyết tan trong không trung. Tuột mất rồi. Cố lên nào. Đi tiếp đi. Tôi chuyển quân. Đây rồi. Mọi thứ quả thực đã rõ nét hơn. Hay đúng hơn là… hừm. Chúng không rõ nét về hình dạng, mà về ánh sáng, ánh sáng…

Ái dà. Một vầng sáng xuất hiện phía trước, một vệt màu, đỏ tươi rực rỡ như màu sơn móng tay của tượng thần Maximôn ở San Cristóbal Verapaz. Lạ thật, - tôi tự nhủ. Màu đỏ là màu của phía đông nam. Nó làm gì ở vùng đất Xám này? Hay là mình đi sai hướng? Có thể lắm.

Bíp. LEON chuyển quân.

Hừ.

Màu đỏ tươi. Được rồi.

Tôi chuyển quân. Còn bảy sọ. LEON chuyển quân. Còn sáu sọ. Tôi lưỡng lự. Còn có năm. LEON chuyển quân. Bốn sọ. Tôi chuẩn bị chuyển quân. Không, chờ đã. Tôi rụt lại. Mẹ kiếp. Đừng có nghĩ thật thà thế.

Hít một hơi đã.

Tôi liếc nhìn lên đồng hồ trên màn hình. Ba giờ chiều. Vậy là tôi đã chơi gần tám tiếng đồng hồ, trước đây tôi chưa từng chơi được lâu đến vậy. Nhưng mặt khác, tôi cũng mệt mỏi chưa từng thấy. Mất thăng bằng, suy nhịp tim và vất vả lắm mới nhớ ra được tên mình. Tôi bám lấy hai cạnh của cái bàn phím như thể nó có thể dùng làm phao nếu tôi ngã xuống nước. Cố mà tỉnh táo đi, Jed. Đến những nước cuối rồi.

Đâu đó, những hạt cuối cùng của Bụi Của Người Chèo Xuống Già phát huy tác dụng ngay trước khi các khớp thần kinh bị phê quá liều của tôi suy sụp. Tôi vẫn còn đủ sức phân vân không biết cái vệt màu khi có phải manh mối dẫn điều gì đó không. Một hình thù, một con vật, thứ gì đó liên quan đến màu đỏ ấy, thứ gì dó tôi từng nhìn thấy, một con số, hay thậm chí một từ, một cụm từ?

Tôi chuyển quân. LEON chuyển quân. Còn ba sọ. Còn hai sọ.

Một từ chăng? Không, là hai từ. hai từ ngắn. Từ gì đó tôi từng nhìn thấy, từ gì đó không có nhiều nghĩa lắm. Nó là gì nhỉ, là gì nhỉ…

Tôi chuyển quân.

Một sọ…

Hell Rot à?

69

Trên cửa sổ màn hình thứ nhất, một khối pho-rông-lạnh ***(Một hình thái gây mưa.)*** trải rộng tám trăm dặm, màu vàng nóng trên nền xanh lam sẫm của vịnh Alaska, di chuyển về hướng tây với tốc độ mười hai dặm một giờ. Theo khung chú thích kèm theo, khối không khí sẽ đổ bộ vào bờ biển British Columbia vào lúc 5h30 phút sáng theo giờ chuẩn Thái Bình Dương, tức là sau năm mươi nhăm phút nữa. Mặt trời sẽ mọc vào lúc 5 giờ 22 phút, tức là hai mươi mốt phút sau giờ ấn định của cuộc tấn công. Trên cửa sổ màn hình thứ hai là một hình ảnh chưa được làm tăng độ nét từ vệ tinh do thám KH-13 Ikon, tôi nhìn thấy eo biển George tối sẫm bên tay trái, những đốm đèn đường màu da cam của Vancouver với vệt tối màu của con sông chảy qua, tiếp đến, bên tay phải là cái đuôi dài sáng trắng ánh đèn của đường cao tốc xuyên Canada chạy về phía đông theo hình chữ U rộng lòng, men theo bờ sông Fraser. Ở điểm tận cùng của chiếc đuôi bên góc phải màn hình là một vệt sáng nhòe nhòe đánh dấu thị trấn Chilliwack. Khung chú thích liệt kê vài thông tin cơ bản: rằng Vancouver là trung tâm công nghệ sinh học lớn thứ hai ở lục địa Bắc Mỹ và phát triển nhanh nhất Canada, rằng nó được nhất trí xếp vào hàng bốn thành phố hàng đầu thế giới về mức sống, rằng chỉ số IQ trung bình của người dân khá cao, khoảng 98, và – có lẽ hơi mâu thuẫn nhưng là điều chúng tôi quan tâm – nó có tỉ lệ tự sát trên đầu người cao nhất trong số các thành phố lớn ở Tây Bán Cầu.

Cửa sổ màn hình thứ ba cho thấy hình ảnh một khu hai dặm vuông của thị trấn Chilliwack. Nhìn nó chẳng có vẻ gì đáng sợ đến thế. Có hai khu tách biệt, một chạy dọc theo hướng bắc – nam, một nằm ở cung phần tư tây bắc, chéo hai mươi độ theo chiều kim đồng hồ. Về phía nam, các con phố dài hơn và uốn lượn nhiều hơn, cho biết chúng là nơi có những khu dân cư mới và đẹp hơn. Mạn đông là khu dân cư cũ, cũng có những ngôi nhà to nhưng các khu phố nhỏ hơn và sát nhau hơn, hẹp theo chiều bắc – nam rộng theo chiều đông – tây. Đại lộ Marguerite chạy từ đông sang tây, cắt ngang thị trấn và số nhà 820 nằm chính giữa. Khung chú thích ghi rằng Chilliwack là một cộng đồng hơn bảy mươi tám ngàn dân, rằng tuy kinh tế chủ đạo của thành phố là nông nghiệp nhưng rất nhiều người vào làm việc trong thành phố lớn cách đó sáu mươi dặm về phía tây, chịu đựng những chặng đường dài dằng dặc như một sự thỏa hiệp với lối sống, rằng thu nhập trung bình của dân thị trấn là bốn mươi tám ngàn đô la Canada, rằng tỉ lệ sinh hàng năm là 0,98% và tỉ lệ chết là 0,7%. Chẳng mấy chốc sẽ là 0 và 100% - tôi nghĩ.

- Sao họ không đón lõng khi hắn ra khỏi nhà nhỉ? – Asley thì thầm vào tai tôi. Cô ta vừa bước vào.

- Hắn không ra khỏi nhà bốn ngày nay rồi, - tôi đáp.

- À.

- Dù sao họ cũng cho rằng hắn cất giữ Con Dê ở đâu đó trong nhà. Đó là lý do vì sao họ chờ đến hôm nay.

Cô ta lại "à" một lần nữa. Cô ta ngồi xuống cạnh tôi và nhìn lên màn hình trên tường. Chúng tôi đang tập trung trong một phòng hội thảo lớn tại trung tâm hội nghị tạm thời gần Hyperbowl – "chúng tôi" ở đây bao gồm Taro, Lisuarte, Larry Boyle, Tony Sic, các sinh viên thực tập của Taoro, Michael Weiner (ngồi lù lù một đống trên ghế bên tay trái tôi), tôi và gần như toàn bộ những ai liên quan đến dự án Parcheesi, trừ Marena, người vì lý do nào đó mà tôi không hiểu, đang theo dõi từ xa, tại nhà riêng ở Colorado. Không khí có vẻ thoải mái đến mức tôi gần như tưởng tượng rằng chúng tôi chỉ là một nhóm sinh viên tự động kéo nhau vào phòng giải trí để theo dõi bầu cử qua truyền hình hoặc xem bộ phim *Grinch đánh cắp Giáng Sinh như thế nào*. Nhưng không phải đâu, - tôi tự nhắc mình, - không

phải đâu đấy.

- Chiếc xe téc thứ hai rồi đấy, - Laurence Boyle nói. Hắn chỉ vào cửa sổ màn hình tiếp theo, màn hình thứ tư, với một chấm laser màu xanh nước biển. Nó đang hiển thị hình ảnh trực tiếp thu từ một vệ tinh ghi hình trong bóng tối; hình ảnh tập trung vào bốn khu nhà, chính giữa là nhà của gia đình Czerwick. Có thể trông thấy rõ căn nhà có hai đầu hồi, một gara hai xe ô tô với cái mái bằng úp chụp lên trên và một cái bàn khá to trong khoảng sân sau dài và hẹp. Mái nhà rất tiếc lại được làm bằng hợp kim mạ đồng nên tia hồng ngoại khó lòng lấy được hình ảnh từ trên cao. Chiếc xe téc mà Boyle vừa chỉ nhìn giống một lon Red Bull, không bật đèn pha, lừ lừ tiến vào, đỗ sau chiếc thứ nhất trên phố Emerald, cách đại lộ Marguerite hai tòa nhà về phía nam. Tôi đứng lên, ngó qua đầu Tony Sic để nhìn cửa sổ màn hình thứ năm. Nó có hình ảnh nét thu từ một máy quay đặt trên tháp truyền hình cách trung tâm năm khu nhà, bao quát được toàn bộ 800 khu nhà từ một góc nghiêng 45 độ. Qua góc quay này, có thể thấy căn nhà có áng chừng bốn phòng ngủ, vừa đủ kiểu cách để người ta nhận ra là nhà của người da trắng. Thềm trước cửa có bốn bậc dẫn lên một hàng hiên có mái che, khoảng trống này sẽ làm đội phản ứng nhanh mất chừng một giây gì đó. Nhưng ngôi nhà không lớn lắm – khu này được xây dựng từ năm 1988, ngay trước thời kỳ hoàng kim của McMansion (***Tên dùng để chỉ những căn nhà lớn của tầng lớp trung lưu***) – và tay đội trưởng nói họ có thể kiểm soát toàn bộ trong vòng không đến tám giây. Các căn nhà ở cả hai bên đường đều na ná như căn nhà này, chỉ khác nhau tí tẹo. Một vài sân nhà có trồng mấy cây phong đang độ tráng niên. Chúng vẫn chưa ra lá. Mọi thứ nom có vẻ bình thường. Thậm chí có thể coi là định nghĩa của sự bình thường. Lúc trước thì mình có thể khẳng định như vậy, - tôi nghĩ. Từ vài chục năm nay, ai cũng biết rằng các khu ven đô là một ý tưởng tồi, nhưng người ta vẫn cứ xây dựng chúng rồi bây giờ lại thắc mắc không biết những điều tệ hại đầu từ đâu tới.

Ông bố và bà mẹ - ở tuổi ba mươi sáu, Madison Czerwick vẫn sống cùng cha mẹ - hầu như chắc chắn đang ngủ ở phòng ngủ lớn ở tầng hai. Ai đó, có thể là em trai hắn, ngủ ở phòng phía sau. Madison – chúng ta sẽ gọi tên hắn thay vì họ - nhiều khả năng đang ngồi trong phòng mình. Tất cả các màn hình theo dõi khác đều cho thấy cái mà người ta gọi là "khung cảnh phù hợp với giấc ngủ đêm". Nghĩa là không hề có ti vi, đèn bàn ở tầng một và tầng hai. Hơn một giờ đồng hồ vừa qua chưa thấy chuyển động nào của con chuột máy tính. Điện thoại, máy tính bỏ túi và các thiết bị truy cập mạng khác đều tắt. Biểu đồ đo điện chạy không dứt khoát, nghĩa là có thứ máy móc gì đó, tuy không lớn, đang chạy dưới tầng hầm. Có thể tất cả đều đang nằm ấm cúng trên giường mình. Với hình ảnh của tội ác diệt chủng đang nhảy múa trong đầu.

- Họ đang bàn chuyện lùi lại năm phút, - tiếng Ana thông báo qua hệ thống loa chung, có thể nghe thấy cả các giọng nói khác xì xầm phía sau, - để chuẩn bị cho xong các đường ống.

- Cảm ơn cô, Vergara, - Boyle đáp. Cô á? Vào lúc khác, tôi và tất cả những người khác có lẽ đã phì cười. Nhưng hôm nay thì không. Ana – người té ra ít giống lính tráng, mà giống vận động viên nhà nghề hơn tôi nghĩ – là một trong khoảng ba mươi hành khách ngồi trong toa mooc của một chiếc xe nhà di động được cải tạo khá lịch sự, đỗ cách số nhà 820 chừng mười khu nhà.

- Đây, họ đây rồi, - Ana nói. Con trỏ của cô ta xuất hiện trên màn hình số 5, khoanh tròn quanh một nhóm bốn người đang nối những cái ống dài màu trắng vào sau hai chiếc xe téc màu vàng. Họ xếp những cái ống thành hai đường thẳng thớm dẫn đến nơi cách nhà 820 năm mươi *feet*, mỗi đầu để chừa vài trăm *feet*. Ngừng lại một lát. Ai đó vặn van, hai đường ống căng lên, đến chỗ để chừa thì dừng lại, tôi đoán ở đó có một cái van khác để chặn. Đã thấy hơi nước tụ dày đặc quanh hai đường ống. Chúng chứa đầy nitơ lỏng mà chúng tôi hy vọng có thể khống chế Con Dê.

Trong ngày điều tra đầu tiên, các thám tử phát hiện ra Madison đã từng bị "tước quyền" tiếp xúc với một quần thể *Brucella abortus* được *"gây với mục đích đặc biệt"*. Đến cuối ngày thứ hai, họ khẳng định rằng các hoạt động trên mạng internet của hắn, nhất là các bản đồ gen mà hắn tải về, cho

thấy hắn đang tích cực tìm hiểu cấu trúc AND của chúng. *Brucella* ***(Vi khuẩn này không lây từ người sang người)*** là một loại vi khuẩn lâu đời và đáng tin cậy, anh chỉ có thể bị nhiễm khi đỡ đẻ chO một con trâu nước hay uống sữa dê chưa tiệt trùng chẳng hạn. Lâu nay, nó vẫn được gọi là bệnh sốt Malta, "sốt dê", sảy thai nhiễm khuẩn ***(Ở gia súc)***, bệnh dịch Bang và hàng trăm cái tên khác. Chúng tôi thì chỉ gọi đơn giản là Con Dê. So với loại vi rút được phát tán ở Disney World, các triệu chứng do vi khuẩn này gây ra chẳng là gì: bất thần đổ mồ hôi có mùi như rạ ẩm, đau cơ, choáng váng và tử vong, dĩ nhiên. Cũng khá ghê rợn, nhất là phần đổ mồ hôi. Tốt nhất là nhớ mang theo một lọ khử mùi hữu cơ trên đường xuống âm ti.

Tai tiếng lớn nhất của Con Dê là nó là loài khuẩn hình que đầu tiên được vũ khí hóa bởi tay chính phủ Mỹ. Năm 1953, họ đã thử nghiệm nó trên động vật, dưới dạng bom chùm tương tự như với khuẩn than sau này. Lực lượng không quân đã chọn sử dụng nó vì không như phần lớn các khuẩn hình que khác, nó có thể tồn tại nhiều giờ trong quá trình chuyên chở bằng máy bay, và thú vị hơn, nó có thể xâm nhập qua da người mà không cần có vết sứt sẹo nào, vì thế, khi chuyển chúng từ ống nghiệm này sang ống nghiệm khác, dù anh có đeo mặt nạ chống hơi độc NBC mà để hở một mảng da thì anh cũng sẽ thành mẩu bánh nướng.

Tuy vậy, đến những năm 1970, các chủng còn lại của loài vi khuẩn này đã bị cấm sử dụng và được lưu trữ trong tủ băng tại kho quân sự Pine Bluff Arsenal ở bang Arkansas. Đến những năm 1980, chúng được cho là đã bị hủy. Nhưng từ đó trở đi, có kẻ nào đó vẫn đang táy máy với loại vi khuẩn này, hoặc để phát triển các phương thức chống lại nó, hoặc để bán, hoặc có thể cả hai.

rong vòng mười sáu tháng kể từ khi mất việc ở chi nhánh Vancouver của CellCraft, Madison đã phát triển Con Dê lên mức đáng kể. Chủng Czerwick – theo dự đoán của Trung tâm Phòng chống và Kiểm soát Dịch bệnh qua những những gì họ tìm được trong ổ cứng máy tính của Madison – hiện có các đặc tính tức thời phổ biến như sinh sản nhanh, kháng chất diệt trùng, không gây triệu chứng ngay sau khi nhiễm và hoạt động như một quả bom hẹn giờ chính xác đến từng ly. Nhưng đặc điểm cải tiến đang chú ý nhất là khả năng truyền nhiễm linh hoạt. Các chủng *Brucellis* cổ điển có thể lây truyền từ một vài loài động vật sang người và có thể là từ người sang động vật. Nhưng đa số các loài động vật hoàn toàn miễn nhiễm, hoặc do tuổi thơ hoặc phương thức sống mà không thích hợp để làm trung gian truyền bệnh cho người.

Công trình của Madison đã đào rộng thêm cái hố của các trung gian truyền bệnh tiềm năng một cách đáng kể. Chủng vi khuẩn mới biến đổi nhanh hơn, theo hướng dễ thích nghi hơn bất cứ loài khuẩn hình que tự nhiên nào khác. Cứ như thể chúng tự biến đổi được AND của chính mình để thích ứng với cấu trúc prô-tê-in của hàng trăm họ động vật khác nhau cứ không chỉ loài linh trưởng. *B*, *czerwichi* có thể nhảy qua rào cản của sự khác biệt giữa các loài hết lần này đến lần khác, nhảy qua nhảy lại, khắp sinh quyển. Thông thường, bệnh dịch sẽ ít gây tử vong hơn khi chúng lan rộng – vì nếu không sẽ chẳng còn động vật trung gian nào để truyền bệnh – nhưng vì có quá nhiều loài có thể làm trung gian truyền Con Dê nên cũng còn chán mới đến được cái ngưỡng ít gây tử vong ấy. Theo một vài dự đoán của Trung tâm Phòng chống và Kiểm soát Dịch bệnh, Con Dê có thể giết sạch các loài thuộc họ linh trưởng và toàn bộ hoặc phần lớn các loài có vú khác. Điều đó cho anh thấy con chồn nhỏ Czerwick mà tức giận thì sẽ như thế nào.

Giống như các vị tổ tiên của mình, Con Dê có thể bị tiêu diệt bằng kháng sinh trị nhiễm trùng tiêm thẳng vào cơ. Nhưng với việc phát bệnh hàng loạt vào đúng một thời điểm ấn định trước, sẽ chẳng có đủ thuốc kháng sinh cho tất cả, cho dù còn đủ người để đi phân phát chúng. Và đương nhiên, Trung tâm Phòng chống và Kiểm soát Dịch bệnh đã bắt tay vào nghiên cứu vắc-xin, nhưng phải mất thêm một thời gian nữa mới hoàn tất và hơn một năm nữa mới có thể sản xuất được thuốc hàng loạt. Các dự đoán của Trung tâm Phòng chống và Kiểm soát Dịch bệnh – hay chí ít cũng là các dự đoán mà chúng tôi được

biết – chỉ ra rằng chỉ một số người sinh sống ở các vùng gần cực có thể sống sót. Nhưng với khả năng chịu lạnh của Con Dê, con số đó cũng sẽ không nhiều. Thứ vi khuẩn đó có thể lây khắp các loài này sẽ khiến vùng cận cực cũng trở nên quá nóng đối với con người trong vòng vài thập kỷ, ít nhất là thế.

- Anh nghĩ hắn có bao nhiêu thứ đó trong đấy? – A2 hỏi. Tôi nhận ra cô ta đang đứng kiễng chân để ghé được vào tai tôi. Tôi đoán cô ta quá lịch sự hoặc quá câu nệ để nắm lấy vai tôi và kéo đầu tôi thấp xuống. Tôi hơi cúi xuống.

- Ana đoán khoảng hai ga-lông, - tôi đáp. – Hắn dùng *bovine colloid* ***(Một loại protein dùng làm môi trường nuôi cấy vi khuẩn)*** nhiều như cháo đậu vậy.

- Như thế có đủ không?

- Ý cô là có đủ để tiêu diệt cả hành tinh không á?

- Ừ.

- À, cô phải tính rằng mỗi ga-lông chứa khoảng ba phẩy tư nghìn tỷ con vi khuẩn, - tôi đáp, - vì vậy, nếu tốc độ phân chia là 10% một ngày thì ngay cả khi tỉ lệ chết tự nhiên là 20% một ngày, cô cũng sẽ có 2×10^{18} con trong vòng một tuần, nhiều hơn phần lớn các đại dịch khác.

- Ồ.

- Đúng thế đấy. Tùy thuộc vào số lượng các loài trung gian truyền bệnh tăng thêm… trong vòng một tháng, nó sẽ đông đúc và phổ biến như… như khuẩn tụ cầu chẳng hạn.

- *Gesundheit* ***("Sức khỏe", một câu trong tiếng Đức mà người ta thường nó khi có người hắt hơi)***, - Micheal ghé vào tai tôi.

- Cảm ơn, - tôi đáp.

- Phải đấy, chẳng có gì hài hước bằng chuyện cười về cái giá treo cổ, - lão gật gù.

- Chí ít thì có vẻ như họ đã nắm rõ tình hình, - Ana nói.

- Hy vọng thế, - tôi đáp. Thực ra cô ta đúng, hay phải nói là đúng hơn tôi. Theo những gì tôi thấy, chí ít là vậy, các thám tử Mỹ và Canada – thật đáng kinh ngạc – đã hoàn thành xuất sắc công việc. Tôi tưởng họ sẽ mất hàng tuần để thu thập các chứng cứ kết tội hắn, nhưng họ đã xong xuôi chỉ trong có vài ngày. Thực tế, hắn đã để lại khá nhiều dấu vết trên *blog,* đủ để các bạn nghĩ rằng đáng ra tôi phải phát hiện ra hắn từ lâu rồi. Hắn cứ lải nhải suốt rằng vụ Disney World là do bàn tay của một kẻ lo sợ người khác sẽ làm việc đó trước hắn, rằng hắn lo sợ một thằng nhãi ranh nào đó sẽ ăn cắp vị trí của hắn trong lịch sử chứ không thực sự quan tâm đến vấn đề này. Đáng ra mình phải biết là hắn ngay từ lúc ấy chứ - tôi tự nhủ đến lần thứ "n". Thằng đần. Nhẽ ra mình đã có thể tránh được toàn bộ chuyện này. Nhưng đâu có dễ thế, phải không? Nhất là đối với một người như tôi, người phải gắng sức mới có thể thấu cảm. Dù sao, cứ nghỉ ngơi tí đã. Hell Rot không phải một trang web thông dụng, nhưng hàng ngàn người đã xem nó, trong đó có cả các nhân viên theo dõi hồ sơ tội phạm của DHS, và chẳng ai trong số họ đánh dấu nó để lưu ý, bất chấp việc nó có những câu như thế này:

Con người đã viết sách, làm
phim và trò chơi về NGÀY TẬN
THẾ TỪ BỐN NGÀN NĂM NAY
BỞI HỌ BIẾT ĐÓ LÀ ĐIỀU NÊN
LÀM. Và cuối cùng điều đó cũng có thể
thực hiện được [trích dẫn nguyên văn]

Có lẽ nó lọt lưới đơn giản vì Madison không đề cập thứ gì cụ thể. Hắn không nhắc đến bất cứ cái tên, địa điểm hay ngày tháng nào. Nói đến chuyện này, có điều lạ lùng rằng hình như hắn đã chọn ngày 21 tháng 12 một cách ngẫu nhiên, chí ít là qua những gì thấy trên blog của hắn. Không hề có chữ nào về lịch Maya hay những thứ liên quan đến thời kỳ tiền Columbia, hay bất cứ thứ gì tương tự. Như thế hắn đơn giản lôi nó ra từ cái mũ giấy của mình, mà tôi chắc chắn không phải vậy.

- Hai trăm giây, - Ana nói.

Tất cả mọi người trong phòng ngồi thẳng người dậy. Micheal Weiner chuẩn bị ho nhưng cố nén lại. Lần này không có ai nôn mửa. Người nào đó bật đài theo dõi chiến dịch và chúng tôi lắng nghe tiếng viên chỉ huy kiểm tra toàn bộ các đơn vị lần cuối.

- Hazmat A? – tiếng anh ta vang lên.

- Đã vào vị trí, - giọng một phụ nữ của đơn vị Hazmat A trả lời.

- Hazmat B?

Trong vòng sáu mươi giây tiếp theo, họ rà soát một danh sách dài: một đơn vị phụ trách hóa chất, một chuyên gia về chất độc, một đơn vị hạn chế hiểm họa sinh học sử dụng các bình xịt chống vi rút và vi khuẩn, hai chuyên gia về thuốc xông, hai xe téc chở ga nén, một xe tải chở đầy chó nghiệp vụ đánh hơi, một đội rà phá bom mìn, một rô bốt phá bom nổ chậm, một người điều khiển rô bốt phá bom nổ chậm. Tiếp đến, ba nhóm biệt kích, mỗi nhóm năm người, báo cáo có mặt. Đúng ra, phải gọi là "đơn vị" chứ không phải nhóm. Mỗi đơn vị có một chỉ huy, hai lính chiến đấu, một người phát hiện mục tiêu và một người cảnh giới phía sau. Hai đơn vị sẽ xông vào qua cửa trước, kiểm soát các phòng từ tầng một trở lên. Đơn vị còn lại sẽ đột nhập từ phía sau, kiểm tra bếp sau đó xuống tầng hầm.

- "High Man" A?

- Đã vào vị trí, "High Man" A đáp.

Sau anh ta, thêm sáu người phát hiện mục tiêu, hay còn gọi là "High Man", báo cáo có mặt. Mỗi người đóng tại một vị trí khác nhau trên mái nhà hoặc cột điện thoại. Thông thường, một vài trong số đó đồng thời là lính bắn tỉa, nhưng hôm nay không ai có vũ khí. Thực tế, chiến dịch Con Dê khác phần lớn những cuộc đột kích khác ở chỗ không hề có khẩu súng nào gần khu vực tấn công. Lý do không chỉ vì không có khả năng bị bắn trả - ai quan tâm đến chuyện ấy cơ chứ, khi tất cả chúng ta đều sắp toi cả? – mà vì "việc bắt được nghi phạm trong tình trạng còn sống và nguyên vẹn quan trọng hơn mạng sống của cảnh sát". Xuất hiện cuối cùng là các cỗ xe chuyên dụng. Hai xe cấp cứu chạy vào phố Marguerite và đỗ lại cách nhà số 820 một khu nhà. Một xe cứu hỏa thông thường đỗ trên phố Ermerald. Khoảng hai mươi xe cảnh sát không biết từ đâu lù lù hiện ra, vây thành một vòng tròn quanh bốn khu nhà với tâm là số nhà 820.

- Còn vấn đề gì không? – viên sĩ quan chỉ huy hỏi. – Tốt rồi. Chúng ta còn cách giờ T bảy mươi giây nữa. Tôi muốn kiểm tra lại công tác chuẩn bị đối với nhà số 820.

- Tất cả đã sẵn sàng, - một giọng đặc Anh trả lời. Ý anh ta là họ đã sẵn sàng tắt nguồn điện ngay khi các đơn vị biệt kích phá cửa để ánh sáng không làm chói mắt kính nhìn trong đêm của họ, và rằng chuông báo động ở cửa nhà Czerwick đã được ngắt tại trạm cung cấp dịch vụ, và rằng bà Czerwick nuôi hai con mèo chứ không nuôi hai con chó. Ana cũng thông báo rằng toàn bộ sáu con chó của nhà hàng xóm, được đánh giá là cảnh giác quá mức, đều đã bị đánh thuốc an thần nhẹ. Tôi không biết rõ họ làm điều ấy bằng cách nào, nhưng họ không muốn lộ thông tin cho bất cứ ai ở các nhà xung quanh, vì thế, có thể là họ cho người lẻn vào, mang theo *diazepam* nhét trong thịt lợn muối xông khói. Sự chuẩn bị ở đây còn bao gồm cái họ gọi là "làm chậm đường dây". Tức là vào lúc hai giờ sáng, họ đã đẩy lùi thời gian của toàn bộ căn nhà đi sáu mươi giây. Họ cài đặt lại đường dẫn đến đồng hồ nguyên tử trên các máy tính của Madison, chỉnh đồng hồ trên *internet* và trên điện thoại di động chậm đi sáu mươi giây, thậm chí còn gửi các tín hiệu mới đã được làm chậm thời gian đến chảo bắt sóng truyền hình trên mái nhà và các máy radio kiểu cũ mà người trong nhà có thể bật lên. Đương nhiên, tất cả đồng hồ đeo tay, đồng hồ bàn và đồng hồ bỏ túi không được kết nối qua sóng hoặc mạng internet sẽ tắt hết, nhưng thời buổi này ai còn xem giờ bằng những thứ ấy nữa? Như vậy, nếu có kẻ ba hoa nào nhận thấy có chuyện đang diễn ra ở đây và bắt đầu thông báo trên mạng và truyền hình (tôi thấy nó đủ ghê gớm để làm xôn xao cả nước) thì họ sẽ chặn được nó lại.

- Rồi, - viên sĩ quan chỉ huy nói. – Đơn vị Brown, tôi muốn…

Sóng radio bị ngắt. – Im lặng.

Có cảm giác rằng tất cả - nghĩa là tất cả những người ngồi trong phòng hội thảo này – đều đang nhấp nhổm một cách bất an, hệt như đang xem hồ sơ của CIA thì có một cái bút bôi đen gạch xoẹt mất một dòng.

- Tôi cá là anh ta đang kiểm tra các FAE, - giọng Ana vang lên.

Ý cô ta là bom nhiệt áp. Và cô ta đang ám chỉ tới một mẩu thông tin mà chúng tôi, có thể là cả những người đang ngồi trong xe mooc, thậm chí có thể là chính Lindsay Warren – người chắc chắn đang ngồi xem từ phòng an toàn cách ly mầm bệnh ở Hyperbowl – đáng ra không được phép biết.

Trước đó, trong các buổi họp bàn về chiến dịch Con Dê, đã có không chỉ một người nhắc đến khả năng phá hủy cả thị trấn. Hình như thời buổi này, một việc như vậy có thể được thực hiện chỉ bằng một chuỗi bom nhiệt áp đặt ở các vị trí sao cho đảm bảo thiêu hủy mọi thực thể sống trong khu vực. Ana cho biết Mỹ đã làm như thế hai lần ở Afghanistan, và cả hai lần, không một hiểm họa sinh học nào lọt được khỏi các nhà máy bị tấn công. Tuy nhiên, lựa chọn này bị loại bỏ khá nhanh chóng, không phải vì vấn đề lương tâm, mà vì vẫn có khả năng Madison âm mưu cùng những kẻ khác – bất kể các phân tích tâm lý cho thấy khả năng này không nhiều – hoặc có những kẻ khác biết về hắn, hoặc hắn biết về những kẻ khác, hoặc hắn đã gửi một vài phần của công trình nghiên cứu cho những kẻ khác qua thư điện tử, hoặc những kẻ khác đã gửi thứ gì đó cho hắn, hoặc kinh khủng nhất là hắn đã bắt đầu phát tán vi khuẩn. Chưa rõ hắn lên kế hoạch tiến hành việc này như nào, nhưng có thể chỉ đơn giản là gửi các gói nhỏ đến nhiều địa chỉ khác nhau khắp thế giới.

Hai ngày trước, Ana nói với chúng tôi rằng cô ta đoán các quả bom áp nhiệt vẫn được nối mạch và đặt quanh thị trấn và rằng ai đó ở Victoria sẽ cho nổ nếu họ khẳng định rằng sự phát tán không thể kiểm soát đã diễn ra. Cô ta nói một phần lý do của sự "bỏ rẻ" này là các bị chóp bu ở Washington D.C và Ottawa – giám đốc FBI và CSIS ***(Cục Tình báo Canada)*** chẳng hạn – không muốn phải lộ diện. Nếu các chuyên gia về chiến tranh sinh học khẳng định rằng sự phát tán không thể ngăn chặn đang diễn ra thì chúng tôi nên sẵn sàng đón nhận việc cả khu vực này biến mất và hy vọng rằng nhiệt của quả bom đã diệt được phần lớn vi khuẩn. Trong cuộc hội đàm nhiều bên qua điện thoại, Micheal đã hỏi cô ta rằng vì sao cô ta vẫn còn ở đó, trong khu vực bị cho nổ, nhưng Ana bỏ qua câu hỏi. Tôi đoán đơn giản là cô ta quá nam tính để nghĩ đến những chuyện ủy mị đàn bà như tính mạng cá nhân.

Tiếng viên sĩ quan chỉ huy lại cất lên.

-…hai mươi giây. Tất cả sẵn sàng chưa?

Căn phòng chúng tôi ngồi im phăng phắc. Trên loa, chỗ Ana đang ngồi cũng không một tiếng động. Trên màn hình, căn nhà số 820 phố Marguerite vẫn bình yên. Ai đó vừa bật tiếng của chiếc micrô thu tiếng trên phố Marguerite, có tiếng bồ câu gù gù và một chút gió nhẹ thổi qua các cành cây trơ trụi, nhưng ngoài ra không còn gì.

- Khoan, chờ đã, - tiếng viên sĩ quan chỉ huy. – Tạm dừng đếm ngược.

Lại một sự im lìm. Thoạt đầu là khó chịu, rồi khó chịu hơn, rồi không thể chịu đựng được. Quanh tôi, người ta ngọ nguậy. Tôi gửi thấy mùi mồ hôi trong phòng. Có âm thanh là lạ ngay cạnh tôi và tôi nhận ra đó là răng của A2 đang va lập cập. Có nên vòng tay sang ôm lấy cô ta không nhỉ? Không, đừng. Không khéo cô ta sẽ đột quỵ nếu có thứ gì chạm vào người bây giờ.

- Cửa sổ màn hình số 6, - Ana thông báo, - không có gì đặc biệt, một người hàng xóm thôi.

Con trỏ của cô ta chỉ vào ai đó với mớ tóc đỏ lồng phồng, mặc áo choàng tắm. Đó là một phụ nữ ở nhà bên cạnh, số 818. Bà ta uể oải đi ra chỗ chiếc xe ô tô đang đậu ở lối vào nhà, chậm rãi mở cánh cửa, lục lọi tìm thứ gì đó ở ghế trước nhưng không thấy, liền lững thững vòng sang cửa ghế lái. Tôi tưởng mình sắp giật bong cả da đầu. Chỉ còn cách giờ phút quan trọng nhất của trái đất kể từ sau vụ

thiên thạch Chicxulub có mười hai giây và chúng tôi đang phải chờ một bà Endora nào đó đi tìm lọ thuốc nhuận tràng của bà ta. Bà ta mở cánh cửa bên ghế lái, tìm thấy thứ cần tìm, đóng nó lại, lệt xệt kéo đôi dép lê to tướng quay vào nhà. Đến lúc này, tôi chắc chắn một người nào đó trong số chúng tôi sắp nôn, hoặc mất kiểm soát đường ruột, hay chí ít là bất tỉnh. Nhưng chẳng ai làm sao hết. Tôi đoán chúng tôi hoặc đơn giản là những kẻ sắt đá, hoặc đã dùng thuốc đủ mạnh.

Cửa nhà 818 khẽ đóng lại.

- Được rồi, - viên sĩ quan chỉ huy nói. Ngay cả giọng anh ta cũng có phần run run. – Tất cả vẫn ở nguyên vị trí chứ? Tốt. Đếm ngược lại từ đầu, hai mươi giây.

Một giọt gì đó lăn xuống má tôi, tôi nhận ra đó là mồ hôi từ chính trán mình. Tôi chùi mặt vào cổ tay áo jacket – chính là chiếc áo hiệu Varvatos màu xám tôi mặc trong chuyến đi cùng Marena và Max cách đây bảy mươi triệu năm – nhấc chiếc mũ lên, dùng tay xoa một vòng quanh mớ tóc chưa mọc và lại đội vào. Ôi giời. *De todos modos*.

- Bảy, sáu, - tiếng viên sĩ quan chỉ huy. – Sẵn sàng nào. Ba, hai, xuất phát.

Trên cửa sổ màn hình số 5, mười lính của đơn vị A và B lao qua bãi cỏ như bóng những con quạ bay ngang qua mái nhà. Xem ra họ đã chuẩn bị chìa khóa của cả hai cánh cửa, chúng mở ra mà không gây bất cứ tiếng động nào chúng tôi có thể nghe thấy và hai đơn vị đã lọt vào bên trong. Họ mất tròn bốn giây để ào qua sảnh, vào phòng khách, phòng ăn và lao lên các bậc cầu thang trải thảm nhựa. Hình ảnh thu từ máy quay đặt lên trên mũ của một người cho thấy lờ mờ những bức ảnh đóng khung nhựa mạ vàng trên tường: các lễ tốt nghiệp, các đám cưới và ảnh Madison nhận cúp phần thưởng ở hội chợ khoa học của trường tiểu học. Thông thường, đội đặc nhiệm làm ầm ĩ hết mức có thể khi họ ập vào nơi nào đó, nhưng cuộc đột kích này được vạch kế hoạch trên giả thiết rằng Madison có thể đang đặt ngón tay lên kíp nổ. Vì vậy, chỉ có tiếng cọt kẹt của ván sàn, tiếng ro ro của cái tủ lạnh cũ trong bếp và những cái bóng thoăn thoắt như thể căn nhà là một cái chuồng chim lớn và lũ quạ đang bay về, con nào rúc vào tổ con nấy. Các tay lính đồng loạt ập vào ba buồng ngủ. Ôi, trời ơi. Một khuôn mặt. Một khuôn mặt gớm ghiếc nhe nanh như thằng ăn cướp thình lình lao bổ vào chúng tôi trên màn hình của chiếc camera gắn trên chiếc số 6. Có tiếng thở hổn hển quanh tôi, và Lisuarte giật mình co rúm người lại. Đó là một trong hai con mèo của nhà Czerwick trong tư thế vồ. Nó biến khỏi màn hình. Khi hết giật mình, chúng tôi nhận thấy, qua camera gắn trên mũ của hai người khác thuộc đơn vị A, ông bố và bà mẹ đang bị khống chế một cách khá lặng lẽ trên giường. Một bàn tay rắn rỏi đeo găng Kevlar bịt lên miệng bà Czerwick. Trên màn hình camera số 9, họ đang khống chế thằng em trai hai mươi bảy tuổi của Madison, hắn vùng vẫy và đá chân đá cẳng nhưng vô ích. Và chiếc camera số 6, chiếc đã đụng độ với con mèo, lúc này đang ở bên trong phòng Madison, trên đó…

Hở, Madison không ở trong phòng hắn.

- Ôi, chó chết thật, - Tony Sic nói.

- Số 16, - Larry Boyle nói. Giọng hắn the thé một cách bất thường, - xem số 16.

Chúng tôi nhìn sang màn hình số 16. Đó là hình ảnh thu từ camera của một lính thuộc đơn vị C. Có cái bóng lờ mờ của các bậc thang tầng hầm, một vài hình thù sáng lên giữa một khoảng tối, và sau một vài hình ảnh khác trong chưa đến nửa giây, một chiếc sô pha hiện lên. Một bức tượng bán thân béo lùn, trần trụi ngồi trên sô pha. Một cái đầu cắm trên bức tượng. Một cái miệng rộng há ngoác nằm giữa khuôn mặt. Đó là khuôn mặt của Madison. Có tiếng động nghe như một cái loa trầm bị nổ dây loa và toàn bộ màn hình camera của đơn vị C tối sầm lại.

- Đó là NFDD, - tiếng Ana vang lên với những âm thanh rin rít hoặc rền rĩ gì đó phía sau.

- Là cái gì thế? – Michael Weiner hỏi. Bộ xử lý hình ảnh của cá camera trên mũ đã bắt đầu tự điều chỉnh và một vài hình ảnh lộn xộn xuất hiện lại trên các cửa sổ màn hình.

- Thiết bị nghi binh âm thanh và ánh sáng, - cô ta đáp. Một trong số các lính đột kích đã quăng thứ

mà họ gọi là "cú đánh kép" vào tầng hầm. Đó là một vật nhìn như hai quả bóng quần màu vàng cặp vào với nhau. Một quả là lựu đạn cháy nổ thông thường với cường độ sáng tám triệu *candela* và tiếng nổ 180 *decibel*. Quả thứ hai là lựu đạn hơi cay, phát tán khoảng hai trăm hạt cao su rắn nhỏ li ti. Nó làm suy yếu đối tượng một cách an toàn hơn, nhất là khi hắn kịp nhắm mắt và bịt tai trong lúc lựu đạn nổ.

- À, phải, - Micheal đáp.

- Suỵt, chúng tôi muốn nghe đoạn này, - Larry Boyle nói.

Chúng tôi lắng tai nghe nhưng tất cả những gì nghe thấy chỉ là một tiếng ré như dê kêu. Nó lịm dần thành tiếng thở hổn hển nặng nhọc, và rồi hình như hắn đột nhiên lấy lại được giọng.

- Vụ tấn công này là sao đây? – hắn hỏi. Cái giọng nam cao của hắn rất quen thuộc với chúng tôi qua máy nghe trộm điện thoại, nhưng lại rờn rợn khi nghe trực tiếp như thế này, nhất là khi nó điềm tĩnh một cách khác thường. Các tay lính đột kích bật đèn flash và chúng tôi trông thấy hình ảnh cận cảnh chân thực bộ mặt của Madison. Tôi nghĩ hắn định nói tiếp "các ông cảnh sát?" nhưng chưa được một nửa thì mấy bàn tay đeo găng đã chẹn lên miệng hắn. Lính đột kích không được để hắn nói ra bất cứ điều gì, phòng khi hắn có công tắc kích hoạt bằng giọng nói đặt ở đâu đó. Trên các màn hình lại xuất hiện những hình thù nhiễu nhằng nhịt trong vòng hai giây, sau đó, chiếc camera thứ 13 nét dần, hiện rõ hình hai bàn tay bóp miệng Madison há ra, bàn tay thứ ba moi móc dưới lưỡi hắn, như thể hắn là một điệp viên phản gián Nga những năm 60, đang chuẩn bị nuốt một viên *xyanua*. Cuối cùng, họ đẩy hắn đi lên cầu thang. Trên màn hình số 5, bãi cỏ của nhà Czerwick và đại lộ Marguerite bỗng đông đặc cảnh sát trong cảnh phục đen, đột ngột đến mức tôi liên tưởng ngay tới cảnh hỗn độn trong phòng thể thao của bộ phim *Bẫy chim*. Ai đó bật tiếng của một chiếc camera đặt ngoài trời, có thể nghe tiếng máy bay trực thăng kêu trên đầu và còi báo động ré lên. Trong vòng chưa tới ba mươi giây, Madison đã bị trói vào một cái cáng và khiêng ra xe cứu thương dành riêng cho hắn. Chiếc xe thứ hai đã khởi hành với toàn bộ thành viên còn lại trong gia đình hắn. Tất cả chúng tôi tập trung theo dõi màn hình camera trên mũ số 13, chủ nhân của nó áp tải chiếc xe cứu thương và sắp sửa cho chúng tôi xem thêm vài hình ảnh hiếm hoi của Madison, nhưng đột nhiên nó tối đen đi.

- Chúng ta không đặt camera trong ấy à? – Michael hỏi.

- Không, đó là một trong số những hình ảnh mà họ không cho chúng ta xem, - Ana đáp, - xin lỗi.

Lại một lần nữa, thông tin đến tay chúng tôi bị cắt xén.

Đừng tự ái, - tôi tự chủ. Những gã đang ngồi trong chiếc xe moóc dành cho các VIP, các vị giám đốc ở hai thủ đô và có thể là cả Lindsay nữa, đều muốn bảo toàn khả năng bác bỏ nếu có bất kỳ sự tra tấn nào trong quá trình hỏi cung. Có lẽ sau này chúng tôi sẽ nhận được vài đoạn băng ghi hình, nhưng sẽ có những điều mà không ai ngoài cái đám ma quỷ ấy được thấy.

Dù gì cũng đừng bận tâm chuyện ấy ngay lúc này, - tôi tự nhủ. Hãy hỏi Marena khi nào cô ta quay về đây. Cô ta có sở trường moi tin từ người khác. Tôi nhìn lên màn hình số 5. Những chiếc xe đen xì, to kềnh càng, chạy trước và sau chiếc xe cứu thương chở Madison. Cảnh sát đi mô tô chạy kèm song song những chiếc xe. Đoàn xe chậm rãi chạy về phía đông dọc theo đại lộ Marguerite. Họ rẽ về phía nam, chạy vào đường Young và hướng ra quốc lộ 1.

Thế thôi à? – chúng tôi băn khoăn. Chúng tôi nhìn nhau. Dưới tầng hầm, họ đã đặt thêm năm chiếc camera điều khiển từ xa, một loạt của sổ mới hiện lên. Các nhân viên kỹ thuật rón rén xuất hiện rồi lại biến mất khỏi màn hình, rà soát khắp nơi để tìm bẫy mìn. Chiếc TV vẫn đang chiếu đoạn băng sex của dân đồng tính mà chắc chắn Madison vừa dụng để thủ dâm. Không ai động đến bất cứ con chuột, bàn phím, điện thoại di động, máy tính bỏ túi, điều khiển từ xa hay bất cứ thứ gì tương tự.

- Chú ý, hai đối tượng tình nghi số một, khu vực Delta, - giọng viên sĩ quan chỉ huy.

- Nó có nghĩa là gì thế? – ai đó hỏi.

- Ý anh ta là hai chiếc tủ lạnh, - Ana trả lời, - trong ga ra. Xem màn hình số 34.

Màn hình cho thấy cảnh hai kỹ thuật viên trong bộ trang phục bảo hộ mạ crôm đứng trên mui chiếc xe tải mui trần của nhà Czerwick và khua một cái ống xịt dài về phía hai chiếc tủ lạnh cao đến hông mà theo những người hàng xóm, ông bố Madison dùng để dựng thịt thú rừng săn được vào mùa thu.

- Họ đang phun xịt chúng, - Ana giải thích, ý cô ta là họ đang phun nitơ lỏng từ xe téc. Ngay cả khi có Con Dê nào đó rò rỉ ra ngoài vỏ bọc, chúng cũng sẽ không qua được lớp băng.

- Tốt lắm, - Larry Boyle khen, - các vị làm tốt lắm.

Câm miệng lại đi, - tôi, và có thể là tất cả những người khác, nghĩ. Biến đi đâu cho rồi. Một nhóm tách ra từ đơn vị Hazmat B đang leo lên mái nhà, trải ra những cuộn vải nhựa lớn. Các đơn vị khác đang đóng những cọc thép quanh bãi cỏ. Họ muốn niêm phong nơi này, sau đó sẽ quay một khu lớn tựa như cái lều rạp xiếc phủ lên trên căn nhà và ga ra đã được bọc kỹ. Tiếp đến, họ sẽ lắp đặt một hệ thống ống dẫn và bơm đầy khí CO_2 vào khoảng trống giữa ngôi nhà và căn lều. Toàn bộ không khí trong nhà sẽ được hút vào một thùng xe téc và điều áp để phân tích. Nó sẽ được thay thế bằng *argon.* Cuối cùng, khi áp lực trong các hệ thống dẫn hơi đã ổn định, đơn vị chuyên gia về chiến tranh sinh học có thể bắt tay vào phá hủy căn nhà. Một chiếc xe nâng hạ tiến vào ga ra, sẵn sàng chở các khối nitơ đóng băng ra xe téc kín. Như mọi đối tượng tình nghi khác, cả người lẫn vật, chúng sẽ được đưa tới khu cách ly ở Vancouver, nơi chỉ có không khí đi vào chứ không có khí thoát ra. Lúc này, đã có thêm chút ánh sáng ban ngày hòa vào ánh đèn điện. Một ngày như bao ngày khác ở Canada.

Chúng tôi ngồi uể oải. Khi chẳng còn mấy tí để xem, mọi người lần lượt lượn khỏi phòng. Michael Weiner vỗ vào lưng tôi khi lão bỏ đi, như kiểu "Làm tốt lắm, Columbo". Vài thực tập sinh hình như chuẩn bị đi ăn mừng sớm. Số còn lại ngồi yên hoặc đứng loanh quanh trong phòng. Chúng tôi chưa tin rằng mọi chuyện đã xong xuôi nên cứ ngồi chờ có người khẳng định điều đó. Thực ra, tôi đã ra ngoài, đi một chuyến thang máy lên mé đông sân vận động Hyperbowl. Trời u ám và ẩm ướt nhưng có vẻ như cơn mưa sáng đã tạnh hẳn. Một tay lái xe buýt hỏi tôi có cần hắn đưa về khu nhà ở không nhưng tôi đáp rằng không. Từ đây về đó chưa đến hai dặm và đi bộ hết quãng đường là bài thể dục duy nhất của tôi trong thời gian gần đây.

- Này, chào anh, - A2 gọi. Cô ta chạm vào bả vai tôi. Tôi nói "xin chào". Tôi nhìn thấy hai người nữa đang đi phía sau cô ta, cách chừng năm mươi *yard,* có lẽ là một trong những cái đuôi vẫn lẵng nhẵng bám theo tôi khắp nơi. Tuy đã tìm ra Madison. Nhưng sức khỏe tôi vẫn còn hơi trục trặc sau vụ dùng thuốc quá liều. Cứ kệ họ đi, - tôi tự nhủ. Họ làm thế vì mày thôi mà. Có sao đâu.

Ana muốn theo tôi vào phòng, nhưng tôi nói tôi cần đi ngủ. Cô ta liền quay về. Đó thực ra là một cô gái rất tốt. Tôi uống hai viên Valium xanh ***(Thuốc giảm căng thẳng thần kinh)*** và uể oải chui vào giường. Chết tiệt, đúng là tôi hơi mệt thật. Tôi chưa được nghỉ ngơi thực sự từ… tôi cũng không biết nữa. Từ khi học lớp tám hoặc khoảng ấy cũng nên. Tôi lơ mơ ngủ rồi thức, thức rồi ngủ trong hai mươi tiếng liền. Thỉnh thoảng, tôi lại vào kiểm tra tình hình. Không có tin gì mới. Tony Sic gửi tin nhắn trả lời rằng mọi người vẫn đang đứng quanh quẩn quanh các máy bán đồ ăn tự động, nhấp nhổm như ngồi trên kim găm, hay trên dao găm thì đúng hơn. 2 giờ 8 phút sáng, vào giây thứ hai mươi, tôi uống thêm hai viên thuốc nữa. Tôi nhớ giờ chính xác như vậy vì bốn phút sau A2 đập cửa thình thình. Ana vừa gọi điện về. Trong cuộc thẩm vấn thứ hai, Madison khai với các điều tra viên rằng từ tuần trước, hắn đã phát tán một phần tư ga-lông *Brucellis,* rằng những cuộc thử nghiệm trên chính người nhà và "một vài người bạn" của hắn cho thấy chúng đã đạt đến khả năng lây nhiễm như khuẩn hình que, và rằng – theo dõi diễn đạt cũ rích của hắn – mọi sự đều đã chấm dứt trừ cái chết.

70

Quán Wet Lizard thường ngày vẫn đông đúc vào bất kể giờ nào, vậy mà hôm nay, đã một giờ chiều và hai phần ba số bàn vẫn còn trống, và tôi có cảm giác người ta bắt tôi ngồi đây cả ngày để chờ hai cốc Mai Tai ***(Một loại cốc-tai)***. Tôi chưa hiểu vì sao mà Marena muốn gặp tôi ở đây, ngoại trừ việc nơi này gần sân bay Belize City. Chắc cô ta muốn dỗ ngọt tôi lên máy bay và đưa về Stake. Tôi ngồi bên chiếc bàn lung lay kẽo kẹt, bé quá thể, trên ban công tầng hai, nhìn xuống đường Fort và cố đoán xem chiếc nào trong số những chiếc ô tô đang đậu là của đám nhân viên ES đang bám đuôi tôi. Xin đánh cuộc là chiếc Econoline sản xuất khoảng năm 1980 kia, - tôi nghĩ. Vỏ xe bẩn thỉu tã nát nhưng kính cửa sổ thì mới và được nhuộm màu sắc nét. Ở quầy bar dưới tầng một không khéo còn vài gã nữa, phòng khi tôi tẩu thoát bằng hai cẳng. Mình nên chụp vài cái ảnh và kiểm tra xem chúng là ai, - tôi tự nhủ. Nhưng mà ai quan tâm chúng là ai cơ chứ? Thật đấy. Lindsay đã đổ hàng đống tiền vào tôi. Nếu ông ta cần cái cảm giác đang bảo vệ khoản đầu tư của mình thì kệ ông ta. Tôi cúi nhìn màn hình chiếc điện thoại mới. 1 giờ 39 phút chiều. Màn hình nền - ừ thì nó cũng quá bé để cũng được gọi là màn hình nền nhưng chắc các bạn hiểu ý tôi – là bản phục chế mới của bức bích họa tróc lở mà chúng tôi nhìn thấy tại lâu đài ở phế tích Ix, chính là bức vẽ những con dơi và một người đang leo lên kim tự tháp Nữ thần Cốc Đất. Michael đã sử dụng thiết bị tái tạo hình ảnh để xử lý bức tranh và trông nó gần như mới, tuy nhiên vẫn khó phân biệt được cái gì là cái gì. Một con ong bắp cầy chuyên ăn ve sầu bậu lên màn hình. Tôi nhấn nút cho máy rung và con vật bay đi, biến vào không trung ẩm ướt. Mưa vừa tạnh và lúc này, khi mặt trời ló ra, nó như đang được tắm hơi. Môi trường thật thuận lợi cho loài vi khuẩn mới sinh sôi, - tôi nghĩ thầm.

Chỉ có điều chuyện đó vẫn chưa xảy ra. Đến hôm nay – ngày 28 tháng 3 – sự thật đã khá rõ ràng là Madison chỉ nói phét khi khai hắn đã phát tán Con Dê. Thứ nằm trong tủ lạnh là vi khuẩn thật. Nhưng câu chuyện của Madison thì cứ thay đổi xoành xoạch. Đầu tiên hắn khai vi khuẩn đã được phát tán, sau đó lại nói hắn có những kẻ đồng mưu đang cùng lên kế hoạch phát tán nó, rồi lại nói hắn đã gửi nó đi trong các gói hàng kèm theo bom không tỏa nhiệt, được hẹn giờ nổ vào một thời điểm nào đó trong tháng 11. Nhưng – theo những gì chúng tôi được biết qua các mẩu quảng cáo cụt lủn của DHS – họ càng tra khảo hắn thì càng thấy ít có khả năng những chuyện đó là thật. Con Dê dù sao cũng không thể sống được lâu nếu không chăm sóc. Và dựa trên lượng *colloid* và các chất cần thiết khác mà hắn đã mua thì đến ngày tiến hành vụ đột kích, hắn vẫn còn có đủ số vi khuẩn đã nuôi cấy. Ngoài ra, cờ Hiến tế cũng ủng hộ giả thuyết của DHS. Nghĩa là, các ván cờ – hai ván của tôi và một lô các quán khác của Tony và những người khác – tiên đoán rằng Con Dê chưa lọt ra ngoài và có thể là không bao giờ lọt được ra ngoài.

Và, liên quan đến ngày Chúa tể 4… hừ, chuyện này thì hơi kỳ quặc… đến lúc này, điều duy nhất Madison khai về việc vì sao hắn chọn ngày đó là "thiên hạ mê mẩn cái vụ 2012 ấy, tôi chỉ cho họ thứ họ muốn". Mặt khác, hắn không nói bất cứ điều gì liên quan đến Maya. Hoặc nếu có thì lũ ma mãnh kia cũng không cho chúng tôi biết. Tôi nhấp thêm một ngụm *espresso*. Hừ. Tôi đổ ít rượu rum vào tách, móc trong túi đeo hông ra một viên kẹo dẻo nhỏ, thả vào, khoắng tất cả lên và làm một ngụm nữa. Ngon rồi.

Tiên sư cái thằng Madison. Như thế này chưa đủ để hắn trở thành người vô dụng nhất mọi thời đại, vì tuy không đạt được mục tiêu lớn nhất nhưng hắn cũng cho tất cả chúng tôi – "tất cả" ở đây bao gồm hai hoặc tối đa là ba trăm người biết về Con Dê – vài ngày khó tiêu chỉ vì vắt nốt tí thành thật

từ người hắn nếu còn. Đồ chuột bọ.

Thôi, ít nhất thì họ cũng tóm được hắn, - tôi nghĩ, không biết là lần thứ bao nhiêu. Vì tôi là "tôi" nên tôi vẫn kinh ngạc trước sự tình làm sao mà chính phủ, hay đúng hơn là hai chính phủ - những kẻ mà người ta hiển nhiên coi là hầu như làm gì cũng sai – lại làm ăn khá khẩm thế. Tuy họ cũng chẳng thể tìm thấy hắn nếu không có chúng tôi. Mặt khác, họ nói rằng vụ Madison phải được giữ bí mật – có lẽ là vĩnh viễn – để tránh nảy sinh những vụ tương tự. Trái với tính cách thường ngày, tôi gần như tán thành việc này. Hay chí ít tôi cũng muốn suy nghĩ trước khi loan báo bất cứ chuyện gì. Hiển nhiên, nếu họ muốn giữ bí mật chuyện đó thì cũng có thể họ sẽ khử tất cả chúng tôi, nghĩa là tất cả những ai biết về Madison và những việc liên quan. Chân lý lâu đời về sự hoang tưởng là hoang tưởng không có nghĩa rằng điều đó không xảy ra, rằng họ không muốn tóm anh. Vì thế, đương nhiên tôi muốn rời khỏi Stake một thời gian. Có lẽ tôi sẽ sử dụng nhân dạng của Martin Cruz trong một thời gian, sau đó sẽ chuyển sang dùng một trong những nhân dạng khác của Jed… hừm. Tôi nhìn quanh. Không có ai.

Hừm.

Thật kỳ cục, sự thật là trái đất sẽ tiếp tục quay trong một thời gian nữa lại khiến tôi gần như vỡ mộng, sau tất cả…

- Chào anh, - tiếng của Marena.

Cô ta đội chiếc mũ kiểu cầu thủ bóng chày hiệu Magic, một mảnh vải che bên dưới và một mảnh che bên trên. Cô ta có phần bớt mảnh khảnh và trắng ra, nhưng khỏe khoắn hơn.

- Chào em, - tôi đáp giọng oang oang, hỏng cả cái ý định tỏ vẻ thờ ơ. Tôi đứng lên. Cô ta hôn tôi nhưng gần như hôn không khí.

- *Nehmen Sie Platz* ***(xin mời ngồi – tiếng Đức)***, - cô ta nói, - quý ngài Jed.

Tôi ngồi xuống. Cô ta cũng ngồi. Bên phía bàn cô ta có một hộp xì gà Cohiba Pyramides – tôi chưa tìm được vị Maximón nào ở đây – tôi kéo một chiếc ghế lại gần và đặt nó xuống đấy.

- Nhìn em khỏe nhỉ, - tôi nói, - khỏe hơn lúc trước.

- Cảm ơn anh.

- Ừ, - im lặng một lát. – Này, em muốn thử… À,… Kon-Tiki Zombie ***(Thây Ma Kon-Tiki, tên lóng của một loại đồ uống)*** không? Anh đoán nó là rượu cốc-tai đựng trong vỏ quả mít, với cái ô cắm bên trên và khối đá khô.

- Ý anh là người ta có thể dọn cho em món thây ma à?

- Hay là… Ờ…

- Xin chào, mừng các vị đến với Wet Lizard, - cô gái phục vụ bàn cắt ngang, - hôm nay chúng tôi giảm giá đặc biệt cho Mai Tai Bikini Atoll, pha bằng rượu rum dừa của quán…

Marena đưa tay chặn lại.

- Cho xin một chai Fiji và một ly Glen Moray. Cảm ơn.

Người phục vụ bàn quay đi.

- Max dạo này thế nào? – tôi hỏi.

- Nó bảo trường mới nghệ sĩ quá.

- Nghệ sĩ?

- Họ bắt lũ trẻ làm tiêu bản trái cây, làm hoa giả bằng quả thông và những thứ khỉ gió tương tự.

- Nghe như ở địa ngục ấy nhỉ.

- Phải, nhưng nó vẫn làm tốt. Nó gửi lời chào anh đấy.

- Chào lại nhé, Maximum.

- Của chị đây.

Cô gái phục vụ bàn đã quay trở lại với rượu whiskey và nước.

- À, em ăn bánh không? – tôi hỏi.

- Không, em không đói lắm, - Marena đáp.

- Anh cũng thế. Xin lỗi chúng tôi không dùng.

Cô gái phục vụ bàn quay đi. Marena nhìn xuống phố. Một chiếc BMW X1 SUV màu nâu sẫm đậu bên lề phải đường, không xa chiếc Econoline.

- Xe em đấy à? - tôi hỏi.

- Vâng, - cô ta quay lại nhìn tôi và ngã người vào thành ghế.

- Em không hút thuốc à?

- Không, từ hôm xảy ra vụ Madison.

- Tốt đấy.

- Nhưng em có kẹo nicotne. Anh ăn không?

- Ồ, không. Cảm ơn. Em ăn kẹo dẻo không?

- Anh biết đấy, em không muốn báo cho anh biết điều này, nhưng đa phần người ta không thích kẹo dẻo lắm. Ít ra là không ăn trực tiếp từ trong bao.

- Không á? Họ bán được cả tấn thứ này đấy.

- Đấy chỉ là để… thôi, đừng bân tâm.

- Em nghĩ…

- Vậy là anh vẫn… xin lỗi. Anh định nói gì à?

- Sao cơ? à, xin lỗi. Không có gì đâu.

- Không, anh cứ nói đi.

- Không, anh không định nói gì cả. Em định hỏi gì à?

- Chỉ là, anh vẫn làm việc ở đó chứ?

- Ừ, vẫn, - tôi đáp, - anh chỉ đang nghỉ ngơi một thời gian thôi.

- Này, em biết nó không hẳn là kỳ quan gì, nhưng nếu anh có thể đến xem cái này thì cũng hay lắm.

- Ở Stake à?

- Phải. Ở khu liên hợp thể thao Olympic. Không có gì đặc biệt đâu, chỉ là Lindsay tổ chức cắt băng khánh thành Hyperbowl.

- Thế à? Đã hoàn thành rồi kia à?

- Chưa, nhưng họ đang quay vài thước phim gì đó cho ủy ban Olympic Quốc Tế nên em đoán ông ta muốn phô trương thêm một tý.

- Ừ, anh sẽ sớm về xem, - tôi đáp. Hừm. Cô ta thực sự muốn mình về Stake à? Nghĩa là cô ta muốn mình cùng về để tiếp tục hẹn hò? Hay chỉ để họ canh chừng mình? Cuộc nói chuyện này có gì đó không ổn. Có sự lúng túng ngần ngại gì đó. Có lẽ mình nên đồng ý theo cô ta về. Chỉ có điều, nếu cô ta thật sự muốn mình *như thế,* cô ta sẽ khều chân mình dưới gầm bàn hay gì đó. Có phải vậy không? Mẹ kiếp, chẳng khác gì hồi còn học tiểu học, với cái đống rắc rối về các loại quan hệ. Đó là lý do vì sao tôi lại ghét chuyện giữa hai ng…

- Ngoài ra, anh biết đấy, Lindsay đang tác động để họ rút binh lính khỏi Ix, - cô ta nói, - như vậy họ sẽ sớm mở cửa cho chúng ta quay lại, thậm chí một cách hợp pháp.

- Thế à? Ngay cả khi chiến tranh với Belize vẫn tiếp tục?

Theo CNN, đến sáng nay, họ vẫn tiếp tục nã pháo vào nhau qua sông Sarstún.

- Larry nói với em thế, - cô ta đáp. – Cũng phải thôi, giờ chúng ta đang là người hùng mà.

- Ừ, dĩ nhiên anh sẽ có mặt ở đó.

- Vậy thì tốt quá.

Tôi uống xong tách cà phê tự pha chế. Tôi xoay người trên ghế và nhìn quanh. Marena cũng xoay người trên ghế và nhìn quanh. Tiếng sủa nghe quen quen của một con chó vọng đến từ đâu

đó. Ngày trở nên nồm nực và ngột ngạt.

- Vậy anh có dự định gì chưa? – cô ta hỏi. – Về lâu đài ấy?

- Anh chưa biết. Hôm nay anh mua bán thêm vài hợp đồng ngô giao sau. Anh còn phải qua bài sát hạch môn cờ vây và kiếm thêm hai tỉ đô la.

- Còn việc tham gia vào ngành du hành xuyên thời gian thì sao?

- À, anh nghĩ anh sẽ chờ thêm một thời gian, như vậy anh có thể sớm tham gia hơn.

- Vâng, phải đấy.

- Ừ, nhưng em biết đấy, nếu chuyện đó sẽ xảy ra thì bây giờ chúng ta đã biết rồi.

- Nghĩa là sao?

- Nếu có bất kỳ chuyến du hành xuyên thời gian nào đáng kể, vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai, thì bây giờ đã có những vị khách từ tương lai xuất hiện ở đây và chúng ta đã biết.

- Có lẽ chỉ vì nó quá đắt đỏ chăng?

- Ừ, nhưng em biết đấy, TV cũng từng là thứ đắt đỏ. Việc tạo ra một hố giun có thể đắt đỏ ngày hôm nay, nhưng hai mươi năm sau, nó sẽ rẻ đi và mọi người điều muốn thử. Công nghệ phổ cập dần mà.

- Ờ… có lẽ… có lẽ họ đã đến rồi, nhưng họ không được phép cho ai biết điều đó.

- Sao lại không? Chẳng tốt hơn ư nếu họ có thể bảo cho chúng ta biết nên coi chừng điều gì?

- Nhưng Taro đã nói, anh biết đấy… ông ta chưa giải thích rằng anh không thể làm những việc như thế vì… vì vấn đề ông chú gì đó à?

- Nghịch lý ông nội.

- Phải rồi.

- à, có, ông ta có nói, - tôi đáp. – Nhưng em biết đấy, càng đi xa về quá khứ thì vấn đề đó lại càng ít gây trở ngại. Vì thế, những người ở cách chúng ta rất, rất xa về mặt thời gian, họ có thể quay về đây mà không gặp mấy rắc rối.

- Có lẽ, việc chiếm dụng bộ óc của người khác là bất hợp pháp trong tương lai. Vì nó căn bản là tội giết người mà, phải không?

- Cố nhiên, nhưng anh không nghĩ… ý anh là, ngay cả khi có luật cấm hoàn toàn việc đi ngược thời gian và tẩy não người khác, ngay cả khi nó bị coi là tội giết người thì những chuyện đó cũng không bao giờ cản được người ta. Đúng không nào? Nhất là khi đằng nào họ cũng nằm ngoài tầm với của pháp luật. Họ sẽ ở quá khứ mà.

- Em cũng đoán thế, - Marena đáp. Cô ta dốc nửa ly Scotch vào miệng. Tôi bắt đầu để ý thấy tiếng còi xe. Tôi tự hỏi không biết nếu đấy là tiếng chim thì người ta có thấy nó hay hơn không. Chắc là không.

- Hoặc họ chỉ cần chiếm bộ óc của những người sắp chết, rồi giúp gia đình họ… không, anh không nghĩ vấn đề nằm ở chỗ họ không có cách xoay sở.

- Vậy anh vẫn nghĩ họ không đến đây vì không có tương lai?

- Ờ… anh không biết nữa.

Cô ta hớp một ngụm Fiji. Không ai nói gì một lúc lâu.

- Xin lỗi, em đang nghĩ đến Max à?

- Phải.

- Chắc phải có một cách giải thích khác hợp lý hơn. Có thể lắm. Anh xin lỗi.

- Không, em xin lỗi, - cô ta đáp, - em hơi quá đà về vấn đề con cái.

- Thế là tốt mà. Điều đó đáng tự hào.

- Anh biết đấy, - cô ta nói, - khi anh có một đứa con thì nó là vô giá. Nếu ai đó… như người ngoài hành tinh hay Chúa trời chẳng hạn… đến nói với anh rằng: "này, nếu ngươi trao đứa con cho ta, ta sẽ

chữa khỏi bệnh ung thư, sẽ cho tất cả cuộc sống vĩnh cửu, sẽ xóa hết mọi đau khổ trên đời", thì anh cũng sẽ trả lời rằng "không, cảm ơn".

- Phải, - tôi đáp.

- Đó là sự thay đổi về mặt hóa học. Anh sẽ trở thành một phương thức hỗ trợ sự sống cho đứa con.

- Như vậy cũng tốt, - tôi nói. – Dù sao anh cũng rất tiếc đã nhắc đến chuyện ấy.

- Không, không sao đâu, - Marena đáp. Cô ta đã uống cạn ly Glen Moray.

- Có lẽ một ván cờ Hiến tế theo đúng kiểu cổ xưa sẽ cho chúng ta manh mối về việc đó, - tôi nói.

- Phải. Nhắc đến chuyện này, vẫn còn nhiều việc phải dùng đến cờ Hiến tế. Phải không? Madison không phải là kẻ cuối cùng tin vào ngày tận thế.

- Đúng vậy.

- Anh cần tiếp tục nghiên cứu nó. Giống như trong câu chuyện của Philip Dick, với Cục ngăn ngừa tội phạm.

- Bắt buộc à?

- Ờ… em biết bây giờ em không phải sếp của anh. Nhưng ý em là, anh biết đấy, anh giống như James Bond ấy, chỉ có điều không phải rời khỏi văn phòng.

- Cảm ơn.

- Xin lỗi.

- Không sao, anh chỉ muốn nói rằng… em cũng biết mà, anh không còn là người duy nhất, - tôi nói, - ý anh là, anh nghĩ Tony và những người khác, họ tiến bộ nhiều lắm… nên em biết đấy, họ có thể lo việc ấy.

- À há.

- Cả LEON cũng tiến bộ, - tôi nói tiếp, - vài năm nữa cỗ máy đó có thể tự vận hành. Chúng ta thậm chí sẽ chẳng biết nó đang làm gì, ý anh là nó sẽ trở nên phức tạp đến mức con người không thể kiểm soát nổi.

- Vậy ra chúng ta chỉ cần trông cậy vào LEON?

- À, đó lại là vấn đề khác.

Tôi nhìn quanh. Nắng bắt đầu gay gắt. Trong một con hẻm nào đó ngoài kia, có kẻ đang nôn mửa ầm ĩ.

- Thành phố này hơi nhàm chán với một người cừ khôi như em nhỉ? - tôi hỏi.

- Ừ, nó cũng làm anh phát ngấy sau một thời gian, phải vậy không?

- Sau mười giây.

- Vậy sao anh còn ở đây?

- Anh không giỏi giang gì.

Im lặng. Tiếng nôn cũng im dần.

- Này, - Marena nói, - em muốn gặp riêng anh vì em vừa phát hiện ra vài điều không hay lắm và anh sẽ nổi giận.

- Không sao đâu, em đừng lo chuyện đó.

- Nhưng anh có quyền nổi giận. Anh đã bị lừa một cú thật sự.

- Như thế nào? Cá là anh sắp bị bắt.

- Không, không phải thế… anh nghe đây, anh biết cái… cái nón thuốc tạo chớp máu ấy, nó có hai thành phần và một trong số đó là thành phần khiến người ta mất cảm giác về không gian, thứ có tên nghe như kem bôi sau khi cạo râu ấy?

- Người Chèo Xuồng Già.

- Phải, em đã tìm hiểu một chút về nó.

- Ừ?

- Và… và… người của phòng thí nghiệm Lotos không… ý em là người ta đã nói với cả anh và em những điều khác với sự thật.

- Là điều gì?

- Nó không chỉ là một hóa chất.

- Vậy nó là gì?

- Ký sinh trùng.

Im lặng.

- Xin lỗi, em nói gì cơ?

- Nó là một sinh vật, nó tạo ra một hoạt chất kích thích thần kinh nào đó… tương tự như bệnh của loài sên bị nhiễm ký sinh trùng trong mắt ấy, anh biết đấy, chúng khiến cho những con sên leo cao lên chỗ dễ bị chim ăn thịt.

- Trùng *Leucochloridium*.

- Đúng rồi. Hoặc như… anh cũng biết đấy… như thứ khiến cho con chuột hết sợ mèo

- *Toxoplasmosis,*

- Đúng rồi. Đó là lý do vì sao thứ thuốc ấy phải ở dạng lỏng, thực ra là có những sinh vật bé xíu bơi trong đó.

- À… ra thế, - tôi đáp. Tôi hơi chóng mặt một tí nhưng chắc là không run ra mặt.

- Và đó cũng là lý do vì sao họ mất nhiều thời gian đến thế, họ phải tạo ra chúng bằng cách nhân bản vô tính từ thứ gì đó.

- Được rồi, này, chúng… Ờ… chính xác thì chúng là thứ gì?

- Những con vật ấy á?

- Ừ, chúng là sán lá, hay sinh vật đơn bào, hay…

- Em không biết.

Cô ta nhìn vào mắt tôi. Tôi nhìn lại. Cô ta cuối xuống.

- Sao họ không tách hoạt chất đó ra và cho ta uống phần đó thôi?

- Em không biết, - cô ta đáp. – Em đoán là việc đó sẽ mất quá nhiều thời gian, hoặc họ không xác định được nó gồm những chất gì, hoặc nó phải được kết hợp với các chất truyền dẫn thần kinh ở người, hoặc… em cũng không biết nữa. Anh thạo những vấn đề kiểu này hơn mà…

- Được rồi, vậy triệu chứng chúng gây ra là gì? Vòng đời của chúng thế nào? Tác hại tức thời và lâu dài như thế nào? Dự đoán…

- Họ nói đang nghiên cứu phương pháp chữa trị.

- Chữa trị hay điều trị tạm thời? Bện sốt rét còn chưa có cách chữa trị nữa là.

- Có lẽ chỉ là điều trị tạm thời thôi.

- Chết tiệt.

- Nếu anh có thể kiềm chế cơn giận… em không biết anh muốn làm gì, nhưng em sợ anh sẽ cố tra hỏi Lisuarte hay gì đó.

- Gợi ý hay đấy.

- Nếu anh có thể kiềm chế, ngay khi về đến đó – ý cô ta là Stake – em sẽ tìm hiểu mọi điều có thể và gọi cho anh…

- Em sẽ làm họ lo lắng đấy.

- Không đâu. Cứ tin em.

- Thế Ashley 2 và những người khác cùng uống thuốc thì sao?

- Em không biết. Em sẽ tìm hiểu. Chúng ta sẽ tìm hiểu và thu thập mọi bằng chứng có thể, và em sẽ mang nó đến chỗ Lindsay, em chắc ông ta không biết chuyện này vì lũ người kia đang cố bưng bít ông ta, sau đó, anh và em sẽ cùng giải quyết việc này. Nhưng em vẫn thấy thực sự có lỗi.

- Đừng xin lỗi. Chúng ta sẽ giải quyết được thôi.

Chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt, - tôi nghĩ thầm, - mình bị lừa một vố nặng quá thể. Chúng thực sự cho mình một cú, đám… đám người ấy… mình sẽ… sẽ.

- Xin lỗi anh.

- Không sao đâu.

Im lặng.

- Nhưng nhìn anh vẫn khỏe lắm, - Marena nhận xét. Câu nói kết thúc với một nốt trầm ở cuối nghe như bị buông lửng.

- Em phải đi à?

- Vâng, em chắc họ đổ đầy xăng cho xe em rồi.

Bình tĩnh nào, - tôi tự nhủ - quên chuyện này đi. Đừng biến mình thành thằng ngớ ngẩn. Cô ta đang bận. Cô ta có việc phải làm. Cô ta có đứa con. Cô ta có cả một đế chế để cai trị. Cô ta phải rán diều và thả cá. Cô ta là người quan trọng. Cô ta kín lịch rồi. Cô ta sống sành điệu mà.

- Này , anh có chắc là anh không sao không? – Marena hỏi.

- Anh ổn mà, - tôi đáp, - anh có thể đứng lên và đi khỏi đây bất kỳ lúc nào.

- Hài hước đấy.

Như người ta có thể đoán trước, lại thêm một vài phút im lặng lúng túng. Tôi đang ngửi thấy mùi bãi nôn ở ngoài đường bay vào hay chỉ là tưởng tượng?

- Anh thấy hơi khó xử, - tôi nói.

- Em xin lỗi, - cô ta nói và nhìn xuống mặt fooc-mi-ca xanh của chiếc bàn.

- Không sao đâu.

Chết tiệt, Jed. Mày cứ việc ngả người về phía cô ta, duỗi chân ra mà bảo cô ta rằng "Cứ nói toẹt ra đi". Mày đúng là thằng hèn. Thằng ngố, thằng đần…

- Thế này, - Marena nói, - còn một việc nữa. Em không định nói ngay lúc này, nhưng em nên cho anh biết là em đang nghĩ đến chuyện kết hôn. Tái hôn.

Im lặng.

- Hẳn là ai đó khác chứ không phải anh.

- À, vâng. Vâng. Anh không biết anh ấy. Đó là một người hàng xóm ở Woody Creek.

- Hừ. À, à… chúc mừng em.

- Đừng nói thế. Anh nghe này, anh biết đấy… em nghĩ… vấn đề là… em nghĩ chuyện giữa anh và em rất tuyệt. Nhưng em không nghĩ anh là người thích ổn định. Phải thế không?

- Ờ… Ừm… không, anh ổn định… ý anh là anh không phải là người thích ổn định, không đâu.

- Phụ nữ cần cuộc sống ổn định, - cô ta nói. – Em biết điều này kỳ quặc nhưng nó là một giai đoạn của cuộc sống. Thì con gái rất ngắn ngủi và cái ngày tận thế kia chỉ làm nó thêm… ý em là, phụ nữ cần điều ngu xuẩn ấy… anh biết đấy, họ chẳng quan tâm gã lấy mình là ai, miễn sao hắn mặc quần đùi kaki và… và quan tâm huấn luyện đội bóng của Max, thức ban ngày và ngủ ban đêm… và tẻ nhạt… dù sao, anh hiểu tất cả những chuyện này mà.

- Tẻ nhạt là hay à?

- Phải, với phụ nữ ở một độ tuổi nhất định, đàn ông tẻ nhạt là điều tốt.

- Ừ.

Ngu xuẩn làm sao, tôi thấy người nhẹ bẫng một cách khó chịu. Và có lẽ vì việc của Marena nhiều hơn là vì chuyện của tôi vừa biến thành một vật chủ nuôi ký sinh trùng.

- Dù sao… anh cứ rời khỏi nơi này và chúng ta sẽ nói chuyện khi nào có thời gian. Được không?

- Ừ.

- Anh ổn không?

- Anh ổn mà.
- Rồi , em phải đi đây. Em thề sẽ xử lý tốt việc này. Gọi điện cho em nhé.
- Anh sẽ gọi.
- Mai nhé. Em nói thật đấy.
Cô ta đứng lên.
- Anh sẽ gọi.
Tôi đứng lên.
Cô ta hôn tôi lần nữa. Tôi hôn lại, không nhiệt tình lắm. Cô ta quay đi và bước vào trong quán. Tôi nhìn qua ban công.
Quỷ tha ma bắt thật, - tôi nghĩ.
Chuyện là, khi mới gặp Marena, tôi nghĩ cô ta đến từ một hành tinh nào đó trong lành hơn và tốt đẹp hơn, gần với cái tâm tưởng tượng sáng lấp lánh của vũ trụ. Ợn tôi th "thôi đừng có mơ tưởng hảo huyền đi Jed, cả tỉ tỉ năm nữa mày cũng không bằng được đâu". Rồi sau đó tôi lại thấy, dưới cái vẻ ngoài hào nhoáng, hóa ra cô ta hơi có phần giống tôi, và chúng tôi đâm ra hợp nhau, mọi sự hững hờ điều là đóng kịch. Nhưng bây giờ, khi cô ta quay lại với thái độ hờ hững thì tôi lại nghĩ có khi sự hòa hợp mới là đóng kịch. Hoặc cả hai điều là đóng kịch và cô ta chỉ diễn sự hòa hợp trong những màn đặc biệt và bắt buộc. Đồ phù thủy. Mày cần… A, cô ta kia rồi.
Cô ta đã ra đến cửa dưới tầng một, cách chân tôi hai mươi *feet,* và đi bộ ra đường Fort. Cô ta không buồn ngoái nhìn lên đây. Ấy không, có, cô ta có nhìn. Cô ta vẫy tay. Cô ta quay đi và chui vào ghế sau chiếc X1. Chiếc xe chạy đi. Tôi ngồi lại xuống chiếc ghế bé tẹo và bất tiện.
Hừ, cái thứ này… bất tiện đến không thể chịu nổi – tôi nghĩ.
Bướm đêm thì được.
Mẹ kiếp.
Tôi bắt đầu nhớ lại - một cách ngu xuẩn, quá quắt nhưng không thể xua đi được – lúc tôi ngồi đọc sách còn Marena thì nằm ngủ. Chuyện xảy ra sau vụ rắc rối với chiếc Hippo và trước khi chúng tôi đi khai quật những viên đá nam châm xếp hình chữ thập. Trong giấc mơ, con người cô ta động đậy dưới mí mắt. Cửa sổ đang mở và một con bướm ma khá to bay vào trong phòng, lượn quanh màn hình điện thoại của tôi rồi đậu lên trán cô ta.
- Nhện, - cô ta kêu lên, không buồn tỉnh dậy nhưng hơi hoảng hốt, - xua nó đi.
- Chỉ là một con bướm đêm hiền lành thôi mà, - tôi thì thào vào tai của cô ta.
- À , - cô ta nó bằng cái giọng lơ mơ như đứa bé gái đang ngái ngủ, - bướm đêm thì được. Hiền lành thôi.
Cô ta giở mình về phía tôi, tôi có cảm giác như mình có một đứa con gái nhỏ, một người hoàn toàn tin cậy mình...
Mẹ kiếp.
Mày được nếm vài lần thân mật, và khi mọi sự quay trở lại với cuộc sống bẩn thỉu đời thường, mày lại khổ sở vì không thấy sự thân mật ấy nữa, và lại cố tìm kiếm, và lại để cái vòng ấy lặp đi lặp lại, hết lần này đến lần khác mà chẳng rút ra được điều gì. Trên đời có hai thứ là "thân mật" và "lạnh nhạt", và giữa chúng có một khoảng cách lớn vĩnh viễn không bao giờ xóa nhòa được, và mày thì cứ… Chết tiệt. Mày biết hết về con người đó, biết cô ta lên đến đỉnh thế nào, biết cô ta ngủ như thế nào, nhưng đến sáng ra, cả hai lại chỉ là một cặp cùng qua đêm bẩn thỉu, và mày ghét bản thân, ghét cả hai vì điều đó. Mày là thằng ủy mị. Mày còn muốn gì nữa nào? Mày muốn đi cùng cô ta về phía mặt trời lặn trong chiếc xe màu hạt dẻ ấy à? Đây chỉ là một vở kịch diễn chín đêm thôi. Hay tám?
Có lẽ mình nên quay về đấy, - tôi nghĩ. Biết đâu cả hai sẽ quay về nếp sống cũ. Làm hai kẻ đồng nghiệp xấu xí, nhàn rỗi và xa lánh thiên hạ. Một ngày nào đó mày sẽ lại như xưa. Chẳng có chuyện gì

ghê gớm cả. Thời gian này mọi chuyện chỉ hơi đảo lộn một chút thôi, cô ta sẽ tống cổ cái gã Woody…

Chẳng có chuyện ấy đâu. Đừng tự lừa dối mình. Cô ta chỉ làm thế để mày dốc sức ra mà làm việc thôi. Hãy xung phong nhận nhiệm vụ tự sát này đi và anh sẽ được hưởng đêm cuối cùng trước khi lên đường với hoa hậu Seoul. Mày chẳng qua là thằng nô lệ.

Và điều tồi tệ nhất trong chuyện này là nó diễn ra như một lẽ tất yếu. Một tí vui vẻ ngu xuẩn, những cảm xúc ngu xuẩn và cuộc nói chuyện cuối cùng, lúng túng nhưng không thể tránh được. Tất cả đều xưa như trái đất và chẳng có gì đặc biệt. Mày còn tệ hơn cả một thằng hư hỏng, tâm thần không ổn định và bán tự kỷ. Mày là kẻ tầm thường. Dù có tài giỏi hay không tài giỏi. Có tiền hay không có tiền. Biết chơi hay không biết chơi cờ Hiến tế.

Vả lại, khi mày chơi cờ Hiến tế, có phải mày chơi đâu. Nó chơi mày thì có. Cũng như cô ta. Cũng như kẻ khác.

Thằng bất tài.

Tôi bỏ mũ ra và lau mồ hôi dính trên nẹp. Những cơn gió *plasma* lạnh ngắt từ ngoài vũ trụ thổi qua đầu tôi. Hừ, có khi mày chỉ đáng được thế thôi, - tôi nghĩ. Mày thậm chí chẳng giỏi giang gì với món cờ Hiến tế. Mày còn chẳng chơi được với chín quân cờ, ngay cả với sự hỗ trợ của máy tính có bộ não to bằng tinh vân Orion. Mày thậm chí còn chẳng chơi hết được một ván với tám quân cờ.

Tôi lại chụp mũ lên đầu.

Mẹ kiếp.

Mà ruốt cuộc nó là cái khỉ gì cơ chứ?

Hừ.

Chỉ là một trò chơi thôi mà, - tôi nghĩ. Nửa giờ đồng hồ. Chỉ việc tìm ra vị trí cuối cùng. Có gì to tát đâu. Mình có thể dừng bất kỳ lúc nào nếu không thích nữa. *Cố lên, hãy đặt mục tiêu cao hơn một chút*. Tôi dứt hai mẩu thuốc lá đựng trong chiếc túi nhỏ bên túi đeo hông bên kia và cho vào miệng, nhai nát thành một miếng lớn. Xong. Tôi đứng dậy, đi vào trong quán, qua một quầy bar huyên náo ở tầng hai, xuống cầu thang, vào phòng vệ sinh – trên cánh cửa có dòng chữ DÀNH CHO NHỮNG THẰNG HƯ HỎNG – và tiêm vào người một trong bốn ống thuốc mà tôi dành dụm được. Tôi nhè miếng bả thuốc ra. Giời ơi, mình tởm quá, - tôi nghĩ. Cái thói quen ngu xuẩn này. Chỉ có bọn nhà quê mới nhai thuốc lá. Tôi bôi nước thuốc vào vết thâm trên đùi, đứng thẳng dậy, vuốt nước lên mặt và quay về bàn.

Tôi mở điện thoại. Bức bích họa của thành Ix vẫn ở đó. Khỉ thật. Cái gì thế kia nhỉ? Sên à? Rết à? Hay cả hai? Hay chẳng phải con nào hết. Hừ, Mặc xác. Tôi bấm vào chữ CỜ HIẾN TẾ. Bàn cờ hiện ra. Để không có cảm giác bị phụ thuộc, tôi ngắt kết nối *internet*. Đằng nào tôi cũng không cần đến nó lần này. Tôi đã nắm khá rõ chuyện gì đang xảy ra ngoài kia. Tôi rõ các thông tin như trong lòng bàn tay. Quá nhiều thông tin. Cái khó là làm sao để xác định được sức mạnh tương quan giữa các thông tin với nhau. Chẳng hạn như "có một con ong bắp cày bậu trên thành ly rượu rum của tôi" và "Vũ trụ chứa 4×10^{29} nguyên tử" đều là thông tin cả, nhưng một cái quan trọng hơn hẳn là cái kia, tuy tôi không khẳng định là cái quan trọng hơn là cái nào.

Tôi bắt đầu cảm thấy những cơn rung xuất phát từ đùi trái, lan xuống bàn chân và lên háng.

- Đây là lúc đốt ruộng, là lúc dọn quang, - tôi lẩm rẩm. Tôi không cần đi đến vị trí cuối cùng trong ván chơi trước, ván giúp tôi tìm ra Madison, Tôi thậm chí không chắc vì sao tôi muốn quay lại chơi nốt ván đó, có điều, người ta luôn muốn thử chơi lại nước quyết định để xem rốt cuộc ai thắng. Bất kể anh chán vở kịch đến đâu, anh vẫn nán lại rạp hát chỉ để xem nó kết thúc thế nào.

- Con xin mượn hơi thở của ngày hôm nay, La hun Kawak, ka Wo, Bảo Lốc 10, Cóc 2, mặt trời thứ mười chín của *unial* thứ năm, *tun* thứ mười chín, *ka'tun* thứ mười chín của *b'ak'tun* mười ba.

Tôi di chuyển quân cờ thứ mười tám lên phía trước, đến ngày Chúa tể 4, leo qua hai sườn dốc

phía tây của quả núi bị xói mòn phủ đầy bụi đỏ xám, tìm lên cửa hang trên cao, nơi có những tiếng hú hét vang vọng.

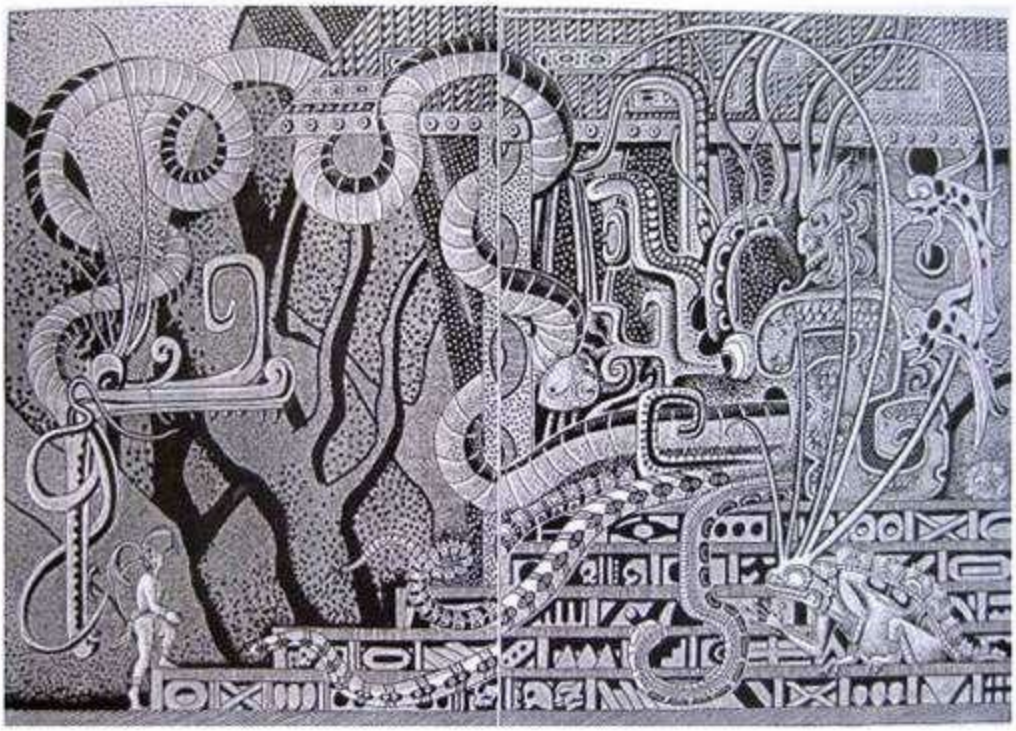

71

Một trong những tác dụng đặt biệt của những món ma túy dùng trong cờ Hiến tế là dường như chúng tạo ra một vùng riêng biệt trong não anh. Anh có thể bỏ dở ván chơi và làm những công việc bình thường trong vài ngày hoặc vài tuần mà không hề cảm thấy đầu óc bị ám ảnh về ván chơi, nhưng ngay khi anh dùng tiếp một liều nữa, anh sẽ lập tức quay lại đúng chỗ đã dừng lần trước và tiếp tục chơi mà không cần định lại phương hướng. Tôi đoán nó không khác lắm cái cảm giác mỗi tuần xem một phần mới của một chương trình truyền hình, hay đọc tiếp một cuốn sách đang đọc dở, hay chơi trò Warcraft trên điện thoại di động, chỉ có điều nó phụ thuộc vào bản thân anh nhiều hơn và mọi thứ cảm giác đều mạnh hơn. Tóm lại, tuy tôi biết mình vẫn đang ngồi bên chiếc bàn lung lay trên một ban công ở thành phố Belize, nhưng khi tập trung nhìn vào bàn cờ, tôi lại có cảm giác đang ở đúng nơi tôi đã tìm ra Madison, trên sườn tây quả núi sụt lở, và không cần cố gắng lắm, tôi cũng hình dung ra hơi nóng của mặt trời già cỗi sau lưng và nghe thấy tiếng ào ào của những cơn mây bụi màu đỏ gạch đang cuộn lên khắp xung quanh; và tôi càng di chuyển quân cờ thứ tám về phía trước, mọi thứ càng trở nên sáng sủa và tôi gần như cảm nhận được sỏi đá dưới chân cũng như ngửi thấy mùi xương cháy trong gió. Đúng đường này rồi – tôi nghĩ. Tôi tiếp tục đi. Đường kia. Tôi leo cao mãi, qua đám mây bụi, lên đến tầng mây hơi nước, rồi vượt qua các đám mây tro. Tôi loạng choạng. Các bậc cầu thang đã cũ đi nhiều so với lần trước tôi đi qua, chúng rạn nứt và lồi lõm đến mức khó lòng mà đứng vững được, nhưng với cảm giác thăng bằng như bò bằng tứ chỉ, rồi cứ liên tiếp lên các bậc thang núi lở, ra khỏi đám bụi, qua những đám mây bụi nước đóng băng, bước vào một vùng lạnh cóng ngay dưới vòm trời. Tiếng gào rít ầm ĩ hơn lúc trước. Tảng đá đã biến mất. Tôi ngẩng đầu lên quan sát phía đông một giây, thử nhìn xem có thấy các thế giới mới sắp đến, nhưng chúng vẫn bị che khuất sau trái núi lừng lững nên tôi lại cúi xuống. Lòng hang trước mặt tôi đã mở rộng hơn so với ngày Chó 12, Rắn cạn 16, và khi tôi lần đường chui xuống, đá mới vỡ vụn ra khắp xung quanh, tôi càng xuống sâu thì khe nứt càng mở rộng và tôi thấy nó quá sâu đối với quân cờ số tám. Tiếp tục đi, - tôi tự nhủ, - không sao đâu.

Tôi đặt quân cờ thứ chín xuống bàn. Lòng vực mở rộng thêm và tôi khẳng định rằng nó lớn hơn bất kỳ cái hang nào trên trái đất. Cảm giác có lẽ sẽ giống như leo dây từ trên đỉnh một sông băng *methane* dựng đứng xuống một khe vực rộng hàng dặm trong lòng một mặt trăng vệ tinh Sao Thổ. Tuy nhiên, viên đá thứ chín có mối liên kết chặt chẽ với viên thứ tám và tôi cứ thế bò sâu xuống mãi, hướng đến trung tâm quả địa cầu, tiến vào cơn lốc xoáy gầm rít. Các sinh vậy bay lượn xung quanh nhưng không hề chạm vào người tôi, hệt như lũ dơi bay sạt qua anh khi anh đứng trước một cửa hang lúc mặt trời lặn. Anh ngửi thấy mùi phân chua chua của chúng, cảm thấy rõ không khí tạt vào người, nghe thấy tiếng cánh vỗ dồn dập những lặng lẽ như một cơn lốc cuốn theo những mảnh vải da, và lần nào cũng vậy, chúng chỉ bay sượt qua người anh… nhưng những sinh vật quanh tôi to lớn hơn dơi, chậm chạp hơn, và có vẻ… hiền lành hơn, tôi đoán thế, chúng không có cánh và dĩ nhiên lũ dơi luôn lặng lẽ, ít ra là với con người chúng ta, còn những sinh vật này thì huyên náo đến điếc tai. Có lẽ đây chính là nơi Dante phát điên khi ông ta tưởng tưởng ra cảnh những kẻ đam mê nhục dục bị đày đọa trong cơn cuồng phong dưới địa ngục. Khi cặp mắt bên trong tôi quen với bóng tối lờ mờ, tôi bắt đầu thất rõ hơn các sinh vật lạ, tuy không phân biệt rõ được từng con nhưng tôi nhận thấy những chuyển động giống như của các sinh vật biển, chỉ có điều không phải sư tử biển. Chúng giống những con cá voi trắng với cái trán tròn lồi ra phía trước và làn da trắng căng nhẵn… nhưng cái gáy ụ lên lại khiến chúng nom giống những thằng gù hoặc thằng lùn với cơ thể ngắn tũn và cái đầu to kềnh… nhưng chúng lại có cái đuôi

ngắn và mập mạp và những cái chồi sơ khai nhú ra thay cho tay – giống con nòng nọc mới hóa thành cóc chăng? – nhưng chúng lại có tai, và những quả tim đang đập rõ ràng dưới lớp da trong suốt, những con mắt lồi chuyển động qua lại dưới mí nhắm chặt, hệt như…

Phôi phai.

Chúng là các *a'nan*, dòng giống của loài người, linh hồn của những người chưa ra đời.

Chả trách chúng đông đến hàng tỉ tỉ, gần như vô tận. Tòan bộ cư dân tương lai của loài người đều ở đây, tất cả đàn ông và đàn bà, những người sẽ được sinh ra sau ngày Chúa tể 4 và hẳn sẽ bao giờ được sinh ra nếu tảng đá kia rơi và lấp kín miệng hang. Khi mặt trời của *b'ak'tun* chạm tới thiên đỉnh vào ngày Chúa tể 4, nó sẽ rọi thẳng qua khe vực xuống lòng hang và chiếu sáng các a'nan. Không khí trong hang sẽ nóng lên, nở ra, cuốn chúng lên cao, ra khỏi hang và tỏa đi khắp trái đất. Tôi nhớ lại những điều Jed 2 thuật lời công nương Koh rằng con người trên tầng thứ không có ba cái hang: Hang của Người Chết nằm ở đầu bên kia thế giới, ở hướng tây, Hang của Người Đang Hít Thở đương nhiên chính là nơi mà chúng ta gọi là thế giới và cuối cùng là đây: Hang của Những Người Chưa Ra Đời.

Tôi quan sát. Tôi nghe ngóng. Đột nhiên, tôi nhận ra một điều: chúng đang hạnh phúc.

Những cái bóng của ý thức con người sắp thành hình đang chơi đùa. Hay nói theo lối các cụ ngày xưa thì chúng đang hội hè đình đám. Chúng bay lượn thành từng bầy, rượt đuổi nhau như rái cá. Chúng lắc hông như các vũ công nhảy điệu disco những năm 70. Chúng quay tròn, quay tròn trong niềm hân hoan bất tận.

Dần dần, đôi tai trong tiềm thức của tôi cũng quen với các tiếng động xung quanh và bắt đầu hiểu những tiếng tru tréo loạn xạ. Trước tiên, tôi nhận ra không phải chúng gào lên với nhau mà là với tôi, với chính tôi, bằng thứ ngôn ngữ sơ khai mà chỉ có những đứa trẻ sơ sinh mới hiểu. Và lúc này, tôi đã nghe rõ chúng nói gì:

HÃY ĐỂ CHÚNG TÔI Ở LẠI ĐÂY
NGÀI! CON MA RÓC XƯƠNG!
XIN HÃY CHO CHÚNG TÔI Ở LẠI ĐÂY!
CHÚNG TÔI KHÔNG MUỐN ĐI!
CHÚNG TÔI KHÔNG MUỐN SỐNG DƯỚI ÁNH MẶT TRỜI!
HÃY CHE CHÚNG TÔI LẠI!
HÃY ĐẨY TẢNG ĐÁ XUỐNG!
HÃY CHE CHỞ CHÚNG TÔI!
HÃY GIẤU CHÚNG TÔI ĐI!
ĐẨY TẢNG ĐÁ XUỐNG ĐI!

Không một sinh vật nào muốn ra đời cả.

Nhưng tôi cũng không thể ở lại đây lâu hơn nữa. Đến một lúc nào đó, anh buộc phải tiếp tục chuyển quân, ngay cả khi chơi một mình, và tôi cảm giác như quân cờ thứ chín đang muốn bứt mình khỏi rìa ô cờ mà nó đang đứng. Tôi di chuyển bốn bước dọc theo trục giữa bàn cờ màu lục – lam, qua nhiều năm trên con đường gồ ghề, ra khỏi cái hang và bước ra ngời trời lạnh ngắt, đỏ dẫm như một con chó ra đám sương mù nhớp nháp. Tôi vẫn còn nghe thấy các a'nan kêu gào sau lưng, van vỉ tôi giúp họ không phải ra đời, tránh xa khỏi thế giới đầy khổ đau. Quân cờ cuối cùng của tôi leo cao mãi, cao mãi, đến khi gặp một khối ngọc bích bằng phẳng màu xanh lá cây, nhỏ bằng khoảng ô đích trên bóng chày, và tôi nhận thấy bầu không khí loãng lúc này hoàn toàn quang mây. Tôi đứng thẳng lên và nhìn quanh. Các ô phần tư thể hiện thời gian xoay tròn dưới chân tôi trắng, đen, vàng và đỏ. Tôi đã lên tới đỉnh.

- Anh uống thêm gì nhé? – cô gái phục vụ bàn hỏi với giọng thệ thọt.

- Ờ… cô lấy giúp một tách *espresso* nữa được không? – tôi đáp, - và thêm một ly Cruzan.

- Dĩ nhiên.

Cô ta quay đi. Tôi vươn vai và ngồi thẳng thớm lại. Con chó ngoài đường vẫn đang sủa, với tiếng tru hệt như con Desert. Trong đầu tôi hiện lên cảnh tượng những phút cuối cùng trong cái đêm cuối cùng tôi lên ra chỗ chuồng nhốt con chó, khi tôi tôi biết mấy thằng anh họ sẽ tra tấn nó đến chết vào sáng hôm sau. Tôi cho nó uống nước, vuốt ve nó một lát qua chấn song, và cuối cùng, khi chắc chắn rằng mặt trời, mặt trời không đợi lâu thêm nữa, tôi lấy trong ba lô ra một sợi dây và nhặt một thanh kim loại mạ crôm long ra từ mảnh vỏ xe cũ nào đó. Tôi quấn sợi dây quanh cổ con chó, buộc thanh kim loại và và xoay. Sợi dây lún sâu vào khoang cổ rậm lông của Desert, nó im lặng một cách kỳ lạ, run rẩy nhưng không giãy dụa nên tôi biết tôi biết nó hiểu tôi đang làm gì. Nó tắt thở sau chưa đầy một phút, trong tư thế cuộn tròn, bất động, đầy vẻ biết ơn. Người bồi bàn đã quay lại. Tôi tợp một ngụm rượu rum, thêm một ngụm *espresso*, và – chỉ để chọc tức Marena – một viên kẹo dẻo.

Ahhh. Dễ chịu hơn rồi.

Tôi lại cúi xuống bàn cờ, nơi tôi vẫn đang đứng trên ô cờ màu ngọc bích ở chính giữa, trên đỉnh ngọn núi. Tôi nheo mắt nhìn quanh. Bên dưới, gió bão đã lặng đi và bụi đất đnag lắng xuống, phủ kín mặt đất bằng phẳng. Có bốn cầu thang, hoặc có thể gọi là bốn lối mòn hay bốn con đường, hay cái khỉ gì đó tương tự cũng được, tỏa ra bốn hướng quanh bệ đá. Con đường ở mặt đông bắc dẫn xuống các bờ biển, nơi các thành phố công nghiệp mục ruỗng nằm chen chút san sát, chạy qua những con sóng bạc đầu và những xoáy nước trắng xóa che phủ trên các hẻm núi dưới đáy đại dương, chạy dưới những chiếc máy bay khổng lồ bạc trắng nối đuôi nhau, qua các thành phố trắng màu đá phấn nhưng hoen ố bẩn thỉu, đến tận vùng băng tan, rồi vào vùng băng trôi và cuối cùng là đến vùng băng hà bĩnh cửu. Một mùi cay cay như khói thuốc lá, mùi của quá khứ gần, thỏang qua bên tay trái tôi, tôi liền quay chín mươi độ ngược chiều kim đồng hồ để nhìn về hướng tây bắc. Ở đó có những đụn tan cháy dở và những đám tro phóng xạ cuốn lên, xa hơn nữa, rải rác những giếng dầu, những thung lũng khô cạn nom như cái âu đựng than đen sì cháy âm ỉ, bên trên và quanh miệng ngong nghòeo những dải nhựa đường, khói a-xít bốc lên ngùn ngụt, và xa nữa, tôi trông thấy những cuộn khói than tỏa ra từ các đầu tẩu hơi nước, những đòan người đói khát kéo theo xe cảng đi ngang dọc thảo nguyên, và ở tít đằng xa nhất, những bầy chim mòng biển ăn rác rưởi lượn trên mặt nước tối đen, trên lớp bằng mòng và trên tầng đất đóng băng vĩnh cửu trong buổi chiều tối kéo dài vô tận. Tôi quay sang hướng tây nam, đưa mát nhìn khắp các đầm lầy nước mặn đầy vẻ dữ tợn, nhung nhúc lòai giáp xác, khắp các cánh đông nhan nhản lũ chim ăn thịt khổng lồ với bộ lông vàng nhạt đang lao bổ xuống những đàn *hipparia* **(Lòai động vật tổ tiên của lọai người ngày nay.)** Tôi trông thấy một con ta-tu với cái mai như làm bằng đồng, to phải bằng chiếc Cherokee của Marena đang chui xuống một cái khe cạn, tiếp đến là một bầy khủng long bay, với sải cánh dài tới bốn mươi feet phủ lông tơ vàng óng, lượn theo hình xóay ốc trên xác những con cá sấu khổng lồ bên bờ trái đường biển Kỷ Phấn Trắng **(Tức một đường biển nông vào đường kỷ Phấn Trắng từng ăn sâu vào lục địa Bắc Mỹ, nó kéo dài từ vịnh Mexico ăn thông ra tận Bắc Băng Dương, chia lục địa Bắc Mỹ thành hai nửa)**, và càng ra xa, càng xuất hiện nhiều sinh vật, nhiều địa danh, nhiều thời kỳ, nhiều giai đọan của quá khứ, giống như những bức tranh họat họa khắc vào rãnh núi mấp mô, kéo ra xa mãi cho đến khi tôi phải tiếp tục quay người sang trái. Ở đằng đông năm, bình minh đã xòe những ngón tay móng vuốt đỏ như máy lên vương quốc của những điều có thể xảy ra, một vùng đất trải rộng tít tắp, vượt qua cả nơi đường chân trời chạm vào mặt đất, tôi có cảm giác như đang đứng trên một hành tinh lớn bằng sao Mộc, hoặc không… phải nó là đang đứng trên một cánh đồng phẳng lỳ và mênh mông bất tận, và vì không khí trong vắt hòan tòan, hay chính xác hơn là chẳng hề có một không hí nên tôi tưởng như thấy rõ mồn một từng sự kiện ở đằng xa nhất, rõ như thể chúng ở ngay dưới chân tôi. Nhiều sự kiện quá. Quá nhiều.

Tôi tiếp tục chậm rãi quay người ngược chiều kim đồng hồ như hình phải chiếu qua gương của chiếc kim giây trên mặt chiếc đồng hồ hiệu Oyster Perpetual của Lindsay Warren. Giai đọan phát tác

cuối cùng của Người Chèo Xuồng Già đã bắt đầu, đó là lúc anh cảm thấy cái mà công nương Koh gọi là "những con gió khác". Jed 2 giải thích rằng ý bà ta muốn nói tới các "yếu tố", hay năng lượng vô hình được hình tượng hóa. Với tôi, thứ đầu tiên tôi thấy thường là sức nóng. Nhìn nó hơi giống một bức ảnh chụp bằng hồng ngoại, duy có điều hơi nóng bức xạ từ các cơ thể sống, từ mácmóc và từ mặt đất lại có mày nâu như thuốc màu cũa hang Day-Glo và có múi như rượu rum lẫn với mùi ớt. Tiếp đó, thêm nhiều hình ảnh xuất hiện trong bức tranh: những tia sáng lóng lánh như kim cương tuôn ra từ mặt trời cháy rực, nhảy nhóc quanh trái đất và rơi trở lại mặt trời, những đợt sóng âm có màu nâu xám xịt truyền đi hàng nhìn tỉ *byte* thông số vô dụng, song siêu âm thì có mày gần như hỗn hợp tạp ra khí trộn xanh tím với da cam nếu chúng không thành ra màu xám, và khi giọt nước nhận thức của tôi lan ra đến một giới hạn nhất định, cơn lốc xóay của những tia *gamma* màu lục lam chiếu xuyên qua người tôi như những viên đạn súng lục bắn vào bầy ruồi vàng. Tôi tưởng như nghe thấy cả tiếng thiên thạch xé gió lao về phía trái đất, tiếng các địa tầng và chạm nhau, tiếng năng lượng tích tụ lại trong các khối đá hoa cương chồng chất, và dường như tôi có thể quan sát thấy lực hấp dẫn – nó có màu đỏ tía như quả dâu tằm – phóng ra từ trái đất, hút về phía những ngôi sao tối mờ và tan biến vào những khối ap xe đang tồn tại đó, tôi thậm chí thấy cả các hố đen in bóng lờ mờ lên những đám mây bụi vũ trụ. Rồi tôi bắt đầu nhận thấy những năng lượng nhỏ hơn, hay ta nên nói là yếu hơn, năng lượng của sinh vật sống, hơi nước bốc lên từ cây cối phát sáng màu xanh lá cây và đất son, màu da cam lạnh lùng từ những cây đang bóp nghẹt cây bên cạnh, những vệt chất phát tiết của các con vật kéo đồng loạt đi theo chúng như những hạt xoàn trên sợi dây. Và cuối cùng, tôi nhận ra năng lượng của con người. Nhu cầu bức bách về tình dục có màu đỏ rực lên đèn hiệu giao thông trên đường cao tốc, lan tràn khắp các nơi có người ở như những gợn trên đường cao tốc, lan tràn khắp các nơi có người ở như những gợn lăn tăng trên mặt hồ chứa dầu, rải rác những đốm sáng nhấp nháy của cơn cực khóai và tôi nghĩ tôi có thể cảm nhận được mùi vị của chúng từ xa và cái vị đó giống như vị nhím biển. Những tin sáng và hồ quanh trắng xanh của sự sợ hãi lan khắp mặt đất như những vết rạn nứt, tụ lại thành sét hòn ở các trường học, bệnh viện và những nơi đang có chiến sự. *Yai* – sự đau khổ, hay khói của sự đau đớn – bốc lên như sương sớm từ những giọt sương đẫm máu đang sôi lại dưới mặt đất. Nó có màu xám xanh gần như màu hoa ỏai hương nhưng không đẹp đẽ được như thế. Nó tụ lại như những cuộn khói, những dải sương mù, những đám mây. Nó có mũi đúng như Jed 2 đã tả, cái mùi mà anh ngửi thấy ở những con vật bị tra tấn cho đến chết, cái mùi lạ lùng như mùi ngược lại của mùi quế. Nó là thứ tinh chất mà những người khói ưa thích nhất.

Như tôi nghĩ tôi đã từng giải thích, chữ *yai* trong tiếng Ch'olan có nghĩa là "đau khổ", nhưng nó được hiểu là "khói đau đớn" hay "sự đau đớn dùng để dâng cúng thần linh", hoặc các bạn có thể hiểu là "sự hành xác". Từ ngược nghĩ của nó là *je'elsaj,* nghĩa là "niềm vui" hay "niềm hạnh phúc", nhưng được hiểu theo nghĩa bị động hơn, như "an nghỉ" hoặc "thanh thản". Nhưng ngay cả khi đã đứng đến vài giờ để quan sát chân trời đằng đông, tôi vẫn thấy *yai* dày đặc như một đám mây sát chân trời đằng đông, còn những khoảng thời gian ngắn ngủi của *je'elsaj* chỉ như mấy chóp núi phủ lớp cỏ mày vàng xanh lá ra đây đó qua màn mây mù. Quả là một chiến không cân sức, - tôi thầm nghĩ. Nếu anh chọn ra một người bất kỳ, cộng những khoảng thời gian hạnh phúc và đau khổ của anh ta và đem so sánh, anh sẽ thấy chẳng khác nào so với một giọt nước với một ga lông. Và càng nhìn ra xa… hừ, trước giờ tôi cứ nghĩ tương lại sẽ tốt đẹp hơn cơ đấy, cứ tưởng người ta sẽ chán ghét chiến trang, sẽ chữa khỏi bệnh tật hay ít ra cũng cho tất cả lòai người dùng phê pha những viên thuốc hạnh phúc và đặt họ ngồi trước một màn hình hai tỉ *pixel*… nhưng thay vào đó, càng nhìn ra xa, tôi càng thấy đám mây yai càng lan rộng khắp, và trong hằng hà sa số những thế giới sẽ tồn tại trong tương lại, không một thế giới nào có quá vài hòn đảo *je'elsaj* lác đác nhô lên giữa các đám mây. Vì một lý do nào đó, tương lại sẽ chỉ tồi tệ đi.

Tuy thế, tôi vẫn cố đấm ăn xôi. Nhưng càng đếm, càng cộng và so sánh, tôi càng cảm thấy mình giống như… Marie Curie, chẳng hạn thế, và ai đó vừa đưa cho tôi chín tấn quặng uranit và bảo tôi tách hết uranium trong đó ra; và sau ba năm, tôi cho ra sản phẩm là một tí cặn lắng dưới đáy chiếc ống nghiệm cuối cùng, nó mỏng mang đến mức chẳng ai biết có nó ở đó nếu nó không sáng lóe lên.

Cuối cùng, tôi bỏ cuộc.

Thật ra cũng chẳng có gì là lạ, - tôi nghĩ. Nếu so sánh tương quan thì sự đau khổ mạnh hơn vô số lần. Bất cừ ai từng trải qua sự đau đớn thật sự đều biết rằng người ta sẵn sàng đánh đổi một giờ của bất cứ niềm vui nào để để tránh một phút đau đớn thật sự. Tôi cứ suy nghĩ mãi về đứa bé với những viên sô cô la Milk Dud trên đoạn băng ghi hình, mặt nó xị xuống, mếu máo, nước mắt nước mũi ràn rụa, vậy mà mới một vài phút trước, nó còn vui vẻ, phấn chấn, tận hưởng một ngày tuyệt vời, có lẽ là tuyệt vời nhất trong đời cho đến lúc đó, và bất thình lình, tất cả đổ vỡ tan tành. Hãy nhìn cái hố sâu không thể lấp đầy ngăn cách giữa cảm giác của đứa trẻ trên đoạn băng và cảm giác của chính nó chỉ vài phút trước, cái hố ngăn cách đó sẽ vĩnh viễn đeo đẳng nó dù có đi đến bất cứ đâu… và khi thấy cái hố ấy, người ta hiểu rằng chỉ còn một cách giải quyết duy nất, đó là làm cho vũ trụ biến mất vĩnh viễn và ngày lập tứ, vì nó quá lhủng khiếp và không hạnh phúc nào, dù lớn đến đâu, có thể bù đắp được. Cho dù chỉ một tuần nữa, ai đó sẽ tìm ra cách chữa trị mọi bệnh tật và ngăn chặn tuổi già, cho dùng càng ngày hôm ấy, ai đó sẽ phát triển thành công phản ứng hạt nhân năng lượng thấp, phát minh ra máy dịch chuyển trong không gian và món bánh rán ngon lành không béo, và sau đó là cả một nghìn tỉ năm hạnh phúc không có chết chóc thì cũng không đáng để thế giới tiếp tục tồn tại chừng ấy thời gian, vì trong lúc đó đã có thêm nhiều đứa trẻ phải trải qia nỗi thất vọng tương tự và không điều gì xảy ra sau đó có thể cân bằng được "nỗi đau lớn như độ sáng biểu kiến của một ngôi sao" ấy, dù chỉ một phần nhỏ đến đâu. Nếu anh có dù chỉ một phần nhỏ đến đâu. Nếu anh có dù chỉ một mảy sự thấu cảm, anh sẽ biết rằng một nỗi đau như thế có thể xóa sạch mọi điều tốt đẹp trong suy nghĩ của một người về thế giới. Còn nếu anh không có sự thấu cảm, nỗi đau đó sẽ xảy đến với anh để anh tự ngộ ra. Và có những người cho rằng họ không bào giờ có cái cảm giác đó… ừ, họ có thể là người tốt, nhưng thích phủ nhận… họ như những đứa trẻ ngôi trong xe, đi ngang qua một đàn bò và bảo nhau rằng bỏ thật đáng yêu khi thành món *hamburger*. Mỗi nỗi đau như thế không thể xoa dịu, không thể nguôi ngoai, không thể bù đắo, không thể bỏ qua. Và hơn hết thảy, nó không thể được phép lập lại. Dĩ nhiên, "nỗi đau lớn như độ sáng biểu kiến của một ngôi sao" là cách nói sáo rỗng. Cũng như nói "tốc độ ánh sáng". Nó là thứ mà ai cũng biết và đôi khi nói ra mà chẳng hiểu nghĩa là gì sất. Tuy nhiên, khác với "tốc độ ánh sáng", anh có lý do để không hiểu từ kia vì anh sẽ bỏ cuộc ngay khi bắt đầu hiểu. Anh sẽ chạy ngay khỏi phòng và trốn rúc vào bồn tắm. Và chỉ với sự tự dánh lừa bản thân ghê gớm anh mới có thể tiếp tục làm bất cứ điều gì khác. Hừ, sự đánh lừa đó có lẽ vẫn tiếp diễn cho đến tận ngày hôm nay. Nhưng giờ đây, chúng ta đã có thể khiến tất cả chám dứt. Và chúng ta biết điều đó là điều nên làm…

Òai.

Tôi chóng mặt. Tôi rời mắt khỏi đường chân trời và lấy lại thăng bằng. Đỡ rồi.

Chết tiệt. Tôi vẫn nghe thấy tiếng kêu gào của những linh hồn chưa ra đời.

Và cũng chẳng có gì là lạ, - tôi nghĩ. Chúng ta lôi cổ họ đến với thế giới, đặt lên một tay họ chín tấn kim loại độc hại và nửa *gram* chất phát sáng lên tay kia, và chúng ta muốn họ cư xử như vừa nhận được một giao kéo công bằng. Người ta nhất trí phá bỏ những bào thai mà sau ngày cuộc sống của chúng chắn chắn sẽ đau khổ, những đứa trẻsẽ dược sinh ra với bệnh vảy cá, ví dụ thế, nhưng họ bỏ mặc không phá những đứa trẻ sẽ được sih ra với hội chứng khiến chúng đau đớn hàng ngày.

Vấn đề là anh không có nghĩa vụ phải làm điều tốt đẹp ngay cả với người đang sống chứ chưa nói gì đến người chưa có mặt trên trời, nhưng anh có nghĩa vụ không được làm họ đau đớn. Mà cho họ một

ý thức tỉnh táo chính là làm họ đau đớn, ý thức tỉnh táo có lẽ là một trong những mánh bẩn thỉu nhất mà gien di truyền dùng để tái tạo bản thân chúng, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta phải vào hùa với chúng. Với chúng ta, ý thức tỉnh táo chẳng là gì ngoài sự sai lầm.

Tôi tợp một ngụm Crusan.

Vào ngày Chúa tể 4, Bóng tối 8, 0.0.0.0.0, tức ngày 13 tháng 8 năm 3113 trước công nguyên, tổ tiên của chúng ta đã lập một giao kèo với tổ tiên của họ để được ban con cháu. Để có các thế hệ hậu duệ cúng tế đồ ăn của họ, tưởng nhớ họ, ngợi ca họ và quan trọng hơn hết là cúng cho họ chất men của sự đau đớn. *Je'elsaj* là dành cho chúng ta, còn *yai* là dành cho những người khói. Họ thèm nó nhưng người sành rượu nho thêm một chai Haut-Brion năm 1947, như con bướm thêm nước đường, hoặc như những thêm nước đường, hoặc như những tay hâm mộ đau xe thích xem cảnh đâm nhau.

Nhưng điều đó chỉ kéo dài, rất dài chứ không kéo dài mãi mãi. Chúng ta phải dâng cho những người khói – hay gọi cách khác là tổ tiên, thần thánh hay gì gì đó – dù những gì chúng ta nợ họ, nhưng chỉ cần đủ thôi, không cần hơn.

Vì vậy, những Người Đếm Mặt Trời Vĩ Đại, những Người Thông Thái, đã tính toán rằng ngày Chúa tể 4 là ngày nghĩa vụ trả nợ có thể hoàn thành. Đó là ngày các Hậu Duệ phải làm điều cần làm.

Tôi ngả người ra sau. Tôi bẻ các khớp ngón tay và xoa mặt. Tôi nhìn quanh. Con chó với tiếng tru giống con Desert đã ngừng sủa. Vài phút nữa, nàng sẽ bắt đầu chiếu vào bàn tôi. Tôi vẫy tay gọi cô gái hầu bàn.

Để trở thành một người đếm mặt trời, - tôi nghĩ, - không chỉ đơn giản là biết chơi cờ Hiến tế hay sử dụng được Bụi Của Người Chéo Xuống Già và Muối Mặn Già. Trách nhiệm thực sự của họ là phải nhận định thế giới mà không chịu tác động của sự đa cảm, không phao phí hết sức lực vào vào những mơ tưởng hão huyền, những cách giải quyết mê tín, không phủ nhận những gì không muốn tin và mọi điều tầm thường khác mà những kẻ tầm thường vẫn làm. Nghĩa vụ của họ là nhìn tỏ tưởng mọi sự, thấu hiểu đủ để biết điều gì là thực sự đúng và thực hiện điều đó chứ không phải điều khiến họ cảm thấy dễ chịu. Hãy để ý lời các *a'nan* – tôi nghĩ. Họ biết mình đang nói gì. *K'a'oola'el, k'a'oltik*. Người nào biết thì vẫn biết.

Những nhà thông thái viết nên cuốn Thư tịch không cho chúng ta biết điều về xảy ra mà cho chúng ta biết điều nên xảy ra.

0

Cô gái hầu bàn khép nép lại gần. Lần đầu tiên tôi thực sự nhìn cô ta. Cô ta có nước da nâu như cà phê, đầu để ngôi giữa và khuôn mặt ngây thơ. Tôi áng chừng cô ta chỉ độ mười lăm. Tuy ván cờ đã kết thúc nhưng tôi vẫn nhìn thấy quanh hông cô ta những tia sáng màu xám xanh như thiếc nóng chảy, cái màu khủng khiếp của *yai*. Chắc là có một vết đâu gì đó trong ổ bụng, - tôi nghĩ. Khó sinh chăng? Không, cá là không phải. Lở lóet à? Hay u nang tử cung? Có thể lắm. Nhưng đừng có hỏi cô ta chuyện đấy. Mày tuy có tinh tường hơn thường ngày thật, nhưng vẫn không phải là bác sĩ.

Tôi thanh toán tiền. Cô ta chậm rãi quay đi.

En todos modos.

Nhưng vẫn còn điều gì đó khiến tôi khó chịu. Sao Koh có thể không biết cuốn Codex muốn chỉ bảo tôi điều gì? Hay đúng hơn là bà ta đương nhiên biết, nhưng sao bà ta không cho tôi, chính xác là hơn là Jed 2, hay?

Tôi đoán rằng bà ta muốn chúng tôi tự hiểu. Hừ, vậy là bà ta có che mắt Jed 2 một chút. Chẳng có gì lạ. Nhưng sao hắn có thể ngờ nghệch thế nhỉ?

Nhưng tôi thì vẫn có vấn đề ấy trong nhiều chuyện, ý tôi là đôi khi tôi rất dễ bị đánh lừa. Nhất là khi có một cô gái trẻ xinh đẹp dính vào.

Hừ, dù gì thì hắn cũng chẳng bao giờ biết. Jed 2 ấy.

Tôi tợp một tợp gần hết chỗ rượu rum. Chúc hắn may mắn. Thằng con hoang.

Tôi moi ví ra lần nữa và đặt lên bàn món tiền boa gấp năm lần tiền rượu vì, các bạn biết đấy, như thế thì có sao? Tôi uống cạn tách cà phê, bỏ vào mồm thêm một viên kẹo dẻo.

Ký sinh trùng à? Quỷ tha ma bắt chúng đi. À… biết đâu chúng không chịu được cồn. Tôi dốc nốt ngụm rượu cuối cùng. Tôi ngả người ra sau.

Vậy là trách nhiệm thuộc về mình, - tôi tự nhủ. Một cảm giác… Ờ… một cảm giác về trách nhiệm to lớn. Nhưng nó không làm tôi choáng ngợp. Nó khiến tôi thêm mạnh mẽ.

Dù sao, như tôi đã nói, đó phải là kẻ hoàn toàn chán ghét thế giới. Phải vậy không? Kẻ nào đó nhận thức được tầm quan trọng của điều cần phải xảy ra, kẻ chấp nhận thực hiện bổn phận đó và có khả năng làm được điều đó.

Được thôi. Không vấn đề gì.

Tôi có quyết tâm làm điều đó. Tôi có phương tiện để làm điều đó. Tôi có sự chán ghét và tuyệt vọng. Và trên hết, tôi không phải thằng ngu từ trong gen như Madison. Biết đâu hắn đã làm hỏng phi vụ. Có thể vẫn còn những người chưa nhiễm vi rút ở châu Nam Cực hay đâu đó, và rốt cuộc họ sẽ khiến vòng quay cuộc sống bắt đầu từ đầu và thế là mọi sự thành ra công cốc. Hừ, lần này điều đó sẽ không xảy ra. Không thể xảy ra khi người làm là tôi.

Đây là một trách nhiệm lớn, nhưng tôi có thể đảm đương được.

Thực ra, - tôi nghĩ, - cũng dễ thôi mà. Họ đã gửi cho ta thông điệp về nhiệm vụ cần thực hiện, nhưng quan trọng hơn, họ đã gửi cả công cụ để hoàn thành nhiệm vụ đó.

Tôi đóng bàn cờ lại và đứng lên. Rốt cuộc, tôi đã hiểu rõ mình phải làm gì.

Hết tập 1

CHÚNG TÔI CHỜ BẠN!

Hãy đến vhproject.hnsv.com để cùng chúng tôi chia sẻ những tác phẩm văn học hay với mọi người.